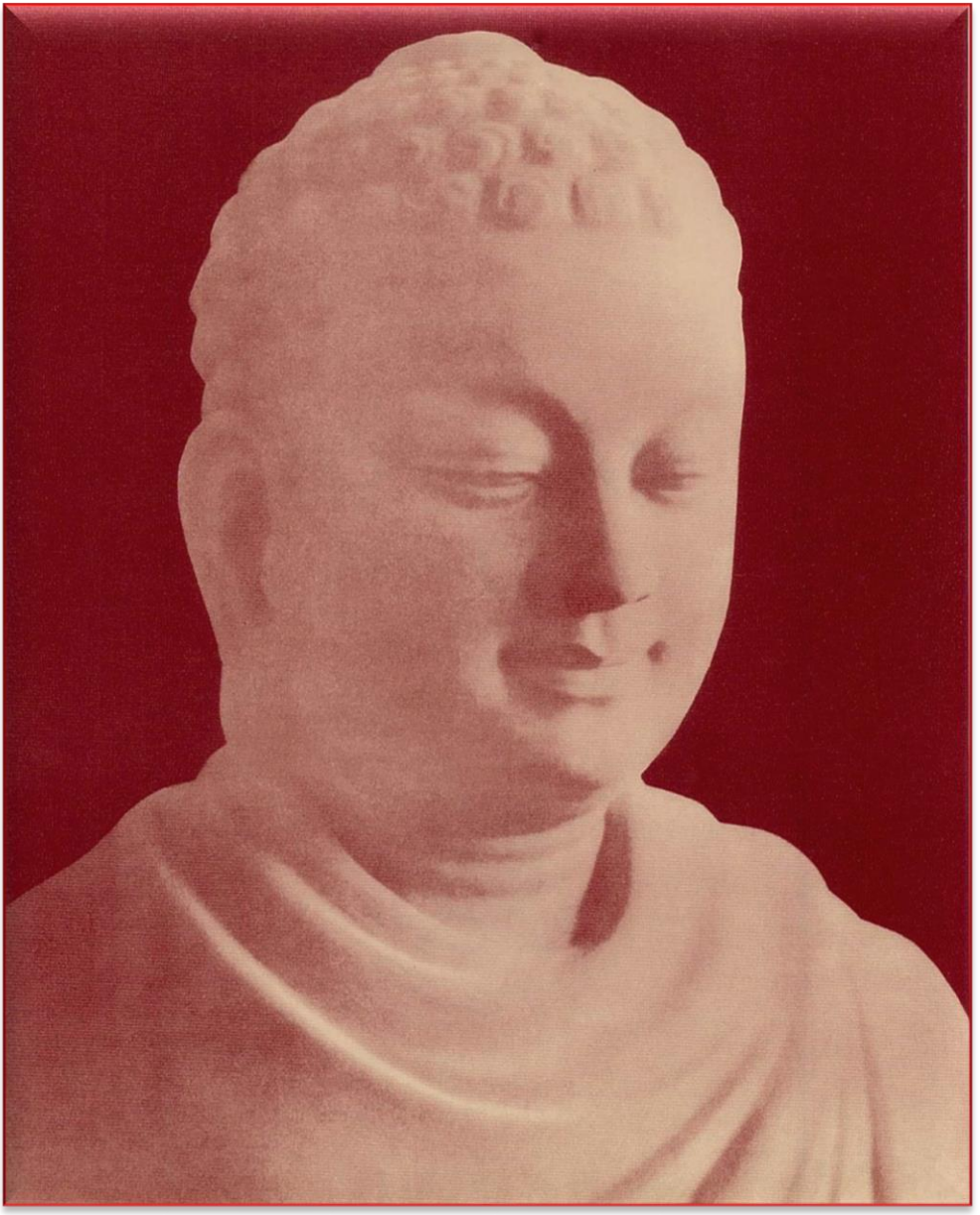


NAM – MÔ BỔN – SƯ THÍCH – CA MÂU – NI PHẬT

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tập 53

BỘ ĐẠI TẬP

IV

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

NHỮNG QUY ƯỚC THỐNG NHẤT TRONG
LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

I- <u>Viết hoa toàn bộ</u>:

1. **Tên người**: (Phật) Vô Lượng, (vua) Tự Đức, (Thiền sư) Vạn Hạnh, (Bồ-tát) Quán Thế Âm...
2. **Tên nước:** Việt Nam, Trung Hoa, Thái Lan, Đài Loan...
3. **Tôn xưng danh hiệu Phật**: Đức Như Lai, Bậc Chúng Hựu, Đấng Tối Chánh Giác...
4. **Tác phẩm, kinh sách**: luận Trung Quán, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Trường A-hàm...

II- Viết hoa chữ đầu:

1. **Địa danh**: thành Vương xá, chùa Ấn quang, rừng Thi lợi...
2. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, Khổ xuất yếu thánh đế...
3. **Phẩm bậc, quả vị tôn kính**: Hòa thượng, Thanh văn, Duyên giác, Thái tử (nói về Phật, Bồ-tát thị hiện độ sanh; ví dụ: Thái tử Tỳ-bà-thi), Tôn giả...
4. Chủng loại: chư Thiên
5. **Phương hướng**: phương Đông nam, hướng Tây bắc, phía Đông thành Vương xá...

III- <u>Viết hoa chữ đầu + gạch nối</u>: (những từ được phiên âm từ Pāli)

1. **Nhân danh:** Mãn-độ-ma, Xà-ni-sa, Xá-lợi-phất...
2. **Địa danh**: nước Bạt-kỳ, thành Xá-vệ, cõi Diêm-phù-đề...
3. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: A-lại-da, Tam-phật- đà, Ba-la-đề-mục-xoa...
4. **Phẩm bậc, quả vị**: Tỳ-kheo, Ưu-bà-di, A-la-hán...
5. **Chủng loại**: A-tu-la, La-sát, Càn-thát-bà...

IV- <u>Gạch nối</u>: (danh từ chung được phiên âm từ Pāli)

<u>ví dụ</u>: đàn-việt, na-do-tha, do-tuần...

V- Số:

1. **Viết thành chữ:** (những số quá lớn nên chú thích thêm số)
   ví dụ: hai trăm năm mươi (giới), ba mươi hai (tướng tốt), mười lăm ức bảy ngàn sáu mươi vạn (1.570.600.000)...
2. **Viết thành số**: số hiệu kinh, số trang dẫn
   ví dụ: Đại I, trang 15, cht. 52 ...

VI- Đặc biệt:

- ✓ **Âm "y" và "i"**: dù đứng một mình, đứng đầu từ hoặc ở giữa từ, hoặc sau các phụ âm: K, L, M, T, Q vẫn viết theo thói quen cũ.
  ví dụ: kỷ cương, lý luận, hoàn mỹ, quy định, li ti, hoan hỷ...
- ✓ 梵 viết là "**Phạm**" không viết là "**Phạn**" (phát âm theo chữ Brahma).
- ✓ 慧 viết là "**Tuệ**" không viết là "**Huệ**".

Chùa Pháp Bảo-Thủ Đức, ngày 8 tháng 9 năm 2000

*Sa môn **THÍCH TỊNH HẠNH***

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 53

BỘ ĐẠI TẬP
IV

SỐ 412 → 424

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

MỤC LỤC
BỘ ĐẠI TẬP 4 – T053

SỐ 412 3
KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BẢN NGUYỆN 3
QUYỂN THƯỢNG 3
Phẩm 1: THẦN THÔNG TẠI CUNG ĐAO-LỢI 3
Phẩm 3: QUAN SÁT NGHIỆP DUYÊN CỦA CHÚNG SINH 10
Phẩm 4: SỰ CẢM ỨNG VỚI NGHIỆP CỦA NGƯỜI DIÊM-PHÙ 13
Phẩm 6: THẾ TÔN TUYÊN DƯƠNG 20
QUYỂN HẠ 26
Phẩm 7: LỢI ÍCH CHO NGƯỜI CÒN, KẺ MẤT 26
Phẩm 8: VUA TÔI DIÊM-LA XƯNG TỤNG 28
Phẩm 9: XƯNG TỤNG DANH HIỆU CHƯ PHẬT 32
Phẩm 10: SO SÁNH DUYÊN CÔNG ĐỨC BỐ THÍ 35
Phẩm 11: THẦN ĐẤT HỘ TRÌ PHÁP PHẬT 37
Phẩm 12: LỢI ÍCH CỦA SỰ THẤY NGHE 39
Phẩm 13: THẾ TÔN PHÚ CHÚC CHO TRỜI, NGƯỜI 47
SỐ 413 51
MỘT TRĂM NGÀN BÀI TỤNG CỦA KINH ĐẠI TẬP KHEN BỒ-TÁT ĐỊA TẠNG KHI HỎI ĐỨC PHẬT VỀ PHÁP THÂN 51
SỐ 414 65
KINH BỒ-TÁT TAM-MUỘI NIỆM PHẬT 65
QUYỂN 1 65
Phẩm 1: MỞ ĐẦU 65
Phẩm 2: BẢN SỰ CỦA BỒ-TÁT BẤt KHÔNG KIẾN 72
QUYỂN 2 95
Phẩm 3: THẦN THÔNG 95
Phẩm 4: THẦN THÔNG CỦA DI-LẶC 113
Phẩm 5: KHEN ÂM THANH BIỆN TÀI CỦA ĐỨC PHẬT (Phần 1) 118
QUYỂN 3 122
Phẩm 5: KHEN ÂM THANH BIỆN TÀI CỦA ĐỨC PHẬT (Phần 2) 122
Phẩm 6: KHEN CÔNG ĐỨC CỦA NHƯ LAI 130
Phẩm 7: THẦN LỰC CHỨNG CHÁNH THUYẾT CỦA NHƯ LAI 139
Phẩm 8: BỒ-TÁT BẤT KHÔNG KIẾN KHUYẾN THỈNH 144
QUYỂN 4 155
Phẩm 9: TÁN THÁN TƯỚNG TAM-MUỘI 155
Phẩm 10: CHÁNH QUÁN 159
Phẩm 11: VUA VI MẬT 174
QUYỂN 5 186

Phẩm 12: BA PHÁP 186
Phẩm 13: KHUYẾN TRÍ 189
Phẩm 14: BẢN HANH CỦA CÁC BỒ-TÁT 196
Phẩm 15: CHÁNH NIỆM 204
Phẩm 16: ĐẠI CHÚNG PHỤNG TRÌ 210
SỐ 415 213
KINH ĐẠI TẬP ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG BỒ-TÁT TAM-MUỘI NIỆM PHẬT213
QUYỂN 1 213
Phẩm 1: MỞ ĐẦU 213
Phẩm 2: BẢN SỰ CỦA BẤT KHÔNG KIẾN (Phần 1) 221
QUYỂN 2 227
Phẩm 2: BẢN SỰ CỦA BẤT KHÔNG KIẾN (Phần 2) 227
QUYỂN 3 243
Phẩm 3: THẦN BIẾN (Phần 1) 243
QUYỂN 4 260
Phẩm 3: THẦN BIẾN (Phần 2) 260
Phẩm 4: THẦN THÔNG CỦA BỒ-TÁT DI-LẶC 263
Phẩm 5: KHEN ÂM THANH VI DIỆU, BIỆN TÀI THÙ THẮNG CỦA PHẬT (Phần 1) 267
QUYỂN 5 276
Phẩm 5: KHEN ÂM THANH VI DIỆU, BIỆN TÀI THÙ THẮNG CỦA PHẬT (Phần 2) 276
Phẩm 6: KHEN NGỢI CÔNG ĐỨC CỦA NHƯ LAI 281
QUYỂN 6 291
Phẩm 7: PHẬT HIỆN THẦN THÔNG 291
Phẩm 8: THƯA HỎI RỘNG VỀ VIỆC THẤY NHIỀU ĐỨC PHẬT 296
QUYỂN 7 308
Phẩm 9: KHEN TƯỚNG TAM MUỘI 308
Phẩm 10: CHÁNH QUÁN 313
Phẩm 11: SUY NGHĨ VỀ TAM-MUỘI (Phần 1) 319
QUYỂN 8 324
Phẩm 11: SUY NGHĨ VỀ TAM-MUỘI (Phần 2) 324
Phẩm 12: HIỆN RA MỈM CƯỜI 326
Phẩm 13: THẦN THÔNG (Phần 1) 329
QUYỂN 9 336
Phẩm 13: THẦN THÔNG (Phần 2) 336
Phẩm 14: NÓI VỀ TU TẬP TAM-MUỘI (Phần 1) 345
QUYỂN 10 353
Phẩm 14: NÓI VỀ TU TẬP TAM-MUỘI (Phần 2) 353

Phẩm 15: BẢN HẠNH CỦA BỒ-TÁT 359
SỐ 416 367
KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG ĐẠI TẬP HIỀN HỘ 367
QUYỂN 1 367
Phẩm 1: SUY NGHĨ (Phần 1) 367
QUYỂN 2 383
Phẩm 1: SUY NGHĨ (Phần 2) 383
Phẩm 2: THỰC HÀNH TAM-MUỘI 385
Phẩm 3: THẤY PHẬT 388
Phẩm 4: NIỀM TIN NGAY THẲNG 390
Phẩm 5: THỌ TRÌ 394
Phẩm 6: QUAN SÁT (Phần 1) 399
QUYỂN 3 401
Phẩm 6: QUAN SÁT (Phần 2) 401
Phẩm 7: ĐẦY ĐỦ GIỚI HẠNH 405
QUYỂN 4 419
Phẩm 8: CA NGỢI CÔNG ĐỨC 419
Phẩm 9: ĐEM LỢI ÍCH CHO NGƯỜI 424
Phẩm 10: ĐẦY ĐỦ NĂM PHÁP 429
Phẩm 11: THỌ KÝ 435
Phẩm 12: THÂM DIỆU 436
QUYỂN 5 441
Phẩm 13: MƯỜI PHÁP TRONG TAM-MUỘI HIỆN TIỀN 441
Phẩm 14: CÔNG ĐỨC CỦA PHÁP BẤT CỘNG 443
Phẩm 15: TÙY HỶ CÔNG ĐỨC 448
Phẩm 16: GIÁC NGỘ 456
Phẩm 17: DẶN DÒ PHÓ THÁC 458
SỐ 417 461
KINH BAN-CHU TAM-MUỘI 461
Phẩm 1: THƯA HỎI 461
Phẩm 2: TU HÀNH 463
Phẩm 3: BỐN PHÁP 470
Phẩm 4: VÍ DỤ 471
Phẩm 5: BỐN CHỨNG 474
Phẩm 6: ỦNG HỘ 478
Phẩm 7: KHUYẾN KHÍCH HỖ TRỢ 479
Phẩm 8: CHÍ THÀNH 481
SỐ 418 483
KINH BAN-CHU TAM-MUỘI (KINH THẬP PHƯƠNG HIỆN TẠI PHẬT TẤT

TẠI TIỀN LẬP ĐỊNH) 483
QUYỂN THƯỢNG 483
Phẩm 1: THƯA HỎI 483
Phẩm 2: TU HÀNH 488
Phẩm 3: BỐN PHÁP 492
Phẩm 4: VÍ DỤ 496
QUYỂN TRUNG 502
Phẩm 5: KHÔNG CHẤP THỦ 502
Phẩm 6: BỐN CHỨNG 505
Phẩm 7: THỌ KÝ 511
Phẩm 8: ỦNG HỘ 518
Phẩm 9: ĐỨC PHẬT SẠN-LA-DA 522
QUYỂN HẠ 526
Phẩm 10: THỈNH PHẬT 526
Phẩm 11: KHÔNG KHỞI TƯỞNG 533
Phẩm 12: MƯỜI TÁM PHÁP BẤT CỘNG và MƯỜI LỰC 535
Phẩm 13: KHUYẾN KHÍCH VÀ HỖ TRỢ 536
Phẩm 14: ĐỨC PHẬT SƯ TỬ Ý 538
Phẩm 15: CHÍ THÀNH 541
Phẩm 16: ẤN PHẬT 544
SỐ 419 545
KINH BẠT-PHA BỒ-TÁT 545
SỐ 420 563
KINH BỒ-TÁT TỰ TẠI VƯƠNG 563
QUYỂN THƯỢNG 563
QUYỂN HẠ 581
SỐ 421 599
KINH BỒ-TÁT PHẤN TẤN VƯƠNG HỎI PHẬT 599
QUYỂN THƯỢNG 599
QUYỂN HẠ 620
SỐ 422 641
KINH ĐẠI TẬP VÍ DỤ VƯƠNG 641
QUYỂN THƯỢNG 641
QUYỂN HẠ 660
SỐ 423 677
KINH TĂNG-GIÀ-TRA 677
QUYỂN 1 677
QUYỂN 2 696
QUYỂN 3 712

QUYỂN 4 725
SỐ 424 743
KINH CHÁNH PHÁP ĐẠI TẬP HỘI 743
QUYỂN 1 743
QUYỂN 2 756
QUYỂN 3 774
QUYỂN 4 786
QUYỂN 5 805

-oOo-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 53

BỘ ĐẠI TẬP
4

SỐ 412

(QUYỂN THƯỢNG & HẠ)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 412

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BẢN NGUYỆN

Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng Sa-môn Thật-xoa-nan-đà, người nước Vu-điền.

QUYỂN THƯỢNG

Phẩm 1: THẦN THÔNG TẠI CUNG ĐAO-LỢI

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Thế Tôn ở tại Thiên cung Đao-lợi thuyết pháp cho mẹ. Bấy giờ, các Đức Phật và các Đại Bồ-tát, nhiều đến không thể nào nói hết, ở khắp mười phương vô lượng thế giới, đều đến tụ tập, ngợi khen Đức Thế Tôn ở trong cõi ác đầy cả năm thứ vẩn đục, mà hiện ra sức mạnh của trí tuệ và thần thông rộng lớn không thể nghĩ bàn để thuần hóa những kẻ ương ngạnh, làm cho họ biết được cái gì đau khổ, cái gì yên vui. Các Đức Phật còn sai khiến những vị hầu cận thăm hỏi Đức Thế Tôn.

Khi ấy, Thế Tôn mỉm cười, phóng ra vầng mây ánh sáng, đủ trăm ngàn vạn ức sắc màu, đó là vầng mây sáng đại viên mãn, vầng mây sáng đại Từ bi, vầng mây sáng đại trí tuệ, vầng mây sáng đại Bát-nhã, vầng mây sáng đại Tam-muội, vầng mây sáng đại cát tường, vầng mây sáng đại phước đức, vầng mây sáng đại công đức, vầng mây sáng đại quy y, vầng mây sáng đại tán thán. Phóng ra vầng mây sáng không thể nói hết như vậy rồi, Thế Tôn lại phát ra đủ loại âm thanh vi diệu, đó là âm thanh Bố thí ba-la-mật, âm thanh Trì giới ba-la-mật, âm thanh Nhẫn nhục ba-la-mật, âm thanh Tinh tấn ba-la-mật, âm thanh Thiền định ba-la-mật, âm thanh Bát-nhã ba-la-mật, âm thanh Từ, Bi, âm thanh Hỷ, Xả, âm thanh giải thoát, âm thanh vô lậu, âm thanh trí tuệ và đại trí tuệ, âm thanh sư tử hống và Đại sư tử gầm, âm thanh sấm động, sấm động lớn.

Đức Thế Tôn phát ra đủ loại âm thanh mà không thể nào, không thể nào nói hết như vậy rồi, ở cõi nước Ta-bà này và các cõi nước ở những phương khác, có vô số ức Trời, Rồng, Quỷ thần cũng đến tụ tập tại Thiên cung Đao-lợi. Các chúng ở các tầng trời: Tứ Thiên vương, Đao-lợi, Tu-

diệm-ma, Đâu-suất-đà, Hóa lạc, Tha hóa tự tại; Phạm chúng, Phạm phụ, Đại phạm; Thiểu quang, Vô lượng quang, Quang âm; Thiểu tịnh, Vô lượng tịnh, Biến tịnh; Phước sinh, Phước ái, Quảng quả; Vô tưởng; Vô phiền, Vô nhiệt, Thiện kiến, Thiện hiện, Sắc cứu cánh; Ma-hê-thủ-la; cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Tất cả Thiên chúng như vậy cùng với long chúng, quỷ chúng và thần chúng đều đến tụ tập. Ở các cõi nước Ta-bà và cõi nước khác, lại có các Thần biển, Thần sông, Thần rào, Thần cây, Thần núi, Thần đất, Thần suối, Thần lúa, Thần ngày, Thần đêm, Thần không gian, Thần thiên giới, Thần ẩm thực, Thần thảo mộc, các Thần chúng như vậy cũng đến tụ tập. Ở các cõi nước Ta-bà và cõi nước khác, lại có các chúa quỷ lớn, như chúa quỷ mắt dữ, chúa quỷ ăn huyết, chúa quỷ ăn tinh khí, chúa quỷ ăn thai trứng, chúa quỷ gây bệnh tật, chúa quỷ trừ độc, chúa quỷ tâm Từ, chúa quỷ phước lợi, chúa quỷ rất yêu kính, những chúa quỷ như vậy cũng đến tụ tập.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi *(là con của Pháp Vương)*:

–Ông hãy quan sát, các Đức Phật, các Đại Bồ-tát, cùng Trời, Rồng, Quỷ thần ở thế giới này hay thế giới khác, ở cõi nước này hay cõi nước khác, hiện đang tụ tập tại Thiên cung Đao-lợi đây. Ông có biết được số lượng bao nhiêu không?

Đại Bồ-tát Văn-thù thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu đem năng lực thần trí của con mà tính đến ngàn đời, cũng không thể biết được.

Đức Thế Tôn nói:

–Như Lai lấy mắt Phật mà nhìn, cũng vẫn không đếm hết được số lượng ấy. Vậy mà số lượng ấy đều do Bồ-tát Địa Tạng, từ xa xưa đến bây giờ và sau này; đã hóa độ, đang hóa độ và sẽ hóa độ; đã tác thành, đang tác thành và sẽ tác thành.

Đại Bồ-tát Văn-thù thưa:

–Bạch Thế Tôn! Từ quá khứ, con đã thực hành căn lành lâu lắm, đã chứng được trí tuệ vô ngại, nên nghe Đức Thế Tôn dạy thì con tin tưởng và tiếp nhận tức khắc. Nhưng trí tuệ còn kém như các hàng Thanh văn, tám bộ thiên long và những chúng sinh trong đời vị lai thì dẫu được nghe lời nói thành thực của Đức Thế Tôn cũng vẫn nghi ngờ, có cung kính tiếp nhận đi nữa, cũng không khỏi dị nghị. Do đó, con thỉnh cầu Đức Thế Tôn nói một cách rộng rãi, Đại Bồ-tát Địa Tạng duyên vào đâu mà làm đã lập thệ nguyện gì, đã làm công hạnh gì, mà thành tựu được những việc không thể

nghĩ bàn như Đức Thế Tôn vừa dạy.

Đức Thế Tôn nói:

–Này Văn-thù! Cả tam thiên đại thiên thế giới này, có bao nhiêu cỏ, cây, lùm, rừng, lúa, mè, tre, lau, núi, đá, bụi, trần… cứ mỗi vật giả thiết là một sông Hằng; với số cát trong các sông Hằng ấy, mỗi hạt giả thiết là một thế giới; với số bụi của các thế giới này, mỗi hạt giả thiết là một kiếp; mỗi kiếp này tích lũy bao nhiêu hạt bụi, đem cả ra mà giả thiết mỗi hạt bụi này là một kiếp nữa. Vậy mà Bồ-tát Địa Tạng từ khi thực hiện quả vị mười Địa cho đến ngày nay, thời gian ấy còn nhiều hơn cả ngàn lần số lượng về kiếp đã giả thiết trên, huống chi thời gian mà Bồ-tát Địa Tạng thực hiện quả vị Thanh văn và quả vị Bích-chi-phật. Này Văn-thù! Thần lực và nguyện lực của vị Bồ-tát này không thể nghĩ bàn. Trong đời vị lai, nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghe được danh hiệu của vị Bồ-tát này mà xưng tụng, khen ngợi, chiêm ngưỡng, lễ bái, trì niệm, cúng dường, cho đến vẽ, khắc, đắp, sơn hình tượng của Bồ-tát thì người ấy sẽ được trăm lần sinh lên tầng trời Đao-lợi này, dứt khoát không còn rơi vào đường dữ.

Này Văn-thù! Đại Bồ-tát Địa Tạng trong quá khứ dài lâu, trước đây hàng nhiều kiếp đến không thể nào nói hết, bản thân Bồ-tát là con một vị đại trưởng giả. Thời kỳ ấy, thế giới này có Đức Phật xuất hiện, danh hiệu là Như Lai Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh. Vị con của đại trưởng giả nhìn thấy tướng tốt của Đức Như Lai ấy với ngàn phước trang nghiêm, nhân đó mới bạch hỏi Đức Phật kia đã thực hành hạnh nguyện gì mà được tướng tốt như vậy.

Đức Như Lai Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh nói: “Muốn có được thân tướng như vầy, phải trải qua thời gian dài, cứu độ hết thảy những tội khổ mà chúng sinh thọ lãnh.” Văn-thù! Lúc ấy, con của vị đại trưởng giả, nhân lời huấn dụ này mà phát nguyện: “Cho đến cùng tận đời vị lai, trải qua những kiếp không thể tính kể đi nữa, con nguyện vì những tội khổ mà chúng sinh lãnh thọ trong sáu đường, sẽ vận dụng mọi phương tiện, làm cho họ được giải thoát tất cả, bấy giờ bản thân con mới bước lên quả vị Phật.” Đứng trước Đức Như Lai Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh, Bồ-tát Địa Tạng đã lập thệ nguyện lớn lao như vậy, nên ngày nay, dẫu trải qua những kiếp nhiều đến trăm ngàn vạn ức trăm triệu không thể nào nói hết, ngài vẫn còn là vị Bồ-tát.

Thêm nữa, trong quá khứ cách nay những a-tăng-kỳ kiếp không thể nghĩ bàn, bấy giờ ở thế giới này có Đức Phật xuất hiện, danh hiệu là Như

Lai Giác Hoa Định Tự Tại Vương. Đời sống của Ngài đến bốn trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp số. Trong thời kỳ tượng pháp, có một nữ nhân thuộc chủng tộc Bà-la-môn, phước đời trước sâu dày, quần chúng khâm phục, đi đứng nằm ngồi đều được chư Thiên hộ vệ.

Nhưng mẹ của nữ nhân lại mê tín tà thuyết, khinh thường Tam bảo. Nữ nhân như bậc Thánh ấy giải thích đủ cách để khuyên mẹ, ý nguyện làm cho mẹ phát sinh kiến thức chân chánh. Mẹ của nữ nhân chưa tin hoàn toàn thì chẳng bao lâu sinh mạng đã kết thúc, nghiệp thức sa vào ngục Vô gián. Nữ nhân Bà-la-môn biết mẹ lúc còn sống không tin nhân quả thì chắc phải tùy theo nghiệp dữ mà sa vào đường dữ, nên đem bán nhà cửa, sắm nhiều hoa hương và phẩm vật để cúng dường, tổ chức lớn sự cúng dường chư Phật và các chùa, tháp.

Tại một ngôi chùa, nữ nhân Bà-la-môn thấy Đức Như Lai Giác Hoa Định Tự Tại Vương, được đắp vẽ với đủ mọi nét đẹp Từ bi và trang nghiêm. Nữ nhân chiêm bái dung nhan của Phật, lòng thành kính ngưỡng mộ lại bội phần tăng lên. Nữ nhân tự nghĩ: "Phật là Bậc Đại Giác, hoàn thành trí thấu triệt toàn bộ. Nếu Đức Phật còn, khi mẹ con mất, con đến hỏi, chắc chắn Đức Phật biết được mẹ con sa lạc chỗ nào." Nữ nhân khóc khá lâu, lại thiết tha chiêm ngưỡng Đức Như Lai Giác Hoa Định Tự Tại Vương. Thốt nhiên trong không gian như có tiếng bảo, nữ nhân đang khóc kia, con đừng quá bi lụy, ta sẽ chỉ cho con biết chỗ mẹ con sinh đến. Nữ nhẫn chắp tay, hướng lên không gian mà thưa:

–Vị nào định giải tỏa lo buồn cho con đây? Từ khi mất mẹ đến giờ, con thương nhớ ngày đêm, không có chỗ nào có thể hỏi để biết thế giới mẹ con sinh đến.

Trong không gian lại có tiếng nói:

–Ta là Như Lai Giác Hoa Định Tự Tại Vương, đã nhập diệt mà con đang chiêm ngưỡng lễ bái đó. Thấy con nhớ mẹ quá, hơn những kẻ thường tình, nên ta đến chỉ cho con.

Nữ nhân Bà-la-môn nghe nói như vậy, cả người đổ xuống, chân tay rã rời, hai bên đỡ cứu một lát mới tỉnh, lại hướng lên không gian, thưa:

–Xin Phật thương con, mau dạy cho con biết thế giới mẹ con sinh đến. Con cảm thấy cơ thể và tâm trí của con sắp phải chết mất.

Đức Như Lai Giác Hoa Định Tự Tại Vương bảo nữ nhân:

–Con cúng dường xong rồi trở về nhà, ngồi ngay thẳng mà trì niệm danh hiệu của ta thì sẽ biết ngay chỗ mẹ con sinh đến.

Nữ nhân lạy Phật, về nhà ngay. Với lòng nhớ thương mẹ, nữ nhân

ngồi ngay thẳng, trì niệm danh hiệu của Đức Như Lai Giác Hoa Định Tự Tại Vương, suốt một ngày đêm. Bỗng thấy thân mình đến một bờ biển, nước biển đó sôi sục, có nhiều thú dữ, toàn là mình sắt, lướt nhảy trên mặt biển, xua bên này đuổi bên kia. Lại thấy trăm ngàn vạn kẻ, nam có nữ có, nổi lên ngập xuống trong biển ấy, bị các thứ thú dữ tranh nhau mà ăn. Lại thấy quỷ Dạ-xoa hình thù kỳ dị, lắm tay lắm mắt, nhiều chân nhiều đầu, nanh chĩa ngoài miệng và sắc nhọn như gươm, một mặt xua đuổi tội nhân đến cho thú dữ, mặt khác chúng tự chụp bắt, túm đầu chân lại. Thảm cảnh vạn trạng, không đủ cam đảm mà nhìn mãi.

Nữ nhân Bà-la-môn nhờ năng lực của sự niệm Phật nên không sợ hãi gì cả. Có một chúa quỷ, tên Vô Độc, bước đến cúi đầu đón tiếp, hỏi:

–Lành thay, Bồ-tát! Người cần gì mà đến đây?

Nữ nhân hỏi chúa quỷ:

–Chỗ này là gì?

Chúa quỷ thưa:

–Chỗ này là lớp biển thứ nhất, ở về phía Tây dãy núi Đại thiết vi.

Nữ nhân hỏi:

–Tôi nghe nói giữa dãy núi ấy có địa ngục ở trong đó, thật chăng?

Chúa quỷ thưa:

–Thật có địa ngục.

Nữ nhân hỏi:

–Làm sao tôi đến được nơi địa ngục này?

Chúa quỷ thưa:

–Nếu không thần lực thì nghiệp lực, thiếu hai lực ấy thì không thể nào đến được.

Nữ nhân lại hỏi:

–Lớp biển này vì sao nước sôi sục, lại có nhiều tội nhân và lắm thú dữ?

Chúa quỷ thưa:

–Tội nhân ấy là những kẻ làm ác ở châu Diêm-phù mới chết. Trải qua bốn mươi chín ngày, nếu trong dòng tộc không có ai làm công đức để cứu vớt họ, do khi còn sống họ cũng không tạo nhân lành thì sẽ y theo nghiệp dữ đã làm mà nhận quả khổ ở địa ngục, quả khổ đương nhiên là trước hết phải bơi qua lớp biển này. Phía Đông lớp biển này, cách mười vạn do-tuần, lại có một lớp biển nữa, khổ sở gấp đôi biển này. Phía Đông lớp biển sau

này, lại còn một lớp biển khác nữa, khổ sở càng gấp đôi. Do nhân độc ác từ ba nghiệp thân, miệng, ý tạo ra, nên nó mang tên biển nghiệp, là ba chỗ này đây.

Nữ nhân lại hỏi chúa quỷ:

–Nhưng địa ngục thì ở chỗ nào?

Chúa quỷ thưa:

–Trong ba lớp biển này toàn là địa ngục, số lượng đến hàng trăm hàng ngàn và khác biệt với nhau. Lớn nhất thì có mười tám, kế đó thì có năm trăm, khổ hại không lượng, kế đó nữa thì có trăm ngàn, cũng vô lượng khổ sở.

Nữ nhân lại hỏi:

–Mẹ tôi mới mất, không biết nghiệp thức phải đến chỗ nào?

Chúa quỷ hỏi lại:

–Mẹ ngươi khi sống quen làm hạnh nghiệp gì?

Nữ nhân nói:

–Mẹ tôi tà kiến, phỉ báng Tam bảo, có lúc hơi tin nhưng toàn là bất kính, chết mới mấy ngày không biết sinh đến chỗ nào?

Chúa quỷ hỏi:

–Mẹ ngươi tên họ là gì?

Nữ nhân nói:

–Cha mẹ tôi đều là dòng dõi Bà-la-môn, cha là Thi-la Thiện Hiện, mẹ là Duyệt-đế-lợi.

Chúa quỷ chắp tay thưa:

–Xin Thánh nữ trở về, khỏi cần lo buồn thương nhớ. Nữ tội nhân Duyệt-đế-lợi đã sinh lên cõi trời cách nay ba ngày, được biết là nhờ hiếu nữ làm phước cho mẹ, bằng sự tu phước cúng dường chùa tháp, thờ phụng Đức Như Lai Giác Hoa Định Tự Tại Vương. Không phải một mình mẹ của Thánh nữ được thoát địa ngục, mà tội nhân ở ngục Vô gián trong ngày ấy cũng được vui vẻ, cùng sinh lên cõi trời với mẹ người. Nói rồi, chúa quỷ chắp tay thi lễ xin cáo lui.

Nữ nhân Bà-la-môn liền tỉnh mộng, ý thức việc này rồi, tức khắc đến trước hình tượng của Đức Như Lai Giác Hoa Định Tự Tại Vương thờ trong chùa tháp mà phát nguyện cao rộng: "Nguyện đến cùng tận đời vị lai, chúng sinh có bao kẻ tội khổ, con xin tìm đủ mọi cách làm cho họ được giải thoát."

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Văn-thù:

–Chúa quỷ Vô Độc lúc ấy là Bồ-tát Tài Thủ ngày nay, còn nữ nhân Bà-la-môn thì chính là Bồ-tát Địa Tạng.

❑

Phẩm 2: THÂN PHÂN HÓA QUY TỤ LẠI

Khi ấy, tất cả thân hình của Bồ-tát Địa Tạng đã phân hóa tại các địa ngục, của những thế giới nhiều đến trăm ngàn vạn ức, không thể nghĩ bàn, không thể tính kể, vô số con số vô số, đều đến tụ tập tại Thiên cung Đao-lợi. Do thần lực của Đức Thế Tôn mà từ các phương xứ của mình, thân hình phân hóa nào cũng dẫn theo những người đã thoát khỏi đường dữ, nhiều đến số lượng ngàn vạn ức trăm triệu và đều cầm hương hoa đến cúng dường Đức Thế Tôn. Những người đi theo này, nhờ Bồ-tát Địa Tạng giáo hóa đối với đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đã vĩnh viễn không còn thoái chuyển. Những người này, từ bao kiếp lâu xa, đã bị trôi lăn trong biển lớn sinh tử, chịu khổ trong sáu đường không lúc nào dừng nghỉ. Ngày nay, nhờ Từ bi cao cả và thệ nguyện sâu xa của Bồ-tát Địa Tạng mà họ thực hiện được đạo quả. Khi đến Đao-lợi, lòng họ quá mừng, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn mắt không rời một thoáng.

Vào lúc ấy, Đức Thế Tôn đưa cánh tay vàng xoa trên đỉnh đầu hết thảy thân hình của Bồ-tát Địa Tạng đã phân hóa tại các thế giới nhiều đến trăm ngàn vạn ức, không thể nghĩ bàn, không thể tính kể, vô số con số vô số, rồi bảo:

–Này Bồ-tát Địa Tạng! Như Lai đã ở trong cõi ác đầy cả năm thứ vẩn đục mà giáo hóa những kẻ ương ngạnh, làm cho tâm tính của họ thuần hậu, xa bỏ đường tà, quay về nẻo chánh. Nhưng trong mười phần, có một vài phần vẫn còn thói dữ. Chính Như Lai cũng vẫn phân hóa thân hình ra cả ngàn trăm ức, vận dụng đủ cách mà hóa độ. Kẻ trình độ cao thì nghe Như Lai dạy là tin tưởng và tiếp nhận tức khắc. Kẻ có quả báo tốt thì ân cần khuyến hóa rồi cũng được thành tựu. Kẻ ám độn thì giáo hóa thật lâu mới biết quay về. Còn kẻ nghiệp nặng thì không sinh tâm kính ngưỡng. Những kẻ như trên, khác nhau đến mấy, Như Lai cũng phân hóa thân hình mà cứu độ. Hoặc hiện thân nam, hoặc hiện thân nữ. Hoặc hiện thân là trời, là rồng, hoặc hiện thân là quỷ là thần. Hoặc hiện là núi rừng, dòng nước, đồng bằng, sông ngòi, ao hồ, suối giếng, tạo ích lợi khắp cả mọi người, ai cũng được độ thoát. Hoặc hiện thân Đế Thích, hoặc hiện thân Phạm vương, hoặc hiện thân Luân vương, hoặc hiện thân Cư sĩ, hoặc hiện thân Quốc vương, hoặc

hiện thân tể tướng, hoặc hiện thân thuộc quan. Hoặc hiện các thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ. Cho đến các thân Thanh văn, La-hán, Bích-chi-phật, Bồ-tát. Như Lai hiện ra những thân như vậy để hóa độ. Không phải Như Lai chỉ hiện ra trước họ duy nhất thân hình Phật mà thôi.

Này Bồ-tát Địa Tạng! Ông hãy quan sát xem, Như Lai đã bao kiếp, siêng và khổ, hóa độ những kẻ tội khổ, ương ngạnh và khó dạy. Nhưng nhìn chung, vẫn còn những kẻ chưa thuần hậu thì cũng phải tùy nghiệp dữ mà chịu quả khổ. Trong quả khổ ấy, nếu họ sa vào đường dữ, lãnh chịu khổ sở khốc liệt thì ông hãy nhớ hôm nay, tại Thiên cung Đao-lợi này, Như Lai đem người ở cõi Ta-bà, trong quãng từ nay đến ngày Di-lặc Từ tôn xuất thế, thiết tha ký thác cho ông, làm sao cho họ được thoát hẳn mọi thống khổ, được gặp Phật và được tiếp nhận sự thọ ký.

Khi ấy, bao nhiêu thân hình của Bồ-tát Địa Tạng phân hóa tại các thế giới đều hợp lại một bản thân, cảm kích rơi lệ thưa với Phật:

–Bạch Thế Tôn! Từ bao kiếp đến nay, con nhờ Thế Tôn dìu dắt mà được thần lực siêu việt và trí tuệ vĩ đại. Thân hình phân hóa của con khắp các thế giới nhiều đến như cát của trăm ngàn vạn ức sông Hằng, mỗi thế giới con lại phân hóa trăm ngàn vạn ức thân hình, mỗi thân hình con hóa độ trăm ngàn vạn ức người, làm cho họ quy kính Tam bảo, rời sinh tử, đến Niết-bàn. Hễ biết làm lành theo lời huấn thị của Thế Tôn thì điều lành ấy dẫu bằng một sợi lông, một giọt nước, một hạt cát, một mảy bụi, hay chỉ bằng một chút lông tóc đi nữa, con cũng hóa độ cho họ dần dần được ích lợi lớn lao. Kính xin Thế Tôn đừng vì những kẻ tội ác trong vị lai mà lo nghĩ. Ba lần như vậy, Bồ-tát Địa Tạng vẫn kính xin Thế Tôn đừng vì những kẻ tội ác trong vị lai mà lo nghĩ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát Địa Tạng:

–Lành thay, lành thay! Như Lai rất vui mừng và sẽ hỗ trợ cho ông. Ông sẽ có đủ năng lực hoàn thành thệ nguyện vĩ đại đã phát ra từ bao kiếp lâu xa, sự hóa độ rộng lớn ấy hoàn tất sẽ chứng đắc quả vị Bồ-đề.

❑

Phẩm 3: QUAN SÁT NGHIỆP DUYÊN CỦA CHÚNG SINH

Bấy giờ, thân mẫu của Đức Thế Tôn là Ma-da phu nhân, chắp tay một cách cung kính, hỏi đức Địa Tạng:

–Bạch Thánh giả! Người Diêm-phù gây ra bao nghiệp sai khác, vậy phải chịu quả khổ như thế nào?

Bồ-tát Địa Tạng nói:

–Kính thưa Phật mẫu, ngàn vạn thế giới các cõi, hoặc nơi có địa ngục, nơi không; hoặc nơi có nữ nhân, nơi không; hoặc nơi có Phật pháp, nơi không; cho đến Thanh văn, Bích-chi-phật cũng vậy, nơi có nơi không, chứ không phải chỉ có mỗi một tội báo là địa ngục.

Ma-da phu nhân lại thưa:

–Bạch Bồ-tát! Tôi xin được nghe trước về những tội báo phải thọ lãnh trong các nẻo ác của người Diêm-phù.

Địa Tạng đáp:

–Kính thưa Phật mẫu! Xin Phật mẫu nghe và tiếp nhận, tôi sẽ nói sơ lược về điều ấy.

Phật mẫu thưa:

–Xin Thánh giả nói cho.

Bấy giờ, Bồ-tát Địa Tạng nói:

–Kính thưa Phật mẫu! Tại phía Nam châu Diêm-phù này, nghiệp dữ gây quả khổ, có những danh xưng như thế này: Kẻ nào bất hiếu, thậm chí sát hại cha mẹ thì sẽ phải đọa vào địa ngục Vô gián, ngàn vạn ức kiếp cầu thoát cũng khó mong được thoát khỏi. Kẻ nào làm chảy máu thân Phật, phỉ báng Tam bảo, khinh thường kinh pháp, cũng sẽ đọa vào địa ngục Vô gián, ngàn vạn ức kiếp cầu thoát cũng khó mong được thoát khỏi. Kẻ nào xâm phạm làm tổn hại, hay vấy bẩn dù một chút chỗ Tăng, Ni thường trú, hoặc ngay trong chốn Già-lam mà phóng túng làm sự không phải phạm hạnh hay sự sát hại sinh mạng thì sẽ đọa vào địa ngục Vô gián, ngàn vạn ức kiếp, cầu thoát cũng khó mong được thoát khỏi. Kẻ nào giả làm Sa-môn tâm hạnh không phải Sa-môn, lạm dụng phá hoại sự thường trụ của Tăng chúng, lừa đảo thế nhân, vi phạm giới luật, tạc các việc ác thì sẽ đọa vào địa ngục Vô gián, ngàn vạn ức kiếp, cầu thoát cũng khó mong được thoát khỏi. Kẻ nào trộm cắp tài vật, thóc gạo, đồ ăn, đồ uống và đồ mặc của tăng chúng thường trú, cho đến một vật không cho mà cũng lấy thì sẽ đọa vào địa ngục Vô gián, ngàn vạn ức kiếp, cầu thoát cũng khó mong được thoát khỏi.

Bồ-tát Địa Tạng lại nói:

–Kính thưa Phật mẫu! Những kẻ làm những tội ác trên đây thì phải đọa vào địa ngục Vô gián, đó là nơi có năm nghiệp cảnh hành hạ liên tục không gián đoạn, mong mỏi sự khổ sở tạm ngừng cho một lát, cũng không thể có được.

Ma-da phu nhân lại hỏi:

–Bạch Bồ-tát Địa Tạng! Địa ngục Vô gián là gì?

Bồ-tát Địa Tạng nói:

–Kính thưa Phật mẫu! Địa ngục phần nhiều thường ở giữa dãy núi Đại thiết vi. Loại lớn thì có mười tám sở. Loại kế thì có năm trăm, tên gọi khác nhau. Loại kế đó nữa thì có trăm ngàn, tên gọi cũng khác. Địa ngục Vô gián có bờ thành chu vi hơn tám vạn dặm, làm toàn bằng sắt; thành ấy cao một vạn dặm, trên thành lửa dồn kín lại, ít có chỗ trống; trong thành, ngục sở liền nhau nhưng tên gọi khác nhau, trong đó có một ngục sở tên ngục Vô gián. Ngục sở ấy chu vi một vạn tám ngàn dặm. Tường ngục cao một ngàn dặm, làm toàn bằng sắt; lửa trên xuyên xuống dưới, lửa dưới thấu lên trên; có rắn sắt và chó sắt phun lửa thỏa thích, rượt đuổi tội nhân, chạy qua lại trên tường ngục. Trong ngục có cái giường, rộng đầy vạn dặm một người thọ tội, tự thấy thân mình nằm khắp mặt giường, mà ngàn vạn người cùng lúc thọ tội, ai cũng tự thấy thân mình nằm khắp mặt giường. Do nghiệp dữ của những người ấy mà chiêu cảm ra quả khổ như vậy.

Tội nhân trong địa ngục Vô gián phải chịu đủ thứ cực hình. Trăm ngàn Dạ-xoa và quỷ dữ nanh như gươm, mắt như điện, móng như đồng, móc kéo tội nhân. Lại có các Dạ-xoa khác, cầm kích sắt lớn đâm tội nhân, vào mình, vào miệng, vào mũi, vào bụng, vào lưng, rồi hất lên trên không, giơ kích đỡ lấy, hoặc xóc để trên giường. Lại có chim ưng bằng sắt móc mắt tội nhân. Có rắn sắt quấn cổ tội nhân mà siết. Cả trăm đốt xương và khớp của cơ thể đều bị đóng đinh dài. Lưỡi bị lôi ra mà cày, ruột bị rút ra mà chặt, miệng bị rót nước đồng sôi, mình quấn dây sắt nóng. Chết đi sống lại cả ngàn vạn lần. Vậy mà phải trải qua cả ức kiếp, cầu thoát nhưng khó mong được thoát khỏi. Hễ thế giới này hư hoại thì chuyển qua thế giới khác, thế giới khác hư hoại thì chuyển qua thế giới khác nữa, thế giới khác nữa hư hoại thì chuyển qua thế giới khác khác nữa. Sau khi thế giới này kết thành thì lại bị chuyển về. Quả khổ ngục Vô gián là như vậy.

Vì năm việc sau đây, do nghiệp dữ cảm ra liên tục không gián đoạn nên gọi là Vô gián. Những gì là năm?

1. Cực hình chịu suốt ngày đêm, cho đến hết số kiếp, không lúc nào gián đoạn, nên gọi là Vô gián.

2. Một tội nhân cũng tự thấy mình đầy cả ngục, mà nhiều tội nhân, ai cũng tự thấy mình đầy cả ngục, nên gọi là Vô gián.

3. Hình cụ như chĩa ba, gậy, chim ưng, rắn, sói, chó, cối giã, cối xay bằng đá, cưa, đục, đồ chặt, đồ phát, vạc nấu, nước sôi, lưới sắt, dây sắt, lửa

sắt, ngựa sắt, da sống để quấn đầu, sắt sôi để dội thân, viên sắt nóng để bắt nuốt khi van đói, nước sắt sôi để bắt uống khi kêu khát, từ năm này qua năm khác, trọn hết số kiếp vài trăm triệu năm, các cực hình liên hợp mà lại liên tục, không có gián đoạn, nên gọi là Vô gián.

4. Bất kể nam nữ, mọi rợ, văn minh, già trẻ, sang hèn, rồng thần, trời quỷ, hễ tạo nghiệp dữ thì lãnh nhận quả khổ và đồng chịu như nhau, nên gọi là Vô gián.

5. Sa vào ngục Vô gián thì từ khi mới vào cho đến hết trăm ngàn kiếp, mỗi một ngày đêm, chết đi sống lại đến cả vạn lần, cầu lấy một lát tạm ngừng cũng không thể có được, trừ khi nghiệp dữ hết rồi mới được chết hẳn mà sinh làm loài khác: Sống chết liền liền như vậy, nên gọi là Vô gián.

Bồ-tát Địa Tạng nói với Phật mẫu:

–Địa ngục Vô gián nói đại lược là như vậy. Nếu nói rõ ràng về tên, về các dụng cụ tra tấn, về sự khổ sở trong đó thì suốt một kiếp muốn nói cho hết vẫn không hết được.

Ma-da phu nhân nghe rồi, buồn và lo, chắp tay đảnh lễ rồi lui về chỗ của mình.

❑

Phẩm 4: SỰ CẢM ỨNG VỚI NGHIỆP CỦA NGƯỜI DIÊM-PHÙ

Bấy giờ, Bồ-tát Địa Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con nương nhờ thần lực của Thế Tôn mà khắp trong trăm ngàn vạn ức thế giới, con đã phân hóa thân hình mình để cứu vớt những kẻ đang chịu quả khổ của nghiệp dữ. Nếu không có thần lực Từ bi vĩ đại của Thế Tôn, con không thể có sự biến hóa được như vậy, nay con lại được Thế Tôn đem sáu đường chúng sinh, trong quãng từ nay đến ngày Di-lặc thành Phật, ký thác cho con, dạy con phải cứu độ cho họ giải thoát.

Bạch Thế Tôn! Con xin vâng lời. Xin Thế Tôn đừng lo nghĩ.

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Địa Tạng:

–Hết thảy chúng sinh chưa giải thoát thì thức tánh vô định, làm dữ thì kết thành quả khổ, làm lành thì cảm ra phước báo, làm lành làm dữ gì cũng tùy vào hoàn cảnh mà phát sinh, rồi luân chuyển trong năm đường liên miên bất tận, trải qua những kiếp nhiều như cát bụi mà vẫn còn mê mờ, lầm lẫn, vẫn bị chướng nạn, như cá lội trong lưới, cuốn theo dòng nước

chảy mãi: Đã sẩy vào trong dòng nước có lưới rồi thì dẫu có tạm ra vào, cũng chỉ lẩn quẩn trong lưới ấy mà thôi. Nên vì họ mà Như Lai lo nghĩ. Nay ông đã muốn hoàn thành lời nguyện căn bản và lời thề trọng đại trong nhiều kiếp đã qua, là hóa độ những kẻ tội khổ một cách sâu rộng thì Như Lai còn lo nghĩ gì nữa.

Khi Đức Thế Tôn nói ra lời ấy thì trong pháp hội có một vị Đại Bồ-tát danh hiệu Định Tự Tại Vương bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Địa Tạng từ bao kiếp đến nay đã phát những nguyện gì mà ngày nay được Thế Tôn ân cần xưng tụng, con thỉnh cầu Thế Tôn tóm tắt dạy cho chúng con.

Đức Thế Tôn dạy Đại Bồ-tát Định Tự Tại Vương:

–Hãy nghe cho kỹ, hãy khéo nghĩ và nhớ! Như Lai sẽ vì ông mà phân biệt giảng nói đây.

Trong quá khứ, cách nay bằng những kiếp nhiều đến vô lượng vô số trăm triệu không thể nào nói hết, lúc ấy có Đức Phật hiệu là Nhất Thiết Trí Thành Tựu, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Phật sống đến sáu vạn kiếp. Khi chưa xuất gia, Đức Phật là một tiểu quốc vương, kết bạn với một tiểu quốc vương lân bang, cùng nhau thực thi mười nghiệp lành, tạo lợi ích cho dân chúng. Nhưng dân chúng ở nước lân bang đa số làm ác. Hai vị quốc vương mới bàn tính tìm phương cách thích hợp. Một vị nguyện thành Phật sớm để hóa độ cho hết dân chúng ấy. Một vị thì nguyện: Nếu không hóa độ trước những kẻ tội khổ, làm cho họ được yên vui và đạt được sự toàn giác thì bản thân chưa muốn thành Phật.

Này Bồ-tát Định Tự Tại Vương! Vị quốc vương nguyện thành Phật sớm là Như Lai Nhất Thiết Trí Thành Tựu, còn vị quốc vương nguyện hóa độ lâu dài những kẻ tội khổ mà chưa thành Phật là Bồ-tát Địa Tạng.

Còn nữa, trong quá khứ, cách nay vô lượng vô số kiếp, có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, danh hiệu của Đức Phật là Như Lai Thanh Tịnh Liên Hoa Mục. Đức Phật sống đến bốn chục kiếp. Trong thời kỳ tượng pháp có một vị La-hán, đem phước đức độ cho người, nhân đó mà tuần tự giáo hóa họ, vị La-hán ấy gặp một nữ nhân tên Quang Mục, thiết trai cúng dường. Vị La-hán hỏi cô ấy muốn cầu nguyện điều gì?

Quang Mục thưa:

–Gặp ngày mẹ con mất, con muốn nhờ phước đức cúng dường của Tôn giả để cứu vớt cho mẹ con, không biết mẹ con hiện nay sinh đến chỗ

nào?

Vị La-hán liền nhập định quan sát, thấy mẹ Quang Mục đọa vào đường dữ, chịu khổ khốc liệt, sau đấy hỏi Quang Mục:

–Mẹ con lúc sống đã làm nghiệp dữ gì mà nay phải chịu khổ lớn ở trong đường dữ?

Quang Mục thưa:

–Thói quen của mẹ con thích ăn cá và ba ba, nhưng thích ăn nhất lại là cá và ba ba con. Bằng cách hoặc chiên hoặc nấu, mẹ con tha hồ mà ăn. Số lượng sinh mạng của chúng, tính ra đến ngàn vạn mà còn hơn nữa. Xin Tôn giả thương mà dạy cho con biết làm cách nào để cứu mẹ.

Vị La-hán tỏ lòng Từ bi chỉ dạy cách thức, khuyên Quang Mục:

–Hãy chí thành trì niệm danh hiệu của Đức Như Lai Thanh Tịnh Liên Hoa Mục, đắp vẽ hình tượng Như Lai mà thờ phụng thì người còn kẻ mất sẽ được phước báo.

Quang Mục nghe vậy, tức khắc xả bỏ cả những gì mình luyến tiếc, nhờ vẽ liền tượng Phật mà tôn thờ. Hết lòng tôn kính, Quang Mục khóc lạy, chiêm ngưỡng. Ngay sau đêm ấy, Quang Mục mộng thấy thân Phật ánh vàng rực rỡ, đồ sộ như núi Tu-di, phóng ra ánh sáng lớn bảo Quang Mục:

–Mẹ con không bao lâu nữa sẽ sinh trong nhà con, hễ biết đói lạnh là biết nói.

Sau đó, nữ tỳ trong nhà của Quang Mục sinh một đứa bé, chưa đầy ba ngày đã biết nói. Cúi đầu, tủi khóc, đứa bé nói với Quang Mục:

–Trong phạm vi sinh tử, hễ tự làm nghiệp dữ thì tự chịu quả khổ. Ta là mẹ con đây, lâu nay phải ở trong chỗ đen tối. Từ khi biệt ly với con, ta sa mãi vào trong địa ngục lớn. Nhờ phước con làm nên mới được sinh làm người, nhưng làm người hèn hạ mà chết yểu, năm mười ba tuổi sẽ lại bị sa vào đường dữ. Con có cách gì cứu mẹ cho khỏi?

Quang Mục nghe nói, biết đúng là mẹ mình, nghẹn ngào khóc mà hỏi:

–Nếu là mẫu thân thì tất phải biết tội mình đã làm những nghiệp gì mà phải sa vào đường dữ?

Đứa bé nói:

–Sát sinh và mắng nhiếc, vì hai nghiệp dữ ấy mà phải chịu quả khổ. Nếu không có phước con làm để cứu nạn cho mẹ thì với hai nghiệp dữ ấy lẽ đáng mẹ chưa được giải thoát.

Quang Mục hỏi:

–Quả khổ địa ngục như thế nào?

Đứa bé nói:

–Quả khổ ấy nói ra thật bất nhẫn. Mà có nói đi nữa, trăm ngàn năm cũng không hết.

Quang Mục nghe như vậy, hướng mặt lên không gian, kêu khóc, thưa:

–Con cầu nguyện cho mẹ thoát hẳn địa ngục, hết mười ba tuổi thì không còn tội nặng để phải sa vào đường dữ. Chư Phật mười phương xin thương tưởng con, chứng minh cho con vì mẹ mà phát thệ nguyện rộng lớn: "Nếu mẹ con được thoát hẳn ba nẻo đường ác và kiếp người hèn hạ, cho đến thân nữ nhân cũng vĩnh viễn không thọ sinh nữa, trước hình ảnh Đức Như Lai Thanh Tịnh Liên Hoa Mục, con nguyện từ nay sắp đi, đến trăm ngàn vạn ức kiếp sau này, có bao nhiêu những kẻ tội khổ ở trong địa ngục ngạ quỷ súc sinh của các thế giới, con thề cứu vớt cho họ thoát khỏi những chỗ ấy, khi những kẻ tội khổ thành Phật cả rồi, sau đó con mới bước lên quả vị Chánh giác."

Phát thệ nguyện rộng lớn như vậy rồi, Quang Mục nghe rõ tiếng nói của Đức Như Lai Thanh Tịnh Liên Hoa Mục dạy bảo:

–Này Quang Mục! Lòng Từ bi của con thật lớn lao, biết vì mẹ mà phát nguyện vĩ đại. Ta thấy mẹ con hết mười ba tuổi, bỏ quả báo này rồi, sẽ sinh làm một Phạm chí, sống lâu trăm năm. Hết quả báo ấy thì vãng sinh quốc độ vô ưu, sống lâu với những kiếp không thể tính kể. Về sau thành Phật hóa độ sâu rộng, trong đó có nhân loại và chư Thiên, số người được hóa độ nhiều như cát sông Hằng.

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Định Tự Tại Vương:

–Vị La-hán đem phước đức hóa độ Quang Mục lúc ấy là Bồ-tát Vô Tận Ý ngày nay. Mẹ của Quang Mục nay là Bồ-tát Giải Thoát. Còn Quang Mục thì chính là Bồ-tát Địa Tạng, trong những kiếp lâu xa của quá khứ, Bồ-tát Địa Tạng đã Từ bi như vậy, đã phát ra thệ nguyện nhiều như cát sông Hằng, đã quyết hóa độ chúng sinh một cách sâu rộng. Sau này, bất cứ nam tử hay nữ nhân, có kẻ làm lành, có kẻ làm dữ, có kẻ phủ nhận nguyên lý nhân quả, có kẻ tà dâm vọng ngữ, có kẻ lưỡng thiệt ác khẩu, có kẻ phỉ báng Đại thừa, những kẻ tạo nghiệp dữ như vậy, tất sa vào đường ác. Nhưng nếu gặp bạn lành khuyến khích quy y Bồ-tát Địa Tạng dẫu chỉ trong một thời gian rất ngắn, những kẻ ấy cũng có thể thoát được quả khổ trong ba đường ác. Nếu ai hết lòng tôn kính, quy y, chiêm ngưỡng, lễ bái, xưng tụng, hay phụng sự cúng dường những hoa hương, y phục, bảo vật, ẩm thực thì trong vị lai, trăm ngàn vạn ức kiếp thường

được ở trên các cõi trời thọ hưởng sự yên vui thượng diệu. Phước báo chư Thiên hết rồi, sinh xuống nhân gian, cũng vẫn còn trăm ngàn kiếp được làm đế vương, nhớ được nhân quả gốc ngọn về đời trước của mình.

Này Định Tự Tại Vương! Bồ-tát Địa Tạng có thần lực lớn lao, không thể nào nghĩ bàn, làm ích lợi sâu rộng cho mọi người như vậy. Bồ-tát các người hãy nhớ kinh này và truyền bá rộng rãi.

Đại Bồ-tát Định Tự Tại Vương thưa:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn đừng lo nghĩ. Chúng con, ngàn vạn ức Đại Bồ-tát, chắc chắn có năng lực nương theo uy thần của Thế Tôn mà truyền bá kinh này một cách rộng rãi tại châu Diêm-phù, để đem lợi ích cho chúng sinh.

Thưa Thế Tôn như vậy rồi, Đại Bồ-tát Định Tự Tại Vương chắp tay cung kính đảnh lễ, lui về chỗ của mình.

Lúc ấy, bốn vị Thiên vương ở bốn phương cùng đứng dậy khỏi chỗ họ ngồi, chắp tay cung kính thưa:

–Bạch Thế Tôn! Từ những kiếp lâu xa, Bồ-tát Địa Tạng đã phát đại nguyện như trên, vì lý do nào mà cho đến ngày nay sự hóa độ của Bồ-tát vẫn chưa hết, Bồ-tát vẫn còn lặp lại đại nguyện ấy? Chúng con thỉnh cầu Thế Tôn dạy cho chúng con rõ.

Đức Thế Tôn bảo bốn vị Thiên vương:

–Lành thay, lành thay! Như Lai hôm nay vì lợi ích sâu rộng cho các ông, cho hết thảy chư Thiên, nhân loại và các loài khác, trong hiện tại và vị lai, sẽ nói về những phương tiện mà Bồ-tát Địa Tạng ở trong các nẻo đường sinh tử của châu Diêm-phù, thuộc thế giới Ta-bà này, đã tỏ lòng thương cảm sâu xa cứu những kẻ tội khổ.

Bốn vị Thiên vương thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con rất muốn được nghe.

Thế Tôn dạy bốn vị Thiên vương:

–Từ những kiếp lâu xa cho đến ngày nay, Bồ-tát Địa Tạng đã hóa độ chúng sinh mà vẫn chưa hoàn tất đại nguyện, là vì: Một mặt thương những kẻ tội khổ trong thời hiện tại, mặt khác nhìn đến vô số kiếp thuộc thời vị lai, những kẻ ấy gây tội khổ vẫn dây dưa không ngừng, nên Bồ-tát vẫn phải lặp lại thệ nguyện trọng đại.

Vì như vậy, nên ở tại châu Diêm-phù của thế giới Ta-bà, Bồ-tát đã vận dụng trăm ngàn vạn ức phương tiện mà giáo hóa. Này bốn vị Thiên vương, Bồ-tát Địa Tạng gặp người sát sinh thì nói về quả khổ đời trước

gặp tai ương chết yểu, gặp người trộm cắp thì nói về quả khổ nghèo nàn và khốn khổ, gặp người tà dâm thì nói về quả khổ phải làm loài bồ câu uyên ương, gặp người ác khẩu thì nói về quả khổ bà con đánh cãi nhau, gặp người hủy báng thì nói về quả khổ không lưỡi hoặc lở miệng, gặp người sân giận thì nói về quả khổ xấu xí lại tàn tật, gặp người keo kiệt thì nói về quả khổ cầu gì cũng không được, gặp người ăn uống vô độ thì nói về quả khổ đói khát và bệnh tật, gặp người săn bắn tha hồ thì nói về quả khổ kinh hãi điên cuồng mà mất mạng, gặp người phản nghịch cha mẹ thì nói về quả khổ trời đất giết chết bằng tai nạn, gặp người thiêu đốt núi rừng thì nói về quả khổ cuồng sảng tự chuốc lấy cái chết, gặp cha ghẻ mẹ ghẻ ác độc thì nói về quả khổ phải chịu cảnh roi vọt tự gây ra ngay trong đời này, gặp người lưới bắt chim non thì nói về quả khổ cốt nhục phân ly, gặp người phỉ báng Tam bảo thì nói về quả khổ mù điếc câm ngọng, gặp người khinh ngạo giáo pháp thì nói về quả khổ sẽ đọa lâu trong các đường ác, gặp người phá tán lạm dụng của Tăng chúng thường trú thì nói về quả khổ nhiều đời luân hồi địa ngục, gặp người làm bẩn phạm hạnh vu khống Tăng, Ni thì nói về quả khổ ở lâu trong loài súc sinh; gặp người sát hại sinh vật bằng nước sôi, bằng lửa, bằng sự chém chặt thì nói về quả khổ luân hồi đền mạng lẫn nhau, gặp người phá giới phạm trai thì nói về quả khổ cầm thú đói khát, gặp người tiêu dùng phi lý thì nói về quả khổ nhu cầu thiếu thốn, gặp người ngã mạn cao ngạo thì nói về quả khổ tôi tớ hèn hạ, gặp người đâm thọc gây rối thì nói về quả khổ không lưỡi hay nhiều lưỡi, gặp người kiến thức sai lầm thì nói về quả khổ sinh chỗ không có pháp Phật.

Đại loại như vậy, người Diêm-phù từ thân, miệng, ý tạo ra nghiệp dữ và kết thành quả khổ có đến hàng trăm hàng ngàn, nay Như Lai chỉ nói sơ lược. Đối với nghiệp dữ và quả khổ khác nhau như vậy của người Diêm-phù, Bồ-tát Địa Tạng đã vận dụng hàng trăm hàng ngàn phương tiện mà giáo hóa cho họ. Vì lẽ những người ấy, sau khi chịu những quả khổ như Bồ-tát Địa Tạng đã nói, họ còn bị đọa vào địa ngục, trải qua nhiều đời kiếp khó có hy vọng thoát khỏi. Các ông là hộ vệ dân chúng và hộ vệ đất nước thì đừng để nghiệp dữ mê hoặc mọi người.

Bốn vị Thiên vương nghe Đức Thế Tôn dạy, buồn và khóc, chắp tay lạy Phật lui về chỗ của mình.

❑

Phẩm 5: DANH XƯNG ĐỊA NGỤC

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền bạch đức Địa Tạng:

–Thưa nhân giả! Tôi thỉnh cầu ông nói cho tám bộ, cho bốn chúng, cho cả mọi người trong hiện tại, vị lai, về tên gọi và những cực hình của địa ngục, nơi chịu quả khổ của những kẻ gây tội ác ở thế giới Ta-bà, trong đó có châu Diêm-phù, để bao kẻ sau này, trong thời kỳ giáo pháp cuối cùng, biết rõ quả khổ ấy.

Địa Tạng đáp:

–Thưa nhân giả! Tôi sẽ dựa vào uy thần của Thế Tôn và của nhân giả mà nói sơ lược về tên gọi và những cực hình, những quả khổ ở địa ngục.

–Thưa nhân giả! Phía Đông Diêm-phù có dãy núi tên Thiết vi. Giữa dãy núi ấy đen tối thăm thẳm, không có ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, có địa ngục lớn nhất tên Cực vô gián, có địa ngục tên Đại a-tỳ, có địa ngục tên Bốn góc, có địa ngục tên Dao bay, có địa ngục tên Tên lửa, có địa ngục tên Núi ép, có địa ngục tên Phóng giáo, có địa ngục tên Xe sắt, có địa ngục tên Giường sắt, có địa ngục tên Bò sắt, có địa ngục tên Áo sắt, có địa ngục tên Ngàn mũi nhọn, có địa ngục tên Lừa sắt, có địa ngục tên Nước đồng sôi, có địa ngục tên Ôm cột đồng, có địa ngục tên Lửa tuôn, có địa ngục tên Cày lưỡi, có địa ngục tên Chặt đầu, có địa ngục tên Đốt chân, có địa ngục tên Ăn mắt, có địa ngục tên Viên sắt, có địa ngục tên Cãi cọ, có địa ngục tên Rìu sắt, có địa ngục tên Giận nhiều…

Bồ-tát Địa Tạng nói với Đại Bồ-tát Phổ Hiền:

–Thưa nhân giả! Trong dãy núi Thiết vi có những địa ngục như vậy, số lượng không có giới hạn. Lại còn có địa ngục Kêu la, địa ngục Rút lưỡi, địa ngục Phẩn giải, địa ngục Xích đồng, địa ngục Voi lửa, địa ngục Chó lửa, địa ngục Ngựa lửa, địa ngục Bò lửa, địa ngục Núi lửa, địa ngục Đá lửa, địa ngục Giường lửa, địa ngục Cầu lửa, địa ngục Chim ưng lửa, địa ngục Cưa răng, địa ngục Lột da, địa ngục Uống huyết, địa ngục Đốt tay, địa ngục Đốt chân, địa ngục Đâm ngược, địa ngục Nhà lửa, địa ngục Nhà sắt, địa ngục Sói lửa. Những địa ngục như vậy mỗi thứ còn có những địa ngục nhỏ phụ thuộc, hoặc một hoặc hai, hoặc ba hoặc bốn, cho đến hàng trăm hàng ngàn và có tên gọi khác nhau.

Bồ-tát Địa Tạng nói với Đại Bồ-tát Phổ Hiền:

–Thưa nhân giả! Tất cả địa ngục ấy được cảm ra do nghiệp lực của những kẻ làm ác ở châu Diêm-phù. Nghiệp lực cực lớn: Cao như núi Tu-di, sâu như biển cả, hại cả Thánh đạo. Vì vậy, mọi người đừng khinh thường những việc ác nhỏ, cho là không hại gì. Bởi lẽ chết rồi, quả báo đủ cả, một chút mảy may cũng phải chịu lấy. Chí thân như tình cha con đi nữa, cũng

đường ai nấy đi. Giả sử có gặp nhau, cũng không được chịu thay cho nhau. Tôi nay dựa vào uy thần của Thế Tôn, chỉ kể sơ lược những cảnh tượng cực hình về quả khổ phải chịu ở trong địa ngục. Ước mong nhân giả nghe qua lời ấy.

Đại Bồ-tát Phổ Hiền nói:

–Chính vì tôi đã biết từ lâu về quả khổ nơi ba đường ác, nên mong muốn Đại sĩ nói để làm cho sau này, trong thời kỳ giáo pháp cuối cùng, những kẻ làm ác nghe lời Đại sĩ mà biết quay về với Phật.

Bồ-tát Địa Tạng nói:

–Thưa nhân giả! Cực hình ở địa ngục là như thế này. Có chỗ kéo lưỡi tội nhân cho bò cày. Có chỗ moi tim tội nhân cho Dạ-xoa ăn. Có chỗ đun vạc sôi cuồn cuộn mà nấu thân tội nhân. Có chỗ nung đỏ cột đồng mà bắt tội nhân ôm lấy. Có chỗ phun lửa táp vào tội nhân. Có chỗ toàn là băng lạnh. Có chỗ tràn đầy phẩn giải. Có chỗ phóng toàn viên sắt có cạnh sắc gai nhọn. Có chỗ đâm toàn giáo lửa. Có chỗ chỉ đánh lưng bụng. Có chỗ chỉ đốt tay chân. Có chỗ rắn sắt quấn siết. Có chỗ xua chó sắt cắn. Có chỗ toàn là bắt cỡi lừa sắt. Thưa nhân giả! Cực hình như vậy có trong các địa ngục được tạo do hàng trăm hàng ngàn hình cụ toàn là đồng, sắt, đá và lửa. Cả bốn thứ này đều do nghiệp dữ chung của mọi người cảm ra. Nếu kể cho rõ về cực hình ở địa ngục thì trong mỗi chỗ đã có cả trăm cả ngàn cảnh tượng thảm khốc, huống chi nhiều chỗ. Tôi nay dựa vào uy thần của Thế Tôn và của nhân giả mà nói sơ lược như trên. Nói và giải thích cho rõ thì trọn đời cũng không hết được.

❑

Phẩm 6: THẾ TÔN TUYÊN DƯƠNG

Bấy giờ, toàn thân Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng lớn, chiếu khắp các cõi Phật tương đương số cát của trăm ngàn vạn ức sông Hằng, rồi xuất ra âm thanh vĩ đại, tuyên cáo hết thảy chư Đại Bồ-tát cùng Thiên, Long, Quỷ thần, Nhân phi nhân trong các cõi Phật ấy:

–Các người hãy nghe, hôm nay Như Lai sẽ xưng tụng tán dương việc Đại Bồ-tát Địa Tạng khắp trong thế giới mười phương, đã vận dụng sức mạnh của uy thần và lòng Từ bi vô cùng vĩ đại, không thể nghĩ bàn, cứu vớt hộ trì hết thảy những kẻ tội khổ. Sau khi Như Lai nhập Niết-bàn, các người là những Bồ-tát, Đại sĩ và Thiên, Long, Quỷ thần hãy làm mọi cách mà kính giữ kinh này, để cho ai nấy đều thực hiện được Niết-bàn an vui.

Khi lời của Đức Thế Tôn được nói ra, trong pháp hội có một vị Đại

Bồ-tát danh hiệu Phổ Quảng, chắp tay cung kính thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay con thấy Thế Tôn xưng tụng Bồ-tát Địa Tạng có uy thần và Từ bi rất là vĩ đại không thể nghĩ bàn, nên con thỉnh cầu Thế Tôn, vì đời vị lai, vì những người trong thời kỳ giáo pháp cuối cùng, nói về việc Bồ-tát Địa Tạng đem lại ích lợi trong nhân loại và chư Thiên, lúc tạo nguyên nhân cũng như lúc hưởng chịu kết quả, để tám bộ thiên long cùng những kẻ trong vị lai biết tôn kính tiếp nhận huấn dụ của Thế Tôn.

Đức Thế Tôn nói:

–Này Đại Bồ-tát Phổ Quảng và cả bốn chúng! Hãy nghe cho kỹ, Như Lai sẽ nói sơ lược cho các người về việc Bồ-tát Địa Tạng làm lợi ích bằng cách tạo ra phước đức trong nhân loại và chư Thiên.

Đại Bồ-tát Phổ Quảng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con xin tuân lời Thế Tôn, nguyện muốn được nghe.

Đức Thế Tôn dạy:

–Này Đại Bồ-tát Phổ Quảng! Trong đời vị lai, nếu có thiện nam hay thiện nữ nào nghe danh hiệu của Bồ-tát Địa Tạng mà chắp tay, xưng tụng, lễ bái hay ngưỡng mộ thì người ấy siêu thoát được tội mà đáng lẽ phải chịu khổ trong ba mươi kiếp.

Này Phổ Quảng! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào vẽ hình tượng của Bồ-tát Địa Tạng, hay tạc hình của Bồ-tát Địa Tạng bằng đất đá, keo sơn, bạc vàng, đồng sắt, dù chỉ để một lần chiêm ngưỡng hay một lần lễ bái thì kẻ đó vẫn được trăm lần sinh lên cõi trời Đao-lợi, trong một thời gian lâu dài không sa vào đường dữ. Giả sử phước báo ở cõi trời đã hết rồi, phải sinh xuống nhân gian thì cũng vẫn còn làm quốc vương không mất lợi ích lớn lao.

Này Phổ Quảng! Nếu có nữ nhân nào chán thân nữ nhân, chí thành cúng dường Bồ-tát Địa Tạng bằng cách vẽ tượng, hay đúc tượng bằng đất đá, keo sơn, đồng sắt, rồi ngày nào cũng tinh tấn cúng dường các thứ như hương hoa, đồ ăn uống, quần áo, gấm vóc, lụa là, cờ phướn, lọng báu, tiền của, vật báu thì nữ nhân ấy, sau khi thọ hết thân quả báo nữ nhân này rồi, trăm ngàn vạn kiếp không còn sinh vào thế giới nữ nhân, huống chi phải thọ lại thân ấy. Ngoại trừ trường hợp vì Từ bi, quyết phải thệ nguyện làm thân nữ nhân để hóa độ kẻ khác. Thiện nữ ấy, nhờ sức oai thần của đức Địa Tạng mà mình cúng dường và nhờ sức mạnh từ công đức cúng dường đức Địa Tạng, nên trăm ngàn vạn kiếp không còn làm thân nữ nữa.

Này Phổ Quảng! Nếu có nữ nhân nào chán ngán thân xấu xí nhiều bệnh hoạn thì hãy đến trước hình tượng Bồ-tát Địa Tạng mà chí tâm chiêm ngưỡng, lễ bái. Làm như vậy dẫu chỉ một thời gian ngắn, nữ nhân ấy ngàn vạn đời sẽ được thân tướng mạo toàn hảo, không còn những bệnh hoạn. Còn nếu nữ nhân xấu xí ấy không chán ngán thân nữ thì trong trăm ngàn vạn ức đời thường sẽ được làm vương nữ, vương phi, con gái của tể tướng, của quý tộc, của đại trưởng giả, sinh ra là đoan trang, tướng mạo tuyệt hảo. Vì lòng chí thành chiêm ngưỡng, lễ bái đức Địa Tạng mà được phước như vậy.

Này Phổ Quảng! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào đến trước hình tượng Địa Tạng mà diễn tấu âm nhạc, ca vịnh, tán dương, dùng hương hoa cúng dường, lại khuyến khích một người cho đến nhiều người cùng làm như vậy thì những người ấy, trong hiện tại cũng như trong vị lai, luôn luôn được hàng trăm hàng ngàn quỷ thần ngày đêm hộ vệ, không để cho việc dữ lọt vào tai họ, huống chi là để họ bị mọi sự ngang trái.

Này Phổ Quảng! Trong đời vị lai, nếu có người ác, quỷ ác và thần ác, thấy thiện nam hay thiện nữ nào biết quy y, tôn kính, cúng dường, xưng tụng, chiêm ngưỡng hay lễ bái hình tượng Bồ-tát Địa Tạng mà phát sinh lòng mỉa mai, phỉ báng, cho là việc vô phước và vô ích, hoặc nhe răng ra mà cười, hoặc công kích sau lưng, trước mặt, hoặc lôi cuốn một người hay nhiều người chung nhau phỉ báng thì sự phỉ báng này, dẫu chỉ trong một lát, kẻ phỉ báng ấy bị đọa vào địa ngục. Khi chư Phật ở Hiền kiếp đã nhập diệt cả rồi, quả khổ của sự phỉ báng ấy làm cho họ vẫn còn ở trong địa ngục A-tỳ, chịu hình phạt rất nặng. Hiền kiếp qua rồi mới được làm ngạ quỷ, ngàn kiếp sau đó mới được làm súc sinh, ngàn kiếp sau đó nữa mới được làm người. Dẫu được làm người, nhưng làm người nghèo nàn, hèn hạ, các căn không đủ, phần nhiều bị nghiệp dữ trở lại kết nơi tâm lý, nên không bao lâu lại sa vào đường dữ.

Này Phổ Quảng! Phỉ báng sự cúng dường Bồ-tát Địa Tạng của người khác mà còn bị quả khổ như vậy, huống chi chính mình phỉ báng Bồ-tát Địa Tạng bằng những ác kiến hủy diệt.

Này Phổ Quảng! Trong đời vị lai, nếu có người nam hay người nữ nào đau ốm liệt giường mòn gối, cầu sống không được, muốn chết cũng không xong. Ban đêm mộng thấy quỷ dữ, thấy bà con, thấy đi vào đường hiểm, thấy lắm sự kinh hãi, thấy đi với quỷ thần. Rồi ngày tháng dần dà chuyển thành lao bệnh, trong giấc ngủ kêu la thảm thiết. Đó là lúc đang bị luận định về nghiệp dữ, nặng nhẹ chưa quyết, nên chết đã khó mà làm lành

càng khó hơn. Mắt phàm nam nữ làm sao rõ được việc ấy. Vậy thân nhân nên đến trước tượng Phật hay tượng Bồ-tát, cao tiếng mà tụng cho bệnh nhân một biến kinh này. Và cũng nên đem tài sản mà bệnh nhân vốn luyến tiếc như y phục, đồ quý, ruộng vườn, nhà cửa, đến trước bệnh nhân, cao tiếng nói rõ mình tên họ như vậy, xin vì bệnh nhân mà đến trước kinh Phật và tượng Phật đem tài sản của bệnh nhân cúng dường kinh tượng, hoặc tạo tượng Phật hay tượng Bồ-tát, hoặc làm chùa tháp, hoặc cúng vào quỹ hương đèn, hoặc cúng dường tăng chúng thường trú. Hãy nói ba lần như vậy cho bệnh nhân nghe và biết. Giả sử bệnh nhân ý thức đã tàn, đến nỗi hơi thở đã hết, cũng vẫn mỗi ngày cho đến bảy ngày, cao tiếng mà nói và cao tiếng tụng kinh. Như vậy bệnh nhân ấy, sau khi chết, nghiệp dữ đã làm dẫu nặng đến như năm tội phải đọa vào ngục Vô gián đi nữa, cũng vẫn thoát khỏi lâu dài, sinh ra ở đâu cũng tự biết đời trước của mình. Ấy là bệnh nhân được người khác làm cho mà hiệu quả đến như vậy, huống chi chính thiện nam hay thiện nữ nào tự sao chép kinh Địa Tạng, hoặc khuyên người sao chép, tự đắp vẽ tượng Địa Tạng hay khuyên người đắp vẽ thì kết quả nhận được là lợi ích lớn.

Này Phổ Quảng! Vì lý do ấy, hễ thấy ai đọc hay tụng kinh Địa Tạng, dù trong chốc lát xưng tụng hay tôn kính kinh này, các người cũng phải vận dụng trăm ngàn phương tiện, khuyến khích cho họ nỗ lực đừng có thoái chí thì quyết chắc trong hiện tại cũng như trong vị lai, họ sẽ thực hiện được ngàn vạn ức công đức không thể nghĩ bàn.

Này Phổ Quảng! Trong đời vị lai, nếu có những kẻ chiêm bao hay ngủ say, thấy các quỷ thần với bao nhiêu biến dạng buồn có, khóc có, rầu có, than có, sợ có, hãi có thì đấy toàn là cha mẹ, con cái, anh em, chị em, hay vợ chồng, bà con, trong quá khứ một đời mười đời hay trăm đời ngàn đời, hiện ở trong đường dữ mà chưa được thoát khỏi, không biết hy vọng vào đâu làm phước để được cứu vớt, nên họ báo mộng cho những kẻ bà con ruột thịt trong quá khứ, trông mong làm phước để cứu họ thoát khỏi đường dữ. Này Phổ Quảng! Các người hãy vận dụng thần lực làm cho những kẻ bà con ruột thịt ấy biết tìm đến trước tượng Phật hay tượng Bồ-tát, chí tâm tự tụng kinh này hay cung thỉnh người khác tụng cho, số lượng phải ba biến hay bảy biến. Như vậy, những kẻ bà con còn ở trong đường dữ kia, hễ tiếng tụng kinh đủ biến chấm dứt thì họ cũng được siêu thoát, mộng mị cũng không bao giờ còn thấy họ nữa.

Này Phổ Quảng! Trong đời vị lai, nếu có những kẻ thấp kém, ví như những người làm tôi tớ cho đến những người không còn được tự do, ý thức

về nghiệp cũ mà muốn sám hối thì hãy chí thành chiêm ngưỡng, lễ bái hình tượng Bồ-tát Địa Tạng và ít nhất cũng trong một tuần bảy ngày, trì niệm danh hiệu của Bồ-tát cho được vạn biến thì những người ấy hết quả báo này rồi, trong ngàn vạn đời sau thường sinh chỗ tôn quý, lại không còn trải qua quả khổ ở trong ba đường dữ.

Này Phổ Quảng! Trong đời vị lai, tại châu Diêm-phù này, Sát-đế-lợi hay Bà-la-môn, Trưởng giả, hay Cư sĩ, mọi người thuộc chủng tộc và sắc tội khác nhau. Nếu có con mới sinh thì bất cứ nam hay nữ, trong một tuần bảy ngày, hãy sớm đọc tụng cho chúng bản kinh không thể nghĩ bàn này, lại trì niệm cho chúng danh hiệu của Bồ-tát Địa Tạng đủ số vạn biến. Như vậy, những trẻ sơ sinh ấy, bất cứ nam hay nữ, nếu đời trước có nghiệp dữ sẽ chịu quả khổ thì cũng tiêu tan được cả, yên vui, dễ nuôi, tăng thêm tuổi thọ, nếu sinh ra do phước đức thì càng hạnh phúc và tuổi thọ lại càng thêm lên.

Này Phổ Quảng! Trong đời vị lai, mỗi tháng các ngày mồng một, mồng tám, mười bốn, rằm, mười tám, hăm ba, hăm bốn, hăm tám, hăm chín hay ba mươi, là những ngày tra cứu tội ác để phán định nặng nhẹ. Mà người ở phương Nam cõi Diêm-phù thì mỗi cử động hay suy tư toàn là nghiệp, toàn là tội, huống chi lại còn mặc ý sát sinh, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ, nghiệp dữ cả trăm cả ngàn. Trong những ngày thập trai trên đây, nếu kẻ nào biết đến trước tượng Phật, tượng Bồ-tát hay tượng Hiền thánh mà tụng một biến kinh này thì khu vực người ấy cư trú, Đông, Tây, Nam, Bắc chu vi một trăm do-tuần, mọi tai nạn sẽ không xảy ra và nhà ở của người ấy bất cứ lớn nhỏ, từ hiện tại đến vị lai, trong cả trăm cả ngàn năm đều thoát hẳn khỏi đường dữ. Mỗi ngày thập trai mà biết tụng kinh này một biến thì chỉ một việc ấy, ngay trong đời này, cũng đã làm cho cả nhà không có tai họa, bệnh tật, được ăn mặc sung túc.

Cho nên, này Phổ Quảng! Ông nên biết: Bồ-tát Địa Tạng đã dùng sức oai thần vĩ đại, để làm những sự ích lợi cho người đạt đến số lượng trăm ngàn vạn ức, không thể nói hết. Đối với Bồ-tát Địa Tạng, người ở Diêm-phù lại có nhân duyên lớn lao. Người ở đây nghe danh hiệu hay thấy hình tượng của Bồ-tát, cho đến nghe kinh này dầu chỉ được ba chữ hay năm chữ, hay một câu đủ nghĩa trong một bài kệ thì hiện tại đạt được sự yên vui vi diệu, mà vị lai trăm ngàn vạn đời luôn luôn được sinh ra trong nhà tôn quý, tướng mạo và tánh tình đều hoàn hảo.

Đại Bồ-tát Phổ Quảng nghe Đức Thế Tôn tán dương và xưng tụng Bồ-tát Địa Tạng rồi, liền quỳ xuống, chắp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Từ lâu rồi con đã biết vị Bồ-tát này có thần lực không thể nghĩ bàn và nguyện lực vĩ đại như Thế Tôn dạy, nhưng vì con muốn làm cho bao kẻ sau này biết những sự ích lợi có được từ thần lực và nguyện lực ấy, nên đã thỉnh vấn Thế Tôn. Con xin cung kính, tiếp nhận những lời Thế Tôn huấn dụ.

Bạch Thế Tôn! Kinh này gọi tên là gì và dạy chúng con truyền bá như thế nào?

Đức Thế Tôn dạy Đại Bồ-tát Phổ Quảng:

–Kinh này có ba danh hiệu: Có thể mang tên là Bản Nguyện của Bồ-tát Địa Tạng, cũng có thể mang tên là Bản Hạnh của Bồ-tát Địa Tạng, lại có thể mang tên là Sức Bản Thệ Của Bồ-tát Địa Tạng. Cả ba danh hiệu ấy đều căn cứ vào thệ nguyện trọng đại vì lợi ích cho chúng sinh của Bồ-tát Địa Tạng đã phát ra từ bao kiếp lâu xa. Vì lý do ấy, các ngươi hãy y theo đại nguyện như vậy mà truyền bá kinh này.

Đại Bồ-tát Phổ Quảng nghe Đức Thế Tôn huấn dụ, chắp tay cung kính, làm lễ lui về chỗ của mình.

❑

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BẢN NGUYỆN

QUYỂN HẠ

Phẩm 7: LỢI ÍCH CHO NGƯỜI CÒN, KẺ MẤT

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Địa Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con thấy người Diêm-phù hễ tâm niệm mà dấy lên thì toàn là tội lỗi. Gặp được việc tốt phần nhiều hay lùi mất tâm chí ban đầu, còn gặp phải sự xấu thì tăng thêm tội lỗi ngay trong từng ý nghĩ. Những kẻ như vậy khác nào đi trên đường bùn lầy mà vác thêm đá nặng, càng khốn càng nặng, chân lún càng sâu. Nếu may mắn gặp được người hiểu biết vác bớt hay vác hết cho, người hiểu biết này lại có sức mạnh có thể vừa dìu đỡ kẻ ấy, vừa khuyến khích kẻ ấy mạnh chân lên, nên đến được đất bằng. Đến rồi thì phải biết rõ đường hiểm ấy, đừng bước vào đó nữa.

Bạch Thế Tôn! Người làm ác thì khởi đầu chỉ mảy may mà rồi đi đến vô lượng. Người ấy, lúc sắp chết, cha mẹ bà con nên làm phước giúp cho đời sau của họ, bằng cách hoặc treo lọng phướn báu, hoặc đốt dầu đèn, rồi trì tụng bản kinh tôn quý, hoặc cúng dường tượng Phật, tượng Hiền thánh, lại trì niệm danh hiệu của Phật, của Bồ-tát, của Bích-chi-phật. Mỗi một danh hiệu như vậy đều thấu vào thính giác của người sắp chết, hoặc được nghe qua "bản thức" của người ấy. Những người đó, nghiệp dữ họ đã làm thì quả khổ phải lãnh nhận tất phải sa vào đường dữ, nhưng nhờ cha mẹ bà con đã tạo cho họ khi sắp chết những nhân lành như trên, nên nghiệp dữ đến như thế nào cũng vẫn tan biến được cả. Sau khi người ấy chết rồi, nội trong bảy tuần bảy ngày, nếu cha mẹ bà con lại làm thêm cho họ những nhân lành như trên thì oai lực của việc làm ấy sẽ khiến cho người chết kia vĩnh viễn thoát khỏi đường dữ, được sinh trong kiếp người hay cõi trời, thọ hưởng sự yên vui vi diệu. Còn cha mẹ bà con đã tạo nhân lành cho họ thì được lợi ích vô lượng.

Chính vì lý do ấy, hôm nay, đứng trước Đức Thế Tôn, trước tám bộ thiên long, trước nhân loại và loài khác, con khuyến cáo người ở cõi Diêm-phù: Trong ngày mà người thân sắp chết, phải hết sức thận trọng, đừng sát hại sinh vật, đừng làm những việc dữ khác như tế lễ quỷ thần, cầu cúng yêu

quái. Tại sao con khuyến cáo như vậy? Vì lẽ, bao nhiêu sự sát hại và cúng tế ấy không có một mảy may oai lực có thể đem lại ích lợi cho người sắp chết, mà ngược lại, chỉ kết thêm nghiệp dữ cho sâu và nặng hơn lên. Giả sử người sắp chết, hoặc ngay sau khi mới chết, hoặc lúc còn sống, đã có được phần nào nhân lành được sinh lại trong nhân loại hay sinh lên các cõi trời, nhưng bị cha mẹ bà con làm những nhân tố tạo ra tội ác như đã nói trên, cho nên người ấy lại phải đối chất về tai vạ như vậy mà bị trì hoãn việc sinh vào đường lành. Huống chi người sắp chết ấy, lúc sống đã không có một chút nghiệp lành, căn cứ nghiệp dữ tự làm đã phải tự chịu quả khổ trong đường dữ rồi, nỡ nào cha mẹ bà con còn bồi thêm vào nghiệp dữ ấy. Khác nào một kẻ từ đường sá xa xôi đến đây, hết ăn đã ba ngày, đồ vật gánh vác lại nặng quá trăm cân, vậy mà khi gặp được người làng xóm, người này lại chất thêm một ít đồ vật nhờ gánh vác, nên kẻ kia càng nặng và càng khốn đốn hơn lên.

Bạch Thế Tôn! Con thấy người ở cõi Diêm-phù nếu biết làm lành theo những huấn thị của Thế Tôn thì điều lành ấy dầu chỉ bằng một sợi lông, một giọt nước, hay bằng một hạt cát, một mảy bụi đi nữa, cũng sẽ tự đạt được tất cả lợi ích.

Khi Bồ-tát Địa Tạng nói như vậy, trong pháp hội có Trưởng giả tên Đại Biện, là vị Trưởng giả từ lâu đã chứng vô sinh, nhưng vì muốn hóa độ mười phương chúng sinh nên hiện thân làm Trưởng giả. Ông ta chắp tay cung kính, thưa hỏi đức Địa Tạng:

–Kính bạch Đại sĩ! Người ở phía Nam châu Diêm-phù này, sau khi chết, bà con lớn nhỏ làm phước cho họ bằng cách thiết trai cúng dường, tạo mọi nhân lành thì người chết ấy có được ích lợi và siêu thoát không?

–Này Trưởng giả! Những người hôm nay và sau này, trong ngày sắp chết, nếu nghe được một danh hiệu Phật, một danh hiệu Bồ-tát, một danh hiệu Bích-chi-phật thì không kể là có tội hay không tội, đều được siêu thoát cả. Nếu có nam tử hay nữ nhân nào, sống không làm nghiệp lành mà cứ tạo ra nhiều nghiệp dữ, nhưng sau khi chết, nếu có bà con lớn nhỏ làm phước cho họ bằng mọi nhân lành thì trong bảy phần, người chết hưởng một, còn lại sáu phần người làm phước tự hưởng. Do đó, mà bây giờ và sau này, bất cứ thiện nam hay thiện nữ, nghe như vậy thì phải mạnh mẽ mà tự tu, bởi vì phần phước lành của người nào thì người ấy nhận được đủ cả.

Quỷ sứ lớn nhất là sự vô thường, nó đến không hề hẹn trước, nó đến trong cảnh mịt mù thăm thẳm, nghiệp thức chơi vơi, chưa biết sẽ chịu tội hay hưởng phước. Nên trong thời gian bảy lần bảy bốn mươi chín ngày,

người chết như ngây như điếc, hoặc bị đưa đến những nơi liên hệ để đối biện về nghiệp và nghiệp quả. Sau khi thẩm định mới tùy nghiệp mà sinh vào các loài. Trong thời gian chưa đoán trước được mà khổ sở đã ngàn vạn rồi, huống chi sau đó phải đọa vào các đường dữ. Người chết ấy, lúc chưa sinh lại vào các loại, tức là trong thời gian bảy lần bảy bốn mươi chín ngày, ý nghĩ này liên tiếp ý nghĩ khác, trông ngóng bà con ruột thịt làm phước cứu vớt cho họ. Hết thời gian này rồi, phải tùy nghiệp mà chịu quả báo. Nếu là tội nặng thì trải qua hàng trăm hàng ngàn năm cũng chưa có ngày thoát khỏi. Nếu là năm tội Vô gián thì bị đọa vào địa ngục lớn nhất ấy, trải qua hàng ngàn hàng vạn kiếp, chịu đủ mọi thứ khổ sở cực hình.

Này Trưởng giả Đại Biện! Những người tạo nghiệp ác sau khi chết, bà con ruột thịt nên thiết trai cúng dường để cứu vớt giúp cho họ. Lúc sắp đặt trai soạn, nước, gạo và lá rau đừng đổ vãi xuống đất. Trai soạn chưa cúng dường Phật và Tăng, hoặc đã cúng dường mà thọ trai chưa xong thì đừng ăn trước, nếu ăn trước hay thiếu tinh khiết, cẩn trọng thì người chết chẳng hưởng được hiệu lực nào cả. Còn nếu tinh khiết, cẩn trọng, giữ gìn sạch sẽ mà phụng hiến Phật và phụng hiến Tăng thì người chết bảy phần sẽ được một. Này Trưởng giả Đại Biện! Cho nên người Diêm-phù nếu cha mẹ hay bà con đã chết mà thiết trai cúng dường một cách hết lòng cẩn trọng, chân thành, làm phước như vậy thì người còn kẻ mất đều được ích lợi tất cả.

Khi lời này của Bồ-tát Địa Tạng được nói ra, tại Thiên cung Đao-lợi có ngàn vạn ức trăm triệu quỷ thần ở châu Diêm-phù đều phát tâm Bồ-đề vô thượng. Còn Trưởng giả Đại Biện thì đảnh lễ rồi lui về chỗ của mình.

❑

Phẩm 8: VUA TÔI DIÊM-LA XƯNG TỤNG

Lúc ấy, có vô số vua quỷ, vốn ở trong dãy núi Thiết vi đã cùng Diêm-la Thiên tử lên Đao-lợi, để đến chỗ Đức Thế Tôn, đó là vua quỷ Ác độc, vua quỷ Ác nhiều, vua quỷ Tranh cãi dữ, vua quỷ Cọp trắng, vua quỷ Cọp huyết, vua quỷ Cọp đỏ, vua quỷ Gieo tai họa, vua quỷ Phi thân, vua quỷ Ánh điện, vua quỷ Nanh sói, vua quỷ Ngàn mắt, vua quỷ Ăn thú vật, vua quỷ Vác đá, vua quỷ Chúa hao tổn, vua quỷ Chúa tai họa, vua quỷ Chúa thực phẩm, vua quỷ Chủ tài sản, vua quỷ Chủ gia súc, vua quỷ Chủ loài chim, vua quỷ Chủ loài thú, vua quỷ Chúa mị, vua quỷ Chúa sản, vua quỷ Chủ sinh mạng, vua quỷ Chủ bệnh tật, vua quỷ Chủ hiểm nguy, vua quỷ Ba mắt, vua quỷ Bốn mắt, vua quỷ Năm mắt, vua quỷ Kỳ-lợi-thất, vua quỷ Đại Kỳ-lợi-thất, vua quỷ Kỳ-lợi-xoa, vua quỷ Đại Kỳ-lợi-xoa, vua quỷ A-

na-tra, vua quỷ Đại A-na-tra. Những vua quỷ này ai cũng có cả trăm cả ngàn vua quỷ nhỏ, cùng ở tại châu Diêm-phù, có nhiệm vụ và có quyền hành riêng. Những vua quỷ này cùng Diêm-la Thiên tử, nhờ oai thần lực của Đức Thế Tôn và của Đại Bồ-tát Địa Tạng, mà cùng nhau đến được và đứng vào một chỗ tại Đao-lợi Thiên cung. Bấy giờ Diêm-la Thiên tử quỳ xuống, chắp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay con cùng với các vua quỷ nhờ oai thần lực của Thế Tôn và của Đại Bồ-tát Địa Tạng mới đến được pháp hội Đao-lợi lớn lao như thế này. Việc ấy đã là lợi ích tốt đẹp mà chúng con được hưởng. Bây giờ con có một nỗi hoài nghi nhỏ, dám xin thỉnh vấn Thế Tôn. Xin Thế Tôn Từ bi chỉ dạy cho con.

Đức Thế Tôn bảo Diêm-la Thiên tử:

–Tùy ý ông hỏi, Như Lai sẽ vì ông mà nói cho.

Bấy giờ, Diêm-la Thiên tử chiêm ngưỡng và đảnh lễ Đức Thế Tôn, rồi xoay qua chiêm ngưỡng Bồ-tát Địa Tạng, sau đó xoay lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con thấy Bồ-tát Địa Tạng ở trong sáu đường, vận dụng hàng trăm hàng ngàn phương tiện cứu vớt những kẻ tội khổ, không sợ mệt nhọc. Đại Bồ-tát có thần lực không thể nghĩ bàn như vậy, nhưng vì sao mọi người khi thoát khỏi đường ác không lâu thì lại sa vào chốn ấy? Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Địa Tạng đã có thần lực không thể nghĩ bàn như vậy, tại sao không làm cho mọi người sống trong đường lành, siêu thoát mãi mãi? Con thỉnh cầu Thế Tôn giải thích cho con.

Thế Tôn nói:

–Này Diêm-la Thiên tử! Người ở phía Nam cõi Diêm-phù này tính khí ương ngạnh, khó hướng dẫn, khó chế ngự. Bồ-tát Địa Tạng trong hàng trăm hàng ngàn kiếp, đã phải cứu vớt từng người một, ước mong làm cho họ sớm được giải thoát. Đến nỗi những người tội chướng nặng nề bị sa vào nẻo đường rất dữ đi nữa, Bồ-tát cũng phải vận dụng năng lực phương tiện mà cứu vớt họ thoát khỏi nghiệp quả căn bản, làm cho họ biết rõ những việc đã làm trong đời trước. Người Diêm-phù đã tự mình kết quá nặng cái thói nghiệp dữ, nên đường dữ mới ra lại vào, làm mệt Đại sĩ bao kiếp hóa độ.

Ví như có kẻ quên mất nhà mình, lầm vào đường hiểm. Đường ấy lại lắm Dạ-xoa và cọp, sói, sư tử, hổ mang, bò cạp. Trong đường hiểm như vậy, kẻ lầm đường chỉ lát nữa là sẽ bị hại. Lại có người hiểu biết tốt, biết nhiều thuật giỏi, trị được Dạ-xoa và mãnh thú, bất ngờ bắt gặp kẻ lầm đường đang muốn đi sâu vào đường hiểm ấy, vội hỏi, quái lạ, cần gì mà

anh vào đây? Anh có phép lạ nào để chế ngự những sự độc hại? Kẻ lầm đường nghe vậy mới biết là đường hiểm, tức khắc lùi bước, cầu thoát nơi ấy. Người bạn lành tri thức nắm tay dẫn ra khỏi đường hiểm, thoát khỏi những độc hại. Khi đến đường tốt, yên ổn vui mừng rồi, người bạn lành trí thức mới nói với kẻ lầm lạc: Từ nay về sau đừng bước vào con đường ấy nữa, đường ấy mà vào đã khó ra mà còn mất mạng.

Kẻ lầm đường cũng biết cảm kích ơn nặng. Lúc chia tay, người bạn lành tri thức lại bảo: Anh thấy ai, bất kể quen lạ, nam nữ hãy bảo cho họ biết đường ấy lắm độc và nhiều dữ, vào đó là mất mạng. Đừng để họ tự rước lấy cái chết.

Bồ-tát Địa Tạng với lòng Từ bi vĩ đại, cứu vớt những kẻ tội khổ ra khỏi đường ác, làm cho họ sinh trong nhân loại hay các cõi trời, hưởng sự yên vui vi diệu. Những kẻ tội khổ ấy, biết cái khổ ở đường dữ, nên thoát được rồi thì không bao giờ còn dám trở lại. Những kẻ lầm đường, lầm vào đường hiểm, được bạn lành tri thức dẫn ra rồi thì không bao giờ còn bước lại vào đó. Gặp ai bước vào cũng biết khuyên can, bằng cách tự nói chính vì mình đã lầm vào đó mà biết là đường hiểm, nay ra được rồi thì không dám vào lại nữa. Ngược lại, có những kẻ vẫn cứ bước vào, ấy là vì còn quá ngu và lầm, hoặc đã quên đó là đường hiểm mà trước đây mình đã lạc vào, nên có thể tự gây ra sự mất mạng cho mình. Khác nào những kẻ sa vào đường dữ đã được Bồ-tát Địa Tạng dùng năng lực phương tiện cứu cho thoát khỏi, sinh vào cõi người hay các cõi trời, nhưng liền sau đó lại tái phạm tiếp tục sa vào. Nghiệp dữ càng kết lại quá nặng nên ở mãi trong địa ngục, không biết bao giờ thoát khỏi.

Lúc ấy, vua quỷ Ác độc chắp tay cung kính thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vua quỷ như chúng con số lượng nhiều lắm ở tại châu Diêm-phù, hoặc có kẻ giúp ích cho người, hoặc cũng có kẻ gây họa cho người, việc làm mỗi kẻ mỗi khác. Nhưng vì nghiệp và nghiệp báo của người Diêm-phù đã khiến cho thuộc hạ của chúng con đi đến đâu cũng gây họa nhiều hơn là giúp ích. Tuy nhiên, nếu họ có đi qua nhà cửa của ai, hoặc đô thị làng xóm, hoặc trang trại, phòng óc nào mà có kẻ, hoặc nam hoặc nữ, biết làm nghiệp lành dầu bằng tơ tóc, cho đến biết treo một lá cờ, một lá phướn, hoặc một cái lọng, biết sắm một ít hương hay một ít hoa để cúng dường hình tượng Phật hay hình tượng Bồ-tát, hoặc giả đốt hương và trì tụng bản kinh tôn quý này để cúng dường, dầu chỉ được một câu đủ nghĩa của một bài kệ, nhưng vua quỷ như chúng con vẫn kính lạy những người ấy như kính lạy chư Phật trong mọi thời gian quá khứ, hiện tại và vị lai.

Chúng con lại hạ lịnh cho những quỷ nhỏ nhưng có sức lớn, cho kẻ có trách nhiệm về khu vực ấy, phải ra sức hộ vệ, làm cho việc ác và việc ngang trái, bệnh dữ và bệnh ngang trái, cho đến mọi sự không vừa ý, đều không đến gần được khu vực có nhà cửa, cho đến phòng ốc của những người ấy cư trú, huống chi để cho xâm nhập cửa ngõ.

Đức Thế Tôn khen vua quỷ Ác độc:

–Lành thay, lành thay! Việc các người với Thiên tử Diêm-la đã hộ vệ được như vậy đối với những thiện nam hay thiện nữ thì Như Lai cũng khuyến khích Phạm vương Đế Thích hộ vệ cho các người.

Khi Thế Tôn nói lời ấy thì trong pháp hội có một vua quỷ khác, tên là Chủ Sinh Mạng, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nghiệp căn bản của con là chủ trì sinh mạng của người Diêm-phù. Lúc sinh cũng như lúc chết, con chủ trì cả. Bản nguyện của con rất muốn đem ích lợi cho họ, nhưng tự họ không biết ý con, nên sinh và chết đều không yên. Vì sao? Vì đối với việc sinh nở của người Diêm-phù, không kể nam nữ, lúc sắp sinh chỉ nên làm lành để ích lợi thêm cho nhà cửa, quỷ thần khu vực họ ở sẽ hoan hỷ vô lượng, mà hộ vệ cả mẹ lẫn con được sự yên vui to lớn và còn đem ích lợi đến cả thân thuộc, lúc sinh rồi thì phải hết sức thận trọng, tránh sự sát sinh để kiếm vị tươi ngon cung cấp cho sản phụ hoặc để tụ tập thân thuộc có rượu thịt uống ăn, ca hát đàn thổi. Nếu làm như vậy thì cả mẹ lẫn con sẽ không được yên vui. Vì lẽ lúc sinh nở luôn có vô số quỷ dữ yêu tinh muốn ăn uống những máu huyết hôi tanh, chỉ vì con đã ra lệnh trước cho các vị Thần linh khu vực, nên họ che chở hộ vệ cho cả mẹ lẫn con được yên vui ích lợi. Sản phụ và thân nhân thấy yên vui ích lợi đáng lẽ phải biết làm phước để gián tiếp đáp tạ thần linh khu vực, đằng này ngược lại, sát sinh và tụ tập bà con mà yến tiệc. Làm như vậy là phạm vào tội ác và đương nhiên tự chịu tai họa là mẹ con cùng bị thương tổn.

Lại nữa, người ở Diêm-phù khi sắp chết, bất cứ họ đã làm lành hay làm ác, con đều muốn làm cho ai nấy cũng đừng sa vào đường dữ, huống chi tự họ biết làm lành, gián tiếp tăng thêm năng lực cho con. Tại châu Diêm-phù này, những người biết làm lành, khi sắp chết vẫn có cả trăm cả ngàn quỷ thần ác biến ra giống như cha mẹ bà con của họ, dẫn dụ họ sa vào đường ác, huống chi là những kẻ vốn chỉ biết làm ác.

Bạch Thế Tôn! Như vậy, bất cứ nam nữ, người Diêm-phù lúc sắp chết, hầu hết nghiệp thức hôn mê, lành không biết dữ không hay, thị giác, thính giác hết cả khả năng thấy nghe. Lúc ấy thân nhân của họ nên cố gắng

làm việc lớn để cúng dường, như trì tụng bản kinh tôn quý, trì niệm danh hiệu của Phật, của Bồ-tát. Nhân lành này sẽ có năng lực làm cho người chết thoát khỏi đường dữ, quỷ thần, ma vương cũng lùi bước và tản mất. Bạch Thế Tôn! Hết thảy mọi người khi sắp chết, nếu được nghe một danh hiệu Phật, một danh hiệu Bồ-tát, hoặc một câu đủ nghĩa trong một bài kệ của kinh điển Đại thừa thì con thấy những người ấy, ngoại trừ năm thứ tội Vô gián và tội sát hại, còn những tội tương đối nhỏ hơn thì vẫn có thể làm cho họ đáng lẽ sa vào đường dữ, tức khắc thoát khỏi được cả.

Thế Tôn nói:

–Này vua quỷ Chủ Sinh Mạng! Chính vì ông có lòng từ rộng lớn mới phát ra thệ nguyện trọng đại, nguyện ở trong sinh tử mà hộ vệ chúng sinh. Nếu trong đời vị lai, có người bất cứ nam nữ, lúc họ sinh hay lúc họ chết, ông đừng bỏ thệ nguyện của mình, hãy hộ vệ cho họ trong tất cả những lúc ấy được thoát khỏi tai họa, mãi mãi yên vui.

Vua quỷ Chủ Sinh Mạng bạch Thế Tôn:

–Xin Thế Tôn đừng lo nghĩ. Con nguyện suốt đời con, ý nghĩ này liên tiếp ý nghĩ khác, hộ vệ cho người Diêm-phù, làm cho họ lúc sinh cũng như lúc chết đều được yên vui. Con chỉ cầu nguyện mọi người, lúc sinh hay lúc chết, hãy tin theo lời con thì không ai mà không thoát khỏi tai họa và được ích lợi lớn lao.

Đức Thế Tôn nói với Bồ-tát Địa Tạng:

–Vua quỷ Chủ Sinh Mạng này đã hàng trăm hàng ngàn đời làm vua quỷ lớn, ở trong sinh tử mà hộ vệ chúng sinh. Vì thệ nguyện Từ bi mà vị Đại Bồ-tát này biến hình làm vua quỷ lớn, thật ra không phải quỷ đâu. Sau này, qua một trăm bảy chục kiếp nữa, vị Đại Bồ-tát này sẽ thành Phật với danh hiệu: Như Lai Vô Tướng, kiếp tên An lạc, thế giới tên Tịnh trụ. Như Lai Vô Tướng sống lâu không thể tính kể. Này Địa Tạng! Việc của vua quỷ lớn này đến như thế ấy, là không thể nghĩ bàn, nhân loại và chư Thiên mà vị ấy cứu độ cũng không thể nào tìm thấy giới hạn và số lượng.

❑

Phẩm 9: XƯNG TỤNG DANH HIỆU CHƯ PHẬT

Đại Bồ-tát Địa Tạng khi ấy thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bây giờ con xin vì những người trong đời vị lai mà

nói đến một sự ích lợi. Trong lúc sống cũng như trong lúc chết, sự ấy làm cho họ được ích lợi vĩ đại. Con thỉnh cầu Thế Tôn cho phép con nói về sự ấy.

Thế Tôn nói:

–Này Địa Tạng! Bồ-tát muốn dấy lên lòng Từ bi cứu hết thảy những kẻ tội khổ trong sáu đường định nói đến việc không thể nghĩ bàn thì thật đúng lúc, nên nói liền đi. Như Lai sắp nhập Niết-bàn, nói đến sự ấy là Bồ-tát tự làm cho thệ nguyện của mình sớm được hoàn tất, lại làm cho Như Lai hết phải lo nghĩ về mọi người trong hiện tại và trong vị lai.

Bồ-tát Địa Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trong quá khứ, trải qua vô số vô số kiếp, có Đức Phật xuất thế danh hiệu là Như Lai Vô Biên Thân. Nếu có nam tử hay nữ nhân nào nghe được danh hiệu của Phật, sinh tâm tôn kính thì dẫu chỉ trong chốc lát, người ấy cũng vượt được tội nặng sinh tử trong bốn mươi kiếp, huống chi còn biết đắp vẽ hình tượng của Phật mà cúng dường và xưng tụng. Phần phước mà người này đạt được thật là vô lượng, vô biên.

Cũng trong quá khứ, cách nay những kiếp nhiều như cát sông Hằng, có Đức Phật xuất thế danh hiệu là Như Lai Bảo Tánh. Nếu có nam tử hay nữ nhân nào nghe được danh hiệu của Phật mà đã phát tâm quy y, dẫu thời gian chỉ bằng khảy một tiếng thì người ấy đối với đạo Vô thượng sẽ không bao giờ thoái chuyển.

Cũng trong quá khứ, có Đức Phật xuất thế danh hiệu là Như Lai Ba-đầu-ma Thắng. Nếu có nam tử hay nữ nhân nào được danh hiệu của Đức Phật lướt qua thính giác thì người ấy sẽ được ngàn lần sinh lên sáu tầng trời cõi Dục, huống chi còn biết chí tâm trì niệm danh hiệu ấy.

Cũng trong quá khứ, trải qua vô số kiếp lâu đến không thể không thể nói hết, có Đức Phật xuất thế danh hiệu là Như Lai Sư Tử Hống. Nếu có nam tử hay nữ nhân nào nghe được danh hiệu của Đức Phật một lòng quy y thì sự phát tâm ấy dẫu trong chốc lát, người đó vẫn gặp được vô lượng chư Phật xoa đỉnh đầu, thọ ký cho.

Cũng trong quá khứ, có Đức Phật xuất thế danh hiệu là Phật Câu-lưu-tôn. Nếu có nam tử hay nữ nhân nào nghe được danh hiệu của Đức Phật, chí thành chiêm ngưỡng, lễ bái, xưng tụng thì người ấy, trong pháp hội của ngàn Đức Phật thuộc về Hiền kiếp này, đều được làm vị Phạm vương và được sự thọ ký tối thượng.

Cũng trong quá khứ, có Đức Phật xuất thế danh hiệu là Tỳ-bà-thi. Nếu có nam tử hay nữ nhân nào nghe được danh hiệu Đức Phật thì vĩnh

viễn không còn sa vào đường dữ, thường sinh trong kiếp người hay các cõi trời, hưởng sự yên vui vi diệu.

Cũng trong quá khứ, với những kiếp nhiều bằng số cát của vô lượng vô số sông Hằng, có Đức Phật xuất thế danh hiệu là Như Lai Bảo Thắng. Nếu có nam tử hay nữ nhân nào nghe được danh hiệu Đức Phật thì người ấy tuyệt đối hết còn sa vào đường dữ, thường ở các cõi trời hưởng sự yên vui thượng diệu.

Cũng trong quá khứ, có Đức Phật xuất thế danh hiệu là Như Lai Bảo Tướng. Nếu có nam tử hay nữ nhân nào nghe được danh hiệu Đức Phật, sinh lòng tôn kính thì người ấy không bao lâu sẽ đạt được quả A-la-hán.

Cũng trong quá khứ, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, có Đức Phật xuất thế danh hiệu là Như Lai Ca-sa Tràng. Nếu có nam tử hay nữ nhân nào nghe được danh hiệu của Ngài thì vượt được tội lỗi của sinh tử trong một trăm đại kiếp.

Cũng trong quá khứ, có Đức Phật xuất thế danh hiệu là Như Lai Đại Thông Sơn Vương. Nếu có nam tử hay nữ nhân nào nghe được danh hiệu Đức Phật thì người ấy sẽ được hằng hà sa số chư Phật, sẽ được chư Phật rộng nói pháp Phật cho và quyết chắc sẽ thành tựu tuệ giác.

Cũng trong quá khứ, có Đức Phật Tịnh Nguyệt, Phật Sơn Vương, Phật Trí Thắng, Phật Tịnh Danh Vương, Phật Trí Thành Tựu, Phật Vô Thượng, Phật Diệu Thanh, Phật Mãn Nguyệt, Phật Nguyệt Diện. Các Đức Như Lai như vậy nhiều đến số lượng không thể nói hết. Bạch Thế Tôn! Hiện tại và vị lai, hết thảy mọi người, bất cứ là cõi trời hay cõi người, bất cứ nam tử hay nữ nhân, chỉ cần trì niệm danh hiệu của một Đức Phật thì công đức cũng đã vô lượng, huống chi được trì niệm nhiều danh hiệu. Những người ấy, lúc sống cũng như lúc chết, tự được ích lợi lớn lao, không bao giờ còn bị sa vào đường dữ.

Nếu có những kẻ sắp chết, mà thân nhân trong nhà, dầu chỉ một người biết vì kẻ sắp chết ấy mà cao tiếng niệm danh hiệu của một Đức Phật thì kẻ sắp chết ấy, ngoại trừ năm thứ tội Vô gián, còn lại các nghiệp dữ của những quả khổ khác đều tan biến hết thảy. Năm thứ nghiệp dữ Vô gián rất cực kỳ nặng nề, sẽ sa vào địa ngục, trải qua cả ức kiếp vẫn chưa thoát khỏi, nhưng nhờ lúc sắp chết được người khác niệm danh hiệu Phật cho mình, nên nghiệp dữ ấy cũng tiêu dần đi, huống chi có kẻ tự mình niệm được danh hiệu của Phật. Kẻ ấy, phước được đã vô lượng mà tội diệt cũng vô lượng.

❑

Phẩm 10: SO SÁNH DUYÊN CÔNG ĐỨC BỐ THÍ

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Địa Tạng, vâng theo uy thần của Đức Thế Tôn, đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, quỳ xuống, chắp tay, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con quan sát những kẻ ở trong các nẻo đường của nghiệp, so sánh sự bố thí của họ thì thấy có nhẹ có nặng, có sự hưởng phước một đời, có sự hưởng phước mười đời, có sự hưởng phước lợi lớn trong trăm đời ngàn đời. Vì sao? Vì con thỉnh cầu Đức Thế Tôn dạy cho con rõ.

Thế Tôn nói:

–Này Bồ-tát Địa Tạng! Hôm nay, trước toàn thể đại hội các chúng tại Thiên cung Đao-lợi như thế này, Như Lai sẽ nói về sự bố thí tại châu Diêm-phù, so sánh công đức nhẹ nặng của sự ấy. Các ông hãy nghe cho kỹ, Như Lai sẽ vì các ông mà nói.

Địa Tạng bạch Thế Tôn:

–Con hoài nghi về việc ấy, nên rất muốn và rất thích thú được nghe.

Thế Tôn nói:

–Này Bồ-tát Địa Tạng! Tại châu Diêm-phù ở về phía Nam này, có những quốc vương, tể tướng, đại thần, đại trưởng giả, đại Sát-lợi, đại Bà-la-môn. Nếu gặp những người hèn thấp, rất nghèo, cho đến tật nguyền, câm ngọng, điếc lác, đui mù, cơ thể không hoàn chỉnh như vậy, mà những vị quốc vương cho đến Bà-la-môn ấy, trong lúc thực hành bố thí, vẫn đủ tâm Từ bi rộng rãi, hạ lòng mình xuống, cười đón vui vẻ, tự tay đưa đồ bố thí cho họ, hay tự bảo người khác đưa giúp, dịu dàng an ủi thì những vị quốc vương cho đến Bà-la-môn ấy được phước như là cúng dường chư Phật nhiều bằng số cát của một trăm sông Hằng. Lý do là vì quốc vương cho đến Bà-la-môn đối với những người rất thấp hèn, rất nghèo, cơ thể không hoàn chỉnh, lại có tâm Từ vô cùng rộng rãi, nên phước báo của họ có được là trong trăm ngàn đời, bảy thứ quý báu luôn luôn có đầy đủ, huống chi là y phục, thực phẩm và những thứ cần dùng khác.

Này Bồ-tát Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu có những vị quốc vương cho đến Bà-la-môn gặp được chùa tháp của Phật, hình tượng của Phật, hình tượng của Bồ-tát, của Thanh văn, của Độc giác, rồi đích thân sắm vật dụng cúng dường thì những vị quốc vương cho đến Bà-la-môn ấy được phước ba kiếp làm thân Đế Thích, hưởng sự yên vui tuyệt diệu. Nếu biết đem phước bố thí như vậy hồi hướng cho pháp giới chúng sinh, những vị quốc vương cho đến Bà-la-môn ấy trong mười kiếp thường làm Đại phạm vương.

Này Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu có những vị quốc vương cho đến

Bà-la-môn, gặp được chùa tháp hay kinh tượng của Phật bị hư hoại mà biết phát tâm tu bổ, bằng cách hoặc tự mình lo liệu hoặc khuyến khích người khác, cả trăm cả ngàn người cùng hợp tác làm việc bố thí để cúng dường thì những vị quốc vương cho đến Bà-la-môn ấy trăm ngàn đời luôn được làm thân Chuyển luân vương, còn những người chung sức thì cũng trăm ngàn đời thường được làm thân tiểu quốc vương. Nếu còn biết đem công đức như vậy đến trước chùa tháp hay kinh tượng đã tu bổ mà phát nguyện hồi hướng cho pháp giới chúng sinh thì những vị quốc vương cho đến Bà-la-môn ấy, cùng những người chung sức với họ, đều sẽ làm Phật, vì lẽ quả báo của sự cúng dường như thế này thật là vô lượng, vô biên.

Này Địa Tạng! Trong đời vị lai, có những vị quốc vương cho đến Bà-la-môn, thấy những người già cả, những người bệnh tật và những kẻ sản phụ, dẫu chỉ một lúc, mà phát khởi tâm Từ rộng rãi, nguyện chu cấp dược phẩm, đồ ăn, thức uống và đồ nằm khiến cho họ được yên vui thì phước này là rất không thể nghĩ bàn, trong một trăm kiếp luôn được làm chủ trời Tịnh cư, trong hai trăm kiếp luôn được làm chủ trời Lục dục, cho đến cuối cùng thì thành Phật vĩnh viễn không còn sa vào đường ác, cả trăm ngàn đời tai không nghe đến âm thanh đau khổ.

Này Địa Tạng! Nếu trong đời vị lai, có những vị quốc vương cho đến Bà-la-môn làm được những sự bố thí như trên đây thì được phước sẽ vô thượng. Còn nếu đem phước ấy hồi hướng cho pháp giới chúng sinh không cần hỏi nhiều hay ít, cuối cùng cũng đều thành Phật, huống chi phước báo làm thân Đế Thích, Phạm vương hay Luân vương. Vì lý do này, Địa Tạng hãy khuyến khích mọi người nên học tập sự bố thí như vậy.

Này Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu có thiện nam hay thiện nữ nào y theo giáo pháp của Như Lai gieo trồng các căn lành, sự gieo trồng đó dầu chỉ bằng lông, tóc, cát, bụi, nhưng phước báo họ nhận được thì không thể ví dụ.

Này Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu có thiện nam hay thiện nữ nào gặp được hình tượng của Phật, của Bồ-tát, hình tượng của Độc giác hay của Chuyển luân vương, mà biết tạc tạo để bố thí cúng dường thì được phước vô lượng, luôn được ở trong kiếp người hay trên các cõi trời được hưởng sự yên vui tuyệt diệu. Nếu biết đem phước ấy hồi hướng cho pháp giới chúng sinh thì phước báo họ nhận được không thể ví dụ.

Này Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu có thiện nam hay thiện nữ nào gặp được kinh điển Đại thừa, dù chỉ nghe một bài kệ hay một câu đủ nghĩa, mà thiết tha, trân trọng, xưng tụng, tôn kính và thực hành bố thí cúng dường

thì kẻ đó được phước báo vĩ đại, đến vô lượng, vô biên. Nếu biết đem phước ấy hồi hướng cho pháp giới chúng sinh thì phước báo của họ nhận được không thể ví dụ.

Này Địa Tạng! Trong đời vị lai, có thiện nam hay thiện nữ nào gặp được chùa tháp của Phật và kinh điển Đại thừa, vừa mới hoàn thành thì chắp tay, chiêm ngưỡng lễ bái, xưng tụng tôn kính thực hành bố thí cúng dường, đối với chùa tháp, kinh điển cũ hoặc hỏng thì tu bổ bằng cách phát tâm ra sức một mình làm, hay khuyến khích nhiều người cùng phát tâm chung sức làm. Những người chung sức thì trong ba mươi đời thường được làm tiểu quốc vương, là người luôn làm việc bố thí, còn người chủ xướng thì làm Luân vương, đem pháp lành trở lại khuyến hóa thêm nữa cho các vị tiểu quốc vương.

Này Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu có thiện nam hay thiện nữ nào y theo giáo pháp của Như Lai gieo trồng các căn lành như bố thí cúng dường, như sửa chữa xây dựng chùa tháp, như chỉnh trang kinh điển, sự gieo trồng đó dẫu chỉ bằng một sợi lông, một mảy bụi, một hạt cát, một giọt nước nếu biết đem hồi hướng cho pháp giới chúng sinh thì phước báo người ấy nhận được là trăm ngàn đời hưởng sự yên vui vi diệu và thượng đẳng. Nếu chỉ biết đem cầu nguyện cho thân thuộc trong gia đình của mình, hay chỉ biết đem cầu nguyện cho lợi ích bản thân thì kết quả chỉ hưởng được yên vui trong ba đời mà thôi. Như vậy thì nên biết bỏ một mà được cả vạn phước báo. Cho nên, này Địa Tạng nhân duyên và phước báo của sự bố thí là như vậy.

❑

Phẩm 11: THẦN ĐẤT HỘ TRÌ PHÁP PHẬT

Bấy giờ Địa thần Kiên Lao bạch Thế Tôn:

–Từ xưa đến nay, con đã chiêm ngưỡng và lễ bái vô lượng Đại Bồ-tát, toàn là những vị mà thần lực và trí tuệ đều vĩ đại và siêu việt, hóa độ sâu rộng hết thảy chúng sinh. Trong các vị ấy Đại Bồ-tát Địa Tạng có thệ nguyện sâu nặng hơn cả. Bạch Thế Tôn! Đối với châu Diêm-phù này, Bồ-tát Địa Tạng có sự liên hệ rất lớn lao. Các vị Đại Bồ-tát khác, như Bồ-tát Văn-thù, Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Quan Âm, Bồ-tát Di-lặc, tuy cũng phân hóa thân hình cả trăm cả ngàn để độ thoát sâu rộng chúng sinh trong sáu đường nhưng thệ nguyện của các Bồ-tát vẫn có lúc hoàn tất. Đến như Bồ-tát Địa Tạng cũng thệ nguyện hóa độ chúng sinh trong sáu đường, nhưng

số lượng về kiếp mà thệ nguyện ấy trải qua, nhiều như số cát của trăm ngàn ức sông Hằng.

Bạch Thế Tôn! Con thấy, trong đời vị lai và ngay trong hiện tại, người nào nơi chỗ mình cư trú mà xoay qua hướng Nam, trên nền đất sạch sẽ, lấy đất đá tre gỗ làm khám thất, trong đó hoặc đắp vẽ hoặc đem vàng, bạc, đồng, sắt đúc hình tượng Bồ-tát Địa Tạng, rồi đốt hương mà cúng dường, chiêm ngưỡng, lễ bái, xưng tụng thì người ấy và chỗ ở của người ấy, được mười sự ích lợi: Một là đất đai đầy những chất tốt; hai là nhà cửa luôn luôn yên vui; ba là người chết sinh cõi trời; bốn là người sống tăng thêm tuổi thọ; năm là ước muốn điều gì cũng đều toại ý; sáu là không bị tai họa về nước lửa; bảy là không bị mọi sự hao tổn; tám là dứt tuyệt mọi thứ ác mộng; chín là vào ra được quỷ thần hộ trì; mười là thường gặp nhân tố Thánh thiện. Bạch Thế Tôn! Trong đời vị lai và ngay trong hiện tại, nếu có người nào nơi chỗ mình ở mà hướng về phía Nam, làm được sự cúng dường như con đã nói thì được mười sự ích lợi như trên.

Địa thần Kiên Lao lại bạch Thế Tôn:

–Trong đời vị lai, nếu có thiện nam hay thiện nữ nào, nơi chỗ họ ở có kinh điển và hình tượng của các Đại Bồ-tát, người ấy lại trì tụng kinh điển và thực hiện sự cúng dường hình tượng như vậy thì cả ngày lẫn đêm, con luôn luôn vận dụng thần lực của con mà hộ vệ cho họ, cho đến thủy tai, hỏa hoạn, trộm cướp, giặc giã, tai họa ngang trái lớn, tai họa ngang trái nhỏ, hết thảy việc dữ cũng đều tan biến cả.

Thế Tôn nói:

–Này Địa thần Kiên Lao! Thần lực của ông lớn lắm, ít có thần nào sánh nổi. Vì lẽ đất đai Diêm-phù đều nhờ ông gìn giữ, cho đến cỏ cây, cát đá, lúa mè, tre lau, thóc gạo, đồ quý, tất cả cũng do đất mà có, tất cả đều nhờ thần lực của ông. Vậy mà ông lại luôn luôn xưng tụng việc làm ích lợi cho chúng sinh của Bồ-tát Địa Tạng thì công đức và thần lực của ông sẽ gấp trăm ngàn lần đối với các vị thần đất bình thường. Nếu ở đời vị lai, có thiện nam hay thiện nữ nào biết cúng dường hình tượng và luôn trì tụng kinh này, dầu chỉ biết làm theo một việc trong kinh Bản Nguyện của Bồ-tát Địa Tạng thì ông nên vận dụng thần lực của mình mà hộ vệ cho họ, đừng để tai họ phải nghe những thứ tai hại và không như ý, huống chi là để thân họ phải lãnh chịu những thứ ấy.

Không phải chỉ mình ông biết hộ vệ cho những người ấy, mà cả bà con của Đế Thích, của Phạm vương, của chư Thiên cũng hộ vệ cho những người ấy. Tại sao những người ấy được sự hộ vệ của bao nhiêu bậc Hiền

thánh như vậy? Vì lễ lễ bái hình tượng Bồ-tát Địa Tạng và chuyên cần trì tụng kinh Bản Nguyện của Bồ-tát thì đương nhiên cuối cùng sẽ thoát khỏi biển khổ, đạt được sự yên vui Niết-bàn. Đó là lý do để có được sự hộ trì lớn lao.

❑

Phẩm 12: LỢI ÍCH CỦA SỰ THẤY NGHE

Bấy giờ, từ trên đỉnh đầu, Đức Thế Tôn phóng ra trăm ngàn vạn ức tia sáng lớn. Đó là những tia sáng trắng và trắng lớn, tia sáng điềm tốt và điềm tốt lớn, tia sáng ngọc và ngọc lớn, tia sáng tía và tía lớn, tia sáng xanh và xanh lớn, tia sáng biếc và biếc lớn, tia sáng hồng và hồng lớn, tia sáng lục và lục lớn, tia sáng vàng và vàng lớn, tia sáng mây lành và mây lành lớn, tia sáng ngàn vầng và ngàn vầng lớn, tia sáng vầng ngọc và vầng ngọc lớn, tia sáng mặt trời và mặt trời lớn, tia sáng mặt trăng và mặt trăng lớn, tia sáng cung điện và cung điện lớn, tia sáng mây biển và mây biển lớn. Từ trên đỉnh đầu phóng ra những tia sáng như vậy rồi, Đức Thế Tôn lại phát ra âm thanh tuyệt diệu, nói với toàn thể đại hội các chúng, trong đó có tám bộ thiên long, nhân loại và loài khác, là hãy lắng nghe. Hôm nay, tại Thiên cung Đao-lợi, Như Lai sẽ xưng tụng tán dương những việc sau đây của Bồ-tát Địa Tạng, đó là việc đem lại lợi ích cho cõi người và cõi trời, đó là việc không nghĩ bàn, đó là việc làm cho nhân lành ấy siêu việt lên, đó là việc chứng được mười Địa, đó là việc rốt ráo không còn thoái chuyển đối với đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi Đức Thế Tôn nói như vậy, trong pháp hội có một vị Đại Bồ-tát danh hiệu là Quan Thế Âm, từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ xuống, chắp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát Địa Tạng hoàn thành đại Từ bi, xót thương chúng sinh chịu nhiều tội khổ, nên trong ngàn vạn ức thế giới, Bồ-tát phải phân hóa ngàn vạn ức thân hình với đầy đủ công đức và thần lực không thể nghĩ bàn. Con đã được nghe Thế Tôn cùng vô lượng chư Phật trong mười phương, dẫu khác miệng nhưng đồng một lời xưng tụng Bồ-tát Địa Tạng: Chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai nếu có diễn đạt công đức và thần lực ấy thì cũng không cùng tận. Vừa rồi lại được Thế Tôn nói cho toàn thể đại hội các chúng biết Thế Tôn muốn tán dương những việc làm lợi ích của Bồ-tát Địa Tạng. Do vậy mà con thỉnh cầu Thế Tôn vì bao

kẻ trong hiện tại và vị lai, trong đó có tám bộ thiên long mà nói những sự ích lợi không thể nghĩ bàn của Bồ-tát Địa Tạng, để cho họ biết mà chiêm ngưỡng và hưởng phước.

Thế Tôn nói:

–Này Bồ-tát Quan Thế Âm! Đối với thế giới Ta-bà này, ông có sự liên hệ lớn lao. Nào thiên long, nào nam nữ, nào quỷ thần, cho đến những người chịu tội khổ trong sáu đường, ai nghe danh hiệu ông, ai thấy hình tượng của ông, ai ngưỡng mộ ông, ai xưng tụng ông, những người ấy đối với đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác quyết chắc không còn thoái chuyển, thường sinh trong cõi người hay các cõi trời, thọ hưởng đầy đủ sự yên vui tuyệt diệu và khi nhân quả sắp thành thục thì họ sẽ gặp Phật và được Phật thọ ký cho. Nay, vì lòng đại Từ bi, ông xót thương chúng sinh, trong đó có tám bộ thiên long, nên muốn nghe Như Lai nói những sự ích lợi không thể nghĩ bàn của Bồ-tát Địa Tạng thì ông hãy nghe cho kỹ, Như Lai sẽ nói đến.

Đại Bồ-tát Quan Thế Âm thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con xin tuân lời Thế Tôn, nguyện muốn được nghe.

Thế Tôn nói:

-Này Bồ-tát Quan Thế Âm! Vị lai hay hiện tại, trong các thế giới, người nào trong chư Thiên hưởng hết phước chư Thiên thì năm tướng suy biến hiện ra, đến nỗi có thể sa vào đường ác thì người ấy, không kể nam hay nữ, trong lúc những tướng suy biến hiện ra mà thấy được hình tượng hay nghe được danh hiệu của Bồ-tát Địa Tạng, nhất tâm chiêm ngưỡng và lễ bái thì phước báo chư Thiên sẽ tăng chuyển, thọ hưởng hạnh phúc to lớn, vĩnh viễn không bị quả báo đọa vào ba đường ác, huống chi là thấy và nghe về Bồ-tát Địa Tạng rồi thực hành bố thí cúng dường bằng hương hoa, y phục, ẩm thực, bảo vật, vòng hoa thì công đức và phước báo người ấy đạt được thật vô lượng, vô biên.

Này Quan Thế Âm! Vị lai hay hiện tại, trong các thế giới, bất cứ người nào ở trong sáu đường, khi sắp chết mà được nghe danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng chỉ mỗi mỗi âm thanh ấy đi vào thính giác mà thôi thì người ấy vĩnh viễn không phải trải qua cái khổ của ba đường ác. Huống chi khi sắp chết, cha mẹ, bà con biết đem nhà cửa, tài sản, bảo vật hay y phục của họ làm chi phí mà đắp vẽ hình tượng của Địa Tạng, hơn nữa, cha mẹ bà con cũng làm cho người ấy trong giờ phút sắp chết mà chưa chết, mắt còn thấy được hay tai còn nghe được, cùng lắm thức còn biết được, là cha mẹ bà con đã đem nhà cửa, bảo vật của mình, vì mình mà đắp vẽ hình tượng Bồ-tát

Địa Tạng rồi. Nhờ vậy, người ấy nếu nghiệp báo chỉ chịu bệnh nặng thì nhờ công đức này mà lành ngay, thọ mạng tăng thêm, còn nếu nghiệp báo kết thúc sinh mạng, lại có nghiệp dữ đáng sa vào đường dữ thì nhờ công đức này mà chết rồi, sinh lại trong cõi người hay trên các cõi trời, hưởng sự yên vui thượng diệu, mọi thứ nghiệp dữ rồi cũng tiêu tan hết cả.

Này Quan Thế Âm! Trong đời vị lai, nếu có nam tử hay nữ nhân nào, khi mới sinh hay lúc lên ba, lên năm, lên đến mười tuổi trở lui, cha mẹ, anh em, chị em đều chết sớm, lớn lên, người ấy tưởng nhớ cha mẹ và những người thân thuộc, nghĩ không biết sa vào chỗ nào, sinh đến thế giới nào, hay sinh lên tầng trời nào. Người ấy nếu biết đắp vẽ hình tượng Bồ-tát Địa Tạng, hoặc nghe được danh hiệu của Bồ-tát, rồi một lòng chiêm ngưỡng lễ bái. Từ một ngày cho đến bảy ngày, người ấy đừng suy giảm tâm chí ban đầu, chí thành trong việc nghe danh hiệu, trong việc lễ bái chiêm ngưỡng và cúng dường hình tượng Bồ-tát. Như vậy thì cha mẹ và thân thuộc của người ấy nếu vì nghiệp ác mà đã sa vào đường ác và kể ra đáng lẽ phải trải qua số lượng cả kiếp, nhưng nhờ người ấy, vốn là con cái hay anh em, chị em của họ, làm công đức đắp vẽ, chiêm ngưỡng lễ bái hình tượng Bồ-tát Địa Tạng, nên tức khắc thoát khỏi đường ác, sinh lại vào cõi người hay các cõi trời, hưởng sự yên vui vi diệu. Còn cha mẹ và thân thuộc của người ấy nếu đã có nghiệp lành, đã sinh trong cõi người hay các cõi trời, hưởng sự yên vui tuyệt diệu thì nhờ công đức trên mà tăng thêm nhân tố Thánh thiện, sự yên vui họ đang hưởng cũng tăng thêm vô lượng. Còn như người ấy, nếu có thể thêm nữa, trong ba lần bảy ngày, mà vẫn một lòng lễ bái, chiêm ngưỡng hình tượng Bồ-tát Địa Tạng, vẫn liên tục trì niệm danh hiệu của Bồ-tát đủ một vạn biến thì sẽ được Bồ-tát hiện thân không biên cương, nói rõ cho biết chỗ sinh sống của cha mẹ thân thuộc, hoặc trong mộng, người ấy được Bồ-tát Địa Tạng dùng thần lực lớn đích thân đưa đến mọi thế giới mà gặp cha mẹ và những người thân thuộc.

Người ấy, có thể hơn nữa, mỗi ngày trì niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng một ngàn lần và trì niệm một ngàn ngày như vậy thì bản thân người ấy sẽ được Bồ-tát khuyến cáo các quỷ thần ở khu vực người ấy cư trú phải hộ vệ người ấy suốt đời, hiện tại thì ăn mặc sung túc, không bệnh, không khổ, đến nỗi mọi sự ngang trái không hề xâm nhập thân thể và cuối cùng, người ấy chắc chắn được Bồ-tát xoa đầu mà thọ ký cho.

Này Quan Thế Âm! Trong đời vị lai, nếu có thiện nam hay thiện nữ nào muốn phát tâm Từ quảng đại cứu độ tất cả chúng sinh, muốn tu đạo Vô thượng Chánh giác, muốn siêu thoát ba cõi, những người có những chí

nguyện như vậy nếu thấy được hình tượng hay nghe được danh hiệu của Bồ-tát Địa Tạng, chí tâm quy y, hoặc thực hành cúng dường bằng hương hoa, y phục, vật báu, đồ ăn uống, rồi chiêm ngưỡng và lễ bái thì chí nguyện của họ sẽ hoàn thành một cách mau chóng, thoát khỏi mọi sự trở ngại.

Này Quan Thế Âm! Trong đời vị lai, nếu có thiện nam hay thiện nữ nào muốn cầu trăm ngàn vạn ức ước nguyện và sự việc, về hiện tại cũng như về vị lai thì hãy quy y, chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường và xưng tụng Bồ-tát Địa Tạng qua hình tượng của Bồ-tát, như vậy thì ước nguyện và sự việc mà họ cầu sẽ thành tựu được cả. Lại nguyện cầu Bồ-tát Địa Tạng Từ bi mãi mãi hộ trì cho con thì người ấy, trong mộng sẽ được Bồ-tát xoa đầu mà thọ ký cho.

Này Bồ-tát Quan Thế Âm! Trong đời vị lai, thiện nam hay thiện nữ nào, đối với kinh điển Đại thừa, vô cùng tôn quý, phát tâm khó nghĩ bàn muốn học, muốn tụng. Nhưng, dầu gặp minh sư chỉ dạy và chăm nom để học cho thuộc, mà thuộc đâu quên đó, cả tháng liền năm vẫn không tụng được. Như vậy là vì thiện nam hay thiện nữ ấy bị sự chướng ngại của nghiệp cũ chưa được trừ bỏ, nên đối với kinh điển Đại thừa không có khả năng học tụng. Người ấy, nếu nghe được danh hiệu và thấy được hiện tượng của Bồ-tát Địa Tạng hãy đem tâm nguyện của mình mà cung kính trình bày, rồi thực hiện cúng dường hương hoa, y phục, đồ ăn uống, đồ thưởng ngoạn. Lấy một chén nước trong và sạch, đặt trước hình tượng Bồ-tát suốt một ngày đêm, rồi chắp tay xin uống, xoay đầu qua hướng Nam. Khi nước sắp vào miệng và khi nước đã vào miệng, hãy chí thành, trịnh trọng. Uống rồi, phải cữ năm vị cay nồng, cữ rượu thịt, cữ tà dâm, cữ nói dối và cữ mọi sự sát sinh. Cứ như vậy trong một lần bảy ngày hoặc ba lần bảy ngày thì thiện nam hay thiện nữ ấy, ở trong mộng, sẽ thấy rõ Bồ-tát Địa Tạng hiện thân không giới hạn, rước nước trên đỉnh đầu của mình. Người ấy tỉnh mộng tức khắc thông minh, kinh điển Đại thừa lướt qua thính giác là nhớ mãi, không còn quên mất dầu chỉ một câu đủ nghĩa hay một bài kệ.

Này Bồ-tát Quan Thế Âm! Trong đời vị lai, có những người thiếu ăn, thiếu mặc, ước nguyện không thỏa, bệnh tật đã nhiều, tai biến càng không ít, nhà cửa không yên, thân thuộc tan tác, mọi sự ngang trái đều ùa đến thân họ, chiêm bao phần nhiều là sự kinh hãi, Những người như vậy, nghe danh hiệu hay thấy hình tượng Địa Tạng mà hết lòng kính lễ và trì niệm đủ số vạn biến thì bao nhiêu việc trái ý như trên sẽ dần dần tan biến hết, yên vui hiện ra, việc ăn việc mặc sẽ đầy đủ, lại cho đến trong chiêm bao cũng toàn là sự an vui.

Này Bồ-tát Quan Thế Âm! Trong đời vị lai, nếu có thiện nam hay thiện nữ nào vì việc làm ăn, vì nhiệm vụ công tư, vì việc sống chết, vì sự cấp bách mà phải vào rừng núi hay vượt sông biển, gặp nước lớn hay phải qua đường hiểm thì người ấy trước đó hãy trì niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng đủ số vạn lần, như vậy qua chỗ nào cũng được quỷ thần hộ vệ, đi đứng nằm ngồi đều được giữ cho yên ổn, dầu có gặp phải cọp, sói, sư tử, mọi thứ độc hại, cũng không thể làm tổn thương.

Thế Tôn nói:

–Này Đại Bồ-tát Quan Thế Âm! Đối với châu Diêm-phù này, Bồ-tát Địa Tạng có sự liên hệ lớn lao, đến nỗi nếu nói đủ mọi sự ích lợi mà chúng sinh thấy nghe về Bồ-tát thì cả trăm cả ngàn kiếp nói cũng không hết. Vì lý do ấy, Đại Bồ-tát Quan Thế Âm, nên vận dụng thần lực truyền bá kinh này, cho tất cả chúng sinh ở cõi nước Ta-bà để trăm ngàn vạn kiếp được mãi mãi yên vui.

Lúc Đức Thế Tôn lại nói kệ:

Như Lai quan sát
Thần lực Địa Tạng
Thấy hằng sa kiếp
Nói cũng không cùng.
Thấy hình nghe tên
Vị Bồ-tát này
Chí thành chiêm bái
Dầu chỉ một lúc,
Vẫn được lợi ích
Trong cả kiếp người
Và các cõi trời
Qua vô số việc.
Bất cứ nam nữ
Hay là thiên long
Quả báo đã hết
Sắp sa đường ác
Nhưng biết chí thành
Quy y Bồ-tát
Được thêm tuổi thọ
Lại hết nghiệp ác.
Từ nhỏ đã mất
Cha mẹ thân nhân

Không biết nghiệp thức
Cho sinh chốn nào
Anh em chị em
Cùng với cha mẹ
Lớn lên nghĩ đến
Chẳng biết tìm đâu.
Thì hãy đắp vẽ
Hình tượng Bồ-tát
Thiết tha chiêm bái
Không chút xao lãng
Liên tiếp ba tuần
Niệm danh hiệu ấy
Bồ-tát sẽ hiện
Thân không giới hạn
Chỉ cho biết chỗ
Thân nhân sinh đến
Dầu sa đường ác
Cũng thoát được liền.
Nếu không thoái chuyển
Thành tâm ban đầu
Thì được Bồ-tát
Xoa đầu thọ ký.
Người nào muốn tu
Bồ-đề vô thượng
Muốn giải thoát hết
Khổ đau ba cõi.
Đã có tâm chí
Đại Từ bi ấy
Trước hãy chiêm bái
Hình tượng Bồ-tát
Những chí nguyện này
Thành tựu mau chóng
Bao nhiêu nghiệp chướng
Hết còn cản trở.
Những người phát tâm
Trì tụng kinh pháp
Để cứu vớt người
Vượt lên bờ giác

Tuy có chí nguyện
Siêu việt như vậy
Nhưng học lại quên
Phần nhiều sót mất
Là vì nghiệp cũ
Làm cho chướng ngại
Không thể nhớ thuộc
Kinh pháp Đại thừa.
Những người như vậy
Hãy biết cúng dường
Bồ-tát Địa Tạng
Hương hoa y phục
Ẩm thực ngọa cụ
Cùng các vật khác
Rồi đặt trước ngài
Chén nước trong sạch
Suốt một ngày đêm
Cầu nguyện mà uống
Dặn lòng kỹ lưỡng
Cữ năm vị cay
Cữ rượu cữ thịt
Tà dâm vọng ngữ
Càng cữ sát sinh
Suốt trong ba tuần
Chí thành trì niệm
Danh hiệu Bồ-tát
Tức thì mộng thấy
Thân không biên cương
Tỉnh dậy liền được
Thính giác thông lợi
Kinh pháp Đại thừa
Chỉ cần nghe qua
Là ngàn vạn kiếp
Không bao giờ quên.
Thần lực siêu việt
Đại sĩ Bồ-tát
Làm cho người này
Được trí tuệ ấy.

Bao người nghèo nàn
Mà lại bệnh tật
Nhà cửa suy bại
Thân thuộc ly tan
Đến nỗi chiêm bao
Cũng toàn bất an
Ước vọng ý cầu
Không chút thỏa dạ.
Những người như thế
Thì hãy chí tâm
Chiêm bái Bồ-tát
Hết thảy việc xấu
Đều tan biến cả
Cho đến trong mộng
Cũng toàn yên vui
Ăn mặc sung túc
Quỷ thần hộ vệ.
Nếu phải vào rừng
Hoặc vượt biển cả
Gặp cầm thú dữ
Hợp với cuồng phong
Bao nhiêu gian nan
Bao nhiêu nguy khốn.
Thì hãy trước đó
Chiêm bái cúng dường
Bồ-tát Địa Tạng
Qua hình tượng ngài
Mọi sự xấu dữ
Ở trong rừng sâu
Hay trong biển cả
Biến mất hết thảy.
Bồ-tát Quan Âm
Hãy chú ý tâm
Nghe Như Lai nói
Bồ-tát Địa Tạng
Có vô cùng tận
Việc không thể bàn.
Trăm ngàn vạn kiếp

Nói cũng không hết
Thần lực vô biên
Bồ-tát Địa Tạng
Ai nghe danh hiệu
Bồ-tát Địa Tạng
Ai thấy hình tượng
Bồ-tát Địa Tạng
Mà biết trì niệm
Và biết chiêm bái
Thực hiện cúng dường
Nào là hương hoa
Y phục ẩm thực
Thì trăm ngàn kiếp
Thọ phước tuyệt diệu.
Nếu đem phước ấy
Hiến cho tất cả
Cuối cùng làm Phật
Siêu thoát sinh tử.
Vì vậy Quan Âm
Hãy nói rộng rãi
Cho mọi quốc độ
Biết được kinh này.

❑

Phẩm 13: THẾ TÔN PHÚ CHÚC CHO TRỜI, NGƯỜI

Bấy giờ, Thế Tôn đưa cánh tay vàng xoa trên đỉnh đầu Bồ-tát Địa Tạng bảo:

–Này Địa Tạng! Địa Tạng! Thần lực của ông thật không thể nghĩ bàn, lòng Từ bi của ông thật không thể nghĩ bàn, trí tuệ của ông thật không thể nghĩ bàn, khả năng biện tài của ông cũng thật không thể nghĩ bàn. Ngay cả chư Phật mười phương tán dương và diễn đạt những việc không thể nghĩ bàn của Đại Bồ-tát trong ngàn vạn kiếp cũng không thể hết được. Này Địa Tạng! Địa Tạng! Ông hãy nhớ, hôm nay, tại Thiên cung Đao-lợi, trước đại hội gồm có các Đức Phật, các Đại Bồ-tát, cùng tám bộ thiên long, nhiều đến trăm ngàn vạn ức không thể nói không thể nói hết, một lần nữa Như

Lai đem cõi con người, các cõi trời và mọi loài khác, tất cả những người chưa thoát ba cõi vẫn còn ở trong nhà lửa, giao phó ký thác cho Bồ-tát. Ông đừng để họ sa vào đường dữ dầu chỉ một ngày đêm, huống chi để họ bị sa vào năm tội Vô gián phải đọa vào địa ngục A-tỳ, nơi phải trải qua ngàn vạn ức kiếp, khó mong có thời kỳ được thoát khỏi.

Này Địa Tạng! Người ở phía Nam cõi Diêm-phù ý chí và tánh tình thật là bất định, phần nhiều làm ác. Giả sử tâm ý hiền lành có phát ra đi nữa thì phút chốc cũng biến mất, nhưng gặp điều kiện độc ác thì độc ác tăng lên ngay trong mỗi ý tưởng. Vì lý do ấy, Như Lai đã phải phân hóa thân hình ra cả ngàn trăm ức, tùy trình độ và tâm của mọi người mà hóa độ cho họ. Bồ-tát Địa Tạng! Hôm nay Như Lai thiết tha đem họ giao phó ký thác cho Bồ-tát. Trong đời vị lai, người nào trong các cõi trời, hay thiện nam, thiện nữ nào trong cõi người, biết y theo giáo pháp của Như Lai, gieo trồng gốc rễ điều lành thì điều lành ấy dầu chỉ bằng một sợi lông, một mảy bụi, một hạt cát, một giọt nước, Bồ-tát cũng vận dụng thần lực để nâng đỡ giữ gìn cho họ tu hành, dần dần được đạo Vô thượng, đừng để lui mất. Hơn nữa, này Địa Tạng! Trong đời vị lai, hoặc ở các cõi trời, hoặc ở cõi người, nếu có kẻ nào tùy theo nghiệp dữ mà phải đọa vào đường dữ, khi sắp vào hay đã đến ngay cửa đó, nếu kẻ ấy niệm được một danh hiệu Phật, một danh hiệu Bồ-tát, hoặc nhớ được một câu đủ nghĩa trong một bài kệ của kinh điển Đại thừa thì Bồ-tát hãy vận dụng thần lực mà cứu họ, bằng cách hiện ra thân không biên cương ở ngay nơi chỗ của họ, phá nát địa ngục cho họ sinh lên cõi trời, hưởng sự yên vui vi diệu.

Lúc này, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

Trời người và các loài
Trong hiện tại vị lai
Như Lai lại thiết tha
Ký thác cho Bồ-tát.
Hãy dùng đại thần lực
Và phương tiện cứu độ
Đừng để họ đọa lạc
Vào trong các đường dữ.

Đại Bồ-tát Địa Tạng, lúc quỳ gối, chắp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn đừng lo nghĩ. Trong đời vị lai, nếu có thiện nam hay thiện nữ nào y theo giáo pháp của Thế Tôn, chỉ có một ý niệm tôn kính thôi, con cũng dùng trăm ngàn cách hóa độ cho họ siêu thoát sinh tử một cách mau chóng, huống chi nghe những việc lành của Thế Tôn

dạy mà thực tu trong từng ý nghĩ thì những người ấy đối với đạo Vô thượng tự nhiên con phải hộ trì để vĩnh viễn không còn thoái chuyển.

Khi Bồ-tát Địa Tạng nói lời ấy rồi, trong đại hội có một vị Bồ-tát hiệu là Hư Không Tạng, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tại Thiên cung Đao-lợi này, từ lúc mới đến cho tới bây giờ, con được nghe Thế Tôn khen ngợi thần lực của Đại Bồ-tát Địa Tạng thật không thể nghĩ bàn. Bạch Thế Tôn! Như vậy, trong đời vị lai, nếu có thiện nam hay thiện nữ nào, cho đến tám bộ thiên long, nghe được kinh điển và danh hiệu của Bồ-tát Địa Tạng hoặc chiêm ngưỡng lễ bái hình tượng của Bồ-tát thì được bao nhiêu phước? Con thỉnh cầu Thế Tôn vì bao kẻ trong đời vị lai và ngay trong hiện tại, mà sơ lược giảng nói cho chúng con rõ.

Thế Tôn nói:

–Này Bồ-tát Hư Không Tạng! Hãy lắng nghe cho kỹ, Như Lai sẽ phân tích về phước ấy. Trong đời vị lai, nếu có thiện nam hay thiện nữ nào, thấy được hình tượng hay nghe được kinh điển của Bồ-tát Địa Tạng mà biết trì tụng, thực hiện bố thí cúng dường những hương hoa, thức ăn uống, quần áo, của báu, rồi xưng tụng khen ngợi, chiêm ngưỡng lễ bái thì sẽ được hai mươi tám ích lợi:

1. Được Thiên chúng, Long chúng hộ trì thương tưởng.
2. Phước báo ngày càng thêm lên.
3. Tập hợp được những nhân lành và thượng đẳng.
4. Tâm Bồ-đề không còn thoái chuyển.
5. Sự ăn mặc luôn đầy đủ.
6. Tật bệnh không lan truyền đến với họ.
7. Không bị tai nạn về nước và lửa.
8. Không bị tai nạn về trộm cướp giặc giã.
9. Ai thấy cũng khâm phục và tôn kính.
10. Quỷ thần giúp đỡ giữ gìn.
11. Thân nữ nhân sẽ chuyển được thân nam tử.
12. Sẽ làm con gái vương giả hay đại thần.
13. Tướng mạo đẹp và đoan trang.
14. Phần nhiều được sinh lên các cõi trời.
15. Làm vua chúa.
16. Biết được đời trước.

17. Cầu gì cũng được.

18. Thân quyến yên vui.

19. Tai họa ngang trái biến mất tất cả.

20. Dứt khoát được thoát khỏi đường dữ.

21. Đi đến đâu cũng thông suốt.

22. Đêm nằm mộng đều thấy yên vui.

23. Gia tiên đều thoát khổ.

24. Chỉ sinh ra bằng phước đức đã làm.

25. Chư vị Thánh giả đều khen ngợi.

26. Thông minh lanh lợi.

27. Giàu lòng Từ bi.

28. Cuối cùng sẽ thành Phật.

Này Bồ-tát Hư Không Tạng! Trong đời hiện tại hay vị lai, tất cả thiên long quỷ thần, ai được niệm danh hiệu của Bồ-tát Địa Tạng, ai được lạy hình tượng Bồ-tát Địa Tạng, hoặc nghe đại hạnh và bản nguyện của Bồ-tát Địa Tạng mà xưng tụng khen ngợi, chiêm ngưỡng và lễ bái thì được bảy ích lợi:

1. Mau chóng vượt lên quả vị Thánh giả.

2. Nghiệp dữ tiêu tan.

3. Được chư Phật đến hộ trì.

4. Tâm Bồ-đề không thoái chuyển.

5. Tăng thêm năng lực đã có.

6. Biết được hết những việc đời trước.

7. Cuối cùng sẽ thành Phật.

Bấy giờ, các Đức Phật, các Đại Bồ-tát, cũng tám bộ thiên long, số lượng đạt đến không thể nói, không thể nào nói hết, đã từ mười phương quốc độ hội đến Thiên cung Đao-lợi, nghe Đức Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn xưng tụng khen ngợi sự không thể nghĩ bàn về thần lực vĩ đại của Bồ-tát Địa Tạng, ai cũng tán dương là việc chưa từng có. Lúc này cõi trời Đao-lợi mưa bao nhiêu là hương hoa, y phục và chuỗi ngọc của chư Thiên, để cúng dường Đức Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn và Bồ-tát Địa Tạng. Toàn thể chúng hội, một lần nữa, cùng chiêm ngưỡng, lễ bái, chắp tay cáo lui.

❑

SỐ 413

MỘT TRĂM NGÀN BÀI TỤNG CỦA KINH ĐẠI TẬP KHEN BỒ-TÁT ĐỊA TẠNG KHI HỎI ĐỨC PHẬT VỀ PHÁP THÂN

Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng
Sa-môn Bất Không.

Quy mạng lễ Pháp thân
Ở nơi các hữu tình
Vì chúng không biết khắp
Mới luân hồi ba cõi.
Tánh đó tức sinh tử
Khi tịnh cũng như xưa
Thanh tịnh là Niết-bàn
Cũng chính là Pháp thân.
Ví như sữa không sạch
Không thể thành đề hồ
Phiền não mà không sạch
Không thể thấy pháp giới.
Như sữa đã lọc sạch
Tô tinh diệu không nhơ
Còn như phiền não sạch
Pháp giới rất thanh tịnh.
Như đèn để trong bình
Ánh sáng làm sao có?
Phiền não để trong bình
Pháp giới không chiếu sáng.
Để ngọn đèn một bên
Và bình có lỗ hổng
Do để đèn một bên
Ánh sáng chiếu ra ngoài.
Dùng chày Tam-ma-địa
Đập bể bình phiền não

Cả hư không đầy khắp
Ánh sáng chiếu sáng rực.
Pháp giới cũng không sinh
Cũng không từng hoại diệt
Tất cả đều không nhiễm
Đầu, giữa thường không nhơ.
Ví như phệ-lưu-ly
Lúc nào cũng rất sáng
Hang đá lại che lấp
Ánh sáng không chiếu rọi.
Như vậy, phiền não che
Pháp giới diệu thanh tịnh
Không chiếu nơi sinh tử
Thì Niết-bàn rực sáng.
Hữu tánh nếu có công
Thì thấy được vàng thiệt
Vô tánh nếu có công
Khổ mà không kết quả.
Như trấu phủ lên trên
Không thể gọi là gạo
Phiền não phủ lên trên
Cũng không gọi là Phật.
Nếu bỏ được vỏ trấu
Gạo trắng hiện rõ ràng
Phiền não mà xa lìa
Pháp thân được hiện rõ.
Lấy ví dụ thế gian
Cây chuối không chắc thật
Mà có quả chắc thật
Ăn như mùi cam lộ.
Như sinh tử không thật
Lưu chuyển biển phiền não
Quả ấy tức Phật thể
Thí cam lộ hữu thí.
Như vậy với các loài
Tương tự sinh ra quả
Không chủng cũng không quả
Kẻ trí quyết không tin.

Chủng tử nào tánh đó
Chỗ nương của các pháp
Trước sau nếu thanh tịnh
Đạt được quả vị Phật.
Nhật nguyệt không cấu uế
Vì năm thứ ngăn che
Mây, sương khói và bụi
Cùng tay của La-hầu.
Tâm chiếu sáng vậy như
Ngăn che do năm cấu
Tham ái, sân hận, miên
Trạo cử và nghi hoặc.
Như lấy lửa giặt áo
Với các nhơ không sạch
Nếu ném hết vào lửa
Cháy nhơ không cháy áo?
Không loại, các khế kinh
Đều do Như Lai nói
Tất cả đoạn phiền não
Chưa từng hoại tánh đó.
Ví như nước dưới đất
Thường trụ mà thanh tịnh
Trí ẩn nơi phiền não
Thanh tịnh cũng như vậy.
Pháp giới cũng chẳng ngã
Chẳng nữ cũng chẳng nam
Xa lìa tất cả chấp
Sao còn phân biệt ngã!
Các pháp không chỗ buộc
Nam nữ không thể có
Điều phục kẻ tham, mù
Mà hiện tướng nam nữ.
Tánh: Vô thường, khổ, không
Tâm tĩnh lự có ba
Tâm tĩnh lự: Tối thắng
Các pháp không tự tánh.
Như con trong bào thai
Tuy có mà không hiện

Như phiền não ngăn che
Pháp thật không thể thấy.
Phân biệt có bốn loài
Sinh ra do đại tạo
Phân biệt ngã, ngã sở
Danh tướng và cảnh giới.
Đại nguyện của chư Phật
Vô sở hữu, vô tướng
Nhờ tự giác tương ưng
Tánh thường pháp chư Phật.
Như nói thỏ có sừng
Phân biệt mà chẳng có
Như vậy tất cả pháp
Phân biệt không thể được.
Phân tích như bụi nhỏ
Phân biệt không thể được
Đầu cuối đều cũng vậy.
Trí làm sao phân biệt.
Như thể hòa hợp sinh
Hòa hợp cũng hoại diệt
Một pháp tự chẳng sinh
Vì sao ngu phân biệt?
Dụ hai sừng thỏ, trâu
Đó là tướng biến kế
Nương trụ nơi trung đạo
Pháp tánh của Thiện Thệ.
Như trăng và các sao
Ở trong bình nước sạch
Ảnh tượng mới hiện rõ
Như vậy tướng viên thành.
Đầu, giữa đều là thiện
Thường hằng không hư dối
Không có năm thứ ngã
Sao lại phân biệt ngã?
Ví như nước đem nấu
Thì gọi là nước nóng
Vậy khi để cho lạnh
Thì gọi là nước lạnh.

Lưới phiền não che lấp
Thì gọi đó là tâm
Nếu lìa bỏ phiền não
Thì gọi là đẳng giác.
Nhãn thức duyên nơi sắc
Ảnh tượng rất thanh tịnh
Không sinh cũng không diệt
Pháp giới không hình tướng.
Nhĩ thức duyên nơi tiếng
Thanh tịnh thức ba thứ
Nhờ tự nghe riêng biệt
Pháp giới không hình tướng.
Mũi theo hương mà ngửi
Không sắc cũng không hình
Tỷ thức là chân như
Pháp giới nên phân biệt.
Thiệt giới tự tánh không
Tánh vị giới xa lìa
Không dựa cũng không thức
Tự tánh của pháp giới.
Tự tánh thân thanh tịnh
Đã xúc tưởng hòa hợp
Xa lìa đối tượng duyên
Ta nói là pháp giới.
Các pháp ý là lớn
Lìa phân biệt năng, sở
Pháp giới vô tự tánh
Pháp giới mà phân biệt.
Hay thấy, nghe và ngửi
Là vị và xúc chạm
Pháp Du-già nên biết
Như vậy tướng viên thành.
Mắt, tai cùng với mũi
Lưỡi, thân cùng với ý
Sáu xứ đều thanh tịnh
Tướng của nó như vậy.
Tâm thấy có hai loại
Thế gian, xuất thế gian

Chấp ngã nên lưu chuyển
Tự giác là chân như.
Vô tận là Niết-bàn
Nếu hết tham và si
Biết đó là Phật thể
Chỗ hữu tình quy y.
Tất cả với thân này
Có trí hay không trí
Trói buộc, tự phân biệt
Nhờ ngộ được giải thoát.
Bồ-đề gần không xa
Không đến cũng không đi
Hoại diệt và hiển hiện
Với lưới phiền não này.
Nói các loại khế kinh
Trụ chỗ tự tư duy
Đèn trí tuệ chiếu sáng
Liền được tối thắng tịch.
Bồ-đề không nghĩ xa
Cũng không có nghĩ gần
Là ảnh tượng sáu cảnh
Đều do biết như vậy.
Như nước hòa với sữa
Cùng ở trong một bình
Ngỗng chúa uống hết sữa
Chỉ còn nước trong bình.
Như vậy trộn phiền não
Và trí trong một bình
Bậc Du-già uống trí
Trừ bỏ các phiền não.
Như vậy ngã, ngã chấp
Cho đến chỗ thủ chấp
Nếu thấy hai vô ngã
Có chủng mà hoại diệt.
Là Bát-niết-bàn Phật
Luôn thanh tịnh, không nhơ
Phàm phu phân biệt hai
Câu Du-già vô nhị.

Mọi thứ cho khó làm
Lấy giới thu hữu tình
Nhẫn nhục tất cả tổn
Cõi tăng thêm làm ba.
Nơi các pháp tinh tấn
Tâm tĩnh lự gia hạnh
Thường tập ở trí tuệ
Lại được tăng Bồ-đề.
Phương tiện cùng với tuệ
Nhờ nguyện đều thanh tịnh
Nhờ diệu lực trí bền
Cõi thêm làm bốn loại.
"Không nên lạy Bồ-tát"
Đó là lời rất ác
"Không thân với Bồ-tát"
Không sinh ra Pháp thân.
Không ưa loài cây mía
Lại muốn ăn đường phèn.
Nếu bỏ loại cây mía
Làm gì có đường phèn?
Nếu gìn giữ cây mía
Ba thứ mới được sinh
Đường, nửa đường, đường phèn
Trong đó mới sinh ra.
Nếu giữ tâm Bồ-đề
Ba thứ mới sinh ra
La-hán, Duyên giác, Phật
Trong đó mới sinh ra.
Như gìn giữ mạ, lúa
Nông phu nhờ đó sống
Như hạnh thắng giải trước
Như Lai bảo phải giữ.
Như ngày rằm trăng sáng
Thấy rõ mặt trăng tròn
Như vậy thắng giải hạnh
Ảnh hiện hình tướng Phật.
Cũng như trăng mới mọc
Tăng từng phút, từng phút

Như vậy, người nhập địa
Từng niệm thấy tăng ích.
Như trăng đến ngày rằm
Mới tròn đầy ánh sáng
Như vậy cứu cánh địa
Pháp thân mới được sinh.
Thắng giải kia kiên cố
Thường đối với pháp Phật
Hãy phát tâm như vậy
Được sự bất thoái chuyển.
Nhiễm y được chuyển y
Được nhận là tịnh y
Nhờ một phần giác ngộ
Gọi là địa Cực hỷ.
Luôn luôn bị nhiễm ô
Dục và các thứ uế
Không nhơ, được thanh tịnh
Gọi là địa Ly cấu.
Hoại diệt lưới phiền não
Chiếu diệu được Ly cấu
Lìa vô lượng tối tăm
Gọi là địa Pháp quang
Thanh tịnh thường chiếu sáng
Xa lìa Thế cát tường
Chung quanh trí tuệ chiếu
Gọi là địa Diệm tuệ.
Tất cả kỹ nghệ giỏi
Trang sức các tĩnh lự
Nan thắng với phiền não
Được thắng địa Nan thắng.
Với ba thứ Bồ-đề
Thu nhận khiến thành tựu
Sinh diệt với sâu xa
Gọi là địa Hiện tiền.
Diệu dụng với lưới sáng
Biến khắp trời Đế Thích
Vượt qua dòng thác dục
Gọi là địa Viễn hành.

Tất cả Phật gia trì
Sắp nhập vào biển trí
Tự tại vô công dụng
Bất động với sứ ma.
Với các vô ngại giải
Du-già đến bờ giác
Với thuyết pháp đàm luận
Gọi là địa Thiện tuệ.
Thân nhờ trí mà thành
Như hư không vô cấu
Chư Phật đều hộ trì
Cùng khắp như mây pháp
Chỗ nương tựa pháp Phật
Hạnh quả đều gìn giữ
Sở y đều được chuyển
Nên gọi là Pháp thân.
Lìa "bất tư nghị huân"
Và lìa lưu chuyển tập
Người không nghĩ, ý nghĩ
Làm sao mà biết được.
Vượt qua các ngữ cảnh
Tất cả căn, phi cảnh
Ý thức đã nắm giữ
Như sở hữu ngã thể.
Thứ lớp mà tích tập
Phật tử đại danh xưng
Đều dùng trí pháp vân
Vi tế thấy pháp tánh.
Khi nào rửa sạch tâm
Vượt qua biển sinh tử
Ngài dùng hoa sen lớn
Làm tòa lớn để ngồi.
Vô lượng cánh báu sáng
Ánh sáng báu là đài
Vô lượng ức hoa sen
Cùng khắp là quyến thuộc.
Trước dùng mười thứ lực
Dùng bốn loại vô úy

Bất cộng pháp của Phật
Đại tự tại mà ngồi.
Tập hợp tất cả thiện
Phước trí làm lương thực
Trăng tròn giữa các sao
Cùng khắp mà vây quanh.
Dùng tay mặt trời Phật
Dùng ánh sáng báu, sạch
Chiếu trên đầu trưởng tử
Khắp nơi đều thấm nhuần.
Và trụ đại Du-già
Đều thấy bằng Thiên nhãn
Vô minh quấy rối đời
Ác, tập, khổ, sợ hãi.
Giống như ánh sắc vàng
Từ ánh sáng Du-già
Mà vô tri che lấp.
Được mở cửa vô minh.
Nhờ phước trí chiêu cảm
Nhờ giữ định không chấp
Tùy duyên mà viên tịch
Tâm đều được biến hóa.
Các pháp không tự tánh
Tự tánh nơi cảnh giới
Bồ-tát vương khéo thấy
Pháp thân diệu không cấu.
Đều nhờ thân trong sạch
An trụ nơi biển trí
Liền làm lợi chúng sinh
Như ngọc ma-ni tốt.
Tất cả bậc Du-già
Đại Du-già tự tại
Bóng Phật đều biến hóa
Biến khắp mà thoát ra.
Hoặc người có tám tay
Ba mắt thân bừng cháy
Đều nhờ Du-già vương
Biến khắp mà thoát ra.

Đều nhờ tay Từ bi
Thắng hỷ, nắm dây cung
Bắn mũi tên Bát-nhã
Đoạn hết mọi vô minh.
Dùng đại lực tiến lên
Nắm giữ gậy trí tuệ
Tất cả giống vô minh
Thảy đều bị đập nát.
Các hữu tình sức mạnh
Kim cang thân rực sáng
Vì điều phục hữu tình
Phải dùng kim cang thủ.
Tự mình làm nên nghiệp
Thị hiện đủ các quả
Dạy dỗ đúng giáo lý
Biến là vua bình đẳng.
Đói khát thiêu đốt thân
Thí cho đồ ăn uống
Thường khổ vì bệnh tật
Thì làm thầy thuốc giỏi.
Ma vương với chúng ma
Ma nữ với trang nghiêm
Bồ-tát làm bạn thân
Hay thí Bồ-đề tràng.
Như mặt trời, mặt trăng
Ánh sáng ai cũng thích
Hiện ra như chớp sáng
Chiếu rực vô số cõi.
Do nhờ một ngọn đèn
Khắp nơi đều chiếu sáng
Nếu một đèn bị tắt
Tất cả đèn tắt theo.
Như vậy quả báo Phật
Hiện đủ các ánh sáng
Một Phật hiện Niết-bàn
Các Phật cũng quy tịch.
Một vị không diệt độ
Trời sáng làm sao tối

Thường hiện sự chìm nổi
Rõ ràng trên cõi biển.
Kẻ vô trí đời tối
Hay tịnh mắt trí tuệ
Đi đến vô số cõi
Xót thương độ hữu tình.
Thảy đều không mệt mỏi
Nhờ áo giáp đại Từ
Với tất cả thần túc
Du-già đều bờ giác.
Đều quán thời, phi thời
Khiến họ được lưu chuyển
Cứng rắn với dua nịnh
Tức thời liền từ bỏ.
Độ vô lượng hữu tình
Tức thì khiến thanh tịnh
Vô lượng Phật biến hóa
Tức thì được đổi dạng.
Ở trong biển ba cõi
Giăng tấm lưới điều phục
Co duỗi lưới pháp diệu
Khắp nơi được thành thục.
Hiện khắp khiến nêu rõ
Kẻ nổi trôi trong đó
Như hàng ngàn hữu tình
Khắp nơi đã độ thoát.
Độ rồi khiến giác ngộ
Không sinh nghi pháp diệu
Chuông pháp diệu Thế Tôn
Khiến tất cả được nghe.
Do âm thanh chấn động
Trừ sạch bụi phiền não
Người vô minh tăng thượng
Khiến thanh tịnh tức khắc.
Dùng sức sáng mặt trời
Phá trừ những mù tối
Phiền não ngầm bám theo
Và tội khác của thân.

Khiến họ làm lợi ích
Dần dần được thanh tịnh
Nơi nơi người hiện hóa
Trụ như trăng trong nước.
Phiền não khuấy nhiễu tâm
Không thấy được Như Lai
Như ngạ quỷ ở biển
Chỉ thấy toàn biển khô.
Như vậy kẻ ít phước
Không thể phân biệt Phật
Kẻ hữu tình ít phước
Làm sao thành Như Lai?
Như kẻ mù lúc sinh
Ngồi trên đống châu báu
Làm sao mà thấy được?
Pháp thân Bậc Vô Thượng.
Thân nhật quang vô số
Lưới ánh sáng vây quanh
Chư Thiên ít phước thiện
Nên không thể thấy được
Bậc Đại Thiện ở trên
Làm sao mà thấy được?
Sắc ấy không thể thấy
Chư Tiên lìa phiền não.
Trời, Tu-la, Phạm vương
Vì sao còn chút tuệ
Nhưng nhờ oai lực Phật
Thanh tịnh nơi tự tâm.
Mới thấy được các loài
Được tất cả lợi ích
Phước hữu tình đoan nghiêm
Phật đứng trước người đó.
Hào quang chiếu sáng thân
Ba mươi hai tướng tốt
Bậc Trượng Phu như vậy
Thấy giống như biển lớn.
Không cần nhiều thời gian
Liền được trí như biển

Sắc thân của Thế Tôn
An trụ trong nhiều kiếp.
Điều phục kẻ khó điều
Dẫn đến giới các loại
Đại Du-già sống lâu
Vì sao lại chết yểu.
Với vô số người khác
Thị hiện tuổi tăng giảm
Vô lượng vô số kiếp
Từng mạng sống tăng trưởng.
Nhân duyên vô cùng tận
Đạt được quả vô tận.
Nếu ai tương ưng hiểu lý này
Lấy tuệ phân tích ngay nơi thân
Kẻ ấy sinh nơi tịnh Liên hoa
Nghe pháp Phật nói vô lượng thọ.

❑

SỐ 414

KINH BỒ-TÁT TAM-MUỘI NIỆM PHẬT

Hán dịch: Đời Lưu Tống, Sa-môn Công Đức Trực, người Thiên Trúc.

QUYỂN 1

Phẩm 1: MỞ ĐẦU

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành Vương xá, cùng đông đủ một ngàn hai trăm vị chúng đại Tỳ-kheo đều là bậc A-la-hán; đã dứt hết các lậu, không còn phiền não, điều phục, tâm cảnh, khéo giải thoát mọi nẻo, biết sâu xa mọi thứ, việc làm đã xong, đạt được vô ngã, trút bỏ gánh nặng, trừ diệt chín kết, nhất định giải thoát, tâm được tự tại, giống như rồng lớn; chỉ trừ Tôn giả A-nan.

Bấy giờ, các Thiên tử Nan-đà, Thiên tử Tu-nan-đà, Thiên tử Chiên-đàn, Thiên tử Tu-ma-na, Thiên tử Tự Tại, Thiên tử Đại Tự Tại, Thiên tử A-dật-đa, Thiên tử Tu Hạnh, vô số Thiên tử ở cõi trời Tịnh cư như thế vào quá nửa đêm, hiện bày ánh sáng ở núi Kỳ-xà-quật khiến ở đấy bỗng nhiên rực rỡ gấp bội. Khi ấy, các Thiên tử đi đến chỗ Đức Thế Tôn, nhất tâm cung kính, đảnh lễ sát chân, rồi dùng hương bột Chiên-đàn, hương Đa-ma-la-bạt trầm thủy, vòng hoa thơm, hương Câu-tu-ma của chư Thiên, đủ các loại hương hoa như vậy, được tung rãi để cúng dường Phật, lại đảnh lễ sát chân, nhiễu bên phải ba vòng, lui đứng qua một bên, chắp tay hướng về Đức Phật.

Lúc đó, Thiên tử Chiên-đàn lặng yên rồi suy nghĩ: "Chư Phật trong quá khứ, đều vì chư Thiên, người thế gian, Sa-môn, Bà-la-môn mà diễn nói Tam-muội Bồ-tát niệm Phật mà chư Phật đã giảng nói." Rồi lại nghĩ: "Nay Đức Thế Tôn của chúng ta, cũng giống như chư Phật thuở quá khứ vì làm lợi lạc cho hàng trời, người nơi thế gian, nên tuyên nói Bồ-tát Tam-muội Niệm Phật."

Khi ấy, các Thiên tử đều bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chư Phật trong quá khứ đều nói Tam-muội Bồ-tát niệm Phật là để làm lợi lạc cho hàng trời, người, tám bộ chúng nơi thế gian. Cúi xin Thế Tôn rộng vì chúng sinh giảng nói Tam-muội này như chư Phật thuở xưa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn yên lặng chấp thuận, các Thiên tử nhiễu quanh Phật ba vòng, đảnh lễ sát chân Phật, rồi bỗng nhiên không hiện nữa.

Lúc này về phần cuối đêm, khi tướng ánh sáng xuất hiện, Đức Thế Tôn vui vẻ mỉm cười, phát ra tiếng gầm của đại sư tử. Chư Tăng ở riêng nơi núi Kỳ-xà-quật, thừa thần lực của Phật cũng đều đến nơi. Các Tỳ-kheo-ni ở đại thành Vương xá, nương vào oai lực âm thanh của Phật cũng cùng nhau tụ hội. Vua A-xà-thế, Tiên ni Phạm Tử, cùng vô lượng ức quyến thuộc ở nước Ma-kiệt-đề vây quanh, thừa thần lực của Phật (trong khoảng một niệm) họ đều đến chỗ Thế Tôn. Lại có Dạ-xoa A-la-bà-ca, Dạ-xoa Già-đà-bà, Dạ-xoa Kim-tỳ-la, Dạ-xoa Tu-chỉ-lộ-ma, Dạ-xoa Ma-la-đà-lợi tất cả Dạ-xoa thần vương có đại oai lực như vậy, mỗi mỗi đều có trăm ngàn quyến thuộc, thừa thần lực của Phật (trong khoảng một niệm) đều đến núi Kỳ-xà-quật. Lại có A-tu-la vương La-hầu-la, A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa-la, A-tu-la vương Tu-bà-hầu, A-tu-la vương Ba-ha-la-đầu và quyến thuộc của họ, cho đến tam thiên thế giới, vô lượng, vô biên trời, rồng, Long vương như thế, sinh tâm hy hữu, bỗng nhiên dựng chân lông, thừa thần lực của Phật (trong khoảng một niệm) cùng đi đến chỗ Phật.

Thế giới ở phương Đông, các Phạm thiên, Thiên vương nhiều như cát sông Hằng, nghe tiếng nói khẻ của Phật, bỗng nhiên dựng chân lông, đều đi đến chỗ Thế Tôn. Ba phương khác và phương trên, dưới cũng lại như vậy.

Khi ấy, Trưởng giả Tu-đạt Cấp Cô Độc, cùng vô số trăm ngàn quyến thuộc từ thành Xá-vệ đi đến chỗ Phật. Cũng lúc, ở thành Tỳ-gia-ly có các đại Trưởng giả là Thiện Tư, Hàng Oán, Cát Tường; lại có chư vương tử Ly-xa là Hoan Hỷ Tượng, Cử Tượng; lại có Đoạn sự Thứ Sĩ Thủ-đà, tên Quang Tượng tất cả những người này đều học Đại thừa, cùng vô lượng chúng, thừa thần lực của Phật đều đi đến chỗ Phật. Ở thành Chiêm-bà, có Thứ sĩ tử tên Tường Tự, kế nữa là Nhiêu Ích; lại có con của đại Trưởng giả tên là Vô Lượng Lực, tất cả chúng này ở đời quá khứ đã trồng các căn lành, có oai đức lớn, thừa thần lực của Phật, cùng đi đến chỗ Phật.

Lúc đó, vô lượng chúng sinh ở Ba-la-nại, xưa trồng cội đức, nay đã thành thục, từ Ba-la-nại theo thứ lớp, nối nhau đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ, đứng hầu hai bên.

Cùng lúc, ở đại thành Câu-thi-na-kiệt, có vô lượng lực sĩ và con của lực sĩ, ở đời quá khứ đã cúng dường chư Phật, trồng các nghiệp lành, đủ đầy oai đức, từ Ca-thi-na cùng nhau hòa thuận, theo đường lần lượt đi đến chỗ Phật, chí tâm cung kính, đảnh lễ sát chân. Khi ấy, tam thiên đại thiên thế giới dài rộng bằng nhau, do thần lực của Phật, tám bộ chúng: Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà vương, A-tu-la vương, Ca-lâu-la vương, Khẩn-na-la vương, Ma-hầu-la-già tất cả đều đến tụ hội đông không kể xiết.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thấy chúng đã tụ tập rồi, liền phát tiếng đại sư tử, từ Tăng phường vang ra gần đến chỗ khác, từ xa thấy ở phương kia, đất nơi ấy có các thứ báu, Đức Thế Tôn thấy rồi lại mỉm cười. Ngay lúc ấy, Trời, Người, A-tu-la nơi thế gian đều dùng vô lượng hương bột và đủ loại hoa tung lên cúng dường Đức Phật, chí tâm cung kính, tôn trọng khen ngợi.

Khi đó, trong chúng có Trưởng lão Xá-lợi-phất, Trưởng lão Đại Mục-kiền-liên, Trưởng lão Ma-ha Ca-diếp, Trưởng lão Tu-bồ-đề, Trưởng lão Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử, Trưởng lão La-hầu-la, Trưởng lão Ma-ha Kim-tỳ-la, Trưởng lão Ma-ha Ca-chiên-diên, Trưởng lão A-nậu-lâu-đà, Trưởng lão Kiếp-tân-na, Trưởng lão Luân-lô-na Nhị Thập Ức Tử, Trưởng lão Nan-đà, Trưởng lão A-nan-đà, đó là Thánh chúng đều có oai đức, đầy đủ thần thông cũng đã tụ tập đông đủ.

Trong chúng lại có Trưởng lão Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Tam Giới, Bồ-tát Việt Tam Giới, Bồ-tát Sơ Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân, Bồ-tát Thiện Tư, Bồ-tát Đại Âm Thanh, Bồ-tát Trì Địa, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Đồng tử, Bồ-tát Bất Không Kiến, tất cả vô lượng, vô biên chúng này đều đã từng cúng dường chư Phật ở quá khứ, trồng sâu vô số hạnh nguyện của Bồ-tát, từ lâu đã phát tâm Bồ-đề vô thượng.

Khi ấy, Trưởng lão Bồ-tát Bất Không Kiến, muốn biết tướng thần thông và ý mỉm cười của Như Lai, liền sửa lại y phục, đi quanh Phật ba vòng, lui ra đứng qua một bên, chắp tay hướng về Đức Phật nói kệ:

Vô vi tối thắng
Lưỡng Túc Thế Tôn
Là Đấng Điều Ngự
Hiện niềm vui ấy.
Giàu nên khai tuệ
Khiến nghèo đầy đủ
Phật diễn pháp thí
Ánh sáng cũng vậy.
Hết thảy thế gian

Quy về nẻo đó
Vì nhân duyên gì
Hiện mỉm cười này?
Đấng Vô Thượng Giác
Xin vì con nói.

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Ông có thấy các thứ báu ở vùng đất kia không?

Bồ-tát Bất Không Kiến thưa:

–Dạ vâng, con đã thấy.

–Như vậy, này Bất Không Kiến! Đất kia chính là chỗ giáo hóa của chư Phật thuở xưa.

Lúc này, Bồ-tát Bất Không Kiến tự nghĩ: "Ta nên cấp tốc đi đến chỗ ấy, liền nhập vào Tam-muội như kỳ tướng mạo." Nhập vào Tam-muội rồi, vì Đức Thế Tôn hóa hiện nhiều pháp tòa báu, tức như niệm kia, đặt để tòa xong rồi, đi đến chỗ Phật, kính thỉnh Như Lai lên tòa báu và bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chỗ này là nơi du hóa của chư Phật Như Lai từ xưa đến nay.

Lúc ấy, Thế Tôn đi đến chỗ đất kia, tới tại pháp tòa, trong khoảng một niệm, do thần lực của Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri khiến cho tam thiên đại thiên thế giới cõi này, chấn động sáu cách: Vọt lên, vọt lên khắp, cùng vọt lên khắp. Rung, rung khắp, cùng rung khắp. Gầm, gầm khắp, cùng gầm khóc. Động, động khắp, cùng động khắp. Lay, lay khắp, cùng lay khắp. Nổi, nổi khắp, cùng nổi khắp. Đông hiện Tây ẩn, Tây hiện Đông ẩn, Nam hiện Bắc ẩn, Bắc hiện Nam ẩn, Tây hiện Đông ẩn, Đông hiện Tây ẩn, Bắc hiện Nam ẩn, Nam hiện Bắc ẩn, ánh sáng chiếu khắp vô lượng thế giới, tất cả chúng sinh trong khoảng một niệm cho đến địa ngục A-tỳ, đều được an vui vô cùng.

Phật lên pháp tòa
Như mặt trời sáng
Tất cả thế gian
Quy ngưỡng về đó.
Chấn động đại thiên
Đều sinh vui thích
Phật lên bảo tòa
Như mặt trời chiếu.
Hết thảy thế gian
Tôn kính Pháp Vương

Muốn cho chúng sinh
Được nhiều an lạc.
Phật tới tòa rồi
Như mặt trời sáng
Tất cả thế gian
Vâng theo Pháp Vương.
Phóng ánh sáng tịnh
Chiếu các cõi nước
Lạ thay thừa này
Thừa đó tối thắng.
Lạ thay thừa này
Người không lỗi lầm
Tạm hiện ở đó
Đã không thể lường.
Lành thay thừa này
Thừa đó rộng lớn
Thừa ấy là thừa
Không thể nghĩ bàn
Chư Thiên, Ma, Phạm
Không thể lường tính.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn hiện bày tướng lưỡi rộng dài, che phủ cả tam thiên đại thiên thế giới, bảo khắp chúng Thanh văn và Bồ-tát:

–Này các thiện nam, hãy nhất tâm lắng nghe! Các Thiên tử Nan-đà, Thiên tử Tu-nan-đà, Thiên tử Chiên-đàn, Thiên tử Tu-ma-na, Thiên tử Tự Tại, Thiên tử Đại Tự Tại, Thiên tử A-dật-đa, Thiên tử Tu Hạnh, vô số Thiên tử ở cõi trời Tịnh cư như thế, vào khoảng cuối đêm qua, vùng ánh sáng rực rỡ ở núi Kỳ-xà-quật bỗng nhiên sáng chói gấp bội.

Khi ấy, chư Thiên đi đến chỗ Phật, nhất tâm cung kính, đảnh lễ sát chân Phật, dùng hương bột Chiên-đàn, hương Đa-ma-la-bạt trầm thủy, vòng hoa thơm, hương Câu-tu-ma của chư Thiên tất cả các loại hương hoa đều được tung lên để cúng dường đức Thế Tôn. Lại đảnh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh bên phải ba vòng, lui đứng qua một bên, chắp tay hướng về Phật, cung kính tôn trọng, ca ngợi cúng dường.

Lúc đó, Thiên tử Chiên-đàn lặng yên rồi chợt nghĩ: "Chư Phật Ứng Chánh Biến Tri ở quá khứ đều vì các hàng trời, người, Sa-môn, Bà-la-môn diễn nói Tam-muội Bồ-tát niệm Phật mà chư Phật đã giảng nói." Nay Đức Thế Tôn của chúng ta, cũng giống như chư Phật thuở quá khứ muốn đem

lại an lạc cho chúng sinh, nên tuyên nói Tam-muội Bồ-tát niệm Phật.

Khi ấy, các Thiên tử cùng khuyến thỉnh như vậy và Như Lai đã mặc nhiên chấp thuận. Này các Tỳ-kheo! Thiên tử Chiên-đàn, Thiên tử Nan-đà và vô lượng các Thiên tử ở cõi trời Tịnh cư như thế, biết ta đã chấp thuận rồi nên bỗng nhiên biến mất.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

Bảo các Tỳ-kheo
Khi gần hết đêm
Sắc thân chư Thiên
Tỏa sáng gấp bội.
Núi Kỳ-xà-quật
Bỗng nhiên rực rỡ
Tôn trọng cúng dường
Vây quanh Thế chủ.
Thiên tử Nan-đà
Thiên tử Thiện Hy
Thiên tử Thiện Ý
Thiên tử Chiên-đàn.
Thiên tử Tự Tại
Và Đại Tự Tại
Thiên tử A-dật
Thiên tử Thiện Hạnh.
Vô lượng Thiên tử
Ở trời Tịnh cư
Có đại thần lực
Đi đến chỗ ta.
Rộng bày các thứ
Báu diệu cúng dường
Cùng nhau cung kính
Nhiễu quanh ba vòng.
Cúi đầu đảnh lễ
Lui đứng một bên
Thiên tử Chiên-đàn
Mặc nhiên an trụ.
Phát tâm mong muốn
Giáo hóa chúng sinh
Thỉnh nói Bồ-tát
Tam-muội Niệm Phật.

Chư Phật thuở xưa
Đã từng diễn thuyết
Lành thay, Thích-ca
Như Lai Mười Lực.
Nói Tam-ma-đề
Muốn khiến tất cả
Đều được an vui
Phật mặc nhiên nhận.
Khi các Thiên tử
Biết Phật hứa rồi
Ta cũng ở đây
Núi Kỳ-xà-quật.
Như Phật quá khứ
Đã nói Tam-muội
Lúc các Thiên tử
Đã biết Như Lai.
Mặc nhiên chấp thuận
Vui mừng phấn khởi
Nhiễu quanh ba vòng
Đảnh lễ lui ra.
Tỳ-kheo nghe ta
Diễn nói Tam-muội
Như Phật thuở xưa
Chớ sinh nghi hoặc.
Trí tuệ Như Lai
Không thể nghĩ bàn
Chư Phật quá khứ
Bồ-đề tối thượng.
Với các tri kiến
Tâm không nghi ngờ
Như ngay hiện tại
Bồ-đề đệ nhất.
Ta đều biết rõ
Tâm không chướng ngại
Hoặc đời vị lai
Muốn thành Bồ-đề.
Muốn được thương xót
Đến cả đời sau

Ta cũng hiểu rõ
Tâm không chút nghi.
Vì thế Như Lai
Hiểu sâu vô cùng
Trí lực vô ngại
Không thể nghĩ bàn
Như chỗ biết đó
Ta đều xét tận
Tất cả chúng sinh
Nẻo sâu khó biết.

❑

Phẩm 2: BẢN SỰ CỦA BỒ-TÁT BẤT KHÔNG KIẾN

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Trưởng lão Xá-lợi-phất, Trưởng lão Mục-kiền-liên, Trưởng lão Đại Ca-diếp, Trưởng lão Tu-bồ-đề, Trưởng lão Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử và chư Thiên, người thế gian đã đến tụ hội:

–Tỳ-kheo các ông phải lên pháp tòa, gầm lên tiếng sư tử. Vì sao? Vì ở trong chúng này, phần nhiều có các hàng Thanh văn, nghe tiếng gầm sư tử đều được giải thoát.

Lúc đó Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Việt Tam Giới, Bồ-tát Bất Từ Nghì, Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Các ông ngay bây giờ nên thỉnh Đức Như Lai diễn nói về công đức chân thật nơi tiếng gầm của sư tử mà chư Phật đã giảng nói.

Bồ-tát Bất Không Kiến thưa:

–Đúng vậy! Thưa Thế Tôn! Dạ vâng, chúng con đã nghe.

Liền nói kệ ngợi khen:

Thân sắc như vàng
Trăm phước trang nghiêm
Vì lòng thương xót
Thấu rõ chân đế.
Đầy đủ công đức
Danh tiếng vang xa
Thế Tôn ngày nay
Vì nhân duyên gì.
Ở trong đại chúng

Khiến con thưa hỏi?
Phật không ai bằng
Tối thượng hơn hết.
Công đức Pháp vương
Đại trí khó cùng
Điều phục thế gian
Vì nhân duyên gì.
Ở trong đại chúng
Khiến con thưa hỏi?
Tịnh giới Như Lai
Định trí giải thoát.
Giải thoát tri kiến
Đều không gì bằng
Thiện Thệ của con
Vì nhân duyên gì.
Ở trong đại chúng
Khiến con thưa hỏi?
Oai đức cao vời
Được qua bờ giác.
Thế Tôn Pháp Vương
Hay vì chúng sinh
Làm đại lợi ích
Vì sao Thiện Thệ.
Ở trong đại chúng
Khiến con thưa hỏi?
Trăm kiếp tu tập
Thân cận Từ bi.
Biện tài vô ngại
Vì sao Thiện Thệ
Ở trong đại chúng
Khiến con thưa hỏi?
Pháp Vương tối thượng
Lợi khắp quần sinh
Người nghèo được giàu
Người mù được thấy.
Dứt trừ độc hại
Sợ hãi được an
Vì nhân duyên gì

Khiến con thưa hỏi?
Thân Phật tịnh diệu
Trần cấu không nhiễm
Y của Như Lai
Đủ các màu sắc.
Tộc tánh Thế Tôn
Vua trong các vua
Vì nhân duyên gì
Khiến con thưa hỏi?
Đức Phật đắp y
Cách thân bốn ngón
Mà không lìa thân
Thân hay hàng oán.
Vì nhân duyên gì
Khiến con thưa hỏi?
Hành xứ Như Lai
Không có hầm hố.
Do sức trí tuệ
Nẻo hành bình đẳng
Vì nhân duyên gì
Khiến con thưa hỏi?
Thân của Như Lai
Không tăng không giảm
Bước đi ngay thẳng
Không chút tà vậy.
Hơn hẳn các loài
Khó thể nghĩ bàn
Vì nhân duyên gì
Khiến con thưa hỏi?
Chiêm ngưỡng tôn nhan
Mắt không tạm rời
Phật hành không dối
Năng lực thần túc.
Oai nghi tự nhiên
Uy dung hết mực
Nếu gặp yêu quái
Bị nó bắt giữ.
Mê muội mất tâm

Không còn tỉnh giác
Nếu thấy Thế Tôn
Trong khoảng một niệm.
Lìa hẳn các ác
Lại được chánh niệm
Nếu có chúng sinh
Chạm vào chân Phật.
Nội trong bảy ngày
Thân tâm khoan khoái
Sau khi mạng chung
Sinh vào nẻo thiện.
Quy mạng Thế Tôn
Ban mọi niềm vui
Nếu có người bệnh
Phải chịu các khổ.
Phật dùng tay xoa
Liền được trừ khỏi
Nhiều kiếp Thiện Thệ
Đều được tất cả.
Không thể nghĩ bàn
Vô số an lạc
Xưa Phật dũng mãnh
Thâu tóm đương lai.
Trong vô lượng kiếp
Đã được pháp tịnh
Con ở nơi này
Tâm không nghi ngờ.
Vì nhân duyên gì
Khiến con thưa hỏi?
Quá khứ, vị lai
Tôn quý cõi trời
Nay gặp Điều Ngự
Đại Tiên loài người.
Vì nhân duyên gì
Khiến con thưa hỏi?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo:

–Này Bất Không Kiến! Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ kỹ!

Bồ-tát Bất Không Kiến thưa:

–Dạ vâng, thưa Thế Tôn!

Đức Phật bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Ta nhớ thuở xưa trải qua vô số kiếp, lúc đó có vị vua tên là Vô Lượng Lực, có đại thần thông, uy lực tự tại. Nơi đó, nhà vua tạo lập thành lớn, tên là Thiện kiến, dài rộng như nhau bằng mười hai do-diên, có bảy lớp và ba cửa. Cửa thành đều dùng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, mã não, chân châu, san hô tạo nên vẻ trang nghiêm tráng lệ; có hào bảy lớp cũng bằng bảy báu. Bên ngoài các cửa ấy dùng cát bằng vàng, bạc rải lên trên đất. Hai bên mỗi cửa đều có bốn cổng bằng vàng, bạc đối nhau. Như vậy, này Bất Không Kiến! Lại dùng lưới lớn bằng vàng, bạc che khắp bên trên cửa, khắp các chỗ có lưới vàng treo đầy chuông bạc nhỏ đều rũ xuống, gió thổi tạo ra như tiếng của nhạc cụ không, hầu, cung thương trầm bổng hòa hợp tương ưng.

Vua xây thành rồi an trụ trong đó. Ngoài hào thành có bảy ao tắm bằng vàng, bạc, pha lê, san hô. Các ao tắm này có bảy thềm cấp đều được trang nghiêm bằng bảy báu: Thềm cấp bằng vàng thì lan can bằng bạc, thềm cấp bằng bạc thì lan can bằng vàng, thềm cấp bằng bạc thì lan can bằng chân châu, thềm cấp bằng chân châu thì lan can bằng lưu ly, thềm cấp bằng pha lê thì lan can bằng san hô, thềm cấp bằng san hô thì lan can bằng chân châu, thềm cấp bằng chân châu thì lan can bằng vàng.

Như vậy, này Bất Không Kiến! Vua Vô Lượng Lực còn trồng các hoa kỳ lạ như Ưu-bát-la, Bát-đầu-ma, Câu-vật-đầu, Phân-đà-lợi, Na-lê-ni các loại hoa này đều có mùi thơm dễ chịu, không ai là không thích, tùy ý mà hái. Trên bờ ao, trồng các cây có hoa như: Y-tằng, Ni-tằng, Ca-đa-tằng-ni, A-đề-mục-đa-ca, Chiêm-bặc, Bà-lợi-sư, Câu-ni-đà-la, Đà-nậu-ca-lê. Hương thơm của các cây này giống như hương trời, cũng không có người gìn giữ, tùy ý thọ dụng.

Lại nữa, này Bất Không Kiến! Thành Thiện kiến ấy có bảy lớp cây Đa-la mọc thẳng hàng, đều dùng bảy báu xen lẫn nhau. Cây Đa-la bằng vàng thì lá hoa quả bằng bạc, cây Đa-la bằng bạc thì lá hoa quả bằng chân châu đỏ, cây Đa-la bằng chân châu trắng thì lá hoa quả bằng lưu ly, cây Đa-la bằng lưu ly thì lá hoa quả bằng pha lê, cây Đa-la bằng pha lê thì lá hoa quả bằng mã não, cây Đa-la bằng mã não thì lá hoa quả bằng chân châu đỏ, cây Đa-la bằng chân châu đỏ thì lá hoa quả bằng san hô, cây Đa-la bằng san hô thì lá hoa quả bằng vàng.

Này Bất Không Kiến! Gió thổi khiến các cây chạm vào nhau, phát ra

âm thanh vi diệu, giống như nhạc sư khéo tạo ra năm thứ âm.

Này Bất Không Kiến! Chỗ ở của vua luôn có các thứ âm thanh không bao giờ dứt, như: Tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng quân, tiếng loa, tiếng rống, tiếng tiêu, tiếng địch, tiếng ca múa của đàn không hầu, đàn tỳ bà. Những tiếng như vậy luôn luôn tiếp diễn. Vua thường ban bố với muôn dân trong thành: "Nếu ai mong cầu những thứ cần thiết như: y phục, món ăn, thức uống, voi, ngựa, xe cộ thì tùy theo ý của họ, ta sẽ cung cấp cho tất cả."

Giữa cây Đa-la cũng thường phát ra âm nhạc. Mọi người đến đó tự vui chơi nơi năm dục. Vua xem người dân trong nước như cha thương con. Tất cả đều quý kính vua giống như từ phụ.

Lại nữa, này Bất Không Kiến! Trong thành Thiện kiến có các ngả tư, ngõ tắt tạo thành những ấp, chợ, quán. Khắp nơi lại có bốn ao tắm báu, các ao tắm đó cách nhau thẳng hàng. Bốn bờ ao đều có các bậc thềm báu: Bậc thềm bằng vàng thì lan can bằng bạc, bậc thềm bằng bạc thì lan can bằng vàng, pha lê, san hô xen lẫn nhau.

Này Bất Không Kiến! Đối với các ao vua cho trồng các danh hoa. Ở trên ao thì trồng cây có đủ loại hoa xen đan như: Y-ni-tằng, Ca-đàm-bà, A-đề-mục-đa-già, Chiêm-bặc, Đà-nậu-ca-lợi. Các thứ hoa ấy mùi thơm như hương trời, không ai là không thích. Trong thành lại xây các vườn rừng lầu gác, vô số các loại cây hoa quả mọc thẳng hàng. Trong các vườn rừng ấy, khắp bốn hướng đều có các ao hoa đẹp, cũng dùng bảy báu trang sức như trước, có các thể nữ cùng nhau vui chơi, tất cả dân chúng cũng đến nô đùa thỏa thích.

Này Bất Không Kiến! Tộc họ của vua Vô Lượng Lực là bậc hào kiệt, cha mẹ sinh ra từ dòng đại Sát-lợi, truyền thừa cho đến bảy đời, sắc tướng, dung mạo đều đoan nghiêm, thanh tịnh hơn hẳn mọi người, của báu vô số không thể tính đếm.

Này Bất Không Kiến! Vua Vô Lượng Lực tin hiểu sâu xa, nhân ái rộng lớn, giàu lòng bố thí, tâm không tham đắm, thường bố thí các Sa-môn, Bà-la-môn, cho đến người bần cùng, cô độc, khốn khổ, nguy ách, đui, điếc, tàn tật, nhiều thứ bệnh. Nhà vua thống lãnh tám vạn bốn ngàn thành ấp, xóm làng, được quả báo của nghiệp tịnh được bảy báu trang nghiêm, trên mỗi thành lại xây tám vạn bốn ngàn tòa lầu lớn bằng gỗ chiên-đàn vi diệu. Bên ngoài các cửa mở bốn con đường, đầu đường dựng đài gác trang nghiêm tráng lệ, tất cả muôn dân thường lui tới vui chơi cả ngày lẫn đêm. Ở lầu gác, điện đài, đường sá, trong nhà đều đốt đèn, ánh sáng rực rỡ chiếu

khắp cõi nước, chúng sinh nhờ ánh sáng đó mà thân tâm khoan khoái.

Này Bất Không Kiến! Vua có hai người con: Một tên là Sư Tử, hai tên là Sư Tử Ý, từ lâu đã phát nguyện Bồ-đề vô thượng, danh tiếng vang xa, đủ đại oai đức. Bấy giờ, có Đức Phật hiệu là Như Lai Bảo Kiên, gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, xuất hiện ở đời, xướng ra lời này: "Ta ở đời nay và đời sau, hoặc ở nơi đại chúng Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Người, A-tu-la thấy biết tất cả, vì khắp quần sinh mà giảng nói các pháp mầu nhiệm, đầu, giữa, cuối đều thiện, lời nói thiện, ý nghĩa thiện, đầy đủ tướng phạm hạnh thanh bạch, cùng bảy trăm ngàn vạn ức đại La-hán đầy đủ thần thông, oai đức tự tại."

Vào lúc sáng sớm, Đức Như Lai Bảo Kiên sửa lại y phục, tay bưng bình bát, cùng với Tỳ-kheo tùy tùng vào thành khất thực. Khi đó, vua Vô Lượng Lực và hai người con ở trên lầu cao đang có sự vui mừng thích thú, bỗng từ xa vua trông thấy công đức tướng tốt của Phật, liền sinh tâm kỳ lạ, đặc biệt, vui mừng cùng tột, cùng quyến thuộc vây quanh đi đến cửa cung điện, bảo hai người con mau đem hương hoa, cờ phướn và trỗi nhạc đến chỗ Đức Phật, rồi dùng hương bột ngưu đầu chiên-đàn và các châu báu vi diệu khác để cúng dường Đức Phật và Tỳ-kheo Tăng, nhiễu quanh bên phải ba vòng, đảnh lễ sát chân rồi lui đứng một bên.

Này Bất Không Kiến! Vua cùng với hai người con, xin Đức Phật Bảo Kiên và chúng Thanh văn được trọn đời bố thí những sự an ổn. Đức Phật Bảo Kiên ở trong cõi trời, người giáo hóa khắp rồi, sắp vào Niết-bàn. Khi ấy, vua biết Đức Phật trụ ở đời không còn bao lâu, nên cùng với hai người con, thần dân, quyến thuộc, trước sau cùng đi đến nơi Đức Phật Niết-bàn. Lúc đó Như Lai vừa diệt độ xong, vua cung kính đảnh lễ, thương xót gào khóc, gieo mình xuống đất như núi lớn sụp đổ, thốt lên: "Mắt của thế gian bị hủy diệt!" Lại càng xót thương, than thở: "Mắt của thế gian bị hủy diệt! Như Lai Niết-bàn sao mà nhanh vậy?! Giống như kẻ buôn mất chủ, Đức Phật diệt độ cũng vậy, thế gian sẽ tối tăm, như mắt mù không trí tuệ!" Vua vỗ ngực đập đầu, cất tiếng than lớn, nghẹn ngào rơi lệ, rồi bảo hai người con đem nước ấm thơm tắm rửa thân Như Lai, rồi dùng các loại hương vi diệu xoa trên thân, rải đầy hoa và các vòng hoa, vô lượng diệu y quấn thân Như Lai, dùng bảy báu làm áo quan, lấy thiếc làm quách, chất đầy gỗ chiên-đàn đỏ cao một do-tuần, rộng lớn bằng nhau một câu-lô-xá. Lại dùng hương hoa rải tiếp lên trên, ngàn thùng sữa dầu rưới lên củi chiên-đàn, sau đó mồi

lửa, lửa đã bốc cháy, lại còn gào khóc thảm thiết, rơi lệ như mưa.

Bấy giờ, Sư Tử nghĩ: "Đức Thế Tôn Niết-bàn, ta sống làm gì? Cũng nên theo Đức Phật vào Niết-bàn." Lập lời thề xong, liền đem các loại châu báu, hương hoa vi diệu rải lên trên đống củi ấy, dùng vải điệp trắng quấn vào thân, tay cầm đuốc lửa, tự mình gieo vào trong lửa, lửa liền bốc cháy, vì lợi ích chúng sinh mà quy y Thế Tôn, nguyện nói bài kệ này, ca tụng Như Lai:

Như khối châu báu lớn
Thế gian quý vô cùng
Dứt hết khổ sinh tử
Ở nơi Niết-bàn này.
Ta từ nay về sau
Không thấy chuyển pháp luân
Pháp vương, ta tôn sùng
Đã nhập vào Niết-bàn.
Tuyên dương nghĩa rộng lớn
Lại không thể bố thí
Vì sao ở đại chúng
Nghe nói về Bồ-đề.
Chư Thiên và thế gian
Vui mừng khen khéo nói
Ta từ nay về sau
Dứt tiếng không thể bàn
Điều Ngự hơn thế gian
Đối với chìm đắm này
Long thần, A-tu-la
Cho đến Khẩn-na-la.
Vui mừng thường ca tụng
Không được nghe tiếng này
Người nghèo được đầy đủ
Khổ não mong cứu hộ.
Nay Thế Tôn Niết-bàn
Không còn chỗ nương tựa
Vua cha Vô Lượng Lực
Và em Sư Tử Ý.
Chẳng lẽ không xót thương
Lại không được nghe pháp
Ta nên theo Thế Tôn

Mau chóng được diệt độ.
Thế gian nẻo vô minh
Sống khổ mà làm gì
Nay đốt thân độc này
Nguyện được không nghĩ bàn.
Ta xưa cùng vua cha
Thường ở trong nhiều kiếp
Cúng dường Phật, Pháp, Tăng
Nay đã được quả báo.
Nếu ta ở chỗ Phật
Tu tập các hạnh lành
Để điều phục thế gian
Sẽ đạt không nghĩ bàn.
Vì muốn cho chúng sinh
Phát nguyện không nghĩ bàn
Thế Tôn Bát-niết-bàn
Ta gieo vào lửa cháy.
Nếu người nào thấy nghe
Tất cả được thành Phật
Chỉ trừ người tà báng
Và người chứng chánh vị.
Nếu ta tu Bồ-tát
Vô lượng hạnh rộng lớn
Chúng sinh nào mộng thấy
Đều khiến được Phật đạo.
Chì trừ người tà báng
Và người chứng chánh vị
Thân này như bọt nước
Có sinh ắt có tử.
Tất cả loài chúng sinh
Nếu ai ăn thịt ta
Số ấy không thể lường
Mau sẽ được thành Phật.
Ta tu hạnh Bồ-tát
Người mắng chửi, nói ác
Người ấy gặp Điều Ngự
Liền sẽ được thành Phật.
Chỉ trừ người tà báng

Và người chứng chánh vị
Người đối với thân ta
Tu tập Từ bi quán.
Cầu Bồ-đề đệ nhất
Mau được thành Phật đạo
Chỉ trừ người tà báng
Và người chứng chánh vị.
Do duyên ấy thiêu thân
Để cầu được nguyện này
Nếu tâm ta chân thật
Tức lại thấy Phật khởi.
Dù đã được thấy Phật
Như người ở đời trước
Thân ta gieo trong lửa
Giống như hầu trước Phật.
Phật khởi thân chân như
Xưa nay thấy không khác
Cho đến chứng chư Phật
Liên tục thường không dứt.
Cúi xin Đấng Phổ Nhãn
Thương giữ cho thế gian
Phật biết tâm vương tử
Khát ngưỡng và tôn trọng.
Liền ở trong đống lửa
Dùng sức đại thần thông
Như từ Tam-muội dậy
Ánh sáng càng gấp bội.
Chúng không thể nghĩ bàn
Đều khen chưa từng có
Rộng vì khắp mọi người
Mà làm lợi ích lớn.
Sự giáo hóa đã xong
Nên nhập vào Niết-bàn
Sư tử đã thấy Phật
Hiện sức đại oai thần.
Thân tâm rất vui thích
Bình thản hưởng an lạc
Biết sâu pháp chư Phật

Không thể được nghĩ bàn.
Như Lai tuy Niết-bàn
Vẫn nguyện cho chúng sinh
Giới, định không nghĩ bàn
Trí tuệ cùng giải thoát.
Và giải thoát tri kiến
Thần hóa không thể lường
Quy y Đức Thế Tôn
Sau đó thân phát ra.
Diệu oai nghi thế gian
Tối thắng không ai bằng
Sức thần thông tự tại
Lại cũng không gì sánh.
Như Lai lại Niết-bàn
Tất cả đều kinh hãi
Thế nên con chí tâm
Quy y Đấng Phổ Nhãn.
Quy mạng Đấng Thiện Thệ
Lụy tận Đấng vô vi
Quy mạng Đấng lìa khổ
Thương xót ở thế gian.
Chánh trí quan sát khắp
Thấu rõ biết tâm người
Trừ các bệnh phiền não
Thành tựu vô lượng chúng.
Đại Y Nhân Trung Tôn
Cho thuốc không nghĩ bàn
Hay khéo trừ thế gian
Tất cả các bệnh khổ.
Quy y Vô thượng sư
Thương xót loài chúng sinh
Như ta khen Như Lai
Công đức trong một niệm.
Thiêu thân được ít thiện
Phước cúng dường chốc lát
Nghiệp trong sạch như vậy
Nguyện thí cho tất cả.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Lúc đó trời, ma, phạm và tất cả muôn

dân ở thế gian đều thấy Sư Tử gieo thân vào lửa dữ, vô cùng thương xót và kinh ngạc, sinh tâm kỳ lạ đặc biệt, sau khi mạng chung Sư Tử liền sinh ở cõi Phạm thiên, có đại thần lực, oai thế tự tại. Ở cõi Phạm thiên này, trong tâm Sư Tử luôn nghĩ: "Vì sao bỗng nhiên ta lại sinh đến đây?" Rồi lại suy nghĩ: "Thuở xưa trong kiếp người, ta đã từng hầu hạ Đức Như Lai Bảo Kiên, chí tâm cung kính, tôn trọng khen ngợi Đức Phật. Đức Phật Niết-bàn rồi, ta thiêu thân cúng dường, lại nói bài kệ phát khởi thệ nguyện rộng lớn, thừa nghiệp lành này nên được sinh vào cõi Phạm thiên, nay ta nên đi đến chỗ thiêu thân."

Tức thời cõi Phạm thiên ấy bỗng nhiên ẩn mất. Giống như tráng sĩ trong khoảnh khắc co duỗi cánh tay, Sư Tử liền đến chỗ hỏa táng Như Lai, dùng hương bột chiên-đàn trầm thủy, hương Câu-tu-ma, hoa Đa-ma-la-bạt của chư Thiên, đủ các loại hương hoa không thể tính đếm rải khắp trong hư không, như mưa rơi xuống, như gió cuộn tuyết bay khắp mười phương, để cúng dường xá-lợi Đức Như Lai Bảo Kiên, rồi hướng đến vua cha Vô Lượng Lực nói bản duyên xưa: "Thân con là Sư Tử, là con của vua, người đã gieo vào lửa, đốt mạng sống để cúng dường, cúi xin đại vương đừng nghĩ gì mà thêm đau lòng. Nay con đã được các thiện lợi, là do thuở xưa đã chí thành cung kính, hầu hạ, tôn trọng, tán thán Đức Như Lai Bảo Kiên, công đức nơi quả báo nên được sinh vào cõi Phạm thiên. Vì vậy, đại vương cùng với Sư Tử Ý nên cúng dường, thọ trì pháp diệu, thâu nhặt xá-lợi, phân bố cho mọi nơi cúng dường, khiến không rơi mất, chớ sinh biếng nhác. Đại vương nên biết, con sinh ở cõi Phạm thiên cũng thường cung kính thọ trì thắng pháp này."

Nói như vậy rồi bỗng nhiên biến mất.

Này Bất Không Kiến! Vua Vô Lượng Lực cùng với Sư Tử Ý lúc này, lấy nước dập lửa, dùng các hương thơm tốt, các vòng hoa báu, các cờ phướn, trỗi nhạc tạo vô số sự cúng dường. Chỉ trong khoảnh khắc, ban bố cho khắp tám vạn bốn ngàn thành ấp, đều khởi công xây tám vạn bốn ngàn tháp miếu, dùng bảy báu trang nghiêm tráng lệ. Các bảo tháp cao một do-diên, dài rộng bằng nhau một câu-lô-xá, xung quanh mỗi mỗi tháp đều đốt tám vạn bốn ngàn đèn dầu thơm. Giữa các tháp này lại dùng các loại hương hoa, trỗi nhạc cúng dường như trước, tôn trọng, cung kính thọ trì diệu pháp này. Vua Vô Lượng Lực cùng với Sư Tử Ý nhờ thiện căn ấy, trải qua trong tám vạn bốn ngàn kiếp không đọa đường ác, lại ở trong tám vạn bốn ngàn ức kiếp được thân cận cúng dường sáu vạn chư Phật, lần lượt cung phụng, tôn kính thường không dứt bỏ, đời đời được làm Chuyển luân thánh vương.

Này Bất Không Kiến! Sau khi Đức Như Lai Bảo Kiên Niết-bàn, có Bồ-tát hiện ở thế gian, tên là Phổ Mật Vương, vì thương thế gian nên xuất gia học đạo, ngồi kiết già dưới cội Bồ-đề, nhất tâm định ý, chánh trí giải thoát, hốt nhiên đại ngộ, đắc đạo Vô thượng.

Này Bất Không Kiến! Sư Tử sinh ở Phạm thiên ấy, đến chỗ Đức Phật Thế Tôn Phổ Mật Vương trụ ở hư không, dùng chiên-đàn trời cúng dường Đức Phật, cúi đầu đảnh lễ, nhiễu quanh bên phải ba vòng, thỉnh chuyển pháp luân, rồi bạch Phật:

–Cúi xin Thế Tôn từ đạo tràng đứng dậy, bẻ gãy các quân ma, để cho thần thông, trí tuệ thanh tịnh, không còn bị hủy hoại, tổn giảm. Cúi xin bậc Thầy của thế gian xả định. Chỉ có Đấng Điều Ngự mới có thể giải thích, trình bày cho các chúng Thanh văn diễn giảng mở rộng pháp vi diệu của Thiện Thệ. Thân trước của Như Lai đã từ lâu tu tập trí tuệ, thâu giữ pháp thiện, nay được người tôn quý. Trong đời quá khứ cũng đã phát thệ nguyện rộng lớn, nguyện lúc thành Phật sẽ độ những người chưa được độ. Nay nguyện đã viên mãn, đã đạt được chỗ an ổn, vô vi, tối thắng, diệu lạc, vắng lặng, nên sẽ khai cam lồ giải trừ ba kết.

Lúc đó, Đức Thế Tôn mặc nhiên chấp thuận.

Khi ấy, vô số Đại Phạm thiên kia biết Như Lai sẽ chuyển pháp luân cùng nhau vui mừng phấn khởi vô lượng. Lúc này, Phạm thiên bày ra các thứ vi diệu để cúng dường, liền phát nguyện lớn cầu đạo Vô thượng, gặp Đức Phổ Mật Vương Ứng Chánh Biến Tri:

–Ta được khối công đức thanh tịnh vi diệu, do quả báo này mà ở trong sinh tử thường được gần gũi, thấy Phật trong mười phương. Nếu ta cúng dường Phật ở cội Bồ-đề với tất cả công đức đã tu được như vậy thì xin Như Lai thương xót, nên vì con mà nói pháp. Do quả báo này, ở trong sinh tử thường khen ngợi là tháp miếu của chư Phật.

Này Bất Không Kiến! Sư Tử con của vua, người đã thiêu đốt thân này, có công đức từ căn lành đã tu được ấy nên thường ở Phạm thế, gặp năm ngàn Đức Phật, cúng dường, cung kính, hầu hạ, tôn trọng, khen ngợi, trồng các căn lành, phát nguyện không thể nghĩ bàn.

Bất Không Kiến! Ông chớ sinh nghi ngờ, vị vua Vô Lượng Lực lúc đó đâu phải người nào lạ, chính là thân ta đây.

Khi ấy, Bất Không Kiến liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hai người con của vị vua ấy, còn ở hiện tại hay là đã diệt độ? Thưa Thế Tôn, xin Thế Tôn nói cho.

Đức Phật bảo Bất Không Kiến:

–Sư Tử Ý con của vua khi đó chính là Bồ-tát Di-lặc. Còn Sư Tử thuở ấy chính là thân ông. Sư Tử con của vua xả bỏ thân này trong giáo pháp của Đức Phật Như Lai Bảo Kiên, giáo hóa thành tựu được ba vạn chúng sinh, an trụ vào tâm Bồ-đề vô thượng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói kệ:
Khi nhớ nghĩ đời trước
Bảo Kiên nhãn vô lượng
Xuất hiện ở thế gian
Lợi khắp tất cả chúng.
Trăm phước đẹp sắc vàng
Vì ban vui thương xót
Hiểu sâu xa chân thật
Để độ các thế gian.
Hiện rõ pháp thâm diệu
Cứu chúng sinh khổ não
Bảo Kiên: Chánh biến tri
Thế gian đều tôn quý.
Chúng tam luân Thiện Thệ
Bảy mươi hai ức ngàn
Cùng các đại chúng này
Vào thành đi khất thực.
Xưa có đại quốc vương
Tên là Vô Lượng Lực
Đại oai đức tự tại
Hay hàng phục tất cả.
Vua cùng hai người con
Dạo chơi trên đài cao
Ở đó vua nhìn khắp
Xa thấy Đấng Điều Ngự.
Bảo Kiên: Thầy trời, người
Các Tỳ-kheo tùy tùng
Rồi vua cùng hai con
Nghênh đón Nhân Trung Tôn.
Đã đến chỗ Như Lai
Liền rộng bày cúng dường
Đảnh lễ nhiễu ba vòng
Rồi chắp tay lui đứng.
Thỉnh Phật và chúng Tăng

Xin cúng dường trọn đời
Thức ăn và y phục
Mọi thứ quý báu nhất.
Tám vạn bốn ngàn năm
Cúng dường chưa từng nghỉ
Khi vua và hai con
Tâm tịnh cầu Bồ-đề.
Thì Phật đã diệt độ
Thâu nhặt xá-lợi thờ
Vì kính Phật Bảo Kiên
Nên xây tháp bảy báu.
Có tám vạn bốn ngàn
Rất vi diệu trang nghiêm
Đốt sáng mỗi tháp Phật
Tám vạn bốn ngàn đèn.
Lúc vua Vô Lượng Lực
Trở lại chỗ Thiện Thệ
Dùng hương hoa ca nhạc
Hết lòng đem cúng dường.
Đã trồng các căn lành
Vô lượng không nghĩ bàn
Trải qua sáu vạn Phật
Tất cả thế gian nương.
Chí thành cầu thứ nhất
Vô thượng thắng Bồ-đề
Tỳ-kheo chớ nghi hoặc
Thuở xưa có quốc vương.
Trí tuệ rất thông minh
Không sinh ra dị kiến
Vô Lượng Lực thuở kia
Nay chính là thân ta.
Tạp hoa và các hương
Ngày đêm đốt đèn sáng
Vì lợi Diêm-phù-đề
Cúng dường chư Như Lai.
Bố thí luôn đầy đủ
Nghe pháp cũng như vậy
Ý chưa từng biếng nhác

Nhất tâm cầu Bồ-đề.
Bảo Kiên đấng Chánh giác
Vô thượng trí đại minh
Xưa ông từng thiêu thân
Cúng dường đấng Đại tiên.
Gieo mình trong lửa cháy
Tâm không còn sợ khổ
Thiêu thân như đốt đuốc
Dùng dầu nhỏ trên mình.
Cháy dần dần không dứt
Ví như đèn đốt sáng
Vì lợi lạc chúng sinh
Cúng dường Phật Niết-bàn.
Phật kia đã thiêu thân
Ông biết phương tiện thỉnh
Thấy Phật từ lửa ra
Ánh sáng càng sáng rõ.
Thấy Phật không khác xưa
Tâm sinh nghĩ nương tựa
Tức thì xả thân này
Vì lợi ích tất cả.
Nếu ta nguyện quả này
Kính Phật cũng như trước
Các công đức đã được
Thật không thể nghĩ bàn.
Như nguyện xưa của ta
Nghiệp đời trước thọ giữ
Tập hợp trăm ngàn vạn
Ắt sẽ được thấy Phật.
Nếu nguyện ta như thật
Phật từ lửa đứng dậy
Trí Phật rất thanh tịnh
Hoàn toàn không nhiễm chấp.
Thản nhiên thường vắng lặng
Liên tục thường không dứt
Biết tâm Sư tử tịnh
Lại hiểu rõ ý đó.
Phật liền từ lửa ra

Tướng hảo rất thù thắng
Bồ-tát Bất Không Kiến
Nhờ thế gian đã khởi.
Tất cả nguyện trọn vẹn
Lại phát thệ nguyện kia
Nguyện đó không nghĩ bàn
Không thể tính đếm được.
Pháp chủ thương thế gian
Phát ra từ trong lửa
Sức Thiện Thệ khó nghĩ
Ánh sáng rất thù thắng.
Khi đó tất cả chúng
Đều lo nghĩ kinh ngạc
Tâm phát tịnh khen ngợi
Hoan hỷ chưa từng có.
Lạ thay đại thần thông
Uy lực không ai bằng
Cảnh giới Phật thâm diệu
Không thể nghĩ bàn được.
Hết thảy các chúng sinh
Thấy thần biến này rồi
Với các pháp không thọ
Khéo được tâm giải thoát.
Bất Không Kiến nên biết
Sư tử vì thế gian
Lúc thỉnh Phật đứng dậy
Một ngàn các chúng sinh.
Có ở chỗ Thiện Thệ
Thấy thần biến của Phật
Tâm họ hướng về chánh
Đạo Bồ-đề vô thượng.
Đại Bi vì thế gian
Rộng làm lợi ích rồi
Phật lại vào Niết-bàn
Sư tử cũng xả thân.
Tức thời sau khi chết
Bỗng nhiên sinh Phạm thiên
Từ trên Phạm thiên đến

Dùng bột chiên-đàn trời.
Rải lên chỗ hỏa táng
Để cúng dường Như Lai
Bảo Kiên diệt độ rồi
Có Phật Phổ Mật Vương.
Tối thắng trong loài người
Đại tiên của Thiên vương
Vì thương xót chúng sinh
Xuất hiện nơi thế gian.
Phật ấy ngồi cây đạo
Được thành Bồ-đề rồi
Phạm thiên dâng thức ăn
Cúng dường Đức Thế Tôn.
Đầu mặt sát chân lễ
Thỉnh Phật chuyển pháp luân
Như Lai Phổ Mật Vương
Liền biết tâm Phạm thiên.
Mặc nhiên mà chấp thuận
Phạm thiên rất vui mừng
Trở lại chỗ thiêu thân
Phát ra các đại nguyện.
Phạm thiên đã từng tu
Thiện không thể nghĩ bàn
Xưa ở trong một kiếp
Cúng dường trăm ngàn Phật.
Chí tâm kính Thế Tôn
Phụng trì Nhân Trung Tôn
Lại bảo Bất Không Kiến
Cẩn thận chớ nghi hoặc.
Ông trí tuệ thông minh
Chớ sinh ra dị kiến
Thuở xưa là Phạm thiên
Nay chính là thân ông.
Năm ngàn Phật quá khứ
Thiện Thệ Bát-niết-bàn
Ta đều thấy rõ ông
Trước mỗi mỗi chư Phật.
Thiêu thân để cúng dường

Cầu Bồ-đề đệ nhất
Nhiều ngàn Phật quá khứ
Diệt độ còn xá-lợi.
Chỗ chư Phật như vậy
Xả tay chân và thân
Vì lợi ích chúng sinh
Tu tập hạnh Bồ-tát.
Đời gần và đời xa
Ta đều hiểu biết rõ
Ở trong trăm ngàn đời
Siêng tu các hạnh khổ.
Phật trụ và Niết-bàn
Nguyện ông luôn đầy đủ
Lại bảo Bất Không Kiến
Như các đại nguyện này.
Đời quá khứ giữ lấy
Vô lượng trăm ngàn đời
Năng lực ta tự tại
Nay đều biết việc đó.
Ông thành tựu Thánh quả
Tức thời đều thấy rõ
Thâu tóm không nghĩ bàn
Hành chân thật bình đẳng.
Trụ trước Phật khen ngợi
Cúng dường Lưỡng Túc Tôn
Thế nên nay kính thỉnh
Pháp vương của Thánh chúng.
Chỗ Phật Phổ Mật Vương
Thâu giữ nguyện tối thắng
Mong Phật hiện thần thông
Ông nay được quả này.
Bồ-tát Bất Không Kiến
Bạch Đức Phật Mâu-ni
Trăm ngàn đời các nguyện
Làm sao giữ gìn được?
Nguyện nhỏ khó bày đủ
Khiến ta cũng hiểu rõ
Thề xưa Bất Không Kiến

Khi thành Phật Lôi Âm.
Thấy ngồi cội Bồ-đề
Ta nên thỉnh thuyết pháp
Phật trước hiệu Đế Tràng
Đức Thế Tôn Phổ Nhãn.
Hết thảy các chúng sinh
Được cùng chỗ quy về
Khi ấy phát nguyện khắp
Cầu Bồ-đề vô thượng.
Vì Nhật Quang Như Lai
Tạo vòng lớn bảy báu
Khi ông ở chỗ đó
Đã phát nguyện tối thắng.
Bồ-tát Bất Không Kiến
Ta đều biết nguyện này
Xây Tăng phường bảy báu
Dùng tạp sắc trang nghiêm.
Nay dâng Tu-già-đà
Cúng khắp Phật vị lai
Phát thệ nguyện này rồi
Tức thời liền bỏ đi.
Đệ nhất trong chúng Phật
Sư tử hơn mọi người
Danh không thể nghĩ bàn
Khéo sinh nơi Thế Tôn.
Dâng lên lọng bảy báu
Trang sức rất vi diệu
Đại tiên Thiên Trung Thiên
Che thân Phật Phổ Nhãn.
Cúng dường đèn sáng rồi
Phát đại nguyện chỗ ấy
Đời gần và đời xa
Có nhiều Đức Như Lai.
Ngàn ức na-do-tha
Số đó lại hơn trước
Ở chỗ chư Phật này
Phát vô lượng đại nguyện.
Khiến tất cả chúng sinh

Đều được mọi an vui
Trước Phật Phổ Mật Vương
Sinh ý nghĩ như vậy.
Nay ta bảo ông xưa
Tu hành đến Bồ-đề
Nguyện tất cả đại địa
Đều mọc các loại hoa.
Chỗ Phật Vân Lôi Âm
Vì lợi ích thế gian
Lúc đó phát thệ nguyện
Nếu có các chúng sinh.
Được nghe danh tự ta
Tất cả đều thành Phật
Ở chỗ Phật Đế Tràng
Bày châu báu cúng dường.
Lại phát các nguyện lành
Nếu có ai thấy ta
Ở trong thế giới này
Đều sẽ được thành Phật.
Ở chỗ Phật Nhật Quang
Dâng lên vòng bảy báu
Vô lượng tia sáng lớn
Tỏa chiếu rất rực rỡ.
Lúc đó phát nguyện rồi
Nguyện sinh cõi nước Phật
Tăng phường bằng bảy báu
Tạp sắc rất đẹp đẽ.
Dùng vật báu đặc biệt
Cúng dường đức Thiện Thệ
Lại phát thệ nguyện xong
Được cung điện trời đẹp.
Chỗ này rất là vui
Đều được thành Phật đạo
Vua Sư tử loài người
Nơi Vô thượng Như Lai.
Dâng lên lọng châu báu
Phát thệ nguyện thù thắng
Nguyện các loài chúng sinh

Không bị mặt trời hại.
Thân tâm được an vui
Không bị họa nhiệt não
Che chỗ thân Thiện Thệ
Cúng dường đèn sáng rồi.
Lại phát thệ nguyện lớn:
Nếu khi ta sắp mất
Chúng sinh ăn thịt ta
Đều được thành Phật đạo.
Nếu ai nghe tên ta
Tâm không còn tham tiếc
Cho đến trong giấc mộng
Ý cũng không mến tiếc.
Tất cả thành Phật đạo
Chỉ trừ người kiến đế
Nếu ai thấy được ngươi
Trừ các ý tham ghét.
Lúc ngày đêm mộng thấy
Cũng xả tâm tham đắm
Tất cả sẽ thành Phật
Chỉ trừ người kiến đế.
Nếu người thương nghĩ ông
Hoặc người sinh ganh ghét
Đều ở nơi chỗ ông
Sẽ được đấng Pháp vương.
Hoặc khi ông sắp mất
Lại siêng cầu Bồ-đề
Nay ta nói như thật
Chân công đức của ông.
Ắt ở đời vị lai
Được thành bậc Vô thượng
Nếu có các chúng sinh
Hành nơi nước, đất, không.
Ăn thịt thân của ta
Nguyện đều được thành Phật
Vì ta đã biết ông
Làm an lạc chúng sinh.
Siêng tu đạo Bồ-tát

Đầy đủ ngàn hạnh lớn
Chúng sinh nhiều nghi báng
Thế nên không hiện ra.
Như loài chúng sinh này
Tức thời ở núi ấy
Nếu đều được tín niệm
Và do tâm hoan hỷ.
Đều sẽ thành Chánh giác
Chỉ trừ người kiến đế
Nếu người nguyện muốn thấy
Chỗ nương quý thế gian.
Hoặc thích chuyển pháp luân
Hoặc muốn khỏi các khổ
Người này vì Bồ-đề
Nên phát tâm lợi ích.
Nếu có vui cúng dường
Các Pháp vương ba đời
Nếu người muốn phát sinh
Tất cả nhóm công đức.
Chúng sinh đều như vậy
Nên trì Tam-muội này.

Đức Thế Tôn nói kệ rồi, liền từ bảo tòa đứng dậy, trở lại Tăng phường, ở tĩnh thất nằm nghiêng hông bên phải.

❑

KINH BỒ-TÁT TAM-MUỘI NIỆM PHẬT

QUYỂN 2

Phẩm 3: THẦN THÔNG

Bấy giờ, Trưởng lão Xá-lợi-phất, Trưởng lão Mục-kiền-liên, Trưởng lão A-nan, chư Thiên, Ma, Phạm, A-tu-la, Sa-môn, Bà-la-môn và người cõi Diêm-phù-đề đều sinh ý nghĩ: "Hôm nay, Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì nhân duyên gì ở trong đại chúng nói thẳng về danh tự Tam-muội Niệm Phật, không vì tất cả, phân biệt rộng nói" Tất cả liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi vào tĩnh thất.

Khi ấy, Bất Không Kiến tự nghĩ: "Chư Thiên, Ma, Phạm đều đã tụ hội đông đủ. Hôm nay, Đức Thế Tôn lại nằm nghiêng bên phải, ta nên hiện một vài thần thông biến hóa, hiện thần thông rồi, sẽ dùng nhiều cách khen ngợi, tuyên dương công đức đại Bi của Như Lai. Liền thâu tâm nhập định Như kỳ tướng, do định lực ấy nên biến hóa khiến tam thiên đại thiên thế giới này đất bằng phẳng như lòng bàn tay, cùng tạo ra những thứ báu nhiều màu sắc vi diệu. Lại hiện bày tám con đường, có các cây bảy báu, cây Đa-la bằng vàng thì lá hoa quả bằng bạc, cây Đa-la bằng bạc thì lá hoa quả bằng lưu ly. Ngoài ra, các thứ báu được trang nghiêm cũng lại như vậy. Tất cả cõi Phật đều treo cờ phướn, lọng báu bằng lụa, các cờ và vòng tràng báu vi diệu được trang sức rất đẹp. Các loại hoa như hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi, được trải khắp mọi nơi.

Khi ấy, Bồ-tát Bất Không Kiến liền theo ý nghĩ, hiện đại thần thông đến khắp tam thiên đại thiên thế giới, khiến các chúng sinh, hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân đều ngồi trên các hoa sen báu, cánh hoa đầy đủ vô số sắc hương. Họ ngồi trên các hoa sen báu đều thấy biết nhau.

Bồ-tát Bất Không Kiến lại dùng tâm định nhập Tam-muội ấy, hiện bày đại thần thông khiến cho tam thiên đại thiên thế giới đại địa đều chấn động. Như Bát đồng tròn đỏ ở nước Ma-kiệt đặt trên tảng đá bằng phẳng nghiêng ngã bất định, đại địa chấn động cũng lại như vậy. Nếu có chúng

sinh nghe âm thanh này mà giác ngộ, đều được an vui. Ví như thế giới Bất động ở phương Đông, cũng như thế giới An lạc ở phương Tây, chúng sinh trong đó luôn hoan hỷ an vui. Khi ấy, Bồ-tát Bất Không Kiến lại dùng định tâm thanh tịnh, vắng lặng, điều hòa, dịu dàng, đoan nghiêm, ngay thẳng của Tam-muội Như kỳ tướng mạo hiện ra thần thông Vô tác. Lúc đó, tam thiên đại thiên thế giới mưa xuống lửa dữ tràn đầy khắp hư không, nhưng không một chúng sinh nào thân tâm bị nóng bức. Các chúng sinh này khi thân xúc chạm nơi lửa dữ, hiểu rõ tướng này nên rất vui thích không gì sánh bằng. Ví như Tỳ-kheo nhập vào Tam-muội Hỏa thân tâm an lạc cũng giống như đây.

Bồ-tát Bất Không Kiến lại dùng tâm định hiện ra thần thông Vô tác, lại khiến cho tam thiên đại thiên thế giới mưa xuống hương bột mịn Chiên-đàn, hương khí chan hòa đầy khắp đại thiên. Nếu có chúng sinh nào ngửi được hương này thì tinh thần phấn chấn, vui vẻ vô cùng. Ví như Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni ở trong kiếp xưa, tu hạnh Bồ-tát, tại chỗ Đức Phật Định Quang được thọ ký đạt Vô sinh diệu lạc không thể nghĩ bàn, trong khoảng một niệm không thể tính đếm, cũng được tùy ý vui thích như vậy.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan ở trong đại chúng, liền nghĩ: "Đức Phật vào tĩnh thất, vậy thần lực của ai mà hiện ra biến hóa này? Hay là của Thanh văn Mục-kiền-liên?", bèn cho là chẳng phải, hay là của Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Việt Tam Giới, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Bất Không Kiến, hay đó là của người tu tập Đại thừa mới có thể hiện ra tướng thần thông biến hóa ấy?

Tôn giả A-nan hỏi Tôn giả Mục-liên:

–Đức Thế Tôn nói thần thông biến hóa của Tôn giả, ở trong hàng Thanh văn là bậc nhất. Nay thần thông biến hóa này chẳng phải của Tôn giả sao?

Mục Liên đáp:

–Này Tôn giả A-nan! Vì nhân duyên gì mà Tôn giả hỏi về thần thông ấy? Nhưng biến hóa này chẳng phải do tội tạo ra. Này Tôn giả A-nan! Ta có thể làm điều đó, là đem tam thiên đại thiên thế giới này đặt vào trong miệng, nhưng không một chúng sinh nào sinh ý nghĩ hay biết.

Lại nữa, Tôn giả A-nan! Tôi dạo ở cõi Phạm thiên, phát ra tiếng nói nghe vang khắp đại thiên. Như vậy, này A-nan! Tôi ở trước Đức Phật gầm lên tiếng sư tử, có thể đem núi Tu-di đặt vào trong miệng, trải qua một kiếp hoặc hơn một kiếp. Này A-nan! Tôi lại ở cõi Diệm thiên kia, hoặc giữa thế giới này, mọi ngôn ngữ âm thanh đối nơi thế giới này thảy đều nghe biết.

Này Tôn giả A-nan! Tôi có thể dời đổi lầu gác của Thiên thần, đặt ở cõi Diêm-phù-đề mà không chút dao động.

Lại bảo A-nan:

–Tôi có thể hàng phục các tánh ác độc hại của các Long vương Nan-đà, Long vương Ưu-bát-nan-đà, lại có thể xua trừ và ngăn chận ma Ba-tuần.

Này A-nan! Tôi đến phương Đông, trải qua tam thiên đại thiên thế giới, rồi trở lại ở trong thế giới thứ ba, có thành lớn tên là Bảo môn, gồm có sáu vạn ức ngàn nhà, có thể khiến nhà nhà ở đó đều thấy thân tôi. Lại có thể khiến các chúng sinh này được nghe nói đến âm thanh vô thường, khổ, không.

Lại nữa, này Tôn giả A-nan! Tôi thật có các thần thông vi diệu ấy, nhưng chưa từng thị hiện. Nay tôi đang ngồi trên tòa hoa sen đều thấy các phương, một mỗi phần phương có vô số a-tăng-kỳ Đức Như Lai cùng một danh hiệu là Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn, nằm nghiêng bên phải, ở khắp nơi Tăng phường, thấy cõi nước của Đức Phật có tướng như vậy, giống như Thiên nhãn của tôi thấy ngàn thế giới. Vậy hình tướng này là thần thông của ai?

Khi ấy, Tôn giả Mục-kiền-liên liền nói kệ:

Khéo tu tối thắng
Được bốn Thần túc
Nay thần thông tôi
Không ai sánh bằng.
Chỉ trừ tự nhiên
Thầy của thế gian
Nay tôi ở đây
Cõi Diêm-phù-đề.
Động phương Đông kia
Cõi nước chư Phật
Cung điện Đế Thích
Và các thể nữ.
Hiểu chấn động này
Thảy đều kinh sợ
Tôi phun hoặc ngậm
Cõi nước chư Phật.
Núi, sông, biển cả
Thành ấp, xóm làng

Long vương Nan-đà
Và Bạt-nan-đà.
Như tộc loại này
Tánh rất độc hại
Thần lực của tôi
Có thể hàng phục.
Tôi ở Phạm cung
Tiếng của ngôn ngữ
Khiến thế gian này
Đều nghe biết khắp.
Ở trước Đức Phật
Nuốt núi Tu-di
Trải trăm ngàn năm
Cho đến nhiều kiếp.
Ở thế giới diệm
Có tiếng vang gì
Khiến cõi nước này
Đều nghe cùng khắp?
Tôi đến thành báu
Thân biến hiện khắp
Hiện đến sáu vạn
Ức ngàn ngôi nhà.
Tôi nơi đời này
Chưa từng hiện bày
A-nan nên biết
Nay tôi đã thấy.
Lành thay! Đặc biệt
Thần thông biến hóa
Tôi tự thấy thân
Và các chúng sinh.
Cùng ngồi nơi đây
Trên hoa sen báu
Quan sát mười phương
Oai Đức Thế Tôn.
Tôi từ xưa nay
Chưa thấy điềm này
Không nghi Như Lai
Tự nhiên thần biến.

Hoặc Bồ-tát nào
Có sức oai thần.

Bấy giờ, Trưởng lão Đại Mục-kiền-liên gầm tiếng sư tử nói về thần thông này thì mười ngàn chúng sinh đều được thân người, xa lìa trần cấu, được Pháp nhãn thanh tịnh.

Khi ấy, Tôn giả A-nan hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Đức Như Lai nói trí tuệ của Tôn giả là bậc nhất. Nay thần thông biến hóa này chẳng phải là của Tôn giả sao?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

–Này A-nan! Chẳng phải là do tôi biến hóa, chỗ ta có thể làm là trong hai mươi năm thường siêng năng tu tập Tỳ-bà-xá-na, đi đứng nằm ngồi luôn chánh niệm quan sát, tâm vắng lặng không từng động loạn, phân biệt nói rõ vô lượng các pháp, phương tiện chuyên cầu không ra khỏi pháp giới, chỉ Đức Như Lai mới có thể biết rõ.

Này Tôn giả A-nan! Tôn giả có biết không, nếu tôi dùng y đặt ở đại địa, Tôn giả Mục-liên tuy có thần thông tự tại, đem hết uy lực đó cũng không thể khiến cho y ấy lay động.

Này Tôn giả A-nan! Nay Tôn giả nên biết, tôi ở trước Đức Phật gầm tiếng sư tử, các đại Thanh văn đủ thần thông lớn, ba quả học sĩ, trời, người, ma, Phạm, Thần, A-tu-la, Sa-môn, Bà-la-môn, tất cả ngoại đạo, dị học Ni-kiền Tử nơi cõi Diêm-phù đến ở trong hội, có thể tự biết thân là vô ngã, nay tôi sẽ dùng Tam-ma-bạt-đề quyết định vì các hạng ấy dùng tiếng gầm sư tử để nói dùng bậc đại trượng phu, để nói dùng điều không nghĩ bàn, để nói chỉ trừ tất cả tri kiến của Đức Thế Tôn, Bồ-tát Di-lặc là bậc Nhất sinh bổ xứ, Đại Bồ-tát trụ nơi Nhẫn vô sinh, Đại Bồ-tát đạt Tam-muội Hải đức, Đại Bồ-tát đạt Tam-muội Thiện kiến đức, Đại Bồ-tát đạt Tam-muội Chư Phật hiện tiền, các đại đức Thanh văn nay có thể hỏi tôi, như: "Thân này sao gọi là ngã? Vì có thể thấy hay là không thể thấy?" Lại hỏi các ngoại đạo, dị học: "Các ông đã cho thân có thần ngã, đó là quá khứ, hay là hiện tại, vị lai."

Này Tôn giả A-nan! Tướng của ngã như vậy, vô số thần thông biến hóa chẳng phải là một hàng Thanh văn, Duyên giác không thể nhận biết, cũng không thể thấy, thế nào gọi là ngã, đã nói là ngã, là trụ ở chỗ nào mà nghe tiếng như vậy?

Này Tôn giả A-nan! Tôi thường tinh tấn, siêng năng tu tập hành nghiệp trượng phu, lại cũng thường học tập, thực hành mọi hiểu biết, nay ta lại có năng lực tự tại của tâm, tôi có thể điều phục tâm, nhưng tâm không

thể điều phục tôi.

Này Tôn giả A-nan! Tôi tự thấy thân mình cùng với hàng trời, người đều ngồi trên hoa sen lớn, lại thấy ở khắp mọi chốn nơi các phương khác, nơi vô số a-tăng-kỳ thế giới không thể nghĩ bàn, thấy Đức Phật Thế Tôn ngồi bên cây Bồ-đề, thấy Thiên tử Đại phạm thỉnh Phật chuyển pháp luân, tôi đang tùy thuận nghe được tiếng như vậy. Mắt tôi đều thấy ở trong các thế giới ấy vô số những cờ phướn, lọng báu, vòng hoa bằng lụa như tôi vừa thấy ở cõi Ta-bà này.

Này Tôn giả A-nan! Tâm tôi nghĩ: "Đó là do Đức Thế Tôn tạo ra thần thông này, hay đại đức Thanh văn có thể tạo ra chăng?" Hay là Bồ-tát từ xưa từng trồng căn lành, nay được quả báo biến hóa ấy?

Lúc đó, Tôn giả Xá-lợi-phất liền nói kệ:

Như Lai không nghĩ bàn
Công đức Phật như vậy
Nếu có chúng Thiện Thệ
Thần thông rộng khó nghĩ.
Và đệ tử chư Phật
Chúng Hữu học, Vô học
Ở trong cõi nước này
Trí tôi là bậc nhất.
Chỉ trừ các Bồ-tát
Người tin hiểu sâu xa
Trưởng lão A-nan-đà
Tuệ tôi không ai sánh.
Hiện tại và vị lai
Người không thể thấy lỗi
Chỉ trừ Đấng Điều Ngự
Và người hướng Bồ-đề.
Tôi thường siêng tu tập
Hành Tỳ-bà-xá-na
Đầy đủ hai mươi năm
Quan sát tất cả pháp.
Tâm chuyên cầu phương tiện
Chưa từng đạt biên vực
Trí tuệ mà tôi có.
Không thể xưng lường được
Ta dùng lực trí tuệ

Hiện ra trước Đức Phật
Cất tiếng gầm sư tử
Chỉ trừ người dị học.
Và hành thừa Thanh văn
Cầu chân thật ở ngã
Nếu tôi hiện thần thông
Bay lên trên hư không.
Cõi này không người thấy
Chốn du hóa của tôi
Thanh văn cũng không thấy
Chỉ trừ Lưỡng Túc Tôn.
Bậc thầy của thế gian
Cho đến Đấng Thiện Thệ
Những bậc như thế đó
Mới biết chỗ của tôi.
Chúng ngoại đạo tà kiến
Chẳng phải cảnh giới họ
Tâm thường chuyển tự tại
Thiền vui không nghĩ bàn.
Nếu có nghiệp Bồ-tát
Tu tập hạnh, không sâu
Trưởng lão A-nan-đà
Tôi hiện thần thông này.
Tất cả chúng Thanh văn
Trọn không thể biết được
Kỳ lạ thay hôm nay
Đều thấy Phật mười phương.
Tôi ngồi trên tòa sen
Thấy rõ các cõi nước
Tạo lập không nghĩ bàn
Hoa hương cờ báu đẹp.
Trong tất cả thế giới
Biến hóa không thể lường
Trưởng lão, tâm tôi nghĩ
Không nghi Đức Thế Tôn.
Oai đức chúng Thiện Thệ
Tạo mọi việc biến hóa
Hoặc là Bất Không Kiến

Việc của Bồ-tát làm.

Khi Tôn giả Xá-lợi-phất gầm tiếng sư tử, có một vạn ba ngàn chúng sinh xa lìa trần cấu, được Pháp nhãn thanh tịnh.

Lúc đó, Trưởng lão Đại Ca-diếp cũng ở trong chúng. Tôn giả A-nan nghĩ: "Trưởng lão Đại Ca-diếp này đầy đủ oai đức, thần thông tự tại, sự biến hóa hôm nay chẳng phải là của Tôn giả sao?" Nghĩ như thế rồi, Tôn giả A-nan hỏi Trưởng lão Ca-diếp:

–Linh ứng kỳ lạ này là của Đại đức chăng?

Trưởng lão Ca-diếp đáp:

–Tướng thần thông biến hóa ấy chẳng phải của tôi. Tôi dùng trí lực tất có thể phân biệt rõ ràng tất cả.

Này Tôn giả A-nan! Nay tôi ở trước Đức Thế Tôn gầm tiếng sư tử, có thể hút tất cả nước vào trong miệng, khiến cho nước các sông ngòi, khe rạch, suối nguồn, ao, hồ, trăm ngàn vạn ức vô lượng biển cả trong tam thiên đại thiên thế giới đều khô cạn, khiến các loài sống nhờ nước như cá, rồng đều không hay biết, cũng không bị não hại.

Này Tôn giả A-nan! Nay ông nên biết, tôi ở trước Đức Phật, trong tất cả chư Thiên, người thế gian, ma, Phạm, Sa-môn nói lời chân chánh như sư tử gầm, không sợ sệt. Năng lực của ta có thể thổi núi chúa Tu-di, núi Đại chuyển luân, núi Tuyết là vua của các núi, cho đến nơi tất cả các núi tam thiên đại thiên thế giới, đều tan như hạt bụi, mà các chúng sinh nương vào các núi này đều không hay biết. Này Tôn giả A-nan! Tôi có được sức thần thông tự tại nên có thể làm được như vậy.

Lại nữa, này Tôn giả A-nan! Tôi lại có thể thổi bùng trong tam thiên đại thiên thế giới một lúc đều thành lửa bốc cháy dữ dội. Ví như khi kiếp thiêu sắp tận, tất cả chúng sinh cũng không hay biết, cũng không ai bị thiêu hại nóng bức, cũng không sinh dù một niệm, nhớ nghĩ về cõi nước bị thiêu đốt. Tôi đầy đủ tướng của sức thần thông như vậy.

Này Tôn giả A-nan! Tôi ở cõi này, dùng Thiên nhãn nhìn thế giới nơi phương Đông xa đến ức trăm ngàn cõi nước của chư Phật, lửa cháy khắp nơi, trước sau đồng một thứ lửa. Tôi đã thấy rồi, tâm sinh suy nghĩ: "Nay tôi nên thị hiện thần thông biến hóa." Liền dùng sức của Tam-muội Như kỳ tướng trú ở thế giới này, vượt qua phương Đông ức trăm ngàn cõi, tôi có thể dùng một hơi thổi lửa dữ kia khiến chúng đều dập tắt. Lửa đã tắt rồi, từ Tam-muội đứng dậy, lại liền phát ra lửa dữ bùng cháy.

Này Tôn giả A-nan! Tôi có đầy đủ tướng thần thông và Ba-la-mật như vậy, nếu có hàng trời, người sinh tâm nghi ngờ không tin thì hôm nay

Đức Thế Tôn đang nằm nghiêng bên phải, khi Thế Tôn xả định đứng dậy, ông có thể đến đó hỏi: "Thưa Như Lai! Có biết việc này chăng?"

Khi ấy, Đức Thế Tôn ở trong tĩnh thất, từ xa bảo Tôn giả A-nan:

–Đại đức Ca-diếp đã nói về tiếng gầm sư tử, ông khéo thọ trì.

Bấy giờ, các hàng Trời, Người, A-tu-la đều cùng khen:

–Kỳ lạ thay! Thượng tọa!

Khi Đại Ca-diếp gầm tiếng sư tử, có ba ức chúng sinh đều được thân người, xa lìa trần cấu, được Pháp nhãn thanh tịnh, tám mươi lăm trăm ngàn na-do-tha chư Thiên cũng đều lìa cấu, được Pháp nhãn thanh tịnh.

Bồ-tát Bất Không Kiến, Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Đồng tử, Bồ-tát Việt Tam Giới, vô số các Bồ-tát như thế đều mặc áo giáp hoằng thệ kiên cố, nghe Trưởng lão Đại Ca-diếp nói về tiếng gầm sư tử, đã dùng giỏ đựng hoa chất đầy như núi Tu-di, tạo ra biến hóa này để cúng dường Trưởng lão Đại Ca-diếp và tất cả đại chúng Thanh văn trong hư không lại hóa ra lọng bảy báu, cứ mỗi vị Thanh văn che một lọng. Bấy giờ, Trưởng lão Ma-ha Ca-diếp thấy lọng báu ấy, liền nói với Tôn giả A-nan:

–Chúng này nhất định hành pháp Đại thừa, nên mới tạo được các việc thần thông biến hóa như vậy.

Này Tôn giả A-nan! Tôi ngồi trên hoa sen mới được thấy Đức Thế Tôn ở khắp nơi, với số a-tăng-kỳ không thể tính đếm. Lại thấy các cõi đều là bảy báu trang nghiêm thanh tịnh, tạp sắc xen lẫn đẹp đẽ vô cùng, chúng sinh trong đó đón tiếp nhau, cho thấy tướng phồn thịnh an vui của cõi nước đó. Ví như ở trên cõi trời Tam thập tam đều ham thích vòng hoa, ưa chuộng các anh lạc, sắc thân của chư Thiên như ánh sáng mặt trăng, ở trong hư không hóa ra lọng báu, cứ mỗi chúng sinh đều được che một lọng, cũng như tôi ngày nay thấy không có khác. Khắp nơi ở cõi Phật có vô lượng Bồ-tát từ cõi trời Đâu-suất giáng thần vào thai mẹ. Này Trưởng lão A-nan! Điều tôi đã thấy hôm nay thật là kỳ lạ! Việc tôi làm đã thấu đạt với tiếng gầm sư tử, nhưng đây thật chẳng phải là hàng phàm phu có thể hiện ra tướng lành nơi đại thần thông như vậy.

Bấy giờ, Trưởng lão Ma-ha Ca-diếp ở trong chúng nói kệ:

A-nan, ông nên biết
Tôi dùng định lực này
Hiện ra ở trước Phật
Do cõi tam thiên ấy.
Cõi nước của Đức Phật
Tất cả các biển cả

Các sông ngòi lớn, nhỏ
Tụ vô lượng loài thủy.
Ta dùng sức thần thông
Có thể hút nước kia
Đặt vào ở trong miệng
Khiến cho đều khô cạn.
Không tổn thương chúng sinh
Không não hại thủy tộc
Tu-di các cõi này
Núi đen và các núi.
Tôi trụ sức thần kỳ
Có thể thổi tung lên
Tôi dùng trí thông tuệ
Lại dùng thần thông hóa.
Khiến cõi nước Đức Phật
Tất cả đều bùng cháy
Không nóng bức chúng sinh
Cũng không tưởng sợ hãi.
Tôi trụ ở cõi này
Thấy nước phương Đông kia
A-tăng-kỳ quốc độ
Đều bị lửa thiêu đốt.
Lạ thay khó nghĩ bàn
Khiến lửa kia dập tắt
Đã thấy các thần lực
Như hạnh tự tại ấy.
Khiến vô số cõi Phật
Đều không có tổn hại
Tôi ngồi trên hoa sen
Thấy các cõi nước ấy.
Tất cả đều sáng đẹp
Thù thắng không gì bằng
Lại thấy trời Đâu-suất
Khi Bồ-tát giáng thần.
Không nghi chư Thiện Thệ
Người được tâm tự tại
Đó là các Thanh văn
Bồ-tát Bất Không Kiến.

Là Bồ-tát Di-lặc
Hiện tướng điềm lành này.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan nghĩ rằng: "Tôn giả Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử là bậc nhất trong số các vị thuyết pháp, nay ở trong chúng hội có đại thần đức, đối với các pháp, nhất định đạt đến bờ giác. Thần thông như vậy chẳng phải là của Tôn giả sao? Vậy ta nên hỏi", liền thưa:

–Thưa Tôn giả Phú-lâu-na! Tướng nơi điềm lành như vậy là của Đại đức, phải không?

Tôn giả Phú-lâu-na đáp:

–Chẳng phải là của tôi. Này Tôn giả A-nan! Thần thông của tôi là để điều phục tạo lợi ích cho các chúng sinh. Diệu lực có thể hiện ra, là dùng bàn tay xoa chạm nơi tam thiên đại thiên thế giới này nhưng không có chúng sinh nào bị tổn thương. Nếu có chúng sinh ưa thích sức thần thông thì tôi lại hiện ra lật ngược cả đại thiên thế giới. Ví như trượng phu có sức mạnh khác thường, dùng ngón tay nắm lấy Sa-bàn-ca-lợi, rồi ném vứt trên dưới không gì là khó. Tôi dùng tay phải làm nghiêng tam thiên đại thiên thế giới cũng lại như vậy, nhưng không có một chúng sinh nào bị não hại.

Này Trưởng lão A-nan! Nếu ở các cõi nước đọng nơi tam thiên đại thiên này ta dùng ngón tay chấm lấy một điểm, thảy khiến nước tuôn vào trong miệng, nhưng cũng không có chúng sinh nào sinh ý nghĩ hay biết. Tôi ở trước Đức Phật hiện ra thần thông này.

Này Tôn giả A-nan! Ở phần đầu của đêm, ta dùng Thiên nhãn thanh tịnh vi diệu thù thắng, quán khắp các phương trong tam thiên đại thiên thế giới này, biết những chúng sinh nào đối với pháp mà còn nghi ngờ trì trệ thì tôi vì họ mà đoạn trừ và khi dùng Thiên nhãn quan sát khắp các phương như thế thấy có thế giới nơi bốn phương, cõi đó rộng lớn, vô số chúng sinh còn mê lầm đối với chánh pháp.

Này Tôn giả A-nan! Tâm tôi suy nghĩ: "Ta không rời khỏi tòa ngồi này để phá trừ các nghi ngờ kia", tức thời dùng tâm điều hòa, nhu thuận, chánh trực như Tam-muội thanh tịnh vắng lặng để đoạn trừ nghi hoặc của chúng sinh đối với chánh pháp. Tôi ở trong chúng hội, khi diễn nói pháp, mỗi mỗi chúng sinh đều cho là đang ở trước họ.

Này Tôn giả A-nan! Phần đầu đêm, đã qua bốn phương đều có vô số ngàn chúng, đã được an trú trong Thánh pháp, ba vạn chúng sinh đều đã thọ giới cấm, sáu vạn chúng sinh quy y Tam bảo, tôi xả Tam-muội đứng dậy, tướng thần thông biến hóa của tôi như vậy đều có thể đoạn trừ nghi ngờ của chúng sinh.

Này Tôn giả A-nan! Tôi có thể an trụ nơi thế giới này, dùng Thiên nhãn thanh tịnh, thấy ở phương Bắc, cõi nước Trừ oán, tức từ cõi Phật này trải qua ba vạn cõi nữa, có một chúng sinh nghi hoặc đối với chánh pháp, Đức Phật trong thế giới này đã Bát-niết-bàn, nên dùng pháp Thanh văn để hóa độ. Tâm tôi nghĩ: "Nên đoạn dứt nghi hoặc kia, nhưng tôi không đến chỗ đó, mà ngồi nơi đây, từ xa khiến chúng sinh tự nhiên điều thuận."

Này Trưởng lão A-nan! Nay tức thời như tướng của tâm định nhập vào Tam-muội ấy, đối với vô số chúng sinh được pháp để soi sáng, tướng mạo Thanh văn của tôi như vậy đều đã đầy đủ các Ba-la-mật. Giả sử có người ở trong chúng này bỗng sinh lưới nghi, không tin thọ thì khi Như Lai đứng dậy, tự mình đến đó hỏi. Ngay lúc ấy, do thần lực của Đức Phật nên ở trong hư không phát ra âm thanh lớn:

–Này Tôn giả A-nan! Nay ông cứ như vậy mà thọ trì như Tôn giả Phú-lâu-na đã chính thức nói về tiếng gầm sư tử.

Khi ấy, các chúng Trời, Người, A-tu-la đều khen:

–Kỳ lạ thay, thật là hiếm có! Tướng mạo thần thông của bậc Thanh văn đã như thế, huống nữa là cảnh giới chân thật của Như Lai.

Khi các chúng trời, người khen ngợi như vậy rồi, Tôn giả Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử ở trong chúng hội liền nói kệ:

Tôi đã hết các lậu
Nhất định đến bờ giác
Thoát hẳn không còn sinh
Chỗ nương tựa cho đời.
Đã vào trong số chúng
Sức thần thông khác Phật
Tay phải có thể lật
Trời đất và núi sông.
Không khiến một chúng sinh
Có thể bị thương tổn
Trưởng lão, thần thông tôi
Uy lực thật như vậy.
Nếu có ba ngàn cõi
Nước tụ của đại thiên
Ở trong cõi Phật này
Hoặc thấy, hoặc không thấy
Tôi dùng một ngón tay
Đều đưa vào trong miệng.

Không khiến các chúng sinh
Có ý nghĩ hay biết
Khi ta ở đầu đêm
Thiên nhãn quán các phương.
Vì sao các chúng sinh
Với pháp có nghi hoặc?
Nên trụ sức thần thông
Đều sẽ được đoạn trừ.
Tôi thấy một chúng sinh
Với pháp đọa lưới nghi
Nếu có tâm thuần thiện
Người hâm mộ cầu pháp.
Tôi không rời chỗ này
Để trừ nghi hoặc kia
Bốn phương ngàn ức chúng
Tôi dùng tịnh nhãn thí.
Khiến cho sinh lòng tin
Mà phát tâm Bồ-đề
Khi có ba vạn người
Theo tôi thọ giới cấm.
Sáu vạn các chúng sinh
Quy y Đức Như Lai
Tâm họ được vắng lặng
An trú trong chánh pháp.
Khi tôi nơi đầu đêm
Hiện thần thông vi diệu
Nhất niệm ngồi nơi đây
Quán khắp phương Đông, Bắc.
Thấy hơn cả ngàn cõi
Biết thế giới Trừ oán
Có một chúng sinh kia
Tâm nghi ngờ các pháp.
Tôi ở cõi Phật này
Người kia nghi ngờ pháp
Muốn cho thấy đường chánh
Nay quyết trừ mê hoặc.
Trưởng lão, thần thông tôi
Trí lực thật như vậy

Chỉ Đức Phật thương xót
Hết thảy các thế gian.
Chỗ này người không tin
Tự đến hỏi Thế Tôn
Nay tôi ngồi hoa sen
Thấy Phật kia Niết-bàn.
Khắp nơi các cõi nước
Hỏa táng thân Như Lai
Và thấy Phật thù thắng
Là thần lực của ai?
Lại như tôi đã thấy
Chư Phật Bát-niết-bàn
Rộng lớn rất sâu xa
Không thể nghĩ bàn được.
Đó là việc của Phật
Thanh văn làm được sao!

Bấy giờ, Tôn giả A-nan lại sinh ý nghĩ: "Tôn giả La-hầu-la này là con của Phật, có đại oai đức, thần thông tự tại. Nay cũng ở trong chúng này, các biến hóa như thế có phải là của Tôn giả chăng?" Nghĩ thế rồi, Tôn giả A-nan liền hỏi La-hầu-la:

–Tôn giả đối với giới học đã được đến bờ giác, thần thông này là do Tôn giả biến hóa ra chăng?

Tôn giả La-hầu-la đáp:

–Chẳng phải là do tôi biến ra. Này Trưởng lão A-nan! Tướng của tôi như vậy, vô số trăm ngàn oai đức thần lực đều tùy ý tự tại, là con của Phật (hoặc ẩn hoặc hiện) chưa từng nhớ nghĩ, chẳng từng ở trước, cũng chưa thị hiện.

Này Trưởng lão A-nan! Tôi có thể lấy trong tam thiên đại thiên thế giới này, trăm ức bốn thiên hạ, trăm ức mặt trời, mặt trăng; trăm ức biển cả, trăm ức núi Tu-di, trăm ức núi Chuyển luân lớn nhỏ. Các núi khác rộng lớn như vậy, tôi dùng bốn Thần túc đặt nơi đầu một sợi lông nhưng không khiến chúng sinh nào bị tổn thương, đối với bốn đại châu không cùng bức bách nhau, tới lui đi lại cũng không bị ngăn ngại. Thần thông của tôi tự tại như vậy.

Này Tôn giả A-nan! Tôi có thể đem tất cả thủy giới trong tam thiên đại thiên thế giới này như biển cả, sông ngòi, khe suối, ao hồ, dùng một lỗ chân lông đưa vào trong miệng làm ngưng dòng nước chảy, làm khác tướng

phân minh vốn có, chúng sinh trong đó tánh ứng hợp không đổi, còn nước đó đổi thay đầy cạn cũng không hay biết.

Này Tôn giả A-nan! Tôi ở cõi này như tướng của tâm định nhập vào Tam-muội, thấy Đức Như Lai Nan Sinh ở phương Đông bắc. Tôi ở cõi này, chỗ vua Bạch Tịnh, đem một bó hương bột chiên-đàn, cúng dường hết thảy chư Phật cõi kia, mùi thơm của hương đó bay khắp đến mười phương cõi của Đức Thế Tôn Nan Sinh, hóa làm đài gác cao mười do-diên, gồm bảy báu tạo thành, tôi liền tới nơi này đốt các hương trời. Rồi từ trên đài hóa ra lọng báu, lọng đó chân cao ức ngàn do-diên, dài rộng bằng nhau là trăm ngàn do-diên. Tất cả chúng sinh trong thế giới kia đều cùng tạo ra lầu gác giả bằng chiên-đàn. Lầu đó cao trăm ngàn do-diên, rộng lớn bằng nhau năm ngàn do-diên, vô lượng lầu gác ở trong đài báu như vậy mỗi mỗi đều trang nghiêm không làm chướng ngại nhau.

Này Trưởng lão A-nan! Tướng điềm lành như vậy, tôi đối với hàng Thanh văn đầy đủ Ba-la-mật, nếu có người sinh nghi không tin thì khi Thế Tôn ngồi dậy tự đến thưa hỏi, Đức Như Lai chứng biết tôi đã gầm vang tiếng sư tử.

Khi ấy, Tôn giả La-hầu-la liền nói kệ:

Trưởng lão A-nan-đà
Tôi đem cõi đại thiên
Trăm ức bốn đại châu
Và vô số cõi Phật.
Các cõi nước như vậy
Vào một lỗ chân lông
Thần thông tôi như thế
Người không thể hiểu được.
Thế giới rất rộng lớn
Không đầy lỗ chân lông
Việc đi lại đều an
Không thấy có ngăn ngại.
Tôi biến hiện như vậy
Hạnh thần lực không giả
Núi chúa báu Tu-di
Và Chuyển luân lớn nhỏ.
Lại có các núi khác
Đều vào lỗ chân lông
Tôi dùng sức thần biến

Đây kia không ngại nhau.
Trưởng lão, tôi như vậy
Hiện tướng thần kỳ này
Thấy vào lỗ chân lông
Thân lại không mệt mỏi.
Sức thần túc của tôi
Dùng cõi đại thiên này
Nước sông ngòi, biển cả
Hút vào lỗ chân lông.
Mà cõi nước Phật này
Tất cả khối nước lớn
Nhập vào lỗ chân lông
Phân biệt không hỗn loạn.
Tôi ở trước Thiện Thệ
Thị hiện ra thần thông
Nếu người nghi không tin
Đến hỏi Đấng Phổ Nhãn.
Tôi ngồi trên hoa sen
Thấy Bồ-tát mười phương
Đầu mắt và vợ con
Bố thí cầu Bồ-đề.
Kỳ thay tôi đã thấy
Thật sinh tâm hy hữu
Không nghi Đức Thế Tôn
Đã tạo ra thần biến.
Được các đại oai đức
Chúng Thanh văn của Phật
Đó là Bất Không Kiến
Hay Bồ-tát Di-lặc.

Khi Trưởng lão La-hầu-la gầm tiếng sư tử, có tám vạn bảy ngàn ức trăm ngàn na-do-tha các chúng trời, người đạt Pháp nhãn thanh tịnh. Chư Thiên ấy đều thấy pháp đến pháp, lựa chọn các pháp, hiểu rõ nơi pháp, tướng mạo như thế bày sự cúng dường, dùng bột mịn hương chiên-đàn trời dâng rải lên chỗ Tôn giả La-hầu-la. Kỳ lạ thay! Con của Phật xa lìa trần cấu, được thanh tịnh, trụ nơi Đại thừa hành pháp sâu xa mầu nhiệm, có thể gầm vang tiếng sư tử thù thắng vi diệu. Lành thay, La-hầu-la! Trong đời vị lai sẽ gầm tiếng sư tử giống như ngày nay.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan lại nghĩ: "Tôn giả Tu-bồ-đề hành hạnh A-

lan-nhã, là bậc đệ nhất không ai sánh bằng. Hôm nay Đại đức có ở trong chúng hội này, như Đức Thế Tôn thường nói: Tu-bồ-đề có thể tạo ra vô lượng các thứ thần thông.” Nghĩ như thế rồi, A-nan liền hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Sự biến hóa như vậy có phải của Tôn giả chăng?

Tu-bồ-đề đáp:

–Thưa Trưởng lão! Chẳng phải do tôi biến hóa ra. Điềm thích của tôi thường không bỏ chỗ vắng lặng, như tâm định kia nhập vào Tam-muội này, đem tam thiên đại thiên thế giới đặt vào đầu một phần sợi lông cực nhỏ quay tròn vòng khắp như khuôn xoay của người thợ gốm, nhưng chúng sinh trong đó không ai hay biết.

Này Trưởng lão A-nan! Tôi ở trước Đức Phật có thể gầm tiếng sư tử, nói lời chân chánh không sợ hãi. Tôi dùng một hơi thổi tam thiên đại thiên thế giới này khiến hết thảy đều bị thiêu đốt hết, nhưng không khiến chúng sinh có ý tưởng nóng bức. Tôi từng thị hiện thần biến như vậy có thể ở trước Đức Phật nói về tiếng gầm sư tử, vì chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới này đặt nơi đầu một ngón tay nâng bỗng lên hư không, đây và kia đều vắng lặng, không còn các âm thanh, không xúc chạm nhau, không chướng ngại và không ai hay biết.

Này Trưởng lão A-nan! Việc làm của tôi như tâm định kia nhập vào Tam-muội này, dùng mắt thanh tịnh một lúc nhìn trước tám phương trên dưới thấy sáu vạn chư Phật, trong mỗi phương lại thấy sáu vạn trăm ngàn thế giới của chư Phật Như Lai, nơi đó tuần tự thấy không có trước sau.

Này Trưởng lão A-nan! Như tâm định của tôi, như tướng mạo kia tạo ra hạnh thần thông ở đỉnh núi Tu-di, cõi Diêm-phù-đề này, là trụ xứ xưa Thích Đề-hoàn Nhân có các cung trời, lấy một bó hương bột chiên-đàn rải ra khắp chư Phật trong mười phương dùng để cúng dường. Tôi ở cõi này, thấy chúng sinh kia cung kính, tôn trọng, tán thán Như Lai, chúng sinh cõi kia đều biết tôi là đệ tử của Đức Thích-ca Như Lai Ứng Chánh Biến Tri hành vắng lặng bậc nhất trong hàng Thanh văn.

Này Trưởng lão A-nan! Thần thông của tôi hành tướng rốt ráo, đạt đến bờ giác như vậy, nếu các chúng trời, người đối với tôi sinh nghi ngờ, có người không tin thì nên đến hỏi Đức Thế Tôn, Như Lai tự biết Tam-muội này.

Khi ấy, do thần lực của Phật nên ở trong hư không vang lên âm thanh lớn, bảo Tôn giả A-nan:

–Như Tu-bồ-đề đã gầm tiếng sư tử chân chánh không sợ hãi, ông có

thể thọ trì.

Khi đó, các chúng Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, tất cả người cõi Diêm-phù-đề, A-tu-la đạt được pháp lợi lạc, sinh tâm hy hữu, kinh ngạc dựng chân lông, đều khen ngợi

–Kỳ lạ thay! Thần biến của hàng Thanh văn còn được như vậy, huống chi là tất cả thần lực của Như Lai với vô số Tam-muội chân thật!

Khi ấy, Tu-bồ-đề biết các chúng trời, người đã được pháp lợi ích, liền nói kệ:

Gọi tôi thầy thế gian
A-lan-nhã tối thắng
An trụ thiền giải thoát
Hiện vô lượng thần lực.
Trưởng lão A-nan-đà
Tôi hay dùng đại địa
Đặt vào đầu sợi lông
Quay tròn mà không rớt.
Cũng như khuôn thợ gốm
Tuy xoay không nghiêng ngã
Lại ở trước Thế Tôn
Nghiền nát tất cả đất.
Và dùng các gò núi
Không có ai tổn thương
Tôi trụ sức thần túc
Uy thế đều như vậy.
Tôi hay dùng bàn tay
Nâng cõi nước, chúng sinh
Đặt yên trong hư không
Từ trên tuần tự xuống.
Cũng không một chúng sinh
Kinh hãi, nghi, sợ sệt
Khi tôi nhập Tam-muội
Thấy Phật phương Đông kia.
Số đó có sáu vạn
Phương Nam cũng như thế
Tôi lại thấy phương Tây
Sáu vạn Đức Thế Tôn.
Phương Bắc và trên dưới

Số đó cũng như vậy
Và thấy nhiều lầu gác
Vẻ đẹp không gì bằng.
Dùng ít bột chiên-đàn
Cúng dường chư Thế Tôn
Tôi thật có như vậy
Hạnh thần thông vô cấu.
Hay gầm đại sư tử
Và hiện ra tất cả
Người không thể tin sâu
Đi đến hỏi Như Lai.
Tôi nghĩ không chúng sinh
Cũng không nghĩ không sinh
Nghĩ không Phật, không pháp
Vì tất cả vô tướng.

❑

Phẩm 4: THẦN THÔNG CỦA DI-LẶC

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Di-lặc suy nghĩ: "Các bậc Thanh văn này có đại oai đức, có vô lượng thần thông, mỗi người đều tự mình nói về tiếng gầm của đại sư tử. Ta nên ở trước đại chúng Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, Thanh văn, Bồ-tát hiện ra một vài thần thông biến hóa, nên vào lúc sáng sớm, bảo Tôn giả A-nan:

–Thưa Đại đức! Hôm nay có thể sửa lại y bát cùng tôi đến chỗ Đức Phật.

Đến rồi, đảnh lễ sát chân Như Lai và bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay con muốn vào trong thành Vương xá khất thực. Đức Thế Tôn biết là đúng lúc nên im lặng chấp nhận.

Lúc đó, Bồ-tát Di-lặc bảo Tôn giả A-nan:

–Tôi vừa suy nghĩ: "Trước khi thọ thực ở chỗ chúng sinh này trước nên khiến họ phát tâm đạo vô thượng, sau đó mới thọ nhận món ăn thức uống của người ấy." Này Đại đức A-nan! Ý tôi đã phát, nay cùng nhau đi vào thành khất thực, đến nhà đại trưởng giả Bà-la-môn. Đến rồi, bưng bát im lặng trụ ở đó.

Trưởng giả thấy liền thưa:

–Thiện lai Tỳ-kheo! Trông mông quá lâu. Nay xin Thánh giả nhận ít

cơm rau của tôi.

Bồ-tát Di-lặc nói với Trưởng giả:

–Nay tôi chưa thể nhận đồ cúng dường của ông. Nếu ông có thể gieo nhân duyên căn lành Bồ-đề vô thượng thì tôi sẽ nhận thức ăn của ông.

Trưởng giả liền thưa:

–Nếu tôi có thể dùng thức ăn bố thí cúng dường cho hằng hà sa chư Phật Thế Tôn, sau đó mới phát tâm Bồ-đề, quyết định hành theo Đại thừa chân thật. Vì sao? Vì tôi ở trước Đức Phật gieo trồng căn lành.

Bồ-tát Di-lặc liền trả lời Trưởng giả:

–Nếu có thể an trụ vào thệ nguyện như vậy thì tôi sẽ dùng thức ăn để cúng dường hằng hà sa chư Phật Thế Tôn, khiến cho cùng khắp đều đạt được.

Trưởng giả thưa:

–Dạ vâng, thưa Nhân giả! Tôi sẽ phát đại thệ nguyện chân thật, nguyện đem thức ăn này cúng dường hằng hà sa chư Phật Thế Tôn, khiến cho cùng khắp đều có cả.

Trưởng giả thưa ba lần như vậy.

Bấy giờ, Bồ-tát Di-lặc nói với Trưởng giả:

–Nay ông có thể bố thí cúng dường thì nên dâng lên hằng hà sa chư Phật.

Bấy giờ, Trưởng giả liền dâng bữa ăn ngon cho Bồ-tát Di-lặc. Bồ-tát Di-lặc thọ rồi, ở trước Trưởng giả, trong khoảng một niệm, bỗng nhiên đi đến chỗ hằng sa Đức Phật kia dâng bày cúng dường cùng khắp. Cúng dường xong rồi, trở về nhà của Trưởng giả. Trưởng giả thấy tướng của thần thông ấy nên tán thán:

–Thật là hiếm có! Vui mừng vô lượng. Nay tôi lại muốn gieo trồng các căn lành, sẵn sàng bố thí quả ngọt, bữa ăn mỹ vị, làm trang nghiêm giường tòa đều đầy đủ.

Trưởng giả lại đem tất cả châu báu, hương hoa, vòng hoa, vàng bạc, y phục, vải lụa rồi cùng đi đến chỗ Như Lai. Đến rồi, cung kính đảnh lễ sát chân Phật, ở trước Đức Phật phát tâm Bồ-đề, lập đại thệ nguyện:

–Nếu có chúng sinh tu hạnh Bồ-đề, có nhân duyên căn lành nghe tôi bố thí thức ăn thì tất cả sẽ được Bồ-đề vô thượng. Nếu nguyện này của tôi thành thật, chắc chắn không hư dối thì ắt sẽ đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, có vô số Bồ-tát, các Thanh văn, cùng tất cả đại chúng cũng

đều tập trung đến đó. Tam thiên đại thiên thế giới này tức thời chấn động đủ sáu cách. Phát lời thề này xong, cõi nước của đại thiên liền vụt hiện đủ mười tám tướng.

Lúc đó, Trưởng giả thưa với Tôn giả A-nan:

–Thưa Đại đức! Hôm nay xin hiện, làm chứng cho tôi? Nếu ai không tin thì đến thưa hỏi Đức Thế Tôn: Tướng mạo thần thông đầy đủ như vậy, tôi nay chưa được Bồ-đề vô thượng, nhưng biến hóa tự tại đã có thể như thế.

Bồ-tát Di-lặc nói với Tôn giả A-nan:

–Tôi nhớ thuở quá khứ trải qua a-tăng-kỳ kiếp, lúc ở trụ xứ của Phật Tạo Quang, tu được một ít phần Tam-muội chư Phật Như Lai sở hành, được định này rồi, thấy vô số chư Phật ở phương Đông đều trụ ở cõi đó. Tôi dùng sức Tam-muội ở vô lượng kiếp dùng phương tiện độ thoát không thể tính đếm được chúng đạt a-tăng-kỳ thần thông biến hóa, an trụ nơi đạo Bồ-đề vô thượng, giống như Bà-la-môn hôm nay ở thành Vương xá. Này Đại đức A-nan! Thuở xưa, tôi ở nơi trụ xứ của Phật Liên Hoa Thượng Ứng Chánh Biến Tri, dùng một thần thông hóa độ ba vạn ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh được trụ đạo Vô thượng. Này Đại đức A-nan! Thuở xưa, tôi ở chỗ Như Lai Tối Cao Ứng Chánh Biến Tri, đạt được định Phổ thế, độ thoát sáu vạn chư Thiên Dục giới phát tâm Bồ-đề tôi có đầy đủ tướng mạo thần thông như vậy.

Khi ấy Bồ-tát Di-lặc liền nói kệ:
Sửa áo mang ứng khí
Đi đến Đấng Năng Nhân
Kính lễ sát chân Phật
Xin thưa đi khất thực.
Phật liền hứa cho đi
Nên lợi ích chúng sinh
Sau khi ta Niết-bàn
Ông sẽ được thành Phật.
Tiếng khen và công đức
Đều đầy đủ tất cả
Khi tâm tôi nghĩ tưởng
Hôm nay đi khất thực.
Nếu người mới bố thí
Khiến trụ Tam-bồ-đề
Có đại trưởng giả kia

Thấy ta đi khất thực.
Liền từ tòa đứng dậy
Ý cung kính vô lượng
Thiện lai A-dật-đa
Mong đến đã từ lâu.
Nay vì sao mới tới
Xin nguyện ngồi thọ thực
Pháp Bồ-tát khó nghĩ
Bày bữa ăn thịnh soạn.
Nếu trưởng giả có thể
Vì lợi các trời, người
Phát Bồ-đề vô thượng
Tôi sẽ nhận của ông.
Tức thời nếu có thể
Tôi sẽ lập thệ nguyện
Ngay khi đó Di-lặc
Đem thức ăn nhận được.
Dâng cúng hằng hà Phật
Thảy khiến hiện cùng khắp
Rồi sau đó tôi phát
Tâm Bồ-đề vô thượng.
Nếu trưởng giả đã định
Lập thệ nguyện chân thật
Cúng dường hằng hà Phật
Nguyện được quả báo lớn.
Nay tôi giữ thệ này
Kiến lập ắt không dối
Cầm bát thọ thực xong
Cúng khắp Nhân Trung Tôn.
Tu hành đạo Bồ-đề
Lợi ích các chúng sinh
A-nan! Trưởng giả này
Thấy thần thông của tôi.
Tâm kính, rất hoan hỷ
Khen ngợi chưa từng có
Tâm ấy liền an trụ
Nguyện vô thượng kiên cố.
Lại bố thí châu báu

Dùng hương hoa tươi đẹp
Vải gấm lụa, danh báu
Đủ loại tốt cúng dường.
Cùng tôi đến Như Lai
Phát thệ nguyện Bồ-đề
Trưởng giả phát nguyện rồi
Thành lời thề rộng lớn.
Nguyện đó không hạn lượng
Không thể nghĩ bàn được
Nếu chúng sinh nào nghe
Cõi này thành Phật đạo.
Chỗ Như Lai Tạo Quang
Được định vi diệu này
Những gì Phật đã nói
Vui thí không nghĩ bàn.
Nơi Thế Tôn Tạo Quang
Đạt được Tam-muội này
Khi đó tôi đều thấy
Chư Như Lai mười phương.
Nếu đủ oai lực lớn
Mới thấy được việc ấy
An trụ Tam-muội này
Thị hiện các thần thông.
Trăm a-tăng-kỳ kiếp
Tu tập tất cả hạnh
Lợi ích các chúng sinh
Chưa từng có dừng nghỉ.
Chỗ Phật Liên Hoa Thượng
Được Tam-muội này rồi
Tôi dùng đủ biến hóa
Độ bảy mươi ngàn chúng.
Khiến họ đều tu tập
Đạo Bồ-đề vô thượng
Chỗ Như Lai tối cao
Chuyên tu các phạm hạnh.
Được Tam-muội vi diệu
Thí không nghĩ bàn vui
Chỗ Thiện Thệ tối cao

Lại được định Phổ thế.
Lúc đó lại an trụ
Tam-ma-đề Nguyệt xuất
Chỗ Như Lai Ca-diếp
Được Tam-muội sâu xa.
Đại đức! Tôi như vậy
Khi thị hiện thần biến
Nhớ thuở xưa thâu giữ
Thần thông trăm ngàn đời.
Nếu trụ oai thế này
Hay làm các biến hóa
Tôi cũng thấy chư Phật
Hiện ra hạnh như vậy.
Nếu có ai muốn thấy
Chư Phật thầy thế gian
Lại có ai thích nghe
Tiếng pháp luân vi diệu.
Cũng muốn vượt thế gian
Tất cả khổ sinh tử
Nên siêng năng thọ trì
Tam-muội vua thanh tịnh.

Bấy giờ, chư Thiên, thế gian, ma, phạm, tất cả cõi Diêm-phù-đề và A-tu-la nghe Bồ-tát Di-lặc gầm tiếng sư tử rồi đều sinh tâm kính ngưỡng, khen chưa từng có.

❑

Phẩm 5: KHEN ÂM THANH BIỆN TÀI CỦA ĐỨC PHẬT (Phần 1)

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến liền ra khỏi Tam-muội, từ từ đứng dậy. Khi đó, các chúng Trời, Người, Long, Thần, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, A-tu-la tất cả thế gian đều cất tiếng khen:

–Lạ thay pháp Tối thắng!

Lúc đó, Bồ-tát Bất Không Kiến bảo Tôn giả A-nan:

–Vi diệu thay chư Phật! Thật là hiếm có. Đại Bi của Đức Thế Tôn đều đầy đủ nên gọi là Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, đạt được đạo Bồ-đề vô thượng, biết hết thảy các pháp là không sinh, không hành, không được, không mất. Nơi vườn nai Tiên nhân nước Ba-la-nại, ba lần chuyển

mười hai hành pháp luân Vô thượng. Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma, Phạm tất cả thế gian không ai có thể chuyển được. Nghĩa là đây là khổ, là khổ tập, là khổ diệt, là con đường diệt khổ, tám Thánh đạo phần, vô số chương cú, vô lượng các tướng, hành xứ không giới hạn, nghĩa vị như vậy, đọc tụng, giảng nói, phân biệt, nêu bày đều đầy đủ.

Lúc đó, Bồ-tát Bất Không Kiến lại nói với Tôn giả A-nan:

–Hay thay! Đại Bi của chư Phật thật đầy đủ, nên mới gọi là Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, đạt được đạo Bồ-đề vô thượng. Nay các chúng Thanh văn ở đại hội này chưa từng nghe pháp, sẽ khiến họ được nghe. Những chỗ chưa nói, nay sẽ nói. Pháp không nghĩ bàn sẽ nghĩ bàn nêu giảng. Chỗ pháp chưa chứng đắc, nay sẽ đắc. Pháp chưa học khiến được tu tập. Pháp vô tướng sẽ dùng hữu tướng để giảng thuyết. Lược nói một vài pháp nhưng thấu đạt thì rất nhiều. Nay bảo chúng này, gồm các A-la-hán chứng đắc rốt ráo, chân nhân không vướng mắc, cầu được giải thoát, không còn sinh tử. A-nan nên biết! Ví như có người dùng một nắm vỏ trấu ném trong sông Hằng, cho là có thể dùng vỏ trấu này ngăn chận dòng chảy kia. Việc làm của người này là khó chăng?

Tôn giả A-nan đáp:

–Như vậy là rất khó.

Bồ-tát Bất Không Kiến nói với Tôn giả A-nan:

–Chư Phật Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri chứng đắc đạo Vô thượng, vì các Thanh văn nói pháp chưa nghe đó còn khó hơn gấp bội. Lại nữa, này Tôn giả A-nan! Ví như có người sinh ra không có miệng, lưỡi, mà nói tiếng lại vang tới hằng hà sa tất cả thế giới, điều này có khó không?

Tôn giả A-nan đáp:

–Như vậy là rất khó.

Bồ-tát Bất Không Kiến nói:

–Chư Phật Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri chứng đắc đạo Vô thượng, vì các Thanh văn đối với pháp không thể nghĩ bàn nói có thể nghĩ bàn, lại càng khó hơn kia.

Lại nữa, này Tôn giả A-nan! Ví như có người chỉ rõ trong hư không nói đủ các loại sắc, việc này có khó không?

Tôn giả A-nan đáp:

–Như vậy là thật khó.

Bồ-tát Bất Không Kiến nói:

–Chư Phật Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri đắc đạo Vô thượng,

khiến các Thanh văn đối nơi pháp chưa chứng đắc nay sẽ khiến chứng đắc, càng khó hơn việc kia.

Lại nữa, này Tôn giả A-nan! Ví như có người không có tay chân và sức chú thuật, lại gánh núi Tu-di, hoặc muốn đi trên mặt nước, hoặc nương cây nổi vượt qua biển cả, việc này có khó không?

Tôn giả A-nan đáp:

–Như vậy là rất khó.

Bồ-tát Bất Không Kiến nói:

–Chư Phật Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri đắc đạo Vô thượng, vì các Thanh văn dùng pháp không tướng nói có tướng, dùng pháp chưa học tạo ra có học, để nêu giảng còn khó hơn việc kia.

Lúc đó, Bồ-tát Bất Không Kiến liền nói kệ:

Chư Phật không nghĩ bàn
Hành sâu đại Từ bi
Thường thí ánh sáng pháp
Nối nhau thường không dứt.
Vô số na-do-tha
Ức kiếp rất khó thấy
Đấng Tối Thắng Vô thượng
Chưa nghe khiến được nghe.
Hữu vi duyên khởi chuyển
Không thật, thường hư giả
Rốt ráo thường không sinh
Vì tất cả pháp "không."
Pháp chư Phật đã thuyết
Không thể nghĩ bàn được
Điều chưa nói, Phật nói
Khó thấy pháp như vậy.
Lợi ích các trời, người
Và cùng khắp tất cả
Chư Như Lai hiểu rõ
Pháp không thể nghĩ bàn.
Hay vì chúng Thanh văn
Nói pháp có nghĩ bàn
Phật nói pháp không tướng
Có thể tạo tướng nói.
Chỗ ngoại đạo si mê

Không hiểu nguồn sinh tử
Như Lai đã biết rồi
Đều khiến họ hàng phục.
Trụ mười Lực nêu diễn
Pháp chưa được, khiến được
Thế Tôn nói chân thật
Lợi lạc các trời, người.
Dùng một trăm vỏ trấu
Ngăn chận nước sông Hằng
Trưởng lão, việc này khó
Chưa đủ gọi là khó.
Nói vô sinh cho đời
Khó này hơn khó kia
Nếu người không miệng lưỡi
Tiếng động khắp các cõi.
Tuy có thể như vậy
Chưa đủ cho là khó
Chưa học, khiến được học
Đó chính là rất khó.
Nếu người chỉ hư không
Nói có các loại sắc
Có thể vì việc này
Chưa đủ gọi là khó.
Pháp chưa được khiến được
Ta nói rất là khó
Như người không tay chân
Gánh vác núi Tu-di.
Muốn vượt qua biển cả
Chưa đủ cho là khó
Không tướng nói có tướng
Việc này khó hơn kia.

❑

KINH BỒ-TÁT TAM-MUỘI NIỆM PHẬT

QUYỂN 3

Phẩm 5: KHEN ÂM THANH BIỆN TÀI CỦA ĐỨC PHẬT (Phần 2)

Bấy giờ, Bồ-tát Bất Không Kiến lại bảo Tôn giả A-nan:

–Chư Phật Thế Tôn thù thắng, hy hữu hết mực, đối với vô lượng a-tăng-kỳ các pháp nhất định rốt ráo, đạt đến bờ giác, nên gọi là Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến nơi tất cả pháp tướng hành không chấp giữ, dựng lên cờ báu tối thắng, phát ra âm thanh lớn.

Nếu có chúng sinh nào thích nghe bố thí để được giải thoát, liền sinh ý nghĩ: Đức Như Lai sẽ vì ta nói về lợi ích bố thí.

Nếu có chúng sinh nào thích nghe giới cấm để được giải thoát, liền sinh ý nghĩ: Đức Như Lai sẽ vì ta nói về lợi ích rộng lớn của giới.

Nếu có chúng sinh nào thích nghe Tam-muội để được giải thoát, liền sinh ý nghĩ: Đức Như Lai sẽ vì ta nói về Tam-muội.

Nếu có chúng sinh nào thích nghe trí tuệ để được giải thoát, liền sinh ý nghĩ: Đức Như Lai hôm nay sẽ vì ta nói về trí tuệ.

Nếu có chúng sinh nào thích nghe giải thoát để được tế độ, liền sinh ý nghĩ: Hôm nay Đức Như Lai sẽ vì ta nói về giải thoát.

Nếu có chúng sinh nào thích nghe giải thoát tri kiến, liền sinh ý nghĩ: Đức Như Lai sẽ vì ta giảng nói về tri kiến.

Nếu có chúng sinh nào thích sinh Thiên để được giải thoát, liền sinh ý nghĩ: Đức Như Lai sẽ vì ta nói về việc sinh Thiên.

Nếu có chúng sinh nào thích nghe pháp vô thường để được giải thoát, liền sinh ý nghĩ: Đức Như Lai sẽ vì ta nói về vô thường.

Nếu có chúng sinh nào thích nghe nói về khổ để được giải thoát, liền sinh ý nghĩ: Hôm nay, Đức Như Lai sẽ vì ta nói về khổ.

Nếu có chúng sinh nào thích nghe vô ngã để được giải thoát, liền sinh ý nghĩ: Hôm nay, Đức Như Lai sẽ vì ta nói về vô ngã.

Nếu có chúng sinh nào thích nghe nói về vắng lặng để được giải

thoát, liền sinh ý nghĩ: Đức Như Lai sẽ vì ta nói về pháp vắng lặng.

Nếu có chúng sinh nào thích nghe pháp bất tịnh để được giải thoát, liền sinh ý nghĩ: Đức Như Lai sẽ vì ta giảng nói về pháp bất tịnh.

Nếu có chúng sinh nào thích nghe đạo Vô thượng để được giải thoát, liền sinh ý nghĩ: Hôm nay Đức Như Lai sẽ vì ta nói về pháp Đại thừa, khen ngợi công đức của chư Phật. Không một chúng sinh nào nghe Đức Như Lai giảng nói pháp như vậy rồi mà không giải thoát.

Lúc đó, Bồ-tát Bất Không Kiến liền nói kệ:

Đấng Điều Ngự thế gian
Ở trong chúng diễn nói
Giới, định, tuệ, giải thoát
Và giải thoát tri kiến.
Tất cả pháp như vậy
Nêu rõ đều thành Phật
Thích nghe nói thí, giới
Người ấy được giải thoát.
Đều nghe thế gian nương
Khen công đức thí, giới
Thích nghe nói định, trí
Được công đức giải thoát.
Liền nghe Phật Thế Tôn
Diễn âm không nghĩ bàn
Thích sinh Thiên giải thoát
Mâu-ni liền diễn giảng.
Người thích nghe trí tuệ
Nay Thiên Trung Thiên nói
Thích nghe vô thường, khổ
Nói vô ngã, bất tịnh.
Các tiếng đều vắng lặng
Người ấy được giải thoát
Tức thời liền được nghe
Tiếng không thể nghĩ bàn.
Nếu ai muốn thích nghe
Công đức Bích-chi-phật
Nay Thiện Thệ liền vì
Nói thừa Duyên giác này.
Nghe các công đức Phật

Thừa giải thoát như vậy
Thế Tôn nói pháp xong
Chúng sinh cầu Bồ-đề.
Như tất cả tiếng này
Không thể nghĩ bàn được
Các pháp của Phật nói
Lợi ích cho thế gian.
Đã hiểu biết tất cả
Tiếng vi diệu thanh tịnh
Tức thời đều phát khởi
Tâm Bồ-đề vô thượng.

Bồ-tát Bất Không Kiến lại bảo Tôn giả A-nan:

–Chư Phật Thế Tôn hết mực thù thắng hy hữu, thành tựu viên mãn hết thảy vô số căn lành nên gọi là Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, thân cận cúng dường vô lượng chư Phật, bố thí, điều phục, nhất tâm vắng lặng, nay được đạo Bồ-đề vô thượng, thành tựu đầy đủ vô số biện tài. Như Lai Thích-ca được vô lượng biện tài: Biện tài tối tôn vô thượng, biện tài không thể đối đáp, biện tài không chấp giữ, biện tài giải thoát thù thắng, biện tài không trở ngại, biện tài thành tựu tánh, biện tài thành tựu giáo hóa, biện tài thí không nhiệt náo, biện tài hỏi về có không, biện tài dự biết, biện tài hoặc có tướng, biện tài hoặc không tướng, biện tài vắng lặng mặc nhiên, biện tài hay trừ diệt giận dữ, biện tài tất cả chương cú danh tự, biện tài nêu bày về chương cú thâm diệu, biện tài nêu rõ về sự thuận hợp sâu xa, biện tài vô lượng ví dụ, biện tài không hỏi đáp, biện tài đầy đủ thiền định, biện tài đầy đủ rộng lớn, biện tài đầy đủ khó nghĩ bàn, biện tài đầy đủ sự mở bày diễn giải, biện tài đầy đủ thanh tịnh, biện tài đầy đủ điều không hủy, biện tài đầy đủ thông tuệ không hao tổn, biện tài đầy đủ tâm không tham đắm, biện tài đầy đủ tâm không tham tiếc, biện tài đầy đủ không mất câu chữ, biện tài đầy đủ không bị tước đoạt, biện tài đầy đủ không hư dối, biện tài đầy đủ ý phát khởi giảng nói pháp, biện tài đầy đủ việc nói pháp xua trừ phiền não sinh tâm thanh tịnh, biện tài đầy đủ việc thân cận nói chương cú, biện tài nói đầy đủ về quá khứ, biện tài nói đầy đủ về vị lai, biện tài nói đầy đủ về hiện tại, biện tài nói đầy đủ về hy hữu, biện tài đầy đủ trí vô sinh thù thắng vi diệu, biện tài đầy đủ làm cho tất cả đại chúng an vui.

Lúc đó, Bồ-tát Bất Không Kiến liền nói kệ:

Xưa đã từng chí tâm

Cúng dường vô lượng Phật
Do đó Nhân Trung Tôn
Nay được đạo Vô thượng.
Căn lành không nghĩ bàn
A-tăng-kỳ biện tài
Biện vô ngại mở bày
Phật được các biện này.
Biện giải thoát vô thượng
Biện thành tựu giáo hóa
Biện tuyên nói các tướng
Biện có hỏi, không hỏi.
Sâu xa nói đủ cả
Biện tùy thuận loại dụ
Tiếng thanh tịnh khó nghĩ
Biện đầy đủ diệu thuyết.
Thành tựu nghĩa thanh tịnh
Biện quyết định các tướng
Không nghĩ và không thoái
Biện không kém, không thấp.
Hay thay người tuệ sáng
Biện không chấp, không hoại
Không mất chữ, câu văn
Biện thâu vui không dối.
Hay đoạn tâm phiền não
Biện không quên mười Lực
Tối thượng và thân cận
Biện nói rõ ba đời.
Thánh cùng với không Thánh
Như biện tùy thuận này
Đều không sinh, không xa
Biện nghe gần, nghe xa.
Nói công đức Thiện Thệ
Biện âm thanh, trong suốt
Như người dùng sợi lông
Thu lấy nước biển cả.
Được biết số lượng đó
Khiến cho khô cạn hết
Không thể biết chư Phật

Biện Như Lai thù thắng.
Hư không hoặc có lượng
Có thể biết biên vực
Đem cân núi Tu-di
Có thể biết cân lạng.
Sức trí biện Như Lai
Không ai hàng phục được
Tuy trải qua số kiếp
Không lường được biện này.

Nói xong, Bồ-tát Bất Không Kiến lại bảo Tôn giả A-nan:

–Trưởng lão nên biết! Chư Phật Thế Tôn có âm thanh Đại phạm, âm thanh sư tử, âm thanh Long vương, tiếng dũng mãnh, tiếng đàn, tiếng ca, tiếng hay dịu dàng, tiếng sấm lớn nhỏ, tiếng không thể nghĩ bàn, tiếng vô lượng vi diệu, tiếng vô biên thù thắng, âm thanh đầy đủ, tiếng không thoái chuyển, tiếng Ca-lăng-tần-già, tiếng hoan hỷ thanh tịnh, tiếng Như Lai phân biệt, tiếng Như Lai hiểu rõ, tiếng Như Lai sâu rộng, tiếng Như Lai không hủy, tiếng Như Lai không bỏ, tiếng Như Lai trong suốt, tiếng không suy, không tổn, tiếng Như Lai tốt đẹp, tiếng Như Lai rất hay, tiếng Như Lai không dở, tiếng Như Lai lớn lao đầy đủ tất cả công đức. Là nơi nói Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri dùng một thứ âm thanh khiến nơi chúng sinh một thế giới đều rất thích nghe. Lại dùng một âm thanh khiến hai thế giới chúng sinh trong đó cũng rất thích nghe. Một âm thanh của Như Lai cho đến trăm ngàn vạn ức na-do-tha vô biên thế giới chúng sinh trong đó đều thích nghe cũng lại như vậy. Chúng sinh ở chốn kia nghe tiếng của Như Lai hiểu rõ như vậy, nhận biết như vậy, đều cho Như Lai vì mình mà nói pháp. Như vậy, này Tôn giả A-nan! Tiếng lợi ích, tiếng không thể nghĩ bàn của chư Phật Như Lai ví như vầng mặt trời soi chiếu cõi Diêm-phù-đề, những chúng sinh có mắt đều nhờ đó mà trí tuệ đạt lợi lạc. Âm thanh của Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri như vậy là bánh xe pháp thanh tịnh vi diệu, tất cả đều được cứu giúp cũng lại như thế.

Này Tôn giả A-nan! Ví như đầu Xuân, ngày mười lăm, ban đêm vầng trăng tròn đầy trong sáng, soi chiếu khắp nơi không chút mây che, người cõi Diêm-phù-đề đều đi dạo xem tùy ý vui thích với vầng trăng ấy, âm thanh pháp luân thanh tịnh vi diệu của Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri cũng lại như vậy, chúng sinh nào nương vào đó thì được lợi ích, có duyên gặp được ánh sáng pháp của Như Lai.

Này Tôn giả A-nan! Ví như các sông ngòi, khe rạch, các dòng nước

lớn nhỏ chảy vào biển cả đều thành một vị, nhưng một vị này lại đầy đủ các vị, cũng có vô lượng các châu báu vi diệu, Nhân phi nhân tuy tham cầu châu báu này nhưng biển cả sâu rộng khó có thể qua được; âm thanh pháp luân thanh tịnh khó lãnh hội của Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri cũng như vậy, khiến các chúng sinh được pháp báu lợi ích vô lượng an vui cũng như thế.

Này Tôn giả A-nan! Ví như đại địa giúp cho hạt giống nẩy mầm sinh trưởng vạn vật, làm lợi ích cho chúng sinh dẫn đến thịnh vượng. Xóm làng, thành ấp, chốn kinh kỳ của Đế vương, tất cả cảnh giới đều nương nơi đất này; như vậy âm thanh pháp luân thanh tịnh vi diệu của Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri đã cứu vớt hết thảy vô lượng chúng sinh đều khiến được hoan hỷ cũng lại như thế.

Này Tôn giả A-nan! Ví như hư không, thế gian đến đi không bị ngăn ngại mà hư không này còn có thể tạo an lạc cho vạn vật; như vậy âm thanh pháp luân thanh tịnh vi diệu của Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri tạo lợi ích lớn cho tất cả cũng lại như thế.

Này Tôn giả A-nan! Ví như cây Ba-lợi-chất-đa, Câu-tỳ-la trên cõi trời Tam thập tam, hoa lá sum suê, chư Thiên dạo chơi thấy được đều vui thích; như vậy âm thanh pháp luân thanh tịnh của Đức Như Lai diễn nêu tất cả pháp cam lồ lợi lạc cũng lại như thế.

Lúc này, Bồ-tát Bất Không Kiến liền nói kệ:

Âm Thế Tôn Pháp Vương
Đệ nhất Diêm-phù-đề
Tiếng sư tử hùng mạnh
Và tiếng của rồng lớn.
Tiếng đàn trúc hòa nhã
Mười phương không nghĩ bàn
Tiếng chuông gầm sấm vang.
Tiếng động khắp vô biên.
Tiếng cõi Phật đầy đủ
Tiếng chưa từng suy giảm
Tiếng Ca-lăng-tần-già
Tiếng thuận hợp hoan hỷ.
Tiếng Thánh vui không cấu
Tiếng dạy dỗ, không dạy
Tiếng vô vi thâm diệu
Tiếng không chê, hủy báng.

Khó thấy khéo phân biệt
Âm thanh của câu chữ
Tiếng không còn suy tổn
Tiếng vi diệu hiện khắp.
Tiếng không còn trói buộc
Và tiếng không quên mất
Tiếng tất cả công đức
Nương thế gian để nói.
Hay dùng một âm thanh
Hiện khắp một thế giới
Điều phục mọi chúng sinh
Hoan hỷ đều thích nghe.
Nói hôm nay Như Lai
Chỉ vì ta nói pháp
Như Lai dùng một âm
Cho đến hằng sa cõi.
Trong vô lượng thế giới
Chúng sinh đều thích nghe
Ví như mặt trời sáng
Chiếu soi khắp vạn vật.
Tiếng Thế Tôn như vậy
Vì chúng diễn thuyết pháp
Đầu xuân ngày mười lăm
Trăng tròn sáng rực rỡ.
Vầng trăng sáng như vậy
Chiếu khắp Diêm-phù-đề
Khiến đều được hoan lạc
Lợi ích cũng vô biên.
Thế gian nương vào trăng
Người thấy đều vui vẻ
Âm thanh thanh tịnh diệu
Làm lợi cho tất cả.
Diêm-phù-đề tối thượng
Không thể nghĩ bàn được
Như biển cả vô biên
Chỗ sinh ra các báu.
Sâu rộng khó thể qua
Lợi ích tất cả chúng

Phật thù thắng như vậy
Tối thượng không ai hơn.
Nên dạy, không nên dạy
Âm thanh khó lãnh hội
Thanh tịnh không hủy hoại
Hay thí mọi điều vui.
Ở tam thiên cõi này
Tất cả chúng an trụ
Âm thanh Phật như vậy
Lợi vật khó nghĩ bàn.
Hư không không trở ngại
Qua lại thông suốt khắp
Tiếng Thế Tôn như vậy
Thấm nhuần hết thảy chúng.
Như cây hoa hương trời
Nở ra được lợi ích
Các âm thanh Như Lai
Đều lợi ích thế gian.
Ta ở trong một kiếp
Nói cộng đức tiếng Phật
Tuy lại trải trăm kiếp
Không lường được trước sau.
Chư Phật cũng như vậy
Tiếng không thể nghĩ bàn
Các chúng sinh mười phương
Dị khẩu biện vô biên.
Nói công đức tiếng Phật
Không thể cùng tận được
Thế gian nương như vậy
Tiếng không thể nghĩ bàn.
Nếu các loài nước đất
Cùng tất cả chúng sinh
Giả khiến đều được Phật
Tiếng không lường độ sâu.
Các Thiện Thệ như vậy
Tiếng không thể nghĩ bàn
Như Đấng Điều Ngự sư
Âm thanh không gì sánh.

Nếu suy nghĩ tùy thuận
Trọn không đọa nẻo ác
Nếu có các Bồ-tát
Nghe đầy đủ tiếng Phật.
Sẽ thành Phật, Pháp vương
Âm thanh không nghĩ bàn.

Khi ấy, Tứ Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Thiên tử Diệm-ma, Đâu-suất, Tự tại và Đại tự tại cùng với con tên là Thương Chủ, Đại phạm Thiên vương, chư Thiên trời Tịnh cư. Lại có chư Thiên oai đức đại lực, các Thiên tử ở hai cõi Dục và Sắc, nghe Đại Bồ-tát Bất Không Kiến nói về công đức nơi âm thanh của Phật, đều khen là chưa từng có, bèn dùng hương bột chiên-đàn trời tung rải cúng dường Đại Bồ-tát Bất Không Kiến, cho đến cúng dường khắp mười phương. Lúc đó có sáu mươi ức trăm ngàn na-do-tha chư Thiên thuộc Dục giới, Sắc giới nghe âm thanh này đều gieo trồng căn lành Bồ-đề vô thượng; năm ngàn Tỳ-kheo cũng phát tâm Bồ-đề vô thượng, mặc áo giáp thệ nguyện rộng lớn, bảy trăm ngàn vạn các Tỳ-kheo-ni đều phát tâm Bồ-đề vô thượng và phát thệ nguyện lớn, năm ngàn ức Ưu-bà-tắc từ tòa ngồi đứng dậy, đi đến chỗ Đại Bồ-tát Bất Không Kiến, lại có hai ức trăm ngàn na-do-tha các người nữ tất cả đều cởi các thứ châu báu anh lạc trên thân, dâng lên cúng dường Đại Bồ-tát Bất Không Kiến, cũng để phát đại nguyện Bồ-đề vô thượng.

❑

Phẩm 6: KHEN CÔNG ĐỨC CỦA NHƯ LAI

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến nói với Tôn giả A-nan:

–Kỳ lạ thay! Chư Phật Như Lai, thật là hy hữu, đã nhận biết một cách sâu xa đầy đủ sự qua lại của sinh tử, nhớ hiểu về chỗ sinh cùng thân thích quyến thuộc, khéo biết về phiền não, các lỗi lầm, xấu ác đầy đủ tướng tốt, đầy đủ hạnh Xả, đại Xả đầy đủ ý niệm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, đầy đủ sáu thần thông, đạt đến bờ giác; hoặc Từ, đại Từ, hoặc Bi, đại Bi, hoặc Hỷ, đại Hỷ, hoặc Xả, đại Xả, tối thắng không ai bằng, đạt đến bờ giác; oai nghi, thần thông, hết thảy các pháp đều tối thắng vô ngại, đạt đến bờ giác; hoặc xứ phi xứ, chỉ dẫn các phương, tạo lợi ích hơn hết đạt đến bờ giác; hành trì Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na tối thắng bậc nhất đạt đến bờ giác; tất cả thiền định, Tam-muội giải thoát, Tam-ma-bạt-đề tối thắng vô thượng cũng đạt đến bờ giác; không tham, không sân, không si, không mạn, không tối tăm, không lỗi lầm, không có các thứ kiêu mạn, không mê lầm, không sân hận, thoát cõi năm nẻo, bốn Tỳ-xá-la, luận nghị về nghiệp báo

nơi căn lành của chúng sinh, tối thắng không gì, bằng đạt đến bờ giác; tất cả chúng sinh giới tụ không đoạn, không sót, không độc, không xen tạp, không lời, trí tuệ sáng suốt, thanh tịnh dũng mãnh thù thắng, là đại pháp chủ của Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Người, Ma, Phạm, tất cả thế gian, không một chúng sinh nào có thể lường xét phần giới định của Như Lai dù chỉ như sợi lông, cộng tóc. Lại không ai có thể vượt hơn Như Lai. Trưởng lão nên biết, phải quán như thế, ta mới có thể biết hết biên vực của hư không, nhưng không thể lường xét về giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật Thế Tôn. Vì sao? Vì chúng đều là vô biên. Nên các pháp thần thông, giới định của Như Lai chẳng phải là chỗ nghĩ bàn nhận biết nông cạn. Vì chúng thâm diệu không thể lường tính, không ai có thể cứu xét cùng tận.

Lúc này, Bồ-tát Bất Không Kiến liền nói kệ:

Thế Tôn dứt sinh tử
Trụ thai khó nghĩ bàn
Lấy pháp tánh làm mẹ
Không thể so sánh được.
Đầy đủ công đức lành
Thế gian không gì hơn
Ba mươi hai tướng tốt
Và tám mươi vẻ đẹp.
Thế gian không nghĩ bàn
Thâu giữ các nghiệp lành
Đẹp thay! Nhân Trung Tôn
Đầy đủ khéo vượt ra.
Hoặc Xả và đại Xả
Tâm giải thoát phiền não
Phương tiện các thắng nghiệp
Gồm đủ không ai bằng.
Đầy đủ giới, định, trí
Phần giải thoát tri kiến
Pháp chư Phật vô biên
Sáu thông đến bờ giác.
Như Lai đủ Từ bi
Hỷ xả các hành xứ
Mở trói cho chúng sinh
Cứu giúp tất cả khổ.
Trí chư Phật sâu đầy

Không thể nghĩ bàn được
Oai nghi không gì sánh
Thần thông đến bờ giác.
Không còn các phiền não
Khéo hiểu rõ chân đế
Hoặc xứ và phi xứ
Lợi ích đều đầy đủ.
Định giải thoát như vậy
Không thể nghĩ bàn được
Khéo hiểu Xa-ma-tha.
Và Tỳ-bà-xá-na
Đã đạt đến chỗ không
Lìa hẳn các tâm ác
Khéo học định giải thoát.
Trừ diệt mọi ngu tối
Tịnh giới không đoạn dứt
Không lậu cũng không độc
Khéo học giới không mất
Bậc minh triết dũng kiện.
Không có một chúng sinh
Ôm lòng nghi hủy báng
Sa-môn, Bà-la-môn
Trời, Người và Ma, Phạm.
Tâm tin, không nghi ngờ
Thường khéo học thanh tịnh
Ta nên biết hư không
Tướng bốn phương rộng lớn.
Không thể lường dũng mãnh
Giới thanh tịnh vô thượng
Có thể thổi một hơi
Khiến nước biển khô cạn.
Không thể lường Như Lai
Pháp thanh tịnh, giới sáng
Có thể thổi một hơi
Khiến Tu-di vụn nát.
Núi Chuyển luân lớn nhỏ
Cũng lại thành bụi trần
Không thể lường Như Lai

Biên vực của Tịnh giới.
Tuy trải bao số kiếp
Không thể lường biết được.

Lúc ấy, Bồ-tát Bất Không Kiến tâm sinh suy nghĩ: "Lành thay, Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri! Xin Như Lai hiện bày oai thần giáng đến chúng hội. Nay con nhằm vì các Bồ-tát mà thưa hỏi Như Lai về Tam-muội Niệm Phật." Đức Thế Tôn trước ở trong đại chúng tuy có nói về tên của Tam-muội đó nhưng không diễn giảng, liền vào tĩnh thất, nằm nghiêng bên phải.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết được những suy nghĩ đó, bèn dùng thần lực của Phật khiến tam thiên đại thiên thế giới này chấn động sáu cách, đủ mười tám lần biến hóa, cũng như trước đã nói. Đức Thế Tôn lại phóng ánh sáng lớn chiếu khắp thế giới Ta-bà, khiến những ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, tinh tú, chư Thiên, Dục giới, vô biên hằng hà sa chúng Phạm thiên đều bị che khuất không còn hiện; chỉ có hào quang thần diệu của Phật là sáng rõ thù thắng. Đức Phật thương xót chúng sinh nên từ chỗ nằm ngồi dậy, sửa lại y phục, đi đến đại hội. Lúc đó, hàng Trời, Người, Sa-môn, Bà-la-môn, A-tu-la nơi các thế gian đều thấy ánh sáng trội bậc của Như Lai, nên đều liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến chỗ Phật, cung kính chắp tay, lui đứng qua một bên.

Khi đó, Bồ-tát Bất Không Kiến từ xa thấy Đức Phật đến, dung mạo đoan nghiêm, oai nghi khoan thai, nên cung kính chiêm ngưỡng đầy đủ các tướng tốt rồi nói với Tôn giả A-nan:

–Hôm nay, Đức Thế Tôn từ tĩnh thất đi đến, ắt sẽ giảng nêu chỉ rõ về Đệ nhất nghĩa đế tối thắng, sẽ nói không hư vọng, sẽ khéo tuyên nói điều vi diệu, sẽ nói không phân biệt, khéo có thể lường xét, không khởi nghiệp ác, thân nghiệp không hủy, khẩu nghiệp không trách, ý nghiệp không lỗi, ba nghiệp đều thanh tịnh. Giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến cũng đều đầy đủ, phương tiện vô thượng, thần thông lợi ích, đầy đủ biện tài thù thắng đặc biệt không nghĩ bàn, khéo nhận biết về sinh tử, không thể vượt hơn, trụ nơi thai mẹ thanh tịnh, tộc họ hào quý hơn hẳn, các công đức lành rất là đầy đủ, tướng tốt không thể nghĩ bàn, đầy đủ nhân duyên thuở xưa và ý đầy đủ, giải thoát phiền não tâm được đầy đủ, hoặc xả đại Xả vượt ra khỏi đầy đủ, năm thức không chấp giữ lìa nhiễm đầy đủ, năm phần Pháp thân thanh tịnh đầy đủ, rốt ráo đạt được sáu pháp thần thông và tánh tướng của pháp đều đến bờ giác; Tỳ-bà-xá-na, Xa-ma-tha, Căn, Lực, Giác, Đạo đều đạt đến bờ giác; Từ, Bi, Hỷ, Xả không thể nghĩ bàn;

thâm tâm hổ thẹn đạt đến bờ giác, các pháp tự tại đạt đến bờ giác; các pháp quá khứ, hiện tại, vị lai đều thấy biết, không đắm, không thoái; có thể nhận biết tất cả thân nghiệp quá khứ, cũng biết mọi chuyển biến để đạt đến bờ giác. Hai nghiệp khẩu và ý cũng lại như vậy.

Này Trưởng lão A-nan! Như Lai Thế Tôn trong khoảng một niệm có thể biết tâm hành thiện ác của tất cả chúng sinh, không điều gì là không thông suốt.

Bồ-tát Bất Không Kiến lại nói với Tôn giả A-nan:

–Ví như biển cả sâu rộng khó qua, giới phẩm của chư Phật sâu rộng cũng vậy.

Ví như núi Tu-di, hoàn toàn không thể làm nghiêng ngã, định phẩm của Như Lai cũng khó lay động như vậy.

Này Trưởng lão A-nan! Ví như hư không thanh tịnh, dung nạp không có hạn lượng, Tam-muội của chư Phật thâu giữ vô biên trí phẩm thanh tịnh, lại thâu tóm tâm thanh tịnh nơi hết thảy chúng sinh.

Này Trưởng lão A-nan! Ví như mặt trời sáng có thể chiếu đến vô lượng sắc tượng, ánh sáng pháp của Như Lai không chốn tối tăm nào là không soi sáng.

Này Trưởng lão A-nan! Ví như lửa lớn thiêu đốt núi rừng và tất cả các vật, lửa pháp của Như Lai cũng thiêu đốt vô lượng phiền não của chúng sinh khiến được thanh tịnh.

Này Trưởng lão A-nan! Ví như suối nước chảy tràn khắp ra ngoài, trở thành ao sâu, có thể tẩy rửa muôn vật khiến cho trong sạch, nước pháp của Như Lai cũng trừ tất cả trói buộc của chúng sinh để thường được an ổn.

Này Trưởng lão A-nan! Ví như y vương khéo chữa trị tất cả bệnh hoạn của chúng sinh, thuốc pháp của Như Lai có thể trừ diệt bệnh nặng sinh tử cho chúng sinh khiến đều dứt hẳn.

Này Trưởng lão A-nan! Như mưa đúng lúc cây cỏ thấm nhuần nên đều tăng trưởng, mưa pháp của Như Lai cũng thấm nhuần tất cả cái chúng sinh khô hạn chánh pháp.

Này Tôn giả A-nan! Như sư tử gầm, khiến các loài thú đều sợ hãi, khuất phục, pháp âm của Như Lai hủy hoại các thứ ngã kiến của chúng sinh, làm cho xa lìa hẳn.

Này Tôn giả A-nan! Ví như thuyền lớn có thể dễ sang bờ kia, thuyền pháp của Như Lai có thể vượt qua bốn dòng sinh tử của các chúng sinh đạt

đến bờ kia.

Này Tôn giả A-nan! Như hoa Ưu-đàm hiếm có, khó thấy, Như Lai xuất thế cũng lại khó gặp.

Này Tôn giả A-nan! Ví như cây Ba-lợi-chất-đa-la hoa nở tỏa ra mùi thơm thù thắng, tướng đại nhân của Phật phát ra ánh sáng cũng vậy.

Này Tôn giả A-nan! Ví như cha mẹ có thể nuôi dưỡng các con, Như Lai khéo đem lại lợi ích cho chúng sinh cũng như vậy.

Này Tôn giả A-nan! Hoặc người nói: Như Lai xuất thế, giảng nói vô biên điều chân chánh gọi là chân thuyết. Hoặc người nói: Như Lai xuất thế nói biện tài không nghĩ bàn gọi là chánh thuyết.

Này Trưởng lão A-nan! Lược nói về vô biên biện tài của Như Lai: Biện tài không chấp trước, biện tài không trở ngại, biện tài giải thoát thù thắng, biện tài thành tựu vi diệu, biện tài thường tùy thuận, biện tài dần dần thân cận, biện tài có hỏi không hỏi, biện tài vi diệu thanh tịnh, biện tài tối thắng vô thượng, biện tài Từ, đại Từ, biện tài Bi, đại Bi, biện tài Hỷ, đại Hỷ, biện tài Xả, đại Xả, biện tài về Phật ra đời, biện tài làm lợi ích.

Này Tôn giả A-nan! Nếu người nói: Như Lai xuất thế, đem lại đầy đủ lợi ích cho tất cả chúng sinh, gọi là chánh thuyết.

Này Tôn giả A-nan! Nếu người nói: Chúng sinh không an, không ai cứu độ, không chốn quy kính, không nơi hướng về, không chủ, Như Lai xuất thế có thể làm an ổn, cứu giúp làm chủ chỗ quy hướng, gọi là chánh thuyết.

Này Tôn giả A-nan! Ta hoặc một kiếp, hoặc đến trăm kiếp, nói rộng về công đức trí tuệ biện tài của chư Phật Thế Tôn thì hàng ức không bằng một. Lại ở vô lượng tất cả các kiếp, tuyên bày công đức biện tài của Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri cũng không thể cùng tận.

Này Tôn giả A-nan! Ví như có người già yếu, què quặt, đến chỗ người khác, nói với người đó: “Lạ thay trượng phu! Tôi tuy như vậy nhưng có thể dùng một sợi lông thâu lấy tất cả vô lượng nước đặt vào trong miệng, khiến cho mọi chốn đều khô cạn.” Người này không có thần thông, chú thuật mà có thể làm việc ấy, vậy có tin được không?

Tôn giả A-nan đáp:

–Việc này là khó tin.

Bồ-tát Bất Không Kiến nói:

–Thật không thể có, chỉ là lời nói trống rỗng. Như vậy, này Tôn giả A-nan! Ta nói công đức biện tài của chư Phật là không thể cùng tận, giống

như người kia làm cạn nước là điều không thể có.

Này Tôn giả A-nan! Giả sử ta ở trong ức trăm ngàn na-do-tha kiếp, cũng không thể tuyên nói dù một phần hết sức nhỏ về công đức trí tuệ biện tài của chư Phật. Chỉ Phật với Phật mới có thể biết cùng tận.

Này Tôn giả A-nan! Như đại địa này, dung nạp mọi chúng sinh các loài có chân, không chân, bốn chân, nhiều chân, có sắc, không sắc, có tưởng, không tưởng, chẳng phải có tưởng, chẳng phải không có tưởng, hoặc thế giới này, hoặc thế giới khác, hoặc một ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, vô lượng, vô biên tất cả thế giới - chúng sinh trong đó sẽ được thành Phật. Vậy đối với chư Phật Thế Tôn, nơi ức trăm ngàn na-do-tha kiếp, nói một phần rất nhỏ về công đức của Phật cũng không thể cùng tận, công đức như vậy không gì không đầy đủ.

Lúc đó, Bồ-tát Bất Không Kiến liền nói kệ:

Trưởng lão A-nan-đà
Pháp vương từ kia đến
Hết thảy các thế gian
Đều khởi tâm cúng dường.
Chủ ánh sáng thù thắng
Công đức nhiều vô số
Nói tối thắng, lợi ích
Nói thật, nói không sinh.
Nói chắc, nói không sai
Nói khéo, nói không khác
Phát âm thanh vi diệu
Đạt trí khéo giảng nói.
Thân, khẩu, ý thanh tịnh
Không duyên nghĩ các ác
Giới định Phật thù thắng
Trí giải thoát đệ nhất.
Và giải thoát tri kiến
Oai nghi thường khó nghĩ
Trí thần thông vô thượng
Lợi ích không gì hơn!
Khéo được hạnh vô cấu
Biện tối thắng vi diệu
Nhân Trung Tôn vô thượng
Biết đầy đủ sinh tử.

Trụ thai không gì sánh
Mẫu tộc cũng như vậy
Tướng tốt không nghĩ bàn
Tám mươi thứ vẻ đẹp.
Dung mạo rất đặc biệt
Đoan nghiêm không ai bằng
Tâm đầy đủ không Hoặc
Xả, đại Xả cũng vậy.
Vượt khỏi tất cả dục
Năm thức đều gồm đủ
Chứng trí vượt sáu thông
Đầy đủ bốn vô ngại.
Đủ vô lượng tri kiến
Các thần biến khó bàn
Xá-ma, Tỳ-bà-na
Đều vượt qua bờ giác.
Được xả lìa cấu: Vua
Oai nghi thường tự tại
Trong chúng đại thần vương
Từ nơi kia đi lại.
Tu-già-đà không chân
Trụ vào trí mười Lực
Hành từ diễn pháp sáng
Nói tất cả thắng trí.
Hay biết nước biển cả
Vô biên rộng sâu xa
Không lường sức vô thượng
Biên vực tịnh giới định.
Tuy trải ức ngàn kiếp
Không biết số lượng đó
Dùng tay đỡ Tu-di
Ném lên đến Phạm thiên.
Không thể động Như Lai
Định ban đầu sâu xa
Dạo khắp trong hư không
Có thể biết bờ mé.
Nhưng không thể lường xét
Trí Như Lai không hủy

Có thể đi trên không
Cùng tận hạn lượng đó.
Không thể lường lìa cấu
Nhân Trung Tôn giải thoát
Như mặt trời trừ tối
Đều thấy sắc tốt xấu.
Tự nhiên thầy thế gian
Hay diệt tham, sân, si
Ví như trăng tròn đầy
Tất cả đều vui thích.
Trăng pháp là vua sáng
Người thấy đều hoan hỷ
Như đêm đốt đèn sáng
Người mắt sáng đều thấy.
Điều phục, đèn tối thượng
Nên diễn ánh sáng pháp
Đèn pháp của Thế Tôn
Khéo diệt tất cả ấm.
Tự nhiên tuyên nói pháp
Nghe khắp ở chúng sinh
Y vương thắng đại trí
Giống như dòng suối chảy.
Thuốc pháp tiêu các bệnh
Sẽ làm tất cả vui
Ví như đại Long vương
Tuôn xuống khắp trận mưa.
Hay khiến đại địa này
Tất cả đều thấm nhuần
Đại bi của Thế Tôn
Mưa pháp cũng như vậy.
Ví như sư tử gầm
Loài thân mềm sợ hãi
Pháp âm Như Lai vang
Hàng phục các ngoại đạo.
Ví như thuyền bền lớn
Hay chuyên chở tất cả
Phật độ nhiều ức chúng
Bốn dòng qua bờ giác.

Ví như hoa Ưu-đàm
Kỳ lạ thay, hiếm có!
Nhân Trung Tôn khó gặp
Còn khó hơn việc này.
Tất cả các thế gian
Thường được chỗ quy y
Như thành trời Hỷ kiến
Hoa Ba-lợi-chất-đa.
Nở ra sáng rực rỡ
Chỗ chư Thiên vui chơi
Vượt hơn thế gian kia
Tướng hảo rất vi diệu.
Thế Tôn đã vì tôi
Hiện ra các thần biến
Nay tôi nói một ít
Công đức của chư Phật.
Vì tôi đã tu tập
Thí lợi cho chúng sinh.

❑

Phẩm 7: THẦN LỰC CHỨNG CHÁNH THUYẾT CỦA NHƯ LAI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng tay sắc vàng ròng xoa trên đỉnh đầu của Bồ-tát Bất Không Kiến, hiện ra tướng lưỡi dài rộng, bảo:

–Lành thay, lành thay! Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ông khéo nói về công đức chân thật của Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, nói như tâm tin kính.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu có người nói: Chúng sinh không an, không người cứu, không chốn quy về không nơi hướng tới, không chủ, Như Lai xuất hiện ở đời có thể vì các chúng sinh như vậy mà làm chủ, làm cho an ổn, cứu giúp, làm chỗ quy hướng thì gọi là chánh thuyết.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu có người nói: Như Lai xuất hiện ở đời, biện tài nói không nghĩ bàn biện tài vô biên thì gọi là chánh thuyết.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu có người nói: Tất cả chúng sinh đắm sâu tham dục, sân hận, tà kiến, Như Lai xuất hiện ở đời đều có thể khiến đoạn trừ bệnh tham dục thì gọi là chánh thuyết.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu có người nói: Tất cả chúng sinh bị nhiễm vướng vào ganh ghét, vào những ràng buộc cấu uế, Như Lai xuất

hiện ở đời đều khiến đoạn trừ hết thì gọi là chánh thuyết.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu có người nói: Tất cả chúng sinh không hổ không thẹn, Như Lai xuất hiện ở đời đều có thể khiến cho chúng sinh đạt đầy đủ sự hổ thẹn thì gọi là chánh thuyết.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu có người nói: Tất cả chúng sinh chấp sâu vào keo kiệt, ngã mạn, Như Lai xuất hiện ở đời đều có thể đoạn trừ, khiến họ không còn keo kiệt, ngã mạn thì gọi là chánh thuyết.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu có người nói: Tất cả chúng sinh không Từ, không Bi, không Hỷ, không Xả, chẳng nghĩ thiện ác, Như Lai xuất hiện ở đời đều khiến cho họ có đầy đủ bốn Tâm vô lượng, nghĩ về thiện, lợi ích thì gọi là chánh thuyết.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu có người nói: Tất cả chúng sinh không có các căn lành, Như Lai xuất hiện ở đời giáo hóa tất cả, khiến họ gieo trồng nghiệp lành thì gọi là chánh thuyết.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu có người nói: Đời xấu ác năm trược tạo mọi cho chúng sinh nhiều bệnh, Như Lai xuất hiện ở đời có thể làm an lạc. Những lời người đó đã nói tức là ta nói. Vì sao? Vì ta sinh ra trong đời ác, là để giảng nói pháp đem lại lợi ích cho chúng sinh.

Khi Đức Như Lai xoa đảnh đầu của Bồ-tát Bất Không Kiến, bấy giờ trong khoảng một niệm, chúng sinh ở cõi này, nương nơi thần lực của Phật đều thấy được các cõi nước ở phương Đông thanh tịnh, có vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ Đức Phật, nghe được âm thanh của chư Phật nói pháp. Còn như phương Nam cho đến mười phương thì như xem quả Am-ma-lặc đang trong lòng bàn tay. Tất cả chúng sinh thảy đều thấy cõi Phật thanh tịnh kia. Cũng trong khoảng một niệm, Đức Như Lai Thế Tôn Ứng Cúng Chánh Biến Tri đưa bàn tay sắc vàng ròng xoa lên đảnh đầu của Bồ-tát Bất Không Kiến rồi, dùng oai thần của Phật hiện ra nguyện lực tối thắng từ thuở xưa, làm cho tất cả liền được thấy cõi Phật thanh tịnh ở phương trên, có vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ số Đức Phật đã diệt độ. Lại nữa, nhờ diệu lực thọ trì Tam-muội nên cũng được thấy hết thảy chư Phật vị lai.

Lúc này, Bồ-tát Bất Không Kiến đã thấy chư Phật rồi, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, gối phải quỳ sát đất, chắp tay cung kính nói kệ bạch Thế Tôn:

Nước tam thiên đại thiên
Người hoặc biết hạn lượng
Đức Điều Ngự Thế Tôn

Giới phẩm không thể lường.
Giả sử nghĩ nhiều kiếp
Không thể lường số đó
Như có kẻ dũng mãnh
Thổi rung động Tu-di.
Phật vào định Sơ thiền
Ngàn kiếp không thể động
Đi dạo khắp hư không
Đều biết số lượng đó.
Giả sử trong cùng kiếp
Trí Phật không thể xét
Hư không không hình tướng
Cuồng phong không thể động.
Thế Tôn không phiền não
Chẳng thể đoạn biện kia
Mặt trời chiếu hư không
Ánh sáng tỏa thông suốt.
Tướng Đại Tiên sáng chói
Che khắp cho tất cả
Như trăng sáng hơn sao
Ánh sáng rất đáng thích.
Pháp Nguyệt Vương như vậy
Tất cả đều quy ngưỡng
Ví như hoa Ưu-đàm
Thế gian rất hiếm có.
Điều Ngự Thiên Trung Thiên
Còn khó gặp hơn hoa
Hôm nay Đấng Đại Thánh
Thương xót xoa đầu con.
Sắc vàng trăm phước nghiêm
Ban vui cho hết thảy
Hiểu sâu đế chân thật
Công đức đều đầy đủ.
Nương đời khéo tuyên nói
Bàn luận hơn mọi người
Diễn giảng âm khó nghĩ
Nghe khắp mười phương giới.
Đấng Tự nhiên thương nghĩ

Dùng tay xoa đầu con
Được thấy hằng hà sa
Vua thế gian tối thắng
Đại Mâu-ni cõi người
Một niệm xoa đầu con
Đều thấy hằng sa Phật
Giống như A-di-đà.
Thiên Trung Tôn lợi ích
Một niệm xoa đầu con
Được thấy cõi Bất động
Lưỡng Túc Tôn A-súc.
Hành xử của đại Bi
Một niệm xoa đầu con
Được thấy Phật diệt độ
Thầy tất cả thế gian.
Hành xử của đại Từ
Khéo điều phục các căn
Con nhân nguyện lực xưa
Tức nơi khi xoa đầu
Được thấy Phật vị lai
Thế gian nương Di-lặc
Tức lúc xoa đầu con
Được thấy Phật quá khứ.
Cũng được thấy vị lai
Phật mười phương khó bàn
Phật nhãn, đấng điều phục
Tức thời xoa đầu con.
Lại do nguyện diệu xưa
Được thấy cõi thanh tịnh
Như Lai không nghĩ bàn
Thần thông cũng như thế.
Trí định các công đức
Đều không thể xưng lường
Đức Thế Tôn Từ bi
Thương xót mà giáo hóa.
Tay Như Lai sắc vàng
Xoa trên đỉnh đầu con
Được thấy Phật mười phương

Tháp vàng như hằng sa.
Lại thấy mười phương cõi
Vô số chư Như Lai
Tháp bạc báu thù thắng
Trang hoàng đủ màu sắc.
Trăm ngàn các kỹ nhạc
Cúng dường luôn không dứt
Con lại thấy cõi kia
Các tháp khác, chư Phật.
Vàng bạc và pha lê
Đều cao một do-diên
Đoan nghiêm rất tinh diệu
Không thể dùng lời nói.
Thấy các tháp Mâu-ni
Trang nghiêm bằng bảy báu
Trụ ở trong hư không
Hoa trời rải đều khắp.
Lại thấy tháp thù thắng
Cao mười hai do-diên
Và thấy Phật Đăng Minh
Hào quang chiếu các cõi.
Con lại thấy khắp nơi
Các tháp không nghĩ bàn
Lại thấy Đấng Tôn Thắng
Dùng tay xoa đầu con.
Phật dùng tay mềm mại
Một niệm xoa đầu con
Thấy các Như Lai kia
An trụ nơi quốc độ.
Hoặc ở trong hư không
Hiện ra các loại tướng
Lại thấy các Bồ-tát
Chưa thoát các hoặc buộc.
Ở vô lượng cõi Phật
Tu tập các hạnh khổ
Ngày đêm tâm siêng năng
Để cầu thắng Bồ-đề.
Lại thấy có khắp nơi

Vô số các Bồ-tát
Thường hay vì chúng sinh
Làm các việc lợi ích.
Đốt thân phát ánh sáng
Làm nhân duyên cầu đạo
Lại thấy các Bồ-tát
An trụ ở trước Phật.
Cúng dường Phật diệt độ
Vô lượng tháp báu đẹp
Để cầu lợi Bồ-đề
Và cầu đại oai đức.
Thấy duyên pháp mười phương
Đốt thân như đèn cháy
Ngày đêm thường tu tâm
Tinh tấn không biếng trễ.
Lại thấy các Bồ-tát
Bỏ nước, thành, vợ, con
Đầu, mắt và tủy, não
Tạo an lạc chúng sinh.
Con đều thấy đây kia
Bậc Phổ Nhãn thế gian
Oai lực được tự tại
Không thể dùng lời nói.
Như chỗ con biết rõ
Bậc tối thượng thế gian.
Thiên Trung Thiên dùng tay
Thương xoa đảnh đầu con
Tức được thấy chúng kia
Kính lễ Nhân Trung Tôn.

❑

Phẩm 8: BỒ-TÁT BẤT KHÔNG KIẾN KHUYẾN THỈNH

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai ở trong tĩnh thất an nghỉ đã lâu, nay nơi chúng hội thảy đều khát ngưỡng, tòa ngồi, đã ổn định nghiêm trang cúi xin Thế Tôn thương xót tất cả, đi đến tòa báu này.

Bồ-tát Bất Không Kiến liền sửa lại y phục, chắp tay hướng về Đức

Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nay con muốn thưa hỏi một vài điều, cúi xin Thế Tôn nói cho. Con sẽ chí tâm lắng nghe và phụng hành.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Tùy ý ông cứ hỏi, Như Lai sẽ giải rõ mọi nghi vấn để ông hoan hỷ. Chư Thiên, thế gian cũng sẽ chứng biết.

Bồ-tát Bất Không Kiến bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát thân cận, tu tập những Tam-muội nào để được thấy pháp lạc tăng trưởng nơi tâm. Chỗ nghe Tam-muội rộng như biển cả, tâm Bồ-đề an trụ như Tu-di, gió tà của ngoại đạo không thể lay động, đối với pháp vô ngại tâm không tham chấp, giống như hư không không bị nhiễm ô, phá tan màn đêm vô minh cũng như mặt trời buổi sáng, ban cho ánh sáng pháp như trăng tròn đầy, như lửa dữ thiêu đốt tất cả ấm, như đống lửa lớn đốt cháy hết các phiền não.

Ví như nước của tất cả sông biển, các loài thủy tộc nương vào đó mà sống; lại như thuyền lớn có thể qua tới bờ kia, cũng như cầu đường tốt khiến chúng sinh không bị rơi vào dòng xoáy phiền não sinh tử. Giống như cây Ba-lợi-chất-đa-la sinh ra cho các chúng sinh những hoa bảy Bồ-đề phần hương thơm có thể xông khắp mười phương thế giới, như hoa Ưu-đàm rất hiếm có ở thế gian. Cũng như lương y khéo chữa trị các bệnh, dùng đại Bi cứu độ khắp, tùy bệnh cho thuốc, như cây chiên-đàn có thể tiêu trừ những khổ não bức bách. Lại như mưa lớn thấm nhuần tất cả, pháp thù thắng diệu như hương mật, khiến chúng sinh không sợ như vua sư tử tạo an lạc cho chúng sinh hơn cả từ mẫu. Biết sâu xa về pháp tánh đạt tới tướng của nghĩa tướng của lý thâm diệu, đạt được nghĩa nơi pháp tướng của phương tiện thiện xảo, cũng vậy khéo ở nơi chánh đạo, đạt đầy đủ phương tiện, nói pháp như thật, có được sự an ổn để thâu tóm các chúng, khai mở nguồn sinh tử của chúng sinh, tất cả pháp tánh như biển một vị, Tam-muội An tịnh cũng như núi chúa, tâm đạo bất động ví như cờ của Đế Thích, được sức kiên cố, thân tướng đoan nghiêm, oai nghi viên mãn không bị cấu nhiễm, tộc tánh hào quý đầy đủ công đức, được biện tài vô biên, biện tài không chấp trược, biện tài thuần nhất, biện tài không thể nghĩ bàn, biện tài vô lượng, biện tài giải thoát sâu xa, biện tài thành tựu tối thắng, biện tài thường nhẫn nhục, biện tài dần dần thân cận, biện tài nêu hỏi không nêu hỏi, biện tài không hủy hoại, biện tài không thoái chuyển, biện tài nói vô số câu chữ sâu xa, biện tài nêu rộng về chương câu chữ thâm diệu, biện tài nêu ví dụ vô lượng, vô biên, tất cả đều đầy đủ như vậy. Người chưa đắc đạo khiến được đắc

đạo. Lại đạt được tiếng Phạm thiên, tiếng của ý vui thích, tiếng Ca-lăng-tần-già, tiếng sư tử tiếng chuông trống của đại Long vương ngưu vương, tiếng đàn, tiếng ca, tiếng sấm vang, được tất cả thế gian cúng dường, đầy đủ sáu thần thông, đạt đến bờ giác, được pháp nhớ nghĩ không quên, được các căn lành, oai nghi phép tắc đúng đắn.

Lúc ấy, Bồ-tát Bất Không Kiến dùng kệ thưa hỏi:

Sắc vàng trăm phước nghiêm
Hiểu chân đế sâu xa
Xót thương làm lợi ích
Cho con hỏi chư Phật.
Nên tu Tam-muội nào
Đầy đủ công đức tịnh?
Đấng Nhân Trung tối thượng
Các trí không lỗi lầm.
Con nay hỏi Tối thắng
Vô thượng, chủ thế gian
Thực hành Tam-muội nào
Công đức không nghĩ bàn?
Vì sao các Bồ-tát
Đạt được thượng nhân trung?
Phải nên siêng tu tập
Định tối thắng vắng lặng.
Hành Tam-muội này rồi
Vì đời làm lợi ích
Làm sao được tự nhiên
Đa văn như biển cả.
Làm sao được bất động?
Trí tuệ đó thâm diệu
Trụ các công đức Phật
Giống như núi Chuyển luân.
Làm sao tâm không đắm
An nhiên như hư không
Hàng phục các ngoại đạo
Không khởi lên tâm ác.
Làm sao sẽ tu được?
Như mặt trời, mặt trăng
Lại phải nên thế nào
Cùng đèn đuốc lớn kia.

Cầu tu Tam-muội nào?
Ánh sáng chiếu khắp nơi
Làm sao tiêu trừ được
Già, bệnh buộc chúng sinh.
Làm sao khiến tất cả
Được qua khỏi biển khổ?
Làm sao được phát tâm
Kính lễ đấng ba cõi?
Làm sao như hoa trời
Tướng tốt lại sáng tươi
Khi Ưu-đàm nở ra
Gặp Phật khó hơn đấy.
Làm sao như y vương
Cho thuốc diệt các bệnh?
Khéo điều phục các căn
An trụ vào giới phẩm.
Làm sao như Pháp Vương
Vượt vô biên công đức?
Làm sao thấy đủ pháp
Như mật ngọt sạch trong.
Làm sao tiếng sư tử
Thí lợi cho chúng sinh
Làm sao như từ mẫu
Cho thí vui khó nghĩ?
Làm sao được bốn biện
Hành Bồ-đề sâu xa?
Vì con nói tối thắng
Đạo vô thượng bậc nhất.
Làm sao có thể nói
Không đắm đại trí tuệ
Làm sao nghĩ thiện xảo
Được pháp không nghĩ bàn.
Khéo biết tướng thiện xảo
Biết pháp thế, xuất thế
Làm sao hay được ý?
Làm sao chứng đắc đạo?
Làm sao nhớ nghĩ được
Làm sao đầy đủ an?

Làm sao đạt đa văn
Sâu rộng như biển cả?
Làm sao nói chư Phật
Công đức đó chân thật?
Làm sao nói chúng sinh
Nguồn gốc của sinh tử.
Tướng các pháp không khác
Như biển cùng một vị
Làm sao được Tam-muội
Bất động như núi chúa.
Tâm Bồ-đề an tịch
Giống như cờ Đế Thích
Làm sao được các pháp
Bồ-đề không nghĩ bàn?
Làm sao được đoan nghiêm
Thành tựu các oai nghi?
Làm sao được hào tộc?
Là công đức Pháp Vương.
Làm sao được vô biên
Đạt biện tài không chấp?
Làm sao thành tựu được
Nghĩa câu chữ không nghĩ.
Cúi xin Đức Thế Tôn
Vì con phân biệt nói
Làm sao được tối thắng
Vô thượng không lỗi lầm.
Và nói không chấp vướng
Cùng nhẫn nhục không mất
Gần gũi không nghĩ bàn
Có hỏi và không hỏi.
Tiếng Ý thích, tiếng Phạm
Tiếng Ca-lăng thiện diệu
Được tu hạnh Bồ-tát
Xin chỉ dạy cho con.
Làm sao được sư tử
Tiếng đại Long, Ngưu vương
Làm sao được tiếng chuông
Đàn ca cùng tiếng tốt?

Làm sao được thông tuệ
Xin Đấng Điều Ngự nói
Làm sao được thuyết pháp
Tâm không hề chán đủ.
Không hủy các công đức
Thường diễn tiếng sấm vang
Làm sao được ban bố
Tất cả pháp sâu xa.
Làm sao các ví dụ
Khéo nói đến sáu thông?
Làm sao không mất pháp
Suy nghĩ trăm ngàn năm?
Siêng tu không biếng nhác
Pháp lành, Đấng Phổ Nhãn
Nếu vì mười phương cõi
Nói tu không nghĩ bàn.
Với các trí không nghi
Hướng về cầu giải thoát
Do đó con hôm nay
Thưa hỏi Đức Như Lai.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến nhờ hành lực của thần thông vô tác kia, khiến cho trong hư không, ở trên chỗ Đức Thế Tôn, tự nhiên biến thành lọng trời báu đẹp đẽ, được trang nghiêm bằng bảy báu đủ các vẻ tươi sáng. Từ nơi lọng này mưa đủ các loại hoa, hoa nhiễu ba vòng quanh Đức Phật rồi trụ trên đảnh đầu lại đều nghiêng mình cung kính hướng về Đức Phật Thế Tôn và ở trong hoa liền nói kệ:

Quy mạng Đấng Đại Thánh
Chánh Giác, Lưỡng Túc Tôn
Chư Thiên và thế gian
Không có ai sánh bằng.

Bấy giờ, hoa này rơi trên chân Đức Phật, lại liền bay lên, rồi tự nhiên rải khắp tam thiên đại thiên thế giới. Ở trong lọng báu, lại mưa xuống bột chiên-đàn bay khắp hư không rồi rơi trên Đức Phật, chỉ trong khoảng chốc lát bỗng nhiên biến mất, mùi hương phảng phất tỏa khắp đại thiên. Tất cả chúng sinh nghe hương này rồi, thân tâm an ổn, đạt được diệu lạc, giống như Bồ-tát được vui Tứ thiền.

Bồ-tát Bất Không Kiến sau khi đã hiện thần thông liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ-tát đạt được trí tuệ lớn, trí tuệ nhanh chóng, trí tuệ sắc bén, trí tuệ vô tướng, trí tuệ sâu xa, trí tuệ rộng lớn, trí tuệ hiện bày khắp, trí tuệ không sợ? Vì sao đạt được căn lành vô thượng, tâm như kim cang, hủy hoại tướng của các pháp? Thân tâm dịu dàng, tâm lớn như biển, giới phẩm khó lường, tâm như tảng đá, tâm đó nhu hòa, chánh trực, đoan nghiêm, tâm như núi chúa thâu tóm các pháp lành, tâm như đại địa có thể tạo an ổn cho tất cả, không tin nơi người khác, không trách kẻ khiếm khuyết, được hành nẻo thiện, an trụ vào các pháp, hướng đến chân chánh, không hủy báng Thế Tôn Vô thượng, đời đời thường được diện kiến Đức Phật, ở thế giới này được thấy vô lượng chư Phật phương khác, được nghe Pháp, gặp Tăng, lại được thâu giữ cõi nước thanh tịnh, thường được căn lành lợi mình và lợi người. Do vậy, hôm nay con thưa hỏi Thế Tôn, con vì sự giải thoát, vì tạo lợi ích cho chúng sinh, vì các Bồ-tát đạt được điều không nghĩ bàn, đầy đủ căn lành nên thưa hỏi Như Lai; vì mặc áo giáp thệ nguyện rộng lớn nhẫn khổ, thương xót tất cả nên thưa hỏi Như Lai; vì muốn đem lại lợi lạc cho các chúng sinh nên mặc áo giáp thệ nguyện rộng lớn, không có tưởng về chúng sinh, muốn độ sinh tử không có tưởng về sinh tử. Con thường làm lợi ích cho chúng sinh như vậy, thế nên, nay xin thưa hỏi Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Con ở chỗ các chúng sinh không khởi tâm hủy hoại, cũng không sinh tâm sân giận, mắng nhiếc, phỉ báng, chê bai, khinh bỉ, không phẫn nộ, oán thù, ý không quên mất, cũng không ganh ghét, không ôm độc hại, luôn thực hành Từ bi, tướng tu học Đại thừa của con như vậy, vì lợi ích nên thưa hỏi Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Nay con vì chúng sinh, xả bỏ cái vui nơi năm dục, có thể chịu các khổ, đem vui cho tất cả, vì các chúng sinh mà tạo ánh sáng pháp.

Bạch Thế Tôn! Con đối với các pháp trong ngoài tâm không lẫn tiếc. Tướng làm lợi ích cho chúng sinh của con như vậy, nên thưa hỏi Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Nay con mặc áo giáp thệ nguyện rộng lớn, vì một chúng sinh nên ở hằng hà sa kiếp vào đại địa ngục chịu các khổ não. Trong khoảng một niệm, con chưa từng thoái mất tâm Bồ-đề vô thượng. Thế nên, nay con vì lợi ích cho chúng sinh nên có thể nhẫn chịu vô lượng cực khổ mà không thoái tâm Bồ-đề, vì tất cả nên thưa hỏi Như Lai. Nay con mặc áo giáp thệ nguyện rộng lớn như vậy, vì các chúng sinh làm kẻ hầu hạ cho họ, vì lợi ích kia nên thưa hỏi Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Nay con vì chúng sinh nên xả bỏ đầu, mắt, tủy, não

nhận chịu khổ này nhưng không thoái tâm Bồ-đề, tướng mạo như vậy nên thưa hỏi Đức Như Lai.

Bấy giờ, Bồ-tát Bất Không Kiến liền nói kệ:

Làm sao học đại trí
Trí rộng và trí nhanh?
Nên nay con thưa hỏi
Đại Hùng thầy thế gian.
Làm sao được sâu xa
Đại trí tuệ vi diệu?
Đạo Bồ-đề tối thắng
Cúi xin Phổ Trí nói.
Làm sao trí không sợ
Khéo léo nói tùy thuận?
Lại được tâm kim cang
Với pháp không nghi hoặc.
Làm sao được nhu hòa
Tâm không có cấu nhiễm?
Giới thanh tịnh như biển
Không dung nạp tử thi.
Lại được tâm như núi
Bất động khó nghĩ bàn
Sao không tin kẻ khác
Cũng không chê lỗi kia?
Nhất định hành nẻo thiện
Lấp bít các đường ác
Chí an trụ kiên cố
Tâm hoan hỷ không hoại.
Làm sao sinh chánh niệm
Lại còn được điều phục?
Ở đây lại được thấy
Cõi nước Phật phương khác.
Đã được nghe thuyết pháp
Cũng được gặp chúng Tăng
Muốn cầu được cúng dường
Cõi nước Phật phương đó.
Đủ các hương hoa đẹp
Tùy ý mà dâng cúng
Muốn cầu ở cõi này

Thấy các cõi vô biên.
Nương đời hiện thần thông
Hướng các cõi mười phương
Con lợi ích chúng sinh
Cũng không bạn lành khuyên.
An trụ các hổ thẹn
Tự bỏ lợi chính mình
Để lợi cho người khác
Thưa hỏi Đấng Đại Thắng.
Nếu vì cầu trí Phật
Giữ thiện không nghĩ bàn
Nên vì lợi ích này
Thưa hỏi Đức Như Lai.
Nương thế gian không đắm
Nên tu Tam-muội nào?
Vì chúng sinh như vậy
Phát thệ nguyện rộng lớn.
Cứu vớt các quần sinh
Tất cả mọi cực khổ
Tuy lại siêng tu hành
Không có tưởng chúng sinh.
Nên vì lợi nẻo thiện
Thưa hỏi Đức Như Lai
Với tất cả chúng sinh
Thường khởi tâm bình đẳng.
Chưa từng có phân biệt
Luôn tu tập Từ bi
Con vì lợi ích chung
Thưa hỏi Đức Như Lai.
Thân cận những pháp nào
Mau được định khó nghĩ?
Điều Ngự nói định này
Hiển Bậc đức vô biên.
Con phát thệ nguyện lớn
Vì lợi ích chúng sinh
Với kiếp không nghĩ bàn
Thường chịu khổ thiêu đốt.
Hay thay! Khiến tất cả

Được an lạc lâu dài
Tâm cầu không huyễn hoặc
Thường tu ý chánh trực.
Luôn xả pháp trong ngoài
Thâu giữ các chúng sinh
Nên vì làm lợi ích
Thưa hỏi Đấng Phổ Nhãn.
Miệng không sân, không ác
Không hủy báng, hận thù
Tự mình luôn chịu khổ
Để làm tôi tớ người.
Thế nên con thưa hỏi
Thế Tôn đại oai đức
Thường dùng tâm hoan hỷ
Khuyên tu hạnh Bồ-tát.
Xả bỏ vô lượng đầu
Để cầu đạo Bồ-đề
Vì lợi ích thế gian
Bỏ mắt và tay chân.
Chúng sinh theo sinh tử
Ngu tối không trí tuệ
Cứu giúp họ cách nào
Khiến được giải thoát hết.
Bỏ ân ái vợ con
Các y phục châu báu
Vàng, bạc, ngọc, pha lê
Vô số các kho báu.
Để tìm đến chánh đạo
Thưa hỏi Đức Như Lai
Bố thí thường không chán
Nghe pháp cũng như vậy.
Trụ ở A-lan-nhã
Tâm không hề biếng nhác
Nên vì lợi ích này
Thưa hỏi Đức Như Lai.
Thường cầu lời dạy thiện
Nghe ác thường lìa bỏ
Đối các loài quần sinh

Trước đều suy nghĩ thiện.
Nên vì lợi ích này
Thưa hỏi Đức Như Lai
Tâm từ quán chúng sinh
Như mẹ thương con một.
Không theo đuổi oán thù
Liền sinh tâm thương xót
Vì lợi ích tất cả
Thưa hỏi Nhân Trung Tôn.
Nếu được các phước báo
Lại không chỗ thủ đắc
Cũng nên vì chúng sinh
Thưa hỏi đấng Đại oai.
Con hỏi Bậc an nhiên
Nếu người được ít phước
Do quả báo nghiệp này
Mau được định Bồ-đề.

❑

KINH BỒ-TÁT TAM-MUỘI NIỆM PHẬT

QUYỂN 4

Phẩm 9: TÁN THÁN TƯỚNG TAM-MUỘI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói với Đại Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Hay thay, hay thay! Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ông không kính thỉnh ta thì ai mới có thể vì các chúng sinh mà thưa hỏi về Tam-muội như vậy? Nhằm đem giải thoát, làm lợi ích cho chúng sinh, muốn khiến cho chúng sinh đạt đầy đủ căn lành thanh tịnh không nghĩ bàn, muốn khiến cho chúng sinh được lợi ích tối thắng trong ba cõi, vì nhằm giúp các chúng sinh vượt khỏi các hành của ba cõi, vì muốn khiến cho chúng sinh đối với các pháp hữu vi đạt được nghĩa thiện, vì muốn khiến cho chúng sinh hiểu biết sâu xa, tùy thuận được lợi ích; vì muốn khiến cho chúng sinh có được nghĩa quyết định đối với các pháp sâu xa, vì muốn khiến cho chúng sinh tôn trọng sự nói pháp, vì muốn khiến cho chúng sinh kính trọng việc bố thí, vì muốn khiến cho chúng sinh lìa bỏ các hữu, vì muốn khiến cho chúng sinh hướng đến giới luật vô thượng, vì muốn khiến cho chúng sinh đầy đủ đức nhẫn, vì muốn khiến cho chúng sinh luôn siêng năng tinh tấn, vì muốn khiến chúng sinh đạt được thiền định, vì muốn khiến cho chúng sinh có trí tuệ sâu rộng, tâm như kim cang, khéo tu thiền định; vì muốn khiến cho chúng sinh lìa tâm phiền não cấu uế, vì muốn khiến cho chúng sinh khéo thâu giữ tâm làm cho tâm ấy bất động giống như cờ Đế Thích; vì muốn khiến cho chúng sinh quý kính nghĩa pháp, vì muốn khiến cho chúng sinh không tiếc thân mạng, nhàm chán các hành. Vì những duyên này nên ông đã thưa hỏi Như Lai.

Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Nay ông hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ vì ông phân biệt giảng nói.

Bồ-tát Bất Không Kiến liền bạch Phật:

–Dạ vâng, thưa Thế Tôn! Con xin vui thích được nghe.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Chư Phật đã giảng về Bồ-tát thực hành Tam-muội Niệm Phật. Tam-muội này các Bồ-tát thường nên gần gũi, siêng năng tu tập. Đã tu tập Tam-

muội này rồi, liền được tăng trưởng thấy pháp an lạc, tăng trưởng không tham, sân, si, tăng trưởng sự hổ thẹn sáu thần thông, tăng trưởng được thấy hết thảy chư Phật, tăng trưởng ở trong vô số cõi Phật thanh tịnh, được biết về nhân duyên sinh tử đời trước, ở trong thai thanh tịnh rộng rãi, mẹ thuộc dòng họ hào quý thù thắng, được tướng tốt vi diệu của bậc đại nhân, đầy đủ sự xuất gia Xả và đại Xả, biết được hành tướng liên tục của chúng sinh, đầy đủ đa văn về pháp thế gian và xuất thế gian, lại được tất cả các pháp xứ thiện, sẽ được khéo học pháp thế gian không gì sánh, lại có thể giảng nói khéo về tất cả pháp, biết rõ đời trước đời sau, chuẩn bị đầy đủ trí tuệ và tướng của chương, câu, chữ, có thể khéo chuyển tâm thần thông biến hóa, khéo nhận biết lỗi lầm, được diệu lực rộng lớn, được biết các Bồ-tát nơi phương khác cho đến những tinh tế, thô sơ, trắng đen, dài ngắn, lớn nhỏ, xứ và phi xứ của mọi chúng sinh, chưa thành Phật đạo để hướng đến đầy đủ, được niệm bất động, đầy đủ thần thông, thường được đầy đủ tộc họ cao quý lớn lao, đầy đủ công đức đoan nghiêm, oai lực đạt được Phạm âm cho đến các biện tài cũng đều đầy đủ như trước đã nói, sinh ra cùng thời với Đức Phật, là sinh của không sinh, thường sinh chỗ trung tâm đất nước, không sinh biên địa, muốn cầu đạo, đi khắp các thế giới nơi phương khác, đến chỗ chư Phật thưa hỏi chánh pháp, muốn vui trụ nơi đây hoặc dạo khắp mười phương vẫn thấy chư Như Lai để cung kính cúng dường, Bồ-tát như vậy là đầy đủ công đức.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói kệ:

Bồ-tát Bất Không Kiến
Có Tam-muội vi diệu
Ta đã trụ trí lực
Hiểu rõ Tam-muội này.
Bồ-tát nên tu tập
Được thấy Phật mười phương
Sáu thông đến bờ giác
Mau được đạo Bồ-đề.
Thấy các cõi tịnh diệu
Biết giữ duyên sinh tử
Trụ thai không gì hơn
Tộc họ mẹ thù thắng.
Khéo tu các pháp hạnh
Được đầy đủ tướng tốt
Xuất gia bỏ các ái
Trời, người còn đắm dục.

Vì lợi ích thế gian
Nên cầu đạo Bồ-đề
Sinh nơi nhà hào tộc
Đạt đến cảnh cam lồ.
Đầy đủ sáu thần thông
Nói chân trí viên mãn
Đa văn, trì chánh pháp
Đạt được đại tự tại.
Hiểu biết rộng như biển
Nghe được đều tu hành
Đủ các nghĩa quyết định
Và biết gốc chúng sinh.
Học tập thế, xuất thế
Chỗ hướng đến pháp lành
Được trí tuệ thông lợi
Trừ dứt không còn nghiệp.
Xả bỏ việc hữu vi
Thực hành pháp vô vi
Cũng được trí Thiên nhãn
Thiên nhĩ nghe các pháp.
Nhớ nghĩ hạnh đời trước
Biết tâm ý thức người
Muốn hiện ra tất cả
Các thần thông vi diệu.
Tâm thường khéo, biến chuyển
Khai diễn nẻo sáng suốt
Mở bày tuệ mười Lực
Rộng lợi ích thế gian.
Biết xứ và phi xứ
Chỗ quy về các pháp
Nói phiền não lỗi lầm
Thường nên tu định ấy.
Được đầy đủ hướng đến
Được ý không ai bằng
Được niệm và oai lực
Được an ổn cũng vậy.
Tộc tánh rất thù thắng
Đoan nghiêm rất sáng rõ

Bỏ hành nơi hữu vi
Không hủy các công đức.
Đạt được oai lực lớn
Rất thù thắng hơn người
Giống như trời Đế Thích
Bậc tôn nghiêm cõi trời.
Muốn được âm vượt bậc
Các tiếng oai hùng mạnh
Thành tựu nghĩa Đại Tiên
Nên cầu Tam-muội này.
Như rồng hành hoan hỷ
Cho ánh chớp cùng khắp
Lại giáng những cơn mưa
Thấm nhầm khắp đại địa.
Đó là cảnh rồng dạo
Thật không thể nghĩ bàn
Nếu an trụ tối thượng
Tam-muội vua thần thông.
Hãy bố thí cúng dường
Dâng cúng vô biên Phật
Giống như Long vương mưa
Thấm ướt khắp mọi nơi.
Muốn thành tựu thiện giáo
Gần gũi tối thượng nói
Thâu giữ vui vô vi
Nên tu Tam-muội này.
Tất cả đều giải thoát
Thường nêu các kệ hay
Muốn khiến tất cả chúng
Đều sẽ được an lạc.
Nên tu Tam-muội này
Không lìa Phật Bồ-đề
Và cùng chúng Thanh văn
Được thấy cõi phương khác.
Nếu muốn được thưa hỏi
Thế Tôn ở cõi ấy
Và chư Phật phương khác
Nên tu Tam-muội này.

Nếu muốn thấy phương khác
Thế giới không nghĩ bàn
Thân cận chư Phật kia
Nhờ ánh sáng cúng dường.
Qua lại các cõi nước
Được vô số công đức
Phải nên tu Tam-muội
Chư Phật đã nêu nói.
Tùy nơi chỗ sinh ra
Thường được gặp chư Phật.

❑

Phẩm 10: CHÁNH QUÁN

Bấy giờ, Bồ-tát Bất Không Kiến bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát muốn thành tựu Tam-muội Bồ-tát niệm Phật mà chư Phật đã nói thì phải nên gần gũi tu tập những pháp nào?

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Nếu các Bồ-tát muốn được tu tập Tam-muội Niệm Phật mà chư Phật đã nói, muốn được gần gũi chư Phật Như Lai, lại muốn mau đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì tâm phải quyết định an trụ, phải bỏ hẳn tâm không quyết định, bỏ tâm ngã kiến, tâm biết vô ngã, nên quán thân này như bọt nước tụ lại, quán sắc ấm như cây chuối, lần lượt quán thọ ấm như bọt nước trôi, quán tưởng ấm như ngọn lửa đang cháy, quán hành ấm như mây trên không, quán thức ấm giống như huyễn hóa. Nếu Bồ-tát muốn nhập vào Tam-muội này thì phải nên sinh ý tưởng sợ hãi, lại phải đầy đủ tâm hổ thẹn, bỏ không sợ hãi mà tạo sợ hãi, bỏ không hổ thẹn mà tu tâm hổ thẹn, đầy đủ Xa-ma-tha (chỉ), Tỳ-bà-xá-na (quán), dùng trí phương tiện bỏ ngã và vô ngã, nên học trí giải thoát và pháp môn ba không, lại phải biết sinh khởi ba thọ, cũng nên lìa bỏ ba căn bất thiện, nên khởi Tam-muội chánh định tụ, quán các chúng sinh giống như thân ta, quán bốn Niệm xứ gồm thân, thọ, tâm, pháp, quán hoạn nạn của bốn thực để tạo tưởng vô thực, đó là đoàn thực, xúc thực, ý thực, thức thực. Tu tưởng bất tịnh và dùng Từ bi, an trụ nơi hỷ khiến xả đầy đủ, khởi lên các thiền định mà không tham đắm, cũng không hủy báng tất cả các pháp. Thân này không thật, giống như ánh lửa huyễn, không thích sống lâu phải nên chán lìa, khéo phòng hộ tâm, tu tập đa văn, không khinh mạn chánh pháp, siêng năng bảo hộ, không bài bác

liền được văn tài cho đến pháp tài. Đã nghe pháp rồi, bảo vệ nghĩa ấy, tôn trọng Phật pháp, cung kính Tăng bảo, gần gũi Thiện tri thức, xa lìa bạn ác, không tham đắm mùi vị ngôn luận của thế tục, thường không lìa hạnh A-lan-nhã, tâm thường bình đẳng, thương xót chúng sinh, tâm ấy không thoái chuyển, không ôm lòng ganh ghét, nêu lường các pháp tâm không nhiễm vướng, phân biệt hết thảy vô số pháp, thường cầu kinh điển Đại thừa sâu xa, lòng tin kiên cố, không sinh nghi ngờ, thường siêng năng tinh tấn đọc tụng kinh này tức là đạo vô thượng của chư Phật, là chỗ sinh ra công đức của chư Phật. Tâm ấy nên chân thật như vậy, phải hàng phục kiêu mạn, hết lòng lắng nghe, thọ trì, tăng trưởng chánh pháp, phải lìa sát sinh, trộm cắp, tà dâm, lưỡi biếng, cao ngạo, tâm thị phi, phải xả bỏ các thuyết tà kiến hủy báng, giữ lấy chân ngã, trừ dứt lời nói dơ loạn, diệt mọi tranh luận, tâm phải thích an trụ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, phải đầy đủ các Ba-la-mật, có thể xả bỏ đầu, mắt, tâm vẫn không thoái lui, như tánh bốn đại không thể thay đổi, thân ý phải chuyên cần, không tiếc thân mạng, bốn sự cúng dường tâm không tham đắm, an trụ vào mười hai hạnh Đầu-đà, không cầu danh tiếng và quyền lợi cho mình, bỏ tâm thương ghét, được bốn Thần túc, lìa bốn điên đảo và các thứ phiền não gai góc, vượt qua bốn dòng, đến bốn oai nghi, tu bốn Niệm xứ khiến được năm Căn, tu hành năm Lực, xả bỏ năm kết, không cầu cái vui phước báo của năm dục, bỏ năm tâm nhơ, tu năm giải thoát, khéo biết năm ấm, bỏ sáu xứ dục và sáu thọ thân, trừ sáu ái thân, tu tập sáu niệm, biết sáu phần thức, siêng cầu sáu thần thông, tu bảy giác ý, hiểu sâu xa bảy cõi, đó là: cõi hại, cõi giận, cõi xuất, cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc cho đến cõi diệt; đoạn trừ bảy sử và bảy thức trụ, bỏ tám thứ lưỡi biếng, trừ tám vọng ngữ, biết tám pháp thế gian, được tám sự giác ngộ của bậc Đại nhân, biết tám Giải thoát, tu tám Chánh đạo, bỏ chín chỗ ở của chúng sinh, trừ chín pháp kiêu mạn, xua trừ chín não, gần gũi tu học chín pháp như hỷ. Lại nữa, siêng học chín định thứ lớp, bỏ mười ác, hành mười thiện theo phương tiện siêng năng tinh tấn cầu đạt mười Lực của Phật.

Lại nữa, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nay ta lược nói về Tam-muội đã được chư Phật nói, phải nên siêng năng tu niệm để báo ân Phật. Học Tam-muội rồi, liền được Bất thoái chuyển nơi đạo quả Vô thượng Chánh giác. Như thế, Bồ-tát dùng sức của đại trí, có thể vì chúng sinh nói Tam-muội này. Ngoài ra, Thanh văn không thể quan sát, tuyên nói, ghi chép, thọ trì, đọc tụng. Nếu ai có thể quan sát, ghi chép, thọ trì, đọc tụng thì phước nghiệp của người ấy cũng không luống uổng, cốt yếu sẽ được gặp Phật ra

đời. Nếu có Bồ-tát giáo hóa, thọ trì thì mau đạt được Bất thoái nơi đạo.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Chư Phật đã nói Tam-muội Niệm Phật là pháp cốt yếu, các đại Thanh văn không thể thực hành. Nếu người nào được nghe nói Tam-muội này thì đời vị lai sẽ được gặp Phật.

Lúc đó, Đức Thế Tôn liền nói kệ:

Nếu có tu Tam-muội
Chư Phật đã tuyên nói
Tâm quán pháp nối tiếp
Xả niệm không liên tục.
Khéo quan sát thân ấm
Lìa ngã, tưởng không ngã
Thân này không chắc chắn
Như bọt trên mặt nước.
Hư dối như huyễn hóa
Cũng trẻ con nhi nói
Quán sắc như mây trôi
Thấy thọ như bọt nổi.
Tưởng như ngọn lửa cháy
Quán hành ấm không thật
Giống như cây chuối kia
Quán năm thức như huyễn.
Sợ hãi tu hổ thẹn
Xá-ma, Tỳ-bà-na
Nên lìa không hổ thẹn
Trừ ngã, không ngã kiến.
Học tri kiến giải thoát
Và dùng ba không môn
Lại nên biết ba thọ
Xả bỏ ba căn ác.
Thường họ ba căn lành
Cầu Tam-muội tối thắng
Siêng hành giới, định, trí
Mau được định sâu xa.
Là tất cả tà kiến
Học Tam-muội chân chánh
Bỏ tranh luận thế gian
Thường tu pháp xuất thế.
Quan sát thân niệm xứ

Thọ, tâm cũng như vậy
Với pháp không nghi hoặc
Không lâu được định này.
Thường hành thiền giải thoát
Không tiếc thân, thọ mạng
Đa văn không cao ngạo
Không phỉ báng các pháp.
Nghe pháp nên thọ trì
Thọ rồi quan sát kỹ
Thường cúng dường chư Phật
Pháp, Tăng cũng như thế.
Với bạn lành tri thức
Luôn nghĩ báo ân họ
Lìa xa các bạn ác
Không nghe luận tà đạo.
Nên cầu khen người thiện
Thường cùng nhau du hóa
Không rời A-lan-nhã
Nên cầu thắng Bồ-đề.
Bình đẳng với quần sinh
Không hủy báng các pháp
Không nhiễm hết thảy pháp
Nên biết pháp chân thật.
Bỏ các hạnh phi pháp
Không lâu được định này
Trừ tất cả các ác
Vì thấy ngã chân thật.
Sát hại, mạn, dâm, đạo
Chê bai và biếng nhác
Miệng không tạo các ác
Tranh cãi các tà luận.
Nói pháp Phật thứ lớp
Nên cầu Tam-muội này
Thí, giới và nhẫn nhục
Tinh tấn, thiền, trí tuệ.
Thường siêng năng tu tập
Thành tựu các độ này
Không lâu sẽ đạt được

Công đức định pháp hạnh.
Nếu xả phần trong thân
Ngoài của cải, quyến thuộc
Không lâu được Bồ-đề
Tam-muội tâm vắng lặng.
Nếu người tâm như đất
Nước, gió, lửa, hư không
Thảy đều sẽ mau chóng
Được Tam-muội vi diệu.
Nếu có tất cả người
Thân tâm luôn ngay thẳng
Không tham đắm cơm áo
Giường nệm và thuốc thang.
Người ấy sẽ mau đắc
Pháp Tam-muội như thế
Thành tựu bốn Chánh cần
Đầy đủ bốn Như ý.
Xả bỏ bốn điên đảo
Bốn phiền não gai góc
Cầu vượt khỏi bốn dòng
Xả bỏ mọi ái thủ.
Tu hành năm Căn, Lực
Đoạn trừ năm kết sử
Không cầu quả năm dục
Tâm xả mọi phiền não.
Nên tu năm giải thoát
Và năm thân Tam-muội
Biết thật pháp năm ấm
Tu tập sáu hòa kính.
Xa lìa không cung kính
Trừ bỏ sáu xúc thân
Quán sáu thọ liên tục
Bỏ sáu ái thân kia.
Thành tựu sáu thần thông
Dốc tu sáu niệm xứ
Cũng lại siêng thực hành
Pháp phần của sáu thức.
Tu bảy Bồ-đề phần

Lại hành bảy Thánh tài
Nghĩ bỏ nơi kiêu mạn
Đoạn trừ bảy kết sử.
Nếu tu hạnh như vậy
Để cầu thắng Tam-muội
Loại bỏ bảy thức kia
Trừ tám vọng ngữ này.
Thường tu tám Thánh đạo
Đạt Tam-muội không khó.
Được tám giác đại nhân
Hành tám môn giải thoát.
Biết tám pháp thế gian
Tức vì trí tối thắng
Thường tu hành như vậy
Đạt Tam-muội không khó.
Tự lìa chín phiền não
Cũng không não hại người
Tu chín pháp Hỷ, Xả
Rồi sẽ được Tam-muội.
Thông tuệ bỏ mười ác
Tu hành mười nghiệp lành
Lại tuân theo mười Lực
Được Tam-muội không khó.
Thường thọ trì pháp lành
Xả bỏ các pháp ác
Ngày đêm thâu giữ tâm
Được Tam-muội không khó.
Trụ Tam-muội này rồi
Sức nói không nghĩ bàn
Thường thấy Phật sắc vàng
Cũng được nghe nói pháp.
Nếu muốn thấy mười phương
Phật hiện tại diệt độ
Cho đến đời vị lai
Tạo lợi ích chúng sinh.
Người ấy nên tu tập
Tam-muội tối thượng diệu.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nếu muốn thành tựu tất cả Tam-muội Niệm Phật mà chư Phật đã nói thì nên khiến tâm họ liên tục như thế nào?

Đức Phật bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Các Bồ-tát này nếu có thể chí tâm, nhớ nghĩ về quá khứ, hiện tại, vị lai, vô lượng hết thảy chư Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn trong mười phương thì đều biết về chúng sinh qua lại trong sinh tử, trụ thai mẹ đầy đủ, thuộc tộc họ hiền thiện tướng tốt, bốn Tỳ-xá-la, Từ, Bi, Hỷ, Xả, hổ thẹn sợ hãi, oai nghi các hạnh thảy đều đầy đủ các pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na, giải thoát tri kiến, các môn Giải thoát, Niệm xứ, Chánh cần, Thần túc, Căn, Lực, Giác đạo đều biết đầy đủ, biết bốn dòng sinh tử đầy đủ, cũng biết đầy đủ nguồn cội của chúng sinh, sinh sáu thần thông, khởi đại thần túc; giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến đều đầy đủ, giải thoát vô ngại, lợi ích vô ngại, tất cả pháp lành cũng đều đầy đủ; sắc tâm thanh tịnh, cảnh trí thanh tịnh, đầy đủ những thân kim sắc thanh tịnh. Nhưng Bồ-tát này lại nghĩ: "Chư Phật Như Lai chí tâm bất động, cũng nên an trụ nơi tâm không chấp trước. Lại nên quán tâm liên tục như vậy: Những pháp gì là Như Lai? Sắc là Như Lai phải chăng? Hay Như Lai không phải là sắc? Nếu cho sắc là Như Lai thì sắc xứ nơi chúng sinh đầy đủ là sắc ấm, như vậy thì chúng sinh nên là Như Lai? Nếu cho khác với sắc là Như Lai thì ngoài mười hai duyên lẽ nào có Như Lai. Lại cho thọ là Như Lai chăng? Hay không phải thọ là Như Lai? Nếu cho thọ là Như Lai thì tất cả chúng sinh đầy đủ thọ ấm, như vậy chúng sinh nên là Như Lai? Nếu cho không phải thọ là Như Lai thì ngoài mười hai duyên làm gì có Như Lai. Tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Cho nhãn căn là Như Lai chăng? Hay không phải nhãn căn là Như Lai? Nếu nhãn căn là Như Lai thì tất cả chúng sinh nên là Như Lai. Nếu không phải nhãn căn là Như Lai thì ngoài mười hai duyên làm gì có Như Lai. Các căn như nhĩ cũng lại như vậy. Cho bốn đại là Như Lai chăng? Hay không phải bốn đại là Như Lai? Nếu bốn đại là Như Lai thì bốn đại trong ngoài đều là Như Lai. Nếu lìa bốn đại là Như Lai thì ngoài mười hai duyên làm gì có Như Lai. Địa, thủy, hỏa, phong cũng lại như vậy."

Bồ-tát quán liên tục như vậy rồi, mới thấy rõ sắc ấm chẳng phải là Như Lai, khác với sắc ấm cũng chẳng phải là Như Lai; lại thấy thọ ấm chẳng phải là Như Lai, khác với thọ ấm cũng chẳng phải là Như Lai; tưởng, hành, thức cũng chẳng phải là Như Lai, khác với tưởng, hành, thức cũng

chẳng phải là Như Lai. Lại thấy nhãn căn chẳng phải là Như Lai, khác với nhãn căn cũng chẳng phải là Như Lai; nhĩ, tỷ, thiệt, thân chẳng phải là Như Lai, khác với nhĩ, tỷ, thiệt, thân cũng chẳng phải là Như Lai; thấy sắc, thanh chẳng phải là Như Lai, khác với sắc, thanh cũng không phải là Như Lai; thấy hương, vị, xúc chẳng phải là Như Lai, khác với hương, vị xúc cũng chẳng phải là Như Lai; thấy ý và pháp chẳng phải là Như Lai, khác với ý, pháp cũng chẳng phải là Như Lai; thấy bốn đại chẳng phải là Như Lai, khác với bốn đại cũng chẳng phải là Như Lai; địa, thủy, hỏa, phong cũng lại như vậy. Bồ-tát quán tâm liên tục như vậy, đối với tất cả pháp sẽ đạt được trí phương tiện.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ông dùng pháp nào để có thể đạt được đạo Bồ-đề vô thượng? Dùng thân để đạt được hay dùng tâm để đạt được? Nếu dùng thân để đạt được thì thân này bất tịnh, không có hiểu biết, như cây, cỏ, ngói, đá. Bồ-đề thì phi sắc, không có hình thể, tướng đó vắng lặng, là pháp không thể thấy. Thân này đã như cây cỏ vô tri, làm sao đạt được đạo Bồ-đề? Còn nếu dùng tâm để đạt được đạo Vô thượng thì tâm không hình tướng, giống như huyễn hóa. Bồ-đề thì không tâm cũng không có hình sắc, tướng mạo như huyễn như hóa làm sao có thể đạt được? Nếu các Bồ-tát hiểu được như vậy thì chẳng phải thân có thể được Bồ-đề vô thượng, cũng chẳng phải tâm để được Bồ-đề vô thượng, cũng không lìa thân và lìa tâm để được đạo Vô thượng.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Ông phải nên quán Đức Như Lai như vậy. Người quán như thế gọi là chánh quán.

Lại nữa, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Bồ-tát quán pháp tương tục như vậy nhưng tâm không dao động. Bồ-tát phải nên hiểu sâu xa như vậy thì không thoái chuyển đối với pháp Tam-muội, lại thường xa lìa tâm không tương tục, tất sẽ mau đắc Bồ-đề vô thượng.

Lúc đó, Đức Thế Tôn liền nói, kệ:

Tâm, niệm tâm tương tục
Khứ, lai và hiện tại
Không lâu được thấy Phật
Hết thảy Đấng Phổ Nhãn.
Trụ đại oai lực Phật
Thương xót lợi thế gian
Nhớ nghĩ Hoa trong người
Công đức Đấng Điều Ngự.

Nghĩ sinh tử thuở xưa
Trụ thai mẹ tộc tánh
Tướng mạo đều đầy đủ
Không lâu sẽ thấy Phật.
Nghĩ Phật tám mươi tướng
Và nhân duyên đời trước
Thường hợp nghiệp tối thắng
Ý chánh niệm pháp lành.
Nghĩ sáu thần biến Phật
Thần thông đại tự tại
Giới, định, trí, giải thoát
Đều đã được thành tựu.
Vì sao Đấng Tối Thượng
Được quả vị vắng lặng
Niệm Từ, Bi, Hỷ, Xả
Đấng tối thượng thế gian.
Hổ thẹn, Lực không sợ
Oai đức thầy thế gian
Nghĩ Xa-ma-tha Phật
Và Tỳ-bà-xá-na.
Lại nghĩ trí giải thoát
Cho đến ba không môn
Nghĩ đủ bốn Chánh cần
Thần túc cũng như thế.
Nghĩ đầy đủ Căn, Lực
Cho đến Bồ-đề phần
Nghĩ Phật lìa sinh diệt
Được nơi vắng lặng này.
Niệm pháp thiện khó bàn
Sắc, thọ đều thanh tịnh
Cho đến tưởng, hành, thức
Cũng thanh tịnh như vậy.
Nghĩ Phật sắc vàng ròng
Tâm an trụ không đắm
Quán pháp nào là Phật?
Thâu giữ tâm tương tục.
Sắc chẳng phải Như Lai
Bốn ấm cũng như thế

Lìa ấm chẳng Như Lai
Biết tưởng, thức cũng vậy.
Nhãn chẳng phải Như Lai
Nhĩ và pháp cũng thế
Lìa nhãn chẳng Như Lai
Pháp năm tình đều vậy.
Nghĩ mười hai nhân duyên
Điều tâm được thấy Phật
Bốn đại chẳng phải Phật
Khác bốn đại cũng vậy.
Nên rõ mười hai duyên
Thấy Phật chẳng là khó
Nếu cho ấm là Phật
Thì Đức Như Lai ấy.
Chúng sinh đều có ấm
Cũng tức là Như Lai
Nếu muốn được Căn, Lực
Nên niệm mười hai duyên.
Ấm chẳng thầy thế gian
Khác ấm cũng như vậy
Các nhân duyên thuở xưa
Thường phân biệt tương tục.
Vì có thể thâu giữ
Trí lực không nghĩ bàn
Thân này thường không biết
Như cây, cỏ, ngói, đá.
Bồ-đề không hình sắc
Vắng lặng thường không sinh
Thân không chạm Bồ-đề
Bồ-đề không chạm thân.
Tâm không chạm Bồ-đề
Bồ-đề không chạm tâm
Mà có tướng xúc chạm
Thật là chẳng nghĩ bàn.
Đây là Phật Thế Tôn
Chỗ vắng lặng tối thắng
Khéo trừ diệt tất cả
Mọi tà kiến ngoại đạo.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát làm sao có thể biết được ngã kiến, lại lìa được kiến ấy như thế nào?

Đức Phật bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Nếu Bồ-tát muốn xả bỏ ngã kiến thì chớ đắm chấp nơi trụ xứ, nên nương tựa chỗ không nương tựa, muốn dùng pháp sáng tạo lợi ích cho tất cả, muốn thổi loa pháp, đánh rống đại pháp, muốn tạo thuyền pháp, kiến lập cầu pháp, đưa các chúng sinh vượt qua dòng chảy sinh tử, muốn quán thân tướng và không tương tục, thân này đầy bất tịnh, cấu uế, xấu ác, máu mủ đờm dãi thường bài tiết nơi chín lỗ, vô thường hư hoại, chốc lát không, mỏng manh khó tin, không thể yêu thích? Giống như trẻ con, nói hư vọng không biết, thân này không thật, như bọt nước tụ lại. Giả sử có dùng y phục, đồ ăn thức uống, xông ướp mùi thơm, trang sức các loại châu báu, với trăm ngàn năm xuôi theo tâm ý rồi cũng hoại diệt, vô ích trong sinh tử, như tánh thân này là pháp sinh tử, lại là chỗ ăn uống của loài trùng thú. Đối với nhiều kiếp hoặc ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, chỗ Diêm-la vương chịu vô lượng khổ chưa từng dừng nghỉ. Lại còn ở nhiều kiếp trong sinh tử làm tôi tớ cho kẻ khác sai khiến dụ. Thân này luôn phải chịu các khổ não mà trước đây không thể biết về khổ, để đoạn trừ tập, chứng đắc diệt, tu trì đạo, hành các công đức. Thân này tuy nhỏ nhưng chứa rất nhiều ô uế, nên dùng thân này thí cho các chúng sinh. Nếu ai tiếc thân mạng thì đem thân mạng cho họ. Nếu người cần sức thì đưa sức cho họ, cần thịt cho thịt, cần máu cho máu, phải nên cho hết mà không mong cầu đền đáp, hoặc đối với người kia không được lợi ích, nguyện dùng nhân duyên của tâm thiện mà xả thân, trừ ngã kiến hoặc hiểu được vô ngã, an trú nơi sự xả thân mà tư duy quan sát. Lại không tham chấp nơi hoặc của ngã kiến. Đem thân không bền chắc để tu thân chắc chắn.

Lại nữa, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ví như nơi thôn ấp có nhiều trẻ con cùng nhau ra khỏi thôn vui chơi nô đùa gần bên dòng sông, thấy bọt tụ, các trẻ con này tranh giành đùa giỡn mà đống bọt nước ấy chẳng tự hay biết, bị người khác lấy làm trò đùa cũng không thọ nhận. Như vậy, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu có Bồ-tát tự quán thân mình, nên biết tâm ấy giống như đống bọt nước kia, không có phân biệt. Nếu Bồ-tát nào quán như vậy thì không lâu sẽ đạt được Tam-muội sâu xa này, cũng mau đắc đạo Bồ-đề vô thượng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

Muốn cầu định tối thắng

Đạt Bồ-đề khó bàn
Quyết xả bỏ ngã kiến
Thường nên quán thân này.
Vô thường, khổ, bất tịnh
Mùi đờm dãi dơ bẩn
Bài tiết nơi chín lỗ
Thật rất đáng nhàm chán.
Hư dối không chân thật
Đây là pháp biến diệt
Mê hoặc như huyễn hóa
Cũng như đống bọt nước.
Thân ta rất mỏng manh
Nơi chốn của ung nhọt
Mùi độc đều hiện khắp
Không một chỗ đáng ưa.
Lo nuôi dưỡng vô ích
Bị trùng sói ăn thịt
Tất cả mọi thú vui
Cung cấp cho thân này.
Đều quy về hoại diệt
Trọn không có chân thật
Mãi mãi vô biên kiếp
Khổ thọ luôn vạn nẻo.
Quả địa ngục, súc sinh
Chỗ căn bản thọ khổ
Nhiều kiếp thêm đói khát
Không thể nghĩ bàn được.
Bị các khổ bức bách
Đi ngược đạo Bồ-đề
Thân ta đây không thật
Nên cho các chúng sinh.
Hiểu pháp, tâm không tiếc
Cấp những thứ cần dùng
Suy nghĩ thế này rồi

Liền xướng lời như vầy:

Nay ta xả thân này
Máu, thịt tùy ý lấy
Nếu ai tiếc thân mạng

Ta sẽ cho thân mạng.
Xả thân giúp chúng sinh
Sẽ mau được Tam-muội
Phần phần cầu bọt nước
Chưa từng được chắc thật.
Thân ta cũng như vậy
Cầu thật không thể được
Nếu đạt chánh quán này
Mau đắc đạo Bồ-đề.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền mỉm cười. Thường pháp của chư Phật Như Lai đều như vậy. Ngay khi Đức Thế Tôn mỉm cười, từ nơi khuôn mặt phóng ra ánh sáng đủ các loại màu sắc: Xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, lục, pha lê, trên lên đến trời Phạm thiên, từ cõi ấy lại trở xuống, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, rồi đến tụ nơi đảnh, trong khoảnh khắc thì ẩn mất.

Lúc đó, Trưởng lão A-nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, gối phải sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật, dùng kệ thưa hỏi:

Đấng Điều Ngự tối thắng
Mỉm cười có nhân duyên
Thầy thế gian vô thượng
Xin vì con tuyên nói.
Là vì nhân duyên gì
Hiện ra mỉm cười này?
Sắc vàng trăm phước nghiêm
Khéo hiểu rõ chân đế.
Thương xót, lợi ích người
Chỗ thế gian quay về
Là vì nhân duyên gì
Hiện ra mỉm cười này?
Nhân Trung Tôn hơn hết
Bậc tối thượng không lỗi
Các công đức Như Lai
Vi diệu không tỳ vết.
Lại vì nhân duyên gì
Hiện ra mỉm cười này?
Đấng Thánh trụ đại Bi
Tất cả đều quy hướng.
Đã lìa mọi phiền não
Điều Ngự dùng tâm tịnh

Cúi xin vì con nói
Nhân duyên gì mỉm cười?
Hôm nay ai sẽ được
Nghĩa lý sâu xa này
An trụ địa kiên cố
Ai sẽ gặp an lành.
Chỗ quay về thế gian
Vì sao hiện mỉm cười?
Tất cả nẻo quy hướng
Điều Ngự vì con nói.
Nguyện nghe người thanh tịnh
Nhân duyên khiến mỉm cười
Mong nhờ Thánh khai diễn
Nghi hoặc sẽ đoạn trừ.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

–Khi ta vừa giảng nói pháp quán tương tục này, có ba vạn người đắc pháp Nhãn thanh tịnh, tám vạn trăm ngàn ức na-do-tha chư Thiên đều lìa bỏ phiền não cấu uế, đạt được Pháp nhãn thanh tịnh. Lại có ba vạn ức na-do-tha Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni chứng quả Bất hoàn. Lại có ba vạn ức na-do-tha Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni và thanh tín sĩ, nữ đạt được Nhẫn vô sinh, ba vạn chúng sinh phát tâm Bồ-đề thảy đều tu tập hạnh Bồ-tát, ở kiếp Nhân tôn đều sẽ thành Phật, đây là mới phát tâm đạo vô thượng. Lại có chín vạn ức na-do-tha các chúng sinh đều được bất thoái chuyển nơi đạo Bồ-đề, sẽ được thành Phật hiệu là Phật Phóng Quang, Phật Ly Cấu Tôn Thích-ca Mâu-ni Nhật Quang Tướng, Phật Nguyệt Quang Minh và Phật Thiên Trung Tôn, chín mươi hai ức na-do-tha chúng phát tâm Thanh văn sẽ thành A-la-hán.

Lúc Đức Thế Tôn nói như vậy thì âm thanh chấn động cả tam thiên đại thiên thế giới. Đức Phật dùng Thiên nhãn thấy rõ nơi chín mươi chín ức trăm ngàn na-do-tha cõi nước của chư Phật nơi mười phương, chúng sinh trong đó đều thấy Đức Như Lai phóng ra ánh sáng từ giữa chân mày, ánh sáng ấy tên là Minh diệm chiếu khắp mọi nơi chốn. Chúng sinh thấy rồi tâm sợ sệt, dựng chân lông.

Khi ấy, ở cõi nước với vô lượng trăm vạn ức na-do-tha các chúng sinh những ai gặp được ánh sáng này, trong đó có người được quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, có nhiều chúng sinh phát tâm Bồ-đề đều được bất thoái chuyển nơi đạo Bồ-đề vô thượng, vào

đời vị lai sẽ được thành Phật, đều cùng một hiệu là Bất thoái chuyển.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa này, nên nói lại bằng kệ:

Ta vừa nói điều này
Khi quán tâm tương tục
Liền có sáu mươi ngàn
Chín mươi chín ức chúng.
Nhờ nghe pháp lợi ích
Mà phát tâm Bồ-đề
Lại có ba vạn người
Đều được tuệ nhãn Phật
Nghe rồi niệm tương tục
Bồ-đề đó vắng lặng
Được thoát khỏi điều này
Nạn khổ của đường ác.
Tám vạn ức chư Thiên
Đã nghe tiếng Như Lai
Đều được pháp nhãn tịnh
Lìa hẳn khổ cõi ác.
Ba vạn ức bốn chúng
Được pháp nhẫn bất khởi
Thoát khỏi các đường ác
Lại không còn khổ não.
Sẽ được thành Phật đạo
Như mùa xuân tươi tốt
Ba vạn ức mọi người
Học nơi đạo Bồ-đề.
Người ấy cũng sẽ được
Đại oai lực chư Phật
Đã thành đạo Vô thượng
Thương xót ở thế gian.
Sáu vạn ngàn Thiên tử
Tu học đạo Bồ-đề
Hạnh vui trong niềm vui
Giống như Đấng Di-lặc.
Nương thế gian vô ngại
Nên cười nhiều lợi ích
A-nan, ông nên biết

Đều là có nhân duyên.
Do đó ta hôm nay
Hiện bày mỉm cười này.

❑

Phẩm 11: VUA VI MẬT

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát làm sao để biết an trụ vào những pháp sợ hãi, hổ thẹn và xả bỏ không hổ thẹn để được Tam-muội này?

Thế Tôn bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Các Bồ-tát này sở dĩ hổ thẹn là do thân tạo các ác nên trong lòng xấu hổ, sợ hãi, khẩu ý hành ác, nên lại sinh tủi hổ. Ganh ghét, lười biếng cũng lại như vậy. Nếu khởi lên điều bất thiện không cung kính chư Phật thì sợ hãi nơi chư Thiên cho đến người đời. Pháp ác bất thiện rất đáng xấu hổ. Bồ-tát tức trụ nơi sự hổ thẹn, sợ hãi như vậy, xả bỏ các pháp bất thiện, xả bỏ tâm không biết hổ thẹn, sợ hãi, siêng tu các điều thiện, giữ hạnh thanh tịnh, đầy đủ ba nghiệp an nhiên vắng lặng, không lâu sẽ được Tam-muội này, đời đời thường được gặp chư Phật và sẽ đạt được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Kỳ lạ thay, thật là hy hữu! Ta nghĩ: Về thời quá khứ trải qua a-tăng-kỳ ức trăm ngàn vạn na-do-tha kiếp, bắt đầu kiếp thứ ba tên là Thiện sinh, kế đến lại có kiếp tên là Bảo cự, kế nữa lại có kiếp tên là Liên hoa trì. Lúc đó, kiếp trược khởi lên hơn một ngàn năm, kế nữa, lại có kiếp tên là Lạc trụ. Lúc ấy, có quốc vương sinh trong kiếp này tên là Thắng vi mật, có oai đức lớn, uy lực tự tại, kinh thành vua ngự tên là Câu-tu-ma thanh tịnh hương tụ. Thành đó dài rộng bảy mươi do-diên, có mười hai lớp do bảy báu tạo thành, ánh sáng tỏa khắp toàn cảnh tráng lệ như thành Thiện kiến. Phía Bắc thành có đất tên là Ly cấu, nơi đây có vườn tên là An ẩn, bề mặt dài rộng bằng nhau là mười do-diên, xung quanh đều có các cây Đa-la, khuôn nơi vườn đó giống vườn Thiện kiến.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Thuở đó có Đức Phật là Minh Tướng gồm đủ mười tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Khi ấy, Đức Phật Minh Tướng cùng với quyến thuộc trụ nơi vườn An ẩn, các Tỳ-kheo đi theo là chín mươi chín ức trăm ngàn na-do-tha, đều là bậc A-la-hán, các lậu đã hết, không còn phiền não tâm được tự tại, việc làm đã xong, điều nên học đều đã học. Đức Minh Tướng Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vào lúc sáng sớm đắp y, cầm bát cùng với Tỳ-kheo tùy tùng vào thành khất thực. Lúc đó, vua Vi Mật nghe Phật đang đến, liền cỡi voi lớn, tên là Lạc thủ, dẫn theo trước sau vô số trăm ngàn người đều ra khỏi thành nghênh đón Thế Tôn.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vua Vi Mật này từ xa thấy Phật đi đến, hào quang sắc diện tướng tốt vi diệu thù thắng nên rất hoan hỷ, liền xuống voi, đến chỗ Như Lai, đảnh lễ sát chân, nhiễu quanh bên phải ba vòng, ở ngay trên đường thỉnh Phật và chúng Tăng. Phật Minh Tướng im lặng chấp thuận. Vua biết Đức Phật đã nhận lời thỉnh rồi, nên ngay đêm ấy cho người quét dọn, đốt hương, trang hoàng bày biện đủ các phẩm vật cúng dường, quý tốt. Lại trong thành sai dựng khắp nơi những cờ phướn, treo các vòng hoa, lọng báu, anh lạc, dùng nước hương ngưu đầu để rửa bụi bặm, rải các loại hoa tươi đẹp trên mặt đất, dùng giỏ đựng hoa đặt ở trước tòa, dùng các loại nhạc hay để cúng dường.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vua bày các thứ cúng dường xong, vào lúc sáng sớm cùng các tùy tùng đến vườn An ẩn đảnh lễ Như Lai và thưa:

–Bạch Thế Tôn! Giờ thọ thực đã đến.

Khi Đức Phật Minh Tướng nghe vua thỉnh rồi, liền như tướng đó hiện đại thần thông cùng các Tỳ-kheo bay lên hư không, phóng ra ánh sáng thanh tịnh gồm chín vạn trăm ngàn loại chiếu khắp phương Đông, ba phương kia cũng như vậy. Trong mỗi mỗi ánh sáng có tám mươi ức na-do-tha các hoa sen vi diệu, trên mỗi mỗi hoa có Như Lai hóa hiện đầy đủ tướng tốt giống như Phật Minh Tướng. Các Đức Như Lai ấy có vô lượng đệ tử, Đế Thích hầu bên trái, Phạm vương hầu bên phải, chân thật giống như Thích, Phạm chân thật không khác.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Lúc Đức Như Lai Minh Tướng hiện ra các tướng thần biến ấy, trong khoảng một niệm, chư Thiên ở cõi Dục, cõi Sắc liền tạo ra vô lượng các thứ kỹ nhạc vi diệu, dùng chiên-đàn trời và tràng hoa Đa-ma-la-bạt trầm thủy các loại hương như vậy để cúng dường Đức Như Lai Minh Tướng. Lúc này, Đức Thế Tôn kia nói pháp cho vua: "Đại vương nên biết! Các hành của pháp hữu vi là vô thường, đều là khổ, chẳng chân thật nên không. Tất cả các pháp đều không có ngã. Vì sao? Vì thân này không sạch, chín lỗ bài tiết toàn là nhơ uế như trùng trong phân,

hư hoại, mỏng manh, niệm niệm không trụ, bốn đại, các ấm giả hợp làm thân, đói khát lạnh nóng luôn đến xâm hại, bức bách, tất cả đều hư dối, như huyễn, như sóng nắng, như bọt nước, không được tự tại, là pháp biến diệt, tạm gọi là người không có cái gì để tin cậy được. Thế nên đại vương phải quan sát sâu xa về các hành sinh tử rất đáng nhàm chán, nên siêng cầu phương tiện mau chóng xa lìa."

Vua Vi Mật nghe lời này rồi, chắp tay hướng về Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Thưa Thế Tôn! Như Thế Tôn chỉ dạy, các hành hữu vi là vô thường, khổ, không, tất cả các pháp đều vô ngã, hiện thấy thân này không sạch, dơ uế, chứa nhóm các khổ, rất đáng nhàm chán.

Lúc vua thấy rõ hình tướng thần thông của Phật và nghe Đức Như Lai thuyết pháp liền phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Khi ấy, Đức Như Lai biết vua đã phát tâm Bồ-đề, bèn cùng với đại chúng nhận lời mời của vua, rồi nương trong hư không đi đến thành mới hạ xuống. Vua đi bộ theo Phật vào vương cung, dâng tòa rồi theo thứ lớp an tọa. Vua cùng quần thần, quyến thuộc nơi cung và muôn dân trong nước đứng hầu hai bên, dâng các món ăn ngon. Đức Phật và chúng Tăng trước khi thọ thực đều chú nguyện cho họ, mỗi lần trao nhận thức ăn đều đầy đủ. Thọ thực xong Phật và đại chúng súc miệng rửa tay, vua lại đem các loại hương hoa, kỹ nhạc, vải vóc châu báu để cúng dường. Vua Vi Mật nội trong ngày đó đã bỏ bốn thiên hạ và tám mươi bốn ức na-do-tha phi hậu, thể nữ, giao phó ngôi vị quốc vương cho trưởng tử, cùng tám mươi ức na-do-tha người đi đến chỗ Đức Như Lai Minh Tướng, xin xuất gia tu đạo. Vua xuất gia rồi muốn thỉnh pháp, nên thưa: "Bạch Thế Tôn! Làm sao Bồ-tát đạt được Tam-muội Niệm Phật mà chư Phật đã nói? Nếu người nào có thể được Tam-muội này thì sẽ mau thành tựu đầy đủ kiến pháp Bồ-đề vô thượng."

Phật Minh Tướng bảo Tỳ-kheo Vi Mật: "Bồ-tát có hai pháp để đạt được Tam-muội này, cũng mau thành tựu Bồ-đề vô thượng. Hai pháp đó là gì?

1. Bồ-tát phải nên tin tưởng kinh điển do Đức Như Lai đã nói.

2. Kinh Đại Phương Đẳng này là hành xử của chư Phật.

Bồ-tát nào hành trì đầy đủ hai pháp này liền đạt được Tam-muội ấy và sẽ mau chóng thành Phật.

Lại có hai pháp là: Xa-ma-tha và Tỳ-bà-xá-na.

Lại có hai pháp là: Xả ngã, vô ngã và an trụ nơi những pháp hổ thẹn, sợ hãi…

Bồ-tát nếu có đầy đủ hai pháp ấy thì được Tam-muội này và mau thành Chánh giác."

Tỳ-kheo Vi Mật bạch Đức Phật Minh Tướng: "Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ-tát an trụ pháp hổ thẹn, sợ hãi thì được Tam-muội này?"

Đức Như Lai Minh Tướng bảo: "Bồ-tát phải nên xả bỏ ba nghiệp ác, các pháp bất thiện như không hổ thẹn, trụ ở pháp sợ hãi, hổ thẹn. Bồ-tát có đầy đủ sự sợ hãi hổ thẹn thì xả bỏ các pháp bất thiện, tu hành pháp thiện, nên giữ gìn thân, khẩu, ý, nghiệp thanh tịnh."

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Tỳ-kheo Vi Mật khi ấy đang ở chỗ Đức Phật kia, nghe nói về lỗi lầm, liền xả bỏ các pháp ác như không hổ thẹn, sợ hãi, siêng năng tinh tấn thâu giữ tâm trụ vào các pháp lành, khiến cho pháp lành được đầy đủ không mất, lại thâu giữ tâm an trụ vào chánh quán, quán hết thảy pháp: Không tăng không giảm, cũng không thấy pháp đến, đi, sinh, diệt. Khi Tỳ-kheo Vi Mật quán như vậy, không thấy tất cả pháp có các tướng; quán mười hai duyên như là mộng, như sóng nắng; quán các pháp như ảo ảnh, huyễn hóa; quán các pháp không tăng, không giảm; quán các pháp không danh, không tánh; quán tất cả pháp không sinh, không diệt. Bồ-tát Vi Mật cứ như vậy mà tu hành, không bao lâu đạt được Tam-muội này rồi, được Tam-muội này rồi giảng pháp biện tài không dứt, trải qua sáu vạn ức na-do-tha kiếp sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Ông chớ sinh nghi ngờ. Vua Vi Mật thuở ấy bỏ nước xuất gia tu đạo đâu phải là người nào xa lạ, đó chính là Đức Phật Như Lai Liên Hoa Thượng. Bồ-tát Vi Mật an trụ nơi hổ thẹn, tu tập thành tựu tất cả pháp thiện, không lâu đã đạt được Tam-muội ấy.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nay ta nói với ông về Tam-muội Niệm Phật mà chư Phật đã nói. Nếu có chúng sinh nào không gieo trồng căn lành thì dứt khoát không thể nghe Tam-muội này.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ từng ở chỗ vô lượng Đức Phật trong quá khứ, gần gũi cúng dường, trồng các gốc thiện mới được nghe Tam-muội Bảo vương này, huống chi là biên chép, thọ trì, đọc tụng, phân biệt giảng giải, quan xét về nghĩa lý thì thiện nam, thiện nữ ấy đã gieo trồng căn lành là vô lượng, vô biên không thể tính đếm. Những người ấy tu Bồ-tát thừa, dù mới được nghe một ít Tam-muội như vậy, lần lượt cũng sẽ đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chỉ trừ thân chứng.

Lúc đó, Bồ-tát Bất Không Kiến bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh ít học theo Đại thừa, có thể được Tam-muội báu này không?

Đức Phật nói:

–Đúng vậy, cũng có thể được. Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ví như có loại thuốc chất rất cứng, không thể gọt bào, phải dùng đá mài lấy bột xoa lên trống. Nếu có oán thù, lúc ra trận chiến, quân kia cũng lấy chất độc bôi vào mũi tên, khi nghe âm thanh của trống nổi lên thì chất độc kia không thể hại được ai. Như vậy, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu thiện nam, thiện nữ được nghe gặp một ít ánh sáng âm thanh nơi Tam-muội đó thì người ấy sẽ được đạo Bồ-đề vô thượng, chỉ trừ thân chứng.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ví như chúng sinh nếu nương vào một bên sắc vàng ròng của núi Tu-di thì thân họ cùng với núi kia đồng màu sắc. Sở dĩ như thế là do uy lực của núi. Như vậy, này Bất Không Kiến! Nếu có thiện nam, thiện nữ nghe một ít về diệu lực từ oai quang của Tam-muội đó thì sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chỉ trừ thân chứng. Vì sao? Vì công đức của Tam-muội này tối là thắng, không thể nghĩ bàn.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ví như mọi dòng nước đều chảy vào biển cả và sẽ cùng một vị, sở dĩ như vậy là do năng lực của biển. Nếu thiện nam, thiện nữ không thể ghi chép, thọ trì, đọc tụng, chỉ được tạm nghe về Tam-muội báu này, tất cả cũng đều đạt được đạo Vô thượng. Vì sao? Vì do diệu lực của Tam-muội.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu người nói đúng về pháp môn của chư Phật thì được mẹ của Tam-muội, nói Tam-muội như vậy gọi là nói đúng. Nếu người nói đúng về Tam-muội như vậy thì được vô lượng, vô biên các thứ công đức, thâu nhận nuôi lớn, đó gọi là nói đúng.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Đại Bồ-tát tu hành bố thí, trong khoảng một niệm dùng các vật báu tốt đẹp dâng cúng hằng hà sa chư Phật Thế Tôn, nhờ công đức này sẽ được thành Phật. Nếu người nào ghi chép, thọ trì, đọc tụng, giảng nói Tam-muội này thì công đức ấy hơn hẳn phước bố thí của người kia, không thể tính đếm.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

Ta nghĩ thuở quá khứ
Phật Minh Tướng Điều Ngự
Hết thảy các thế gian
Đều cùng chốn quy hướng.
Từ bi thương chúng sinh
Giảng nói các diệu pháp

Đại tri kiến của Phật
Soi tỏ pháp ba đời.
Đấng Phổ Nhãn như vậy
Bậc Tối thượng thế gian
Như Lai không nghĩ bàn
Trí lực sâu vô lượng.
Mở bày các pháp môn
Vì lợi ích quần sinh
Phát khởi tâm đại Bi
Cứu giúp vô lượng khổ.
Đấng Thiện Thệ Minh Tướng
Tám ức chúng Thanh văn
Đều là A-la-hán
Đã đoạn hết các lậu.
Là những bậc Ứng chân (A-la-hán)
Tùy tùng Đấng Pháp Vương
Thời có vườn An ẩn
Ở phía Đông bắc thành.
Chỗ Đại Tiên kinh hành
Cùng đông đủ Thánh chúng
Thời có vua Chuyển luân
Vi Mật rất dũng kiện.
Vì thương xót tất cả
Cùng nhau ra khỏi thành
Vua từ xa thấy Phật
Trong tâm rất hoan hỷ.
Tướng tốt hơn người đời
Oai nghi cũng khác hẳn
Vua đi bộ nghênh đón
Qua đến chỗ Thế Tôn.
Đến trước Đức Như Lai
Đầu mặt lễ sát chân
Chắp tay cung kính xong
Lui đứng qua một bên.
Thỉnh Phật nhận cúng dường
Phật mặc nhiên chấp nhận
Vua biết Phật nhận lời
Liền bảo các thuộc quan.

Quét dọn trong cung thành
Bày biện món ăn ngon
Vua lại tới chỗ Phật
Thưa đến giờ thọ thực.
Đức Thế Tôn thương xót
Nguyện ra oai thần lực
Cùng đủ các Thánh chúng
Sẽ đến nhận cúng dường.
Khi Phật nghe vua mời
Liền hiện đại thần biến
Phóng ngàn ức ánh sáng
Chiếu khắp mười phương cõi.
Trong mỗi mỗi ánh sáng
Hóa ra ức hoa sen
Thương xót các chúng sinh
Vì chúng hiện điềm này.
Lại bảo Bất Không Kiến:
Trong các hoa sen kia
Có vua đại oai đức
Tướng tốt rất đoan nghiêm.
Đều dùng ý tối thắng
Nói rộng pháp chư Phật
Các hành đều vô thường
Khổ, không cũng như thế.
Vô ngã không chân thật
Pháp này là biến diệt
Có người thông tuệ nào
Mà sinh tâm tham đắm.
Các hành như ánh lửa
Hư hoại, pháp chuyển dời
Phật Minh Tướng đại Bi
Diễn nói pháp như thế.
Chư Thiên thấy Thế Tôn
Liền phát đại thần thông
Tạo ra các nhạc hay
Bày hương hoa cúng dường.
Lành thật! Oai lực Phật
Không thể nêu bày được

Vua thấy thần thông rồi
Bày các thứ cúng dường.
Bỏ ngôi bốn thiên hạ
Cho đến năm dục lạc
Xuất gia giữ một lòng
Để tu đạo Bồ-đề.
Trong khi vua học đạo
Thưa hỏi Phật Minh Tướng
An trụ những pháp nào
Được Tam-muội của Phật?
Phật nói có hai pháp
Phải nên tu như thế
Được định thâm diệu ấy
Thí vui không nghĩ bàn.
Nghe Phật nói pháp rồi
Thân tâm đều hoan hỷ
Liền phát tâm Bồ-đề
Sẽ được Tam-muội này.
Vị Tỳ-kheo Vi Mật
Là Phật Liên Hoa Thượng
Nếu người tin Như Lai
Không phỉ báng kinh này.
Người ấy trụ cảnh Phật
Mau được Tam-muội ấy
Nếu người sợ sinh tử
Tâm không đắm nơi ngã.
Thường tu Xa-ma-tha
Và Tỳ-bà-xá-na
Tướng người ấy như vậy
Mau được Tam-muội này.
An trụ sợ hổ thẹn
Thường tu xả chân chánh
Lợi ích dốc khổ hạnh
Mau được vắng lặng ấy.
Quán pháp không tăng giảm
Tất cả như hư không
Bồ-tát thông tuệ ấy
Mau được Tam-muội này.

Không thấy các pháp khởi
Cũng không thấy pháp diệt
Luôn quán pháp vô thường
Cũng như mộng, huyễn, hóa.
Thường siêng năng học hạnh
Không lâu được định ấy
Không thấy pháp tướng khác
Chỉ thấy không sinh diệt.
Như bóng, vang, ánh lửa
Sẽ được Tam-muội này
Quán các pháp bình đẳng
Không có tướng sai khác.
Bên trong nghĩ không thân
Quán ngoài cũng như vậy
Không thấy danh tự kia
Cũng không có sinh diệt.
Nếu hay quán như thế
Mau được Tam-muội ấy
Khi Tỳ-kheo Vi Mật
Quán chắc như vậy rồi.
Đầu, giữa và cuối đêm
Tâm ông thường liên tục
Được nghe Như Lai nói
Không lâu được định này.
Chỉ trong khoảng một niệm
Liền chứng được Tam-muội
Được Bồ-đề không dứt
Liền thấy Phật mười phương.
Đủ các hành hữu vi
Tâm ông dần thanh tịnh
Tỳ-kheo ở sinh tử
Đủ mười sáu ngàn kiếp.
Từng cúng vô lượng ức
Các Đức Phật Thế Tôn
Sau đó được vắng lặng
Trụ nơi đạo Vô thượng.
Phật bảo Bất Không Kiến
Chớ nghi ngờ không tin

Ông là người sáng suốt
Chớ hoài nghi dị kiến.
Vị Tỳ-kheo lúc đó
Là Phật Liên Hoa Thượng
Nay ta nói với ông
Chư Thiên và thế gian.
Nếu muốn quán tất cả
Vô lượng các pháp ấy
Người này phải nên tu
Diệu Tam-muội như vậy.
Nếu có người ưa thích
Sinh vô lượng công đức
Thí các vui khó nghĩ
Nên trì Tam-muội này.
Nếu người thích muốn thấy
Ba đời Phật mười phương
Lại thích chuyển pháp luân
Nên trì Tam-muội này.
Nếu có người ưa thích
Đầy đủ các tướng tốt
Hiểu biết duyên sinh tử
Cũng đủ các cội lành.
Do đó nên thọ trì
Thắng Tam-muội như vậy
Nếu có người ưa thích
Xa lìa các nẻo ác.
Vì lợi ích chúng sinh
Nên trì Tam-muội này
Những người lành như vậy
Xưa đã từng cúng dường.
Chẳng phải một, hai, mười
Vô số ức chư Phật
Cầu Bồ-đề tối thượng
Được thọ trì Tam-muội.
Nếu người ưa thích cầu
Chánh niệm nghe Tam-muội
Đã từng cúng dường nhiều
Vô lượng Phật quá khứ.

Người siêng năng tu lâu
Quá khứ đã hành đạo
Nếu người ở chỗ kia
Nghe nói thắng Tam-muội.
Liền phát tâm hoan hỷ
Ý phấn khích vô lượng
Xưa đã từng cúng dường
Nhiều ức Thiên Trung Thiên.
Nếu ai với kinh này
Tâm thường tu tương tục
Đọc tụng và giảng nói
Thọ trì và biên chép.
Người này đã từng thấy
Vô lượng Đại Minh Lực
Ví như nơi chiến trường
Ra trận phóng tên độc.
Do nghe tiếng trống thuốc
Độc trừ, được vui vẻ
Nếu người nghe như vậy
Thắng định diệu Tam-muội.
Vì người nói pháp ấy
Được sức sáng Tam-muội
Vị lai sẽ thành Phật
Chỉ trừ người thân chứng.
Như công đức Tu-di
Người nương với sắc đó
Hành giả được tuệ sâu
Nghe định cũng như vậy.
Nếu có người được nghe
Tiếng Tam-muội tối thắng
Khối công đức người này
Lượng giống như biển lớn.
Quyết định Tam-muội sáng
Sẽ được đạo Bồ-đề
Ví như nước sông ngòi
Đều chảy vào biển cả.
Các dòng nước vốn khác
Nhưng đều cùng vị mặn

Nếu người nghe như vậy
Tam-muội đó vi diệu.
Liền cùng tánh Bồ-đề
Không khác, không phân biệt
Nếu có các Bồ-tát
Ở trong nhiều ức kiếp.
Siêng tu hành bố thí
Vì lợi ích tất cả
Phật là nơi nương tựa
Trồng khắp vô lượng nghiệp.
Các Bồ-tát như thế
Trải qua vô số kiếp
Tuy hành nghiệp bố thí
Nhưng phước chưa được nhiều.
Tâm từ nói Tam-muội
Công đức hơn người kia
Như mẹ sinh nuôi dưỡng
Tam-muội này cũng thế.
Hiện rõ khó nghĩ bàn
Công đức của chư Phật
Người ấy tuệ sáng suốt
Thường tu Tam-muội này.
Không lâu sẽ mau được
Phật An Nhiên Vô thượng.

❑

KINH BỒ-TÁT TAM-MUỘI NIỆM PHẬT

QUYỂN 5

Phẩm 12: BA PHÁP

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát đầy đủ bao nhiêu pháp thì đạt được Tam-muội này?

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Nếu Bồ-tát có đầy đủ ba pháp thì đạt được Tam-muội mà chư Phật đã giảng nói. Những gì là ba pháp?

Đó là: Không tham, không sân, không si như căn lành ấy. Nếu Bồ-tát đó trụ nơi không tham thì đạt được đầy đủ Bố thí ba-la-mật, tâm an trụ ở pháp này rồi tức thu giữ không tham, khiến cho căn lành thanh tịnh, lìa hẳn bần cùng, thường được giàu sang, đủ oai lực lớn, như mặt trời chiếu sáng. Bồ-tát đã tu công đức như vậy đều vì tất cả các chúng sinh nên có thể tuyên nói để họ đều tin thọ, được Tam-muội này không có gì khó, cũng sẽ mau thành tựu Bồ-đề vô thượng. Bồ-tát đầy đủ công đức thiện vi diệu này thì được trời, người kính tin.

Nếu Bồ-tát lại có thể tu hành căn lành không sân thì sẽ đầy đủ Nhẫn nhục ba-la-mật. Nếu Bồ-tát này an trụ nơi nhẫn nhục, bị người mắng chửi, hoặc dùng dao gậy gia hại cắt chặt các chi phần, hoặc đoạn đứt đầu, nhưng tâm Bồ-tát không sinh một niệm giận dữ, cũng không nói những lỗi ác của người, quyết giữ lòng không sân, để căn lành thanh tịnh, dùng tâm Từ làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, tu hành Tam-muội như thế, Bồ-tát an trụ vào Tam-muội này rồi, thường được cùng với chư Phật Thế Tôn hội ngộ cho đến trong mộng luôn thấy Phật, nằm ngồi, kinh hành đều được an lạc, chư Thiên hộ niệm, không thấy mộng ác, thức dậy hoan hỷ, không bị đao gậy làm tổn thương, độc cũng không hại, không bị chìm trong nước, không bị lửa thiêu đốt, bốn thứ cần dùng thường được đầy đủ, cùng làm cho tất cả đều hoan hỷ, sẽ mau được đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Nếu Bồ-tát trừ bỏ vô minh thì được đủ căn lành không si, quan sát

chân chánh tu hành Tỳ-bà-xá-na, liền thâu giữ căn lành không si, đối với tất cả pháp, quyết định tạo phương tiện khéo léo tức đạt đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật. Nếu có người khác đến vấn nạn thì liền đối đáp được.

Bồ-tát đầy đủ ba pháp như vậy thì sẽ mau đạt được Tam-muội báu này.

Lại nữa, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu Bồ-tát ấy lại hành trì đầy đủ ba pháp thì sẽ đạt được định này. Những gì là ba? Nên quan sát tất cả các hành là vô thường. Nên quán tất cả các hành đều là khổ. Nên quán tất cả các pháp là vô ngã. Bồ-tát đầy đủ ba pháp như vậy sẽ đạt được định này và mau thành tựu Phật đạo.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu Bồ-tát ấy nếu lại hành trì đầy đủ ba pháp sau đây, sẽ được định này, sẽ mau thành đạo Bồ-đề vô thượng. Ba pháp đó là: Cúng dường chư Phật ở hiện tại, cho đến xá-lợi của Như Lai diệt độ. Dùng hương, hoa, cờ phướn, lọng báu, các loại châu báu tốt để dâng cúng, hoặc tự mình cúng dường hay khuyên người thực hành. Lại phát nguyện: "Ta dùng căn lành nhân duyên bố thí này, nguyện đạt được Tam-muội mà chư Phật đã giảng nói."

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Lại ngợi khen công đức chân thật của Như Lai hiện tại và chư Phật Bát-niết-bàn, lại khen giới, công đức, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, oai nghi thần thông, biện tài giáo hóa, hạnh A-lan-nhã cho đến pháp Từ, Bi, Hỷ, Xả. Lại khen ngợi vô lượng công đức, dung mạo oai nghi, tướng tốt pháp Phật thù thắng. Đã khen ngợi rồi lại phát nguyện: "Nếu ta khen ngợi công đức của chư Phật, xin do căn lành này, dù chỉ được một ít phước, cũng mong được Tam-muội mà chư Phật đã giảng nói, mau thành tựu Bồ-đề vô thượng."

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Đại Bồ-tát ở chỗ các Đức Phật, nghe tên gọi, công đức của Tam-muội này sẽ có ba điều tùy hỷ. Những gì là ba? Như thuở xưa, Đức Phật ở quá khứ đã từng tu hạnh Bồ-tát, cầu đạt đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, như chư Phật kia cầu đạt Tam-muội này, ta cũng theo học cầu Tam-muội ấy, cũng vì lợi mình và lợi người. Nghe Tam-muội rồi liền sinh tùy hỷ, ta cũng nên thuận theo sự vui sướng đó. Đây là vui sướng theo thứ nhất.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Như chư Phật Thế Tôn ở vị lai cũng sẽ tu tập hạnh Bồ-đề, nghe Tam-muội này vì lợi mình và lợi người, phát sinh tùy hỷ, ta cũng tùy hỷ. Đây là tùy hỷ thứ hai.

Nếu các Đức Như Lai ở đời hiện tại, an ổn đạt mọi diệu lạc, dứt hẳn hành bất thiện bỏ mọi nẻo ác, những huyễn thuật biến hóa, các loại

kỹ nhạc, tất cả các thứ ác đều phải xa lìa, thiền định, đại Bi sâu xa đều đầy đủ, như thuở xưa chư Phật quá khứ đã từng tu hạnh Bồ-tát, nghe Tam-muội này liền mong cầu đạt sinh tâm tùy hỷ. Nay ta cũng vậy, cứ như chư Phật ở quá khứ mà tùy hỷ. Đây là tùy hỷ thứ ba.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ba sự tùy hỷ này đều cùng kết hợp phát nguyện. Nếu ta đã được công đức của căn lành thì nguyện cho chúng sinh thường được định này.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Bồ-tát đầy đủ ba tùy hỷ này cũng sẽ mau được Tam-muội như vậy.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu thiện nam, thiện nữ tùy hỷ định này thì được khối công đức của căn lành. Căn lành này nên dùng thí dụ để làm sáng tỏ. Như có một người lấy số cát nơi những sông Hằng trong tam thiên đại thiên thế giới làm thành một đống. Ở trong đống cát lớn đó lấy ra một hạt cát ném qua vô lượng không thể nghĩ bàn ức na-do-tha vô biên thế giới, lại lấy ra một hạt cát ném qua vô lượng vô số thế giới, cứ như vậy lần lượt đến hết đống cát lớn đó. Các thế giới này dù cho thầy toán giỏi và đệ tử của ông ta có thể biết được số lượng đó không?

Bồ-tát Bất Không Kiến bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những người này không thể biết được. Chỉ có Tôn giả Xá-lợi-phất và Bồ-tát Bất thoái mới có thể biết số lượng của thế giới ấy.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Những châu báu có đầy ắp trong bao nhiêu thế giới không thể nghĩ bàn, khối lượng ấy cao hơn chỗ ở của chư Thiên, cho đến cõi Phi tưởng phi phi tưởng xứ, dùng châu báu này đem cho các chúng sinh, thiện nam, thiện nữ ấy được phước có nhiều không?

Bồ-tát Bất Không Kiến bạch Phật:

–Rất nhiều, thưa Thế Tôn! Là vô lượng, vô biên.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Ta sẽ nói với ông. Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với số châu báu có đầy trong cõi chư Phật dùng để bố thí cho tất cả chúng sinh. Hoặc thiện nam, thiện nữ nào nghe Tam-muội ấy và với ba tùy hỷ rồi phát nguyện cầu đạt được Bồ-đề vô thượng, cũng lại ưa thích tu tập đa văn thì thiện nam, thiện nữ ấy có được công đức hơn phước bố thí của người kia vô lượng, vô biên không thể tính đếm.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Tam-muội Niệm Phật này tức là mẹ của tất cả căn lành. Người nói như vậy gọi là nói chân chánh.

❑

Phẩm 13: KHUYẾN TRÍ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Vào thuở xa xưa, trải qua a-tăng-kỳ, a-tăng-kỳ vô số đại kiếp, khi đó có Đức Phật là Bảo Thắng Quang đủ mười tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời, không ai sánh bằng, tất cả hàng trời, người đều cung kính, đều được điều phục, giải thoát vượt khỏi bờ sinh tử. Thế Tôn là vô thượng, tối thắng, là thầy bảo vệ cứu giúp cho tất cả thế gian, thấu rõ về đời này, đời sau, thuyết pháp các phần đầu, giữa, cuối đều thiện, giảng giải nghĩa lý sâu xa, lời nói vi diệu, khéo léo, đầy đủ tướng Phạm hạnh thanh bạch.

Khi ấy, Đức Như Lai Thế Tôn Bảo Thắng Quang cùng với ba vạn ức trăm ngàn Thanh văn đang ở chỗ kinh hành, đều trụ học địa, được hàng trời, người cung kính. Đức Phật Bảo Thắng Quang ấy từ chỗ nằm ngồi dậy, suy nghĩ: "Các Thanh văn này đều trụ học địa, ta nên tùy theo chỗ ưa thích vì họ thuyết pháp sâu xa khiến họ mau dứt hết các lậu."

Đức Phật bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Ngay lúc đó, Đức Phật Bảo Thắng Quang liền hiện sức đại thần thông khiến tam thiên đại thiên thế giới này đều thành khói lửa, đầy khắp trong đó. Các Thanh văn ấy thấy sự thần biến này đều không sinh sợ hãi, lại rất hoan hỷ, ví như Tỳ-kheo được an vui Tứ thiền.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Về phần cuối đêm, Phật Bảo Thắng Quang vì chúng Thanh văn mà thuyết pháp, liền hiện ra đủ các tướng thần thông biến hóa. Lúc này, Phật Bảo Thắng Quang bảo các Thanh văn: "Tỳ-kheo các ông có thấy khói lửa trong tam thiên đại thiên thế giới này không?"

Tỳ-kheo thưa: "Dạ vâng, chúng con đã thấy, thưa Thế Tôn."

"Tỳ-kheo nên biết! Các hành hữu vi là vô thường, khổ, không, tất cả các pháp đều không có ngã. Vì sao? Vì thân này là bất tịnh, chín lỗ thường bài tiết đầy những thứ bất tịnh. Các hành vô thường là pháp lưu chuyển, mỏng manh không chắc chắn, một niệm cũng không trụ, bị sinh, lão, bệnh, tử bức bách, giống như lửa huyễn, bọt tụ trên mặt nước, không nhân, không

chủ, như cây cỏ… rất đáng nhàm chán, nên mau xa lìa.”

Đức Phật bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Ba vạn ức trăm ngàn Thanh văn này khi nghe Phật Bảo Thắng Quang thuyết pháp thì thấy pháp, trụ pháp, lựa chọn được pháp lành, vượt qua bốn điên đảo, đối với Phật, Pháp, Tăng được pháp lành thanh tịnh, không tin tưởng nơi người khác, các lậu đều dứt hết.

Lúc đó, các Thanh văn đồng thanh bạch Phật:

–Đúng vậy, thưa Thế Tôn! Các hành hữu vi là vô thường, khổ, không, tất cả các pháp đều vô ngã, thân này bất tịnh, đầy dẫy cấu uế, rất đáng nhàm chán, nên mau lìa bỏ. Đúng như lời dạy của bậc Thánh, đúng như lời dạy của bậc Thánh.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Lại có ba thứ thị hiện là: Thị hiện thần thông, thị hiện dạy bảo và thị hiện thuyết pháp. Phật Bảo Thắng Quang dùng các thị hiện này để điều phục chúng Thanh văn và ba vạn ức trăm ngàn na-do-tha các Bồ-tát đạt đến ba môn giải thoát là Không, Vô tướng, Vô nguyện khiến tất cả đều sẽ chứng đắc Bồ-đề vô thượng.

Đức Phật bảo Bất Không Kiến:

–Các Bồ-tát này nghe Đức Thế Tôn kia nói về Tam-muội báu, giáo hóa hàng trời, người, tám vạn bốn ngàn ức trăm ngàn năm chuyển pháp luân, rồi sau đó diệt độ.

Bồ-tát Bất Không Kiến bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Bảo Thắng Quang kia xuất hiện ở đời, điều phục được bao nhiêu Thanh văn? Chánh pháp, tượng pháp trụ nơi thế gian được bao nhiêu năm?

Thế Tôn bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Tam thiên đại thiên thế giới như vậy, với tất cả các tinh tú có thể tính biết số đó, còn các chúng Thanh văn mà Đức Phật Bảo Thắng Quang điều phục giáo hóa là vô lượng vô số, không thể hạn lượng. Sau khi Phật Bảo Thắng Quang nhập Niết-bàn, chánh pháp trụ ở đời đủ tám mươi ức na-do-tha năm, tượng pháp trụ ở đời mười hai ức năm. Khoảng giữa thời gian ấy có Phật ra đời hiệu là Từ Hạnh, thọ mạng không thể lường tính. Thân của Đức Phật đó cao một do-diên, thân người trong cõi nước bằng sáu câu-lô-xá, vòng tròn của hoa sen cũng lại như vậy, đều dùng hoa này rải khắp đại địa, tất cả chúng sinh dạo chơi trên đó.

Bấy giờ, có thế giới tên là Đa liên hoa, đất ở cõi đó mềm mại giống như nhung nai, khi thân xúc chạm giống như chạm vào áo trời, hết thảy

chúng sinh đều an lạc. Lại như cung điện của chư Thiên ở cõi trời Tự tại, các chúng sinh này muốn đi qua biển Đông, chỉ trong chốc lát liền đến được bờ kia, các phương Nam, Tây, Bắc cũng lại như vậy. Nếu có chúng sinh mong cầu điều gì thì khởi tâm là liền được. Khi Đức Phật Bảo Thắng Quang mới thành đạo, phần đất liền trong bốn biển đó dài rộng đủ tám vạn ức trăm ngàn na-do-tha, các chúng Thanh văn nhiều đầy khắp trong đó, các A-la-hán đều thọ thực một lần, chỉ trừ Mật Tích Kim Cang A-nan và A-dật-đa. Tám chục na-do-tha Bồ-tát Bất thoái chuyển thỉnh Đức Như Lai Thế Tôn Từ Hạnh vì các Bồ-tát nói về Tam-muội. Khi sắp phân biệt nêu bày rõ về nghĩa ấy, chỉ trong một âm liền nói kệ:

Nếu người siêng phương tiện
Cầu học hạnh xuất gia
Dốc tu pháp tối thắng
Phá trừ bốn quân ma.
Giống như đại Tượng vương
Giẫm lên đám cỏ non
Nếu người muốn mau đắc
Đạo Bồ-đề vắng lặng.
Nên vì các chúng sinh
Tu hành Tam-muội này
Diễn giảng pháp tịnh diệu
Bố thí mọi niềm vui.
Người này cùng với Phật
Đồng một tâm đại Bi.

Sau khi Đức Phật Từ Hạnh Bát-niết-bàn, có một Tỳ-kheo tên là Thọ Vương, ở trong chánh pháp, nêu giảng rộng rãi, lưu hành kinh điển vi diệu nơi Bảo vương Tam-muội này. Lại có Chuyển luân vương hiệu là Đế Tràng Thiên, đủ oai đức lớn, dùng chánh pháp trị đời. Vị vua ấy có thành tên là Đế tràng xứ, dài rộng như nhau bằng mười hai do-diên, đền đài, lầu gác đều bằng vàng ròng, dùng vô số tơ lụa đủ các hình sắc các báu để trang nghiêm. Bốn mặt thành đều có ba cửa, cõi nước tráng lệ như thành Thiện kiến.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vua Đế Tràng ấy về phần cuối đêm, trong giấc ngủ say thấy có trời Tịnh cư đến chỗ ông, ở trong mộng bảo: "Đại vương nên biết! Có Tam-muội tên là Tam-muội Niệm Phật chư Phật đã giảng nói. Nếu có Bồ-tát tu trì Tam-muội này thì thường được sinh ở cõi Tịnh, luôn thấy Phật, biện tài về thế gian và xuất thế gian đều đầy đủ, ắt sẽ mau đạt được đạo quả Bồ-đề vô thượng."

Trong mộng, vua bỗng nhiên kinh sợ, thức dậy thấy vị trời này đang ở trước mặt, liền thưa: "Ai có thể thọ trì Tam-muội Niệm Phật sâu xa như vậy?"

Vị trời bảo vua: Cách đây không xa có đại Tỳ-kheo tên là Thọ Vương, thường ưa thọ trì, đọc tụng, diễn, giảng tu hành đúng như ngôn thuyết đối với Tam-muội sâu xa này.

Bấy giờ, vua Đế Tràng từ chỗ vị trời kia thọ nhận Tam-muội và tên gọi của vị Tỳ-kheo, hết lòng nhớ nghĩ, không khiến quên mất. Vào lúc sáng sớm lìa bỏ bốn thiên hạ, kim luân bảy báu và tám vạn ức vô số trăm ngàn cung nhân, thể nữ để cầu pháp Tam-muội sâu xa, nên liền cùng với quyến thuộc đồng thời xả bỏ nhà, cùng nhau đi đến chỗ Tỳ-kheo Thọ Vương.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Khi ấy, bốn chúng nơi vị Tỳ-kheo kia và tám bộ chúng trời, rồng... đều cùng vây quanh, có chín vạn ức chư Thiên cõi Dục, tám vạn na-do-tha các Bồ-tát… cùng với quyến thuộc cung kính hầu cận. Lúc đó Tỳ-kheo Thọ vương vì đại chúng nói Tam-muội Niệm Phật sâu xa ấy. Đại vương Đế Tràng đến chỗ đó dùng các châu báu cõi trời rải lên Tỳ-kheo Thọ vương, năm vóc sát đất, chí tâm đảnh lễ. Lại đem tám vạn hoa vàng ròng thanh tịnh vi diệu, hoa Mạn-đà-la, hương bột trầm thủy cõi trời, với tâm cung kính dâng lên Tỳ-kheo. Cúng dường xong nhà vua cùng với quyến thuộc đều xuất gia, mặc pháp phục thanh tịnh, vì muốn tu tập Tam-muội này nên phát tâm cúng dường hằng hà sa vô lượng chư Phật để cùng với quyến thuộc cầu đạt Tam-muội ấy. Trong tám vạn bốn ngàn ức na-do-tha năm, luôn thân cận cúng dường y phục, đồ ăn, thức uống và các châu báu cho Tỳ-kheo Thọ Vương, thường tự mình thọ trì, đọc tụng, giảng nói tu hành đúng như ngôn thuyết đối với Tam-muội vi diệu này, lại cũng giáo hóa vô lượng chúng sinh, lấy đại Bi làm tâm nên ngay từ đầu không hề biếng nhác. Bồ-tát Đế Tràng và quyến thuộc kia nghe thầy Thọ Vương giảng nói pháp thâm diệu, chí tâm thọ trì, chưa từng tạm bỏ, cung kính sâu xa luôn tưởng đó như Phật, siêng năng tinh tấn tu tập không dừng nghỉ. Tỳ-kheo Thọ Vương đã thành tựu cho tám vạn ức trăm ngàn Tỳ-kheo kia tu hạnh Bồ-tát đạt đến qua quả vị Bất thoái, sau đó mới diệt độ, các quyến thuộc cũng đều mạng chung.

Bấy giờ, lại có Đức Phật xuất hiện ở đời, tên là Diêm-phù Tràng đầy đủ mười tôn hiệu. Tỳ-kheo Đế Tràng gặp Đức Thế Tôn ấy, cung kính cúng dường, thưa hỏi thọ nhận Tam-muội sâu xa này, thọ trì, đọc tụng, tu hành, đúng như ngôn thuyết, tạo lợi ích cho hết thảy hàng trời, người, thế gian được lợi lạc lớn nơi Bồ-đề vô thượng. Tỳ-kheo Đế Tràng nêu giảng rộng

khắp lưu hành định sâu xa mà chư Phật đã nói, trải qua ba ngàn kiếp sẽ thành Chánh giác, lại có thể thành tựu cho chín ức trăm ngàn na-do-tha vô lượng quyến thuộc, khiến họ đều an trụ bất thoái nơi đạo quả Bồ-đề.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Đại Tỳ-kheo Đế Tràng Vương thuở đó đâu phải là người nào xa lạ, hiện nay thành Phật là Cao Hạnh Như Lai Thế Tôn Ứng Cúng Chánh Biến Tri đầy đủ mười tôn hiệu.

Lại nữa, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nay ông nên biết, do diệu lực từ oai thần của Tam-muội ấy nên đã đem lại nhiều lợi ích cho vô lượng chúng sinh như vậy, dù chỉ nghe một ít cũng thường gặp Phật ra đời.

Này Bất Không Kiến! Nếu có Bồ-tát được nghe một ít về tên gọi của Tam-muội này cũng thường gặp Phật ra đời, huống nữa là Bồ-tát đối với hiện tại, được nghe kinh nói về Tam-muội này, thọ trì, đọc tụng thì phước đức như trên đã không thể lường tính, huống chi còn có thể rộng nghe, thọ trì, đọc tụng giảng nói, tu hành đúng như ngôn thuyết.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Hoặc có hàng Bồ-tát đối với Đại thừa, Bích-chi-phật thừa, Thanh văn thừa và Nhân thiên thừa, hoặc có thiện nam, thiện nữ tất cả chỉ được tạm nghe Tam-muội vi diệu này thì các Bồ-tát và thiện nam, thiện nữ ấy cũng sẽ đạt được đạo quả Vô thượng Chánh giác.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ví như có người ở cõi Diêm-phù-đề thấy tướng ánh sáng biết chắc là mặt trời sẽ mọc, không bao lâu ánh sáng lớn ấy chiếu khắp, người nơi cõi Diêm-phù-đề nhân ánh sáng của mặt trời nên có thể phân biệt được màu sắc xanh, vàng. Như vậy, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu có hành giả nghe tóm lược về Tam-muội mà chư Phật đã nói thì thiện nam, thiện nữ ấy không lâu sẽ được Bồ-đề vô thượng, như thấy tướng ánh sáng kia tức biết mặt trời sẽ mọc. Ông nên tin sâu Tam-muội vi diệu này, thọ trì, nhớ nghĩ, chớ sinh nghi hoặc.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Như kiếp sắp tận, khi sáu mặt trời xuất hiện, tất cả đại địa đều thành khói lửa; khi bảy mặt trời xuất hiện, tất đốt cháy tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới. Như vậy, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu những thiện nam, thiện nữ này dù người có học Đại thừa, hay không học, Đại thừa nếu nghe được một ít Tam-muội báu này mà biết ghi chép, thọ trì, đọc tụng, giảng nói về nghĩa lý thì cũng sẽ mau đạt được đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Những thiện nam, thiện nữ đó ví như đào giếng, nếu thấy đất ẩm, nhất định biết nước không còn bao xa.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu có Bồ-tát và các chúng sinh đối với

Tam-muội Niệm Phật mà chư Phật đã nói dốc sức ghi chép, thọ trì, đọc tụng, giảng nói ý nghĩa tu hành đúng như ngôn thuyết, nhớ nghĩ không quên thì các thiện nam, thiện nữ ấy không bao lâu sẽ được Bồ-đề vô thượng.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ví như có người nuốt phải viên kim cương, khi ấy các thiện nam có trí tuệ ắt biết người này không bao lâu sẽ chết, do kim cương rất khó tiêu.

Như vậy, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Những thiện nam ấy nếu có người đối với Tam-muội báu vi diệu này mà thọ trì, đọc tụng, rộng nói nghĩa sâu xa, cho đến chỉ nghe một ít pháp Tam-muội thâm diệu thì thiện nam, thiện nữ ấy không bao lâu sẽ được Bồ-đề vô thượng. Vì sao? Vì Tam-muội Niệm Phật mà chư Phật đã nói giống như kim cương. Chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, các Bậc Ứng Cúng Chánh Biến Tri đã giảng nêu, phân biệt, tuyển lựa, dùng oai thần để gìn giữ, bảo vệ khiến các hành giả tạo nghiệp không mất. Bồ-tát nên tu tập như vậy, là muốn đem lợi ích cho hết thảy thế gian, gọi là hàng Bồ-tát ưa thích hạnh này. Như vườn Hoan hỷ ở cõi trời Đao-lợi, nếu có ai trông thấy thì thân tâm vô cùng hoan hỷ. Bồ-tát như thế được Tam-muội này nên mau thành tựu đạo quả Chánh giác. Đối với chỗ chưa nghe về các chương, cú… nếu muốn tu tập được cũng không khó. Vi diệu thay! Thuở xưa tất cả chư Phật vì lợi ích nên phân biệt, nêu bày đầy đủ về câu nghĩa, an trụ vào pháp giới. Các Đại Bồ-tát thâu giữ, ủng hộ, diễn nói, giáo hóa, khiến vui thích chánh đạo, pháp môn với nghi thức thứ lớp như vậy Bồ-tát Đại sĩ đều phải nên biết.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Hoặc có Bồ-tát đối với Tam-muội chư Phật đã nói, nếu chỉ được nghe một ít thì những người ấy cũng sẽ mau đạt được Bồ-đề vô thượng.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Thế nên hôm nay ta vì ông mà phân biệt, mở bày, diễn nói, ông phải nên biết. Nếu ai được nghe Tam-muội Niệm Phật do chư Phật đã nói này mà thọ trì, giải thích thì không lâu sẽ đạt được đạo Bồ-đề vô thượng. Vì thế, nay ông phải nên thọ trì, đọc tụng, tu hành cho đến biên chép, cũng nên phân biệt, giảng nói, vì hết thảy bốn chúng, các chúng quốc vương, đại thần, Sa-môn, Bà-la-môn và các dị học. Vì sao? Vì những người này nếu được nghe thì sẽ hành trì đầy đủ đạt đến Bồ-đề vô thượng.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Những thiện nam, thiện nữ này phải có quyết định và chí tâm tin tưởng thanh tịnh vào Tam-muội sâu xa này. Vì sao? Vì đó là chỗ xưng tán của tất cả chư Phật thuở xưa. Nay ông nên đem

ý không thể nghĩ bàn, một lòng chăm chú nhớ nghĩ, thọ trì, tin sâu định này, siêng năng tinh tấn tu tập, khiến cho tâm tương tục. Vì sao? Vì Tam-muội này đều là lời nói chân thật của chư Phật, lời nói tùy thuận của Phật, cho đến là nẻo hành xử của Phật, là sự lựa chọn, phân biệt chỗ chứng biết của Phật, là tài sản quý báu sâu xa tạo các bản sự của chư Phật, là nhân duyên đã sinh ra pháp tạng của chư Phật, là Thánh ấn bí mật rốt ráo của chư Phật, là trí tánh như thật, là chân thật của chư Phật.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Tam-muội này sinh ra vô lượng căn lành cho người thực hành, thường được sinh ra nơi các tộc họ đại Sát-đế-lợi, đại Bà-la-môn và các tộc họ thù thắng khác, luôn có được oai lực lớn, chắc chắn thành tựu Bồ-đề. Vì sao? Vì chư Phật đã nói Tam-muội Niệm Phật là kinh điển thâm diệu, có thể cho chúng sinh quả chắc thật, cũng có thể khiến hành giả được vô biên phước. Nếu có người nghe thì người này sẽ được vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ… các nhóm công đức không thể nghĩ bàn.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nay ta sẽ nói ví dụ để so sánh về pháp đó, thành tựu đầy đủ nghĩa này, người trí dựa theo ví dụ liền hiểu. Giống như các Bồ-tát hành đại thí. Thường vào sáng sớm cho đến giữa trưa và chiều, một ngày ba thời do sức nhớ nghĩ Tam-muội của Như Lai nêu dùng các vật báu, đủ các loại báu đầy khắp hằng hà sa đại thiên thế giới để cúng dường ức ngàn hằng hà sa Như Lai Thế Tôn và chúng Thanh văn, trải qua trăm ngàn ức na-do-tha. Hằng hà sa kiếp hành đại thí như vậy để cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Đại Bồ-tát này đạt được công đức như thế là nhiều không?

Bồ-tát Bất Không Kiến thưa:

–Rất nhiều, thưa Thế Tôn! Vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Ta sẽ vì ông phân biệt giảng nói về căn lành của sự bố thí này. Như Tam-muội do chư Phật đã nói này là chân thật bậc nhất là chính từ kim khẩu Phật nói ra. Nếu ai có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, diễn nói, phân biệt giảng nói thì sẽ tạo được vô lượng các nhóm công đức, so với công đức đã nói ở trước thì phước này nhiều hơn, huống gì nghe rồi còn khuyên người thọ trì, rộng vì bốn chúng mà phân biệt giảng nói.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nay ta nói khối công đức báu ấy là không thể cùng tận.

Phẩm 14: BẢN HẠNH CỦA CÁC BỒ-TÁT

Bấy giờ, Bồ-tát Bất Không Kiến, Bồ-tát Thiện Hiện, Bồ-tát Thiện Hoan Hỷ, Bồ-tát Vô Lượng Thị Hiện, Bồ-tát Vô Lượng Lực, Bồ-tát Vô Lượng Tràng, Bồ-tát Vô Lượng Minh, Bồ-tát Vô Lượng Thắng, Bồ-tát Vô Lượng Trí, Bồ-tát Vô Lượng Tu Vương, Bồ-tát Vô Lượng Ý, Bồ-tát Vô Lượng Thắng Tư, Bồ-tát Vô Lượng Định, Bồ-tát Phân Biệt Nhất Thiết Pháp Ý, Bồ-tát Phân Biệt Hư Không Ý, Bồ-tát Phân Biệt Vô Trước Ý, Bồ-tát Vô Lượng Bảo Ý, Bồ-tát Nhất Thiết Tịch Định Tự Tại, Bồ-tát Thiện Giáo Chiếu Ý, như vậy có tới chín vạn trăm ngàn ức na-do-tha Bồ-tát, đều là bậc thượng thủ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, gối phải quỳ sát đất, chắp tay cung kính, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con đối với Tam-muội Niệm Phật sâu xa của Bồ-tát do chư Phật đã nói, xin hết lòng nhớ nghĩ, thọ trì, biên chép, đọc tụng, rộng phân biệt giảng nói, như thuyết tu hành, khiến tâm tương tục, cho đến đạt được Bồ-đề, Vì sao? Vì chúng con đối với những kinh điển thâm diệu mà chư Phật đã giảng thuyết, tất cả tướng mạo chưa từng thấy biết đầy đủ. Nếu có nhiều người ưa thích siêng tu tức có thể tăng trưởng tạo ra được mọi sự an vui. Vì sao? Vì nếu có thể thứ lớp tu hành pháp ấy, ghi chép, đọc tụng, cũng chỉ dạy người khác thọ trì, giảng nói, tất nhiên cũng sẽ được đầy đủ Bồ-đề vô thượng, dần dần tăng tiến thành tựu trọn vẹn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết những suy nghĩ trong tâm của các Đại Bồ-tát, do thường pháp của Phật nên liền mỉm cười, từ diện môn phóng ra ánh sáng đủ các báu xen nhau. Đó là vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, xích chân châu tạo vô số các màu sắc vi diệu, ánh tỏa đó chiếu khắp vô lượng thế giới, soi sáng rực rỡ đến cõi trời Phạm thế, từ trên lại hạ xuống, trụ nơi đỉnh đầu Đức Phật, giống như Đế tràng báu ở cõi trời Tịnh hỷ dài thẳng đẹp đẽ, rất đáng ưa thích. Tam thiên đại thiên thế giới cõi này thảy đều trang nghiêm giống như chuỗi ngọc. Lúc đó, đại chúng, các Bồ-tát thấy tướng thần biến này đều ngạc nhiên, ca tụng: "Hay thay! Hy hữu thay! Thần thông của Như Lai!"

Khi ấy, có Đại Bồ-tát tên là Tàm Quý An Định Phát Chúng Ý Hạnh, liền sửa lại y phục, gối phải quỳ sát đất, cung kính chắp tay chiêm ngưỡng Thế Tôn, dùng hương bột trầm thủy vi diệu và hoa Mạn-đà trời dâng cúng, rồi ở trước Phật nói kệ:

Điều Ngự không gì sánh
Tướng sắc thân vi diệu

Giống như cây hoa trời
Mùi thơm tỏa mười phương.
Đầy đủ hành ý lành
Tu tập vô lượng trí
Bậc Điều Ngự đại oai
Thương xót các nẻo ác.
Cúi xin Vô lượng trí
Nói duyên gì mỉm cười?
Trí tối thắng vô biên
Oai đức không ai bằng.
Vì sao hiện mỉm cười?
Xin nói nhân duyên đó
Tam thiên đại thiên này
Tất cả các thế giới.
Trang nghiêm như anh lạc
Sạch như trời Đao-lợi
Người thấy đều hoan hỷ
Nhân gì hiện cười này?
Người mù được thấy sáng
Người điếc liền được nghe
Người cuồng loạn, chánh niệm
Câm ngọng đều nói được.
Nên vì nhân duyên gì
Hiện ra mỉm cười này?
Voi ngựa và loài chim
Đều phát tiếng hòa nhã.
Tất cả các nhạc cụ
Không trỗi tự nhiên vang
Nay vì nhân duyên gì
Thế Tôn bỗng mỉm cười?
Phương trên các chư Thiên
Và dưới, người thế gian
Các âm nhạc vi diệu
Đều tấu âm thù thắng.
Nhân gì hiện cười này?
Cúi xin vì con nói
Hay thay, hy hữu thay!
Trời, người đều cùng thấy.

Vì nhân duyên gì vậy
Hiện ra mỉm cười này
Điều Ngự Lưỡng Túc Tôn
Vì thương xót chúng sinh.
Nguyện nghe ý Phật cười
Khiến con được trong lành.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết ý thưa hỏi của Bồ-tát Tàm Quý An Định Phát Chúng Ý Hạnh và các Bồ-tát khác, nên Đức Phật liền tuyên nói như hằng hà sa đẳng, Bậc Ứng Cúng Chánh Biến Tri đã nói Đức Phật nói kệ:

Bảo các chúng Bồ-tát
Các ông phải nên quán
Sáu vạn tám ngàn ấy
Tất cả thiện nam tử.
Thuở xưa đã lưu lạc
Nay lại tu Bồ-đề
Thệ nguyện rằng: Chúng ta
Đều trụ trong sinh tử.
Sẽ đến chỗ Mâu-ni
Sẽ thọ trì kinh này
Đều thích nghe kinh ấy
Tối thắng không nghĩ bàn.
Pháp chư Phật đã nói
Tâm thường không nhàm chán
Nay ta sẽ bảo ông
Các chúng Bồ-tát này.
Chẳng phải một Đức Phật
Phát tâm cung kính sâu
Nhớ nghĩ thuở xa xưa
Ba vạn sáu ức kiếp.
Trăm ngàn na-do-tha
Để thâu pháp lợi ích
Bấy giờ ở chỗ ấy
Mới khởi tất cả hạnh.
Lại nơi đời trước kia
Chỗ Hằng sa đại trí
Là xứ mới khởi hạnh
Thâu giữ pháp tối thắng.
Người tuệ sáng cầu pháp

Tâm thường không chán đủ
Luôn xả thân mạng, của
Để cầu đạo Bồ-đề.
Nhớ thuở xưa hằng sa
Kiếp không thể nghĩ bàn
Thời có Đấng Chánh Giác
Vô thượng Đại Thắng Quang.
Chốn ấy, mới khởi hạnh
Để cầu pháp lợi ích
Lại nơi Bảo thắng diệu
Đại minh và Điện quang.
Chiếu tất cả khó nghĩ
Đều là chỗ Đại Tiên
Ba nghiệp trì pháp này
Thâu giữ đạo Tối thắng.
Nhật Quang và Nguyệt Quang
Biển công đức khó lường
Đầy đủ tất cả hạnh
Chỗ chư Phật như vậy.
Nơi này mới phát tâm
Để cầu đạo Bồ-đề
Lại ở đời trước kia
Gặp Đấng Mãnh Oai Quang.
Cùng với Phật Sư Tử
Ở chỗ Như Lai ấy
Ba nghiệp thọ pháp này
Cầu Bồ-đề bậc nhất
Ở đời quá khứ kia
Chư Phật thường nối nhau
Như Lai Sư Tử Tràng
Công đức đều đầy đủ.
Chốn ấy lại phát tâm
Để cầu pháp lợi ích
Lại có Phật phương khác
Hiệu là Thắng Đế Tràng.
Điều phục ở thế gian
Đối chỗ chư Phật kia
Để cầu pháp tối thắng

Thâu giữ tuệ vô thượng.
Vô lượng trí đều sinh
Chư Phật không nghĩ bàn
Nghe pháp âm cao xa
Nơi Thế Tôn như vậy.
Ba nghiệp thọ pháp ấy
Cầu Bồ-đề bậc nhất
Xưa đối Phật Thiện Nhãn
Như Vô Biên Đại Tràng.
Phát tâm dũng mãnh này
Cầu Bồ-đề vô thượng
Lại nơi Quang Lực Vương
Cõi thần thông biến hóa.
Trụ nơi Đại Tiên này
Cầu Bồ-đề tối thắng
Điều Ngự Quang Diêm sinh
Vô lượng tướng Đức sáng
Nơi ấy mới phát tâm
Cầu Tam-muội báu này
Diêm Quang và đại chúng
Phật Minh Tụ Hàng Oán
Chỗ Thế Tôn như vậy
Cầu pháp ban vui chúng
Như Lai Nhất Thiết Quang
Nan Tư và Nhật Minh.
Thiện Thệ Vô Lượng Lực
Phật Vô Biên Định Y
Nơi các Thế Tôn kia
Phát tâm ban pháp lạc.
Đấng Đại Thánh Kim Hoa
Chánh giác Thiện Hoa Hương
Phật A-nan Nhã Hành
Và Như Lai Vô lậu.
Chỗ chư Phật như vậy
Kính cầu đạo tối thắng
Phương này và cõi khác
Vô lượng trí quá khứ.
Nơi Lưỡng Túc Tôn kia

Thọ trì Tam-muội này
Thân, khẩu, ý siêng tu
Cầu Bồ-đề đệ nhất.
Dùng các nghiệp lành ấy
Cúng dường Thiên Trung Tôn
Đều đầy đủ tám vạn
Thường cầu đạo Vô thượng.
Tất cả Bồ-tát ấy
Lâm chung lìa đường ác
Hết thảy cùng đông đủ
Thường phụng Đấng Nhân Thiên.
Lìa hẳn pháp tà hoặc
Không sinh nhà ti tiện
Xa lìa tri thức ác
Thân cận với bạn lành.
Nắm giữ các công đức
Cho đến đạo Bồ-đề
Ở đời vị lai, sẽ
Gặp được Đấng Di-lặc.
Cúng dường Thiên Trung Thiên
Quyết giữ đạo Giác ngộ
Sau Phật Từ Thị diệt
Phật Sư Tử Điều Ngự.
Ở chỗ Thế Tôn kia
Vì pháp tịnh ba nghiệp
Thâu giữ các thắng hạnh
Để cầu đạo Chánh giác.
Ngàn Phật trong Hiền kiếp
Vô thượng Lưỡng Túc Tôn
Nên vì Bồ-tát này
Tuyên nói pháp vi diệu.
Là con của Thiện Thệ
Ắt được sắc vô ngại
Qua hiền kiếp này rồi
Như Lai Vô Lượng Quang.
Nguyệt Hiển và Hiền Quán
Nối nhau hiện ở đời
Phật Hiền Quán diệt độ

Khoảng giữa rất lâu dài.
Như Lai Đa-la Tràng
Tiếp nối giáo hóa rộng
Các người trí sáng suốt
Vì pháp hành cúng dường.
Đấng Đa-la Đại Thánh
Đã nhập vào Niết-bàn
Như Lai Phân Biệt Thế
Sau đó sẽ thành Phật.
Vì Tam-muội sâu xa
Dâng kính Pháp vương kia
Phật Phân Biệt diệt độ
Đấng Thị Hiện ra đời.
Ngày Thị Hiện đã hết
Chỗ dựa Hoa Thượng Thế
Lần lượt thành Chánh giác
Sẽ sinh Nhất Thiết Kiến.
Hoa Thượng đã Thiện Thệ
Phật Ưu-bát-la Thắng
Xuất hiện ở thế gian
Cúng dường Lưỡng Túc Tôn.
Ưu-bát-la diệt độ
Câu-tu-ma nương đời
Kế đến thành Bồ-đề
Phật Tuệ Nhật diệt độ.
Đấng Trang Nghiêm Đại Thế
Lúc đó hiện ở đời
Trang Nghiêm Thánh Nhãn diệt
Tiếp có Chúng Trí Thắng.
Vì đối với pháp kia
Rộng cúng dường vô lượng
Chúng Trí Thắng diệt rồi
Phật Thiện Hiện Đại Trí.
Xuất hiện ở thế gian
Thiện Hiện Niết-bàn rồi
Diệu Trì Thế nương thầy
Kế tiếp Đấng Điều Ngự.
Sau Như Lai Diệu Trì

Thế Tôn Thiện Vi Nhiễu
Hưng khởi trí đệ nhất
Nơi kia cầu Bồ-đề
Phật Thiện Vi Nhiễu diệt
Chánh giác Vô lượng quang
Đại Thắng, Vô Biên Minh
Đấng Pháp Vương hiện tiền.
Ba Điều Ngự như vậy
Nối tiếp nhau ra đời
Mặt trời tuệ lặn mất
Tối Xí Niệm Vương hiện.
Vì pháp lợi ích này
Cúng dường khó nghĩ bàn
Biết Phật đương lai kia
Chủ hết thảy thế gian.
Thọ hành Bồ-đề này
Để cầu pháp thọ mạng
Dùng các nghiệp lành ấy
Ở cõi này mạng chung.
Được cúng Vô Lượng Thọ
Phật Đại Oai Hàng Oán
Đã gặp Nhân Trung Tôn
Rộng cúng dường vô biên.
Để được pháp nghĩa lợi
Thâu Bồ-đề bậc nhất
Trụ các thế giới kia
Chỗ chúng Đa Thế Trí.
Vì lợi ích chúng sinh
Chẳng cầu năm dục lạc
Cung kính nhiều ức Phật
Sẽ được trí vô ngại.
Thương xót thoát các khổ
An lạc cho thế gian
Được Bồ-đề tối thắng
Cõi kia rộng khó bàn.
Các báu rất trang nghiêm
Vô biên an lạc tịnh
Nhiều ức na-do-tha

Hết thảy Bồ-tát này.
Khen Nhân Trung Pháp Vương
Trí Phật không nghĩ bàn
Nay ta bảo các ông
Chư Thiên và thế gian.
Nếu cầu học trí Phật
Cùng Như Lai bình đẳng
Người này thích trí Phật
Cầu học thắng Bồ-đề.
Vì do cầu Bồ-đề
Nên được pháp Nhân Tôn
Chư Thiên, Rồng, Dạ-xoa
Ca-lưu, Ma-hầu-la.
Và các Cưu-bàn-trà
Thường ủng hộ pháp Phật
Nếu người cầu Bồ-đề
Hộ pháp nên như con.
Nếu cầu Bồ-đề Phật
Thì được quả báo lớn
Đoan nghiêm và thù thắng
Sắc tướng như vàng ròng.
Thường vì tất cả chúng
Tuệ nêu nghĩa sâu xa
Đầy đủ không nghĩ bàn
Tất cả các công đức.
Sắc trăm phước nghiêm tịnh
Báu thế gian tối thượng
Trời, Người không gì sánh
Rồng, Quỷ đều ủng hộ.
Người ấy nương Bồ-đề
Cúng dường Đấng Tối Thắng
Vì lợi ích chúng sinh
Khai thị pháp định sâu.

❑

Phẩm 15: CHÁNH NIỆM

Bấy giờ, trong chúng hội có Bồ-tát Tư Nghĩa, Bồ-tát Xả Phi Nghĩa,

Bồ-tát Tâm Dũng Kiện, Bồ-tát Phân Biệt Tâm, Bồ-tát Vô Xan Ý, Bồ-tát Bạt Phiền Não, Bồ-tát Thiện Tư Nghĩa, Bồ-tát Chúng Trí, Bồ-tát Vô Phược, Bồ-tát Chúng Quang, Bồ-tát Trí Đăng Quang, Bồ-tát Tạo Trí Tri Thức, Bồ-tát Vô Đẳng Phiền Não, Thiên tử Đế Tràng, Thiên tử Tha Hóa đều cùng cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay, những lời của chư Phật nói, đó là những lời gì? Vì sao gọi là chư Phật nói? Sao gọi là Phật? Nên niệm như thế nào gọi là niệm Phật? Là khởi thân niệm hay là khởi pháp niệm?

Đức Thế Tôn bảo các Bồ-tát

–Hay thay, hay thay! Này các thiện nam! Những điều các ông đã hỏi là sâu xa khó nghĩ bàn, đều là nương vào sức oai thần của Phật phát sinh niềm vui để nêu bày biện tài vô ngại ấy. Chỗ thuyết giảng của chư Phật gọi là Phật nói. Chân niệm về tướng chân thật của các pháp gọi là niệm Phật. Sao gọi là chánh niệm? Là không vướng chấp nơi các pháp ác để phỉ báng, nên tu tất cả, không chê bai hủy báng pháp, nên xa lìa ngã cùng phi ngã, không thấy chúng sinh thọ mạng chủ tể nuôi dưỡng người cùng sự sinh, không chấp nơi sự tạo tác, khiến tạo tác, ấm, giới, các nhập, tưởng đối tượng duyên xứ. Đối với hết thảy các pháp đời này, đời sau, cho đến ba cõi đều không nương, không nhiễm. Ta thấy các hành không lấy, không bỏ, thiền định Giải thoát và sáu Thần thông, Như ý, Căn, Lực, Bồ-đề giác phần, Tỳ-xá-la… vô lượng pháp lành. Nếu lược nói về chín vạn ức na-do-tha Tam-muội sâu xa không thể nghĩ bàn thì được niệm pháp của hết thảy chư Phật thường hành. Trí tuệ phương tiện của Phật không thể nghĩ bàn, theo đó mà ghi chép, đọc tụng, diễn giảng kinh điển Đại thừa, nói công đức của Phật, gọi là Phật thuyết giảng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

Thường hay xả tất cả
Tướng hữu vi hư giả
Chẳng thủ đắc pháp tánh
Thì được Tam-muội này.
Chớ đắm vào phỉ báng
Và nhớ nghĩ phân biệt
Lìa hẳn ngã, ngã sở
Được Tam-muội như vậy.
Không với các pháp ấm
Thấy chúng sinh, thọ mạng
Nhân, ngã và sự sinh

Sĩ phu cùng dưỡng dục.
Cũng không nghĩ phân biệt
Đó gọi là nói pháp
Với các pháp không nhiễm
Ngã tánh và ngã sở.
Thấy thân chẳng ấm sinh
Thì được Tam-muội này
Sắc, thọ, tưởng, hành, thức
Tất cả không, vô tướng.
Căn bản đều bất tịnh
Biết được Tam-muội này
Quán các pháp hữu vi
Theo duyên chẳng tự tại.
Hết thảy không chân thật
Hư dối không thể giữ
Như pháp tử duyên kia
Đó gọi là nhãn nhập.
Tai mũi lưỡi thân ý
Đều không có tự tánh
Nếu phân biệt rõ ràng
Được sinh Tam-muội này.
Thân này không chân thật
Ấm tụ không thanh tịnh
Máu mủ ra chín lỗ
Ai ưa thích chỗ này.
Ý vào niệm, niệm diệt
Hư vọng thường như huyễn
Nếu phân biệt sâu xa
Thì được Tam-muội này.
Vì tất cả các nhập
Đều không, không có thật
Phàm phu như trẻ con
Mê hoặc chấp có thân.
Chỗ mê của tham ái
Không biết là hư vọng
Thân này như không tụ
Chỗ ở của các giặc.
Pháp lỗi lầm hư giả

Người trí thường chán lìa
Quan sát kỹ như vậy
Thì được Tam-muội này.
Các pháp ấm, giới, nhập
Đều không không chân thật
Nếu người hay phân biệt
Được sinh Tam-muội này.
Như lửa, như bọt nước
Như huyễn, như thân chuối
Nên quán thân mỏng manh
Không thật hơn điều ấy.
Nếu các Bồ-tát này
Trí không hủy như vậy
Mau được tất cả Phật
Nói Tam-muội sâu xa.
Các pháp không tự sinh
Cũng không từ khác có
Rốt ráo không chỗ trụ
Pháp vô lậu cũng thế.
Nếu hay quán như vậy
Thì sinh Tam-muội này
Bỏ tất cả hữu vi
Các hành, tướng đổi khác.
Pháp này như hư không
Sinh là không thủ đắc
Bồ-tát biết như thế
Tu học hết thảy pháp.
Mau được thắng Bồ-đề
Chuyển pháp luân vô thượng
Bồ-tát ấy có thể
Tạo lập nơi pháp tràng.
Dùng trí không nghĩ bàn
Phân biệt tất cả pháp
Đều thấy là hư dối
Rốt ráo không chân thật.
Nay ta tuy vì ông
Nêu rõ Tam-muội này
Tướng nghi thức như vậy

Nghĩa đó rất khó biết.

Khi Đức Thế Tôn nói pháp này, có các Bồ-tát được pháp Nhẫn vô sinh, lại an trụ vào Tam-muội Niệm Phật. Các Bồ-tát ấy đều thấy phương Đông, các Đức Phật Thế Tôn nhiều như cát sông Hằng đều giảng nói Tam-muội thanh tịnh bình đẳng này, không tăng không giảm, không hai, không khác. Ngoài ra, ở các phương kia cũng lại như vậy, đều có vô lượng ức na-do-tha Như Lai Thế Tôn cùng một lúc diễn nói Tam-muội Niệm Phật mà chư Phật đã nói.

Lúc này, các Bồ-tát nghe Đức Phật nói, thân tâm vui vẻ, đều được an lạc tột bậc không gì sánh bằng, liền ở trước Phật dùng kệ tụng nói về tướng đó:

Quy mạng Thế Quang Minh
Đấng Chánh Giác Mâu-ni
Đại pháp Thánh y vương
Phật Thích-ca biển trí.
Người nương sư tử vương
Hiện khắp các sắc tướng
Thấy cõi phương Đông kia
Na-do-tha chư Phật.
Vì thương xót chúng sinh
Nói pháp như sư tử
Điều phục na-do-tha
Các Bồ-tát như thế.
An trụ địa Đồng chân
Được pháp Nhẫn vô sinh
Khéo thuận tánh sâu xa
Với pháp không chỗ hoại.
Ngoài chín phương khác kia
Tướng mạo cũng như vậy
Đều thấy nhiều ức chúng
Na-do-tha chư Phật.
Ví như sư tử vương
Chỗ nương mọi sợ hãi
Vô lậu đều vắng lặng
Chuyển pháp luân đệ nhất.
Chốn ấy không đến, đi
Tướng đó cũng không trụ
Tất cả pháp không thật

Tánh không, không sinh diệt.
Chúng sinh và thọ mạng
Sĩ phu cũng như vậy
Tất cả ấm, giới, nhập
Không thật, như hư không.
Ví như các thú hoang
Hoàn toàn không chỗ nương
Các pháp thật không sinh
Hoặc thân thường bất tịnh.
Tâm nhơ tham sinh tử
Như trẻ con ngu khờ
Nhiều ức na-do kiếp
Luôn khổ mà không chán.
Phật dùng Từ bi này
Để nói Bồ-đề ấy
Vì thế các Phật tử
Thường bỏ thân, tay, chân.
Đầu, mắt và tủy, não
Vợ, con vật quý báu
Đều có thể xả bỏ
Để hành Bồ-đề này.
Có thể cho vợ con
Quyến thuộc và tài sản
Bỏ ngôi vị trời, người
Thân, thịt và gân, xương.
Bỏ được điều khó bỏ
Mau thành tựu Chánh giác
Thí, giới: Quả tối thắng
Nhẫn, tấn, thiền, trí tuệ.
Hành Từ, Bi, Hỷ, Xả
Để cầu trí Vô thượng
Bồ-tát nên tu tập
Vì lợi ích chúng sinh.

Đức Thế Tôn liền dùng kệ tụng đáp lại các Bồ-tát:

Nếu Bồ-tát nhiều kiếp
Tu hành chân như này
Không khác, không phân biệt
Từ đó nói Bồ-đề.

Tánh ấy rất vắng lặng
Khó được, khó thể thấy
Nên khởi ý vô tận
Tu tập hạnh như vậy.
Bồ-tát ấy sẽ được
Trí tiến gần Giác ngộ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì các Bồ-tát lược nói bốn pháp viên mãn Bồ-đề, nên bảo các Bồ-tát:

–Này các thiện nam! Nên học giới phẩm, khéo tự mình gìn giữ cẩn thận, quan sát bảo vệ, sinh khởi trí phương tiện, siêng năng tu tập cho đến đạt được giác ngộ, đối với các chúng sinh thường khởi tâm Từ để trừ các tướng về ngã kiến và ngã sở, mong cầu Bồ-đề vô thượng tối thắng, cho đến xả bỏ thân mạng, tài sản, phải luôn bảo vệ sự thành tựu tăng trưởng Bốn pháp như vậy là phần căn bản của Tam-muội ấy.

❑

Phẩm 16: ĐẠI CHÚNG PHỤNG TRÌ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhận biết chín vạn ức na-do-tha các chúng Đại Bồ-tát đều đã tụ hội. Lại có trăm ngàn vạn ức Bồ-tát, những Bồ-tát ấy sẽ ở chỗ Phật Di-lặc, khi thành đạo đều trụ ở quả vị Bất thoái chuyển.

Khi ấy, ở phương Đông có chín vạn chín ức trăm ngàn na-do-tha các chúng Bồ-tát, do Bồ-tát Phạm Thượng làm thượng thủ. Ở phương Nam lại có chín vạn chín ức các chúng Bồ-tát, do Đại Bồ-tát Trì Thành làm thượng thủ. Ở phương Tây lại có chín vạn chín ngàn các chúng Bồ-tát, do Bồ-tát Đại Trí làm thượng thủ. Ở phương Bắc lại có chín vạn chín ngàn các chúng Bồ-tát, do Đại Bồ-tát Đại Quang làm thượng thủ. Lại có vô lượng Bồ-tát ở thế giới Hoan hỷ kia cũng đều đến tụ hội. Thiên vương Phạm Thân, Phạm vương Đại Hoa, vô lượng Phạm vương đều đến tụ hội. Lại có vô biên trăm ngàn na-do-tha Thích Đề-hoàn Nhân, do Thiên chủ Chúng Niệm làm thượng thủ. Lại có vô lượng trăm ngàn ức vạn na-do-tha, Tứ đại Thiên vương. Lại có vô lượng Dạ-xoa Ca-lưu, Dạ-xoa Trì Mạn, Dạ-xoa Thường Túy. Lại có các Trời, Rồng, Càn-thát-bà vương, A-tu-la vương, Ca-lâu-la vương, Khẩn-na-la vương, Ma-hầu-la-già vương, La-sát, quỷ Cưu-bàn-trà, quỷ Phú-đơn-na, cùng với quỷ Ca-trá Phú-đơn-na, tất cả vô số trăm ngàn quỷ thần đại lực như thế cũng đến nơi tòa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Ứng Cúng Chánh Biến Tri nhận biết tất cả đại chúng đều đã tụ hội, bèn vì họ lược nói pháp thứ lớp, công đức sâu rộng của kinh này. Vì muốn điều phục các hàng trời, người nên lại gầm vang

tiếng sư tử, tức vì pháp hội này giảng nói điều chưa từng có. Kinh pháp này, là chỗ tu hành của chư Phật trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, có thể diệt trừ tất cả các khổ não lớn. Vì vậy, chư Phật luôn tôn trọng pháp này, đã tu hành, sẽ tu hành, nay vẫn tiếp tục tu hành. Do đó, Bồ-tát muốn cầu thân Như Lai phải nên tôn trọng pháp chân thật, kính thờ pháp giống như kính Phật. Vì sao? Vì pháp không khác Phật. Người nào cầu pháp nên đến ở đây, hoặc trời, hoặc rồng, Nhân phi nhân, người có thể cầu pháp phải mau xả bỏ các khổ, hành pháp trừ khổ, Phật nói là pháp tối thắng. Thế nên Bồ-tát cầu pháp Bồ-đề là muốn đem lại lợi ích cho hết thảy thế gian. Các Bồ-tát này nhờ bố thí niềm vui giác ngộ cho tất cả chúng sinh nên mau vượt qua được biển cả sinh tử. Nên ta trong khoảnh khắc giảng nói Tam-muội này là Kinh vương vi diệu, để giáo hóa thế gian. Lúc này, tất cả núi sông, đại địa cùng lúc hiện đủ sáu cách chấn động. Các chúng sinh đều tán thán:

–Lành thay! Vì sao? Vì Đức Phật đang giảng nói Tam-muội vương Niệm Phật này của Bồ-tát ấy, đó là kinh điển Đại thừa vi diệu, với vô biên công đức nơi biển trí lớn.

Khi ấy, trăm ngàn ức số na-do-tha, vô số cõi nước nơi thế giới của các Đức Phật đều chấn động sáu cách, đủ mười tám tướng, phóng ra ánh sáng thanh tịnh tỏa chiếu khắp. Bấy giờ, vô lượng chư Thiên trên hư không đánh rống trời, tiếng vang như sấm động, lại tấu lên các âm thanh hòa nhã. Lại có tám vạn ức na-do-tha Địa thần, Thiên nữ mang các tòa báu từ đất vọt lên, đến trước Đức Thế Tôn, chí tâm cung kính, dâng lên cúng dường. Lại có Càn-thát-bà vương là chủ nhạc tạo ra trăm ngàn ức na-do-tha vô số âm thanh vi diệu, rất đáng ưa thích. Lại có các rồng và con của các Long vương nổi mây dày lớn che khắp thế giới, mưa xuống vô số hoa Mạn-đà cõi trời và các hoa vi diệu rải đầy khắp đại địa, cao hàng trăm do-diên.

Lúc đó, đại Long vương Ta-kiệt-la ở trong hư không biến thành cung điện, dùng các báu trang nghiêm thù thắng đẹp đẽ, dùng bột chiên-đàn trời rải khắp tam thiên đại thiên thế giới của Đức Phật. Lại có các Phạm Thiên vương của cõi Sắc ở trên Như Lai hóa ra lọng hoa báu che khắp tam thiên cõi nước, lọng ấy khắp nơi đều giăng treo các linh báu, phát ra âm thanh giống như âm nhạc ở cõi trời Tha hóa tự tại. Bấy giờ, tất cả chúng sinh trong hội này đều tu tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, đã nghe pháp âm vui mừng không gì bằng, mỗi người đều chí tâm quy y Tam bảo, vô biên chúng sinh trong hội khi nghe pháp này phát tâm Bồ-đề vô thượng. Lại có vô lượng các chúng sinh phát tâm cầu quả Bích-chi-phật, vô số

các chúng sinh phát tâm cầu đạt Bồ-đề Thanh văn, vô lượng các vị vua Sát-lợi, Sa-môn, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, Trưởng giả, Cư sĩ đều đạt được quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm. Lại có vô biên các chúng sinh chứng quả A-la-hán.

Đức Thế Tôn nói kinh này xong, tất cả đại chúng đều rất vui vẻ. Bồ-tát Bất Không Kiến, các Đại Bồ-tát, chúng đại Thanh văn và các hàng, trời, người ở thế gian, tám bộ chúng hộ pháp nghe Phật giảng nói đều rất vui mừng, đảnh lễ phụng hành.

❑

SỐ 415

KINH ĐẠI TẬP ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG BỒ-TÁT TAM-MUỘI NIỆM PHẬT

Hán dịch: Đời nhà Tùy, Tam tạng Đạt-ma-cấp-đa, người Thiên Trúc.

QUYỂN 1

Phẩm 1: MỞ ĐẦU

Bấy giờ, Đức Bà-già-bà ở tại núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành Vương xá, cùng với chúng đại Tỳ-kheo, gồm một ngàn hai trăm năm mươi vị, đều là bậc đại A-la-hán, các lậu đã hết, không còn phiền não, tâm hoàn toàn giải thoát, tuệ hoàn toàn giải thoát, đã điều phục tất cả, giống như rồng lớn, lìa bỏ gánh nặng, không còn tái sinh, việc làm đã xong, được chân tự lợi, trụ trí bình đẳng, nhập môn giải thoát, tự tại, vượt thoát các khổ, đến bờ bên kia, chỉ trừ một người là Tôn giả A-nan.

Lại có vô lượng các chúng Đại Bồ-tát đến từ mười phương thế giới, đều cùng tụ hội với hết thảy chúng Đại Bồ-tát.

Lại có vô lượng các Thiên tử ở cõi trời Tịnh cư, tên các vị ấy là Thiên tử Nan-đà, Thiên tử Tu-nan-đà, Thiên tử Chiên-đàn-na, Thiên tử Tu-ma-na, Thiên tử Tự Tại, Thiên tử Đại Tự Tại, Thiên tử Nan Thắng, Thiên tử Thiện Oai Quang. Các chúng Thiên tử này hơn quá nửa đêm phóng ra luồng ánh sáng lớn, chiếu thẳng đến núi Kỳ-xà-quật, cùng đi đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ dưới chân Phật. Họ liền lấy hương thiên Đa-ma-la-bạt, hương thiên Trầm thủy, hương thiên Đa-già-la, hương thiên Mạt-chiên-đàn và hương Ngưu đầu chiên-đàn đủ các thứ hương thơm như vậy thành kính tung rải lên trên Đức Phật đến hai, ba lần, xong rồi lại dùng hoa thiên tán, hoa thiên Kê-bà-la, hoa Ma-ha kê-bà-la, hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha Mạn-thù-sa, hoa A-địa-mục-đa dùng đủ các thứ hoa như vậy, cũng thành kính rải lên trên Đức Phật đến hai, ba lần, rồi lại từ từ tiến lên, đến trước Đức Phật, nhiễu quanh ba vòng, một lòng cung kính, chắp tay cúi đầu lạy Đức Phật, rồi đứng qua một bên.

Bấy giờ các chúng Thiên tử đều nghĩ: "Hôm nay, Bồ-tát này nghĩ đến pháp môn Tam-muội của tất cả Phật, các Bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác thời quá khứ đã từng ở trong đại chúng trời, người kia mà tuyên dương, phân biệt, vì lợi ích cho hết thảy chúng sinh. Hôm nay, Đức Thế Tôn của ta lẽ nào lại không vì đại chúng Trời, Người, Phạm, Ma, Sa-môn, Bà-la-môn, các bộ chúng Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân mà diễn nói, tuyên thuyết diệu pháp như vậy sao! Và vì lợi ích cho tất cả thế gian, trời, người trong đại chúng, cũng khiến cho các chúng sinh ở đời vị lai đều mong nhờ lợi ích."

Bấy giờ, Thiên tử Nan-đà, Thiên tử Tu-nan-đà, Thiên tử Chiên-đàn-na, Thiên tử Tu-ma-na, Thiên tử Tự Tại, Thiên tử Đại Tự Tại, Thiên tử Nan Thắng, Thiên tử Thiện Oai Quang tất cả chúng Thiên tử này suy nghĩ như thế xong, liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn Bà-già-bà! Hôm nay Bồ-tát này nghĩ đến pháp môn Tam-muội của tất cả chư Phật, chư Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác quá khứ đã từng vì các hàng Trời, Người trong đại chúng, các hàng Phạm, Ma, Sa-môn, Bà-la-môn, các loại Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, cho đến hết thảy Nhân phi nhân nêu bày diễn nói kinh điển như vậy để làm lợi ích cho các chúng sinh ở thế gian. Cúi mong Thế Tôn rủ lòng đại Từ thương xót, nay cũng vì hàng trời, người trong đại chúng, các hàng Phạm, Ma, Sa-môn, Bà-la-môn cùng tất cả Nhân phi nhân này mà diễn nói pháp môn Đại thừa như vậy, để khiến cho các thế gian được nhiều lợi ích, an ổn, diệu lạc.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn với lòng đại Bi, vì muốn làm lợi ích cho các chúng sinh ở tất cả thế gian, nên im lặng nhận lời thỉnh cầu các Thiên tử này.

Khi ấy, các Thiên tử thấy Đức Phật im lặng, biết Phật xót thương mà chấp thuận, nên đảnh lễ dưới chân Đức Phật, nhiễu quanh ba vòng, liền ngay tại núi Kỳ-xà-quật các vị bỗng nhiên biến mất, trở về lại Thiên cung.

Lúc này, đêm sắp tàn, trời gần sáng, Đức Thế Tôn liền gầm lên tiếng gầm của đại sư tử chúa, rồi lại mỉm cười. Khi Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác đã phát ra âm thanh kỳ lạ như vậy xong, trong khoảnh khắc có các chúng Tỳ-kheo ở tinh xá trong núi Kỳ-xà-quật này, nương theo oai thần của Phật, tất cả đều tập hợp tại chỗ Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác.

Lại có các chúng Tỳ-kheo ở các trụ xứ A-lan-nhã khác, có đủ đại thần

thông, đại oai đức, cũng đều nương theo oai thần của Phật, từ chỗ A-lan-nhã đi đến, vào núi Kỳ-xà-quật, tập trung tại chỗ Đức Như Lai. Lại có các Tỳ-kheo-ni, ở thành lớn Vương xá, cũng nương theo oai thần của Phật, đi vào núi Kỳ-xà-quật, tập trung tại chỗ Đức Như Lai.

Bấy giờ, có vua A-xà-thế, con của bà Vi-đề-hy, chủ nước Ma-già-đà, cùng vô lượng trăm ngàn quyến thuộc quây quần trước sau, cùng vào núi Kỳ-xà-quật, tập trung chỗ Đức Như Lai.

Khi ấy, lại có các Đại tướng Dạ-xoa là: Đại tướng Dạ-xoa A-tra-bà-ca Khoáng-dã-cư, Đại tướng Dạ-xoa Già-đà-bà-ca Lư Hình, Đại tướng Dạ-xoa Kim-tỳ-la Ma-kiệt Ngư, Đại tướng Dạ-xoa Tu-chỉ-lộ-ma Châm Mao, Đại tướng Dạ-xoa Ma-la-đà Lê Trì Hoa Man. Các Dạ-xoa này đứng đầu, cùng các nhóm Dạ-xoa khác có đại oai thần, đại uy lực, mỗi nhóm đều có vô lượng trăm ngàn quyến thuộc, trước sau vây quanh cùng vào núi Kỳ-xà-quật, tập trung ở chỗ Đức Như Lai.

Lại có các A-tu-la vương, các vị ấy là: A-tu-la vương Đại Khiểu La-hầu, A-tu-la vương Chủng Chủng Khả Úy Tỳ-ma-chất-đa, A-tu-la vương Tu-bà-hầu Thiện Tý, A-tu-la vương Ba-ha-la Thư-triển-đà, tất cả đều có đại oai thần, đầy đủ đại uy lực, nghe âm thanh của Phật, run sợ, lông nơi thân dựng đứng. Họ cũng cùng với vô lượng trăm ngàn quyến thuộc trước sau vây quanh, đi vào núi Kỳ-xà-quật, tập trung ở chỗ Đức Phật.

Lại có các đại Long vương ở trong tam thiên đại thiên thế giới, cũng cùng các quyến thuộc, nghe âm thanh của Đức Phật, sợ hãi, lông nơi thân dựng đứng, nương theo oai thần của Phật vào núi Kỳ-xà-quật, tụ tập tại chỗ Đức Phật.

Cùng lúc, Trưởng giả Cấp Cô Độc ở thành lớn Xá-bà-đề, cũng cùng với vô lượng trăm ngàn quyến thuộc vây quanh, từ Xá-bà-đề đi đến thành Vương xá, vào núi Kỳ-xà-quật, tụ tập chỗ Đức Phật, cung kính cúng dường Đức Như Lai, để nghe chánh pháp.

Lại nữa, ở thành lớn Tỳ-xá-ly, cũng có vô lượng con của các Lê-xa, đều sinh trong dòng họ Bà-la-môn Đại Tịnh, tên những vị ấy: Lê-xa Tử Thiện Tư, Lê-xa Tử Phục Oán Thiểu Tráng, Lê-xa Tử Công Đức Sinh, Lê-xa Tử Vô Biên Thủ, Lê-xa Tử Cử Thủ, Trưởng giả tử Nhiên Thủ, các vị này là hàng thượng thủ, đều đã sống lâu trong Đại thừa Vô thượng, cùng với vô lượng trăm ngàn quyến thuộc, trước sau vây quanh, từ thành Tỳ-xá-ly đi đến thành Vương xá, vào trong núi Kỳ-xà-quật, tập trung ở chỗ Đức Phật.

Lại nữa nơi thành lớn Chiêm-ba có vô lượng con của các Trưởng giả,

vào thời quá khứ đã cúng dường vô lượng, vô biên các Đức Phật, trồng các căn lành, có đủ đại oai đức, đại uy lực. Tên các vị ấy là: Trưởng giả tử Thiện Trụ, Trưởng giả tử Lợi Ích, Bà-la-môn tử Vô Biên Tinh Tấn, các vị này là hàng thượng thủ và vô lượng Trưởng giả, Cư sĩ khác, cùng với vô lượng trăm ngàn quyến thuộc, trước sau vây quanh, từ thành Chiêm-ba đi đến thành Vương xá, vào trong núi Kỳ-xà-quật, tập trung ở chỗ Đức Phật, cung kính cúng dường Đức Như Lai, mong được nghe chánh pháp.

Lại nữa, ở thành Ba-la-nại có vô lượng nhân chúng khác loại, trong thời quá khứ đã cúng dường vô lượng trăm ngàn các Đức Phật, gieo trồng các căn lành, đã được thuần thục, từ thành Ba-la-nại đi đến thành Vương xá, vào núi Kỳ-xà-quật, tập hợp ở chỗ Đức Phật, cung kính cúng dường Đức Như Lai, để được nghe chánh pháp.

Lại nữa, ở thành Câu-thi-na, có vô lượng con của các lực sĩ Mạt-la, cũng đã từng cúng dường vô lượng trăm ngàn các Đức Phật Thế Tôn, từ lâu đã huân tập, tu các căn lành, nên có đại oai đức, đầy đủ thế lực, cũng cùng với vô lượng quyến thuộc vây quanh, từ Câu-thi-na đi đến thành Vương xá, vào núi Kỳ-xà-quật, tập hợp ở chỗ Đức Phật, cung kính cúng dường Đức Như Lai, để mong được nghe chánh pháp.

Bấy giờ, ở phương Đông, trải qua vô lượng hằng hà sa thế giới, tất cả Đại phạm Thiên vương cùng các Thiên chúng khác, có đại oai đức, đầy đủ đại thần thông, nghe Đức Phật Thế Tôn là Bậc Đại Sư Tử Vương, cất tiếng gầm lớn, làm cho tất cả đều kinh ngạc, lông nơi thân dựng đứng, đều nương theo oai thần của Phật, cùng với vô lượng ngàn vạn Thiên chúng quyến thuộc vây quanh, đều từ chỗ ở của mình đi đến thành Vương xá của thế giới Ta-bà này, vào núi Kỳ-xà-quật, tập hợp ở chỗ Đức Phật.

Như vậy, các phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn hướng và phương trên, dưới đều có vô lượng hằng hà sa thế giới như vậy, đều có tất cả Đại phạm Thiên vương và các Thiên chúng khác, có đại oai đức và đại thần thông, khi nghe tiếng gầm Đại Sư Tử Vương của Đức Thế Tôn thảy đều kinh sợ, lông nơi thân dựng đứng, rồi đều nương theo oai thần của Phật, cùng với vô lượng ngàn vạn ức Thiên chúng quyến thuộc vây quanh, tất cả từ chỗ ở của mình đi đến thành Vương xá của thế giới Ta-bà này, vào núi Kỳ-xà-quật, tập trung ở chỗ Đức Phật.

Lúc này, trong núi Kỳ-xà-quật rộng lớn, đất đai bằng phẳng như tam thiên đại thiên thế giới này, đại chúng đông đủ, không còn có khoảng rống, đều chen chúc, song đại chúng này đều có vô lượng đại oai đức và đại thần thông, tất cả hàng Trời, Người, các loại Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-

la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân thảy đều cảm thấy hoan hỷ tự tại.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết thiên nhân, đại chúng ở các thế gian, tất cả đã tập trung đông đủ, liền phát ra âm thanh của Đại Sư Tử Vương, sau đấy từ tinh xá đi ra, đến một chỗ, lại mỉm cười.

Các đại chúng thiên nhân của thế gian thấy được việc ấy, rồi đều cởi những tấm y, các vòng hoa của mình, dùng các thứ hương rải trên Đức Phật để cúng dường, cung kính, chí tâm chiêm ngưỡng đức Thế Tôn.

Khi đó, trong đại chúng có các Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Mục-kiền-liên, Tôn giả Đại Ca-diếp, Tôn giả Tu-bồ-đề, Tôn giả Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử, Tôn giả La-hầu-la, Tôn giả Đại Kiếp-tân-na, Tôn giả Đại Ca-chiên-diên, Tôn giả A-nê-lâu-đà, Tôn giả Hộ Thế, Tôn giả Thủ-lung-na, Tôn giả Nan-đà, Tôn giả A-nan đều là những bậc thượng thủ và tất cả các đại Thanh văn khác cũng đều là những bậc Đại đức, có đầy đủ đại thần thông, tất cả đều đến tập hội tại đó.

Trong đại chúng còn có các Tôn giả: Đó là Đại Bồ-tát Di-lặc, Đại Bồ-tát Việt Tam Giới, Đại Bồ-tát Dũng Đại Bộ, Đại Bồ-tát Sơ Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân, Đại Bồ-tát Thiện Tư, Đại Bồ-tát Đại Âm Thanh, Đại Bồ-tát Thiện Hành Bộ, Đại Bồ-tát Siêu Tam Thế, Đại Bồ-tát Trì Thế, Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến. Tất cả đều là những bậc thượng thủ và vô lượng vô số Đại Bồ-tát khác, thời quá khứ đã ở chỗ vô lượng các Đức Như Lai gieo trồng các căn lành, dày công tu các hạnh, công đức thành tựu viên mãn, từ lâu đã an trụ nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Tôn giả Đại Bồ-tát Bất Không Kiến thấy Đức Phật Thế Tôn mỉm cười, liền từ tòa đứng dậy, sửa lại y phục, bày vai áo bên phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay hướng về Đức Phật, nói kệ:

Lưỡng Túc Tôn Vô thượng, tối thắng
Không duyên cớ sao lại mỉm cười
Tất cả thế gian không ai bằng
Cúi mong vì con nói nguyên nhân.
Thường thí kẻ nghèo vật cần dùng
Cũng nói pháp Đại thừa báu diệu
Thường ban mắt sáng cho kẻ mù
Nay Ngài mỉm cười do nhân gì?
Thế Tôn ba cõi không gì sánh
Huống gì thế gian đạt luận thắng

Là Đại Đạo Sư của trời người
Hiện cười tất phải có duyên do?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Này Bất Không Kiến! Nay ông thấy các tướng trang nghiêm hai bên tả, hữu ở thắng địa này rất đáng được ưa thích phải không?

Bồ-tát Bất Không Kiến thưa:

–Đúng vậy, bạch Thế Tôn! Đúng vậy, bạch Đức Bà-già-bà!

Đức Phật lại bảo:

–Này Bất Không Kiến! Ông nên biết, nơi địa phương này, từ xưa các Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác đã từng thọ dụng, giáo hóa, du hành và sống ở đây.

Bồ-tát Bất Không Kiến nghe Đức Phật bảo như vậy, liền cấp tốc đi đến chỗ ấy, đến rồi, liền nhập Tam-muội, khi trụ vào Tam-muội, tự nhiên thành tựu tòa báu thượng diệu, các thứ trang nghiêm thảy đều đầy đủ, trang nghiêm chỗ ngồi xong, quay trở về chỗ Đức Phật, đầu mặt đảnh lễ dưới chân Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chỗ này hôm nay đã trang nghiêm như vậy, cúi mong Đức Thế Tôn nên kịp thời tới thắng địa ấy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đến nơi đó, đến nơi, liền đúng như pháp mà thăng tòa. Khi Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác thăng tòa rồi, tức thì tất cả đại địa nơi tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động sáu cách. Đó là động, động khắp, cùng động khắp; rung, rung khắp, cùng rung khắp; vọt lên, vọt lên khắp, cùng vọt lên khắp; gầm, gầm khắp, cùng, gầm khắp; nổi, nổi khắp, cùng nổi khắp; lay, lay khắp, cùng lay khắp. Vọt lên phía Đông thì biến mất ở Tây, vọt lên ở Tây thì biến mất ở Đông, vọt lên ở Nam thì biến mất ở Bắc, vọt lên ở Bắc thì biến mất ở Nam, vọt lên ở giữa thì biến mất ở hai bên, vọt lên ở hai bên thì biến mất ở giữa.

Khi đại địa chấn động như vậy xong, nhờ thần lực của Phật nêu khắp thế giới này có được một luồng ánh sáng lớn, khiến cho các chúng sinh đều cảm nhận sự an vui. Bên dưới thì chiếu đến đại địa ngục A-tỳ, các chúng sinh ở đây nhờ hào quang chiếu vào thân nên các điều khổ được tiêu diệt, cùng cảm nhận sự an vui. Như vậy, các chúng sinh đang thọ khổ nơi các địa ngục, các loại súc sinh sắp bị tàn hại, các ngạ quỷ đang ở trong cõi của Diêm-la vương, hễ gặp được ánh sáng này rồi thì tất cả khổ đau đều tiêu trừ, đói khát thì được no đủ, không có chúng sinh nào là không cảm nhận sự an lạc. Ngay lúc ấy, tất cả chúng sinh đều bỏ niệm ác, đều khởi tâm Từ, lần lượt yêu thích nhau, đều có tâm thương xót, giống như những người

thân thuộc nhìn nhau vui vẻ, chan hòa, cùng chung chỗ ngồi. Bấy giờ họ cùng nhau khen ngợi:

Thế Tôn ngồi tòa này
Phóng ra ánh sáng lớn
Đại địa sáu cách động
Khiến chúng sinh vui vẻ.
Như Lai ngồi tòa này
Pháp vương phóng hào quang
Nên biết ngay khi ấy
Chúng sinh được an lạc.
Chánh giác ngồi tòa này
Chỗ quy y đại trí
Hào quang lợi thế gian
Chiếu khắp cõi Phật này.
Lạ thay! Đại thừa ấy
Thừa tối thắng, vô thượng
Như Lai ngồi tòa này
Lợi ích khó nghĩ bàn.
Lạ thay! Đại thừa này
Thừa tối thắng, vô thượng
Sa-môn, Bà-la-môn
Nơi đây nhiều vô lượng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn hiện tướng lưỡi rộng dài bao trùm cả tam thiên đại thiên thế giới, hiện xong, Ngài bảo các Đại Bồ-tát và các chúng đại Thanh văn:

–Này các thiện nam! Các vị nên biết, sau nửa đêm hôm qua có các vị trời cõi Tịnh cư là Thiên tử Nan-đà, Thiên tử Tu-nan-đà, Thiên tử Chiên-đàn, Thiên tử Tu-ma-na, Thiên tử Nan Thắng, cho đến Thiên tử Tu-đa-ba cùng vô lượng các Thiên tử khác, chư vị đó đều có đại oai đức, đầy đủ đại thần thông, phóng luồng ánh sáng rực rỡ, chiếu thẳng đến núi Kỳ-xà-quật, đi đến chỗ ta, còn lấy liền dùng đủ các thứ hương tốt nhất ở cõi trời, như là thiên Mạt chiên-đàn, cho đến hương thiên Đa-ma-la-bạt rải lên trên ta. Lại dùng vô số các thứ hoa trời, như Ưu-bát-la, cho đến hoa Đại mạn-thù-sa cúng dường Như Lai, nhiễu quanh bên phải ba vòng, đảnh lễ dưới chân ta, đứng qua một bên, đối với Như Lai tâm họ cùng cung kính bội phần, chắp tay im lặng mà đứng. Khi đó, họ suy nghĩ: "Hôm nay đây, pháp môn niệm Phật của tất cả Bồ-tát mà các Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác thời quá khứ đã từng vì đại chúng trời, người tuyên dương, giải thích, là

chỉ muốn cho các chúng sinh ấy được an lạc. Nay Đức Thế Tôn của ta chắc cũng sẽ vì đại chúng cõi trời, người này mà diễn nói pháp môn niệm Phật như vậy, khiến cho các chúng sinh được lợi ích an lạc." Các Thiên tử ấy nghĩ như vậy xong, liền xin Như Lai nói pháp môn này. Bấy giờ, ta im lặng nhận lời, chư Thiên biết ta nhận lời liền đảnh lễ biến mất.

Đức Thế Tôn liền nói kệ:

Này Tỳ-kheo, cuối đêm hôm qua
Thiên vương Tịnh cư Ma-hê-la
Dẫn các Thiên chúng và quyến thuộc
Nan-đà cùng với Tu-nan-đà.
Trời Tu-ma-na và Chiên-đàn
Cho đến Nan Thắng, Tu-đa-ba
Phóng ánh sáng lớn khắp thế gian
Chiếu thẳng đến núi Kỳ-xà-quật.
Các vị trời ấy đến chỗ ta
Dùng hương hoa trời mà cúng dường
Trước tiên nhiễu quanh ta ba vòng
Đảnh lễ, cung kính, đứng một bên.
Các Thiên tử lặng yên suy nghĩ:
"Nay Tu-đa-la niệm Phật này
Tối thắng quá khứ từng tuyên giảng
Vì xót thương chúng sinh thế gian.
Nay Đấng Thế Tôn đủ mười Lực
Sao không diễn thuyết pháp môn ấy
Lợi ích quần sinh ở thế gian
Để làm an ổn cho trời, người?"
Chư Thiên nghĩ xong liền thưa thỉnh
Ta thì im lặng và đồng ý
Vì ta muốn ở núi Kỳ-xà
Như trước kia chư Phật đã nói.
Các trời biết ta chấp nhận rồi
Sinh tâm tôn kính và vui sướng
Hết thảy một lòng đảnh lễ ta
Nhiễu quanh ba vòng rồi biến mất.
Này các Tỳ-kheo hãy nhớ kỹ
Ta nghe các Phật quá khứ nói
Đừng nên sinh nghi sợ pháp này
Trí các Như Lai khó nghĩ lường.

Các Phật xưa kia đã hành đạo
Ta trước biết hết không còn nghi
Tất cả Nhân Trung Tôn hiện tại
Đã được Bồ-đề mà ta chứng.
Đại bi đương lai xót thương đời
Pháp thân an nhiên ta hiểu biết
Nay ta đầy đủ trí vô ngại
Đây là trí lớn khó lường tính.
Vượt khỏi thế gian không ai bằng
Tất cả chúng sinh không thể lường.

❑

Phẩm 2: BẢN SỰ CỦA BẤT KHÔNG KIẾN (Phần 1)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Đại Ca-diếp, Tôn giả Tu-bồ-đề, Tôn giả Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử, các đại đệ tử này đều có đại oai đức, đầy đủ thần thông:

–Này các Tỳ-kheo! Dựa vào cảnh giới và những gì đã biết của các vị, đang ở trước ta, các vị hãy gầm lên tiếng gầm sư tử. Vì sao? Vì nếu các vị có thuyết pháp thì sẽ khiến cho tất cả các Thanh văn, tất cả đại chúng trời, người này được tin hiểu.

Đức Thế Tôn lại bảo các Đại Bồ-tát Di-lặc, Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Đại Bồ-tát Việt Tam Giới, Đại Bồ-tát Siêu Bất Tư Nghị, Đại Bồ-tát Thiện Hành Bội, Đại Bồ-tát Sơ Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân, Đại Bồ-tát Thiện Tư Duy, Đại Bồ-tát Đại Âm Thanh, Đại Bồ-tát Trì Thế, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Này Bất Không Kiến! Hôm nay, ông nên gầm lên tiếng gầm lớn của sư tử, để quyết định thỉnh Phật nói về tướng mạo chân thật nơi công đức đạt được của chư Phật Thế Tôn. Nếu ông thỉnh cầu như vậy thì có thể làm lợi ích cho các loại chúng sinh nơi tất cả thế gian. Cho nên hôm nay, ta đích thân khuyên ông.

Bồ-tát Bất Không Kiến nghe bậc Thánh dạy như vậy rồi, liền ở trước Đức Phật, dùng kệ khen ngợi:

Thế Tôn sắc thân vàng, trăm phước
Từ bi, Diệu giác, Đệ nhất nghĩa
Công đức trí tuệ không hề giảm
Do duyên gì bỗng khiến con hỏi.

Không ai bằng Phật, Nhân Trung Tôn
Thế gian thắng trí vượt qua hết
Công đức Pháp vương là tột cùng
Cớ gì hôm nay bảo con thỉnh?
Phật tĩnh, thanh tịnh, thiền bậc nhất
Trí tuệ nhiệm mầu thật giải thoát
Giải thoát tri kiến, sáng tròn đầy
Cớ gì hôm nay bảo con nói?
Oai nghi Pháp Vương đầy đủ khắp
Bậc Đại Hùng của cả thế gian
Đã được lợi mình lại lợi người
Đại sư vì sao bảo con thỉnh?
Từ bi Thế Tôn thuần từ lâu
Nhiều kiếp hành không oán không thân
Biện tài vô ngại khó kể lường
Vì sao Thế Tôn bảo con hỏi?
Hay đem của cải cho kẻ nghèo
Cũng mở mắt mù cho thế gian
Cũng hay làm kẻ sợ được yên
Vì sao Thế Tôn bảo con hỏi?
Thân Phật, cấu uế không thể nhiễm
Y phục xưa nay không bụi trần
Sinh ở vương cung thuộc nhà Thánh
Vì sao nay bảo con nên thỉnh?
Y Thánh cách thân bốn lóng tay
Tuy không sát thân nhưng không rớt
Lốc xoáy cực lớn thổi chẳng bay
Việc gì Thánh Tôn bảo con thỉnh?
Thế Tôn bình thường khi đi đường
Dù đường lồi lõm tự phẳng bằng
Hoặc lên đồi cao cũng thản nhiên
Vì sao hôm nay bảo con thỉnh?
Thân tướng Thế Tôn đều tròn đầy
Bước đi các khớp không lay động
Do được không hoại khó nghĩ bàn
Vì sao hôm nay khiến con thỉnh.
Con xem Thế Tôn lúc xoay người
Đại địa tức thì sáu chấn động

Không ai thần túc bằng Như Lai
Nhân Trung Tôn tự tại như vậy.
Hào quang Thế Tôn đã chiếu đến
Khiến cho kẻ điên không mất tâm
Chỉ cần tạm thấy hào quang Phật
Hoặc khi mất niệm liền nhớ lại.
Khi Thế Tôn đi chân đạp đất
Chúng sinh bước qua bảy ngày vui
Cho đến mạng chung tùy ý sinh
Nên con quy mạng và ưa thích.
Nếu người gặp bệnh bị thống khổ
Đớn đau khổ não không chịu nổi
Chỉ nhờ Thế Tôn lấy tay sờ
Liền được an ổn không thể nói.
Pháp thân Thế Tôn đủ thần lực
Là nhờ nhiều kiếp luôn tu trì
Điều đó hoàn toàn không nghi hoặc
Đạo sư đừng bảo con thưa hỏi.
Riêng quý giữa người đủ diệu lực
Đại tiên điều phục độ tất cả
Nay con lại bạch Thiên Nhân Sư
Cho nên đừng bảo con thưa hỏi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Lành thay, lành thay! Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ông muốn ta giảng nói việc này, hãy khéo nhớ nghĩ, ta sẽ giảng giải cho.

Bồ-tát Bất Không Kiến thưa:

–Đúng vậy! Thưa Thế Tôn! Cúi mong Thế Tôn trình bày, nay con xin lắng nghe.

Đức Phật bảo:

–Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ta nhớ thời quá khứ, cách đây vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp, lúc ấy, có một vị vua tên là Vô Biên Tinh Tấn, có đại thần thông, đủ oai đức, dùng chánh pháp giáo hóa muôn dân, sống trong một thành lớn tên là Thiện trụ, phía Đông, phía Tây đến ngót mười hai do-tuần; phía Nam, phía Bắc chỉ có bảy do-tuần rưỡi. Thành này có bảy lớp, riêng mỗi lớp thành đều có bảy báu, đó là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, mã não, xà cừ, chân châu, san hô, toàn dùng các báu như vậy để chạm trổ xen kẽ.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nên biết thành ấy có bốn mặt, mỗi mặt có ba cửa, mỗi cửa đều có hai lầu canh đối nhau. Lầu gác cao rộng, trang nghiêm, tráng lệ, dùng đủ các loại báu tốt hợp thành. Ngay trong cửa dựng ngọn cờ Thắng tràng của Đế Thích để làm giới hạn. Cho đến các thứ xà nhà, bậc cửa cũng đều chạm bằng các loại châu báu.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến, các cửa thành ấy đều có hai thứ vàng và bạc đan thành lưới che phủ ở trên. Ở trên lưới có các thứ trang sức như lưới vàng, linh bạc, lưới bạc, linh vàng, gió nhẹ thổi lay động các thứ ấy, phát ra những âm thanh vi diệu, hòa nhã, giống như nhạc trời.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Thành có bảy lớp, trong bảy lớp thành có các bậc cấp đều làm bằng châu báu, có lan can, mái hiên chạm trổ, the lụa thêu dệt hiện rõ, bảy báu xen lẫn thành màu sắc rất đáng ưa thích. Ở lan can vàng thì treo sừng bằng bạc trắng, ở lan can bằng bạc thì treo sừng bằng chân châu, ở lan can bằng ngọc thì treo sừng bằng lưu ly. Cho đến các thứ tơ năm màu đan xen, khoảng giữa các châu báu đang treo, ánh sáng phản chiếu lẫn nhau.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Chung quanh bảy lớp thành ấy đều có hào báu vây quanh. Các thứ báu này được dùng để xây hào, trông rất trang nghiêm, mỗi hào đều có tam cấp bằng bảy báu đủ màu sắc, chia nhau chiếu sáng, trông rất đẹp mắt.

Lại nữa, Bồ-tát Bất Không Kiến! Vua Tinh Tấn ấy cho trồng trong các hào nước những hoa đẹp chen chúc. Đó là hoa: Ưu-đàm-bát, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi, các loại hoa này sáng rỡ, tươi sạch, mềm mại, hương thơm phảng phất khắp nơi. Chúng sinh được sử dụng tùy thích, không cần người giữ canh.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vua Tinh Tấn kia còn trồng các loại hoa ở trên bờ hào ấy, đó là hoa Ni-văn-ca-đa, hoa Bát-đế-kiếm, hoa A-địa-mục-đa-ca, hoa Chiêm-ba-ca, hoa Bà-lợi-sư-ca, hoa Câu-tỳ-la-đà, hoa Đạt-nô-ca-lợi-ca. Các loại hoa này hương thơm thanh khiết, thật đáng ưa thích, giống như hoa trời, chúng sinh cứ lấy mà dùng chẳng có ai cản trở.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Thành kia mỗi lớp đều có bảy lối đi riêng biệt, có cây báu Đa-la bao bọc chung quanh, tươi sáng, do bảy báu hợp thành. Cây bằng vàng ròng thì lá bằng bạc trắng và hoa quả cũng vậy; cây bằng bạc trắng thì lá và hoa quả bằng chân châu; cây bằng chân châu thì lá và hoa quả bằng lưu ly; cây bằng lưu ly thì lá và hoa quả bằng pha lê; cây bằng pha lê thì lá và hoa quả bằng mã não; cây bằng mã não thì lá và hoa quả bằng xa cừ; cây bằng xa cừ thì lá và hoa quả bằng xích chân châu;

cây bằng xích chân châu thì lá và hoa quả bằng san hô; cây bằng san hô thì lá và hoa quả bằng chân kim.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Các cây Đa-la ấy chiếu sáng rất tươi đẹp, gió thổi nhẹ phát ra âm thanh vi diệu, nếu ai nghe được tâm an vui. Như người chơi nhạc có thể tấu lên đủ các loại âm thanh vi diệu, nếu có người được nghe, không ai là không thích thú. Những cây Đa-la ấy, khi gió thổi vào sẽ phát ra những âm thanh vi diệu khiến người thích nghe cũng lại như vậy.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Trong thành của nhà vua thường có đủ các loại tiếng, không phút nào dừng. Đó là tiếng xe, tiếng ngựa, tiếng voi, tiếng bước chân, tiếng rống, tiếng tù và, tiếng đàn không hầu; tiếng đàn cầm, đàn sắt, đàn tỳ bà, đàn tranh; tiếng ống sáo, ống tiêu. Tất cả âm thanh đó luôn nối tiếp vang khắp, nhà vua thường ra lệnh cho muôn dân trong nước: Ai có chỗ cần dùng về ăn uống, y phục, voi, ngựa, xe cộ thì tùy ý nêu bày, nhà vua đều cấp cho.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Rừng cây Đa-la ngoài thành của nhà vua, giúp người đi đường đến đó nghỉ bên gốc cây, hoặc ăn, hoặc uống, hoặc nằm, hoặc ngồi, nghe các âm thanh vi diệu của cây, mọi người đều thọ hưởng diệu lạc của năm dục.

Lại nữa, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vua Tinh Tấn ấy, ở trong thành lớn chỗ cách xa gần đều khoảng một mũi tên bay, cho đào một ao trồng hoa, bốn bờ và đáy ao đều làm bằng bốn báu, bốn bên bậc cấp đi có bảy báu trang sức, nghĩa là: Bậc cấp đi bằng vàng ròng thì trang sức bằng bạc trắng; bậc cấp đi bằng bạc trắng thì trang sức bằng lưu ly; bậc cấp đi bằng lưu ly thì trang sức bằng pha lê; bậc cấp đi bằng pha lê thì trang sức bằng mã não; bậc cấp đi bằng mã não thì trang sức bằng san hô; bậc cấp đi bằng san hô thì trang sức bằng hổ phách, các thứ ngọc báu ấy xen lẫn, ai trông thấy cũng đều vui thích.

Này Bất Không Kiến! Trong ao ấy lại có các thứ hoa quý đẹp như là hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi. Các loại hoa này hương thơm ngào ngạt, chúng sinh ngửi được đều rất ưa thích. Trên bờ ao cũng trồng các loại hoa, đó là hoa Y-ni-ma-ca, cho đến hoa Đạt-nậu-ca-lợi, đều tươi đẹp, giống như hoa trời. Cửa của ao ấy thường mở không đóng, muôn dân đi lại không bị ngăn cấm.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vua Tinh Tấn ấy, ở trong thành lớn còn tạo khu vườn để dạo chơi ngắm cảnh. Nơi các vườn lại có các loại cây rừng bảy báu, luôn có hoa quả. Nhà vua cùng phu nhân. Các người hầu thường

đi đến đó vui chơi thỏa thích. Cửa của vườn dạo chơi ngắm cảnh, này cũng không ngăn cấm dân chúng đến xem, vui chơi thọ hưởng hoan lạc.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Mặt trong của khu vườn ấy, cách nhau chừng một mũi tên bắn cũng có ao trồng hoa, cũng dùng bốn báu như vậy tạo thành. Lại dùng bảy báu để trang hoàng bậc cấp, bệ. Các màu sắc tráng lệ khiến ai thấy cũng thích nhìn ngắm. Ao này cũng có nhiều loại hoa, đó là hoa Ưu-bát-la, cho đến hoa Phân-đà-lợi. Tất cả loại hoa này đều thơm, tươi. Trên bờ ao lại có nhiều thứ cây rừng và các hoa quả, đó là hoa Bà-ni-chước-ca, Đà-ma-na-già, cho đến hoa Đạt-nậu-ca-lợi. Các loại hoa quả này hương thơm tươi dịu, đáng ưa thích, muôn dân lấy dùng không bị cấm ngăn.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vua Tinh Tấn ấy bẩm tánh nhân ái, suy nghĩ lo lắng cho chúng sinh như mẹ thương con, cũng hết lòng kính thờ Sa-môn, Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Trưởng giả, như con thờ cha.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Thân hình nhà vua cao lớn khoan thai, đĩnh đạc khác thường, thân thể tròn đầy, đủ các tướng tốt, mặt, mắt, đoan nghiêm, sắc diện tươi sáng rạng, oai đức rộng lớn, trời, người yêu kính.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nhà vua ấy đời trước đã gieo trồng gốc đức nên được sinh ở tộc họ Sát-đế-lợi, dòng dõi tôn quý, thế gian không ai bằng, cha mẹ bảy đời thanh tịnh, vợ con quyến thuộc phước vui đoàn tụ, không có người nào làm điều sai trái.

Bất Không Kiến Vua ấy vì nhờ phước nghiệp nên muôn dân trong nước đều giàu, thức ăn có cả trăm vị, gấm vóc, châu báu để đầy cả kho.

❑

KINH ĐẠI TẬP ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG BỒ-TÁT TAM-MUỘI NIỆM PHẬT

QUYỂN 2

Phẩm 2: BẢN SỰ CỦA BẤT KHÔNG KIẾN (Phần 2)

Lại nữa, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vua Tinh Tấn ấy có lòng Từ bi, thương xót mọi người, rất thích bố thí, thường làm thí chủ mở đại hội vô ngại, có những Sa-môn, Bà-la-môn, các kẻ bần cùng, tật bệnh trong thiên hạ đến xin, tùy theo nhu cầu nơi từng người mà đều cấp cho, không bao giờ dừng.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vua Tinh Tấn ấy đã thống lãnh tám vạn bốn ngàn thành ấp, xóm làng, đều nhờ vào nghiệp thanh tịnh, nhân tốt chiêu cảm, bảy báu hợp thành. Ở trên các thành, mỗi mỗi lại tạo tám vạn bốn ngàn lầu, quán bằng chiên-đàn, có các cửa bên trái bên phải, thứ lớp dẫn ra đường, nhà cửa đều có các báu trang nghiêm. Cửa ra vào mở cả ngày lẫn đêm để mọi người nghỉ ngơi, cảm thấy được sự an lành, đầy đủ. Ở những ngã tư và các đường lớn nhỏ trong thành, luôn luôn thắp đèn đuốc, ánh sáng rực rỡ, khiến dân chúng đều có điều kiện để làm việc, cùng được thọ hưởng sự yên ổn, diệu lạc này.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vua Tinh Tấn ấy có hai người con: Một là Sư Tử, hai là Sư Tử Ý, các căn trong sáng, lanh lợi, thân tướng tròn đầy, có đại oai đức, đầy đủ thần thông, đời trước đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Bấy giờ, có Đức Phật-Thế Tôn, tên là Bảo Tụ, gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời. Đức Phật thường vì Trời, Người, Phạm, Ma, Sa-môn, Bà-la-môn, các loại Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, cho đến tất cả Nhân phi nhân mà nêu giảng chánh pháp, phần đầu, phần giữa và phần cuối đều thiện, nghĩa lý sâu kín, lời văn cũng rất khéo, thuần thục không xen tạp, phạm hạnh thanh bạch.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Đức Như Lai Bảo Tụ, Ứng Cúng, Chánh

Đẳng Giác ấy thường cùng với bảy mươi hai ức trăm ngàn các đại Thanh văn đều là bậc A-la-hán, có đầy đủ thần thông, có đại oai đức, ở gần thành Thiện trụ để thuyết pháp giáo hóa.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Bây giờ Đức Như Lai Bảo Tụ, Bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, đúng giờ thọ thực, mang y cầm bát, cùng với bảy mươi hai ức trăm ngàn chúng đại Thanh văn, trước sau vây quanh, dung mạo oai nghi trang nhã, vào thành Thiện trụ thứ lớp khất thực. Khi ấy, vua Tinh Tấn cùng với hai người con đang ở trên lầu cao, từ xa trông thấy Đức Như Lai Bảo Tụ có đại chúng vây quanh, đoan nghiêm thù thắng, oai đức vòi vọi, những người đi đường trông thấy ai cũng thích nhìn. Các căn của Đức Phật thanh tịnh, tâm ý an nhiên, trên dưới, thuận hợp hơn cả bậc hành thiện công đức bậc nhất đạt đến bờ giác viên mãn tất cả các địa. Nhà vua thấy rồi, sinh tâm đặc biệt kỳ lạ, vui mừng vô lượng, liền cùng với hai người con, mang các vòng hoa, hương xoa, hương bột và các danh hương khác, cùng ra khỏi cửa cung, đem các thứ ấy, đến chỗ Đức Như Lai Bảo Tụ, Bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, phụng dâng cúng dường cho Phật và đại chúng, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi đứng qua một bên.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vua Tinh Tấn và hai người con tha thiết thưa với Đức Như Lai Bảo Tụ cùng các đại chúng, nguyện được suốt đời cúng dường về y phục, vật dụng, ẩm thực, thuốc men. Phàm những gì cần dùng, nhà vua đều dâng cúng đầy đủ, để Thánh chúng được an ổn. Vua Tinh Tấn và hai người con này, ngày xưa đã gieo trồng gốc đức, thường cầu pháp Phật, ngày nay đã được gặp gỡ, lại mong thọ thỉnh, tâm sinh hoan hỷ, vui thích khôn xiết.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Lúc đó Đức Như Lai Bảo Tụ, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, ở trong cõi trời, người thuyết pháp, giáo hóa đã hoàn tất, nên vào lúc nửa đêm Đức Phật nhập Niết-bàn vô dư.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vua Tinh Tấn nghe tin Đức Thế Tôn đã nhập Niết-bàn rồi, liền cùng với phu nhân và hai người con đốc suất quần thần và dân chúng đi đến chỗ Thế Tôn Bát-niết-bàn. Đến rồi, họ kính lễ dưới chân Phật, thương cảm khóc lóc toàn thân ngã nhào xuống đất như cây bị đổ, ngất xỉu, xót xa than thở: Đức Thế Tôn diệt độ sao mà nhanh như vậy! Đức Đại Thánh Niết-bàn đã bỏ rơi chúng con! Thế gian bị mù tối vì Bậc Đạo Sư đã diệt độ! Chúng sinh bị cùng khốn vì thương chủ đã mạng chung! Thế gian sắp tối tăm vì đèn tuệ vụt tắt!

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vua Tinh Tấn than khóc hết sức bi ai,

rồi cùng hai người con đi đến chỗ Đức Thế Tôn, dùng các thứ nước hương tắm gội thân bậc Thánh, lại dùng các loại hương xoa khắp thân, dùng các vòng hoa quý, âm nhạc vi diệu, dâng cúng dường. Rồi dùng áo Ca-thi-ca, quý đẹp quấn quanh thân nhiều lớp, đặt trong kim quan và quách sắt. Kim quan ấy lại dùng bảy báu xen lẫn, chất đầy lên trên rồi chất Chiên-đàn xích diệu thanh tịnh cao đến một do-tuần, rộng khoảng một câu-lô-xá, rải các thứ hoa và vòng hoa, xông các thứ hương bột, hương xoa, rưới dầu Tô-du, sau đó mới dùng lửa hỏa thiêu sắc thân của Đức Như Lai Bảo Tụ.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Khi vương tử của vua tên là Sư Tử thấy Đức Như Lai Bát-niết-bàn rồi, tự mình nói: "Bậc Đại Sư của cõi trời và người đã bỏ ta mà diệt độ, ta hôm nay còn ý nghĩa gì mà sống ở đời? Nay ta nên theo Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác mà diệt độ, lẽ nào không an lạc sao?"

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vương tử nghĩ như vậy xong, liền lấy các thứ hương thơm tự xoa vào thân mình, lại dùng các thứ hương xông ướp y phục, lấy giạ quấn quanh người, sau đó đốt lửa để tự thiêu. Khi lửa cháy mạnh, vương tử Sư Tử ở trong ngọn lửa ấy phát nguyện rộng lớn, cứu độ chúng sinh, ca tụng công đức và quy y Đức Như Lai bằng kệ:

Bậc báu Tối thượng trong thế gian
Hôm nay bỏ thân nhập Vô dư
Đại sư, trời, người chuyển pháp luân
Từ đây chúng con không còn thấy.
Pháp vương lợi ích cho muôn loài
Nay đã từ bỏ, nhập Niết-bàn
Tuyên giảng đại Bồ-đề như vậy
Không còn thấy nữa chúng vây quanh.
Đại Đạo Sư không thể nghĩ bàn
Nói pháp khiến người nghe vui sướng
Hết thảy Trời, Người, cùng Ma, Phạm
Từ nay vĩnh viễn không nghe tiếng.
Cho kẻ bần cùng của báu pháp
Vì khi diễn nói chúng thích nghe
Chư Thiên, Rồng, Quỷ, Nhân phi nhân
Từ nay mãi mãi không nẻo về.
Bây giờ thế gian chẳng chỗ nương
Riêng thương vua cha ai che chở?
Cùng Sư Tử Ý, ai bảo vệ?
Mãi mãi không nghe Phật thuyết pháp.

Ta thà bỏ mình để mạng chung
Riêng sống thế gian có ích gì?
Nay ta bỏ thân đáng yêu này
Nhân đây mà phát nguyện rộng lớn
Con trồng căn lành nơi chỗ Phật
Phụ vương thường kính ngôi Tam bảo
Trước nguyện đem các công đức này
Khiến vua và con chứng Pháp thân.
Nơi chỗ các Phật không nghĩ bàn
Cúng dường tu hành các nghiệp thiện
Nguyện khắp quần sinh được phước này
Để lời con thề không hư vọng.
Thế Tôn diệt độ con đốt thân
Nếu ai được nghe hay mắt thấy
Tất cả đều đồng Đẳng chánh giác
Chẳng phải hiện tại được thân chứng.
Nếu ai giác ngộ hay trong mộng
Chỉ cần thấy con nay đang làm
Họ liền thành Phật không nghi ngờ
Chẳng phải hiện tại được thân chứng.
Thân con đáng yêu rồi cũng mất
Giống như bọt nước, nào bền chắc
Mong các loại trùng ăn thân con
Đều mau thành được đạo Bồ-đề.
Nay con thề tu hành tinh tấn
Dù bị mắng nhiếc hay khinh chê
Cho con mau thành Điều Ngự Sư
Chẳng phải hiện tại được thân chứng.
Khi con cầu Vô thượng Chánh giác
Nếu ai tâm Từ cùng nhìn nhau
Tức tại thế gian mau thành Phật
Chẳng phải hiện tại được thân chứng.
Nay con đã nguyện và chưa nguyện
Chính là thiêu đốt thân đáng yêu
Nếu lời thề này không hư vọng
Khiến con lại thấy Phật diệt độ.
Như con vừa được thấy Thế Tôn
Khác nào Thiên sư lại xuất thế

Nay con tuy bị thiêu cháy hết
Vẫn mong thân sống được thấy Phật.
Trí tuệ Thế Tôn không chướng ngại
Thường chuyển xe thanh tịnh ba đời
Như xưa lợi lạc các chúng sinh
Khiến con thấy Phật từ trong lửa.
Đại sư cứu đời tạm đứng dậy
Như Đức Phổ Nhãn oai lực xưa
Phật biết tâm Sư Tử chí thành
Nên tạm đứng dậy hiện thần lực.
Rộng vì chúng sinh tạo biến hóa
Khiến vô lượng chúng nhàm chán thân
Rốt ráo lợi ích các chúng sinh
Trở lại đốt thân nhập tịch xứ.
Đại chúng thấy Phật nhiều thần biến
Lấy ý thanh tịnh diệu âm khen
Diệu pháp chư Phật khó nghĩ bàn
Giới và thiền định cũng như vậy.
Trí tuệ giải thoát khó lường tính
Thần thông biến hóa cũng khó xét
Tuy đã diệt độ con thanh tịnh
Nay con quy mạng, đốt thân mình.
Thế Tôn oai đức không ai bằng
Thần thông đã đạt đến bờ giác
Diệt độ khiến người sinh chán bỏ
Nay con quy y Đấng Phổ Nhãn.
Tất cả tối tôn thắng: Từ bi
Hay dùng tâm mình biết tâm người
Cứu độ chúng sinh vô biên cõi
Quy mạng Bậc Thiện Thệ vô đẳng.
Trong các thầy thuốc, Phật bậc nhất
Thường lấy thuốc hay cứu chúng sinh
Trừ diệt vô lượng các bệnh khổ
Quy mạng xót thương cứu giúp người.
Con nay khen ngợi các căn lành
Cung kính cúng dường các công đức
Bỏ thân đáng yêu để được phước
Trước nguyện lợi ích các chúng sinh.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Khi vương tử Sư Tử phát đại nguyện này trước là để tự trang nghiêm, sau đó nhờ ngọn lửa bốc cao để xả bỏ thân mạng. Bấy giờ, hết thảy các pháp Trời, Người, Phạm, Ma, Sa-môn, Bà-la-môn, cho đến tất cả Nhân phi nhân thấy sự việc này rồi đều sinh tâm chán bỏ đối với thế gian.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Khi vương tử đã bỏ thân mạng rồi, liền được sinh lên trời Phạm thiên làm Đại phạm vương, là bậc tối tôn, tối thắng trong các Phạm thiên, có đại oai đức, đầy đủ thần thông.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Khi vương tử ấy đã sinh ở cõi trời Phạm thiên, tự mình suy nghĩ: "Ta từ đâu đến? Đã tạo căn lành gì mà sinh đến đây, có được quả báo công đức, đại oai đức thần lực như vậy?" Nghĩ như vậy rồi, vương tử tự mình thấy biết phân minh: "Ta ở nhân gian làm con của vua Tinh Tấn. Ta và vua cha cung kính cúng dường đầy đủ các thứ và khen ngợi Đức Thế Tôn Bảo Tụ. Khi Đức Thế Tôn diệt độ, ta liền thiêu thân trong một ngọn lửa lớn tại đó, phát đại thệ nguyện, khen ngợi công đức của Phật. Nhờ căn lành ấy mà nay sinh ở Phạm cung. Vậy nay ta nên trở lại nhân gian, an ủi cha ta để báo đáp ân sinh thành và đến cúng dường chỗ Đức Như Lai Bảo Tụ, đã trà-tỳ nhập Niết-bàn."

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Khi Đại phạm vương nghĩ như vậy rồi, liền cùng với các quyến thuộc nơi cõi trời biến mất khỏi cảnh giới Phạm thiên, giống như thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay, xuống tới nhân gian, đến chỗ Đức Như Lai Bảo Tụ, Bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác đã hỏa thiêu, dùng các thứ hương trời như hương bột chiên-đàn cõi trời và ngưu đầu trầm thủy, hương đa-ma-la-bạt để cúng dường. Lại rải các thứ hoa trời thượng diệu. Hoa như bánh xe, như mây biến đầy khắp để cúng dường. Phạm thiên Sư Tử cúng dường Đức Phật xong, mới an ủi phụ vương là vua Tinh Tấn: "Đại vương nên biết! Vương tử Sư Tử thiêu thân bỏ mạng ấy, nay chính là con đây. Lúc ấy, con được sinh vào cõi Phạm thiên. Mong vua chớ có u sầu đau khổ nữa, mà nên vui mừng sung sướng? Vì nay vua đã được đại lợi bậc nhất. Vì sao? Vì các Phật Thế Tôn khó được gặp gỡ, vậy mà vua đã được gặp Đức Thế Tôn Như Lai Bảo Tụ, Bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác để tôn trọng, cung kính, cúng dường đầy đủ. Đó là lợi lớn hiếm có bậc nhất. Cho nên, đại vương từ nay về sau chỉ nên một lòng thọ trì pháp này. Và vương đệ Sư Tử Ý cũng nên như vậy, thọ trì pháp ấy, cũng cúng dường xá-lợi của Thế Tôn, lưu hành và ban bố cho khắp nơi, xây dựng tháp miếu để thờ. Con ở trên Phạm cung cũng thường làm như vậy, thọ trì diệu pháp này, tôn kính

phụng thờ xá-lợi."

Nói như vậy xong liền biến mất.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vua Tinh Tấn nghe vị Phạm thiên nói, bèn cùng với con là Sư Tử Ý đi đến chỗ cất giữ xá-lợi của Đức Như Lai Bảo Tụ, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác để cung kính lễ bái, ca tụng, khen ngợi. Đem tất cả hương, tất cả vòng hoa cùng các thứ âm nhạc, các thứ cờ phướn, lọng báu để dâng hiến cúng dường. Trong một thời gian ngắn, ở tám vạn bốn ngàn các thành, đã dựng lên tám vạn bốn ngàn tháp làm toàn bảy báu, cao một do-tuần, mỗi tháp bề mặt dài rộng một câu-lô-xá, hết mực đặc biệt, trang nghiêm, sáng rạng, rất đáng quý, đều đặt xá-lợi trong đó để cúng thờ. Trong mỗi bảo tháp luôn đốt lên tám vạn bốn ngàn ngọn đèn, cứ mỗi ngọn tháp lại dùng tất cả danh hương, tất cả hoa đẹp, tất cả vòng hoa quý, tất cả cờ phướn, tất cả lọng báu, tất cả âm nhạc, các thứ rống, ốc, sừng, tù và, chuông, linh, khánh, chuông lắc, đầy đủ chẳng thiếu thứ gì để cúng dường. Cúng dường như vậy cũng thọ trì chánh pháp. Vua Tinh Tấn nhờ căn lành ấy nên tám vạn bốn ngàn kiếp không sinh nơi cõi ác và Sư Tử Ý cũng được quả báo như vậy. Đại phu nhân của vua tên là Thiện Ý, vị đại thần lớn nhất của vua tên là Vô Sân, cũng trong tám vạn bốn ngàn kiếp được thọ quả báo thù thắng. Cứ như vậy, nhà vua ở trong các kiếp tuần tự cúng dường sáu vạn các Phật, nên lúc sinh ra thường được làm Chuyển luân vương, lấy chánh pháp để giáo hóa, làm lợi ích cho chúng sinh.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Sau khi Đức Phật Bảo Tụ diệt độ, thời sau cùng lại có một Đại Bồ-tát tên là Phổ Mật Vương, hiện sinh ở thế gian, vì nhằm độ sinh nên bỏ nhà xuất gia, thực hành việc tu khổ hạnh, đi đến cây Bồ-đề, ngồi nơi đạo tràng dùng một niệm tuệ đoạn trừ mọi tạp khí của vô minh phiền não, liền chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Bấy giờ, Đại phạm Thiên vương Sư Tử kia dùng Thiên nhãn quán thấy Đức Như Lai Phổ Mật Vương, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở thế gian, liền trở lại, đứng trong hư không, dùng các thứ hương trời và hoa đẹp rải lên trên Đức Phật. Sau đó, xuống mặt đất, nhiễu quanh bên phải Phật ba vòng, cung kính chắp tay, đầu mặt lễ bái, thỉnh cầu Đức Thế Tôn chuyển đại pháp luân.

Phạm vương Sư Tử ấy đứng trước Đức Phật, dùng kệ thỉnh cầu:

Nay Thế Tôn nên nói diệu pháp
Chúng sinh chúng con rất thích nghe
Trí tuệ trừ ma nay mới phát
Tất cả thế gian không thể hoại.

Như Lai, Bậc Điều Ngự vô thượng
Đầy đủ chí chân mười tôn hiệu
Đại sư lợi đời nay đã hiện
Tự nhiên Chánh giác diệu Bồ-đề.
Công đức viên mãn trên loài người
Thánh trí tu lâu, đâu phải mới
Thế Tôn nên giảng pháp ấm diệu
Đại chúng hôm nay vui lắng nghe.
Thệ lớn vốn vì độ thế gian
Không nơi nương tựa được che chở
Như lời nguyện xưa nay đã mãn
Đã đến chỗ tịch tĩnh vô vi.
Nay nên sớm mở cửa cam lồ
Phá ba dây trói khỏi các não
Pháp vương thưa thỉnh nghĩa đã tròn
Bấy giờ, Như Lai im lặng nhận.
Trong khoảnh khắc Đức Phật Phổ Mật
Khiến cho Phạm vương rất vui mừng
Và vô lượng ức chúng trời, người
Lắng nghe Thiện Thệ chuyển pháp luân.
Khi Phạm vương kia mong Phật thuyết
Rộng đem các vật để báo ân
Bấy giờ lại phát lời nguyện lớn
Để cầu đạo Bồ-đề vô thượng.
Nay ở trước Thế Tôn Phổ Mật
Nêu bày công đức mình đã làm
Nhờ căn lành ấy sinh ở đâu
Luôn thờ mười phương các Thế Tôn.
Xưa ở đạo tràng cúng dường Phật
Xin nghe Phật thuyết pháp lợi sinh
Nhờ chút lành ấy dù ở đâu
Nguyện ở trước Phật thường khen ngợi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Này Bất Không Kiến! Phạm thiên Sư Tử: Vương tử của vua Tinh Tấn, nhờ căn lành thiêu thân mà sinh ở Phạm cung, thứ lớp cúng dường năm ngàn các Đức Phật, lắng nghe chánh pháp nên căn lành tăng trưởng, thường phát nguyện rộng lớn không nghĩ bàn.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nay ông nên biết, vua Vô Biên Tinh Tấn lúc ấy đâu phải là ai khác, chính là thân ta.

Khi ấy, Bồ-tát Bất Không Kiến lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hai vị vương tử là Sư Tử và Sư Tử Ý nay ở cõi nào? Đang ở đời hiện tại cúng dường các Đức Phật, hay đã diệt độ ở đời khác rồi?

Đức Phật nói:

–Này Bất Không Kiến! Ông nên biết, vương tử Sư Tử Ý lúc đó nay chính là Đại Bồ-tát Di-lặc. Còn vương tử Sư Tử lúc ấy nay chính là Bồ-tát Bất Không Kiến. Vì ông ở trong pháp của Đức Như Lai Bảo Tụ phát thệ nguyện rộng lớn, một lần bỏ thân nên khiến cho ba vạn đại chúng trời, người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các người ấy, cuối cùng sẽ được chứng đắc đại Bồ-đề, không có gì để nghi ngờ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì nói rõ lại nghĩa ấy nên dùng kệ:

Ta xem quá khứ kiếp lâu xa
Phật hiệu Bảo Tụ, Vô Thượng Tôn
Không thầy, tự giác, hiện ở đời
Ích lợi trời, người, quần sinh loại.
Đầy đủ trăm phước, sắc tướng vàng
Lòng từ hiển phát cửa thật nghĩa
Khai thị chúng sinh đạo Bồ-đề
Lời dạy dứt sạch nguồn gốc khổ.
Bảo Tụ đĩnh đạc hơn mọi người
Bảy mươi hai ức chúng Hiền thánh
Ba minh, sáu thông, đầy tám giải
Theo Phật vào thành để khất thực.
Lúc đó ta là vua tối thượng
Vô Biên Tinh Tấn oai lực lớn
Thường dẫn hai con theo hai bên
Nhân tuần du ở tại lầu cao.
Xa thấy điều phục Đại Tiên Thần
Chúng đại Tỳ-kheo đều vây quanh
Ta cùng hai con gấp xuống đó
Chạy đến trước vô đẳng Tôn Thắng.
Đến được chỗ Đại sư Thiện Thệ
Bày biện vật tốt để cúng dường
Đảnh lễ chân Phật và miệng nói:

Cung thỉnh Như Lai cùng Tăng chúng.
Cho con suốt đời dâng y thực
Đầy đủ tám vạn bốn ngàn năm
Cùng với hai con, tâm tịnh tín
Vì cầu đạo Bồ-đề vô thượng.
Bậc Nhân Trung Tôn đã Niết-bàn
Tạo dựng tám vạn bốn ngàn tháp
Các báu xen kẽ chiếu ánh sáng
Chỉ vì người báu để thân lại.
Tại chỗ tháp báu trong mỗi thành
Đều thắp vô lượng trăm ngàn đèn
Hương hoa, âm nhạc, rống, chuông, linh
Nhà vua cúng dường cho Đức Phật.
Nhân trồng căn lành thù thắng ấy
Thứ lớp gặp được sáu vạn Phật
Đều đến cúng dường và thừa sự
Để cầu vô thượng đại Bồ-đề.
Này Bất Không Kiến! Chớ có nghi
Xưa kia thống lãnh đại địa này
Vua trí sâu ấy là thân ta
Hiệu là Vô Biên Tinh Tấn lực.
Thường dùng hoa hương để cúng dường
Giáo hóa tất cả các chúng sinh
Thắp đến vô lượng trăm ngàn đèn
Trừ tối cho đời bằng ánh sáng.
Đem cho của cải không hề dừng
Lắng nghe chánh pháp cũng không chán
Tinh tấn khổ hạnh không phút ngưng
Vì chứng Vô thượng đại Niết-bàn.
Ông đến chỗ Như Lai Bảo Tụ
Dùng y quấn thân, lấy lửa đốt
Giống như tim đèn thấm dầu mỡ
Phút chốc lửa cháy tiêu sạch hết.
Lúc đó thân người lửa cháy mạnh
Sắc thân không động, thần không kinh
Vào ngày ông báu ấy diệt độ
Ông làm như vậy vì thế gian.
Lúc lửa lớn cháy gấp như vậy

Ông còn dùng phương tiện cầu xin
Nguyện thấy Thế Tôn từ lửa dậy
Đại bi cứu đời hiện thân hình.
Nguyện con hôm nay nếu thành tựu
Mới được như ý bỏ thân mạng
Chỉ cần tạm thấy như xưa kia
Công đức đạt được không nghĩ bàn.
Nếu con có các lời thệ nguyện
Mong cho tất cả đều hòa hợp
Đương lai nếu con thành quả Phật
Mong nơi lửa lớn thấy Thế Tôn.
Trí Phật thanh tịnh không chướng ngại
Ở ba đời ấy vẫn thản nhiên
Sư Tử chiếu sáng tâm thuần tịnh
Phật nhờ tinh thành từ lửa hiện.
Bất Không Kiến giữ nguyện lực này
Giúp đời khoảnh khắc nên niệm khởi
Nhân đó phát lời thề trang nghiêm
Nguyện không nghĩ bàn thật khó lường.
Từ lúc Thế Tôn hỏa thiêu này
Tất cả đều được tâm chán lìa
Lại dùng ý tịnh phát lời khen
Oai Phật hiếm có lại khó lường.
Tướng tốt vô biên, lửa cháy mạnh
Pháp vương ứng niệm bỗng khởi lên
Do Phật Thế Tôn hiện thần biến
Vô số chúng được tâm giải thoát.
Này Bất Không Kiến, biết Sư Tử
Đại từ ứng cảm bỗng ngồi lại
Do thấy thần biến của Thế Tôn
Ngàn số chúng phát tâm Bồ-đề.
Đại bi lợi ích cho đời xong
Trở lại nằm yên trong lửa dữ
Lúc đó Sư Tử bỏ thân mạng
Một niệm vãng sinh trời Đại phạm.
Liền từ Phạm cung về chỗ Phật
Cúng dường đầy đủ Nhân Trung Tôn
Phụng trì hương hoa trời vi diệu

Rải lên trên chỗ Phật Bảo Tràng.
Sau khi Phật Bảo Tụ nhập diệt
Thời gian như vậy chẳng bao lâu
Lại có Phổ Mật Thiên Nhân Sư
Vì lợi thế gian nên xuất hiện.
Ngồi nơi đạo thọ Đẳng chí chân
Là Thiên Trung Thiên, hiệu Đại Giác
Đại phạm Thiên vương đến cúng dường
Cung kính đảnh lễ Lưỡng Túc Tôn.
Thỉnh chuyển pháp luân lợi thế gian
Phật biết tâm tịnh, im lặng nhận
Phạm vương nghe xong rất vui mừng
Thân được tâm an lạc, thư thái.
Lại phát nguyện lớn rất dị thường
Trồng các căn lành không nghĩ bàn
Một kiếp được gặp năm ngàn Phật
Đều được thân cận để cúng dường.
Kẻ trí không nên có nghi ngờ
Sư Tử lúc đó chính là ông
Bất Không Kiến là con của ta
Sau ông thờ Phật năm ngàn vị.
Ta thấy rõ lúc ông thiêu thân
Cầu đạo Bồ-đề vô thượng này
Ông lại ở chỗ vô lượng Phật
Tại đó khi diệt độ, xá-lợi.
Cũng thiêu vô lượng thân yêu quý
Vì muốn người vui mình chịu khổ
Ta biết ông đời này và sau
Vô lượng ngàn đời tu mãi mãi.
Hoặc Phật hiện tại, hoặc Niết-bàn
Ông thường thưa nói lời thành thật
Trải qua vô lượng trăm ngàn đời
Thần lực của ta mới biết ngươi.
Bất Không đã phát nguyện từ lâu
Phước báo bấy giờ đều hiện rõ
Ông ở trước các Phật, Đại sư
Hành không nghĩ bàn đều viên mãn.
Thường hay ca ngợi Lưỡng Túc Tôn

Khổ hạnh huân tu các đại thệ
Nay đặt kệ khen Đại Pháp Vương
Là do nhân duyên tốt kiếp trước.
Lại ở trước Phật Phổ Mật Vương
Gìn giữ vô biên nguyện tối thượng
Nay ông được phước báo như vậy
Nhờ Phật Như Lai hiện oai thần.
Khi Bất Không Kiến ở trong chúng
Cung kính chắp tay đảnh lễ Phật
Thưa hỏi Thiên Tôn Điều Ngự Sư
Từ bi lợi ích cho chúng sinh:
Đại Tiên, con đã thệ nguyện gì?
Mà nay xả bỏ vô lượng kiếp
Cúi xin Thế Tôn nêu tóm lược
Con mong Thánh nói để hiểu rõ.
Bất Không! Việc ông làm đời trước
Nay ta vì ông nói đơn giản
Ông ở chỗ Như Lai Vân Âm
Đã phát nguyện rộng lớn như vầy:
"Nếu như chư Phật chứng Bồ-đề
Bấy giờ thân con thường thờ phụng"
Ở chỗ Phật Đế Tràng Phổ Nhãn
Lúc ấy cũng phát thệ nguyện lớn:
"Thế gian nếu có tối Đạo sư
Bấy giờ con liền theo đạo ấy."
Ông ở chỗ Như Lai Nhật Đăng
Cũng phát các hạnh nguyện thắng diệu.
Này Bất Không Kiến! Chỉ ta biết
Tạo dựng các báu chỗ kinh hành
Hoặc xây tinh xá Phật trang nghiêm
Hoặc tạo cảnh lạ Tăng già lam.
Đều dùng bảy báu tốt mà làm
Dâng lên chư Phật các đồ dùng
Là bậc tôn kính không nghĩ bàn
Nhân Trung Sư Tử Phật Thiện Sinh.
Cầm lọng bảy báu và đồ dùng
Cung phụng Thiên Trung Thiên Siêu Thế
Ở chỗ Đức Như Lai Phổ Nhãn

Bấy giờ lại phát diệu hạnh nguyện.
Rộng thí đèn sáng, vật cúng dường
Phụng hiến thế gian thầy, trời, người
Ông đối vô lượng Phật như vậy
Qua ngàn vạn ức na-do-tha.
Chuyên cần chịu khổ, chúng sinh yên
Phát nguyện rộng lớn trang nghiêm này
Ông ở trước Phật Phổ Mật Vương
Đã phát nguyện thành, nay ta nói.
Như xưa tu hành mà thành Phật
Chỗ ta rải hoa khắp mặt đất
Ông ở chỗ Phật Vân Lôi Âm
Vì thế gian nên phát nguyện này.
Nếu có chúng sinh nghe tên ta
Mong họ liền thành Phật tức khắc
Lại ở trước Phật Đế Thích Tràng
Rộng rãi cúng dường rồi thệ nguyện:
"Phàm tôi ở đâu, nếu thấy nghe
Tất cả đều được thành Phật đạo."
Ông ở chỗ Như Lai Phật Đăng
Nguyện cúng bảy báu chỗ kinh hành.
Phật Vô Biên Oai Sở Đại Minh
Lúc đó ông phát lời nguyện rằng:
"Thường cho chỗ tốt đẹp trang nghiêm
Nguyện cõi Phật con cũng như vậy."
Ông ở chỗ Như Lai Nguyệt Thượng
Nguyện được Thiên cung đẹp bậc nhất
Đức Phật ở đó mà du hóa
Chúng sinh vào đấy đều thành Phật.
Ông ở trước Thiện Thệ tháo dục
Thật làm như vậy nguyện chí thành
Nếu lúc ngày hè trời oi ả
Thân tâm chúng sinh lìa nhiệt não.
Ông ở chỗ Phật Ương-kỳ-la
Nguyện phát ra cũng vậy, tăng thêm
Khi ở trong đêm dài tối tăm
Nguyện cũng đèn sáng trừ mê hoặc.
Nếu chỗ ngươi xả thí thân mạng

Có các loại ăn thịt chúng sinh
Thảy đều thành Phật không còn nghi
Chẳng phải họ hiện tại thân chứng.
Dù trong lúc tỉnh hay nằm mộng
Nếu có chúng sinh nghe tên tôi
Tất cả thành Phật không còn nghi
Chẳng phải họ hiện tại thân chứng.
Khi ông đã tinh tấn dũng mãnh
Nếu ai ghét thương đối với ông
Tất cả đều sẽ thành Pháp vương
Chẳng phải họ hiện tại được chứng.
Vô lượng đời trước ngươi sinh ra
Với họ luôn nguyện cầu Bồ-đề
Nay ta nói ông công đức thật
Đương lai chắc được Vô Thượng Tôn.
Nếu có cầm thú và chúng khác
Chắc sẽ thành Phật chẳng còn nghi
Các loại ăn thịt của thân ngươi
Tất cả tự nhiên chứng Pháp thân.
Ta biết ông có đến ngàn hạnh
Đều làm lợi ích các chúng sinh
Nếu ai nghe được mà sinh nghi
Thời đó chưa đến, ta không nói.
Phàm ta đã nói các việc ông
Nếu có chúng sinh mong thích nghe
Thảy đều thành Phật không còn nghi
Chẳng phải họ hiện tại thân chứng.
Nếu ai muốn thấy Thế Tôn độ
Chuyển thắng pháp luân thanh tịnh này
Nghe xong, trừ sạch các khổ não
Vì chứng Bồ-đề nên thích nghe.
Nếu ai muốn thấy Phật ba đời
Cung kính cúng dường ruộng phước tốt
Các công đức tích tụ đầy đủ
Trước phải thọ trì Tam-muội này.
Vì lợi thế gian, chúng trời, người
Thế Tôn tuyên thuyết việc này xong
Liền xuống pháp tòa đi thong thả

Trở về tĩnh tọa ở phòng mình.

❑

KINH ĐẠI TẬP ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG BỒ-TÁT TAM-MUỘI NIỆM PHẬT

QUYỂN 3

Phẩm 3: THẦN BIẾN (Phần 1)

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Đại Ca-diếp, Tôn giả A-nan và các hàng Trời, Người, Phạm, Ma, Sa-môn, Bà-la-môn đều có suy nghĩ: "Do nhân gì, duyên gì, nay Đức Thế Tôn Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác của chúng ta ở trong đại chúng Trời, Người, vì các Phạm, Ma, Sa-môn, Bà-la-môn, các loại Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la cho đến Nhân phi nhân, tuyên thuyết pháp môn gọi là Tam-muội Niệm Phật, xong rồi, vẫn chưa giải thích, lại từ tòa đứng dậy, trở về chỗ cũ, im lặng tĩnh tọa?"

Khi Đại Bồ-tát Bất Không Kiến lại suy nghĩ: "Nay các chúng Trời, Người, Phạm, Ma, Sa-môn, Bà-la-môn, các loại Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà kia tất cả đại chúng đều tập hợp tại đây, nhưng Đức Thế Tôn lại trở về chỗ cũ nhập định. Nay ta cũng nên hiện một chút thần thông. Khi hiện thần thông xong, sẽ khiến cho tất cả chúng hội đều xưng tụng tán thán công đức đại Từ của Thế Tôn."

Đại Bồ-tát Bất Không Kiến suy nghĩ như vậy rồi, liền nhập Tam-muội. Nhờ năng lực của Tam-muội nên khiến cho tam thiên đại thiên thế giới này được trang nghiêm thật tốt đẹp, tất cả vật dụng đều làm bằng bảy báu. Đó là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, mã não, xa cừ, san hô và chân châu. Lại các báu như vậy để trang sức. Mặt đất bằng phẳng như lòng bàn tay, tất cả đại địa đều có các châu báu. Các cây Đa-la có tám đường xen kẽ, lưới giăng bên trong. Thảy đều hài hòa tươi đẹp. Cây Đa-la bằng vàng thì lá và hoa bằng bạc trắng. Cây Đa-la bằng bạc thì lá và hoa bằng lưu ly. Cây Đa-la bằng lưu ly thì lá và hoa bằng pha lê. Cây Đa-la bằng pha lê thì lá và hoa bằng mã não. Cây Đa-la bằng mã não thì lá và hoa bằng xa cừ. Cây Đa-la bằng xa cừ thì lá và hoa bằng san hô. Cây Đa-la bằng san hô thì lá và hoa bằng chân châu. Cây Đa-la bằng chân châu đỏ thì lá và hoa bằng vàng ròng. Như vậy ở mọi nơi đều treo lọng tơ năm màu, treo các linh vàng, lưới báu,

cờ phướn, tất cả đều làm bằng các báu xen kẽ nhau. Lại đem các thứ ấy bao bọc chung quanh chỗ ở của Đức Thế Tôn. Có rất nhiều loại hoa quý, tươi tốt, như là hoa Ưu-bát-la, hoa Ba-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi, đều có đầy khắp ở trong thế giới này, ở đấy cũng có đầy đủ các sự việc trang nghiêm thanh tịnh, vi diệu như vậy.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến nhờ diệu lực của Tam-muội nên hiện được các sự việc như vậy, khiến cho hết thảy đại chúng trong tam thiên đại thiên thế giới này, cho đến tám chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân đều hóa ra tòa hoa sen báu rất lớn. Hoa sen ấy có đủ vô lượng ngàn cánh, mềm mại, trong lành giống như áo trời Ca-da-lân-ni, khiến cho chúng sinh đều thấy, biết lẫn nhau và đều được ngồi trên tòa hoa đó.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến ở trong định, lại hiện đại thần thông như vậy lần nữa, khiến cho tất cả đại địa của tam thiên đại thiên thế giới này có sáu cách chấn động. Đó là động, động khắp, cùng động khắp; rung, rung khắp, cùng rung khắp; vọt lên, vọt lên khắp, cùng vọt lên khắp; gầm, gầm khắp, cùng, gầm khắp; nổi, nổi khắp, cùng nổi khắp; lay, lay khắp, cùng lay khắp.

Mỗi cách có ba thứ chấn động, hợp lại thành mười tám tướng. Như vậy cho đến vọt lên ở giữa thì biến mất ở hai bên, vọt lên ở hai bên thì biến mất ở giữa. Giống như cái bát đồng tròn đỏ ở nước Ma-già-đà, đặt trên tảng đá, nghiêng chuyển không định, tự nhiên phát ra âm thanh. Như nơi tam thiên đại thiên thế giới này, không đánh, không gõ tự nhiên phát ra tiếng, việc này cũng như vậy, ngay khi chấn động vang lên, các chúng sinh nghe tiếng ấy mà giác ngộ, tất cả đều nhận được sự tiếp xúc an vui thượng diệu. Giống như thế giới Bất động ở phương Đông, cũng như quốc độ An lạc ở phương Tây, các chúng sinh ở hai cõi đó đều thọ nhận mọi sự diệu lạc. Việc nghe tiếng mà được an lạc cũng lại như vậy.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến ở trong Tam-muội, tâm trở nên thanh tịnh, không có cấu đục, tùy thuận điều hòa, dịu dàng, xa lìa hung dữ, vắng lặng không biến động, tâm sâu mát thấm đượm khắp nơi khiến mọi người được an lạc. Sau đó lại hiện thần thông như vầy: Khiến khắp hư không nơi tam thiên đại thiên thế giới này, tuôn xuống vô số lửa bốc cháy, nhưng không làm cho thân tâm chúng sinh bị hủy hoại, mà các chúng sinh ấy lại mong lửa chạm vào thân mình. Tất cả đều được nhận sự an lạc thù thắng vi diệu, giống như Tỳ-kheo nhập hỏa Tam-muội, an nhiên thọ lạc, chúng sinh xúc chạm lửa ấy, vui thích cũng như vậy.

Đại Bồ-tát Bất Không Kiến dùng diệu lực của Tam-muội, lại hiện đại thần thông nữa, khiến cho tam thiên đại thiên thế giới này mưa xuống hương bột chiên-đàn của cõi trời, mùi thơm bay khắp cả mọi nơi chốn. Nếu có chúng sinh ngửi mùi hương này, liền được sự an vui thượng diệu bậc nhất, giống như Đức Như Lai Thích-ca Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác thời xa xưa, lúc hành hạnh Bồ-tát, ở trước Đức Phật Nhiên Đăng thọ ký đạo quả Bồ-đề xong, đạt được niềm vui hiếm có, không thể nghĩ bàn; cho nên khi các chúng sinh ngửi được diệu hương của cõi trời này thì thân tâm được niềm vui không thể nghĩ bàn cũng lại như vậy.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan ở trong chúng tự nghĩ: "Hôm nay vì nhân duyên gì ta bỗng thấy các sự việc trang nghiêm hiếm có, không thể nghĩ bàn như vậy? Sự đại thần biến này do ai làm ra? Đức Thế Tôn của ta đã trở về phòng tĩnh tọa nên không làm ra sự đại thần biến ấy. Lẽ nào lại do các đại Thanh văn trong chúng hội có thể tạo ra? Vì trong chúng hội này có rất nhiều bậc đại nhân thuộc hàng voi quý. Người làm ra được việc ấy, không ngoài các Đại Bồ-tát Di-lặc, Văn-thù-sư-lợi, Việt Tam Giới, cho đến Đại Bồ-tát Bất Không Kiến hoặc là do các Đại Bồ-tát khác có đầy đủ oai quang nên hiện ra việc này chăng?

Tôn giả A-nan nghĩ như vậy xong, liền bạch với Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

–Thưa Đại đức! Tôi nghe Đức Thế Tôn thường nói: "Người đạt thần thông bậc nhất trong các đệ tử của ta, đó là Mục-kiền-liên." Nay các điềm lành này hiện ra có phải do Đại đức tạo nên chăng?

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đáp:

–Này Nhân giả! Điềm lành lạ thường ấy chẳng phải là tôi có thể làm ra được. Vì sao? Tôi nhớ lại thuở xưa, một thời tôi đã lấy tam thiên đại thiên thế giới này đem ngậm trong miệng, mà chúng sinh không có một chút gì là kinh sợ, thậm chí cũng không có cảm giác đến, đi.

Tôi lại nhớ thuở xưa, ở tại cung điện của Phạm thiên phát ra một âm thanh thật lớn, vang khắp tam thiên đại thiên thế giới này.

Tôi lại nhớ thuở xưa, ở trước Đức Thế Tôn, cũng đã gầm lên tiếng gầm của sư tử, có thể ngậm núi Tu-di ở trong miệng, có thể trải qua hơn một kiếp hoặc ít hơn một kiếp, như vậy là chuyện thường.

Tôi lại nhớ thuở xưa, đi đến thế giới Dương diễm, tại đó tôi đã phát ra âm thanh trùm khắp cả thế giới ấy, làm cho ai nấy cũng đều nghe biết.

Tôi lại nhớ thuở xưa, ở tại cõi Diêm-phù-đề mà có thể lay động đại điện Nan thắng ở cung trời Đao-lợi.

Tôi lại nhớ thuở xưa, đi đến chỗ ở các Long vương Nan-đà, Ưu-ba-nan-đà. Các loại rồng này phun lửa rất độc, mà lúc ấy tôi đã hàng phục được, khiến cho chúng an trụ nơi giới lành, đồng thời tôi cũng từng khiến ma ác Ba-tuần phải khuất phục.

Tôi lại nhớ thuở xưa, đi đến phương Đông, đứng nơi tam thiên đại thiên thế giới kia, tại đó có một thành lớn tên Bảo môn, gồm tới sáu vạn ức ngàn gia đình. Tôi đã ở trong sáu vạn ức ngàn gia đình ấy, mỗi mỗi nhà đều hiện thân Mục-liên, vì các chúng sinh ấy diễn nói các pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, khiến cho họ được an trụ nơi chánh pháp.

Này A-nan! Trước kia tôi tuy có thể tạo những biến hóa như vậy, nhưng từ xưa đến giờ, chưa từng thấy những thần biến như thế này, làm sao tôi tạo ra được!

Này A-nan, nay tôi ở trên tòa hoa sen lớn này xem xét mười phương, vô lượng, vô biên các cõi Phật, nơi mỗi mỗi cõi Phật đều thấy Đức Thế Tôn của tôi là Thích-ca đã trở về phòng mình, im lặng tĩnh tọa, tôi thấy các quốc độ của chư Phật kia cũng như xem thế giới Ta-bà này.

Này A-nan! Vừa rồi tôi cũng dùng Thiên nhãn quan sát khắp nơi để tìm ra nhân duyên của thần biến này nhưng rốt cuộc vẫn không biết từ đâu đến.

Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, vì muốn nêu lại cho rõ nghĩa này, nên nói kệ:

Tôi đã thành tựu bốn Thần túc
Cùng hàng không ai sánh bằng mình
Chỉ có Thế Tôn, Thiên Nhân Sư
Người khác thần thông không thể hơn.
Tôi từng nuốt gọn cõi Phật này
Chúng sinh đại địa chẳng hay biết
Tôi lại từng đến cung Phạm thiên
Nói một tiếng vang khắp thế giới.
Tôi lại từng ở trước Thế Tôn
Nuốt núi Tu-di vượt cả kiếp
Tôi phát tiếng lớn ở cõi Diêm
Khiến cõi Phật này ai cũng nghe.
Tôi làm chấn động cung Đế Thích
Nơi ấy chúng Thiên nữ đang ngồi
Lại đến chỗ Long vương Nan-đà
Hàng phục đại độc long như vậy.

Tôi nhớ thuở xưa tạo thần biến
Thân ở nơi đây hiện phương Đông
Tôi khiến sáu vạn ức ngàn nhà
Ai ai cũng đều thấy thân tôi.
A-nan! Nay tôi đã quán khắp
Chưa từng thấy đại thần thông này
Riêng tôi cho là rất hiếm có
Nhưng thần biến này tôi không tạo.
Nay tôi ngồi tòa hoa sen lớn
Cũng thấy chúng sinh ngồi trong hoa
Lại thấy chư Phật đại oai vương
Quan sát khắp cả mười phương cõi.
Nhất định bậc trời Tự tại tạo
Hay là Bồ-tát nào đã làm
Thần thông biến hóa thật khác thường
Xưa nay chưa thấy nay mới thấy.

Lúc Tôn giả Đại Mục-kiền-liên gầm lên những tiếng gầm sư tử thì có mười ngàn trời, người trong đại chúng đối với các pháp, được mắt thanh tịnh.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan lại thưa với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Thưa Đại đức! Tôi đích thân nghe Đức Phật nói: "Bậc trí tuệ thứ nhất trong các đệ tử Thanh văn lớn của ta, chính là Xá-lợi-phất." Nay sự thần biến này há không phải là do Đại đức tạo ra sao?

Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả A-nan:

–Này A-nan! Điềm lành dị thường ấy sức tôi không thể bì kịp. Vì sao? Tôi nhớ từ hai mươi năm trở lại đây, dù tinh cần tu tập Tỳ-bà-xá-na (quán), một lòng quan sát cầu đạt được thật tướng của pháp, nhưng vẫn không thể biết được biên vực nơi các pháp.

Này A-nan! Tôi lại nhớ thuở xưa, khi lấy một tấm ca-sa đặt trên mặt đất, lúc ấy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên là Thượng tọa bậc nhất, thần thông như vậy, vẫn không thể lấy tấm y đó được. Thậm chí không thể gỡ tấm y ấy lên khỏi mặt đất, nói gì đến việc lấy tay cầm giơ lên cao.

Tôi lại nhớ thuở xưa, ở trước Đức Thế Tôn gầm lên tiếng gầm sư tử, ở trước tất cả các vị cũng có đầy đủ thần thông, đó là các đại Thanh văn và hàng Hữu học, Vô học, Trời, Người, Phạm, Ma, Sa-môn, Bà-la-môn, cho đến tất cả các loại Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la. Trước các đại chúng, khi ấy có ngoại đạo Ba-lê-ba-xà đi đến chỗ tôi, cùng tôi tranh luận

về việc nhập thiền định, rồi lại muốn cùng tôi so sánh về việc ẩn thân không hiện, tranh nhau về tiếng gầm sư tử. Ngay lúc đó, tôi nêu cao chí trượng phu, làm việc của bậc trượng phu, mới nói đó là các việc không thể nghĩ bàn, chỉ trừ Đức Thế Tôn là bậc thầy biết tất cả và Đại Bồ-tát Di-lặc, cùng các vị Nhất sinh bổ xứ, lại trừ các vị Đại Bồ-tát thành tựu pháp nhẫn sâu xa, lại trừ các Đại Bồ-tát đã được Tam-muội Hải đức, lại trừ các vị Đại Bồ-tát khéo trụ nơi Tam-muội, lại trừ các Đại Bồ-tát được Tam-muội chư Phật hiện tiền, trừ các Đại Bồ-tát này ra, còn tất cả các đại đệ tử Thanh văn của Đức Thế Tôn đều đến hỏi tôi về việc ẩn giấu thân, cho đến ngoại đạo Ba-lê-ba-xà cũng lại hỏi tôi khi ẩn mất thân thì trụ ở nơi nào?

Này A-nan! Khi đó tôi tạo đại thần biến như vầy: Làm cho tất cả Thanh văn hoặc Bích-chi-phật đều không thể biết thân của tôi ở chỗ nào. Từ lúc nghe tiếng tôi nói trong hư không thì hoàn toàn không ai có thể biết thân tôi ở đâu.

Này A-nan! Tôi thường siêng năng thực hành hạnh đại trượng phu, cũng thành tựu việc của người đại trí. Này A-nan! Tâm tôi tùy theo hành động của mình, chẳng phải tôi tùy theo tâm hành.

Này A-nan! Nay tôi tự biết thân ngồi ở tòa sen lớn này, cũng thấy được tất cả đại chúng trời, người, đều ngồi nơi tòa hoa sen lớn này.

Này A-nan! Tôi lại thấy trong các thế giới ở tất cả mười phương vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn kia đều có các Đức Phật Thế Tôn, đều ngồi bên cây Bồ-đề nơi đạo tràng thành Chánh đẳng Chánh giác, thành tựu đầy đủ vô lượng, vô biên sức oai đức lớn, chư Thiên đại chúng cung kính vây quanh. Có Đại phạm Thiên vương thỉnh Phật chuyển pháp luân và thưa: "Bạch Thế Tôn! Nếu bây giờ ngài chuyển pháp luân, chúng con xin tùy thuận."

Này A-nan! Tôi nghe tiếng nói ấy, tôi thấy việc ấy ở ngay đây, các quốc độ của chư Phật vô lượng, vô biên như vậy, đều làm bằng bảy báu, tơ lụa đủ màu, treo các linh vàng, lưới phủ lên trên, đủ các thứ cung điện được trang nghiêm vi diệu như thế giới Ta-bà này.

Này A-nan! Vừa rồi tôi cũng tự nghĩ: "Hiện nay, việc đại trang nghiêm không thể nghĩ bàn này không phải là do đại thần thông của Đức Thế Tôn tạo ra sao? Hay là các vị Đại Bồ-tát tu tập căn lành sâu dày, đầy đủ phước đức trí tuệ mới có thể hiện đại thần biến như thế này chăng? Hay là các đại đệ tử trong chúng Thanh văn của Đức Thế Tôn đã trồng căn lành từ lâu, có đầy đủ oai đức lớn đã tạo nên chăng?

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất vì muốn nêu rõ lại nghĩa này nên nói kệ

tụng:

Thần lực Thế Tôn khó nghĩ bàn
Công đức Như Lai cũng như vậy
Tất cả đại đệ tử Thanh văn
Hữu học, Vô học đầy cõi Phật.
Trong các người trí, tôi bậc nhất
Làm gì có người lại hơn tôi
Chỉ trừ chư Phật, các Như Lai
Và các Bồ-tát hành Bồ-đề.
Tôi tự quan sát các pháp tướng
Đầy đủ hơn cả hai mươi năm
Cầu nền móng pháp không tới đích
Trí tuệ của tôi hơn mọi người.
Nay tôi ở trước Phật Thế Tôn
Muốn dùng trí: Sư tử gầm này
Làm cho tất cả các ngoại đạo
Cùng đại Thanh văn muốn thấy tôi.
Hoàn toàn không thể thấy thân tôi
Và các thần biến tôi tạo ra
Chỉ trừ Như Lai Đẳng Chánh Giác
Và các Phật tử Đại Bồ-tát.
Mới biết thân tôi ở chỗ nào
Không phải ngoại đạo và Thanh văn
Thiền định giải thoát khó nghĩ bàn
Tâm này theo tôi mà hồi chuyển.
Trượng phu tôi, tu hạnh chân không
Nhân giả! Nghiệp tôi thường như vậy
Tôi có thần thông thù thắng này
Tất cả Thanh văn không thể vào.
Nhưng nay tôi thấy khắp mười phương
Thần lực như thế tôi không bằng
Nay tôi ngồi tòa hoa sen lớn
Thấy khắp mười phương vô lượng cõi.
Trong vô lượng cõi đều có Phật
Đều đến cây Phật ngồi đạo tràng
Cõi ấy các báu trang nghiêm lạ
Ngay thẳng rất đẹp, rất đáng thích.
Khi ấy tôi cũng nghĩ như vầy:

Đúng Như Lai đã hiện thần thông
Hoặc đại đệ tử Phật làm ra
Hoặc của Bồ-tát Bất Không Kiến.

Khi Tôn giả Xá-lợi-phất gầm tiếng gầm sư tử như vậy thì trong chúng có một vạn ba ngàn người xa lìa mọi trần cấu, đạt được Pháp nhãn thanh tịnh.

Bấy giờ Tôn giả A-nan lại nghĩ: "Đại Ca-diếp có oai đức lớn, đầy đủ thần thông, nay sự biến hóa này có thể do Tôn giả làm ra chăng? Vậy ta cũng nên hỏi thử xem thế nào."

Tôn giả A-nan liền thưa Tôn giả Ma-ha Ca-diếp:

–Thưa Đại đức! Tôi đích thân nghe Đức Như Lai nói: Người hành Đầu-đà bậc nhất trong các đệ tử của ta chính là Đại Ca-diếp. Vậy sự đại thần biến không thể nghĩ bàn này có phải do Đại đức tạo ra không?

Tôn giả Đại Ca-diếp trả lời Tôn giả A-nan:

–Này Nhân giả! Sự biến hóa lạ thường ấy không phải sức tôi có thể làm ra được. Vì sao? Vì tôi nhớ có một thời đã không tự lường được mình mà ở trước Đức Thế Tôn lại gầm lên tiếng gầm sư tử.

Lúc ấy, đối với núi chúa Tu-di và Đại thiết vi, cho đến các núi khác thuộc Hắc sơn ở trong tam thiên đại thiên thế giới này, tôi chỉ dùng miệng thổi một hơi là có thể làm cho tất cả các thứ ấy tiêu tan, khiến không còn lấy một hạt bụi nhỏ. Nếu có chúng sinh đứng trên núi ấy chẳng những không bị tổn hại, mà họ cũng chẳng biết gì về việc các ngọn núi đều bị hủy diệt hoàn toàn ấy.

Này A-nan! Lại có một thời, tất cả biển lớn, sông lớn, sông nhỏ, ao đầm, các vũng nước, cho đến vô lượng ức na-do-tha trăm ngàn vũng nước trong tam thiên đại thiên thế giới này, tôi chỉ lấy miệng thổi một cái, khiến cho tất cả đều khô cạn, mà các chúng sinh trong đó đều không hay, không biết, cũng không khổ não gì cả.

Lại có một thời, tôi ở chỗ Đức Như Lai và các Trời, Người, Phạm, Ma, Sa-môn, Bà-la-môn, tất cả thế gian, trước các đại chúng, gầm lên tiếng gầm sư tử, hiện sự thần biến rộng lớn. Này A-nan! Nay tôi chỉ có oai lực như vầy, có thể hiện những thần thông tự tại như thế.

Tôi nhớ có một thời, ở trước Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, vì các thế gian, Trời, Người, Phạm, Ma, Sa-môn, Bà-la-môn, tất cả đại chúng, tôi đã gầm vang tiếng gầm sư tử, bạch với Thế Tôn: Con có thể ở trong tam thiên đại thiên thế giới này, dùng miệng thổi liền một cái, khiến cho luồng lửa lớn cháy thiêu đốt sạch tất cả, giống như ở vào kiếp thiêu,

nhưng vẫn không làm cho chúng sinh nào bị tổn hại, cũng khiến cho chúng sinh hoàn toàn không hay, không biết gì cả.

Tôi quả thật có đủ các thần thông như vậy. Này A-nan! Tôi nhớ có một thời, tôi dùng Thiên nhãn xem thấy ở phương Đông, trải qua ức trăm ngàn thế giới, có một cõi Phật lửa cháy dữ dội. Khi thấy như thế, tôi liền suy nghĩ: "Ta nên thị hiện thần thông." Nghĩ như vậy rồi, tôi liền nhập Tam-muội, ở trong Tam-muội tôi dùng miệng thổi một cái, qua đến ngàn ức thế giới tới phương Đông, làm cho ngọn lửa ấy vụt tắt tức thì. Khi ngọn lửa ấy tắt rồi tôi xuất định, liền thấy cõi ấy trở lại như xưa.

Này A-nan! Bây giờ tôi chỉ có thần lực như vậy, nay ở trong chúng này có các chúng sinh, hoặc Trời, hoặc Người, hoặc Phạm, hoặc Ma, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn phần nhiều có tâm nghi, cho tôi nói dối, nên họ không tin. Vậy hãy chờ Đức Thế Tôn sau khi từ Tam-muội đứng dậy, họ cứ tự ý đến hỏi Đức Thế Tôn. Nhưng nay Đức Thế Tôn tuy đang nhập Tam-muội nhưng vẫn biết rõ việc này, cũng như nghe tiếng tôi nói.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vẫn ngồi ở chỗ cũ, trụ trong Tam-muội, từ xa bảo Tôn giả A-nan:

–Đúng như vậy, đúng như vậy! Đúng như Tôn giả Đại Ca-diếp đã nói về tiếng gầm sư tử là chân thật không hư dối. Tôn giả nên nhớ mà thọ trì.

Lúc này chư Thiên, nhân, tất cả đại chúng nghe Đức Phật bảo như thế, nên đối với Tôn giả Ca-diếp phát sinh tâm chưa từng có, khởi lên tư tưởng cho là điều khó gặp được.

Khi Tôn giả Ma-ha Ca-diếp gầm lên những tiếng gầm sư tử như vậy có ba ức người ở trong các pháp xa lìa mọi trần cấu. Lại có tám mươi lăm na-do-tha trăm ngàn chư Thiên cũng xa lìa mọi trần cấu, chứng được Pháp nhãn thanh tịnh.

Bấy giờ, Bồ-tát Bất Không Kiến, Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Việt Tam Giới, các Bồ-tát này cùng vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát khác từ xưa đến nay đã trang phục bằng áo giáp thệ nguyện rộng lớn, nghe Tôn giả Đại Ca-diếp gầm lên tiếng gầm sư tử, liền hóa ra bó hoa lớn như núi Tu-di, tung lên chỗ Tôn giả Ca-diếp đến hai, ba lần. Lại hóa làm nhiều lọng bảy báu to lớn đứng giữa hư không, che trên đảnh đầu Tôn giả Đại Ca-diếp và che phủ tất cả chúng đại Thanh văn.

Tôn giả Đại Ca-diếp thấy các lọng bảy báu như vậy liền bảo Tôn giả A-nan:

–Này Tôn giả A-nan! Nay trong chúng này nhất định có vị Đại thừa

cao hạnh Đại Bồ-tát mới có thể tạo ra đại thần thông như thế, nên hiện được đại thần biến ấy.

Này A-nan! Nay tôi ngồi ở tòa sen lớn này đã thấy chư Phật Thế Tôn nơi vô lượng, vô biên không thể kể xiết ở các phương, lại thấy các cõi ấy đều do bảy báu tạo thành, trang nghiêm, tráng lệ lạ thường, rất đáng yêu thích. Các chúng sinh ở đó lại được các quả báo thù thắng, tốt đẹp nhất. Nay tôi thấy khắp nơi giống như ở cõi trời Đao-lợi, tất cả chư Thiên ham thích mão hoa, thường mang chuỗi ngọc, thân sắc của chư Thiên như mặt trăng sáng, ở trên hư không hóa ra lọng báu, làm cho mỗi đỉnh đầu của chúng sinh đều có lọng báu, giống như trên đầu của tôi đang được lọng bảy báu che, không có sai khác.

Này A-nan! Tôi lại thấy ở cõi nước của các Đức Phật ấy, có các Bồ-tát từ cõi trời Đâu-suất xuống nhập vào thai mẹ. Này A-nan! Khi tôi thấy các việc thần thông như vậy thì hết sức hoan hỷ và sung sướng vô hạn.

Này A-nan! Tôi lại nhớ nghĩ sự kỳ lạ, sự hiếm có như thế, lẽ nào lại do sự tùy nghi của hàng chúng sinh thấp kém gầm lên được tiếng đại sư tử? Có thể hiện ra những việc thần biến như vậy sao?

Bấy giờ Tôn giả Đại Ca-diếp vì nhằm làm sáng rõ nghĩa này, nêu nói kệ tụng:

A-nan! Mười phương hồ nước lớn
Biển cả, sông to, các dòng chảy
Tôi dùng miệng thổi một hơi gió
Làm chúng khô cạn không còn gì.
Từng ở chỗ Thế Tôn Chánh Giác
Trong cõi đó tôi, tạo thần biến
Khi tôi làm khô tất cả nước
Chúng sinh không hại cũng không biết.
Tất cả núi non nơi cõi này
Tu-di, Thiết vi, cả Hắc sơn
Chỉ thổi một hơi khiến tiêu sạch
Nhân giả! Tôi trụ thần thông ấy.
Tất cả chúng sinh ở Tu-di
Ở các núi khác vẫn bất động
Vẫn không hay biết, không tổn hại
Trí giả! Tôi có thần thông ấy.
Tôi dùng nó thiêu đốt cõi này
Miệng thổi một hơi thảy đều cháy

Các chúng sinh kia chẳng hay biết
Ngay trong lúc ấy không hủy hoại.
Xưa tôi ở trong cõi Phật này
Từ xa thấy phương Đông lửa cháy
Miệng thổi một hơi khiến tắt liền
Thần thông tôi vậy, khó nghĩ bàn.
Nay tôi lại thấy thần biến ấy
Tâm nghĩ kỳ lạ, rất hiếm có
Đệ tử chư Phật không nghĩ bàn
Tất cả các hành cũng như vậy.
Tôi nay ngồi trên hoa sen này
Quán thấy các cõi trang nghiêm, đẹp
Bồ-tát xuống từ trời Đâu-suất
Nhập vào thai mẹ tận nẻo sinh.
Điều đó chắc là các Thanh văn
Bậc thần thông tâm được tự tại
Hay là Bồ-tát Bất Không Kiến
Hay Bồ-tát Di-lặc, Văn-thù?

Bấy giờ, Tôn giả A-nan lại suy nghĩ: "Tôn giả Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử, đối với tất cả pháp đã đạt đến chỗ rốt ráo, có đại oai đức, đầy đủ thần thông, Tôn giả có thể làm việc đại sự này, nay ta cũng nên hỏi thử có phải Tôn giả làm ra chăng?"

Tôn giả A-nan suy nghĩ như vậy rồi, liền thưa Tôn giả Phú-lâu-na:

–Thưa Đại đức! Tôi thân cận Đức Phật, được nghe: Người thuyết pháp bậc nhất trong các đại đệ tử Thanh văn của Đức Phật, chính là Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử. Vậy việc thần biến trang nghiêm không thể nghĩ bàn này có phải do Tôn giả tạo ra chăng?

Tôn giả Phú-lâu-na đáp:

–Này Tôn giả A-nan! Điềm lành dị thường đó sức tôi chẳng thể làm được. Vì sao? Tôi nhớ thuở xưa, đối với các chúng sinh cần phải dùng thần thông để giáo hóa họ, tôi liền vì họ mà nắm lấy tam thiên đại thiên thế giới này, lấy tay sờ chạm để khai thị cho họ. Ngay khi ấy, không chúng sinh nào có ý tưởng kinh sợ, họ cũng chẳng hay biết gì cả. Chỉ có các chúng sinh cần sự giáo hóa do thần thông ấy mới có thể thấy tay tôi sờ chạm vào thế giới.

Này Tôn giả A-nan! Ví như tráng sĩ dùng cánh tay mặt nắm lấy bốn trăm đồng tiền vàng, tay trái xoay ngược lại chẳng khó khăn gì. Cũng như

vậy, A-nan! Tôi nắm lấy tam thiên đại thiên thế giới này dùng tay xoay ngược lại chẳng khó khăn gì.

Này Tôn giả A-nan! Tôi nhớ có một thời ở trước Đức Thế Tôn, tôi chỉ dùng một lóng tay, lấy được tất cả nước của tam thiên đại thiên thế giới này, khiến chúng chảy vào giữa lòng tay tôi mà không có một chúng sinh nào có ý tưởng bị tổn giảm.

Này Tôn giả A-nan! Vào một thuở xưa, trong lúc đầu đêm, tôi dùng Thiên nhãn thanh tịnh thấy xa hơn mắt người thường, quán xem tam thiên đại thiên thế giới này, rồi tự suy nghĩ: "Trong thế giới ấy có những loại chúng sinh nào, đối với các pháp, tâm sinh nghi hoặc? Ta nên giải thích để trừ bỏ mối nghi ấy." Tôi liền xem xét khắp tam thiên đại thiên thế giới, thấy vô lượng chúng sinh ở trong tất cả bốn cõi đều nghi hoặc các pháp. Tôi lại sinh ý nghĩ: "Ta nay không nên rời chỗ ngồi này, không lìa định này, phải vì các chúng sinh, đoạn trừ lưới nghi cho họ."

Này Tôn giả A-nan! Khi nghĩ như vậy, tôi liền nhập định, tâm được thanh tịnh, sáng suốt, thành tựu vắng lặng, bất động, vì các chúng sinh đó mà tuyên nói các pháp, quyết đoạn trừ lưới nghi, không còn chướng ngại, khiến cho các chúng sinh ấy đều nghĩ: "Hôm nay, chúng ta đều nhờ Tôn giả Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử, riêng ở trước ta, vì ta mà thuyết giảng."

Này Tôn giả A-nan! Vào lúc đầu đêm, khi tôi thuyết pháp, tức thời có một vạn bốn ngàn chúng sinh được an trụ trong chánh pháp của Phật. Lại có ba vạn chúng sinh nguyện hộ trì giới cấm. Lại khiến cho sáu vạn chúng sinh tin Phật, Pháp, Tăng, quy y Tam bảo. Mọi sự tốt đẹp, sau đó mới từ Tam-muội đứng dậy.

Này Tôn giả A-nan! Tôi chỉ có sự thuyết pháp, khéo léo cắt đứt các sự nghi ngờ khác cho chúng sinh vậy thôi.

Này Tôn giả A-nan! Tôi lại nhớ ở thế giới này, tôi dùng Thiên nhãn quán xem về phương Bắc, qua ba vạn cõi Phật, có một thế giới tên là Phục oán. Trong thế giới ấy, có một chúng sinh, phần nhiều nghi ngờ đối với các pháp. Chúng sinh ấy có căn tánh Thanh văn, cũng dễ thọ hóa, nhưng Đức Thế Tôn ở cõi đó đã Niết-bàn. Lúc ấy, tôi liền nghĩ: "Nay tôi cũng không nên đứng dậy khỏi chỗ này, cũng không đến đó, nhưng vì chúng sinh ấy phải giải thích chỗ nghi cho họ."

Nghĩ như vậy rồi, tôi liền nhập Tam-muội, ở trong Tam-muội, vì thế giới ấy, vì vô lượng, vô biên không thể tính kể a-tăng-kỳ các chúng sinh mà diễn nói chánh pháp, khiến họ được sáng tỏ các pháp.

Này Tôn giả A-nan! Tôi chỉ có đầy đủ sự thần thông của hàng Thanh

văn. Nay ở trong chúng này nếu có người nghi ngờ, hãy chờ Đức Thế Tôn xuất hiện, thưa hỏi thì tự biết.

Khi Tôn giả nói như vậy, nhờ thần lực của Phật nên từ trên hư không phát ra tiếng nói, bảo Tôn giả A-nan:

–Này Tôn giả A-nan! Đúng như vậy! Đúng như vậy! Đúng như tiếng gầm sư tử của Phú-lâu-na. Ông nên nhớ mà thọ trì.

Bấy giờ, các chư Thiên, người đời, chúng A-tu-la tất cả đại chúng nghe việc này xong đều khởi tâm hiếm có, sinh suy nghĩ đặc biệt, cùng nhau nói:

–Thật là hy hữu! Hy hữu! Bậc Thanh văn mà có thể kiến lập được việc lớn ấy, huống chi là Bồ-tát, chư Phật Thế Tôn?

Bấy giờ, Tôn giả Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử, muốn nói rõ lại nghĩa này, nên nói kệ tụng:

Việc thuyết giảng, tôi đều thông đạt
Các lậu sinh ra đều diệt trừ
Nhờ Phật Như Lai dứt sạch cả
Đại tôn thần biến vượt thế gian.
Tôi nắm cõi này và các núi
Dùng tay xoay chuyển hay sờ chạm
Lúc ấy không động một chúng sinh
Tôi chỉ có sức thần thông này.
Các dòng nước tam thiên thế giới
Có người hoặc thấy hoặc không nghe
Nước ấy nằm trong kẽ tay tôi
Nhưng các chúng sinh không tổn giảm.
Đầu đêm tôi dùng Thiên nhãn xem
Những chúng sinh nào tâm nghi hoặc
Mong cầu căn lành và các pháp
Muốn dùng thần lực để trừ nghi.
Khi tôi sinh ý nghĩ như vậy
Không lìa chỗ ngồi, cũng không đến
Tôi đã tuyên thuyết pháp chánh đạo
Khiến họ nghe rồi dứt tâm nghi.
Khi tôi thuyết pháp như vậy rồi
Khiến bốn vạn ngàn trụ chánh pháp
Ba vạn người gìn giữ giới cấm
Sáu vạn chánh tín thọ tam quy.

Tôi lại nhớ vào lúc đầu đêm
Phóng xuất thần thông thật vi diệu
Quán xem ba vạn cõi phương Bắc
Thấy một cõi Phật tên Phục oán.
Các chúng sinh trong cõi Phật ấy
Chỉ có một người rất nghi hoặc
Tôi tuy không đến chỉ tuyên thuyết
Khiến người ấy bảo: Riêng mình nghe.
A-nan! Trí tôi chân chánh thế
Thần thông như vậy Phật tự biết
Chúng sinh nếu có ai nghi hoặc
Thì nên quyết định hỏi Thế Tôn.
Nay tôi ngồi trên tòa sen này
Thấy một Thế Tôn Bát-niết-bàn
Phật đó dùng lửa để hóa thiêu
Từ ngoài các phương cũng như vậy.
Quán Phật tâm tôi sinh hiếm có
Là không thể lường, ai làm được
Chính là Thế Tôn hay Thanh văn
Mà tôi thấy Phật đang tĩnh tọa!

Bấy giờ Tôn giả A-nan lại nghĩ: "Tôn giả La-hầu-la là con của Đức Thế Tôn, đối với tất cả pháp đã được rốt ráo, có đại oai đức, đầy đủ đại thần thông, có khi làm ra việc lớn này chăng?"

Tôn giả A-nan nghĩ vậy, liền thưa:

–Thưa Đại đức! Tôi đích thân nghe Đức Phật nói như vầy: "Trong số các đại đệ tử Thanh văn của ta, người trì giới bậc nhất chính là La-hầu-la." Vậy sự thần biến trang nghiêm không thể nghĩ bàn này há chẳng phải do Đại đức làm ra sao?

Tôn giả La-hầu-la trả lời Tôn giả A-nan:

–Này Tôn giả A-nan! Đức Thế Tôn đại Bi che chở tất cả, tuy khen ngợi tôi là người siêng năng trì giới, đầy đủ thần thông, nhưng việc thị hiện thần biến hôm nay thật là phi thường, không thể lường xét được. Từ lúc sinh ra đến nay tôi chưa từng thấy bao giờ, cũng chưa từng nghĩ tới, lại cũng không phân biệt, làm sao có thể hiện được sự thần biến như vậy.

Này Tôn giả A-nan! Sự đại trang nghiêm ấy thật chẳng phải do tôi làm ra. Vì sao? Tôi nhớ thuở xưa, chỉ có tam thiên đại thiên thế giới này là rộng lớn như vậy, bao gồm trăm ức bốn thiên hạ, trăm ức mặt trời, mặt

trăng, trăm ức biển lớn, trăm ức núi Tu-di, trăm ức núi Đại thiết vi. Ngoài ra còn có các loại Hắc sơn khác, đem tất cả đều để trên đầu một sợi lông, lúc ấy thân tôi vẫn như xưa, chúng sinh cũng không khác. Tất cả đại địa, Tu-di, các núi, cho đến biển lớn và các dòng nước chảy, thảy đều yên ổn, không bị va chạm, chấn động, tất cả đều không có sự bức bách, tổn thương lẫn nhau.

Này Tôn giả A-nan! Tôi chỉ có thần lực tự tại như vậy thôi.

Này Tôn giả A-nan! Thuở xưa, có một thời tôi lấy biển lớn, các biển nhỏ, sông lớn, sông nhỏ, cho đến các khe nước nhỏ ở trong tam thiên đại thiên thế giới này, đem tất cả bỏ trong một lỗ chân lông. Ngay lúc đó, thân tôi không bị tổn, chúng sinh cũng không bị hại, nước ở các biển lớn và các dòng sông, cho đến nước ở các khe suối nhỏ, thảy đều như trước, không xô đẩy lẫn nhau, những người sống nơi đó đều biết thân mình ở trong nước.

Này A-nan! Thuở xưa, có một thời tôi ở đây nhập thiền định xong, tức thì đến một thế giới ở phía Đông bắc, là chỗ Phật Thế Tôn tên là Nan Thắng Oai gồm đủ mười tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Tôi hiện thân đến lễ kính. Khi lễ kính xong liền trở về, đứng trước vua Tịnh Phạn thuộc thành Ca-duy-la của thế giới này, xin một nắm hương bột chiên-đàn. Xin được hương rồi, liền đem đến cúng dường Đức Thế Tôn ở cõi Phật ấy, mùi hương bay khắp. Ngay khi đó, vì Đức Phật Nan Thắng Oai kia, tôi hóa làm một lầu quán, hình tướng cao thẳng đồ sộ, phân minh, cao một vạn do-tuần, tất cả được trang nghiêm bằng các châu báu tốt đẹp nhất. Lại dùng hương trời làm lọng bảy báu, che lên trên Đức Phật, cao một vạn ức tám ngàn do-tuần, rộng tám ngàn do-tuần. Ở thế giới ấy, vì tất cả chúng sinh, mỗi mỗi người lại hóa làm lầu quán chiên-đàn, hình tướng cao thẳng, cao một trăm do-tuần, rộng năm mươi do-tuần, bốn trụ vuông vức, tùy ý vui thích, khiến cho các chúng sinh kia cảm thấy đầy đủ sự trang nghiêm, mọi người đều không xô đẩy làm chướng ngại nhau.

Thưa Tôn giả A-nan! Tôi chỉ có thần thông Thanh văn, rốt ráo đạt đến bờ giác như vậy. Nay ở trong chúng, nếu có người đối với tôi lòng sinh nghi hoặc thì cứ tùy ý thưa hỏi Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn tuy ở chỗ tịch định, nhưng vẫn chứng biết việc ấy.

Bấy giờ, Tôn giả La-hầu-la muốn nêu rõ lại nghĩa này nên nói kệ:

Tôi từng nắm tam thiên thế giới
Trăm ức bốn thiên cùng Thiết vi

Để tất cả vào lỗ chân lông
A-nan! Tôi có sức như vậy.
Diêm-phù-đề này lớn như thế
Tất cả ở nhưng không biết nhau
Tất cả đều vào lỗ chân lông
A-nan, tôi hiện sức thần thông.
Núi Tu-di này rất cao rộng
Thiết vi, các núi không tùy nghi
Thảy đều để vào lỗ chân lông
A-nan, biết sức thần thông tôi.
Tất cả thảy đều không bức bách
Mà thấy vào trong một sợi lông
Lúc đó thân tôi không biết mỏi
Chúng cũng không biết ở sợi lông.
Các hồ nước tam thiên đại thiên
Các rãnh, các sông và biển lớn
Một hơi hút hết đặt trên lông
Tôi chỉ có đại thần thông ấy.
Các vùng nước như vậy cõi này
Biển lớn, các sông và rạch nhỏ
Tất cả thảy đều chẳng hay biết
Khi tôi để chúng lỗ chân lông.
A-nan! Tôi tạo thần thông này
Xưa, nhiều lần hiện ở trước Phật
Trong chúng nếu có người nghi hoặc
Nên hỏi Như Lai sẽ tỏ tường.
A-nan! Tôi tại hoa sen này
Thấy mười phương các Bồ-tát ấy
Thí bỏ đầu, mắt và vợ con
Chỉ cầu đạo Bồ-đề vô thượng.
Thần biến này tôi thấy hiếm có
Chắc là Thế Tôn đã làm ra
Hoặc Bất Không Kiến hay Di-lặc
Hoặc là đại đệ tử Thanh văn.

Lúc Tôn giả La-hầu-la gầm lên những tiếng sư tử như vậy có tám mươi bảy ức một trăm ngàn na-do-tha các trời, người ở trong đại chúng xa lìa trần cấu, được mắt pháp sáng trong. Các trời, người ấy đạt được pháp rồi, dùng bột hương chiên-đàn cõi trời, thành kính tung lên trên Tôn giả La-

hầu-la đến hai, ba lần. Cúng dường như vậy xong, đồng thanh nói:

–Thật là hiếm có! Thật hiếm có! Phật tử thanh tịnh thực hành Đại thừa chân chánh, trồng các căn lành đối với các pháp, nay mới có thể gầm lên tiếng gầm đại sư tử như vậy!

❑

KINH ĐẠI TẬP ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG BỒ-TÁT TAM-MUỘI NIỆM PHẬT

QUYỂN 4

Phẩm 3: THẦN BIẾN (Phần 2)

Bấy giờ, Tôn giả A-nan lại suy nghĩ: "Tôn giả Tu-bồ-đề khéo tu hạnh không tranh cãi, đối với tất cả pháp đã đạt đến chỗ rốt ráo, có đại oai đức, đầy đủ thần thông. Có thể sự biến hóa không thể nghĩ bàn này do Tôn giả làm ra chăng? Nay ta nên hỏi thử xem."

Nghĩ như vậy xong, A-nan thưa Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Thưa Đại đức! Tôi đích thân nghe Đức Phật nói như vầy: "Trong các đại đệ tử Thanh văn của ta, người hiểu nghĩa Không bậc nhất chính là Tu-bồ-đề", vậy việc trang nghiêm không nghĩ bàn này há không phải là do Đại đức làm ra sao?

Tôn giả Tu-bồ-đề trả lời:

–Này Tôn giả A-nan! Đức Thế Tôn tuy nói tôi tu tập về nghĩa Không, hành không tranh cãi là bậc nhất, nhưng sự thần biến này không phải sức tôi có thể làm được. Vì sao? Tôi nhớ một thời nhập Tam-muội, với sự rộng lớn của tam thiên đại thiên thế giới này, tôi đem đặt lên đầu một sợi lông, xoay vần qua lại như bánh xe của người thợ làm đồ gốm, nhưng ngay lúc ấy không một chúng sinh nào có tâm kinh sợ, cũng không hay biết chỗ ở của chính mình. Này Tôn giả A-nan! Tôi nhớ thuở xưa ở trước Đức Như Lai, muốn gầm lên tiếng sư tử, nên tôi thưa: Bạch Thế Tôn! Với sự rộng lớn của tam thiên đại thiên thế giới này, con có thể dùng miệng thổi một hơi nhỏ khiến nó bị tan mất. Lại khiến cho các chúng sinh ở trong đó không kinh, không sợ, không có cảm giác bị chao đảo. Tôn giả A-nan! Ngay lúc đó, tôi ở trước Đức Thế Tôn đã hiện ra những thần biến như vậy.

Này Tôn giả A-nan! Tôi nhớ một thời ở trước Đức Phật lại gầm lên tiếng sư tử và tôi cũng thưa: Bạch Thế Tôn! Nay con có thể lấy tam thiên đại thiên thế giới như thế này, tất cả chúng sinh đều ở trong đó, đặt trên một ngón chân, đưa lên tới cõi trời Hữu đảnh. Sau đó đưa họ trở về chỗ cũ, mà các chúng sinh ấy hoàn toàn yên ổn không có tiếng động,

không bị bức bách nhau, không có cảm giác đi, về.

Này Tôn giả A-nan! Tôi nhớ một thời an trụ trong Tam-muội, tôi thấy hiện ở phía trước, về phương Đông có sáu vạn các Đức Phật. Cũng như vậy ở phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phương phụ, trên và dưới, có vô lượng, vô biên trăm ngàn thế giới, mỗi phương đều có sáu vạn các Đức Phật Thế Tôn, trước đây tôi chưa từng thấy, nay đều thấy biết tất cả.

Này Tôn giả A-nan! Lúc đó tôi ở cõi Diêm-phù-đề, nhờ định tâm này phát ra thần lực, đi đến bên trời Đế Thích, trên đỉnh núi Tu-di, cầm một chén hương bột chiên-đàn, đến vô lượng các thế giới đó cúng dường các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác. Các loại chúng sinh ở hết thảy các thế giới đó đều thấy tôi rõ ràng, đứng trong cõi Diêm-phù-đề này mà cúng dường, thừa sự các Đức Thế Tôn ấy. Họ biết tôi là Thượng tọa Tu-bồ-đề, đại đệ tử Thanh văn của Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác ở cõi Ta-bà, đối với các pháp môn Tam-muội Không Vô tránh, tôi là bậc nhất.

Này A-nan! Tôi đã đạt được thần thông rốt ráo này, thành tựu đầy đủ thần thông Ba-la-mật.

Này Tôn giả A-nan! Nay hoặc trời, hoặc người, hoặc Phạm, hoặc Ma, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn ở trong chúng này, đối với điều tôi đã nói mà có lòng nghi, các vị ấy có thể đến hỏi Đức Thế Tôn là thầy của tôi, hiện đang tĩnh tọa, sẽ chứng biết cho tôi.

Bấy giờ, nhờ thần lực của Phật, ở trong không trung phát ra âm thanh lớn, bảo Tôn giả A-nan:

–Này A-nan! Đúng như vậy! Đúng như vậy! Đúng như Thượng tọa Tu-bồ-đề vừa rồi gầm lên tiếng sư tử, Tôn giả nên thọ trì như vậy.

Khi ấy, các Trời, Người, Phạm, Ma, Sa-môn, Bà-la-môn thấy, nghe việc ấy xong, lông nơi thân đều dựng đứng, phát tâm hy hữu, đạt được điều chưa từng có, cùng nhau nói:

–Thật là hiếm có! Thật là chưa từng thấy việc lớn như vậy bao giờ! Cho đến các đệ tử của Đức Thế Tôn, còn có thần thông thù thắng vi diệu, sức đại oai đức, huống gì là cảnh giới thần thông Tam-muội của chư Phật mà có thể suy lường, có thể tuyên thuyết được sao!

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề thấy các hàng Trời, Người, Phạm, Ma, Sa-môn, Bà-la-môn nơi thế gian đã sinh tâm hy hữu, để nói rõ lại nghĩa này, nói kệ:

Tôi trụ thiền định, môn giải thoát
Tam-muội Vô tránh thuộc bậc nhất

Xưa tôi từng ở chỗ Thế Tôn
Hiện sức thần thông, không biên giới.
Tôi chuyển đại địa thế giới này
Tất cả dồn vào lỗ chân lông
Như bánh xe thợ gốm xoay tròn
Chúng sinh an nhiên không hay biết.
Xưa tôi ở trước Đức Như Lai
Phân tán các núi và đại địa
Nhưng chúng sinh ấy không tổn giảm
Nhờ trụ ở thần thông như vậy.
Tôi lấy cõi này và chúng sinh
Để trong tay, đưa lên Hữu đảnh
Đến khi đưa xuống, chúng không biết
Tất cả đều nhờ thần thông ấy.
Tôi từng nhập định quán phương Đông
Thấy có sáu vạn các Thế Tôn
Phương Nam, Tây, Bắc cũng như vậy
Sáu vạn Như Lai không hề thiếu,
Lại bốn phương phụ và trên dưới
Chư Phật cũng đủ sáu mươi ngàn
Thân tướng sắc vàng đều như nhau
Tôi lấy hương trời tung rải khắp,
Khiến các chúng sinh đều thấy biết
Đều nói: Ta có Tu-bồ-đề
Cũng khiến Thế Tôn Mâu-ni này
Trong thiền Thanh văn là bậc nhất,
Nay tôi gầm lên tiếng sư tử
Nếu ai có nghi xin hỏi Phật
Phật phát tiếng lớn mới bảo rằng:
Đúng vậy, A-nan nên thọ trì,
Tôi diệt tâm ngã và chúng sinh
Cho đến tưởng Phật không còn sót
Hạnh không, vô tránh không ai bằng
Tôi thật trụ Tam-ma-đề này.

❑

Phẩm 4: THẦN THÔNG CỦA BỒ-TÁT DI-LẶC

Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc tự suy nghĩ: "Các chúng đệ tử đại Thanh văn của Đức Thế Tôn có oai đức lớn, đầy đủ thần thông, ai cũng tự trình bày tiếng gầm sư tử của mình. Nay ta cũng nên đối với các hàng Trời, Người, Phạm, Ma, Sa-môn, Bà-la-môn, trước các đại chúng của tất cả thế gian này, hiện một chút thần thông của Bồ-tát."

Bồ-tát Di-lặc nghĩ như vậy rồi liền nói với Tôn giả A-nan:

–Tôi nhớ thuở xưa, có lần vào lúc sáng sớm, mặc y, ôm bát đến chỗ Đức Thế Tôn, đảnh lễ dưới chân Phật và thưa: Bạch Thế Tôn! Nay con muốn vào thành Vương xá này như pháp khất thực.

Thưa như vậy xong, tôi liền ra đi.

Này Tôn giả A-nan! Hôm đó tôi lại nghĩ: "Hôm nay nhà nào thí đồ ăn cho ta trước tiên, ta cần phải làm cho người ấy an trụ nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trước, sau đó mới nhận các món ăn của người ấy.

Này Tôn giả A-nan! Khi nghĩ như vậy rồi, tôi liền vào đại thành thứ tự đi khất thực. Đi đến một nhà đại tánh Bà-la-môn, đứng im lặng trước cửa.

Này Tôn giả A-nan! Vị đại tánh Bà-la-môn ấy biết tôi đi khất thực, thấy tôi đứng im lặng, liền thưa: Lành thay, A-dật-đa! Thánh giả A-dật-đa! Hôm nay vì cớ gì mà hạ cố đến đây? Thánh giả cần gì? Mong Thánh giả thọ nhận đồ ăn của con.

Tôi liền bảo Bà-la-môn ấy: Này đại Bà-la-môn! Hôm nay nếu ông có thể gieo trồng căn lành nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì sau đó ta mới thọ nhận đồ dâng cúng của ông.

Bà-la-môn liền thưa với tôi: Thưa Nhân giả! Nếu Nhân giả có thể đem đồ ăn này phân cúng khắp mười phương hằng hà sa tất cả Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, sau đó con sẽ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hết lòng siêng tu các hạnh Bồ-tát. Vì sao? Vì con trước đây ở chỗ các Đức Như Lai, cũng đã gieo trồng tất cả các căn lành.

Này Tôn giả A-nan! Lúc ấy tôi lại nói với Bà-la-môn ấy: Này đại Bà-la-môn! Nay ông đã có thể tạo lập chí nguyện như vậy, ta sẽ thọ thức ăn và phân bố cúng dường hằng hà sa Đức Như Lai, A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà, không còn nghi gì nữa.

Bấy giờ Bà-la-môn lại thưa với tôi: Thưa Thánh giả A-dật-đa! Thánh giả thọ nhận món ăn của con, đem phân chia cúng dâng hằng hà sa Đức Như Lai, con sẽ tức thời phát lời thệ nguyện và nguyện làm như lời thề ấy.

Tôi lại nói tiếp với Bà-la-môn ấy

–Này đại Bà-la-môn! Nay ông đã có thể phát ra lời thề chắc thật như thế và hành động như lời thề ấy, ta chính thức nhận thức ăn của ông, phân chia cúng dường cho hằng hà sa Đức Như Lai.

Này Tôn giả A-nan! Bà-la-môn ấy cúng dường cho tôi đến lần thứ ba. Tôi cũng Từ bi khuyên ông ta phát tâm như thế.

Này Tôn giả A-nan! Lúc ấy tôi và Bà-la-môn cùng nhau trao đổi qua lại như vậy xong, sau đó tôi bảo Bà-la-môn: Này đại Bà-la-môn! Như lời ông nói, hãy mau đem đồ ăn uống đến đây để ta sẽ vì ông phân bố cúng dường hằng hà sa Đức Thế Tôn.

Bà-la-môn nghe tôi nói như vậy, liền trao thức ăn cho tôi, tôi liền thọ nhận, ở trước mặt ông, trong thời gian khảy móng tay, tôi phân bố cúng dường cho hằng hà sa Đức Như Lai.

Này Tôn giả A-nan! Sau khi tôi phân chia thức ăn của ông ta để cúng dường cho hằng hà sa Đức Như Lai, tôi trở lại nhà Bà-la-môn ấy.

Này Tôn giả A-nan! Khi Bà-la-môn ấy thấy thần thông vô ngại như vậy của tôi, tâm sinh kinh sợ, lông nơi thân dựng đứng, sau đó thì hết sức vui mừng, rồi mang các thức ăn uống ngon nhất dâng cúng cho tôi, mong tôi được no đủ. Khi tôi thọ nhận rồi, họ mới bắt đầu ăn uống. Rồi người Bà-la-môn ấy mới đem tất cả châu báu, tất cả các thứ hương, tất cả các thứ hoa, tất cả vòng hoa, đều là những thứ tốt đẹp nhất và đủ các chuỗi ngọc báu… đi theo tôi, đến chỗ Đức Thế Tôn cung kính chắp tay, đảnh lễ dưới chân Phật, ở trước Đức Phật phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Rồi nói lời thệ nguyện: Nếu có chúng sinh nào nghe tôi dâng cúng một bát cơm căn lành này, tức thời được trụ nơi quả vị Bất thoái chuyển. Bạch Thế Tôn, nếu lời nguyện của con chắc chắn thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì nhờ căn lành này, khiến cho con ở đời vị lai lúc thành đạo Bồ-đề cũng có vô lượng, vô biên các chúng Thanh văn như vậy, đều là bậc đại A-la-hán thanh tịnh như hôm nay không khác. Nếu lời thệ nguyện của con chân thật không hư dối thì nhờ nhân duyên ấy khiến cho tất cả đại địa của tam thiên đại thiên thế giới chấn động đủ sáu cách.

Khi đại Bà-la-môn ấy phát nguyện này, nhờ thần lực của Đức Phật, tức thì tất cả đại địa của tam thiên đại thiên thế giới chấn động đủ sáu cách.

Này Tôn giả A-nan! Hôm nay hoặc có trời, hoặc có người ở trong chúng này, đối với điều tôi nói sinh tâm nghi ngờ thì xin chờ lúc Đức Thế Tôn xuất định hãy đến thưa hỏi.

Này Tôn giả A-nan! Nay tôi chưa thành tựu đạo quả Vô thượng

Chánh đẳng Chánh giác nhưng đã có đủ sức oai đức lớn như vậy, đối với tất cả thần thông cũng đã đạt đến cứu cánh.

Này Tôn giả A-nan! Tôi nhớ thuở xưa, trải qua vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp có Đức Phật Thế Tôn hiệu là Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở thế gian. Lúc đó, tôi ở trước Đức Phật Nhiên Đăng, đạt được Tam-muội Niệm Phật của tất cả Bồ-tát. Khi đạt được Tam-muội rồi, tất cả chư Phật ở các phương đều hiện ra thuyết pháp, các Đức Phật Thế Tôn ấy thường hiện ở trước tôi.

Lại nữa, khi tôi được Tam-muội ấy rồi, ở trong vô lượng, vô biên kiếp, tôi dùng thần thông này giáo hóa vô lượng, vô biên chúng sinh, khiến cho tất cả đều an trụ trong đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng giống như đại Bà-la-môn ở thành Vương xá hiện nay.

Này Tôn giả A-nan! Tôi lại nhớ thuở xưa ở chỗ Đức Như Lai Liên Hoa Thượng, Bậc Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, chỉ dùng một thần thông mà giáo hóa thành thục ba vạn ức trăm ngàn chúng sinh, đều khiến họ được an trụ trong đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Tôn giả A-nan! Tôi lại thường ở chỗ Phật Thế Tôn Tối Thượng Bất thoái chuyển Hạnh đạt được Tam-muội tên là Phổ minh. Khi được Tam-muội ấy, tôi giáo hóa thành thục cho sáu vạn tám ngàn chư Thiên của cõi Dục, khiến họ đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Tôn giả A-nan! Nên biết các Đại Bồ-tát, tất cả đều có sức đại thần thông bậc nhất rốt ráo không thể nghĩ bàn như vậy.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Di-lặc vì muốn nêu rõ lại nghĩa này, nên nói tụng:

Sáng sớm tôi thường mang y bát
Thưa hỏi Thích Sư dạy hạnh sáng
Trong lúc đảnh lễ, chào Như Lai
"Thưa Thế Tôn, con đi khất thực."
Đại sư răn dạy tôi thế này:
"Ông đi, nhớ nghĩ lợi chúng sinh
Ta Niết-bàn rồi, ông thành Phật
Trồng các công đức cho tròn đầy."
A-nan! Lúc ấy tôi suy nghĩ:
Chưa biết nay xin đi đâu trước
Đối với nhà nào thọ thực trước
Ta nên dạy họ trụ Bồ-đề.
Lúc đi khất thực tôi ngang qua
Gặp nhà đại tánh Bà-la-môn

Với tâm cung kính, khen: "Thiện lai"
Hy hữu! A-dật-đa, xa đến.
Nay con tự hối ngài đến muộn
Mong ngài ngồi xuống nhận thức ăn
Diệu pháp Đại sĩ khó nghĩ bàn
Nay con dâng cúng món ăn ngon.
Lúc ấy tôi nói Bà-la-môn
Ông hãy phát tâm Bồ-đề trước
Lợi ích trời, người các đại chúng
Sau đó ta mới nhận thức ăn.
Bà-la-môn ấy lại thưa thỉnh:
"Này A-dật-đa, nếu bây giờ
Vì tôi ngài cúng vô số Phật
Như thế, tôi phát tâm Bồ-đề."
Tôi lại hứa với Bà-la-môn:
"Ông đối với Bồ-đề chớ thoái lui
Ta đem cơm ông dâng chư Phật
Khiến thân ông được quả báo lớn."
Bà-la-môn ấy lại thề rằng:
"Xin vì con, cúng dường Như Lai
Chư Phật bậc Tối thượng nếu nhận
Con hành Bồ-đề không còn nghi."
Bà-la-môn ấy tin tôi nói
Phát tâm chí thành cúng dường tôi
Tôi đem vật cúng dâng chư Phật
Khiến Bà-la-môn trong phút chốc
Đã thấy được đại thần thông của tôi
Vừa sợ, vừa mừng thêm đồ ngon
Cúng dường tôi rồi đến chỗ Phật
Lại phát tâm Bồ-đề vô thượng.
Khi Bà-la-môn phát tâm xong
Lại thề rộng lớn khó nghĩ bàn:
Nếu có Bồ-tát nào nghe được
Đối với thế giới mau thành Phật.
Xưa tôi ở trước Phật Nhiên Đăng
Đạt được Tam-muội thắng vi diệu
Gọi là Bồ-tát niệm chư Phật
Hay ban diệu lạc khó nêu lường.

Xưa tôi ở chỗ Phật Nhiên Đăng
Khi được Tam-muội Thắng niệm này
Tôi liền được thấy Phật mười phương
Nhờ oai Đức Phật nên thấy được.
Nếu ai trụ trong Tam-muội ấy
Hay hiện vô biên các thần biến
Các việc làm trăm tăng kỳ kiếp
Đều vì lợi ích cho chúng sinh.
Tôi ở chỗ Phật Liên Hoa Thượng
Nhờ được Tam-muội, hiện thần thông
Đầy đủ bảy vạn các chúng sinh
Do tôi mà trụ đạo Bồ-đề.
Tôi ở trước Như Lai Tối Thượng
Siêng năng tinh tấn tu phạm hạnh
Đã được Tam-muội sinh thật tốt
Hay cho sự vui khó kể lường.
Tôi ở chỗ Phật Tối Thượng Hạnh
Được một Tam-muội tên Phổ minh
Khi Phật Nguyệt Thượng trụ thắng thiền
Trước Phật Ca-diếp được định sâu.
A-nan, đại thần thông như vậy
Đều là thuở xưa tôi thành tựu
Dùng sức thần thông tự tại ấy
Tôi đã tu, thấy các Như Lai.
Nếu ai muốn thấy các Thế Tôn
Muốn chuyển bánh xe pháp vô thượng
Muốn cứu chúng sinh khỏi biển khổ
Người ấy nên học diệu định này.

Bấy giờ ở trong chúng hội, các hàng Phạm, Ma, Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Người, A-tu-la, nơi tất cả thế gian đều được nghe tiếng gầm sư tử của Đại Bồ-tát Di-lặc, thảy vui mừng, sinh tâm kỳ lạ đặc biệt, đều khen là chưa từng có.

❑

Phẩm 5: KHEN ÂM THANH VI DIỆU, BIỆN TÀI THÙ THẮNG CỦA PHẬT (Phần 1)

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến thấy các đại chúng Trời, Người,

Phạm, Ma, Sa-môn, Bà-la-môn, các loại Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la đạt được điều chưa từng có, sinh tâm kỳ lạ đặc biệt, hoặc có lúc kinh sợ, lông nơi thân dựng đứng, hoặc vì thấy được việc này mà nhất tâm an nhiên, nên từ Tam-muội đứng dậy, bảo Tôn giả A-nan:

–Này Đại đức! Lành thay, lành thay! Chư Phật Thế Tôn thật là hiếm có, rất là hiếm có. Vì sao? Vì các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác đều luôn có tâm đại Từ, đại Bi, đầy đủ vô lượng các công đức.

Này Tôn giả A-nan! Các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác khi đã thực chứng đạo quả Bồ-đề các vị đều hiểu rõ tất cả pháp không có sinh, thấy tất cả pháp không tạo ra, biết các pháp không thể nắm bắt được, sau đó ở tại thành Ba-la-nại, trong rừng Lộc uyển, chỗ ở của tiên ngày xưa, ba lần chuyển bánh xe mười hai hành diệu pháp vô thượng, nhưng pháp luân này, từ đầu tôi chưa hề thấy tất cả thế gian hoặc Trời, hoặc Người, hoặc Phạm, hoặc Ma, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn có thể như pháp mà chuyển được như vậy! Những gì gọi là ba lần chuyển pháp? Sao lại gọi là mười hai hành? Đó là đây là khổ, đây là tập, đây là khổ diệt, đây là khổ diệt đạo. Cho đến: khổ này đã biết, tập này đã đoạn, diệt này đã chứng, đạo này đã tu. Đó là ba lần chuyển. Ba lần chuyển như vậy gọi là mười hai hành.

Lại nữa, đây là tám Thánh đạo phần, trong đó có vô lượng chữ viết, vô lượng tên câu, vô lượng ngôn ngữ âm thanh, vô lượng nghĩa lý sâu xa, vô lượng giải thích, song nói nghĩa này chỉ nhằm để khai thị, để luận nghĩa, để phân biệt, để hiển bày nghĩa thâm diệu, để dễ biết, để được đầy đủ.

Bấy giờ Đại Bồ-tát Bất Không Kiến lại bảo Tôn giả A-nan:

–Này Tôn giả A-nan! Cho nên tôi nói: "Chư Phật Thế Tôn thật hết sức hiếm có. Các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác có tâm Từ bi rộng lớn, đầy đủ công đức. Các Đức Phật Thế Tôn đã chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi, sau đó vì các chúng Thanh văn ở trong không có giáo pháp ấy mới dùng giáo pháp để nói, trong pháp không lời mới dùng lời để nói, ở trong pháp không tướng mới dùng tướng để nói, ở trong các pháp không chứng đắc đó chỉ dạy chứng đắc. Tuy không có ngôn ngữ để nói, tướng mạo để đạt được, nhưng các bậc trí đều đã giác ngộ, các Bậc hiền thiện cũng được chứng biết, các A-la-hán đều được giải thoát, đối với sinh tử từ vô thỉ."

Lại nữa, này Tôn giả A-nan! Ví như có người ôm một bó cỏ rồi nói:

–Muốn dùng nó chận đứng dòng nước lớn của sông Hằng. Ý Tôn giả thế nào? Người ấy có làm được chăng?

Tôn giả A-nan đáp:

–Thưa Đại sĩ! Không được. Vì sao? Vì điều người ấy làm không đúng với sự đời, nói chi đến chuyện được hay không.

Bồ-tát Bất Không Kiến nói:

–Đúng vậy! Này Tôn giả A-nan! Đức Như Lai, Bậc Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, vì các Thanh văn nên đối với pháp không lời lại dùng lời để nói, đối với chỗ không danh tướng thì dùng danh tướng để nói, việc này cũng như vậy.

Lại nữa, này Tôn giả A-nan! Ví như có người vốn không có miệng lưỡi, mà muốn dùng một tiếng nói vang khắp các thế gian, để ai cũng đều nghe biết. Ý Tôn giả thế nào? Người ấy có làm được không?

Tôn giả A-nan đáp:

–Thưa Đại sĩ! Không được. Vì sao? Vì việc người ấy làm không hề có ở thế gian, nói chi đến chuyện được hay không.

Bồ-tát Bất Không Kiến nói:

–Đúng như vậy, Tôn giả A-nan! Đức Như Lai, Bậc Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác vì các Thanh văn, trong cái không lời để nói lại dùng lời mà nói, với pháp không danh tướng, dùng danh tướng để nói, việc ấy cũng như vậy.

Lại nữa, này Tôn giả A-nan! Ví như có người tay cầm cây bút đẹp, muốn viết lên hư không, mong thành chữ viết đẹp. Ý Tôn giả thế nào? Người ấy có làm được không?

Tôn giả A-nan đáp:

–Thưa Đại sĩ! Không được. Vì sao? Vì việc người ấy làm ngược với thế gian. Sao lại hỏi được hay không?

Bồ-tát Bất Không Kiến nói:

–Đúng như vậy, Tôn giả A-nan! Đức Như Lai, Bậc Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, vì các Thanh văn nên trong pháp không lời lại dùng lời để nói, với pháp không danh tướng dùng danh tướng để nói. Việc ấy cũng như vậy.

Lại nữa, này Tôn giả A-nan! Ví như có người vốn không có tay, chân từ lúc sinh ra, cũng không chú thuật, kỹ năng, mà nói to: Tôi có thể gánh núi chúa Tu-di. Ý Tôn giả thế nào? Người ấy có làm được chăng?

Tôn giả A-nan đáp:

–Thưa Đại sĩ! Không được. Điều người ấy nói ngược với thế gian. Sao lại hỏi được chăng?

Bồ-tát Bất Không Kiến nói:

–Đúng như vậy, Tôn giả A-nan! Đức Như Lai, Bậc Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, vì các Thanh văn nên trong pháp không lời, lại dùng lời để nói, với pháp không danh tướng, lại dùng danh tướng để nói. Nghĩa ấy cũng như thế.

Lại nữa, này Tôn giả A-nan! Cũng như có người đến bên biển lớn, cầm một tấm ván, hoặc mang một chiếc bè con, hoặc muốn tự mình lội qua, hoặc muốn mình được nổi, nên kẻ ấy rộng bày phương tiện, nói như vầy: "Tôi qua biển cả, lên tới bờ bên kia." Ý Tôn giả thế nào? Người đó có làm được chăng?

Tôn giả A-nan đáp:

–Thưa Đại sĩ! Không được. Vì tất cả thế gian vốn không có việc này. Sao lại nói được hay không?

Bồ-tát Bất Không Kiến nói:

–Đúng như vậy, A-nan! Đức Như Lai, Bậc Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, vì các Thanh văn nên đối với pháp không lời lại dùng lời để nói, với pháp không danh tướng lại dùng danh tướng để nói. Nghĩa ấy cũng vậy.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến muốn làm rõ lại nghĩa này, nói kệ tụng:

Chư Phật đại Từ khó nghĩ bàn
Thường đem lòng thương soi tất cả
Vô lượng ức na-do-tha kiếp
Chánh giác, pháp môn sâu như vậy.
Bản tánh các pháp không chỗ sinh
Nhân duyên tập hội không đến, đi
Vô thượng Thiên Sư tuy khéo nói
Nhưng tự tánh thường là vắng lặng.
Chánh pháp chư Phật khó lường xét
Thế Tôn từ ái nên diễn nói
Hay mở pháp khó thấy như vậy
Lợi ích thế gian các trời, người.
Pháp không thể nói khó được nghe
Mười Lực dũng mãnh nên rộng thuyết
Chỉ rõ đạo thanh lương tối thượng
An ổn chúng trời, người thế gian.
Thế Tôn khéo nói pháp vô tướng
Không thấy tự nhiên mà giác tri
Phá trừ tất cả các ngoại đạo

Phàm phu chẳng biết sự thật này.
Biển trí chư Phật khó lường tính
Tuyên nói pháp giới cũng vô tận
Tất cả Thanh văn đều đã chứng
Khai thị chuyển biến không nghĩ bàn.
Như người đem cỏ bít sông Hằng
Tôn giả! Tôi cho chẳng làm được
Chánh giác chuyển xe vô sinh kia
Tôi cho việc ấy mới khó hơn.
Nếu người tay cầm bút năm màu
Họa hư không vô số màu sắc
Trong không lời nói dùng lời nói
Tôi cho điều ấy khó hơn kia.
Có người không tay cũng không chân
Mong cõng Tu-di qua biển cả
Trong pháp không tướng chuyển sự tướng
Tôi cho việc ấy khó hơn kia.
Có người không lưỡi cũng không miệng
Muốn một tiếng vang xa khắp cõi
Trong pháp không chứng, khiến có chứng
Tôi cho việc ấy khó hơn kia.

Bấy giờ, Tôn giả Đại Bồ-tát Bất Không Kiến bảo Tôn giả A-nan:

–Này Tôn giả! Các Đức Phật Như Lai, Bậc Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, rất là hiếm có, đối với vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, biết rõ, thông đạt tất cả các pháp rốt ráo đến bờ kia, hiệu là Phật Thế Tôn. Nhưng các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, lại tùy thuận các căn sai biệt của chúng sinh và tùy theo chỗ ưa thích, âm thanh vi diệu tự nhiên xuất hiện, tuyên nói rộng khắp, các thứ cú môn, đó là: Nếu chúng sinh thích làm bố thí, Đức Như Lai sẽ vì họ khen ngợi nói pháp Bố thí ba-la-mật. Kẻ ấy cũng hiểu là Đức Thế Tôn vì mình mà nói pháp thí. Nếu có chúng sinh ưa thích tu tập giới cấm, Đức Như Lai sẽ vì họ tán dương nói về Giới ba-la-mật. Kẻ ấy cũng hiểu là Đức Thế Tôn đã vì mình nói giới pháp. Nếu có chúng sinh ưa thích tu hành nhẫn nhục, Đức Như Lai sẽ vì họ tán dương nói về Nhẫn nhục ba-la-mật. Kẻ ấy cũng hiểu được là Đức Thế Tôn đã vì mình nói pháp nhẫn nhục. Nếu có chúng sinh ưa thích tu hành tinh tấn, Đức Như Lai sẽ vì họ tán dương nói Tinh tấn ba-la-mật. Kẻ ấy cũng hiểu được là Đức Thế Tôn đã vì mình nói pháp tinh tấn. Nếu có chúng sinh ưa thích tu tập thiền định, Đức Như Lai sẽ vì họ tán dương nói Thiền ba-la-mật. Kẻ ấy cũng hiểu được

là Đức Thế Tôn đã vì mình mà nói pháp thiền. Nếu có chúng sinh ưa thích cầu trí tuệ, Đức Như Lai sẽ vì họ khen ngợi nói về Bát-nhã ba-la-mật. Kẻ ấy cũng hiểu được là Đức Thế Tôn đã vì mình mà nói trí tuệ. Nếu có chúng sinh ưa thích cầu giải thoát, Đức Như Lai sẽ vì họ khen ngợi sự giải thoát. Kẻ ấy cũng hiểu được là Đức Thế Tôn đã vì mình mà nói sự giải thoát. Nếu có chúng sinh ưa thích tu giải thoát tri kiến, Đức Như Lai sẽ vì họ khen ngợi về sự giải thoát tri kiến. Kẻ ấy cũng hiểu được là Đức Thế Tôn đã vì mình mà nói sự giải thoát tri kiến. Nếu có chúng sinh ưa thích sinh lên cõi trời, Đức Như Lai sẽ vì họ khen ngợi nói pháp sinh lên cõi trời. Kẻ ấy cũng hiểu được là Đức Thế Tôn đã vì mình mà nói về pháp sinh lên cõi trời. Nếu có chúng sinh ưa thích tu pháp vô thường, Đức Như Lai sẽ vì họ khen nói pháp vô thường. Kẻ ấy cũng hiểu được là Đức Thế Tôn đã vì mình mà nói về pháp vô thường. Hoặc có các chúng sinh thích tu về khổ hạnh, Đức Như Lai sẽ vì họ khen ngợi nói về khổ hạnh. Họ cũng hiểu được là Đức Thế Tôn đã vì mình mà nói về pháp khổ hạnh. Hoặc có các chúng sinh thích tu về vô ngã, Đức Như Lai sẽ vì họ khen ngợi nói về vô ngã. Kẻ ấy cũng hiểu được là Đức Thế Tôn đã vì mình mà nói về pháp vô ngã. Hoặc có các chúng sinh thích tu về sự vắng lặng, Đức Như Lai sẽ vì họ khen ngợi nói về pháp vắng lặng. Kẻ ấy cũng hiểu được là Đức Thế Tôn đã vì mình mà nói về pháp vắng lặng. Hoặc có các chúng sinh thích tu pháp bất tịnh, Đức Như Lai sẽ vì họ khen ngợi nói về pháp bất tịnh. Kẻ ấy cũng hiểu được là Đức Thế Tôn đã vì mình mà nói về pháp bất tịnh. Hoặc có các chúng sinh ưa thích sinh lên cõi trời, Đức Như Lai sẽ vì họ nói về pháp sinh lên cõi trời. Họ cũng hiểu được là Đức Thế Tôn đã vì mình mà nói về pháp sinh lên cõi trời.

Này Tôn giả, cho đến có các chúng sinh thích đủ các thứ pháp, Đức Như Lai sẽ vì họ nói đủ các thứ pháp. Họ cũng hiểu được là Đức Thế Tôn đã vì mình giảng nói đủ các thứ pháp.

Bấy giờ Bồ-tát Bất Không Kiến muốn nêu rõ lại nghĩa này, nên nói kệ:

Chư Phật Thế Tôn âm tròn đủ
Tùy loại chúng sinh tự nhiên nói
Vì họ muốn nghe theo ý thích
Như Lai tùy thuận sẽ nói ra.
Hoặc có chúng sinh thích bố thí
Như Lai vì họ khen "Đàn độ"
Hoặc có chúng sinh thích trì giới
Như Lai vì họ khen "Thi-la".

Hoặc có chúng sinh thích nhẫn nhục
Như Lai vì họ khen "Sằn-đề"
Hoặc có chúng sinh thích tinh tấn
Như Lai vui nói "Tỳ-lê-da".
Hoặc có chúng sinh thích Tam-muội
Như Lai vì họ khen "Thiền định"
Hoặc có chúng sinh thích trí tuệ
Như Lai vì họ khen "Bát-nhã".
Hoặc có chúng sinh thích giải thoát
Như Lai vì họ khen "Giải thoát"
Hoặc có chúng sinh tu vô thường
Liền nói họ nghe pháp vô thường.
Nếu họ muốn nghe khổ bất tịnh
Liền khiến họ nghe khổ bất tịnh
Hoặc họ thích nghe không, vô ngã
Tiếng không nghĩ bàn khen vắng lặng.
Nếu họ thích nghe thừa Duyên giác
Diệu âm Thế Tôn nói Duyên giác
Nếu họ thích nghe các Phật thừa
Lưỡng Túc Tôn khen đạo Bồ-đề.
Cho đến họ thích sinh Thiên cung
Tiếng Phật chỉ rõ việc sinh Thiên
Diệu âm như vậy khó nghĩ bàn
Tùy loại chúng sinh đều ứng hiện.
Chúng sinh đã nghe âm thanh tịnh
Thảy đều hướng tới Bồ-đề.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến lại bảo Tôn giả A-nan:

–Này Tôn giả A-nan! Chư Phật Thế Tôn thật là thù thắng và đặc biệt hiếm có, là Bậc Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, luôn có căn lành tòa sáng như vậy. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn từ xa xưa đến nay hay cúng dường vô lượng, vô biên hằng hà sa số các Đức Như Lai.

Lại nữa, chư Phật thường hành các việc bố thí, nhẫn nhục, tinh tấn. Đó là xả bỏ thân mạng, đầu, mắt, tủy, não làm những việc khó làm, hành trì được đủ các thứ khổ hạnh, điều phục thân tâm, sau đó mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Khi chứng Bồ-đề rồi liền có đầy đủ vô lượng biện tài, thuyết pháp cho người khác. Những biện tài gì? Đó là: Biện tài không thể nghĩ bàn, biện tài vô thượng, biện tài không gì hơn, biện tài

không chấp trước, biện tài giải thoát vi diệu, biện tài không chướng ngại, biện tài khéo hòa hợp, biện tài tương ưng, biện tài hưng khởi mạnh mẽ, biện tài nói về có không, biện tài dự biết, biện tài tạo ra tướng, biện tài không tạo ra tướng, biện tài tĩnh lặng, biện tài không khiếp nhược, biện tài trừ sân hận, biện tài với các thứ văn tự trang nghiêm, biện tài các thứ câu chữ trang nghiêm, biện tài với câu nghĩa trang nghiêm, biện tài với câu văn sâu rộng trang nghiêm, biện tài biểu hiện nghĩa thâm diệu, biện tài đối với điều sâu xa chỉ cho thấy chỗ cạn dễ hiểu, biện tài thí dụ vô biên, biện tài nhanh chóng, biện tài khéo giải thích trừ nghi, biện tài thành tựu không bờ giác, biện tài hay hỏi, biện tài hỏi lược đáp rộng, biện tài lợi ích, biện tài không hủy báng, biện tài khéo suy lường, biện tài không bế tắc, biện tài không sỉ nhục, biện tài thành tựu đầy đủ xa lìa mọi phỉ báng, biện tài thành tựu đầy đủ sự khen ngợi của người trí, biện tài đầy đủ tâm vô úy, biện tài đầy đủ sự không thấp kém, biện tài đầy đủ sự không sai lầm nơi câu văn, biện tài đầy đủ sự không quên, biện tài đầy đủ sự không mất, biện tài đầy đủ sự tùy tâm thuyết pháp, biện tài đầy đủ sự biết người khác chí tâm thuyết pháp, biện tài đầy đủ sự khai mở, sự không uế trược; biện tài hay nói âm cú, đầy đủ sự trang nghiêm; biện tài đầy đủ sự hay nói về quá khứ, biện tài đầy đủ hay nói về hiện tại, biện tài đầy đủ hay nói về vị lai, biện tài đầy đủ về bậc Thánh, biện tài đầy đủ sự biết về diệu trí vô sinh, biện tài đầy đủ có thể khiến tất cả chúng sinh hoan hỷ.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến muốn nêu lại nghĩa này, nên nói kệ:

Cúng dường bậc tối thắng
Lượng vô số vô biên
Hay chứng đạo Vô thượng
Đại Đạo sư thế gian.
Rộng tập các căn lành
Được sự khó nghĩ bàn
Vô chướng, lại vô ngại
Vô lượng cũng vô biên.
Hòa hợp nghĩa giải thoát
Bậc tôn thắng vô thượng
Khéo nói đứt lưới nghi
Tùy hỏi mà giải thích.
Các thứ giáo bí mật
Và dùng các ví dụ
Đầy đủ biện trang nghiêm

Tiếng hay khó lường xét.
Thanh tịnh đều tương ứng
Quyết rõ pháp an trụ
Không nghĩ, không thể hoại
Tâm cũng không sợ hãi.
Tiếng hay cùng trí đủ
Không kinh, không hủy tổn
Không lầm câu trang nghiêm
An lạc, không quên mất.
Không lầm các phương hướng
Được tâm tịnh không uế
Quá khứ cũng vị lai
Hiện tại không chướng ngại.
Phàm Thánh chuyển bình đẳng
Biện tài tự mình có
Xa gần cùng lúc nghe
Khi tiếng Phật nói ra.
Nước biển có thể lường
Giọt nước có thể đếm
Chư Phật đại danh xưng
Biện tài không biên vực.
Hư không đường biên tận
Tu-di dễ cân, tính
Thiên Nhân Sư vô thượng
Biện tài sâu khó lường.

❑

KINH ĐẠI TẬP ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG BỒ-TÁT TAM-MUỘI NIỆM PHẬT

QUYỂN 5

Phẩm 5: KHEN ÂM THANH VI DIỆU, BIỆN TÀI THÙ THẮNG CỦA PHẬT (Phần 2)

Bấy giờ Đại Bồ-tát Bất Không Kiến bảo Tôn giả A-nan:

–Này Tôn giả A-nan! Chư Phật Thế Tôn là tiếng đại Phạm, là tiếng đại sư tử, là tiếng đại hùng sáng tỏ, là tiếng đại Long vương, là tiếng rống lớn vi diệu, là tiếng ca lớn vi diệu, là tiếng tuyệt hay, là tiếng gió lớn, là tiếng mây lớn, là tiếng sấm lớn.

Này Tôn giả A-nan! Chư Phật Thế Tôn là tiếng đại thiện, là tiếng không nghĩ bàn, là tiếng vô lượng, là tiếng vô biên, là tiếng không thể ngợi khen, là tiếng đầy đủ, là tiếng vô ngại, là tiếng Ca-lăng-tần-già.

Này Tôn giả A-nan! Chư Phật Thế Tôn là tiếng viên mãn, chư Như Lai là tiếng có thể chứng, chư Như Lai là tiếng có thể nhận biết, chư Như Lai là tiếng của trí sâu xa, chư Như Lai là tiếng thanh tịnh không thể hủy hoại, chư Như Lai là tiếng vô cấu, chư Như Lai là tiếng không chỉ trích, trách mắng, chư Như Lai là tiếng không thể phá tan, chư Như Lai là tiếng tuyệt hay, chư Như Lai là tiếng tuyệt hay hơn hết, chư Như Lai là tiếng không thiếu sót, chư Như Lai là tiếng không khiếp nhược, chư Như Lai là tiếng đầy đủ tất cả công đức.

Này A-nan! Chư Phật Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác khi phát ra tiếng nói, nếu muốn dùng một âm thanh lan khắp một cõi Phật, là có thể làm cho lan khắp. Nếu muốn lan khắp hai cõi Phật, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, hoặc mười, cho đến trăm ngàn cõi Phật, cho đến một ức na-do-tha, cho đến vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ thế giới không thể tính biết được thì Đức Như Lai Thế Tôn lại xuất ra vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ không thể đếm, không thể biết những âm thanh khác thường như vậy, thảy đều lan khắp các thế giới ấy, khiến cho các chúng sinh được nghe tiếng nói của Đức Như Lai, đều tự suy nghĩ: "Nay Đức Thế Tôn chỉ vì ta mà chuyển pháp luân như thế."

Này Tôn giả A-nan! Chư Phật Thế Tôn có nhưng âm thanh không thể nghĩ bàn như vậy… chư Phật Thế Tôn có những âm thanh tạo những lợi ích như vậy.

Này Tôn giả A-nan! Ví như sự chuyển động của mặt trời là vì các loại chúng sinh ở cõi Diêm-phù-đề, đem lợi ích lớn cho người có mắt. Lợi ích thế nào? Đó là ánh sáng chiếu rõ tất cả sự vật. Như vậy, này Tôn giả A-nan! Các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác với âm thanh thanh tịnh, nên khi tiếng ấy vang đến đâu, có thể vì tất cả tín căn của chúng sinh mà tùy nghi thuyết giảng, đem lại lợi ích lớn, ý nghĩa ấy cũng như vậy.

Lại nữa, này Tôn giả A-nan! Ví như trăng đêm rằm mùa thu, ánh sáng thanh tịnh tròn đầy, người ở cõi Diêm-phù-đề thấy ánh trăng rằm thì mừng vui. Cũng như vậy, này Tôn giả A-nan! Các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác tiếng nói cũng tròn đầy, có thể tạo nên tất cả pháp âm sáng tỏ, để người nghe vui vẻ, đạt được lợi ích lớn. Nghĩa ấy cũng như vậy.

Lại nữa, này Tôn giả A-nan! Ví như nước trong biển cả bình đẳng một vị, thường trụ an nhiên khó vào, khó qua, trong đó có nhiều châu báu kỳ quý, có thể đem lại lợi ích lớn cho tất cả chúng sinh, hoặc người, hoặc phi nhân. Cũng như vậy, này Tôn giả A-nan! Các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác tiếng nói cũng tròn đầy, bình đẳng một vị, an nhiên trong lặng, khó vào, khó lường, vi diệu, có thể đem lại an vui cho tất cả chúng sinh. Nghĩa ấy cũng như vậy.

Lại nữa, này Tôn giả A-nan! Ví như đại địa giữ vững tất cả núi rừng, sông biển, thành lớn của vua, làng xóm của dân chúng, lại có thể làm chỗ sinh trưởng cho các mầm, mộng, gốc, cành, hoa, quả, đem lại lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh. Cũng vậy, này Tôn giả A-nan! Các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác chuyển âm thanh để che chở, gìn giữ tất cả, khiến cho hết thảy không bị tổn hại, còn làm cho căn lành tăng trưởng, đem đến cho chúng sinh nhiều hoa quả công đức vô cùng lợi ích nơi thế gian. Nghĩa ấy cũng như vậy.

Lại nữa, này Tôn giả A-nan! Ví như hư không dung chứa tất cả, khiến cho chúng sinh cùng các thứ được tạo ra qua lại du hành, làm lợi ích lớn. Cũng như vậy, này Tôn giả A-nan! các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác chuyển âm thanh to lớn, hiển bày khắp tất cả, có thể khiến cho chúng sinh có nhiều việc phải làm, qua lại sử dụng, không ai là không được lợi ích. Nghĩa ấy cũng như vậy.

Lại nữa, này Tôn giả A-nan! Ví như cây Ba-lợi-chất-đa-la ở cõi trời Tam thập tam, khi nở hoa có thể khiến cho chư Thiên ở cõi trời ấy đều sinh

hoan hỷ, được nhiều vui thích. Cũng vậy, này A-nan! Các Đức Như Lai, Bậc Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác khi phát ra tiếng nói thường vì tất cả chúng sinh mà mở cửa cam lồ, khiến cho họ cùng chứng đạt thường lạc. Ý nghĩa đấy cũng như vậy.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến vì muốn làm sáng tỏ nghĩa này nên nói kệ:

Đại phạm âm Thế Tôn chân thiện
Diệu âm Sư tử, Ngưu vương gầm
Long tối thượng, gầm vang thế giới
Tiếng trượng phu độ lượng hùng, sáng.
Tiếng hùng tráng như mây, sấm, gió
Tiếng không nghĩ bàn thật vô lượng
Chuyển khắp mười phương vô biên cõi
Chỗ đến vô ngại, ai cũng nghe.
Tiếng nói Như Lai rất hoàn hảo
Thế gian không gì làm chướng ngại
Cũng như tiếng Ca-lăng-tần-già
Nghe rất trong suốt, rất vi diệu.
Thánh không mong báo, người vật vui
Dạy cho chứng được tiếng tối thắng
Câu giải thoát sâu không ai bằng
Thế gian không gì hủy hoại được.
Tiếng vi diệu không vỡ, không thiếu
Liên tục không dứt, hòa nhau phát
Cứu độ thế gian đều không cùng
Đầy đủ tất cả tiếng công đức.
Điều phục trượng phu, tiếng như ý
Tiếng Phật vang khắp cả ba cõi
Tất cả chúng sinh nghĩ vui mừng
Đều cho vì mình Phật nói pháp.
Nếu muốn tiếng vang một thế giới
Hoặc hai, ba, bốn cùng với năm
Hoặc mười, hai mươi, đến năm mươi
Trăm ngàn ức số lại hơn trước.
Hoặc lại hơn cả Hằng sa chốn
Đều làm tràn đầy tất cả cõi
Khiến chúng sinh kia không nghĩ khác
Đều nghĩ: Tiếng ấy chỉ vì mình.

Ví như mặt trời khi xuất hiện
Cả cõi Diêm-phù đều chiếu sáng
Thế Tôn, Thiên Nhân Sư cũng vậy
Tiếng pháp sáng rõ chiếu thế gian.
Giống trăng mùa thu giữa các sao
Tròn trịa, đầy đặn, trong sáng nhất
Tạo mọi lợi lớn cõi Diêm-phù
Chúng sinh đã thấy đều hoan hỷ.
Tiếng Thế Tôn cũng giống trăng rằm
Không nghĩ bàn tịnh thắng thế gian
Nếu ai nghe được tâm không chán
Vì các chúng sinh tạo lợi ích.
Giống như nước biển cả vắng lặng
Sâu rộng vô biên khó đến đáy
Trong đó thường hiện các báu lạ
Vì làm lợi ích các thế gian.
Như vậy chư Phật đại danh xưng
Tiếng Phật sâu xa và vô cùng
Thường dạy chúng chứng âm thanh tịnh
Cùng các sự vui không thể hoại.
Hoặc với ba ngàn các đại địa
Hay đem đến chúng sinh các loại
Tiếng chư Phật vang khắp như vậy
Sinh tạo lợi ích cho hết thảy.
Ví như hư không dung chứa hết
Chim bay, quần sinh đều lợi ích
Như vậy tiếng túc tôn rộng chứa
Thường tạo thắng thiện lợi chúng sinh.
Giống cây Chất-đa-la, Đao-lợi
Nở hoa khiến chư Thiên hoan lạc
Tiếng cam lồ chư Phật cũng vậy
Hay làm lợi ích các chúng sinh.
Tôn giả! Nếu tôi mãn một kiếp
Hay là trăm kiếp khen tiếng Phật
Đời đời, không thể khen hết được
Tiếng Phật không nghĩ bàn như vậy.
Giả sử mười phương các chúng sinh
Thảy đều dùng miệng luôn ca ngợi

Rốt cuộc cũng chỉ đạt phần nhỏ
Tiếng Phật khó nghĩ bàn như vậy.
Giả sử hành trụ các chúng sinh
Hoặc trong nhất thời đều thành Phật
Chư Phật này nói cũng không hết
Tiếng Phật như vậy, khó nghĩ bàn.
Các diệu âm Thế Tôn như vậy
Trang nghiêm đầy đủ không ai bằng
Nếu ai hay sinh tâm vui vẻ
Thì họ không sợ rơi cõi ác.
Tiếng Phật khó nghĩ bàn như vậy
Vi diệu đệ nhất không gì bằng
Nếu có Bồ-đề được vui này
Không lâu sẽ thành Phật Pháp vương.

Bấy giờ, Tứ Thiên vương, Thiên chủ Đế Thích, Thiên vương Tu-dạ-ma, Thiên vương Đâu-suất-đà, Thiên vương Hóa lạc, Thiên vương Tha hóa tự tại, con của ma vương là Thái tử Đạo sư, Đại phạm Thiên vương là chủ thế giới Ta-bà, cho đến Thiên vương Tịnh cư và tất cả chư Thiên khác đều có đại oai đức, cùng với vô lượng các Thiên tử trong cõi Dục, cõi Sắc nghe Đại Bồ-tát Bất Không Kiến khen ngợi công đức nơi âm thanh của Đức Thế Tôn xong, tất cả đều sinh tâm tôn trọng đối với Bồ-tát Bất Không Kiến, vô cùng vui mừng, không thể kìm chế, nên dùng hương bột chiên-đàn tốt của cõi trời, những hoa trời và vòng hoa, y phục đẹp cõi trời, những tràng hoa, lọng báu, cờ phướn chạm trổ đủ màu, tung rải, che bên trên Đại Bồ-tát Bất Không Kiến.

Khi ấy, ở trong chúng hội có sáu vạn ức na-do-tha, trăm ngàn vị trời ở cõi Dục, cõi Sắc, nghe nói về công đức nơi âm thanh của Đức Như Lai, vì sắp chứng đắc nên liền phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trồng các căn lành.

Lại có năm ngàn Tỳ-kheo mặc áo giáp tinh tấn, trồng các căn lành, đối với đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có bảy trăm ngàn vạn ức các Tỳ-kheo-ni phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và thệ nguyện rộng lớn.

Lại có trăm ngàn Ưu-bà-tắc đều từ hoa sen báu đứng dậy, đi thẳng đến chỗ Đại Bồ-tát Bất Không Kiến.

Lại có hai ức na-do-tha, trăm ngàn người nữ đều tự cởi các chuỗi ngọc báu đang trang sức trên người, tung lên hư không, các vật báu ấy đều

dừng lại bên trên Đại Bồ-tát Bất Không Kiến, tất cả đều trồng các căn lành nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

❑

Phẩm 6: KHEN NGỢI CÔNG ĐỨC CỦA NHƯ LAI

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến lại bảo Tôn giả A-nan:

–Này Tôn giả A-nan! Chư Phật Thế Tôn thật là hy hữu. Vì công đức của các Đức Như Lai luôn đầy đủ: Từ cõi trời giáng xuống đầy đủ, nhập thai đầy đủ, trụ thai đầy đủ, xuất thai đầy đủ, mẹ sinh đầy đủ, căn lành đầy đủ, các tướng đầy đủ, các vẻ đẹp đầy đủ, trang nghiêm đầy đủ, xuất gia đầy đủ, nhập định đầy đủ, đại nhập định đầy đủ, thâm tâm đầy đủ, chí tâm đầy đủ, chân tín đầy đủ, vô úy đầy đủ, giới thân đầy đủ, định thân đầy đủ, tuệ thân đầy đủ, giải thoát thân đầy đủ, giải thoát tri kiến thân đầy đủ, các thần thông đầy đủ, chứng trí đầy đủ, đạt đến nhất thiết chủng trí rốt ráo đệ nhất, đạt đến Từ, đại Từ rốt ráo đệ nhất, đạt đến Bi, đại Bi rốt ráo đệ nhất, đạt đến Hỷ, đại Hỷ rốt ráo đệ nhất, đạt đến Xả, đại Xả rốt ráo đệ nhất, đạt đến tối thắng không gì sánh rốt ráo đệ nhất, đạt đến chư oai nghi rốt ráo đệ nhất, đạt đến chư thần thông rốt ráo đệ nhất, đạt đến hết thảy các pháp vô ngại rốt ráo đệ nhất, đạt đến thị xứ phi xứ lực rốt ráo đệ nhất, đạt đến sự mở bày dẫn dắt tạo lợi ích rốt ráo đệ nhất, đạt đến Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na rốt ráo đệ nhất, đạt đến tất cả thiền định giải thoát Tam-ma-bạt-đề rốt ráo đệ nhất; đạt đến không tham, không sân, không si, không mạn, không phóng dật, không ganh ghét, không sân hận, lìa bỏ các sai lầm, giải thoát năm đường, đạt đến bốn vô úy rốt ráo đệ nhất; khiến cho tất cả chúng sinh trồng các căn lành, thọ nghiệp quả báo, phát khởi giáo luận rốt ráo đệ nhất; khiến cho tất cả chúng sinh đối với các nhóm giới hạnh không đỗ vỡ, không thiếu sót, không ô trược, không xen tạp, thành tựu chí trượng phu, không bị xúc phạm, được người trí khen ngợi, không có lỗi lầm. Tất cả thế gian, hoặc Trời, hoặc Người, hoặc Phạm, hoặc Ma, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, cho đến không ai có thể như pháp mà chê trách, hủy báng một cách phi lý được.

Này Tôn giả A-nan! Công đức của chư Phật Thế Tôn với hết sức thù thắng, trong các loại chúng sinh nơi tất cả thế gian, không một ai có thể lường tính, nói về công đức của Như Lai như giới mà biết được một phần nhỏ, vậy nơi nào có người lại có thể hơn Phật?

Này Tôn giả A-nan! Từ nay các vị phải nên như thế mà quán. Cõi hư không rộng lớn như vậy, bốn phương của hư không rộng lớn như thế, tôi

đều biết rõ biên vực, hạn lượng của nó, nhưng công đức của chư Phật thì không thể lường tính được.

Như vậy Tôn giả A-nan! Tất cả không lượng về giới, định, tuệ giải thoát, giải thoát tri kiến, cho đến tất cả oai nghi, thần thông, lợi ích vô ngại hiện có của chư Phật Thế Tôn là không thể nói được, không thể hiện bày rõ ràng, không thể biết được, không thể vào được. Vì sao? Này Tôn giả A-nan! Vì các công đức hiện có của chư Phật Thế Tôn đều không có biên vực. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn có vô lượng giới hạnh, có vô lượng định hạnh, có vô lượng tuệ hạnh, có vô lượng giải thoát hạnh, có vô lượng giải thoát tri kiến, cho đến có hết thảy mọi vô lượng công đức. Thế nên, này Tôn giả A-nan! Phải biết chư Phật Thế Tôn có đầy đủ các thứ như vậy.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến muốn làm rõ nghĩa này, nên nói kệ tụng:

Khi Thế Tôn giáng trần nhập thai
Trụ không nghĩ bàn, xuất cũng vậy
Sinh nhà giàu sang, mẹ hơn người
Các công đức tối thượng bậc nhất.
Thân Phật có đủ ba hai tướng
Vẻ đẹp trang nghiêm đủ khắp thân
Việc làm chư Phật không nghĩ bàn
Do nơi nhiều kiếp mãi tu tập.
Thắng thượng hơn người cầu xuất gia
Thành tựu thiền định đại Tam-muội
Chánh tâm, nhuần tín rất kiên cố
Tất cả phương tiện thảy biết rõ.
Giới hạnh Tam-muội đều đầy đủ
Trí tuệ đầy tròn không ai bằng
Giải thoát tri kiến cũng đã đạt
Thần thông oai đức đã rốt ráo.
Hay diệt khổ đau cứu chúng sinh
Từ bi hạnh chính lấy làm đầu
Hỷ xả diệu hạnh cũng bình đẳng
Chư Phật Thế Tôn tự chứng biết.
Thân, khẩu, thường hợp với ý hành
Việc làm trí tuệ khó nghĩ lường
Oai nghi siêu tuyệt hơn thế gian
Thần lực Pháp vương đến bờ giác.
Tam-muội không tránh, như thấy pháp

Chỗ đúng, chỗ sai đều biết rõ
Thiền định, giải thoát khó suy lường
Hay làm lợi ích các chúng sinh.
Định, tuệ, chỉ, quán đã thành tựu
Hào quang chiếu rõ diệt tâm uế
Không có tham, sân, các lỗi lầm
Giải thoát vô úy đều khéo học.
Giới hạnh không phá cũng không yếu
Không trược, không tạp, rất thanh tịnh
Chúng sinh gặp Phật không sân não
Không cầu quả báo khen ngợi trí.
Trong không lỗi lầm, ngoài không hoại
Giả sử Trời, Người và Phạm, Ma
Hoặc lại Sa-môn, Bà-la-môn
Không thể chê trách, thường thanh tịnh.
Cõi hư không còn có thể tận
Các phương cũng có thể rất rộng
Vô Thượng Điều Ngự, Thiên Nhân Sư
Giới hạnh thanh tịnh khó lường được.
Biển cả có thể miệng uống khô
Vô biên dòng nước cũng như vậy
Hào quang chư Phật không thể biết
Giới hạnh thanh tịnh ai được thấy.
Tu-di miệng có thể thổi tan
Đại, tiểu Thiết vi cũng như vậy
Diệu hạnh chư Phật không thể biết
Giới hạnh thanh tịnh khó cùng tận.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến tự suy nghĩ: "Hiện nay Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác nếu hạ oai thần đến với chúng hội này thì tốt đẹp biết bao. Nay ta cũng nên vì các Đại Bồ-tát, thưa hỏi Đức Thế Tôn về pháp môn Tam-muội Niệm Phật vi diệu của tất cả Bồ-tát, trước đây Đức Như Lai đã nêu tên, bây giờ Ngài cũng nên vì các đệ tử diễn giảng pháp này, nói rõ nghĩa lý. Bạch Thế Tôn! Thế Tôn có thể ra khỏi thiền tịch an ổn chăng?"

Lúc này, Đức Thế Tôn biết Đại Bồ-tát Bất Không Kiến suy nghĩ như vậy nên ngay tại chúng hội, do thần lực của Phật, đại địa của tam thiên đại thiên thế giới này bỗng chấn động đủ sáu cách, chấn động như vậy xong, Đức Thế Tôn lại dùng thần lực phóng ra ánh sáng lớn chiếu soi khắp tam

thiên đại thiên thế giới, khiến cho ánh sáng của tất cả tinh tú ánh sáng của mặt trăng, mặt trời, cho đến cung điện của các trời nơi cõi Dục đều biến mất, không hiện.

Lại có vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, hằng hà sa số các cung điện của Phạm thiên cũng đều trở nên tăm tối, cho đến tất cả cung trời ở cõi Sắc cũng vì hào quang của Phật nên đều không hiện. Khi các ánh sáng đó không hiện thì chỉ có hào quang từ thần lực của Phật Thế Tôn là rực sáng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn với tâm đại Từ luôn được ung đúc, vì muốn làm lợi ích cho các chúng sinh nên từ thiền định đứng dậy, đi từ từ đến chỗ đại chúng đang vây quanh, quan sát Đại Bồ-tát Bất Không Kiến và tất cả chúng hội. Khi ấy chư Thiên và loài Người, hoặc Phạm, Ma, Sa-môn, Bà-la-môn, các loại Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la, của tất cả thế gian được thấy hào quang của Đức Phật, tất cả đều từ tòa sen đang ngồi đứng dậy, đến trước Đức Phật, cung kính chắp tay lễ bái Đức Thế Tôn rồi trở về chỗ cũ.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến từ xa trông thấy Đức Thế Tôn, thân tướng sáng tỏa, đoan nghiêm, thù thắng, các căn vắng lặng sạch trong như voi chúa được điều phục, tâm ý an nhiên như nước lắng trong, Nhất thiết chủng trí tròn đầy, tự tại đến đây, nên càng sinh tâm vui mừng.

Khi ấy, Bồ-tát Bất Không Kiến liền nói với Tôn giả A-nan:

–Này Tôn giả A-nan! Ông xem Đức Thế Tôn từ thiền định đứng dậy, rồi từ đó đến đây chắc chắn Thế Tôn sẽ khai diễn lý lẽ chân thật đệ nhất, không hề hư vọng. Đức Như Lai Thế Tôn nói lời vi diệu, nói lời chân chánh, nói lời thành thật, nói lời như thật, nói lời không khác, nói lời khéo léo, tâm khéo suy nghĩ, thường làm việc lành, thân nghiệp không lỗi, khẩu nghiệp không lỗi, ý nghiệp không lỗi, tất cả công đức đều được đầy đủ. Đó là đầy đủ giới tụ tối thượng bậc nhất, đầy đủ định tụ tối thượng bậc nhất, đầy đủ tuệ tụ tối thượng bậc nhất, đầy đủ giải thoát tụ tối thượng bậc nhất, đầy đủ giải thoát tri kiến tụ tối thượng bậc nhất, đầy đủ oai nghi tối thượng bậc nhất, đầy đủ thần thông tối thượng bậc nhất, đầy đủ lợi ích tối thượng bậc nhất, đầy đủ biện tài không nghĩ bàn tối thượng bậc nhất, đầy đủ thành tựu tối thượng bậc nhất, đầy đủ vi diệu tối thượng bậc nhất, đầy đủ bất thoái chuyển tối thượng bậc nhất, đầy đủ nhập thai tối thượng bậc nhất, đầy đủ sự trụ thai tối thượng bậc nhất, đầy đủ sự sinh ra trong gia đình tối thượng bậc nhất, đầy đủ công đức tròn đầy tối thượng bậc nhất, đầy đủ các tướng không nghĩ bàn tối thượng bậc nhất, đầy đủ các vẻ đẹp không nghĩ bàn tối thượng bậc nhất, đầy đủ nghiệp quá khứ tối thượng bậc nhất, đầy đủ căn

lành tối thượng bậc nhất, đầy đủ sự phát tâm trọn vẹn tối thượng bậc nhất, đầy đủ tín tâm, đầy đủ sự dứt trừ phiền não, đầy đủ sức diệt trừ lớn các phiền não, đầy đủ sự từ bỏ gia đình, đầy đủ sự nhận biết về năm chủng loại… Đó là đầy đủ giới thân bậc nhất, đầy đủ định thân bậc nhất, đầy đủ tuệ thân bậc nhất, đầy đủ giải thoát thân bậc nhất, đầy đủ giải thoát tri kiến thân bậc nhất, đã đạt đến thần thông rốt ráo bậc nhất, đã đạt đến trí chứng vô dư rốt ráo bậc nhất, đã đạt đến chỗ phân biệt pháp rốt ráo bậc nhất, đã đạt đến phân biệt nghĩa rốt ráo bậc nhất, đã đạt đến phân biệt biện tài rốt ráo bậc nhất, đã đạt đến sự vắng lặng rốt ráo bậc nhất, đã đạt đến sự minh đạt rốt ráo bậc nhất, đã đạt đến căn, lực, giác, đạo rốt ráo bậc nhất, đã đạt đến tâm Từ và đại Từ rốt ráo bậc nhất, đã đạt đến lòng Bi và đại Bi rốt ráo bậc nhất, đã đạt đến tâm Hỷ và đại Hỷ rốt ráo bậc nhất, đã đạt đến tâm Xả và đại Xả rốt ráo bậc nhất, đã đạt đến oai nghi không nghĩ bàn rốt ráo bậc nhất, đã đạt đến sự hổ thẹn rốt ráo bậc nhất, đã đạt đến tự tại đối với tất cả pháp rốt ráo bậc nhất, đã đạt đến trí tri kiến quá khứ vô ngại rốt ráo bậc nhất, đã đạt đến trí tri kiến vị lai vô ngại rốt ráo bậc nhất, đã đạt đến trí tri kiến hiện tại vô ngại rốt ráo bậc nhất, đã đạt đến thân nghiệp tùy trí tuệ hành rốt ráo bậc nhất, đã đạt đến khẩu nghiệp tùy trí tuệ hành rốt ráo bậc nhất, đã đạt đến ý nghiệp tùy trí tuệ hành rốt ráo bậc nhất.

Này Tôn giả A-nan! Đức Như Lai, Bậc Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác trong một niệm có thể nhận biết một cách rõ ràng về tâm, tâm hành của tất cả chúng sinh, hoặc thiện, hoặc ác, hoặc sạch, hoặc nhơ.

Bấy giờ Đại Bồ-tát Bất Không Kiến lại bảo Tôn giả A-nan:

–Này Tôn giả A-nan! Chư Phật Thế Tôn giống như biển cả, vì sự tích tụ của tịnh giới thăm thẳm như đáy biển.

Này Tôn giả A-nan! Chư Phật Thế Tôn giống như núi Tu-di, vì sự tích tụ của Tam-muội không thể lay động.

Này Tôn giả A-nan! Chư Phật Thế Tôn giống như hư không, vì sự tích tụ của trí tuệ không có biên vực.

Này Tôn giả A-nan! Chư Phật Thế Tôn giống như hư không, vì thu lấy tất cả chúng sinh không hề chướng ngại.

Này Tôn giả A-nan! Chư Phật Thế Tôn giống như mặt trời, vì các thế gian mà làm sáng rõ các pháp.

Này Tôn giả A-nan! Chư Phật Thế Tôn giống như khối lửa lớn, vì thiêu đốt các củi phiền não của tất cả chúng sinh.

Này Tôn giả A-nan! Chư Phật Thế Tôn giống như sông, như hào, như ao, như suối, vì rửa sạch các thứ cấu uế sinh, lão, bệnh, tử của chúng sinh.

Này Tôn giả A-nan! Chư Phật Thế Tôn như bậc lương y, vì trị lành tất cả bệnh tật khổ đau của tất cả chúng sinh.

Này Tôn giả A-nan! Chư Phật Thế Tôn như đám mây mưa lớn, vì dùng nước pháp làm thấm ướt sự gầy mòn của chúng sinh.

Này Tôn giả A-nan! Chư Phật Thế Tôn như vua sư tử, vì phá trừ sự tự cao tự mãn của tất cả chúng sinh.

Này Tôn giả A-nan! Chư Phật Thế Tôn giống như chiếc thuyền lớn, vì đưa chúng sinh qua sông sinh tử.

Này Tôn giả A-nan! Chư Phật Thế Tôn giống như lực sĩ cõi trời, vì hàng phục được tất cả lực sĩ của thế gian.

Này Tôn giả A-nan! Chư Phật Thế Tôn giống như hoa Ưu-đàm, vì tất cả thế gian khó được thấy.

Này Tôn giả A-nan! Chư Phật Thế Tôn giống như cây hoa Ba-lợi-chất-đa, vì có ba mươi hai tướng của bậc đại nhân, rất đáng yêu thích.

Này Tôn giả A-nan! Chư Phật Thế Tôn giống như cha mẹ, vì đem lại lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh.

Này Tôn giả A-nan! Chư Phật Thế Tôn luôn làm lợi ích, an lạc để có thể khiến cho tất cả chúng sinh được an trú.

Này Tôn giả A-nan! Nếu có người nói: "Đức Như Lai xuất thế có vô lượng biện tài." Người nói như vậy gọi là khéo nói về Đức Như Lai.

Hoặc nói: "Đức Như Lai xuất thế có biện tài không thể nghĩ bàn", đó gọi là khéo nói.

Này Tôn giả A-nan! có thể nói một cách tóm lược: "Đức Như Lai xuất thế có biện tài vô biên, Đức Như Lai xuất thế có biện tài vô ngại, Đức Như Lai xuất thế có biện tài không nắm giữ, tham chấp, Đức Như Lai xuất thế có biện tài thắng giải thoát, Đức Như Lai xuất thế có biện tài tùy thuận nghĩa, biện tài tương ưng nghĩa, biện tài thanh tịnh vi diệu, biện tài khéo hỏi, biện tài không hỏi, biện tài bậc thượng, biện tài vô thượng, biện tài Từ, biện tài đại Từ, biện tài Bi, biện tài đại Bi, biện tài Hỷ, biện tài đại Hỷ, biện tài Xả, biện tài đại Xả. Đức Phật xuất thế có biện tài lợi ích."

Này Tôn giả A-nan! nếu có người nói: "Đức Như Lai xuất thế tạo đầy đủ lợi ích cho tất cả chúng sinh" thì gọi người ấy là khéo nói về Đức Như Lai.

Này Tôn giả A-nan! Nếu có người nói một cách chân chánh: "Đồng nghĩa với sự biện tài, tạo lợi ích cho chúng sinh, chính là sự xuất hiện của Đức Như Lai ở thế gian." Rồi lại nói: "Biện tài tạo lợi ích của Như Lai là

vì tất cả chúng sinh đều được lợi ích, nên ngôn âm chân chánh của Như Lai đều khiến cho khắp nơi chốn được đầy đủ, vì vậy nên Đức Như Lai xuất hiện ở thế gian", người ấy cũng được gọi là khéo nói về Đức Như Lai.

Này Tôn giả A-nan! Nếu có người nói: "Chúng sinh không chỗ nương, chúng sinh không chỗ dựa, chúng sinh không ai cứu độ chúng sinh không ai che chở, chúng sinh không ai xót thương. Đức Như Lai xuất thế là chỗ nương, chỗ dựa, là sự cứu độ che chở, vì xót thương chúng sinh." Như vậy gọi là khéo nói về Đức Như Lai.

Này Tôn giả A-nan! Giả sử nay tôi trải qua một kiếp hay ít hơn một kiếp, mãi ca ngợi công đức biện tài của chư Phật Thế Tôn, rốt cuộc cũng không nói được một phần. Lại trải qua vô lượng kiếp diễn nói đầy đủ về công đức biện tài của Đức Như Lai, Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác rốt cuộc cũng không nói được một phần nhỏ.

Này Tôn giả A-nan! Ví như có người già bệnh, ốm yếu, đi đến chỗ đại chúng rồi nói: Mọi người nên biết! Tôi tuy tuổi đã già sức yếu, bị bệnh hoạn nhưng vẫn có thể dùng đầu một sợi lông hút nước biển cả, làm cho khô cạn tức khắc.

Người ấy hoàn toàn không có thần thông, chú thuật gì cả mà dám quả quyết như vậy. Này Tôn giả! Ý Tôn giả thế nào? Điều người ấy nói có thực hiện được không?

Tôn giả A-nan đáp:

–Không được! Thưa Đại sĩ!

Bồ-tát Bất Không Kiến lại nói:

–Lời của người ấy thì chư Thiên và loài người nơi tất cả thế gian chưa thể làm được việc hy hữu này. Vậy mà người khốn khổ ấy lại nói có thể dùng đầu một sợi lông làm khô hết nước nơi biển cả! có thể suy niệm như vậy chăng?

Tôn giả A-nan đáp:

–Chẳng thể! Thưa Đại sĩ!

–Như vậy, này Tôn giả! Việc ấy vốn không dựa vào đâu để tin! Nay tôi khen nói công đức biện tài của chư Phật Thế Tôn, rốt cuộc cũng không nêu được một phần nhỏ. Việc này cũng giống như vậy.

Này Tôn giả A-nan! Hãy để việc ấy lại. Giả sử hôm nay Đức Phật trở lại chúng hội, tự khen ngợi một phần nhỏ về công đức ấy, dẫu biết trải qua trăm ngàn ức na-do-tha kiếp cũng không thể hết, huống chi là người khác.

Này Tôn giả A-nan! Hãy để việc ấy lại. Nay tôi lại nói: "Giả sử tất cả

chúng sinh hiện ở nơi đại địa này, với bao nhiêu chủng loại, hoặc có chân, hoặc không chân, hoặc hai chân, bốn chân, cho đến nhiều chân. Hoặc có sắc, không sắc, có tưởng, không tưởng, chẳng phải có tưởng, chẳng phải không tưởng, thế giới như vậy và lấy mười phương vô lượng, vô biên chúng sinh hiện có trong các thế giới ấy, giả sử tất cả trong một lúc đều thành Phật, các Thế Tôn ấy trải qua vô lượng kiếp đều trở lại khen ngợi một phần nhỏ công đức của Phật, rốt cuộc cũng không thể hết.

Này Tôn giả A-nan! Nên biết, tất cả chư Phật Thế Tôn mới có đầy đủ công đức không thể nghĩ bàn như vậy.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến vì nhằm làm rõ nghĩa này, nên nói kệ tụng:

Tôn giả hãy xem Pháp Vương đến
Tất cả thế gian nên cúng dường
Công đức oai quang rất chói lọi
Đầy tất cả trí khó lay động.
Lời hay tối thượng, Phật chân thuyết
Nói thật, nói đúng, nói không khác
Khéo nói Thánh pháp, biết chân thật
Thân, miệng, không lỗi ý cũng vậy.
Tâm không nghĩ khác, dứt phân biệt
Giới hạnh tối thắng, Tam-muội sâu
Trí tuệ giải thoát thật siêu việt
Tri kiến giải thoát không ai bằng.
Oai nghi đầy đủ không nghĩ bàn
Thần thông vô thượng, trí như thật
Lợi ích thế gian vô hạn lượng
Biện tài diệu hạnh cũng vô cùng.
Từ trời hạ sinh như Ngưu vương
Nhập thai thành tựu hơn thế gian
Trụ thai lạ thường không gì sánh
Sinh nhà đầy đủ, mẹ tôn quý.
Các căn thành tựu tốt đẹp nhất
Tướng tốt, viên mãn không nghĩ bàn
Thượng diệu, hoàn bị rất trang nghiêm
Tất cả phân minh đời chiêm ngưỡng.
Chơn tâm, toàn vẹn tín thanh tịnh
Thiền định trừ cấu, có oai lớn
Từ bỏ thế tục, thích xuất gia

Thành tựu Bồ-đề được năm thứ.
Đã vượt thần thông đạt đệ nhất
Trí tuệ vô ngại cũng vô biên
Với Xa-ma-tha, Tỳ-xá-na
Pháp vương thông đạt, được tự tại.
Nước trong biển cả rộng và sâu
Hoặc dùng sợi lông mà do được
Điều Ngự Trượng Phu, giới thanh tịnh
Tuy qua nhiều kiếp không thể biết.
Tu-di tuy vững có thể động
Dùng tay đưa đến cung Phạm thiên
Khi chư Phật mới trụ thiền định
Không ai có thể loạn động được.
Hư không dung chứa vẫn cùng tận
Bốn phương tuy rộng biết giới hạn
Trọn không thấy được cảnh chánh giác
Tư duy phân biệt chỗ này nọ.
Tôn giả! Đại địa thật rộng lớn
Nhưng vẫn biết nó rộng bao nhiêu
Nhân Trung Tôn xa lìa phiền não
Tâm ý thức Phật không cùng tận.
Mặt trời chiếu sáng trừ tăm tối
Xem các thiện, ác hoặc thấy sắc
Thế gian sư tự tại như vậy
Hay xua mây vô minh đen tối.
Ví như trăng thu ra khỏi mây
Chúng sinh trông thấy đều vui vẻ
Pháp vương trí sáng như trăng rằm
Như xem sắc đẹp ai không thích?
Như đèn sáng đêm dài tối tăm
Để người mắt sáng thấy đường đi
Người trí thế gian trừ tăm tối
Thường dùng pháp sáng chiếu chúng sinh.
Bậc Tự tại hay bày đuốc pháp
Đại sư trời, người vì chúng sinh
Tất cả các hữu đều diệt hết
Cho nên gọi Phật: Vua ánh sáng.
Thánh trí như nước sông và suối

Rửa sạch bụi sinh, lão, bệnh, tử
Như đại y vương cho thuốc hay
Điều Ngự luôn trừ các bệnh, khổ.
Giống như Long vương đổ mưa lớn
Làm nước tràn đầy các đại địa
Chư Phật hành Từ bi như vậy
Dư đủ cho những người ưa pháp.
Khi vua Đại Sư Tử gầm lên
Hàng phục các thú ác thế gian
Thế Tôn cũng vậy, quyết định nói
Phá trừ tâm ngã mạn, ngoại đạo.
Như thuyền bè lớn thường qua lại
Đưa chở những người đến và đi
Chư Phật cũng vậy hiện cùng khắp
Cứu chúng sinh chìm trong bốn dòng.
Hoa Ưu-đàm-bát đời hiếm có
Diêm-phù-đề càng khó được xem
Thế Tôn trời người rất khó gặp
Là chỗ quy y cả thế gian.
Như khi hoa cây Ba-lợi nở
Trời Tam thập tam rất vui mừng
Tướng tốt đại nhân hiện ở đời
Chúng sinh xem thấy đều vui vẻ.
Thần biến Thế Tôn khó cùng tận
Như hiện nay tôi đang nói rõ
Tôi đã khen công đức chư Phật
Rốt ráo lợi ích các chúng sinh.

❑

KINH ĐẠI TẬP ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG BỒ-TÁT TAM-MUỘI NIỆM PHẬT

QUYỂN 6

Phẩm 7: PHẬT HIỆN THẦN THÔNG

Bấy giờ, Đức Thế Tôn từ trong ca-sa đưa ra cánh tay màu vàng ròng, xoa lên đảnh đầu Đại Bồ-tát Bất Không Kiến, rồi lại hiện bày tướng lưỡi rộng dài, bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Lành thay, lành thay! Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nay ông đã có thể vì các chúng sinh khen ngợi công đức chân thật của Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu có người nói: "Khi chúng sinh ở thế gian không được cứu giúp, trong đó chắc chắn có người có thể cứu giúp, vì Phật xuất hiện ở thế gian là để cứu giúp chúng sinh." Bồ-tát Bất Không Kiến nên biết, đó là khéo nói về Đức Như Lai.

Lại nữa, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu lại có người nói: "Khi chúng sinh ở thế gian không có chỗ nương tựa, chính khi ấy chắc chắn có bậc biện tài không nghĩ bàn, biện tài vô lượng xuất hiện ở thế gian, để có thể làm chỗ nương tựa lớn cho chúng sinh." Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nên biết đó là khéo nói về Đức Như Lai.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu lại nói: "Chúng sinh ở thế gian có nhiều hành động tham dục, nhiều hành động sân hận, nhiều hành động ngu si; chắc chắn khi ấy sẽ có bậc Đại sư không tham dục, sân hận và ngu si xuất hiện ở đời để trừ ba độc cho chúng sinh." Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nên biết đó là khéo nói về Đức Như Lai.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu lại nói: "Chúng sinh ở thế gian khi đã có nhiều sân hận, khi đã có nhiều sự ganh ghét; thì lúc ấy, chắc chắn có bậc Đại sư xa lìa tham lam, keo kiệt, ganh ghét, thích làm bố thí xuất hiện ở thế gian, diệt trừ tham lam, keo kiệt, ganh ghét cho chúng sinh", này Bồ-tát Bất Không Kiến, nên biết đó chính là khéo nói về Đức Như Lai.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu lại nói: "Chúng sinh ở thế gian không có hạnh biết hổ, thẹn; ngay khi ấy, chắc chắn có bậc Đại sư biết hổ,

thẹn xuất hiện ở đời, để trừ bỏ sự không biết hổ thẹn của chúng sinh", này Bồ-tát Bất Không Kiến, nên biết đó chính là người nói về Đức Như Lai.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu lại bảo: "Chúng sinh ở thế gian tạo nhiều thứ kiêu căng, tự cao, tự mãn; ngay khi ấy chắc chắn có bậc Đại sư hòa kính, điều phục thuần nhã xuất hiện ở đời, để trừ bỏ sự kiêu căng, tự mãn cho chúng sinh", nên biết đó chính là khéo nói về Đức Như Lai.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu lại bảo: "Chúng sinh ở thế gian không có tâm Từ bi, không thể thực hành Hỷ, Xả, phần lớn hành theo tâm giận dữ, nhơ ác, độc hại; ngay khi ấy, chắc chắn có bậc Đại sư đoạn trừ những giận dữ, độc hại khiến đạt đầy đủ bốn đẳng (Từ, Bi, Hỷ, Xả) xuất hiện ở đời, dạy họ tu Từ bi, làm việc lợi ích lớn." Này Bất Không Kiến, nên biết đó chính là khéo nói về Đức Như Lai.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu lại bảo: "Thế gian có các chúng sinh làm nhiều điều ác, không có tâm thiện; ngay khi ấy có bậc Đại sư sẽ dạy cho họ sinh các căn lành, còn căn lành đã có từ trước thì làm cho tăng trưởng, xuất hiện ở thế gian." Này Bất Không Kiến! Nên biết như vậy là khéo nói về Đức Như Lai.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu lại bảo: "Bệnh của chúng sinh ở cõi đời có năm thứ ô trược này tăng trưởng thì thế gian sẽ có bậc đại nhân hay làm điều lợi ích, dẫn dắt chúng sinh đạt đến giải thoát bằng pháp môn an lạc", này Bất Không Kiến! Nên biết lời nói ấy là chỉ cho ta. Vì sao? Vì nay ta đã xuất hiện ở đời ác năm trược, là để tuyên dương pháp mầu, đoạn trừ tà, cấu, hay làm lợi ích cho các chúng sinh.

Khi Đức Thế Tôn đưa tay xoa lên đảnh đầu Bồ-tát Bất Không Kiến, cùng lúc dùng thần lực, trong khoảng thời gian một niệm, làm cho đại chúng này đều thấy vô lượng, vô biên không thể nói tất cả quốc độ của chư Phật hiện tại ở phương Đông. Các Đức Phật Thế Tôn nơi các cõi nước ấy đều chưa diệt độ và mọi cảnh giới của chúng sinh ở đó thảy đều hiện ra trước mặt, lại cũng nghe được âm thanh thuyết pháp của các Đức Phật ở đó, cũng thấy cõi ấy thanh tịnh, trang nghiêm, đầy đủ các thứ.

Cho đến phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn hướng và hai phương, trên dưới đều có các cõi của chư Phật thanh tịnh như vậy. Tất cả cảnh giới đều hiện rõ trước mắt như xem quả xoài trong lòng bàn tay.

Lại nữa, khi Đức Thế Tôn lấy tay xoa trên đảnh đầu Đại Bồ-tát Bất Không Kiến, nhờ thần lực của Phật và nhân duyên nơi bản nguyện của Bồ-tát Bất Không Kiến, nên trong khoảng một niệm, đã làm cho đại chúng thấy mười phương vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ không thể đếm được chư Phật ở

quá khứ đã nhập Niết-bàn, tất cả các cõi đó thanh tịnh trang nghiêm, mỗi mỗi đều rõ ràng như nhìn vào lòng bàn tay.

Cũng nhờ thần lực của Phật mà đại chúng cũng lại thấy chư Phật Thế Tôn ở vị lai, các cõi nước cũng đều thanh tịnh, trang nghiêm và đầy đủ.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến, nhờ diệu lực của bản nguyện lại nương theo oai thần của Phật, thấy được khắp mười phương ba đời các Đức Phật và các cõi Phật thanh tịnh trang nghiêm ấy, muốn nói lại nghĩa này, nên từ tòa ngồi đứng dậy, giữ oai nghi ngay thẳng, vạch vai áo bên phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật, nói kệ:

Nước của cõi tam thiên đại thiên
Nếu muốn lường đều có thể biết
Điều Ngự Trượng Phu thầy trời người
Giới hạnh sâu xa lường chẳng được.
Tu-di cao rộng ngút trời xanh
Người bệnh già yếu miệng thổi tan
Thế Tôn lúc mới nhập thiền định
Ức trăm ngàn kiếp khó biết rõ.
Hư không bao la chân đi khắp
Bốn phương vô cùng vẫn đến nơi
Thế Tôn Đại Sư, Đẳng Chánh Giác
Trí tuệ sâu xa không bến bờ.
Hư không bình đẳng không chướng ngại
Vẫn bị gió bão làm lay động
Bản tánh Như Lai không phiền não
Tham, sân, si, độc ở nơi nào?
Mặt trời tròn trịa trong hư không
Thanh tịnh chiếu sáng khắp thế giới
Chủng tánh tiên A-la cũng vậy
Chiếu sáng rực rỡ nơi Thiên chúng.
Như trăng mùa thu cùng sao Mão
Chiếu sáng rạng ngời giữa các sao
Trăng tròn đại Pháp vương cũng vậy
Một mình chói sáng giữa trời, người.
Như hoa Ưu-bát rất hy hữu
Thời gian chưa đến, chưa xuất thế
Chư Thiên, Trung Thiên, Điều Ngự Sư
Có lúc hiện diện tùy ý cảm.
Tay quý Thế Tôn xoa đầu con

Sắc vàng trăm phước tướng trang nghiêm
Không thể hủy hoại, đều đầy đủ
Vốn vì lợi ích mới như vậy.
Chân ngôn thật ngữ của Thế Tôn
Pháp vương giữa người chuyển xe chánh
Cùng khắp mười phương trong thế giới
Hết sức lợi ích, được tự tại.
Nhờ Thế Tôn khi xoa đỉnh đầu
Con thấy Bậc tối thượng mười phương
Nhiều như số cát trong sông Hằng
Đại tiên oai đức có nhiều chúng.
Tay của Mâu-ni đã giúp con
Thấy ngay chư Phật như Di-đà
Như tính số cát trong sông Hằng
Tối thắng loài người có nhiều chúng.
Tay lành Như Lai giúp con hiểu
Thế giới cực lạc con thấy biết
A-súc Ứng Cúng, Lưỡng Túc Tôn
Ánh sáng đại Từ tạo lợi ích.
Con nhờ tay thần Thế Tôn chạm
Thấy khắp thế gian bậc diệt độ
Trong một niệm như cát sông Hằng
Đại từ đã hàng phục các căn.
Khi Thế Tôn dùng tay xoa đầu
Con cũng thấy nguyện xưa Di-lặc
Như các sự việc ở vị lai
Mỗi mỗi rõ ràng không còn nghi.
Con đã thấy chư Phật quá khứ
Vị lai, hiện tại cũng như vậy
Mười phương, ba đời các Như Lai
Thần thông, đức, lực khó nói hết.
Khi Thế Tôn dùng tay xoa đầu
Con thấy mười phương bậc cứu đời
Cùng thấy cõi thanh tịnh chư Phật
Nhờ đó con phát nguyện tối thượng.
Thần thông chư Phật khó nghĩ bàn
Giới, định, trí tuệ, cũng như vậy
Các công đức khác không thể nói

Mong Phật như nay thường dạy con.
Khi Như Lai duỗi tay xoa đầu
Con liền thấy mười phương tháp miếu
Các báu sắc vàng như hằng sa
Đầy đủ thứ cúng dường tốt đẹp.
Chư Phật đều đủ đại danh xưng
Vô số tướng tốt khắp mười phương
Trăm ngàn âm nhạc để cúng dường
Con thấy cõi ấy đều như vậy.
Cõi ấy lại có nhiều tháp Phật
Vàng sợi đan xen, báu pha lê
Cao lớn hơn cả một do-tuần
Uy lực trang nghiêm đều như thế.
Lại thấy các tháp miếu Đại tôn
Các báu pha trộn rất tinh diệu
Ở trong hư không cũng có nữa
Thường dùng hoa trời tung lên trên.
Con lại thấy các tháp đẹp ấy
Vọt lên cao hơn mười hai tuần
Chỗ chư Phật ấy tên Nhiên Đăng
Ánh sáng chiếu khắp cõi mọi phương.
Khi Thế Tôn dùng tay xoa đầu
Con thấy tháp đẹp không thể nói
Chư Phật đều có tiếng tăm lớn
Trong đó đều đủ sức Như Lai.
Khi tay Thế Tôn xoa đầu con
Khiến con được thấy các cõi Phật
Chư Phật hỏa thiêu, thọ nhục thân
Tất cả các hạnh không thể nói.
Tự tu khổ hạnh chỗ mình ở
Không kể ngày đêm như cứu lửa
Thề lớn dũng mãnh độ chúng sinh
Đều vì đạo Bồ-đề vô thượng.
Con lại xem thấy mười phương cõi
Có các Bồ-tát thường tinh tấn
Tự khoét thịt mình thắp nhiều đèn
Ấy là ánh sáng của Bồ-đề.
Con lại thấy có thân thanh tịnh

Ở trước chư Phật thường đứng thẳng
Đến lúc Thế Tôn đã Niết-bàn
Chỉ vì cầu đức lớn giác ngộ.
Con lại trông thấy người vì pháp
Dầu thơm rưới thân làm đuốc sáng
Thân khổ, ý chuyên khắp mười phương
Trọn không để tâm nơi tài, thực.
Con lại trông thấy các trượng phu
Thường bỏ đầu, mắt và tay chân
Vợ con, ngôi báu và thành, nước
Chí cầu quần sinh được an vui.
Như điều con thấy chẳng sót gì
Không thể dùng miệng mà nói được
Điều con thấy biết rất tối thắng
Nhờ oai lực Phật nên thấy khắp.
Oai thần Thế Tôn giúp đỡ con
Khiến con thấy việc hy hữu này
An lành bậc nhất Thiên Trung Thiên
Nay con quy y tối vô thượng.

❑

Phẩm 8: THƯA HỎI RỘNG VỀ VIỆC THẤY NHIỀU ĐỨC PHẬT

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay tất cả đại chúng trời, người này đã thấy Thế Tôn trụ lâu trong thiền định, im lặng không nói, nên đều có sự khát ngưỡng, cúi mong Thế Tôn vui lòng an tọa nơi bảo tòa này.

Thế Tôn nghe Đại Bồ-tát Bất Không Kiến vì đại chúng trời người cung thỉnh nên hiện rõ oai nghi, chánh niệm, im lặng chấp thuận.

Đại Bồ-tát Bất Không Kiến thấy Đức Phật đã im lặng chấp thuận rồi, liền bày vai áo bên phải, gối mặt quỳ xuống đất, chắp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nay con có điều muốn hỏi, nếu Thế Tôn cho phép con mới dám.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác tùy theo điều ông hỏi sẽ giải thích để đoạn trừ nghi hoặc, khiến tâm ông được vui vẻ, để cho các hàng

Trời, Người, Phạm, Ma, Sa-môn, Bà-la-môn đều sẽ chứng biết.

Khi ấy Đại Bồ-tát Bất Không Kiến vâng theo lời Phật dạy, liền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát cần phải suy nghĩ về những Tam-muội gì? Cần phải gần gũi những Tam-muội gì? Cần phải tu hành những Tam-muội gì? Như vậy, Bồ-tát suy nghĩ, gần gũi và nhờ tu hành Tam-muội ấy rồi, hiện thấy pháp gì mà được an lạc? Làm sao được như biển cả để nghe nhiều sự giáo thọ? Làm sao được như núi Tu-di để tâm Bồ-đề an trụ không lay chuyển? Làm sao được như núi Đại thiết vi để tất cả tà luận của ngoại đạo không thể làm cho nghiêng động? Làm sao được như hư không để tất cả pháp không bị chướng ngại? Làm sao được như hư không để tâm không bị nhiễm chấp. Làm sao được như mặt trời để phá trừ tất cả vô minh tăm tối? Làm sao được như mặt trăng để pháp trắng trong được tròn đầy? Làm sao được như ngọn đèn để làm ánh sáng pháp? Làm sao được như ngọn đuốc lớn để tất cả thọ, ấm đều được tiêu diệt? Làm sao được như khối lửa để thiêu đốt tất cả các phiền não? Làm sao được như sông, ao, suối, nguồn để tất cả chúng sinh tùy ý thọ dụng? Làm sao được như chiếc thuyền lớn để đưa tất cả chúng sinh qua bờ bên kia? Làm sao được như cây cầu để khỏi bị chìm đắm trong phiền não sinh tử? Làm sao hàng phục được các oán địch để phá trừ các thứ kiêu mạn của quân ma? Làm sao được như cây Ba-lợi-chất-đa-la để vì tất cả chúng sinh ở các phương mà nở hoa bảy phần Bồ-đề, hương thơm theo gió thấm đượm khắp nơi? Làm sao được như hoa Ưu-đàm-bát vì hiếm có khó gặp? Làm sao được như Dược vương, bình đẳng trị lành bệnh khổ của tất cả chúng sinh? Làm sao được như Đại y vương khởi tâm đại Bi xót thương mọi chúng sinh? Làm sao được như cây chiên-đàn để trừ các nóng bức, tạo ra sự mát mẻ? Làm sao được như đám mây mưa lớn để bình đẳng tuôn xuống những trận mưa pháp, khiến cho tất cả được đầy đủ? Làm sao được như bình chứa mật để có thể thuyết giảng đầy đủ pháp một vị? Làm sao được như tiếng gầm sư tử để có thể ban cho tất cả chúng sinh sự không sợ hãi? Làm sao được như cha mẹ để bình đẳng ban cho tất cả chúng sinh mọi sự an lạc, lợi ích? Làm sao được thấy pháp chân thật để như pháp tánh đạt đến thật tế rốt ráo? Làm sao giải thích được nghĩa lý sâu xa để đạt đến nghĩa thật rốt ráo? Làm sao khéo giảng nói pháp biện tài để có thể đạt đến sự phân biệt rốt ráo? Làm sao thuyết pháp một cách khéo léo để đạt được phương tiện đầy đủ rốt ráo? Làm sao phân biệt rõ nghĩa để khéo biết câu, chữ pháp? Làm sao đạt đến chánh ý, chánh hạnh để nhận biết được đầy đủ? Làm sao nắm giữ được đại chúng để không sợ hãi? Làm sao giảng nói về nghĩa như thật để nhập vào thật tế? Làm sao được như biển cả để tất cả pháp cùng một vị? Làm sao được

như núi lớn để Tam-muội an tĩnh, không thể lay chuyển? Làm sao được như cây cờ của Đế Thích để tâm Bồ-đề không hề khuynh động? Làm sao đạt được sức mạnh kiên cố để tâm chí luôn đầy đủ? Làm sao được đầy đủ oai nghi để không làm những việc hư dối? Làm sao được thân đoan nghiêm để hoan hỷ thuyết pháp cho người khác? Làm sao được sự tốt đẹp thượng diệu để có sắc tướng tột bậc? Làm sao đạt được tôn quý để sinh nơi nhà thuộc tộc họ lớn? Làm sao đạt được đại Pháp vương để có công đức phước báo? Làm sao được đầy đủ để có biện tài vô lượng? Làm sao được biện tài không chấp trước? Làm sao để được biện tài không nhầm lẫn? Làm sao để được biện tài có thể phân biệt đủ loại tên nơi câu, chữ? Làm sao để được biện tài không nghĩ bàn? Làm sao để được biện tài vô biên? Làm sao để được biện tài giải thoát? Làm sao để được biện tài đồng nghĩa? Làm sao để được biện tài tùy theo ý nghĩa của người khác? Làm sao để được biện tài dần dần thân cận? Làm sao để được biện tài hỏi thế nào cũng có thể giải đáp? Làm sao để được biện tài không hỏi mà tự nói? Làm sao để được biện tài không hủy hoại? Làm sao để được biện tài không thoái chuyển? Làm sao để được biện tài giảng nói tất cả sự việc, nơi câu chữ sâu xa? Làm sao để được biện tài ví dụ so sánh vô lượng, vô biên? Làm sao để được tuy chưa chứng đại Bồ-đề mà đã có đầy đủ Phạm âm? Làm sao để được âm thanh vi diệu bậc nhất? Làm sao để được âm thanh như chim Ca-lăng-tần-già? Làm sao để được âm thanh như Sư tử chúa? Làm sao để được âm thanh như đại Long vương? Làm sao để được âm thanh như đại Ngưu vương? Làm sao để được âm thanh như tiếng chuông, tiếng rống lớn? Làm sao để được âm thanh ca ngợi sự tốt đẹp thù thắng? Làm sao để được âm thanh như tiếng nhạc? Làm sao để được âm thanh trong, đẹp, thương cảm? Làm sao để được âm thanh như gió, mây, sấm, chớp? Làm sao để được âm thanh của biện tài trang nghiêm thâm diệu? Làm sao để được các chương cú, văn tự, lời nói vi diệu, âm thanh của biện tài trang nghiêm chân chánh? Làm sao để có thể nói được những âm thanh hết sức khéo léo, sâu xa? Làm sao để được âm thanh của biện tài đủ các thứ ví dụ? Làm sao để được âm thanh cúng dường tất cả các bậc tối thắng nơi thế gian? Làm sao để có được âm thanh của biện tài luận nghị cùng người khác? Làm sao để được âm thanh thần thông rốt ráo? Làm sao để được âm thanh không quên mất pháp? Làm sao để được âm thanh không thiếu một chút pháp lành? Làm sao đạt được âm thanh về các căn lành để thực hành đầy đủ sự khen ngợi người khác? Tất cả đều được đầy đủ như vậy.

Đại Bồ-tát Bất Không Kiến nói tất cả những nghi vấn như thế rồi,

muốn làm rõ nghĩa này nên nói kệ:

Đầy đủ tướng sắc vàng trăm phước
Ngộ được một pháp lợi vô biên
Công đức tối thắng nay con hỏi:
Những Tam-muội gì nên nghĩ trước.
Diệu trí Như Lai không ai bằng
Trong thế gian có việc gì hơn?
Con hỏi Thế Tôn tu định gì?
Mà được công đức không nghĩ bàn?
Đại sư, trời, người Bậc Điều Ngự
Tư duy định này công đức gì?
Bồ-tát nơi đó tu thế nào
Mà nay an lạc với tất cả?
Vì sao biển đa văn tự nhiên?
Làm sao gìn giữ tâm quyết định
Được ở nơi công đức chư Phật
Làm sao như núi Đại thiết vi.
Trong đó không có tâm sân hận
Mà hay hàng phục các ngoại đạo
Làm sao vô ngại như hư không?
Làm sao lại được tâm tự tại?
Làm sao như mặt trời, mặt trăng?
Làm sao như đuốc, lại như đèn?
Làm sao soi sáng các chúng sinh?
Làm sao lại tu quán Tam-muội?
Làm sao giải thoát các phiền não?
Làm sao qua khỏi bờ sinh tử?
Làm sao phát tâm trong biển khổ?
Riêng vượt ba cõi không ai bằng?
Làm sao cây Ba-lợi-chất-đa?
Đại nhân tướng đẹp, trang nghiêm tốt?
Làm sao như hoa Ưu-đàm-bát
Dũng kiện, hùng mạnh không xuất thế?
Làm sao cho thuốc không mong đền
Lương y cứu khổ Điều Ngự Sư
Hay trừ các bệnh nóng chúng sinh
An trụ giới sạch được mát trong?
Làm sao để được như pháp báu

Vô lượng công đức đến bờ kia?
Làm sao pháp rất sâu, rất đẹp
Như vị mật ngọt, ngon vô cùng?
Làm sao được tiếng của sư tử
Hay khiến chúng sinh không sợ hãi?
Làm sao cùng lợi như cha mẹ
Được sự vui sướng không nghĩ bàn?
Làm sao để được biện tài tốt
Thực hành Bồ-đề được tiếng tăm?
Làm sao nói đạo đó tối thắng?
Làm sao để được trí vô ngại?
Làm sao với nghĩa khéo phương tiện?
Làm sao khéo biết các pháp tướng?
Làm sao phân biệt danh, cú, thân?
Sao gọi pháp thế và xuất thế?
Sao gọi là chánh niệm, chánh hạnh?
Làm sao biết tư duy đầy đủ?
Làm sao nghe nhiều như biển cả?
Sao khen đức chân thật của Phật?
Làm sao nói với các chúng sinh
Gốc rễ sinh tử như thật tế?
Làm sao các pháp không sai biệt
Giống như biển cả một vị mặn?
Làm sao như núi định không động?
Tâm không thoái chuyển như cờ trời?
Làm sao nhất tâm không nghiệp khác
Chỉ cầu đại Bồ-đề vô thượng?
Làm sao đầy đủ các oai nghi
Thân tướng đoan nghiêm ai cũng thích?
Làm sao thường sinh nhà đại tộc
Cũng được đại phước báo Pháp Vương?
Làm sao được sự vô lượng biện
Những điều ngôn luận đời không nghĩ?
Làm sao chữ, câu, nghĩa sâu xa?
Nay con xin hỏi Bậc Hộ Thế.
Làm sao vô thượng khó thắng được
Gần gũi chân biện không để quên?
Làm sao đồng nghĩa gọi căn tánh

Hoặc hỏi, không hỏi đều tương ứng?
Vì sao chưa chứng, đủ Phạm âm
Mà tiếng thanh tịnh thật vi diệu
Tiếng Ca-lăng-tần-già khả ái
Tiếng đại trí hùng mạnh xa nghe.
Sao như tiếng gầm lớn sư tử?
Lại được tiếng trâu chúa sâu xa?
Làm sao Thế Tôn được cây đàn
Đầy đủ các thứ tiếng âm nhạc?
Làm sao được tiếng vị ngọt ngào
Để thường diễn thuyết người vui thích?
Làm sao tiếng công đức không hoại
Khi nói như gió, như sấm rền?
Làm sao có đủ các ví dụ
Để những lời nói được sâu rộng?
Làm sao để nói lời tốt đẹp?
Làm sao các pháp không quên mất?
Làm sao trong đó thấy đời trước?
Những thần thông đó làm sao tu?
Làm sao tu hành không mệt mỏi?
Biết khắp tất cả các pháp thiện?
Các pháp không nghĩ bàn như vậy
Tự nhiên chuyển biến khắp mười phương?
Thế Tôn, để con không còn nghi
Cho nên nay hỏi chốn quy y.

Đại Bồ-tát Bất Không Kiến ân cần, tôn kính hỏi như vậy xong, liền dùng thần lực khiến thân bay lên hư không, ở trên hư không tự nhiên hóa thành lọng hoa báu cõi trời, trang nghiêm đẹp đẽ, do bảy báu hợp thành, đó là: Vàng, bạc, lưu ly, pha lê, mã não, xà cừ, chân châu, đầy đủ các thứ trang sức quý báu như vậy. Từ nơi lọng báu ấy mưa không đủ các thứ hoa, đều nhiễu quanh theo bên phải ba vòng rồi che trên đỉnh đầu Thế Tôn, ở trong hoa ấy, dùng kệ tán thán:

Quy mạng Trượng Phu, Đại Điều Ngự
Vô Thượng Chánh Giác Lưỡng Túc Tôn
Tất cả trời, người ở thế gian
Chẳng ai có thể sánh bằng Ngài
Các chúng sinh mãi mãi tăm tối
Ngu si, điên đảo rơi tà đạo

Cực tôn, trí sáng nơi thế gian
Khiến người quay lại đường thẳng chánh
Vì mất chủng tử pháp thanh bạch
Phiền não thiêu đốt tâm chúng sinh
Thế Tôn giống như bậc cha mẹ
Hay làm con yên nơi pháp Thiên.
Hay để pháp lành lợi cho người
Đời sau mới thật đáng lo sợ
Thế Tôn thành tựu hạnh đại Từ
Vì các chúng sinh làm Đạo sư.
Tất cả chúng sinh không thiện, lợi
Không được che chở, không cứu độ
Hy hữu Đại Bi, thầy dạy đời!
Thế Tôn mới là bậc Cứu độ.

Nói kệ xong, hoa đó liền bay đậu trên chân Đức Như Lai, trong giây lát liền bay khắp tam thiên đại thiên thế giới, đến trước các Đức Phật, tung rải cúng dường. Từ trong lọng báu ấy lại phóng ra bột chiên-đàn tụ lại lớn như bánh xe, chuyển đến chỗ Đức Như Lai bỗng nhiên biến mất, nhưng mùi hương của chiên-đàn ấy vẫn thơm ngát, biến khắp cả tam thiên đại thiên thế giới. Nếu có chúng sinh nào ngửi được mùi hương đó, đều cảm nhận niềm an lạc vô cùng lớn, giống như Bồ-tát nhập Thiền thứ tư.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến thị hiện thần thông như vậy xong, liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát ấy làm sao để đạt được các trí tuệ như vậy. Đó là: Trí tuệ lớn, trí tuệ mau chóng, trí tuệ quan trọng, trí tuệ dũng mãnh ích lợi, trí tuệ không tướng, trí tuệ khéo nhập, trí tuệ sâu xa, trí tuệ rộng khắp, trí tuệ không sợ hãi, trí tuệ viên mãn.

Làm sao để được căn lành vi diệu không thể tính toán, không thể xưng lường? Đó là tâm như kim cương, vì căn lành xuyên suốt tất cả các pháp. Tâm như áo Ca-lân-đề, vì căn lành dịu dàng hay làm các việc. Tâm như biển cả, vì căn lành thu tóm các giới tụ. Tâm như tảng đá bằng, nhờ căn lành gìn giữ tất cả hành nghiệp. Tâm như núi chúa, vì căn lành phát sinh tất cả pháp thiện. Tâm như đại địa, vì căn lành giúp đỡ sự nghiệp của chúng sinh. Được tâm không tùy thuộc vào hành động kẻ khác, vì căn lành xa lìa sự dẫn dạy phi pháp. Được tâm khéo tu hành, vì căn lành an trụ nơi tất cả pháp. Được căn lành tin không hoại, vì đối với việc làm của các Đức Như Lai không sinh nghi hoặc. Ở một thế giới tự nhiên thấy khắp mười

phương chư Phật, cũng nghe các Đức Phật ấy tuyên nói diệu pháp. Lại thấy đại chúng Bồ-tát, Thanh văn. Lại thấy cõi Phật thanh tịnh trang nghiêm, thọ dụng các việc hoàn toàn không nghi ngờ, cho đến căn lành thâu nhận quyết định, vì lúc nào cũng làm lợi mình, lợi người.

Bạch Thế Tôn! Nay con thật sự vì lợi mình, lại muốn tạo lợi ích cho các chúng sinh, nên mới thưa hỏi Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Nay con lại vì muốn rộng mở lòng tin trong sạch của chúng sinh, nên mới thưa hỏi Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Nay con lại vì các Đại Bồ-tát này, muốn làm cho họ có căn lành đầy đủ trọn vẹn, không nghĩ bàn nên mới thưa hỏi Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Con lại vì các Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại tinh tấn, mở rộng thệ nguyện này, nên mới thưa hỏi Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Có các Đại Bồ-tát ở trong sinh tử phát đại tinh tấn, vì tất cả chúng sinh, nhưng cũng không nắm giữ tướng của chúng sinh. Những Đại Bồ-tát này, tuy ở trong phiền não sinh tử, luôn luôn độ thoát hết thảy chúng sinh mà thật sự không trụ nơi tưởng về phiền não sinh tử.

Bạch Thế Tôn! Con vì các chúng sinh như vậy, nên mới thưa hỏi Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Có các Đại Bồ-tát… khi thực hành Từ bi đối với các chúng sinh, hoàn toàn không có tâm sân hận, giả sử có chúng sinh mắng nhiếc, nhục mạ, đánh bằng roi, gậy, tạo đủ các thứ hiếp đáp, khổ sở, Bồ-tát như vậy đối với các chúng sinh ấy hoàn toàn không có tâm oán thù, cho đến không khởi tâm ghét bỏ, không làm mất bản nguyện của mình, không có phân biệt và suy nghĩ khác, một lòng tu hành đại Từ, đại Bi.

Bạch Thế Tôn! Con vì các Bồ-tát trụ nơi Đại thừa như vậy, nên mới thưa hỏi Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Có các chúng Đại Bồ-tát vì các chúng sinh nên mới bỏ mọi sự vui thích và các thứ đem lại an vui cho mình, muốn gánh lấy tất cả những nỗi khổ lớn đang đốt cháy, phát ra ý nghĩ: Ta nên làm thế nào để khiến cho tất cả chúng sinh được an lạc bậc nhất, khiến cho họ đều đạt được ánh sáng của pháp lớn.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát ấy khi nghĩ như vậy rồi, đối với tất cả vật sở hữu của mình, hoặc trong, hoặc ngoài đều đem bố thí, đều đem làm điều lợi ích và tốt đẹp.

Bạch Thế Tôn! Con vì các Bồ-tát ấy, cho nên mới thưa hỏi Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Có các Đại Bồ-tát khi mặc áo giáp tinh tấn như vậy,

tự phát sinh suy nghĩ: "Nay ta nên vì mỗi mỗi chúng sinh trong hằng hà sa kiếp đang ở nơi địa ngục lớn chịu các khổ não như hơi thở ra vào, nhưng ta không cho đó là khổ, cũng không thoái chuyển mất tâm Bồ-đề."

Bạch Thế Tôn! Con lại vì các Bồ-tát ấy, cho nên mới thưa hỏi Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Có các Đại Bồ-tát khi đã mặc áo giáp tinh tấn như vậy rồi, tự phát sinh suy nghĩ: "Nay ta nên vì tất cả chúng sinh mà làm các công việc phụ giúp, đỡ đần, siêng năng làm đủ các việc, không cho đó là khổ, dẫu đó là làm nô tỳ, hoặc làm kẻ ở, hoặc làm kẻ hầu, hoặc làm đệ tử. Ta nên làm các việc như vậy, cho đến làm các quyến thuộc để tạo mọi sự thành tựu cho chúng sinh."

Bạch Thế Tôn! Con lại vì các Bồ-tát ấy, nên mới thưa hỏi Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Có các Đại Bồ-tát, vì tất cả chúng sinh nên phát tâm đại dũng mãnh, tu các khổ hạnh, xả bỏ thân, tay, chân, đầu, mắt, tủy, não, hoặc có khi cắt đứt thân hình ra từng đoạn, chặt xương, tiêu tủy mà không cho đó là khổ, không có ngừng nghỉ hay biếng trễ, chỉ mong để thắp sáng việc cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Con lại vì các Bồ-tát như vậy mới thưa hỏi Đức Như Lai.

Đại Bồ-tát Bất Không Kiến thưa hỏi như vậy xong, nói lại ý nghĩa này bằng kệ tụng:

Con hỏi Đại Sư, các thắng trí
Các trí lớn ấy làm sao thành?
Sao gọi trí nhanh nhạy, mẫn tiệp
Lợi trí thông minh hay thông đạt.
Do đâu được trí sâu xa ấy?
Trí tận vô biên nói cho con
Nhất thiết trí sâu rộng cùng khắp
Chính là tối thắng cầu Bồ-đề.
Làm sao để được không sợ hãi?
Đầy đủ thiện xảo, nói cho con
Làm sao để được tâm kim cang
Nơi tất cả pháp không nghi hoặc?
Làm sao để được tâm dịu dàng
Giới hạnh trong sáng, sạch như biển?
Làm sao như núi không lay động
Bồ-đề quyết định nguyện trang nghiêm?

Làm sao hành hạnh không tùy người
Với nghĩa rõ ràng được an trụ?
Làm sao để niềm tin không mất
Việc chư Phật làm không còn nghi?
Làm sao để được sinh niệm trí
Ở trong một cõi hiện mười phương
Khắp xem chư Phật để nghe pháp
Và đại chúng tập cũng thấy rõ?
Thân tuy không rời chỗ đang ở
Mà cúng dường được mười phương Phật
Hoa đẹp, các hương và hương xoa
Đầy đủ các thứ khó nói hết.
Tâm ở cõi này chẳng nghĩ gì
Thân hiện mười phương vô lượng cõi
Đích thân làm việc cúng dường Phật
Đều do sức thần thông vô biên.
Nay con không thỉnh vì hạnh từ
Ở nơi hổ thẹn để tu hành
Không vì lợi mình mà lợi người
Vậy con xin hỏi những tên gọi.
Có vị phát tâm cầu trí Phật
Căn lành thành thục không nghĩ bàn
Tam-muội như vậy làm sao tu
Con vì người ấy hỏi Vô trước.
Mặc áo giáp nhẫn vì chúng sinh
Con cầm nhổ sạch các lớp khổ
Tất cả đã lìa chúng sinh tưởng
Vì vậy nên hỏi Chánh giác chân.
Có vị thường trụ tâm bình đẳng
Quan sát chúng sinh không nghĩ khác
Thường đã thành tựu việc Từ bi
Con vì họ thưa hỏi Như Lai.
Trong đó nên làm những pháp gì
Mau được không nghĩ bàn như vậy?
Công đức đã đạt thật vô biên
Con vì họ nên hỏi Điều Ngự.
Người dũng mãnh mặc giáp thề lớn
Vì một chúng sinh hằng sa kiếp

Trong đại địa ngục chịu lửa khổ
Lành thay an lạc cho chúng sinh.
Họ vẫn không ngủ cũng không mỏi
Các vật nơi người thảy đều cho
Gom cho hết chúng sinh như vậy
Nay con vì họ cùng xem khắp.
Dù bị mắng, làm nhục hay đánh
Thân bị các sự khổ thúc ép
Tôi tớ, nô lệ cho người khác
Do những vị ấy hỏi Thế Tôn.
Vô lượng trăm ngàn số ức đầu
Ai đến cầu xin đều đem cho
Rất mừng vui khi được cho đầu
Vì cầu đạo Bồ-đề vô thượng.
Vì các chúng sinh mà xả bỏ
Tay, chân và những phần nơi thân
Cứu thoát chúng sinh mất đường đi
Dứt trừ sinh tử, hoàn nẻo chánh.
Lại cho cả vợ, con trai, gái
Ngọc ngà bảy báu và bạc vàng
Cả đồ đẹp nhất cũng cứ cho
Con vì việc ấy hỏi Như Lai.
Xả thân, bỏ của, không mỏi chán
Đêm ngày nghe pháp chẳng nhọc mệt
Tâm luôn vắng lặng, hành Đầu-đà
Con vì việc ấy hỏi Chánh giác.
Chân thật, lời tốt, tâm luôn vậy
Hẹp hòi, nói ác, nghe bỏ đi
Để cho người khác không hiềm hận
Con vì cớ ấy hỏi Tự tại.
Thường dùng tâm Từ xét chúng sinh
Giống như cha mẹ yêu con một
Không thân không oán, hành bình đẳng
Con vì vậy mà hỏi Nhân vương.
Các công đức hiện có như vậy
Hôm nay con đã nêu bày rõ
Những điều đó có thể chưa đủ
Con cũng vì vậy, thỉnh hỏi Phật.

Bạch Phật! Căn lành nay con có
Từ lúc mới hỏi đã đạt được
Nhờ các công đức Bồ-tát ấy
Mau chứng Tam-muội vua vắng lặng.

❑

KINH ĐẠI TẬP ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG BỒ-TÁT TAM-MUỘI NIỆM PHẬT

QUYỂN 7

Phẩm 9: KHEN TƯỚNG TAM MUỘI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ngợi khen Đại Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Lành thay, lành thay! Này Bất Không Kiến! Đời trước ông đã cúng dường vô lượng vô số các Đức Phật Thế Tôn, ở chỗ các Đức Phật, trồng các căn lành, tu hành đầy đủ các Ba-la-mật, trong tất cả pháp, các việc phải làm đã thành tựu, lại thường vì các chúng sinh làm người bạn không cần thưa thỉnh để thực hành đại Từ, thành tựu niềm tin chân chánh, vì các chúng sinh mà thỉnh vấn Như Lai về những ý nghĩa lớn như vậy. Vì các chúng sinh mặc áo giáp lớn mà thưa thỉnh Thế Tôn những ý nghĩa lớn như vậy. Vì các chúng sinh không thoái lui, không lay động tâm đại Bồ-đề mà thưa thỉnh Như Lai những ý nghĩa lớn như vậy. Vì niềm tin không hoại của các chúng sinh mà thưa hỏi Thế Tôn những ý nghĩa lớn như vậy. Vì các chúng sinh trang nghiêm phát lời thệ nguyện rộng lớn mà thưa hỏi Thế Tôn những ý nghĩa lớn như vậy. Vì các chúng sinh có căn lành không nghĩ bàn mà thưa hỏi Thế Tôn những ý nghĩa lớn như vậy. Vì các chúng sinh mặc áo giáp không nghĩ bàn mà thưa hỏi Thế Tôn những ý nghĩa lớn như vậy. Vì các chúng sinh vượt khỏi ba cõi mà thưa hỏi Thế Tôn những ý nghĩa lớn như vậy. Vì các chúng sinh chuyên tinh thật nghĩa mà thưa hỏi Thế Tôn những ý nghĩa lớn như vậy. Vì các chúng sinh tùy thuận trí lớn mà thưa hỏi Thế Tôn những ý nghĩa lớn như vậy. Vì các chúng sinh thích pháp hạnh sâu xa mà thưa hỏi Thế Tôn những ý nghĩa lớn như vậy. Vì các chúng sinh coi nặng việc bố thí mà thưa hỏi Thế Tôn những ý nghĩa lớn như vậy. Vì các chúng sinh coi trọng việc mở mang sự hiểu biết mà thưa hỏi Thế Tôn những ý nghĩa lớn như vậy. Vì các chúng sinh hay xả bỏ của cải trong và ngoài thân mà thưa hỏi Thế Tôn những ý nghĩa lớn như vậy. Vì các chúng sinh thành tựu giới tụ tối thượng vô thượng mà thưa hỏi Thế Tôn những ý nghĩa lớn như vậy. Vì các chúng sinh tương ưng với sự nhẫn nhục sâu xa mà thưa hỏi Thế Tôn những ý nghĩa lớn như vậy. Vì các

chúng sinh tinh tấn dũng mãnh mà thưa hỏi Thế Tôn những ý nghĩa lớn như vậy. Vì các chúng sinh được thiền định sâu xa mà thưa hỏi Thế Tôn những ý nghĩa lớn như vậy. Vì các chúng sinh trí tuệ sâu nặng mà thưa hỏi Thế Tôn những ý nghĩa lớn như vậy. Vì để giúp tất cả chúng sinh có phương tiện khéo léo thu giữ của cải, phẩm vật mà thưa hỏi Thế Tôn những ý nghĩa lớn như vậy. Lại vì các chúng sinh tâm như kim cang, vì các chúng sinh tâm như cờ vua Đế Thích, không động, không chuyển; vì các chúng sinh tâm như nước trong, không có bụi nhơ; vì các chúng sinh tâm như áo Ca-da-lân-đề, vì các chúng sinh muốn nhập vào nghĩa sâu, vì các chúng sinh tôn trọng chánh pháp, vì các chúng sinh xả bỏ gánh nặng đang gánh, vì các chúng sinh không tiếc thân mạng, vì các chúng sinh không thích tất cả pháp hữu vi của thế gian mà thưa hỏi Thế Tôn những ý nghĩa lớn như vậy.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nay ông có thể vì các Đại Bồ-tát mà thưa hỏi Như Lai những ý nghĩa lớn như vậy.

Đức Thế Tôn lại bảo Đại Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ông nên lắng nghe kỹ và khéo suy nghĩ. Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói rộng rãi.

Đại Bồ-tát Bất Không Kiến liền bạch Phật:

–Lành thay! Bạch Thế Tôn! Như lời Thánh dạy, con xin một lòng lắng nghe.

Đức Phật nói:

–Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Có Tam-muội của Bồ-tát gọi là Niệm tất cả Phật, Bồ-tát cần phải gần gũi, tu tập, quan sát, suy nghĩ. Nếu có thể tu tập Tam-muội này và quan sát, tư duy Tam-muội ấy rồi thì an vui hiện tiền sẽ được tăng thêm, thành tựu được pháp hạnh, sẽ được tăng thêm căn lành không tham, sẽ được tăng thêm căn lành không sân, sẽ được tăng thêm căn lành không si, sẽ được đầy đủ sự hổ thẹn, sẽ thành tựu thần thông, sẽ được tròn đầy tất cả pháp Phật, sẽ làm thanh tịnh được tất cả cõi Phật, sẽ được đầy đủ sự hạ sinh từ cõi trời, sẽ được đầy đủ sự vào thai, sẽ được đầy đủ sự thanh tịnh khi ở trong thai, sẽ được mẹ sinh ra đầy đủ sự tốt đẹp và thanh tịnh, sẽ được sinh ở nhà có đầy đủ sự thanh tịnh, sẽ được đầy đủ các căn tốt đẹp và thanh tịnh, sẽ được đầy đủ tướng đại nhân thanh tịnh, sẽ được đầy đủ các vẻ đẹp thanh tịnh, sẽ được đầy đủ sự xuất gia, sẽ được đầy đủ sự vắng lặng tối thượng, sẽ được đầy đủ sự vắng lặng lớn, sẽ được đầy đủ các thần thông, sẽ được đầy đủ làm chỗ quay về cho tất cả chúng sinh, sẽ được đầy đủ sự học rộng, sẽ được đầy đủ các pháp thế gian và xuất thế

gian, sẽ được đầy đủ tất cả các pháp trụ xứ, sẽ được phương tiện khéo léo biết đầy đủ pháp xuất thế, sẽ được khéo thông đạt đầy đủ tất cả các pháp, sẽ được khéo biết đầy đủ pháp tướng đời trước và đời sau, sẽ được đầy đủ câu nghĩa, văn tự trang nghiêm, thiện xảo; sẽ được đầy đủ trí tuệ, sẽ được đầy đủ thần thông vi diệu, sẽ được đầy đủ tâm chuyển biến khéo léo, sẽ được đầy đủ sự dạy dỗ khéo để chỉ dẫn cho người khác, sẽ được vì các chúng sinh khác và các Bổ-đặc-già-la, mà có đầy đủ sức mạnh thù thắng về sự hơn thua, trắng đen, trên dưới, đầy khuyết, tăng giảm; sẽ được đầy đủ thị xứ, phi xứ; sẽ được đầy đủ để hướng về nơi chưa thành tựu là đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sẽ được đầy đủ chánh hạnh, sẽ được đầy đủ ý, sẽ được đầy đủ tự tại, sẽ được đầy đủ thần thông, sẽ được đầy đủ đại gia môn tôn thắng, sẽ được đầy đủ dòng họ lớn, sẽ được đầy đủ sự đoan nghiêm, sẽ được đầy đủ oai lực lớn, sẽ được đầy đủ ánh sáng lớn, sẽ được đầy đủ để tạo các công đức, sẽ được đầy đủ công đức lớn, sẽ được đầy đủ đại nhân ngưu vương, sẽ được đầy đủ âm thanh khiến người hoan hỷ, sẽ được đầy đủ âm thanh khiến người khác hết sức mừng vui, sẽ được đầy đủ âm thanh thật tốt, sẽ được đầy đủ Phạm âm, sẽ được đầy đủ biện tài tương ưng, sẽ được đầy đủ biện tài không tranh cãi, sẽ được đầy đủ biện tài không tham chấp, sẽ được đầy đủ biện tài đúng với sự thật, sẽ được đầy đủ các thứ biện tài, sẽ được đầy đủ tất cả biện tài về ngôn ngữ âm thanh, sẽ được đầy đủ về sự sinh ra không lìa chư Phật Thế Tôn mà thường cung kính cúng dường, sẽ được đầy đủ khi sinh ra xa lìa chốn biên địa, sẽ được đầy đủ về sự thường được sinh ở trung tâm một nước, sẽ được đầy đủ về sự du hành các thế giới để lễ bái, làm việc cho chư Phật Thế Tôn để thưa hỏi luận nghị, sẽ được đầy đủ sự thành tựu vô lượng, vô biên công đức, sẽ được đầy đủ công đức trang nghiêm của tất cả Bồ-tát. Cho đến sẽ được đầy đủ đạo tràng trang nghiêm ở nơi cội Bồ-đề.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì muốn nói rõ lại nghĩa này nên dùng kệ tụng:

Bất Không Kiến, thắng Tam-muội này
Như ta nay trụ trong trí đức
Nếu có Bồ-tát hay tu hành
Sẽ thấy mười phương tất cả Phật.
Liền mau đạt được các thần thông
Nhờ đó lại thấy cõi thanh tịnh
Đầy sự tốt đẹp liền hạ sinh
Nhập thai đầy đủ cũng như vậy.
Trong lúc trụ thai không gì bằng

Mẹ trong sạch, sinh con nhà quý
Tất cả tướng tốt đều đầy đủ
Cũng sẽ tu các pháp hạnh ấy.
Bỏ nhà, xuất gia lìa các dục
Từ bỏ nhân dục và Thiên dục
Chỉ vì thế gian cầu Bồ-đề
Lúc sinh thường có các cam lồ.
Lại cũng đủ cả các thần thông
Trí tròn đầy chuyển khắp thế gian
Bậc Đại đức đa văn, Tổng trì
Tu hành do biển hạnh đa văn.
Thâu dẫn đại chúng sáng tỏ nghĩa
Khéo cho chúng sinh phương tiện học
Các pháp hành xứ đều biết cả
Pháp thế gian và xuất thế gian.
Người trí phải có, đầy đủ trí
Biết lìa các nghiệp và si não
Các pháp hữu vi đều bỏ hết
Mà thường gần gũi pháp, vô vi.
Thường dùng Thiên nhãn xem chúng sinh
Lại dùng Thiên nhĩ lắng nghe pháp
Biết rõ việc đã qua đời trước
Dùng tha tâm đạt ý tiền nhân.
Thần thông biến hóa, tự tại đi
Tâm thường khéo chuyển tùy ở chỗ
Được tên lớn, văn hành cõi Phật
Rộng vì lợi ích cả thế gian.
Rõ được thị xứ và phi xứ
Tất cả các pháp đều biết qua
Thấu rõ pháp tịnh và pháp nhiễm
Nên thường tu tập thắng Tam-muội.
Người đầy đủ luôn được chánh hạnh
Trí tuệ vị ấy thật khó sánh
Suy nghĩ chân chánh, oai đức lớn
Tu hành chân chánh trụ an vui.
Lại sinh đại gia, dòng tôn quý
Mọi việc đoan nghiêm, thấy liền vui
Vị ấy tuy ở trong hữu vi

Công đức đã làm không thể hoại.
Khi sinh đã nhận công đức lớn
Qua lại thường làm vua loài người
Hoặc làm Thích, Thiên tôn Đao-lợi
Khi làm Quang thiên và Phạm chủ.
Đã phát tiếng nói không ai bằng
Tiếng tốt Phạm thiên, tiếng sư tử
Tiếng đẹp loài rồng vang đi khắp
Tiếng công đức lớn, Ngưu vương gầm.
Đủ cả tiếng nhạc và tiếng ca
Tiếng Ca-lăng-tần-già tuyệt diệu
Gồm cả nghĩa lý khiến chúng mừng
Nhờ đạt Tam-muội nên được vậy.
Khéo phát tiếng tốt và hòa nhã
Dùng lời đáng yêu, tất cả vui
Tiếng đẹp sâu xa cùng lời khéo
Tiếng ấy liên tục chưa từng dứt.
Đi đứng cử động như Long vương
Phóng ánh sáng khắp, chiếu hết thảy
Đổ mưa chan hòa nơi đại địa
Gọi là Long đức khó kể lường.
Người, rồng qua lại chỗ như vậy
Trụ chỗ định tốt thần thông vượt
Vô lượng, vô số các hóa thân
Đến trước chư Phật để cúng dường.
Kệ tụng ví dụ làm các việc
Ngôn từ nhã, chánh, lý sâu an
Thường đem pháp vui cho chúng sinh
Được thắng định này không còn ngại.
Lúc sinh không xa lìa chư Phật
Cũng thấy Bồ-tát và Thánh tăng
Thường sống lợi ích nơi không nạn
Thành tựu Tam-muội chiếu mười phương.
Muốn đến chư Phật để thưa hỏi
Hoặc sinh vô lượng cõi khó nghĩ
Cúng dường hiện tiền tất cả Phật
Thành tựu Tam-muội nên được vậy.
Công đức như thế không thể nói

Vượt trên số đếm và lường tính
Đẳng giác, cây đạo hằng sinh đủ
Chư Phật đều khen ngợi định này.

❑

Phẩm 10: CHÁNH QUÁN

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các Đại Bồ-tát muốn thành tựu được pháp Tam-muội Niệm Phật của Bồ-tát mà chư Phật đã nói thì Đại Bồ-tát ấy nên gần gũi tu tập pháp gì để có thể thành tựu sự suy nghĩ Tam-muội?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu các Đại Bồ-tát muốn được thành tựu pháp Tam-muội Niệm Phật mà chư Phật đã nói, muốn luôn được thấy tất cả chư Phật để thực hiện việc cúng dường các Đức Thế Tôn ấy, muốn được mau thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì phải trụ nơi sự suy nghĩ chân chánh, xa lìa tâm xấu ác, đoạn trừ ngã kiến, suy nghĩ về vô ngã, nên xem thân này như bọt nước tụ lại, nên xem sắc này là rỗng không như cây chuối, nên xem thọ này như bong bóng nước, nên xem tưởng này như bóng nắng, nên xem hành này như mây trong hư không, nên xem thức này như ảnh trong gương. Bồ-tát nếu muốn hội nhập Tam-muội này, cần phải có tưởng sợ hãi một cách sâu xa, phải nghĩ đến việc xa lìa sự gạn hỏi, nghi ngờ để khỏi bị người khác chê trách; phải nghĩ đến việc trừ bỏ sự không biết hổ, thẹn mà thành tựu đức tánh hổ thẹn; phải nên thành tựu Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na; phải nên xa lìa hai biên chấp thường và đoạn, thường nghĩ hết lòng siêng năng dũng mãnh để trừ bỏ sự biếng nhác, phát tâm rộng lớn, thường nghĩ và xem xét ba pháp môn giải thoát, thường nghĩ đến ba loại chánh trí nơi đời trước, thường nghĩ đến việc diệt trừ ba căn ác, thường nghĩ đến việc thành tựu các Tam-muội tụ, thường nghĩ đến sự thành tựu cho tất cả chúng sinh, thường nghĩ đến sự bình đẳng vì chúng sinh thuyết pháp; nên quán bốn Niệm xứ, đó là: Thân niệm xứ, Thọ niệm xứ, Tâm niệm xứ và Pháp niệm xứ; nên nghĩ đến sự lỗi lầm khi dùng bốn thực, đó là: Đoàn, Xúc, Tư và Thức thực. Ngay trong lúc ăn, sinh tưởng bất tịnh. Nên nghĩ đến bốn tâm vô lượng, đó là: Tu đại Từ, hành đại Bi, an trụ đại Hỷ, đầy đủ đại Xả. Nên nghĩ đến việc thành tựu các thiền mà không chấp trước mùi vị, sau đó lại suy nghĩ đến tất cả pháp. Thường nghĩ nhớ không tiếc thân, không giữ mạng, xả thân và tâm, thâu nhận sự hiểu biết rộng khắp.

Nhớ nghĩ về pháp như vậy, nên gìn giữ như vậy, không được phỉ báng, đã nghe nhiều pháp tài, nên cứ như pháp mà nghe, như nghĩa mà thọ trì, đối với chỗ các Đức Phật khởi tâm tôn trọng. Lại nữa, đối với pháp phải tăng ý cung kính, gần gũi Thiện tri thức, xa lìa bạn ác, trừ diệt những ngôn ngữ vô nghĩa của thế gian, không đắm vào cái vui thế tục, không bỏ chỗ nhàn tịnh, đối với tất cả sinh tâm bình đẳng. Đối với các chúng sinh không có thoái chuyển, không có tâm tổn hại, cũng không ganh ghét. Đối với tất cả pháp khởi tâm tương hợp, không tạo tội ác, tâm không cấu uế. Tất cả các pháp không có chỗ để có thể thủ đắc, thường cầu vào kinh điển sâu xa rộng lớn, trong đó thường khởi lên lòng tin tăng thượng, chớ sinh tâm hiềm, nghi, không có ý khác đối với pháp vô vi.

Các kinh điển tối thượng, rộng lớn như vậy phải thường nhớ đọc tụng, gìn giữ, thường suy nghĩ để diễn nói. Vì sao? Đó là đạo pháp của chư Phật Thế Tôn, độc nhất có thể tạo thành Bồ-đề của Phật, ở đời vị lai sẽ được công đức vô lượng của chư Phật. Phải nên giảng nói đúng như pháp cho người khác, hàng phục tâm kiêu ngạo, chớ làm loạn sự nghe chân chánh, cung kính tôn trọng, cúng dường pháp này, bỏ các sự mong cầu, chấm dứt các tranh chấp, trừ các mê mờ, diệt các lưới nghi, đoạn dứt sự mê lầm, thấu rõ về ngã kiến, không thích hý luận, xa lìa sự sinh sống tà vạy của Ni-càn, ngăn chận các ngôn ngữ, luận bàn của La-ca-ba-lê-bà-xà; thường nên khéo trụ trong Bố thí ba-la-mật, đầy đủ Giới ba-la-mật, thường nghĩ đến Nhẫn nhục ba-la-mật, không bỏ Tinh tấn ba-la-mật, hành diệu dụng nơi Thiền ba-la-mật, đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật. Xả bỏ thân mạng, không có tâm luyến tiếc, như tánh của bốn đại không thể thay đổi, như đối với địa giới khởi tâm bình đẳng; thủy hỏa, phong giới cũng lại như vậy; thành tựu thân nghiệp, tâm ý siêng năng, phải biết sợ hãi, không tham đắm về y thực, thuốc thang, giường ghế, nhà cửa, phòng thất, tất cả các thứ; thích hành Đầu-đà, thường hay biết đủ, không cầu lợi dưỡng, không thích tiếng tăm. Phàm những gì tạo nên sự chìm đắm trong ái đều diệt trừ không còn mảy may, quán bốn Niệm xứ, đoạn trừ bốn điên đảo, không nghĩ những gai gốc độc ác, vĩnh viễn vượt qua bốn dòng, tu bốn Như ý, trụ bốn oai nghi, thường đủ năm Căn, cũng tăng trưởng đủ năm Lực, nên diệt năm thứ ngăn che, không dùng năm tình, xa lìa năm trược, thành tựu năm giải thoát, được hội nhập bên trong tự tư duy về Thánh trí rộng lớn, chánh quán năm ấm, không hành sáu trần, hàng phục sáu căn, diệt trừ sáu thức, đoạn dứt sáu thọ, trừ sáu khát ái, hành sáu niệm xứ và sáu trí phần pháp, ở trong sáu thông thường cầu lợi ích, tu bảy giác phần, thông đạt bảy cảnh giới (bảy cảnh giới là: Cảnh giới hại, cảnh giới sân hận, cảnh giới xuất sinh, Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới

và diệt giới), diệt trừ bảy sử và bảy thức trụ, xa lìa tám sự biếng trễ, trừ bỏ tám vọng ngữ, thấy rõ thế gian do tám pháp tạo thành, nên được tám thứ giác ngộ của bậc đại nhân, chứng tám giải thoát, tu tám Chánh đạo, thân cận tư duy, phân biệt rộng lớn, chuyên tinh xa lìa chín chỗ ở của chúng sinh, diệt trừ chín thứ mạn, từ bỏ chín thứ não, thường nghĩ chín thứ pháp hoan hỷ gần gũi tu tập chín định thứ lớp, quyết không nghĩ và làm mười thứ nghiệp ác, phải siêng năng tạo mười nghiệp đạo thiện, thường cầu mười thứ lực của Như Lai.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nay ta vì ông lược nói pháp môn Tam-muội Niệm Phật của Đại Bồ-tát như vậy để các vị ấy được sự lợi ích lớn. Nếu có Đại Bồ-tát thường tu học pháp môn Tam-muội Niệm Phật, theo đó mà tu hành như vậy gọi là báo ân Phật, suy nghĩ như vậy sẽ không bị thoái chuyển đối với đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng sẽ đạt được đầy đủ pháp của chư Phật, cho đến có thể vì tất cả chúng sinh làm chỗ nương tựa lớn, cũng có thể khiến cho họ thành tựu chủng trí vô thượng.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vì các Đại Bồ-tát này có đại trí, nên mới có thể suy nghĩ, chẳng phải hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, người, có thể quan sát được.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu ai đối với pháp môn Tam-muội Niệm Phật này, hoặc gần gũi, suy nghĩ, tu tập, hoặc thọ trì, hoặc đọc tụng, hoặc biên chép, hoặc bảo người khác biên chép, hoặc bảo người khác thọ trì, đọc tụng hoặc nêu bày một phần nhỏ, hoặc giải nói, hoặc chỉ dẫn rộng rãi… Kẻ ấy tuy có lúc bị khổ sở, mệt mỏi nhưng điều đã làm được quyết không bỏ phí, chắc chắn sẽ đạt quả báo lợi lớn và nghĩa lớn.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Đại Bồ-tát ấy đã vì người khác mà thọ trì pháp nên mau được Bất thoái chuyển đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đời sau chắc chắn sẽ thành Phật.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nên biết pháp môn Tam-muội Niệm Phật này, là thu tóm chung tất cả các pháp, cho nên chẳng phải là cảnh giới của hàng Nhị thừa. Nếu ai tạm thời nghe pháp này thì người đó nơi đời vị lai chắc chắn sẽ thành Phật, chẳng có gì nghi ngờ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì muốn nêu lại nghĩa này nên dùng kệ:

Nếu ai muốn tu Tam-muội này
Hãy nhớ tất cả các Như Lai
Nếu đã tư duy pháp môn ấy
Các chỗ phi pháp phải xa lìa.
Cũng phải xa lìa không hổ thẹn

Phá trừ đoạn kiến và thường kiến
Cũng nên an trú ba cửa không
Nhớ chuyên cần tu trí giải thoát.
Đã trừ ba thứ căn bất thiện
Thì cũng suy nghĩ ba gốc lành
Nếu biết quan sát ba thọ xứ
Được định tốt này chẳng phải khó.
Nếu ai muốn cầu thắng Tam-muội
Trước nên trì giới, sau tu trí
Tự nhiên xa lìa các tà kiến
Cũng không hý luận và nói năng.
Thứ lớp quán thọ thảy đều khổ
Sau đó xem xét tâm sinh diệt
Nếu ai lúc tư duy Tam-muội
Phải nên nghĩ kỹ việc xuất thế.
Trừ sạch các pháp có nghi ngờ
Được Tam-muội này rất là dễ
Cũng phải khéo thông bốn Niệm xứ
Trước phải xét thân chẳng ngừng nghỉ.
Luôn cầu giải thoát và thiền định
Không yêu mạng sống tiếc gì thân
Không vì đa văn, khinh khi người
Chớ nên phỉ báng nơi chánh pháp.
Nghe chánh pháp rồi hãy nghĩ suy
Ngày đêm thọ trì và đọc tụng
Tôn trọng pháp như kính chư Phật
Việc Tăng chúng làm không dám khinh.
Thường nhớ ân bạn lành tri thức
Xa lìa tất cả các bạn ác
Không cùng sống chung với người ác
Trừ khi vì họ mà thuyết pháp.
Vì cầu đạo Bồ-đề tối thượng
Quyết không lìa bỏ chốn thiền môn
Tất cả chúng sinh đều bình đẳng
Ở trong các pháp chớ phân biệt.
Muốn cầu chỗ chân thật pháp ấy
Trong các pháp tướng, tâm không chấp
Ý khinh mạn kia thảy đều trừ

Không lâu sẽ được Tam-muội đó.
Biết rõ ngã kiến và tâm nghi
Cũng nên quan sát các vui đùa
Không được khởi tâm ý dục ác
Nên bỏ tranh chấp và mê ngủ.
Nếu không học pháp của ngoại đạo
Các hý luận ấy tự nhiên trừ
Chỉ nên tùy thuận lời Phật dạy
Cầu Tam-muội này được tức thì.
Thường hành bố thí và giới, nhẫn
Dũng mãnh, tinh tấn, không biếng nhác
Luôn dùng thiền tư và trí tuệ
Tự nhiên hành được Tam-muội này.
Thường cho đầu, mắt, không yêu, sợ
Xả các vật khác trọn không nghi
Đạt đến Bồ-đề không gian nan
Cũng mau được định tịch tĩnh này.
Nếu giữ được tâm như đại địa
Lại đồng nước, lửa cùng với gió
Cũng như hư không, không cùng tận
Người ấy mau được thiền định này.
Nếu ai thành thật thân, khẩu, ý
Không tham ăn mặc cùng của cải
Với các vật dụng không mong cầu
Tu được như vậy chứng Tam-muội.
Phải thường nhớ nghĩ bốn Chánh cần
Cũng nên thành tựu các thần túc
Phải mau lìa nghĩ nhớ điên đảo
Gai phiền não chích sớm đoạn trừ.
Phải nghĩ cách dứt bốn dòng chảy
Cũng trừ sạch mọi nẻo tham ái
Đầy đủ năm Căn và năm Lực
Xé rách phá bỏ áo năm cái.
Năm thứ dục lạc không tưởng nhớ
Trong lòng dối, hão cũng nên bỏ
Lại luôn mong cầu năm giải thoát
Suy nghĩ năm thân, Tam-muội địa.
Phải mau xét biết chỗ năm ấm

Chánh tâm hòa kính với sáu duyên
Người không cung kính phải xa lìa
Cũng phải giảm bớt sáu xúc thân.
Với sáu thọ xứ, tâm chánh quán
Thường nghĩ đoạn trừ sáu thứ ái
Lại dùng sáu thông thành tựu đời
Cũng tu sáu niệm và trí sáng.
Siêng cầu bảy Giác, bảy Thánh tài
Cần phải xả chỗ nghi hoặc ấy
Muốn được Tam-muội phải luôn vậy
Dần dần tiêu diệt các phiền não.
Phải thường xa lìa bảy thức trụ
Với tám điên đảo cũng loại trừ
Nếu hay trụ nơi tám Chánh đạo
Tự mình mau chứng định sâu này.
Luôn trụ tám hạnh đại trượng phu
Dùng tám giải thoát tâm tự vui
Không nhiễm tám pháp, lìa thế gian
Được trí tối thắng không còn xa.
Đối với người khác tâm không sân
Trước nên trừ chín thứ kiêu mạn
Nghĩa chín pháp căn bản hoan hỷ
Đạt được chín loại thiền thứ lớp.
Dứt sạch mười ác nhân bất thiện
Người trí nên tu mười điều lành
Nếu hay tu hành mười thứ lực
Được Tam-muội này không còn khó.
Phải nhớ thu giữ các pháp thiện
Trừ bỏ các duyên tạo hành ác
Trước sau siêng cầu chánh niệm đó
Chứng Tam-muội này đâu có lâu.
Nếu trụ Tam-muội như vậy rồi
Nên chuyển sức trí không nghĩ bàn
Thấy khắp thân sắc vàng chư Phật
Lúc sinh thường được nghe chánh pháp.
Nếu muốn thấy được các Thế Tôn
Hoặc đã diệt độ hay hiện tại
Đương lai tất cả bậc thương đời

Phải suy nghĩ thắng Tam-muội này.

❑

Phẩm 11: SUY NGHĨ VỀ TAM-MUỘI (Phần 1)

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các Đại Bồ-tát có ý muốn thành tựu điều chư Phật giảng nói về Tam-muội Niệm Phật, vậy suy nghĩ như thế nào để được an trú ở đó?

Đức Phật bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu các Đại Bồ-tát quyết muốn thành tựu Tam-muội này thì trước phải nhớ nghĩ chân chánh về các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác ở thời quá khứ, tiếp theo nhớ nghĩ đến các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác ở hiện tại, kế đó là nhớ nghĩ đến các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác ở vị lai. Vị ấy phải nhớ nghĩ đến tất cả mười phương thế giới trong ba đời, tất cả các Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, đã thành tựu từ trời hạ sinh, thành tựu nhập thai, thành tựu trụ thai, thành tựu xuất thai, thành tựu xuất gia, thành tựu các công đức, thành tựu các căn, thành tựu các tướng, thành tựu các vẻ đẹp, thành tựu sự trang nghiêm, thành tựu giới phẩm, thành tựu Tam-muội, thành tựu trí tuệ, thành tựu giải thoát, thành tựu giải thoát tri kiến, thành tựu bốn Vô úy, thành tựu Từ bi, thành tựu Hỷ xả, thành tựu hổ thẹn, thành tựu oai nghi, thành tựu các hạnh, thành tựu Xa-ma-tha, thành tựu Tỳ-bà-xá-na, thành tựu giải thoát, sáng tỏ thành tựu môn giải thoát, thành tựu bốn Niệm xứ, thành tựu bốn Chánh cần, thành tựu bốn Như ý túc, thành tựu năm Căn, thành tựu năm Lực, thành tựu bảy Giác phần, thành tựu tám Chánh đạo, thành tựu nhân duyên kiếp trước, thành tựu vừa dạy vừa chỉ bảo, thành tựu chỉ giáo các thần thông, thành tựu chỉ giáo thần thông lớn, thành tựu giới phẩm, thành tựu tất cả Tam-muội, thành tựu lợi ích vô ngại, thành tựu sự lợi ích vô ngại cho người khác, thành tựu tất cả pháp lành, thành tựu sắc thanh tịnh, thành tựu tâm thanh tịnh, thành tựu trí thanh tịnh, thành tựu các nhập, thành tựu sắc vàng trăm phước.

Khi Bồ-tát ấy nghĩ đến các tướng như vậy của các Đức Như Lai thì cũng nên nghĩ đến các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác ấy tâm không động loạn, cũng thường an trụ, không làm chìm đắm tâm.

Thấy tâm của các Ngài không vướng mắc xong, vị ấy lại phải tự suy nghĩ: "Trong đó những gì gọi là Như Lai? Chính nơi sắc là Như Lai chăng? Hay lìa sắc là Như Lai? Nếu cho Sắc pháp là Như Lai thì các chúng sinh kia đều có sắc ấm, vậy các chúng sinh cũng là Như Lai sao? Nếu bảo lìa sắc là Như Lai, lìa Sắc tức là pháp không có nhân duyên, đã là pháp không có nhân duyên, sao gọi là Như Lai?"

Bồ-tát xét xem và biết sắc như vậy rồi, tiếp theo là xét xem đến thọ. Khi ấy Bồ-tát lại phải tự suy nghĩ: "Ngay nơi Thọ là Như Lai hay lìa Thọ là Như Lai? Nếu đúng pháp thọ là Như Lai thì các chúng sinh đều có thọ ấm, vậy các chúng sinh cũng là Như Lai sao? Nếu lìa pháp thọ là Như Lai, lìa thọ tức là pháp không có nhân duyên, đã là pháp không có nhân duyên, sao gọi là Như Lai?"

Vị ấy xem xét kỹ sắc, thọ như vậy, cho đến xem xét Thức cũng như thế. Khi ấy, Bồ-tát lại phải suy nghĩ: "Nếu các ấm này chẳng phải là Như Lai, vậy các căn là Như Lai chăng?" Nghĩ như vậy xong, trước tiên xem xét về nhãn: "Chính ngay nơi nhãn là Như Lai hay lìa nhãn là Như Lai? Nếu chính nơi nhãn là Như Lai, tất cả chúng sinh cũng đều có nhãn này, vậy tất cả chúng sinh cũng là Như Lai? Nếu lìa nhãn là Như Lai mà lìa nhãn chẳng phải là pháp nhân duyên, đã không phải là pháp nhân duyên, sao gọi là Như Lai?" Bồ-tát xem xét kỹ về nhãn như vậy rồi, xem xét về nhĩ, tỷ cho đến xem xét về ý cũng lại như vậy.

Lúc đó, Bồ-tát ấy lại phải suy nghĩ: "Nếu các căn này không phải là Như Lai, chẳng lẽ các đại là Như Lai chăng?" Nghĩ như vậy xong, trước tiên xem xét về địa: "Chính địa giới là Như Lai chăng? Hay lìa địa giới là Như Lai? Nếu chính địa giới là Như Lai thì các pháp trong ngoài đều thuộc về địa, địa giới như vậy chính là Như Lai? Nếu lìa địa giới là Như Lai, mà lìa địa giới tức là pháp không nhân duyên, đã là pháp không nhân duyên, sao gọi là Như Lai?"

Vị ấy đã xem xét kỹ về địa giới như thế, cho đến xem xét về thủy, hỏa, phong giới cũng lại như vậy.

Bồ-tát ấy đã có thể tư duy một cách chân chánh như thế. Không lấy sắc xem xét kỹ Như Lai, không lìa sắc để xem xét kỹ Như Lai. Cũng vậy, không lấy thọ, không lìa thọ, không lấy tưởng, không lìa tưởng, cho đến không lấy thức, không lìa thức để xem xét kỹ Như Lai cũng lại như thế.

Khi vị ấy xem xét kỹ không lấy nhãn để xem xét Như Lai, không lìa nhãn xem xét Như Lai. Như vậy, không lấy nhĩ, không lìa nhĩ, không lấy tỷ, không lìa tỷ, cho đến không lấy thân, ý, không lìa thân, ý để xem xét

Như Lai cũng lại như vậy.

Khi vị ấy xem xét kỹ không lấy sắc để xem xét Như Lai, không lìa sắc để xem xét Như Lai. Cũng vậy, không lấy thinh, không lìa thinh, cho đến không lấy xúc, pháp, không lìa xúc, pháp để xem xét Như Lai cũng lại như thế.

Khi vị ấy xem xét kỹ không lấy địa để xem xét Như Lai, cũng không lìa địa để xem xét Như Lai. Như vậy, không lấy thủy, không lìa thủy, cho đến không lấy phong, không lìa phong để xem xét Như Lai cũng lại như vậy.

Khi Bồ-tát xem xét như vậy, có thể ở trong tất cả pháp đó khéo thông đạt, hiểu biết rõ ràng vô ngại.

Bấy giờ Bồ-tát ấy lại tạo ra suy nghĩ: "Trong đó lại dùng những chân pháp gì để có thể đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Lấy thân được Bồ-đề chăng? Hay dùng tâm để được Bồ-đề? Nếu do thân được thì hiện nay thân này không giác, không thức, si mê, không trí, giống như cây cỏ, như đá, như vách tường, còn như Bồ-đề ấy chẳng phải sắc, chẳng phải thân, chẳng phải hành, chẳng phải đắc, không thể thấy, nghe, không thể xúc, chứng; thân này thì như vậy, Bồ-đề thì như thế làm sao thân có thể thành Bồ-đề?

Còn nếu do tâm được thì chính tâm này tự nó vốn không hình, không có tướng mạo, không thể thấy, nghe, không thể xúc, chứng, không thể cầm nắm, giống như huyễn hóa. Bồ-đề như vậy cũng không có tâm, không có xúc đối, không thể thấy nghe, không thể chứng biết. Tâm này như thế làm sao có thể thành tựu Bồ-đề?"

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Đó là Bồ-tát nhớ tưởng, suy nghĩ về chân chánh, không lấy thân, tâm, cũng không lìa thân, tâm mà có thể chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác

Đức Phật bảo:

–Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Bồ-tát ấy phải thường xuyên suy nghĩ xem xét như vậy. Nếu có thể khi xem xét các pháp như thế, tức được an trú ở trong chánh pháp, tâm không thay đổi, không thể dời động. Nên biết, khi ấy Đại Bồ-tát đã đầy đủ pháp, tự nhiên sẽ xa lìa những suy nghĩ ác, nhanh chóng thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, pháp giới sẽ bình đẳng, chân thật, chánh giác.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì muốn làm rõ lại nghĩa này nên nói kệ:

Quá khứ, vị lai các Thế Tôn
Hiện tại khắp các vị được thấy

Tâm sâu rỗng lặng hành từ ái
Muốn thấy chư Phật không khó khăn.
Xưa kia chư Phật Đại Oai Quang
Xót thương thế gian, ban niềm vui
Ngài nhớ hoa sen trong cõi người
Điều Ngự Trượng Phu đầy công đức.
Nhớ lại hạ sinh và nhập thai
Trụ thai, mẹ quý đều đầy đủ
Nghĩ Phật sinh nhà nhiều tướng tốt
Thường thấy đẳng giác chẳng khó khăn.
Nhớ các vẻ đẹp rất trang nghiêm
Và bản nguyện Phật trước đã làm
Lời hay, nghĩa tốt trước, giữa, sau
Phật là Thiện Thệ thân giải thoát.
Trụ môn giải thoát và cúng dường
Chánh cần cùng với bốn Thần túc
Nên nhớ các căn Phật đầy đủ
Lực, Bồ-đề phần cũng như vậy.
Hoặc nhớ chư Phật, Đấng Giải Thoát
Không lâu sẽ đến Địa thắng tịch
Nhớ lợi ích tất cả thế gian
Công đức pháp lành khó nghĩ lường.
Sắc diệu cùng với tâm thanh tịnh
Lại nghĩ Thế Tôn nhiều phần tốt
Thân thể kim cang, tướng trăm phước
Nên biết Như Lai các niệm đầy.
Trong những pháp nào gọi Như Lai
Cần xem xét kỹ cõi vô biên
Chư Phật chẳng sắc, lại chẳng thọ
Chẳng phải tưởng, hành, chẳng tâm thức.
Những pháp như vậy chẳng Như Lai
Người trí chánh kiến cũng chẳng nhập
Cũng chẳng lìa đó là chư Phật
Ứng Cúng, Thiện Thệ là tên gọi.
Chư Phật chẳng nhãn, chẳng nhĩ, tỷ
Chẳng thiệt, thân, ý cũng chẳng pháp
Cũng chẳng lìa vì là Như Lai
Chánh giác trang nghiêm chỉ để gọi.

Chỉ có tên lớn, Phật không thế
Nơi nào sự lìa danh có thật?
Người trí nếu biết hòa hợp hết
Sẽ giữ đẳng giác thật chẳng khó.
Nếu cho các ấm là Như Lai
Tất cả chúng sinh đều có ấm
Chúng sinh chẳng lẽ là chư Phật?
Vì ấm bình đẳng ai cũng có.
Không thể cho sắc là chư Phật
Cũng không lìa ấm, gọi Như Lai
Vô lượng kiếp suy nghĩ chân chánh
Trí không nghĩ bàn mới thành tựu.
Thân như cây cỏ, như tường, đá
Bồ-đề không sắc lặng, không sinh
Cũng không thân ngủ cùng cây cỏ
Làm sao nói thân chứng Bồ-đề?
Tâm này không tướng, lại không hình
Bồ-đề chẳng tâm, chẳng hình dạng
Chẳng thân, chẳng tâm hay đắc chứng
Cũng chẳng không chứng, khó nghĩ bàn!
Đó là địa Tịch tĩnh tối thắng
Ngoại đạo ở đó đều mê mờ
Nếu ở pháp này cầu chánh cần
Ắt mau chứng đạt Tam-muội ấy.

❑

KINH ĐẠI TẬP ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG BỒ-TÁT TAM-MUỘI NIỆM PHẬT

QUYỂN 8

Phẩm 11: SUY NGHĨ VỀ TAM-MUỘI (Phần 2)

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nên chứng biết cái gì để xả bỏ cái tôi thấy?

Đức Phật bảo:

–Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu các Đại Bồ-tát khi được chứng biết mà không có trụ chấp thì lìa ngã kiến. Bồ-tát không trụ chấp như vậy mà hay vì tất cả thiên, nhân, chúng sinh ở thế gian làm lợi ích lớn. Lợi ích thế nào? Đó là làm ánh sáng đại pháp, đốt lên ngọn đuốc đại pháp, thổi loa đại pháp, khua chuông đại pháp, cỡi thuyền đại pháp, bắt cầu đại pháp để đưa chúng sinh ra khỏi bốn dòng thác của sinh tử, đặt họ nơi là bờ giác Niết-bàn vô vi. Tức nên phải xem xét bản tánh của thân này, tiếp theo phải xét xem sự bất tịnh sạch, hôi thối, hư nát, dãy đầy phân và nước tiểu của thân. Thân này vô thường, không dừng lại dù trong giây lát, bị phá hoại, khô cằn, không thể tồn tại lâu dài, như đứa trẻ, lừa dối, mê lầm, mỏng manh không bền chắc, giống như đống bọt nước, đầy dẫy loài trùng, gân xương giúp nhau nhờ vào không mà hành, không có chỗ thật dụng, dẫu trải qua trăm năm hay trăm ngàn năm, hay là tám vạn kiếp, với đầy đủ tất cả thú vui, gìn giữ và nuôi dưỡng, cuối cùng cũng quy về hư hoại. Thân này luôn luôn không lìa phiền não, không ra khỏi điên đảo, thường bị các loài chim thú ác ăn nuốt. Thân này cũng đồng hành với địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, qua lại trong sinh tử, thọ các khổ não, hoặc làm nô lệ cho đủ các thứ khổ, thường bị hệ thuộc người khác, không được tự tại. Như chỗ đã sinh ra thân này, làm sao có thể thấy Khổ để đoạn Tập, chứng Diệt và tu Đạo?

Thân của ta hôm nay chỉ là trống không, dối lừa, ngu tối, chẳng có gì kiên cố. Cho nên ta càng phải đem tất cả thần này phân chia, bố thí cho các chúng sinh. Nếu có chúng sinh coi trọng thân mình, ta sẽ vì họ từ bỏ thân

mạng. Nếu có chúng sinh cần khí chất của ta, ta sẽ cho kẻ ấy khí chất. Nếu có chúng sinh cần thịt của ta, ta sẽ đem thịt dâng cho họ. Vì sao? Trước hết, thà ta đem cho để kẻ ấy được ăn, không để vì không cho mà khiến họ tự ăn. Nay ta dùng tâm thanh tịnh này bố thí thì sẽ được căn lành, diệt trừ tức khắc gốc rễ của ngã kiến.

Song Bồ-tát kia khi quán như vậy, không vướng mắc vào ngã kiến. Khi ngã kiến đã diệt rồi, sau đó mới xả thân, khiến cho chúng sinh còn tiếc mạng sống, thấy rõ việc ta từ bỏ mạng căn. Chúng sinh cần khí chất thì cho khí chất, cần thịt để ăn thì cho thịt. Nếu có chúng sinh cần sức dùng thì liền làm nô lệ để họ sai bảo.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nhờ nhân duyên ấy mà Đại Bồ-tát kia trừ bỏ được ngã kiến, không trụ vào nó, chứng biết nó, để có thể ở trong thân không kiên cố này mà cầu thân kiên cố.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ví như trong thôn, xóm làng, thành ấp có nhiều đồng nam, đồng nữ từ nhà đi ra, đến bờ sông, trông thấy đống bọt nước, lấy bọt nước ấy cùng nhau vui chơi, đùa giỡn khiến chúng đều tiêu tan chẳng còn gì cả. Nhưng đống bọt nước ấy không tự nghĩ: "Hôm nay ai có thể phân tán ta như vậy." Bọt nước tuy bị hủy hoại nhưng vẫn không có tâm buồn giận. Này Bất Không Kiến! Như vậy, Đại Bồ-tát phải tự xem xét thân mình là vật vô thường, dễ hư hoại, như đống bọt nước kia, không thể tồn tại lâu dài. Nên biết, người ấy đã được Tam-muội này, nên mau thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì muốn làm sáng rõ nghĩa này, nên nói kệ tụng:

Nếu ai muốn xa lìa ngã kiến
Với hết thảy không chỗ trụ chấp
Vì lợi ích của cõi trời, người
Sẽ chứng đại Bồ-đề khó thấy.
Nếu biết chán thân nhiều bất tịnh
Vì là bướu, ghẻ, máu, mủ chảy
Thân này biến diệt, không chắc chắn
Vô thường, ốm yếu là pháp hoại.
Tạm bợ, như ảo, không thật thể
Như đám bọt nước, rỗng, không chân
Ngày đêm nuôi dưỡng chẳng ích gì
Chỉ làm món ăn: Chim, thú ác.
Tuy dùng đủ vật để cung cấp

Thân này cũng phải bị tan diệt
Đã không thể là pháp kiên cố
Qua vô lượng kiếp toàn là khổ.
Địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ khổ
Đói khát, phiền não thường thiêu đốt
Thế gian trói buộc hơn trăm lưới
Trước nay không biết tưởng như thật.
Thân ta ngày nay thấy trống không
Thân thể vô thường đổi từng phút
Rằng các chúng sinh ăn thịt ta.
Khí chất, phục dịch, ta cam chịu.
Khi ta nghĩ vậy, thường phát nguyện:
Nếu ai ăn thịt và khí huyết
Ta sẽ vì họ xả bỏ cho
Để họ tự ý ăn thân ta.
Để khiến những ai còn tiếc thân
Đều được thấy ta bỏ mạng sống
Nay ta không yêu tiếc thân mạng
Mong mau thành được Tam-ma-đề.
Giống như bọt nước bị tan vỡ
Chưa từng một lần khởi tâm sân
Nay thân của ta như bọt nước
Chớ có sinh tâm ghét và oán.
Nếu đã xem thân như bọt nước
Người ấy nhất định cầu Bồ-đề
Không chỉ phụng sự mười phương Phật
Mà còn mau chứng thắng Tam-muội.

❑

Phẩm 12: HIỆN RA MỈM CƯỜI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bỗng nhiên mỉm cười, vì pháp của chư Phật Thế Tôn là như vậy. Ngay khi Thế Tôn mỉm cười, từ kim khẩu, phóng ra vô số ánh sáng, gồm các màu xanh, vàng, đỏ, trắng, sắc vàng ròng pha lê, tỏa chiếu lên đến Phạm cung, rồi lại trở xuống, nhiễu quanh bên phải ba vòng nhập vào đảnh đầu Đức Thế Tôn.

Tôn giả A-nan thấy việc ấy xong, liền từ tòa ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, quỳ gối bên phải xuống đất, chắp tay, hướng về Đức Phật Thế Tôn,

dùng kệ thưa hỏi:

Thế Tôn tối thắng, đâu vô cớ
Nay hiện mỉm cười chắc có gì
Thế gian Điều Ngự xin nói cho
Nhân duyên gì mà lại mỉm cười?
Thân tướng sắc kim cang, trăm phước
Nhờ chứng chân như, hay lợi ích
Chỗ quay về cho cả thế gian
Nay Phật mỉm cười, do duyên gì?
Thế Tôn vô thượng không ai bằng
Nơi nào có người hơn Phật được
Công đức đầy đủ không thể hoại
Nay Phật mỉm cười do duyên gì?
Tất cả thế gian đều quy về
Điều Ngự Trượng Phu nay hãy nói
Người nào hôm nay được lợi ích
Thế Tôn vô cớ sao mỉm cười?
Hôm nay ai nhận quả vị lớn?
Hôm nay ai được chân phước tụ?
Hôm nay ai là vua an ổn?
Mới khiến Đức Thế Tôn mỉm cười?
Là chỗ quay về cho thế gian
Đại sư trời, người nay nói cho
Được nghe tiếng tốt của Thế Tôn
Trời, người vui vẻ, các Thánh khen.

Tôn giả A-nan thưa hỏi xong Đức Thế Tôn bảo:

–Này Tôn giả A-nan! Khi ta giảng nói ý nghĩa của pháp môn Tam-muội chánh niệm ấy.

Trong đại chúng này có ba vạn người xa lìa trần cấu, được Pháp nhãn thanh tịnh. Lại có tám vạn ức trăm ngàn na-do-tha các Thiên tử cũng xa lìa trần cấu, được Pháp nhãn thanh tịnh. Lại có ba vạn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đắc quả A-na-hàm. Lại có ba vạn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đắc pháp Nhẫn vô sinh. Lại có ba vạn chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các vị này trong kiếp Tinh tú đều thành tựu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác, do trước đây đã phát tâm Bồ-đề. Lại có chín vạn ức na-do-tha Đại Bồ-tát an trụ Bồ-đề, không có thoái chuyển. Các vị này, nơi đời vị lai đều được

thành Phật. Chư Phật Thế Tôn ấy có bốn danh hiệu: Hoặc hiệu là Quang Minh, hoặc hiệu là Tỳ-lô-giá-na, hoặc hiệu là Thích-ca Mâu-ni, hoặc hiệu là Nhật Nguyệt Tuế Tinh. Có những danh hiệu như vậy, tùy theo quốc độ mà xuất hiện ở thế gian. Lại có chín mươi hai ức trăm ngàn na-do-tha chúng sinh, chỉ phát tâm cầu quả vị Thanh văn, những vị này ở vị lai đều chứng quả Thanh văn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết được các việc như vậy rồi, liền dùng Thiên nhãn thanh tịnh thấy xa hơn mắt người thường, xem xét khắp mười phương, thấy chín mươi ức trăm ngàn na-do-tha thế giới của chư Phật, vì muốn làm lợi ích lớn cho chúng sinh, nên Thế Tôn lại phát ra âm thanh vi diệu thù thắng, vang khắp tam thiên đại thiên thế giới, ai cũng được nghe. Rồi tiếng ấy lại lan ra các quốc độ của chư Phật, làm cho các chúng sinh ở đó cũng đều được nghe. Sau đó từ trong tướng bạch hào ở giữa chặn mày lại phóng ra hào quang gọi là Vô biên oai, tỏa chiếu khắp mười phương cõi Phật, khiến cho vô lượng ức trăm ngàn na-do-tha chúng sinh đạt được quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán.

Lại có số chúng sinh nhiều hơn số trước, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các vị ấy ở vị lai đều đạt không thoái chuyển đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sau đó ở trong mười phương quốc độ, tất cả đều được thành Phật, hiệu là Nan Phục Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, xuất hiện ở thế gian.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì muốn nêu rõ lại nghĩa này nên nói kệ tụng:

Hơn trăm ngàn số không giảm thiểu
Ba loại, ba mươi, lại chín mươi
Tất cả như vậy thấy Bồ-đề
Vì họ phát tâm làm lợi ích.
Đầy cả mười ngàn các chúng sinh
Ba vạn người trí được mắt sáng
Nghe xong, nghĩ đúng, Đẳng chánh giác
Giải thoát thân người, các cõi ác.
Lại hơn tám vạn na-do-tha
Chư Thiên đạt được mắt sáng Thánh
Nhờ nghe diệu âm của Như Lai
Diệt hẳn nẻo ác không còn sót.
Được nhẫn, ba vạn na-do-tha
Phát tâm lìa ngay ba đường ác
Chư vị tương lai đều thành Phật

Giống như đúng xuân, cây nở hoa.
Lại có ba vạn ức chúng sinh
Đang ngồi đứng dậy phát tâm lớn
Nhờ oai đức đó sẽ thành Phật
Ở nơi đại địa lợi thế gian.
Lại có sáu vạn các Thiên tử
Đều phát tâm Bồ-đề vô thượng
Chư vị cũng giống Phật Di-lặc
Nhờ tu nhân vui, chứng quả vui.
Do nhân duyên đó, Thiên Nhân Sư
Vì muốn rộng lớn nên mỉm cười
Ta đã nêu rõ ý mỉm cười
A-nan nên biết nhân duyên ấy.

❑

Phẩm 13: THẦN THÔNG (Phần 1)

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là nên biết Đại Bồ-tát trụ nơi hổ thẹn, xa lìa tánh không hổ không thẹn rồi, sau đó mới được Tam-muội này?

Đức Phật bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu có Đại Bồ-tát thường thực hành sự hổ thẹn, nhưng trong khi Bồ-tát thực hành sự hổ thẹn, có thể tự mình tạo ra đủ các thứ ác. Đó là khi thân làm ác liền sinh tâm hổ thẹn, khi miệng làm ác cũng sinh hổ thẹn, khi ý làm ác cũng sinh hổ thẹn, lúc khởi tâm ganh ghét cũng sinh hổ thẹn, khởi tâm lười biếng cũng sinh hổ thẹn, ở chỗ các Đức Như Lai cũng sinh hổ thẹn, ở chỗ các Đại Bồ-tát cũng sinh hổ thẹn, ở chỗ các chúng sinh trụ nơi thừa Bồ-tát cũng sinh hổ thẹn, ở chỗ người trụ nơi thừa Thanh văn cũng sinh hổ thẹn, ở chỗ người trụ nơi thừa Bích-chi-phật cũng sinh hổ thẹn, ở cõi nhân thiên cũng sinh hổ thẹn, Vì sao hổ thẹn? Đó là thẹn với người, cũng là xấu hổ với chính mình, vì ở trong tất cả pháp bất thiện nên thường hổ thẹn. Đã trụ nơi hổ thẹn rồi, xa lìa tất cả sự không hổ không thẹn, diệt trừ sự bất thiện, suy nghĩ việc thiện, tự gánh vác việc nặng, biết thể tánh thanh tịnh, quyết không hủy phạm, người khác không thể chê bai. Bồ-tát ấy, thường đầy đủ thân nghiệp không bị hủy hoại, cũng đầy đủ khẩu nghiệp không bị hủy hoại, cũng đầy đủ ý nghiệp không bị hủy hoại. Đã đầy đủ như thế, tức mới có thể trụ nơi Tam-muội này. Đã trụ nơi Tam-muội ấy, thường

không xa lìa việc thấy tất cả chư Phật, thường không xa lìa việc lắng nghe diệu pháp chư Phật đã dạy, thường không xa lìa việc cung kính cúng dường tất cả Thánh Tăng. Đạt đầy đủ như vậy, sau đó mới có thể mau chóng thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ta nhớ thuở xưa, trải qua vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp, khi ấy có đại kiếp gọi là Thiện lai, trong kiếp Thiện lai ấy, về sau có kiếp thứ ba gọi là Bảo cự. Này Bồ-tát Bất Không Kiến, ở trong kiếp đó lại có tiểu kiếp tên là Cửu trang nghiêm. Các kiếp này phần nhiều đều là kiếp ô trược.

Lại nữa, có kiếp tên là Thiên tuế, trong kiếp này có một vị Chuyển luân vương tên là Thiện Quán Tác, đời trước đã từng gieo trồng gốc đức, nên hiện có đầy đủ oai đức lớn.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vua Thiện Quán Tác lúc ấy sống trong đại thành tên là Tịnh hoa diệu hương sung mãn, thành đó, phía Đông, phía Tây rộng sáu mươi do-tuần, phía Nam, phía Bắc dài bảy mươi do-tuần, tường vách chung quanh có một ngàn hai trăm lớp. Toàn thân thành ấy được làm bằng vàng ròng, đầy đủ các thứ trang nghiêm, dùng bảy báu xen kẽ ở giữa.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nay ông muốn biết thành Tịnh hoa diệu hương của vua Thiện Quán Tác, đó là phước báo nên có đầy đủ sự trang nghiêm, tráng lệ, như trước đã nói về vua Vô Biên Tinh Tấn ở thành lớn Thiện trụ cũng giống như vậy.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Phía Bắc thành ấy có một cửa bên trong tên là cửa Hoa man, bên ngoài có một khu vườn tên là Vô Úy, vườn ấy dài rộng đến bốn mươi do-tuần, chung quanh đều có rừng cây bảy báu, chúng được bao bọc do một ao lớn, vuông vức, rộng mười do-tuần, bên trong tràn đầy nước tám công đức, giống như ao Man-đà-cát-ni ở cõi trời Đao-lợi. Chung quanh bốn mặt ao đều có cây Đa-la báu. Cây Đa-la bằng vàng thì hoa và quả bằng bạc. Cây Đa-la bằng bạc thì hoa và quả bằng lưu ly. Như vậy, cho đến cây Đa-la bằng chân châu thì hoa và quả bằng vàng, giống như thành Thiện trụ, hoàn toàn không khác.

Lại nữa, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Bấy giờ có Đức Phật Thế Tôn tên là Ương-kỳ-la-sa (đời Tùy gọi là Phần vị) gồm đủ mười tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Khi Đức Như Lai Ương-kỳ-la-sa du

hóa, dừng nghỉ nơi vườn Vô úy, cùng với chúng đại Tỳ-kheo là chín mươi chín ức trăm ngàn na-do-tha người, trước sau vây quanh, đều là bậc A-la-hán, các lậu đã hết, không còn phiền não cùng đạt tự tại, tâm hoàn toàn giải thoát, tuệ hoàn toàn giải thoát, việc làm đã xong, đã bỏ gánh nặng xuống, đã được tự lợi, không còn tái sinh, tùy thuận chánh giáo, đạt đến bờ giác.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Bấy giờ Đức Như Lai Ương-kỳ-la-sa Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, vào lúc sáng sớm, đắp y, ôm bát, cùng với chín mươi chín ức trăm ngàn na-do-tha đại chúng Thanh văn vây quanh hai bên, đi vào thành Tịnh hoa hương khất thực.

Vua Thiện Quán Tác biết Đức Thế Tôn sáng sớm đi vào thành, liền tự sửa soạn, cỡi voi thuần thục tên là Lạc thủ, cùng với vô lượng ức trăm ngàn na-do-tha chúng, trước sau theo hầu, từ thành Tịnh hoa hương đi ra để chào đón, nghinh rước Đức Phật Thế Tôn ấy.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vua Thiện Quán Tác từ xa trông thấy Đức Thế Tôn Ương-kỳ-la-sa đang trên đường đi đến, oai quang đoan nghiêm, giống như núi vàng, các căn tịch tĩnh, thần chí hòa mục, đã đạt đến sự điều thuận, rốt ráo bậc nhất, giống như đại long hàng phục tất cả, cũng như voi lớn lui tới tự tại, lại như ao rộng trong lặng, thấy tận đáy ao. Thấy như vậy xong, vua liền xuống voi, đi đến chỗ Đức Thế Tôn, đầu mặt đảnh lễ, nhiễu quanh bên phải ba vòng, rồi thưa: Cúi mong Đức Thế Tôn nơi sáng hôm nay thọ nhận sự cúng dường của con.

Khi ấy, Đức Ương-kỳ-la-sa Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác nghe vua Thiện Quán Tác mời như vậy xong, vì lợi ích cho các chúng sinh, nên im lặng nhận lời.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vua Thiện Quán Tác biết Thế Tôn đã chấp thuận lời thỉnh cầu, nên ngay trong đêm đó, ra lệnh cho các quan trông coi việc nấu nướng, chuẩn bị đủ các món ăn thượng vị hiện có nơi thế gian chẳng thiếu thứ gì. Tại thành Tịnh hoa, vua ra lệnh sửa sang đường sá ngay thẳng, dùng các thứ hương thơm rải trên mặt đất, dựng cờ báu tại các ngả tư, các hẻm, phướn đẹp giăng treo khắp nơi, trưng bày các thứ khí cụ bằng vàng báu, dùng ngưu đầu chiên-đàn bậc nhất làm nước hoa rải khắp mặt đất. Nhà vua lại dùng các thứ hương bột, các thứ hoa trời tung lên trên Đức Phật để cúng dường. Sau đó, ở trước Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, vua cho đốt các thứ danh hương, bày vô số vòng hoa để cúng dường, lại dùng mọi lời hay ý đẹp ca tụng ngợi khen, tấu lên các thứ âm nhạc thượng diệu và các vật quý thích để cúng dường. Nhà vua bày ra các vật cúng dường như vậy, sau đó mới

dâng bày các thứ ăn uống mỹ vị để cúng dường Đức Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Bấy giờ, vua Thiện Quán Tác rộng bày các thứ thức ăn uống ngon bổ bậc nhất như vậy, cúng dường đầy đủ cho Đức Ương-kỳ Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác và đại chúng Tỳ-kheo xong, vào lúc khác vua cho trang hoàng lại xe của mình, rồi đích thân vua bảo các quyến thuộc cùng vô lượng ngàn số các chúng sinh hãy đến vườn Vô úy, tới chỗ Đức Ương-kỳ Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, đến nơi vua đảnh lễ dưới chân Phật, rồi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay đã đúng lúc, cúi mong Thế Tôn rủ lòng thương, làm điều gì thấy cần thiết.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Khi Đức Như Lai Ương-kỳ-la-sa nghe vua Thiện Quán Tác ân cần cầu thỉnh như vậy, biết các chúng sinh có thể lãnh thọ được sự giáo hóa, bấy giờ vì họ mà biến hiện đủ các thứ thần thông. Hiện thần thông xong, Ngài cùng chín mươi chín ức trăm ngàn na-do-tha các A-la-hán đều bay lên hư không, phóng ra chín mươi chín ức trăm ngàn na-do-tha ánh sáng, tỏa chiếu tới vô lượng thế giới ở phương Đông. Cũng như vậy, lại phóng vô số ánh sáng tỏa chiếu tới khắp các phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn hướng cùng hai phương, trên, dưới. Nơi mỗi mỗi phương đều có chín mươi chín ức trăm ngàn na-do-tha các luồng ánh sáng lớn, mỗi mỗi luồng ánh sáng đều hóa làm tám mươi ức trăm ngàn na-do-tha tòa hoa sen lớn. Nơi các tòa hoa sen ấy đều có một Đức Như Lai hóa thân an tọa. Các Đức Như Lai ấy hình tướng dài, ngắn, cho đến tất cả oai nghi nhiều ít đều giống như Đức Ương-kỳ-la-sa Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, không hề sai khác.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Như chư Phật Thế Tôn được biến hóa ấy, vị nào cũng có vô lượng ức na-do-tha các chúng Tỳ-kheo trước sau vây quanh, đứng trên hư không. Lại nữa, các vị ai cũng có hóa Thiên-đế Thích hóa Phạm vương, hình tướng lớn nhỏ đều giống như các vị Đế Thích, Phạm vương hiện đại.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Đức Ương-kỳ-la-sa Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác thị hiện thần thông như vậy rồi trong khoảnh khắc, tất cả âm nhạc hiện có của tất cả chư Thiên không tấu mà tự vang lên, mọi thứ dụng cụ không tạo mà đều tự hiện.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Lúc ấy chư Thiên ở cõi Dục đã thấy Đức Thế Tôn Ương-kỳ thị hiện đại thần biến như vậy, họ liền dùng hương bột chiên-đàn cõi trời, hương trầm thủy, hương Đa-già-la, hương

Đa-ma-la-bạt, Ngưu đầu chiên-đàn, hắc trầm thủy… cung kính tung lên trên chỗ Đức Phật. Lại còn dùng đủ các thứ hoa đẹp, như hoa Kê-sa-la, hoa Đại kê-sa-la… cung kính tung rải để cúng dường.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Bấy giờ, Đức Thế Tôn Ương-kỳ nói với vua Thiện Quán Tác: Này đại vương! Các hành là vô thường, các hành đều khổ, các hành vô ngã, các hành tạm trú, không thể lâu dài, các hành không kiên cố, là pháp phá hoại, các hành đốt cháy như ngọn lửa dữ. Này đại vương! Các hành thâm sâu như hầm lửa lớn. Này đại vương! Như vậy cần phải nghĩ tới việc xả bỏ các hành, sinh tâm nhàm chán, phải nghĩ nó không thể là niềm vui, phải nhớ xa lìa, phải luôn nghĩ đến sự giải thoát.

Bấy giờ, vua Thiện Quán Tác một lòng chắp tay cung kính hướng về Đức Như Lai Ương-kỳ lãnh hội đầy đủ lời dạy và ngợi khen: Đúng vậy, đúng vậy! Thưa Đại Đức Tu-già-đà! Đại Đức Bà-già-bà! Các hành là vô thường. Thưa Đại Đức Bà-già-ba! Các hành là khổ, các hành là vô ngã. Thưa Đại Đức Bà-già-bà! Đúng như lời Thánh dạy, tất cả các hành đều phải xa lìa, cũng phải từ bỏ, cuối cùng mới được giải thoát.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Đức Như Lai Ương-kỳ-la-sa vì vua Thiện Quán Tác đã thuyết pháp như vậy, khiến vua được sự vui vẻ, khiến vua chuyên tâm nhớ nghĩ, khiến vua một lòng thực hành. Khiến cho vua được vui vẻ rồi, được chuyên tâm nhớ nghĩ rồi, được một lòng thực hành rồi, sau đó mới khiến vua phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Bấy giờ Đức Như Lai Ương-kỳ-la-sa thấy vua Thiện Quán Tác nghe pháp vui vẻ phát tâm Bồ-đề, cho tất cả chúng sinh đều được lợi ích rồi liền cùng chín mươi chín ức trăm ngàn na-do-tha các đại chúng Tỳ-kheo, A-la-hán, bay lên hư không, đi bộ trên ấy, ra khỏi thành Tịnh hoa. Sau đó lại hạ xuống, oai nghi vẫn như thường, tất cả trước sau vây quanh, cùng vào vườn Vô úy.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vua Thiện Quán Tác vì đã đích thân được thấy Đức Như Lai Ương-kỳ-la-sa Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác biến hiện thần thông một cách rộng rãi như vậy, nên phát tâm Bồ-đề và nói lời thệ nguyện: Xin khiến cho chúng con ở đời vị lai đều có được trí tuệ đại thần thông như vậy. Lại khiến cho con được thâu giữ các đại chúng như vậy. Lại khiến cho con đời ở vị lai được ở trước các chúng trời, người như vậy gầm tiếng sư tử lớn, giống như đức Ương-kỳ Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác hôm nay không khác.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vua Thiện Quán Tác thấy Đức Thế Tôn Ương-kỳ-la-sa Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác và các đại chúng,

nương trên hư không để trở lại, nhà vua liền chuẩn bị xe cộ, cung kính rước Đức Thế Tôn trở về chỗ cũ, sau đó vua mới hồi cung.

Lại nữa, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Sau đó một thời gian, vào một dịp khác, đức Ương-kỳ Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác cùng với đại chúng trước sau vây quanh lần lượt, đi vào cung vua Thiện Quán Tác, ngồi nơi chỗ đặt sẵn. Các Tỳ-kheo tăng cũng thứ tự an tọa.

Bấy giờ, vua Thiện Quán Tác và các đại thần cùng với quyến thuộc vây quanh, dân chúng trong thành cũng cùng với quyến thuộc đông đảo đều tự mang thức ăn để cúng dường, tự tay dâng lên Đức Thế Tôn Ương-kỳ và các đại chúng đệ tử Thanh văn những món ăn thơm ngon, đầy đủ các vị, tùy ý Phật và chúng Tăng thọ dụng, sau đó, lại dùng đủ các thứ hương thơm, vô số vòng hoa, đủ các thứ y phục, các thứ châu báu, tất cả dụng cụ âm nhạc tốt đẹp nhất để cúng dường. Ngay trong ngày ấy, nhà vua cho gọi Thái tử đến trao vương miện, nhường ngôi vua. Vua Thiện Tác Quán bỏ ngôi vị và các quyến thuộc, nhàm chán sinh tử, nên xin Phật xuất gia, ở tại chỗ đức Thế Tôn Ương-kỳ cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa.

Khi ấy, có tám vạn bốn ngàn ức trăm ngàn na-do-tha dân chúng, căn lành đã thuần thục, cũng nhàm chán sinh tử, nên cùng theo vua xuất gia.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vua Thiện Quán Tác xuất gia, tức ở trong chúng sửa lại y phục, cung kính chắp tay thưa thỉnh Đức Như Lai Ương-kỳ Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ-tát tu tập tư duy về Tam-muội Niệm Phật? Đại Bồ-tát vì sao chứng đắc pháp môn Tam-muội Niệm Phật thì liền được trụ nơi quả vị Bất thoái chuyển, mau thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hiện tiền thành tựu các pháp công đức?

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Khi Tỳ-kheo Thiện Quán Tác hỏi như vậy rồi, Đức Như Lai Ương-kỳ liền bảo: "Này Thiện Quán Tác! Ông nên biết có hai loại pháp mà Đại Bồ-tát phải tu tập đầy đủ mới đạt được pháp Tam-muội Niệm Phật của Bồ-tát ấy, mới có thể mau chóng thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Những gì là hai? Một là tin các Đức Như Lai, không sinh tâm nghịch chống; hai là tin những lời Phật giảng dạy, không dám hủy báng.

Vị ấy phải tự nghĩ: "Đây là cảnh giới rộng lớn không thể nghĩ bàn của chư Phật."

Này Thiện Quán Tác! Đại Bồ-tát được Tam-muội này thì có thể mau thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Thiện Quán Tác! Lại có hai pháp, Đại Bồ-tát phải tu tập đầy

đủ mới có thể mau thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Những gì là hai? Một là Xa-ma-tha (chỉ), hai là Tỳ-bà-xá-na (quán).

Này Thiện Quán Tác! Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ đạt được Tam-muội này mới có thể mau thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Thiện Quán Tác! Lại có hai pháp, Đại Bồ-tát phải tu tập đầy đủ để được Tam-muội này, mới có thể mau thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Những gì là hai? Một là xa lìa đoạn kiến, hai là diệt trừ thường kiến.

Này Thiện Quán Tác! Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ đạt được Tam-muội này mới có thể mau thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Thiện Quán Tác! Lại có hai pháp, Đại Bồ-tát phải tu hành đầy đủ để được Tam-muội này, mới có thể mau thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Những gì là hai? Một là trụ nơi tánh xấu hổ, hai là tu tánh tủi thẹn.

Này Thiện Quán Tác! Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ đạt được Tam-muội này thì có thể mau thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác."

Lại nữa, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Khi Đức Như Lai giảng nói như vậy xong, Tỳ-kheo vua Thiện Quán Tác lại bạch: "Bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát phải trụ nơi tánh hổ thẹn mới có thể được pháp Tam-muội Niệm Phật ấy?"

Đức Như Lai Ương-kỳ-la-sa Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác liền bảo: "Này Thiện Quán Tác! Vì các Đại Bồ-tát đối với các việc thường làm luôn thực hành sự hổ thẹn. Đó là: Thân làm điều gì ác thì sinh tâm hổ thẹn, miệng nói điều gì ác thì sinh tâm hổ thẹn, ý nghĩ điều gì ác thì sinh tâm hổ thẹn. Khi khởi tâm ganh ghét thì sinh tâm hổ thẹn. Khi khởi lên sự làm biếng thì sinh tâm hổ thẹn. Ở chỗ các Đức Phật sinh tâm hổ thẹn. Ở chỗ các Đại Bồ-tát sinh tâm hổ thẹn. Ở chỗ các chúng sinh trụ nơi thừa Bồ-tát sinh tâm hổ thẹn. Ở chỗ các Thanh văn thừa sinh tâm hổ thẹn. Ở chỗ các người hành thừa Bích-chi-phật sinh tâm hổ thẹn. Ở chỗ các thiên, nhân sinh tâm hổ thẹn."

❑

KINH ĐẠI TẬP ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG BỒ-TÁT TAM-MUỘI NIỆM PHẬT

QUYỂN 9

Phẩm 13: THẦN THÔNG (Phần 2)

Sao gọi là hổ thẹn? Đó là thường xấu hổ với người khác và tủi thẹn đối với chính mình. Ở trong tất cả pháp bất thiện, thường luôn thực hành sự hổ thẹn, thành tựu sự hổ thẹn thì xa lìa điều bất thiện, mới nghĩ đến sự mong cầu việc thiện, gánh vác được việc quan trọng, chủng tánh sẽ trong sạch không bị thiếu phạm.

Khi ấy, Tỳ-kheo Thiện Quán Tác nghe theo lời Phật dạy, trụ nơi hổ thẹn để diệt trừ tất cả pháp bất thiện, dốc sức tinh tấn, cùng với ý muốn, một lòng hướng đến việc được trụ nơi các pháp thiện, nhờ vậy sự suy nghĩ được đầy đủ, rộng rãi, không để quên mất, chuyên chú thâu giữ tâm, trụ nơi chánh quán, nhập sâu vào pháp giới.

Như vậy, khi Tỳ-kheo xem xét về pháp giới, không thấy một pháp tăng, không thấy một pháp giảm. Khi đã xem xét pháp không tăng không giảm rồi, vị ấy phải nên, thấy tất cả pháp không đến, không đi; thấy tất cả pháp không được, không mất; thấy tất cả pháp không sinh, không diệt; thấy tất cả pháp không có dị biệt, thấy tất cả pháp không có sai khác, thấy tất cả pháp do nhân duyên sinh, thấy tất cả pháp giống như mộng tưởng, thấy tất cả pháp giống như sóng nắng, thấy tất cả pháp như ảnh trong gương, thấy tất cả pháp như bóng hình, thấy tất cả pháp giống như tiếng vang, thấy tất cả pháp giống như huyễn hóa, thấy tất cả pháp không có thắng thua, thấy tất cả pháp vốn không có hơn kém, thấy tất cả pháp không thể thành tựu, thấy tất cả pháp xưa nay không sinh, thấy tất cả pháp không có chỗ sinh ra, xem xét tất cả pháp thảy đều bình đẳng.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vị ấy có thể xem xét như vậy, cũng có thể tức thời tu hành như vậy, không lâu thì có thể được Tam-muội này.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Khi Tỳ-kheo Thiện Quán Tác đạt được Tam-muội này rồi, tức thời có thể thành tựu biện tài vô ngại, giảng nói nghĩa các pháp không cùng tận.

Lại nữa, Tỳ-kheo Thiện Quán Tác ấy, khi ấy trải qua sáu mươi ức trăm ngàn na-do-tha kiếp, sau đó mới chứng đắc đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ông đối với việc này còn có tâm nghi ngờ chăng? Ta vì ông giải thích để ông đoạn trừ.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nên biết vua Thiện Quán Tác thời ấy đã bỏ cả thiên hạ, bỏ các thú vui năm dục, cùng với tám vạn bốn ngàn ức na-do-tha thần dân, đại chúng, ở tại chỗ Phật Thế Tôn Ương-kỳ, cùng lúc xuất gia, cạo bỏ râu tóc, siêng năng tu đạo, chớ bảo đó là người lạ, cũng không nên có ý nghĩ khác. Vì sao? Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nên biết Tỳ-kheo Thiện Quán Tác thời đó nay là Đức Như Lai Liên Hoa Thượng.

Lại nữa, vua Thiện Quán Tác lúc ấy bỏ cả thiên hạ, thú vui, cùng với tám mươi bốn ngàn ức na-do-tha muôn dân đại chúng ở chỗ Phật Ương-kỳ xuất gia tu đạo, trụ nơi hạnh hổ thẹn, xem xét đúng đắn các pháp, một lòng suy nghĩ, chẳng bao lâu chứng được Tam-muội này.

Lại nữa, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Do nhân duyên ấy, nay ta ân cần, trịnh trọng vì ông tuyên nói pháp môn Tam-muội này, nó sẽ tạo ra công đức sâu xa, không thể nghĩ bàn được. Nên biết, nếu không có pháp ấy, không ai có thể rộng trồng căn lành thù thắng tốt đẹp. Các chúng sinh đã được lắng nghe, có thể đọc tụng, thọ trì tu hành, cho đến vì người khác mà giải nói nghĩa lý.

Lại nữa, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu có các thiện nam, thiện nữ, có thể lãnh hội được Tam-muội này thì nên biết, các thiện nam, thiện nữ ấy quyết không phải là người phước mỏng, trồng ít căn lành. Họ cũng không phải chỉ trồng các căn lành nơi một Như Lai, cũng không phải trồng các căn lành nơi hai, ba, bốn, năm Như Lai. Cũng không phải với mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, cho đến cũng không phải trồng các căn lành với một trăm các Như Lai. Cũng không phải trồng các căn lành với hai trăm, ba trăm, cho đến một ngàn vạn ức các Như Lai. Như vậy, cho đến chẳng phải với vô lượng ức trăm ngàn na-do-tha, cho đến cũng chẳng phải với vô lượng a-tăng-kỳ, mà vượt hơn vô lượng a-tăng-kỳ các Như Lai, để trồng các căn lành, tích tập công đức sâu dày mới được nghe một phần nhỏ tên của Tam-muội vua báu này. Huống chi là người có thể biên chép, xem đọc, tán tụng, thọ trì, suy nghĩ ý nghĩa, theo như pháp mà tu hành, vì mọi người phân biệt, giải thích.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu các thiện nam, thiện nữ ấy chỉ được nghe qua pháp môn Tam-muội Niệm Phật của Bồ-tát này, nên biết thiện nam, thiện nữ ấy không phải là người mỏng phước, trồng ít căn lành. Nên

biết, các thiện nam, thiện nữ ấy chính là những người có đầy đủ Bồ-tát thừa. Vì sao? Này Bất Không Kiến! Vì nếu người nào được nghe Tam-muội vua này, nên biết người ấy sẽ nương theo thứ lớp, tự nhiên chứng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chỉ trừ tất cả các bậc đã dứt hết các lậu.

Bấy giờ, Bồ-tát Bất Không Kiến bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những người đã an trụ vào hạnh Vô thượng Chánh Đẳng Chánh giác. Bạch Thế Tôn! Họ sẽ chứng đắc Tam-muội vua này chăng?

Đức Phật trả lời:

–Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Đúng vậy, đúng vậy! Họ cũng sẽ chứng đắc Tam-muội vua này.

Lại nữa, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ví như có loại thuốc tên là Chân chánh. Nếu lấy thứ thuốc ấy thoa lên trên trống nơi quân binh, trong lúc chiến đấu, dùng dùi đánh trống, giả sử trong trận có người bị tên độc, dao nhọn làm cho bị thương, nhờ sức mạnh của thuốc nên có thể khiến họ được bình phục, an ổn.

Như vậy, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào chỉ nghe qua một phần nhỏ tên gọi của Tam-muội vua này, những người ấy nhờ danh tiếng, oai lực của Tam-muội đều sẽ được thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chỉ trừ người dứt sạch lậu thân chứng.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ví như núi chúa Tu-di, do bốn báu tạo thành. Nếu có chúng sinh nào đến bên núi ấy, liền có màu sắc như núi. Vì sao? Vì uy quang của núi ấy làm cho tất cả đều đồng một màu.

Như vậy, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu thiện nam, thiện nữ ấy, chỉ mới tạm thời nghe qua danh hiệu của Tam-muội báu này, liền nhờ sức mạnh từ oai đức, danh tiếng của Tam-muội nên tự nhiên mau thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chỉ trừ các Bổ-đặc-già-la chánh vị dứt hết các lậu. Vì sao? Vì Tam-muội này có công năng thù thắng không nghĩ bàn.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ví như tất cả sông lớn, ao hồ và các dòng nước đều chảy vào biển cả, đồng một vị mặn, vì do sức mạnh nơi đức rộng lớn của biển cả.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Các thiện nam, thiện nữ ấy chỉ có thể nghe qua tên Tam-muội này, dù họ không đọc, không tụng, không thọ, không trì, không tu, không tập, không truyền trao cho kẻ khác, không nói cho kẻ khác, cũng không thể giải thích, phân biệt rộng rãi, nhưng các thiện nam, thiện nữ ấy đều sẽ tuần tự thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì danh tiếng thù thắng, vì sức mạnh từ oai đức của Tam-

muội này.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu có các thiện nam, thiện nữ nói lời thành thật, khéo nói; chỉ có thể nói lời thành thật và khéo nói khi đã chắc chắn có được sự mở bày hưng hiển các pháp môn của chư Phật để làm lợi ích rộng lớn cho các thế gian, đó gọi là nói lời thành thật, đó gọi là khéo nói.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu thiện nam, thiện nữ nào có thể có được lời nói chánh chân và khéo nói, nhất định vị ấy sẽ được vô lượng, vô biên vượt cả a-tăng-kỳ khối công đức lớn không thể nghĩ bàn, huống chi kẻ ấy có thể khéo nói về pháp môn Tam-muội Niệm Phật của Bồ-tát này thì khối công đức sẽ được là vô cùng lớn.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Giả sử vô lượng, vô biên hằng hà sa Đại Bồ-tát, lại trải qua vô lượng, vô biên hằng hà sa kiếp tu hành bố thí, không bao giờ ngừng. Ta có thể nói: Công đức các vị ấy đạt được là không thể nghĩ bàn. Nay ta lại vì ông phân biệt rộng. Nếu lại có một Đại Bồ-tát hoặc nghe và thọ trì pháp môn Tam-muội Niệm Phật này, hoặc đọc tụng, hoặc thọ trì, hoặc tu hành một phần nhỏ, hoặc luận thuyết một phần nhỏ thì công đức đạt được so với công đức bố thí nói ở trước là hơn hẳn không thể so sánh, không thể lường tính, không thể thuyết giảng được. Huống chi vị ấy có thể nghe, lãnh hội đầy đủ rồi thọ trì, tu hành, diễn nói thì công đức ấy lường tính được sao?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm sáng rõ nghĩa này nên nói kệ tụng:

Ta nhớ xưa kia vô lượng kiếp
Có Phật Thế Tôn Ương-kỳ-la
Làm chỗ quay về cho thế gian
Lòng đầy Từ bi nói pháp mầu.
Những điều Phật thấy đều biết hết
Quá khứ, vị lai rõ ràng cả
Cũng rất thông đạt việc hiện tại
Hiểu những điều nhiệm mầu được thấy.
Trí tuệ chư Phật khó nghĩ bàn
Xót thương chúng sinh nên mới thuyết
Chúng sinh ngu si, khổ bức bách
Xem khắp chúng sinh dấy lòng thương.
Lúc ấy Như Lai đã có được
Chín mươi chín ức chúng Thanh văn
Đều đạt tự tại, hết tái sinh

Cùng nhau vây quanh vua chánh pháp.
Phía Đông bắc thành có khu rừng
Đầy đủ trang nghiêm tên Vô úy
Đại tiên Như Lai sống ở đó
Gồm cả ức vị A-la-hán.
Vua Chuyển luân Thiện Quán Tác
Chuẩn bị xe báu tự ra thành
Chúng thần dân vô lượng vây quanh
Tất cả chúng sinh đều ưa mến.
Vua thấy Thế Tôn tâm vắng lặng
Thân, miệng, thanh tịnh, căn điều phục
Đầy đủ các oai nghi thắng diệu
Vua Thiện Quán càng thêm cung kính.
Vua liền đi đến chỗ Đức Phật
Đầu mặt đảnh lễ dưới chân Phật
Cung thỉnh Đức Phật nhận cúng dường
Thế Tôn đồng ý nên im lặng.
Vua thấy Như Lai đã chấp nhận
Liền bảo các thần dân trong thành
Soạn đủ vật tốt nhất cúng dường
"Ta muốn dâng cúng Phật Ương-kỳ."
Mọi vật đã đủ, vua đến mời:
"Mong Phật thương xót, nay đúng thời
Đại sư Thế Tôn và Thánh tăng
Nay nhận con bữa cơm đạm bạc."
Vua mời Như Lai Ương-kỳ nhận
Với công đức lớn, hiện thần thông
Tạo vô lượng ngàn ức ánh sáng
Chiếu khắp mười phương các cõi Phật.
Mỗi luồng ánh sáng biến vô lượng
Trăm ngàn ức số hoa sen lớn
Rất đẹp, sáng tươi người ưa thích
Để khiến chúng sinh tạo gốc lành.
Này Bất Không Kiến, biết các hoa
Đều hóa hình tượng các Như Lai
Ý nghĩ trước hết nên chiêm ngưỡng
Mười phương cùng thuyết pháp như vầy:
Các hành vô thường, cũng là khổ

Lại nói vô ngã, rất yếu kém
Kết cuộc bể nát, không kiên cố
Chớ trách người trí sinh tham vui.
Các hành thiêu đốt như lửa dữ
Nung nấu, bùng cháy khó chịu nổi
Thế Tôn Ương-kỳ thuyết như vậy
Phật vì chúng sinh khởi chán sâu.
Chư Thiên thấy đại thần thông này
Trăm ngàn âm nhạc cùng lúc tấu
Hương hoa tự nhiên lại rơi xuống
Lạ thay, hiếm có khó nghĩ bàn!
Đức vua thấy thần biến của Phật
Bày vật cúng dường không kể xiết
Bậc bốn thiên hạ tôn trọng này
Từ bỏ năm dục như cởi dép.
Trước Phật cạo tóc, mặc ca-sa
Liền đó thưa hỏi Định vi diệu
Thường trụ những pháp thù thắng gì
Trượng phu được nhập cửa Tam-muội?
Thế Tôn Ương-kỳ nói như vầy:
Trụ vào hai pháp khéo tư duy
Sẽ tự chứng thiền vi diệu ấy
Được không nghĩ bàn vui hơn hết.
Vua nhờ Đức Phật nói lời thật
Trong lòng vui vẻ tập định này
Thường nhớ Bồ-đề kính chư Phật
Liền nhận tôn hiệu: Thượng Liên Hoa.
Hãy nên tin nhận lời Như Lai
Đối với kinh điển không còn nghi
Vào cảnh giới Phật, pháp môn sâu
Tự nhiên vào được Tam-muội ấy.
Nếu nghe thật tế, không nghi sợ
Với pháp cũng không tưởng ta, người
Niệm Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá
Nghĩ kỹ, biết thiền cao như vậy.
Trụ nơi hổ thẹn và cung kính
Thường nên tu tập các chánh cần
Biết ác rồi, sinh tâm hổ thẹn

Chứng Tam-muội vua đâu có lâu.
Luôn quán các pháp không thấy tăng
Cũng tự chẳng biết các pháp diệt
Thấy tất cả pháp như hư không
Bậc trí Bồ-tát đều thông đạt.
Các pháp chẳng được cũng chẳng mất
Bản tánh thanh tịnh thường sâu lắng
Biết tất cả pháp như giấc mộng
Người thấy như vậy đạt Tam-muội.
Với họ không khởi tướng sai biệt
Vốn không thấy diệt cũng không sinh
Giống như sóng nắng và gương ảnh
Thường thấy như vậy được Tam-muội.
Pháp tướng bình đẳng, không cao thấp
Cũng không còn, mất và hơn, kém
Giống như tiếng, hình và huyễn hóa
Người thấy như vậy chứng Tam-muội.
Các pháp vắng lặng không thắng bại
Không thấy ngoại tướng và nội tâm
Không có thành tựu lại vô danh
Người thấy như vậy chứng Tam-muội.
Tỳ-kheo chuyên tâm xét như thế
Đầu, giữa, cuối đêm thường suy nghĩ
Lãnh thọ lời dạy nơi Đức Phật
Không lâu sẽ chứng Tam-muội này.
Khi sắp chứng được Tam-muội ấy
Đối với Bồ-đề không giảm sút
Cũng thấy mười phương tất cả Phật
Công đức cúng dường đại chúng sinh.
Hơn cả sáu mươi ức trăm ngàn
Na-do-tha kiếp tu các hạnh
Phụng thờ vô lượng các Đức Phật
Sau đó mới chứng đại Bồ-đề.
Này Bất Không Kiến, nay nên biết
Nhà vua lúc ấy là ai vậy?
Người trí không nên thấy khác đi
Phật Liên Hoa Thượng tức Thiện Quán.
Nay ta dạy bảo cho các ngươi

Tất cả thế gian các trời, người
Muốn biết cùng tận nguồn pháp Phật
Nên nhớ sớm tịnh Tam-muội này.
Sẽ được đại tập khối công đức
Không thể tính số, khó lường xét
Muốn được niềm vui không nghĩ bàn
Trước phải tịnh tu Tam-muội này.
Nếu muốn thấy hết tất cả Phật
Hiện tại, vị lai và mười phương
Hoặc lại cầu chuyển xe diệu pháp
Trước cũng tu tập Tam-muội này.
Nếu muốn tròn đầy các tướng tốt
Đầy đủ vẻ đẹp thật trang nghiêm
Và cầu chuyển sinh nhà thanh tịnh
Trước phải thọ trì Tam-muội ấy.
Này Bất Không Kiến, các chúng sinh
Muốn xa lìa gấp các đường ác
Cùng muốn biết rõ lúc hạ sinh
Phải thường khen tụng Tam-muội này.
Họ đâu cúng dường một Đức Phật
Cũng đâu hai, ba và bốn, năm
Cho đến số ức na-do-tha
Mới được nghe Tam-muội quý ấy.
Họ cúng dường Phật hơn tăng kỳ
Để chứng Vô thượng đại Bồ-đề
Những điều mong muốn đều đạt được
Mới được nghe Tam-muội quý này.
Họ cúng dường trăm vô lượng Phật
Quá khứ đã trồng các căn lành
Thường sinh tâm vui vẻ kính trọng
Mới được nghe Tam-muội quý ấy.
Họ thờ vô lượng ngàn Đức Phật
Trong cõi Thắng thiên hay phóng quang
Siêng năng tu tập không mệt mỏi
Rồi mới khen tụng kinh Tam-muội.
Họ thấy vô lượng ức Đức Phật
Vô biên ánh sáng như mặt trời
Tu mãi tất cả các căn lành

Rồi mới được nghe Tam-muội diệu.
Như ở thế gian có chiến trường
Trong đó nhiều người bị độc hại
Nếu họ nghe qua tiếng trống thuốc
Các độc tiêu trừ, được an lạc.
Nếu ai khi nói Tam-muội này
Hoặc họ được nghe thắng định ấy
Oai lực Tam-muội chứng Bồ-đề
Họ chẳng phải lậu tận, chánh vị.
Công đức của định bằng Tu-di
Nếu ai khi chứng tướng không khác
Hoặc họ nếu hay đến núi vàng
Liền giống sắc núi khó phân biệt.
Nếu ai được nghe tiếng Tam-muội
Vượt qua các định giống như biển
Nhờ sức oai đức Tam-muội ấy
Họ chứng Bồ-đề không còn nghi.
Như các dòng nước đổ vào biển
Sông lớn, sông nhỏ và ao hồ
Đều đồng một vị, khó phân biệt
Chúng cũng như vậy, tướng không khác.
Nếu ai khi nghe Tam-muội này
Liền nhớ tất cả Phật mười phương
Oai lực Tam-muội đạt chánh giác
Chẳng phải Phú-già-la thân chứng.
Nếu các Bồ-tát chỉ bố thí
Trải qua vô biên hằng sa kiếp
Cúng dường mười phương tất cả Phật
Dưới đến pháp giới các chúng sinh.
Như vậy nhiều kiếp hành bố thí
Công đức đạt được tuy nói nhiều
Không bằng nói môn Tam-muội này
Khởi một niệm Từ cứu tất cả.
Khéo nghĩ Tam-muội như mẹ hiền
Thánh đức rực sáng khó lượng xét
Người trí nên có một lòng cầu
Sẽ mau thành Phật đầy tự tại.

❑

Phẩm 14: NÓI VỀ TU TẬP TAM-MUỘI (Phần 1)

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát có đầy đủ bao nhiêu pháp mới có thể nhập vào pháp Tam-muội Niệm Phật ấy?

Đức Phật bảo Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu các Đại Bồ-tát có đầy đủ ba pháp thì có thể nhập vào Tam-muội Niệm Phật này. Những gì là ba?

1. Đầy đủ căn lành không tham.

2. Đầy đủ căn lành không sân.

3. Đầy đủ căn lành không si.

Nếu Bồ-tát có đầy đủ ba căn lành này rồi thì liền được thành tựu sáu pháp Ba-la-mật. Song, Đại Bồ-tát đó nhờ trụ ở căn lành không tham ấy, nên thường hành trì bố thí đầy đủ, thành tựu Bố thí ba-la-mật. Do vậy thọ sinh thường được ở nhà cửa giàu sang, của cải đầy đủ, cần gì cũng có, vĩnh viễn xa lìa bần cùng, có oai đức lớn, uy lực lớn. Tâm vị ấy rộng khắp, không nhỏ nhen, tự nhiên thu phục được căn bất thiện tham, vì có đầy đủ các phước đức, nên chúng sinh nhìn thấy không ai là không tôn kính. Phàm nói ra điều gì, mọi người đều tin tưởng thực hành, không dùng nhiều sức mà được Tam-muội này, mau chóng thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, vị Bồ-tát ấy nhờ đối với thiên, nhân, các chúng sinh ở tất cả thế gian không có tâm sân hận, bực tức. Nhờ có đầy đủ căn lành không sân, nên thường trụ vào giới Ba-la-mật, vào Nhẫn nhục ba-la-mật. Đã đầy đủ sung mãn Nhẫn nhục ba-la-mật rồi, nên gặp sự mắng nhiếc, hủy báng, roi đánh, gậy phang, cắt đứt chân tay, hút tủy, đập óc, tất cả các sự khổ thay nhau bức bách, nhưng vị ấy vẫn không căm, không giận, không tức, không hận, lúc này trừ diệt căn bất thiện sân, khởi tâm đại Từ bao trùm tất cả loài chúng sinh, lúc sinh ra không lìa chư Phật Thế Tôn, thức hay ngủ thường an ổn, thiên thần che chở, dao gậy không hại được, độc dược không thể xâm hủy, lửa không thể làm cháy, nước không thể làm chìm, được đầy đủ sự ăn uống, thuốc thang, quần áo, dụng cụ nằm ngồi và các thứ vật dụng. Tất cả thiện nhân ở thế gian nhìn thấy đều khen là tốt đẹp, không lâu có thể chứng Tam-muội này, sẽ mau thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, vị Bồ-tát ấy nhờ có đầy đủ căn lành không si, nên mãi tu tập

được Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na, nhờ vậy có đầy đủ phương tiện khéo léo, đoạn trừ được căn bất thiện si, thành tựu được trí tuệ mầu nhiệm sâu xa, đối với tất cả pháp thấu tỏ rõ ràng, với các môn lý luận khác không bị chướng ngại. Nếu có người vấn nạn, biện luận, giải thích không còn nghi ngờ.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Đó là Bồ-tát đã đầy đủ ba pháp, chứng được Tam-muội này có thể sẽ mau thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Đại Bồ-tát lại có ba pháp có thể nhập vào Tam-muội, có thể mau thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Những gì là ba?

1. Xem xét tất cả hành là vô thường, biết đúng như thật.

2. Xem xét tất cả hành là khổ, biết đúng như thật.

3. Xem xét tất cả pháp là vô ngã, biết đúng như thật.

Nếu Bồ-tát hay xem xét như vậy, không lâu liền có thể nhập vào Tam-muội ấy.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Đó là ba pháp, Đại Bồ-tát hành đầy đủ tức có thể chứng Tam-muội, cũng mau thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Đại Bồ-tát lại có ba pháp có thể nhập vào Tam-muội, cũng có thể mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Những gì là ba?

1. Tu các hạnh cúng dường đối với Đức Như Lai hiện tại, hoặc sau khi đã diệt độ, kịp thời cúng dường xá-lợi các Đức Phật, hoặc dùng các thứ hương hoa tốt đẹp nhất, hoặc dùng các vòng hoa, hương thoa, hương bột, đốt các hương thơm, đốt đèn, treo phướn, cờ, lọng báu, tấu âm nhạc hoặc tự cúng dường hoặc bảo người khác, luôn phát thệ nguyện: "Nguyện cho con lúc sinh, nhờ căn lành của hành cúng dường này, khiến cho con mau được pháp Tam-muội Niệm Phật, cũng sẽ chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác."

2. Đối với Phật hiện tại hay đã nhập Niết-bàn, luôn khen ngợi công đức chân thật của Như Lai, hoặc giới, hoặc định, hoặc trí tuệ, hoặc giải thoát, hoặc giải thoát tri kiến, hoặc oai nghi, hoặc thần thông, hoặc biện tài, hoặc không tranh cãi, hoặc Từ bi, hoặc Hỷ xả và các pháp công đức của Thế Tôn, đều thường khen ngợi, cũng phát thệ nguyện: "Nguyện cho con từ nay nhờ khen ngợi công đức của chư Phật mà nhóm phước đạt được các căn lành này, khiến con chứng được Tam-muội Niệm Phật,

lại mau đạt thành đạo quả Vô thượng.”

3. (*)

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Đó là ba pháp, Đại Bồ-tát nên thành tựu, để có thể nhập Tam-muội, cũng sẽ mau thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Đại Bồ-tát lại có ba pháp, hành trì không lâu tức có thể thành tựu Tam-muội, cũng sẽ mau chóng chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Những gì là ba?

1. Nếu các Đại Bồ-tát hoặc từ chỗ tất cả chư Phật Thế Tôn nghe công đức chân thật của Tam-muội này, hoặc chỉ nghe tên gọi của Tam-muội, liền tự suy nghĩ: “Chư Phật Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác ở thời quá khứ, khi thực hành bản hạnh Bồ-tát để cầu đạo Bồ-đề, các vị đều cầu Tam-muội như vậy, cho nên nghe đến Tam-muội này liền sinh lòng tùy thuận vui vẻ. Hôm nay con vì đại Bồ-đề, cũng dốc cầu Tam-muội như vậy. Nhờ thành tựu đầy đủ lợi ích lớn, nên hôm nay con được nghe đến danh tự công đức của Tam-muội này, hết sức vui vẻ tùy thuận. Đó gọi là đầy đủ pháp tùy thuận vui vẻ thứ nhất.

2. Như tất cả chư Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác ở thời vị lai vì cầu Bồ-đề, lúc hành hạnh Bồ-tát cũng sẽ tu Tam-muội này, vì lợi ích lớn nên nay con nghe Tam-muội này cũng sinh tâm vui vẻ tùy thuận. Đó gọi là đầy đủ pháp tùy thuận vui vẻ thứ hai.

3. Như hiện tại có mười phương vô lượng, vô biên các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác hiện sống ở đời, đã vượt khỏi các hữu, đã nhổ sạch các thứ tập khí căn bản, dứt bỏ ngôn ngữ, xa lìa giác quán, chứng định sâu xa, đầy đủ đại Từ bi, cũng như vào thuở xưa, lúc tu hạnh Bồ-tát, nghe được Tam-muội này đều sinh tâm vui vẻ tùy thuận. Nay con đã được nghe Tam-muội ấy, sao mình lại không sinh tâm vui vẻ tùy thuận? Khi nghĩ như vậy liền sinh tâm hết sức vui vẻ tùy thuận. Đó gọi là đầy đủ pháp tùy thuận vui vẻ thứ ba.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Đó là ba loại tùy thuận vui vẻ, Đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ, sẽ đạt được các căn lành và công đức, nguyện cùng chúng sinh đồng chứng Tam-muội, cũng mau thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu các thiện nam, thiện nữ khi đối với Tam-muội này sinh tâm tùy thuận vui vẻ thì công đức đạt được sẽ hết sức

---

* Bản Hán thiếu pháp thứ 3.

to lớn, vô lượng, vô biên không thể nói hết. Nay ta vì họ dẫn chứng các ví dụ, chỉ cho họ thấy một phần nhỏ, khiến họ biết được.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Như số cát của tất cả sông Hằng có trong tam thiên đại thiên thế giới này, nếu có ai lấy chúng dồn lại một chỗ, sau đó với đống cát vĩ đại ấy, lấy từng hạt cát một tán thành bụi nhỏ, rồi đem một hạt bụi nhỏ của cát này vượt qua hằng hà sa thế giới, lại còn vượt qua vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ không thể nghĩ bàn, không thể đo, không thể lường, hằng hà sa các thế giới khác nữa, sau đó mới đặt một hạt bụi cát. Như vậy thứ lớp, tất cả bụi cát thảy đều được rải cùng khắp thế giới.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ý ông thế nào? Giả sử người thế gian ấy có thể biết được một phần nhỏ về số thế giới kia chăng?

Bồ-tát Bất Không Kiến thưa:

–Không biết! Thưa Thế Tôn!

Đức Phật bảo:

–Hãy để việc ấy lại. Giả sử có vị Toán sư thông tuệ bậc nhất ở thế gian, đem hết trí lực và dùng toán thuật để có thể lường tính, có thể xem xét biết được số lượng thế giới chăng?

Bồ-tát Bất Không Kiến thưa:

–Không được! Thưa Thế Tôn! Như chỗ con thấy hiện nay chỉ có Thượng tọa Xá-lợi-phất và các Đại Bồ-tát ở quả vị Bất thoái chuyển, mới có thể hiểu được đôi phần mà thôi.

Đức Phật nói:

–Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu có thiện nam, thiện nữ dùng các bảy báu và các vật dụng khác đầy khắp nơi các thế giới đã nêu trên đem cúng dường, cung cấp cho tất cả chúng sinh.

Này Bất Không Kiến! Ý ông thế nào? Những người ấy cúng dường, thực hành bố thí như vậy, công đức đạt được có nhiều chăng?

Bồ-tát Bất Không Kiến thưa:

–Rất nhiều! Bạch Thế Tôn! Thật là vô lượng! Bạch Thế Tôn!

Đức Phật nói:

–Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ta lại nói với ông, các thiện nam, thiện nữ ấy, tuy có thể dùng các vật dụng và bảy báu tràn đầy nơi tất cả thế giới, đã kể trên, bố thí cho tất cả chúng sinh, công đức đó tuy lớn, nhưng vẫn không bằng các thiện nam, thiện nữ đã nói ở trước, đạt được công đức nhờ nghe tên gọi của Tam-muội vua báu này, phát khởi ba thứ tùy thuận vui vẻ, tâm thệ nguyện hồi hướng về đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Vì sao? Này Bất Không Kiến! Vì ba thứ ấy do nghe nhiều biết rộng sinh ra. Sự nghe nhiều biết rộng ấy là nhờ nói chân chánh mà khởi.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nhờ nói chân chánh nên có thể sinh được tất cả căn lành, đó chính là Tam-muội này.

Những Tam-muội nào có thể sinh được tất cả căn lành? Đó là Tam-muội Niệm Phật của Bồ-tát này. Vả lại, có thể sinh tất cả căn lành cũng tức là nói nêu chân chánh. Sao gọi là nói nêu chân chánh?

Nghĩa là khi nói nêu chân chánh cũng là khéo nói. Vì ý nghĩa ấy, công đức đạt được của ba thứ tùy thuận vui vẻ ấy, so với phước đức do bố thí là không thể lường tính, không thể so sánh.

Lại nữa, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ta nhớ thuở xưa, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ, lại vượt qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, bấy giờ có thế giới tên là Động bất động. Thế giới ấy có Đức Phật là Bảo Sơn Trang Nghiêm, gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời, được tự tại lớn, điều phục tất cả, đầy đủ giải thoát, vĩnh viễn đạt đến bờ kia, thù thắng, tối thượng, không gì bằng, có thể làm chỗ nương tựa lớn làm chỗ che chở lớn cho chúng sinh, có thể chữa trị các bệnh phiền não cho muôn loài, thông đạt ba đời, không gì là không hiểu biết, lấy pháp tự chứng thuyết giảng cho mọi người. Pháp Đức Phật giảng nói, phần đầu, phần giữa và phần cuối đều là thiện, ý nghĩa sâu xa, lời lẽ hay khéo, thuần nhất không xen tạp, đầy đủ tướng phạm hạnh thanh bạch. Đức Phật vì các chúng sinh thường thuyết giảng pháp như vậy.

Bấy giờ, đức Bảo Sơn Như Lai, Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, sống trong thành của nhà vua, tên là Phục Oán, cùng với ba mươi ức na-do-tha trăm ngàn đại chúng Thanh văn, đều là bậc Hữu học, đang có việc cần tu tập, đang có việc cần đoạn trừ, đang có việc cần chứng đắc, đang thọ lãnh sự cúng dường của hàng trời và người ở thế gian.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Khi ấy, Đức Như Lai Bảo Sơn từ Tam-muội đứng dậy, tự suy nghĩ: "Nay ba mươi ức na-do-tha trăm ngàn Thanh văn của ta ở đây đều là bậc Hữu học, việc cần làm chưa xong, chưa đến được bờ giác. Nay ta nên vì họ theo đúng pháp mà giảng nói, khiến cho tất cả mau được dứt hết các lậu."

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Suy nghĩ rồi, Đức Phật Bảo Sơn Trang Nghiêm liền biến hiện các thần thông lớn, khiến cho tam thiên đại thiên thế giới thảy đều bốc khói, lửa cháy dữ dội.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Chúng Thanh văn kia thấy Đức Như Lai rộng hiện thần thông lớn như vậy, nên tất cả đều cảm thấy vui mừng sung sướng, giống như Tỳ-kheo nhập Thiền thứ tư, thân tâm của chúng Thanh văn đang hoan hỷ cũng giống như vậy.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Trong đêm yên tĩnh, Đức Phật hiện ra thần thông như vậy xong, liền bảo chúng Thanh văn:

–Này các Tỳ-kheo! Các vị hãy nên xem xét tam thiên đại thiên thế giới này, toàn là khói bốc lên, lại toàn là lửa dữ đốt cháy bừng bừng.

Này các Tỳ-kheo! Tất cả các hành là vô thường cũng như vậy.

Này các Tỳ-kheo! Tất cả các hành với những việc khổ cũng như vậy.

Này các Tỳ-kheo! Tất cả các pháp là vô ngã và ngã sở, không chắc chắn, trống không, hư vọng, không thật, có thể bị hủy hoại, đều là tướng diệt tận.

Này các Tỳ-kheo! Nay ta nói tóm lược về tất cả các hành, cho đến tất cả đều nên buông bỏ, chớ tham đắm buộc ràng, phải hết sức nhàm chán, tự nhiên sẽ được giải thoát.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Bấy giờ, ba mươi ức na-do-tha trăm ngàn chúng Thanh văn ấy, nhờ Đức Như Lai thuyết giảng pháp như vậy, dẫn dạy như vậy, nên đều dứt hết các lậu, thông đạt các pháp, đối với chúng không còn bị trở ngại, khéo trụ nơi các pháp để vượt mọi lưới nghi, đã lắng nghe, thọ nhận giáo pháp, hiểu rõ không hề không sợ hãi, nên cùng thưa:

–Đúng vậy! Thưa Đức Bà-già-bà! Đúng vậy! Thưa Thế Tôn! Các hành là vô thường.

Đúng vậy! Thưa Thế Tôn! Các hành là khổ.

Đúng vậy! Thưa Thế Tôn! Các pháp là tạm trú.

Đúng vậy! Thưa Thế Tôn! Các pháp luôn bị hủy hoại, không thể nương tựa.

Đúng vậy! Thưa Thế Tôn! Các pháp luôn bị đốt cháy giống như cây cỏ, vách đá.

Đúng vậy! Thưa Thế Tôn! Tất cả các hành, cho đến đều có thể buông, có thể bỏ, có thể chán, có thể thoát.

Này Bất Không Kiến! Lúc này, Đức Như Lai Bảo Sơn Trang Nghiêm dùng sự thần biến như vậy, dùng sự thuyết pháp như vậy, dùng sự dẫn dạy như vậy, thị hiện ba thứ như vậy để giáo hóa các chúng Thanh văn, khiến họ nhập vào ba môn Giải thoát là: Không, Vô tướng, Vô nguyện. Lại có ba

mươi ức na-do-tha trăm ngàn các chúng Bồ-tát đều sẽ thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Đức Phật ấy vì ba mươi ức na-do-tha trăm ngàn các chúng Bồ-tát mà thuyết giảng Tam-muội vua báu này. Hiển bày như vậy xong, lại vì các hàng trời, cõi người ở thế gian mà tạo mọi lợi ích, trải qua tám vạn bốn ngàn ức na-do-tha trăm ngàn năm chuyển bánh xe chánh pháp, sau đó đối với Niết-bàn vô dư, Đức Phật Bát-niết-bàn.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Bảo Sơn Trang Nghiêm hiện tiền giáo hóa được bao nhiêu chúng Bồ-tát? Và sau khi diệt độ rồi chánh pháp tồn tại được bao lâu?

Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Bất Không Kiến:

–Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Đối với tam thiên đại thiên thế giới này có bao nhiêu tinh tú, số lượng ấy có thể biết được, nhưng Đức Như Lai Bảo Sơn Trang Nghiêm Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác thì biên vực, số lượng hóa độ là bao nhiêu khó có thể biết được. Song, sau khi Đức Như Lai ấy Bát-niết-bàn, chánh pháp tồn tại ở thế gian ngót tám mươi ức na-do-tha trăm ngàn năm. Tượng pháp trụ thế hai mươi ức năm. Sau đó không bao lâu, lại có Đức Phật ra đời hiệu là Từ Hạnh Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, thọ mạng vô lượng, thân tướng của Đức Phật ấy cao đến một do-tuần, thân của chúng sinh thời đó cao sáu câu-lô-xá. Hoa sen loại lớn cao mười ba do-tuần, loại nhỏ cao sáu do-tuần, mọc cùng khắp đại địa. Chúng sinh hiện có ở cõi ấy qua lại, xoay vòng, đi đứng, nằm ngồi đều ở trên hoa sen. Thế giới lúc đó tên là Thạnh liên hoa, mặt đất mềm mại, giống như lông tơ mịn, chúng sinh chạm vào như mặc áo đẹp cõi trời, màu sắc sáng tươi như đá vàng trắng nơi trời Đao-lợi. Các chúng sinh ở cõi này cảm nhận mọi an lạc cũng như chư thiên ở cung trời Tha hóa tự tại. Các chúng sinh ấy muốn vượt qua biển Đông, chỉ trong khoảng chớp mắt là đến bờ bên kia. Các biển phía Nam, Tây, Bắc vượt qua cũng nhanh như vậy. Các chúng sinh đó khi cần gì cứ nghĩ đến là hiện ra ngay.

Đức Như Lai Từ Hạnh lúc mới thành đạo, mặt đất rộng lớn đến tận ranh giới bốn biển, hai chiều ngang dọc bằng nhau đều là tám mươi ức na-do-tha trăm ngàn do-tuần. Các chúng Thanh văn thảy đều đầy khắp, các A-la-hán phần lớn ngày ăn một bữa, chỉ trừ thị giả A-nan và Kim Cang Mật Tích A-tư-đa. Lại có tám mươi ức na-do-tha các chúng Đại

Bồ-tát, tất cả đều trụ ở quả vị Bất thoái. Các Bồ-tát ấy đã thưa hỏi Đức Phật về pháp môn thiền định sâu xa nhiệm mầu, song Đức Thế Tôn Từ Hạnh lúc vì các chúng Bồ-tát mở bày làm rõ pháp môn thâm diệu ấy, chỉ phát ra một âm thanh, nói kệ:

Người có phương tiện cầu xuất gia
Phải nên một lòng nghĩ pháp diệu
Chắc chắn phá trừ quân ma ác
Giống như Hương tượng phá nhà cỏ.
Ai cầu chóng thành đại Bồ-đề
Nên thường thuyết pháp cho thế gian
Nên làm thanh tịnh địa Tối thắng
Tam-muội này nếu thích sẽ thành.

❑

KINH ĐẠI TẬP ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG BỒ-TÁT TAM-MUỘI NIỆM PHẬT

QUYỂN 10

Phẩm 14: NÓI VỀ TU TẬP TAM-MUỘI (Phần 2)

Bấy giờ, việc hóa độ của Đức Như Lai Từ Hạnh sắp kết thúc, có một Tỳ-kheo tên là Thọ Vương, rộng vì các chúng sinh giảng nói về Tam-muội này, chỉ dạy khiến họ được lợi ích vui vẻ. Đối với Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác ấy, sau khi diệt độ, vào thời chánh pháp có một vị Chuyển luân vương tên là Thiên Chủ, đầy đủ oai đức, có thần thông lớn, có bảy báu, có xe vàng, dùng chánh pháp để trị nước.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vua Thiên Chủ ấy sống trong thành lớn tên là Nhân-đà-la-bạt-đế (đời Tùy gọi là thành Thiên Chủ, cũng gọi là Đế Tràng) ngang, dọc bằng nhau đều là mười hai do-tuần. Trong ngoài thành ấy, những lầu gác, đài, điện đều làm bằng bảy báu, đủ màu sắc, lại dùng mái hiên bằng vàng che lên trên thành.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Bốn mặt của thành mỗi nơi đều có ba cửa. Về sự trang nghiêm của thành ấy, như đã nói ở trên về đại thành Thiện trụ của vua Tinh Tấn Lực, ở đây cũng tráng lệ, đặc biệt, so ra không khác.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Sau đó một thời gian, vào một đêm lúc trời sắp sáng, vua Thiên Chủ vẫn còn ngủ say chưa tỉnh giấc, có vị trời Tịnh cư hiện xuống hoàng cung, làm cho vua nằm mộng và trong giấc mộng ấy, vị trời giảng nói cho vua nghe về danh tự của pháp môn Tam-muội Niệm Phật: Này đại vương! Ông nên cầu pháp Tam-muội Niệm Phật này. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát nếu có thể được thành tựu Tam-muội này thì thường không xa lìa các Đức Phật Thế Tôn, cũng như đối với văn tự, chướng cú, âm thanh, ngữ ngôn của thế gian và xuất thế gian, hết thảy đều biết rõ, sẽ đầy đủ biện tài, tự nhiên mau thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vua Thiên Chủ mộng thấy vị trời xong, liền thức giấc, thưa với vị trời ấy: Chư Thiên và loài người đối với Tam-muội như vậy ai có thể thọ trì được?

Vị trời đáp: Này đại vương, ông không nghe sao? Hiện nay có vị Tỳ-kheo tên là Thọ Vương, có thể thọ trì Tam-muội như vậy. Vị ấy rộng vì thế gian phân biệt diễn nói, làm lợi ích cho tất cả đại chúng trời, người.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vua Thiên Chủ nghe được tên của Tam-muội này, liền có thể thọ trì, suy nghĩ, xem xét, đồng thời cũng ghi nhớ tên của vị Tỳ-kheo ấy. Khi đêm đã qua, vào lúc rạng đông, nhà vua liền bỏ cả thiên hạ, xe vàng, ngôi vua; nhà vua cũng bỏ tám mươi ức trăm ngàn na-do-tha quyến thuộc, thị nữ, hoàng hậu, cung phi ở hậu cung. Lại từ bỏ hết các thứ vui nơi năm dục, chính là nhờ nơi Tam-muội vua này.

Bấy giờ, nhà vua cùng chín mươi sáu ức trăm ngàn na-do-tha chúng sinh bỏ nhà cầu xin xuất gia với vị Tỳ-kheo Thọ vương.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Bấy giờ, Tỳ-kheo Thọ Vương cùng với bốn bộ chúng: Thiên, Long, Dạ-xoa, người và không phải người vây quanh. Lại có chín mươi ức chư Thiên ở cõi Dục đứng hai bên để nghe pháp. Lại có tám mươi na-do-tha các chúng Bồ-tát ở phía trước khen ngợi Tam-muội vua này, phân biệt, giải thích, nêu rõ về nghĩa lý.

Vua Thiên Chủ đi đến đạo tràng này, liền dùng các thứ ngọc báu tung lên trên người Tỳ-kheo, sau đó mới năm vóc gieo xuống đất, một lòng đảnh lễ dưới chân Tỳ-kheo Thọ Vương. Lại dùng tám mươi hộp báu, mỗi hộp đều chứa một hộc đựng đầy hoa bằng vàng dâng lên cúng dường. Lại dùng hoa trời như hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi, hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la tung rải lên trên người Tỳ-kheo. Lại dùng các hương thơm cõi trời như là: Hương thiên trầm thủy, hương Đa-già-la, hương Đa-ma-la-bạt, ngưu đầu chiên-đàn, hương bột hắc trầm thủy chiên-đàn tung rải lên trên chỗ vị Tỳ-kheo, rộng bày các việc cúng dường như vậy xong, sau đó, nhà vua mới xin làm đệ tử Tỳ-kheo Thọ Vương.

Ngay ngày hôm đó, nhà vua cùng chín mươi sáu ức trăm ngàn na-do-tha quần thần, dân chúng, ở trước vị Tỳ-kheo cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, xuất gia để cầu Tam-muội vi diệu ấy.

Sau đó, Tỳ-kheo Thiên Chủ thường cùng với chín mươi sáu ức na-do-tha trăm ngàn Tỳ-kheo quyến thuộc, thân cận cúng dường hằng hà sa các Đức Phật Thế Tôn, cũng đều vì Tam-muội thù thắng này.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Tỳ-kheo Thiên Chủ ấy, đã trải qua tám mươi bốn ức na-do-tha trăm ngàn năm, dùng đủ các thứ phẩm vật cúng dường Tỳ-kheo Thọ Vương để cầu đạt Tam-muội, đọc tụng, thọ trì y như lời giảng nói mà tu hành, dẫn dạy các đệ tử không bao giờ lười biếng, lại

nữa, cả đại chúng Tỳ-kheo quyến thuộc cũng tinh tấn, dũng mãnh, không hề có tâm mệt mỏi.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Tỳ-kheo Thiên Chủ cùng với quyến thuộc, đối với Pháp sư Thọ Vương đều hết lòng tôn trọng, nghĩ nhớ đến chư Phật, nghe giảng nói về pháp diệu, một lòng thọ trì, luôn chuyên cần, tinh tấn như lúc đầu, không bao giờ dừng nghỉ, ở chỗ Tỳ-kheo Thọ Vương họ đều thành tựu, khiến chín mươi sáu ức trăm ngàn Tỳ-kheo hành hạnh Bồ-tát, trụ nơi quả vị Bất thoái chuyển, sau đó pháp sư Thọ Vương mới diệt độ, các quyến thuộc của ông cũng đều mạng chung.

Khi ấy, lại có Đức Phật tên là Diêm-phù Tràng Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời. Tỳ-kheo Thiên Chủ cùng với quyến thuộc lại đến chỗ Đức Như Lai ấy để dốc cầu, thưa hỏi, về kinh điển nơi đến Tam-muội sâu xa này nhằm đọc tụng, thọ trì, suy tư nghĩa lý, như lời dạy mà tu hành, giải thích cho người khác, làm lợi ích cho tất cả chúng trời, người nơi thế gian, vì mục đích chứng đắc đạo quả đại Bồ-đề vô thượng.

Lại nữa, Tỳ-kheo Thiên Chủ vì Tam-muội vô thượng tối thắng này phân biệt rộng, nêu bày kinh điển sâu xa mà chư Phật đã giảng nói, trải qua ba ngàn kiếp, sau đó mới thành Phật. Rồi lại giáo hóa vô lượng đại chúng đều được thành tựu rốt ráo, an trụ nơi quả vị Bất thoái chuyển, đều được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật bảo:

–Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nay ông nên biết, vua Thiên Chủ lúc ấy chẳng phải là ai khác, mà chính là Đức Như Lai Tối Thượng Hạnh, Bậc Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác. Cho nên ông nay không nên nghi hoặc.

Lại nữa, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ông nên một lòng suy nghĩ, quán sát Tam-muội vua này, xem thử người lãnh hội căn lành sâu hay cạn, công đức nhiều hay ít? Nay ta vì ông giảng nói một phần nhỏ. Nếu vô lượng, vô biên ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh ở thế gian này, chỉ có thể nghe qua tên của Tam-muội ấy thì nơi đời vị lai nhất định sẽ thành tựu Đẳng chánh giác. Huống chi là chúng Đại Bồ-tát này, đã kề cận ở trước hoặc sau ta, nghe ta nói rộng về Tam-muội vua này, họ đều có thể hoặc đọc tụng, hoặc thọ trì, hoặc suy nghĩ về nghĩa lý, hoặc tu hành, hoặc có thể ca ngợi, nêu giảng cho người khác nghe.”

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Hoặc có Đại Bồ-tát trụ nơi thừa Bồ-tát, chỉ nghe qua Tam-muội này, tâm luôn ghi nhớ người đó cũng không lâu, nhất định sẽ thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có các Bồ-tát mới trụ nơi thừa Bồ-tát, thọ trì Tam-muội ấy, mau

chứng quả vị Bất thoái chuyển, nên cũng không còn xa đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ví như đêm sắp tàn, mặt trời chưa hiện ở phương Đông, nhưng tướng ánh sáng đã hiện thì người ở cõi Diêm-phù-đề không ai là không hoan hỷ. Vì sao? Vì họ biết chắc không lâu nữa, mặt trời sẽ mọc, chiếu sáng rực rỡ khắp thế gian, khiến cho người ở cõi Diêm-phù đều được trông thấy, hoặc tốt, hoặc xấu, các màu sắc sạch, nhơ, để làm việc. Như vậy, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nếu chỉ có thể nghe qua pháp Tam-muội Niệm Phật thì người ấy không lâu sẽ được thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cho nên các ông đối với Tam-muội này phải có tâm quyết định, khởi lòng tin không hoại, đừng sinh cách nhìn khác, chớ ôm lòng hoài nghi.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Như lúc kiếp sắp tận, có sáu mặt trời xuất hiện ở thế gian. Như vậy, tất cả đại địa nơi tam thiên đại thiên thế giới thảy đều bốc khói. Khi khói đã bốc lên, nên biết không bao lâu sẽ có mặt trời thứ bảy xuất hiện, khiến tất cả thế giới thảy đều bùng cháy. Như vậy, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu có thiện nam, thiện nữ hoặc đã an trụ nơi thừa Bồ-tát hoặc chưa an trụ, hoặc từng nghe qua pháp Tam-muội Niệm Phật này, hoặc là đọc tụng, hoặc thọ trì, hoặc suy nghĩ về nghĩa lý, hoặc như lời dạy mà tu hành, cho đến hoặc có thể nói cho người khác nghe thì những người ấy nhất định sẽ mau thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Như người đào giếng, nếu thấy đất ướt, tay chân lấm bùn, hoặc có khi lại thấy nước với bùn trộn lẫn, người có trí nên biết là mạch nước không còn xa. Cũng như vậy, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu có thiện nam, thiện nữ nghe pháp môn Tam-muội Niệm Phật của Bồ-tát này, mà chánh ý thọ trì, khéo suy nghĩ, đúng đắn phân biệt về nghĩa lý, rộng đường giải thích cho người khác nghe, nên biết thiện nam, thiện nữ ấy, không bao lâu sẽ tự thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ví như có người nuốt viên kim cương, nên biết người ấy không bao lâu nữa sẽ phải chết. Vì sao? Vì viên kim cương ấy không thể tiêu hóa được.

Cũng như vậy, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu có thiện nam, thiện nữ chỉ có thể nghe lãnh hội Tam-muội như vậy, hoặc lại suy nghĩ, hay thường thân cận, hoặc cũng tu tập, hoặc có thể giảng nói, nên biết thiện nam, thiện nữ ấy không bao lâu nhất định sẽ thành tựu Vô thượng

Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì Tam-muội này chính là sự thành tựu của tất cả các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác của ba đời: Quá khứ, hiện tại và vị lai. Nó chính là kim cang chân thật thanh tịnh, thành tựu từ sự suy nghĩ, tu tập không có giả tạo, không thể hủy hoại, lại có thể giáo hóa các Bồ-tát, khiến họ được an trụ, làm cho các Bồ-tát ấy chắc chắn có thể an ổn trụ nơi Đại thừa.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ví như vườn Hoan hỷ nơi cõi trời Tam thập tam, ai thấy cũng đều được an vui.

Cũng như vậy, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Tất cả Đại Bồ-tát ấy đều nhờ nghe tên gọi của Tam-muội này, nên có thể mau thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì tên gọi của pháp môn này từ xưa chư Phật đã khen ngợi, nói rộng cho mọi người, giải thích nghĩa lý, mở bày, hiển thị danh, vị, cú, thân, đầy đủ viên mãn, an trụ nơi pháp giới, ủng hộ thu giữ, giáo hóa chư Đại Bồ-tát làm cho tăng trưởng, khiến họ ưa thích chánh đạo, ngay thẳng thuần hòa, thường cảm nhận sự an vui.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Do nhân duyên này nay ông nên biết, các Bồ-tát nghe pháp Tam-muội này dù chỉ tạm lưu tâm, như vậy các vị ấy không bao lâu sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Vì vậy ta nói rõ cho ông, ông phải khéo nhận biết: Nếu các Đại Bồ-tát nghe pháp Tam-muội Niệm Phật này mà có thể thọ trì thì các thiện nam, thiện nữ ấy tự nhiên mau thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ông nên thọ trì Tam-muội này và luôn ghi nhớ, vì tất cả Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và các quốc vương, đại thần, tể tướng, Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, tất cả khất sĩ, cùng với các ngoại đạo Ni-kiền, Già-la-ca-ba-lợi, Bà-xà-ca ở thế gian này mà ca ngợi rộng nói. Vì sao? Vì sức mạnh từ oai đức lớn của Tam-muội này có thể khiến cho họ mau thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu có thiện nam, thiện nữ, có đức tin thanh tịnh, có tâm cung kính, biết rõ pháp Tam-muội Niệm Phật này, chư Phật ở quá khứ đã khen ngợi, tất cả các Như Lai đã ấn chứng, biết như vậy rồi nên liền đọc tụng, nên liền thọ trì, nên liền tu hành, nên liền nói rộng ra. Lại cũng phải nên suy nghĩ: "Tam-muội Niệm Phật này là công đức to lớn, không thể nghĩ bàn. Nghĩ như vậy rồi lại càng kính tin, lại càng tôn trọng, lại càng hội nhập, lại càng chứng biết. Vì sao? Vì hiện nay Tam-muội này chính là điều tất cả chư Phật đã giảng nói, là chỗ thực hành của tất cả chư

Phật, là chỗ ấn chứng của tất cả chư Phật, là chánh giáo của tất cả chư Phật, là biện tài của tất cả chư Phật, là chỗ giác ngộ của tất cả chư Phật, là sự lựa chọn của tất cả chư Phật, là việc làm của tất cả chư Phật, là của báu của tất cả chư Phật, là kho chứa của tất cả chư Phật, là kho báu được ẩn giấu của tất cả chư Phật, là kho chứa lúa gạo của tất cả chư Phật, là ngọc ấn của tất cả chư Phật, là xá-lợi của tất cả chư Phật, là thể tánh của tất cả chư Phật.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu các thiện nam, thiện nữ ấy, có thể nhận biết như vậy liền đạt được vô lượng, vô biên căn lành. Nhờ vào công đức đó, lúc sinh thường được sinh nơi nhà đại Sát-lợi, nhà đại Bà-la-môn, nơi tất cả nhà có oai thế lớn, nhà đại tôn quý, nơi cõi trời đại đức khác, cho đến sẽ chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao?

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Do hành đầy đủ Tam-muội này, nên có thể đạt được vô số quả báo xuất thế gian không thể nghĩ bàn.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Thiện nam, thiện nữ nào, nếu chỉ nghe qua tên gọi của Tam-muội này, cũng sẽ được vô lượng, vô biên nhóm phước đức, cũng sẽ tạo được vô lượng, vô biên. Hành phước đức. Rõ ràng chỗ có được căn lành nhóm phước, công đức của hành phước rộng lớn sâu xa ấy cũng không thể so sánh, không thể tính toán, không thể lường xét, không thể biết được.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nói tóm lại, nếu đối với nghĩa này vẫn còn chưa rõ, nay ta sẽ nói ví dụ cho ông rõ, khiến cho các người trí hiểu được đôi phần.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nếu có Đại Bồ-tát chuyên tâm tin ưa, thực hành Bố thí ba-la-mật, mỗi ngày bố thí ba lần, vào buổi sáng, dùng thần thông khiến cho bảy báu và các vật dụng khác tràn đầy khắp hằng hà sa thế giới, rồi dùng nó để dâng lên hằng hà sa Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác và các chúng đệ tử Thanh văn. Cứ mỗi buổi sáng của ngày đều thực hành bố thí như vậy. Buổi trưa và buổi chiều của ngày cũng thực hành bố thí như thế và mỗi ngày luôn thực hành bố thí ba lần như vậy, cho đến vô lượng, vô biên ức na-do-tha hằng hà sa kiếp, vẫn luôn thực hành bố thí không bao giờ dừng nghỉ, cuối cùng là để cầu đạt đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ý ông thế nào? Đại Bồ-tát ấy mãi mãi thực hành bố thí như vậy thì công đức đạt được nhiều chăng?

Bồ-tát Bất Không Kiến thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Thật là vô lượng, vô biên, không thể tính toán, không thể lường xét, không thể nghĩ bàn.

Đức Phật lại bảo:

–Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Ta lại nói rõ, ông nên lắng nghe! Giả sử Đại Bồ-tát kia tu hành Bố thí ba-la-mật như vậy thì căn lành đã trồng, khối phước đức đạt được thật là lớn lao, song vẫn không bằng thiện nam, thiện nữ nào chỉ có thể nghe tên Tam-muội này, hoặc biên chép, hoặc đọc tụng, hoặc tin hiểu pháp môn thâm diệu do Đức Như Lai nói, giảng về một ít công đức.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Thiện nam, thiện nữ này chỉ mới nghe tên gọi của Tam-muội, mà chỗ công đức đạt được vượt hơn phước đức nêu trước tới vô lượng, vô biên, không thể lường tính, không thể so sánh. Huống chi là thiện nam, thiện nữ ấy được nghe đầy đủ Tam-muội này, có thể biên chép, đọc tụng, thọ trì, suy nghĩ về nghĩa lý, lại khéo vì các đại chúng trời, người mà ca ngợi, giải thích rộng rãi.

Này Bồ-tát Bất Không Kiến! Nay ông nên biết: Ta chỉ nói sơ lược về công đức của Tam-muội ấy. Nếu muốn nói rộng nơi căn lành của định này, dù trải qua nhiều kiếp cũng không thể nói hết.

❑

Phẩm 15: BẢN HẠNH CỦA BỒ-TÁT

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến, Đại Bồ-tát Thiện Hiện, Đại Bồ-tát Thiện Hỷ Quang, Đại Bồ-tát Vô Biên Kiến, Đại Bồ-tát Vô Biên Trang Nghiêm, Đại Bồ-tát Vô Biên Tràng, Đại Bồ-tát Vô Biên Quang Minh, Đại Bồ-tát Vô Biên Xưng, Đại Bồ-tát Vô Biên Thiền, Đại Bồ-tát Vô Biên Trí, Đại Bồ-tát Vô Biên Pháp Vương, Đại Bồ-tát Vô Biên Tự Tại Vương, Đại Bồ-tát Tư Duy Tối Thắng Vô Biên, Đại Bồ-tát Tư Duy Nhất Thiết Pháp Úy, Đại Bồ-tát Tư Duy Hư Không Ý, Đại Bồ-tát Tư Duy Vô Ngại Ý, Đại Bồ-tát Vô Biên Bảo Ý, Đại Bồ-tát Năng Diệt Nhất Thiết Bố Ý, Đại Bồ-tát Thiện Tịnh Ý, các Đại Bồ-tát này đều là bậc thượng thủ, cùng với chín mươi ức na-do-tha trăm ngàn Đại Bồ-tát khác, đều từ tòa ngồi đứng dậy, vạch áo bày vai phải, quỳ gối mặt xuống đất, chắp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con theo Phật được nghe về lợi ích, công đức nơi Tam-muội Niệm Phật của Bồ-tát này, chúng con cần phải đích thân biên chép, đọc tụng, thọ trì, suy nghĩ về nghĩa lý, rộng nói cho người khác, để giúp cho họ nghe theo lời dạy mà tu hành. Vì sao? Vì chúng con muốn được thu nhận họ nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Chúng con đối với kinh điển nói về Tam-muội sâu xa

do chư Phật Thế Tôn nêu giảng này, sẽ khiến cho các chúng sinh nghe xong vui mừng, chúng con cũng sẽ giúp cho họ được khí lực và sự an vui. Vì sao? Vì bản thân họ đạt đối với kinh điển Đại thừa này nếu tuần tự tu hành, nghe xong biên chép, đọc tụng, thọ trì, phân biệt, suy nghĩ rộng nói cho người khác, cũng khiến cho người khác giải nói, phân biệt thì nhất định sẽ thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đã biết các Đại Bồ-tát… đều một lòng nghĩ nhớ, mong cầu, Đức Thế Tôn liền mỉm cười, vì pháp của chư Phật Thế Tôn là như vậy. Khi mỉm cười, từ nơi kim diệu phóng ra vô số ánh sáng báu như là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, mã não, xà cừ, chân châu, nơi mỗi mỗi luồng ánh sáng báu kia, lại phóng ra vô lượng trăm ngàn luồng ánh sáng có màu sắc khác nữa, bao trùm vô lượng thế giới trong mười phương, phía trên lên đến cung điện Phạm thiên, rồi trở về trụ đảnh đầu Đức Phật, giống như trời Đế Thích dựng ngọn cờ báu, ánh sáng thẳng tắp tỏa ra như hoa, ai thấy cũng đều vui vẻ. Khi ấy, tam thiên đại thiên thế giới này trang nghiêm tráng lệ, vi diệu không gì bằng.

Bấy giờ, các chúng Đại Bồ-tát thấy sự thần biến trang nghiêm này rồi thảy đều mừng rỡ, cho thần thông của Đức Thế Tôn là kỳ lạ, là hiếm có. Lúc này, trong chúng hội có một vị Đại Bồ-tát tên là Như Ý Định Trí Thần Thông, liền từ tòa ngồi đứng dậy, giữ oai nghi đầy đủ, chắp tay cung kính đảnh lễ Đức Phật, rồi dùng hương trầm thủy, hương Đa-già-la, hương Đa-ma-la-bạt, hương ngưu đầu chiên-đàn, bột hương chiên-đàn của cõi trời cung kính tung lên trên Đức Phật. Lại dùng hoa trời Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi, hoa Kê-sa-la, hoa Ma-ha kê-sa-la để cúng dường Đức Thế Tôn, xong rồi liền nói kệ khen ngợi:

Thế Tôn, Điều Ngự, không gì sánh
Người đầy đủ tướng tốt, sắc vàng
Hào quang oai đức, chiếu mười phương
Như giữa rừng cây hoa nở rộ.
Diệu hạnh tròn đầy, trí vô biên
Oai lớn, hay làm lợi thế gian
Phương tiện tối thắng là diễn nói
Nay lại mỉm cười, có duyên gì?
Thế Tôn siêu việt, trí vô biên
Vượt hẳn muôn loài ai hơn nữa
Oai đức vô thượng nay xin nói
Do đâu hôm nay lại mỉm cười?

Nay khắp đại thiên thế giới này
Hoa nở rộ, như cây Đế thiên
Tất cả chúng sinh đều vui vẻ
Nay lại mỉm cười do nhân gì?
Người mù thấy được, điếc được nghe
Người câm nói được, què đi được
Điên loạn mất tâm, lại nhớ được
Nay lại mỉm cười, nhân duyên gì?
Muôn thú mừng rỡ đều gầm vang
Chim lạ vui sướng hót tiếng hay
Âm nhạc không đánh mà tự tấu
Nay do nhân gì Phật mỉm cười?
Tất cả âm nhạc đồng trỗi lên
Chẳng phải do trời, người đánh nhạc
Mà khiến cõi người, trời an vui
Nay Phật mỉm cười do duyên gì?
Chư Thiên xem cõi người sáng chói
Loài người nay cũng thấy chư Thiên
Trời, người giao nhau, tâm hiếm có
Vì sao nay Phật lại mỉm cười?
Vô thượng Trượng phu, đời nương tựa
Đại Tôn, hôm nay xin tuyên thuyết
Nghe lòng thương xót lớn mà cười
Càng thêm may mắn khó báo đền.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền vì Đại Bồ-tát Như Ý Định Trí Thần Thông nêu rõ về những câu hỏi vi diệu của Đại sĩ, cũng là nói về danh hiệu của hằng hà sa các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác bằng kệ tụng:

Này các thiện nam tử
Nghe tiếng diệu pháp vương
Sáu mươi tám ngàn vị
Đều phát nguyện Bồ-đề.
Ở vào đời vị lai
Khi chánh pháp hủy hoại
Thế Tôn, tự hộ trì
Kinh thâm diệu như vậy.
Ta nghe đại danh xưng
Hoàn toàn không chán mệt
Pháp môn không nghĩ bàn

Chư Phật đã nói ra.
Ông lắng nghe, ta nói
Các chúng Bồ-tát này
Chẳng phải với một Phật
Phát tâm thành kính ấy.
Ta nhớ xưa kia các chỗ sinh
Sáu mươi sáu ức na-do-tha
Khi ấy cũng khởi ý như vậy
Chỉ vì bảo vệ pháp sâu này.
Lại nữa, kiếp quá khứ trước đây
Vô lượng hằng sa chỗ chư Phật
Ta làm thượng thủ, tu cung kính
Diệu pháp tối thượng ta hộ trì.
Các Đại sĩ này vì chánh pháp
Bỏ cả mạng quý tiếc gì thân
Bởi vì pháp báu không sợ khổ
Chỉ để chứng Bồ-đề vô thượng.
Không thể bàn - như cát sông Hằng
Chư Như Lai oai đức vô lượng
Khi ấy đều cung kính thượng thủ
Cũng chỉ yêu thích pháp này thôi.
Phật Bảo quang, Hỏa quang, Đại quang
Điện quang, Phổ quang, không nghĩ bàn
Ba bậc như vậy giữ chánh pháp
Vì cầu đạo Bồ-đề vô thượng.
Chỉ thần lực ta mới biết ông
Quả báo ngày nay đều hiện rõ
Bất Không Kiến, từ lâu phát nguyện
Trải qua vô lượng trăm ngàn đời.
Ông ở trước các Phật, Đại sư
Hạnh không nghĩ bàn đều tròn đầy
Thường hay ca ngợi Lưỡng Túc Tôn
Khổ hạnh huân tu các đại nguyện.
Do xưa tích tụ nhân duyên tốt
Nay làm kệ khen Đại Pháp Vương
Thuở xưa Thế Tôn hiệu Thiện Nhãn
Cũng tên Hỏa Tràng vô biên oai.
Các ông lúc đó là thượng thủ

Cũng mong cầu Vô thượng Chánh giác
Thuở xưa có Phật Trang Nghiêm Vương
Ở Thiên cung Tha hóa tự tại.
Các ông phần lớn thắng thượng sĩ
Lúc ấy đã được đại Bồ-đề
Quá khứ có Phật tên Phóng Quang
Cũng sáng vô biên tướng vô lượng.
Các ông lúc ấy là thượng thủ
Trước cũng cầu Tam-muội diệu này
Phật Đại Ma-ni Châu Hỏa Quang
Điều Ngự Sư Phổ Quang Minh Tụ.
Lúc ấy Nhiếp Pháp đã đứng đầu
Vì cầu Bồ-đề đạt an lạc
Đại Quang, Nhật Quang, không nghĩ bàn
Vô lượng tinh tấn, vô biên định.
Đối với Nhiếp Pháp người dẫn đầu
Vì cầu Bồ-đề đạt an lạc
Phật Thiện Hoa Hương và Kim Hoa
Như Lai vô lậu, hạnh không tranh.
Khi ấy Hộ Pháp là đứng đầu
Vì cầu đạt Bồ-đề vô thượng
Các Như Lai quá khứ như thế
Vô biên trí tôn, lưỡng túc tôn.
Nơi đó thu giữ ba thứ pháp
Cầu nguyện Phật Bồ-đề tối thượng
Tám vạn trượng phu, bậc thông đạt
Vì chứng đệ nhất Bồ-đề diệu.
Quý vị nhờ căn lành thù thắng
Vị lai được giữ giác nơi người
Lúc sinh thường vào nhà tôn quý
Vĩnh viễn đoạn trừ các cõi ác.
Các vị tập hội làm bạn pháp
Quyết chẳng xa lìa thế gian giác
Mãi chống các luận sư ngoại đạo
Cũng bỏ tất cả bạn tà trí.
Giữ các công đức không thể nói
Phước này mới lên được Bồ-đề
Đương lai được gặp Phật Di-lặc

Các vị lúc đó đều tập hội.
Đó là ba nghiệp gìn giữ pháp
Nhờ vậy mới thành thắng Bồ-đề
Sau Phật Di-lặc vào Niết-bàn
Có Phật Sư Tử Điều Ngự Sư.
Cũng cầu pháp ấy, giữ ba nghiệp
Nhờ đó được thành Đẳng chánh giác
Đương lai ngàn Phật vô thượng tôn
Hướng dẫn chúng sinh đời Hiền kiếp.
Các Pháp sư ấy mãi dạy đời
Nhờ chứng vô ngại sắc thân diệu
Qua khỏi kiếp Hiền các Đức Phật
Lại có Chánh Giác Vô Lượng Oai.
Lại có Như Lai Quyết Hiệu Hiền
Cùng với Thế Tôn Tỳ-bà-thi
Sau kiếp hiền, Tỳ-bà-thi diệt
Lại có Đức Phật tên Sa-la.
Khi ấy kẻ trí đều giữ lấy
Rộng bày phẩm vật để cúng dường
Thế Tôn Sa-la đã Niết-bàn
Có Phật Như Lai tên Quán Sát.
Các ngươi theo Phật cầu chánh pháp
Rồi lại cúng dường Diệu Pháp Vương
Như Lai Quán Sát đã Niết-bàn
Có Phật Thế Tôn tên Biến Kiến.
Như Lai Biến Kiến đã Niết-bàn
Có Phật tên Liên Hoa Thượng
Như Lai Hoa Thượng đã Niết-bàn
Có Phật hiệu là Ưu-bát-la.
Bấy giờ người trí lại cầu pháp
Phụng sự cúng dường Lưỡng Túc Tôn
Phật Ưu-bát-la đã Niết-bàn
Có Phật Thế Tôn tên là Hoa.
Đức Như Lai Hoa đã Niết-bàn
Có Phật Thế Tôn tên Trang Nghiêm
Như Lai Trang Nghiêm Niết-bàn rồi
Có Phật Thế Tôn tên Thắng Trí.
Các ông cũng theo Phật cầu pháp

Xây dựng cúng dường thật vô biên
Như Lai Thắng Trí Niết-bàn rồi
Có Phật Thế Tôn tên Thiện Kiến.
Như Lai Thiện Kiến Niết-bàn rồi
Có Phật Thế Tôn tên Thiện Trì
Như Lai Thiện Trì Niết-bàn rồi
Có Phật tên là Cụ Oai Nghi.
Phật cũng giữ lấy ba thứ pháp
Chỉ cầu chứng được đạo Bồ-đề
Phật Cụ Oai Nghi đã Niết-bàn
Có Phật Thế Tôn Vô Lượng Oai.
Phật Vô Lượng Oai đã Niết-bàn
Có Phật Thế Tôn tên Thắng Vương
Như Lai Thắng Vương đã Niết-bàn
Có Phật Thế Tôn tên Hiện Tiền.
Như Lai Hiện Tiền đã Niết-bàn
Có Phật Thế Tôn Tối Xí Vương
Bấy giờ các người vì cầu pháp
Rộng bày cúng dường không nghĩ bàn.
Như vậy, các Thế Tôn vị lai
Thắng trí thế gian hơn tất cả
Với thân mạng mình không yêu tiếc
Chỉ vì cầu chứng Bồ-đề Phật.
Nhờ chứa căn lành thắng như vậy
Đương lai tôn thờ Thắng Oai Đức
Là Phật nơi người là bậc nhất
Như Phật Điều Ngự A-di-đà.
Ở chỗ Thế Tôn thù thắng ấy
Liền muốn tu chứng Bồ-đề diệu
Vì cầu pháp nên thường tinh tấn
Đặt ra vô biên việc cúng dường.
Tại đấy có tất cả thế giới
Xa lìa suy não, trừ năm trần
Chỉ cầu pháp vui lợi quần sinh
Cúng dường vô số hằng sa Phật.
Đương lai thành Phật Vô Biên Trí
Làm nhiều lợi ích diệt các khổ
Vì mong an vui cho chúng sinh

Cúng dường vô lượng, vô biên Phật.
Sẽ được thành Phật uy lực lớn
Cõi Phật trang nghiêm khó nghĩ lường
Đầy đủ các báu người thích xem
Giống nước an vui thật rộng lớn.
Nhiều ức na-do-tha Bồ-tát
Được Phật thọ ký Nhân Trung Tôn
Nhờ trí chư Phật không nghĩ bàn
Khen ngợi Đại Pháp Vương như vậy.
Hôm nay ta vì ông mà nói
Tất cả đại chúng cõi trời, người
Có ai mong cầu chân chánh giác
Rốt cuộc tự chứng đồng Như Lai.
Nếu có mong thích thắng Bồ-đề
Mong bậc Thượng nhân ra oai giúp
Chư Thiên bảo vệ và Quỷ, Rồng
Cưu-bàn, Kim điểu và Dạ-xoa.
Nếu muốn nguyện cầu thành Bồ-đề
Tâm thường thích tu Phật thắng đạo
Thế Tôn thương xót như con một
Thân sắc vàng, trí lực, đa văn.

❑

SỐ 416

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG ĐẠI TẬP HIỀN HỘ

Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng Xà-na-quật-đa, người nước Thiên Trúc.

QUYỂN 1

Phẩm 1: SUY NGHĨ (Phần 1)

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại tinh xá nơi vườn trúc Ca-lan-đà thuộc thành Vương xá, cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm năm trăm vị đều là A-la-hán đã đoạn các lậu, không còn phiền não, đều được tự tại, tâm hoàn toàn giải thoát, tuệ hoàn toàn giải thoát, điều phục được tất cả, như là rồng chúa, việc cần làm đã làm xong, đầy đủ các hạnh, đã bỏ hết gánh nặng, không thọ sinh vào đời sau, việc làm bình đẳng được lợi ích chân thật, an trụ vào chánh giáo, được đến bờ bên kia, chỉ trừ một mình Trưởng lão A-nan.

Khi ấy, vào sáng sớm, có năm trăm vị Tỳ-kheo đều rời khỏi trụ xứ đến chỗ Đức Thế Tôn, cung kính chắp tay, đảnh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngồi một bên.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên ở thành Xá-vệ, sau khi an cư cũng cùng với năm trăm Tỳ-kheo lần lượt đi qua thành ấp, xóm làng đến thành Vương xá, vào tinh xá nơi vườn trúc Ca-lan-đà, đến chỗ Đức Thế Tôn cung kính chắp tay, đảnh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngồi một bên.

Lúc này, Đức Thế Tôn dùng oai lực của thần thông phóng ra ánh sáng lớn làm cho tất cả các vị Tỳ-kheo có ở trong nước, thành ấp, xóm làng đều phải đi đến thành lớn Vương xá, vào tinh xá nơi vườn trúc Ca-lan-đà, đến chỗ Đức Thế Tôn cung kính chắp tay, đảnh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngồi một bên.

Khi đó, ở tinh xá nơi vườn trúc Ca-lan-đà, có hàng trăm ngàn các Tỳ-kheo nương theo oai lực từ ánh sáng của Phật cũng đã tập hợp đến chỗ Đức

Thế Tôn, cung kính chắp tay, đảnh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngồi một bên.

Lại có Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề cũng nương theo oai lực của Đức Thế Tôn cùng với hai vạn Tỳ-kheo-ni tập hợp đến tinh xá nơi vườn trúc Ca-lan-đà, tới chỗ Đức Thế Tôn cung kính chắp tay, đảnh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngồi một bên.

Lúc ấy, trong thành Vương xá có Ưu-bà-tắc tên Hiền Hộ, là người đứng đầu, cùng với năm trăm Ưu-bà-tắc khác, đã thọ trì năm giới, đầy đủ oai nghi, đều là Đại Bồ-tát, từ lâu đã an trú trong hạnh Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, do sức của bản nguyện, thường theo Đức Thế Tôn, ưa thích nghe chánh pháp, siêng năng tinh tấn, được tròn đủ tất cả pháp trợ đạo, vào lúc sáng sớm, nương theo oai thần của Phật, từ chỗ ở của mình, vào tinh xá nơi vườn trúc Ca-lan-đà, đến gặp Đức Thế Tôn, cung kính, chắp tay, đảnh lễ sát chân Phật, rồi lui ra ngồi một bên.

Bấy giờ, trong thành Tỳ-xá-ly có một hào tộc tên Bảo Sinh, là người đứng đầu, cùng với hai vạn tám ngàn hào tộc khác, vào lúc sáng sớm nương theo thần lực của Phật đều từ thành ấy đến vườn trúc Ca-lan-đà này để gặp Đức Thế Tôn, cung kính chắp tay, đảnh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngồi một bên.

Khi ấy, ở thành Chiêm-bà có một Trưởng giả tên Tinh Tạng, là người đứng đầu, cũng cùng với hai vạn tám ngàn Trưởng giả, vào lúc sáng sớm nương theo thần lực của Phật, từ thành Chiêm-bà đến vườn trúc Ca-lan-đà để gặp Đức Thế Tôn, cung kính, chắp tay, đảnh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngồi một bên.

Lúc đó, lại có một ma-na-bà (thiếu niên) tên Na-la-đạt-đa là người đứng đầu, cũng cùng hai vạn tám ngàn người, vào lúc sáng sớm, từ chỗ ở đến vườn trúc Ca-lan-đà gặp Đức Thế Tôn, cung kính, chắp tay, đảnh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngồi một bên.

Bấy giờ, trong thành Xá-vệ có Trưởng giả là thương chủ Đại Thiện và Trưởng giả Cấp Cô Độc, là những người đứng đầu, cũng cùng với hai vạn tám ngàn người, từ thành Xá-vệ đến thành Vương xá, vào vườn Ca-lan-đà gặp Đức Thế Tôn, cung kính chắp tay, đảnh lễ sát chân Phật rồi lui qua ngồi một bên.

Lại nữa, trong thành lớn Vương xá có trưởng giả tên Thủy Thiên, là người đứng đầu, cũng cùng với hai vạn tám ngàn người từ chỗ ở đến vườn trúc Ca-lan-đà gặp Đức Thế Tôn, cung kính, chắp tay, đảnh lễ sát chân Phật rồi lui qua ngồi một bên.

Khi ấy, vua A-xà-thế, con bà Vi-đề-hy là Chủ nước Ma-già-đà, cũng cùng với trăm ngàn quyến thuộc, vào lúc sáng sớm đến vườn Ca-lan-đà gặp Đức Thế Tôn, cung kính chắp tay, đảnh lễ sát chân Phật rồi lui qua ngồi một bên.

Lại có Tứ đại Thiên vương và Thiên Đế Thích, cho đến tất cả Thiên chúng của cõi Dục, mỗi vị cùng với vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha Thiên chúng quyến thuộc, vào lúc sáng sớm đến vườn trúc Ca-lan-đà gặp Đức Thế Tôn, cung kính, chắp tay, đảnh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngồi một bên.

Lại có Thiên vương Đại phạm, chủ thế giới Ta-bà, cùng với vô lượng vô số trăm ngàn Thiên chúng quyến thuộc, vào lúc sáng sớm đến vườn trúc Ca-lan-đà gặp Đức Thế Tôn, cung kính, chắp tay, đảnh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngồi một bên.

Lại có Đại phạm Đại Tự Tại cùng với vô lượng trăm ngàn Thiên chúng cõi trời Tịnh cư, vào lúc sáng sớm, đến vườn trúc Ca-lan-đà gặp Đức Thế Tôn, cung kính, chắp tay, đảnh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngồi một bên.

Lại có bốn vua A-tu-la cùng với vô lượng trăm ngàn A-tu-la quyến thuộc, vào lúc sáng sớm đến vườn trúc Ca-lan-đà gặp Đức Thế Tôn, cung kính, chắp tay, đảnh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngồi một bên.

Lại có Long vương Nan-đà và Long vương Bạt-nan-đà, cùng với vô lượng trăm ngàn Long chúng quyến thuộc, vào lúc sáng sớm, đến vườn trúc Ca-lan-đà gặp Đức Thế Tôn, cung kính, chắp tay, đảnh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngồi một bên.

Lại có Long vương Sa-già-la, Long vương A-na-bà-đạt-đa, Long vương Ma-na-tư và Long vương Y-bạt-la cùng với trăm ngàn long chúng quyến thuộc, vào lúc sáng sớm, đến vườn trúc Ca-lan-đà gặp Đức Thế Tôn, cung kính, chắp tay, đảnh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngồi một bên.

Khi ấy, khắp tam thiên đại thiên thế giới, tất cả Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, tất cả tám bộ chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già cho đến Nhân phi nhân, các hàng vua chúa tin theo Như Lai, nghe pháp của Như Lai, tất cả tập trung tại vườn trúc Ca-lan-đà, cùng đến chỗ Như Lai, đảnh lễ sát chân Phật, rồi lui ra ngồi một bên.

Lúc này, trong vườn Ca-lan-đà rộng lớn như đất đai khắp tam thiên đại thiên thế giới, đại chúng đông đúc không còn chỗ nào trống, muốn cắm đầu gậy cũng không được.

Như vậy, trên tới trời Hữu đảnh, dưới đến trời Phạm cung, tất cả Thiên chúng có oai lực thần thông lớn, cho đến tất cả Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân đều đến tập hợp.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Hiền Hộ rời khỏi chỗ ngồi, mặc áo bày vai bên phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay con muốn thưa hỏi Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác những điều còn nghi ngờ, không rõ, Thế Tôn có cho phép không?

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Bồ-tát Hiền Hộ! Đức Như Lai Thế Tôn cho phép ông tùy ý hỏi những điều nghi ngờ, ta sẽ giải thích cho ông rõ để ông được vui vẻ.

Sau khi được Thế Tôn cho phép, Bồ-tát Hiền Hộ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ những Tam-muội gì để có thể đạt được công đức lớn? Làm thế nào để được vào biển lớn đa văn, được kho tàng trí tuệ, không nghi ngờ, mê lầm điều gì? Làm thế nào để được khối không, ý, giới mà không mất, việc thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không thoái lui?

Làm thế nào để ngu si, tà kiến không có chỗ sinh ra?

Làm thế nào được túc mạng trí, để biết hết các việc quá khứ, vị lai?

Làm thế nào để thường được gặp Đức Phật Thế Tôn và nghe chánh pháp cho đến cả trong mộng?

Làm thế nào để được thân tướng tốt đẹp, trang nghiêm, đầy đủ oai nghi, mọi người đều ưa nhìn?

Làm thế nào để thường được sinh vào nhà thuộc dòng họ lớn, có địa vị tôn quý, ai thấy cũng cung kính?

Làm thế nào để cha mẹ, anh em, dòng họ, quyến thuộc, bạn bè tốt thường được ở gần nhau, không bị xa cách?

Làm thế nào để có được những hiểu biết đặc biệt sâu rộng, đối với tâm Bồ-đề vô thượng Chánh đẳng, hoàn toàn không thiếu giảm?

Làm thế nào để có được sự nghĩ nhớ và thực hành chân chánh, tâm có chừng mực, không thay đổi, biết đủ?

Làm thế nào để thường biết hổ thẹn, xa lìa tủi nhục?

Làm thế nào để có được trí chân chánh, biết nhún nhường cung kính, hàng phục ngã mạn?

Làm thế nào để được siêng năng tinh tấn, xa lìa biếng nhác?

Làm thế nào để được đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, an vui bình đẳng?

Làm thế nào để không sợ hãi, thoái lui, khi nghe giảng pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện thâm diệu?

Làm thế nào để không lười biếng lãnh thọ chánh pháp?

Làm thế nào để có được trí tuệ thông đạt, hiểu rõ tất cả không ai bằng?

Làm thế nào để được tùy ý sinh vào tất cả các cõi Phật?

Làm thế nào để không bị tất cả ngoại đạo chế ngự, hủy hoại?

Làm thế nào để được như biển lớn, có thể thu nhận các điều còn nghi ngờ, khó giảng giải mà không giảm, không hết?

Làm thế nào để được như trăng tròn, đầy đủ pháp sạch trong?

Làm thế nào để được như mặt trời mới mọc phá tan hết bóng tối?

Làm thế nào để được như đèn đuốc, ánh sáng chiếu rõ khắp?

Làm thế nào để được như tánh của hư không không còn có chướng ngại?

Làm thế nào để được không vướng mắc, tâm như hư không?

Làm thế nào để được như kim cang thấu suốt và thông đạt hết tất cả các pháp?

Làm thế nào để được như núi Tu-di không bị lay chuyển?

Làm thế nào để được như thanh gài cửa, giữ vững tất cả pháp?

Làm thế nào để được như các loài mèo, chó, chỉ hành động hoàn toàn theo nghiệp?

Làm thế nào để được pháp vô vi, vì tất cả các pháp đều ở trong đó?

Làm thế nào để được

như chim bay, tùy ý đi đây đi đó?

Làm thế nào để có thể bẻ gãy kiêu mạn như Chiên-đà-la?

Làm thế nào để được ở nơi thanh vắng, như các loài khỉ vượn, không ưa thành ấp, xóm làng, tất cả người xuất gia, tại gia không nhiễu loạn?

Làm thế nào để được thâu giữ đại chúng, giáo hóa, hướng dẫn cho họ?

Làm thế nào để không sinh vào tất cả cõi chúng sinh mà đối với tất cả chúng sinh không bị lay động?

Làm thế nào để không vì tất cả ngoại đạo, hàng phục các nghi hoặc não loạn của thiên ma?

Làm thế nào để được đại biện tài, hiểu biết, xác định rõ được tất cả pháp?

Làm thế nào để được sống theo tất cả pháp Phật, không hành động theo người khác?

Làm thế nào để được lòng tin kiên cố không gì hủy hoại được?

Làm thế nào để có được lòng tin vào oai lực đại Từ không gì lay chuyển?

Làm thế nào để đi sâu vào lòng tin không chốn hành?

Làm thế nào để được lòng tin thấm nhuần, ở trong tất cả các pháp đều rất vui vẻ?

Làm thế nào để được lòng tin tối thắng, cúng dường và làm các công việc của chư Phật không chán nản?

Làm thế nào để có được nhiều cách đi vào lòng tin gieo trồng các căn lành?

Làm thế nào để được lòng tin chân thật, tăng trưởng việc làm không dối trá?

Làm thế nào để được lòng tin trong sạch, ý vui tùy thích diệt trừ tất cả mọi ganh ghét?

Làm thế nào để được lòng tin thanh tịnh, được ánh sáng của Nhất thiết chủng trí?

Làm thế nào để được lòng tin làm theo vui vẻ, diệt trừ tất cả các điều ác ngăn che?

Làm thế nào để được lòng tin có trí tuệ vui vẻ, thu nhận các cảnh giới của chư Phật?

Làm thế nào để được lòng tin nơi các hạnh trang nghiêm, vượt hơn tất cả chuỗi ngọc trang nghiêm ở thế gian, thành tựu sự thanh tịnh cho cõi Phật?

Làm thế nào để được giới hạnh thanh tịnh, dứt hẳn tất cả tâm Thanh văn, Bích-chi-phật?

Làm thế nào để được thệ nguyện lớn trang nghiêm, tất cả việc làm đều rốt ráo?

Làm thế nào để được đứng đầu trong tất cả chúng sinh, tu hành các pháp lành theo ý muốn?

Làm thế nào để không bị mệt mỏi, muốn truyền dạy cho tất cả Bồ-tát sự học các Ba-la-mật?

Làm thế nào để được không thoái lui, mong cầu tất cả pháp Phật?

Làm thế nào để không thể bị hủy hoại, tất cả ngoại đạo, tà sư không

thể phá hoại được?

Làm thế nào để được niềm tin sâu xa tất cả chư Phật, không xả bỏ sự nghĩ nhớ thường gặp chư Phật?

Làm thế nào để tưởng được như cha, làm hưng thịnh tất cả Phật pháp?

Làm thế nào để được sức Phật giúp đỡ, luôn được sống trong ánh sáng của tất cả pháp Phật?

Làm thế nào để không bị chướng ngại, tất cả pháp Phật luôn có ở phía trước?

Làm thế nào để được như người huyễn hóa, đối với tất cả pháp không nhớ nghĩ?

Làm thế nào để được như người biến hóa, xem xét tất cả pháp không sinh, không mất?

Làm thế nào để được như mộng, xem xét kỹ ba đời không có đến, đi?

Làm thế nào để được như ảnh trong gương, tất cả thế giới như hiện ở trong thân?

Làm thế nào để được như tiếng vang, tất cả pháp không tạo tác, vô vi đều do nhân duyên sinh?

Làm thế nào được như hình bóng, để biết trong tất cả pháp sinh ra không có tâm nắm giữ hay xả bỏ?

Làm thế nào để đạt được không, không thật có, xa lìa tất cả các ý nghĩ về chư Phật?

Làm thế nào để được vô tướng, xét tất cả các pháp không có hai?

Làm thế nào để được biên vực của pháp giới, tâm Bồ-đề không có giới hạn?

Làm thế nào để không sinh tham đắm, tánh của tất cả thế giới không phân biệt?

Làm thế nào để được đi không trở ngại, để đến khắp tất cả cõi Phật?

Làm thế nào để được các Đà-la-ni nghe một biết vạn, thông hiểu phân biệt được tất cả chữ viết, những lời giảng nói?

Làm thế nào để được như các pháp sư, khéo hiểu biết hoàn toàn tất cả pháp Phật?

Làm thế nào để được tất cả chư Phật nhớ bảo vệ, được sức oai thần của chư Phật giúp đỡ?

Làm thế nào để được nói ra lời nói dũng mãnh, không khiếp sợ, như bước đi của đại ngưu vương, sư tử vương?

Làm thế nào để không sợ hãi, làm cho tất cả thế gian đều vui vẻ?

Làm thế nào để không nghi hoặc, đối với tất cả pháp đều bình đẳng không hai?

Làm thế nào để thông đạt được trí và cảnh không trái ngược, diệt trừ nghi hoặc, không lệ thuộc vào các pháp?

Làm thế nào để chứng được pháp giới sâu rộng, có thể giải thích hoàn toàn ý nghĩa của câu hỏi?

Làm thế nào để được làm thầy đem lợi ích cho người khác, đầy đủ lòng yêu thương lớn?

Làm thế nào để diệt trừ được lười biếng, thường ưa thuyết pháp?

Làm thế nào để được đứng vững như pháp không xả bỏ tất cả chúng sinh?

Làm thế nào để không dua nịnh, tánh ngay thẳng?

Làm thế nào để được như mắt sáng, làm ngọn đèn sáng cho tất cả thế gian?

Làm thế nào để không bị khinh thường, vượt lên tất cả ba cõi?

Làm thế nào để không tranh luận, cứ theo lời dạy mà làm?

Làm thế nào để không gặp khó khăn, việc làm không bị vướng mắc?

Làm thế nào để biết được thật tế, không phân biệt các pháp?

Làm thế nào để có được trí nói tất cả ngôn ngữ, làm cho các chúng sinh trụ vào Đại thừa?

Làm thế nào để đến được nơi không còn sợ, xa lìa sự kinh hãi, chấm dứt hoàn toàn những sự việc khiến dựng lông tóc?

Làm thế nào để biết phương tiện thuyết pháp của Phật, khéo thông hiểu tất cả các kinh điển của Phật?

Làm thế nào để được sống hoàn toàn trong cõi thế gian, thường nhập vào tất cả các chúng để tạo lợi ích?

Làm thế nào để được là bậc đứng đầu Nhất thiết trí, xứng đáng được tất cả thế gian cúng dường và được tiếng khen?

Làm thế nào để công đức của mình được khen ngợi khắp nơi, được làm ruộng phước cho tất cả chúng sinh?

Làm thế nào để được vô lượng những hoan hỷ tột bậc thường ở dưới tòa Sư tử của các Như Lai?

Làm thế nào để được biện tài thù thắng hơn hết, có thể học hỏi ở tất cả pháp Phật?

Làm thế nào để được biện tài ý không khiếp sợ, ở giữa tất cả đại chúng không sợ hãi?

Làm thế nào để có thể biện luận được tất cả giáo nghĩa như sư tử vương, hàng phục được tất cả ngoại đạo, thâu nhận các luận sư khác biệt?

Làm thế nào để thệ nguyện gốc trang nghiêm không bị hủy hoại, bẻ gãy được hết thảy mọi nhóm tà đạo khác biệt?

Làm thế nào để có thể thuyết pháp một cách khéo léo, thường ở nơi tòa Sư tử, được tất cả chư Phật ấn chứng?

Làm thế nào để xa lìa được tất cả lời nói vô nghĩa ở thế gian, thông suốt tất cả chánh giáo?

Làm thế nào để yêu mến sâu xa giáo pháp của tất cả chư Phật, được tu hành ở chỗ các Như Lai thọ sinh?

Làm thế nào để được ưa muốn chánh pháp, biết các Như Lai là không sinh?

Làm thế nào để không lười biếng, kiêu mạn, khéo phụng sự các bậc trí thức?

Làm thế nào để không bị đắm nhiễm, đi khắp thế giới?

Làm thế nào để hạnh nguyện được đầy đủ, giáo hóa được tất cả chúng sinh?

Làm thế nào để được như san hô, đạt được các tướng?

Làm thế nào để được như hư không, tất cả các pháp không thủ đắc tướng?

Làm thế nào để được như Bồ-tát, không đoạn mất hạt giống Phật?

Làm thế nào để hành không dừng nghỉ, các đạo Bồ-tát chưa từng biết xa lìa Đại thừa?

Làm thế nào để được mặc áo giáp lớn, quyết định an trụ trong giới luật rộng lớn của chư Phật?

Làm thế nào được sự khen ngợi của tất cả chư Phật về quán đảnh để an trụ trong quả vị mười Lực của các Như Lai?

Làm thế nào để được tất cả các nhớ nghĩ, thông suốt việc tu hành tất cả các pháp?

Làm thế nào để được tất cả toán số, biết dùng phương tiện thiện xảo?

Làm thế nào để biết rõ tất cả việc thành, hoại, xa lìa tất cả các thứ chướng ngại?

Làm thế nào để không trụ vào tất cả các hành, không nắm giữ, không

xả bỏ?

Làm thế nào để được là đại thí chủ, có thể bố thí mà không hối tiếc?

Làm thế nào được vào các biển pháp để có thể ban cho sự thù thắng cao tột của kho tàng pháp báu?

Làm thế nào để được hạnh của tất cả thế gian, có thể xả bỏ các tướng thế gian?

Làm thế nào để được thần thông rộng lớn, tùy ý thuận theo các thần thông đầy đủ, vui vẻ của chư Phật?

Làm thế nào để được trong khoảng một sát-na có thể đi đến trước mặt hết thảy các Đức Phật?

Lại làm thế nào để được an trú ở cõi Phật này, được gặp tất cả chư Phật trong mười phương, được nghe chánh pháp, được cúng dường chư Tăng, không những chưa đạt được sáu thông xuất thế, mà còn chưa được năm thông thế gian, cũng chưa xả bỏ thân ở thế giới này, cũng không sinh vào các cõi Phật kia, chỉ mong trụ ở cõi này mà vẫn gặp Thế Tôn ở các thế giới khác, được nghe giáo pháp chư Phật thuyết giảng, ghi nhận tất cả rồi theo lời dạy mà tu hành.

Bạch Thế Tôn! Ví như lúc này, Thánh giả A-nan ở trước Đức Thế Tôn đang lắng nghe chánh pháp, ghi nhận và thực hành theo. Các Bồ-tát kia thân ở cõi này, không đến cõi kia mà có thể thấy chư Phật Thế Tôn, lắng nghe chánh pháp rồi thọ trì, tu hành đúng pháp, cũng y như vậy. Từ đây về sau, sống bất cứ nơi nào thường không xa lìa chư Phật Thế Tôn để nghe chánh pháp, cho đến trong mộng cũng đều như vậy.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Hiền Hộ:

–Lành thay, lành thay! Này Hiền Hộ! Ông đã thưa hỏi Như Lai về những nghĩa lý sâu xa như vậy. Ông đã làm lợi ích cho tất cả chúng sinh trong thế gian, cũng vì sự an vui cho các chúng sinh, lại vì lòng thương xót chư Thiên và loài người, lại vì sự thâu nhận của các Bồ-tát đời vị lai.

Này Hiền Hộ! Xưa kia, ông đã từng cúng dường vô lượng chư Thiên, gieo trồng các căn lành, lắng nghe, thọ trì chánh pháp, ưa thích, kính trọng chánh pháp. Nay ông đem hạnh của Ma-ha Ca-diếp mà giáo hóa, có ít ham muốn biết đủ, thường ưa đến những nơi yên tĩnh, vắng vẻ, hoặc ở gò đất cao, hoặc bên gốc cây, hoặc ngồi nơi khoảng đất trống, thường ngồi không nằm, trải tọa cụ ngồi một chỗ không dời đổi, theo pháp khất thực, ăn ngày một bữa, không ăn lại, hoặc chỉ một phần, chỉ dùng ba y và y phấn tảo, khen ngợi hạnh Đầu-đà, khuyến thỉnh chư Bồ-tát, dạy Bồ-tát tu hành các pháp, khiến Bồ-tát được vui, quở trách Bồ-tát, chỉ dạy các Bồ-tát, thành tựu

cho các Bồ-tát, làm lợi ích, thực hành tâm đại Từ bi, tâm bình đẳng đối với các chúng sinh, hoặc được tự tại đến bờ bên kia, tùy ý được gặp tất cả chư Phật, phát nguyện rộng lớn, tu hành hạnh sâu xa, ưa thích trụ cột Bồ-đề Nhất thiết trí, khéo tùy thuận chủng tánh Như Lai, phát tâm Bồ-đề giống như kim cang, hiểu rõ những suy nghĩ của chúng sinh trong thế gian, diệu hạnh rộng lớn không thể tính đếm, không thể lường xét, thường ở trước mặt tất cả chư Phật.

Này Hiền Hộ! Công đức của ông ta chỉ nói chút ít như thế.

Này Hiền Hộ! Có Tam-muội của Bồ-tát tên là Tam-muội Tư duy chư Phật hiện tiền. Bồ-tát nào tu tập đầy đủ Tam-muội này sẽ được thành tựu các công đức như ông đã hỏi ở trên.

Này Hiền Hộ! Ông nên biết: Có vô lượng, vô biên những công đức thù thắng khác mà không thể nói hết.

Bấy giờ, Bồ-tát Hiền Hộ lại bạch Phật:

–Lành thay! Bạch Thế Tôn! Nguyện xin hãy giảng nói Tam-muội Bồ-tát niệm nhất thiết Phật hiện tiền, làm cho các chúng Trời, Phạm, Ma, Sa-môn, Bà-la-môn, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân trong thế gian này được nhiều lợi ích, an vui, cũng làm cho vô lượng chúng sinh đời vị lai được nhiều lợi ích, an vui. Làm ánh sáng lớn cho các Bồ-tát ở đời vị lai, nương theo oai lực của Phật, lại nguyện cho các Bồ-tát đời hiện tại, vị lai đều được nghe Tam-muội Niệm nhất thiết Phật hiện tiền, nghe rồi thọ trì, thọ trì rồi tu học như thật, thực hành đúng như lời dạy. Đã học và hành thì đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác quyết không thoái chuyển, trước mắt có thể thành tựu đầy đủ các công đức này và các công đức thù thắng khác.

Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Như ông đã hỏi, ông nên lắng nghe và suy nghĩ kỹ. Ta sẽ phân biệt, thuyết giảng cho ông.

Bồ-tát Hiền Hộ lại thưa:

–Lành thay! Bạch Thế Tôn! Con rất muốn được nghe Như Lai giảng dạy.

Đức Phật bảo:

–Này Hiền Hộ! Thế nào gọi là Tam-muội Bồ-tát tư duy tất cả chư Phật hiện tiền?

Nếu có Bồ-tát nào thành tựu đầy đủ Tam-muội này, liền được các công đức như trên thì cũng được các công đức thù thắng khác. Nghĩa là tâm

nghĩ nhớ đến chư Phật thì chư Phật có ở trước mặt, có tâm không tán loạn, không bỏ việc đang làm, mong cầu trí thù thắng cao tột, dũng mãnh chuyên cần tinh tấn, đảm trách gánh nặng, độ thoát chúng sinh, hầu hạ cung cấp cho các bạn lành tri thức, thường tu hạnh vắng lặng, suy nghĩ rộng lớn, gần gũi Thiện tri thức, diệt trừ các phiền não, xa lìa bạn ác, không còn nói năng, đóng kín các căn môn, đầu đêm, giữa đêm, cuối đêm đều giảm ngủ nghỉ, không tham y phục, đồ ăn thức uống, thuốc thang, nhà cửa, phòng ốc, giường và những dụng cụ khác, thường ưa chỗ thanh vắng, không thích sự ồn ào, không yêu thân mình, không coi trọng sự tự mãn, không bị chìm đắm theo hình sắc, không buông thả tâm ý, tu tập và hun đúc tâm Từ, thực hành đại Bi, mọi lúc đều vui vẻ, thường hành tâm xả, phá trừ phiền não, thành tựu các thiền định, ở trong suy nghĩ, không tham vướng các vị ngon, trong tư tưởng xem sắc đó là không, tâm không loạn mất suy nghĩ chân chánh, không nắm giữ các ấm, không chấp trước các nhập, không nghĩ các cõi, không tham chỗ sinh, điều hòa và chế ngự tánh kiêu căng, không ganh tỵ với tài vật của người, làm nhiều lợi ích cho thế gian, khởi tâm bình đẳng đối với các chúng sinh, đối với chúng sinh tưởng như cha mẹ, đối với chúng sinh tâm tưởng như con một, đối với tất cả các pháp không có ý tưởng đua tranh, chỉ nhớ trì giới nhưng không bị vướng buộc, ở trong thiền định cũng không quá vui, ưa thích đa văn, không sinh phân biệt, tụ giới không thiếu khuyết, tụ định không động, tụ trí không sai lầm, không nghi các pháp, không trái với chư Phật, không hủy báng chánh pháp, không phá hoại chúng Tăng, không ưa nẻo trái ngược, gần kề các Thánh, xa lìa ngu si, không mong cầu xuất thế, tuy phải nghe lời nói nhưng ý không muốn, cũng không tham đắm sáu vị của thế gian, gần gũi huân tập năm pháp giải thoát, đoạn trừ mười thứ ác, tu tập mười điều lành, đoạn diệt chín loại phiền não của chúng sinh, tâm thường không lìa chín môn quán tưởng, thường nghĩ đến việc xả bỏ tám thứ lười biếng, hết lòng tu tập tám điều giác ngộ của bậc đại nhân, không chìm đắm nơi thiền vị, không cậy vào đa văn, trừ bỏ tâm cao ngạo, một lòng lắng nghe, tiếp thu, cầu pháp, ân cần kính trọng bậc tu đạo chứng biết, thương xót chúng sinh, lìa xa ngã mạn, phân biệt, tưởng cầu thọ mạng hoàn toàn khó được, xem xét các ấm không có gì để tưởng, không trụ Niết-bàn, không bị ngập trong sinh tử, tưởng các hành là phiền não xoay vần phát sinh rất là lo sợ, tưởng các ấm là oan gia, tưởng các nhập là nhà vắng, tưởng các giới là rắn độc, tưởng ba cõi là suy yếu, não hại, tưởng Niết-bàn là lợi ích, an vui, xem các dục ác như nước mũi dãi, rất ưa thích xuất gia, không trái lời dạy của Phật, đối với chúng sinh khuyên làm công đức, đối với thế giới không có tâm cấu nhiễm, thấy tất cả chư Phật

đều ở trước mặt, tất cả thân đã thọ đều như mộng ảo, mọi tướng xem xét đều phải diệt trừ, suy nghĩ qua lại không thấy ba đời, đối với lòng tin thanh tịnh luôn vững chắc, nhớ tất cả chư Phật trong ba đời bình đẳng, không có lay chuyển, có thể giữ các căn lành, được Tam-muội tự tại của tất cả chư Phật, hoàn toàn không tham chấp về thân tướng chư Phật, đối với tất cả các pháp đều bình đẳng, không tranh đua với thế gian, việc đáng làm nên làm, không chống trái nhau, hiểu rõ về mười hai nhân duyên, cùng tận tất cả nẻo bậc của Như Lai, được nhẫn thù thắng, nhập pháp giới chân thật, thấy cõi chúng sinh tánh không sinh diệt, thấy cõi Niết-bàn vốn ở trước mặt, mắt trí tuệ trong sáng, xem pháp không có hai, tâm Bồ-đề không có ở trong cũng không có ở ngoài, tất cả chư Phật, thể không sai khác, được nhập vào pháp môn trí tuệ thanh tịnh vô ngại, thấy rõ Bồ-đề tự nhiên hiểu biết, đối với bạn lành tri thức tưởng như chư Phật, đối với Bồ-tát không nghĩ đến xa lìa, ở trong sinh tử phá trừ quân ma, tất cả mọi việc đều như biến hóa, thấy chư Như Lai như ảnh trong gương, phải nên mong cầu tâm Bồ-đề đó, các Ba-la-mật đều bình đẳng, chân thật vô tận, tập hợp được các công đức của Phật.

Này Hiền Hộ! Đó là Tam-muội suy nghĩ về chư Phật hiện tiền của Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào muốn thành tựu đầy đủ Tam-muội này, trước hết phải thành tựu các công đức như vậy.

Này Hiền Hộ! Ông nên biết, còn có vô lượng công đức cũng do nơi Tam-muội này mà sinh ra.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Trong các Tam-muội, những Tam-muội nào có thể làm phát sinh các hạnh công đức như vậy? Đó là Tam-muội Bồ-tát suy nghĩ về chư Phật hiện tiền có thể làm phát sinh các pháp công đức như vậy.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Thế nào gọi là Tam-muội Bồ-tát suy nghĩ về chư Phật hiện tiền? Này Hiền Hộ! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di giữ giới trong sạch, đầy đủ các hạnh, an trụ một mình nơi thanh vắng, tự suy nghĩ: "Ở tất cả mọi nơi chốn, dù là phương nào, hoặc như phương Tây có Đức Phật A-di-đà Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác." Bấy giờ, người ấy theo những điều được nghe về Phật A-di-đà mà tự mình nghĩ nhớ: "Như điều ta nghe, Đức Phật A-di-đà Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác đang ở tại phương Tây, cách đây hơn trăm ngàn ức cõi nước chư Phật, có thế giới tên là An lạc, Đức Như Lai này hiện đang ở đó, có các Bồ-tát thân cận vây quanh, Đức Phật thuyết pháp giáo hóa ở giữa đại chúng." Vị này cứ theo điều đã nghe, một lòng suy nghĩ xem xét không ngừng, phân minh

rốt cuộc cũng được thấy Đức Phật A-di-đà Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác kia.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Ví như ở thế gian, nếu có người nam hoặc người nữ trong mộng thấy các sự việc như là: Vàng, bạc, châu báu, tài sản, kho tàng, hoặc thấy bạn lành tri thức, hoặc khi thấy biết mà tâm không vui. Người này đối với cảnh giới trong mộng hoặc trái ý, hoặc thuận ý, hoặc buồn, hoặc vui, có lúc cười nói rất là sung sướng, vui vẻ, có lúc lại rất lo buồn sầu thảm. Thức dậy, người ấy suy nghĩ nhớ tưởng, lại đem những điều đã thấy trong mộng nói cho người khác, cứ nghĩ đến việc trong mộng liền sinh buồn, vui.

Như vậy, này Hiền Hộ! Thiện nam, thiện nữ kia nên ngồi ngay ngắn chuyên tâm nhớ nghĩ đến Đức Phật A-di-đà Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác có tướng tốt như vậy, oai nghi như vậy, đang thuyết pháp ở giữa đại chúng như vậy, đã nghe rồi thì một lòng nhớ nghĩ liên tục trước sau không loạn, hoặc trải qua một ngày, hoặc một đêm, như vậy cho đến bảy ngày bảy đêm. Do tưởng nhớ đầy đủ những điều đã nghe trước, vị ấy chắc chắn được thấy Đức Phật A-di-đà Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác. Nếu ban ngày không thể thấy thì hoặc vào đêm, hoặc trong giấc mộng Đức Phật A-di-đà chắc chắn hiện ra.

Này Hiền Hộ! Ví như ở thế gian nếu có người nam hoặc người nữ đi đến một nước khác. Trong giấc mộng, người ấy thấy nhà ở cũ của mình, lúc đó thật không cần biết là ban ngày hay ban đêm, cũng không biết bên trong hay bên ngoài, tường vách, núi đá lúc ấy hoàn toàn không thể chướng ngại mắt của người này, cho đến tối tăm mù mịt cũng không làm chướng ngại được người ấy.

Này Hiền Hộ! Tâm Đại Bồ-tát không bị chướng ngại cũng lại như vậy. Đang lúc chánh niệm, đang ở trong cõi Phật kia, dù là tất cả núi Tu-di, núi Thiết vi, núi Đại thiết vi cho đến các núi đen khác cũng không thể làm chướng ngại mắt vị ấy, cũng không thể che phủ tâm vị ấy. Thật ra, vị ấy chưa đắc Thiên nhãn mà cũng có thể thấy được Đức Phật ấy, không chứng được Thiên nhĩ mà cũng nghe được pháp âm ấy, lại không có thần thông để đi đến thế giới ấy, lại cũng không chết ở thế giới này sinh đến cõi Phật kia. Mà thật ra, vị ấy chỉ ở thế giới này chuyên tâm tu niệm sáng suốt xem xét lâu ngày, nên cuối cùng thấy được Đức Phật A-di-đà Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác kia ở trong hội Bồ-tát có Tăng chúng vây quanh. Hoặc thấy thân mình ở đó nghe pháp, nghe rồi nhớ nghĩ, ghi nhận tu hành, hoặc có khi lại được cung kính, lễ bái, hầu hạ cúng dường Đức Phật A-di-

đà Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác.

Sau đó, vị ấy ra khỏi Tam-muội này, lần lượt nhớ lại, đem những điều đã nghe thấy thuyết giảng cho người khác.

Này Hiền Hộ! Như nước Ma-già-đà có ba người đàn ông. Người thứ nhất nghe trong thành Tỳ-gia-ly có dâm nữ tên là Tu-ma-na. Người thứ hai nghe có dâm nữ tên Am-la-ba-ly. Người thứ ba nghe có dâm nữ tên Liên Hoa Sắc. Những người này nghe rồi đều tìm phương cách, luôn luôn để tâm tìm kiếm không quên. Nhưng ba người này thật chưa từng thấy các dâm nữ kia, chỉ có nghe tiếng đồn mà sinh tâm ham muốn liên tục không ngừng. Sau đó, người ấy mộng thấy ở thành Vương xá đã làm việc dâm dục với người nữ kia, việc dâm dục đã xong tâm mong cầu cũng hết, mong muốn đã thỏa mãn liền thức giấc. Thức dậy rồi nhớ nghĩ lại việc làm trong mộng, theo những điều đã thấy nghe và những điều đã biết qua. Nhớ nghĩ như vậy rồi, họ đi đến gặp ông và nói đầy đủ cho ông nghe. Ông nên tìm phương cách thuyết pháp theo đó mà giáo hóa cho họ, làm cho họ trụ được vào quả vị Bất thoái chuyển, rốt ráo là thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vào đời vị lai, vị ấy sẽ được thành Phật hiệu là Thiện Giác gồm đủ mười tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Ba người này đã đắc chứng nhẫn rồi trở lại nhớ nghĩ các việc quá khứ một cách rõ ràng.

Này Hiền Hộ! Các thiện nam, thiện nữ muốn thành tựu Tam-muội Tư duy nhất thiết chư Phật hiện tiền của Đại Bồ-tát cũng như vậy. Thân đang ở tại thế giới này, nguyện được nghe danh hiệu của Đức Phật A-di-đà Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác kia thì có thể chuyên tâm liên tục suy nghĩ trước sau không tán loạn, sẽ thấy Phật A-di-đà một cách rõ ràng. Đó là Tam-muội suy nghĩ đầy đủ thành tựu nơi các Đức Phật có ở trước mặt của Bồ-tát. Do Tam-muội này nên được gặp Phật và thưa hỏi Phật A-di-đà: Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát do thành tựu pháp nào mà được sinh vào cõi Phật ấy?

Đức Phật A-di-đà bảo Bồ-tát này: Người nào phát tâm mong cầu sinh vào cõi này thường phải chuyên tâm chân chánh nhớ nghĩ liên tục danh hiệu của Phật A-di-đà thì sẽ được sinh vào cõi Phật ấy. Đã được sinh rồi, lúc đó Đức Thế Tôn biết tâm người ấy nên liền nghĩ đến người ấy và người ấy mới được thấy Phật Thế Tôn.

Này Hiền Hộ! Lúc ấy, Đức Phật A-di-đà Như Lai Ứng Cúng Đẳng

Chánh Giác bảo người kia: Này các thiện nam! Các ông nên chân chánh nghĩ nhớ tinh tấn siêng năng tu tập, phát tâm rộng lớn, ắt sẽ sinh vào cõi này.

Này Hiền Hộ! Khi ấy, Bồ-tát kia lại thưa Phật A-di-đà: Bạch Thế Tôn! Thế nào là niệm Phật Thế Tôn, là tinh tấn siêng năng tu tập, phát tâm rộng lớn để được sinh vào cõi này?

Này Hiền Hộ! Bấy giờ, Phật A-di-đà lại bảo người ấy: Này thiện nam! Nếu các ông muốn nhớ nghĩ chân chánh về chư Phật thì nên nhớ nghĩ như thế này: "Đây là Đức Phật A-di-đà Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Có đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp như vầy, sắc thân sáng rỡ như khối vàng ròng, thành tựu đầy đủ các xe báu, phóng ánh sáng lớn, ngồi tòa Sư tử. Trong chúng Sa-môn Đức Phật thuyết pháp như vầy: Tất cả pháp xưa nay vốn không hoại cũng không có người hoại, ví như các ấm từ sắc không hoại cho đến thức không hoại. Lại như các đại, từ địa không hoại cho đến phong không hoại, lại như các nhập từ sắc không hoại cho đến xúc không hoại, lại như từ phạm không hoại cho đến tất cả các vị chúa tể thế giới cũng không hoại. Như vậy, cho đến không nhớ nghĩ Đức Như Lai ấy cũng không đạt đến Như Lai ấy. Người ấy nghĩ nhớ về Như Lai như vậy rồi lần lượt sẽ chứng đắc Tam-muội Không.

Này thiện nam! Đó là Tam-muội Chánh niệm chư Phật hiện tiền.

Này Hiền Hộ! Bấy giờ, Bồ-tát kia ra khỏi Tam-muội sẽ đến chỗ ông thuyết giảng tướng của Tam-muội này. Ông nên thuyết pháp tùy theo đó mà giáo hóa họ, khiến họ đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác được không thoái chuyển.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG
ĐẠI TẬP HIỀN HỘ

QUYỂN 2

Phẩm 1: SUY NGHĨ (Phần 2)

Này Hiền Hộ! Bấy giờ, ta cũng thọ ký cho người kia nơi đời vị lai chắc chắn được thành Phật, hiệu là Đức Quang Minh Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác cho đến Phật Thế Tôn.

Này Hiền Hộ! Tam-muội này ai sẽ chứng biết? Đệ tử của ta là Ma-ha Ca-diếp, Bồ-tát Đế Thích Đức, Thiên tử Thiện Đức và vô lượng các Bồ-tát khác đều đã tu tập chứng đắc Tam-muội này. Đó là sự chứng biết.

Thế nào là chứng? Đó là Tam-muội không.

Này Hiền Hộ! Ta nhớ xưa kia có Phật Thế Tôn hiệu là Tu-ba-nhật. Thời ấy có một người đi đến vùng đồng hoang vắng, bị đói khát khốn khổ đến nỗi hôn mê. Người ấy nằm mộng thấy được ăn đầy đủ các thức ăn ngon ngọt, ăn uống no nê không còn đói nữa. Lúc thức dậy vẫn còn đói khát. Người này do đó liền nghĩ: "Các pháp như vậy đều không hoàn toàn thật, cũng như những điều thấy trong mộng vốn tự nó không thật." Khi nghĩ xem như vậy liền tỏ ngộ về nhẫn vô sinh, được không thoái chuyển đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Như vậy, này Hiền Hộ! Có các Bồ-tát hoặc tại gia, hoặc xuất gia, nghe có chư Phật ở phương nào liền hướng về phương ấy, thành tâm đảnh lễ, hết lòng khao khát mong cầu được thấy Đức Phật kia nên siêng năng suy nghĩ như vậy. Lại phải xem xét sắc tướng như vậy, cũng nhớ đến hư không kia mà vị ấy thành tựu tưởng hư không, được an trụ trong suy nghĩ chân chánh như vậy, trụ suy nghĩ rồi được thấy Đức Phật kia có ánh sáng trong suốt như ngọc lưu ly, hình tướng đoan nghiêm đẹp đẽ như khối vàng ròng. Nghĩ nhớ như vậy, người kia thấy Như Lai cũng như vậy.

Này Hiền Hộ! Ví như có người bỗng nhiên từ nước mình đi đến nước khác. Tuy ở phương khác nhưng thường nhớ nghĩ về quê hương đất nước nơi mình đã từng thấy như vậy, từng nghe như vậy, từng nhớ nghĩ như vậy, từng hiểu biết như vậy. Nhớ nghĩ lâu ngày nên nằm mộng thấy rõ mình

đang ở quê nhà, đi, đứng, thấy, nghe y như thuở trước. Về sau, người này hướng về các quyến thuộc nói đầy đủ các việc thấy trong mộng: Tôi thấy như vậy, tôi nghe như vậy, tôi làm như vậy, tôi được như vậy.

Như thế, này Hiền Hộ! Nếu có các Bồ-tát hoặc tại gia, hoặc xuất gia, hễ nghe nói có Phật Thế Tôn ở phương nào đó liền hướng về phương ấy thành kính đảnh lễ, muốn thấy Đức Phật kia, tâm nhớ nghĩ chân chánh không loạn liền thấy hình tướng Đức Phật kia, hoặc như lưu ly hoặc như sắc vàng ròng, cũng y như trên.

Này Hiền Hộ! Ví như có Tỳ-kheo tu pháp quán bất tịnh, thấy xác người lúc mới mất hình sắc bắt đầu biến đổi hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc đen, hoặc đỏ, hoặc lúc đã phình trướng, hoặc đã thối rữa, máu mủ đều chảy tràn ra, trùng thú ăn thịt, cho đến cuối cùng chỉ còn xương trắng như vỏ ốc. Quán như vậy cho đến khi xương cốt tan rã nhưng xương cốt tan rã đó sẽ đi đến đâu và sẽ đi về đâu chẳng biết, chỉ biết do tâm tạo nên trở lại quán nơi tự tâm của mình.

Như vậy, này Hiền Hộ! Nếu các Bồ-tát muốn thành tựu Tam-muội Niệm Phật hiện hiền kia thì dù ở đâu, trước tiên phải nên nhớ nghĩ mong cầu thấy Phật Thế Tôn, tùy theo nơi nghĩ nhớ ấy liền thấy Như Lai. Vì sao? Vì do Tam-muội nên mới được thấy Như Lai. Để được thấy Phật có ba nhân duyên, đó là:

1. Nhờ vào Tam-muội này.

2. Sự gia hộ của Phật kia.

3. Căn lành của mình đã được thành thục.

Đầy đủ ba nhân duyên này liền được thấy rõ chư Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác.

Này Hiền Hộ! Như người tuổi trẻ khỏe mạnh, dung mạo đẹp đẽ, muốn xem hình mình đẹp xấu thế nào thì hoặc dùng đồ đựng dầu trong, hoặc nước trong, hoặc lấy thủy tinh, hoặc gương sáng, dùng bốn vật này xem mặt của mình thì đẹp xấu sẽ hiện ra rõ ràng.

Này Hiền Hộ! Ý ông như thế nào? Hình tượng mà người kia thấy lúc hiện ra nơi bốn vật dầu, nước, thủy tinh, gương sáng trước đây có không?

Bồ-tát Hiền Hộ thưa:

–Dạ không.

Hỏi:

–Như vậy vốn không có sao?

Đáp:

–Dạ không.

Hỏi:

–Nó là bên trong hay sao?

Đáp:

–Dạ không.

Hỏi:

–Vậy nó ở bên ngoài phải không?

Đáp

–Thưa không. Bạch Thế Tôn! Hình tượng ấy chỉ do các vật dầu, nước, thủy tinh, gương sáng trong sạch, không đục, không cặn, nên hiện ra bóng hình của vật khi đứng trước các thứ đó. Nhưng hình bóng đó không từ bốn vật kia mà có, cũng không phải từ nơi khác đến, chẳng phải tự nhiên mà có, chẳng phải do người tạo ra. Nên biết hình bóng này không từ đâu đến, cũng không đi về đâu, không sinh, không diệt, cũng không có chỗ trụ.

Khi Bồ-tát Hiền Hộ thưa đáp như vậy rồi, Phật liền bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Các vật trong sạch, sắc màu sáng láng, hình bóng sẽ tự nhiên hiện ra, không cần phải làm gì. Bồ-tát cũng như vậy, một lòng suy nghĩ sẽ thấy các Như Lai, thấy rồi liền trụ, trụ rồi hỏi nghĩa lý, được giải thích nên vui vẻ, liền suy nghĩ: "Phật này từ đâu đến đây và thân này của ta từ đâu mà có?" Xem xét Như Lai ấy không có nơi đến và nơi đi. Thân ta cũng vậy, vốn không có chỗ xuất phát làm sao có chỗ trở về! Người kia lại suy nghĩ tiếp: "Ba cõi này chỉ do tâm mà có. Vì sao? Vì tùy theo tâm nghĩ nhớ mà trở lại tự xét tâm mình. Nay ta từ tâm mà thấy Phật, tâm ta làm Phật, tâm ta là Phật, tâm ta là Như Lai, tâm ta là thân ta, tâm ta thấy Phật, tâm không biết tâm, tâm không thấy tâm, tâm có tưởng nhớ liền tạo ra sinh tử, tâm không tưởng nhớ tức là Niết-bàn. Các pháp không chân thật, tư tưởng là do duyên khởi, "tư" mà diệt thì "tưởng" cũng không.

Này Hiền Hộ! Ông nên biết: Các Bồ-tát do Tam-muội này mà chứng đắc đại Bồ-đề.

❑

Phẩm 2: THỰC HÀNH TAM-MUỘI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Đại Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Nếu các Đại Bồ-tát thực hành đầy đủ bốn pháp thì có thể được Tam-muội hiện tiền này.

Thế nào là bốn?

1. Tín tâm không hoại.

2. Không phá bỏ tinh tấn.

3. Trí tuệ thù thắng.

4. Thân cận bạn lành tri thức.

Này Hiền Hộ! Bồ-tát đầy đủ bốn pháp như vậy thì thành tựu được Tam-muội hiện tiền.

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát cũng lại có bốn pháp, nếu tu hành đầy đủ thì sẽ thành tựu được Tam-muội hiện tiền.

Những gì là bốn?

1. Dù chỉ trong một khoảng sát-na cũng không được quên chúng sinh.

2. Trong ba tháng không lúc nào ngủ nghỉ.

3. Ba tháng đi kinh hành trừ khi đại tiểu tiện.

4. Lúc ăn, bố thí đúng pháp, không cầu danh lợi, không mong phước báo.

Này Hiền Hộ! Bồ-tát hành trì đầy đủ bốn pháp như vậy thì có thể thành tựu Tam-muội hiện tiền.

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát lại còn có bốn pháp, nếu thực hành đầy đủ thì có thể thành tựu Tam-muội hiện tiền.

Những gì là bốn?

1. Khuyên người khác thấy Phật.

2. Dạy bảo người nghe pháp.

3. Tâm không ganh ghét.

4. Khuyên người khác phát tâm Bồ-đề

Này Hiền Hộ! Bồ-tát hành đầy đủ bốn pháp như vậy thì thành tựu Tam-muội hiện tiền.

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát lại còn có bốn pháp để thành tựu Tam-muội.

Những gì là bốn?

1. Tạo hình tượng Phật, khuyên bảo người cúng dường.

2. Ghi chép kinh này để cho người khác đọc tụng.

3. Đối với chúng sinh khinh thường pháp, phải dạy bảo làm cho họ phát tâm.

4. Hộ trì chánh pháp làm cho chánh pháp được trụ lâu ở đời.

Này Hiền Hộ! Đó là bốn pháp, Bồ-tát nếu thực hành đầy đủ sẽ thành tựu được Tam-muội hiện tiền.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa này nên nói kệ:

Các ông nên trụ trong pháp Phật
Chớ che giấu pháp của ta dạy
Cần niệm, tinh tấn, trừ miên (ngủ), cái (che)
Ba tháng không ngồi chỉ kinh hành.
Khi thọ thực, lấy pháp cho người
Ca ngợi pháp chư Phật tối thượng
Không cầu tiếng khen và lợi dưỡng
Không vướng mắc nên được định này.
Chớ nên ganh ghét và sân giận
Nghĩ cách giải thoát tâm ham muốn
Người ưa Tam-muội cầu được trụ
Siêng năng không lười biếng mới được.
Sắc vàng trăm phước tướng trang nghiêm
Đẹp đẽ tròn đầy như hoa nở
Thế gian thích nhìn thân ánh sáng
Thường thấy chư Phật ngay trước mắt.
Chư Phật từ xưa tới vị lai
Là bậc Tối thắng trong loài người
Các ông một lòng cung kính lễ
Cũng thường để tâm lo cúng dường.
Nếu ông cúng dường chư Phật ấy
Nên dùng hương hoa và hương xoa
Tuệ thí ăn ngon khởi tâm tịnh
Chứng Tam-muội này thật chẳng khó.
Trước tháp chư Phật tấu âm nhạc
Đủ các tiếng chuông, trống, cồng, chiên
Vui mừng tột bậc khó lường xét
Ắt sẽ thành tựu Tam-muội này.
Khuyên tạo tượng thân bậc tối thắng
Tướng viên mãn đẹp đẽ trang nghiêm
Ánh sáng sắc vàng không gợn bẩn
Chứng Tam-muội này chẳng khó gì.
Thường xuyên tu hành pháp bố thí
Giữ gìn giới cấm và đa văn

Tinh tấn dũng mãnh trừ biếng nhác
Đắc Tam-muội này không bao lâu.
Không tâm độc hại với người khác
Xả bỏ các dục ở thế gian
Thường hành Từ bi với tất cả
Chứng Tam-muội ngay tại hiện tiền.
Thường tùy hỷ đối với pháp sư
Tôn trọng, cung kính như chư Phật
Chớ có khinh mạn và keo kiệt
Vui vẻ cúng dường, trừ ganh ghét.
Vô lượng chư Phật đều ca ngợi
Ông hãy siêng cầu sẽ chứng được
Thế Tôn ân cần giảng pháp này
Vì là diệu pháp để hành theo.

❑

Phẩm 3: THẤY PHẬT

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Nếu các Đại Bồ-tát muốn được thành tựu Tam-muội này phải đối với vị Pháp sư ấy tưởng như là chư Phật, tỏ lòng tôn trọng, không sinh tâm kiêu căng tự mãn cho đến không có tranh đua, chống trả, trái nghịch. Sau đó, đối với Tam-muội thù thắng này siêng tu học thì mới có thể chứng được.

Này Hiền Hộ! Người nào đối với vị pháp sư hoặc Tỳ-kheo thuyết pháp mà sinh tâm không tốt, trái nghịch, tranh đua, lăng nhục, không trong sạch, cho đến không có ý tưởng xem như là chư Phật thì dẫu có tu hành rốt cuộc cũng không thể chứng đắc Tam-muội nhiệm mầu này. Ai mà chứng được thì không có việc này.

Này Hiền Hộ! Ví như hư không trong lặng, không có mây che, người mắt sáng vào đêm thanh vắng, ngước nhìn lên hư không sẽ thấy một cách rõ ràng vô số ngôi sao ở các vị trí khác nhau, hình sắc khác nhau.

Cũng vậy, này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát suy nghĩ, xem xét hư không và tánh của các pháp kia, do thành tựu của "tưởng" nên thấy chư Như Lai, việc này cũng như vậy. Bồ-tát kia khi xem phương Đông thấy các Đức Phật, thấy cả trăm Đức Phật, thấy cả ngàn Đức Phật, thấy cả trăm ngàn Đức Phật, thấy cả ức Đức Phật, thấy cả ức trăm ngàn Đức Phật, thấy cả ức vô

số trăm ngàn Đức Phật, không phải ý mình muốn mà tự nhiên thấy trước mắt. Bồ-tát ấy đã xem xét tưởng nhớ đến phương Đông rồi tiếp đến phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn góc, trên, dưới, khắp mười phương thế giới đều thấy chư Phật. Nghĩa là thấy cả trăm Đức Phật, thấy cả ngàn Đức Phật, thấy cả trăm ngàn Đức Phật, thấy cả ức Đức Phật, thấy cả ức trăm ngàn Đức Phật, thấy cả ức vô số trăm ngàn Đức Phật, nhưng đều không phải do dụng công mà hiện ra ở trước mặt.

Này Hiền Hộ! Như cõi của Đức Phật A-di-đà Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác kia, các Bồ-tát sinh vào cõi ấy, vào ngày thứ nhất, xem xét phương Đông thấy nhiều Đức Phật, thấy cả trăm Đức Phật, cho đến thấy cả ngàn ức vô số Đức Phật. Sau đó, vào ngày thứ hai xem xét phương Nam cũng vậy, cho đến mười phương cũng đều như thế.

Như vậy, này Hiền Hộ! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu Tam-muội Bồ-tát Tư duy chư Phật hiện tiền thì Bồ-tát ấy ở trong nước mình xem xét mười phương cũng thấy các Đức Phật, cả trăm Đức Phật cho đến thấy cả trăm ngàn ức vô số Đức Phật.

Này Hiền Hộ! Cũng giống như các Như Lai đã thành tựu mắt Phật rồi thì đối với tất cả mọi nơi chốn đều biết hết và thấy hết.

Cũng vậy, này Hiền Hộ! Nếu Đại Bồ-tát nào đã thành tựu Tam-muội Bồ-tát Tư duy nhất thiết chư Phật hiện tiền thì tự nhiên viên mãn Bố thí ba-la-mật, Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật, Trí tuệ ba-la-mật, cho đến viên mãn tất cả các công đức của Bồ-tát.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ tụng để làm rõ lại nghĩa này:

Như đêm thanh vắng không mây mù
Người mắt sáng nhìn lên hư không
Thấy hơn trăm ngàn các ngôi sao
Biết rõ hết không sót sao nào.
Bồ-tát cũng vậy đắc định rồi
Thấy được vô lượng ức ngàn Phật
Sau khi ra khỏi Tam-muội này
Giảng pháp tối cao cho đại chúng.
Như ta nhờ mắt Phật trong sáng
Thấy cả thế gian không chướng ngại
Pháp môn Bồ-tát là con Phật
Ra khỏi Tam-muội quán tối thắng.
Dùng vô tướng nghĩ nhớ Như Lai

Để thấy mười phương các Đẳng giác
Trừ phiền não độc hại các tưởng
Ông lắng nghe công đức Bồ-tát.
Lắng nghe pháp ấy tâm trong mát
Nhập nơi vắng lặng không hề sợ
Như ta hôm nay nói pháp này
Vì khiến chúng sinh chứng Bồ-đề.
Như các Bồ-tát an vui kia
Thấy vô lượng chư Phật Thế Tôn
Bồ-tát vào suy nghĩ cũng vậy
Cũng thấy cả trăm ngàn Điều Ngự.
Các Tỳ-kheo này, riêng A-nan
Khi ta nói ra ghi nhận hết
Bồ-tát như vậy được Tam-muội
Nghe tất cả pháp để Tổng trì.
Thành tựu tín, thẹn, được Tam-muội
Bỏ tất cả ngôn ngữ thế gian
Dùng Từ bi trí tuệ thuyết pháp
Ắt sẽ đến địa tịch tĩnh ấy.

❑

Phẩm 4: NIỀM TIN NGAY THẲNG

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Các Đại Bồ-tát nào mong cầu Tam-muội quý báu ấy, nên dũng mãnh siêng năng tinh tấn, tự nhiên mau được nhập vào Tam-muội này.

Này Hiền Hộ! Ví như có người đi thuyền lớn vào biển cả, tự ý chở đầy châu báu tốt đẹp, vượt qua được tất cả các chỗ khó khăn, sắp đến bờ thì thuyền bỗng nhiên tan vỡ, châu báu chìm hết. Ngay lúc ấy, người nơi cõi Diêm-phù-đề sẽ kêu la rất là đau khổ vì đã mất hết châu báu vô giá như thế.

Này Hiền Hộ! Có thiện nam, thiện nữ cũng lại như vậy, nghe Tam-muội báu thù thắng này mà không thể ghi chép, đọc tụng hay thọ trì, cũng không thể suy nghĩ như pháp để an trụ.

Này Hiền Hộ! Nên biết, lúc ấy tất cả thiên thần khắp thế gian cũng đều cất tiếng than lớn vô cùng đau khổ: "Các chúng sinh này thật đáng

thương xót! Tại sao đối với Tam-muội châu báu thù thắng của chư Phật Thế Tôn này, tất cả chư Phật đều ca tụng, đó là ấn chứng của tất cả chư Phật, tất cả chư Phật đều lấy đó để dạy bảo, là công đức tối thượng của tất cả chư Phật, là sự thành tựu đầy đủ, viên mãn, không thiếu sót, Bồ-tát nghe rồi còn phải mong cầu, thế mà các chúng sinh này lại xa lìa, không chịu ghi chép, không ưa đọc tụng, không thể ghi nhận giải thích nghĩa lý, không thể suy nghĩ để an trụ như pháp. Chúng sinh buông lung, biếng nhác như vậy, đời sau ắt sẽ chịu tổn giảm lớn.

Này Hiền Hộ! Thế nào là chúng sinh bị tổn giảm? Nghĩa là đối với Tam-muội báu này, nghe rồi mà xa lìa, không chịu ghi chép, đọc tụng thọ trì, không chịu giảng giải tư duy về nghĩa lý, không an trú như pháp để chuyên tâm tu hành, tiêu tán hết công đức, đó là tổn giảm.

Này Hiền Hộ! Những chúng sinh xấu ác, biếng nhác ấy mà đạt được lợi ích ở trong giáo pháp này là điều không thể có.

Này Hiền Hộ! Ví như có người cầm chiên-đàn đỏ đưa cho người ngu si, nhưng người kia vì ngu si nên đối với hương chiên-đàn lại tưởng là vật xú uế. Lúc ấy, người có trí bán hương chiên-đàn bảo người ngu

–Ông không nên đối với hương chiên-đàn thơm này tưởng là vật hôi thối. Vì sao? Vì chiên-đàn này là vật tinh khiết, có hương thơm bậc nhất. Sao ông lại cho là hôi? Nếu không tin, trước tiên ông phải nên ngửi thử xem nó thối hay thơm. Và dùng mắt sáng xem xét chiên-đàn này màu sắc, ánh sáng, hình thể, dày, mỏng, đẹp, xấu thế nào!

Tuy nghe người trí dùng nhiều lời khen ngợi như vậy nhưng người ngu kia vì mê muội nên càng thêm ghét, lấy tay bịt mũi không chịu ngửi, nhắm mắt không chịu nhìn.

Như vậy, này Hiền Hộ! Vào đời sau cũng sẽ có Tỳ-kheo xấu ác, ghét bỏ kinh này, việc ấy cũng vậy! Những người xấu ác kia không biết tu tập về thân, giới, tâm, tuệ, ngu si không trí giống như dê trắng lần thần, ngang ngạnh, xấu xí. Các người xấu ác kia vì ít phước nên tuy được nghe Tam-muội Chánh niệm chư Phật hiện tiền như vậy nhưng không biết cách ghi chép, không thể đọc tụng, không thể thọ trì, không thể tư duy, không thể ca tụng, thuyết giảng cho người, lại cũng không thể phát sinh tùy hỷ thì làm sao tu hành theo như lời dạy được. Người xấu ác kia mà thực hành đúng theo lời dạy là điều không thể có. Mặt khác, nghe rồi trở lại phỉ báng, hoàn toàn không có lòng tin cho đó là chân thật, tuy nghe giảng nói nhiều nhưng rốt cuộc không hiểu gì cả, lại còn bảo:

–Pháp này chỉ là lý lẽ vô nghĩa, toàn là việc thần dị khác lạ, lại thêm

lời dạy thái quá, ngôn từ trau chuốt, muốn lừa dối thế gian mới tạo ra kinh điển như thế, đâu thể so sánh với các kinh do bậc Thánh giả A-nan thuật lại: Các Tỳ-kheo đời này đều nói về các kinh như vậy cả.

Vào lúc khác lại bảo:

–Kinh này chẳng phải là do Phật nói, chính do người xấu tự tạo ra văn chương nói dối là kinh thôi.

Này Hiền Hộ! Nên biết, người xấu ác như vậy thường xa lìa của báu tốt đẹp không gì hơn này, giống như người ngu kia thấy gỗ hương thơm lại che mắt, bịt mũi, không muốn nhìn, ngửi.

Này Hiền Hộ! Như vậy, với người ngu ác kia, nghe kinh tốt đẹp và Tam-muội báu này thì không muốn ghi chép, không ưa đọc tụng, không ghi nhớ gìn giữ, không thể giảng nói, nghĩa là không có tâm gần gũi, không muốn nghe pháp.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Ví như có người bán ngọc ma-ni, người ngu si thấy ngọc báu kia liền hỏi: Này ông, ngọc này giá trị như thế nào?

Người chủ ngọc đáp: Ông nên biết, ngọc báu này là quý nhất, thế gian không gì sánh bằng, cũng chẳng thể tạo ra được, hay dùng giá trị của thế gian mà luận bàn được. Tôi chỉ nói sơ về công năng, oai đức và giá trị của ngọc báu này để ông nghe qua. Nếu ông muốn biết ánh sáng của ngọc báu này tỏa chiếu gần xa bao nhiêu thì ông nên lấy vàng ròng rải khắp khu đất này, lúc ấy ông sẽ biết.

Nghe nói như vậy, người ngu si kia liền cười lớn và cho ngọc báu ma-ni là không có giá trị.

Cũng vậy, này Hiền Hộ! Vào đời sau, cũng sẽ có các Tỳ-kheo xấu ác nghe trong kinh này nói về Tam-muội báu thù thắng thì không tin, lại chê cười, phỉ báng. Nhưng cũng có những Tỳ-kheo tín căn sâu dày, "tuệ căn" sắc bén, đối với các Như Lai đời quá khứ, đã từng gần gũi hầu hạ, lắng nghe chánh pháp, tu tập các căn lành đúng như lời dạy. Chư vị ấy nghe Tam-muội Bồ-tát Tư duy chư Phật hiện tiền của Bồ-tát này liền có thể đọc tụng, suy nghĩ về nghĩa lý, giảng thuyết cho người, làm lợi ích khắp thế gian, nghĩa là lưu truyền rộng khắp, phát sinh lòng tin sâu xa và trí tuệ lớn, thành tựu chân chánh, đầy đủ oai nghi, thường hành hổ thẹn, sợ hãi tội lỗi, giữ gìn giới cấm, không thọ hưởng các dục, tin pháp sâu xa hay nghe và ghi nhận, được trí nhẫn thâm diệu, thường hành Từ bi. Nhờ tín căn sâu bền như vậy nên đạt được Tam-muội. Được Tam-muội rồi, đi khắp các cõi nước giảng thuyết, giải thích nghĩa lý cho người, luôn phát nguyện: "Nguyện cho kinh điển thâm diệu, Tam-muội Bồ-tát niệm Phật của Bồ-tát này được lưu

truyền rộng khắp, luôn có mặt ở thế gian."

Hoặc có chúng sinh căn lành mỏng, phước đức ít, quá khứ chưa từng gần kề chư Phật để cúng dường, hầu hạ, lắng nghe chánh pháp, chỉ vì lòng tự kiêu quá lớn để cho những ganh ghét dẫn dắt, lợi dưỡng che lấp, tiếng khen lôi kéo nên buông lung không giữ gìn giới, thường loạn tâm, không tu thiền định, xa lìa kinh điển chánh giáo, không cầu sự học rộng, chưa gặp thầy lành, chỉ gặp bạn ác. Những người này nghe Tam-muội ấy liền khinh chê phỉ báng, không có lòng tin, cho đó là không thật. Do chí tánh ngu mê, không chịu mở mang hiểu biết, lại nói: Kinh điển này chẳng phải do Phật giảng nói mà do các Tỳ-kheo căn cơ trì độn ở thế gian ngu si, tà kiến tự tạo ra chú trọng về văn chương, trau chuốt câu, chữ!

Hoặc ở giữ đại chúng nói ra như vậy, hoặc bảo: "Các người nên biết, kinh điển ấy chẳng phải do Phật nói!"

Người ngu si này đã không biết gần kề chư Phật Thế Tôn, không gieo căn lành, không cúng dường, mà còn gần gũi bạn xấu, làm các việc ác. Nên biết, người này xa lìa pháp báu cao tột, vô cùng tốt đẹp và sâu xa, vĩnh viễn mất đi pháp lợi bậc nhất không gì hơn được.

Phật bảo Hiền Hộ:

–Ta bảo ông: Hôm nay, ta ở trước đại chúng gồm đủ Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, người, A-tu-la, trong tất cả thế gian giảng nói Tam-muội vi diệu này. Thiện nam, thiện nữ nào nghe rồi vui vẻ làm theo như là đọc tụng, thọ trì, suy nghĩ tin hiểu đúng sự thật, nói ra lời: "Đó chính thật là lời chư Phật giảng nói." Nên biết, người ấy tích tụ được phước đức không thể nghĩ bàn.

Này Hiền Hộ! Hoặc lại có các thiện nam, thiện nữ đem đủ các loại châu báu đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới cúng dường tất cả chư Phật Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác thì sẽ được công đức vô cùng lớn lao, nhưng không bằng hành trì kinh này, phước đức trước so với phước đức của việc thọ trì kinh trăm ngàn vạn lần không bằng một phần, cho đến vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ phước đức kia cũng không bằng một phần!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa này nên nói kệ:

Người ngu lầm quanh co
Căn buông thả không thuần
Bị bạn ác làm hại
Không có tâm chánh tín.
Phá giới gây tội lỗi
Vướng mắc vào ngã mạn

Họ đều cho kinh này
Chẳng phải chư Phật nói.
Các kinh điển như vậy
Chẳng do Pháp vương dạy
Họ tự ý bảo cho:
Ta sao có thể nói.
Nếu thấy Đại Điều Ngự
Thế Tôn phóng ánh sáng
Ta giảng thuyết cho họ
Họ cũng có thể nói.
Hoặc đối với kinh này
Nghe rồi vui vẻ theo
Người ấy không nghi ngờ
Cho đó là Phật nói.
Như có giới thanh tịnh
Thấy rõ điều được thấy
Phát tâm kính trọng pháp
Ta sẽ giảng pháp này.
Nếu đem báu ba ngàn
Cúng dường chư Như Lai
Mong cầu đại Bồ-đề
Phước ấy không thể nói.
Nếu có các Tỳ-kheo
Định này Phật nói ra
Người nghe phát tín tâm
Phước này hơn phước trước.

❑

Phẩm 5: THỌ TRÌ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Trong chúng đây có người đang ở trước ta, nghe ta giảng nói Tam-muội này, sau khi ta diệt độ, sinh ra nơi nào lại nghe được Tam-muội báu ấy, tuy là nghe nhưng không tin, phỉ báng, khinh chê thì kẻ đó đã xa lìa bạn lành, theo gần bạn ác.

Này Hiền Hộ! Lại có người được ở chỗ người thiện, nghe Tam-muội, kinh điển rất sâu xa, rất tốt đẹp này, còn không phát sinh lòng tin không cho là chân thật, không thể hiểu rõ, huống gì là ở chỗ người ác mà nghe

kinh điển này, làm sao có thể sinh lòng tin tưởng và hiểu rõ! Vì sao? Này Hiền Hộ! Vì lời dạy của chư Phật Như Lai là khó tin, trí tuệ của chư Phật Thế Tôn là khó nhận biết.

Này Hiền Hộ! Nếu thành tựu được Tam-muội này, sau đó vào đời vị lai mới có thể cùng với chúng sinh làm tăng trưởng pháp Phật.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Cũng có các Đại Bồ-tát hoặc tại gia, hoặc xuất gia nghe Tam-muội này đều không sợ, không kinh hãi, không hối hận, không thoái lui, không phỉ báng, không chê bai, nghe rồi tùy ý vui vẻ, phát sinh lòng tin kinh, cho đấy là chân thật, không còn vướng nghi ngờ, đọc tụng, thọ trì, suy nghĩ về nghĩa lý.

Này Hiền Hộ! Những người như vậy Thế Tôn đều thấy, đều biết, đều hiểu rõ.

Này Hiền Hộ! Các Đức Phật Thế Tôn làm sao thấy được thiện nam, thiện nữ này, làm sao biết, làm sao hiểu rõ?

Này Hiền Hộ! Nếu có thể đọc tụng, thọ trì, suy nghĩ về môn Tam-muội này thì người đó hoàn toàn không làm ác, không phá giới thanh tịnh, không hủy hoại chánh tín, không vào đường tà.

Này Hiền Hộ! Các thiện nam, thiện nữ này nhất định có đức tin sâu dày về tư duy thành tựu, có thể phân biệt được chỗ suy nghĩ trọn nên, ở trong pháp ấy đầy đủ lòng tin, thường có thể đọc tụng ghi nhận pháp này. Hiền Hộ nên biết, người này nhất định không mong cầu công đức nhỏ, cũng không gieo trồng căn lành mỏng.

Này Hiền Hộ! Thiện nam, thiện nữ ấy sinh ra ở chỗ nào dù có thiếu thốn vật dụng nhưng các căn lành thì rộng lớn không nhỏ.

Này Hiền Hộ! Đó là các thiện nam, thiện nữ đã ở chỗ Như Lai vào thời quá khứ tu hành, cúng dường, gieo trồng các căn lành.

Này Hiền Hộ! Ông nên biết: Các vị này chẳng phải ở chỗ một Đức Như Lai tu hành cúng dường, gieo trồng các căn lành, cũng chẳng phải ở chỗ hai, ba, bốn, năm cho đến mười Đức Như Lai gieo trồng các căn lành, cũng chẳng phải ở chỗ trăm ngàn ức vô số các Đức Như Lai gieo trồng căn lành.

Này Hiền Hộ! Ông nên biết: Các thiện nam, thiện nữ này vào thời quá khứ đã ở chỗ trăm ngàn vô lượng, vô biên các Đức Như Lai tu hành cúng dường, gieo trồng các căn lành, mới nghe được Tam-muội Niệm Phật hiện tiền này, nghe rồi, phát sinh lòng tin sâu xa, hiểu rõ, cho là chân thật, không còn nghi ngờ, được nghe rồi lại thích muốn ghi chép, đọc tụng, thọ trì, cho đến giảng giải rộng rãi nghĩa lý cho người khác. Vì sao vậy?

Này Hiền Hộ! Vì các thiện nam, thiện nữ này, đời trước đã ở nơi các Đức Như Lai lãnh hội Tam-muội này và đọc tụng, thọ trì. Do ý nghĩa này, nên sau khi Như Lai diệt độ, vào đời mạt pháp, năm trăm năm cuối khi chánh pháp sắp diệt, lúc chánh pháp sắp hoại trở lại được nghe Tam-muội này, nghe rồi phát sinh lòng tin sâu xa, không kinh sợ, nghi ngờ, không thoái lui, không mất, lại còn phát sinh niềm vui lớn tràn đầy thân tâm, đọc tụng, thọ trì, suy nghĩ ý nghĩa lý, giảng thuyết cho người khác nghe để tu hành dù chỉ trong một ngày một đêm.

Này Hiền Hộ! Nếu có người nào nghe Tam-muội này mà không kinh sợ cũng không thoái mất, không phỉ báng, nghe rồi liền vui vẻ cho là chân thật, biết suy nghĩ phân biệt, làm cho tâm ý hiểu rõ, có thể chỉ làm cho người khác tạm thời khen ngợi là đã được phước đức lớn lao không thể lường tính, huống gì là có thể đọc tụng, thọ trì, siêng năng suy nghĩ và thực hành, giảng giải rộng rãi cho người khác, dù chỉ trong một ngày một đêm.

Này Hiền Hộ! Ông nên biết: Những thiện nam, thiện nữ đó, nhân việc này mà đạt được hơn vô lượng a-tăng-kỳ công đức lớn, mau được an trụ ở quả vị bất thoái chuyển, tùy theo ý nguyện mong muốn gì thì liền được thành tựu.

Này Hiền Hộ! Việc này là như vậy, nay ta vì ông nói thêm ví dụ để làm rõ nghĩa ấy.

Này Hiền Hộ! Ví như có người đem tất cả đại địa trong tam thiên đại thiên thế giới này tán nhỏ thành bụi. Lại lấy tất cả cây cỏ, cành lá không kể lớn nhỏ cũng đem tán nhỏ thành bụi. Lúc ấy, người kia lấy một hạt bụi trong đống bụi đó, phá hủy cho nhỏ ra thành nhiều hạt bụi theo số lượng như ở trên. Sau đó, lại lấy tất cả hạt bụi ấy lần lượt phân nhỏ ra thành như số hạt bụi lúc đầu.

Này Hiền Hộ! Ý ông thế nào? Số hạt bụi này có nhiều chăng?

Bồ-tát Hiền Hộ đáp:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật nói:

–Này Hiền Hộ! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào đem châu báu đầy khắp trong vô số cõi Phật nhiều như số hạt bụi ở trên để bố thí thì này Hiền Hộ, ý ông thế nào? Thiện nam, thiện nữ kia được phước đức có nhiều không?

Bồ-tát Hiền Hộ đáp:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Những thiện nam, thiện nữ ấy do việc này

mà đạt được phước đức là vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ vượt hơn số lượng kia.

Phật lại bảo:

–Này Hiền Hộ! Ta nói cho ông rõ. Nếu các thiện nam, thiện nữ đem bảy báu đầy khắp các cõi Phật nhiều như số hạt bụi nói ở trên để bố thí thì được phước đức nhiều như vậy.

Lại có thiện nam, thiện nữ nghe Tam-muội Niệm Phật hiện tiền này, liền sinh tâm tin tưởng, vui vẻ, phân biệt cho là chân thật, tâm ý hiểu rõ, đọc tụng, thọ trì cho đến tạm thời giảng nói cho người khác thì các thiện nam, thiện nữ đó được phước đức nhiều hơn phước đức bố thí ở trước đến vô lượng, vô biên không thể tính đếm, không thể nêu số, không thể nghĩ lường.

Này Hiền Hộ! Thiện nam, thiện nữ ấy nghe Tam-muội liền tùy ý vui vẻ, chỉ tạm thời giảng nói cho người khác còn được vô lượng, vô biên phước đức, huống gì là các thiện nam, thiện nữ đối với kinh điển nói về Tam-muội này nghe rồi tin theo, tin rồi ghi nhận, ghi nhận rồi giảng thuyết, như giảng thuyết mà thực hành.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này nên nói kệ:

Đem bảy báu đầy khắp thế giới
Thực hành bố thí cho tất cả
Ta nói phước ấy tuy là nhiều
Không bằng công đức do nghe kinh.
Bồ-tát vì cầu nhiều phước đức
Tin hiểu, đọc tụng và suy nghĩ
Giảng thuyết tu hành Tam-muội này
Được phước còn nhiều hơn phước kia.
Tam thiên thế giới tán thành bụi
Một bụi lại phân nhiều vô số
Đem châu báu đầy khắp các cõi
Nhiều như bụi ấy mà bố thí.
Kinh Tam-muội chư Phật đã thuyết
Đem giảng cho người một bài kệ
Ta nói người này được công đức
Hơn người thí kia không thể lường.
Nếu giảng thuyết đầy đủ cho người
Thời gian một lần vắt sữa bò
Suy nghĩ rộng thêm các căn lành

Huống là lâu dài, phước vô lượng.
Tất cả chúng sinh đều làm Phật
Chung cảnh tịnh, tuệ chứng như vậy
Giả sử ở trong vô số kiếp
Kệ này phước nói không cùng tận.
Thế gian chư Phật đều đã diệt
Trong vô số kiếp thường giảng nói
Phước đức kia cũng không cùng tận
Kinh kệ bốn câu, duyên sâu dày.
Tất cả thế giới có những gì
Bốn phương, trên, dưới và bốn góc
Châu báu đầy khắp đem cho người
Vì cầu phước lớn dâng chư Phật.
Công đức ấy khó có thể lường
So sánh với rất nhiều thế giới
Người nghe, ghi nhận Tam-muội này
Khéo giảng thuyết phước còn hơn trước.
Với việc này người nào không nghi
Thì với các pháp cũng hiểu rõ
Người đó dứt tuyệt các đường ác
Có thể nhập Tam-muội thắng, tịch.
Nếu người đó thường cúng dường ta
Sẽ được nhiều phước không thể bàn
Học rộng tăng trưởng chứng Bồ-đề
Do chư Phật khen ngợi các định.
Nay ta thành thật nói với ông
Phải nên tinh tấn chớ buông lung
Một lòng vui mừng phát nguyện lớn
Tất nhiên mau chứng quả Bồ-đề.
Người kia cúng dường hàng trăm Phật
Mới thọ trì được Tam-muội này
Giả sử đời sau lúc sợ hãi
Sẽ mau tự chứng định vi diệu.
Nếu ai thấy ta, các Tỳ-kheo
Cùng các bậc Đại sĩ Hiền Hộ
Bồ-tát ưa học rộng như vậy
Nhất định sẽ được Tam-muội này.
Nếu người nào nghe Tam-muội này

Ghi chép hoặc giải nghĩa cho người
Đà-la-ni này Thế Tôn khen
Có thể chứng đắc Bồ-đề, Phật.
Nếu ai khéo nghĩ Tam-muội ấy
Tất cả chư Phật đều khen ngợi
Được dòng họ tốt và học rộng
Chư Phật thứ lớp mà giảng nói.

❑

Phẩm 6: QUAN SÁT (Phần 1)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Các Đại Bồ-tát nào muốn suy nghĩ về Tam-muội này thì nên suy nghĩ như thế nào?

Này Hiền Hộ! Các Đại Bồ-tát kia muốn suy nghĩ phải nên suy nghĩ như thế này: Như hôm nay, Thế Tôn ta đang giảng nói chánh pháp cho đại chúng trời, người.

Này Hiền Hộ! Bồ-tát nên một lòng suy nghĩ như vầy: Các Đức Phật Như Lai ngồi tòa Sư tử giảng nói chánh pháp, thành tựu đầy đủ tất cả tướng thù thắng, trang nghiêm tốt đẹp bậc nhất, mọi người ưa nhìn không chán. Quan sát các tướng tốt của bậc đại nhân như vậy, đối với mỗi tướng tốt nên phải hết lòng thì liền được thấy rõ các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, đã được thấy rồi nên đến trước thưa hỏi về "đảnh tướng bất kiến", thưa hỏi rồi, sau đó lần lượt quán khắp các tướng để được nhận biết rõ ràng, quan sát như vậy rồi lại suy nghĩ: Các tướng của chư Phật Như Lai thật là tốt đẹp, ít có. Ta nguyện vào đời vị lai cũng được thành tựu đầy đủ các thân tướng tốt đẹp như vậy. Ta nguyện nơi đời vị lai cũng được giới cấm thanh tịnh, đầy đủ oai nghi như vậy. Ta nguyện đời vị lai cũng đạt được đầy đủ Tam-muội như vậy. Ta nguyện vào đời vị lai cũng được đầy đủ trí tuệ ấy. Ta nguyện vào đời vị lai cũng được đầy đủ giải thoát này. Ta nguyện vào đời vị lai cũng được đầy đủ giải thoát tri kiến này. Ta nguyện vào đời vị lai thành tựu tròn đủ các thân tướng này rồi, liền được thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đã thành Phật rồi, cũng sẽ ở trong đại chúng trời, người kia, giảng nói đầy đủ về chánh pháp vi diệu này. Bồ-tát quan sát trọn vẹn về chư Phật Như Lai như vậy, cho đến thành tựu được tất cả rồi, lại phải thực hành những suy nghĩ như vầy: Trong đây người nào là ta? Cái gì là pháp của ta? Ai có thể thành tựu quả Bồ-đề của chư Phật? Là thân chứng được hay là tâm chứng được? Nếu là thân chứng được thì thân này,

phần khí chất, là không hiểu, không biết, giống như cây cỏ, đá, gạch, ảnh trong gương. Còn quả Bồ-đề kia thì không sắc, không hình dáng, cũng chẳng phải ảnh tượng, chẳng có tướng, không thể thấy biết, không thể tiếp xúc chứng được. Vậy tại sao lại dùng thân khí chất không biết, không thấy, không hiểu rõ, không phân biệt, không tạo tác mà được quả Bồ-đề? Quả Bồ-đề này đã không hình sắc, chẳng phải tướng, chẳng phải ảnh tượng, không thể thấy biết, không thể tiếp xúc chứng được. Ai ở trong đó mà thực hành chứng đắc. Nếu tâm chứng được thì tâm này vô sắc, không thể thấy, tâm này không hình tướng, không thể biết, tâm này giống như huyễn hóa. Còn quả Bồ-đề thì cũng vậy, không sắc, không thể thấy, không tướng, không thể biết, vô lậu, vô vi, giống như huyễn hóa, làm sao có thể chứng được, làm sao có thể hiểu biết mà nói thân hay tâm chứng được quả Bồ-đề. Khi quán như vậy, Đại Bồ-tát kia phân biệt rõ ràng thân tướng này không chứng được quả Bồ-đề, cũng biết tâm này không chứng được quả Bồ-đề. Vì sao? Vì các pháp không có lấy sắc chứng sắc, lấy tâm chứng tâm. Tuy nhiên đối với lời giảng thuyết kia, biết tất cả pháp, là không sắc, không hình, không tướng, xa lìa phiền não, không thể quán thấy, không có chứng biết, cũng chẳng phải không chứng. Vì sao? Vì tất cả chư Như Lai, thân không còn phiền não.

Lại nữa, các Như Lai thân xa lìa phiền não nên tâm cũng xa lìa phiền não, các Đức Như Lai tâm xa lìa phiền não nên sắc cũng xa lìa phiền não.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG
ĐẠI TẬP HIỀN HỘ

QUYỂN 3

Phẩm 6: QUAN SÁT (Phần 2)

Lại nữa, các Như Lai sắc xa lìa phiền não nên thọ cũng xa lìa phiền não, cho đến hành thức cũng xa lìa phiền não.

Lại nữa, các Như Lai giới cũng xa lìa phiền não, Tam-muội, trí tuệ cũng xa lìa phiền não, cho đến giải thoát, giải thoát tri kiến cũng xa lìa phiền não. Như vậy cho đến các Như Lai, lời nói của chư Như Lai đã nói, đang nói, sẽ nói và tất cả giáo pháp đều là pháp xa lìa hẳn phiền não.

Này Hiền Hộ! Tất cả giáo pháp như vậy, người trí có thể biết được, người ngu không biết. Khi người nào có thể xem xét như vậy thì tất cả các pháp đều không thể nắm bắt được. Vì sao không thể nắm bắt được? Vì ai có thể chứng nên không thể nắm bắt được. Vì sao chứng nên cũng không thể nắm bắt được. Do đâu chứng nên cũng không thể nắm bắt được. Người kia xem xét như vậy rồi, nhập vào cõi tịch diệt phân biệt các pháp, cũng không phân biệt các pháp. Vì sao? Vì các pháp là không.

Này Hiền Hộ! Như lửa chưa được đốt lên mà có người nói: "Hôm nay, ta trước tiên dập tắt lửa này."

Này Hiền Hộ! Ý ông thế nào? Lời nói người kia đúng không?

Hiền Hộ đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật bảo Hiền Hộ:

–Cũng vậy, các pháp từ xưa đến nay hoàn toàn không thể nắm bắt được. Tại sao bây giờ lại có thể nói: Ta có thể chứng biết tất cả các pháp, ta có thể hiểu rõ tất cả các pháp, ta có thể giác ngộ tất cả các pháp, ta có thể độ thoát tất cả chúng sinh, ở trong sinh tử, lời này không đúng. Vì sao? Vì trong pháp giới kia vốn không có các pháp, cũng không có chúng sinh. Vì sao lại nói độ? Chỉ ở trong Thế đế nên theo nhân duyên mà nói là độ thôi.

Này Hiền Hộ! Ý ông thế nào? Người kia nói như vậy có thật không?

Hiền Hộ đáp:

–Thưa không. Bạch Thế Tôn!

Phật bảo Hiền Hộ:

–Vì vậy, các thiện nam, thiện nữ kia muốn thành tựu Bồ-đề vô thượng, cho đến muốn thành tựu Duyên giác Bồ-đề, Thanh văn Bồ-đề thì nên quan sát tất cả các pháp. Khi xem xét phải nhập định tịch diệt, không có phân biệt, cũng chẳng phải phân biệt. Vì sao? Này Hiền Hộ! Vì tất cả các pháp kia không thật có sự không sinh, song định có phân biệt tức là một bên, định không phân biệt cũng là một bên, nhưng sở hữu hai bên này là định không tịch diệt, chẳng phải định không tịch diệt, nó không có chỗ suy lường, không có chỗ phân biệt, không có chỗ chứng biết, không có chỗ tạo tác, không có chỗ tập hợp, không có chỗ nhớ nghĩ, không có chỗ phát sinh.

Này Hiền Hộ! Đó gọi là trung đạo. Các việc có được như vậy chỉ nương vào đạo lý thế gian mà nói.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Ở trong nghĩa chân thật đệ nhất ấy hoặc ở giữa, hoặc ở một bên đều không thể nắm bắt được. Vì sao? Này Hiền Hộ! Vì tất cả các pháp cũng như hư không, xưa nay vốn vắng lặng, chẳng đoạn, chẳng thường, không có tích tụ, không có chỗ trụ, không thể nương tựa, vô tướng, vô vi, không thể tính đếm.

Này Hiền Hộ! Không thể tính đếm làm sao gọi là có, không thể tính đếm nên không nhập vào số, không nhập vào số nên cuối cùng cũng không có trí, tính toán, danh ngôn.

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát khi xem xét chư Như Lai như vậy là không thể chấp trước. Vì sao? Vì tất cả pháp là không chấp trước, vì không có chỗ để có thể chấp trước, cũng không có nguồn gốc để có thể cắt đứt, nguồn gốc đã trừ diệt nên không có chỗ để nương.

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát ấy thường suy nghĩ về Tam-muội Chư Phật hiện tiền như vậy. Nếu thấy chư Như Lai như vậy rồi thì không nên chấp trước, không nên nắm giữ. Vì sao? Này Hiền Hộ! Vì tất cả các pháp là không thể nắm giữ, cũng như hư không, thể tánh tịch diệt.

Này Hiền Hộ! Ví như chùy vàng đặt vào trong lửa đốt lò, nấu chảy ra để luyện thì sức nóng của nó là rất ghê gớm. Lại như có hòn sắt mới lấy từ trong lửa ra nó sáng rỡ, nóng rực, người có trí không nên cầm nắm. Vì sao? Vì sắt nóng chảy, vàng nóng, tiếp xúc vào sẽ bị thiêu đốt.

Cũng vậy, này Hiền Hộ! Bồ-tát quán Phật không nên chấp trước. Việc này cũng như vậy. Vì thế Bồ-tát khi quán sắc tướng của Phật, không nên sinh tâm chấp trước. Như vậy quán thọ cho đến quán hành, thức cũng không

nên sinh tâm chấp trước.

Lại nữa, Bồ-tát kia khi quán giới cũng không nên chấp trước. Như vậy quán định cho đến quán trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến cũng không nên chấp trước. Vì sao? Vì hễ chấp trước thì rốt cuộc không thể nào xa lìa khổ sinh tử. Vì pháp khổ này đều do sự chấp trước mà có. Vì vậy, Bồ-tát khi quan sát các Như Lai không nên sinh nhớ tưởng về chấp trước.

Này Hiền Hộ! Tuy không chấp trước nhưng phải hết lòng mong cầu công đức tốt đẹp nhất của chư Phật Thế Tôn, nghĩa là trí Phật, trí Như Lai, trí rộng lớn, trí tự nhiên, trí tự tại, trí không thể nghĩ bàn, trí khó so lường, trí không có gì bằng, trí Nhất thiết trí. Nếu mong cầu được nhập các trí này thì phải luôn siêng năng suy nghĩ về Tam-muội Quan sát thấy Phật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ để làm rõ nghĩa này:

Ví như gương sáng và phấn son
Người nữ trang sức đẹp hình thể
Người ngu thấy lại sinh tâm nhiễm
Rồi mong cầu theo đuổi khắp nơi.
Ở trong không, mang tưởng đảo điên
Không biết pháp này hư vọng sinh
Lòng ham muốn ấy như lửa đốt
Trở lại khởi dục người nữ đó.
Nếu Bồ-tát nào nghĩ như vậy
Gọi là tâm vô trí chấp ngã
Quả ngọt Bồ-đề ở vị lai
Ta cứu chúng sinh khỏi khổ lớn.
Trong nghĩa đệ nhất không chúng sinh
Thế gian chỉ có sinh lão tử
Các pháp không hình như trăng nước
Đâu có Bồ-đề mà cầu mong.
Sắc hình dung mạo như bóng gương
Như huyễn, như dợn nắng hư không
Phàm phu tưởng chấp bị ràng buộc
Tuy bị buộc vào không, không thật.
Nhưng Bồ-tát, những người có trí
Biết đời điên đảo, tìm chánh kiến
Thấu rõ không người, ai thọ khổ
Được vậy sẽ thành vô thượng giác.
Ý không phân biệt Phật Bồ-đề

Tâm ý xưa nay vốn thanh tịnh
Không bị các cặn đục sinh tử
Chứng đắc quả chân thật tối thắng.
Tất cả sắc pháp các vô lậu
Không thể phân biệt vọng và chân
Trừ diệt các dục tâm giải thoát
Người biết như vậy chứng Tam-muội.
Lúc đầu nghĩ Phật không hình tướng
Sau nghe các pháp vốn thanh tịnh
Suy nghĩ như vậy không hề khác
Chứng Tam-muội này chẳng khó gì.
Thường hay suy nghĩ tạo tướng không
Để diệt được hết vi trần tụ
Không phân biệt thành hay là hoại
Tất cả ngoại đạo đều bỏ qua.
Không phân biệt tất cả các sắc
Mắt tuy thấy, tâm không lệ thuộc
Thấy chư Phật như vầng thái dương
Vượt lên trên pháp giới thế gian.
Tâm ấy thanh tịnh, mắt trong sáng
Siêng năng tinh tấn, thường trụ định
Được học rộng không thể nói hết
Chứng Tam-muội này, nghĩ chân thật.
Nếu không thấy mà chứng Tam-muội
Tất cả người mù đều chứng biết
Không phải lấy thấy hay không thấy
Trong đấy ngoại đạo đều mê mờ.
Thường hay suy nghĩ tưởng lìa tướng
Thấy chư Phật ấy tâm thanh tịnh
Thấy như vậy rồi quán tất cả
Người ấy mau chứng Tam-muội này.
Không có đất, nước và gió lửa
Chẳng phải cõi không trụ ở trước
Nếu muốn xem xét tất cả Phật
Nên tưởng ngồi tòa nói âm diệu.
Như ta ngày nay giảng pháp mầu
Người ưa thích pháp thấy thân ta
Không nên suy nghĩ điều gì khác

Chỉ nên tưởng Phật đang thuyết pháp.
Chuyên nghĩ như vậy không thấy khác
Mong cầu được học rộng như thế
Ta nói định này một lòng quán
Nắm bắt điều chư Phật đã giảng.
Không có Phật nào ở quá khứ
Cũng không hiện tại và vị lai
Chỉ có thiền định: Đẹp, sáng, trong
Không thể nói chứng và người chứng.
Ta là vô thượng trong ba cõi
Vì lợi thế gian nên xuất hiện
Chứng biết quả Bồ-đề chư Phật
Giảng Tam-muội này không ai bằng.
Nếu muốn thân, tâm đều an vui
Cầu công đức Phật không nghĩ bàn
Cho đến chứng quả Bồ-đề ấy
Nên tu Tam-muội thù thắng này.
Muốn biển học rộng sâu lớn sạch
Vì chúng sinh nên phải mong cầu
Phải mau xả bỏ hết dục trần
Quyết tu Tam-muội thù thắng này.
Nếu muốn một đời thấy nhiều Phật
Thấy rồi cung kính và thưa hỏi
Nên mau xa lìa chớ vướng mắc
Quyết quán Tam-muội tốt đẹp ấy.
Đó là chỗ không dục không sân
Cũng không ngu si và ganh ghét
Lại không vô minh và lưới nghi
Quyết trụ ở định sâu lắng ấy.

❑

Phẩm 7: ĐẦY ĐỦ GIỚI HẠNH

Bấy giờ, Bồ-tát Hiền Hộ lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật là hy hữu, nên mới có Tam-muội thù thắng ấy.

Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát bỏ nhà xuất gia, trong tâm ưa muốn giảng nói muốn suy nghĩ về Tam-muội này thì nên an trụ vào pháp nào để có thể giảng nói và suy nghĩ?

Phật bảo Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Nếu có Bồ-tát bỏ nhà xuất gia, rất muốn giảng nói và lại muốn suy nghĩ về Tam-muội này thì trước hết Bồ-tát xuất gia ấy nên ủng hộ và giữ gìn giới hạnh trong sạch, giới hạnh không khuyết, giới hạnh không nhiễm, giới hạnh không nhơ, giới hạnh không đục, giới hạnh không vướng mắc, giới hạnh không động, giới hạnh không bị chê trách, giới hạnh được người trí khen ngợi, giới hạnh được bậc Thánh yêu kính. Nên nghĩ biết các giới như vậy.

Này Hiền Hộ! Bồ-tát xuất gia kia làm thế nào để được giới hạnh thanh tịnh, cho đến làm thế nào để được giới hạnh được bậc Thánh yêu mến?

Này Hiền Hộ! Bồ-tát xuất gia kia nên nương vào Ba-la-đề-mộc-xoa để thành tựu oai nghi, thành tựu các hạnh, cho đến thành tựu vô số giới hạnh, thấy rồi, rất sợ hãi, nên sống đời sống thanh tịnh, ở trong các giới nên nghĩ đến thành tựu, nên tin sâu không được cố chấp, ở trong các pháp: Không, Vô tướng, Vô nguyện, khi nghe nói thì tâm không kinh sợ, không hối tiếc.

Này Hiền Hộ! Do nhân duyên ấy, Bồ-tát xuất gia kia sẽ thành tựu giới hạnh trong sạch, không thiếu giới hạnh, không vướng mắc giới hạnh, cho đến thành tựu giới hạnh được bậc Thánh yêu mến.

Bấy giờ, Bồ-tát Hiền Hộ lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát xuất gia kia, làm thế nào mà lại có các giới hạnh không thanh tịnh, giới hạnh bị khuyết hở, giới hạnh bị xấu nhiễm, giới hạnh bị ô uế, giới hạnh lệ thuộc, giới hạnh bị người trí quở trách, giới hạnh bị bậc Thánh không yêu mến?

Phật bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Nếu Bồ-tát xuất gia nào vướng mắc vào sắc mà thọ trì giới cấm, tu hành phạm hạnh. Cũng vậy, vướng mắc vào thọ, vào tưởng, vào hành, vào thức mà thọ trì giới cấm, tu hành phạm hạnh. Tu hành rồi lại tự nghĩ: "Nay ta trì giới như vậy, khổ hạnh như vậy, tu học như vậy, phạm hạnh như vậy, ta nguyện vào đời vị lai được sinh lên cõi trời, hoặc làm người có quyền lực, thọ hưởng phước báo."

Này Hiền Hộ! Do nhân duyên ấy mà Bồ-tát xuất gia ấy thành tựu các giới không trong sạch như vậy, cho đến giới không được bậc Thánh yêu mến. Đó là vì có mong cầu, vì có sinh, vì thọ quả dục, vì chỗ sinh đến.

Này Hiền Hộ! Do đó, Bồ-tát xuất gia khi muốn giảng nói Tam-muội này, hay suy nghĩ về Tam-muội này, trước hết nên đầy đủ giới hạnh trong sạch, cho đến thành tựu giới được bậc Thánh yêu mến, cũng luôn nghĩ đến

thực hành Bố thí ba-la-mật, nghĩa là bố thí tối thắng, bố thí pháp, bố thí cao thượng, bố thí cao quý, bố thí vi diệu, bố thí tịnh diệu, bố thí vô thượng, cũng luôn dũng mãnh tinh tấn không nghỉ, không bỏ gánh nặng, không quên nghĩ nhớ chân chánh, một lòng thực hành, lòng tin chân chánh trong sạch, không ganh ghét, không vướng mắc vào danh tiếng lợi dưỡng thế gian, cầu xin đúng pháp để nuôi thân mạng, thường hành việc khất thực, không nhận mời biệt thỉnh, chán xa chốn náo nhiệt, ưa nơi thanh vắng, tôn sùng Thánh chủng, hầu hạ cung kính hạnh Đầu-đà, bỏ lời nói thế tục, chỉ làm việc xuất thế, im lặng trong chúng, nếu có nói cũng không nói nhiều, thường kính nhường người, không dám xem thường ai, lúc nào cũng biết hổ thẹn, có ân thì biết, biết rồi thì báo đáp, đối với bạn lành thường đến gần gũi, tôn kính các bậc tôn sư, phụng sự không chống trái. Nếu được nghe kinh điển sâu xa vi diệu thì nên chuyên tâm lắng nghe, ghi nhận, hoàn toàn không mệt mỏi, đối với pháp sư phát sinh tâm nghĩ tưởng như cha hiền, như bạn lành, cho đến tưởng như chư Như Lai. Do pháp rất tốt đẹp này mà thành tựu Bồ-đề vô thượng, càng tăng thêm lòng tôn trọng kính mến.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Nếu Bồ-tát kia, hoặc lúc ở trong hàng Thanh văn, nghe giảng thuyết kinh pháp sâu xa này, đối với pháp sư không kính mến, không tôn trọng, không tưởng như cha hiền, không tưởng như bạn lành tri thức, không tưởng như chư Phật, không tưởng như thầy dạy, không chịu gần gũi, hầu hạ cúng dường thì việc nghe kinh điển dù là ở nơi nào cũng nên biết người này không thể lắng nghe, ghi nhận, ghi chép, giảng nói, làm cho chánh pháp trụ lâu ở đời được. Người này mà lắng nghe, ghi nhận, hoặc có thể sao chép, có thể giảng nói làm cho chánh pháp trụ lâu ở đời thì không có việc này.

Này Hiền Hộ! Như vậy, Bồ-tát kia ở trong hàng Thanh văn nghe nói pháp vi diệu này mà không yêu kính, không tôn trọng, cho đến không tưởng như chư Phật, không hết lòng gần gũi, cúng dường, hoặc hay đọc tụng, hoặc thọ trì, hoặc giảng nói, làm cho kinh điển này không mau bị diệt thì không có việc ấy. Vì sao? Vì không tôn trọng kinh điển ấy thì pháp này không lâu sẽ hoại diệt.

Này Hiền Hộ! Nếu Bồ-tát kia ở trong hàng Thanh văn nghe nói kinh điển vi diệu như vậy sinh tâm yêu kính, tôn trọng, tưởng như thầy dạy, như các Như Lai, gần gũi, hầu hạ, cúng dường, có thể lắng nghe, ghi nhận, cũng có thể ghi chép, giảng nói làm cho kinh này trụ lâu ở đời, làm lợi ích cho chúng sinh thì việc như vậy có thể xảy ra.

Này Hiền Hộ! Nếu Bồ-tát kia ở trong hàng Thanh văn nghe nói kinh

điển vi diệu như vậy liền sinh lòng tôn trọng, tưởng như chư Phật, gần gũi, hầu hạ, cung kính, cúng dường. Người này chưa tu học kinh điển này thì được tu tập, chưa giải thích thì liền được giảng nói, làm cho pháp vi diệu này trụ lâu ở đời, không bị hủy hoại, khiến đoạn diệt thì việc như vậy có xảy ra. Vì sao? Vì yêu kính, tôn trọng pháp cho nên pháp được trụ lâu ở đời.

Này Hiền Hộ! Do nhân duyên ấy, ta nói với ông: Người nào đối với vị thầy giảng nói pháp mà rất yêu mến, kính trọng, tôn quý, tưởng như bạn lành tri thức, tưởng như thầy dạy, tưởng như chư Phật, hết lòng hầu hạ, cung kính, cúng dường. Này Hiền Hộ! Người làm như vậy tức là làm theo việc làm của ta, ghi nhận lời dạy của ta.

Này Hiền Hộ! Bồ-tát xuất gia kia nếu muốn giảng nói Tam-muội ấy, hoặc muốn suy nghĩ về Tam-muội này thì phải ưa thích các việc làm ở nơi thanh vắng, không được ở trong làng xóm, thành ấp, xa lìa bè nhóm, lìa chỗ có mong cầu nhiều, không tham y phục, thức ăn, không tích trữ lúa gạo đồ ăn, không được cất chứa tài vật của cải, không được tham cầu tiếng khen, lợi dưỡng, không quý tiếc thân mạng, thường nghĩ đến việc xả thân, xa lìa tham đắm, thường tu tưởng đến cái chết, biết hổ thẹn trong mọi việc làm, không tạo việc ác, lãnh thọ chánh pháp, không có tâm nghi ngờ, thường nghĩ đến xa lìa chớ không vướng mắc vào các tướng, thường tu tâm Từ, không ôm lòng hận oán, thường phát tâm Bi, không sân giận, luôn vui vẻ, không tưởng việc yêu ghét, thường kinh hành để phá trừ mê mờ phiền não.

Này Hiền Hộ! Bồ-tát xuất gia nếu có thể vui vẻ trụ ở pháp hạnh như vậy thì có thể tu học, giảng nói, suy nghĩ, về Tam-muội Niệm Phật hiện tiền.

Bấy giờ, Bồ-tát Hiền Hộ lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật là hiếm có! Kinh điển do Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác giảng nói thật là sâu xa vi diệu, không thể nghĩ bàn. Nhưng các Bồ-tát đời vị lai lại lười biếng uể oải được nghe kinh điển sâu xa vi diệu này lại sợ hãi, nghi ngờ, thoái lui, không phát tâm vui mừng, ưa thích. Những người ấy lại nghĩ: "Nay ta phải ở vào đời chư Phật khác mới có thể tu tập kinh điển này. Vì sao? Vì ta tự biết có nhiều chướng ngại khó khăn, thân bị bệnh khổ, khí lực rất yếu, sao có thể tu tập kinh điển này."

Bạch Thế Tôn! Những người ấy đối với pháp sâu xa lại bỏ bê, xa lìa, không thể siêng năng, dũng mãnh, tinh tấn, ưa muốn thành tựu kinh điển ấy.

Bạch Thế Tôn! Bấy giờ, cũng sẽ có các Bồ-tát tinh tấn siêng năng chuyên tâm nghĩ cầu, ưa thích pháp này, thọ giữ pháp này, ghi nhận pháp này. Nếu các pháp sư giảng nói pháp này thì nên thực hành theo đúng như pháp, có thể xả bỏ thân mạng, không tham đắm vào danh tiếng, không cầu lợi dưỡng, không tự nói ra khả năng của bản thân mình, không vướng mắc vào chuyện y bát, không ưa thành ấp, thường đến nơi thanh vắng, chốn núi rừng yên tĩnh. Người ấy, nghe pháp vi diệu này rất vui mừng, lại hoàn toàn siêng năng, tinh tấn, lắng nghe, ghi nhận, thường đọc tụng, thọ trì, suy nghĩ về nghĩa lý, thực hành theo đúng pháp. Những người ấy vào đời vị lai ở chỗ các Như Lai chẳng phải chỉ mong cầu sự học rộng, cũng chẳng phải chỉ mong cầu được ở nơi đó, nên chỉ vì thành tựu các công đức mà luôn nghĩ đến việc phải siêng năng, tinh tấn, dũng mãnh.

Bạch Thế Tôn! Những vị ấy từ xưa đã từng cúng dường chư Phật, gieo trồng căn lành. Các thiện nam, thiện nữ phát tâm tinh tấn, dũng mãnh để nghe pháp vi diệu này, lại phát thệ nguyện lớn trang nghiêm: "Ta nguyện thà bị da thịt khô gầy, xương tan, tủy nát, thân tâm đốt cháy, bị khổ nạn không ngừng, quyết muốn thành tựu kinh điển vi diệu này, không bao giờ tạm thời biếng nhác, bê trễ mà không lắng nghe pháp vi diệu hơn hết ấy, cũng không thể không suy nghĩ về nghĩa lý sâu xa và lại giảng thuyết cho tất cả, không bỏ người nào, luôn dũng mãnh, tinh tấn, giúp đỡ các Bồ-tát, lắng nghe kinh điển vi diệu của Như Lai, nghe rồi liền sinh tâm vui mừng."

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát Hiền Hộ

–Lành thay, lành thay! Này Hiền Hộ! Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Ta nay cũng vui theo.

Này Hiền Hộ! Ta vui theo vì tất cả hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn trong ba đời cũng đều vui theo.

Khi ấy, Bồ-tát Hiền Hộ lại bạch Phật:

–Nếu có Bồ-tát tại gia ở thế gian nghe Tam-muội này, muốn tự suy nghĩ tức thời giảng thuyết được cho người có thể đến một ngày hoặc một đêm thì người ấy an trụ nơi mấy loại pháp hành để được thành tựu sự suy nghĩ về Tam-muội mà giảng thuyết cho người?

Phật bảo Hiền Hộ:

–Bồ-tát tại gia ở thế gian, nếu muốn tu tập suy nghĩ về Tam-muội, hoặc một ngày một đêm, cho đến trong khoảng thời gian một lần vắt sữa bò, ta nói cho ông biết, Bồ-tát tại gia ấy, ở thế gian nên tin hiểu chân chánh, không tham lam keo kiệt, luôn nghĩ đến việc thực hành bố thí, tùy ý nhiều hay ít nên bố thí tất cả, không mong cầu phước báo, nên quy y Phật, Pháp,

Tăng, không phụng thờ cũng không lễ bái trời, thần, không sinh tâm ganh ghét, thường vui vẻ tùy thuận, nên sinh sống bằng nghề nghiệp thanh tịnh, đúng pháp, không luyến ái nơi con cái, không chìm đắm chuyện thê thiếp, không vướng mắc vào chuyện nhà cửa, không đam mê của báu, vui thích xuất gia, cạo bỏ râu tóc, tu tám phần trai giới, thường ở nơi yên tĩnh, thường giữ tâm hổ thẹn, phát tâm Bồ-đề, không nhớ nghĩ thừa nào khác, thấy có Tỳ-kheo giữ giới thanh tịnh, tu phạm hạnh, hoàn toàn không xem thường, mà phải cung kính. Được học Tam-muội này từ người nào thì coi đó là thầy, phát tâm cung kính, tôn trọng, tưởng như bạn lành tri thức, tưởng như thầy dạy, tưởng như chư Phật, phụng sự tất cả những vật dụng cần thiết, thường phải biết ơn, nghĩ đến báo đức, vì đã chỉ dạy pháp báu vi diệu này cho ta.

Này Hiền Hộ! Bồ-tát tại gia kia khi ở thế tục nên vui vẻ trụ ở các pháp hạnh như vậy, sau đó mới chỉ dạy Tam-muội này, phải suy nghĩ như vậy, tu tập như vậy:

Bấy giờ, Bồ-tát Hiền Hộ lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật là hiếm có! Đấng Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác muốn làm cho chúng Bồ-tát tại gia hay xuất gia có lòng tin chân chánh, thành tựu pháp sâu xa, ưa thích mà giảng thuyết pháp cao tột tốt đẹp này, làm cho được an trụ nơi vô lượng pháp hạnh, để sau đó sẽ đạt được sự suy nghĩ về Tam-muội giải thoát ấy.

Bạch Thế Tôn! Sau khi Như Lai diệt độ, Tam-muội này có được lưu truyền rộng rãi ở cõi Diêm-phù-đề không?

Phật bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Sau khi ta diệt độ, kinh nói về Tam-muội này được lưu truyền rộng rãi ở cõi Diêm-phù-đề trong bốn ngàn năm. Nhưng năm trăm năm sau đó, khoảng một trăm năm cuối, khi chánh pháp diệt, khi các Tỳ-kheo hành ác, khi chánh pháp bị phỉ báng, bị phá hoại, khi việc giữ giới bị tổn giảm, khi việc phá giới tăng thêm nhiều, khi các nước đánh nhau. Trong những lúc như vậy, lại có nhiều chúng sinh trồng nhiều căn lành từ xưa đã từng gần gũi chư Phật, cúng dường, tu hành, gieo trồng những hạt giống lành sẽ làm cho các người kia hiểu được kinh này. Kinh nói về Tam-muội này lại được lưu truyền ở cõi Diêm-phù-đề, đó là nhờ oai thần của Phật, nên sau khi ta diệt độ, chính những người ấy nghe kinh rồi vui vẻ ghi chép, đọc tụng, nhận giữ suy nghĩ về nghĩa lý, giảng giải cho người khác để tu hành đúng như pháp.

Bấy giờ, Bồ-tát Hiền Hộ và Ly-xa Tử Bảo Đức nghe Như Lai nói

lúc chánh pháp diệt, liền buồn rầu rơi lệ, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Sau khi Như Lai diệt độ, vào một trăm năm cuối cùng của năm trăm năm sau kia, khi Sa-môn điên đảo, khi chánh pháp sắp diệt, khi chánh pháp bị phỉ báng, khi chánh pháp bị phá hoại, khi việc giữ giới bị tổn hại, khi việc phá giới lại tăng thêm nhiều, khi việc bảo vệ chánh pháp giảm xuống, việc ủng hộ phi pháp tăng thêm, khi chúng sinh đua loạn, khi các nước tranh nhau, đối với kinh điển nói về Tam-muội do Như Lai nêu giảng chúng con có thể đọc tụng, thọ trì, tư duy về nghĩa lý, giảng thuyết rộng rãi cho mọi người. Vì sao? Vì tâm chúng con không nhàm lìa, hoàn toàn không chán đủ. Vì thế Như Lai nói ra chúng con có thể lắng nghe, nên có thể ghi chép, có thể đọc tụng, có thể thọ trì, có thể suy nghĩ nên có thể tu hành, cũng có thể giảng nói rộng rãi.

Bấy giờ, Thương chủ Ưu-bà-tắc là con của Cư sĩ Già-ha-ngập-đa tên là Na-la-đạt-đa Ma-nạp, nghe Như Lai nói vào đời vị lai chánh pháp bị hoại diệt, vì cảm mến chánh pháp nên thương xót rơi lệ, liền rời khỏi chỗ ngồi, sửa lại y phục bày vai phải, gối phải sát đất, cung kính chắp tay, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con đối với kinh Như Lai đã giảng nói và đối với người thọ trì kinh, chúng con đều bảo vệ giữ gìn làm cho luôn được tăng trưởng.

Bạch Thế Tôn! Nay con càng thêm bảo vệ gìn giữ kinh điển vi diệu do Như Lai nói, làm cho lưu truyền rộng và được trụ lâu ở đời. Vì sao? Vì kinh điển này có thể ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp đã làm nhiều người thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Chúng con được nghe pháp chưa từng có, sẽ hết lòng thọ trì, suy nghĩ về nghĩa lý, giảng thuyết cho người để lưu truyền rộng khắp.

Bạch Thế Tôn! Nay con nghe được kinh điển với giáo pháp sâu xa này, nếu tất cả thế gian không có người tin kính thì con sẽ tạo căn lành làm điều kiện thích ứng tốt cho họ trước, rồi sau đó mới giảng giải cho họ hiểu.

Bấy giờ, trong pháp hội có đủ bốn chúng gồm năm trăm Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, nghe Đức Như Lai nói vào đời vị lai chánh pháp bị hoại diệt, vì cảm mến chánh pháp nên thương xót khóc lóc, nước mắt như mưa, liền rời khỏi chỗ ngồi, sửa lại y phục, bày vai phải, gối phải sát đất, cung kính chắp tay, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con thọ trì chánh pháp của Như Lai, còn đối với các hàng Đại sĩ, Trượng phu thiện thì lúc ấy, đối với con sẽ là chỗ

nương tựa, che chở, tạo cho chúng con được hoàn tất công việc, khiến chúng con đối với kinh sâu xa do Như Lai giảng nói giữ lấy được nghĩa lý chân thật, đúng như pháp mà tu hành.

Nguyện xin Đức Thế Tôn giao phó cho chúng con và các bậc trượng phu thiện đã được thọ ký rõ. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Vì chúng con và những vị kia đều có thể bảo vệ giữ gìn chánh pháp và tiếp độ chúng sinh.

Lúc này, Thế Tôn liền mỉm cười, phóng ra ánh sáng màu vàng ròng, tỏa chiếu khắp các cõi Phật trong mười phương thế giới rồi trở về chỗ Phật, nhiễu quanh bên phải ba vòng và nhập vào đỉnh đầu.

Lúc ấy, Tôn giả A-nan liền suy nghĩ: Từ trước đến nay, Đức Thế Tôn nhiều lần mỉm cười, những lúc mỉm cười ắt có việc lạ. Nay ta nên hỏi nhân duyên nào khiến Phật mỉm cười."

Nghĩ như vậy rồi, Tôn giả liền rời khỏi chỗ ngồi, sửa lại y phục, bày vai bên phải, gối phải sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật nói kệ:

Tâm Phật thanh tịnh, hạnh không nhơ
Có oai đức lớn, thần thông lớn
Bậc cao quý nhất trong thế gian
Hiện rõ như trăng không mây che.
Thánh trí vô ngại tâm giải thoát
Hơn tiếng Ca-lăng-già giữa trời
Các ngoại đạo không thể lay động
Nay do duyên nào Phật mỉm cười?
Lưỡng Túc Tôn làm nhiều lợi ích
Thông đạt chân thật dạy cho con
Nghe âm vi diệu của Như Lai
Tất cả chúng sinh rất vui mừng.
Chư Phật mỉm cười đều có cớ
Phật phóng quang ắt có thắng nhân
Hôm nay ai được lợi ích lớn
Thế nên giải rõ ý mỉm cười.
Hôm nay ai được chứng chân đế?
Ai là người được nhập pháp vương?
Hôm nay ai được pháp quán đảnh?
Ai là người được lên Phật vị?
Nay ai được lợi ích thế gian?
Ai sẽ thuyết cả tạng pháp Phật?

Ai được trú vào nơi trí Phật?
Vì vậy xin Phật giảng duyên cười.

Lúc này, Đức Thế Tôn dùng kệ bảo Trưởng lão A-nan:

A-nan ông thấy chúng hội không?
Năm trăm vị từ tòa đứng dậy
Thân tâm vui mừng nói lời thật
Chúng con đời sau được pháp này.
Họ đều một lòng chiêm ngưỡng ta
Bao giờ chúng con được như ngài
Nên ở trước ta phát nguyện lớn
Đời sau chúng con chứng đạo này.
Có tám bậc người rời chỗ ngồi
Là đứng đầu trong năm trăm vị
Đời vị lai lúc chánh pháp hoại
Sẽ giảng nói pháp cho thế gian.
Nay ta bảo với ông lời này
Bậc trí vô ngại có trong chúng
Họ không chỉ ở một cõi Phật
Đứng dậy chắp tay kính chư Phật.
Ta thấy vô lượng đời thuở xưa
Ở trước tám vạn chư Như Lai
Tám vị đứng đầu rời khỏi tòa
Trở lại bảo vệ diệu pháp này.
Trước tám vạn ức na-do-tha
Lại gặp vô số chư Phật này
Tâm được giải thoát tiếng khen lớn
Lúc đó họ đều đã thọ trì.
Nay trong pháp thù thắng của ta
Lại đứng đầu bảo vệ lợi ích
Giáo hóa vô lượng chúng Bồ-tát
Dứt trừ ganh ghét các đại nhân.
Lúc ta nhập diệt những vị này
Giữ xá-lợi ta để cúng dường
Khéo bảo vệ để làm việc Phật
Đặt vào hộp, lưu truyền mười phương.
Xây tháp đất bằng hoặc trên núi
Giao phó trời rồng và chim vàng
Những người đó nương vào kinh này

Qua đời được sinh lên cõi trời.
Về sau nếu sinh lại làm người
Cũng không lìa dòng họ cao quý
Khéo giữ gìn đạo Bồ-đề ta
Lại phát nguyện lớn, tùy ở tâm.
Hoặc lúc đến nước khác truyền pháp
Được gặp kinh điển sâu xa này
Rồi được truyền trao cho nhiều người
Lấy vui vẻ trừ tâm ganh ghét.
Siêng năng cầu pháp không mệt mỏi
Xem nhẹ tài sản và mạng sống
Hàng phục tất cả luận ngoại đạo
Thường đem pháp mầu cho chúng sinh.
Khi đời không người thọ kinh này
Cũng không đọc tụng, truyền dạy lại
Chỉ còn năm trăm người hiền ấy
Nay ở trước ta rời khỏi tòa.
Tám vị Bồ-tát trong chúng đây
Vị lai truyền pháp cõi trời bắc
Thường vui rộng nói làm lợi ích
Rộng truyền kinh pháp thâm diệu này.
Tám vị Đại sĩ là đứng đầu
Năm trăm vị kia cũng không hơn
Bỏ tiếng khen, xa lìa ganh ghét
Đời sau truyền bá pháp rộng lớn.
Như vậy Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Các Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di
Lên pháp sư trí khéo không ganh
Sẽ thành chánh giác oai đức lớn.
Đức, thần đầy đủ khó nghĩ bàn
Thể, tướng trang nghiêm trăm phước đức
Được vui thù thắng trừ các khổ
Thường nhổ sạch ba độc phiền não.
Từ nay đến khi bỏ mạng sống
Hoàn toàn không sinh trong đường ác
Sinh nơi nào cũng được hòa hợp
Gặp đạo Bồ-đề việc cao tột.
Đã không sinh vào các đường ác

Cũng xa lìa những nơi hiểm nạn
Công đức vô tận không thể biết
Phước vô lượng nhận nhiều như vậy.
Rồi sẽ gặp được Phật Di-lặc
Ở đó thường phát tâm hòa hợp
Cung kính, cúng dường lợi ích người
Chỉ cầu đạo Bồ-đề vô thượng.
Lúc ấy những vị này hội họp
Noi theo việc làm Lưỡng Túc Tôn
Vì quả Bồ-đề của chư Phật
Nên khỏi sinh tử chứng Niết-bàn.
Vào đời sau lúc chánh pháp hoại
Họ lại gìn giữ giáo pháp này
Ở những nơi tu hành như vậy
Gặp thời Phật Di-lặc cũng thế.
Có thể ở trong Hiền kiếp này
Làm đèn sáng lợi ích cho đời
Tất cả những nơi giữ kinh ấy
An trụ ba đời đều không sợ.
Đời sau vô số ức chư Phật
Không thể nghĩ bàn, khó lường được
Họ đều cúng dường, tu hạnh rộng
Hộ trì việc Phật là hơn hết.
Chứng đắc Bồ-đề ngay hiện tại
Ai ai cũng thiết lễ cúng dường
Để có thể được diệt độ trước
Ta vẫn trụ đời nhiều vô số.
Nay Đại Bồ-tát Hiền Hộ này
Và Bảo Đức, người tài xuất chúng
Thương chủ Cập-đa-già-ma-na
Sẽ gặp Hằng sa vô số Phật.
Ở đó cũng thọ kinh vô thượng
Trước đã trải qua nhiều số kiếp
Tính toán cũng không thể cùng tận
Vô lượng ức kiếp sao biết được.
Nếu có chúng sinh nghe được tên
Hoặc lúc thức tỉnh hoặc trong mộng
Có thể phát tiếng gầm sư tử

Những người này làm thầy trời, người.
Hoặc có chúng sinh chỉ nghe danh
Có thể tin kính và vui theo
Tất cả thành Phật không nghi ngờ
Huống là cúng dường cả thân này.
Lãnh thọ giáo pháp không nghĩ bàn
Pháp trụ ở đời cũng vô lượng
Lợi ích rộng lớn không cùng tận
Công đức, trí tuệ không thể biết.
Chư Phật quá khứ khó nghĩ bàn
Trì giới thanh tịnh hằng sa số
Những người này rộng hành bố thí
Chỉ cầu Phật, Bồ-đề vô thượng.
Công đức ấy không thể đếm được
Nhiều kiếp thuyết giảng không cùng tận
Đối với Bồ-đề không tăng giảm
Thường nhớ giữ gìn kinh pháp này.
A-nan! Nếu người giữ kinh này
Ghi chép, đọc tụng và nhớ nghĩ
Ông nên quyết định và yêu kính
Hoàn toàn không lìa năm trăm người.
A-nan! Nếu người nhận kinh này
Nên siêng năng mong cầu vững chắc
Giữ giới thanh tịnh bỏ ngủ nghỉ
Nhất định chứng đắc Tam-muội này.
Những nơi ta giảng luật và giới
Tỳ-kheo học ở chốn thanh vắng
Hành hạnh Đầu-đà không lìa bỏ
Được Tam-muội này quyết không nghi.
Nên bỏ những thỉnh cầu riêng biệt
Phàm những gì ngon đều dứt trừ
Thường phát tâm nghĩ đến chư Phật
Ai cũng chứng được Tam-muội này.
Biết rõ trước họa tham, sân, si
Ngạo khinh, ganh ghét đều xa lìa
Không đắm, không nhơ, nghĩ vô vi
Đọc tụng, suy nghĩ định cao tột.
Ý, xứ trong sạch không thể vướng

Điều phục các căn, trừ oán ghét
Một lòng nghĩ nhớ Đức Như Lai
Đọc tụng, thọ trì định vi diệu.
Nếu có Bồ-tát ở tại gia
Mà tâm trụ vững việc xuất gia
Thọ trì, đọc tụng thành khẩu nghiệp
Tâm thường nghĩ học Tam-muội này.
Thường tu hành thọ trì năm giới
Cũng thường thọ trì tám trai giới
Thường ở chùa, miếu, bỏ việc riêng
Đọc tụng, suy nghĩ Tam-muội này.
Không nên tham đắm các thê thiếp
Chớ yêu con gái và của báu
Biết hổ thẹn hạnh Ưu-bà-tắc
Chỉ nên nghĩ nhớ Tam-muội này.
Đối với người chớ sinh tâm hại
Phải nghĩ bỏ các điều bỡn cợt
Không tham nơi nào, trụ ở nhẫn
Chỉ nhớ suy nghĩ Tam-muội này.
Đối với tài vật không vướng mắc
Hoa, hương, phấn thoa và vòng hoa
Không tham nơi nào an trú nhẫn
Chỉ nên nhận giữ Tam-muội này.
Nếu Tỳ-kheo-ni cầu kinh này
Siêng năng quy kính bỏ ganh ghét
Chớ đùa giỡn cao ngạo khinh người
Chứng Bồ-đề kia cũng không khó.
Phải nên tinh tấn phá mê mờ
Tất cả mong cầu đều nên dứt
Tâm ưa thích pháp, sống thanh tịnh
Chỉ nên đọc tụng Tam-muội này.
Tâm thường không cùng với tham muốn
Không sân giận và không tức tối
Không bị ma, chúng sinh trói buộc
Chỉ nên gìn giữ Tam-muội này.
Không dùng dua nịnh làm các việc
Chớ tham mặc đẹp và xông ướp
Chớ nói lời làm chia cách người

Chỉ nên gìn giữ Tam-muội này.
Không lệ thuộc thanh sắc, nam nữ
Im lặng cắt đứt ý nghĩ tà
Đối với thầy dạy tưởng như Phật
Chỉ nên gìn giữ Tam-muội này.
Sinh ra vĩnh viễn xa đường ác
Với pháp Phật không tin tưởng rỗng
Diệt trừ các chướng nạn ba cõi
Cần phải gìn giữ Tam-muội này.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG ĐẠI TẬP
HIỀN HỘ

QUYỂN 4

Phẩm 8: CA NGỢI CÔNG ĐỨC

Bấy giờ, Bồ-tát Hiền Hộ và Ly-xa Tử Bảo Đức, Trưởng giả Thiện Thương Chủ, con của Cư sĩ Già-ha-ngập-đa tên là Na-la-đạt-đa Ma-nạp, Trưởng giả Thủy Thiên cùng năm trăm đồ chúng nghe Phật giảng thuyết đều rất vui mừng, liền đem năm trăm y phục tốt nhất dâng lên Thế Tôn, lại dùng nhiều thứ vật dụng cúng dường Thế Tôn, do ưa mến pháp nên mỗi người đều đích thân hầu hạ Như Lai.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

–Bồ-tát Hiền Hộ này sẽ thuyết giảng nghĩa lý nơi giáo pháp căn bản cho năm trăm đồ chúng kia, giáo hóa hướng dẫn làm cho họ vui mừng. Do vui mừng nên những người kia liền được tâm thuận theo, tâm chân thật, tâm trong sạch, tâm xa lìa ham muốn, diệt trừ các phiền não không để cho chúng trói buộc.

Khi ấy, năm trăm người đồng lòng chắp tay, cung kính đảnh lễ Thế Tôn, rồi lui ra ngồi một bên.

Bấy giờ, Bồ-tát Hiền Hộ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát phải đủ bao nhiêu pháp mới có thể đạt được Tam-muội Niệm Phật này?

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát nào hành trì đầy đủ bốn pháp mới đạt được Tam-muội này. Những gì là bốn?

1. Không lệ thuộc vào tất cả lời nói của ngoại đạo.

2. Không ưa thích tất cả những ham muốn, yêu thương.

3. Thường không xa lìa công đức hạnh Đầu-đà.

4. Thường nhàm chán những nơi sinh đến trong ba cõi.

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát hành trì đầy đủ bốn pháp đó sẽ chứng đắc Tam-muội này.

Này Hiền Hộ! Nếu thiện nam, thiện nữ nào đọc tụng, thọ trì kinh điển nói về Tam-muội này, hoặc lại có thể giảng giải cho người khác thì ngay trong đời hiện tại được năm thứ công đức. Thế nào là năm?

1. Tất cả các thứ độc, không thể làm tổn hại.

2. Tất cả các thứ binh khí, không thể làm tổn thương.

3. Tất cả nước, không thể làm chìm trôi.

4. Tất cả lửa dữ, không thể thiêu đốt được.

5. Vua quan hung ác, không thể bức bách.

Vì sao? Vì do diệu lực nơi tâm Từ của Tam-muội này.

Này Hiền Hộ! Nếu thiện nam, thiện nữ kia một lòng siêng năng mong cầu Tam-muội này, lúc đọc tụng, thọ trì Tam-muội này, lúc tư duy tu tập Tam-muội này, hoặc lúc giảng giải Tam-muội này cho người, nếu các thứ độc và các thứ binh khí, tất cả nước, lửa, vua quan hung ác có thể làm tổn hại đến người ấy thì điều này không thể xảy ra được.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Giả sử vào thời kỳ kiếp hoại, tai nạn về lửa xảy ra trong thế gian, lửa cháy sáng rực khắp cả trời đất. Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì kinh điển nói về Tam-muội này, nếu bị rơi vào kiếp đại nạn lửa đó thì nhờ thần lực của Tam-muội, lửa kia liền bị diệt.

Này Hiền Hộ! Cũng như nước trong bình có thể dập tắt ngọn lửa nhỏ. Như vậy, này Hiền Hộ! Các thiện nam, thiện nữ nào thọ trì kinh này, giả sử bị rơi vào trong lửa kia thì nhờ diệu lực của Tam-muội nên dầu là lửa lớn cũng bị diệt, nếu không tiêu diệt thì điều đó không thể có.

Này Hiền Hộ! Nếu thiện nam, thiện nữ nào khi nhận giữ kinh này mà bị vua hung dữ, quan lại xấu ác, hoặc giặc cướp, hoặc sư tử, hoặc hổ, hoặc chó sói, hoặc rắn độc làm cho chướng ngại thì điều đó cũng không thể có.

Giả sử những người lúc thực hành kinh này, nếu bị Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc Ngạ quỷ, hoặc Cưu-bàn-trà, hoặc Tỳ-xá-xà, cho đến tất cả phi nhân làm cho chướng ngại thì điều đó cũng không thể có.

Lại nữa, nếu thiện nam, thiện nữ nào lúc đọc tụng kinh này, lúc tập trung suy nghĩ, lúc giảng thuyết cho người, lúc nhập Tam-muội, lúc thực hành phạm hạnh mà bị mất y hoặc mất bát cho đến có việc chướng ngại xảy ra thì điều đó cũng không thể có, chỉ trừ oan nghiệp từ đời trước không thể chuyển được.

Này Hiền Hộ! Nếu thiện nam, thiện nữ nào khi nghe và nhận giữ kinh điển nói về Tam-muội này mà gặp hoạn nạn về mắt, hoặc tai bị hoạn nạn, hoặc mũi bị hoạn nạn, hoặc lưỡi bị hoạn nạn, hoặc thân bị hoạn nạn, hoặc

tâm bị đau khổ và các thứ hoạn nạn khác, cho đến tai nạn về mạng sống, tai nạn về phạm hạnh thì điều đó cũng không thể có.

Này Hiền Hộ! Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh này được thấy, được biết, được nghe đầy đủ như vậy rồi mà lại không gặp Phật, lại phỉ báng chánh pháp, lại phá hoại hòa hợp Tăng, trái với quả Bồ-đề Phật thì điều đó cũng không thể có.

Này Hiền Hộ! Nên biết, thiện nam, thiện nữ nào thọ trì kinh ấy thì các việc như trên không thể làm chướng ngại được, chỉ trừ oan nghiệp từ đời trước không thể chuyển được.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì kinh này thường được tất cả chư Thiên khen ngợi, cũng được tất cả rồng khen ngợi, lại được tất cả Dạ-xoa khen ngợi, lại được tất cả Càn-thát-bà khen ngợi, lại được tất cả A-tu-la khen ngợi, lại được tất cả Ca-lâu-la khen ngợi, lại được tất cả Khẩn-na-la khen ngợi, lại được tất cả Ma-hầu-la-già khen ngợi, lại được tất cả Nhân phi nhân khen ngợi, lại được tất cả Tứ đại Thiên vương khen ngợi, lại được tất cả Thiên vương Đao-lợi khen ngợi, lại được tất cả Đại phạm Thiên vương khen ngợi, như vậy cho đến được tất cả chư Phật Thế Tôn thường luôn khen ngợi.

Này Hiền Hộ! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì kinh này, thường được tất cả chư Thiên kính mến. Như vậy cho đến tất cả Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân kính mến. Lại được tất cả Tứ đại Thiên vương kính mến, được tất cả Thiên vương Đao-lợi cho đến tất cả Đại phạm Thiên vương kính mến, được tất cả chư Bồ-tát, cho đến được tất cả chư Phật Thế Tôn thương mến.

Này Hiền Hộ! Do thần lực của kinh mà các thiện nam, thiện nữ mới được tất cả chư Thiên ủng hộ, được tất cả Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân ủng hộ. Lại được tất cả Tứ đại Thiên vương, Thiên vương Đao-lợi, cho đến Đại phạm Thiên vương ủng hộ, như vậy được tất cả chư Bồ-tát, cho đến tất cả chư Phật Thế Tôn đều ủng hộ, che chở cho những người nhận giữ chánh pháp trong vô lượng vô số thế giới ở mười phương.

Này Hiền Hộ! Các thiện nam, thiện nữ, kia nhờ oai lực của kinh mà tất cả chư Thiên đều muốn thấy. Như vậy, tất cả Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân đều nghĩ đến muốn thấy. Lại tất cả Tứ đại Thiên vương kia, tất cả Thiên vương Đao-lợi cho đến tất cả Đại phạm Thiên vương đều nghĩ muốn thấy. Như vậy, tất cả chư Bồ-tát, cho đến tất cả chư Phật Thế Tôn cũng đều muốn thấy.

Này Hiền Hộ! Các thiện nam, thiện nữ kia nhờ oai lực của kinh này, khiến tất cả chư Thiên thường đến gần để thấy được hình tướng và làm cho họ thấy rõ. Như vậy, tất cả Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân cũng đều thường đến gần để thấy hình tướng người ấy, theo đấy mà được lợi ích. Lại tất cả Tứ đại Thiên vương, Thiên vương Đao-lợi cho đến tất cả Đại phạm Thiên vương cũng đều đích thân đến xem. Như vậy, tất cả chư Bồ-tát cho đến tất cả chư Phật Thế Tôn chẳng phải chỉ ban ngày hoặc ở trong mộng mới hiện ra hình tượng mà người niệm danh hiệu đó sẽ được chư Phật, Bồ-tát trực tiếp xoa đầu, an ủi, khen ngợi, khuyến khích.

Này Hiền Hộ! Các thiện nam, thiện nữ kia tuy chưa từng nghe các kinh điển khác, nhưng do thần lực oai đức của Tam-muội này, nên tự nhiên có người đến chỗ họ, cả khi trong mộng để giảng nói giáo pháp làm cho các thiện nam thiện nữ nghe rồi nhớ nghĩ, nhận giữ không quên mất.

Này Hiền Hộ! Ta nói các thiện nam, thiện nữ kia chỉ tạm ghi nhận kinh điển về Tam-muội vi diệu này trong chốc lát đã đạt được công đức, giả sử trải qua số kiếp hoàn toàn không thể cùng tận, trí tuệ biện tài của ta không cùng tận, cũng không thể nói hết được, huống gì là những người kia được nghe Tam-muội này rồi, nương vào lời dạy, tu hành đúng như pháp an trụ ở đó.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này nên nói kệ:

Người nào có thể giải thích được
Tam-muội đại tịch thắng của Phật
Giả sử nay ta nói công đức
Như lấy hạt cát nơi sông Hằng.
Để giảng thuyết Tam-muội cho người
Vào nước không chìm, lửa không cháy
Dao, gậy, chất độc không làm hại
Vua, quan, giặc ác không bức bách.
Nếu đọc tụng kinh Tam-muội này
Không sợ tất cả việc đáng sợ
Ví như các nọc độc của rắn
Năng lực kinh này đều diệt trừ.
Nếu người nhận giữ kinh điển này
Không sợ tất cả người xấu ác
Dạ-xoa, La-sát và các Rồng
Những loài đó không quấy nhiều được.

Nếu người thường bảo vệ cúng dường
Ở nơi vắng vẻ làm bạn cùng
Các loài thú, sư tử, hổ, sói
Tê giác, trâu, báo và dã can
Nếu được nhận giữ Tam-muội này
Thì có oai lực không thể sánh
Xa lìa tất cả người xấu ác
Và các Dạ-xoa nuốt tinh khí.
Nếu có thể giảng nói định này
Không bị các bệnh và chướng nạn
Sinh ở đâu mắt luôn được sáng
Lời nói hòa nhã có biện tài.
Người nào chứng biết định sâu lắng
Thân thể khỏe mạnh, không có bệnh
Một đời không bị các sắc xấu
Khi chết không sợ đọa địa ngục.
Nếu có thể tụng kinh Tam-muội
Được chư Thiên, Long, Thần ủng hộ
Dạ-xoa, La-sát và oán thù
Đem điều ác đến cũng không sợ.
Nếu giảng nói kinh này cho người
Trời, Rồng, Dạ-xoa đều vui vẻ
Chư Thiên ngày đêm thường khen ngợi
Tất cả Thế Tôn yêu như con.
Người nào thường đọc cho người khác
Tất cả các pháp không nghi ngờ
Sắc tướng người ấy không ai bằng
Lẽ nào Bồ-đề lại thoái lui!
Nếu hay truyền dạy cho chúng sinh
Gặp thời vua ác, dân chúng loạn
Năm hạn hán, lúa thóc đắt đỏ
Bản thân không khốn khó, đói khát.
Nếu người giảng nói Tam-muội này
Được công đức không thể nghĩ bàn
Giả sử ma quấy nhiễu chúng sinh
Không thể đụng đến người sợi tóc.
Trước ta nói người giữ kinh này
Các nạn lo sợ và phiền não

Hoàn toàn không thể làm tổn hại
Chỉ trừ có oan nghiệp đời trước.
Nếu có thể nhận giữ kinh này
Thì người này là trưởng tử ta
Ta đã khen ngợi các người kia
Vào đời vị lai cũng như vậy.
Nếu có thể nhận giữ pháp này
Tự nhiên thường phát tâm vui vẻ
Cùng nhau truyền đạt chớ buông lung
Nay ta vì ông nói như vậy.

❑

Phẩm 9: ĐEM LỢI ÍCH CHO NGƯỜI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Ta nhớ vào thời quá khứ, hơn vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, khi ấy, có Đức Phật xuất hiện ở đời hiệu là Vô Úy Vương gồm đủ mười tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Vào thời ấy, có con trưởng giả tên Tu-đạt-đa, cùng với hai vạn người đồng đến chỗ Phật Vô Úy Vương, đến nơi đảnh lễ dưới chân Phật, lễ bái xong ngồi qua một bên.

Khi ấy, Tu-đạt-đa liền thưa với Như Lai Vô Úy Vương thỉnh Phật giảng rộng về nghĩa sâu xa của Tam-muội ấy.

Này Hiền Hộ! Bấy giờ, Như Lai Vô Úy Vương Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác kia biết con trưởng giả có lòng tin sâu xa, ưa muốn nghe Tam-muội này, liền thuận theo lời thỉnh mà diễn giải.

Này Hiền Hộ! Khi ấy, Tu-đạt-đa ở chỗ Đức Phật kia, nghe được Tam-muội rồi, đọc tụng, nhận giữ, suy nghĩ về nghĩa lý, thực hành theo như lời giảng. Khi tu hành rồi thì từ giả nhà xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc ca-sa, trở lại vui trụ trong chánh pháp của Như Lai Vô Úy Vương kia, trải qua tám vạn năm suy nghĩ nhận lãnh giữ gìn Tam-muội này.

Lại nữa, ở chỗ Đức Như Lai Vô Úy Vương, vị ấy nghe được tất cả các pháp và đều nhận lãnh giữ gìn, sau này lại qua chỗ các Như Lai khác, lại được nghe giảng thuyết các giáo pháp, lại cũng đều lãnh nhận giữ gìn, ở chỗ chư Phật luôn gieo trồng các căn lành, cho nên thành tựu căn lành không nghĩ bàn. Sau đó, xả bỏ thân mạng, được sinh lên cõi trời Tam thập

tam, thọ hưởng phước báo. Ở trong kiếp ấy, lại được gặp Đức Như Lai thứ hai, Đức Như Lai này sinh từ dòng Sát-lợi, xuất gia, thành đạo, hiệu là Điện Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác. Vị ấy ở trong giáo pháp của Như Lai Điện Đức xuất gia tu hành, trải qua tám vạn bốn ngàn năm trở lại suy nghĩ về Tam-muội này, rồi lại gặp Như Lai thứ ba. Đức Phật thứ ba này thọ sinh trong nhà Bà-la-môn, xuất gia, thành đạo, hiệu là Quang Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác. Vị ấy lại ở chỗ Đức Như Lai này xuất gia tu hành, cũng trải qua tám vạn bốn ngàn năm luôn suy nghĩ về nghĩa lý nơi Tam-muội này.

Này Hiền Hộ! Khi ấy, con trưởng giả là Tu-đạt-đa kia từ đó trở về sau, hơn trăm kiếp mới thành tựu được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Hiền Hộ! Ông nên biết: Con trưởng giả là Tu-đạt-đa khi ấy đâu phải là người nào khác, chính là Đức Phật Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác vào thời quá khứ.

Này Hiền Hộ! Vì thế nên biết: Con của trưởng giả là Tu-đạt-đa kia, do ưa thích giáo pháp này, lại có hạnh mong cầu chánh pháp, nên mau thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Nay ông nên xem xét Tam-muội vua này. Vì các Bồ-tát và các hàng chúng sinh, vì phải tạo biết bao nhiêu lợi ích rộng lớn, để đạt được quả vị trí tuệ của tất cả chư Phật, lại có thể ghi nhận tất cả biển học mênh mông của chư Phật.

Này Hiền Hộ! Vì thế các ông nên chuyên cần mong cầu Tam-muội này, thường ưa lắng nghe, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu hành, đã lắng nghe, ghi nhận rồi lại phải vì người khác đọc tụng, thọ trì, giải thích nghĩa lý làm cho họ siêng năng mong cầu được nghe, ghi nhận, nghĩ nhớ đúng đắn, thực hành đúng theo lời dạy. Vì sao?

Này Hiền Hộ! Vì nếu có thể siêng năng mong cầu, đọc tụng, nhận giữ, nhớ nghĩ đúng đắn để tu hành, rồi giảng nói, lưu truyền rộng khắp Tam-muội này, tất không bao lâu sẽ chứng được trí của chư Phật, trí của chư Như Lai, trí đại tự tại, trí không thể nghĩ bàn, trí không thể ca ngợi, trí không gì sánh bằng, trí Nhất thiết trí cho đến chứng được trí không đồng với các người khác.

Này Hiền Hộ! Nếu người nào có khả năng giảng nói trọn vẹn thì phải nói thật như thế này: Tam-muội này tức là mắt của tất cả Bồ-tát, cha của các Bồ-tát, mẹ của các Bồ-tát, có thể ban cho tất cả các hàng Bồ-tát trí của chư Phật. Người nói như vậy là nói đúng thời, nói trọn vẹn về Tam-muội

ấy.

Này Hiền Hộ! Nếu các người nam hay người nữ nào có thể nói cho đúng thời thì phải nói chân thật như thế này: Tam-muội này tức là tánh của Phật, là tánh của pháp, là tánh của Tăng, là Phật địa, là biển rộng của sự học, là kho tàng vô tận về hạnh Đầu-đà, là kho tàng vô tận về công đức Đầu-đà, là kho tàng vô tận về công đức của chư Phật, là kho tàng vô tận sinh ra nhẫn sâu xa, sinh ra đại Từ, sinh ra đại Bi, sinh ra Bồ-đề.

Này Hiền Hộ! Đó là vị ấy nói đúng thời khi giảng thuyết về Tam-muội này.

Này Hiền Hộ! Nếu người nào có thể khi giảng thuyết về Tam-muội này, phải nói đúng như vầy: Tam-muội vua này có thể phá tan tất cả sự đen tối của các pháp ác, có thể tạo nên tất cả ánh sáng của pháp lớn.

Này Hiền Hộ! Đó là người có thể giảng thuyết đúng về Tam-muội.

Này Hiền Hộ! Ông nên xét xem Tam-muội Niệm Phật hiện tiền của Bồ-tát này để làm lợi ích lớn cho các chúng sinh, cho đến tất cả hàng Bồ-tát trụ ở cõi nước này, được thấy chư Phật Thế Tôn ở tất cả thế giới khắp mười phương, được đến chỗ của chư Phật, cung kính, lễ bái, lắng nghe chánh pháp, cúng dường chúng Tăng mà không có sự tham chấp.

Này Hiền Hộ! Do nghĩa này nên các hàng Bồ-tát nếu muốn thành tựu Tam-muội vua này thì phải chuyên tâm siêng năng tinh tấn, xem xét đến bốn Niệm xứ. Này Hiền Hộ! Thế nào là Bồ-tát xem xét bốn Niệm xứ?

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát thường nên chuyên tâm xem xét thân hành, hoàn toàn không thấy tất cả các thân, thường nên chuyên tâm xem xét thọ hành, cũng không thấy tất cả các thọ, thường nên chuyên tâm xem xét tâm hành, cũng không thấy tất cả các tâm, thường nên chuyên tâm xem xét pháp hành, cũng không thấy tất cả các pháp.

Này Hiền Hộ! Các việc này ai có thể tin? Chỉ có bậc A-la-hán đoạn tận các phiền não và các hàng Bồ-tát bất thoái chuyển.

Này Hiền Hộ! Ở đây tất cả hàng phàm phu, đối với Tam-muội Niệm Phật hiện tiền, thường phải suy nghĩ về chư Phật Thế Tôn mà không được sinh tâm tham đắm, lại cũng suy nghĩ về chư Phật Thế Tôn, giảng nói pháp này, cũng không tham đắm, lại cũng suy nghĩ về pháp đã nghe, tất cả việc làm đó đều không tham đắm. Vì sao?

Này Hiền Hộ! Vì các pháp đều không, xưa nay không sinh.

Này Hiền Hộ! Các pháp không thể nhớ nghĩ vì không có chỗ để nhớ nghĩ.

Này Hiền Hộ! Các pháp là xa lìa, vì cắt đứt mọi tưởng của tâm.

Này Hiền Hộ! Các pháp không thể nắm giữ, vì chân như không thể chứng đắc.

Này Hiền Hộ! Các pháp không nhiễm vì giống như hư không.

Này Hiền Hộ! Các pháp thanh tịnh vì xa lìa chúng sinh.

Này Hiền Hộ! Các pháp không cấu uế vì nhân duyên, vắng lặng.

Này Hiền Hộ! Các pháp vô vi, vì chúng sinh không thể nắm bắt.

Này Hiền Hộ! Các pháp tức là tướng của Niết-bàn, vì bản tánh luôn trong sáng.

Này Hiền Hộ! Các pháp là không thật có vì tất cả đều vật không thể nắm bắt.

Này Hiền Hộ! Thế nên, các hàng Bồ-tát, nếu muốn suy nghĩ về Tam-muội này thì không thể do tướng khác mà có thể hội nhập tướng vô đắc, được thấy chư Phật, được nhớ nghĩ đúng, hòa hợp tương ưng với chư Phật, cũng được suy nghĩ về pháp trợ Bồ-đề phần, nghe nhớ chánh pháp lường xét phân biệt chọn lựa về phần Bồ-đề, mà không thấy tự thân cũng không chứng đắc các pháp. Vì sao?

Này Hiền Hộ! Vì ở đây không thể dùng sắc tướng mà được thấy Phật, không thể dùng thanh tướng mà được nghe pháp, không thể dùng tâm mong cầu mà thành tựu Bố thí ba-la-mật, không thể do ưa tham chấp các hữu mà đầy đủ được Giới Ba-la-mật, không thể dùng bỏn xẻn nơi bí pháp mà được Niết-bàn, không thể đắm chìm nơi tưởng của chúng sinh mà được học rộng, biết nhiều không thể do duyên dựa nơi các hành mà có thể xa lìa mọi việc làm không thể do ưa vướng vào chỗ ở mà được chứng quả, không thể thuận theo tham ái mà ngăn chận các lỗi lầm, không thể do tranh giành mà thành tựu được các nhẫn, không thể thường tạo nghiệp xấu ác mà được quả tốt, không thể vì người theo thừa Thanh văn mà chứng Tam-muội Bồ-tát Niệm Phật, cũng không thể được pháp nhẫn của các Bồ-tát, cũng không thể do ganh ghét chấp trước mà được Tam-muội không, cũng không thể do hành ái dục mà nhập thiền định, cũng không thể do biếng nhác trễ nải mà chứng đắc Thánh đạo, cho đến không thể do không xả bỏ sự nhớ nghĩ khác về các vật mà có thể thành tựu được sự suy nghĩ.

Này Hiền Hộ! Thế nên nay ta đem Tam-muội này giao phó cho các hàng chư Thiên nhân vương ở thế gian nhận giữ bảo vệ, cũng giao phó cho ông lưu truyền nơi đời sau, chớ để đứt mất.

Khi Đức Thế Tôn giảng nói pháp này, có tám na-do-tha là con chư

Thiên tử ở cõi Dục, cõi Sắc đều phát tâm Vô thượng Chánh Đẳng Chánh giác. Lại có vô lượng trăm ngàn người cũng phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng. Những chúng sinh này, vào đời vị lai trải qua hằng sa kiếp đều được thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đồng một hiệu là Chánh Giải Thoát Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác, trụ ở đời, giáo hóa chúng sinh, tuổi thọ cũng đều như nhau.

Này Hiền Hộ! Chỉ mới phát tâm Bồ-đề mà còn đạt được vô lượng công đức, thành tựu đầy đủ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như vậy, huống chi là khi xưa ta hành đạo Bồ-đề, người cúng dường ta, chẳng lẽ không mau thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng sao?

Này Hiền Hộ! Lại có vô lượng, vô biên chúng sinh nghe giảng nói pháp này mà được mắt trí trong sáng, lại có tám trăm chúng Tỳ-kheo tâm cũng được giải thoát hoàn toàn khỏi các phiền não.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này nên nói kệ:

Người nào nhận giữ Tam-muội này
Người đó chứa phước không thể lường
Người ấy giới hạnh không cấu uế
Bản tánh trong sáng giống như gương.
Người nào nhận giữ Tam-muội này
Việc học sâu rộng không biên vực
Trí tuệ tự nhiên không thiếu giảm
Công đức tròn đầy như trăng sáng.
Người nào nhận giữ Tam-muội này
Được thấy chư Phật bất tư nghì
Dùng trí tuệ xem pháp hiếm có
Người đều ủng hộ không nghĩ bàn.
Ai thường nhận giữ Tam-muội này
Từng gặp vô lượng chư Thế Tôn
Đức Phật thuyết pháp khó lường xét
Phải nên phụng sự và cúng dường.
Ai hay nhận giữ Tam-muội này
Ấy là đèn sáng cho thế gian
Đại bi như vậy cứu chúng sinh
Đó là cúng dường cho Thế Tôn.
Ai hay nhận giữ Tam-muội này
Vị lai vô số bậc Tôn, Thánh
Và các Bồ-tát đều muốn thấy

Là cúng dường tâm tin trong sạch.
Ai hay nhận giữ Tam-muội này
Được lợi thù thắng khó nghĩ bàn
Nếu sinh làm người ở thế gian
Thường được xuất gia, khất thực dễ.
Ai hay nhận giữ Tam-muội này
Hưởng nhiều phước báo không nghĩ bàn
Có thể chắc chắn đời vị lai
Được công đức lợi ích thù thắng.

❑

Phẩm 10: ĐẦY ĐỦ NĂM PHÁP

Bấy giờ, Bồ-tát Hiền Hộ từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, trịch vai áo bên phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay cung kính bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Đức Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo thương xót chúng con và chúng sinh, sáng sớm mai xin đến nhà con thọ nhận sự cúng dường.

Đức Thế Tôn im lặng nhận lời mời của Hiền Hộ.

Lúc đó, Hiền Hộ biết Phật nhận lời rồi liền đảnh lễ dưới chân Thế Tôn, nhiễu quanh bên phải ba vòng, rồi xin phép ra về. Khi ấy, Hiền Hộ đi đến chỗ Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề, đến nơi đảnh lễ dưới chân Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề rồi thưa:

–Nguyện xin bậc Thánh giả và ni chúng thương xót chúng con mà thọ nhận sự cúng dường ít ỏi của chúng con vào sáng sớm mai.

Khi ấy, Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề im lặng nhận lời thỉnh. Hiền Hộ biết rồi đảnh lễ xin phép ra về.

Hiền Hộ lại đến chỗ Ly-xa Tử Bảo Đức. Đến nơi nói với Ly-xa Tử Bảo Đức:

–Này Bảo Đức! Ông nên vì tôi mà đi đến khắp nơi thỉnh mời bà con, quyến thuộc, bạn bè thân thiết và chúng Ưu-bà-tắc trong hội này, cho đến tất cả những người mới đến ở thành Vương xá và các thành ấp, xóm làng khác, vào sáng sớm mai đến nhà tôi dùng bữa cơm.

Khi ấy, nhận lời Hiền Hộ, Ly-xa Tử Bảo Đức liền bảo các Ưu-bà-tắc trong hội và bà con quyến thuộc:

–Các vị nên biết! Bồ-tát Hiền Hộ nhờ tôi mời các ông sáng sớm mai đến nhà ông ấy dùng cơm.

Bấy giờ, Bồ-tát Hiền Hộ, Ly-xa Tử Bảo Đức, Trưởng giả Thiện Thượng Chủ, con của Cư sĩ Già-ha-ngập-đa, Trưởng giả Na-la-đạt-đa Ma-nạp Thủy Thiên và tất cả bà con, bạn bè, quyến thuộc đều đến đảnh lễ sát chân Phật, rồi đi đến nhà Bồ-tát Hiền Hộ. Đến nơi, họ phụ giúp Hiền Hộ, sắp đặt công việc. Ngay trong đêm đó, người nhà được sai bảo làm đủ các thức ăn thượng hạng, các thức uống ở thế gian, màu sắc hương vị thơm, trăm thứ đều đầy đủ, cho đến những người nghèo khổ ăn xin, người từ phương xa nước khác đến, cũng dọn bàn đặt đồ ăn, cung cấp đủ thứ cho họ như các đại chúng, bình đẳng không khác. Vì sao? Vì tâm của Bồ-tát không thương ghét, không dám khinh người, đối với tất cả chúng sinh đều bình đẳng.

Lúc này, vua cõi trời Đại phạm là chủ thế giới Ta-bà, cho đến vua cõi trời Đao-lợi Thích Đề-hoàn Nhân, vua cõi trời Tứ đại Thiên vương Đề-đầu-đại-tra và Thiên tử Thiện Đức cùng các quyến thuộc đều hiện làm thân người phụ giúp công việc ấy, mong muốn cho Hiền Hộ mau thành tựu quả Bồ-đề.

Bấy giờ, Hiền Hộ cùng với quyến thuộc, bạn thân rưới nước, quét dọn nhà cửa của mình cho đến các đường lớn, ngõ hẻm trong thành lớn Vương xá, nơi nơi đều treo phướn lọng, trang hoàng các thứ tốt đẹp, nghiêm trang, lại dùng các loại hoa thơm tươi rải dưới đất, đốt các loại hương thơm nhất của thế gian để cúng dường.

Sau khi sửa soạn trang hoàng thành lớn Vương xá và làm thức ăn ngon xong, sáng sớm, Hiền Hộ cùng các quyến thuộc đến chỗ Đức Thế Tôn cúi đầu đảnh lễ, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Việc con làm đã xong, xin được thỉnh Thế Tôn đến.

Bấy giờ, vào buổi sớm, Đức Thế Tôn vì Bồ-tát Hiền Hộ nên đắp y mang bình bát cùng vô lượng đại chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, trời, người đi hai bên Đức Thế Tôn hướng đến nhà Bồ-tát Hiền Hộ.

Lúc ấy, Hiền Hộ tự suy nghĩ: "Nhà ta nhỏ hẹp không chứa được nhiều người, phải chi nhờ oai lực của Đức Thế Tôn gia hộ khiến cho nhà ta rộng lớn, làm bằng lưu ly để tất cả dân chúng trong các thành đều có thấy rõ, đồng thời cũng làm cho đại chúng trời, người hôm nay đều được đầy đủ chỗ dùng, không để thiếu sót thì thật là vui sướng."

Đức Thế Tôn biết suy nghĩ của Hiền Hộ rồi, liền dùng thần thông làm cho nhà cửa của Hiền Hộ trở nên cao rộng, tốt đẹp, trang nghiêm, các thứ vật dụng biến thành lưu ly, khiến cho tất cả dân chúng trong thành đều được

thấy rõ, làm cho đại chúng tùy ý được dùng đầy đủ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vào nhà Hiền Hộ ngồi vào chỗ của mình, đại chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, trời, người cũng tùy theo thứ lớp mà ngồi.

Khi đó, Hiền Hộ, Ly-xa Tử Bảo Đức, Ưu-bà-tắc Thiện Thương Chủ, con của trưởng giả Già-ha-ngập-đa, con của trưởng giả Na-la-đạt-đa thỉnh mời Đức Thế Tôn cùng bốn bộ đại chúng trời, người đều ngồi yên đâu đó rồi Bồ-tát, Hiền Hộ liền tự mình bưng thức ăn ngon nhất dâng lên Đức Thế Tôn. Sau khi Đức Thế Tôn thọ nhận, Hiền Hộ lại bưng các thức ăn ngon dâng lên bốn bộ đại chúng và tất cả hàng trời, người, khiến mỗi người tùy ý được dùng đầy đủ. Thọ trai xong, Đức Phật và đại chúng rửa tay, súc miệng cho đến các việc khác đều hoàn tất, Hiền Hộ bèn đặt một cái ghế nhỏ cho Đức Thế Tôn ngồi, ông đứng trước Đức Thế Tôn cúi đầu đảnh lễ, sau đó lui ra ngồi, một lòng chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền vì Bồ-tát Hiền Hộ, Ly-xa Tử Bảo Đức, Ưu-bà-tắc Thiện Thương Chủ, con ông trưởng giả Già-ha-ngập-đa, Na-la-đạt-đa Ma-nạp cho đến bốn bộ đại chúng trời, người tùy theo căn cơ giảng nói giáo pháp làm cho họ hiểu biết, chỉ bày an ủi làm cho họ đều vui vẻ, sau đó, cùng đại chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, trời, người trở về chỗ ở.

Khi cúng dường xong, Bồ-tát Hiền Hộ dẫn các bạn thân, bà con quyến thuộc và trăm ngàn người hai bên, cùng đến chỗ Đức Thế Tôn cung kính, lễ bái rồi lui ra ngồi một bên, quỳ gối chắp tay, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát phải đủ bao nhiêu pháp mới có thể chứng được Tam-muội hiện tiền ấy?

Phật bảo:

–Này Hiền Hộ! Bồ-tát có thể thành tựu năm pháp liền được Tam-muội hiện tiền này. Những gì là năm? Đó là:

1. Đầy đủ sự kham nhẫn sâu xa diệt trừ tận gốc.

2. Thật không cùng tận, không có chỗ cùng tận.

3. Vốn không có loạn và diệt trừ các loạn.

4. Vốn không có cấu nhiễm và diệt trừ cấu nhiễm.

5. Vốn không có bụi bặm và dứt lìa bụi bặm.

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát hành đầy đủ như vậy là thành tựu pháp Nhẫn vô sinh, có thể được Tam-muội hiện tiền này.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát lại có năm pháp có thể chứng đắc Tam-muội:

1. Rất nhàm chán các hữu, không thọ lãnh các hành.

2. Tất cả chỗ sinh sống đều có tâm nhớ nghĩ Bồ-đề.

3. Thường được gặp chư Phật Thế Tôn ở nơi sinh ra.

4. Hoàn toàn không đắm chấp nơi ấm, giới, nhập.

5. Hoàn toàn không tham ái trước sự thọ nhận dục lạc.

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát đầy đủ năm pháp như vậy thì thành tựu được Tam-muội.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát lại có năm pháp có thể đắc Tam-muội:

1. Thường nên suy nghĩ về tâm không biên giới.

2. Thường khéo hội nhập vào tư duy thiền định.

3. Suy nghĩ, phân biệt về tất cả các pháp.

4. Đối với hết thảy chúng sinh không có tâm tranh chấp.

5. Thường dùng bốn nhiếp pháp để hóa độ chúng sinh (đó là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự).

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát đầy đủ năm pháp như vậy thì có thể chứng đắc Tam-muội.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát lại có năm pháp có thể chứng đắc Tam-muội:

1. Đối với tất cả chúng sinh thường thực hành tâm Từ.

2. Đối với mọi thời gian luôn nghĩ nhớ đến việc tu hành Thánh hạnh.

3. Thường hành nhẫn nhục, thấy người phá giới cũng luôn kính mến.

4. Đối với các bậc Hòa thượng A-xà-lê không đề cao khả năng của mình.

5. Ở chỗ nào cũng không dám khinh người.

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát đầy đủ năm pháp như vậy thì có thể chứng đắc Tam-muội hiện tiền.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát lại có năm pháp có thể chứng đắc Tam-muội:

1. Thường y theo giáo pháp tu hành đúng như lời dạy.

2. Ý nghiệp thanh tịnh, diệt trừ các nghiệp ác về thân, khẩu.

3. Giới hạnh thanh tịnh, đoạn trừ các kiến.

4. Thường mong cầu học rộng, tin sâu vào các điều thiện.

5. Luôn nhớ nghĩ về Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác.

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát đầy đủ năm pháp như vậy thì có thể chứng đắc Tam-muội hiện tiền.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát lại có năm pháp có thể đạt được Tam-muội:

1. Thường hành bố thí lớn, làm người chủ bố thí, không tham lam keo kiệt. Tâm không ganh ghét, tâm phải rộng lớn, thành thực, ngay thẳng, không lừa dối. Đối với các Sa-môn, Bà-la-môn, những người nghèo khổ, đơn độc, những người ăn xin, luôn cho không luyến tiếc, không có vật nào quý giá tốt đẹp nhất mà không đem cho họ. Nghĩa là tất cả thức ăn, y phục, phòng nhà các thứ dụng cụ nằm ngồi, đèn đuốc, hương hoa, những vật dùng được đều cho hết. Tuy thường thực hành bố thí mà không mong cầu phước báo, thương xót tất cả, không có tâm nghi ngờ, đã bố thí rồi thì hoàn toàn không hối tiếc.

2. Thường làm chủ việc bố thí để hành pháp bố thí. Nghĩa là thường giảng nói giáo pháp cho chúng sinh, đó là bố thí cao thượng nhất, là bố thí thù thắng nhất, tốt đẹp nhất, tinh khiết nhất. Khi hành trì pháp bố thí lớn này, có thể hiện bày tất cả biện tài vô ngại, ý nghĩa, câu văn cứ theo thứ lớp, liên tục không dứt. Trong giáo pháp thâm diệu do Như Lai giảng nói đều có thể an trụ ở đó để thành tựu pháp nhẫn, sâu xa. Để khi bị người phỉ báng, nhục mạ, đánh đập bằng roi gây thì hoàn toàn không có tâm uế trược thâm độc, sân giận, cũng không bị các thứ khổ não làm cho sợ hãi ngược lại, tâm vô úy nên thường vui vẻ.

3. Nếu khi nghe người giảng nói Tam-muội này thì hết lòng lắng nghe, ghi nhận, biên chép, đọc tụng, suy nghĩ về nghĩa lý, giảng nói phân biệt cho mọi người, làm cho pháp vi diệu này trụ lâu ở đời, hoàn toàn không có giấu khiến pháp để mau bị diệt.

4. Thường không ganh ghét xa lìa các khổ hại, xả bỏ sự trói buộc của phiền não, diệt trừ bụi bặm, cấu nhiễm không khen mình cũng không chê người.

5. Đối với chư Phật có lòng tin kính tôn trọng. Đối với các bậc sư trưởng thực hành sự kính sợ. Đối với bạn thân thường biết hổ thẹn. Đối với trẻ con thường có lòng thương mến, cho đến nhận ơn nhỏ của người phải nghĩ đến đền đáp nhiều, huống gì là người có ân đức lớn mà dám quên. Thường nói lời chân thật, chưa từng nói dối. Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát đầy đủ năm pháp như vậy thì có thể chứng đắc Tam-muội ấy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa này nên nói kệ:

Với pháp sâu xa tâm ưa thích

Nhàm chán tất cả các đời sau
Kẻ trí không nguyện hết thảy đời
Có thể chứng đắc Tam-muội này.
Không dùng tất cả luận ngoại đạo
Cho đến lời nói không nghe nhận
Dứt sạch năm dục của thế gian
Có thể chứng đắc Tam-muội này.
Giữ giới trong sạch, trụ phạm hạnh
Sống nơi nào cũng không nghĩ nữ
Phật tử chân chánh chán năm dục
Có thể chứng đắc Tam-muội này.
Thường bố thí không cầu phước báo
Và cũng không có tâm hối tiếc
Xả bỏ rồi sau không nghĩ lại
Chỉ tập trung nhớ nghĩ chư Phật.
Thương xót chúng sinh hành bố thí
Nhất định diệt nghi không thoái lui
Sống đời nhu hòa mà bố thí
Có thể chứng đắc Tam-muội này.
Làm đại thí chủ cho tài vật
Không có tâm kiêu mạn ganh ghét
Luôn vui mừng làm việc bố thí
Có thể chứng đắc Tam-muội này.
Với thí pháp xem là hơn hết
Khéo giải rõ nghĩa kinh vi diệu
Hiểu biết sâu xa pháp vắng lặng
Có thể chứng đắc Tam-muội này.
Ở trong các pháp sâu xa đó
Khéo hành gắng nhẫn không ganh ghét
Tuy bị đánh mắng không buồn hận
Như vậy có thể đắc Tam-muội.
Hoặc khi nghe nói kinh điển này
Ghi chép, đọc tụng, giảng nói rộng
Chỉ muốn pháp trụ, lợi ích đời
Nơi chốn có thể đắc Tam-muội.
Với pháp không ích kỷ giấu kín
Không cầu lợi dưỡng và tiếng khen
Chỉ nối tiếp dòng giống chư Phật

Như vậy có thể đắc Tam-muội.
Xa lìa ngủ nghỉ và buồn phiền
Diệt trừ ganh ghét và trói buộc
Không khen ngợi mình, khinh chê người
Diệt trừ tướng ngã, đắc Tam-muội.
Chân chánh tín Phật, Pháp và Tăng
Tâm thường ngay thẳng không lừa dối
Không quên các ân, nhớ báo đền
Người đó chứng Tam-muội không khó.
Nói lời chân thật không hư dối
Làm việc gì cũng không sai mất
Việc làm tuy nhỏ được phước lớn
Người đó chứng pháp không chướng ngại.
Người nào đầy đủ được pháp này
Giữ giới trong sạch nhớ các ân
Chứng quả Bồ-đề không gì khó
Huống là định sâu xa vi diệu.

❑

Phẩm 11: THỌ KÝ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Ta nhớ vào thời quá khứ trải qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, lại trải qua hơn vô lượng a-tăng-kỳ kiếp như vậy nữa, ta ở chỗ Phật Nhiên Đăng Thế Tôn được nghe Tam-muội ấy, nghe xong liền chứng được Tam-muội này, luôn được thấy các Đức Như Lai thường hiện ra ở trước, từ đó đến nay trải qua vô lượng a-tăng-kỳ ở chỗ các Đức Thế Tôn. Ta đều được thọ giữ kinh này, tu hành cúng dường. Đức Phật Thế Tôn kia đã thọ ký cho ta.

–Này người ít tuổi có hạnh trong sáng! Vào đời vị lai ông sẽ được thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni gồm đủ mười tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn."

Này Hiền Hộ! Các ông cũng phải dũng mãnh tu tập, một lòng suy nghĩ thực hành chánh pháp này, chẳng phải là cảnh giới của hàng phàm phu thấy được, đó là pháp sâu xa vắng lặng dứt hết các tướng, học như vậy rồi đời sau tự nhiên thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không có khó khăn, giống như ta không khác.

Các ông nên biết! Người nào an trụ được trong Tam-muội này, tự nhiên sẽ được gần quả lớn Bồ-đề.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa này nên nói kệ:

Khi xưa ta gặp Phật Nhiên Đăng
Thấy rồi liền đắc Tam-muội này
Từ đây thường thấy chư Như Lai
Đầy đủ công đức tiếng khen lớn.
Ông nên tu nhiều các công đức
Hết lòng nhớ nghĩ liền được thành
Người nào thực hành được pháp này
Sẽ được đạo Bồ-đề vô thượng.

❑

Phẩm 12: THÂM DIỆU

Bấy giờ, Bồ-tát Hiền Hộ lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào suy nghĩ về Tam-muội này?

Phật bảo:

–Này Hiền Hộ! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào muốn suy nghĩ về Tam-muội này thì khi xem sắc không nên cố chấp tham giữ, đối với âm thanh không nên cố chấp tham giữ, đối với hương không nên cố chấp tham giữ, đối với vị không nên cố chấp tham giữ, đối với xúc kia không nên cố chấp tham giữ, đối với các pháp không nên cố chấp tham giữ, đối với đời sống không nên cố chấp tham giữ, đối với tất cả nơi chốn không nên cố chấp tham giữ, đối với pháp này nên phát sinh hạnh đại Từ chân thật. Ở đây những gì được gọi là Tam-muội? Nghĩa là đối với tất cả các pháp nên thực hành đúng pháp. Bồ-tát nào khi xem xét bốn Niệm xứ, nên xem như vầy: Khi xem xét kỹ hành động của thân thì hoàn toàn không phân biệt, không thấy nơi thân hành; xem xét hành động của thọ cũng không phân biệt, không thấy nơi thọ hành; xem xét hành động của tâm cũng không phân biệt, không thấy nơi tâm hành; xem xét hành động của pháp cũng không phân biệt, không thấy chỗ pháp hành. Bồ-tát nên xem xét suy nghĩ về Tam-muội như vậy. Vì sao?

Này Hiền Hộ! Vì Bồ-tát khi xét xem thân hành, đối với thân không khởi sự suy nghĩ phân biệt; khi xem xét thọ hành, đối với thọ không khởi sự suy nghĩ phân biệt; khi xem xét tâm hành, đối với tâm không khởi sự suy nghĩ phân biệt; khi xem xét pháp hành, đối với pháp không khởi sự suy

nghĩ phân biệt. Vì sao? Vì tất cả pháp là không thể nắm bắt. Tất cả các pháp đã không thể nắm bắt thì làm sao có thể phân biệt suy nghĩ?

Này Hiền Hộ! Thế nên, tất cả các pháp không có phân biệt, không phân biệt là không có tư duy, không có tư duy thì nên biết trong đó không có pháp để thấy.

Này Hiền Hộ! Không thể thấy nên là vô ngại. Nơi tất cả pháp mà không chướng ngại tức là Tam-muội Hiện Tiền của Bồ-tát. Bồ-tát thành tựu Tam-muội này liền thấy được vô lượng vô số a-tăng-kỳ chư Phật Thế Tôn giảng nói, đều có thể lắng nghe, nghe pháp rồi đều có thể nhận giữ đối với chư Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác kia với tất cả giải thoát, giải thoát tri kiến vô ngại, tức cũng có thể được Trí vô ngại đó.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Khi Bồ-tát quan sát bốn Niệm xứ, không pháp có thể thấy, không âm thanh có thể nghe, không thấy, không nghe nên không có pháp để có thể phân biệt, cũng không có pháp để có thể suy nghĩ, mà cũng chẳng phải là hạng điếc, mù, chỉ vì các pháp là không thể thấy. Vì thế, khi xem xét không tham đắm mà thấy các đạo, mà suy nghĩ về đạo, tức là đối với các pháp không có lưới nghi ngờ. Vì không có lưới nghi ngờ nên thấy chư Như Lai, thấy Như Lai nên xa lìa hẳn mê ầm, không mê lầm nên biết tất cả pháp là hoàn toàn không thể thấy. Vì sao? Vì Bồ-tát nếu có sự thấy biết như vậy thì ôm giữ cái thấy đó, ôm giữ cái thấy đó nên cố giữ pháp tướng, ôm pháp tướng nên ôm giữ sự nghiệp, ôm giữ sự nghiệp nên thấy chúng sinh, thấy chúng sinh nên thấy có sự sống, thấy sự sống nên thấy có người, thấy có người nên thấy có các ấm, thấy có các ấm nên thấy các nhập, thấy các nhập nên thấy có các giới, thấy các giới nên thấy có các tướng, thấy các tướng nên thấy có các vật, thấy các vật nên thấy có các nhân, thấy các nhân nên lại thấy có các duyên, do thấy duyên nên liền mong cầu chấp giữ, do mong cầu chấp giữ nên có sự sinh. Vì sao?

Này Hiền Hộ! Vì tất cả các pháp hoàn toàn không thể nắm giữ, không thể nắm giữ nên Bồ-tát đối với tất cả các pháp kia không nghĩ, không nhớ, không thấy, không nghe.

Này Hiền Hộ! Hoàn toàn không giống như ngoại đạo hoặc đệ tử của ngoại đạo, cứ chấp giữ về người và về ngã kiến thấy như vậy.

Này Hiền Hộ! Bồ-tát hoàn toàn không thấy như vậy. Thấy như thế nào? Nghĩa là cái thấy của Bồ-tát giống như Như Lai, thấy nó hoàn toàn không thoái chuyển. Bồ-tát thấy như Bích-chi-phật thấy, như A-la-hán thấy. Bồ-tát nên thấy như vậy. Thấy như vậy nên không nhớ, không nghĩ, không thấy, không nghe, do không nhớ, nghĩ, thấy, nghe nên diệt hết các

nghĩ tưởng không đúng, nên đạt được sự suy nghĩ về Tam-muội này.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Ví như hư không vốn không có hình sắc, không thể xem thấy, không có ngăn ngại, không chỗ nương tựa, không có chỗ để trụ, trong sạch không nhiễm cũng không cấu uế. Các hàng Bồ-tát thấy tất cả các pháp cũng lại như vậy. Nghĩa là đối với tất cả pháp hữu vi, vô vi không có chỗ chướng ngại, cho đến cũng không có nơi chốn. Mắt trong sáng không có ngăn ngại nên tất cả các pháp tự nhiên hiện ra. Khi các Bồ-tát suy nghĩ như vậy liền thấy nơi ở của chư Phật trang nghiêm giống như xe vàng, đầy đủ oai nghi, giống như trăm ngàn ánh sáng rực rỡ chiếu soi, như ánh trăng rằm mùa thu, các ngôi sao vây quanh, như vua Chuyển luân, quân binh hùng mạnh, như trời Đế Thích, bốn quan trụ cột tôn quý, như Đại phạm vương, ngự tòa của chư Thiên, giống như sư tử chúa oai lực điều phục các loài thú, như thiên nga xinh đẹp bay giữa hư không, như núi chúa Tu-di đứng vững trong biển lớn, như núi Tuyết lớn sinh ra các thứ thuốc hay, như núi Thiết vi ngăn chận gió mạnh, như nước ở trên đại địa, như luồng gió lớn làm sạch hư không, như cung trời tráng lệ trên đỉnh núi Tu-di.

Này Hiền Hộ! Chư Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác dùng ánh sáng trí đức chiếu tỏ tất cả tam thiên đại thiên thế giới của chư Phật, việc ấy cũng như vậy.

Này Hiền Hộ! Chư Bồ-tát ở trong chánh quán lại phải suy nghĩ: "Lời giảng nói của các Như Lai xưa ta đã lắng nghe, nghe rồi lại phải đọc tụng, thọ trì, tu hành." Suy nghĩ như vậy, nên khi ra khỏi Tam-muội cứ theo như những pháp được nghe từ trong định, suy nghĩ về nghĩa lý mà giảng thuyết cho người.

Hiền Hộ nên biết! Tam-muội vua này làm lợi ích cho các Bồ-tát tức có thể tích tụ các công đức, đó là tất cả các pháp thế gian và xuất thế gian.

Này Hiền Hộ! Do đó, nếu có thiện nam, thiện nữ nào theo mong cầu chứng quả Bồ-đề vô thượng thì nên lắng nghe Tam-muội này, nghe rồi ghi chép, đọc tụng, thọ trì, tu tập, suy nghĩ, giảng thuyết rộng cho mọi người, làm cho pháp rất tốt đẹp ấy lưu truyền khắp thế gian.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì muốn làm rõ lại nghĩa này, nên nói kệ:

Chư Phật thanh tịnh, lìa cấu uế
Công đức sâu rộng thật vô biên
Các âm thanh khua chuông, đánh trống
Vạn thứ đều đem dâng cúng dường.
Rưới khắp các loại hương thơm nhất

Vòng hoa, lọng báu tốt đẹp nhất
Đốt đèn cúng dường các tháp miếu
Tất cả đều cầu Tam-muội này.
Pháp Phật sâu xa khó thể gặp
Chỉ pháp thế gian cho người biết
Như tự tánh ban đầu không đổi
Ông nên thuận theo trí vô ngại.
Như mặt trời, trăng lúc mới mọc
Đế Thích giúp trời ba mươi hai
Khắp các vật báu và trang nghiêm
Mong cầu Tam-muội cũng như vậy.
Như Phạm thiên ở giữa Phạm chúng
Đủ công đức oai nghi tịch tĩnh
Dũng mãnh tinh tấn không nói hết
Mong cầu Tam-muội cũng như vậy.
Lại như thầy thuốc ở thế gian
Cho người bệnh các thứ thuốc hay
Tâm trong sạch thuận theo chư Phật
Ban đầu chưa lìa bản tánh không.
Ví như núi Tuyết các núi chúa
Sáng rực rỡ như Chuyển luân vương
Như xe báu trang nghiêm tốt đẹp
Thấy chư Phật các tướng viên mãn.
Lại như ngỗng trời trắng một màu
Bay lượn trên không, không chướng ngại
Thân màu vàng của Phật cũng vậy
Đệ tử Thế Tôn nghĩ như thế
Đèn trí sáng Tam-muội không nhơ
Hay phá trừ bóng tối vô minh
Đoạn dứt tất cả các tưởng vật
Nhớ trí chư Phật sáng vô ngại.
Diệt trừ các nhơ không sân giận
Bậc trí tốt diệt hết vô minh
Không phân biệt mình và người khác
Hoàn toàn không có các sắc tướng.
Không nghi hoặc, phát sinh trí sáng
Có thể đoạn các hữu kiến ấy
Cũng diệt hết các tưởng, ấm, giới

Nghe pháp trừ não được an vui.
Tỳ-kheo, các Phật tử nên biết
Và các Tỳ-kheo-ni thanh tịnh
Các Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di
Hãy luôn nhớ đến Tam-muội này.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG
ĐẠI TẬP HIỀN HỘ

QUYỂN 5

Phẩm 13: MƯỜI PHÁP TRONG TAM-MUỘI HIỆN TIỀN

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Nếu có Tỳ-kheo nào ưa thích tu tập Tam-muội này thì trước phải suy nghĩ tưởng nhớ đến tính chất vô tướng, suy nghĩ xong sự ngã mạn sẽ không sinh.

Này Hiền Hộ! Vị ấy diệt trừ ngã mạn rồi tâm ý bỗng nhiên xa lìa các tướng. Khi ấy, liền tùy căn cơ giảng nói Tam-muội này cho mọi người, không nên khởi sự tranh chấp. Ở đây, thế nào gọi là tranh chấp? Đó là những vọng tưởng, chê bai, phỉ báng không cần thiết. Nên gọi là tranh chấp.

Này Hiền Hộ! Vì thế, Tỳ-kheo kia do không tranh chấp nên có thể tu học giảng nói Tam-muội này cho mọi người.

Này Hiền Hộ! Các thiện nam, thiện nữ nào muốn tu học, muốn giải thích Tam-muội cho người thì phải thành tựu đầy đủ mười pháp, sau đó mới có thể giảng giải Tam-muội này cho mọi người. Những gì là mười? Đó là:

1. Các thiện nam, thiện nữ trước hết phải trừ bỏ sự ngã mạn phát tâm cung kính.

2. Biết nhớ ân không quên, tâm thường nghĩ đến việc báo đáp.

3. Tâm không cậy thế cũng không ganh ghét.

4. Diệt trừ nghi ngờ và các chướng ngại.

5. Tin sâu, không bỏ mất những tưởng nhớ, suy nghĩ.

6. Siêng năng tinh tấn, mong cầu thực hành theo kinh điển, không mệt mỏi.

7. Thường đi khất thực, không thọ nhận sự cầu thỉnh riêng biệt.

8. Ít ham muốn, biết đủ, điều phục được các căn.

9. Tin chân thật vào pháp Nhẫn vô sinh sâu xa.

10. Thường nghĩ: Nếu ai được Tam-muội này liền xem đó là thầy, tưởng như chư Phật, sau đó tu tập Tam-muội ấy.

Này Hiền Hộ! Thiện nam, thiện nữ đã hành đầy đủ mười pháp như trên, sau đó cũng phải tu tập Tam-muội này, cũng làm cho người khác nhận giữ, đọc tụng. Người tu hành như vậy sẽ được tám việc. Thế nào là tám?

1. Hoàn toàn thanh tịnh, đối với các giới cấm không phạm, phá.

2. Thấy, biết thanh tịnh, trí tuệ hòa hợp không tương ưng với các pháp khác.

3. Trí tuệ thanh tịnh, không thọ thân nơi các đời sau.

4. Bố thí thanh tịnh, không nguyện được tất cả phước báo do các hành nghiệp đem đến.

5. Đa văn thanh tịnh được nghe pháp rồi thì hoàn toàn không quên.

6. Tinh tấn thanh tịnh lúc nào cũng cầu quả vị Phật.

7. Xa lìa thanh tịnh, tức đối với tất cả danh lợi không vướng mắc.

8. Không lui thanh tịnh tức sẽ đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không bao giờ bị lay động.

Này Hiền Hộ! Đó là tám pháp mà thiện nam, thiện nữ nhận được.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn làm rõ lại nghĩa này, nên nói kệ:

Người trí không sinh tưởng có tướng
Nên trừ cố chấp và ngã chấp
Đối với pháp nhẫn không vướng mắc
Có thể mau nói Tam-muội này.
Trong không xưa nay chẳng phiền não
Niết-bàn không tướng, thật vắng lặng
Với Phật không hiềm, pháp không chê
Có thể mau nói Tam-muội này.
Bậc trí không sinh ý ganh ghét
Biết nhớ ân Phật, Pháp và Tăng
Trọn đời giữ đúng không lay chuyển
Sạch trong như vậy giữ Tam-muội.
Không ganh ghét cũng không nghi ngờ
Suy nghĩ pháp chân thật sâu xa
Tinh tấn không lười, lìa ham muốn
Có thể đạt được Tam-muội này.
Pháp khất thực Tỳ-kheo nên làm
Bỏ thỉnh riêng, huống gì cầu báu

Diệt trừ cấu nhiễm đạt chân như
Có thể đạt được Tam-muội này.
Ai có thể được Tam-muội ấy
Ta nên lắng nghe lưu truyền khắp
Xem đó thầy mình tưởng như Phật
Có thể đạt được Tam-muội này.
Nếu người tu hành Tam-muội ấy
Đầy đủ công đức vượt thế gian
Nên mau nhận giữ tám loại pháp
Khen chư Phật thanh tịnh không nhơ.
Giữ giới thanh tịnh không biên vực
Bồ-đề Tam-muội và thắng kiến
Có thể sạch trong ở các cõi
Trụ vào khối công đức nhiệm mầu.
Trí thanh tịnh không nhận đời sau
Bố thí lìa nhơ nhập vô vi
Được học rộng rồi chẳng thể quên
Người trí này là kho công đức.
Dũng mãnh tinh tấn được Bồ-đề
Danh lợi ở đời không tham đắm
Những người trí nào thực hành tốt
Nhập định sâu xa vô thượng này.

❑

Phẩm 14: CÔNG ĐỨC CỦA PHÁP BẤT CỘNG

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Đại Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát kia lại phải thành tựu mười tám pháp Bất cộng. Thế nào gọi là pháp Bất cộng?

Nghĩa là Đức Như Lai lúc mới thành quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho đến khi nhập Niết-bàn, trong khoảng thời gian đó Như Lai lấy trí tuệ của ba nghiệp làm đầu. Nghĩa là tất cả những nghiệp của thân đều hành động theo trí tuệ, tất cả nghiệp của miệng đều hành động theo trí tuệ, tất cả nghiệp của ý đều hành động theo trí tuệ.

Lại nữa, sự thấy biết của các Như Lai về quá khứ không có chướng ngại, thấy biết về vị lai không có chướng ngại, thấy biết ngay trong hiện tại không có chướng ngại.

Việc làm của các Đức Như Lai không có lầm lẫn, lời nói chính xác, không sai ý, không quên mất, không nghĩ gì khác, thường ở trong Tam-muội, xả bỏ tất cả những điều đã biết.

Các Đức Như Lai ý muốn không giảm, tinh tấn không giảm, thiền định không giảm, trí tuệ không giảm, giải thoát không giảm, giải thoát tri kiến không giảm.

Này Hiền Hộ! Đó là mười tám pháp Bất cộng của Như Lai. Đại Bồ-tát nên tu tập đầy đủ trọn vẹn.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát nào muốn thành tựu đầy đủ sự thọ trì chánh pháp sâu xa khó thấy, lại muốn giảng nói được ngay Tam-muội này thì phải thọ nhận mười loại pháp thù thắng. Thế nào là mười?

Đó là mười Lực của Như Lai. Thế nào là mười Lực?

Này Hiền Hộ! Lực Xứ phi xứ của Như Lai, nghĩa là Như Lai đối với các việc hợp lý, không hợp lý có thể dùng chánh trí biết như thật.

Này Hiền Hộ! Việc hợp lý, không hợp lý, Như Lai có thể dùng chánh trí biết như thật. Đó là lực xứ phi xứ của Như Lai. Như Lai đạt được lực này rồi biết đúng lý chân thật, ở giữa đại chúng gầm lên tiếng gầm sư tử, chuyển bánh xe pháp xưa nay chưa từng chuyển. Các Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc Trời, hoặc Phạm vương, hoặc Ma vương, hoặc người trong tất cả thế gian hoàn toàn không thể chuyển được.

Này Hiền Hộ! Đó là trí lực thứ nhất của Như Lai. Đại Bồ-tát phải tu học đầy đủ trọn vẹn.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Lực nhất thiết chí xứ đạo của Như Lai, nghĩa là Như Lai đối với tất cả đường khác nhau đưa đến tất cả nơi khác nhau đều có thể dùng chánh trí biết như thật. Này Hiền Hộ! Như vậy, tất cả các con đường dẫn đến tất cả mọi nơi, Như Lai có thể dùng chánh trí nhận biết như thật. Đó là lực chí xứ đạo của Như Lai. Như Lai được lực này rồi tức nhận biết đúng lý chân thật, ở giữa đại chúng gầm lên tiếng gầm sư tử, chuyển bánh xe pháp xưa nay chưa từng chuyển. Các Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc Trời, hoặc Phạm vương, hoặc Ma vương, hoặc người trong tất cả thế gian hoàn toàn không thể chuyển được.

Này Hiền Hộ! Đó là trí lực thứ hai của Như Lai. Đại Bồ-tát phải tu học đầy đủ trọn vẹn.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Thế gian chủng chủng giới lực của Như Lai, nghĩa là Như Lai đối với vô lượng cảnh giới sai khác, có thể dùng chánh trí biết như thật.

Này Hiền Hộ! Như vậy, với đủ các cảnh giới của thế gian, Như Lai có thể dùng chánh trí biết như thật. Đó là lực cảnh giới thế gian của Như Lai. Như Lai đạt được lực này rồi tức nhận biết đúng lý như thật, ở giữa đại chúng gầm lên tiếng gầm sư tử, chuyển bánh xe pháp mà xưa nay chưa từng chuyển. Các Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc Trời, hoặc Phạm vương, hoặc Ma vương, hoặc người trong tất cả thế gian hoàn toàn không thể chuyển được.

Này Hiền Hộ! Đó là trí lực thứ ba của Như Lai. Đại Bồ-tát phải tu học đầy đủ trọn vẹn.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Lực tâm hành của Như Lai, nghĩa là Như Lai đối với vô lượng tâm và nghiệp sai khác của chúng sinh đều có thể dùng chánh trí biết như thật.

Này Hiền Hộ! Như vậy, các tâm và nghiệp của chúng sinh có vô lượng sai khác, Như Lai có thể dùng chánh trí biết như thật. Đó là trí lực biết tâm và nghiệp nơi chúng sinh của Như Lai. Như Lai đạt được lực này rồi, tức biết đúng lý chân thật, ở giữa đại chúng gầm lên tiếng gầm sư tử, chuyển bánh xe pháp xưa nay chưa từng chuyển. Các Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc Trời, hoặc Phạm vương, hoặc Ma vương, hoặc người trong tất cả thế gian hoàn toàn không thể chuyển được.

Này Hiền Hộ! Đó là trí lực thứ tư của Như Lai. Đại Bồ-tát phải tu học đầy đủ trọn vẹn.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Lực tri chúng sinh chư căn sai biệt lực của Như Lai, nghĩa là Như Lai đối với các căn của chúng sinh có đủ mọi thứ sai khác, đều có thể dùng chánh trí biết như thật.

Này Hiền Hộ! Như vậy, các căn của chúng sinh có những sai khác, Như Lai đều có thể dùng chánh trí nhận biết như thật. Đó là lực các căn sai khác của Như Lai. Như Lai đạt được lực này rồi tức nhận biết đúng lý chân thật, ở giữa đại chúng gầm lên tiếng gầm sư tử, chuyển bánh xe pháp xưa nay chưa từng chuyển. Các Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc Trời, hoặc Phạm vương, hoặc Ma vương, hoặc người trong tất cả thế gian hoàn toàn không thể chuyển được.

Này Hiền Hộ! Đó là trí lực thứ năm của Như Lai. Đại Bồ-tát phải tu học đầy đủ trọn vẹn.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Lực thiền định của Như Lai, nghĩa là Như Lai đối với tất cả các thiền định, giải thoát Tam-muội khiến cho phiền não từ lúc phát sinh đến khi được diệt trừ, đều có thể dùng chánh trí biết như thật.

Này Hiền Hộ! Như vậy, tất cả thiền định, giải thoát Tam-muội, từ lúc

phát sinh phiền não cho đến khi được thanh tịnh, Như Lai đều dùng chánh trí biết như thật. Đó là lực thiền định của Như Lai. Như Lai đạt được định này rồi tức nhận biết đúng lý chân thật, ở giữa đại chúng gầm lên tiếng gầm sư tử, chuyển bánh xe pháp xưa nay chưa từng chuyển. Các Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc Trời, hoặc Phạm vương, hoặc Ma vương, hoặc người trong tất cả thế gian hoàn toàn không thể chuyển được.

Này Hiền Hộ! Đó là trí lực thứ sáu của Như Lai. Đại Bồ-tát phải tu học đầy đủ trọn vẹn.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Lực nghiệp của Như Lai, nghĩa là Như Lai đối với tất cả các loại nghiệp sai khác của chúng sinh và đời vị lai hòa hợp lại, mắc quả báo cũng vô lượng sai khác, Như Lai có thể dùng chánh trí biết như thật.

Này Hiền Hộ! Như vậy các nghiệp sai khác, đời vị lai mắc quả báo cũng sai khác. Như Lai đều dùng chánh trí biết như thật. Đó là lực biết rõ nghiệp của Như Lai. Như Lai đạt được lực này rồi tức nhận biết đúng lý chân thật, ở giữa đại chúng gầm lên tiếng gầm sư tử, chuyển bánh xe pháp xưa nay chưa từng chuyển. Các Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc Trời, hoặc Phạm vương, hoặc Ma vương, hoặc người trong tất cả thế gian hoàn toàn không thể chuyển được.

Này Hiền Hộ! Đó là trí lực thứ bảy của Như Lai. Đại Bồ-tát phải tu học đầy đủ trọn vẹn.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Lực Thiên nhãn của Như Lai, nghĩa là Như Lai thường dùng Thiên nhãn thanh tịnh hơn mắt người nhìn thấy sự chết đây, sinh kia của các chúng sinh đời vị lai, nhìn thấy sự thọ nhận thân hoặc đẹp, hoặc xấu, hoặc thiện, hoặc ác, nhìn thấy được các sắc hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc dịu dàng, hoặc thô kệch, hoặc sinh đường thiện, hoặc sinh đường ác, lại thấy các chúng sinh làm các nghiệp thiện hoặc ác, có các chúng sinh thân tạo đủ nghiệp ác, miệng gây đủ nghiệp ác, ý nghĩ đủ nghiệp ác, chê bai Thánh nhân, phỉ báng chánh pháp, phá hòa hợp Tăng, với những nghiệp ác này, sau khi qua đời sẽ sinh vào đường ác. Như Lai cũng lại thấy các chúng sinh thân tạo đủ nghiệp thiện, tôn trọng chánh pháp, cúng dường chúng Tăng, thực hành đủ các nghiệp thiện này, sau khi qua đời được sinh vào đường thiện của cõi trời, người. Các việc này Như Lai đều biết đúng như thật.

Này Hiền Hộ! Dùng Thiên nhãn thanh tịnh, Như Lai thấy các chúng sinh chết đây, sinh kia, cho đến sau khi qua đời được sinh lên cõi trời. Đó là trí lực sinh tử của Như Lai. Như Lai đạt được lực này rồi tức nhận biết

đúng lý chân thật, ở giữa đại chúng gầm lên tiếng gầm sư tử, chuyển bánh xe pháp xưa nay chưa từng chuyển. Các Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc Trời, hoặc Phạm vương, hoặc Ma vương, hoặc người trong tất cả thế gian hoàn toàn không thể chuyển được.

Này Hiền Hộ! Đó là trí lực thứ tám của Như Lai. Đại Bồ-tát phải tu học đầy đủ trọn vẹn.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Lực túc mạng trí của Như Lai, nghĩa là Như Lai dùng trí lực để có thể biết các đời trước của chúng sinh đã xảy ra trong quá khứ, có chúng sinh chết đây sinh kia, hoặc ở một chỗ mới thọ một đời, hoặc hai, hoặc ba, hoặc năm, hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn cho đến thọ vô lượng trăm đời, vô lượng ngàn đời, vô lượng trăm ngàn đời, như vậy, cho đến vô lượng kiếp, vô lượng kiếp chuyển, vô lượng kiếp định, vô lượng kiếp chuyển, không chuyển đều biết đúng như thật. Lại sinh ở chỗ kia, chỗ ở như vậy, nhà như vậy, dòng họ như vậy, tên gọi như vậy, tướng mạo như vậy, đời sống như vậy, y phục như vậy, ăn uống như vậy, việc làm như vậy, thiện ác như vậy, buồn vui như vậy, khổ sướng như vậy, cho đến tuổi thọ cũng đều biết đúng như thật. Lại nữa, hoặc bỏ thân chỗ này sinh thân chỗ kia, thân tướng như vậy, lời nói như vậy, trải qua thời gian như vậy, cho đến tuổi thọ, các việc đời quá khứ tất cả đều biết.

Này Hiền Hộ! Như Lai có thể dùng trí biết vô lượng đời sống ở kiếp trước của các chúng sinh, trải qua từ một đời cho đến vô lượng đời, cho đến tuổi thọ, các việc đời quá khứ đều biết đúng như thật. Đó là trí lực túc mạng của Như Lai. Như Lai đạt được lực này rồi, ở giữa đại chúng gầm lên tiếng gầm sư tử, chuyển bánh xe pháp xưa nay chưa từng chuyển. Các Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc Trời, hoặc Phạm vương, hoặc Ma vương, hoặc người trong tất cả thế gian hoàn toàn không thể chuyển được.

Này Hiền Hộ! Đó là trí lực thứ chín của Như Lai. Đại Bồ-tát phải tu học đầy đủ trọn vẹn.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Lực lậu tận của Như Lai, nghĩa là Như Lai có thể dứt sạch các hữu, không còn các lậu, tâm và tuệ đều giải thoát, tự giác ngộ pháp. Thế nên tự mình nói: "Đây là thân mạng cuối cùng. Phạm hạnh đã lập, những việc cần làm đã làm xong, không thọ thân đời sau nữa."

Này Hiền Hộ! Như vậy, Như Lai có thể đoạn tận các lậu, tâm và tuệ đều giải thoát, tự chứng biết, nên nói: Đây là thân cuối cùng, cho đến không thọ thân sau, tất cả đều biết đúng như thật. Đó là trí lực lậu tận của Như Lai. Như Lai đạt được lực này rồi tức nhận biết đúng lý chân thật, ở giữa đại chúng gầm lên tiếng gầm sư tử, chuyển bánh xe pháp xưa nay chưa từng

chuyển. Các Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc Trời, hoặc Phạm vương, hoặc Ma vương, hoặc người trong tất cả thế gian hoàn toàn không thể chuyển được.

Này Hiền Hộ! Đó là trí lực thứ mười của Như Lai. Đại Bồ-tát phải tu học đầy đủ trọn vẹn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa này nên nói kệ:

Nên học mười tám pháp Bất cộng
Cùng mười Trí lực của chư Phật
Bồ-tát tu tập thiền vi diệu
Tự nhiên thành tựu hai pháp này.

❑

Phẩm 15: TÙY HỶ CÔNG ĐỨC

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát nào thành tựu được bốn pháp tùy hỷ liền chứng đắc Tam-muội hiện tiền này, mau đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thế nào gọi là bốn pháp tùy hỷ?

Nghĩa là Đại Bồ-tát phải nghĩ như vầy: Tất cả chư Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác, vào thời quá khứ, khi thực hành Bồ-tát đạo đều do nhân tùy hỷ mà chứng đắc Tam-muội này, do nhân nơi Tam-muội nên đạt đầy đủ sự học rộng, do có học rộng nên mau thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như ta ngày nay cũng như vậy: Do nương vào tùy hỷ chứng đắc Tam-muội này, nhờ Tam-muội nên có đầy đủ sự học rộng, do học rộng nên mau thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Này Hiền Hộ! Đó là tích chứa công đức tùy hỷ thứ nhất của Bồ-tát.

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát lại phải tự nghĩ: Như tất cả chư Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác, vào đời vị lai, khi thực hành Bồ-tát đạo đều nhân nơi tùy hỷ chứng đắc Tam-muội này, nhờ Tam-muội này nên có đầy đủ sự học rộng, do đầy đủ sự học rộng nên mau thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như ta ngày nay cũng vậy, nhờ tùy hỷ mà được Tam-muội này, quay về nương tựa Tam-muội, mong cầu được đầy đủ sự học rộng, do được học rộng nên mau thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Hiền Hộ! Đó chính là tích chứa công đức tùy hỷ thứ hai của Đại Bồ-tát.

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát này lại phải tự suy nghĩ: Tất cả chư Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác trong vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ các

thế giới hiện tại, mỗi vị khi xưa tu hành Bồ-tát đạo cũng nhân tùy hỷ mà chứng đắc Tam-muội này, nhờ Tam-muội này đạt đầy đủ sự học rộng, do học rộng nên hiện tại đều chứng đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như ta ngày nay cũng tùy hỷ cho đến cũng vì muốn mau thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Hiền Hộ! Đó chính là tích chứa công đức tùy hỷ thứ ba của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát cũng phải suy nghĩ: Ta nay đã đạt được sự kính học, đối với tất cả chư Như Lai xưa nay trong ba đời, nơi quá khứ khi hành Bồ-tát đạo đều nhân tùy hỷ mà đắc Tam-muội này, đều do Tam-muội mà đạt đầy đủ sự học rộng, đều do học rộng mà thành tựu Phật. Nay ta dùng tùy hỷ công đức này, nguyện cùng tất cả chúng sinh, cùng phát sinh tùy hỷ, cùng được Tam-muội, cũng đầy đủ sự học rộng, đều cùng thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Hiền Hộ! Đó là tích chứa công đức tùy hỷ thứ tư của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát đã được thành tựu tùy hỷ như vậy, Tam-muội như vậy, học rộng như vậy, nên mau thành tựu Bồ-đề như vậy rồi, đem công đức này cùng tất cả chúng sinh hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Công đức như vậy khó có thể nói hết. Nay ta lược nói chút ít cho ông. Ông hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ.

Này Hiền Hộ! Ví như có người mức thọ một trăm tuổi, thân thư thái khỏe mạnh, đi nhanh như bay. Một đời người này đã có thể đi khắp thế giới. Trước tiên đi khắp phương Đông, như vậy lần lượt người này đi đến phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên, dưới, đi khắp mười phương tận cùng mọi cõi.

Này Hiền Hộ! Ý ông nghĩ thế nào? Giả sử có người thông minh, sinh ra đời thông suốt được kỹ thuật tính toán, có thể tính đếm được con đường người này đi gần hay xa, dài hay ngắn không?

Hiền Hộ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

–Lại có thể lường tính được không?

–Bạch Thế Tôn! Không.

–Lại có thể xem xét được không?

–Bạch Thế Tôn! Không.

–Cũng có thể suy nghĩ được không?

–Bạch Thế Tôn! Không.

Đức Thế Tôn bảo:

–Này Hiền Hộ! Bỏ qua việc trước. Giả sử người này đủ trăm năm đi nhanh lui tới khắp vô lượng thế giới trong mười phương. Người tính toán thông minh kia có thể biết được không?

Hiền Hộ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không. Người thông suốt, biết tính toán kia còn không thể biết đoạn đường đi lúc đầu gần hay xa, làm sao có thể tính toán được đoạn đường một đời người này gắng hết sức bay đi khắp vô lượng thế giới trong mười phương, dài ngắn là bao nhiêu do-tuần? Nếu muốn biết rõ, chỉ có Thế Tôn, đệ tử lớn Xá-lợi-phất và các hàng Bồ-tát Bất thoái chuyển mới có thể biết được.

Phật bảo Hiền Hộ:

–Đúng vậy, đúng vậy! Ta nói ông biết: Thiện nam, thiện nữ có tâm tin kính đem ngọc báu chứa đầy những thế giới mà người tráng sĩ đi nhanh và vượt qua như gió ấy để dâng cúng chư Phật khắp mười phương, người đó đạt được phước đức tuy rất nhiều nhưng vẫn không bằng chút phần công đức của người tin kính, tùy hỷ Tam-muội kia. Vì sao?

Này Hiền Hộ! Vì Đại Bồ-tát tu học Tam-muội này, được đầy đủ bốn pháp tùy hỷ như trên, lại đem hồi hướng đến quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mong cầu sự học rộng để thành tựu Bồ-đề.

Này Hiền Hộ! Do đó đem phước bố thí so với công đức tùy hỷ thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn vạn, không bằng một phần trăm ngàn ức, cho đến không bằng phần toán, phần số, phần ví dụ.

Này Hiền Hộ! Ông nên biết: Các hàng Bồ-tát tùy hỷ hồi hướng đều được công đức, thế nên ta nay vì ông nói phần nhỏ công đức tùy hỷ của Bồ-tát, ông nên lắng nghe.

Này Hiền Hộ! Ta nhớ vào thời quá khứ, trải qua vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp, khi ấy có Phật xuất hiện ở đời tên là Sư Tử Ý gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Này Hiền Hộ! Khi ấy, thế giới Diêm-phù-đề này muôn dân giàu có, rất nhiều của cải, an lạc thái bình.

Này Hiền Hộ! Bấy giờ, đất đai trong cõi Diêm-phù-đề này rộng khoảng một vạn tám ngàn do-tuần, trong đó, lại có một vạn tám ngàn thành

ấp, xóm làng, tất cả đều làm bằng bảy báu, thành rộng mười hai do-tuần, trong ngoài thành có chín ức nhà dân.

Lúc ấy, thành lớn tên là Hiền tác, trong thành có sáu mươi ức dân chúng, Như Lai Sư Tử Ý đã sinh ra ở thành ấy.

Này Hiền Hộ! Bấy giờ, hội thuyết pháp thứ nhất của Như Lai Sư Tử Ý, có chín mươi ức người chứng quả A-la-hán, cách bảy ngày sau là hội thuyết pháp thứ hai, có chín mươi ức người chứng quả A-la-hán. Nơi hội thuyết pháp thứ ba, lại có chín mươi ức người chứng quả A-la-hán. Qua ba hội này lại có chín mươi ức người đều từ phương khác đến hội họp, đều là các hàng Bồ-tát thanh tịnh. Từ đó về sau, Đức Phật ấy luôn thường có vô lượng a-tăng-kỳ các chúng Thanh văn.

Này Hiền Hộ! Thời ấy, dân chúng thực hành khéo mười đạo nghiệp thiện, cũng như vào đời vị lai, Phật Di-lặc xuất thế giáo hóa các chúng sinh thành tựu đầy đủ mười nghiệp thiện. Bấy giờ, tuổi thọ của con người là tám vạn bốn ngàn năm như tuổi thọ của con người vào thời Phật Di-lặc.

Này Hiền Hộ! Trong thành lớn kia có vua Chuyển luân tên là Thắng Du, dùng giáo pháp trị đời, đầy đủ bảy báu, đó là xe vàng báu, voi báu, ngựa báu, ngọc nữ ma-ni báu, trưởng giả báu, quang chủ, binh báu. Lại có một ngàn người con, thân tướng đoan nghiêm, oai lực đầy đủ, chiến thắng giặc thù. Nhà vua thống lãnh tất cả thế giới, không dùng đao binh, cũng không dùng oai lực lấn hiếp, không thu thuế mà các vật tự nhiên có đầy đủ.

Khi ấy, vua Thắng Du đi đến chỗ Như Lai Sư Tử Ý Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, đảnh lễ dưới chân Thế Tôn, rồi lui ra ngồi một bên.

Biết tâm khao khát ngưỡng mộ của vua Thắng Du, bấy giờ Như Lai Sư Tử Ý liền giảng nói rộng rãi về Tam-muội Hiện tiền. Nhà vua nghe được Tam-muội Hiện tiền này rồi, rất vui mừng phát tâm tùy hỷ, liền cầm ngọc báu rải lên cúng dường Phật. Nhà vua do gieo căn lành tùy hỷ này, nên sau khi qua đời, sinh lại trong cõi Diêm-phù-đề, làm con vua tên là Phạm Đức. Sau đó nối ngôi vua, dùng chánh pháp giáo hóa.

Sau khi Đức Phật kia diệt độ, ở trong chánh pháp có một Tỳ-kheo tên là Bảo, thông tuệ tinh tấn, thường xuyên nêu giảng khen ngợi chánh pháp, diễn nói rộng rãi kinh điển này cho bốn chúng.

Này Hiền Hộ! Bấy giờ, ở chỗ Tỳ-kheo Bảo, vua Phạm Đức nghe Tam-muội rồi, được lòng tin sâu xa, phát tâm tùy hỷ, đem áo quý báu trị giá trăm ngàn phủ lên thân Tỳ-kheo.

Này Hiền Hộ! Nghe Tỳ-kheo giảng nói Tam-muội rồi, nhà vua Phạm Đức liền phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, kính mến chánh

pháp, bỏ ngôi vua xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc ca-sa. Khi ấy, cũng có đồ chúng trăm ngàn người thành tựu đức tin liền theo nhà vua xuất gia, mặc pháp phục, cũng là do kinh điển nói về Tam-muội này.

Tỳ-kheo Phạm Đức cùng với chúng Tỳ-kheo trăm ngàn người, trải qua tám ngàn năm hầu hạ cúng dường Tỳ-kheo Bảo không mệt mỏi, nhưng hoàn toàn không thể chứng đắc Tam-muội ấy, chỉ trừ một lần lắng nghe, nghe rồi có đầy đủ sự tùy hỷ, đem bốn loại tùy hỷ công đức này hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, như lúc đầu tùy hỷ hạnh rộng lớn.

Về sau, Tỳ-kheo Phạm Đức và trăm ngàn chúng nhờ căn lành này nên gặp được sáu vạn tám ngàn chư Phật Thế Tôn. Phàm sinh vào chỗ nào, cũng đều giảng nói Tam-muội này cho các chúng. Tỳ-kheo vua ấy nhờ căn lành này lại gặp sáu vạn tám ngàn ức chư Phật. Như vậy, lần lượt gieo trồng căn lành, vị ấy đạt được Tam-muội này, thông tỏ đầy đủ pháp trợ đạo Bồ-đề, liền được thành tựu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hiệu là Kiên Cố Tinh Tấn đầy đủ mười tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Chúng Tỳ-kheo trăm ngàn người kia cũng đạt được Tam-muội này, cũng có thể thành tựu pháp trợ đạo, tất cả đều thành đạo quả Bồ-đề vô thượng, hiệu là Kiên Dũng Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, lại làm cho vô lượng trăm ngàn chúng sinh được an trụ đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Này Hiền Hộ! Chỉ tai nghe còn được như vậy huống gì là Bồ-tát lại lắng nghe, lãnh thọ Tam-muội, đọc tụng, nhớ nghĩ, nhận giữ, giảng thuyết rộng ra cho mọi người, lại còn siêng năng suy nghĩ, thực hành mà không chứng đắc được sao.

Này Hiền Hộ! Do nghĩa ấy, các hàng Bồ-tát nghe Tam-muội này ai mà không tùy hỷ, không đọc tụng, không nhận giữ, không tu tập, không giảng thuyết rộng. Vì sao?

Này Hiền Hộ! Vì Bồ-tát đã nghe Tam-muội này liền thành tựu được pháp trợ đạo, mau thành quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Hiền Hộ! Do nhân duyên ấy, ta bảo ông: Nếu người nào có lòng tin chân thật thanh tịnh cầu đạt đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trước hết nên hết lòng mong cầu Tam-muội này. Nếu được nghe trong khoảng cách trăm do-tuần có kinh nói về Tam-muội sâu xa này thì Bồ-tát nên đích thân đến để nghe, nghe rồi nên đọc tụng, thọ trì, tu tập, suy nghĩ, giảng nói cho mọi người.

Này Hiền Hộ! Hãy gác lại sự việc ấy.

Nếu Bồ-tát nghe trong khoảng cách hai trăm do-tuần, hoặc ba trăm do-tuần, bốn trăm, năm trăm, cho đến một ngàn do-tuần có giảng nói Tam-muội này, ở trong thành phố kia, ở xóm làng kia thì Bồ-tát phải tự đến đó để lắng nghe, lãnh thọ, tu tập, đọc tụng, thọ trì. Vì sao?

Này Hiền Hộ! Vì do lòng tin chân thật thanh tịnh của Bồ-tát là mong cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thế nên Bồ-tát không thể lười biếng, mệt mỏi, tán loạn mà phải tinh tấn, dũng mãnh vì Tam-muội nên tìm đến chỗ cách xa một ngàn do-tuần đó, dù chỉ được nghe Tam-muội này, huống chi là đọc tụng, thọ trì, suy nghĩ, giảng nói cho người. Vì sao?

Này Hiền Hộ! Vì Tam-muội này có khả năng thâu gồm tất cả các pháp trợ đạo.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Trong trường hợp ấy, nếu có Bồ-tát nào tâm trong sạch thuần khiết, mong cầu quả Bồ-đề, nên đến chỗ cách ngàn do-tuần để lắng nghe pháp Tam-muội này, trong lúc nghe Bồ-tát nên phụng sự cúng dường vị Pháp sư kia, tất cả vật dùng đều dâng cúng đầy đủ, thường phải theo hầu vị Pháp sư, hoặc một năm, hoặc mười năm, hoặc hai mươi năm, hoặc trải qua trăm năm cho đến suốt đời, không được xa lìa, cũng là dốc mong cầu được nghe Tam-muội ấy huống chi là được đọc tụng, lãnh thọ, suy nghĩ về nghĩa lý, giải thích cho mọi người. Như vậy, khi Bồ-tát theo Pháp sư thì không làm những việc theo ý mình, mà phải thuận theo ý của Pháp sư A-xà-lê, nên chuyên tâm phụng sự, không được trái lời dạy, phát tâm cung kính và quý trọng, trừ bỏ tất cả các sự việc không yêu kính. Đối với Pháp sư nên tưởng như bạn tốt cho đến nên phát tâm xem như chư Phật.

Này Hiền Hộ! Ở chỗ Pháp sư A-xà-lê ấy, Bồ-tát đã có thể phát tâm yêu kính như vậy rồi, mà không được đọc tụng, thọ trì, suy nghĩ, giảng nói rộng cho đến lắng nghe Tam-muội thì việc này hoàn toàn không thể có, chỉ trừ đời trước bị nghiệp chê bai kinh điển sâu xa này, nên khi quả chín nhất định bị đọa trong các đường ác, đó là do nghiệp không tịnh.

Này Hiền Hộ! Giả sử Bồ-tát nào hoặc phải xa lìa Pháp sư thì thường phải biết ân, thường phải nhớ ân, thường phải báo đáp ân. Vì sao?

Này Hiền Hộ! Vì vị Pháp sư này đã giảng giải tạo nhân duyên khiến kinh điển này trụ lâu ở đời, không bị đoạn diệt.

Này Hiền Hộ! Nếu Bồ-tát vì Tam-muội này mà phải đi đến chỗ cách xa ngàn do-tuần, huống chi là gần trong thành, nước, thôn ấp, xóm làng, hoặc ở nơi đồng vắng, chốn núi rừng mà không thể đến đó để lắng nghe,

lãnh thọ, đọc tụng, suy nghĩ về nghĩa lý, giảng thuyết rộng cho mọi người hay sao.

Này Hiền Hộ! Ta bảo cho ông rõ: Nếu có Bồ-tát vì Tam-muội này có thể đi đến chỗ cách xa ngàn do-tuần, nhưng lại không được nghe Tam-muội. Tuy Bồ-tát không được nghe Tam-muội này, nhưng vẫn ở trong pháp này, nghĩ cầu căn lành, luôn siêng năng sáng suốt, không lười biếng, ông nên biết, người này tất sẽ được bất thoái chuyển đối với quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, huống gì là lắng nghe, lãnh thọ, đọc tụng, suy nghĩ, tu tập, giảng nói cho người.

Này Hiền Hộ! Nay ông nên xét xem Bồ-tát nghe Tam-muội này rồi, có thể lãnh thọ, suy nghĩ, tu hành, liền được bao nhiêu là nhóm công đức lớn, cho đến mong cầu mà không thể được nghe, lại cũng được đầy đủ bấy nhiêu là căn lành lớn, hoặc nghe, hoặc không nghe đều đã an trụ quả vị bất thoái chuyển, thành tựu rốt ráo đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, huống gì là lắng nghe rồi đọc tụng, thọ trì, suy nghĩ, tu tập, giảng nói rộng ra cho mọi người, cũng làm cho nhiều người nghe rồi đọc tụng, thọ trì, tu tập, suy nghĩ làm rõ, lưu truyền rộng khắp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì muốn làm rõ lại nghĩa này nên nói kệ:

Ta nhớ thuở xưa có Phật, tên:
Sư Tử Ý trong cõi trời, người
Lúc ấy có vua đứng đầu chúng
Tự mình đến Phật cầu Tam-muội.
Với trí tuệ lớn vua được nghe
Vui mừng tràn khắp không thể nói
Tay cầm châu báu rải dâng lên
Cúng dường Thế Tôn Sư Tử Ý.
Tâm suy nghĩ rồi cung kính thưa:
Con xin quy y bậc Tối thượng
Làm lợi ích lớn cho thế gian
Nguyện xin giảng nói Tam-muội này.
Khi vua dâng cúng Đức Phật rồi
Bỏ thân mạng lại sinh cung khác
Tìm đến gặp thầy Tỳ-kheo Bảo
Đức lớn danh tiếng khắp mười phương.
Khi nghe thầy Tỳ-kheo giảng nói
Tâm vui mừng không thể lường tính
Liền đem y phục quý báu nhất

Phủ thân Tỳ-kheo để cầu đạo.
Hàng ngàn người cùng xin xuất gia
Cúng dường hầu hạ Tỳ-kheo đó
Trải qua đủ tám ngàn năm rồi
Chỉ để mong cầu Tam-muội này.
Chỉ nói một lần không nói lại
Nghe, lãnh pháp sâu xa như biển
Khi ấy tâm trí đều không mệt
Mong cầu thiền định tối thắng này.
Những người kia tu hành cũng vậy
Gặp được chư Phật oai đức lớn
Đầy đủ sáu vạn tám ngàn vị
Ở đó cũng nghe Tam-muội này.
Đời khác lại cúng dường hầu hạ
Sáu vạn tám ngàn ức Thế Tôn
Nghe pháp sâu xa đều vui theo
Do nhờ Như Lai Sư Tử này.
Vua tu hành đầy đủ như vậy
Sau được thành Phật hiệu Kiên Tấn
Giáo hóa chúng sinh nhiều vô lượng
Tuy ở sinh tử xa phiền não.
Theo vua xuất gia hàng ngàn người
Cũng đều thành Phật hiệu Kiên Dũng
Đức, danh tiếng vang khắp mười phương
Nghe tên Tam-muội chứng đại giác.
Huống là lại giảng nói cho người
Không đắm chìm các thế giới đó
Lại bày rõ suy nghĩ thù thắng
Nếu chư Phật nói Tam-muội này.
Biết Tam-muội cách trăm do-tuần
Vì cầu Bồ-đề nên đến nghe
Với lời dạy chớ có chán bỏ
Người nghe công đức không thể lường.
Nếu đi đến đó không được nghe
Thì cũng tích chứa được bao phước
Huống nghe rồi suy nghĩ giảng nói
Chỉ mau chóng cầu Tam-muội này.
Nên niệm đủ như Phạm Đức kia

Thân cận hầu hạ chớ nhàm chán
Chỗ Tỳ-kheo nào có kinh này
Đều nên đến đó mà cúng dường.

❑

Phẩm 16: GIÁC NGỘ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Ta nhớ vào thuở xa xưa, trải qua nhiều vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, có Phật xuất hiện ở đời hiệu là Tát-già-na-ma Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, đầy đủ mười tôn hiệu. Sau khi Phật nhập diệt, có Tỳ-kheo tên là Hòa Luân khen ngợi giảng nói rộng rãi kinh nói về Tam-muội ấy. Vào thời đó, ta làm vua tại một nước lớn, một lòng mong cầu Tam-muội vi diệu này, nên ngay trong giấc mộng, nghe có tiếng bảo: "Đây là nơi có Tam-muội này." Tỉnh giấc rồi, liền đích thân đến chỗ thầy Tỳ-kheo để mong cầu Tam-muội. Nhân đó thưa Pháp sư, xin cạo tóc xuất gia. Vì mong cầu nên đã lắng nghe và lãnh thọ Tam-muội ấy, ta tự mình hầu hạ Pháp sư Hòa Luân, trải qua hơn ba vạn sáu ngàn năm bị ma vương ngăn che, hoàn toàn không nghe được.

Khi ấy, Phật lại bảo các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di:

–Ta nay nói với các vị: Các vị hãy mau lắng nghe, ghi nhận Tam-muội vua này, không được chậm trễ, cũng không được quên mất, khéo phụng sự Pháp sư cho tốt, chớ để sơ sót, mong cầu Tam-muội này, lấy sự chứng đắc làm kỳ hẹn dù trải qua một kiếp cho đến trăm ngàn kiếp nếu không lười biếng thì không thể không chứng đắc.

Này Hiền Hộ! Người nào nhất tâm mong cầu Tam-muội này, luôn theo bên thầy, không được xa lìa, nên bày sự cúng dường như thuốc thang, thức ăn uống, y phục, giường, đồ ngồi và các thứ vật dụng cùng tất cả vàng, bạc, châu báu. Phàm các thứ vật dụng riêng tư đều dâng lên thầy, không có luyến tiếc, coi như mình không cầu xin mà được, hãy hướng đến Tam-muội đừng sinh lòng chán mệt.

Này Hiền Hộ! Hãy gác lại các việc cúng dường ấy. Phàm người mong cầu pháp, đối với thầy có thể tự cắt thân mình, da thịt, tay chân để cúng dường. Nếu thầy cần cả thân mạng cũng không luyến tiếc, huống gì là các vật bên ngoài mà không lo đủ cho thầy được sao!

Này Hiền Hộ! Người mong cầu pháp phải phụng sự Pháp sư phải tùy ý thuận theo các việc như vậy. Phải hầu hạ thầy như người ở theo hầu chủ,

như bề tôi đối với vua. Như vậy, người này mới mau được Tam-muội, được Tam-muội rồi nên ghi nhớ, lãnh thọ, thường nhớ nghĩ đến ân thầy để luôn báo đáp.

Này Hiền Hộ! Tam-muội này quý báu không dễ được nghe. Có người hơn trăm ngàn kiếp chỉ mong cầu nghe tên còn không được, huống gì là nghe rồi ghi chép, đọc tụng, lãnh thọ, phân biệt giảng nói, truyền lại cho mọi người.

Này Hiền Hộ! Giả sử có người đem châu báu chứa đầy trong hằng hà sa số thế giới của chư Phật để bố thí, phước đức người đó tuy nhiều nhưng vẫn không bằng người được nghe tên Tam-muội, ghi chép một bài kệ, công đức này là không thể lường.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩ này nên nói kệ:

Ta nhớ vô lượng thời quá khứ
Lâu dài hơn cả sáu ngàn năm
Thường theo Pháp sư không tạm rời
Lúc đầu không nghe tên Tam-muội.
Có Phật danh hiệu là Chí Thành
Khi ấy có Tỳ-kheo Hòa Luân
Sau khi Đức Thế Tôn diệt độ
Tỳ-kheo ấy giảng Tam-muội này.
Lúc đó ta là vua thiên hạ
Nghe trong mộng chỉ chỗ Tam-muội
Tỳ-kheo Hòa Luân thường diễn nói
Vua nghe và nhận Tam-muội này.
Tỉnh mộng ta vội đi tìm kiếm
Đến chỗ Tỳ-kheo cầu Tam-muội
Bỏ ngôi vua để đi xuất gia
Cung kính cúng dường không tạm nghỉ.
Trải qua bảy vạn sáu ngàn năm
Chỉ nguyện được gặp người giảng nói
Nhưng cứ bị thiên ma quấy nhiễu
Nên hoàn toàn chưa một lần nghe.
Thế nên Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Các Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di
Được Phật khuyên dạy các điều này
Nên tìm Tam-muội mà lãnh thọ.
Cung kính hầu hạ vị pháp sư

Dẫu trải một kiếp và nhiều kiếp
Dâng cúng vật dụng, thuốc, thức ăn
Cầu nghe cho được Tam-muội này.
Lại đem vô số các y phục
Giường, tòa, đèn đuốc và châu báu
Tinh tấn như vậy không mệt mỏi
Để nghe Tam-muội vi diệu này.
Nên dâng vật Tỳ-kheo không có
Cho đến thân mạng cũng không màng
Huống là vật khác lại nuối tiếc
Như vậy người cầu được Tam-muội.
Thọ ân nên nghĩ báo đáp ân
Kẻ trí nghe rồi nên giảng nói
Na-do-tha ức kiếp siêng cầu
Mới được nghe Tam-muội vi diệu.
Giả sử thế giới như hằng sa
Chứa đầy châu báu đem cúng dường
Với Tam-muội nói một câu kệ
Công đức người này hơn người kia.
Người giảng nói chỉ một câu kệ
Quá hơn các na-do-tha kiếp
Huống nghe rồi có thể lưu truyền
Công đức người này không thể nói.
Nếu người ưa thực hành Bồ-đề
Mong cầu pháp nên làm tất cả
Nghe rồi an trú trong định này
Ắt có thể thành đạo Vô thượng.

❑

Phẩm 17: DẶN DÒ PHÓ THÁC

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Vì thế, thiện nam nào có lòng tin thanh tịnh, phải luôn siêng năng nghe Tam-muội này, nghe rồi nhận lãnh, đọc tụng, thọ trì, tư duy về nghĩa lý, phân biệt diễn giải rộng cho thế gian và nên ghi chép cất giữ. Vì sao?

Này Hiền Hộ! Vì sau khi ta diệt độ, vào đời vị lai, có các Đại Bồ-tát với đức tin thanh tịnh, vì chúng sinh nên siêng cầu sự học rộng, cầu sự học

rộng nên sẽ đi các nơi để lắng nghe lãnh thọ chánh pháp.

Này Hiền Hộ! Thế nên, các thiện nam, có người ưa thích, có người đầy đủ đức tin, có người lãnh thọ chánh pháp, có người ưa muốn chánh pháp, có người gìn giữ kinh điển, tất cả đều là để giảng rộng rãi cho mọi người. Do thần lực của Như Lai gia hộ, nên ghi chép kinh điển Đại thừa này, dùng ấn của Như Lai niêm phong lại, sau đó đặt vào trong hộp.

Này Hiền Hộ! Ở đây, thế nào là ấn của Như Lai? Nghĩa là tất cả các hành không tạo, không tác, sự không tạo tác là pháp chưa từng có, nó không làm, không tướng, không tưởng, không nương dựa, không bao gồm, không nắm giữ, không trụ. Tất cả các hành diệt hết thì nhân của khổ sẽ tận, hữu cũng tận và tất cả phiền não cũng dứt sạch nên không sinh, không diệt, không đạo, không quả của đạo. Do đó, tất cả các bậc Thánh không che giấu, người ngu si thì chê bai, phá bỏ, bậc trí thì khen ngợi, người giỏi khéo thì lãnh thọ.

Khi Đức Như Lai Thế Tôn nói kinh này, có vô lượng chúng sinh đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đã gieo trồng các căn lành, có vô lượng a-tăng-kỳ các Đại Bồ-tát, từ hằng sa các thế giới của chư Phật đến đây lắng nghe, lãnh thọ Tam-muội này. Các vị đó đều được bất thoái chuyển đối với quả vị Bồ-đề vô thượng. Khi ấy, tất cả đại địa trong tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động đủ sáu cách.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Mục-kiền-liên, Tôn giả A-nan và các Bồ-tát Hiền Hộ, Ly-xa Tử Bảo Đức, Trưởng giả Thiện Thương Chủ, con Trưởng giả Tịnh Đức là Đồng tử Vĩ Đức, Trưởng giả Thủy Thiên và năm trăm chúng gồm người, trời và bốn bộ chúng:

–Này Ca-diếp! Ta nay đem pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trải qua ba đại a-tăng-kỳ kiếp tụ tập mới thành, dặn dò giao phó cho các ông. Ý nghĩa như vậy tất cả thế gian không thể tin. Vì sao? Vì kinh của Như Lai nói ra là tối thắng, vi diệu, sâu xa bậc nhất, để cho đời vị lai có thể cùng tất cả chúng sinh trụ quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì thế, nay ta ân cần giao phó và dặn dò ông. Ông nên lắng nghe, nhận lãnh, đọc tụng, thọ trì, ghi nhớ, suy nghĩ, tu hành, mở bày, giảng nói rộng rãi cho mọi người, nên giải thích, nên tận tâm làm việc này, nên lưu truyền khắp nơi chớ để đoạn diệt.

Lại nữa, nếu có các thiện nam, thiện nữ hoặc muốn tu tập kinh nói về Tam-muội này, hoặc muốn đọc tụng, hoặc muốn lãnh thọ, hoặc muốn suy nghĩ, hoặc muốn chỉ bày cho mọi người, hoặc muốn giảng nói rộng rãi thì

phải làm cho họ có được lòng tin chân chánh, làm cho họ được đọc tụng, làm cho họ được lãnh thọ, làm cho họ được suy nghĩ, làm cho họ có thể chỉ bày, làm cho họ có thể giảng nói rộng rãi. Nay ta muốn cho các thiện nam, thiện nữ được an trụ trong Đại thừa nên đã chỉ bày rõ phải học như vậy, phải luôn luôn làm đúng lời dạy của ta.

Khi Thế Tôn giảng nói kinh này rồi, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả A-nan và tất cả đại chúng Thanh văn, Bồ-tát Hiền Hộ, Thiện Thương Chủ, Thương chủ Bảo Đức, con của Trưởng giả Tịnh Đức là Đồng tử Vĩ Đức, Trưởng giả Thủy Thiên năm trăm chúng Ưu-bà-tắc và các Đại Bồ-tát khác đã từ các cõi Phật trong mười phương thế giới đến, cho đến tất cả hàng Trời, Rồng, Quỷ thần, Nhân phi nhân đều rất vui mừng, y theo lời dạy mà tu hành.

❑

SỐ 417

KINH BAN-CHU TAM-MUỘI

Hán dịch: Đời Hậu Hán, Tam tạng Chi-lâu-ca-sấm, người nước Nguyệt Chi.

Phẩm 1: THƯA HỎI

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lân thuộc thành La-duyệt-kỳ (Vương xá) cùng với các Đại Bồ-tát, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, các chúng Trời, Rồng, A-tu-la, Dạ-xoa, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già… cả đại chúng đông vô số đang an tọa nơi đại hội.

Bấy giờ, Bồ-tát Bạt-đà-hòa (Hiền Hộ) từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, quỳ gối chắp tay thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có điều muốn thưa hỏi, kính xin Ngài cho phép.

Đức Phật bảo:

–Lành thay! Ông cứ thưa hỏi, ta sẽ giảng giải cho ông.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phải tu hành những pháp gì để đạt được trí tuệ như biển cả gồm chứa vạn dòng sông? Phải tu hành ra sao để đạt được các trí, những gì được nghe biết điều hiểu rõ không nghi ngờ? Phải tu hành như thế nào để tự biết đời trước của mình như thế nào và từ đâu sinh đến đây? Phải tu hành như thế nào để được tuổi thọ lâu dài? Phải tu hành như thế nào để thường được sinh vào gia đình tôn quý, được cha mẹ, anh em, thân thuộc, bạn bè ai ai cũng đều yêu mến. Phải tu hành như thế nào để được tướng mạo đẹp đẽ? Phải tu hành như thế nào để có được tài năng xuất chúng, trí tuệ thông sáng đạt tất cả mọi điều? Phải tu hành như thế nào để công đức viên mãn, đạt đến thành Phật, oai thần vô lượng, thành tựu cảnh giới Phật, làm trang nghiêm cõi nước. Phải tu hành như thế nào để điều phục được các ma oán? Phải tu hành như thế nào để được tự tại viên mãn các ước nguyện? Phải tu hành như thế nào để được thể nhập pháp môn Tổng trì? Phải tu hành như thế nào để được thần thông đi đến khắp cõi Phật? Phải tu hành như thế nào để được dũng mãnh, không sợ hãi như sư

tử chúa, đối với tất cả các ma không hề bị dao động? Phải tu hành như thế nào để đạt được chủng tánh Phật thánh, thọ trì được tất cả các kinh, hiểu và ghi nhớ không bị quên mất? Phải tu hành như thế nào để được tự đầy đủ, không còn dua nịnh, không chấp thủ vào thân, miệng, ý? Phải tu hành như thế nào để được không trở ngại việc thọ trì giáo pháp Nhất thiết trí, không quên mất tâm Phật? Phải tu hành như thế nào để được người khác kính tin? Phải tu hành như thế nào để có được tám loại tiếng nhập vào muôn ức âm thanh? Phải tu hành như thế nào để đầy đủ các tướng hảo? Phải tu hành như thế nào để nghe rõ tất cả? Phải tu hành như thế nào để đạt được Đạo nhãn, nhìn thấy suốt tất cả pháp? Phải tu hành như thế nào để đạt được mười Lực, trí tuệ của bậc Chánh Chân? Phải tu hành như thế nào để tâm vừa nghĩ đến trong khoảng một niệm thì chư Phật ở khắp mười phương đều hiện ra trước mắt? Phải tu hành như thế nào để biết được nguồn gốc của bốn việc (ẩm thực, y phục, đồ nằm, thuốc thang) là không? Phải tu hành như thế nào để có thể ở chỗ này mà nhìn thấy được vô số cõi Phật khắp mười phương; dân chúng, Trời, Rồng, Quỷ thần và các thiếu niên ở đó, tất cả những nơi chốn thiện ác thảy đều biết rõ? Tất cả những điều như vậy, phải tu hành như thế nào, kính xin Thế Tôn giảng giải những nghi vấn ấy cho con.

Đức Phật nói:

–Lành thay, này Bạt-đà-hòa! Những điều ông hỏi thật quá nhiều, không thể tính kể. Sở dĩ ông có thể thưa hỏi được như vậy là nhờ vào đời Đức Phật quá khứ, ông đã tạo nhiều công đức, cúng dường chư Phật, ưa thích kinh pháp, giữ gìn giới cấm thanh tịnh, thường đi khất thực không cần được mời thỉnh, làm cho nhiều chúng hội Bồ-tát được thành tựu, giáo hóa khiến cho họ từ bỏ điều ác, nhìn tất cả các đối tượng đều bình đẳng, luôn luôn có tâm đại Từ, đại Bi đối với tất cả chúng sinh. Công đức của ông không thể tính kể.

Này Bạt-đa-hòa! Có Tam-muội tên là Thập phương chư Phật tất tại tiền lập. Ông có thể tu hành pháp này để đạt được tất cả những điều ông đã thưa hỏi.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Kính xin Thế Tôn giảng nói pháp ấy. Hôm nay Thế Tôn giảng nói thì tất cả mười phương đều được an ổn. Kính xin vì các Bồ-tát mà hiện tướng ánh sáng lớn.

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Có Tam-muội tên là Định ý, các Bồ-tát nên giữ gìn để tu tập, thọ trì, không nên làm theo những pháp khác. Tam-muội này có

công đức bậc nhất trong các pháp bậc nhất.

❑

Phẩm 2: TU HÀNH

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nào muốn mau chóng đạt được Định ấy, phải có lòng tin lớn, như pháp tu hành Tam-muội ấy thì có thể đạt được, không nên có ý tưởng nghi ngờ dù chỉ bằng mảy lông sợi tóc. Pháp Định ý này được gọi là hạnh siêu việt của Bồ-tát:

Lập một niệm
Tin pháp ấy
Theo chỗ nghe
Nghĩ về phương.
Thuận một niệm
Đoạn các tưởng
Lập định tin
Chớ hồ nghi.
Hành tinh tấn
Không biếng nhác
Chớ khởi tưởng
Có và không.
Chớ nghĩ tiến
Chớ nghĩ lui
Không nghĩ trước
Chớ nghĩ sau.
Không nghĩ phải
Chẳng nghĩ trái
Chớ nghĩ không
Chẳng niệm có.
Không niệm xa
Chớ niệm gần
Chẳng niệm thọ
Chẳng niệm nhận.
Không niệm đói
Chẳng nghĩ khác
Không nghĩ lạnh
Chẳng nghĩ nóng.

Chớ niệm khổ
Không niệm vui
Chẳng niệm sinh
Không niệm già.
Chớ niệm bệnh
Chớ niệm chết
Chẳng nghĩ thân
Không nghĩ mạng.
Chớ nghĩ thọ (sống)
Chớ nghĩ nghèo
Không nghĩ giàu
Chớ nghĩ sang.
Chẳng nghĩ hèn
Chớ niệm sắc
Không niệm dục
Chẳng niệm nhỏ.
Không niệm lớn
Không niệm ngắn
Chớ niệm tốt.
Chớ niệm xấu
Không niệm ác
Chẳng niệm thiện
Chớ nghĩ sân.
Chớ nghĩ hỷ
Không nghĩ ngồi
Chẳng nghĩ khởi
Chớ nghĩ đi.
Chớ nghĩ dừng
Chẳng niệm kinh
Không niệm pháp
Chẳng niệm thị.
Không niệm phi
Chớ niệm bỏ
Chẳng niệm xả
Chẳng niệm tưởng.
Không niệm thức
Chẳng niệm đoạn
Chớ niệm chấp

Chẳng niệm không.
Chẳng niệm thật
Chớ niệm nhẹ
Không niệm nặng
Chẳng niệm khó.
Không niệm dễ
Chớ niệm sau
Chẳng niệm cạn
Chớ nghĩ rộng.
Chớ nghĩ hẹp
Chẳng nghĩ cha
Không nghĩ mẹ
Chớ nghĩ vợ.
Chẳng nghĩ con
Không nghĩ thân
Chẳng nghĩ sơ
Chớ nghĩ yêu.
Chớ nghĩ ghét
Chẳng nghĩ được
Không nghĩ mất
Chớ nghĩ thành.
Chớ nghĩ bại
Chẳng nghĩ trong
Không nghĩ đục
Đoạn các niệm.
Một hạn niệm
Ý chớ loạn
Luôn tinh tấn
Chớ biếng trễ.
Chẳng tính năm
Không ngày mệt
Tạo nhất niệm
Chớ xao lảng
Trừ ngủ nghỉ
Tình chuyên ý
Luôn tiếp xúc
Chớ tụ tập.
Tránh kẻ ác

Gần bạn ác
Thân minh sư
Xem như Phật.
Ý chí vững
Thường mềm mỏng
Quán bình đẳng
Nơi tất cả
Lánh làng xóm
Xa tộc họ
Bỏ ái dục
Hành thanh tịnh.
Chứng vô vi
Dứt các dục
Bỏ ý loạn
Tập tu định.
Học văn tuệ
Tất như thiền
Trừ ba uế
Dứt sáu nhập.
Đoạn dâm sắc
Lìa các thọ
Chớ tham của
Nhiều tích chứa.
Ăn biết đủ
Chớ tham vị
Mạng chúng sinh
Thận trọng ăn.
Áo như pháp
Chớ trang sức
Chớ đùa cợt
Chớ kiêu mạn.
Đừng tự đại
Đừng cao ngạo
Nếu nói kinh
Nên như pháp.
Rõ gốc thân
Giống như huyễn
Chớ thọ ấm

Chẳng nhập giới.
Ấm như giặc
Bốn (đại) như rắn
Là vô thường
Là phút chốc.
Vô thường chỗ
Rõ vốn không
Nhân duyên hợp
Nhân duyên tan.
Đều thấu đạt
Rõ gốc không
Thân Từ bi
Nơi hết thảy.
Thí bần cùng
Cứu chẳng tiếc
Đó là định
Bồ-tát hành
Đạt tuệ chính
Khởi các trí.

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Người giữ gìn Pháp tu hành như vậy sẽ đạt được Tam-muội, tất cả chư Phật hiện tại đều đứng ở trước mặt. Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di theo đúng như pháp, giữ gìn đầy đủ giới luật, ở riêng một mình, tùy theo những điều mình đã được nghe biết, nhất tâm nhớ nghĩ về Đức Phật A-di-đà hiện nay đang ở nước Tu-ma-đề (Cực lạc) cách đây ngàn ức vạn cõi Phật về phương Tây, trong một ngày một đêm hoặc bảy ngày bảy đêm, sau bảy ngày đêm sẽ được nhìn thấy Ngài. Ví như những sự việc mà người đang ở trong mộng nhìn thấy, không biết đến ngày đêm cũng chẳng biết trong ngoài; không phải do ở trong tối bị trở ngại mà không được nhìn thấy.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nên nhớ nghĩ như vậy.

Khi ấy, nơi cảnh giới của các cõi nước Phật, những chỗ tối tăm, u ám trong các núi lớn, núi Tu-di đều được khai mở, không còn gì chướng ngại, che lấp. Bồ-tát ấy không còn dùng Thiên nhãn để nhìn thấy cho rõ ràng, không cần dùng Thiên nhĩ để nghe được thấu triệt, không cần dùng thần thông để đến cõi Phật đó, cũng không cần qua đời ở chỗ này sinh về chỗ kia mà chỉ ở ngay chỗ ngồi này nhìn thấy tất cả.

Ví như có người nghe ở nước Đọa-xá-lợi có dâm nữ tên là Tu-môn, lại có người nghe dâm nữ tên là A-phàm-hòa-lợi, lại có người nghe dâm nữ Ưu-bà-hoàn. Khi ấy, ba người kia chưa từng nhìn thấy ba cô gái này, chỉ nghe đến thì ý dâm dục đã dao động. Ba người ấy đều ở nước La-duyệt-kỳ đồng thời nghĩ đến, nên trong mộng, họ thấy mình được đến bên cô gái và cùng qua đêm. Tỉnh dậy, mỗi người đều nhớ nghĩ đến cô gái của mình.

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Ta đem ba cô gái này để làm ví dụ, ông hãy dùng điều ấy để giảng nói kinh cho người khác, khiến được hiểu rõ tuệ này, được tâm không thoái chuyển đối với đạo quả Chánh chân Vô thượng, sau đó sẽ thành Phật hiệu là Thiện Giác.

Đức Phật nói tiếp:

–Bồ-tát ở cõi nước này, chuyên tâm niệm Đức Phật A-di-đà thì sẽ được thấy Phật. Thấy Phật rồi sẽ thưa hỏi Phật: "Phải thọ trì pháp gì để được sinh về nước của Phật?"

Đức Phật A-di-đà đáp: "Muốn sinh về cõi nước ấy, phải niệm danh hiệu của ta. Niệm luôn không ngừng nghỉ thì sẽ được sinh về nước của ta."

Đức Phật tiếp:

–Nhờ chuyên tâm niệm Phật nên được vãng sinh, thường niệm thân Phật có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, trăm ngàn ức ánh quang minh chiếu sáng khắp nơi, trang nghiêm không ai sánh bằng, Đức Phật ở giữa đại chúng Bồ-tát giảng nói pháp về Sắc không hư hoại. Vì sao? Vì Sắc, thọ, tưởng, hành, thức, thần hồn, địa, thủy, hỏa, phong, cõi người, cõi trời cho đến các vị trời, trời Phạm, Đại phạm đều là sắc không hư hoại, nhờ niệm Phật nên đạt được Tam-muội này.

Này Bạt-đà-hòa! Ai là người chứng đắc Tam-muội này của Bồ-tát? Đó là Đại Ca-diếp đệ tử của ta, Thiên tử Nhân-đề-đạt-tu-chân đã biết đúng thời, đã thực hành và đạt được. Đó là những người đã chứng đắc.

Như vậy, này Bạt-đà-hòa! Người nào muốn nhìn thấy chư Phật hiện tại ở khắp mười phương, phải nhất tâm hướng niệm về chư Phật, không được tán loạn, như thế thì liền được nhìn thấy. Ví như có người đi xa đến nước khác, nhớ về làng xóm, nhà cửa, người thân của mình, trong mộng, người đó thấy mình về đến cố hương, được gặp bà con thân thuộc và cùng mọi người chuyện trò vui vẻ. Tỉnh dậy, người ấy nhớ biết rõ ràng kể lại đúng như thật.

Cho nên, Bồ-tát nghe danh hiệu Phật, muốn được thấy Phật, nên luôn luôn niệm Phật thì sẽ được nhìn thấy. Ví như vị Tỳ-kheo quán xương người

chết, luôn đặt đề mục trước mặt để quán sát, khi thì màu xanh, khi thì màu trắng, lúc thì màu đỏ, lúc lại màu đen, màu của xương thì không do ai đem đến mà chỉ là do ý của vị ấy quán tưởng ra. Bồ-tát nên thọ trì năng lực oai thần của Phật như vậy, an trú tự tại trong Tam-muội, muốn được thấy Phật ở phương nào cũng đều liền được nhìn thấy. Vì sao? Vì nhờ ba điều: năng lực niệm Phật, năng lực của Tam-muội và năng lực nơi công đức của mình nên được nhìn thấy Đức Phật.

Ví như người trẻ tuổi đẹp đẽ, mặc y phục tốt đẹp, muốn nhìn thấy thân hình của mình, người ấy dùng gương, hoặc bằng mặt dầu mè, hoặc mặt nước trong hoặc gương bằng thủy tinh để soi thì sẽ được thấy. Này Bạt-đà-hòa! Có hình ảnh nào từ bên ngoài đi vào bên trong gương dầu mè, mặt nước hay gương thủy tinh hay không?

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Thưa không, bạch Thế Tôn! Đó là vì gương dầu mè, mặt nước và gương thủy tinh sạch trong nên người ấy nhìn thấy ảnh của mình, ảnh không từ trong đi ra cũng không từ ngoài đi vào.

Đức Phật nói:

–Lành thay! Này Bạt-đà-hòa! Vì sắc thanh tịnh nên người có sắc ấy cũng thanh tịnh, muốn thấy Phật thì liền được thấy, thấy rồi thưa hỏi, thưa hỏi rồi đáp, nghe kinh xong vô cùng hoan hỷ, người ấy suy nghĩ: "Đức Phật từ đâu đến, ta đi đến chỗ nào?" Rồi lại nghĩ: "Đức Phật không từ đâu đến, ta cũng chẳng về đâu. Cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc đều là đối tượng được tạo ra của tâm ý. Ta niệm Phật liền được thấy Phật, tâm tạo ra Phật rồi tâm tự thấy. Vậy, tâm tức là tâm Phật, tâm Phật tức là thân ta. Tâm thấy Phật mà tâm không tự biết tâm, tâm cũng không tự thấy tâm. Tâm có tưởng là tâm si, không có tưởng là Niết-bàn. Pháp này không đáng để ưa thích. Giả sử niệm là không tức là không có chấp giữ. Bồ-tát an trú trong Tam-muội nhìn thấy được như vậy."

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Tâm không tự biết tâm
Tâm cũng không tự thấy
Tâm khởi tưởng: Tâm si
Không khởi tưởng: Niết-bàn.
Pháp này không bền chắc,
Thường ở trong các niệm
Người hiểu rõ về không
Không hề còn các tưởng.

❑

Phẩm 3: BỐN PHÁP

Bồ-tát có bốn pháp để nhanh chóng đạt được Tam-muội này.

1. Niềm tin kiên cố không gì có thể hủy hoại được.

2. Tinh tấn dũng mãnh không thoái lui.

3. Có trí tuệ không ai sánh bằng.

4. Thường được tu hành cùng bậc thầy hiền thiện.

Đó là bốn pháp.

Bồ-tát lại có bốn pháp để nhanh chóng đạt được Tam-muội này.

1. Trong ba tháng không được có tưởng về thế gian dù chỉ trong một khoảng khảy móng tay.

2. Trong ba tháng không được ham ngủ nghỉ dù chỉ trong một khoảng khảy móng tay.

3. Trong ba tháng phải kinh hành, không ngơi nghỉ, trừ khi ăn uống và vệ sinh.

4. Giảng nói kinh cho người khác, không mong họ cúng dường.

Đó là bốn pháp.

Lại có bốn pháp để nhanh chóng đạt được Tam-muội này.

1. Cùng với nhiều người đi đến chỗ Đức Phật.

2. Khuyến khích mọi người nghe Kinh pháp.

3. Không ganh ghét.

4. Dạy cho người khác học theo Phật đạo.

Đó là bốn pháp.

Lại có bốn pháp để nhanh chóng đạt được Tam-muội này.

1. Tạo hình tượng Phật để thành tựu được Tam-muội này.

2. Dùng giấy mực tốt để viết ra Tam-muội ấy.

3. Giáo hóa cho những người kiêu mạn được vào Phật đạo.

4. Thường ủng hộ pháp Phật.

Đó là bốn pháp.

Khi ấy Đức Phật nói kệ:

Đối với Phật pháp thường tin ưa
Tinh tấn tu hành hiểu tuệ sâu
Rồi đem giảng nói cho mọi người

Cẩn thận, không mong được cúng dường.
Ý hiểu chắc chắn, lìa mọi dục
Thường niệm Đức Phật có oai đức
Được thấy biết vô số Như Lai
Trong đời quá khứ và vị lai.
Và Bậc Nhân Trung Tôn hiện tại
Các ngài nhiều tướng tốt trang nghiêm
Vô lậu, thanh tịnh như vàng ròng,
Dạy pháp Trí tuệ ba-la-mật.
Nghe được pháp này, tâm chẳng loạn
Luôn luôn từ bỏ tâm biếng trễ
Không còn giận dữ, hại người khác
Cung kính thầy tổ, xem như Phật.
Cẩn thận, không được nghi kinh này
Tất cả chư Phật đều khen ngợi
Thường tạo các loại hình tượng Phật
Giáo hóa cho người học kinh ấy.
Tu hành như vậy đạt Tam-muội.

Rồi Phật nói tiếp:

–Này Bạt-đà-hòa! Muốn học Tam-muội này phải cung kính cúng dường, phụng sự và xem thầy như Phật. Người nào không cung kính thầy như Phật thì rất khó đạt Tam-muội này. Bồ-tát cung kính bậc thầy hiền thiện và theo thầy học được Tam-muội này rồi, nhờ oai thần của Phật, đứng ở giữa nhìn về phương Đông, thấy được vô số trăm ngàn vạn ức Phật, cho đến các Đức Phật ở khắp mười phương, Bồ-tát đều nhìn thấy. Ví như người vào ban đêm thức dậy nhìn thấy rất nhiều các vì sao, Bồ-tát muốn được nhìn thấy các Đức Phật hiện tại thì chư Phật liền hiện ra trước mặt. Vậy, phải cung kính bậc thầy hiện thiện, không được soi mói điều hay chuyện dở của thầy, phải tu hành đầy đủ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và không biếng trễ.

❑

Phẩm 4: VÍ DỤ

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát đã đạt được Tam-muội ấy mà không tin tấn tu hành thì cũng ví như người chở châu báu đầy thuyền vượt qua biển cả,

giữa đường, thuyền bị hư, những người ở cõi Diêm-phù đều vô cùng lo rầu, tiếc nuối giống như mình bị mất nhiều châu báu.

Bồ-tát nghe Tam-muội nay mà không tu học theo, tất cả trời, người đều buồn bã cho: "Biết bao kinh điển quý báu của chúng ta đều đã bị mất hết!"

Đức Phật nói:

–Kinh Tam-muội này đã được Phật phó chúc, được Phật ngợi khen, người nào nghe Tam-muội sâu xa này mà không ghi chép, học hỏi, đọc tụng và giữ gìn đúng như pháp thì đó là người ngu si. Ví như có người ngu được một người nọ mang cho hương thơm chiên-đàn, người ngu ấy chẳng những không nhận mà còn cho rằng đó là mùi hôi. Người cho hương nói: "Đây là hương thơm chiên-đàn, ông không nên cho đây là mùi hôi. Hãy ngửi sẽ thấy mùi thơm, hãy nhìn sẽ thấy hương này là thanh tịnh." Người ngu bịt mũi nhắm mắt không thèm ngửi hay nhìn.

Người nào nghe được Tam-muội này mà không chịu thọ trì, cũng vô trí giống như người ngu kia, cho thế gian là có, không hội nhập vào không, cũng chẳng biết về không, rồi tự cho mình là đúng pháp, nói lời khinh thường, đùa giỡn: "Phật cũng có kinh pháp sâu xa chăng! Cũng có oai thần chăng!" Lại nói: "Thế gian này cũng có Tỳ-kheo giống như A-nan hay sao!" Những người như vậy theo những người đang thọ trì Tam-muội ấy cũng chỉ đưa ra đôi ba câu để nói: "Tam-muội này do những ai nói ra? Nhờ ai mà ông nói ra những lời như vậy? Hay là các ông cùng nhau tạo ra kinh này, chẳng phải do Phật giảng nói?"

Này Bạt-đà-hòa! Ví như có người buôn bán đem ngọc ma-ni vào nhà người ngu cho người này xem rồi nói: "Ông thử đoán xem viên ngọc này giá bao nhiêu tiền. Nếu đem viên ngọc để trong nhà tối, ánh sáng của nó sẽ chiếu thẳng đến những châu báu có trong nhà."

Này Bạt-đà-hòa! Do không biết viên ngọc này, nên người ngu nói: "Viên ngọc này trị giá bằng một con bò không? Thà đổi cho tôi một con bò còn tốt hơn!"

Như vậy, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nào nghe được Tam-muội này mà không kính tin, có thái độ ngược lại thì chẳng khác người ngu kia.

Này Bạt-đà-hòa! Người nào nghe được Tam-muội này rồi luôn kính tin, thọ trì và tu hành thì bốn phía người ấy đều được hộ vệ, không hề sợ hãi, giữ giới hoàn hảo. Đó là bậc cao minh, có trí tuệ sâu xa, nên lưu giữ chỉ dạy cho nhiều người khác, khiến cho Tam-muội này được tồn tại lâu dài ở thế gian.

Này Bạt-đà-hòa! Người ngu từ các kiếp trước đã không cúng dường, tạo các công đức, lại tự cao ngạo, thường hay chê bai, ganh ghét, tham lam tiền tài lợi lộc nên mong cầu được tiếng khen, chỉ muốn diễn nói cho văn hoa, chẳng kính tin kinh pháp sâu xa, nghe Tam-muội này chẳng những không kính tin, không ưa thích chẳng học hỏi mà còn chê bai, cho rằng chẳng phải do Phật giảng nói.

Này Bạt-đà-hòa! Cho nên hôm nay, ta nói cho ông như vầy: Thiện nam, thiện nữ nào đem châu báu đầy khắp tam thiên đại thiên mà bố thí thì phước đức cũng không bằng người nghe Tam-muội này mà kính tin, ưa thích.

Này Bạt-đà-hòa! Như trước ta đã giảng nói như thế nào thì hôm nay ta cũng nói như thế ấy. Người nào được nghe ta giảng nói về Tam-muội này mà nghi ngờ thì người đó sau này phải bị ở bên thầy không tốt, giả sử có được ở gần bậc thầy hiền thiện, người ấy cũng không đạt đầy đủ các công đức, những người như vậy vẫn phải luôn theo phụng sự vị thầy không tốt, có nghe Tam-muội này cũng không kính tin, không ưa thích, cũng chẳng học theo. Vì sao? Vì người này trải qua rất ít đời được gặp Phật và có trí tuệ kém nên không kính tin.

Này Bạt-đà-hòa! Người nào nghe được Tam-muội này mà không khinh cười, không chê bai, không nghi ngờ, cũng không có thái độ lúc thì tin lúc thì chẳng tin mà hoan hỷ, ưa thích ghi chép, học theo, đọc tụng và thọ trì thì ta chắc chắn biết trước, người ấy không chỉ gặp được một hay hai Đức Phật để tạo các công đức mà còn được ở chỗ hàng trăm Đức Phật để nghe Tam-muội này. Vào đời sau, người ấy nghe Tam-muội này, biên chép, học theo và thọ trì dù chỉ trong một ngày đêm thì phước đức đã nhiều không tính kể, cho đến khi tâm không thoái chuyển, đạt được các ước nguyện.

Này Bạt-đà-hòa! Hãy nghe ta nói ví dụ! Có người đem một cõi Phật nghiền thành bụi, sau đó lấy một hạt bụi nghiền thành vô số bụi nhiều bằng số bụi của một cõi Phật nói trên, như vậy, số hạt bụi ấy có nhiều không?

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Rất nhiều, rất nhiều, bạch Đấng Thiên Trung Thiên!

Đức Phật nói:

–Giả sử một hạt bụi (của lần nghiền bụi sau) là một cõi Phật, nếu Bồ-tát đem châu báu chứa đầy trong tất cả các cõi Phật ấy để cúng dường chư Phật thì phước đức cũng rất ít so với người nghe được Tam-muội này mà học theo, biên chép, đọc tụng, thọ trì và giảng nói khiến cho người khác cũng thọ trì, dù chỉ trong chốc lát, công đức này không thể

tính kể, huống là đã chứng đạt đầy đủ về Tam-muội ấy.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Nếu có Bồ-tát cầu công đức
Nên nói phụng hành Tam-muội này
Ai kính tin, đọc tụng, không nghi
Phước đức người này không kể xiết.
Ví như thế giới một cõi Phật
Đều đem nghiền nát thành hạt bụi
Tất cả cõi Phật nhiều hơn trên
Chứa đầy châu báu, đem bố thí.
Cũng chẳng bằng nghe Tam-muội này
Phước đức nhiều hơn người bố thí
Công đức không thể nào ví dụ
Ta giao các ông, nhớ khuyên dạy.
Tu hành tinh tấn không biếng trễ
Người tụng, thọ trì Tam-muội này
Chắc chắn được gặp trăm ngàn Phật
Giả sử gặp điều rất kinh hãi.
Trì Tam-muội này, không lo sợ
Tỳ-kheo tu hành, được thấy ta
Thường luôn theo Phật, chẳng rời xa
Như lời Phật dạy không gì khác.
Bồ-tát nên theo lời dạy ấy
Mau chóng đạt biển tuệ Chánh giác.

❑

Phẩm 5: BỐN CHÚNG

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thật là khó bì kịp. Nếu có người từ bỏ ái dục làm vị Tỳ-kheo, nghe được Tam-muội này phải học theo như thế nào? Thọ trì như thế nào và tu hành như thế nào?

Đức Phật nói:

–Người từ bỏ ái dục xuất gia làm Tỳ-kheo muốn học Tam-muội này thì phải giữ giới thanh tịnh không được sai khuyết dù chỉ là một lỗi nhỏ bằng lông tóc, phải luôn sợ hãi những điều khổ sở nơi địa ngục, rời bỏ dua nịnh. Đó là thanh tịnh.

–Vậy thế nào là khuyết giới?

–Là mong cầu nơi sắc dục.

–Mong cầu nơi sắc dục là gì?

Người nào nghĩ mình giữ giới là để đời sau là được sinh làm trời hoặc làm vua Chuyển luân ở cõi người. Đó là người còn ưa thích ái dục, như vậy gọi là khuyết giới.

Này Bạt-đà-hòa! Người nào vì muốn học Tam-muội này mà giữ gìn thanh tịnh, đầy đủ giới luật, không dua nịnh, thường được bậc trí khen ngợi. Đối với kinh, phải giảng nói bố thí cho người, phải tu hành tinh tấn, chí nguyện mạnh mẽ, phải dốc lòng kính tin và khuyên người khác tin ưa theo, phụng sự cung kính thầy tổ như Phật. Người nào đạt được Tam-muội này mà không cung kính, khinh thường thầy tổ, giả sử người ấy đã học Tam-muội này từ rất lâu thì cũng nhanh chóng quên mất.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nào theo Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nghe được Tam-muội này thì phải cung kính, tôn trọng xem các vị ấy như Phật, không nên có ý dua nịnh các vị ấy, Bồ-tát không được có ý dua nịnh, phải luôn chí thành, thường ưa thích ở riêng một mình, không tiếc thân mạng, không được mong cầu có người khác giúp đỡ mình, thường đi khất thực không nhận mời thỉnh, tự giữ gìn tiết độ, biết vừa đủ, phải kinh hành, không được biếng nhác. Như trong kinh đã dạy, người học Tam-muội này phải giữ gìn như vậy.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thật là khó sánh kịp! Đời sau, nếu có Bồ-tát biếng trễ nghe Tam-muội này mà không chịu tinh tấn tu học thì phải làm thế nào? Còn nếu có Bồ-tát tinh tấn muốn tu học chúng con sẽ theo kinh này mà giáo hóa cho họ.

Đức Phật nói:

–Lành thay, này Bạt-đà-hòa! Ta sẽ hỗ trợ khiến cho người ấy hoan hỷ, các Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai cũng đều hỗ trợ.

Khi ấy, Đức Phật nói kệ:

Như lời ta dạy hãy thọ trì
Thường ở một mình tu công đức
Giữ gìn tiết độ, không tụ tập
Khất thực, không nên nhận thỉnh riêng.
Cung kính bậc Thầy xem như Phật
Chẳng ham ngủ nghỉ, cầu giải thoát
Luôn tự tinh tấn, đừng biếng lười

Tu hành như vậy đạt Tam-muội.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Tỳ-kheo-ni cầu đạo Bồ-tát, muốn học Tam-muội này, phải thực hành như thế nào?

Đức Phật nói:

–Tỳ-kheo-ni muốn cầu học Tam-muội này, không được tự kiêu, phải luôn khiêm tốn, không nên tự cho mình là cao quý, không được tự đại, không ganh ghét, không giận dữ, cũng không được tham tiền của, sắc dục. Phải luôn thanh tịnh, không tiếc thân mạng, thường ưa thích kinh Pháp, mong muốn được học hỏi, phải từ bỏ tham, sân, si, không được ham thích trang điểm, đeo vòng ngọc. Phải được sự khen ngợi của bậc Trí, nên cung kính bậc thầy hiền thiện xem như Phật và không được có ý dua nịnh.

Khi ấy, Đức Phật nói kệ:

Nếu Tỳ-kheo-ni cầu Tam-muội
Phải luôn tinh tấn, đừng biếng trễ
Không được nghe theo tâm tham dục
Trừ bỏ giận dữ và tự cao.
Không được khinh thường và đùa giỡn
Thường tu chí thành, lòng kính tin
Cung kính bậc thầy, xem như Phật
Tu hành như thế đạt Tam-muội.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có cư sĩ tu đạo nghe Tam-muội này, muốn học theo thì phải thực hành như thế nào?

Đức Phật nói:

–Nếu cư sĩ muốn học Tam-muội này phải giữ gìn năm giới thật kiên cố; không được uống rượu cũng không dạy người khác uống rượu; không được gần gũi người nữ, cũng không bày người khác gần gũi; không được có sự ân ái với vợ con, trai gái; không được ham tài sản, thường nghĩ đến việc xuất gia làm Sa-môn; thường thọ tám Giới quan trai, phải luôn nhớ bố thí, cúng dường chùa chiền, cúng dường xong, không nghĩ mình sẽ được phước, tất cả đều đem bố thí, phải luôn có lòng đại Từ, cung kính bậc minh sư; thấy vị Tỳ-kheo giữ giới không được khinh dễ, nói lỗi lầm của vị ấy. Phải thực hành như vậy rồi mới thọ trì Tam-muội này:

Khi ấy, Đức Phật nói kệ:

Cư sĩ muốn học Tam-muội này

Phải giữ năm giới, đừng sai phạm
Thường nghĩ xuất gia làm Sa-môn
Không ham vợ con và tài sản.
Vào chùa, giữ tám giới quan trai
Không được cao ngạo khinh thường người
Tâm chẳng nhớ nghĩ đến tham dục
Phụng hành kinh pháp không dua nịnh.
Bỏ tham, bỏn xẻn, thường bố thí
Luôn luôn cung kính các Tỳ-kheo
Chí nguyện tu hành chớ biếng trễ
Học Tam-muội này phải như vậy.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Ưu-bà-di nghe Tam-muội này mà muốn tu học thì phải thực hành như thế nào?

Đức Phật nói:

–Nếu Ưu-bà-di muốn tu học, phải giữ gìn năm giới, quy y ba ngôi báu. Ba ngôi là: Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng chúng Tỳ-kheo, không được thờ ngoại đạo, không được lễ bái chư Thiên, không được cúng quỷ thần, không được coi ngày tốt xấu, không được giỡn cười, không được buông lung, không tưởng về sắc dục, không được có tâm tham dục, phải luôn nhớ bố thí, ưa thích muốn được nghe Kinh, gia tâm, gắng sức học hỏi, kính trọng bậc minh sư, tâm luôn chuyên chú, không được biếng trễ, nếu có vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đến phải cung kính mời ngồi, cúng dường thức phẩm.

Khi ấy, Đức Phật nói kệ:

Ưu-bà-di muốn học Tam-muội
Kính giữ năm giới, đừng sai phạm
Phụng sự minh sư, xem như Phật
Không lễ bái trời, thờ cúng thần.
Không sát sinh, trộm cắp, ghét ganh
Chớ nói đôi điều và tranh cãi
Không được sân tham, thường bố thí
Nên che điều xấu, khuyến điều lành.
Không nên dua nịnh, chớ tà dâm
Thường phải khiêm cung, đừng tự đại
Cung kính Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Thực hành như vậy đạt Tam-muội.

❑

Phẩm 6: ỦNG HỘ

Khi ấy, nghe Đức Phật giảng nói như vậy, tám vị Bồ-tát gồm: Bồ-tát Bạt-đà-hòa, Bồ-tát La-lân-na-kiệt, Bồ-tát Kiêu-nhật-đâu, Bồ-tát Na-la-đạt, Bồ-tát Tu-thâm, Bồ-tát Ma-ha Tu-tát-hòa, Bồ-tát Nhân-để-đạt và Bồ-tát Hòa-luân-điều đều vô cùng hoan hỷ, dâng lên năm trăm y kiếp-ba-dục và nhiều châu báu để cúng dường rồi cung kính đảnh lễ Đức Phật.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Bồ-tát Bạt-đà-hòa cùng năm trăm Bồ-tát là bậc thầy trong cõi người, thường đem chánh pháp tùy thuận giáo hóa, luôn luôn hoan hỷ, ưa thích làm theo thị giả, tâm luôn thanh tịnh không hề tham dục.

Khi ấy, năm trăm Bồ-tát đều chắp tay đứng trước đứng Đức Phật, Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phải làm những việc gì để nhanh chóng đạt được Tam-muội này?

Đức Phật nói:

–Có bốn việc:

1. Không tin theo ngoại đạo.

2. Đoạn trừ ái dục.

3. Tu hành thanh tịnh.

4. Không tham.

Đó là bốn việc.

Người thực hành như vậy, đời hiện tại đạt được năm trăm công đức. Ví như vị Tỳ-kheo có tâm Từ thì không bao giờ bị trúng độc, binh khí đâm không được, lửa không thể đốt cháy, vào nước cũng không bị chìm, không bị hại. Giả sử vào kiếp thiêu, vị ấy bị rơi vào lửa thì lửa liền tắt, giống như nước lớn dập tắt lửa nhỏ. Bồ-tát thọ trì Tam-muội này nếu bị hoặc vua, hoặc giặc, hoặc nước, lửa, hoặc rồng, Dạ-xoa, trăn rắn, sư tử, hổ, sói, hươu, cây độc, chim dữ tất cả các loài thú dữ và quỷ thần muốn quấy nhiễu, giết hại, muốn chiếm đoạt y, bát, phá hoại thiền định và chánh niệm, nếu muốn nhằm vào Bồ-tát này đều không thể được, trừ phi đời trước của vị này đã tạo như vậy, như lời ta giảng nói không khác.

Người thọ trì Tam-muội này, không lúc nào bị bệnh về mắt, tai, mũi, miệng, thân thể, tâm không bao giờ bị lo âu, trừ phi đời trước của người

này đã tạo như vậy.

Bồ-tát này luôn được các chúng Trời, Rồng, Thần, A-tu-la, Quỷ, Dạ-xoa, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân đều cùng nhau tán thán, đều cùng nhau ủng hộ, phụng sự, cúng dường, chiêm ngưỡng cung kính và rất mong muốn được gặp gỡ. Chư Phật Thế Tôn cũng vậy. Bồ-tát này đối với kinh điển chưa được đọc tụng, chưa nghe và thọ trì, nhờ oai thần của Tam-muội này nên đều tự đạt được. Nếu ban ngày không đạt được thì ban đêm sẽ nằm mộng thấy đạt được tất cả.

Này Bạt-đà-hòa! Có người nào thọ trì Tam-muội này thì công đức của người ấy, ta nói trong một kiếp hay hơn một kiếp cũng không thể cùng tận, ta chỉ có thể nói được sơ lược những công đức cốt yếu của người ấy mà thôi.

❑

Phẩm 7: KHUYẾN KHÍCH HỖ TRỢ

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát ở trong Tam-muội này sẽ có bốn việc để hỗ trợ cho tâm hoan hỷ của vị ấy. Chư Phật đời quá khứ thọ trì Tam-muội này để hỗ trợ hoan hỷ cho đến khi thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên trí tuệ của chư Phật hoàn toàn đầy đủ. Vô số chư Phật đời hiện tại cũng ở trong Tam-muội này, cũng có bốn việc hỗ trợ hoan hỷ và chư Phật đời vị lai cũng vậy. Ta cũng hỗ trợ hoan hỷ.

Này Bạt-đà-hòa! Ta sẽ nói ví dụ một ít về bốn việc hỗ trợ hoan hỷ trong Tam-muội này. Ví như có người thọ một trăm tuổi đi trên mặt đất đến nơi cần đến không hề dừng nghỉ, người ấy đi nhanh hơn cả gió mạnh, như vậy, có thể tính biết được con đường mà người ấy đi là bao xa hay không?

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không ai có thể tính biết được, chỉ có Tôn giả Xá-lợi-phất, đệ tử của Phật, các Bồ-tát đạt bất thoái chuyển mới có thể tính biết được.

Đức Phật nói:

–Cho nên, ta bảo với các Bồ-tát, nếu có thiện nam, thiện nữ nào bố thí các châu báu chất đầy trong tất cả những nơi chốn người đi nhanh hơn gió nói trên đã đi qua và còn nhiều hơn thế trăm ngàn vạn ức lần, nên biết người hỗ trợ hoan hỷ đạt được phước đức vẫn lớn hơn nhiều.

Này Bạt-đà-hòa! Vào thuở xa xưa, cách đây vô số kiếp, có Đức Phật

hiệu là Tư-ha-ma-đề, Đẳng Chánh Giác, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn đang ở một nơi tĩnh lặng, vắng vẻ. Thuở ấy cõi Diêm-phù-đề rộng lớn mười tám vạn ức dặm có sáu trăm bốn mươi vạn nước, nước nào cũng hưng thạnh, dân chúng đông đúc. Có một nước lớn tên là Bạt-đà-hòa. Nước ấy có vị vua Chuyển luân tên là Duy-tư-cầm dùng chánh pháp trị nước. Vua đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ xong lui ra ngồi một bên. Phật biết được tâm ý của vua liền giảng nói cho vua về Tam-muội này. Nghe xong vua rất hoan hỷ, liền đem châu báu rải cúng dường Phật, vua nghĩ: "Nhờ công đức cúng dường này, sẽ khiến cho dân chúng mười phương đều được an ổn."

Sau khi Đức Phật Tư-ha-ma-đề nhập Niết-bàn, vua Duy-tư-cầm qua đời rồi lại sinh vào làm Thái tử trong dòng họ Chuyển luân tên là Phạm-ma-đạt.

Bấy giờ có vị Tỳ-kheo tên là Châu Báu đang giảng nói Tam-muội này cho các đệ tử. Thái tử Phạm-ma-đạt nghe được, nên vô cùng hoan hỷ, đem nhiều châu báu giá trị để cúng dường, lại đem y phục tốt đẹp dâng cúng vị Tỳ-kheo ấy và phát tâm cầu Phật đạo. Thái tử cùng với một ngàn người đồng theo vị Tỳ-kheo ấy xuất gia làm Sa-môn, cầu học Tam-muội ấy. Vị Tỳ-kheo thái tử này cùng với một ngàn Tỳ-kheo phụng sự thầy trong tám ngàn năm không lúc nào ngưng nghỉ và biếng trễ, vừa nghe được bốn việc của Tam-muội này, vị ấy vô cùng hoan hỷ, thể nhập vào trí tuệ cao minh. Nhờ đó mà sau này vị ấy được gặp sáu vạn bốn ngàn Đức Phật. Ở chỗ mỗi Đức Phật vị đó đều nghe Tam-muội này cho đến khi thành Phật hiệu là Để-la-duy-đãi, Đẳng Chánh Giác, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, một ngàn vị Tỳ-kheo tùy tùng cũng đạt thành Chánh giác, đều có hiệu là Để-la-uất-trầm, giáo hóa dân chúng không thể tính kể đều cầu Phật đạo.

Này Bạt-đà-hòa! Ông nghĩ có người nào nghe được Tam-muội này mà không hoan hỷ học, thọ trì, đọc tụng và giảng nói cho người khác hay không? Này Bạt-đà-hòa! Người nào thọ trì Tam-muội này sẽ nhanh chóng thành Phật, chỉ nghe thôi thì công đức của nghe ấy đã là không thể tính kể, huống là học và thọ trì. Nếu cách xa trăm dặm, nghìn dặm mà có Tam-muội này thì cùng phải dốc cầu, huống là ở gần mà lại không cầu học.

Người nào nghe được Tam-muội này mà muốn học, nên phụng sự thầy của mình trong mười năm, cúng dường, chiêm ngưỡng cung kính, không được tự ý mình, phải nghe lời dạy của thầy luôn ghi nhớ ân thầy.

Này Bạt-đà-hòa! Cho nên, ta nói cho ông biết, người nào nghe có

Tam-muội ở cách xa bốn ngàn dặm, liền đi đến đó, giả sử không nghe được Tam-muội, công đức của người ấy cũng nhiều không tính kể. Vì sao? Vì nhờ người ấy chuyên tâm tinh tấn, chắc chắn sẽ được nghe Tam-muội này cho đến khi thành Phật.

❑

Phẩm 8: CHÍ THÀNH

Đức Phật nói:

Vào thuở xa xưa, có Phật hiệu là Tát-già-ma-na Đẳng Chánh Giác, Vô Thượng Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Thuở ấy, có vị Tỳ-kheo tên là Hòa Luân. Sau khi Phật ấy nhập Niết-bàn, vị Tỳ-kheo đó thọ trì Tam-muội này. Bấy giờ, ta là vua dòng Sát-lợi, ở trong mộng, ta được nghe Tam-muội ấy. Thức dậy, ta liền đi đến cầu vị Tỳ-kheo Hòa Luân kia để xuất gia làm Sa-môn, để nghe được Tam-muội này. Ta phụng sự vị thầy ấy trong ba vạn sáu ngàn năm, nhưng những việc ma cứ luôn luôn sinh khởi làm ta chẳng được nghe Tam-muội.

Cho nên, này các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di! Các vị phải nhanh chóng thọ trì Tam-muội này không được quên mất, phải khéo léo phụng sự thầy của mình để thọ trì Tam-muội này, cho đến một kiếp, trăm kiếp hoặc trăm ngàn kiếp cũng không được biếng trễ, không rời xa bậc thầy hiền thiện. Đối với đồ ăn thức uống, những vật dụng sinh hoạt, y phục, đồ nằm, châu báu… đều không nên ưa thích. Nếu không có thì nên đi khất thực để cung cấp cho thầy, luôn luôn hướng đến Tam-muội này cho đến khi đạt được, không nên nhàm chán. Nếu cần thiết thì cũng phải cắt thịt nơi thân mình để cúng dường cho bậc minh sư, huống là tiếc các vật báu, điều này không thể nói hết. Phụng sự bậc minh sư nên như người hầu hạ bậc đại tộc, siêng cầu Tam-muội cũng như vậy. Đạt được Tam-muội này rồi phải luôn thọ trì kiên cố, thường ghi nhớ ân thầy. Tam-muội này rất khó được gặp, giả sử cầu Tam-muội này, đến trăm ngàn kiếp chỉ để nghe tên của Tam-muội còn không thể được huống là được học mà không tinh tấn.

Người được học Tam-muội này rồi nên tinh tấn dạy lại cho người khác, giả sử bố thí châu báu đầy trong khắp cõi Phật nhiều như số cát trong sông Hằng thì công đức cũng không bằng người học Tam-muội này.

Này Bạt-đà-hòa! Nếu có người muốn học Tam-muội này, nên hỗ trợ hoan hỷ khiến cho họ được học, nhờ oai thần của Phật khiến họ được học. Phải nên ưa thích biên chép Tam-muội ấy, cất giữ ở nơi thanh tịnh, sẽ được

ấn Phật ấn chứng cho và nên khéo léo cúng dường. Ấn của Phật là gì? Nghĩa là không tạo tác, không tham, không mong cầu, không nghĩ tưởng, không vướng mắc, không ước nguyện, không hướng đến thọ sinh, không chấp giữ, không lưu luyến, không chỗ trụ, không trở ngại, không trói buộc, không thủ đắc, diệt tận các dục, không sinh, không diệt, không hoại, không hư nát, đạt đến chỗ cốt lõi của đạo, căn bản của đạo, đó là ấn; A-la-hán, Bích-chi-phật còn không thể đạt đến huống là người thường. Ấn này chính là ấn Phật.

Này Bạt-đà-hòa! Khi Ta giảng nói về Tam-muội này, có một ngàn tám trăm ức trời, A-tu-la, quỷ thần, rồng, người đều đạt đạo Tu-đà-hoàn; tám trăm Tỳ-kheo chứng A-la-hán; năm trăm Tỳ-kheo-ni đạt quả A-la-hán; một vạn Bồ-tát được Tam-muội này, đạt được pháp Nhẫn vô sinh; một vạn hai ngàn Bồ-tát đạt tâm không thoái chuyển.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, Bạt-đà-hòa:

–Ta từ vô số kiếp cầu đạo đời này đã được thành Phật, ta phó chúc kinh này cho các ông, hãy đọc, học tụng, thọ trì, không được để quên mất. Nếu có người muốn học, phải đúng như thật mà dạy đầy đủ cho họ, có ai muốn nghe thì phải giảng nói cho họ.

Đức Phật giảng nói kinh này xong, Bồ-tát Bạt-đà-hòa, Tôn giả Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, A-nan, các vị Trời, A-tu-la, Rồng, Quỷ thần và mọi người đều vô cùng hoan hỷ, đảnh lễ Đức Phật rồi lui ra.

❑

SỐ 418

KINH BAN-CHU TAM-MUỘI (KINH THẬP PHƯƠNG HIỆN TẠI PHẬT TẤT TẠI TIỀN LẬP ĐỊNH)

Hán dịch: Đời Hậu Hán, Tam tạng Chi-lâu-ca-sấm, người nước Nguyệt Chi.

QUYỂN THƯỢNG

Phẩm 1: THƯA HỎI

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn Trúc Ca-lân, thuộc thành Vương xá cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm vị đều đã chứng A-la-hán, chỉ có Tôn giả A-nan là chưa. Bấy giờ, có vị Bồ-tát tên là Bạt-đà-hòa cùng năm trăm Bồ-tát đều giữ gìn năm giới, vào lúc quá trưa, các vị cùng nhau đi đến chỗ Đức Phật, cúi đầu cung kính đảnh lễ dưới chân Đức Phật rồi lui ra ngồi qua một bên.

Khi ấy, Đức Phật phóng ra oai thần khiến cho các Tỳ-kheo ở những phương xa đều đi đến. Lập tức, liền có một vạn Tỳ-kheo cùng nhau vân tập về chỗ Đức Phật cung kính đảnh lễ Phật rồi lui ra ngồi một bên.

Đức Phật lại phóng ra oai thần, Tỳ-kheo-ni Ma-ha-ba-hòa-đề cùng ba vạn Tỳ-kheo-ni đều đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ rồi lui ra ngồi một bên.

Đức Phật lại phóng ra oai thần, Bồ-tát La-lân-na-kiệt, từ thành Xá-vệ-đọa-lê, Bồ-tát Kiều-nhật-đâu từ thành Chiêm-ba, Bồ-tát Na-la-đạt từ thành Ba-la-tư, Bồ-tát Tu-thâm từ thành Ca-la-vệ, Bồ-tát Ma-ha Tu-tát-hòa cùng với A-nan-bân-để-ca-la-việt từ thành Xá-vệ, Bồ-tát Nhân-để-đạt từ thành Cưu-diệm-di và Bồ-tát Hòa-luân-điều từ thành Sa-kỳ đến, mỗi Bồ-tát đều cùng với hai vạn tám ngàn người đồng đến chỗ Đức Phật cung kính đảnh lễ Phật rồi lui ra ngồi một bên.

Vua thành Vương xá là A-xà-thế cùng một vạn người đồng đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ Phật rồi lui ra ngồi một bên.

Tứ Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Phạm thiên, Tam-bát-ma-di-hoàn, trời A-ca-nị-trá mỗi vị cùng vô số ức ức trăm ngàn Thiên tử đồng đến chỗ Đức Phật, cung kính đảnh lễ rồi lui ra ngồi một bên.

Long vương Nan-đầu-hoa-nan, Long vương Sa-kiệt-la, Long vương Ma-nan-tư, Long vương A-nậu-đạt, mỗi vị cùng vô số ức ức trăm ngàn các vị rồng đồng đến chỗ Đức Phật, cung kính đảnh lễ rồi lui ra ngồi một bên.

Vua A-tu-la nơi bốn cõi cùng với vô số ức ức trăm ngàn vạn các A-tu-la đồng đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ rồi lui về ngồi một bên.

Lúc ấy, các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, A-tu-la, Quỷ thần, Dạ-xoa, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân đông vô số không thể tính kể. Bồ-tát Bạt-đà-hòa, từ chỗ ngồi đứng dậy sửa lại y phục, quỳ gối chắp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có điều muốn thưa hỏi, kính xin Đấng Thiên Trung Thiên cho phép, con mới dám thưa.

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Có điều gì ông cứ hỏi, ta sẽ giảng nói cho ông.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

-Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phải tu hành Tam-muội gì để đạt được trí tuệ như biển cả, như núi Tu-di, đối tượng nghe không bị chướng ngại, luôn được sinh trong cõi người, cho đến khi thành Phật, không lúc nào có tâm thoái chuyển, không hề bị sinh vào nơi ngu tối, biết trước được những việc đến đi, luôn luôn sống trong thời có Phật, cho đến ở trong mộng cũng không rời xa Phật, tướng mạo đẹp đẽ, thù thắng không ai bằng, thường được sinh vào dòng họ tôn quý, được cha mẹ, anh em, bạn bè ai ai cũng yêu mến, tài năng cao vời, những suy nghĩ và việc làm đều vượt trội hơn mọi người, tự biết giữ tiết độ, luôn biết hổ thẹn, không hề tự đại, thường có tâm Từ bi, trí tuệ thông đạt sáng tỏ mọi điều không ai sánh, sức oai thần và tinh tấn cũng chẳng có ai hơn, thể nhập vào các kinh, không kinh nào là không thấu hiểu; an lạc nhập thiền; nhập định; nhập vào pháp không, không nghĩ tưởng, không vướng mắc, ở trong ba pháp ấy không hề sợ hãi; giảng nói kinh cho người khác, nhân đó giúp đỡ họ; muốn thọ sinh vào chốn nào cũng đều được tùy ý, không khác với năng lực công đức của mình, năng lực niềm tin luôn đến nơi đến chốn, luôn mạnh khỏe, không có ái dục, thường luôn đầy đủ các Căn, Lực; biết rõ năng lực của đối tượng hướng đến, năng lực của ý niệm, năng lực của sự nhìn thấy, năng lực của niềm tin, năng lực của các nguyện. Học vấn như biển cả không khi nào khô cạn, như vầng trăng

tròn chiếu sáng nơi nơi, như mặt trời vừa mọc, như ngọn đuốc chiếu soi không gì trở ngại; không chấp giữ nơi tâm giống như hư không, chẳng dừng ở chỗ nào, như mũi khoan kim cương khoan được mọi thứ; an trụ vững chãi như núi Tu-di không thể lay động, như cửa đóng then cài chắc chắn; tâm ý hiền dịu, mềm mại như lông ngỗng trời, không thô lệch thân không có đối tượng tham luyến, ưa những nơi sông nước, núi non như các loài thú hoang, thường tự giữ mình không làm theo người khác; nếu có bậc Sa-môn tu đạo truyền dạy điều gì, đều luôn giữ gìn ủng hộ; nếu bị người khác khinh thường, quấy nhiễu, tâm cũng không hề giận dữ; tất cả các ma cũng không thể làm tâm dao động; hiểu rõ các kinh, thể nhập vào trí tuệ, học pháp của chư Phật, không ai có thể làm bậc thầy của mình được, có đầy đủ oai lực và tâm ý của bậc Thánh nên không gì làm cho lay động, thể nhập sâu xa vào các hạnh không có sự hành và luôn nhu thuận; ở trong các kinh, luôn có tâm Bi, phụng sự chư Phật không biết nhàm chán, các công đức tu tập đều nhanh chóng đạt được, tu hành luôn chí thành, niềm tin luôn chân chánh không ai có thể làm tán loạn; thường hành thanh tịnh, gặp việc gì cũng giải quyết không hề khó khăn; trí tuệ sáng suốt, đạt được các hành an vui, diệt trừ năm triền cái, mỗi bước chứng đắc của trí tuệ đều hướng đến việc thành tựu cảnh giới Phật, trang nghiêm các cõi nước Phật, trì giới thanh tịnh, ở trong giai đoạn tâm A-la-hán, hay Bích-chi-phật, mọi việc làm đều hoàn hảo, tạo các công đức luôn ở bậc thượng thủ, giáo hóa chúng sinh cũng vậy; ở trong hàng Bồ-tát, giáo hóa chúng sinh không biết nhàm chán, thực hành các pháp Ba-la-mật, tất cả các đạo khác không sánh kịp; không lúc nào rời xa Phật và không thấy Phật; luôn nhớ nghĩ Phật như cha mẹ; dần dần đạt được oai thần của chư Phật, thấu tỏ các kinh, mắt trí sáng suốt nhìn thấy không gì trở ngại, luôn được chư Phật đứng trước mắt; như nhà ảo thuật tự tại biến hóa ra các pháp, không hề dự tính thành tựu các pháp đó; không từ nơi nào đến, cũng không đi về đâu, giống như biến hóa; nghĩ quá khứ, hiện tại và vị lai đều như trong giấc mộng; tất cả các phân thân đều đi đến khắp các cõi Phật, như mặt trời chiếu vào mặt nước, ảnh nhất định sẽ hiện ra; vừa nghĩ đến điều gì cũng liền đạt được, giống như tiếng vang. Không đến cũng không đi, sự sinh tử cũng như hình ảnh; các tưởng các thức giống như hư không, đối với các pháp không hề khởi tưởng; được mọi người quy y kính ngưỡng, tất cả đều bình đẳng không khác; đối với các kinh nhanh chóng hiểu rõ, tâm không chấp giữ; đối với tất cả các điều lợi, tâm chẳng hề vướng mắc cũng không có ý niệm hướng đến; ở trong tất cả các cõi Phật không hề chướng ngại, nhập vào tất cả

các môn Đà-la-ni; đối với các kinh, học một biết vạn; thọ trì tất cả kinh điển do Đức Phật giảng nói; phụng sự chư Phật, đạt được tất cả các oai thần, vô cùng dũng mãnh; bước đi như sư tử, không hề sợ hãi, ở trong cõi nước, nghe tất cả những loại ngôn ngữ, không khi nào quên mất, sự luận bàn giống như của tất cả chư Phật; biết rõ tất cả các kinh đều vốn không nên không hề sợ hãi, muốn đạt được các kinh liền tự hiểu rõ và giảng nói giống như chư Phật, không hề nhàm chán; làm bậc thầy, là nơi nương tựa cho tất cả thế gian, để khiến cho họ tu hành mới được phước đức, không phải để dua nịnh; chiếu soi cho tất cả các cõi không chỉ lệ thuộc vào ba cõi, sự hành hóa không chướng ngại; ở giữa đại chúng không hướng đến riêng ai, ở trong pháp Bản tế cũng không hề tham đắm; đối với Nhất thiết trí giáo hóa khiến người được vào Phật đạo không khi nào sợ hãi; hiểu rõ tất cả các kinh điển của Phật giảng nói đều tạo phước cho hết thảy chúng hội; gặp được Phật vô cùng Từ bi, hoan hỷ, được học, thông đạt các kinh điển của Đức Phật; ở giữa đại chúng, không ai có thể vượt hơn, tiếng lành vang xa vô cùng; diệt trừ khiến cho ai nghi ngờ điều được sáng rõ; đối với các Kinh rất mực tôn trọng, an tọa tự tại trên tòa Sư tử; theo đúng như giáo pháp của chư Phật, hiểu rõ hàng vạn lời nói của Đức Phật, thể nhập hàng vạn ức âm thanh, yêu kính tôn trọng các hình Phật, luôn nhớ nghĩ như kinh Phật luôn ở bên cạnh mình, không lúc nào rời khỏi lòng Từ của chư Phật; luôn ưa thích tu hành theo kinh Phật, mọi hành động đều theo lời Phật dạy, thường gần gũi Thiện tri thức không khi nào nhàm chán, không ngừng đi đến tất cả các cõi Phật ở khắp mười phương, đạt được tất cả các hạnh nguyện, độ thoát hàng vạn chúng sinh khắp nơi, trí tuệ châu báu đạt được hết thảy Kinh tạng; thân như hư không, không có các tưởng; dạy cho người khác cầu đạo Bồ-tát; khiến cho hạt giống Phật không bị gián đoạn; thực hành đạo Bồ-tát, không lúc nào rời bỏ Đại thừa, đạt được bốn thệ nguyện rộng lớn, mở rộng đại đạo, nhanh chóng đạt được Nhất thiết trí, được tất cả chư Phật ngợi khen; gần gũi cảnh giới mười Lực của Phật, tất cả các tưởng đều hội nhập trong đó, biết rõ mọi đối tượng suy xét, hiểu rõ tất cả những biến đổi của thế gian, những việc thành hoại và sinh diệt, thể nhập vào biển các kinh báu, khai mở được cửa kho tàng bậc nhất, tất cả đều bố thí, ở các cõi, thực hành hạnh nguyện không gián đoạn nửa chừng, đạt được sự biến hóa lớn giống như chư Phật, tâm vừa khởi niệm, chư Phật liền đứng trước mặt, không hướng nguyện đến tất cả những nơi thọ sinh, chỉ hướng đến những nơi không có đối tượng sinh, thấy rõ tất cả những cõi Phật nhiều không thể tính kể trong khắp mười phương, nghe Đức

Phật giảng nói kinh pháp, thấy rõ từng vị Tỳ-kheo đệ tử Phật mà không hề nhờ dùng mắt đạo tiên, mắt A-la-hán hay Bích-chi-phật để nhìn, cũng không hề qua đời ở cõi Phật nơi này sinh ra ở cõi nơi khác mới nhìn thấy, chỉ ngồi ở chỗ này mà vẫn thấy được tất cả chư Phật, nghe được tất cả chư Phật giảng nói kinh, rồi đều kính nhận tất cả, giống như con đang ở trước Phật nhìn thấy Phật và các Bồ-tát ở đây, không hề rời xa Phật như vậy và chưa bao giờ không được nghe kinh.

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Lành thay, lành thay! Những gì ông vừa hỏi rất nhiều điều để độ thoát, rất nhiều điều an ổn, đối với những người ở thế gian, nhiều không thể tính kể, tất cả những điều ở cõi trời và trong thiên hạ đều thuộc trong đó. Hôm nay có thể thưa hỏi Phật được như vậy là nhờ công đức ông đã nghe và thực hành từ đời các Phật quá khứ mà đạt được, nhờ công đức cúng dường ngần ấy Đức Phật mà đạt được, nhờ ưa thích các kinh điển mà đạt được, nhờ tu hành đạo hạnh, giữ gìn giới cấm mà đạt được, nhờ tự tuân thủ theo pháp hành, thanh tịnh không nhơ uế phiền não, chỉ nhờ khất thực để dùng, làm cho rất nhiều chúng hội Bồ-tát được thành tựu, giáo hóa các Bồ-tát, có lòng đại Từ, đại Bi vô cùng rộng lớn, bình đẳng với tất cả chúng sinh, tùy thời muốn thấy Phật lúc nào thì liền được thấy Phật, thệ nguyện rộng lớn, tu hành sâu xa, luôn nghĩ về trí tuệ của Phật, thọ trì tất cả kinh điển, giới luật, đạt đầy đủ hạt giống Phật và tâm ý của bậc Thánh giống như kim cương, biết được tâm tưởng, suy nghĩ của tất cả chúng sinh ở thế gian và luôn ở trước tất cả các Đức Phật.

Này Bạt-đà-hòa! Các công đức như vậy nhiều không thể tính kể. Hôm nay, Phật cũng đang ẩn trụ trong Tam-muội. Người nào thực hành Tam-muội này thì thưa hỏi điều gì cũng đều đạt được.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Kính xin Thế Tôn giảng nói, hôm nay Thế Tôn đã dạy những gì con đã thưa hỏi có rất nhiều điều độ thoát và rất nhiều điều an ổn, kính xin Thế Tôn vì các Bồ-tát mà hiện ra ánh sáng lớn.

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Có một pháp hành, các ông phải luôn tu tập thọ trì và tuân thủ theo, không nên theo pháp khác, công đức của pháp này là bậc nhất trong các công đức. Đó là pháp hành gì? Là Tam-muội tên Hiện tại Phật tất tại tiền lập (Tất cả chư Phật hiện tại đều ở trước mặt).

❑

Phẩm 2: TU HÀNH

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-hòa:

–Nếu có Bồ-tát an trú trong niệm hiện tại, tâm ý định tĩnh hướng về chư Phật ở khắp mười phương, nếu tâm ý định tĩnh, tất cả đều đạt được hạnh cao vời của Bồ-tát. Tâm ý định tĩnh là những gì? Đó là nhờ nhân duyên niệm Phật, niệm hướng về Phật nên tâm ý không tán loạn; nhờ đạt được sự sáng suốt nên không bỏ tinh tấn cùng thực hành pháp không với Thiện tri thức, từ bỏ ngủ nghỉ không tụ tập đông đảo, tránh bạn ác, gần gũi bạn thiện, tinh tấn không loạn động, ăn uống biết vừa đủ, không tham y phục, không tiếc thân mạng, rời xa thân thuộc, từ bỏ xóm làng, tu tập tâm bình đẳng, đạt được tâm Bi, Hỷ, luôn phòng hộ các hành động, trừ bỏ các triền cái (che, buộc), tu tập thiền định, không tùy thuộc sắc, không thọ các ấm, không nhập vào các trần, không nghĩ bốn đại, không quên mất tâm ý, không tham tánh, hiểu rõ về bất tịnh, không bỏ chúng sinh khắp mười phương, không chấp chúng sinh trong mười phương là ngã sở hay chẳng phải là ngã sở, tất cả đều không muốn thọ nhận, không nhầm lẫn giữa việc tu tập giới và thực hành thiền định, không phạm giới trong lúc đọc tụng kinh điển, không để mất tâm ý định tĩnh, không nghi ngờ pháp, không trái lời Phật, không khước từ pháp, không làm tán loạn chúng Tỳ-kheo, không nói dối, hỗ trợ người có đạo đức, tránh xa kẻ ngu si, không ham, không ưa lời nói theo thế gian, chỉ nghe những lời đạo vị, muốn được nghe đầy đủ và luôn hoan hỷ; từ nhân duyên nuôi dưỡng mà sinh, không ham muốn sáu vị, thực hành theo năm pháp tập, từ bỏ mười điều ác, làm theo mười điều thiện, hiểu rõ chín phiền não, thực hành tám tinh tấn, bỏ tám điều biếng trễ, tu tập tám phương tiện, chín tư duy, tám điều tâm niệm của bậc đại nhân; lại không đắm chấp vào thiền, không cao ngạo, tự đại, ưa thuyết pháp, thích nghe kinh, ưa thực hành theo chánh pháp, không tùy thuộc tuổi tác và tướng mạo, rời xa không muốn tiếp xúc tất cả mọi người, không tham tuổi thọ, vì hiểu rõ các ấm, không tùy thuộc phiền não, không rơi vào sự mong cầu pháp vô vi, không ham muốn sinh tử, vô cùng sợ hãi sinh tử, xem các ấm như giặc, bốn đại như rắn độc, mười hai xứ là rỗng không, ở lâu trong ba cõi không một chút an ổn nên không được quên pháp vô vi, không ham muốn ái dục, nguyện từ bỏ sinh tử, không tranh cãi với người khác, không muốn bị đọa trong sinh tử; luôn ở trước Phật, biết rõ thân như mộng, có đầy đủ niềm tin, không còn nghi ngờ, tâm ý trước sau như

một, diệt trừ tất cả những tưởng chấp; những việc trong quá khứ; những việc trong đời vị lai và hiện tại, tâm ý luôn luôn bình đẳng, thường nhớ nghĩ về công đức của chư Phật, tự quay về nương tựa Đức Phật, tâm ý định tĩnh, đạt được tự tại, không tùy thuộc vào Pháp thân của Phật, hoàn toàn không tranh cãi với người về cả những suy nghĩ lẫn việc làm tùy theo nhân duyên được thọ sinh, theo Đức Phật để đạt được pháp giải thoát, hiểu rõ tất cả chúng sinh đều không, cũng không sinh, cũng chẳng diệt, tự thể vô vi, mắt thông tuệ, thanh tịnh, tất cả đều không hai, không khác, ý giác ngộ không ở chính giữa hay hai bên, tất cả chư Phật đều hội nhập trong một niệm, không nghi ngờ, hay sáng tỏ, không ai có thể chê trách được. Vì được hiểu rõ về ý giác ngộ nên được thông suốt như Phật, không cần phải tùy thuộc theo người khác, được Thiện tri thức cung kính xem như Phật không khác. Ở tất cả mọi nơi, không khi nào xa rời Bồ-tát, giả sử có tất cả các ma cũng không thể làm cho dao động, tất cả mọi người đều như ảnh trong gương, thấy tất cả chư Phật như bức họa, tất cả đều thực hành theo pháp, để nhập vào hạnh Bồ-tát thanh tịnh. Như vậy, thọ trì pháp này nên đến được Tam-muội, đạt được Tam-muội, được tất cả chư Phật hiện tại đều đứng ở trước mặt. Vì nguyên nhân nào mà đạt được Tam-muội, tất cả chư Phật hiện tại đều đứng trước mặt?

Này Bạt-đà-hòa! Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào giữ giới hoàn toàn, ở riêng một mình, tâm niệm về Đức Phật A-di-đà ở phương Tây, tùy theo những điều đã nghe mà tâm niệm như sau: Cách đây ngàn ức vạn cõi Phật, cõi nước ấy tên là Cực lạc, Đức Phật đang giảng nói kinh giữa đại chúng các Bồ-tát, tất cả đều luôn luôn niệm Phật A-di-đà.

Này Bạt-đà-hòa! Ví như người ngủ nằm mộng thấy có nhiều vàng bạc châu báu, cha mẹ, anh em, vợ con thân thuộc, bạn bè đều cùng nhau an hưởng vô cùng vui vẻ. Người ấy tỉnh giấc, kể lại chuyện đó cho mọi người, rồi rơi lệ nhớ nghĩ những điều đã thấy trong mộng. Như vậy, này Bạt-đà-hòa! Nếu Sa-môn hay Cư sĩ nào được nghe về cõi Phật A-di-đà ở phương Tây, luôn nhớ nghĩ về Đức Phật ở phương ấy, không được sai phạm các giới, nhất tâm chuyên niệm trong một ngày đêm, hoặc bảy ngày đêm sau khi qua bảy ngày, sẽ được thấy Phật A-di-đà, lúc thức không nhìn thấy nhưng trong mộng sẽ được nhìn thấy Phật.

Ví như trong giấc mộng, không biết ngày, không biết đêm, cũng chẳng biết trong, cũng chẳng biết ngoài, không phải vì ở trong bóng tối mà không thấy, cũng chẳng phải bị che lắp nên không nhìn thấy. Như vậy, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nên nhớ nghĩ như vậy. Khi ấy, cõi nước Phật nơi núi

lớn Tu-di, những chỗ tối tăm, u ám nào cũng đều được khai mở, mắt không bị che, tâm cũng không bị chướng ngại. Đại Bồ-tát không dùng Thiên nhãn để nhìn thấy thấu triệt, không dùng Thiên nhĩ nghe tất cả, không dùng thần thông để đến cõi Phật ấy, không qua đời ở cõi Phật này sinh về cõi Phật kia, mà chỉ ngồi ở đây nhìn thấy Đức Phật A-di-đà, nghe Phật giảng nói kinh, đều được thọ trì tất cả, từ trong Tam-muội có thể thấu đạt đầy đủ tất cả rồi giảng nói lại cho mọi người.

Ví như có người nghe ở nước Đọa-xá-lợi có dâm nữ tên là Tu-môn, lại có người nghe có dâm nữ tên là A-phàm-hòa-lợi, lại có người nghe Ưu-bà-hoàn là dâm nữ. Khi ấy, ba người đều nhớ nghĩ về ba cô gái đó. Ba người ấy chưa từng thấy ba dâm nữ đó bao giờ, chỉ nghe đến mà ý dâm dật liền bị dao động. Trong mộng, họ thấy mình được đến chỗ của cô gái ấy. Khi ấy, ba người đều ở thành Vương xá, đồng thời nhớ nghĩ, trong mộng người nào cũng được đến bên người dâm nữ và cùng qua đêm với cô ấy, khi thức dậy, ai cũng tự nhớ đến điều ấy.

Này Bạt-đà-hòa! Ta đưa ra ví dụ về ba cô gái ấy để giao phó cho ông, ông hãy đem ví dụ này giảng nói kinh cho người khác, khiến họ hiểu rõ về trí tuệ này, đạt đến quả vị bất thoái chuyển, chứng được đạo Chánh chân Vô thượng, sau đó, sẽ thành Phật hiệu là Thiện Giác.

Như vậy, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát ở cõi nước nơi đây nghe về Phật A-di-đà, hãy luôn luôn niệm Phật, nhờ niệm như vậy nên sẽ thấy Phật A-di-đà, thấy Phật rồi liền thưa hỏi Phật: "Phải thọ trì những pháp gì để được sinh về nước của Phật A-di-đà." Phật A-di-đà đáp Bồ-tát ấy: "Phải luôn luôn niệm về ta, phải thường giữ niệm không được ngừng nghỉ, như thế sẽ được sinh về nước của ta."

Đức Phật bảo tiếp:

–Bồ-tát ấy nhờ niệm Phật như thế nên thường được sinh về nước của Phật A-di-đà, phải luôn niệm về thân Phật có ba mươi hai tướng tốt, ánh sáng chiếu soi tất cả, trang nghiêm không ai sánh bằng, ở giữa đại chúng Tỳ-kheo giảng nói kinh, giảng nói kinh về sắc không hư hoại. Những gì là sắc không hư hoại? Đó là thọ, tưởng, hành, thức, thân hồn, địa thủy, hỏa, phong, cõi người, cõi trời, lên cho đến cõi Phạm, Đại phạm đều là sắc không hư hoại, nhờ niệm Phật nên đạt đến Tam-muội không, như vậy là niệm Phật.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát ở trong Tam-muội, ai là người sẽ chứng đắc? Đó là đệ tử của ta Tôn giả Đại Ca-diếp, Bồ-tát Nhân-đề-đạt, Thiên tử Tu-chân và những người đang biết về Tam-muội này, có tu hành và chứng đắc

Tam-muội ấy, đó gọi là chứng. Những gì là chứng? Chứng Tam-muội này, biết tất cả đều là không.

Này Bạt-đà-hòa! Vào đời quá khứ xa xưa, có Phật hiệu là Tu-ba-nhật. Khi ấy, có người đi vào rừng sâu rất vắng vẻ, không hề được ăn uống nên người ấy nằm đói khát ở đó. Người ấy thiếp đi, trong mộng, người ấy thấy mình được ăn các món thơm ngon hảo hạng, ăn uống xong bỗng choàng tỉnh giấc, người ấy thấy mình bụng vẫn đói, rỗng nên tự nghĩ tất cả đều như mộng.

Người ấy nhớ nghĩ về không nên đạt được Pháp lạc vô sinh, đạt được Bất thoái chuyển. Như vậy, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát ở chỗ của mình, nghe về Đức Phật hiện tại, luôn luôn một niệm hướng về và muốn được thấy Phật, tức niệm Phật không nên niệm cho có, cũng không nên thấy đó là đối tượng lập niệm của ta, nên niệm Phật với các tưởng rỗng lặng, giống như đem ngọc báu để kề trên lưu ly, Bồ-tát thấy vô số Đức Phật trong khắp mười phương cũng thanh tịnh như vậy.

Ví như người đi xa đến nước khác, luôn nhớ về quê hương, làng xóm, nhà cửa, thân thuộc, tài sản của mình. Trong giấc mộng người ấy thấy mình trở về cố hương, được thấy nhà cửa, gặp lại người thân thuộc cùng nhau chuyện trò vui vẻ… Những điều thấy trong mộng, khi thức dậy người ấy đều biết và kể lại với người khác: "Tôi trở về cố hương, được thấy nhà cửa và gặp lại bà con thân thuộc."

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát cũng vậy, ở chỗ mình, được nghe danh hiệu Phật, luôn luôn niệm hướng về Phật vì muốn gặp Phật, Bồ-tát chắc chắn sẽ được thấy Phật, như đem ngọc báu đặt trên lưu ly.

Ví như Tỳ-kheo quán về xương người chết, khi thì thấy màu xanh, khi thì thấy màu trắng, lúc thì thấy màu đỏ, lúc lại thấy màu đen, xương ấy vốn không có ai không đến, cũng không có xương này, cũng không từ đâu đến, chỉ do ý khởi tưởng mà có. Bồ-tát trì niệm về năng lực oai thần của Phật cũng như vậy, an trụ trong Tam-muội, muốn thấy Đức Phật ở phương nào thì liền được thấy. Vì sao? Này Bạt-đà-hòa! Tam-muội này là nhờ thần lực của Phật mà được thành tựu Người thọ trì thần lực Phật, an trú trong Tam-muội ấy thì đạt được ba điều: năng lực thọ trì oai đức của Phật, năng lực thọ trì Tam-muội của Phật và năng lực thọ trì công đức của mình; nhờ ba điều này mà được thấy Phật.

Này Bạt-đà-hòa! Ví như người trẻ tuổi, dáng mạo đẹp đẽ hoặc đựng dầu mè loại tốt trong đồ dùng sạch sẽ hoặc đựng nước sạch trong đồ dùng tốt đẹp, hoặc dùng gương mới lau chùi, hoặc dùng thủy tinh không cấu bẩn

để tự nhìn ngắm ảnh, nhìn vào trong những vật đó, người ấy thấy rõ hình ảnh của mình.

Thế nào, Bạt-đà-hòa! Người ấy soi mình vào mặt dầu mè, mặt nước, gương soi và thủy tinh, vậy thì có ảnh nào từ bên ngoài vào trong hay không?

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Thưa không, bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Đó là nhờ mặt gương dầu mè, thủy tinh và nước sạch trong nên người ấy mới soi thấy được ảnh của mình. Ảnh không từ bên trong ra cũng không từ ngoài vào.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Bạt-đà-hòa, như vậy, Sắc thanh tịnh thì người có Sắc ấy cũng thanh tịnh, muốn thấy Phật thì liền được thấy, thấy rồi thưa hỏi, thưa hỏi sẽ được trả lời, được nghe kinh vô cùng hoan hỷ, rồi suy nghĩ: "Phật từ nơi nào đến, ta sẽ được đến đâu?" Rồi cũng tự nghĩ: "Phật không từ đâu đến, ta không đi về đâu", tự suy nghĩ: "Ba cõi: cõi Sắc, cõi Dục và cõi Vô tưởng đều là đối tượng của ý. Ta suy nghĩ liền được nhìn thấy. Tâm tạo ra Phật, rồi tâm tự thấy, tâm chính là Phật, tâm chính là Như Lai, tâm là thân ta, tâm thấy Phật nhưng tâm chẳng tự biết tâm, tâm chẳng tự thấy tâm, tâm có tưởng là tâm si, tâm không có tưởng là Niết-bàn. Pháp ấy chẳng có gì đáng ưa thích, tất cả đều là đối tượng do niệm tạo ra. Giả sử niệm là không, giả sử người có niệm cũng không hiểu rõ là không có gì, như vậy, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát an trú trong Tam-muội ấy được nhìn thấy như vậy.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Tâm chẳng tự biết tâm
Cũng chẳng tự thấy tâm
Tâm khởi tưởng: Tâm si
Không khởi tưởng: Niết-bàn.
Pháp này chẳng bền chắc
Thường an trú trong niệm
Nhờ hiểu rõ về không
Niệm không hề khởi tưởng.

❑

Phẩm 3: BỐN PHÁP

Bồ-tát có bốn pháp để nhanh chóng đạt được Tam-muội này. Bốn pháp ấy là gì?

1. Niềm tin kiên cố không ai có thể hủy hoại được.

2. Tinh tấn không ai sánh bằng.

3. Thể nhập sâu xa không ai sánh kịp.

4. Thường tu hành theo bậc Thầy hiền thiện.

Đó là bốn pháp.

Bố tát lại có bốn pháp nhanh chóng đạt được Tam-muội này. Những gì là bốn?

1. Không được mang tư tưởng thế gian.

2. Trong ba tháng an cư, không được ham ngủ nghỉ dù trong chốc lát bằng một khảy móng tay.

3. Trong trong ba tháng an cư, không được bỏ kinh hành mà ngồi nghỉ ngơi, chỉ trừ lúc ăn uống và vệ sinh cá nhân.

4. Khi giảng nói kinh cho người khác, không được mong họ dâng cúng y phục, thực phẩm.

Đó là bốn pháp.

Bố tát lại có bốn pháp nhanh chóng đạt được Tam-muội này. Bốn pháp ấy gồm:

1. Mọi người cùng đi đến chỗ Đức Phật.

2. Khuyên mọi người cùng nghe kinh.

3. Không ganh ghét.

4. Dạy người khác học theo Phật đạo.

Đó là bốn pháp.

Bố tát lại có bốn pháp nhanh chóng đạt được Tam-muội này. Bốn pháp ấy là gì?

1. Tạo hoặc vẽ ra hình tượng Phật để đạt được Tam-muội này.

2. Vì Tam-muội ấy mà đem vật liệu tốt để khuyến khích người khác ghi chép Tam-muội này.

3. Dạy cho những người cao ngạo được vào nơi Phật đạo.

4. Thường ủng hộ Phật pháp.

Đó là bốn pháp.

Khi ấy, Đức Phật nói kệ:

Đối với pháp Phật thường tin ưa
Thọ trì đọc tụng kinh điển này
Tu hành tinh tấn hiểu Pháp sâu
Từ, Bi, Hỷ, Xả luôn đầy đủ.

Giảng nói kinh Phật cho mọi người
Phân bố rộng rãi lời pháp dạy
Cẩn thận, chớ mong người cúng dường
Không hề chấp giữ đạt pháp này.
Không được để tâm giận khởi lên
Tâm ý giải thoát, không còn Dục
Thường ưa nhập định Tam-muội này
Cẩn thận tu hành chứng đạt pháp.
Luôn nghĩ về công đức của Phật
Thân Phật trăm tướng phước vàng ròng
Các tướng tốt đầy đủ oai đức
Thị hiện ví như tướng núi vàng.
Phật thấy biết tất cả thế gian
Chư Phật quá khứ và vị lai
Cùng Đấng Nhân Trung Tôn hiện tại
Chư Phật đều giảng Tam-muội này.
Hãy nên cúng dường các Thế Tôn
Nhiều loại hoa, hương tốt thượng hạng
Hoan hỷ dâng cúng các thực phẩm
Chắc chắn không lâu đạt pháp này.
Dùng các âm nhạc trống và đàn
Tiêu, sáo cúng dường lên chư Phật
Tâm ý luôn luôn được vui mừng
Đạt pháp tôn quý không gì khó.
Nên tạo các loại hình tượng Phật
Vô số các tướng tốt trang nghiêm
Sắc màu vàng ròng không cấu uế
Nhanh chóng đạt pháp tôn quý này.
Luôn luôn cung kính đặt trước mặt
Nghe được pháp này chẳng loạn tâm
Thường từ bỏ được tâm biếng trễ
Nhanh chóng đạt được Tam-muội này.
Không giận, không làm hại đến người
Phải luôn thực hành pháp Từ bi
Cứu giúp khắp nơi được công đức
Nhanh chóng đạt được Tam-muội này.
Phải thường cung kính các Pháp sư
Phụng sự xem như Đức Thế Tôn

Không tiếc giảng nói các kinh pháp
Đạt Tam-muội này rất nhanh chóng.
Cẩn thận, không nên nghi kinh này
Phật khen người thực hành Chánh đạo
Tất cả Thế Tôn đều hoan hỷ
Nhanh chóng đạt được Tam-muội này.

Rồi Đức Phật bảo tiếp:

–Này Bạt-đà-hòa! Như vậy, Bồ-tát phải luôn có tâm Từ, cung kính bậc thầy hiền thiện xem như Phật, phải phụng sự thầy đầy đủ tất cả. Khi muốn biên chép, muốn học Tam-muội này, Bồ-tát cần phải cung kính thầy như vậy.

Này Bạt-đà-hòa! Nếu Bồ-tát sân giận đối với thầy, nhìn ngó những điều không hay của thầy, không xem thầy như Phật thì rất khó đạt được Tam-muội này.

Này Bạt-đà-hòa! Ví như người mắt sáng, nửa đêm nhìn lên bầu trời thấy có rất nhiều các vì sao. Cũng vậy, Bồ-tát nương oai thần của Phật, an trú trong Tam-muội này, nhìn về hướng Đông thấy có hàng trăm Đức Phật, hoặc hàng ngàn Đức Phật, hoặc hàng vạn Đức Phật, hoặc hàng ức Phật, nhìn thấy chư Phật ở khắp mười phương cũng vậy.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát này giống như có Phật nhãn thấy biết được tất cả. Như vậy, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát muốn nhìn thấy tất cả các Đức Phật hiện tại đều đứng trước mặt thì phải bố thí đầy đủ, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ và thân trí tuệ giải thoát cũng đều phải đầy đủ như vậy.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ khen ngợi:

Ví như có người mắt thanh tịnh
Nửa đêm thức dậy ngắm bầu trời
Nhìn thấy vô số các vì sao
Hàng ngày suy nghĩ đều biết rõ.
Bồ-tát đạt Tam-muội cũng vậy
Thấy được vô số trăm ngàn Phật
Đều nhớ biết rõ các Như Lai
Rồi giảng nói lại cho chúng hội.
Như ta hôm nay dùng Phật nhãn
Thanh tịnh, không nhơ, nhìn thế gian
Phật tử! Mắt Bồ-tát cũng vậy
Đạt Tam-muội này thấy Thế Tôn.

Không hề khởi tưởng: Ngã, ngã sở
Thấy Đấng Nhân Trung Tôn mười phương
Hoàn toàn thanh tịnh, không tưởng, niệm
Hạnh đặt biệt này của Bồ-tát.
Được nghe nghĩa lý pháp tịch nhiên
Nhanh chóng được hiểu rõ pháp không
Nay ta cũng dạy ông pháp này
Để thành Phật đạo, được an lạc.
Như Bồ-tát ở nước Di-đà
Thấy được vô số trăm ngàn Phật
Bồ-tát đạt được Tam-muội này
Cũng thấy trăm ngàn vô số Phật.
Tỳ-kheo A-nan tu dũng mãnh
Theo ta nghe pháp, đều thọ trì
Đạt Tam-muội này cũng như vậy
Nghe vô số Pháp đều phụng hành.
Kính tin Tam-muội, luôn thọ trì
Từ bỏ mọi điều ở thế gian
Thường ưa kinh này, hành pháp thí
Mau đạt cảnh giới định thanh tịnh.

❑

Phẩm 4: VÍ DỤ

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-hòa:

–Bồ-tát nào cầu Tam-muội này, đạt Tam-muội ấy rồi mà không tin tấn tu hành thì, này Bạt-đà-hòa! Ví như người chở châu báu đầy thuyền, muốn vượt qua biển cả, chưa đến nơi, nửa chừng, thuyền bị hư, những người ở cõi Diêm-phù-đề đều buồn rầu tiếc nuối như chính mình bị mất ngần ấy châu báu, cũng vậy, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nghe Tam-muội này rồi mà không biên chép, không học, không đọc tụng, không thọ trì đúng như pháp thì tất cả trời, người đều vô cùng lo buồn, nói: "Chúng ta đã bị mất kinh quý báu ngần ấy, do bỏ mất Tam-muội sâu xa này!"

Này Bạt-đà-hòa! Kinh Tam-muội này đã được Phật phó chúc, được Phật ngợi khen, người nào nghe được kinh Tam-muội sâu xa này mà không biên chép, không đọc tụng, không giữ gìn cũng chẳng thọ trì đúng như pháp thì đó chính là người ngu, tự cho mình là quý, không thọ trì ý nghĩa của kinh này mà chỉ muốn có tài cao, lại chẳng chịu học Tam-muội ấy thì này

Bạt-đà-hòa! Ví như người ngu được người khác đem cho hương thơm Chiên-đàn, chẳng những không chịu nhận mà người ngu ấy lại bảo: "Đây là mùi Chiên-đàn bất tịnh!" người cho hương nói: "Ông không nên nói hương Chiên-đàn này là bất tịnh. Ông không ngửi thấy mùi thơm của nó hay sao, ông không nhìn thử để biết là hương thanh tịnh hay sao?" Người ngu nghe nói liền nhắm mắt không nhìn, cũng chẳng chịu ngửi.

Này Bạt-đà-hòa! Người nào nghe được Tam-muội này mà không chịu thọ trì, trái lại còn bỏ đi, đó chính là người không giữ giới, bỏ kinh điển quý báu; đó là người ngu si vô trí, tự cho mình đã chứng đắc Thiền định, được hoàn toàn giải thoát; lại cho thế gian là có; không thể nhập vào pháp Không, chẳng biết về pháp rỗng lặng.

Người nào nghe Tam-muội này, rồi không tin không ưa, không thể nhập vào trong, lại khinh thường đùa giỡn, nói: "Phật cũng có kinh pháp sâu xa chăng? Cũng có oai thần chăng?" Rồi lại nói: "Thế gian cũng có Tỳ-kheo như A-nan chăng…?"

Này Bạt-đà-hòa! Người nào thọ trì Tam-muội này mà xao lãng trong chốc lát, lại bảo nhau: "Kinh này nói về những điều gì? Từ đâu có những lời nói này? Đây chỉ là do những người hợp lại nói ra mà thôi! Kinh này chẳng phải do Phật giảng nói." thì này Bạt-đà-hòa! Ví như có người khách buôn bán đưa ngọc Ma-ni cho một người nông dân khờ khạo xem, người nông dân liền hỏi: "Vật này giá bao nhiêu tiền?" Người khách nói: "Nửa đêm mà để viên ngọc vào trong chỗ tối, ánh sáng của nó sẽ chiếu thẳng đến chỗ chứa đầy châu báu."

Này Bạt-đà-hòa! Người ngu ấy không hề biết tí gì về giá trị của viên ngọc, lại so sánh viên ngọc Ma-ni: "Vật này trị giá bằng một con bò chứ gì? Thà cho tôi một con bò còn tốt hơn, không chịu thì thôi!"

Như vậy, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nào nghe được Tam-muội này mà không kính tin, lại so sánh kinh này thì cũng như người ngu kia.

Này Bạt-đà-hòa! Nếu Bồ-tát thọ trì Tam-muội này, tin nhận và thực hành theo thì bốn phía lúc nào cũng được ủng hộ, không hề sợ hãi, giữ giới đầy đủ, đạt được sự cao minh, trí tuệ thông tỏ sâu xa, giảng nói kinh pháp cho người khác, Bồ-tát nên đem Tam-muội này phân bố giảng nói cho mọi người, lần lượt truyền bá khiến cho Tam-muội ấy được tồn tại lâu dài.

Này Bạt-đà-hòa! Người ngu từ các đời trước, ở chỗ các Đức Phật, không cúng dường, không tạo công đức, lại hay tự cao, luôn luôn phỉ báng, ganh ghét vì tiền của, lợi lạc, chỉ muốn cầu danh, chỉ ưa lời nói văn hoa để dối gạt, không được gặp bậc minh sư, cũng chẳng hiểu rõ kinh pháp. Vì

thế, nghe Tam-muội này, họ chẳng tin ưa, chẳng hội nhập, lại hay nói lời chê bai người khác, bảo: "Những người ấy không biết xấu hổ, tự tạo ra kinh này mà thôi! Kinh này chẳng do Đức Phật giảng nói…"

Này Bạt-đà-hòa! Hôm nay ta sẽ giảng nói đầy đủ cho ông. Này Bạt-đà-hòa! Vì cầu đạo Bồ-tát, giả sử có thiện nam, thiện nữ nào đem châu báu chất đầy ba ngàn cõi nước này cúng dường các Đức Phật, nếu đạt được công đức thì cũng không bằng công đức người nghe được Tam-muội ấy.

Bồ-tát nào nghe Tam-muội này mà lại thêm tin ưa thì phước của vị ấy lại nhiều hơn gấp nhiều lần như vậy.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ khen ngợi:

Giả sử đem châu báu
Chứa đầy cõi tam thiên
Cúng dường Phật Thế Tôn
Để dốc cầu Phật đạo.
Nếu lại có Tỳ-kheo
Nghe được Tam-muội này
Tin ưa, không nghi ngờ
Phước này hơn người kia.
Người dua ninh, tự cao
Không niềm tin, hung dữ
Lại theo cùng thầy ác
Không kính tin pháp này.
Phạm giới, gần bạn xấu
Vẫn cứ luôn cao ngạo
Lại cùng nhau bàn luận
Kinh này vốn chẳng phải.
Do Đức Phật giảng nói
Do nhiều người cùng tạo
Chẳng phải lời Pháp vương
Cùng nhau chê như vậy.
Điều đó hoàn toàn sai
Là lời hủy báng Phật
Người nào ưa đạo pháp
Ta sẽ vì họ nói.
Có người nghe kinh này
Luôn hiền từ, hoan hỷ
Tâm họ không nghi ngờ

Nói chẳng phải lời Phật.
Giữ giới cấm thanh tịnh
Thọ trì, đọc tụng pháp
Giảng nói cho mọi người
Liền đạt đủ lý đạo.

Rồi Đức Phật bảo tiếp:

–Này Bạt-đà-hòa! Như ta đã từng giảng nói, hôm nay ta cũng giảng nói như vậy, người nào được nghe ta nói về Tam-muội này thì người ấy vào đời sau, nghe Tam-muội này sẽ không hề nghi ngờ, không giỡn cười, không nói mình chẳng tin, chỉ trừ khi bị ở gần vị thầy không tốt. Nếu Người được thân cận bậc thầy hiền thiện mà vẫn bị những điều như trên thì đó là do công đức của người ấy quá cạn mỏng. Những người như vậy sẽ lại bị tu hành cùng với vị thầy không tốt. Những người ấy nghe Tam-muội này sẽ không tin, không ưa, không chịu lãnh hội. Vì sao? Vì người ấy tu học chưa lâu, niềm tin vào Đức Phật rất ít và trí tuệ kém nên không kính tin.

Này Bạt-đà-hòa! Nếu có Bồ-tát nghe Tam-muội này mà không giỡn cười, không chê bai, lại hoan hỷ, không hề nghi ngờ, không nói: "Lúc thì tin lúc thì không tin", ưa thích biên chép, học, đọc tụng, thọ trì… Này Bạt-đà-hòa! Ta thấy biết trước, chắc chắn, vị ấy không phải chỉ đã ở một chỗ Đức Phật để tạo công đức, cũng chẳng phải ở chỗ hai hay ba, hay mười Đức Phật… mà là đã ở chỗ hàng trăm ngàn Đức Phật để nghe Tam-muội này rồi.

Vào đời sau này, người nào nghe Tam-muội ấy mà biên chép, học, đọc tụng, giữ gìn kinh sách, dù chỉ giữ gìn trong một ngày đêm thì phước của người ấy nhiều không thể tính kể, cho đến khi đạt được quả vị Bất thoái chuyển và hoàn toàn được viên mãn các nguyện.

Này Bạt-đà-hòa! Hãy nghe ta nói ví dụ! Ví như có người đem một cõi Phật nghiền nát thành bụi. Người lại lấy một hạt bụi đó nghiền nát ra thành bụi bằng số bụi nói trên. Rồi lại lấy mỗi hạt bụi này nghiền nát một lần nữa thành số bụi bằng số bụi của một cõi Phật trên. Này Bạt-đà-hòa! Số hạt bụi ấy có nhiều không?

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Rất nhiều, vô cùng nhiều.

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Ta sẽ giảng giải ví dụ này cho ông. Cứ mỗi hạt bụi nói trên là một cõi Phật, nếu Bồ-tát đem các châu báu chất đầy trong tất cả các cõi Phật đó mà cúng dường chư Phật thì phước đức cũng không bằng

nghe Tam-muội này. Lại nữa, nếu có Bồ-tát nghe Tam-muội rồi biên chép, học, đọc tụng, thọ trì và giảng nói cho người khác nghe dù chỉ là trong chốc lát thì công đức của Bồ-tát này nhiều không thể tính kể.

Này Bạt-đà-hòa! Người thọ trì Tam-muội ấy, biên chép, học, đọc tụng, giữ gìn và giảng nói cho người khác, đã đạt được công đức như vậy, huống là người luôn luôn thọ trì và đạt đầy đủ về Tam-muội này.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Ba ngàn đại thiên các cõi nước
Chất đầy châu báu đem cúng dường
Giả sử không nghe kinh điển này
Công đức người ấy vẫn cạn mỏng.
Nếu có Bồ-tát cầu công đức
Nên giảng, phụng hành Tam-muội này
Kính tin, đọc tụng kinh pháp ấy
Đạt nhiều công đức, phước vô lượng.
Như các hạt bụi của cõi Phật
Đều đem nghiền nát thành bụi nhỏ
Các cõi nước Phật nhiều hơn đây
Chất đầy châu báu đem bố thí.
Người thọ kinh pháp của Thế Tôn
Giảng nói cho người nghĩa bốn câu
Pháp Tam-muội này: Trí tuệ Phật
Được nghe, công đức khó suy lường.
Huống là có người tự thuyết giảng
Thọ trì, đọc tụng trong chốc lát
Người chuyên tinh tấn luôn phụng hành
Đạt nhiều công đức, phước vô lượng.
Giả sử mọi người đều thành Phật
Thánh trí thanh tịnh, tuệ bậc nhất
Đều trong ức kiếp hoặc lâu hơn
Giảng một bài kệ đạt công đức
Chứng đắc Niết-bàn, phước ngợi khen
Trong vô số kiếp đều đọc tụng
Công đức ấy là không cùng tận:
Tu một bài kệ Tam-muội này.
Mặt đất tất cả các cõi Phật
Bốn phương, bốn góc và dưới trên
Chất đầy châu báu, đều dâng lên

Cúng dường Đức Phật Thiên Trung Thiên.
Nếu có người nghe Tam-muội này
Đạt nhiều phước đức hơn người kia,
Người nào đọc tụng và giảng nói
Đạt công đức không thể ví dụ
Người ấy không bao giờ tự cao
Cũng không hề bị đọa đường ác
Hiểu pháp sâu xa, không nghi ngờ
Tu hành Tam-muội đạt như vậy.
Người tu học muốn được gặp ta
Tinh tấn tu hành, không chấp giữ
Tăng trưởng tín, tuệ, thành Bồ-tát
Tu học Tam-muội được Phật khen.
Này ta giao phó, khuyên các ông
Nỗ lực tinh tấn chớ buông lung
Chịu khó, tu hành thật dũng mãnh
Để đạt đạo lớn không do dự.
Đọc tụng thọ trì Tam-muội này
Đã được diện kiến trăm ngàn Phật
Giả sử gặp điều rất sợ hãi
Trì Tam-muội này không còn sợ.
Tỳ-kheo như vậy được thấy ta
Thường được theo Phật chẳng lìa xa
Bồ-tát nghe, tu Tam-muội ấy
Thọ trì ý nghĩa, giảng cho người.
Người đạt được Tam-muội này rồi
Gọi đó là bậc tuệ thông tỏ
Đạt pháp Tổng trì, được Phật khen
Mau thành Phật đạo, trí như biển.
Luôn tụng, giảng nói Tam-muội này
Thực hành theo pháp Phật Thế Tôn
Nghe chủng tánh mà đạt Đẳng giác
Như lời Phật dạy không gì khác.

❑

KINH BAN-CHU TAM-MUỘI

QUYỂN TRUNG

Phẩm 5: KHÔNG CHẤP THỦ

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-hòa:

–Phải ví dụ như thế nào về Tam-muội này của Bồ-tát? Như Phật đang giảng nói kinh, Bồ-tát nên suy nghĩ như vầy: Có tất cả chư Phật đều đứng ra trước mặt. Nên niệm về Đức Phật có đầy đủ các tướng tốt trang nghiêm, để thấy được các tướng ấy của Phật. Nên biết không ai có thể thấy được trên đỉnh đầu của Phật. Luôn luôn khởi tưởng như vậy để thấy được chư Phật. Lại nên suy nghĩ: "Thân ta cũng sẽ đạt được như thế, cũng sẽ đạt được các tưởng tốt như Phật, sẽ được trì giới, Tam-muội như vậy…."

Lại suy nghĩ: "Ta sẽ chí tâm đạt được, ta sẽ tự thân tu hành mà đạt được."

Lại suy nghĩ: "Phật không dùng tâm mà chứng đắc, cũng không dùng thân mà chứng đắc, cũng không dùng tâm mà thành Phật, cũng chẳng nhờ sắc thân mà thành Phật. Vì sao? Vì tâm thì Phật không có tâm, sắc thì Phật không có sắc, không do sắc và tâm này mà chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì Đức Phật đã diệt tận sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Phật giảng nói đã diệt tận nhưng những người ngu thì không thấy không biết, còn người trí thì hiểu rõ điều đó."

Lại suy nghĩ: "Phải giữ những niệm gì để đạt được thành Phật? Phải giữ gìn thân để được thành Phật, phải giữ gìn trí tuệ để được thành Phật."

Lại suy nghĩ: "Cũng không nhờ thân mà được thành Phật, cũng không nhờ trí tuệ mà được thành Phật. Vì sao? Vì trí tuệ tìm cầu không thể được, tìm cầu về ngã cũng không thể được, cũng không có đối tượng để đạt được, cũng không có đối tượng để thấy. Tất cả các pháp vốn không có thật, niệm có nhân duyên thì chấp giữ, không có nhân duyên cũng chấp giữ, cả hai điều ấy cũng không niệm, cũng không hướng đến. Vì chỉ như vậy nên không ở hai bên, cũng không ở giữa, cũng chẳng có, cũng chẳng không. Vì sao? Vì các pháp là không, như Niết-bàn, cũng không hư hoại, cũng không cũ mục, cũng không bền chắc, cũng không ở chỗ này, cũng không ở bên

kia, không có tưởng, không dao động. Thế nào là không dao động? Bậc trí không chấp giữ nên không hề bị dao động.

Như vậy, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát được thấy Phật vì tâm niệm của Bồ-tát không có đối tượng chấp giữ. Vì sao? Như trong kinh nói, không chấp giữ nghĩa là trong tâm không lệ thuộc, diệt trừ, chấm dứt từ gốc rễ. Đó là không có đối tượng chấp giữ.

Như vậy, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát thọ trì Tam-muội này, nên phải thấy Phật như vậy. Vì sao? vì nếu chấp giữ tức là tự thiêu đốt mình. Ví như thanh sắt được nung trong lửa cho thành màu đỏ, người có trí thông minh thì không dùng tay cầm. Vì sao? Vì như thế sẽ bị cháy tay.

Như vậy, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát thấy Phật thì không nên chấp giữ, sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng không nên chấp thủ. Vì sao? vì chấp giữ là tự đốt cháy thân, thấy Phật, chỉ nên nghĩ về công đức của Phật, nên tìm cầu Đại thừa.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát ở trong Tam-muội ấy không được có đối tượng chấp giữ. Người không chấp giữ thì mới nhanh chóng đạt được Tam-muội này.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Như gương mới lau, mặt dầu mè
Cô gái trang điểm rồi soi mình
Trong đó bỗng sinh ý dâm dục
Dáng vẻ buông lung, thật mê lầm!
Chẳng biết chí thành, pháp hư hoại
Bị Sắc sai khiến, đốt thân mình
Tại họa người nữ từ đây khởi
Do chẳng hiểu pháp vô thường, không.
Bồ-tát khởi tưởng cũng như vậy
Ta sẽ thành Phật, đạt cam-lồ
Độ thoát mọi người đang khổ sở
Vì có nhân tưởng nên không hiểu.
Gốc rễ con người, chẳng thủ đắc
Cũng không sinh tử và Niết-bàn
Pháp không giữ được: Trăng đáy nước
Quán Phật đạo không nơi hướng đến.
Bồ-tát thông tuệ nên hiểu vậy
Biết rõ thế gian đều vốn không
Đối với người vật, không chấp giữ

Nhanh chóng ở đời, đạt Phật đạo.
Chư Phật từ tâm hiểu được đạo
Tâm luôn thanh tịnh, sáng không nhơ
Không hề thọ thân trong năm cõi
Người hiểu như vậy, thành đại đạo.
Tất cả các pháp không sắc, lậu
Chẳng lìa các tưởng, chẳng không tưởng
Dứt hẳn dâm dục tâm giải thoát
Người nào hiểu vậy, đạt Tam-muội.
Tinh tấn tu hành cầu Phật đạo
Thường nghe các pháp vốn thanh tịnh
Không được tìm cầu hay chẳng cầu
Sẽ đạt Tam-muội này không khó.
Quan sát tất cả như hư không
Lý Đạo luôn tịch nhiên bậc nhất
Không tưởng, không tạo tác, không nghe
Những người như vậy, hiểu Phật đạo.
Thấy tất cả sắc không khởi Tưởng
Mắt không lệ thuộc, chẳng đến đi
Quan sát chư Phật như hư không
Vượt mọi tìm cầu của thế gian.
Người này mắt thanh tịnh không nhơ
Tu hành tinh tấn, luôn định tĩnh
Vô lượng pháp kinh, đều thọ trì
Tư duy phân biệt Tam-muội ấy.
Tu hành Tam-muội, không chấp giữ
Diệt trừ tăm tối đạt thiền định
Không thấy Thế Tôn, chẳng Hiền thánh
Ngoại đạo hiểu sai lầm như trên.
Vượt qua các tưởng dốc chí cầu
Nhờ tâm thanh tịnh được thấy Phật
Thấy chư Phật rồi, tâm không chấp
Như vậy mới là hiểu Tam-muội.
Đất, nước và lửa không chướng ngại
Cùng gió hư không cũng chẳng ngăn
Tu hành tinh tấn, thấy mười phương
Từ xa nghe nhận được giáo pháp.
Như ta hiện đang giảng nói kinh

Người ưa đạo pháp được thấy Phật
Tu hành tinh tấn, không chấp giữ
Chỉ tu theo pháp Thế Tôn dạy.
Bậc tu hành vậy, không khởi niệm
Chuyên tâm nghe lý đạo, pháp thí
Thường được hiểu rõ Tam-muội này
Nghe nhận, đọc tụng lời Phật giảng.
Chư Phật quá khứ đều thuyết pháp
Thế Tôn vị lai cũng như vậy
Giảng nói phân biệt các nghĩa lý
Đều khen, giảng nói Tam-muội này.
Ta cũng như vậy, là Nhân Tôn
Cha lành Vô thượng của chúng sinh
Lúc nào cũng luôn đạt đạo nhãn
Nên ta giảng nói Tam-muội này
Người tụng thọ trì Tam-muội này.
Thân luôn an lạc, ý định tĩnh
Nhờ đức vô lượng của chư Phật
Đạt đến Phật đạo, không gì khó
Thông hiểu các kinh khó nghĩ bàn,
Muốn hiểu tất cả lời Phật dạy
Nhanh chóng từ bỏ Dục, trần cấu
Tu hành tinh tấn Tam-muội này.
Hiện đời muốn thấy vô số Phật
Theo các Thế Tôn nghe chánh pháp
Từ bỏ các Sắc, không chấp giữ
Tu hành thanh tịnh Tam-muội này.
Tu hành như vậy chẳng tham, sân
Từ bỏ ngu si và yêu ghét
Xa lìa tăm tối, dứt nghi ngờ
Tu hành như vậy đạt Tam-muội.

❑

Phẩm 6: BỐN CHÚNG

Bấy giờ, Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thật là khó sánh kịp, như Đấng Thiên Trung Thiên đã giảng nói Tam-muội này, nếu có Bồ-tát từ bỏ ái dục xuất gia làm Tỳ-

kheo, nghe Tam-muội này rồi, phải học như thế nào? Phải thọ trì như thế nào? Phải thực hành ra sao?

Đức Phật nói:

–Nếu có Bồ-tát trừ bỏ ái dục làm vị Tỳ-kheo, muốn học, đọc tụng và thọ trì Tam-muội này, phải giữ giới thanh tịnh, không được khuyết phạm dù chỉ một lỗi nhỏ bằng lông tóc. Thế nào là Bồ-tát không phạm giới? Tất cả mọi điều đều giữ gìn những pháp ngăn cấm, thực hành các pháp, luôn không được phạm một điều nhỏ nhặt nào, phải biết sợ hãi và rời xa dua nịnh, phải nhất nhất giữ gìn giới cấm. Giữ gìn như vậy gọi là giữ giới thanh tịnh.

Thế nào là Bồ-tát phạm giới? Là Bồ-tát tìm cầu các sắc. Tìm cầu các sắc là gì? Là Bồ-tát có ý niệm: "Nhờ công đức này mà đời sau, ta được sinh làm vị trời hoặc được làm vua Chuyển luân. Đó là Bồ-tát, Tỳ-kheo phạm giới. Người nào giữ gìn hạnh như vậy, giữ gìn giới như vậy, giữ gìn phước như vậy lâu dài là vì muốn có được chỗ sinh về, ưa thích ở trong các ái dục. Đó là người phạm giới.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát Tỳ-kheo muốn học Tam-muội này, phải giữ giới thanh tịnh, giữ giới hoàn hảo, không được dua nịnh. Vì giữ gìn giới nên được các bậc trí ngợi khen, được các vị A-la-hán tán thán. Phải thường bố thí kinh pháp cho người khác, phải tinh tấn dũng mãnh, phải tin ưa và khuyên người khác tin ưa kinh pháp, luôn phụng sự thầy, xem thầy như Phật. Ở bất cứ nơi đâu, nếu được nghe người nào giảng nói Tam-muội này, phải cung kính người ấy xem như Phật.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nào cung kính thầy xem như Phật thì sẽ nhanh chóng đạt được Tam-muội ấy, còn không cung kính bậc Minh sư, khinh dễ và dối gạt bậc Minh sư thì dù có học hay thọ trì Tam-muội này lâu bao nhiêu cũng đều quên hết.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát theo các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc hoặc Ưu-bà-di nghe được Tam-muội này phải cung kính xem vị ấy như Phật, lại phải cung kính nơi chốn mà mình đã đạt được Tam-muội ấy.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát đã nghe được Tam-muội này rồi, không được có ý dua nịnh, thường nên ưa thích ở riêng một mình, không tiếc thân mạng, không được mong cầu người khác cần đến mình, thường đi khất thực, không nhận mời thỉnh, không ganh ghét, tự giữ tiết độ, sống đúng chánh pháp, chỉ biết vừa đủ, luôn luôn kinh hành, không được biếng trễ, không được nằm dài.

Như vậy, này Bạt-đà-hòa! như trong kinh dạy người từ bỏ ái dục, làm

vị Tỳ-kheo, muốn học Tam-muội này, phải giữ gìn như vậy.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa bạch Phật:

–Như lời Đấng Thiên Trung Thiên dạy thì thật là khó, vào đời sau, nếu có Bồ-tát biếng nghe Tam-muội này rồi lại không chịu tinh tấn, lại suy nghĩ: "Đời sau ở chỗ Đức Phật vị lai, ta mới cầu Tam-muội này. Bây giờ thân ta đau bệnh, ốm yếu, sợ không thể cầu Tam-muội ấy được." Nên nghe kinh này rồi vẫn biếng trễ không tinh tấn.

Lại nữa, nếu có Bồ-tát tinh tấn, muốn học kinh này, thực hành theo những lời dạy trong kinh. Vì kinh ấy, không tiếc thân mạng, không mong nhờ người khác để được chứng đắc, được người khen ngợi chẳng hề vui mừng, không tham bình bát, không ái luyến, không có lòng dục, nghe kinh này không được biếng trễ, phải luôn tinh tấn. Người ấy cũng không suy nghĩ: "Vào thời Phật vị lai sau này, ta mới dốc cầu Tam-muội ấy. Lúc đó, dù cho gân cốt, tủy não, thân thể ta tan nát rã rời, ta cũng sẽ học Tam-muội này không biếng nhác", Nên nghe kinh này rất vui mừng.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Này Bạt-đà-hòa! Đúng như lời ông nói, ta luôn hỗ trợ sự hoan hỷ của vị ấy. Các Đức Phật quá khứ, hiện tại và vị lai đều hỗ trợ hoan hỷ.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Như hôm nay ta giảng nói pháp
Cần học, thọ trì, ở một mình
Tu hành công đức, giữ tiết độ
Đạt Tam-muội này, không gì khó.
Thường đi khất thực, chẳng nhận mời
Từ bỏ tất cả các dục lạc
Dù ở đâu nghe Tam-muội này
Đều kính Pháp sư như kính Phật.
Đọc tụng, thực hành Tam-muội này
Phải luôn tinh tấn, đừng biếng trễ
Không tiếc thân mạng, cầu kinh pháp
Không mong cúng dường mới nói kinh.
Nếu ai thọ trì Tam-muội này
Người đó chính là đệ tử Phật
Người muốn phụng hành, học như vậy
Nhanh chóng đạt được Tam-muội này.
Chuyên cần, nỗ lực, không lười biếng

Hạn chế ngủ nghỉ, tâm mở mang
Cần phải lìa xa bạn bè xấu
Sau đó theo thực hành pháp này.
Không được ngừng nghỉ, bỏ buông lung
Thường luôn rời xa nơi tụ họp
Tỳ-kheo siêng cầu Tam-muội này
Theo lời Phật dạy nên như vậy.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Tỳ-kheo-ni cầu đạo Bồ-tát, muốn học và giữ gìn Tam-muội này, phải thọ trì những pháp gì?

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Nếu Tỳ-kheo-ni có chí cầu Đại thừa, muốn học và giữ gìn Tam-muội này, cần phải khiêm cung, không ganh ghét, không giận dữ, từ bỏ tâm kiêu mạn, tự đại, tự cho mình là cao quý, không được biếng nhác. Phải tinh tấn, không được ham ngủ nghỉ, không được nằm dài, từ bỏ tất cả những tiền tài lợi lộc, phải giữ tâm thanh tịnh thuần khiết, không tiếc thân mạng, ưa thích kinh điển, phải cầu được học hỏi nhiều, dứt bỏ dâm dục, giận hờn, si mê, ra khỏi lưới ma, phải lìa bỏ những y phục đẹp, những vòng xuyến trang sức, không được nói lời ác, không được tham bình bát đẹp, không được vì mong người khác khen ngợi mình mà dua nịnh theo họ. Khi học Tam-muội này, phải cung kính bậc Minh sư xem như Phật, nên nương theo lời dạy trong kinh mà thọ trì Tam-muội ấy.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Tỳ-kheo-ni tu hành cung kính
Không được ganh ghét, bỏ giận hờn
Dứt trừ kiêu mạn, không tự đại
Tu hành như vậy đạt Tam-muội.
Phải luôn tinh tấn, đừng ham ngủ
Bỏ ham muốn, không tham tuổi thọ
Một lòng từ mẫn đối pháp này
Siêng cầu Tam-muội nên như vậy.
Không được nghe theo lòng tham, dâm
Bỏ hằn giận dữ và ngu si
Chớ để rơi vào các lưới ma
Dốc cầu Tam-muội, nên như vậy.
Nếu người nào học Tam-muội này
Chẳng tiếc thân mạng, chớ giỡn cười

Dứt bỏ tất cả mọi nghi ngờ
Đừng bày danh hão, phải chí thành.
Bỏ tâm Từ nhỏ hướng đại Từ
Dốc lòng cung kính bậc Minh sư
Phải mau lìa bỏ các điều ác
Dốc cầu Tam-muội nên như vậy.
Tu hành cầu pháp muốn đạt được
Không nên tham ưa bình bát đẹp
Được nghe Tam-muội từ người nào
Phải cung kính họ, xem như Phật.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa bạch Đức Phật:

–Nếu có Ưu-bà-tắc Bồ-tát tu đạo tại gia, nghe Tam-muội này, muốn tu học và thọ trì thì phải thực hành như thế nào?

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Nếu có Ưu-bà-tắc Bồ-tát nghe Tam-muội này, muốn học và thọ trì, phải giữ gìn năm giới cho thanh tịnh, không được uống rượu, không được hướng dẫn người khác uống rượu, không được qua lại với người nữ cũng không bày người khác qua lại với người nữ, không được ân ái với vợ, không nhớ con gái, con trai, không nên nhớ nghĩ đến tài sản, thường nghĩ đến việc từ bỏ vợ con, xuất gia làm Sa-môn, luôn giữ tám giới quan trai, thường vào chùa để giữ gìn chay tịnh trong những ngày trai giới, phải luôn nghĩ việc bố thí, không nghĩ gì đến mình để đạt được phước đức, bố thí cho tất cả mọi người, phải luôn có lòng Từ lớn đối với bậc Minh sư, thấy vị Tỳ-kheo giữ giới, không được khinh dễ, nói điều lỗi xấu của vị ấy. Phải tu hành như vậy để học và thọ trì Tam-muội này.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Có Bồ-tát tại gia
Muốn đạt Tam-muội này
Phải luôn dốc lòng học
Tâm không được tham luyến.
Khi tụng Tam-muội này
Nghĩ thích làm Sa-môn
Không tham ái vợ con
Từ bỏ sắc, tiền tài.
Thường giữ gìn năm giới
Một ngày tám giới trai
Chay tịnh nơi chùa Phật

Học Tam-muội thông suốt.
Không được nói lỗi người
Quen thành tật khinh mạn
Tâm không hề ham muốn
Tu hành Tam-muội này.
Cung kính các kinh pháp
Nên ưa thích Chánh đạo
Tâm không dối, dua nịnh
Bỏ ganh ghét bỏn xẻn.
Người học Tam-muội này
Thường tu hành cung kính
Bỏ tự đại, buông lung
Phụng sự chúng Tỳ-kheo.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa bạch Phật:

–Nếu có Ưu-bà-di cầu đạo Đại thừa, nghe Tam-muội này, muốn học và thọ trì, phải thực hành như thế nào?

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Nếu có Ưu-bà-di cầu đạo Đại thừa, nghe Tam-muội này, muốn học và thọ trì, phải giữ gìn năm giới, quy y Tam bảo. Quy y Tam bảo là gì? Đó là quy y Phật, quy y pháp và quy y chúng Tăng Tỳ-kheo, không được phụng sự ngoại đạo, không được lễ lạy trời, không được xem ngày xấu tốt, không được đùa giỡn, không được kiêu mạn, buông lung, không được có tâm tham. Ưu-bà-di phải nghĩ đến việc bố thí, ưa thích nghe kinh, nỗ lực học hỏi thật nhiều, phải luôn cung kính bậc Minh sư, không được nhàm chán, mệt mỏi. Nếu có vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đến, phải cung kính mời ngồi và cúng dường thực phẩm.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Nếu có Ưu-bà-di
Đọc tụng Tam-muội này
Phải theo lời Phật dạy
Giữ năm giới đầy đủ.
Khi tu Tam-muội này
Phải tôn kính Đức Phật,
Pháp và chúng Tỳ-kheo
Cung kính bậc minh sư.
Không phụng sự ngoại đạo
Không thờ cúng các Trời

Người tu Tam-muội này
Phải kính trọng mọi người.
Từ bỏ sát, đạo, dâm
Thành thật không lưỡng thiệt
Không được đến quán rượu
Tu hành Tam-muội này.
Không được có tâm tham
Thường nghĩ đến bố thí
Trừ bỏ ý dua nịnh
Không nói lỗi người khác.
Phải cung kính phụng sự
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Nghe pháp, đều thọ trì
Học Tam-muội như vậy.

❑

Phẩm 7: THỌ KÝ

Bồ-tát Bạt-đà-hòa bạch Phật:

–Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Rất ít có ai đạt được, chỉ Như Lai mới giảng nói Tam-muội này! Các Bồ-tát ưa thích tu hành tinh tấn sẽ không biếng trễ đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Sau khi Phật nhập Niết-bàn, Tam-muội này sẽ còn tồn tại ở cõi Diêm-phù-đề hay không?

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Sau khi ta vào Niết-bàn, Tam-muội này sẽ tồn tại ở đời chỉ bốn mươi năm, sau đó, không còn xuất hiện nữa. Tiếng than, vào đời loạn, lúc kinh Phật hoàn toàn bị gián đoạn, các Tỳ-kheo không còn phụng hành theo lời Phật dạy. Thời loạn qua rồi, lúc các nước không còn đánh nhau, khi ấy, Tam-muội này lại xuất hiện ở Diêm-phù-đề, nhờ oai thần của Phật nên kinh Tam-muội này lại lưu truyền.

Bấy giờ, Bồ-tát Bạt-đà-hòa và Bồ-tát La-lân-na-kiệt liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, chắp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vào thời loạn sau khi Phật nhập Niết-bàn, chúng con sẽ cùng ủng hộ Tam-muội này, thọ trì Tam-muội này, giảng nói đầy đủ cho người khác và nghe kinh điển này không lúc nào nhàm chán.

Bồ-tát Ma-ha Tu-tát-hòa, Bồ-tát Kiêu-nhật-đâu, Bồ-tát Na-la-đạt, Bồ-tát Tu-thâm, Bồ-tát Nhân-đề-đạt, Bồ-tát Hòa-luân-điều cũng cùng nhau

bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vào đời loạn sau khi Phật vào Niết-bàn, chúng con sẽ cùng nhau giữ gìn kinh này, khiến cho Phật đạo được tồn tại lâu dài ở đời. Người nào chưa được nghe kinh này, chúng con sẽ cùng nhau giảng nói cho họ. Tất cả chúng con đều sẽ thọ trì.

Khi ấy, có năm trăm người gồm Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay bạch Phật:

–Vào thời loạn sau khi Đức Phật nhập Niết-bàn, tất cả chúng con đều sẽ giữ gìn và nguyện thọ trì kinh này. Năm trăm người chúng con xin giao phó tin tưởng tám vị Bồ-tát ấy.

Đức Phật liền mỉm cười. Từ miệng Phật phát ra ánh sáng màu vàng ròng, chiếu đến các cõi nước Phật nhiều không thể tính kể trong khắp mười phương, sau đó, ánh sáng trở lại vòng quanh Đức Phật ba vòng rồi nhập vào nơi đỉnh đầu Đức Phật.

Tôn giả A-nan bèn từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y bày vai phải, đến trước Đức Phật, cung kính đảnh lễ rồi lui ra đứng chắp tay, nói kệ tán thán:

Tâm, hạnh của Phật rất thanh tịnh
Thần thông biến hóa thật vô cùng
Không còn chướng ngại vượt các trí
Ánh sáng trừ tăm tối, cấu uế.
Trí tuệ vô lượng, tâm giải thoát
Tiếng Phật Thế Tôn như chim chúa
Ngoại đạo không thể làm dao động
Vì sao Phật cười phát diệu quang.
Nguyện xin Thế Tôn hãy giảng nói
Cha lành thương tưởng khắp chúng sinh
Nếu được nghe Phật diễn Phạm âm
Hiểu rõ, đạt đạo, dạy thế gian.
Thế Tôn cảm ứng có nguyên do
Đạo Sư không mỉm cười vô cớ
Hôm nay ai sẽ được thọ ký
Kính xin Phật nói ý nghĩa này.
Này ai sẽ đạt Đạo bền chắc
Ai đạt, thực hành hạnh vi diệu,
Ai đạt kho tàng pháp sâu xa,
Đạo đức vô thượng, người người kính.
Ai người thương tưởng đến thế gian

Ai sẽ phụng hành kinh pháp này
Ai được ở trong trí tuệ Phật
Thế Tôn, kính mong Phật giảng nói.
Khi ấy, Đức Phật vì Tôn giả A-nan, nói kệ:
Phật hỏi: A-nan! Ông thấy chăng?
Năm trăm người đang đứng ở đây
Vô cùng hoan hỷ, họ cùng nói:
"Chúng ta sẽ đạt được pháp này!"
Nét mặt vui, hòa, kính lễ Phật:
"Chúng ta khi nào được như ngài?"
Đều đứng cung kính, khen Thế Tôn:
"Chúng ta sẽ chóng đạt như vậy!"
Năm trăm người đang hiện ở đây
Tên gọi tuy khác, hạnh đồng nhau
Thường ưa thọ trì kinh pháp ấy
Vào đời vị lai cũng sẽ vậy.
Nay ta giao phó cho các ông
Tuệ Phật vô lượng nên biết rõ,
Họ không chỉ gặp một Đức Phật
Nơi đó lập nguyện được tuệ này.
Nhìn thấu triệt vào các đời trước,
Họ đã từng gặp tám vạn Phật
Năm trăm người đều ở trong đạo
Giảng giải nghĩa kinh, thành tựu hạnh.
Hỗ trợ vô số các Bồ-tát
Thực hành Từ bi, hộ kinh pháp
Giáo hóa tất cả các chúng sinh
Khiến cho tất cả thành đạo hạnh.
Biết rõ Thế Tôn đời qua khứ
Thấy tám mươi ức vô số Phật
Oai đức vĩ đại, tâm giải thoát
Hộ pháp này, thực hành ba chuyển.
Hiện tại, thọ trì pháp của ta
Phân bố, cúng dường các xá-lợi
Lắng nghe kính nhận lời Phật dạy
Thảy đều đọc tụng và giao phó.
Ở nơi chùa tháp hoặc núi rừng
Hoặc chỗ Trời, Rồng, Càn-thát-bà

Đâu đâu cũng chuyển dạy kinh điển
Qua đời được sinh lên cõi trời.
Sau đó sinh về lại cõi người
Mỗi người một dòng họ khác nhau
Nhưng sẽ cũng thực hành Phật đạo
Lưu hành pháp này như đã nguyện.
Nhờ tin ưa kinh pháp như vậy
Mong cầu liền được, giữ, phụng hành
Khiến vô số người đều được nghe
Tâm ý được vô cùng hoan hỷ.
Đạt thông tuệ, không nhàm chán pháp
Không tiếc thân mạng, ham tuổi thọ
Điều phục tất cả các ngoại đạo
Dạy họ kinh pháp, chí nguyện lớn.
Kinh pháp này rất khó đạt được,
Thọ trì, đọc tụng và giảng nói
Hôm nay, bốn chúng ở trước ta
Và năm trăm người đều thọ trì.
Cùng tám Bồ-tát: Bạt-đà-hòa,
La-lân-na-kiệt, Na-la-đạt
Ma-ha-tu-tát, Hòa-luân-điều,
Nhân-để, Tu-thâm, Kiều-nhật-đâu.
Tỳ-kheo, Ni, cư sĩ nam, nữ
Phụng hành nghĩa lý pháp vi diệu
Thường dùng kinh pháp ban thế gian
Giảng nói, giáo hóa pháp sâu xa.
Tám vị Bồ-tát: Bạt-đà-hòa
Là thượng thủ của năm trăm người
Thường nên phụng trì kinh Phương đẳng
Không hề đắm nhiễm pháp thế tục.
Cởi bỏ trói buộc, Tuệ hiểu Không
Có trăm tướng phước như vàng ròng
Thực hành Từ bi độ chúng sinh
Bố thí an ổn, diệt trừ cấu.
Qua đời sinh vào nhà chánh pháp
Không bị trở lại ba đường ác
Đời đời luôn cùng nhau hòa hợp
Sau này sẽ thành tựu Phật đạo.

Từ bỏ hẳn những nơi tám nạn
Xa lìa tất cả các đường ác
Các hạnh công đức không kể xiết
Thọ nhận phước đức cũng vô lượng.
Sẽ được gặp Đức Phật Di-lặc
Cùng nhau một lòng đến quy y
Cũng đều cúng dường Đức Từ Bi
Đạt được pháp tịch diệt vô thượng.
Tâm họ tự nhiên được hòa đồng
Chánh niệm phụng sự Nhân Trung Tôn
Không theo thế tục, đạt Pháp nhẫn
Nhanh chóng đạt hạnh đạo Vô thượng.
Họ thường phụng trì kinh pháp này
Thức khuya dậy sớm để đọc tụng
Gieo trồng công đức, tu Phạm hạnh
Gặp Phật Di-lặc, cũng như vậy.
Các Phật ra đời ở Hiền kiếp
Giao nhận Từ bi cứu thế gian,
Ở đâu cũng thọ trì chánh pháp
Phụng Phật quá khứ, hiện, vị lai.
Cúng dường tất cả các Thế Tôn
Gặp Phật ba đời, chẳng tham, sân
Sẽ được nhanh chóng thành Phật đạo
Không thể nghĩ bàn và suy lường.
Nếu có người nào đạt Phật đạo
Người người nên lần lượt cúng dường
Không thể tính kể vô số kiếp
Cúng dường như vậy không dừng nghỉ.
Như vậy, Bồ-tát Bạt-đà-hòa
La-lân-na-kiệt, Na-la-đạt
Và Tu-tát-hòa, Kiều-nhật đâu
Từng gặp Phật như cát sông Hằng.
Thường luôn phụng hành theo chánh pháp
Tuyên dạy vô số giáo pháp Phật
Đạo hạnh vô lượng, không kể xiết
Cho đến trong vô số ức kiếp,
Giả sử có người thọ trì tên
Những chỗ đến đi, trong giấc mộng

Luôn dũng mạnh dẫn dắt thế gian
Tất cả sẽ đạt đạo Vô thượng.
Nếu ai nhìn thấy và lắng nghe
Tâm họ được vô cùng hoan hỷ
Đều chắc chắn đạt đến Phật đạo
Huống là phụng sự và cúng dường,
Nếu ai giận dữ và mắng chửi
Có ý hung ác đến đánh đập
Nhờ ân oai thần của tám vị
Phật Đạo đạt thành, huống cung kính.
Các vị trì Pháp khó nghĩ bàn
Tiếng lành và tuổi thọ vô lượng
Ánh sáng vô hạn, đức không nghi
Trí tuệ vô lượng, hạnh cũng thế.
Thường được diện kiến vô lượng Phật
Giới thanh tịnh như cát sông Hằng
Thực hành hạnh bố thí khắp nơi
Vì để mong cầu đạo Vô thượng.
Vô số ức kiếp nói phước này
Không thể cùng tận các công đức
Người thọ trì kinh và đọc tụng
Đạt đến đại đạo không gì khó.
Nếu ai ưa thích kinh điển này
Thọ trì, đọc tụng và giảng nói
Nên biết trong năm trăm người này
Luôn luôn kính quý, không nghi ngờ,
Giả sử thực hành kinh pháp này
Ưa thích lý đạo, càng tinh tấn
Giữ giới thanh tịnh, bỏ ham ngủ,
Đạt Tam-muội này, không gì khó,
Muốn được an ổn tu kinh, giới
Tỳ-kheo nên ở nơi thanh vắng
Thường đi khất thực, biết vừa đủ
Đạt Tam-muội này không gì khó,
Rời xa ồn náo, chẳng nhận mời
Miệng không ham vị, bỏ ái dục
Theo ai nghe giảng kinh pháp này
Kính họ như Phật, thường phụng sự.

Trừ tham, bỏn xẻn, nhận pháp ấy
Dứt hẳn dâm dục, lìa ngu si
Phát khởi đại đạo, lòng tin chắc
Sao đó học, hành Tam-muội này
Thực hành không chấp bỏ các dục
Luôn tự cẩn thận trừ sân, hận
Tinh tấn phụng hành lời Phật dạy
Sau đó tu học Tam-muội ấy.
Không ham con cái vật sở hữu
Xa lìa kiêu mạn và thê thiếp
Tại gia tu đạo thường hổ thẹn
Sau đó học tập Tam-muội này
Tâm không làm hại, thường hòa thuận
Không thích chê bai, bỏ điều ác
Không mong cầu sắc, đạt pháp nhẫn
Khéo léo đọc tụng Tam-muội này.
Tỳ-kheo-ni học kinh pháp ấy
Thường nên cung kính, không kiêu mạn
Rời xa cười giỡn và cao ngạo
Đạt Tam-muội này không gì khó.
Luôn hành tinh tấn, bỏ ngủ nghỉ
Không chấp ngã, ngã sở, người, vật
Người yêu thích pháp không tiếc thân
Sau đấy học tụng Tam-muội ấy.
Chế ngự dâm dục, không tham đắm
Tâm không giận dữ, bỏ dua nịnh
Không hề rơi vào lưới các ma
Thọ trì Tam-muội được như vậy.
Luôn bình đẳng đối với chúng sinh
Trừ bỏ buông lung các trần cấu
Tâm tánh, lời nói không thô bạo
Sau đó học, tụng Tam-muội này.
Đối với Bình bát và y phục
Không được tham ái, dù giây lát
Tôn kính minh sư xem như Phật
Sau đó học, tụng Tam-muội này
Để được lợi ích xa xứ nạn
Nhất tâm tin ưa lời Phật dạy

Lìa xa tất cả tám đường ác
Thọ trì kinh này được như vậy.

❑

Phẩm 8: ỦNG HỘ

Bấy giờ, sau khi nghe Đức Phật nói kệ, tám vị Bồ-tát: Bồ-tát Bạt-đà-hòa, Bồ-tát Kiêu-nhật-đâu, Bồ-tát La-lân-na-kiệt, Bồ-tát Na-la-đạt, Bồ-tát Tu-thâm, Bồ-tát Ma-ha Tu-tát-hòa, Bồ-tát Nhân-đề-đạt và Bồ-tát Hòa-luân-điều đều vô cùng hoan hỷ, dâng năm trăm y kiếp-ba và nhiều châu báu cũng như tự thân xin quy y Phật để cúng dường.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Các Bồ-tát Bạt-đà-hòa… là bậc thầy trong năm trăm Bồ-tát, thường ở trong Chánh Pháp, tùy thuận giáo hóa khiến cho mọi người đều được hoan hỷ, đều được tâm vui mừng, tâm tùy thời, tâm thanh tịnh, tâm bỏ ái dục.

Bấy giờ, năm trăm Bồ-tát đều chắp tay đứng trước Phật. Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát thọ trì những pháp gì để đạt được Tam-muội này?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát có bốn điều hành trì thì nhanh chóng đạt được Tam-muội này. Những gì là bốn?

1. Không tin theo ngoại đạo.

2. Đoạn trừ ái dục.

3. Tu hành đúng như pháp.

4. Không tham đắm sự sống.

Đó là bốn điều để Bồ-tát nhanh chóng đạt được Tam-muội này. Nếu thọ trì, đọc tụng hoặc giữ gìn thì đời hiện tại đạt được năm trăm công đức.

Này Bạt-đà-hòa! Ví như Tỳ-kheo có tâm Từ thì không bao giờ bị trúng độc hay trúng các binh khí, lửa không thể đốt, vào nước không bị chết, vua chúa không thể sai sử được. Cũng vậy, Bồ-tát thọ trì Tam-muội này, không hề bị trúng độc, không bao giờ bị trúng các binh khí, không bị lửa thiêu đốt cũng không bị nước nhận chìm và không khi nào bị vua chúa sai sử.

Này Bạt-đà-hòa! Ví như vào kiếp lửa thiêu đốt, Bồ-tát thọ trì Tam-

muội này, giả sử bị rơi vào trong lửa thì lửa cũng liền tắt, giống như nước trong bình lớn dập tắt được ngọn lửa nhỏ một cách dễ dàng.

Này Bạt-đà-hòa! Như ta đã giảng nói không khác, Bồ-tát nào thọ trì Tam-muội này, nếu vua, hoặc giặc, hoặc lửa, hoặc nước, hoặc rồng, hoặc rắn, hoặc Quỷ thần, Dạ-xoa, hoặc thú dữ, hoặc trăn, hoặc thuồng luồng, hoặc sư tử, hoặc hổ, hoặc sói, hoặc chó, hoặc người, hoặc phi nhân, hoặc hươu, hoặc cây độc, hoặc quỷ thần Cưu-hoàn muốn quấy nhiễu người, muốn giết hại người, muốn chiếm đoạt bình bát, muốn phá hoại thiền định, chánh niệm của người mà đến Bồ-tát này thì không bao giờ hại được.

Này Bạt-đà-hòa! Như ta đã giảng nói, chỉ trừ khi đời trước của vị ấy đã tạo tác như thế, ngoài ra, không gì có thể làm hại được.

Nếu Bồ-tát nào thọ trì Tam-muội này, không bao giờ bị các bệnh về mắt, tai, mũi hay thân thể, tâm ý cũng không hề bị lo buồn. Bồ-tát này, lúc chết hoặc gần chết, giả sử có tai họa gì thì như Phật đã giảng nói, chỉ trừ khi đời trước của vị ấy đã tạo tác như thế nếu không thì không hề có.

Lại nữa, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát này được tất cả chư Thiên khen ngợi, tất cả các hàng Rồng, Quỷ thần, Dạ-xoa, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân đều khen ngợi. Chư Phật Đấng Thiên Trung Thiên cũng đều khen ngợi Bồ-tát này.

Lại nữa, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát này được chư Thiên ủng hộ, được các vị rồng, bốn vua trời Hộ thế, Thích Đề-hoàn Nhân và Phạm thiên cả ba cõi trời đều ủng hộ; Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân đều ủng hộ Bồ-tát này. Chư Phật Đấng Thiên Trung Thiên cũng đều ủng hộ Bồ-tát này.

Lại nữa, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát được chư Thiên, Rồng, thần Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân tất cả đều kính mến. Chư Phật Đấng Thiên Trung Thiên đều không còn ái dục, vì đạo nên cũng đều kính mến Bồ-tát này.

Lại nữa, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát này được chư Thiên, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, tất cả đều mong muốn nhìn thấy. Chư Phật Thiên Trung Thiên đều muốn Bồ-tát này đến chỗ của mình, vì các chúng sinh nên chư Phật rất muốn khiến Bồ-tát này đến.

Lại nữa, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát được chư Thiên, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân đều đến chỗ của Bồ-tát này, đều cùng nhau gặp gỡ. Bồ-tát này không những nhìn thấy chư Phật vào ban ngày mà còn thấy chư Phật vào ban đêm trong

giấc mộng, được nghe chư Phật tự nói lên danh hiệu của chư Phật.

Lại nữa, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát này dù chưa đọc tụng kinh và trước đây chưa được nghe kinh điển, nhờ oai thần của Tam-muội này mà ban đêm, trong giấc mộng, Bồ-tát được nghe tên kinh điển và được tự nghe âm thanh của kinh. Nếu ban ngày không được nghe thì ban đêm, trong giấc mộng, được nghe thấy tất cả.

Này Bạt-đà-hòa! Nếu ta giảng nói về công đức của Bồ-tát thọ trì Tam-muội này thì trong một kiếp hay hơn một kiếp cũng không thể nói hết, huống là công đức của Bồ-tát dốc cầu và đạt được Tam-muội này.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

Bồ-tát nào học Tam-muội này
Nghĩa lý tịch tĩnh do Phật giảng
Muốn khen công đức của vị ấy
Chỉ như giảm hạt cát sông Hằng.
Đao kiếm không thể làm bị thương
Giặc cướp, kẻ thù không thể hại
Vua, quan đều hoan hỷ hướng về
Người học Tam-muội, được như vậy.
Rắn rết độc hại, đáng sợ hãi
Thấy hành giả ấy, độc liền trừ
Không hề hung dữ, phun khí ác
Đọc tụng Tam-muội, được như vậy.
Oán thù, hiềm khích không thể hại
Trời, Rồng, Quỷ thần, Khẩn-na-la
Thấy ánh oai đức đều mừng reo
Học Tam-muội này được như vậy.
Sói dữ, trăn lớn ở rừng sâu
Sư tử cùng với hổ, hươu, nai
Không hề độc hại, làm bị thương,
Đều đến hộ vệ hành giả ấy.
Quỷ thần xấu ác bắt hồn người
Chư Thiên, những người có tâm ác
Cảm ứng oai thần, tự quy phục
Người học Tam-muội được như vậy.
Vị ấy không hề bệnh, khổ, đau
Tai, mắt thông suốt và sáng tỏ
Biện tài trí tuệ rất đặc biệt

Tu hành Tam-muội mau như vậy.
Người ấy không bị đọa địa ngục
Lìa xa ngạ quỷ và súc sinh
Đời đời sinh ra biết kiếp trước
Học Tam-muội này đạt như vậy.
Các Càn-thát-bà thường ủng hộ,
Chư Thiên, loài người, A-tu-la,
Ma-hầu-la-già cũng như vậy
Tu hành Tam-muội đạt như thế.
Được chư Thiên khen ngợi công đức
Trời, Người, Rồng, Quỷ, Khẩn-na-la
Chư Phật ngợi khen, khiến như nguyện
Đọc, giảng nói kinh cho người khác.
Tâm đạo vị này không thoái chuyển
Tuệ hiểu nghĩa pháp không cùng tận
Dáng mạo đẹp đẽ không ai bằng
Đọc tụng kinh này, giáo hóa người.
Các nước đánh nhau, dân loạn lạc
Đói khổ, bần cùng, lại lo âu
Mạng sống đời loạn thật ngắn ngủi
Nếu đọc kinh này giáo hóa người.
Mạnh mẽ điều phục các việc ma
Tâm ý không hề thấy sợ hãi,
Công đức người ấy khó nghĩ bàn
Tu hành Tam-muội đạt như vậy.
Huyễn hóa, quái lạ và phù chú
Nhơ uế, đường tà, việc bất chánh
Hoàn toàn không thể trúng người này
Do ưa thích pháp, đạt căn bản.
Tất cả đều khen đức vị ấy
Đầy đủ định, tuệ, đệ tử Phật
Vào đời sau cùng thuở vị lai
Thọ trì kinh này, đạt như vậy.
Thường tu hành tinh tấn, hoan hỷ
Đồng lòng, vui vẻ tu pháp ấy
Thọ trì, đọc tụng và giảng nói
Nay ta vì vậy mà thuyết giảng.

❑

Phẩm 9: ĐỨC PHẬT SẠN-LA-DA

Bấy giờ, Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Vào thuở xa xưa không thể tính kể vô số kiếp, bấy giờ có Đức Phật hiệu là Sạn-la-da Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, là bậc tôn quý nhất ở thế gian, an định ở thế gian, là bậc Đại thần chú trong các kinh, cõi trời, cõi người đều tôn xưng là Đấng Thiên Trung Thiên.

Khi ấy có trưởng giả tên là Tu-đạt, cùng với hai vạn người cùng nhau đi đến chỗ Đức Phật Sạn-la-da, cung kính đảnh lễ Phật rồi lui ra ngồi một bên. Trưởng giả Tu-đạt thưa hỏi Đức Phật về Tam-muội này. Biết được tâm niệm của trưởng giả, Đức Phật ấy liền giảng nói về Tam-muội ấy. Nghe xong, Trưởng giả vô cùng hoan hỷ, liền xin xuất gia làm Sa-môn, dốc cầu Tam-muội này trong tám vạn năm. Thuở ấy, Trưởng giả Tu-đạt theo vô số Đức Phật để nghe kinh, được trí tuệ rất sáng suốt cao vời. Sau đó Trưởng giả qua đời được sinh lên cõi trời Đao-lợi, lại sinh nơi cõi trời, rồi sau nữa lại sinh vào cõi người.

Thuở ấy, trong kiếp nọ lại có Phật hiệu là Thuật-xà-ba-đề Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác. Khi đó, Phật hạ sinh vào gia đình Sát-đế-lợi. Trưởng giả Tu-đạt ở chỗ Đức Phật ấy được nghe và siêng cầu Tam-muội này.

Sau đó, trong kiếp nọ lại có Đức Phật hiệu là Lại-tỳ-la-da Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Đức Phật này đản sinh vào gia đình dòng Bà-la-môn. Khi đó, Trưởng giả Tu-đạt cũng ở chỗ Đức Phật ấy thọ trì Tam-muội này, dốc cầu và giữ gìn Tam-muội này trong tám vạn bốn ngàn năm.

Này Bạt-đà-hòa! Tiếp theo, tám vạn kiếp nữa, Trưởng giả Tu-đạt sẽ thành Phật hiệu là Đề-hòa-kiệt-la. Bấy giờ, Trưởng giả Tu-đạt vì người khác mà tu tập trí tuệ sâu xa, cao vời và dũng mạnh.

Này Bạt-đà-hòa! Ông có thấy Tam-muội này không? Nó có lợi ích như vậy, khiến cho người thành tựu Phật đạo. Bồ-tát nào đạt được Tam-muội này, nên học, đọc tụng, thọ trì và dạy cho người khác giữ gìn, như vậy không lâu sẽ thành Phật.

Này Bạt-đà-hòa! Ông có biết hay không? Tam-muội này là mắt của Bồ-tát, là mẹ của Bồ-tát, là nơi quy ngưỡng của các Bồ-tát, là chỗ được sinh ra của Bồ-tát.

Này Bạt-đà-hòa! Ông biết chăng? Tam-muội này phá trừ những sự tăm tối, soi sáng cả cõi trời, cõi người.

Ông có biết không? Tam-muội này là kho tàng của chư Phật, là cảnh

giới của chư Phật, là nguồn châu báu nơi biển sâu, là ngọn núi lớn vô lượng công đức, là kinh điển minh triết. Nên biết chỗ phát sinh của Tam-muội này như vậy, chư Phật sinh ra từ Tam-muội này như vậy. Khi nghe kinh, phải an trú chánh niệm trong bốn Niệm xứ. Bốn Niệm xứ là gì?

1. Quán sát thân mình và quán sát thân người khác vốn đều không có thân.

2. Quán sát cảm thọ của mình và quán sát cảm thọ của người khác vốn đều không có cảm thọ.

3. Quán sát tâm mình và quán sát tâm người khác vốn đều không có tâm.

4. Quán sát pháp của mình và quán sát pháp của người khác vốn đều không có pháp.

Này Bạt-đà-hòa! Ai là người có lòng tin vào Tam-muội ấy? Chỉ có Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, bậc Bất thoái chuyển và bậc A-la-hán mới có lòng tin vào Tam-muội này. Người ngu si, tâm mê muội thì cách Tam-muội Hiện tại Phật tiền lập này rất xa. Vì sao? Vì pháp này là pháp niệm Phật sẽ được thấy Phật.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nên niệm Phật sẽ được thấy Phật, nghe kinh pháp không được chấp giữ. Vì sao? Vì phật vốn không có pháp này, không có đối tượng nào là nhân duyên. Vì sao? Vì tất cả vốn không, không thật có. Mỗi mỗi đều do ý niệm mà ra. Trong pháp này không có đối tượng chấp giữ, pháp này không có đối tượng tham đắm, vô cùng thanh tịnh giống như hư không. Pháp này là sự nghĩ tưởng của con người, nên hiểu rõ là không có pháp nào, là không thật có, là giả, vì thế, nguyên nhân của nó cũng rỗng lặng như Niết-bàn. Pháp này vốn không thật có, vốn không có pháp này, không từ đâu đến cũng không đi về đâu. Người cũng vốn không, không chấp pháp này là gần, cũng không chấp pháp này là xa.

Này Bạt-đà-hòa! Nếu có người thọ trì Tam-muội này, nhờ nơi Tưởng mà thể nhập vào chỗ không còn tưởng, thấy Phật, niệm Phật, đạt sự hiểu biết, nghe kinh, niệm pháp. Đạt sự hiểu biết, không được chấp là ta, không được tham đắm vào pháp. Vì sao? Này Bạt-đà-hòa! Nếu chấp giữ vào sự hiểu biết thì không thể thấy Phật, nếu có đối tượng tham đắm dù chỉ bằng mảy lông sợi tóc cũng không thể thấy pháp. Bố thí cho người khác mà có sự mong cầu, đó chẳng phải là bố thí. Giữ giới mà có sự mong cầu đó là không thanh tịnh. Tham các pháp thì không thể đạt đến Niết-bàn. Đối với kinh mà có tâm dua nịnh thì chẳng có sự sáng suốt, ưa thích ở đông đảo, vui mừng với ngoại đạo thì không bao giờ đạt

được một hạnh nào. Ở trong các Dục phải nghĩ nên xa lìa, có sân giận thì không thể nhẫn nhục, khi có tâm ghét thì không được nói về người khác. Người dốc lòng cầu đạo A-la-hán thì không được thấy như vậy, không mong đạt được ở trong Tam-muội Hiện tại Phật tất tại tiền lập, không từ đâu đến, được phát sinh và an trú trong pháp lạc, có đối tượng tham chấp thì không đạt được Không. Bồ-tát không được bỏn xẻn, tham lam, biếng trễ, như thế sẽ không đạt đạo, có dâm dật thì không thể nhập vào quán sát, có đối tượng nhớ nghĩ thì không thể nhập vào Tam-muội.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Các công đức này khó tính kể
Giữ giới đầy đủ, không tì vết
Tâm được thanh tịnh, bỏ trần cấu
Tu Tam-muội này được như vậy.
Người nào thọ trì Tam-muội ấy
Được trí tuệ lớn không thiếu giảm
Thấu đạt nghĩa lý, chẳng hề quên
Các hạnh công đức như trăng sáng.
Nếu ai thọ trì Tam-muội này
Hiểu biết thấu đạt khó nghĩ bàn
Thông suốt vô lượng các đạo pháp
Vô số chư Thiên đều ủng hộ.
Nếu ai thọ trì Tam-muội này
Luôn được diện kiến vô số Phật
Được nghe vô lượng Phật thuyết pháp
Liền được thọ trì nhờ các hạnh.
Người nào thọ trì Tam-muội này
Tội ác, khổ sở được diệt trừ.
Chư Phật Từ bi thương thế gian
Thảy đều khen ngợi Bồ-tát ấy
Giả sử Bồ-tát muốn nhìn thấy
Vô số Đức Phật đời vị lai
Một lòng hoan hỷ trong chánh pháp
Nên học, đọc tụng Tam-muội này.
Nếu người thọ trì Tam-muội ấy
Công đức, phước lành khó nghĩ bàn
Đạt thân người tôn quý bậc nhất
Xuất gia, giải thoát đi khất thực,
Nếu ai đạt kinh này sau cùng

Cũng sẽ được công đức bậc nhất
Và các phước thiện cũng vô lượng
Tu Tam-muội này được như vậy.

❑

KINH BAN-CHU TAM-MUỘI

QUYỂN HẠ

Phẩm 10: THỈNH PHẬT

Bấy giờ, Bồ-tát Bạt-đà-hòa sửa lại y phục, quỳ gối chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con kính thỉnh Phật và chúng tăng Tỳ-kheo vào ngày mai quang lâm đến nhà con để thọ thực. Kính mong Phật Từ bi nhận lời thỉnh mời của con.

Đức Phật và chúng Tỳ-kheo đều im lặng nhận lời. Biết Đức Phật đã nhận lời, Bồ-tát Bạt-đà-hòa đứng dậy đi đến chỗ của Tỳ-kheo-ni Ma-ha-ba-dụ-đề, thưa với Tỳ-kheo-ni:

–Tôi kính mời Ni sư và đại chúng Tỳ-kheo-ni vào sáng ngày mai thọ thực tại nhà tôi. Kính mong Ni sư nhận lời mời của tôi.

Tỳ-kheo-ni Ma-ha-ba-dụ-đề nhận lời.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa nói với Bồ-tát La-lân-na-kiệt:

–Này em! Tất cả những người mới đến ở các thành ấp đều hãy mời họ đến chỗ Đức Phật.

Bồ-tát La-lân-na-kiệt đi đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ rồi quỳ gối chắp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Anh con kính thỉnh Phật và mời tất cả những người mới đến đều thọ thực tại nhà con. Kính mong Thế Tôn Từ bi nhận lời.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa, Bồ-tát La-lân-na-kiệt, Bồ-tát Kiều-nhật-đâu, Bồ-tát Na-la-đạt, Bồ-tát Tu-thâm, Bồ-tát Ma-ha Tu-tát-hòa, Bồ-tát Nhân-đề-đạt, Bồ-tát Hòa-luân-điều đều cùng với quyến thuộc đến chỗ Đức Phật, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, sau đó, đảnh lễ chúng Tăng Tỳ-kheo. Đảnh lễ xong, chư vị cùng về nhà của Bồ-tát Bạt-đà-hòa ở thành Vương xá để phụ giúp sửa soạn các thức ăn. Bốn vua trời Hộ thế, Thích Đề-hoàn Nhân và Phạm thiên vương cũng đều đến đó phụ giúp Bồ-tát Bạt-đà-hòa làm thức ăn.

Bấy giờ, Bồ-tát Bạt-đà-hòa cùng với quyến thuộc trang trí khắp thành Vương xá, dùng màn thêu che phủ mọi nơi. Các nẻo đường, phố chợ đều

treo nhiều phướn đẹp rực rỡ. Trong toàn thành, đâu đâu cũng rải hoa, xông hương thơm, Bồ-tát làm hàng trăm món ăn để cúng dường Đức Phật. Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, những người nghèo khổ, hành khất, cũng đều có các thức ăn thích hợp. Vì sao? Vì không có sự bố thí thiên lệch, đối với mọi người và mọi loài bò, bay, máy, cựa đều bình đẳng.

Đến giờ thọ thực, Bồ-tát Bạt-đà-hòa cùng với tám vị Bồ-tát và các quyến thuộc đồng đi đến chỗ Đức Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật rồi lui ra thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thức ăn chúng con đã làm xong, kính thỉnh Thế Tôn quang lâm.

Đức Phật và chúng Tăng đều đắp y mang bát cùng đi đến đại hội nơi nhà của Bồ-tát Bạt-đà-hòa tại thành Vương xá. Bồ-tát Bạt-đà-hòa suy nghĩ: "Hôm nay, nhờ thần lực của Đức Phật, xin khiến cho nhà của con được rộng lớn vô cùng, đất toàn bằng lưu ly, bên trong đều nhìn thấy nhau, bên ngoài thành nhìn thấy trong nhà của con, trong nhà của con thấy được bên ngoài thành."

Biết được suy nghĩ của Bồ-tát Bạt-đà-hòa, Đức Phật liền phóng ra oai thần khiến cho ngôi nhà của Bồ-tát trở nên vô cùng rộng lớn. Dân chúng trong toàn thành đều nhìn thấy cả bên trong tòa nhà. Đức Phật vào an tọa nơi trai phòng nhà của Bồ-tát Bạt-đà-hòa. Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đều theo thứ lớp mà an tòa. Thấy Đức Phật và đại chúng an tọa xong, Bồ-tát Bạt-đà-hòa tự tay đặt bát cúng dường Phật và chúng Tăng với hàng trăm món ăn như vậy. Đức Phật và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni thọ thực, những người nghèo khổ nhờ ân đức, oai thần của Phật cũng đều được no đủ bình đẳng. Thấy Phật và đại chúng thọ trai xong, Bồ-tát Bạt-đà-hòa liền đi dâng nước uống, nước rửa tay rồi Bồ-tát ngồi nơi chiếc ghế nhỏ để nghe Đức Phật thuyết pháp.

Đức Phật vì Bồ-tát Bạt-đà-hòa và bốn chúng đệ tử mà giảng nói kinh pháp. Ai ai cũng đều hoan hỷ, ai ai cũng đều thích nghe, không ai là không muốn nghe. Sau khi thuyết kinh để dạy đại chúng Tỳ-kheo và các đệ tử, Đức Phật cùng với đại chúng ra về.

Dùng cơm xong, Bồ-tát Bạt-đà-hòa cùng với quyến thuộc ra khỏi thành Vương xá để đi đến chỗ Đức Phật. Đến nơi, các vị đảnh lễ Phật rồi lui ra ngồi một bên, cùng với Bồ-tát La-lân-na-kiệt, Bồ-tát Kiều-nhật-đâu, Bồ-tát Na-la-đạt, Bồ-tát Tu-thâm, Bồ-tát Ma-ha Tu-tát-hòa, Bồ-tát Nhân-đề-đạt, Bồ-tát Hòa-luân-điều. Thấy đại chúng đã an tọa xong, Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nhờ những việc gì để được Tam-muội nhìn thấy tất cả các Đức Phật hiện tại đều đứng trước mặt?

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát có năm pháp để nhanh chóng đạt được Tam-muội thấy tất cả các Đức Phật đời hiện tại đều đứng trước mặt, rồi luôn chuyên tâm học, thọ trì và thực hành. Những gì là năm?

1. Ưa thích kinh điển sâu xa, không bao giờ cùng tận, không khi nào chấm dứt, thoát khỏi những tai nạn, biến đổi, không còn các trần cấu, lìa xa tối tăm, ở trong sự sáng suốt, tất cả những u ám, mê mờ đều tiêu tan. Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát ấy đạt được pháp Nhẫn vô sinh và đạt được Tam-muội này.

2. Không ưa thích tái sinh.

3. Không ưa thích đối với ngoại đạo.

4. Không thích ở trong ái dục.

5. Tự mình tu hành không ngừng nghỉ.

Bồ-tát lại có năm điều để nhanh chóng đạt được Tam-muội này. Năm điều ấy là gì?

1. Bố thí xong, tâm không được hối hận, không được tham, không được tiếc của, không được có tâm mong cầu báo đáp, không được giận hờn.

2. Bồ-tát giảng nói, bố thí kinh cho người khác, lời lẽ phải chắc thật, không có nghi ngờ, không yêu, không tiếc, giảng nói những lời lẽ sâu xa của Phật thì chính mình cũng phải tu hành như vậy.

3. Bồ-tát không được ganh ghét, tu tập không được nghi ngờ, từ bỏ ham ngủ nghỉ, dứt bỏ năm dục, không được nói điều tốt của mình, không nói điều xấu của người khác, nếu có bị mắng chửi hoặc bị hình phạt cũng không nổi giận, cũng không được hận thù, không được biếng trễ. Vì sao? Vì tu hành thể nhập vào Không.

4. Bồ-tát học Tam-muội này và dạy cho người khác học, biên chép kinh này trên giấy mực tốt để tồn tại lâu dài.

5. Bồ-tát tin tưởng, yêu mến và cung kính bậc trưởng lão và bạn bè; đối với những người mới học, được bố thí phải nhớ nghĩ đến việc báo đáp công ơn, phải luôn luôn chí thành, nhận của người bố thí cho dù chỉ là một phần nhỏ cũng phải báo đáp ân lớn, huống là nhận nhiều.

Bồ-tát thường ưa thích, tôn trọng kinh điển, bỏ hẳn những tâm niệm trái với kinh điển, phải luôn nhớ nghĩ về kinh điển.

Bồ-tát hành trì như vậy sẽ nhanh chóng đạt được Tam-muội.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Thường thích kinh pháp, hiểu sâu xa
Đối với các dục chẳng hề tham
Ở trong năm đường không đắm nhiễm
Thực hành như vậy, đạt Tam-muội.
Ưa bố thí, không mong báo đáp
Đã cho, không còn tâm luyến tiếc
Cũng không thấy có người thọ nhận
Chỉ muốn được hiểu trí tuệ Phật.
Bố thí vì thương các chúng sinh
Tâm ý hoan hỷ, không hối hận
Thường bố thí, trì giới, nhẫn nhục
Tinh tấn, thiền định và trí tuệ.
Đầy đủ sáu Độ gồm tất cả
Từ, Bi, Hỷ, Xả, tâm vô lượng
Phương tiện thiện xảo độ chúng sinh
Tu hành như vậy, đạt Tam-muội.
Nếu ai bố thí trừ tham tiếc
Tâm ý hoan hỷ trao cho người
Sau khi bố thí luôn vui mừng
Thực hành như vậy, đạt Tam-muội.
Hiểu rõ, phân biệt các kinh pháp
Nghe lời Phật dạy nghĩa sâu xa
Giảng nói vi diệu giáo hóa người
Thực hành như vậy, đạt Tam-muội.
Người nào học, tụng Tam-muội này
Trí tuệ hiểu rõ, giảng cho người
Khiến kinh pháp này trụ lâu dài
Thực hành như vậy, đạt Tam-muội.
Không giữ bí mật kinh pháp Phật
Không mong cúng dường mới giảng kinh
Chỉ cần an ổn trong Phật đạo
Thực hành như vậy đạt Tam-muội.
Trừ bỏ chấp giữ, các triền cái
Xa lìa ngã mạn và cao ngạo
Không tự khen mình, nói lỗi người
Không hề khởi tưởng ngã, ngã sở.
Nếu người tâm ý luôn định tĩnh

Liền được hiểu rõ định, tuệ này,
Bỏ hẳn dua nịnh, tâm thanh tịnh
Nhờ vậy đạt pháp Nhẫn vô sinh.
Luôn chí thành, không chuộng bề ngoài
Thường được đầy đủ các ý nguyện
Đức hạnh chân chánh, không hạnh tà
Ưa thích kinh pháp mau đạt đạo.
Đọc tụng kinh điển thường không quên
Giữ gìn giới cấm, hạnh thanh tịnh
Tu hành như vậy mau thành Phật
Huống là thọ trì Tam-muội này.

Này Bạt-đà-hòa! Về thuở xa xưa cách đây vô số kiếp, vào thời Đức Phật Đề-hòa-kiệt-la, ta ở chỗ Đức Phật ấy nghe Tam-muội này và liền hết lòng thọ trì nên thấy được vô số Đức Phật ở khắp mười phương. Ta theo tất cả các Đức Phật ấy nghe kinh và thọ trì hết thảy. Khi ấy, chư Phật đều bảo ta: "Sau đây vô số kiếp nữa, ông sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Văn."

Này Bạt-đà-hòa! Cho nên, ta bảo ông, từ đây cho đến khi thành Phật, ông hãy học Tam-muội này. Nên biết Tam-muội này là đứng đầu trong tất cả các pháp, không có pháp nào sánh bằng, là pháp đã ra khỏi các tưởng. Người nào an trú niệm trong Tam-muội này thì sẽ thành Phật đạo.

Khi ấy, Đức Phật nói kệ:

Xưa, ta ở đời Phật Định Quang
Khi ấy, đạt được Tam-muội này
Thấy vô số Phật khắp mười phương
Được nghe các pháp, nghĩa sâu xa.
Như người có đức được châu báu
Tất cả chí nguyện được như ý
Bồ-tát Đại sĩ cũng như vậy
Cầu kinh châu báu, liền thấy Phật.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Phải thọ trì Tam-muội này như thế nào?

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Không được tham đắm các sắc, không được hướng đến tái sinh, nên tu hành pháp Không, nên thọ trì Tam-muội này như vậy. Những gì là Tam-muội? Nên theo các pháp ấy mà thực hành.

Lại nữa, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát quán sát thân mình, vốn không có thân, cũng không có đối tượng quán sát, cũng không có đối tượng nhìn

thấy, cũng không có đối tượng chấp giữ, vốn không có sự mù, cũng không có sự điếc, như pháp trong kinh, có sự nhìn nhưng không có đối tượng được thấy, cũng không có đối tượng lệ thuộc. Không có đối tượng lệ thuộc là người thọ trì Đạo pháp, ở trong các pháp, không hề nghi ngờ. Không nghi ngờ là thấy Phật. Thấy Phật là đoạn trừ các nghi ngờ. Các pháp không từ đâu sinh ra. Vì sao? Nếu Bồ-tát có Tưởng nghi ngờ về pháp thì đó là chấp giữ. Chấp giữ là gì? Có người, có tuổi thọ, có công đức, có ấm, có nhập, có đối đãi, có Tưởng, có các căn, có các dục đó là chấp giữ. Vì sao? Vì Bồ-tát thấy các pháp, không hề chấp giữ, pháp này cũng không nghĩ, cũng không thấy.

Không thấy là thế nào? Ví như người ngu học theo ngoại đạo rồi tự cho là có người, cho rằng có thân. Bồ-tát thì không thấy như vậy. Bồ-tát thấy những gì? Ví như sự thấy biết của Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, của bậc Bất thoái chuyển, của Bích-chi-phật và của bậc A-la-hán không vui, không buồn. Người thọ trì Tam-muội này cũng không vui, cũng không buồn. Ví như hư không, không có sắc, không có tưởng, thanh tịnh hoàn toàn, Bồ-tát thấy các pháp cũng như vậy. Mắt nhìn thấy các pháp không hề chướng ngại, do vậy nên được thấy chư Phật. Thấy chư Phật rõ ràng như đặt viên ngọc Minh nguyệt lên trên ngọc lưu ly, như khi mặt trời vừa mới mọc, như mặt trăng sáng tỏ giữa các vì sao trong đêm rằm, như lúc Chuyển luân thánh vương giữa các Đại thần, quan lại, như khi vua trời Đao-lợi, là Thích Đề-hoàn Nhân ở giữa các vị trời, như Phạm Thiên vương ngồi nơi tòa bậc nhất giữa các vị trời Phạm, như ngọn đuốc cháy trên đỉnh núi cao, như thầy thuốc giỏi đem thuốc chữa trị cho bệnh nhân, như sư tử bước đi một mình, như chim nhạn bay dẫn đầu đàn giữa hư không, như đỉnh núi mùa Đông chất đầy tuyết, bốn bên đều thấy, như núi kim cương thanh tịnh giữa cõi đất trời rộng lớn, như xuống nước mang theo đất, như gió mang theo nước, các nhơ uế đều hoàn toàn thanh tịnh như hư không, như cõi trời Đao-lợi trang nghiêm trên núi Tu-di, chư Phật cũng như vậy, sự giữ giới của Phật, oai thần của Phật, công đức của Phật, vô số cõi nước đều vô cùng sáng rỡ. Bồ-tát thấy chư Phật ở khắp mười phương như vậy, được nghe kinh và thọ trì tất cả.

Bấy giờ Đức Phật nói kệ:

Phật không cấu uế, chẳng phiền não
Công đức hoàn hảo không chấp giữ
Âm thanh vi diệu, đại thần thông
Nghĩa lý vang rền như trống pháp.
Hiểu trí tuệ Bậc Thiên Trung Thiên

Vô số hương hoa dâng cúng dường
Vô lượng công đức thờ xá-lợi
Phướn, lọng, hương thơm cầu Tam-muội.
Nghe pháp vi diệu, học đầy đủ
Xa lìa điên đảo cầu diệt độ
Không hề chấp trước vào pháp Không
Chí rõ tuệ vô ngại vi diệu.
Thanh tịnh như mặt trời, mặt trăng
Như Phạm thiên ở giữa Thiên cung
Thường chuyên tâm niệm Đức Thế Tôn
Ý không vướng mắc, chẳng tưởng không.
Ví như mùa đông tuyết phủ núi
Lại như vua chúa đứng đầu nước
Ma-ni hơn hẳn mọi châu báu
Quán tướng tốt Phật nên như vậy.
Nhạn chúa bay trước để dẫn đường
Hư không thanh tịnh không nhơ uế
Tướng Phật sắc vàng ròng cũng vậy
Phật tử cúng dường Đức Thế Tôn.
Xa lìa u ám, trừ ngu tối
Nhanh chóng đạt Tam-muội thanh tịnh
Trừ bỏ hết thảy các tưởng cầu
Hành không cấu uế được định ý.
Không có phiền não, sạch ô nhiễm
Đoạn trừ giận dữ và ngu si
Mắt được thanh tịnh, sáng tự nhiên
Niệm công đức Phật không chướng ngại.
Nghĩ Phật Thế Tôn giới thanh tịnh
Tâm không chấp giữ, chẳng mong cầu
Không hề chấp ngã và ngã sở
Cũng không khởi tưởng về các sắc.
Xa lìa sinh tử, không kiến chấp
Bỏ hẳn cao ngạo, tuệ thanh tịnh
Dứt trừ kiêu mạn, không tự đại
Nghe Tam-muội này, xa tà kiến.
Nếu có Tỳ-kheo đệ tử Phật
Tỳ-kheo-ni và các thiện nam
Cùng các thiện nữ bỏ tham dục

Tu tinh tấn tức đạt pháp này.

❑

Phẩm 11: KHÔNG KHỞI TƯỞNG

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-hòa:

–Bồ-tát nếu muốn học nhanh chóng đạt được Tam-muội này, trước hết, phải đoạn trừ các tưởng về các sắc, bỏ tâm cao ngạo rồi mới học Tam-muội này. Không nên tranh cãi. Tranh cãi là gì? Là chê bai pháp không, sau đó mới đọc tụng Tam-muội này.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nào muốn học, đọc tụng Tam-muội này, phải thực hành mười điều. Những gì là mười?

1. Nếu thấy người khác được cúng dường y bát, không được ganh ghét.

2. Phải yêu kính tất cả mọi người, hiếu thuận bậc trưởng lão.

3. Phải nhớ báo đáp công ơn.

4. Không được nói dối, phải lìa xa những điều phi pháp.

5. Thường đi khất thực, không nhận mời riêng.

6. Phải tinh tấn kinh hành.

7. Không được nằm dài suốt ngày đêm.

8. Luôn muốn bố thí cho tất cả chúng sinh, không hề tiếc nuối hay hối hận.

9. Thể nhập sâu xa vào trí tuệ, không hề chấp giữ.

10. Cung kính phụng sự bậc minh sư xem như Phật, sau đó mới đọc tụng Tam-muội này.

Đó là mười điều. Nên đúng như pháp mà thực hành như vậy, sẽ đạt được tám điều. Những gì là tám?

1. Đạt được giới hoàn toàn thanh tịnh.

2. Không theo ngoại đạo, được trí tuệ tự tại.

3. Đạt trí tuệ thanh tịnh, không tham ưa tái sinh.

4. Đạt được mắt thanh tịnh, không ưa thích sinh tử.

5. Sáng suốt cao vời, không hề bị lệ thuộc.

6. Tinh tấn thanh tịnh cho đến khi thành Phật.

7. Nếu được người khác cúng dường không lấy đó làm vui mừng.

8. Tâm không thoái chuyển đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác.

Đó là tám điều.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Người đạt thông tuệ, không khởi tưởng
Từ bỏ tự đại và cao ngạo
Thực hành nhẫn nhục, không thô tháo
Sau đó mới học Tam-muội này.
Bậc trí không tranh cãi về không
Không tưởng, định tĩnh là diệt độ
Không hủy báng Pháp và Thế Tôn
Thực hành như vậy đạt Tam-muội.
Bậc tâm sáng suốt, không kiêu mạn
Thường nhớ ơn Phật và minh sư
Niềm tin vững chãi không dao động
Khi ấy mới học Tam-muội này.
Tâm không ganh ghét, bỏ tối tăm
Không khởi nghi ngờ, luôn tin chắc
Tu hành tinh tấn không biếng trễ
Thực hành như vậy đạt Tam-muội.
Tỳ-kheo nên thường đi khất thực
Không nhận thỉnh mời, không nhóm họp
Tâm không chấp giữ, không chứa của
Tu hành như vậy đạt Tam-muội.
Nếu người chưa đạt được pháp này
Chưa thọ trì, phụng hành kinh điển
Tâm ý đầy đủ đạt như Phật
Sau đó mới học Tam-muội này.
An trụ, dốc lòng, luôn thành tín
Nếu ai học, tụng Tam-muội này
Liền nhanh chóng đạt được tám pháp
Hoàn toàn thanh tịnh theo lời Phật.
Vị ấy giữ giới luôn hoàn hảo
Được thấy Tam-muội không tì vết
Vì luôn thanh tịnh đối sinh tử
An trụ pháp này, đạt đầy đủ.
Trí tuệ cũng luôn được thanh tịnh
Hạnh không nhơ uế, không chấp giữ
Học rộng, trí sâu, không luống uổng

Tu hành như vậy đạt thông tuệ.
Ý chí tinh tấn không quên mất
Không tham các lợi dưỡng, cung dường
Nhanh chóng đạt Phật đạo vô thượng
Học như vậy, đức trí sáng suốt.

❑

Phẩm 12: MƯỜI TÁM PHÁP BẤT CỘNG và MƯỜI LỰC

Đức Phật nói:

–Người đạt được tám điều nói trên, sẽ liền đạt được mười tám Pháp của Phật. Mười tám pháp ấy là gì?

1. Biết rõ ngày đó thành Phật, ngày đó nhập vào Niết-bàn, từ ngày mới thành Phật cho đến ngày nhập Niết-bàn đều biết rõ như Phật không khó khăn.

2. Không lỗi lầm.

3. Không quên mất.

4. Luôn định tĩnh.

5. Không khởi tưởng về pháp, không chấp pháp là ngã sở.

6. Luôn luôn nhẫn nhục.

7. Luôn luôn an lạc.

8. Luôn luôn tinh tấn.

9. Luôn luôn chánh niệm.

10. Luôn ở trong Tam-muội.

11. Luôn luôn biết rõ.

12. Luôn có trí tuệ giải thoát.

13. Trong vô số kiếp vào đời quá khứ, luôn thực hành pháp vô ngại và trí tuệ của Phật.

14. Vào vô số kiếp vị lai cũng sẽ luôn luôn tu hành pháp vô ngại và trí tuệ của Phật.

15. Vô số kiếp ở đời tại cũng luôn luôn tu hành pháp vô ngại và trí tuệ của Phật.

16. Thân luôn hành động với trí tuệ.

17. Miệng luôn luôn nói sự có mặt của trí tuệ.

18. Ý luôn luôn vận hành cùng với trí tuệ.

Đó là mười tám Pháp của Phật.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nào không chấp giữ, siêng cầu Chánh pháp, học và giữ gìn Tam-muội này thì được mười pháp ủng hộ, hay mười Lực của Phật. Mười Lực của Phật là gì?

1. Biết rõ tất cả những pháp hữu hạn và vô hạn.

2. Biết tường tận ngọn nguồn về quá khứ, vị lai và hiện tại.

3. Biết rõ tất cả về giải thoát, định tĩnh và thanh tịnh,

4. Là biết rõ tất cả các căn cơ tinh tấn khác nhau.

5. Biết rõ những đối tượng tin hiểu khác nhau.

6. Biết rõ tất cả những sự việc, những biến đổi.

7. Biết rõ tất cả những sự thông hiểu.

8. Nhìn thấy rõ tất cả không hề bị chướng ngại.

9. Biết rõ tất cả các đời trước của chúng sinh và Niết-bàn vô lậu.

10. Bình đẳng, không chấp giữ đối với tất cả các pháp quá khứ, vị lai và hiện tại.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nào giữ gìn tất cả các pháp không từ đâu sinh khởi, Bồ-tát ấy đạt được mười Lực của Đức Phật.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Các pháp Bất cộng có mười tám
Lực của Thế Tôn lại gồm mười
Người nào thọ trì Tam-muội này
Chắc chắn sẽ nhanh chóng đạt được.

❑

Phẩm 13: KHUYẾN KHÍCH VÀ HỖ TRỢ

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát thọ trì Tam-muội này được bốn pháp hỗ trợ hoan hỷ. Chư Phật đời quá khứ hoan hỷ hỗ trợ người học và thọ trì Tam-muội này cho đến khi họ thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đầy đủ trí tuệ. Ta cũng hỗ trợ như vậy.

Lại nữa, này Bạt-đà-hòa! Chư Phật đời vị lai hoan hỷ hỗ trợ người học Tam-muội này, cho đến khi họ thành tựu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trí tuệ đầy đủ, chư Phật đều hoan hỷ hỗ trợ như vậy.

Lại nữa, này Bạt-đà-hòa! Vô số Đức Phật khắp mười phương đời hiện tại cũng hoan hỷ hỗ trợ những người vì cầu đạo, Bồ-tát mà muốn học Tam-

muội này, cho đến khi họ đạt đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trí tuệ đầy đủ, chư Phật đều hoan hỷ hỗ trợ phước đức của họ, khiến họ cùng với chúng sinh khắp mười phương, các loài bò, bay, côn trùng nhỏ bé đều cùng thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đem Tam-muội này hoan hỷ hỗ trợ công đức khiến họ nhanh chóng đạt đạo Bồ-đề vô thượng.

Này Bạt-đà-hòa! Công đức của Bồ-tát này, ở trong Tam-muội có bốn điều hoan hỷ hỗ trợ. Ta sẽ nói ví dụ về điều ấy. Ví như người sống thọ trăm tuổi đi khắp trên mặt đất, đi cho đến một trăm năm không lúc nào ngừng nghỉ, người này đi nhanh hơn gió mạnh, đi quanh bốn phương và trên dưới. Này Bạt-đà-hòa! Có thể đếm biết được con đường vị ấy đi là bao xa hay không?

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Không ai có thể tính biết được con đường người ấy đi là bao xa. Chỉ có đệ tử của Phật: Tôn giả Xá-lợi-phất, A-la-hán và bậc Bồ-tát Bất thoái chuyển mới có thể biết được số ấy.

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Cho nên, ta bảo các Bồ-tát, nếu có Thiện nam, thiện nữ nào đem châu báu chất đầy trong tất cả các cõi nước ở bốn phương và trên dưới mà người ấy đã đi qua để cúng dường Phật thì công đức cũng không bằng người nghe Tam-muội này. Bồ-tát nào nghe Tam-muội này thì ở trong bốn việc hỗ trợ hoan hỷ, phước đức nhiều hơn người cúng dường kia gấp trăm lần, ngàn lần, ức lần. Ông thấy chăng Bạt-đà-hòa? Bồ-tát này hoan hỷ hỗ trợ, phước ấy có nhiều không? Do ý nghĩa ấy, nên biết Bồ-tát hoan hỷ, hỗ trợ, phước đức thật to lớn.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Theo lời dạy kinh này
Có bốn việc hoan hỷ
Các Thế Tôn quá khứ
Hiện tại và vị lai.
Đều khuyến khích công đức
Độ chúng sinh mười phương
Loài bò, bay, máy, cựa
Đều đạt bình đẳng giác.
Ví như người trăm năm
Đi vòng quanh bốn phương
Và cả phương trên dưới
Suốt đời đi không ngừng.

Muốn tính đường bao xa
Số ấy thật khó lường
Chỉ có đệ tử Phật
Bồ-tát Bất thoái chuyển.
Châu báu đầy, dâng cúng
Không bằng nghe pháp này
Bốn việc khuyên, hỗ trợ
Đạt phước nhiều hơn trên.
Bạt-đà-hòa nên biết
Hoan hỷ cả bốn việc
Bố thí ức vạn lần
Cũng không bằng hoan hỷ.

❑

Phẩm 14: ĐỨC PHẬT SƯ TỬ Ý

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Vào thời xa xưa, cách đây không thể tính, không thể kể, không thể suy lường, không thể nói cùng tận vô số kiếp, thuở ấy có Đức Phật hiệu là Tư-ma-ha-đề Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác. Oai thần không ai sánh bằng, an trụ ở thế gian, là bậc tôn quý trong các kinh, trên trời dưới trời đều tôn kính Đức Phật là Bậc Thiên Trung Thiên. Đức Phật ở chỗ vắng vẻ, yên tĩnh nơi cõi nước, thuộc cõi Diêm-phù-đề rất thịnh vượng, sung túc, dân chúng đông đảo, an vui. Bấy giờ, cõi Diêm-phù-đề trải rộng mười tám vạn ức do-tuần và có sáu trăm bốn mươi vạn nước, trong số ấy, có nước tên là Bạt-đăng-gia. Nước này có sáu mươi ức người, Đức Phật Tư-ma-ha-đề ở trong nước ấy. Có vị Chuyển luân thánh vương tên là Duy-tư-cầm cai trị quốc độ ấy đến chỗ Đức Phật Tư-ma-ha-đề, đảnh lễ rồi lui ra ngồi một bên.

Khi ấy, biết được suy nghĩ của vua, Đức Phật vì vua giảng nói Tam-muội này. Nghe xong, được hoan hỷ hỗ trợ, vua dùng nhiều châu báu rải cúng dường Phật. Vua nghĩ: "Nguyện nhờ công đức cúng dường Phật này, khiến cho dân chúng khắp mười phương đều được an ổn."

Lúc này, sau khi Phật Tư-ma-ha-đề nhập Niết-bàn, Chuyển luân thánh vương Duy-tư-cầm cũng qua đời và được sinh vào dòng họ vua, được làm thái tử tên là Phạm-ma-đạt. Bấy giờ, ở cõi Diêm-phù-đề có vị Tỳ-kheo trí tuệ sáng suốt, cao vời tên là Châu báu đang giảng nói Tam-muội này cho bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc và Ưu-bà-di. Thái tử

Phạm-ma-đạt nghe được Tam-muội này, tâm hỗ trợ hoan hỷ, vô cùng vui mừng khi nghe kinh ấy. Thái tử liền đem châu báu quý giá để rải cúng dường cho vị Tỳ-kheo, rồi lại đem y phục tốt đẹp để cúng dường và phát tâm cầu Phật đạo. Thái tử cùng với một ngàn người đến chỗ vị Tỳ-kheo ấy để cạo bỏ râu tóc, xuất gia làm Sa-môn, rồi theo vị này cầu học Tam-muội. Tỳ-kheo Phạm-ma-đạt cùng một ngàn Tỳ-kheo phụng sự thầy của mình trong tám ngàn năm không hề ngừng nghỉ hay biếng trễ để được chỉ một lần nghe Tam-muội này. Các Tỳ-kheo ấy nghe được bốn việc của Tam-muội, được hỗ trợ hoan hỷ, nhập vào trí tuệ sáng suốt tột bậc. Nhờ công đức hỗ trợ hoan hỷ ấy mà về sau, các vị ấy lại được gặp sáu vạn tám ngàn Đức Phật. Ở chỗ Đức Phật nào, các vị ấy cũng đều được nghe Tam-muội này, tự giữ gìn, học và dạy cho người khác. Tỳ-kheo Phạm-ma-đạt nhờ công đức hoan hỷ hỗ trợ ấy nên sau đó được thành Phật hiệu là Để-la-duy-thị-đãi Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác. Một ngàn Tỳ-kheo ấy cũng thành tựu quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, đều có hiệu là Đề-la-thủ-la-uất-trầm Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, giáo hóa cho vô số dân chúng đều cầu Phật đạo.

Này Bạt-đà-hòa! Có ai nghe Tam-muội này mà không hỗ trợ hoan hỷ hay không, có ai không học, không giảng dạy cho người khác không thọ trì hay không?

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nào thọ trì Tam-muội này sẽ nhanh chóng thành Phật.

Này Bạt-đà-hòa! Nếu Bồ-tát nghe có người thọ trì Tam-muội này ở cách xa hơn bốn mươi dặm cũng phải nên đến chỗ người ấy để dốc cầu Tam-muội ấy. Chỉ nghe biết có Tam-muội còn phải luôn đến để dốc cầu huống là đã được nghe Tam-muội. Nếu cách xa hàng trăm dặm, hoặc xa hơn bốn ngàn dặm, nghe có người thọ trì Tam-muội này cũng phải đến chỗ người ấy, dù chỉ được nghe biết, huống là được nghe và học. Cách rất xa như thế mà còn phải tự đi đến để dốc cầu, huống là chỉ cách mười dặm hay hai mươi dặm nghe có người thọ trì Tam-muội này mà không đến cầu học.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nếu nghe có Tam-muội này liền muốn đi đến đó, người nào nghe và siêng cầu Tam-muội này, nên phụng sự thầy của mình trong mười năm, trăm năm, cúng dường đầy đủ tất cả cho vị thầy ấy, chiêm ngưỡng, cung kính, không được tự ý buông lung, phải nghe theo lời dạy của thầy, phải luôn nhờ công ơn của thầy. Cho nên ta nói, nếu Bồ-tát nghe cách xa bốn ngàn dặm mà có Tam-muội này cũng muốn đến đó, dù không nghe được Tam-muội này đi nữa. Nếu được gặp, người ấy hãy tinh

tấn, siêng cầu, không bao giờ bỏ mất Phật đạo, cho đến khi thành Phật.

Ông thấy chăng, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nghe Tam-muội này liền luôn nghĩ đến việc muốn siêng cầu không rời bỏ, nên vị ấy đạt được lợi ích rất lớn.

Khi ấy Đức Phật nói kệ:

Ta nhớ quá khứ có Như Lai
Nhân trung Tôn hiệu Tư-ha-vị
Khi ấy có vị Chuyển luân vương
Đến chỗ Đức Phật nghe Tam-muội.
Chí tâm, thông tuệ nghe kinh này
Vô cùng hoan hỷ phụng trì pháp
Liền dùng châu báu rải lên trên
Cúng dường Thế Tôn Sư Tử Ý.
Lòng thầm khen ngợi nghĩ như vầy:
"Thân ta vào đời vị lai sau
Phụng hành lời Phật, không dám thiếu
Sẽ nhanh chóng đạt Tam-muội này."
Nhờ phước nguyện ấy, sau qua đời
Lại được sinh vào dòng họ vua
Bấy giờ thấy vị đại Tỳ-kheo
Hiệu là châu báu, trí tuệ lớn.
Theo Tỳ-kheo ấy, nghe Tam-muội
Vô cùng hoan hỷ liền thọ trì
Cúng dường vô số vật tốt đẹp:
Y đẹp ý báu… để cầu đạo.
Cùng với ngàn người cạo râu tóc
Tu hành, chí nguyện cầu Tam-muội
Đồng thời trọn đủ tám ngàn năm
Theo Tỳ-kheo ấy không rời xa.
Chỉ nghe một lần chẳng có hai
Tam-muội này thật ví như biển!
Thọ trì, đọc tụng, giảng nói kinh
Sinh đâu cũng được nghe Tam-muội.
Nhờ đã chứa nhóm các công đức
Thường được thấy Phật đại thần thông
Vị ấy đầy đủ tám vạn năm
Được gặp chư Phật, luôn cúng dường.
Lại gặp Phật sáu vạn ức năm

Lại thêm cúng dường sáu ngàn Phật
Nghe giảng pháp vô cùng hoan hỷ
Sau đó được gặp Phật Sư Tử.
Nhờ công đức ấy sinh dòng vua
Lại gặp được Phật Kiên Tinh Tấn
Giáo hóa vô số ức chúng sinh
Độ thoát tất cả khổ sinh tử.
Sau khi đọc tụng, học pháp này
Lại được gặp Phật hiệu Kiên Dũng
Chư Thiên, loài người niệm hiệu Phật
Được nghe Tam-muội, chứng quả Phật.
Huống người thọ trì và đọc tụng
Không hề chấp giữ các thế giới
Giảng nói, lưu truyền Tam-muội này
Không hề nghi ngờ vào Phật đạo.
Kinh Tam-muội này chính Phật dạy
Nếu nghe phương xa có kinh ấy
Vì cầu Đạo pháp, nên đến nghe
Dốc lòng đọc tụng đừng quên mất.
Giả sử đến nơi chẳng được nghe
Phước đức vị ấy vẫn vô tận
Y nghĩa công đức ấy khó lường
Huống người nghe xong liền thọ trì.
Nếu ai muốn cầu Tam-muội này
Nên nhớ Phạm-ma-đạt thời xưa
Tu tập, phụng hành không thoái chuyển
Tỳ-kheo đạt kinh phải như vậy.

❑

Phẩm 15: CHÍ THÀNH

Đức Phật nói:

–Vào thời xa xưa, lại có Đức Phật hiệu là Tát-già-na-ma Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác. Thuở đó, có Tỳ-kheo tên là Hòa Luân. Sau khi Đức Phật ấy nhập Niết-bàn, vị Tỳ-kheo thọ trì Tam-muội này. Bấy giờ, ta làm vị vua dòng Sát-lợi, trong mộng, được nghe nói Tam-muội ấy, tỉnh dậy, ta liền đi tìm để thọ trì Tam-muội ấy. Ta theo vị Tỳ-kheo Hòa luân xin xuất gia làm Sa-môn, muốn theo vị Tỳ-kheo ấy để được nghe một lần về

Tam-muội này. Ta phụng sự thầy trong ba vạn sáu ngàn năm, các việc ma cứ luôn khởi lên, vì thế ta không được nghe Tam-muội ấy một lần nào.

Cho nên, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di! Nếu được nghe Tam-muội này, phải nhanh chóng thọ trì, không được để quên mất, khéo léo phụng sự thầy để giữ gìn Tam-muội, một kiếp, trăm kiếp hay ngàn kiếp cũng không được biếng trễ. Hướng đến đạt Tam-muội này, phải luôn phụng sự bên thầy, không được rời xa. Tất cả những đồ ăn thức uống, những vật dụng sinh hoạt hàng ngày như y phục, giường nằm cho đến trăm ngàn châu báu đều dâng lên cúng dường không hề tham tiếc. Còn nếu như không có những vật ấy thì phải đi khất thực để cung cấp cho thầy, hướng đến mong đạt được Tam-muội này không hề nhàm chán. Hơn nữa, nếu cúng dường như thế mà vẫn chưa đầy đủ thì cũng phải tự cắt da thịt của mình để cúng dường thầy, thân mạng còn không tiếc, huống là những thứ khác. Phải phụng sự thầy như tôi tớ hầu hạ chủ. Người dốc cầu Tam-muội này rồi, phải thọ trì bền chắc, phải luôn nhớ đến công ơn của thầy.

Tam-muội này rất khó được gặp, giả sử cầu Tam-muội này cho đến trăm ức kiếp chỉ để được nghe tên gọi của Tam-muội hãy còn không được, huống là được học và dạy lại cho người. Giả sử đem châu báu chất đầy trong các cõi Phật nhiều như cát sông Hằng để bố thí, phước ấy có nhiều chăng? Rất nhiều nhưng vẫn không bằng người biên chép và thọ trì Tam-muội này, phước của người này nhiều không thể tính kể.

Bấy giờ Đức Phật nói kệ:

Ta tự nhớ về thuở xa xưa
Số ấy đầy đủ sáu vạn năm
Ta theo vị thầy, không rời bỏ
Ban đầu chẳng được nghe Tam-muội.
Có Đức Phật hiệu Kỳ Chí Thành
Lại có Tỳ-kheo hiệu Hòa Luân
Sau khi Phật ấy nhập Niết-bàn
Tỳ-kheo liền thọ trì Tam-muội.
Bấy giờ, ta làm vua Sát-lợi
Trong mộng, được nghe Tam-muội này:
"Tỳ-kheo Hòa Luân có kinh ấy
Vua nên đến đó được Tam-muội."
Tỉnh giấc, ta liền đến tìm cầu
Thấy Tỳ-kheo ấy trì Tam-muội

Ta cạo râu tóc làm Sa-môn
Tu tám ngàn năm, mong được nghe.
Trọn đủ trong vòng tám vạn năm
Cúng dường phụng sự vị Tỳ-kheo
Bị nhiều nhân duyên ma phát khởi
Ta chẳng được nghe, dù một lần.
Cho nên Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni,
Các Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di!
Ta giao kinh này cho các vị
Nghe Tam-muội này, mau thọ trì.
Phải luôn cung kính bậc minh sư
Đầy đủ một kiếp, đừng biếng trễ
Ngàn ức cầu đạo, không sợ khó
Tất sẽ được nghe Tam-muội này.
Y phục, đồ nằm và mọi vật
Tỳ-kheo đi khất thực từng nhà
Để dâng cúng dường bậc minh sư
Tinh tấn như vậy, đạt Tam-muội.
Đèn lửa, thực phẩm, các vật dụng
Vàng bạc châu báu đều cúng dường
Nếu cần phải cắt thân, da thịt
Để cúng dường huống là thực phẩm.
Người trí đạt pháp, mau thực hành
Thọ trì tu học theo kinh điển
Tam-muội này rất khó được gặp
Vô số ức kiếp luôn cần dốc
Đi khắp nơi chốn nghe pháp này.
Đâu đâu cũng dạy cho mọi người
Giả sử ức ngàn vô số kiếp
Cầu Tam-muội vẫn khó được nghe.
Nếu đem châu báu chất đầy cõi
Như cát sông Hằng để cúng dường
Nếu người thọ trì một câu kệ
Công đức đạt nhiều hơn người kia.

❑

Phẩm 16: ẤN PHẬT

Bấy giờ, Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nào nghe Tam-muội này nên hỗ trợ hoan hỷ cho người cần học thì được học, nhờ oai thần của Phật khiến cho người được học nên biên chép Tam-muội này thành QUYỂN kinh tốt, sẽ được ấn Phật ấn chứng, nên khéo léo cúng dường.

Thế nào là ấn Phật? Nghĩa là không tạo tác theo đối tượng nhận thức, không tham, không mong cầu, không khởi tưởng, không tham đắm, không khởi nguyện, không hướng đến tái sinh, không có đối tượng thích hợp, không có sự sinh, không thật có, không chấp giữ, không luyến tiếc, không đến đi, không chướng ngại, không trói buộc, không cùng tận, đã diệt tận các dục, không từ đâu sinh ra, không diệt, không hoại, không hư nát, những điểm cốt yếu và căn bản của đạo đều thuộc trong ấn ấy; A-la-hán, Bích-chi-phật không thể làm cho hư hoại và thiếu khuyết được; người ngu si sẽ liền nghi ngờ ấn này, nhưng đây chính là ấn Phật.

Hôm nay, khi ta giảng nói Tam-muội này, có một ngàn tám trăm ức các chúng Trời, Rồng, Quỷ thần A-tu-la và người đều đạt đạo Tu-đà-hoàn; tám trăm Tỳ-kheo đều đắc đạo A-la-hán, năm trăm Tỳ-kheo-ni cũng đắc đạo A-la-hán; một vạn Bồ-tát đều đạt được Tam-muội này và đạt được pháp Nhẫn vô sinh; một vạn hai ngàn Bồ-tát đạt được bậc Bất thoái chuyển.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất, Ma-ha Mục-kiền-liên, Tỳ-kheo A-nan, Bồ-tát Bạt-đà-hòa, Bồ-tát La-lân-na-kiệt, Bồ-tát Kiều-nhật-đâu, Bồ-tát Na-la-đạt, Bồ-tát Tu-thâm, Bồ-tát Ma-ha-tu-tát-hòa, Bồ-tát Nhân-đề-đạt và Bồ-tát Hòa-luân-điều:

–Ta cầu Phật đạo từ vô số kiếp đến nay đã được thành Phật, ta giao phó kinh này cho các ông, hãy học, đọc tụng, thọ trì không được để quên mất. Nếu Bồ-tát nào muốn học Tam-muội này thì phải học cho chắc chắn, đầy đủ, muốn nghe thì phải nghe cho đầy đủ, giảng nói cho người khác thì cũng phải giảng nói cho trọn vẹn.

Đức Phật giảng nói kinh này xong, Bồ-tát Bạt-đà-hòa, Tôn giả Xá-lợi-phất, Ma-ha-mục-kiền-liên, Tỳ-kheo A-nan, Trời, Rồng, A-tu-la và mọi người đều vô cùng hoan hỷ, đảnh lễ Đức Phật rồi lui ra.

❑

SỐ 419

KINH BẠT-PHA BỒ-TÁT

Hán dịch: Đời Hậu Hán,
Đại sư An Thế Cao.

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật đang ở dưới cây Đa điểu, nơi vườn Trúc, thuộc nước La-duyệt-kỳ cùng với chúng đệ tử Tỳ-kheo năm trăm vị, đều là A-la-hán, không còn sự vướng bận, không bị các kết sử trói buộc, việc làm đã hoàn tất, sự mong cầu đầy đủ, đã trút được gánh nặng, hoàn thành được sở nguyện, chấm dứt nghiệp sinh thai và được hóa độ từ chánh pháp, đã vượt qua bát thiền, chỉ trừ một Tỳ-kheo phàm phu.

Khi ấy, Bồ-tát Bạt-pha cùng với năm trăm Bồ-tát, đều là thân bạch y, thọ trì năm giới. Các Bồ-tát này đều muốn theo Đức Thế Tôn để lãnh thọ chánh pháp. Bồ-tát Bạt-pha liền đứng dậy, đến trước chỗ Đức Phật, đảnh lễ rồi ngồi sang một bên. Các Bồ-tát và các Tỳ-kheo cũng đến đảnh lễ, rồi ngồi sang một bên.

Lúc đó, Đức Thế Tôn dùng thần túc Định ý, khiến các Tỳ-kheo ở các quốc độ khác cũng đến tập hội nơi vườn Trúc, tức thời hơn mười vạn chúng Tỳ-kheo đến vườn Trúc, đến rồi tất cả đều đảnh lễ Thế Tôn và ngồi sang một bên.

Đức Phật lại dùng thần túc Định ý khiến Đại đức Tỳ-kheo-ni, có hơn ba vạn đều đến tập hợp nơi vườn Trúc, đến rồi đều đảnh lễ Thế Tôn và ngồi sang một bên.

Đức Phật lại dùng thần túc Định ý, khiến Bồ-tát La-đàn-ca-lâu từ nước Duy-xá, Bồ-tát Ca-hưu-đầu từ nước Chiêm-ba, Bồ-tát Na-đạt-đầu từ nước Ba-la-nại, Bồ-tát Tu Thâm Vô từ nước Ca-duy-la-vệ, Bồ-tát Đại Đạo Chúng và Cấp Cô Độc Ca-la-việt từ nước Xá-vệ, Bồ-tát Tôn Đạt từ nước Câu-xiêm, Bồ-tát Mạn-luận-điều từ nước Sa-hiệu, mỗi Bồ-tát hướng dẫn hơn hai vạn tám ngàn người cùng đến hội nơi vườn Trúc, khi đến tất cả đều đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi sang một bên.

Đồng thời cũng có vua A-xà-thế với hơn mười vạn người đều đến

chỗ Phật, đảnh lễ rồi ngồi sang một bên.

Lúc đó, cũng có đệ nhất Tứ Thiên vương, Thiên vương Đao-lợi, Phạm Thiên vương cùng vô số Thiên chúng, đồng đến chỗ Phật đảnh lễ rồi ngồi sang một bên. Vô số Thiên chúng ở cõi trời Biến tịnh đều đến chỗ Phật đảnh lễ rồi ngồi sang một bên. Bốn A-tu-luân vương và vô số chúng A-tu-luân cùng đến chỗ Phật, đảnh lễ rồi ngồi sang một bên.

Cũng có Long vương Nan-đầu-hòa-nan, Long vương Sa-ca-la, Long vương Ma-nại-sư, Long vương A-nậu-đạt, Long vương Y-la-bát cùng vô số chúng Long vương đồng đến chỗ Phật, đảnh lễ rồi ngồi sang một bên.

Lúc ấy, giữa ba ngàn thái dương hệ, không có hư không, không có người, mà tất cả đều là thiên long thần đại thần diệu cùng Phạm thiên với Nhân phi nhân thuộc hạ.

Khi ấy, Bồ-tát Bạt-pha từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục, gối phải quỳ sát đất, hướng lên Phật chắp tay thưa:

–Thưa Thế Tôn! Con có việc muốn hỏi, cúi xin Như Lai giải nghi cho con.

Phật bảo:

–Này Bồ-tát Bạt-pha! Ông cứ tùy ý hỏi, Như Lai sẵn sàng giải đáp những gì ông hỏi, Như Lai cũng biết được ý sinh diệt của ông.

Bồ-tát Bạt-pha thưa:

–Làm thế nào để Bồ-tát được định ý và nghe nhiều tạng chánh pháp như biển, mà những gì đã nghe qua, không có nghi ngờ, không quên mất, không thoái chuyển và cũng không mệt mỏi? Nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác làm thế nào để được làm Phật chuyển sinh, không bị rơi vào chỗ không pháp và thường biết được chỗ từ đâu sinh ra? Làm thế nào để không rời bản nguyện và thấy Như Lai, cho đến trong giấc mộng cũng không lìa chánh niệm? Làm thế nào để được thân hình đoan chánh, người nào thấy cũng sinh yêu mến? Làm thế nào để thường được sinh vào nhà giàu sang phú quý, ý chí luôn vững chắc, không thay đổi? Làm thế nào để tự khai triển sở học của chính mình, chỗ biết không bao giờ quên? Làm thế nào để thiền định sâu xa và luôn biết hổ thẹn? Làm thế nào để thông đạt đầy đủ các diệu lý và luôn có lòng Từ bi thương xót mọi loài? Làm thế nào để được tỉnh giác, khi đối đãi với các pháp, luôn biểu hiện oai lực? Làm thế nào để tinh thần luôn tinh tấn, không có hối hận và truyền đạt nghĩa lý? Làm thế nào để nhập vào pháp, nhập vào chỉ, nhập vào quán, nhập vào thiền, nhập vào định, nhập vào không, nhưng không nhập vào tướng, không pháp hình thể? Làm thế nào để không sợ hãi, thường vui nói pháp, thích

thọ trì pháp? Làm thế nào để sở nguyện của ý sinh ra, không trái với bản nguyện, để bản công đức và bản ý nhiều oai lực? Làm thế nào để nhân duyên xưa được hùng mạnh, năm căn oai hùng, việc làm luôn dũng mãnh, dứt khoát bỏ ác và cái nhìn luôn lành mạnh, đối với sự hiểu biết và nguyện lực đều mạnh mẽ?

Ví như biển khó có thể lường được. Ví như trăng tròn tự chiếu sáng khắp tất cả. Ví như mặt trời làm tiêu tán mây mù. Ví như lửa có thể hiện ra các màu sắc. Ví như hư không khó có thể bôi đồ dơ lên được, tâm không tham đắm cũng như hư không. Ví như ngọc minh châu trong suốt không ngần. Ví như đá đứng yên không lay động. Ví như rễ cây ăn sâu trong lòng đất khó lay chuyển. Ví như con cáo hung tợn, nhưng ý của nó lại mềm mỏng không có tỳ vết. Ví như chim phi, ý của nó đã được điều phục. Ví như trẻ xin ăn không thích ở phố phường mà chỉ thích núi rừng hang hẻm. Ví như hươu, nai, khỉ, vượn không thích gần gũi con người. Ví như người dạy học trường dẫn dắt, dạy dỗ mọi người, không nên nổi sân hận đối với những người khó cảm hóa, tất cả các ma lần lượt đều được độ, không dẫn dạy các pháp mà để tự ý rõ biết?

Làm thế nào để ở trong pháp giác của thiền định, mà không chạy theo tà vạy, lại còn có đại Từ lực khó có thể quấy nhiễu? Bồ-tát làm thế nào để giữ được tâm niệm sâu xa, không lìa chánh hạnh, sở đắc của niệm khó có thể biết được? Bồ-tát làm thế nào để khi nghe kinh pháp tin sâu đến rơi lệ, giới hạnh sâu rộng và đầy đủ tất cả sở hành, tư nguyện của Phật? Bồ-tát làm thế nào để mọi người học hỏi đều gặt hái được vô số thiện niệm và nguyện gìn giữ lòng tin thanh tịnh rộng như biển? Bồ-tát làm thế nào để tăng trưởng hạnh nguyện trong sáng đoạn trừ tất cả sự ganh ghét, đố kỵ và thường nguyện tỉnh giác? Bồ-tát làm thế nào để rõ biết tất cả và luôn có niềm vui nội tâm, đem hạnh nguyện để đoạn mọi bất tín đố kỵ, để được trí tuệ sáng? Bồ-tát làm thế nào để được đầy đủ hạnh nguyện như Phật, đoạn trừ mọi trang sức thế gian và trì giới thanh tịnh đầy đủ? Bồ-tát làm thế nào để cắt đứt mọi tâm sai lầm cho đệ tử và đưa họ đến giác ngộ? Bồ-tát làm thế nào để tâm nguyện được vững chắc không thể lay chuyển, việc làm đã hoàn tất mà không khởi lên sự mong cầu, dạy dỗ hàng trời, người làm việc thiện mà không bao giờ nhàm chán? Bồ-tát làm thế nào để hóa độ vô cùng, mà không có sự vui buồn, tất cả hàng ngoại đạo khác không thể làm khuynh đảo Bồ-tát được, trái lại, được Bồ-tát hóa độ và quay về tôn kính chư Phật, khi thấy được ánh sáng của chánh pháp rồi, tất cả đều được cảm hóa, không còn phá hoại nữa và luôn diện kiến chư Phật?

Ví như người làm trò ảo thuật, tự do hóa ra các vật, nhưng các thứ đó đều không phải là ngã. Ví như pháp của người biến hóa ra không để lại được một pháp gì cho đời sau. Ví như việc quá khứ, vị lai, hiện tại của người trong mộng. Ví như dưới ánh sáng làm cho mọi người thấy được nhau. Ví như trong một ngày không thể có hai mặt trời, cũng không thể làm cho pháp nhân duyên đứng lại. Ví như cảnh sinh tử không còn thai sinh và chấm dứt về ý tưởng thai sinh, không còn chấp vào pháp. Hành trang để cất bước phương xa là bỏ hết mọi lo buồn. Tâm Bồ-tát vô số, nhưng tất cả pháp thế gian, không thể làm lay chuyển được, dù có tiếp cận cũng không tham đắm. Bồ-tát đã trải qua các cõi Phật và thông đạt hết mọi pháp thiện, như pháp khí ở trên. Tất cả đều ở nơi chư Phật và đều kính lễ Như Lai, đều nương vào thần lực của chư Phật mà trụ, cho nên không thể lay động được. Năng lực của Bồ-tát cũng như dáng bước đi oai vệ của sư tử, rống lên tiếng hùng dũng và được tất cả kính trọng. Bồ-tát lại còn có khả năng làm cho chúng sinh được sung mãn, không có sai lầm và được chư Phật hộ trì. Bồ-tát nên biết đúng lúc nào là hành hóa, do vậy mà đã chấm dứt mọi nghi ngờ cho chúng sinh và không thọ trì các pháp khác, trí tuệ chiếu sáng khắp ba cõi và nói pháp không bao giờ cùng tận. Bồ-tát luôn hành từ tâm, thương xót mọi loài, khi nói kinh, không chấp vào bất cứ một việc gì, mà chỉ nói bằng trí tuệ. Đối với mọi người, Bồ-tát không chạy theo hai bên, luôn giữ lập trường của chính mình. Tâm Bồ-tát là mắt sáng cho ba cõi, do vậy mà chúng sinh trong ba cõi, không thể coi thường Bồ-tát. Hành dụng không từ nơi tự ngã, cho nên lần lượt chấm dứt những gì sở hữu ở thế gian, hành không mong cầu thú vui, hành chỉ giữ thành tín. Bồ-tát đối với các pháp, không lấy cũng không bỏ, giảng giải với sự rõ biết tất cả, không những thế mà Bồ-tát luôn khuyến khích mọi người, đều đi vào cửa đại học. Một khi Bồ-tát đã học thông lợi rồi thì không còn sự sợ hãi nữa, đến lúc đó khéo thuyết giảng chánh pháp, điển cú của Như Lai. Bồ-tát hành dụng luôn cầu bậc thấu đạt và luôn hoan hỷ, ở tất cả mọi chỗ đều từ cái niềm vui lớn ấy, được hoan hỷ và luôn vui, dưới chân Như Lai thệ đoạn hết tất cả. Bồ-tát lúc nào cũng vui trong sự tuyên thuyết tất cả pháp Phật và luôn vui trong việc vấn đạo mà không hề có ý niệm chấp trước. Hơn nữa là Bồ-tát nguyện đoạn mọi sợ hãi cho đại chúng và luôn phát khởi sức ngôn, hành mà chuyển độ tất cả, luôn trực tâm và chỗ trú bất động. Bồ-tát ngồi tòa Sư tử nói pháp, mỗi mỗi đều được chư Phật chứng biết, nên không bị đọa lạc bởi thế gian, tất cả lời nói việc làm đều mang sự hiểu biết, không xa lìa chánh pháp. Bồ-tát luôn nương vào hạnh của chư Phật và luôn mong cầu học, pháp không biếng nhác. Đức Như Lai đi khắp mọi nơi, ở tại mười phương thế giới

thường hành tất cả, dạy cho con người bỏ tội được phước, phước đó càng ngày càng tăng lên, nhờ thế mà được nhập vào chánh định. Ví như Pháp thân của chư Phật không có hình bóng, cho nên thường ở trong mọi người.

Bồ-tát không đoạn tất cả các hạnh của chư Phật và không trụ vào dục. Bồ-tát luôn trang bị cho mình áo giáp để độ đời, tuy gặp nhiều oán ghét, nhưng đều vượt qua tất cả, mọi hạnh nguyện của Bồ-tát đều như Phật và luôn tiếp cận với mười Lực của Như Lai. Nhờ đó, có khả năng trừ bỏ tất cả tưởng và thông đạt hết, không những thế, Bồ-tát còn khéo léo, lường tính, biết được sự tụ tán của thế gian, biết rõ tất cả hành nhập sinh tử, dù bỏ đi sự vô sở trụ mà không bị tán loạn. Bồ-tát đã trải qua biển pháp tạng quý báu, đi khắp trong thế gian, nhưng lại xa lìa thế gian, thần thông biến hóa của Bồ-tát cũng như chư Phật, không ai sánh bằng, tâm nguyện lúc nào, hễ mong thấy chư Phật liền được như ý. Bồ-tát không sinh vào chỗ của thế gian sinh mà lại sinh ở cõi khác. Như Lai thì có trụ ở đời, nhưng Chánh giác thì vô sở trước. Từ xa trông thấy Như Lai Đẳng Chánh Giác và quốc độ của Như Lai, là đã được nghe, nói pháp và cũng được thấy các Tỳ-kheo Tăng, cũng không đạt được ngũ thông và lục thông. Bồ-tát cũng không từ cõi đời, để đến cõi kia nghe thấy pháp. Do vẫn trú ở cõi đời này, ở cõi mà từ xa thấy bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, là cũng nghe rõ chánh pháp và thọ trì pháp. Ví như nay con ở trước Phật nghe pháp, thọ trì, phụng hành để chứng Chánh đẳng, khiến cho con không còn nghi ngờ. Cũng lại như vậy, Bồ-tát không có biếng nhác, thường diện kiến chư Phật để nghe pháp, cho đến trong giấc mộng ý cũng không điên đảo.

Đức Phật khen Bồ-tát Bạt-pha:

–Hay thay, hay thay! Này Bạt-pha! Lời ông vừa mới hỏi, là lời Từ bi thương xót, muốn làm an ổn cho chúng sinh, thương nghĩ ba đời làm cho chúng sinh thấy được nghĩa và thấy được sự an lạc. Trong hàng trời, người, ông đem nghĩa này để hỏi Như Lai, như vậy là đã có gieo trồng công đức từ Phật quá khứ rồi và cũng đã từng đem thiện pháp ban bố chúng sinh, gặp được chư Phật, ngồi tòa pháp, nguyện học pháp mà không chấp vào sở nguyện. Tu hành phạm hạnh, thiểu dục, ăn uống biết vừa đủ, lại còn vui thích trì giới chư Bồ-tát. Thường khuyến chúng sinh thành tựu Bồ-tát, thường nguyện tôn kính Bồ-tát, nguyện của Bồ-tát là ý lớn. Nguyện viên mãn như Bồ-tát và nguyện chứng như Bồ-tát, sự mong cầu đó luôn có lòng đại Từ. Tâm Bồ-tát luôn bình đẳng đối với chúng sinh, thường hành phục kỳ tâm, độ mọi người đến bờ kia; có như thế mới thấy được lý sâu xa của chư Phật, phải cầu Phật ý và lời dạy Như Lai.

Ví như sắt cứng được nung luyện mềm dẻo, nên dễ tạo các vật. Tâm cũng như thế, nếu tâm biết tu hành một cách siêng năng, có khả năng làm các việc. Đó là công đức của ông.

Này Bạt-pha! Ta đã trình bày đầy đủ, về ý của ta cho ông biết rồi. Tuy là nói như vậy, nhưng lại có định Phật hiện tại, định đó gọi là thường trụ, chỉ cũng gọi là định ý. Định này rất kiên cố, không thể lay chuyển được và không làm cho ý bị mất.

Thưa Thế Tôn! Con đang lắng tai nghe, không biếng nhác, chỉ có Đức Như Lai mới vì con mà nói định này, vì chúng học mà nói là trước hết, vì muốn cho mọi người được an lạc. Cúi xin Thế Tôn thương xót thế gian và các hàng trời, người cùng các vị Bồ-tát phát đại nguyện, đều thấy được ánh sáng đó mà tự soi sáng cho chính mình.

Phật bảo Bạt-pha:

–Thường hành một pháp, chớ có chán nản, sẽ được lợi ích rất nhiều. Khi hành trì chớ để giảm sút. Cũng như ráp xe, khi đã hoàn chỉnh rồi thì có thể chuyên chở được.

Cũng thế, Bồ-tát phải luôn tùy theo sở cầu, hoàn toàn thanh tịnh, ý niệm phải vững bền, chính mình làm tất cả việc thiện và vượt qua tất cả, mới mong có kết quả.

Thế nào là một pháp? Là thấy được định ý của Phật luôn thường tại, đó gọi là trụ định. Nghĩa là nhân duyên, khởi niệm Phật ý, ý không tà vạy, không tán loạn, do vậy mà được tĩnh lặng và không rời bỏ tinh tấn. Bồ-tát lúc nào cũng gần gũi Thiện tri thức, trừ những lúc ngủ nghỉ và muốn tránh sự oán ghét nên Bồ-tát luôn tránh xa những nơi đông người, tránh xa ác tri thức và luôn thân gần Thiện tri thức. Căn tánh của Bồ-tát ngay thẳng, không có quanh co, ăn biết vừa đủ, không ham y áo đẹp, không mong cầu sống lâu, mà chỉ vì Pháp thân tuệ mạng, nên không có sự luyến ái, không thân gần quyến thuộc, xa lìa làng xóm, lúc nào cũng sẵn lòng Từ, thương xót tất cả, luôn vui vẻ với mọi loài, luôn phòng hộ tâm, khử trừ triền cái, tu tập thiền, không chạy theo sắc, phải biết phân biệt các ấm một cách rõ ràng, không tham đắm vào các nhập, không thọ các đại, ý không thất niệm. Bồ-tát đã không bị tán loạn như vậy, cho nên không trụ vào bất tịnh, biết được tất cả sự xả bỏ để hướng về, giải thoát cho tất cả mọi người, coi mọi người cũng như thân mình. Vì tất cả chúng sinh đều không có ngã, nên đối với tất cả pháp, không có chấp trước. Bồ-tát trì giới mà không có sở nguyện, thường ưa tập định, nhờ thế mà được sự đa văn ham học giới. Ấm không làm hủy hoại định và cũng không làm cho lay động. Bồ-tát đối với pháp,

không có sự nghi ngờ; với Phật không bàn cải, với pháp từ bỏ, với Tăng không phỉ báng, chấm dứt mọi lời ác, thân gần với người có đạo đức, tránh xa mọi âm thanh thế tục, không dùng đến những lời lẽ tội lỗi của thế tục, nên dùng những lời thương xót chúng sinh, xa lìa sáu dục, học năm độ thoát, bỏ mười điều ác, làm mười điều thiện, học hỏi chín điều lợi ích, thực hành tám tinh tấn, bỏ tám biếng nhác, học chín tưởng hành, hành trì theo tám pháp của bậc đại nhân. Bồ-tát khi đã được các thiền rồi, chớ có tham đắm vào đó, chớ vì sự hiểu biết của mình mà cao ngạo, ỷ lại, phải biết lắng nghe pháp và thực hành pháp. Bồ-tát phân biệt tư tưởng và không chấp trước, xa lìa tưởng về mọi người; vì rõ được các ấm, cho nên không bị rơi vào lậu-hoặc, không rơi vào các cõi, chỉ mong cầu Niết-bàn, không chạy theo sinh tử, rất sợ sinh tử. Bồ-tát tưởng về các ấm như giặc oán, coi bốn đại như rắn độc, đối với các nhập tưởng như không tụ, biết ba cõi không tồn tại lâu dài, thấy Niết-bàn sinh vui thích, không theo thế tục, xa lìa thế tục và luôn theo Phật, để làm cho người không có sự tranh cãi, không gần gũi với những gì của thế gian, để thường được diện kiến tất cả chư Phật. Bồ-tát nên coi thân này như trong giấc mộng, mà hướng đến giải thoát; chuyên làm việc thiện với tâm thanh tịnh, thường tìm tất cả tưởng, bỏ ba phân biệt kế chấp, mà trụ vào chánh định vững chắc. Bồ-tát phải thường niệm chư Phật, nhờ đó mà định ý được tự tại, không chấp vào thân tướng của chư Phật, không phân biệt kế thế đối với mọi pháp. Do biết được nghĩa đó, cho nên, không tranh cãi với ai, theo thứ lớp từ thọ đến hữu, từ trụ địa của Như Lai mà được lợi nhẫn nhục, rồi nhập vào Pháp thân, không thân. Do đó, mà Bồ-tát biết rõ được thân người là thân Niết-bàn, không sinh, không diệt. Thường dùng mắt trí tuệ thanh tịnh mà quan sát, thấy các pháp là không có ngã. Bồ-tát luôn nguyện như ý Phật, không bị rơi vào hai bên hay giữa dòng và luôn nhất tâm niệm Phật, không nghĩ đến dục, tuy có vô số thức, nhưng ý luôn ngay thẳng, Bồ-tát chỉ theo Phật, chứ không theo ai khác, từ nơi trí Phật mà được gặp Thiện tri thức, tôn trọng Thiện tri thức như tôn trọng Phật. Tất cả đối với Bồ-tát không có ý gì khác, mọi cử chỉ hành động của Bồ-tát luôn ngược lại với ma. Bồ-tát coi mọi vật đều như huyễn hóa. Tất cả chư Phật như ánh sáng, soi chiếu để thấy được Như Lai, thường hành cầu Bồ-tát ý độ vô cực bình đẳng, do vậy, mà có lòng thành tín, thấy được chư Phật và tất cả pháp thiện khác.

Này Bạt-pha! Đó là hiện tại Phật trụ định ý, dùng pháp định ý này, mà được đầy đủ định ý của Như Lai.

Làm thế nào để được đầy đủ định ý của Như Lai?

Nghĩa là hiện tại. Hiện tại Phật trụ định ý như thế nào?

Này Bạt-pha! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, như pháp hành trì giới một cách đầy đủ, thường ở một mình, xa cách mọi người, khởi lên ý niệm như vầy: Đức Phật A-di-đà ở phương nào? Hiện đang nói pháp và mình được nghe pháp ấy, nghe rồi, liền sinh ý niệm Tây phương Cực lạc là nơi mà Đức Phật A-di-đà đang ở. Cách thế giới này hơn một trăm ngàn ức cõi Phật, có một nước tên là Tu-ma-đề, các chúng Bồ-tát hội hợp, nghe Thế Tôn nói pháp, tâm không tán loạn, chỉ nhất tâm niệm Phật A-di-đà.

Này Bạt-pha! Ví như có người trong mộng thấy cả khối vàng bạc và các vật báu khác, thấy cả bà con thân thuộc đến vui mừng, cùng nhau xem vàng không biết chán, không những thế, lại còn vui cười khoái ý, thân mật đàm luận. Đến khi anh ta tỉnh giấc, cũng còn ghi nhớ những gì trong mộng và đem việc này kể cho mọi người nghe, rồi rơi lệ nhớ lại những gì đã thấy trong mộng.

Này Bạt-pha! Cũng như vậy, Bồ-tát Bạch y và các học giả, nghe Phật A-di-đà ở cõi nào, liền khởi niệm đến phương ấy không hủy hoại giới, đối với giới, ấm chớ có loạn ý. Nhất tâm thanh tịnh, niệm từ một ngày một đêm, cho đến bảy ngày bảy đêm, sau bảy ngày bảy đêm liền thấy Phật A-di-đà, cho đến trong giấc mộng cũng thấy Đức Phật A-di-đà đến trước mặt.

Ví như người trong mộng, thấy mình đang ở trên không, không tưởng đêm cũng không tưởng ngày, nhãn căn của người ấy không bị các thứ tường vách làm cản trở, không bị màn đêm phủ lấp.

Này Bạt-pha! Bồ-tát khởi ý hành cũng như vậy. Ở trong cảnh giới Phật, tuy có núi Tu-di, có núi Già-ca-báng, Ma-ha Già-ca-báng và các núi đen khác. Các núi ấy, không thể cản trở tầm nhìn của người ấy, cũng không ngăn ngại ý của người ấy. Bồ-tát không dùng Thiên nhãn, nhưng lại thấy Phật A-di-đà, không dùng Thiên nhĩ, mà lại nghe Phật A-di-đà nói kinh, cũng không dùng thần túc, nhưng đến được cõi Phật A-di-đà. Bồ-tát không dùng thần túc từ cõi này, để đến cõi khác mà chỉ ở tại cõi này, thấy được Phật A-di-đà Như Lai và nghe Phật nói pháp, nghe rồi liền phụng hành theo những gì mình đã nghe đó. Bồ-tát từ định ý, nghe pháp được đầy đủ, rồi đem truyền đạt rộng rãi cho mọi người.

Này Bạt-pha! Ví như có một anh chàng nọ, nghe tại nước Đọa-sa-ly, có một người con gái đẹp tên là Tu Văn. Lại có anh chàng thứ hai, nghe có người con gái đẹp tên là A-phàm-hòa-lợi. Lại có anh chàng thứ ba, nghe có người con gái đẹp tên là Liên Hoa Sắc. Các anh chàng này, mới chỉ nghe

mà đã sinh tham đắm, thật ra chưa lần nào họ được thấy các cô gái đẹp ấy, chỉ nghe đồn đãi mà khởi ý sinh niệm, từ đó lại nổi lên dâm tâm. Do ấn tượng quá mạnh, nên ở trong mộng thấy mình đến chỗ của các người nữ ấy. Bởi các anh chàng ở thành La-duyệt-kỳ này, khởi lên ý như vậy, nên thấy như vậy, thấy mình ở chung với các người nữ đó, rồi khởi lên dâm dục. Sau khi tỉnh giấc, mỗi anh chàng đều nhớ lại việc ấy.

Này Bạt-pha! Ta vì ông mà nói như vậy; từ việc này nói pháp như vậy, nhờ đó mà không còn bị thoái chuyển với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ta lại thọ ký cho người ấy, vào đời vị lai, về sau rất lâu, ngươi sẽ thành Phật, hiệu là Thiện Ngộ Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác.” Như vậy, người ấy chỉ được tùy ý trong ý tưởng chánh kiến như vậy, Bồ-tát như vậy.

Cũng như vậy, này Bạt-pha! Bồ-tát ở tại thế gian này, nghe ở cõi kia có Phật A-di-đà, rồi dốc lòng niệm Phật, liền thấy Phật A-di-đà trụ thượng Định ý, hiện ra trước mặt, thấy rồi liền hỏi:

–Thưa Thế Tôn! Dùng pháp gì để các Bồ-tát đến được cõi này?

Đức Phật A-di-đà trả lời:

–Này các thiện nam! Muốn đến nước này, phải thường niệm Phật, khéo huân tập, chớ buông bỏ, thường hành như huyễn, liền được đến cõi này. Thế nào là thường niệm Phật? Là niệm pháp của Như Lai không để cho quên mất. Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác, có ba mươi hai tướng đại trượng phu, thân sắc vàng tía, như trăng sáng trong suốt như châu thủy tinh, cũng như các loại báu, các loại chuỗi ngọc ở trong chúng đệ tử nói pháp, vì các đệ tử nói một cách thành thật.

Tại sao không chỗ hoại? Chỗ nào là không hoại bại? Địa, Thủy, Hỏa, Phong, Trời, Thần, Phạm vương đều không hoại, sắc, thống (thọ), tưởng, hành, thức cũng như vậy.

Như có người niệm Như Lai, nhân duyên như hư không, do như hư không, nên liền được, đó là niệm ý Phật. Bồ-tát khi biết được như vậy rồi, nên xả định này.

Này Bạt-pha! Nếu ông dùng định này, liền đến chỗ ấy, đến rồi nên đem việc này ra mà nói; như vậy là nói pháp, khiến cho mọi người lãnh thọ, không còn bị thoái chuyển đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Bạt-pha! Cũng như ông, Ma-ha Ca-diếp, Bồ-tát Nhân-đà-đạt, Thiên tử Tu Thâm, cùng với những người khác, có người sẽ được định này.

Này Bạt-pha! Vào thời quá khứ rất lâu xa, có một anh chàng nọ, đi qua một cánh đồng, bên cạnh mé sông, trong lúc đang đi, anh ta bị đói khát

dày vò, đến nỗi kiệt lã lăn ra nằm bên cạnh sông. Anh ta mộng thấy ăn uống no nê toàn những món cao lương mỹ vị. Đến khi tỉnh giấc, trong ý tưởng vẫn còn thấy no. Do vậy, anh ta nghĩ: Pháp này cũng như ăn trong mộng. Do quán được như vậy, nên anh ta nhẫn chịu được.

Bồ-tát đối với pháp Phật cũng lại như vậy. Dù tại gia hay xuất gia nghe Phật ở phương nào, phải chí thành nghĩ về phương ấy, luôn mong muốn được thấy Phật chớ có bám vào tưởng trong thai, cũng đừng tưởng tự có thân, mà luôn trụ vào không tưởng, nếu có tưởng thì nên tưởng niệm Phật. Từ nơi tưởng không đó, mà được trụ, từ nơi tưởng về niệm Phật đó, được trong suốt như lưu ly, quý trọng nhất trong các loài báu. Niệm như vậy liền được thấy Phật.

Này Bạt-pha! Ví như có người rời xa quê hương, đến một phương khác, thỉnh thoảng lại nhớ đến quê nhà, do vậy mà trong giấc mộng anh ta thấy mình trở về nhà, vui đùa như ngày nào ở tại quê nhà. Khi tỉnh giấc, anh ta kể lại cho bà con, các bậc tri thức và những người hầu cận: "Ta đã về quê như vậy, thấy thế và làm những việc ấy."

Này Bạt-pha! Bồ-tát như vậy. Dù là tại gia hay xuất gia, nghe Phật ở phương nào, nên nghĩ về phương đó, mong được thấy Phật. Bồ-tát nếu nghĩ như vậy, liền được thấy Như Lai thanh tịnh trong suốt như lưu ly, quý trọng nhất trong các loài báu.

Này Bạt-pha! Ví như có Tỳ-kheo quán xương của một thây chết, lúc đầu quán thấy thây đó hoại hết một nửa, rồi dần dần thấy màu xanh, màu đen, hoại dần ra, rồi tan như khói, cuối cùng thấy xương trắng lộ ra. Thấy như vậy rồi, Tỳ-kheo nghĩ: Xương này từ đâu có? Ai mang đến? Ai làm ra? Đó đều là do ý tưởng mà tạo ra.

Này Bạt-pha! Bồ-tát cũng như vậy. Thọ trì oai lực của Phật, không theo duyên ngoài, chuyên trụ vào định ý này, muốn thấy Phật ở phương nào, liền thấy thân Như Lai. Vì sao? Vì dính mắc vào định này vậy. Lại nhờ oai thần của chư Phật, nên mới trụ vào định này, nhờ trí oai thần của Phật, trì định lực của Phật và trì công đức ở đời trước, nhờ vào ba yếu tố này, nên mới thấy được Như Lai.

Này Bạt-pha! Ví như có thanh niên trẻ tuổi, muốn biết được tướng mạo của mình ra sao, liền soi vào chậu nước sạch, hay trong bồn dầu, hoặc thủy tinh hay tấm gương được lau sạch; liền thấy được diện mạo của mình.

Này Bạt-pha! Ông có cho rằng, bóng người đó từ bên ngoài vào trong gương, dầu, nước, thủy tinh không? Hay là bóng đó đã có sẵn trong đó?

Bạt-pha đáp:

–Không thể như vậy được, thưa Thế Tôn! Con cho rằng không phải có từ bên trong, mà do dầu, nước, thủy tinh và gương trong sạch, nên mới thấy được bóng của mình, chứ bóng đó không phải từ trong ra, cũng không phải từ bên ngoài vào.

Đức Phật khen:

–Hay thay, hay thay! Này Bạt-pha! Thật đúng như vậy. Do sắc thanh tịnh, nên mới phân biệt rõ ràng. Các Bồ-tát muốn thấy Phật thì rất dễ, chứ không khó. Khi đã thấy được Như Lai rồi, muốn hỏi thì hỏi, hỏi rồi Như Lai trả lời ngay. Bồ-tát sau khi được nghe kinh, tâm sinh hoan hỷ nghĩ: "Đức Phật từ đâu đến? Ta đến nơi nào? Tất cả đều không từ đâu đến. Biết rằng Như Lai không từ đâu đến, ta cũng không có chỗ đến, ý chỉ nghĩ đến ba cõi. Ý ta muốn quán chư Thiên, liền thấy chư Thiên, do ý tạo ra Phật thì cũng do ý mà thấy, tất cả đều do ý ta, ý là Phật Như Lai, mà ý cũng là thân ta; đem ý để thấy Phật, ý không thể tự thấy ý, ý không thể tự biết ý. Nếu ý có tưởng là vô trí, ý không tưởng là Niết-bàn, nó là pháp không vững chắc, đều từ niệm mà khởi lên. Giả sử như niệm là không, cũng không thể có.

Này Bạt-pha! Bồ-tát cũng trụ định như vậy. Có bốn pháp làm cho Bồ-tát mau chóng được định này.

1. Lòng tin không thể phá hoại.

2. Tinh tấn không bao giờ bị thoái chuyển.

3. Có trí tuệ mà không từ nơi người khác chỉ dạy.

4. Luôn thân gần thiện hữu.

Nếu Bồ-tát nào thực hành bốn pháp này thì mau chóng được định.

Lại có bốn pháp, Bồ-tát thực hành sẽ mau chóng được định này.

1. Thường mong cầu thấy Phật.

2. Muốn được nghe pháp.

3. Không có sở trụ.

4. Ý mong cầu Phật không bao giờ quên.

Bồ-tát nếu hành trì bốn pháp này thì sẽ mau chóng được định.

Lại có bốn pháp.

1. Không thích lời nói theo kiểu thế tục, không muốn sống chung giữa mọi người và không ham mọi thú vui ở đời.

2. Luôn siêng năng kinh hành, trừ những lúc ngủ nghỉ ăn uống.

3. Không thích nhóm họp giữa bốn chúng và các chúng khác, thường đem thí pháp để được tăng trưởng.

4. Không ưa sắc đẹp và trông chờ lợi dưỡng.

Nếu Bồ-tát thực hành được bốn pháp này, mau chóng được định.

Lại có bốn pháp mau chóng được định.

1. Thường đắp vẽ tượng Phật có tướng tốt.

2. Thường hành trì định này, từ ý vui đó mà trụ định được lâu dài, rồi lại biên chép và phụng hành định này.

3. Điều phục những người cao ngạo vào trong Phật đạo.

4. Thường hộ trì pháp Phật.

Nếu Bồ-tát thực hành được bốn pháp này thì mau chóng được định.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn cho biết được nghĩa này, nói kệ:

Sinh niềm tin với Thế Tôn
Thì sợ gì pháp nói suông
Luôn tinh tấn dứt ngủ nghỉ
Tròn ba tháng ngồi hành thiền.
Thường nói pháp Thế Tôn dạy
Tà giáo khiến diễn kỳ công
Được đãi ngộ chớ tham đắm
Chớ chấp vào pháp mình được.
Thân sắc vàng có trăm phước
Thường niệm Phật, Phật trước mặt
Ánh hoan hỷ, chiếu khắp nơi
Thân đẹp đẽ như vàng ngọc.
Luôn chắp tay cung kính niệm
Phật quá khứ và vị lai
Cũng thấy cả Phật hiện tại
Được trời, người luôn tôn trọng.
Thường cúng dường các pháp lành
Như đức vua thường đãi ngộ.
Bằng hương hoa rải lên thân
Cùng thức ăn, tâm thường tịnh
Cầu định này có khó gì.
Đánh trống, thổi loa, gảy đàn
Trổi kỹ nhạc cúng vô lượng
Thật là vui vô cùng tận
Chỉ mong muốn định cao tột.
Thường đắp vẽ vô lượng tượng
Tướng đẹp đẽ vô cùng tận

Thân vàng ròng thật thanh tịnh
Cầu định này khó gì đâu.
Phải luôn luôn cầu niệm pháp
Giới thanh tịnh mong muốn nghe
Cái gì tụ rồi sẽ tan
Được định này chưa bao lâu.
Chớ nhiễu hại loài hữu tình
Hành từ tâm để bảo hộ
Phải quan sát dục, thiện, khổ
Cầu định này chưa bao lâu.
Sinh vui thích muốn nói pháp
Luôn hầu cận lễ Thế Tôn
Chớ quanh co, bỏ tham lam
Lúc nói pháp chớ hấp tấp.
Được như vậy mới là thiện
Đức Như Lai nói sinh diệt
Vô số Phật đều dạy thế
Mong cầu định chớ cho khó.

Này Bạt-pha! Bồ-tát nên cung kính Tỳ-kheo nói pháp, kính lễ vị ấy như kính lễ Thế Tôn; nên siêng năng tinh tấn đối với định này.

Này Bạt-pha! Bồ-tát đối với Tỳ-kheo nói kinh, mà loạn ý, còn có tâm niệm oán ghét hờn giận, không có tâm thanh tịnh, như vậy là phi nghĩa không thể chấp nhận được. Nếu Bồ-tát nào có những tâm niệm như thế thì rất khó được định này.

Này Bạt-pha! Ví như có một thanh niên mắt sáng, vào những đêm quang đãng không có mây hay sương, nửa đêm anh ta ngước nhìn lên bầu trời sẽ thấy vô số các vì sao.

Bồ-tát cũng như vậy, nhờ sự hộ trì oai thần của chư Phật và quán định ý, nên nhìn qua phương Đông, thấy vô số Phật, vô số trăm, vô số ngàn, vô số vạn cho đến vô số ức trăm, ngàn Đức Phật như vậy. Nếu ai mắt thanh tịnh quán thì thấy được cả.

Này Bạt-pha! Cũng như mắt của Như Lai Chánh Giác, biết tất cả và thấy tất cả. Bồ-tát cũng như vậy. Muốn thấy Phật hiện tại trụ chánh định, nên hành trì đầy đủ, những gì đã nghe, siêng năng hành trì một cách đầy đủ, thực hành bố thí đầy đủ, trì giới đầy đủ, nhẫn nhục đầy đủ, thiền định đầy đủ, thông tuệ độ định đầy đủ, giải thoát thông tuệ đầy đủ, thông tuệ vô thượng độ đầy đủ.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa trên nói kệ:

Mắt sáng nhìn lên hư không
Với trăng sáng trong đêm tối
Thấy vô số các vì sao
Tuy sáng rỡ, ý tại thức.
Bồ-tát đắc định ý này
Thấy vô số ngàn cõi Phật
Khi xả định vẫn còn biết
Giữa đại chúng nói việc này.
Mắt thanh tịnh thì thường thấy
Nhìn mười phương không che chướng
Thật thù thắng, mắt giác ngộ
Định thanh tịnh, thấy Thế Tôn.
Thế Tôn, thường quán thế gian
Quán mười phương, pháp ba đời
Diệt các độc, được thanh tịnh
Lắng tai, nghe bậc Thiện học.
Cũng nghe pháp, được mát mẻ
Cứ niệm mãi không dừng nghỉ
Đem pháp này ban tất cả
Chúng an lạc nguyện thành Phật.
Bồ-tát thấy sắc vô lượng
Cùng cõi Phật trăm ngàn ức
Khi Bồ-tát được định này
Thấy vô số thân chư Phật.
Có ý học nghiêng nhân từ
Nghe ta dạy, rồi thọ trì
Khi Bồ-tát được định này
Vô số pháp mà không trí.
Tín xấu hổ, tưởng ái sinh
Phải vứt việc thế gian
Sao không khởi tạo pháp thí
Để từ nơi đó được thanh tịnh.

Này Bạt-pha! Bồ-tát được định ý, rồi thì nên khởi sự siêng năng hành trì định ý đó. Ví như có một chuyến thuyền nọ, chở đầy trân báu, đã vượt qua sự hiểm trở của biển cả và đang sắp cập bờ, nhưng khi gần đến bờ, tàu lại bị chìm, làm cho người trong châu Diêm-phù này đều buồn rầu, sầu não, khóc lóc, than: Chúng ta gặp phải cảnh nghèo cùng rồi, từ đây không còn

ai thấy được trân báu nữa.

Này Bạt-pha! Cũng như vậy! Bồ-tát đối với định này mà không chịu học, không chịu biên chép, không chịu đọc tụng, không hành trì cũng không mong cầu nghĩa lý thì các trời ở chỗ các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, đều lớn tiếng oán trách khóc lóc than: Chúng ta sẽ trống rỗng nghèo cùng, không thấy được pháp thí, Bồ-tát ở thế gian này, đã có định ý thâm diệu vi diệu, đích thân Phật đã chỉ dạy, Phật đã khen ngợi, Phật đã long trọng nói ra, nghe rồi mà không chịu biên chép, không phúng tụng thọ trì, cũng không chịu đọc, không phụng hành, không trụ, đã ngu si mà lại tự mãn để rồi làm hại đến trí tuệ, không muốn nghe trọn vẹn, không muốn nắm lấy sự học rộng. Tuy có nghe đó, nhưng ý lại không muốn, cũng không ham thích định này.

Này Bạt-pha! Ví như có một anh chàng ngu si nọ, được một người, đưa cho anh ta xem hương chiên-đàn, nhưng anh chàng ngu si này không nhận, còn cho không thơm. Người trí mới nói với anh ta: "Hương chiên-đàn này thơm cực kỳ, sao anh lại cho là không thơm, anh ngửi thử xem coi nó có thơm không? Anh nhìn thử xem thấy nó có đẹp không?"

Nghe nói thế, anh chàng ngu si lại bịt mũi không muốn ngửi hương thơm, nhắm mắt lại không muốn nhìn vẻ đẹp ấy!

Phật nói:

–Khi nói định này, cũng lại như vậy. Người không có giới lại muốn tránh xa, không chịu thọ trì học tập. Đây là hạng người ngu si, không có trí tuệ, khi tu thiền lại chấp trước. Những hạng người này, nghe định ý này, không chịu tin, không hành trì, không tuân theo và cũng không sinh hoan hỷ, trái lại còn nói: Trong chúng cũng có người phát nguyện lành chăng? Thời nay cũng có người học đến đỉnh cao như vậy sao? Đời nay cũng có Tỳ-kheo cao tăng như A-nan chăng? Kinh này như lò lửa. Ở nơi vắng lặng cách xa chúng lại nói là không chắc chắn, cho rằng nghe kinh này, sẽ làm rối loạn, đây không phải là Phật nói.

Này Bạt-pha! Ví như có người khách buôn đưa ngọc Ma-ni tuyệt đẹp cho người ngu si xem. Người ngu hỏi giá của ngọc châu này bao nhiêu?

Khách buôn đáp: Ngọc châu này ban đêm phát ra ánh sáng, ánh sáng đó chiếu đến đâu thì giá trị của nó đến đó.

Khách buôn lại nói: Vậy thì anh hãy độ chừng giá nó bao nhiêu?

Người ngu đáp: Giá trị của nó lớn bằng một con trâu quý.

Này Bạt-pha! Cũng như vậy! Nếu Tỳ-kheo có khả năng thọ trì, giữ lòng tin kiên cố, muốn học về định của Bồ-tát cần nên phụng hành, chớ có

nghi ngờ thì nhất định được đa văn, nhiều trí tuệ tâm niệm luôn sâu xa và thương xót, đem định tự tại này dạy dỗ mọi người, nhờ vậy mà định này được tồn tại lâu dài.

Có một người ngu si có vẻ như ta đây, nhưng từ trước tới giờ chưa từng hành trì định này, chưa từng có phước đức, lại tự đại nhiều ganh ghét, tham lam tài lợi, muốn có danh tiếng, nhưng không chịu khéo học, mang thân dốt nát. Những hạng người đó nghe định này, cũng không thọ trì, không tin theo, không thực hành, cũng không muốn thọ, lại nói: Thật quái lạ! Các Tỳ-kheo này sao không biết xấu hổ, không hiểu biết gì, mà lại khéo dùng lời hòa nhã để gượng nói ra, chứ kinh này không phải Phật nói.

Phật nói:

–Này Bạt-pha! Ta đã vì ông mà nói đầy đủ, khiến cho ông và các hàng trời, người được hiểu rõ.

Này Bạt-pha! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào đem hết bảy báu trong ba ngàn quốc độ, để cúng dường chư Phật Như Lai Chánh Giác. Nếu có Bồ-tát nghe được định này, nghe rồi đem tuyên truyền thì phước này, nhiều hơn phước của người cúng dường kia.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa trên, liền nói kệ:

Đem bảy báu trong ba ngàn
Cúng dường lên trên chư Phật
Làm như vậy, nguyện thành Phật
Là bậc nhất ở trong đời.
Nếu có ai được kinh này
Khéo định ý, Phật khen ngợi
Nghe kinh này, tin phụng hành
Phước báo ấy, thật to lớn.
Ý nịnh hót, thường tự thị
Luôn tà vạy không định căn
Thường thân gần ác tri thức
Được truyền dạy lại không tin.
Không có giới, thêm pháp ác
Bởi ngu si cho là đủ
Được người dắt đến giải thoát
Lại phá hoại còn cho rằng:
Kinh này không phải, Phật nói.
Cũng không phải pháp vương nói
Dám buông lời, ác độc này

Làm việc ác, không giữ ý.
Sao không thấy, Đại Hùng Tôn
Chiếu ánh sáng, khắp ba cõi
Những người ấy, nghe kinh này
Đều thọ trì, theo học pháp.
Đã nghe kinh thâm diệu này
Khi nghe rồi, tâm vui vẻ
Những người này, chớ có nghi
Chớ lo rằng, không thành Phật.
Nếu hành trì giới, thanh tịnh
Có niềm tin, không tà vạy
Nói pháp ra như nước chảy
Ta cho rằng, đây là hiền.

❑

SỐ 420

KINH BỒ-TÁT TỰ TẠI VƯƠNG

Hán dịch: Đời Dao Tần, Tam tạng Cưu-ma-la-thập.

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn Cấp cô độc, nơi rừng Kỳ-đà thuộc nước Xá-vệ, cùng với đại chúng Tỳ-kheo hai vạn người. Các Đại Bồ-tát đều là những vị Nhất sinh bổ xứ. Tên của các vị là: Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Đắc Đại Thế, Bồ-tát Sư Tử Ý, Bồ-tát Sư Tử Tướng, Bồ-tát Đại Tướng, những bậc thượng thủ như vậy, gồm một vạn người.

Khi ấy, cả đại chúng vây quanh cung kính, cúng dường Đức Thế Tôn, vì chúng sinh phát tâm Đại thừa mà diễn nói kinh điển.

Lúc đó, trong chúng có một Bồ-tát tên là Tự Tại Vương từ chỗ ngồi đứng dậy, bày áo vai phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có những điều muốn hỏi, nếu Thế Tôn cho phép, con mới dám hỏi.

Phật bảo Tự Tại Vương:

–Ông có điều muốn hỏi, lẽ nào ta lại không cho. Vậy ông cứ tùy ý hỏi. Ta sẽ vì ông mà giảng thuyết, khiến ông được hiểu rõ.

Được Phật cho phép, Bồ-tát Tự Tại Vương vui mừng không xiết, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát ở trong pháp Đại thừa được hạnh tự tại; có thể vì người diễn nói pháp này; dùng lực tự tại để chế ngự quân ma, những người tăng thượng mạn, các ngoại đạo tà kiến và những kẻ tham trước; để cho họ trụ vào Đại thừa đại nguyện được trọn vẹn, thành tựu giới hạnh và mau đạt Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật khen Tự Tại Vương:

–Hay thay, hay thay! Ông có thể hỏi Như Lai điều này, vậy nay ông hãy nhất tâm suy nghĩ và lắng nghe, ta sẽ vì ông mà giảng về việc ông vừa

mới hỏi: "Các Bồ-tát làm thế nào để khiến chúng sinh trụ vào Đại thừa, đại nguyện được trọn vẹn, thành tựu giới hạnh và mau đạt Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác." Bồ-tát Tự Tại Vương thọ giáo lắng nghe.

Phật bảo Tự Tại Vương:

–Các Đại Bồ-tát có bốn pháp tự tại, nhờ vào các pháp này, được hạnh tự tại, khiến chúng sinh trụ vào Đại thừa.

1. Giới tự tại.

2. Thần thông tự tại.

3. Trí tự tại.

4. Tuệ tự tại.

Giới tự tại nghĩa là Đại Bồ-tát hành giới đầy đủ, không hủy phạm, không thiếu sót, không xuyên lậu, không nhơ, không sở đắc, không hối tiếc, không quở trách, không phiền não. Giới tùy thuận đạo, được người trí khen ngợi; giới giáo hóa chúng sinh; giới hộ trì chánh pháp, giới hoan hỷ, giới không nương vào chỗ của chúng sinh, giới kiên trụ vào định; giới tùy thuận tuệ, giới tin hiểu pháp sâu xa, giới thần thông không thoái chuyển, giới không, vô tướng, vô tác, giới tịch diệt, giới nắm giữ pháp Phật; giới diễn nói pháp Phật, giới không rời bỏ tất cả chúng sinh, giới bảo vệ từ, giới lấy đại Bi làm gốc, giới niềm tin thanh tịnh, giới oai nghi không bị lay chuyển, giới Đầu-đà tế hạnh, giới tùy thuận phước điền, giới thanh tịnh rốt ráo, giới không đoạn hạt giống Phật, giới hộ trì hạt giống pháp, giới khai thị Thánh chúng, giới an trụ tâm Bồ-đề, giới hỗ trợ sáu pháp Ba-la-mật, giới tu bốn Niệm xứ, giới tu bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Bồ-đề phần, tám Chánh đạo; giới có khả năng phát sinh tất cả pháp hỗ trợ Bồ-đề.

Này Tự Tại Vương! Nếu Bồ-tát thọ trì giới đầy đủ như vậy thì sở nguyện đều thành tựu. Nếu Bồ-tát trì giới thanh tịnh như vậy lúc tam thiên đại thiên thế giới gặp kiếp hỏa tai thiêu sạch, Bồ-tát này muốn dập tắt lửa, liền nói: "Lửa hãy tắt" thì lửa tắt ngay tức khắc. Bồ-tát muốn khiến tam thiên đại thiên thế giới thành nước, muốn khiến tam thiên đại thiên thế giới mưa khắp các loại hoa, muốn khiến tam thiên đại thiên thế giới đều là châu báu, muốn các núi Tu-di trong hằng hà sa thế giới hợp lại làm một núi, muốn các biển cả trong hằng hà sa thế giới làm thành một biển thì tất cả đều được như ý, không việc gì mà không thành. Nhờ sức trì giới, nên sở nguyện đều được thành tựu, thần lực đều xứng ý. Bồ-tát an lập giới như vậy, được lực tự tại như vậy, là do trì giới thanh tịnh, cho nên mọi thâm nguyện đều được thành tựu rốt ráo, cho đến đạt quả vị Vô thượng Chánh

đẳng Chánh giác.

Này Tự Tại Vương! Thuở xưa, hơn vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, có Đức Phật hiệu là Tịnh Minh Quang Vương Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Khi ấy, có Tỳ-kheo Bồ-tát tên Kim Cang Tề đắc lực trì giới, hành giới thanh tịnh, luôn luôn kinh hành trong rừng vắng. Vì muốn đầy đủ pháp Phật, cho nên Tỳ-kheo ấy, tu tập chánh hạnh, tu tập chánh hạnh rồi, liền nghĩ như vầy: Không được tất cả pháp mới gọi là giới. Không tham tất cả pháp mới gọi là giới. Diệt hết tất cả kết mới gọi là giới, quán thân như bóng trong gương mới gọi là giới. Đối với các ngôn từ giống như tiếng vang vọng lại mới gọi là giới. Quán tâm tướng như huyễn mới gọi là giới. Quán pháp thiện, bất thiện không hai, không phân biệt mới gọi là giới. Vì tham dục cho nên quán thân bất tịnh mới gọi là giới. Vì sân hận cho nên sinh từ tâm mới gọi là giới. Dùng trí tuệ phá lưới ngu si mới gọi là giới. Không được tham, sân, si mới gọi là giới. Đối với pháp không quán, không tưởng về phân biệt mới gọi là giới. Không ngã kiến, không chúng sinh kiến, không thọ giả kiến, không nhân kiến, không thường kiến, không diệt kiến mới gọi là giới. Đối với tất cả pháp không tạo thành, không khởi mới gọi là giới. Tâm không sợ hãi mới gọi là giới. Không nương vào ba cõi mới gọi là giới. Tin vào pháp vô sinh mới gọi là giới. Tin hiểu pháp Nhẫn vô sinh mới gọi là giới. Không tham lợi dưỡng mới gọi là giới. Đối với các pháp không, tâm không sợ hãi, xa lìa các tướng, xả trừ các nguyện mới gọi là giới. Tâm không sở niệm mới gọi là giới. Không tự cao, không khinh người khác mới gọi là giới. Không chấp trước các nhập mới gọi là giới. Không khởi lên năm dục mới gọi là giới. Biết rõ các ấm đồng với pháp ấm mới gọi là giới. Biết rõ các tánh đồng với pháp tánh mới gọi là giới. Vui với việc không tranh cãi tố tụng mới gọi là giới. Siêng năng thực hành pháp thiện mới gọi là giới. Biết tất cả các pháp tướng rốt ráo tịch diệt mà dùng thân chứng mới gọi là giới.

Này Tự Tại Vương! Tỳ-kheo Kim Cang Tề an trụ vào giới như vậy, tu tập Thánh pháp, chánh niệm không điên đảo. Lúc đó, có ma tử tên là Chướng Ngại, thấy Tỳ-kheo Kim Cang Tề trì giới, tu tập Thánh pháp, chánh niệm, không điên đảo như vậy; liền cùng tám vạn bốn ngàn các ma và các quyến thuộc, mặc áo giáp, cầm binh khí đến chỗ ấy, bọn chúng ẩn thân, xét xem tâm Tỳ-kheo này hành thế nào. Theo dõi suốt cả ngàn năm, nhưng bọn ma vẫn không thấy được một niệm tán loạn để xen

vào phá hoại. Do vậy, mà ma tử và cả quyến thuộc liền hiện nguyên hình, tay cầm đao, mâu đến trước Tỳ-kheo để khủng bố. Tỳ-kheo thề: "Nếu ta trì giới thanh tịnh, tu tập Thánh pháp, chánh hạnh không điên đảo; nhờ sự tu tập đó khiến cho các thứ binh khí của bọn ma đều biến thành hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng, đủ các màu và hoa Tu-mạn-na, hoa Ba-lợi-sư, rồi dùng các loại hoa danh tiếng kỳ lạ đặc biệt đó làm thành chuỗi ngọc. Còn lúc ấy, hình sắc và nghi pháp của thân ma tử cùng quyến thuộc, đều như thân ta."

Này Tự Tại Vương! Khi Tỳ-kheo Kim Cang Tề vừa nói xong lời ấy thì binh khí của chúng ma liền biến thành hoa đủ sắc màu vi diệu, hương thơm thanh khiết thù thắng, làm thành chuỗi ngọc. Tất cả quân ma đều tự thấy thân mình cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa như vị Tỳ-kheo này. Ma tử thấy Tỳ-kheo hiện đại thần lực, ngạc nhiên cho là chưa từng có, phát sinh tâm hy hữu, rồi cùng với tất cả quyến thuộc đảnh lễ dưới chân Tỳ-kheo và nói lên như vầy: "Ông được pháp gì mà có thần lực như thế này?"

Tỳ-kheo trả lời: Thần lực này không từ đâu sinh, cũng không nương vào thân, khẩu, ý và tất cả pháp mà sinh; thần lực này không do trụ tướng mà sinh.

Do không có trụ xứ, cho nên ma hỏi Tỳ-kheo: Suốt cả ngàn năm, tôi cố tìm tâm hạnh của Tỳ-kheo, nhưng không biết nó ở nơi đâu?

Tỳ-kheo trả lời: Trong hằng hà sa kiếp, nếu ngươi có cố tìm, cũng không thể được. Vì sao? Vì tâm không ở trong, không ở ngoài, cũng không ở giữa. Vậy ngươi có thể tìm được chỗ tâm hành của người huyễn hóa được không?

Ma thưa: Tâm của người huyễn hóa còn không có, huống gì là chỗ tâm hành.

Tỳ-kheo nói: Đức Như Lai nói tất cả pháp là không, đều như huyễn hóa, trong đó cũng không có tâm, không có suy nghĩ.

Ma thưa: Nếu nói, không có tâm, không có suy nghĩ; tại sao có sự đến, đi, có nói năng?

Tỳ-kheo trả lời: Sự đến, đi, nói năng của người huyễn hóa và sự đến, đi của ta cũng vậy.

Ma hỏi: Ông dùng sự tinh tấn, hành trì và an trụ này mà trì giới, tu tập Thánh pháp, là muốn hướng đến chỗ nào?

Tỳ-kheo trả lời: Hướng đến chỗ không hướng đến.

Ma hỏi: Thế nào là hướng đến chỗ không hướng đến?

Tỳ-kheo trả lời: Trong đây trước đã không đến, nay không đến và cũng sẽ không đến.

Không có chỗ hướng đến tức là không tạo cửa giải thoát. Vậy nay ngươi hỏi, dùng tinh tấn, hành trì và an trú vào giới, tu tập Thánh pháp là hướng đến chỗ nào? Ta không hướng đến sắc sinh, không hướng đến sắc diệt, không hướng đến sắc trụ; không hướng đến thọ, tưởng, hành, thức sinh; không hướng đến thọ, tưởng, hành, thức diệt; không hướng đến thọ, tưởng, hành, thức trụ; đối với tất cả pháp cũng không hướng đến sinh, không hướng đến diệt, không hướng đến trụ. Đây mới gọi là hướng đến chân chánh. Này ma tử! Hướng đến chân chánh nghĩa là không bám lấy sắc, không bám lấy thọ, tưởng, hành, thức; không còn thấy pháp, đây chính là chỗ mà ta hướng đến. Chỗ hướng đến của ta, là không bám lấy sắc, không bám lấy thọ, tưởng, hành, thức, chỗ ta hướng đến, là chỗ của bậc Thánh đã hướng đến.

Ma hỏi: Trong pháp ấy tại sao có chỗ hướng đến?

Tỳ-kheo trả lời: Các pháp của phàm phu và pháp của chư Phật, cùng là một pháp, không hai không khác. Học pháp, A-la-hán pháp, Bích-chi-phật pháp và pháp Phật; cùng là một pháp, không hai không khác. Hoặc pháp quá khứ, pháp hiện tại hay pháp vị lai, cũng chỉ là một pháp, không hai không khác, không xuất, không sinh. Do tướng bình đẳng, cho nên không xả các pháp tướng bình đẳng như vậy. Vì muốn đem pháp này khai thị chúng sinh, cho nên mới nói đến pháp, người hướng đến như vậy, mới gọi là hướng đến chân chánh.

Lại nữa, này ma tử! Hướng đến chân chánh là không hướng đến cõi Dục, không hướng đến cõi Sắc, không hướng đến cõi Vô sắc.

Trụ vào pháp bình đẳng, nghĩa là ở nơi pháp thật tướng không bị lay động, không bị thoái chuyển, đó mới gọi là hướng đến chân chánh. Hướng đến như như, hướng đến các pháp cũng như vậy. Hướng đến như pháp tánh, hướng đến tất cả pháp, cũng như vậy. Hướng đến thật tế, hướng đến tất cả pháp cũng cầu như vậy. Người hướng đến như vậy cũng không niệm, không chấp trước vào chỗ hướng đến, đây gọi là hướng đến chân chánh.

Ma tử nói với Tỳ-kheo Kim Cang Tề: Ông dùng chánh hạnh này để được pháp gì?

Tỳ-kheo trả lời: Ta hành chánh hạnh này, lìa được sự phân biệt các pháp, do không niệm, không phân biệt đó; cho nên được đầy đủ tướng bình đẳng. Vậy ngươi hỏi được pháp nào? Trong chánh hạnh không có tướng để được, không có tăng thượng mạn, cho nên chánh hạnh đối với pháp thì

không thể nắm bắt được, chánh hạnh tức là nghĩa không hạnh.

Ma tử lại hỏi: Ông thọ trì giới này để được pháp gì?

Tỳ-kheo trả lời: Ta thọ trì giới này sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho đến một pháp nhỏ cũng không thể được.

Ma tử hỏi: Sao gọi là được Bồ-đề?

Tỳ-kheo trả lời: Sắc bình đẳng tức là được Bồ-đề; thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng tức là được Bồ-đề; tất cả pháp bình đẳng là được Bồ-đề.

Ma tử hỏi: Bồ-đề như vậy, tìm cầu ở nơi nào?

Tỳ-kheo trả lời: Tìm cầu ngay ở trong sự kiến tánh của ta.

Ma tử hỏi: Cầu như thế nào?

Tỳ-kheo trả lời: Lúc cầu không khởi lên sự thấy Bồ-đề.

Ma tử hỏi: Thầy của ông là ai? Ai dạy cho ông biện tài giỏi như vậy?

Tỳ-kheo trả lời: Không hoại tánh ngã kiến mà được Bồ-đề, là thầy của ta. Không nhơ, không sạch là thầy của ta. Nếu biết không tại hữu vi, không tại vô vi, là thầy của ta. Không nghe các pháp từ nơi người khác, không trụ không xả, có khả năng vượt qua các dòng chảy, là thầy của ta. Nếu biết tất cả pháp, chẳng đến tất cả pháp, là thầy của ta. Nếu tất cả âm thanh, ngôn từ được nói ra trong các pháp tướng không thể nói, không bị lay động, là thầy của ta. Nếu tất cả pháp không sinh, không khởi, không xuất, mà có thể chuyển thánh pháp luân, là thầy của ta. Không trụ bờ bên này, không trụ bờ bên kia, không trụ ở giữa dòng, đó chính là thầy của ta. Nếu tất cả pháp không sinh mà sinh đó là thầy của ta. Nếu tất cả pháp không diệt, mà diệt, là thầy của ta. Ta theo sự dạy dỗ của thầy như vậy, cho nên mới biện tài được như thế.

Ma tử hỏi: Vì sao mà Đức Như Lai chuyển pháp luân?

Tỳ-kheo trả lời: Như Lai đối với sắc không chuyển không hoàn: sắc như, sắc pháp, sắc không, sắc vô tướng, sắc vô tác, sắc diệt, sắc ly, sắc vô sinh, sắc tướng, sắc tánh cũng không chuyển không hoàn. Thọ, tưởng, hành, thức không chuyển không hoàn. Thức như, thức pháp, thức không, thức vô tướng, thức vô tác, thức diệt, thức ly, thức không sinh, thức tướng, thức tánh, cũng không chuyển không hoàn. Như Lai dùng tất cả pháp không chuyển, mà chuyển pháp luân. Pháp luân như vậy hoặc chuyển, hoặc không chuyển, đối với vô lượng pháp tánh trọn không thể vượt qua. Nếu ai có thể hiểu được việc chuyển pháp luân này thì người ấy có thể chuyển pháp luân.

Lúc đó, Ma tử cùng tất cả quyến thuộc, đều xin làm đệ tử Tỳ-kheo

Kim Cang Tề, cùng nói: Từ ngày hôm nay, chúng con xin quy y ông.

Tỳ-kheo nói: Các ngươi chớ quy y ta, mà nên đến quy y Đức Phật Tịnh Minh Quang Vương, những gì mà ta nói ra đều là lời Đức Phật ấy dạy.

Ma tử thưa: Vậy thì chúng ta hãy cùng nhau đến chỗ Phật.

Khi ấy, Tỳ-kheo Kim Cang Tề cùng ma tử và tám vạn bốn ngàn chúng ma đều đến chỗ Phật Tịnh Minh Quang Vương. Đến rồi, cùng nhau đảnh lễ sát chân Phật, chắp tay, cung kính, đứng sang một bên. Đức Phật Tịnh Minh Quang Vương nhân nơi sự trì giới thanh tịnh và thực hành Thánh pháp của Tỳ-kheo ấy, nói pháp như vậy, làm cho tất cả đều được bất thoái đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Tự Tại Vương! Tỳ-kheo Kim Cang Tề lúc đó đâu phải người nào lạ, mà chính là ông đó, còn Ma tử làm chướng ngại chính là Bồ-tát Trì Địa.

Này Tự Tại Vương! Đó gọi là giới tự tại của Bồ-tát Ma-ha-tát. Được giới tự tại như vậy, mới có thể chỉ bày nguyện lực không thể bàn cho chúng sinh, giáo hóa vô lượng chúng sinh đạt Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng có khả năng tự hàng phục các ma oán, mau chóng thành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phật bảo Tự Tại Vương:

–Sao gọi là thần thông tự tại của Đại Bồ-tát? Đó nghĩa là Thiên nhãn, Thiên nhĩ, tha tâm trí, túc mạn trí, như ý túc.

Này Tự Tại Vương! Sao gọi là Thiên nhãn tự tại của Bồ-tát? Nếu nhãn căn của Bồ-tát không bị các thứ: như tường, vách, rừng, núi Tu-di, Thiết vi, trong không trung của thế giới, tạo các sự chướng ngại, gọi là Thiên nhãn tự tại. Bồ-tát dùng nhãn căn không chướng ngại này thấy cõi Phật trong mười phương vô lượng a-tăng-kỳ, thành một cõi Phật. Vì sao? Vì là tướng không, không sai khác; các cõi Phật, tuy có kia, đây khác biệt, nhưng không hợp, không sai khác. Lại thấy đại chúng vây quanh các Đức Phật, cũng như là một Đức Phật. Vì tướng của pháp tánh không hoại. Do thấy một Đức Phật thanh tịnh, cho nên thấy tất cả Phật cũng thanh tịnh; vì tất cả Phật thanh tịnh, cho nên thấy tự thân thanh tịnh, vì tự thân thanh tịnh cho nên thấy tất cả pháp đều thanh tịnh, đối với tự thân thanh tịnh thì trong các thanh tịnh ấy, không sinh hai tướng. Lại thấy đệ tử của chư Phật, không khác với việc thấy chư Phật thanh tịnh. Bồ-tát thấy chánh kiến của đệ tử cũng như chánh kiến của Phật, chánh kiến của Phật cũng như chánh kiến của đệ tử.

Lại nữa, Bồ-tát ở nơi mười phương vô lượng a-tăng-kỳ thế giới; nơi có chúng sinh, hoặc địa ngục, hoặc súc sinh, hoặc ngạ quỷ, hoặc người, hoặc trời; trừ Vô sắc giới ra còn các chỗ khác đều có thể dùng Thiên nhãn thấy được sự sinh tử và các nẻo thiện hay ác; lại biết chúng sinh hành nghiệp và chịu quả báo. Bồ-tát tuy thấy chúng sinh, nhưng không chấp tướng chúng sinh. Vì sao? Vì là tin vô ngã, tuy là thấy hành nghiệp và quả báo, nhưng cũng biết, tất cả pháp là không nghiệp, không quả. Bồ-tát dùng Thiên nhãn này, thấy tất cả sắc đều vô sắc tướng; tin rằng tất cả pháp không sở hữu, biết các hình sắc đều là hư vọng, xưa nay không sinh; đó gọi là Thiên nhãn của Bồ-tát. Bồ-tát được trí lực Thiên nhãn này, tùy theo chỗ có thể thấy, hoặc thấy hữu có sắc, hoặc thấy vô số sắc; hoặc không chỗ nào là không thấy. Bồ-tát tuy ở trong trăm ngàn vạn loại chúng sinh, nhưng có thể nhập vào thiền định Tam-muội bối xả, cho đến không thấy có một chúng sinh. Vì sao? Vì Bồ-tát đạt pháp vô ngã, nghĩa là Bồ-tát đối với ở trước thân hình tịnh diệu của chư Thiên, muốn hiện thân khiến cho chư Thiên đều thấy, Bồ-tát cũng thấy thân chư Thiên. Bồ-tát lại có thể làm cho chư Thiên, thấy thân ấy; nhưng chư Thiên không tự thấy thân. Hoặc khiến chư Thiên tự thấy thân ấy, nhưng không thấy thân Bồ-tát. Này Tự Tại Vương! Đây gọi là Thiên nhãn tự tại của Bồ-tát.

Này Tự Tại Vương! Sao gọi là Thiên nhĩ tự tại của Đại Bồ-tát? Nếu Bồ-tát đạt Thiên nhĩ, ở nơi mười phương vô lượng a-tăng-kỳ thế giới, nơi có các thứ tiếng, như tiếng Trời, tiếng Rồng, tiếng Dạ-xoa, tiếng Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, tất cả tiếng như vậy, đều nghe được cả. Ở nơi các tiếng khi nghe, không hề phân biệt; tin rằng tất cả tiếng là tướng không thể nói. Lại nghe tiếng này, không sinh ngã tướng, chúng sinh tướng và âm thanh tướng; đạt tất cả tiếng, mà tướng xưa nay không thể nói, tin và biết tiếng này không chỗ trụ. Nhĩ tánh và nhĩ thức của Bồ-tát không có chướng ngại, mỗi khi nghe tiếng này, luôn hiểu rõ thật nghĩa, tất cả tiếng không thể nói, đó là tiếng tịch diệt, vì thật nghĩa cho nên nương vào nghĩa, không nương vào tiếng, tất cả pháp không có tướng sinh. Lại nghe mười phương vô lượng a-tăng-kỳ hiện tại chư Phật thuyết pháp, không bị chướng ngại, hành trì theo cái nghe của mình, có như thế, không bao giờ quên được. Vì sao? Vì Bồ-tát không có một câu nào là không biết mà diệt. Bồ-tát nghe pháp hoặc hữu lậu hoặc vô lậu; hoặc hữu vi hoặc vô vi; hoặc pháp thế gian hoặc pháp xuất thế gian; hoặc thiện hoặc bất thiện; hoặc có tội hoặc không tội; hoặc Thanh văn thừa hoặc Bích-chi-phật

thừa; hoặc Phật thừa; Bồ-tát có khả năng khiến pháp này nhập vào một vị tánh. Nghĩa là lìa tự tánh, tuy có nghe nhưng không tham đắm vào sáu trần tuy nghe pháp, nhưng lại không trụ vào các tướng. Bồ-tát quý trọng pháp, nương theo pháp, chứ không nương theo phi pháp.

Những gì là pháp? Pháp là lìa nhiễm, pháp là không tướng, pháp là vô vi, pháp là không có chỗ trở về, pháp là không sinh, không khởi, không đắc, pháp là không so sánh. Ở trong pháp, dùng tướng phân biệt: Thủ, xả, hý, luận là phi pháp.

Này Tự Tại Vương! Bồ-tát nương vào nghĩa chứ không nương vào lời nói; không lìa lời nói, mà nhập vào nghĩa tâm, để nghe pháp. Sao gọi là vào nghĩa tâm? Không rơi vào trường hợp Không nghĩa kiến, Vô tướng nghĩa kiến và Vô tác nghĩa kiến; đó gọi là nhập nghĩa tâm. Bồ-tát vì nhập nghĩa tâm nên nghe pháp nương vào nghĩa, đó là nghĩa không thể được, cái không thể được đó, cũng không thể được.

Lại nữa, này Tự Tại Vương! Bồ-tát nếu nghe các pháp Phật như vậy, chỉ nương vào kinh liễu nghĩa, chứ không nương vào kinh bất liễu nghĩa.

Kinh liễu nghĩa là tất cả các kinh, đều là nghĩa thấu triệt. Vì nương vào nghĩa, cho nên tất cả pháp không thể nói. Bồ-tát được như vậy, gọi là nương vào kinh liễu nghĩa. Nếu người đối với tất cả kinh không khả năng nương vào nghĩa như vậy thì gọi là không liễu nghĩa.

Sao gọi là bất liễu? Vì người ấy không liễu nghĩa, cho nên thường bị dẫn dắt theo con đường trần cấu. Bị ai dắt dẫn? Bị thanh dắt dẫn. Người liễu nghĩa không bị cuốn theo thanh. Vì sao? Vì nghĩa ấy không thể nói. Bồ-tát biết tất cả các pháp, lìa các biên tế, chẳng phải là liễu tướng. Tự Tại Vương! Người nương vào nghĩa như vậy, là hướng đến pháp, tất cả các kinh đều là liễu nghĩa. Người không nương như vậy, đối với tất cả các kinh đều không liễu nghĩa.

Lại nữa, này Tự Tại Vương! Bồ-tát khi nghe nhận pháp từ nơi chư Phật, là nương vào trí, chứ không nương vào thức. Vì sao? Vì Bồ-tát biết thức là hư vọng, như huyễn hóa, lìa tướng, không tánh, không sắc, không hình, không đối, không thể biết. Tướng rõ biết như vậy thì gọi là trí, chứ không phải là thức. Vì Bồ-tát nương vào trí, cho nên không bị cuốn theo thức, biết thức của người khác, cũng không phải là thức, vì thế không chấp vào thức như, cho nên nói là trí như.

Lại nữa, này Tự Tại Vương! Bồ-tát nương vào trí, không trụ vào thức; cho nên có khả năng biết được thức của người khác, từ đó nói pháp.

Lại nữa, này Tự Tại Vương! Lúc Bồ-tát nói pháp, tuy có nói đến tên

của chúng sinh, nhưng chỉ nương vào pháp mà không nương vào chúng sinh. Vì sao? Nếu trong pháp của ta, mà thật có chúng sinh, trọn không thanh tịnh, không giải thoát. Thế nên Tự Tại Vương! Tất cả pháp rốt ráo là không có ngã, không có chúng sinh. Như Lai dùng thế pháp, nói có chúng sinh, các pháp thật không có chúng sinh. Cho nên Bồ-tát chỉ nương vào pháp, chứ không nương vào chúng sinh.

Pháp tức là nghĩa pháp tánh. Pháp tánh là nghĩa không sinh tánh. Không sinh là nghĩa rốt ráo, không khởi, không tạo tác.

Nghĩa là nghĩa không thể nói. Vì sao? Vì dùng lời nói để thuyết pháp, pháp không ở trong lời nói, thế nên dùng lời nói chỉ để chỉ bày nghĩa; hễ có biểu thị lời nói, chẳng phải ngữ, chẳng phải thuyết, hễ có phân biệt, có nói ra thì không phải pháp Phật; không phân biệt, không nói ra mới là pháp Phật; nên nói mà không nói, mới là pháp Phật. Nếu người muốn nhập vào pháp Phật thì nên nhập như vậy.

Dùng ngôn ngữ để nói về chúng sinh; nếu nói pháp, không nên sinh kiến; còn như có hai thì không phải là lời Phật; không hai, không phân biệt, tức là lời Phật. Nếu có âm thanh thì chẳng phải là pháp Phật; nếu còn có luận thuyết thì không phải là pháp Phật. Thế nên Tự Tại Vương! Nếu Bồ-tát nhập vào pháp Phật, được Thiên nhĩ như vậy, nhờ vào tất cả tiếng mà hành trì theo thật tướng của các pháp, có thể đạt các sự Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tự Tại Vương! Đây gọi là Thiên nhĩ tự tại của Bồ-tát.

Này Tự Tại Vương! Sao gọi là tha tâm trí tự tại của Đại Bồ-tát? Nếu Bồ-tát đạt tha tâm trí tự tại, dùng tâm mình mà biết tâm của người khác. Khi nói pháp cho chúng sinh, trước hết, là quán các tâm chúng sinh, biết chúng sinh có những thâm tâm gì, hạnh gì, nhân gì và tướng gì, rồi mới tùy theo đó, nói pháp. Vì Bồ-tát tự tâm thanh tịnh, cho nên nhập vào tâm thanh tịnh của tất cả chúng sinh.

Này Tự Tại Vương! Ví như gương sáng soi các hình sắc, tướng mạo dài, ngắn, lớn, nhỏ, thô, tế. Những hình đó như thế nào, nó hiện ra như thế ấy, không thêm, không bớt, gương không có phân biệt, nhờ gương sáng, nên các hình tượng đều hiện rõ. Bồ-tát cũng như vậy, do tự tâm thanh tịnh, pháp tánh chiếu sáng, nên rõ biết được tâm tâm số pháp của chúng sinh khởi lên, mà không bị ngăn ngại. Nếu chúng sinh có nhiều điều mong muốn, Bồ-tát đều có thể biết được tâm muốn ấy và cũng thấy được tướng lìa dục. Vì sao? Vì tướng của tâm không phải nhiễm. Nếu chúng sinh có nhiều sân si thì Bồ-tát cũng biết được tâm đó và thấy rõ tướng lìa sân lìa si. Vì sao? Vì tướng của tâm không phải sân,

không phải si. Nếu trong chúng có người ưa Thanh văn thừa thì biết rằng pháp tánh hành đạo của người ấy, không làm nhỏ. Nếu trong chúng có người ưa đạo Bích-chi-phật thì biết rằng, pháp tánh hành đạo của người ấy, không làm ở bậc trung. Nếu trong chúng có người ưa Đại thừa, biết rằng pháp tánh hành đạo của người ấy, không làm bậc lớn. Tùy theo sự biết tâm tánh của chúng sinh, Bồ-tát thuyết pháp, không bám lấy tâm tướng, tuy biết rõ được các thừa, vì họ nói pháp, nhưng không tổn hoại pháp tánh. Do không hoại pháp tánh, cho nên không hoại tất cả tánh mà biết sở hành của chúng sinh. Bồ-tát đem tâm mình quán tâm người khác, tâm mình và tâm người, không trái, không thuận, cũng biết được tâm tương tục sinh của chúng sinh, lại biết tâm tánh tức là pháp tánh. Tự Tại Vương! Đó gọi là tha tâm trí tự tại của Bồ-tát. Nhờ tự tại này, mà ở trong cõi trời, người không một điều gì không rõ biết.

Này Tự Tại Vương! Sao gọi là túc mạng trí tự tại của Đại Bồ-tát? Bồ-tát đạt được túc mạng trí tự tại, nhờ vào niệm lực kiên cố, định căn lanh lợi, cho nên nhớ được những việc sinh ra ở đời trước, trong hằng hà sa kiếp của chính mình và người khác, để vì họ nói pháp. Bồ-tát lại còn biết mình ở nơi ấy, chủng loại họ tên thọ mạng như vậy, chịu sự khổ vui như vậy; lại còn biết được sự gieo trồng căn lành đời trước của chúng sinh. Người có nhân lực, người có duyên lực, là người có nhân Thanh văn; là người có nhân Bích-chi-phật, là người có nhân Đại thừa và cũng biết rõ nhân đời trước của người ấy. Cứ tùy theo sự thích ứng của họ như vậy, nói pháp. Bồ-tát đạt túc mạng trí này, tự biết được, việc gieo trồng căn lành đời trước của mình, ở nơi các Đức Phật. Nếu đời trước có căn lành, mà không hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; thì đời này, phải đem thiện căn đó mà hồi hướng về Bồ-đề. Biết được túc mạng, cũng biết được đời trước pháp không có đến, không thấy pháp từ đời trước đến đời này, cũng không thấy pháp từ đời này đến đời sau. Biết tất cả pháp, không từ đâu đến, cũng không đi về đâu. Lại nghĩ rằng, tiên tế không sinh tiên kiến, hậu tế cũng không sinh trung kiến, biên kiến. Biết tất cả pháp, không ở một bên, cũng không ở khoảng giữa. Bồ-tát nghĩ đến túc mạng của chúng sinh, cũng biết được tiên tế sắc lìa tướng, biết tiên tế thọ, tưởng, hành, thức lìa tướng. Tiên tế (đường ranh giới trước) của năm ấm lìa tướng; tức là hậu tế của năm ấm lìa tướng. Hậu tế năm ấm lìa tướng thì hiện tại năm ấm lìa tướng. Bồ-tát biết được tiên tế tánh của tất cả pháp là không, biết tánh của tất cả pháp hiện tại là không, biết hậu tế tánh của tất cả pháp là không. Này Tự Tại Vương! Bồ-tát biết được túc mạng như vậy, nên thiện căn càng tăng trưởng, tội nghiệp nhân duyên đời trước đều tiêu sạch. Vì sao? Vì Bồ-tát đã đạt tất cả pháp

tướng, không mới không cũ. Thành tựu trí như vậy rồi, tin hiểu tất cả pháp hữu vi đều là không, đều như mộng. Tự Tại Vương! Ví như đã thấy sinh tử khổ vui ở trong mộng thì sự tin hiểu tất cả pháp hữu vi của Bồ-tát cũng như vậy. Tin hiểu được như thế, tuy có qua lại trong sinh tử, nhưng tâm không bao giờ mệt mỏi, mà lại còn sinh tâm thương xót, đối với tất cả chúng sinh, đối với pháp đều là giả tạm.

Bồ-tát khởi niệm như vầy: "Ta đã qua lại sinh tử ngàn vạn ức kiếp, tất cả đều là hư vọng, không có sở hữu. Tất cả chúng sinh cũng như vậy, qua lại trong sinh tử, hư vọng không thật. Nếu thật sự mà nói, bốn đại không khởi, bốn đại là pháp hư vọng?" Này Tự Tại Vương! Bồ-tát thấy túc mạng và các pháp hữu vi đều là hư vọng. Vì sao? Vì Bồ-tát nghĩ đến sự vui thích của vua Chuyển luân vương ở đời trước đều là tướng vô thường biến đổi; nghĩ đến thú vui của Đế Thích cũng là tướng vô thường biến đổi; cũng thấy thế giới của chư Phật nghiêm tịnh, chúng Thanh văn nghiêm tịnh, chúng Bồ-tát nghiêm tịnh, các vật dụng cũng đều nghiêm tịnh; cũng nghĩ đến sắc thân chuyển pháp luân tròn đầy của chư Phật cũng là tướng vô thường biến đổi. Khi nghĩ đến như vậy, đối với pháp hữu vi không có tham tiếc. Vì sao? Vì Bồ-tát sẽ nghĩ như vầy: "Sắc thân chư Phật cõi tịnh, còn bị vô thường diệt sạch, huống gì là sự tham trước của ta!" liền được nhập vào vô ngã, vô ngã sở pháp. Nương vào tướng vô thường biến đổi mà nghĩ như vầy: "Các pháp hữu vi đều là vô thường mà chúng sinh ở đó lại luôn sinh tưởng thường còn." Do vậy cho nên sinh tâm thương xót đối với tất cả chúng sinh, đối với tất cả pháp thì sinh tưởng buông bỏ.

Này Tự Tại Vương! Đó là túc mạng trí tự tại của Bồ-tát, Bồ-tát đạt được trí tự tại này nên tin hiểu tất cả pháp đều là vô thường. Vì muốn thành tựu cho chúng sinh, nên Bồ-tát thọ thân, vì không thọ nhưng phải thọ, vì không thủ nhưng phải thủ, chỉ vì muốn giáo hóa cho tất cả chúng sinh.

Này Tự Tại Vương! Sao gọi là Như ý túc tự tại của Đại Bồ-tát? Nếu Bồ-tát với tâm tự tại thì từ thánh tướng sinh như ý túc, dục lực, tấn lực, đoạn hành, tín giải lực. Bồ-tát đạt được tín giải như ý túc này, chẳng phải tạo tác, chẳng phải khởi. Nếu Bồ-tát muốn đến khắp hằng hà sa thế giới, chỉ trong khoảng một niệm, liền đến; tất cả chúng sinh ấy đều thấy vị Bồ-tát đó đến; nhưng trước khi đến, thế giới ấy không bị lay động, các chúng sinh kia thấy vị Bồ-tát đó nói pháp không dứt.

Này Tự Tại Vương! Đó gọi là Như ý túc của Đại Bồ-tát. Bồ-tát dùng như ý túc tự tại này: Nếu có chúng sinh đáng dùng Như ý túc để độ thì dùng như ý túc mà độ. Nếu các hàng trời, người tham đắm vào tướng thường thì

nên chỉ bày cho họ thấy kiếp thiêu, các chúng sinh này sẽ thấy tam thiên đại thiên thế giới, đều bị cháy sạch, nhưng thế giới này vẫn không bị tổn giảm. Nếu có chúng sinh tâm ngã mạn, tự đại; Bồ-tát liền hiện ra một vị thần, tay cầm chày Kim cang khai thị, khiến họ sinh tâm kinh sợ, bỏ đi tâm ngã mạn, tự đại; tự quay về lễ kính. Nếu có chúng sinh ham thích thân hình của Chuyển luân vương thì liền hiện thân Chuyển luân vương, vì họ nói pháp. Nếu có chúng sinh thích thân của Thích Đề-hoàn Nhân, liền hiện thân Thích Đề-hoàn Nhân mà vì họ nói pháp. Nếu có chúng sinh thích thân Phạm Thiên vương thì liền hiện thân Phạm Thiên vương để vì họ nói pháp. Nếu có chúng sinh thích thân ma vương, liền hiện thân ma vương mà vì họ nói pháp. Nếu có chúng sinh thích thân Phật, liền hiện thân Phật, vì họ nói pháp. Bồ-tát vì chúng sinh mà ngồi kiết già, trụ giữa hư không, thân phóng ra hào quang sáng chói, rồi vì họ nói pháp. Hoặc có chúng sinh muốn trang nghiêm thế giới thanh tịnh, liền trang nghiêm tam thiên đại thiên thế giới, treo các loại cờ, lụa, lọng, dựng các cờ phướn, dùng lưới báu phủ lên trên, đốt các loại danh hương, tấu lên các loại âm nhạc, rồi mới nói pháp. Hoặc vì chúng sinh mà hiện tam thiên đại thiên thế giới thành một biển, có các loại hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng; mọc đầy trên biển ấy; trong biển lại hiện ra một tòa Sư tử, Bồ-tát ngồi trên tòa này, nói pháp. Hoặc vì chúng sinh mà hiện thân ngồi trên đỉnh núi Tu-di vì họ nói pháp, tiếng vang thấu đến Phạm thiên. Hoặc vì chúng sinh không hiện thân; chỉ dùng âm thanh vì họ nói pháp. Hoặc vì chúng sinh, hiện Càn-thát-bà, dùng các âm nhạc để thuyết pháp. Hoặc vì chúng sinh, hiện thân Long vương, làm nổi lên mây sấm sét, phóng ánh chớp lớn, tuôn trận mưa lớn, vì họ nói pháp. Hoặc có chúng sinh, bị đói khát bức bách, liền đem thức ăn của chư Thiên ban cho họ được no đủ, vui thích an lạc, rồi lúc đó, mới nói pháp. Nếu có chúng sinh, ở địa ngục bị khổ não bức bách, Bồ-tát dùng thần lực dập tắt lửa địa ngục, dùng khí trong sạch của chư Thiên làm cho họ được an lạc; rồi mới nói pháp. Nếu có người mù, Bồ-tát dùng thần lực, ban cho Thiên nhãn và làm mắt họ được sáng ra, mới nói pháp. Nếu có người bị điếc, Bồ-tát dùng Như ý thần lực ban cho nhĩ căn, khiến họ nghe được, rồi nói pháp. Nếu có người mang nhiều chứng bệnh, Bồ-tát dùng thần túc, làm cho họ hết bệnh, mới nói pháp. Nếu có người bị phạm tội đưa đến pháp trường, Bồ-tát dùng Như ý thần lực hóa người để thay vào và làm cho người có tội kia, tâm được an lạc, nhân đó mới nói pháp. Nếu có chúng sinh bị chặt tay, chém chân, cắt tai, xẻo mũi, thân thể hôi thối, luôn xấu hổ muốn chết, Bồ-tát liền dùng như ý thần lực làm cho họ được trọn vẹn trở lại, mới nói pháp. Nếu có chúng sinh ở trong thai, chịu sự bất tịnh của máu, phân, Bồ-tát dùng Như

ý thần lực hóa làm đài báu, lầu gác, khiến chúng sinh ấy, ở trong đó, cũng có đầy đủ ý thức, mới nói pháp. Nếu có chúng sinh mới sinh ra các căn chưa thành, Bồ-tát dùng Như ý thần lực, làm cho họ được đầy đủ, có thể lắng nghe nhận lãnh thọ, rồi nói pháp.

Này Tự Tại Vương! Đây gọi là như ý túc tự tại của Bồ-tát. Dùng các thần lực, không thể nghĩ bàn như vậy, nói pháp cho các chúng sinh. Bồ-tát dùng thần lực Như ý hóa độ chúng sinh phụng thờ mặt trời, mặt trăng, bằng cách đem tam thiên đại thiên thế giới để trong lòng bàn tay phải, rồi ném qua vô lượng, vô biên thế giới khác, làm cho mọi người đều thấy rõ việc đó, nhưng ngay thế giới này vẫn không bị lay động. Lại đem hằng hà sa thế giới, bỏ vào lỗ chân lông, bay đến Phạm thiên rồi ném qua vô lượng thế giới khác, khiến cho các chúng sinh không còn ý tưởng đến đi. Nếu hằng hà sa vô lượng thế giới bị lửa đốt sạch, Bồ-tát chỉ thổi lửa liền tắt hết. Hoặc dùng hai tay che mặt trời, mặt trăng, thân phát ra ánh sáng chiếu khắp các thế giới, mới nói pháp. Tự Tại Vương! Bồ-tát này, ngồi trước các Đức Phật, nếu muốn cúng dường Phật thì liền có một đóa hoa cúc lớn như núi Tu-di rải trên thân Phật, hoa rải đó cao đến nửa thân. Lại có thể làm tất cả cỏ cây trong tam thiên đại thiên thế giới, thành một cây đuốc, lửa cháy rơi như mưa khắp cả thế giới. Này Tự Tại Vương! Đấy là Bồ-tát tùy theo sự ham thích hình sắc của chúng sinh, mà hiện ra Đế Thích hoặc Phạm thiên, hoặc thân Thanh văn hoặc thân Bích-chi-phật. Đây gọi là thần thông tự tại của Bồ-tát, là Thiên nhãn thấy không bị chướng ngại, là Thiên nhĩ nghe không bị chướng ngại, là tha tâm trí đạt được tất cả tâm, tâm pháp, chứng túc mạng trí nhớ đến việc thuở quá khứ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, là đạt như ý túc đối với tất cả hình sắc, tùy theo ý muốn của chúng sinh mà thị hiện.

Này Tự Tại Vương! Thần thông tự tại là có khả năng đem tất cả Phật sự, chỉ bày cho các chúng sinh và cũng phân biệt một cách rõ ràng, về các căn lanh lẹ hay chậm hụt của chúng sinh. Hoặc có thể dùng Thanh văn thừa để hóa độ chúng sinh, dùng Bích-chi-phật để hóa độ chúng sinh, hoặc dùng Đại thừa để hóa độ chúng sinh. Ở trong sinh tử là tri thức của chúng sinh; xuất gia hành đạo trong pháp thiện, là tri thức ở trong chúng; dùng phương tiện lực, là tri thức trong chúng, hồi hướng Bố thí ba-la-mật là tri thức trong chúng; hồi hướng Thi-la ba-la-mật, Sằn-đề ba-la-mật, Tỳ-lê-da ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật là tri thức trong chúng, hàng phục các ma khiến cho ma gieo trồng căn lành. Đây gọi là thần thông tự tại.

Lại nữa, này Tự Tại Vương! Bồ-tát đạt thần thông tự tại này thì sắc thân, danh tiếng, dòng họ, tài vật, quyến thuộc, dân chúng đều thù thắng đều là tri thức trong chúng. Thế nên gọi là thần thông tự tại.

Lại nữa, này Tự Tại Vương! Bồ-tát đạt thần thông tự tại, nên là tri thức trong chúng, nghĩa là tri thức trong hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, Đế Thích, Phạm vương và các vị Hộ thế. Chư Phật, các bậc Chánh biến tri đều là chỗ tri thức. Thế nên gọi là nhiều tri thức. Tự Tại Vương! Bồ-tát dùng thần thông bất thoái này, mà thị hiện tất cả việc mà mình vốn đã thệ nguyện.

Này Tự Tại Vương! Sao gọi là Trí tự tại của Đại Bồ-tát? Nghĩa là ấm trí, tánh trí, nhập trí, nhân duyên trí, đế trí.

Tự Tại Vương! Thế nào là ấm trí? Vì sắc của khoảng trước là không, khoảng sau cũng không, khoảng giữa cũng không; thọ, tưởng, hành, thức chặng trước không, chặng sau không, chặng giữa cũng không, năm ấm rốt ráo không. Đây gọi là ấm trí.

Tự Tại Vương! Thế nào là tánh trí? Địa tánh là pháp tánh, thủy tánh là pháp tánh, hỏa tánh là pháp tánh, phong tánh là pháp tánh. Vì sao? Vì bốn tánh, nhập vào pháp tánh, làm thành một tánh; cho nên gọi là không tánh. Không tánh, pháp tánh đồng một vô tánh, trong đó không có địa tánh, không có thủy tánh, không có hỏa tánh, không có phong tánh. Vì sao? Vì tánh không hoại là pháp tánh; tánh không hai là pháp tánh, tánh không sinh là pháp tánh, tánh không nhơ là pháp tánh, tánh không sạch là pháp tánh; cũng như pháp tánh thì tánh, chúng sinh tánh, sinh tử tánh, Niết-bàn tánh cũng như vậy. Như Niết-bàn tánh thì tánh, sắc tánh, vô sắc tánh, hữu vi tánh, vô vi tánh cũng đều như vậy. Những tánh trí như thế, không phải từ nơi người khác mà được. Đây gọi là tánh trí.

Này Tự Tại Vương! Thế nào là nhập trí? Mắt từ xưa đến nay không sinh không khởi, không có tác giả; tai, mũi, lưỡi, thân, ý từ xưa đến nay, không sinh, không khởi, không có tác giả.

Này Tự Tại Vương! Mắt không có chủ tể, trong đó không có người thấy; tai không có chủ tể trong đó không có người nghe; mũi không có chủ tể, trong đó không có người ngửi; lưỡi không có chủ tể, trong đó không có người nếm; thân không có chủ tể, trong đó không có người giác xúc; ý không có chủ tể trong đó không có người biết.

Này Tự Tại Vương! Tánh của mắt không thể thấy sắc; tánh của lỗ tai không thể nghe tiếng; tánh của mũi không thể ngửi; tánh của lưỡi không thể biết vị; tánh của thân không thể giác xúc; tánh của ý không thể biết

pháp. Vì sao? Vì mắt không có chỗ tạo ra, nên giống với đất đá cây cỏ; tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều vô sở tác, cho nên cũng giống với đất đá cỏ cây.

Này Tự Tại Vương! Mắt không nhiễm không lìa; tai, mũi, lưỡi, thân, ý không nhiễm không lìa. Vì sao? Vì từ xưa đến nay, mắt rời tướng, từ xưa đến nay tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lìa tướng. Tự Tại Vương! Nếu biết tất cả nhập như vậy, có thể lìa dục, đây gọi là nhập trí.

Này Tự Tại Vương! Bồ-tát biết tánh các ấm, là nhập không sinh không khởi như vậy, là vì rốt ráo diệt, diệt rồi mà thọ sinh thoái mất. Tuy thọ ấm tánh nhập, nhưng không xả trí của ấm tánh nhập. Đây gọi là trí tự tại. Nghĩa là biết ấm tánh nhập, biết tướng ấm tánh nhập mà không xả, vẫn hiện hữu trong ba cõi, không trụ vào các kết sử, dù thị hiện sinh diệt, nhưng không sinh diệt. Đây gọi là Trí tự tại.

Này Tự Tại Vương! Thế nào là Duyên trí? Vô minh duyên hành, vô minh không nghĩ rằng, ta dấy khởi hành. Hành duyên thức, hành không nghĩ rằng ta khởi thức. Thức duyên danh sắc, thức không nghĩ rằng, ta khởi danh sắc. Danh sắc duyên sáu nhập, danh sắc không nghĩ rằng, ta khởi sáu nhập. Sáu nhập duyên Xúc, sáu nhập không nghĩ rằng, ta khởi xúc. Xúc duyên thọ, xúc không nghĩ rằng, ta khởi thọ. Thọ duyên ái, thọ không nghĩ rằng ta khởi ái. Ái duyên thủ, ái không nghĩ rằng, ta khởi thủ. Thủ duyên hữu, thủ không nghĩ rằng ta khởi hữu. Hữu duyên sinh, hữu không nghĩ rằng ta khởi sinh. Sinh duyên lão tử, sinh không nghĩ rằng, ta khởi lão tử. Lão tử duyên ưu bi khổ não, lão tử không nghĩ rằng, ta khởi ưu bi khổ não.

Này Tự Tại Vương! Nếu Bồ-tát quán mười hai nhân duyên như vậy thì không rơi vào các kiến chấp, là đoạn kiến, hoặc thường kiến, Bồ-tát khởi lên ý nghĩ này: Pháp là thuộc về các duyên, suy tìm về các duyên, không thể được. Như vậy ở nơi mười hai nhân duyên, sẽ được chân trí. Sao gọi là Chân trí? Là biết được mười hai nhân duyên sinh pháp đồng với vô sinh, vô sinh đồng với không, vô tướng, vô tác. Không, vô tướng, vô tác đồng với các pháp duyên sinh, dụng bình đẳng của Như Lai thì đạt được tất cả pháp; pháp này đồng với mười hai pháp duyên sinh. Mười hai pháp duyên sinh không có pháp sinh. Thế nên nói cần thấy mười hai duyên sinh không có sinh. Trí mười hai duyên không có sinh, tức là trí mười hai duyên sinh. Này Tự Tại Vương! Minh và vô minh không hai, người biết như vậy tức là biết pháp duyên sinh. Hành và chẳng phải hành thì không hai, người biết như vậy là biết pháp duyên sinh. Thức và chẳng phải thức thì không hai, người biết như vậy tức là biết pháp duyên sinh. Danh sắc và không phải danh sắc thì không hai, người biết như vậy, là biết pháp duyên sinh. Sáu

nhập và không phải sáu nhập thì không hai, người biết như vậy tức là biết pháp duyên sinh. Xúc và chẳng phải xúc thì không hai, người biết như vậy, là biết pháp duyên sinh. Thọ chẳng phải thọ không hai, người biết như vậy là biết pháp duyên sinh. Ái và chẳng phải ái thì không hai, người biết như vậy là biết pháp duyên sinh. Thủ và chẳng phải thủ thì không hai, người biết như vậy là biết pháp duyên sinh. Hữu và chẳng phải hữu thì không hai, người biết như vậy là biết pháp duyên sinh. Sinh và chẳng phải sinh thì không hai, người biết như vậy là biết pháp duyên sinh. Lão tử và chẳng phải lão tử thì không hai, người biết như vậy là biết pháp duyên sinh. Đã từ duyên sinh thì không có nơi chốn, từ duyên sinh tức là vô ngã, là không, từ duyên sinh thì không đến, không đi, từ duyên sinh thì không phải chân thật, từ duyên sinh thì không có một tướng, từ duyên sinh thì không sở hành. Người biết như vậy thì gọi là trí duyên sinh, thấy pháp duyên sinh thì không thấy vô minh, không thấy hành, không thấy thức, không thấy danh sắc, không thấy sáu nhập, không thấy xúc, không thấy thọ, không thấy ái, không thấy thủ, không thấy hữu, không thấy sinh, không thấy lão tử. Nếu người không thấy pháp như vậy thì gọi là thấy pháp duyên sinh. Nếu thấy pháp duyên sinh thì gọi là thấy pháp. Thế nào là thấy pháp, thấy lìa nhiễm pháp? Thế nào là lìa nhiễm hành? Vì ở nơi tất cả pháp mà thấy lìa nhiễm thì gọi là lìa nhiễm, nên nói là thấy lìa nhiễm pháp. Thế nào là thấy không bị tăng, không bị giảm? Thấy như vậy thì như không bị động không tham đắm, thấy như vậy thì như không hoại pháp tánh, cũng không thấy hợp. Như cùng với pháp tánh, không hoại, không hợp. Người thấy như vậy, là không hoại thật tế. Người thấy như vậy, cũng không thấy. Không phải dùng nhục nhãn mà thấy, không phải dùng Thiên nhãn mà thấy, không phải dùng tuệ nhãn mà thấy. Vì sao? Vì nhục nhãn là vô tác cho nên không thấy. Thiên nhãn tác khởi tướng, nên không thấy pháp vô vi. Tuệ nhãn với tướng vô phân biệt, mà không phân biệt, cho nên không thấy. Này Tự Tại Vương! Nếu Bồ-tát thấy tất cả pháp như vậy, có thể thấy Phật. Không vì sắc cho nên thấy, không vì thọ, tưởng, hành, thức cho nên thấy, không vì các tướng cho nên thấy, không vì pháp, nên thấy, không vì giới, nên thấy, không vì định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, nên thấy, không vì quá khứ, nên thấy, không vì vị lai hay hiện tại cho nên thấy. Người thấy như vậy mới gọi là thấy Phật.

Bồ-tát Tự Tại Vương bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có sở duyên, Bồ-tát thấy các pháp như vậy, có thể thấy được Phật chăng?

Phật đáp:

–Có. Vì sao? Vì sắc là tướng tận, tánh không có sinh, cho nên thấy sắc như vậy, đây gọi là thấy Như Lai. Thọ, tưởng, hành, thức là tướng tận, tánh không có sinh, nên thấy thọ, tưởng, hành, thức như vậy, đây gọi là thấy Như Lai. Vì giới là tướng vô vi, vô tác, vô khởi, cho nên đã có thể thấy giới như vậy, đây gọi là thấy Như Lai. Định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến… cũng như vậy, đây gọi là thấy Như Lai.

Này Tự Tại Vương! Vào quá khứ thời Phật Nhiên Đăng, ta được thấy Phật thanh tịnh; khi ấy, ta nhờ thấy được pháp duyên sinh, cho nên thấy pháp; do thấy pháp, nên thấy Như Lai.

Tự Tại Vương thưa:

–Trước thời Phật Nhiên Đăng, sao gọi là thấy chư Phật?

Phật đáp:

–Vì là đem tướng sắc thân để thấy, nên thấy; không dùng Pháp thân bất nhị để thấy, nên thấy. Nay vì ông mà nói: Ta từ lúc mới phát tâm, chưa bao giờ thấy Phật. Vì sao? Vì không đem sắc tướng để thấy, nên gọi là thấy Phật. Thế nên, này Tự Tại Vương! Nếu Bồ-tát muốn được thấy Phật thì cũng như ta thấy Phật Nhiên Đăng. Vì các pháp là một tướng. Sao gọi là một tướng? Vì thân ta, thân Phật Nhiên Đăng đều cũng vậy, thân Phật Nhiên Đăng, thân ta cũng như vậy. Vì là một thân cho nên không hai, không phân biệt, nhập vào một pháp tướng. Đây gọi là thấy pháp duyên sinh; vì thấy pháp duyên sinh, nên gọi thấy pháp. Do thấy pháp, nên thấy Phật. Nếu Bồ-tát ở trong hết thảy niệm chứng diệt mà không thật diệt thì sinh tử không thể được, mà phải dùng trí phương tiện để chỉ bày. Đây gọi là trí tự tại của Bồ-tát.

❑

KINH BỒ-TÁT TỰ TẠI VƯƠNG

QUYỂN HẠ

Này Tự Tại Vương! Sao gọi là Đế trí của Đại Bồ-tát? Người cầu Thanh văn dùng đế pháp để chứng Thanh văn giải thoát. Bồ-tát tuy được đế này, nhưng không chứng giải thoát, gọi là tự tại. Người cầu Bích-chi-phật là dùng đế pháp, để chứng Bích-chi-phật giải thoát, Bồ-tát tuy được đế này, nhưng không chứng giải thoát, nên gọi là Tự tại.

Đế trí tức là tri kiến khổ đế hư vọng. Sao gọi là tri kiến khổ hư vọng? Không thật đắc, nên khổ, do điên đảo, nên có. Nếu Bồ-tát biết khổ không sinh, không khởi, là đã thấy Khổ đế.

Sao gọi là đoạn tập, các pháp tùy tập đoạn?

Sao gọi là tập? Tập là bình đẳng, nên đoạn cũng như vậy. Vì Tập không từ đâu đến; cho nên tập cũng không đi về đâu; vì vậy nên đoạn. Đó gọi là tánh của các pháp, trong đó, không có thật pháp. Sinh rồi sẽ đoạn, vì theo sự sai khiến của ái nên có tập, nếu như đoạn được ái rồi, gọi là đoạn Tập.

Sao gọi là khổ diệt đế? Là diệt khổ tập một cách rốt ráo, nhưng không có pháp để hoại, đó là khổ diệt. Vì tất cả các duyên tướng diệt cho nên tất cả pháp diệt tướng cũng vậy. Trong đó, không sinh, không diệt cho nên gọi là Diệt đế.

Sao gọi là đạo đế? Tùy theo việc đem đạo nào để tìm cầu tất cả pháp bất đắc; hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi. Đây gọi là đạo đế. Đó là đạo bình đẳng, không phân biệt tất cả pháp, là đạo tịch diệt, lìa hết sự trói buộc của phiền não; là đạo an lạc lìa mọi ưa não; là đạo vô lậu, tất cả lậu tận; là đạo bất năng hành cho tất cả những hữu sở đắc; vì chánh hạnh thiền định là rất dễ tu hành; là đạo chư Phật đã không rời bỏ; là đạo dùng vô tướng để đoạn tất cả tướng. Cho nên dùng đạo như vậy thì không rơi vào hai. Đây gọi là đạo đế. Nếu Bồ-tát dùng phân biệt này, để biết Tứ đế thì gọi là đế trí. Nếu Bồ-tát trước đem Tứ đế để nói pháp cho những người cầu Thanh văn, Bích-chi-phật, mà đối với thừa này cũng không có chỗ tham đắm,

gọi là Đế trí tự tại.

Lại nữa, này Tự Tại Vương! Bồ-tát biết Thanh văn thừa, không trụ trong đó; biết Bích-chi-phật thừa, không trụ trong đó; biết Phật thừa, cũng không trụ trong đó. Đây gọi là Đế trí tự tại.

Lại nữa, này Tự Tại Vương! Nếu dùng một tâm để biết tất cả tâm chúng sinh; dùng một tâm tánh để biết tất cả tâm tánh, nhưng đối với tâm trí, Bồ-tát không khởi nhị hành. Đây gọi là Trí tự tại.

Lại có Trí tự tại thấy biết đời quá khứ, nhưng không bị chướng ngại, tâm không đến đời quá khứ; thấy biết đời vị lai không bị chướng ngại, tâm không đến đời vị lai; thấy biết đời hiện tại không bị chướng ngại, tâm không đến đời hiện tại; không ở nơi đời quá khứ, hiện tại, vị lai mà sinh hý luận. Lại có Trí tự tại, biết tất cả pháp hữu vi đều bị diệt sạch, nhưng các căn lành không bị diệt. Bồ-tát biết pháp vô sinh, vẫn dùng nhiếp pháp hóa độ chúng sinh. Đây gọi là Trí tự tại.

Lại nữa, Bồ-tát biết tất cả pháp rốt ráo là diệt tướng, biết đó không từ nơi người khác chỉ bày. Nhờ dùng trí lực, tự mình không diệt để giáo hóa chúng sinh. Đây gọi là Trí tự tại.

Này Tự Tại Vương! Bồ-tát ở nơi đó, nếu muốn được sức trí tự tại để tự tại, nên tùy theo trí mà hành, chứ đừng theo ý hành. Sao gọi là ý hành? Tất cả ý nghiệp đều là ý hành. Tất cả thức nghiệp đều là ý hành. Tất cả tâm nghiệp đều là ý hành. Tất cả tâm chấp trước mà khởi các thiện căn cũng đều là ý hành. Rơi vào kiến chấp, mà hành bố thí; rơi vào tướng, mà trì giới; nương vào ngã để hành nhẫn; đều là ý hành. Ta là Bồ-tát là ý hành. Ta phát tâm Bồ-đề cũng là ý hành. Ta không cắt đứt hạt giống Phật, không đoạn hạt giống Pháp, không đoạn mất hạt giống Tăng; cũng là ý hành. Ta vì lợi ích chúng sinh, cho nên phát tâm cũng là ý hành. Ta sẽ độ cho những ai chưa được độ; giải thoát cho những ai chưa được giải thoát; an lạc cho những ai chưa được an lạc; diệt độ cho những ai chưa được diệt độ; tất cả đều là ý hành. Ta là thí chủ, ta là người trì giới, ta đã thực hành nhẫn, ta tu tinh tấn, ta hành định, ta trau dồi trí; tất cả đều là ý hành. Ta tu Từ, ta hành Bi, hành Hỷ, hành Xả, đều là ý hành. Ta là người thiểu dục, tri túc, vĩnh viễn rời xa hành, không có các tạp hạnh, tu hạnh Đầu-đà, A-lan-nhã, hành tế hạnh; còn phân biệt như vậy, đều là ý hành. Ta hành không, ta hành vô tướng, ta hành vô tác, còn phân biệt như thế, đều là ý hành. Ta nói lời chắc chắn, nói lời chân thật, làm đúng theo lời nói, đều là ý hành. Ta đã thoát khỏi các nghiệp ma, đã lìa bốn ma, ta cắt đứt mọi kiến chấp và đạt nhẫn nhục;

còn phân biệt như vậy, đều là ý hành. Ta sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển pháp luân và hóa độ chúng sinh, với Niết-bàn vô dư mà Bát-niết-bàn; phân biệt như vậy, đều là ý hành.

Này Tự Tại Vương! Sao gọi là Trí nghiệp của Bồ-tát? Tùy theo chỗ hành không tâm ý thức, đó gọi là Trí nghiệp. Bồ-tát luôn khởi Trí nghiệp, chứ không khởi ý nghiệp.

Sao gọi là Trí nghiệp của Bồ-tát? Trí nghiệp của Bồ-tát có hai thứ: Một là thành tựu chúng sinh; hai là thọ trì chánh pháp.

Thế nào là thành tựu chúng sinh? Bồ-tát tùy theo sự hiểu biết mà thành tựu chúng sinh.

Thế nào là thọ trì chánh pháp? Nếu không thọ trì tất cả pháp thì gọi là thọ trì chánh pháp. Nếu thọ trì sắc thì không phải thọ trì chánh pháp; thọ trì thọ, tưởng, hành, thức thì không phải thọ trì chánh pháp. Nếu thọ trì các nhập, các tánh thì không phải thọ trì chánh pháp. Nếu thọ trì pháp thiện, pháp bất thiện thì không phải thọ trì chánh pháp. Nếu thọ trì tội, không tội, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi, pháp thế gian và pháp xuất thế gian thì không phải thọ trì chánh pháp. Nếu thọ tướng bố thí, không phải thọ trì chánh pháp. Nếu trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ thì không phải thọ trì chánh pháp. Vì sao? Vì còn bám duyên thí, đều không phải pháp, không phải thiện, không phải thọ trì chánh pháp. Vì sao? Vì pháp sở đắc của Như Lai là pháp vô tướng, vô ngại. Nếu còn bám duyên thì chẳng phải thọ trì chánh pháp. Trí trong việc hành dụng của Bồ-tát như vậy, nên gọi là trí nghiệp. Dùng trí này, làm trí nghiệp, trí ấy không bao giờ cùng tận; nên gọi là trí tự tại.

Này Tự Tại Vương! Thế nào là Tuệ tự tại của Đại Bồ-tát? Bồ-tát đạt được Tuệ tự tại có khả năng biết các pháp, có thể giải thích chương cú và đạt được bốn trí vô ngại. Đó là trí nghĩa vô ngại, trí pháp vô ngại, trí từ vô ngại và trí nhạo thuyết vô ngại.

Thế nào là trí nghĩa vô ngại? Đối với lời nói, Bồ-tát chỉ nương vào nghĩa, chứ không nương vào lời. Nghĩa tức là Chánh trí ở nơi tất cả pháp.

Sao gọi là Chánh trí? Nghĩa đó không thể nói. Nghĩa này trong lời nói không có tiếng khác. Từ xưa đến nay, lìa các tướng, nên gọi là nghĩa. Không nên lìa lời nói nương vào nghĩa, vì trong lời nói bình đẳng với tướng chính là nghĩa. Nếu biết như vậy, gọi là Trí nghĩa vô ngại. Thông đạt nghĩa của tất cả pháp, cũng gọi là Trí nghĩa vô ngại.

Thế nào là Trí pháp vô ngại? Vì Bồ-tát chỉ nương vào pháp chứ không nương vào phi pháp. Nương vào pháp, không thấy phi pháp. Vì sao? Vì

biết tất cả pháp là lìa tướng, chỉ có tên gọi mà thôi.

Lại nữa, pháp vô ngại là tuy nói ba thừa, nhưng không hoại pháp tánh. Vì sao? Vì pháp tánh là một tánh, nghĩa là vô tướng. Bồ-tát dùng lời nói để thuyết pháp, biết rằng lời nói, đồng với tiếng vang, hễ có nói pháp và có sự tin hiểu, đều đồng với pháp tánh. Ở nơi trí, ở nơi lời nói, không có chướng ngại, gọi là trí pháp vô ngại.

Thế nào là trí từ vô ngại? Vì biết ngôn từ của chư Thiên, biết ngôn từ của Dạ-xoa, La-sát, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân; biết ngôn từ của Đế Thích, Phạm Thiên vương, Hộ thế, biết một tiếng, hai tiếng, nhiều tiếng, lời nói hẹp, nói rộng, tiếng trai, tiếng gái, tiếng phi nam, tiếng phi nữ, tiếng quá khứ, tiếng hiện tại, tiếng vị lai. Tùy theo từng loại, Bồ-tát dùng phương tiện ngôn từ để cho họ hiểu được, tự nói lời nói thanh tịnh vi diệu, không khinh hủy lời nói của người khác. Vì sao? Vì biết tất cả pháp không có ngôn từ. Bồ-tát nghĩ như vầy: "Đem ngôn từ để thuyết pháp, làm sao cho chúng sinh hiểu được, là pháp ở trong ngôn từ bất khả đắc, ngôn từ thì ở trong pháp cũng bất khả đắc. Từ xưa đến nay, không có ngôn từ; nếu có ngôn từ thì không nên đem ngôn từ, thiện, để nói pháp bất thiện. Vì thế nên biết, ngôn từ có biểu thị thiện, ác.

Lại nữa, Từ vô ngại, là đem ngôn từ của chúng sinh, khiến chúng sinh hành pháp. Vì sao? Vì pháp bất hành pháp, có thể hành tất cả pháp như vậy. Dùng ngôn từ để diễn nói về việc hành này làm cho chúng sinh hiểu được. Đây gọi là Trí từ vô ngại.

Thế nào là Trí nhạo thuyết vô ngại? Nếu Bồ-tát đối với tất cả văn tự đều có thể nhạo thuyết; đối với tất cả âm thanh cũng nhạo thuyết, tất cả danh tự cũng nhạo thuyết. Đây gọi là nhạo thuyết.

Sao gọi là nhạo? Bồ-tát lúc nói pháp, phải ưa thích pháp, ưa thích chân thật, ưa thích sự chắc thật. Nếu người nào tin thích kinh thì vị họ mà nói kinh. Nếu người tin thích Kỳ-dạ-già-đà, Tế-ca-lan-nại, Âu-đà-na, Ny-đà-na, A-ba-đà-na, Y-đề-úc-đa-già, Xà-đà-già, Bùi-phật-lược, A-phù-đà-đạt-ma thì đều vì họ mà nói pháp. Nếu người tin vui quá khứ thì nói bản sự; tất cả chúng sinh ham thích các căn cũng tùy theo sở thích đó mà nói pháp. Nếu người thích tín căn thì nhân nơi tín căn nói pháp. Người thích tấn căn thì nhân nơi tấn căn mà nói pháp. Người thích niệm căn thì nhân nơi niệm căn mà nói pháp. Người thích định căn thì nhân nơi định căn mà nói pháp. Người thích tuệ căn, nhân nơi tuệ căn mà nói pháp. Các căn như vậy, đều theo đó nói pháp. Người nhiều dâm dục, phân biệt có hai vạn một ngàn, Đức Phật biết có tám vạn bốn ngàn căn,

Như Lai nhân các căn này, đều có thể nhạo thuyết. Bồ-tát cũng nhân nơi căn ấy, mà nhạo thuyết. Người nhiều ngu si, phân biệt có hai vạn một ngàn, Phật biết có tám vạn bốn ngàn căn. Như Lai nhân nơi các căn này, đều có thể nhạo thuyết, Bồ-tát cũng nhân nơi căn ấy mà nhạo thuyết. Người phân biệt nhiều thứ có hai vạn một ngàn, Phật biết có tám vạn bốn ngàn căn, Như Lai nhân căn này mà nói pháp. Này Tự Tại Vương! Đây gọi là trí nhạo thuyết vô ngại, đối với nghĩa vô ngại, pháp vô ngại, từ vô ngại, nhạo thuyết vô ngại này đều lấy tuệ làm gốc. Bởi vì tuệ là chỗ trụ, tuệ là chỗ thâu giữ, Bồ-tát nhờ tuệ lực này, mà dùng bốn tự tại và các tự tại khác, đều được tự tại.

Thưa Thế Tôn! Tuệ lấy gì làm căn bản? Trụ vào đâu và nơi nào là chỗ thuộc về?

Này Tự Tại Vương! Tuệ lấy đa văn làm căn bản, trụ vào đa văn và đa văn là chỗ thâu giữ?

Thưa Thế Tôn! Đa văn lấy gì làm gốc? Trụ vào đâu và đâu là chỗ thâu giữ?

Này Tự Tại Vương! Đa văn lấy Thiện tri thức làm căn bản, trụ vào Thiện tri thức và Thiện tri thức là chỗ thuộc về.

Thưa Thế Tôn! Thiện tri thức lấy gì làm căn bản? Trụ vào đâu và đâu là chỗ thuộc về?

Này Tự Tại Vương! Thiện tri thức lấy tâm cung kính làm căn bản, trụ vào tâm cung kính và tâm cung kính là chỗ thuộc về.

Thưa Thế Tôn! Tâm cung kính lấy gì làm căn bản? Trụ vào đâu và nơi nào là chỗ thuộc về?

Này Tự Tại Vương! Tâm cung kính lấy thâm tâm làm căn bản, trụ vào thâm tâm và thâm tâm là chỗ thuộc về.

Thưa Thế Tôn! Thâm tâm lấy gì làm căn bản? Trụ vào đâu và đâu là chỗ thuộc về?

Này Tự Tại Vương! Thâm tâm lấy chất trực làm căn bản, trụ vào chất trực và chất trực là chỗ thâu giữ.

Thưa Thế Tôn! Chất trực lấy gì làm căn bản? Trụ vào đâu và đâu là chỗ thuộc về?

Này Tự Tại Vương! Chất trực lấy đại Bi làm căn bản, trụ vào đại Bi và đại Bi là chỗ thuộc về?

Thưa Thế Tôn! Đại bi lấy gì làm căn bản? Trụ vào đâu và đâu là chỗ thuộc về?

Này Tự Tại Vương! Đại bi lấy chúng sinh làm căn bản, trụ vào chúng sinh và chúng sinh là chỗ thuộc về. Tại sao? Vì Bồ-tát muốn độ tất cả chúng sinh, nên sinh tâm đại Bi, sinh tất cả trí tâm. Đây gọi là tuệ tự tại của Bồ-tát.

Lại nữa, Bồ-tát có trí tuệ tự tại, do tuệ tự tại nên ở nơi một pháp môn, hoặc một kiếp, hoặc ít hơn một kiếp; tuy vào các thứ từ ngữ khác nhau mà rộng nói các pháp, ở nơi thật tướng không có chỗ trái mất. Có lúc Bồ-tát không hiện thân ấy nhưng vì chúng sinh nói pháp, hoặc từ các lỗ chân lông mà diễn xuất pháp âm. Tùy theo sở hành của mỗi chúng sinh mà nói pháp. Hoặc Bồ-tát hiện thân để vì chúng sinh nói pháp, những việc đó, các Luận sư ngoại đạo không sao sánh kịp. Lại nữa, ngoại đạo tạo ra chú thuật Mạn-đà-la, các kinh Vi-đà, hoặc các luận ngữ, hoặc Bát truy, hoặc thần thông, hoặc các trí môn, hoặc nhật nguyệt ngũ tinh kinh, hoặc mộng kinh, hoặc địa động kinh, hoặc chú thuật Đà-ma-đà, hoặc kinh Ô Ngữ, hoặc kinh Điểu thú, hoặc kinh rồng, Càn-thát-bà, Dạ-xoa nhập thân, hoặc kinh vương tướng, hoặc kinh Phong lạc cơ cẩn tướng, hoặc kinh Chư tinh du hý. Kinh thư trí tuệ như kỹ thuật, văn chương, toán số, sắc tướng, âm nhạc, ca múa, đàn, đàn tranh, sáo, âm thanh trầm bổng. Những loại ấy, Bồ-tát chỉ cần chuyển thân thì tự nhiên tại tâm đều thông đạt. Nhờ tuệ lực cho nên có thể biết được, có thể thị hiện và đều có thể thấu đạt. Bồ-tát tuy biết phương thuật như vậy, nhưng không làm não hại chúng sinh và cũng không cho đó là đạo thanh tịnh vi diệu.

Này Tự Tại Vương! Bồ-tát có trí tuệ tự tại, tuy cùng chung với trăm ngàn vạn các Phạm vương, cùng ở cùng ngồi, tự hiện thân cùng bàn luận với nhau, nhưng không tham đắm vào đức tướng quang minh của Phạm vương. Trái lại, còn được các Phạm vương nghênh đón với tấm lòng tôn trọng cung kính. Tuy ở trong tất cả Thiên cung hiện ra sức tự tại như vậy; nhưng cũng không tham đắm, mà chỉ sinh tưởng vô thường, khổ, không, vô ngã; nương vào pháp vô sinh, nương vào việc độ tất cả tâm chúng sinh; đó gọi là tuệ tự tại của Bồ-tát.

Lại nữa, này Tự Tại Vương! Như quân ma, có các Thiên cung thì Bồ-tát có tuệ tự tại lại hiện các Thiên cung thù thắng hơn và tự hiện thân thù thắng hơn gấp trăm ngàn vạn lần của bọn ma, làm cho các ma sinh tâm khát ái, khởi lên tâm tham trước. Bồ-tát tự trang nghiêm bằng những thứ ấy để phá tâm kiêu mạn của ma, khiến cho chúng trụ vào Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, rồi sau đó mới nói pháp.

Này Tự Tại Vương! Tuệ là pháp biến hành của Bồ-tát. Hoặc thí, hoặc nhận, hoặc đem bố thí để hồi hướng. Đối với các việc làm đó Bồ-tát đều phải cần dùng đến tuệ. Hoặc tự trì giới, hoặc dạy người khác trì giới, hoặc dùng sự trì giới để hồi hướng đối với những việc đó đều cũng phải dùng tuệ. Hoặc tu hạnh nhẫn, hoặc dạy người khác hành nhẫn; hoặc đem nhẫn để hồi hướng, đối với những việc này cũng phải dùng tuệ. Hoặc tự thực hành tinh tấn, hoặc dạy người thực hành tinh tấn, hoặc đem tinh tấn để hồi hướng, đối với các việc đó, cũng phải dùng tuệ. Hoặc tự hành thiền, hoặc dạy người hành thiền, đem thiền để hồi hướng, đối với các việc này, cũng phải dùng tuệ. Hoặc đọc tụng kinh hay thuyết pháp cho người khác, hoặc phải nghe những gì cũng phải dùng tuệ chánh niệm. Tất cả mọi cử chỉ như đi, đứng, nằm, ngồi, tất cả nghi pháp, tất cả mọi xả tâm, đều phải dùng tuệ. Bồ-tát có tuệ lực, tức là có tất cả sức pháp thiện làm tăng thượng tuệ của Bồ-tát. Đối với tất cả pháp đạt được tăng thượng tự tại. Tuệ tự tại của Bồ-tát đối với tất cả pháp, có thể hành tự tại. Bồ-tát nắm giữ tuệ lực thì như Phật có thể kháng trừ ma quân. Một khi, Bồ-tát có được tuệ tự tại rồi, tùy hành các pháp nhưng không dụng sức. Như người bắn tên, không cần đến sức của cây cung nữa. Bồ-tát cũng như vậy, do dùng tuệ lực, nên khiến trí tự tại nhập vào các pháp thiện. Lúc ngồi ở đạo tràng, Bồ-tát được trí lực, nhờ lực này, nên có thể dùng tay phải chấn động mười phương thế giới, phá đại quân ma. Được mười Lực của Phật, Bồ-tát dùng mười Lực này hàng phục hết tất cả hàng trời, người.

Này Tự Tại Vương! giới tự tại, thần thông tự tại, trí tự tại và tuệ tự tại này, nếu người không gieo trồng căn lành thì không thể nghe kinh này. Tự Tại Vương! Nếu người nghe kinh này mà sinh tâm vui thích, nên biết người ấy, đã được bốn tự tại, rồi dùng tự tại này mà hiện ra lực tự tại. Vì sao? Vì tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật đều không có các tự tại này.

Nghe Phật nói như thế, Bồ-tát Tự Tại Vương tâm sinh hoan hỷ, chắp tay lễ kính, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn, mắt không rời, nói lời như vầy: Thưa Thế Tôn! Nay Đức Thế Tôn dùng bốn tự tại lực, tất cả chúng sinh cũng sẽ được bốn tự tại lực này.

Đợi cho Tự Tại Vương dứt lời; Đức Phật liền dùng thần lực khiến cho Tự Tại Vương có đủ loại sắc đẹp, hương hoa đựng đầy dãy, đem rải trên Đức Phật và các vị Bồ-tát, các loại hoa rải đó đều biến thành vàng ròng, thân trang nghiêm bằng ba mươi hai tướng tốt. Đồng thời trong hư không, trăm ngàn vạn ức chư Thiên cùng đồng cất tiếng khen: “Nếu có chúng sinh tin thọ bốn lực tự tại này, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác, các chúng sinh này đem sự trang nghiêm của Phật để trang nghiêm cho chính mình. Vì sao? Vì bốn tự tại này đều tùy vào tâm Nhất thiết trí. Thưa Thế Tôn! Nếu Thế Tôn xưa không phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, các chúng sinh, làm sao nghe được tất cả các kinh tự tại không thể nghĩ bàn như vậy."

Các Thiên tử nói lời ấy rồi; Đức Phật bảo Bồ-tát Tự Tại Vương: Ta nhớ đời quá khứ, ở trước Phật Nhiên Đăng, Đức Phật thứ bảy mươi, hiệu Phổ Tịnh Quang Vương Như Lai, cũng rộng nói bốn pháp tự tại này, lúc đó có Bồ-tát tên Trí Hạnh Túc, cũng đem pháp này hỏi Phật. Khi Phật nói pháp này, tám ngàn Bồ-tát được bốn tự tại và pháp Nhẫn vô sinh, ba vạn hai ngàn người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Này Tự Tại Vương! Lúc đó, ta mới nghe được bốn tự tại này, nghe rồi thọ trì, đến thời Phật Nhiên Đăng, mới được đầy đủ. Thế nên, Tự Tại Vương, hoặc đời này hay sau khi ta diệt độ, nếu có người nhất tâm cầu Phật đạo, thọ trì kinh này thì nên biết, người ấy sẽ mau đạt pháp Nhẫn vô sinh. Lúc nói kinh Tự Tại Vương này, ba vạn hai ngàn trời, người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các Thiên tử đem trăm ngàn kỹ nhạc, mưa hoa trời, để cúng dường Đức Phật. Nhờ thần lực của Phật, nên từ các kỹ nhạc đó phát ra âm thanh như vầy: "Nếu có chúng sinh nghe kinh Tự Tại Vương này, tin hiểu thọ trì thì nên biết người ấy có các căn thông minh, lanh lẹ, trí tuệ rộng khắp, luôn vui thích với pháp Phật, lúc nào cũng được Thiện tri thức hộ trì, đã gieo trồng rất nhiều thiện căn và thường hành đại Bi đối với các chúng sinh."

Khi ấy, Bồ-tát Tự Tại Vương bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn có mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, vậy Bồ-tát có mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng không?

Phật đáp:

–Này Tự Tại Vương! Có Bồ-tát A-bệ-bạc-trí tu tập từ lâu, đã đạt được pháp Nhẫn vô sinh, đang trụ ở địa tám sắp bước sang Địa thứ chín, vì được sự giữ gìn của phương tiện Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát như vậy, có thể thành tựu đầy đủ mười Lực, bốn Vô sở úy và mười tám pháp Bất cộng của Phật. Này Tự Tại Vương! Thế nào là mười Lực của Bồ-tát? Vì Nhất thiết trí mà phát tâm sâu xa, vững chắc, đấy là lực thứ nhất. Đầy đủ tâm Từ, không rời bỏ tất cả chúng sinh, đây là lực thứ hai. Không mong cầu tất cả lợi dưỡng, xả bỏ hết mọi trang sức tốt đẹp của thế gian và đầy đủ Từ bi, đây là lực thứ ba. Tin vào tất cả pháp Phật và có khả

năng thành tựu được pháp này, tâm không thoái chuyển đầy đủ sức tinh tấn, đây là lực thứ tư. Hành niệm an tuệ, không hoại oai nghi phép tắc và trụ vào định bất động, đây là lực thứ năm. Lìa nhị biên, tùy thuận với pháp duyên sinh, đoạn mọi kiến chấp, tránh xa việc hý luận và đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật, đây là lực thứ sáu. Vì muốn thành tựu chúng sinh, cho nên chịu vô lượng sinh tử, luôn tu tập thiện đức không bao giờ nhàm chán, hiểu rõ pháp hữu vi như mộng, đối với sinh tử không biết mệt mỏi, đây là lực thứ bảy. Quán tướng các pháp không có ngã, không có nhân, không có chúng sinh, tin hiểu pháp không sinh không khởi, luôn vui với pháp vô sinh và pháp Nhẫn vô sinh, đây là lực thứ tám. Nhập vào pháp không, vô tướng, vô tác, quán các môn giải thoát và đạt được Thanh văn, Bích-chi-phật, giải thoát, giải thoát tri kiến, đây là lực thứ chín. Được pháp thâm diệu mà không từ nơi trí của người khác và quán tâm sở hành của tất cả chúng sinh, đầy đủ trí vô ngại, đây là lực thứ mười. Này Tự Tại Vương! Đây gọi là mười Lực của Bồ-tát.

Này Tự Tại Vương! Thế nào là bốn vô sở úy của Bồ-tát? Bồ-tát đạt được Đà-la-ni và có khả năng thọ trì những gì đã nghe, luôn luôn giữ chánh niệm, thuyết pháp giữa đại chúng mà không có sợ hãi. Tùy theo sự tin hiểu của tất cả chúng sinh mà Bồ-tát nói pháp, cũng như tùy bệnh mà cho thuốc. Thấy biết các căn của tất cả chúng sinh, tùy theo sự thích ứng của họ mà nói pháp. Ở giữa đại chúng không chỗ sợ hãi, là Bồ-tát ở trong chúng nói pháp không có nghi nan, không có phương Đông, phương Nam, phương Tây và phương Bắc. Có người đến hỏi ta, ta không đáp ngay, cho đến không thể hiện ra vẻ gì sợ cả. Cứ mặc tình cho chúng sinh vấn nạn, rồi ta sẽ lần lượt trả lời theo từng câu hỏi đó, nhưng không có sợ hãi. Khéo léo đoạn các mối nghi, thuyết pháp giữa đại chúng nhưng không có sợ hãi. Này Tự Tại Vương! Đây là bốn vô sở úy của Bồ-tát.

Này Tự Tại Vương! Thế nào là mười tám pháp Bất cộng của Bồ-tát? Từ xưa đến nay, Bồ-tát tự thực hành bố thí mà không có ai bảo rằng: "Ông nên thực hành bố thí, tu hạnh xả tâm." Nếu ma hiện ra hình Phật, đến nói với ông: "Ông làm việc bố thí, sẽ đọa vào địa ngục." Nghe thế mà Bồ-tát sinh tâm hối hận thì không có việc đó. Lúc nào cũng vui vẻ và sẵn lòng xả tất cả phần để bố thí. Với việc bố thí này chỉ mong đạt Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chứ không cầu quả báo, vì lợi ích chúng sinh. Đây là pháp Bất cộng thứ nhất của Bồ-tát.

Này Tự Tại Vương! Bồ-tát tự trì giới, chứ không có ai bảo trì, tuy không gặp Phật cũng không theo người khác thọ giới. Bồ-tát khéo hộ trì tất

cả các giới, luôn vui với việc trì giới, nghĩa là tuy là tại gia, nhưng vẫn hết lòng phụng trì như trong giới đã dạy. Nếu như xuất gia thì cũng như giới kinh đã dạy, không phải cần có người hướng dẫn, nhưng vẫn đi cúng dường, cho đến không vì thọ mạng hay các duyên mà phá giới, thọ trì các giới đều thuận với Bồ-đề, là muốn đoạn sự phá pháp giới của chúng sinh. Đây là pháp Bất cộng thứ hai của Bồ-tát.

Này Tự Tại Vương! Nếu người bần cùng hạ tiện và Chiên-đà-la, những kẻ thợ thuyền sân hận dùng những lời ác độc mạ nhục, cắt xẻ từng phần thân thể, nhưng Bồ-tát vẫn không bị lay động, trái lại còn sinh tâm Từ làm tươi nhuần các chúng sinh ấy. Mặc dù Bồ-tát có đủ năng lực có thể báo oán, nhưng không gia hại như vậy, chỉ nương vào pháp, nghĩ rằng: Ta nhờ vào duyên pháp Phật cho nên nhẫn thọ được khổ này, đây cũng là nhờ vào người này mà tâm ta được thiện tịnh, phát đại trang nghiêm. Đây là pháp Bất cộng thứ ba của Bồ-tát.

Này Tự Tại Vương! Bồ-tát tuy gặp cấp nạn nhưng vẫn luôn tinh tấn, không biếng nhác, trọn đời không sinh tâm thoái chuyển. Nếu Bồ-tát thấy Thanh văn nhập Niết-bàn thấy khổ não ở đời mà đối với pháp diệt độ của Thanh văn, tâm không ham thích, hoặc thấy Bích-chi-phật diệt độ, lại thấy khổ não của sinh tử mà đối với pháp Niết-bàn của Bích-chi-phật, tâm không ham thích. Nếu thấy chư Phật đã thành tựu việc lợi ích lớn, pháp Phật đầy đủ, nhập vào Niết-bàn, tự thấy chính mình, chưa được đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật và các pháp Phật khác. Đối với pháp ấy, tâm không thoái chuyển, trái lại còn siêng năng thực hành tinh tấn và quyết định rằng: "Ta sẽ ở nơi Niết-bàn của Đại thừa mà thủ chứng diệt độ. Đây là pháp Bất cộng thứ tư của Bồ-tát.

Này Tự Tại Vương! Bồ-tát nếu làm Chuyển luân vương, hoặc làm Đế Thích, hoặc làm ma vương được trăm ngàn cung nữ hầu hạ, trỗi lên kỹ nhạc trời, tuy hưởng thọ đủ mọi dục lạc nhưng đối với thiền định và vô lượng tâm lúc nào cũng được hiện tiền. Bồ-tát luôn xa lìa chỗ ồn ào náo nhiệt, thường sinh tưởng sợ hãi đối với sinh tử, sinh tưởng bất tịnh đối với năm dục, sinh tưởng thù oán đối với năm ấm, sinh tưởng rắn độc đối với bốn đại, sinh tưởng không tụ đối với các nhập, sinh tưởng giặc oán đối với quyến thuộc, ở trong cung điện được các thị nữ hầu hạ, nhưng lại sinh tưởng như ở chỗ tử thi, lúc nào cũng mong cầu hành pháp, mong cầu thấy Phật, mong độ tất cả chúng sinh. Còn đối với tiếng kỹ nhạc chỉ nghe nó phát ra âm thanh thiền định, có lúc ma ngăn chận tiếng ấy đi, nhưng nhờ vào căn lực thiện căn ở đời trước, cho nên nghe được tiếng Phật, tiếng Pháp tiếng

Tăng phát ra từ hư không. Nghe tiếng này rồi, Bồ-tát vứt bỏ hết mọi thứ vui tự do của thế gian, xuất gia vào rừng. Đây là pháp Bất cộng thứ năm của Bồ-tát.

Này Tự Tại Vương! Bồ-tát đối với thiền định của thế gian, không sinh tưởng bền chắc, dùng trí phân biệt để lìa xa các kiến chấp, chỉ nương vào pháp, nương vào nghĩa pháp Bất cộng này, cho đến trong giấc mộng không sinh ngã kiến, không sinh pháp kiến. Bồ-tát không bị các kết trói buộc sai khiến, lìa xa mọi nghi hối, cho đến các ma không thể che lấp và làm cho Bồ-tát phải nghi hối mà xa lìa chánh pháp. Vì muốn thành tựu chúng sinh, có lúc Bồ-tát lại phá oai nghi mà không có nghi, hối. Đây là pháp Bất cộng thứ sáu của Bồ-tát.

Này Tự Tại Vương! Từ xưa đến nay, Bồ-tát được thân thanh tịnh, tránh xa việc sát sinh, không dùng tay chân, đao gậy ngói đá làm não hại chúng sinh, thậm chí không cầm đến đao gậy, mà còn nuôi chúng được no đủ không để thiếu thốn. Bồ-tát đối với một cọng cỏ không cho không được lấy, trân báu có đầy cả mặt đất đi chăng nữa vẫn không sinh tâm tham, dù có đói khát, nghèo cùng khốn khổ cho đến chết cũng không nuôi sống bằng tà mạng, thường tu phạm hạnh, cho đến tâm tưởng không nghĩ đến năm dục, xa lìa mọi não hại của dục, không vì năm dục mà làm phi pháp, luôn lấy trí tuệ làm đầu và thành tựu thân nghiệp. Đây là pháp Bất cộng thứ bảy của Bồ-tát.

Này Tự Tại Vương! Bồ-tát với khẩu nghiệp thanh tịnh, luôn nói lời chân thật, lời nói đi đôi với việc làm, không lừa dối chính mình, không lừa dối chư Phật, chư Thiên, Rồng, Thần, Trời, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… Bồ-tát không nói hai lưỡi, đối với bà con quyến thuộc luôn thân yêu chung thủy không rời xa nhau. Bồ-tát không ác khẩu, thường nói lời dịu dàng thương yêu, không nói ra những lời ác, lời thô lậu, mà chỉ nói lời có lý, lời an lạc, lời nói phải có ý tứ vui vẻ hòa hợp. Đối với những lời ác khẩu, lời thô lậu và ngôn ngữ xâm phạm khắc khổ, những lời ấy người không muốn nghe, làm não hại chính mình và gây ra não hại người khác, đối với các ngôn ngữ như thế Bồ-tát không nên nói ra. Bồ-tát không nói lời vô nghĩa, hễ có thì nói có, không thì nói không. Do thâm tâm thanh tịnh cho nên khẩu nghiệp được thanh tịnh.

Này Tự Tại Vương! Bồ-tát được pháp Bất cộng này, đời đời sinh ra luôn nói lời đúng như pháp, có thể đem lời này làm cho người bất tịnh được thanh tịnh, còn người đã thanh tịnh rồi thì làm cho khởi lên tâm lễ kính

cung phụng. Nhờ vào thâm tâm và pháp Bất cộng này, cho nên được thật ngữ, hễ có nói ra điều gì cũng đều chân thật không có hư dối. Đây là pháp Bất cộng thứ tám của Bồ-tát.

Này Tự Tại Vương! Chính tâm Bồ-tát được tự tại thì mới được hạnh tự tại. Bồ-tát không tham lam tài vật của người khác, không nổi lên sân giận làm não hại chúng sinh, luôn thực hành chánh kiến. Nơi tâm Bồ-tát không có tâm đẳng đẳng, trọn không có quên mất, Bồ-tát luôn xa mọi tâm dối trá không ngay thẳng, ngày đêm thường hành thiện tịnh từ tâm. Đây là pháp Bất cộng thứ chín của Bồ-tát.

Này Tự Tại Vương! Nơi mà Bồ-tát sinh ra, tất cả kinh thư, chú thuật, y phương, toán số đều là tối thượng cả. Bồ-tát không cần đến sự hướng dẫn của thầy dạy, nhưng tự biết và đều có thể thấu đạt. Cũng ở trong pháp thế gian và xuất thế gian mà có được trí tuệ không phải từ nơi tuệ của người khác. Lại nữa, Bồ-tát không nghe theo ai hay góp nhặt lời của người khác, luôn được sự chiêm ngưỡng của hàng trời, người, còn như có nói ra điều gì cũng tùy theo sở học. Đấy là pháp Bất cộng thứ mười của Bồ-tát.

Này Tự Tại Vương! Bồ-tát vì chúng sinh mà trị liệu các chứng bệnh, nhưng không cầu lợi dưỡng; lấy đại Bi làm đầu. Lúc Bồ-tát trị bệnh, lại phát tâm nguyện: "Sẽ đưa chúng sinh ra khỏi pháp thế gian, diệt các khổ não để đến Niết-bàn." Đây là pháp Bất cộng thứ mười một của Bồ-tát.

Này Tự Tại Vương! Bồ-tát không mong cầu hay ước nguyện địa vị Chuyển luân thánh vương hoặc chỗ của Thích, Phạm Thiên vương. Tuy Bồ-tát không mong cầu, nhưng vẫn được. Vì sao? Vì Bồ-tát hành đạo chứ không vì thân sắc đoan nghiêm, cũng không vì địa vị hiển vinh được danh tiếng, được ca ngợi trong thế giới quyến thuộc,. Những phước báo như thế, không mong cầu vẫn có. Đây là pháp Bất cộng thứ mười hai của Bồ-tát.

Này Tự Tại Vương! Bồ-tát ở chỗ tôn quý, sống lâu như chư Thiên, luôn được thấy Phật đến ủng hộ và khuyến khích, phải cố gắng phát tâm thực hành hạnh này, người hành nghiệp này thì có thể đến Bồ-đề. Đó là pháp tiến tới hay thoái lui; hành giả như vậy thì các căn tùy thuận với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, luôn được các thiên thần tạo mọi tiện nghi, khuyến khích phát tâm như vậy, để khỏi đi ngược lại với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đây là pháp Bất cộng thứ mười ba của Bồ-tát.

Này Tự Tại Vương! Nếu có người hung ác, sân giận, nhưng khi thấy thân, khẩu, ý của Bồ-tát, không thể tăng thêm tâm ác, mà lại được tâm thiện tịnh. Nếu có người làm não hại Bồ-tát thì Bồ-tát vẫn nhẫn chịu, chứ không báo thù và còn làm đối phương được thiện, quay về chánh pháp. Nếu có

chúng sinh xâm hại Bồ-tát; Bồ-tát không để chúng sinh phải đọa vào đường ác. Vì sao? Vì từ xưa đến nay, Bồ-tát đầy đủ nguyện thiện tịnh bất cộng. Nếu có chúng sinh đem thân, khẩu, ý xâm hại Bồ-tát, không vì việc đó mà Bồ-tát để cho chúng sinh ấy đọa vào đường ác. Do Bồ-tát trì giới thanh tịnh, cho nên tùy nguyện đều được. Đây là pháp Bất cộng thứ mười bốn của Bồ-tát.

Này Tự Tại Vương! Hoặc có chúng sinh tham lam, keo kiệt, không tin, không thấy hành nghiệp, không tin quả báo, không biết Phật, Pháp, Tăng. Đối với các Sa-môn, Bà-la-môn tâm không thiện tịnh, không biết lễ kính, nghe đến những lời các vị nói, không hề sinh tôn trọng, không sinh ý tưởng hy hữu. Nhưng khi thấy được thân, khẩu, ý và sự hành trì oai nghi, bàn luận giáo pháp của Bồ-tát này thì tâm liền được thanh tịnh, tùy thuận, tôn trọng kính lễ cho là hy hữu. Vì sao? Vì Bồ-tát được pháp Bất cộng này. Đây là pháp Bất cộng thứ mười lăm của Bồ-tát.

Này Tự Tại Vương! Nếu các bậc thầy của tất cả hàng Trời, Rồng, Thần, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, chư Tiên, đại nhân, Bà-la-môn… khi thấy Bồ-tát này, liền sinh ý tưởng tôn sư. Trong khi danh xưng của các người này rất tối thắng, lại là thầy của các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, Tiên, Nhân, Bà-la-môn… mà đã đến gặp Bồ-tát, liền cúi đầu kính lễ, cúng dường và chịu sai bảo, các đệ tử của các thầy ấy cũng kính lễ tôn trọng nghênh đón, với tâm niệm tôn kính tối thắng. Đây là pháp Bất cộng thứ mười sáu của Bồ-tát.

Này Tự Tại Vương! Bồ-tát ở trong nước hay làng xóm, thành ấp đều có thể tu pháp thiện và tránh xa pháp bất thiện; có khả năng hóa độ chúng sinh, hộ trì chánh pháp. Nơi mà Bồ-tát sinh ra, thường được chánh kiến, còn nơi cha me sinh thường được sư trưởng lễ kính tôn trọng, chúng sinh trong nước khi mạng chung, không bị đọa đường ác. Vì sao? Vì Bồ-tát đem pháp thiện giáo hóa chúng sinh khiến họ tạo phước, nên sau khi mạng chung, đều được sinh vào cõi trời hay cõi người. Đây là pháp Bất cộng thứ mười bảy của Bồ-tát.

Này Tự Tại Vương! Bồ-tát tùy thuận tất cả pháp trợ đạo, đầy đủ các minh thần thông. Do đó, làm cho quân ma không được tiện lợi. Đây là pháp Bất cộng thứ mười tám của Bồ-tát.

Này Tự Tại Vương! Sao gọi là pháp Bất cộng? Vì Bồ-tát luôn tùy thuận tất cả pháp Phật. Pháp này đối với hàng Thanh văn, Bích-chi-phật mới phát tâm không thể có được huống gì hàng phàm phu.

Khi ấy, Bồ-tát Tự Tại Vương bạch Phật:

–Thật là hy hữu, thưa Thế Tôn! Hôm nay, Đức Thế Tôn đã ban đại trí pháp minh vô lượng pháp quang cho các Bồ-tát. Con đã hiểu được nghĩa lý Phật nói. Có những Bồ-tát thích nghe kinh này, không thích các kinh khác; hoặc có người nghe kinh này; nghe rồi, thọ trì đọc tụng các pháp Phật, hoặc có người đã thọ trì kinh này, rồi vì người khác mà diễn nói, nghĩa là người này có khả năng đem chánh pháp của Phật để thành tựu chúng sinh. Nếu người chân chánh huân tập kinh này tức là chân chánh huân tập tất cả pháp Phật. Nếu ai đạt được nhẫn từ nơi kinh này thì gọi là thuận nhẫn, còn nếu ai thực hành những lời dạy trong kinh này thì là tùy thuận tất cả pháp hành.

Thưa Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát không lìa kinh này thì nên biết người này đã được các minh thần thông, đã ngồi nơi đạo tràng.

Phật bảo:

–Theo như lời ông mới nói, nếu có người không lìa kinh này thì nên biết người ấy được các minh thần thông và ngồi nơi đạo tràng.

Này Tự Tại Vương! Vào thời quá khứ, trước Phật Nhiên Đăng, trước Phật Oai Đức, Phật Đề-sa, Phật Phất-sa, Phật Quang Minh. Lại có Phật hiệu Thiên Vương Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Thế giới của Đức Phật ấy trang nghiêm thanh tịnh, vui vẻ, phồn thịnh, trời, người đông đúc, đất đai bằng phẳng hoàn toàn bằng chất lưu ly, hoa sen bằng vàng Diêm-phù đàn mọc khắp trên đất ấy, cánh hoa mềm mại, trơn láng cũng như thiên y. Người thời đó thân hình cao thấp, cuộc sống có những vườn rừng, ao tắm, vui chơi du ngoạn, tất cả đều giống như ở cõi trời Đâu-suất. Hễ muốn ăn uống thì các thức ăn uống liền có, những món ăn uống đó không khác gì ở chư Thiên, chỉ khác về tên gọi. Trong tam thiên thế giới đó thì Phật là vị Pháp Vương, thế nên hiệu của Đức Phật ấy là Thiên Vương. Như Chuyển luân vương ngồi nơi chánh tòa đem pháp giáo hóa dân chúng, không ai là không thuận theo. Đức Thiên Vương Như Lai cũng lại như vậy, ngồi nơi tòa Sư tử diễn thuyết chánh pháp cho tất cả hàng trời, người, đại chúng ngồi ở phương Đông, Tây tám vạn bốn ngàn do-tuần, Nam Bắc cũng bốn vạn do-tuần. Lúc Đức Thiên Vương Như Lai thuyết pháp vang đến tam thiên đại thiên thế giới, các hàng trời, người ấy hết lòng tôn trọng tán thán, hành pháp vô thượng, lấy pháp để cúng dường. Chúng sinh ở cõi ấy không thích pháp thấp, mà chỉ thích pháp Phật, không có danh hiệu Thanh văn, Bích-chi-phật, huống gì là người phát tâm thực hành, chỉ có Bồ-tát làm quyến thuộc. Cõi ấy không có phụ

nữ, cũng không nghe đến tên dâm dục, tất cả đều ngồi kiết già trong hoa sen tự nhiên hóa sinh và chỉ thích ba pháp: Một là thích muốn thấy Phật, hai là thích muốn nghe pháp, ba là thích quán các pháp và muốn lìa hành nghiệp. Các chúng sinh ấy, siêng tu tập kinh pháp, không buông lung, phước tuệ đầy đủ, sống đến vô lượng a-tăng-kỳ kiếp; sau khi mạng chung sẽ được sinh thiên, hay đến cõi Phật khác. Có Bồ-tát, lúc sắp nhập diệt, liền bay lên hư không, cao bằng bảy cây Đa-la, lớn tiếng: "Ta ở cõi này, nay sắp nhập diệt."

Lúc đó, các Bồ-tát nghe tiếng này rồi, liền cùng nhau hội hợp lại, để thử xem pháp nhẫn của vị Bồ-tát ấy hỏi: "Những pháp nào diệt? Những pháp nào sinh?"

Giữa đại chúng, vị Bồ-tát này trả lời: Trong đó không có pháp nào diệt, không có pháp nào sinh. Như Lai chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, biết tất cả pháp không diệt không sinh. Vì sao? Vì sắc không diệt không sinh; thọ, tưởng, hành, thức không diệt không sinh, lại không có pháp nào khác, mà nhất định có thể được, hoặc ngã, hoặc chúng sinh, hoặc thọ mạng.

Diệt là sinh vậy, Như Lai chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, biết tất cả pháp đều không, không tướng; pháp không, không tướng đó thì không diệt không sinh; các pháp đều ly tế, không tác tế, không khởi tế, không sinh tế, Phật chứng từ nơi ấy. Như vậy, các tế cũng không diệt không sinh. Diệt gọi là chúng duyên ly. Sinh gọi là chúng duyên hợp; mà chúng duyên đó cũng không sinh, không diệt.

Sau khi Bồ-tát nói pháp rồi, liền nhập diệt; nhưng không thấy có tro, có khói, mà lại sinh đến một phương khác, hiện ra trước Phật Thiên vương và các Bồ-tát này, không đắp ca-sa, mà tất cả đều mặc áo thanh tịnh vi diệu của chư Thiên, cũng không có kết giới, luôn tùy thuận với thế nhơn và đều được pháp Nhẫn vô sinh. Đức Phật ấy, tuy không vì chúng sinh rộng nói các pháp; nhưng các căn của chúng sinh đó vẫn thông minh lanh lẹ, chỉ nói ít là ngộ ngay. Nếu Phật Thiên vương diễn nói pháp cho các Bồ-tát thì các hàng trời, người kia đều biết. Hoặc có người được pháp nhẫn, hoặc có người đạt Đà-la-ni, hoặc có người được nhạo thuyết vô ngại, hoặc được các Tam-muội.

Này Tự Tại Vương! Danh xưng của Phật Thiên vương, vang khắp cả mười phương. Ở trong tất cả hàng trời, người rộng giảng về kinh Bốn Tự Tại này; bảy vạn hai ngàn Bồ-tát được thọ ký thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, riêng Bồ-tát Tịnh Quang không được thọ ký liền nghĩ như vầy:

"Nay các Bồ-tát này đều được thọ ký. Nói về việc trì giới, hành oai nghi, hành đạo niệm tuệ, phương tiện thần lực, Tam-muội Đà-la-ni thì không thể hơn ta. Vậy thì vì duyên gì, đều được thọ ký, còn ta sao lại không được?"

Biết được tâm niệm đó, Đức Phật Thiên vương liền bảo Tịnh Quang: Này thiện nam! Đời vị lai có Phật ra đời hiệu là Nhiên Đăng, Đức Phật ấy sẽ thọ ký cho ông.

Nghe Phật dạy thế, Bồ-tát Tịnh Quang với tâm vui mừng, liền bay lên hư không, nói: "Quá hằng hà sa kiếp sẽ có Phật Nhiên Đăng xuất hiện, nên biết, lúc đó ta được thọ ký thành Chánh đẳng giác. Vì sao? Vì lời của chư Phật nói ra, không bao giờ hư dối, mà chỉ nói lời chân thật."

Này Tự Tại Vương! Ông có biết không? Bồ-tát Tịnh Quang đâu phải người nào xa lạ, chính là ta đây. Từ đó đến nay, ta được gặp Phật Quang Minh và nghe pháp ấy từ nơi Đức Phật này, nghe rồi thọ trì đạt được Tam-muội Quang ấn. Từ đó về sau, lại gặp Phật Phất-sa, ta nghe pháp này từ nơi Phật ấy, nghe rồi thọ trì và được Tam-muội Chứng minh. Từ đó về sau, lại gặp Phật Đề-sa, ta nghe pháp này, từ nơi Đức Phật ấy; nghe rồi thọ trì và được Tam-muội Chiếu minh. Từ đó về sau, lại gặp Phật Oai Đức, ta nghe pháp này từ nơi Phật ấy, nghe rồi thọ trì và được thuận với pháp nhẫn. Từ đó về sau, lại gặp Phật Nhiên Đăng và đạt pháp Nhẫn vô sinh từ nơi Đức Phật ấy, cũng từ Đức Phật ấy, ta chứng bốn tự tại. Đó là giới tự tại, thần thông tự tại, trí tự tại và tuệ tự tại.

Này Tự Tại Vương! Do duyên đó, cho nên trong đời này, hay sau khi ta diệt độ; nếu thiện nam, thiện nữ nào cầu Bồ-tát thừa, sẽ được nghe kinh này, nghe rồi phải thọ trì, nên biết những người này, mau đạt được chân trí Bồ-đề và đạt bốn tự tại có khả năng chuyển pháp luân và được tuệ quang từ trong chánh pháp vô thượng của Phật.

Khi Phật nói kinh này, có một vạn sáu ngàn Bồ-tát được pháp Nhẫn vô sinh. Một vạn hai ngàn người đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách, trăm ngàn vạn chư Thiên hoan hỷ và nói:

–Nơi nơi, chốn chốn, hễ có nói kinh này thì nên biết nơi ấy chính là Phật. Nếu có chúng sinh nghe kinh này, nên biết người ấy thiện căn rất sâu dày.

Khi ấy Tuệ mạng A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này tên là gì? Và cách thọ trì ra sao?

Phật đáp:

–Kinh này tên là Thần Lực Bốn Tự Tại ông nên như vậy mà phụng

trì.

Lúc Phật nói kinh này rồi, Bồ-tát Tự Tại Vương, A-nan và tất cả trời, người được nghe Phật dạy, đều hoan hỷ thọ trì.

❑

SỐ 421

KINH BỒ-TÁT PHẤN TẤN VƯƠNG HỎI PHẬT

Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy, Đại sư Cù-đàm Bát-nhã Lưu-chi.

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật đang trú tại vườn Cấp cô độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc thành Xá-bà-đề cùng với đại chúng Tỳ-kheo hai vạn người, Đại Bồ-tát một vạn người. Tên của các vị đó là Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Đắc Đại Thế, Bồ-tát Sư Tử Ý, Bồ-tát Sư Tử Tràng, đều là những bậc thượng thủ, chỉ còn một đời nữa là chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, trong chúng, có một vị Đại Bồ-tát tên Phấn Tấn Vương, cũng đang ở trong hội ấy. Đức Thế Tôn được vô lượng trăm ngàn quyến thuộc vây quanh, cung kính, cúng dường, vì họ nói pháp nghĩa về chỗ tu hành của hành giả Đại thừa.

Lúc đó, Đại Bồ-tát Phấn Tấn Vương từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh y phục, bày áo vai phải, gối phải quỳ sát đất chắp tay hướng về Phật, đảnh lễ, rồi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có ít điều muốn hỏi, cúi xin Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri giải thích cho con.

Phật bảo:

–Này Phấn Tấn Vương! Ông cứ hỏi, ta sẽ giải đáp để cho ông được toại nguyện. Nếu ông hỏi thế nào thì ta giải đáp thế ấy.

Bồ-tát Phấn Tấn Vương thưa:

–Dạ vâng, thưa Thế Tôn! Con rất muốn nghe.

Được Thế Tôn cho phép, Bồ-tát Phấn Tấn Vương hết sức vui mừng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại thừa Phấn tấn của Đại Bồ-tát? Và làm thế nào, để nói pháp Đại thừa này cho chúng sinh? Làm sao đem pháp

Phấn tấn đó để phá tan tất cả quân ma, tất cả những hạng người ngã mạn, tất cả người hay tranh cãi, tất cả những người còn phân biệt hỷ lạc kiến, khiến cho những hạng người này, trụ vào Đại thừa, đại nguyện được đầy đủ, giới hạnh thành tựu, đến chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật khen:

–Hay thay, hay thay! Này Phấn Tấn Vương! Hay thay, Phấn Tấn Vương! Nay ông có thể hỏi Như Lai về nghĩa này. Vậy nay, ông hãy suy nghĩ, lắng nghe, ta sẽ phân biệt, giải thích việc ông vừa mới hỏi: "Như Bồ-tát, như Đại thừa Phấn tấn, đem pháp Đại thừa này nói cho chúng sinh và dùng Phấn tấn ấy phá tất cả quân ma, tất cả người ngã mạn, tất cả người phân biệt hỷ lạc kiến, làm cho những hạng người này trụ vào Đại thừa, đầy đủ đại nguyện, thành tựu giới hạnh, cho đến chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác."

Phấn Tấn Vương thưa:

–Đúng vậy! Thưa Thế Tôn! Con rất muốn nghe.

Phật bảo:

–Này Phấn Tấn Vương! Có bốn thứ phấn tấn:

1. Giới phấn tấn.

2. Thần thông phấn tấn.

3. Trí phấn tấn.

4. Tuệ phấn tấn.

Phấn Tấn Vương! Đây là bốn thứ Phấn tấn của Bồ-tát.

Phấn Tấn Vương! Thế nào là giới phấn tấn? Bồ-tát này giới được đầy đủ; nghĩa là giới không khiếm khuyết; giới không bị rỉ lủng, giới không có xen tạp; giới không phân biệt; giới không hối, giới không hủy phạm; giới không phiền não; giới khéo phòng hộ, giới được người trí khen ngợi; giới thuận đạo; giới thành tựu pháp cho người khác; giới hộ trì tất cả pháp; giới yêu thích; giới không nương vào tất cả các nẻo mà sinh; giới an trụ vào Xa-ma-tha; giới tùy thuận Tỳ-ba-xá-na; giới pháp thâm diệu giải thoát; giới thông suốt không thoái chuyển; giới Không, Vô tướng; Vô nguyện; giới thanh tịnh vắng lặng; giới nói về Phật, Pháp, Tăng; giới không bỏ tất cả chúng sinh; giới tâm Từ hộ, giới lấy đại Bi làm căn bản; giới trí thanh tịnh; giới không phân biệt oai nghi; giới công đức Đầu-đà; giới ruộng phước đức; giới thanh tịnh rốt ráo; giới không đoạn mất hạt giống Như Lai; giới giữ gìn hạt giống pháp; giới diện kiến Thánh tăng; giới khéo trụ vào tâm Bồ-đề; giới trụ vào sáu Ba-la-mật; giới tu hành Niệm xứ, Chánh cần, Thần

túc, Căn, Lực, Bồ-đề, tám Thánh đạo; giới sinh tất cả Bồ-đề pháp phần.

Này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát đầy đủ giới như vậy thì đại nguyện mới thành tựu.

Thế nào là Bồ-tát giới nguyện đầy đủ? Đến thời kỳ kiếp thiêu, lửa cháy đầy cả tam thiên đại thiên thế giới; nếu Bồ-tát nguyện đầy đủ như vậy, muốn cho lửa tắt thì lửa liền tắt; nếu muốn nước đầy cả tam thiên đại thiên thế giới thì nước liền đầy; muốn cho hoa đầy cả thì liền được như ý; muốn của báu đầy cả thì liền đầy cả. Lại nữa, nếu muốn tất cả núi Tu-di trong hằng hà sa thế giới hợp lại thành một núi thì liền hợp làm một.

Này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát giới đầy đủ như vậy rồi; nếu muốn tất cả các biển, trong hằng hà sa thế giới, hợp lại làm một biển, liền thành một biển. Bồ-tát do trụ vào giới lực, tùy tâm sở nguyện đều được thành tựu, tất cả ý niệm đều được tùy ý.

Này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát trụ nơi giới phấn tấn như thế, nếu người nào trụ vào giới như thế thì tùy nguyện, đều được thành tựu, nghĩa là thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Phấn Tấn Vương! Vào thời quá khứ xa xưa; trải qua a-tăng-kỳ kiếp, vô lượng đại kiếp không thể nghĩ bàn; có Đức Phật hiệu Quang Minh Vô Cấu Quang Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, xuất hiện ở đời.

Này Phấn Tấn Vương! Lúc đó, trong giáo pháp của Như Lai Quang Minh Vô Cấu Quang Vương có một Bồ-tát tên Kim Cang Tề, an trụ vào giới lực, vào giới thiện thanh tịnh, rất siêng năng tinh tấn, kinh hành nơi A-lan-nhã, thích tu Thánh pháp, muốn thành tựu pháp Phật. Kim Cang Tề mới quan sát như vầy: Nếu người không phân biệt tất cả pháp, mới gọi là giới. Nếu người không ham thích mọi vật, mới gọi là giới. Nếu ai chấm dứt được tất cả phiền não, mới gọi là giới. Nếu biết được thân mình như là bóng trong gương, mới gọi là giới. Nếu đối với lời nói và tiếng bình đẳng thì mới gọi là giới. Nếu quán tâm, pháp cũng giống như huyễn hóa, không khác, mới gọi là giới. Nếu thấy pháp thiện và pháp bất thiện là không hai, mới gọi là giới. Nếu quán bất tịnh là để trừ diệt tham dục, mới gọi là giới. Nếu quán Từ bi là để trừ diệt sân hận, mới gọi là giới. Nếu dùng trí tuệ để trừ diệt ngu si, mới gọi là giới. Không phân biệt tham dục, sân, si, mới gọi là giới. Nếu phân biệt thấy tất cả pháp, không có phân biệt, mới gọi là giới. Không phải ngã kiến, không phải chúng sinh kiến, cũng không phải mạng kiến Phú-già-la kiến, không phải thường kiến, mới gọi là giới. Nếu tất cả các pháp, không

hòa hợp hành được thì mới gọi là giới. Nếu ở nơi tất cả tâm không kinh sợ mới gọi là giới, không nương tựa vào ba cõi mới gọi là giới. Nếu tin vào các pháp tất cả không sinh, mới gọi là giới. Nếu tâm tin hiểu không sinh pháp nhẫn, mới gọi là giới. Không mong chờ tài lợi cúng dường, mới gọi là giới. Nếu không sợ không, mới gọi là giới. Tu vô tướng mới gọi là giới. Nếu xa lìa nguyện cầu mới gọi là giới. Nếu đối với giới tụ, tâm không chấp vào giới thì mới gọi là giới. Không dựa vào giới tụ để tự cao ngạo khinh miệt người khác, mới gọi là giới. Nếu đối với các nhập mà không khen ngợi, mới gọi là giới. Nếu ở nơi các cảnh giới mà không hành không tham đắm, mới gọi là giới. Bình đẳng với năm ấm, pháp ấm, mới gọi là giới. Pháp giới bình đẳng ở trong các cõi, mới gọi là giới. Nếu không tranh cãi, mới gọi là giới. Hành các việc thiện pháp không bao giờ ngừng nghỉ, mới gọi là giới. Biết tất cả các pháp rốt ráo đều tịch diệt, biết tịch diệt rồi, thân được chánh hạnh mới gọi là giới.

Này Phấn Tấn Vương! Lúc đó, Bồ-tát Kim Cang Tề dùng pháp như vậy, để trụ vào giới thành tựu, tu hành Thánh pháp, siêng năng tinh tấn và không bao giờ rời chánh quán.

Lúc đó, có ma tử tên là Giá, thấy Tỳ-kheo ấy, dùng pháp như vậy, trụ vào giới thành tựu, lại còn tu hành Thánh pháp, siêng năng tinh tấn, không rời chánh quán và kinh hành suốt như thế, liền dẫn tám vạn bốn ngàn quân ma, tất cả đều mặc áo giáp đến chỗ của Tỳ-kheo, tự ẩn thân để tìm sự sơ hở mà phá. Ma tử bám sát Tỳ-kheo một ngàn năm, các quân ma cũng theo một ngàn năm, mà vẫn không tìm thấy Tỳ-kheo có một tâm niệm nào tán loạn. Bọn chúng vẫn không nản chí, cố tìm cho ra tâm loạn, hễ khi thấy được tâm loạn, liền gây ra mọi chướng ngại để não hại. Trải qua một ngàn năm, mà vẫn không tìm được sự sơ hở, do đó ma Giá và quân ma liền hiện nguyên hình, tay cầm đao, giáo, gậy gộc đến trước Tỳ-kheo để khủng bố, mục đích là làm cho Tỳ-kheo kinh sợ.

Thấy quân ma tay cầm giáo mác và các thứ gậy gộc khí giới để khủng bố, Bồ-tát Kim Cang Tề liền thề nguyện: Nay ta chân thật đối với pháp này và chánh quán tu hành giới tụ thanh tịnh, việc này, nếu đúng như thật thì tất cả giáo mác gậy gộc mà bọn ma đang cầm đến, đều biến thành hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi, hoa Chiêm-bà-ca, hoa Tô-ma-na, hoa Bà-sư-ca và những vòng hoa. Còn thân của ma và các quân ma đều như thân ta, chánh trụ vào oai nghi.

Này Phấn Tấn Vương! Tỳ-kheo Kim Cang Tề thề nguyện như vậy rồi, tất cả giáo mác gậy gộc của bọn ma, liền biến thành các loại hoa và

vòng hoa, đủ mọi màu sắc, hương thơm vi diệu, làm cho người thấy hay nghe đều vui thích. Còn tất cả thân sắc hình tướng của ma, đều giống như thân của Tỳ-kheo, mọi cử chỉ hành động như người xuất gia, cũng cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chính mình và người khác cũng đều như thế.

Này Phấn Tấn Vương! Lúc đó ma Giá thấy thần thông thù thắng của Tỳ-kheo như vậy rồi nên sinh tâm hy hữu, cùng với bọn ma đảnh lễ sát chân Tỳ-kheo Kim Cang Tề và hỏi: Đại tiên! Ông được pháp gì và trụ vào thần thông lực nào mà có khả năng như vậy?

Phấn Tấn Vương! Bồ-tát Kim Cang Tề đã đáp với ma Giá thế này: Đại tiên nên biết! Pháp như vậy, đâu có để mà trụ, vì tất cả pháp là Bất khả đắc. Đại tiên nên biết, thân, khẩu, ý đều không có chỗ nương tựa, chỗ không nương tựa này, chính là chỗ trú của ta. Vì tất cả pháp, trú vào nơi không có chỗ nương tựa. Đại tiên nên biết, người trụ như vậy, không trụ hữu tướng, không trú vô tướng, đây mới gọi là trụ. Người trụ như vậy, chẳng trú ở hữu pháp, không trú ở vô xứ, nên mới gọi là trụ.

Khi ấy, ma Giá thưa với Bồ-tát Tỳ-kheo Kim Cang Tề: Một ngàn năm tôi quán tâm hạnh của Bồ-tát, luôn cố tìm sự sơ hở của Bồ-tát, nhưng mà không thể được.

Bồ-tát Tỳ-kheo Kim Cang Tề nói: Giả sử như, trong hằng hà sa kiếp, Đại tiên có cố tìm cầu tâm hạnh của tôi, cũng không tài nào được! Vì sao? Vì tâm, không ở trong, không ở ngoài, không ở hai bên, cũng không ở giữa. Lại nữa, này Đại tiên! Tâm hạnh của người huyễn, ông có thể tìm được không?

Ma đáp: Với Tỳ-kheo đây còn không thể được, huống gì là người huyễn không có tâm, không có suy nghĩ; vậy thì biết đâu mà tìm được!

Tỳ-kheo Bồ-tát nói: Này Đại tiên! Như Lai thường dạy: "Tất cả các pháp đều như huyễn tướng, không tâm khả đắc, không suy nghĩ khả đắc."

Ma thưa: Thưa Tỳ-kheo! Nếu Tỳ-kheo nói không tâm, không suy nghĩ khả đắc; vậy thì Tỳ-kheo hành như thế nào? Hoặc đến hoặc đi? Lại nữa, làm sao có nói năng?

Tỳ-kheo Bồ-tát đáp: Này Đại tiên! Như sự hành của người huyễn; hoặc đến, hoặc đi hay nói năng. Tôi cũng hành như vậy, đến đi như vậy, nói năng như vậy.

Ma hỏi: Thưa Tỳ-kheo! Nếu như vậy thì việc Tỳ-kheo siêng năng tinh tấn, an trụ, trì giới, tu hành Thánh pháp, phát tâm hành như thế là mong cầu nơi nào?

Tỳ-kheo đáp: Không phát, không hành và cũng không chỗ mong cầu.

Ma hỏi: Thế nào là không phát, không hành, không chỗ mong cầu?

Tỳ-kheo đáp: Chỗ như vậy là không có người đi, không có người đến và không có người sẽ đi. Đại tiên nên biết, không phát khởi, không hành dụng đó là vô nguyện.

Lại nữa, này Đại tiên! Ông vừa mới hỏi: "Tỳ-kheo siêng năng tinh tấn, an trụ, trì giới, tu hành Thánh pháp, phát tâm và thực hành như vậy; là tìm cầu chỗ nào?" Vậy ngươi hãy lắng nghe việc cầu này của ta. Không phải cầu sắc sinh; không phải cầu sắc diệt, không phải cầu sắc xứ; không thọ, không tưởng, không hành cũng như vậy. Không phải cầu thức sinh, không cầu thức diệt, không cầu thức xứ; cho đến tất cả pháp cũng không cầu sinh, cũng không cầu diệt, cũng không tìm cầu nơi chốn.

Đại tiên nên biết! Nếu chánh xứ ấy không phải sắc thuộc về, cũng như vậy không phải thọ, tưởng, hành, thức thuộc về là chỗ cầu của ta, ta cầu nơi ấy. Nếu không thể thấy, là chỗ mong cầu của ta. Nếu chánh xứ ấy không phải sắc thuộc về; cũng như vậy, không phải thọ, tưởng, hành, thức thuộc về; chánh xứ như thế là chỗ cầu của ta; nhưng ta không thấy chỗ cầu ấy của ta. Đại tiên nên biết! Thánh nhân cầu như thế nào thì ta cầu như thế ấy.

Ma thưa: Thưa Tỳ-kheo! Chỗ Thánh nhân kia làm sao mà cầu?

Tỳ-kheo Bồ-tát đáp: Này Đại tiên! Hoặc pháp phàm phu, hoặc pháp Phật, tất cả pháp này đều bình đẳng không hai. Hoặc pháp Học, pháp Vô học, pháp Phật, tất cả pháp này bình đẳng không hai. Hoặc pháp Duyên giác, hoặc pháp Phật, tất cả pháp này đều bình đẳng không hai. Hoặc pháp quá khứ, hoặc pháp hiện tại, hoặc pháp vị lai, tất cả pháp này đều bình đẳng không hai. Do không sinh bình đẳng cho nên bình đẳng; không xuất bình đẳng, nên bình đẳng; không diệt bình đẳng, nên bình đẳng. Nếu có người với bình đẳng như vậy, mà không xả bỏ, mới là tu bình đẳng, nên có thể vì chúng sinh, thuyết pháp. Đại tiên nên biết, chánh xứ như vậy, ta cầu như vậy. Chánh xứ như vậy không phải là Dục giới xứ, không phải Sắc giới xứ, không phải Vô sắc giới xứ. Nếu người trụ vào bình đẳng như vậy thì bất động như pháp, chẳng phải hành, chẳng phải không hành, mà cũng không phải khiến người khác hành. Đại tiên nên biết, đây mới gọi là chánh xứ. Phát hành như thế, tất cả các pháp cứ như vậy, mà phát hành; như pháp giới phát hành, tất cả các pháp cứ như vậy, mà phát hành; như thật tế phát hành tất cả các pháp cứ như vậy, mà phát hành. Nếu cầu như vậy thì người ấy không thể thấy hành xứ như vậy, tâm không vui thích, nên gọi là chánh xứ.

Khi ấy, ma Giá thưa: Thưa Tỳ-kheo! Làm thế nào để được tu hành

chân chánh?

Tỳ-kheo đáp: Ta đối với việc tu hành chân chánh này được vô sở đắc, hay không vô sở đắc, đều bình đẳng tròn đủ. Vậy thì, ngươi hỏi được pháp nào? Nếu đã có sở đắc thì không phải là tu hành chân chánh, đến khi nào lìa được mạn, mới gọi là tu hành chân chánh. Người tu hành chân chánh, không có pháp sở đắc; nếu đã nói là người tu hành chân chánh thì thật không có chỗ tu.

Khi ấy ma Giá thưa: Thưa Tỳ-kheo! Làm thế nào để cầu giới Cụ túc?

Tỳ-kheo đáp: Ta trụ vào giới này là để cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhờ thế mà đạt được pháp không diệt, pháp không sinh.

Ma hỏi: Làm thế nào để giác ngộ Bồ-đề?

Tỳ-kheo đáp: Biết được sắc bình đẳng là giác ngộ Bồ-đề, biết thọ, tưởng, hành, thức đều bình đẳng; biết tất cả pháp đều bình đẳng; là giác ngộ Bồ-đề.

Ma hỏi: Bồ-đề đó cầu ở đâu?

Tỳ-kheo đáp: Đại tiên nói Bồ-đề ấy, là cầu trong thân kiến.

Ma lại hỏi: Làm sao mà cầu?

Tỳ-kheo đáp: Bồ-đề không phải khởi, thân kiến không phải khởi, như cầu thân kiến Bồ-đề cũng vậy. Ta cầu như thế.

Tới đây thì ma Giá lại hỏi Tỳ-kheo Kim Cang Tề: Thầy của ông là ai? Ai dạy ông biện tài giỏi như vậy?

Tỳ-kheo đáp: Này Đại tiên! Không sân tức, tự thân được Bồ-đề, đó là thầy của ta. Không trụ vào nhiễm, không trụ vào tịnh, đó là thầy của ta. Nếu có những người nào, biết mà không trụ vào thường, không trụ vào vô thường thì đó là thầy của ta. Nếu có người nghe pháp mà không trụ vào pháp và không phân biệt pháp, nghe như thế, liền vượt qua biển khổ si mê, đó là thầy của ta. Nếu người có trí có khả năng biết tất cả các pháp, biết một cách tường tận, chứ không phải biết theo thứ lớp thì đó là thầy của ta. Nếu người có khả năng biết hết tất cả ngôn ngữ, một cách rành rẽ, không phải theo thứ tự, mà không có phân biệt đó chính là thầy của ta. Nếu tất cả các pháp; không sinh, không xuất, Chuyển thánh pháp luân, đó chính là thầy của ta. Nếu không phải trụ bên kia, không phải trụ bên này, cũng không phải trụ khoảng giữa; đó chính là thầy của ta. Nếu nói tất cả pháp không sinh mà tự sinh thì đó là thầy của ta. Nếu nói tất cả pháp không diệt mà tự diệt; thì đó là thầy của ta. Ta nương vào các thầy ấy, nên được biện tài như vậy.

Ma hỏi: Tại sao Đức Như Lai chuyển pháp luân?

Tỳ-kheo đáp: Không phải sắc chuyển, không phải sắc chân như, không phải là sắc pháp, không phải là sắc Không, không phải sắc Vô tướng, không phải sắc Vô nguyện, không phải sắc tịch tĩnh, không phải sắc xa lìa, không phải sắc không sinh, không phải bản tánh của sắc, không phải tự thể của sắc, không phải tự thể chuyển, không phải là không chuyển. Như vậy lần lượt thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải chuyển, chẳng phải không chuyển. Thức như thức pháp, thức Không, Vô tướng, Vô nguyện tịch tĩnh, thức lìa bản tánh không sinh, tự thể chẳng phải chuyển, chẳng phải không chuyển. Pháp luân Như Lai như vậy chuyển. Tất cả pháp luân là luân chuyển. Nếu pháp luân chuyển ấy, không chuyển thì vô lượng pháp giới báo tế không xả. Nếu người có khả năng biết pháp luân chuyển đó thì đối với người này, luân ấy tức là chuyển.

Khi ấy, ma Giá và quân ma xin làm đệ tử Tỳ-kheo Kim Cang Tề và thưa: Hôm nay chúng con xin quy y Tỳ-kheo.

Tỳ-kheo nói: Các ngươi chớ quy y ta, nên đến quy y với Đức Như Lai Quang Minh Vô Cấu Quang Vương, pháp mà ta vừa nói, đó chính là pháp của Đức Phật ấy.

Ma nói: Nếu vậy thì chúng ta hãy cùng nhau đến chỗ của Như Lai ấy.

Khi đó, Tỳ-kheo Kim Cang Tề cùng với ma Giá và tám vạn bốn ngàn quân ma, đến chỗ Phật Quang Minh Vô Cấu Quang Vương. Đến rồi, cùng nhau đảnh lễ sát chân Phật, rồi đứng qua một bên, chắp tay hướng về Phật.

Khi ấy, đức Quang Minh Vô Cấu Quang Vương, vì các chúng ma, nói thứ lớp về trụ giới này, cho đến việc tu hành Thánh pháp. Cứ như pháp mà nói, nhờ đó mà các ma đều đạt Bất thoái Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Phấn Tấn Vương! Ý ông nghĩ sao? Tỳ-kheo Kim Cang Tề đâu phải người nào lạ? Ông chớ nhìn đâu khác. Vì sao? Vì ông chính là Tỳ-kheo Kim Cang Tề đó, còn Bồ-tát Trì Địa, chính là ma Giá. Phấn Tấn Vương là Bồ-tát giới phấn tấn. Bồ-tát được giới phấn tấn này rồi, liền thị hiện nguyện thù thắng chẳng thể nghĩ bàn, thành tựu cho vô lượng chúng sinh đạt đến Bồ-đề, phá trừ ma oán, mau đạt Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Phấn Tấn Vương! Thế nào là Bồ-tát thần thông phấn tấn? Sao gọi là thần thông phấn tấn? Phấn tấn có năm thứ: Một là Thiên nhãn, hai là Thiên nhĩ, ba là tha tâm trí, bốn là niệm túc mạng, năm là thần thông.

Này Phấn Tấn Vương! Thế nào là Thiên nhãn thông phấn tấn của Bồ-

tát? Là nếu người có nhãn căn mà những thứ tường vách, không thể làm chướng ngại được; cây gỗ, núi rừng, núi Tu-di luân và các núi trong thế giới, đều không thể làm chướng ngại. Mắt không chướng ngại của người ấy, có khả năng thấy mười phương, vô lượng, vô số thế giới chư Phật cũng như một thế giới. Dù có các vật nhưng, người ấy nhìn, vẫn thấy như hư không; các thế giới này, kia; đều không thể làm cản trở. Thấy thế giới Phật kia, bình đẳng như một, thấy chư Phật Thế Tôn đó được các Thanh văn vây quanh, tất cả đều thấy. Thấy hết thảy Phật; thấy một Đức Phật tin hiểu tất cả pháp giới không hủy hoại việc tu hành. Nếu thấy một Đức Phật thanh tịnh thì như thấy tất cả chư Phật thanh tịnh, thấy tất cả chư Phật thanh tịnh thì cũng như thấy một Đức Phật cũng thanh tịnh. Như vậy, nếu đã thấy Phật thanh tịnh thì tự nhập vào thanh tịnh; người đó nhờ vậy, mà tự nhập vào thanh tịnh, tức tất cả pháp đều thấy thanh tịnh. Tự thấy thanh tịnh và thấy pháp thanh tịnh, cả hai tướng đó, đều không chấp. Nếu các Thanh văn thấy Thế Tôn kia thanh tịnh và cái thấy của các Thanh văn cũng không sai khác. Hễ Thanh văn thấy như vậy, tức là thấy Phật, Phật thấy như vậy, tức là thấy Thanh văn. Nếu các chúng sinh, trong vô lượng, vô biên thế giới; nếu có chúng sinh thuộc vào thân ngạ quỷ hoặc thân trời, thân người, hoặc A-tu-la, hoặc hành Dục giới, trừ Vô sắc giới ra, còn tất cả cõi khác, người kia đều thấy: Hoặc diệt, hoặc sinh, hoặc giảm, hoặc tăng, như vậy là biết hết tất cả nghiệp báo của chúng sinh. Tuy người kia thấy chúng sinh và biết nghiệp báo của chúng sinh, nhưng thật ra không sinh ý tưởng về chúng sinh, là vì biết chúng sinh đều vô ngã. Tuy biết nghiệp báo, nhưng không sinh ý tưởng nghiệp báo. Do thế, mà nhập vào tất cả pháp không nghiệp báo. Thiên nhãn của người ấy là thấy tất cả sắc, nhưng không chấp trước vào sắc tướng; vì tất cả sắc đều là không có thể. Biết tất cả sắc tướng là không thật, vì thật tế của các sắc là không. Thiên nhãn của người kia, do nhân duyên gì mà thấy vậy? Nhờ vào trí lực, cho nên có khả năng thấy như thế, những chỗ đã thấy kia, cũng đều thấy như vậy. Tùy nơi tự tâm mà muốn, như muốn không thấy tất cả thì không thấy tất cả. Còn như tâm mong muốn thấy tất cả sắc, liền tùy theo tâm mà thấy, chứ không hề có một số sắc mà nhãn lực không thấy. Người ấy, ở trong vô lượng trăm ngàn chúng sinh, tu thiền định, Tam-muội giải thoát, Tam-ma-bạt-đề mà mắt chúng sinh không thể thấy. Vì sao? Vì Bồ-tát như vậy, biết chân như pháp là vô ngã. Cho nên, cứ theo sự mong cầu của chúng sinh, hoặc là trời Sắc giới, hoặc thân vi tế, thân thiện diệu, thân quang minh, thân không giống nhau, hiện vào cõi trời ấy để hiện bày thân Bồ-tát và khiến cho chư Thiên ở cõi trời đó thấy thân của Bồ-tát, Bồ-tát như vậy, thấy thân chư Thiên kia. Hoặc

muốn cho chư Thiên thấy thân Bồ-tát và tự thấy thân mình, liền làm cho thấy. Hoặc muốn cho chư Thiên thấy thân mình, mà không thấy thân Bồ-tát, liền không thấy thân Bồ-tát. Hoặc muốn cho chư Thiên thấy thân Bồ-tát, không thấy tự thân, liền thấy Bồ-tát, mà không thấy tự thân. Này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát thành tựu Thiên nhãn như vậy.

Này Phấn Tấn Vương! Thế nào là Thiên nhĩ thông phấn tấn của Bồ-tát?

Bồ-tát thành tựu được Thiên nhĩ, tất cả các tiếng trong vô lượng, vô biên thế giới; như là tiếng Trời, tiếng Rồng, tiếng Dạ-xoa, tiếng Càn-thát-bà, tiếng A-tu-la, tiếng Ca-lâu-la, tiếng Khẩn-na-la, tiếng Ma-hầu-la-già, tiếng Nhân phi nhân, tất cả tiếng như vậy, đều nghe cả. Tuy nghe các tiếng như thế, nhưng không chấp trước vào tự tướng và chúng sinh tướng. Không chấp tướng của tiếng, nhưng lại biết tất cả tướng của âm thanh. Tuy nghe âm thanh, nhưng đối với thanh và nơi phát ra âm thanh, luôn tin hiểu nó là không thật, tiếng trước, tiếng sau, đều là không có tiếng. Thông đạt như vậy, tiếng kia là không xứ. Tin hiểu không xứ như thế thì nhĩ căn thức giới không bị chướng ngại. Khi nghe được tiếng đó rồi liền biết nghĩa của tiếng đó.

Thế nào là nghĩa của tiếng?

Tất cả các tiếng là không thể phân biệt, không thể nói ra. Đó là nghĩa của tiếng.

Nghĩa tịch tịch là nghĩa của tất cả âm thanh, Bồ-tát ấy, thuận hành với nghĩa này, nghe tất cả tiếng, mà không sinh sự nương tựa, là vì mọi pháp đều không sinh. Nếu ở nơi mười phương, vô số thế giới; đối với chư Phật hiện tại, hiện mạng, hiện trụ đang có nói pháp thì Thiên nhĩ của Bồ-tát nghe được pháp đó, mà không bị chướng ngại. Không chấp trước vào thanh xứ, mà lại nghe được tất cả âm thanh thuyết pháp, nghe rồi, thọ trì, không để quên mất. Tại sao không quên? Nếu Bồ-tát ấy, được một câu thì có thể quên, còn đây Bồ-tát không được một câu nào, nên không quên. Bồ-tát ấy, nghe pháp hữu lậu, nghe pháp vô lậu, hoặc nghe pháp thường, pháp vô thường, nghe pháp thế gian hay pháp xuất thế gian, pháp thiện, pháp bất thiện, pháp tăng, pháp giảm, hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Duyên giác, hoặc pháp Đại thừa. Tất cả pháp đó, đều là một thể, một vị. Thuận hành được như vậy, khi nghe pháp sẽ lìa được vị dục. Tuy nghe tất cả pháp, tất cả cảnh giới, nhưng không chấp trước. Vả lại, khi nghe pháp; đối với mọi tướng không trụ không dính mắc, đối với tất cả pháp, luôn tùy thuận, mà tu hành, còn đối với phi pháp thì không tùy thuận tu hành.

Thế nào là pháp? Thế nào là phi pháp?

Pháp là lìa dục, pháp là vô tướng, pháp là vô vi, pháp là không xứ, không thể đem ra để ví dụ. Không trần, không đắc, không sinh, không xuất, đó gọi là pháp. Nếu như pháp này, mà lại nhớ nghĩ, phân biệt, đem tâm tưởng quan sát, hý luận, lấy hay bỏ; đó gọi là phi pháp.

Này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát ấy chỉ nắm lấy nghĩa, chứ không giữ lấy lời nói; không vì giữ lấy lời nói, mà thính pháp nghe pháp. Vì giữ lấy nghĩa, nên nghe pháp.

Sao gọi là giữ lấy nghĩa?

Nếu thấy nghĩa Không, mà không nắm bắt, không chấp trước. Nếu nghĩa Vô tướng, mà không nắm bắt, không chấp trước. Nghĩa vô nguyện mà không nắm bắt, không chấp trước thì đó gọi là giữ lấy nghĩa. Bồ-tát nếu giữ lấy nghĩa, mà nghe pháp thì đối với việc giữ lấy nghĩa, không sinh phân biệt; đối với không phân biệt đó, cũng không phân biệt. Bồ-tát nghe pháp từ chư Phật như vậy.

Lại nữa, này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát tùy thuận liễu nghĩa nghĩa kinh, không tùy không kinh nghĩa. Tu-đa-la liễu nghĩa là vậy. Nghĩa đó thế nào?

Liễu nghĩa là rõ biết tất cả nghĩa kinh, nghĩa kinh đều tùy thuận mà nói, không có một nghĩa nào khác. Liễu tri tất cả nghĩa kinh thì không thể nói, như vậy một là liễu nghĩa nghĩa kinh. Bồ-tát tùy thuận tu hành, nếu đối với liễu nghĩa nghĩa kinh, mà không tùy thuận thì không phải là liễu nghĩa.

Vì nhân duyên gì không phải liễu nghĩa?

Nếu không liễu nghĩa nghĩa kinh, đối với liễu nghĩa nghĩa kinh đó, không cùng nhau tùy thuận và liễu nghĩa như vậy, tức là không tương ưng với liễu nghĩa.

Tại sao không tương ưng? Vì nó không tùy thuận, nên lìa pháp hành ấy.

Nói tùy thuận, nghĩa là âm thanh tùy thuận. Liễu nghĩa kinh như vậy, không phải là tùy thuận âm thanh. Vì sao? Vì liễu nghĩa đó không thể nói, cho nên không có chỗ tham đắm. Bồ-tát như vậy, là khéo biết tất cả pháp không liễu nghĩa đều như liễu nghĩa. Này Phấn Tấn Vương! Như vậy nghĩa này, tùy thuận liễu nghĩa nghĩa kinh, tùy thuận như vậy, tất cả liễu nghĩa nghĩa kinh.

Lại nữa, này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát ấy nghe pháp từ nơi Đức Phật; rồi chỉ giữ lấy trí, chứ không giữ lấy thức. Vì sao? Vì thức là biết, nó như

huyễn, không thể nắm bắt, không có tự thể, không có sắc, không thể thấy, không chướng ngại. Nếu biết như thế, tức là cái biết của trí. Cho nên, Bồ-tát chỉ giữ lấy trí, chứ không giữ thức. Thức là nhờ đối tượng mà biết, như vậy là thức biết. Tuy nói thế, nhưng đối với thức, đối với trí đều không tham trước, vì thức chân như thuyết trí chân như.

Này Phấn Tấn Vương! Nếu Bồ-tát chỉ giữ lấy trí, không giữ lấy thức thì không vì chúng sinh mà nói thức pháp. Đó là Thiên nhĩ thông phấn tấn, khi được như thế rồi, sẽ được trí giới này.

Lại nữa, này Phấn Tấn Vương! Dù cho lời nói của Bồ-tát Phú-già-la tương ưng với pháp thuyết, Bồ-tát chỉ giữ lấy pháp, không chấp vào người. Vì sao? Này Phấn Tấn Vương! Nếu thật có người, chúng sinh ở trong pháp Phật, rốt cuộc không thể thanh tịnh, không thể giải thoát. Nếu như vậy thì tất cả các pháp, rốt cuộc không có người. Vì Phật nương vào thế gian, cho nên nói là có người, thật ra các pháp, tất cả đều không có người. Do vậy, Bồ-tát chỉ giữ lấy pháp, không chấp vào người.

Này Phấn Tấn Vương! Pháp gọi là pháp giới. Pháp giới này gọi là không sinh giới; không sinh giới, gọi là không xuất giới. Này Phấn Tấn Vương! Điều mà gọi là danh, không thể nói, nên mới gọi là danh. Vì sao? Vì nương vào các danh như vậy, mà biết được các pháp như vậy, trong các pháp như vậy thì gọi không thể được. Nếu không thể được thì tùy theo tình người mà gượng dùng lời nói. Tất cả ngôn ngữ đều tùy theo thế tục mà nói, nếu ta biết được, lời nói ấy là lời của Phật. Nếu khởi lên ý tướng không phải là lời Phật nói, lời Phật nói là không có ý, vì không nói cho nên gọi là Phật nói. Nếu nhập vào lời nói của Phật là nhập vào phi ngữ; nếu nhập vào phi ngữ, là nhập vào lời Phật. Nếu muốn nhập vào lời nói, nên nhập vào lời Phật, muốn nhập vào lời Phật thì nên giữ lấy lời của người nói và lời nói pháp. Nếu giữ lấy như vậy, lại không nhập vào lời Phật. Cái gì không hai, cũng không phải không hai, đó là lời Phật nói. Nơi nào có tiếng và không tiếng, đó không phải là Phật nói. Nếu không thể nói chẳng phải không thể nói, đó là Phật nói. Như vậy, này Phấn Tấn Vương! Nếu Bồ-tát nhập vào lời nói của Phật, Bồ-tát đó, được gọi là Thiên nhĩ thông. Đối với tất cả âm thanh tùy thuận chứng pháp được Phật Bồ-đề. Phấn Tấn Vương! Đây là thông trí thứ hai, cũng gọi là Thiên nhĩ của Bồ-tát.

Lại nữa, này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát đạt tha tâm thông trí, đối với chúng sinh khác và Phú-già-la khác sẽ biết được tâm và sự suy nghĩ của họ và như vậy người ấy sẽ vào trong đại chúng nói pháp. Khi vào giữa chúng rồi, trước hết Bồ-tát quan sát tâm của mọi người trong chúng hội, xem thử

chúng sinh nào có thâm tâm gì, tu hành những gì? Nhân gì? Tướng gì? Quan sát khắp, rồi mới nói pháp. Tự tâm của Bồ-tát thanh tịnh, nên có thể nhập vào tất cả tâm thanh tịnh trong chúng hội. Này Phấn Tấn Vương! Ví như tấm gương trong sáng nên các sắc hiện ra như xanh, vàng… hoặc hình, hoặc tướng. Hễ vật thế nào thì thấy nó như thế ấy, không thêm, không bớt. Tấm gương tuy trong sáng, nhưng bản thân nó không có sự phân biệt mà chỉ hiện bày các hình tượng.

Này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát tự tâm thanh tịnh như vậy, tự pháp giới luân cũng thanh tịnh giống vậy. Bồ-tát tuy biết hết tất cả tâm hạnh sai khác của chúng sinh, nhưng tâm của Bồ-tát không bị hoại. Nếu trong chúng hội có người hạnh dục, Bồ-tát biết tâm người ấy và biết cách làm cho tâm họ lìa dục. Vì sao? Vì bản tánh của tâm không có dục nhiễm. Trong chúng hội đó, người nào có hạnh sân si, Bồ-tát biết tâm người ấy và biết cách làm cho tâm họ lìa sân si. Vì sao? Vì bản tánh của tâm, không có sân si. Nếu lại có người tin Thanh văn thừa, tâm hạnh của người ấy, Bồ-tát có thể biết pháp giới không thấp. Nếu có người tin Duyên giác thừa, tâm hạnh của người ấy, Bồ-tát có thể biết pháp giới không giảm. Trong chúng hội đó, nếu có người tâm hành Đại thừa, tâm hành của người ấy Bồ-tát có thể biết pháp giới không tăng. Khi biết được tâm hạnh của các chúng sinh đó rồi, mới vì họ nói pháp, nhưng không có phân biệt bản tánh của tâm. Như nói pháp tương ưng, khiến họ trụ vào các thừa, ở nơi tất cả cõi, không có sự phá hoại lẫn nhau. Còn đối với tất cả chúng sinh, có bao nhiêu thứ hạnh, Bồ-tát đều biết hết. Tâm Bồ-tát ấy, tự tâm quán sát, không phải tâm tương tục cũng không phải đoạn diệt, nhưng Bồ-tát ấy, do tâm tương tục, nên có khả năng biết hết tất cả tâm của chúng sinh, đều cũng như vậy. Hoặc giới, tâm giới, như như giới ấy, pháp giới cũng như vậy, không một, không hai. Như vậy, này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát được tha tâm thông trí này, do được thông cho nên gọi là người thông, là bậc Tri thức trong hàng trời, người.

Lại nữa, này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát được túc mạng thông trí, là nhờ Tam-muội căn, nên có khả năng biết được túc mạng của mình và người khác, trong quá khứ, hằng hà sa kiếp, nhớ nghĩ không quên. Bồ-tát biết như vậy rồi, sau đó mới nói pháp. Bồ-tát lại nhớ như vầy: "Ta ở nơi ấy, có tên như vậy, từng sinh như vậy, mạng sống như vậy, thọ lạc như vậy, thọ khổ như vậy… Tự tâm có khả năng biết tâm của chúng sinh, biết được nhân thiện căn đời trước của chúng sinh này, biết được thiện căn nhân lực của chúng sinh này; biết được thiện căn duyên lực của chúng sinh này; biết được nhân Thanh văn thừa của chúng sinh này; biết được nhân thừa Duyên

giác của chúng sinh này và biết được nhân duyên Đại thừa của chúng sinh này.” Khi Bồ-tát biết được nhân duyên đời trước của chúng sinh này rồi, sau đó mới nói pháp cho chúng sinh ấy. Bồ-tát tự biết được túc mạng; biết rồi, sau đó lại có khả năng biết được sự tu hành đầy đủ ở đời trước; tự biết quá khứ ở nơi các Đức Phật đã gieo trồng căn lành, các căn lành đó, đời trước đã nguyện chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nhớ nghĩ các căn lành như vậy, rồi mới phát nguyện. Bồ-tát ấy, nhớ đến bản túc mạng, mà đối với tất cả các pháp ở quá khứ, tâm không phân biệt, không chấp trước, không nắm bắt; đối với tâm hạnh trước sau cũng không có phân biệt; đối với tâm hạnh sau trước cũng không có phân biệt; đối với tất cả pháp không có nơi phân biệt, hoặc đi, hoặc đến. Bồ-tát nhớ nghĩ đời quá khứ, nhưng đối với quá khứ lại không nắm giữ, không chấp trước. Tuy biết vị lai, nhưng đối với vị lai, cũng không nắm giữ, không chấp trước. Bồ-tát biết tất cả pháp không trước, không sau, cũng không ở giữa, cho nên không có phân biệt, không giữ lấy, không chấp trước. Bồ-tát đó, nhớ nghĩ túc mạng của chúng sinh như vậy. Biết rõ trước sau lìa sắc, cho đến trước sau thọ, tưởng, hành, thức, tất cả đều lìa. Bồ-tát có khả năng biết năm ấm trước, sau, khoảng giữa, biết tất cả các pháp là không, không có tự thể, Bồ-tát có khả năng biết như thế.

Này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát ấy, nhớ nghĩ túc mạng rồi thì tất cả những thiện căn, đã tu thời quá khứ, đều tăng trưởng và các hành nghiệp đã tạo thời quá khứ đều diệt sạch. Vì sao? Vì nghiệp bất hủ, nên biết.

Bồ-tát thành tựu cái biết như thế, cho nên tin hiểu tất cả hành đều là như mộng. Ví như trong mộng thấy sống, thấy chết, thấy khổ, thấy vui, Bồ-tát tin hiểu tất cả các hành cũng lại như vậy. Đã tin hiểu rồi thì đối với sinh tử, không còn chịu khổ não nữa. Bồ-tát lúc nào cũng sinh tâm thương xót đối với chúng sinh, biết tất cả pháp không khởi sinh tướng. Bồ-tát có tâm như vầy: Đối với việc sinh tử ở thế gian, trong quá khứ, trải qua nhiều kiếp, biết tất cả đều không thật, cho nên không tham, không chấp trước. Cũng như vậy, biết tất cả sinh tử của chúng sinh ở thế gian là hư vọng, không thật, cho nên không tham, không chấp trước. Nếu đây đã không thật thì kia cũng không thật, mỗi đại không sinh thì mỗi đại không thật.

Này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát nhớ nghĩ túc mạng rồi, thấy đích thật, các hành đều là vô thường. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy, nhớ đến thú vui của vua chuyển luân trong thời quá khứ, đó chỉ là pháp vô thường bại hoại. Nhớ đến thú vui của vua Đế Thích, ở đời quá khứ và biết cái vui ấy cũng là pháp vô thường bại hoại. Nhớ nghĩ về thế giới trang nghiêm

của Phật Thế Tôn và công đức trang nghiêm của Thanh văn, cùng với công đức trang nghiêm của Bồ-tát. Bồ-tát lại nhớ nghĩ đến sắc thân viên mãn của Đức Thế Tôn kia và sự chuyển pháp luân của Đức Thế Tôn ấy. Do nhớ nghĩ như thế, cho nên không còn tham đắm, mọi pháp hữu vi và tất cả thuộc về, đều buông xả hết. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy có tâm niệm như vầy: "Thế giới thù thắng của Phật, sắc thân thù thắng của Phật, cũng đều là vô thường, là pháp tận diệt, sự thuộc về của ta cũng lại như vậy, đều là vô thường."

Bồ-tát ấy lại nghĩ tiếp: "Tất cả các hành đều vô thường, nhưng chúng sinh lại tưởng là thường."

Do vậy, Bồ-tát luôn khởi tâm đại Bi đối với chúng sinh và xả bỏ mọi pháp. Phấn Tấn Vương! Đây là thông trí thứ tư của Bồ-tát. Bồ-tát ấy thành tựu trí này; tức biết tất cả các pháp là vô thường, từ đó tâm suy nghĩ chân chánh, giáo hóa hữu tình và thành tựu chúng sinh. Tuy giáo hóa hữu tình, nhưng không có tham đắm. Bồ-tát lìa hữu, mà lại thủ các hữu là vì muốn thành tựu chúng sinh.

Này Phấn Tấn Vương! Thế nào là thần thông phấn tấn của Bồ-tát?

Vì Bồ-tát ấy tâm tự tại, đắc thánh thần túc, nghĩa là muốn tinh tấn, tịch tĩnh, tin hiểu. Bồ-tát ấy hiện đắc thần thông, đó là hành hữu vi. Nếu Bồ-tát muốn đi đâu, chỉ trong khoảng một niệm, có thể đi khắp hằng hà sa thế giới chư Phật. Khi đến rồi, tất cả chúng sinh ở cõi ấy, thấy thân Bồ-tát, nhưng Bồ-tát vẫn không bị lay động trước cảnh ấy. Các chúng sinh ở cõi ấy nghe, thấy thuyết pháp, còn ở nơi đây Bồ-tát thuyết pháp không dứt. Này Phấn Tấn Vương! Đây là Bồ-tát thần thông phấn tấn, Bồ-tát dùng thần thông này, để điều phục chúng sinh. Nếu chúng sinh, hoặc trời, hoặc người mà sinh ra ý tưởng thường thì Bồ-tát liền thị hiện kiếp thiêu, chúng sinh ấy, thấy tam thiên đại thiên thế giới đều bị cháy sạch, nhưng thế giới kia thật không bị hoại. Nếu có chúng sinh kiêu mạn, Bồ-tát liền hiện thân Dạ-xoa, tay cầm chày Kim cang và tuôn ra lửa Kim cang, làm cho chúng sinh đó, sinh tâm kinh sợ, bỏ kiêu mạn, quay về đảnh lễ. Nếu có chúng sinh, tin vào Chuyển luân vương, Bồ-tát liền hiện thân Luân vương, nói pháp cho chúng sinh đó. Nếu có chúng sinh tin Đế Thích vương, Bồ-tát liền hiện sắc Đế Thích vương, nói pháp cho chúng sinh đó. Nếu có chúng sinh tin Phạm vương, Bồ-tát liền hiện hình sắc Phạm vương, nói pháp cho chúng sinh đó. Nếu có chúng sinh tin ma vương, Bồ-tát liền hiện thân ma vương nói pháp cho chúng sinh đó. Nếu có chúng sinh tin Như Lai, Bồ-tát liền hiện thân Như Lai nói pháp cho

chúng sinh đó. Nếu có chúng sinh muốn thấy Bồ-tát ngồi kiết già ở giữa hư không phóng ra ánh sáng rồi nói pháp thì Bồ-tát liền trụ giữa hư không, thân phóng ra ánh sáng nói pháp cho chúng sinh đó. Nếu có chúng sinh tin hiểu việc to lớn thù thắng thì Bồ-tát liền hiện ra tam thiên đại thiên thế giới, có các thứ nào là tàng, lọng, vòng hoa, rèm tua, cờ, phướn, lọng báu, treo linh kết tràng hoa, xông hương, mọi thứ như thế hết sức trang nghiêm, hết sức hoan hỷ, thị hiện như vậy rồi, sau đó mới nói pháp. Nếu có chúng sinh muốn thấy tam thiên đại thiên thế giới, hợp lại thành một biển lớn, trong biển ấy, có các loại hoa như hoa Ưu-bát-la, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi, trên hoa sen lại có tòa Sư tử và có Bồ-tát ngồi trên tòa ấy nói pháp, Bồ-tát liền hiện ra như thế, nói pháp. Nếu có chúng sinh muốn thấy Bồ-tát đứng trên đỉnh núi Tu-di thuyết pháp bằng Phạm thanh thì Bồ-tát liền hiện như vậy, nói pháp. Nếu có chúng sinh không muốn thấy thân của Bồ-tát mà chỉ muốn nghe tiếng nói của Bồ-tát thì Bồ-tát liền thị hiện như vậy, mà nói pháp. Nếu có chúng sinh, muốn thấy thân rồng; thân Càn-thát-bà thì Bồ-tát liền thị hiện ra tướng ca hát hợp với âm thanh đó, mà nói pháp. Nếu có chúng sinh muốn thấy tiếng lôi sấm sét, điện chớp và tuôn trận mưa lớn của loài rồng thì Bồ-tát liền hiện như thế, mà nói pháp. Nếu có chúng sinh bị đói khát mệt mỏi, Bồ-tát liền đem thức ăn uống của chư Thiên, ban cho họ được no đủ thỏa thích rồi sau đó mới nói pháp. Nếu mỗi mỗi chúng sinh thường chịu sự thống khổ trong địa ngục, Bồ-tát liền vận thần thông, dập tắt lửa địa ngục và dùng lực khiến nhập vào tất cả lỗ chân lông của chúng sinh ấy, khi đã làm cho chúng sinh vui, rồi mới nói pháp. Nếu có chúng sinh, bị mù lòa hay không có mắt thì Bồ-tát liền dùng thần thông, ban cho Thiên nhãn, để chúng sinh được nhãn căn, rồi mới nói pháp. Nếu có chúng sinh bị điếc, không có nhĩ căn, Bồ-tát liền dùng thần lực, làm cho chúng sinh được nhĩ căn, rồi mới nói pháp. Nếu có chúng sinh, đủ các chứng bệnh, Bồ-tát liền dùng thần lực, trị hết các chứng bệnh ấy, sau khi trị hết bệnh rồi mới nói pháp. Nếu có chúng sinh sắp bị giết, Bồ-tát liền dùng thần lực, bày ra các phương tiện cứu người kia khỏi bị tội, hoặc là đem tiền của để cứu, sau khi cứu được rồi, mới nói pháp. Nếu có chúng sinh thân phận thấp hèn, các căn lại bị khiếm khuyết, hoặc xuất thân từ dòng họ thấp kém, luôn ôm nỗi lo sợ xấu hổ, thân tâm hay mặc cảm, Bồ-tát liền dùng thần lực làm cho người kia được trọn vẹn đầy đủ, tạm thời thị hiện, khiến cho thân người kia được thù thắng rồi mới nói pháp. Nếu có chúng sinh câm điếc từ trong thai mẹ, đến khi sinh ra thì lại ngu si đần độn, sống trên phân giải, Bồ-tát trước

trị liệu xong, rồi dùng thần thông lực thị hiện, khiến cho họ ở trong cung điện thù thắng, rồi mới nói pháp, phải làm cho tâm ý của chúng sinh đó phát sinh trí tuệ, rồi mới nói pháp. Nếu có chúng sinh chưa sinh hay đã sinh, căn chưa thuần thục, Bồ-tát liền dùng thần thông lực, làm cho các căn được thuần thục, rồi mới nói pháp.

Này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát đã thành tựu thần thông lực như vậy rồi, lại còn có thần thông thuyết pháp không thể nghĩ bàn nữa. Nếu có chúng sinh, tin hiểu mặt trời, mặt trăng nhập vào pháp luật, Bồ-tát liền dùng thần thông lực đem mặt trời, mặt trăng trong tam thiên đại thiên thế giới, để trong lòng bàn tay, ném qua vô lượng, vô biên thế giới khác. Trong đó, các chúng sinh đáng được hóa độ, đều thấy mặt trời, mặt trăng ở trong hư không có di chuyển, nhưng mặt trời, mặt trăng nơi đây, không có chuyển động. Bồ-tát lại có thể đem hằng hà sa các thế giới Phật, để lên đầu sợi lông, ném lên Phạm thế, rồi sau, ném ra ngoài vô lượng, vô biên thế giới, mà các chúng sinh không hay không biết, hoặc đến hoặc đi không có ý tưởng trở lại. Bồ-tát ấy thổi một cái, làm cho vô lượng hằng hà sa thế giới Phật bị kiếp thiêu. Lại nữa, Bồ-tát ấy đang ngồi kiết già, tức thời thân đến hằng hà sa các thế giới Phật. Bồ-tát ấy có khả năng dùng hai tay che mặt trời, mặt trăng rồi phóng ánh sáng từ chính mình, chiếu khắp thế giới, rồi mới nói pháp.

Này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát ấy, ngồi kiết già trước Đức Phật, khởi tâm mong muốn cúng dường Như Lai, liền có các thứ hoa vi diệu từ núi Tu-di… rải lên thân Như Lai, tất cả các hoa đó bao phủ Như Lai, chỉ thấy nửa thân. Bồ-tát lại hóa tất cả cây cối, vườn rừng, trong tam thiên đại thiên thế giới, thành cây đuốc sáng, cúng dường như trước, liền được thành tựu như ý. Hoặc lúc trời đang mưa, Bồ-tát làm cho thấy lửa cháy và thị hiện thân mình, làm cho tất cả chúng sinh đều thấy khắp, tùy theo sự tin hiểu của bao nhiêu chúng sinh, muốn thấy những sắc gì, hoặc Bồ-tát dùng tự thân, thị hiện thân Đế Thích, hoặc hiện thân Phạm vương, hoặc thân Thanh văn, hoặc thân Duyên giác.

Này Phấn Tấn Vương! Đó là thần thông phấn tấn của Bồ-tát. Nghĩa là Thiên nhãn thì thấy không chướng ngại, Thiên nhĩ thanh tịnh, nghe không chướng ngại, biết tâm hạnh trí của tất cả chúng sinh trong a-tăng-kỳ kiếp, vẫn nhớ nghĩ đúng, tất cả thần thông đều có thể thị hiện, đó gọi là thần thông phấn tấn.

Này Phấn Tấn Vương! Sao gọi là thông? Vì thấy hết tất cả nghiệp thông của chư Phật; biết hết tất cả căn thông của chúng sinh, vượt hơn tất

cả pháp luật của Thanh văn thừa, thù thắng hơn pháp Tỳ-ni thông của Duyên giác thừa; Đại thừa luật thông, sinh thoái xuất thông, đối với chúng sinh, thành thục trí thông, chánh trí xuất hành thông, thiện phương tiện thông, bố thí nguyện thông, giới nhẫn tinh tấn thiền tuệ nguyện thông, phá hoại ma, giáo hóa ma, khiến thiện căn của chúng được thành tựu; cho nên gọi là thông.

Lại nữa, này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát đạt được thông, biết được sắc xanh,… của cái thức người khác; oai đức, danh xưng, lực tánh chủng tộc và nhiều của cải vây quanh. Đây gọi là thông.

Lại nữa, này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát đạt được thông, biết hết tất cả hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, Đế Thích Thiên vương, Chuyển luân thánh vương, Phạm thế giới chủ, A-la-hán. Do biết chân chánh rộng khắp như thế, nên gọi là thông.

Này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát đạt được thông này, dùng thông bất thoái bản nguyện, để chỉ bày tất cả các pháp cho người khác.

Này Phấn Tấn Vương! Thế nào là trí phấn tấn?

Trí phấn tấn là ấm trí, giới trí, nhập trí, nhân duyên trí, thật đế trí.

Thế nào là Ấm trí?

Vì biết sắc là không, sắc khoảng trước không, sắc khoảng sau không, sắc khoảng giữa cũng không, cho nên thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Thức khoảng trước không, thức khoảng sau không, thức khoảng giữa cũng không, năm ấm này là không, rốt ráo là không. Do biết được ấm này là không, nên gọi là ấm trí.

Này Phấn Tấn Vương! Thế nào là giới trí? Là địa giới pháp giới, thủy giới pháp giới, hỏa giới pháp giới, phong giới pháp giới. Vì sao? Vì bốn giới pháp giới này là một. Điều mà gọi là không giới lại là pháp giới giới, đó không phải là địa giới, cũng không phải là thủy giới, cũng không phải là hỏa giới, cũng không phải là phong giới. Vì sao? Vì giới pháp giới không khác, giới pháp giới không hai, giới pháp giới không sinh, giới pháp giới không nhiễm, giới pháp giới thiện tịnh. Như pháp giới, như ngã giới, như chúng sinh giới, như mạng giới, như Phú-già-la, như sinh tử giới, như Niết-bàn giới. Dục giới của giới ấy, Sắc giới của giới ấy, Vô sắc giới của giới ấy, hữu vi giới của giới ấy, vô vi giới của giới ấy; cho nên gọi là Niết-bàn giới. Như pháp giới trí, Sắc giới trí như vậy không khác nhân duyên trí, nên gọi là giới trí.

Này Phấn Tấn Vương! Thế nào là nhập trí?

Vì bản tánh của mắt không sinh, không xuất, không tạo tác. Phấn Tấn Vương! Như vậy tai, mũi, lưỡi, thân, ý bản tánh cũng không sinh, không xuất, không tạo tác.

Này Phấn Tấn Vương! Mắt không có chủ tể, cho nên không thấy; tai không có chủ tể, cho nên không nghe; mũi không có chủ tể, cho nên không ngửi; lưỡi không có chủ tể, cho nên không nếm vị; thân không có chủ tể, cho nên không giác xúc; ý không có chủ tể, cho nên không biết.

Này Phấn Tấn Vương! Mắt không thấy sắc, tai không nghe tiếng, mũi không ngửi hương, lưỡi không nếm vị, thân không giác xúc, ý không biết pháp. Vì sao? Vì mắt là không biết, như cây, cỏ, vách, đá. Như vậy cho đến tai, mũi, lưỡi, thân, ý… tất cả đều không biết, y như cây, cỏ, vách, đá.

Này Phấn Tấn Vương! Mắt không nhiễm, cũng không thể không nhiễm. Như vậy cho đến tai, mũi, lưỡi, thân, ý… tất cả không nhiễm, cũng không thể không nhiễm. Vì sao? Vì bản tánh của mắt, tánh nó lìa nhiễm. Như vậy, cho đến tai, mũi, lưỡi, thân, ý… bản là tánh lìa nhiễm như thế.

Này Phấn Tấn Vương! Nếu biết tất cả nhập như vậy thì tâm liền lìa dục, cho nên gọi là nhập trí. Nếu biết ấm, giới, nhập… như vậy, không sinh, không xuất thì sẽ rốt ráo nhập Niết-bàn. Thâu giữ sinh diệt, ấm, giới, nhập… biết ấm, giới, nhập mà cũng không xả. Trí phấn tấn này biết ấm, giới, nhập hoặc là tướng hoặc là thể, đối với những thứ ấy Bồ-tát buông bỏ hết tất cả, cũng như đi trong ba cõi mà không bị nhiễm trước, tuy là thị hiện sinh tử, mà không sinh tử. Đây là trí phấn tấn.

Này Phấn Tấn Vương! Thế nào là nhân duyên trí?

Vô minh duyên hành, vô minh không nghĩ, ta có thể sinh hành. Hành duyên thức, hành cũng không nghĩ, ta có thể sinh thức. Thức duyên danh sắc, thức cũng không nghĩ, ta sinh danh sắc. Danh sắc duyên sáu nhập, danh sắc không nghĩ, ta có thể sinh sáu nhập. Sáu nhập duyên xúc, sáu nhập không nghĩ rằng ta có thể sinh xúc. Xúc duyên thọ, xúc không nghĩ, ta có thể sinh thọ. Thọ duyên ái, thọ không nghĩ rằng ta có thể sinh ái. Ái duyên thủ, ái không nghĩ, ta có thể sinh thủ. Thủ duyên hữu, thủ cũng không nghĩ, ta có thể sinh hữu. Hữu duyên sinh, hữu không nghĩ, ta có thể sinh sinh. Sinh duyên lão tử, sinh cũng không nghĩ, ta có thể sinh lão tử.

Này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát quan sát nhân duyên như vậy; tất không có các kiến, không có đoạn kiến, không có thường kiến. Bồ-tát biết tất cả các pháp, đều do nhân duyên sinh, nhưng nếu suy cầu nhân duyên như vậy thì không thể được. Nhờ đó, mà Bồ-tát đạt nhân duyên trí từ nhân duyên.

Thế nào là đắc trí? Nhân duyên và bất sinh, cả hai đều bình đẳng.

Như vậy là bình đẳng với Không, Vô tướng, Vô nguyện, mười hai nhân duyên đều là bình đẳng. Từ nơi bình đẳng đó mà biết, tất cả các pháp nhân duyên đều là bình đẳng. Nhân duyên như vậy, không phải là nhân duyên. Trong nhân duyên đó, không có một pháp nhỏ nào sinh, mới gọi là nhân duyên. Nếu biết không sinh là nhân duyên thì gọi là nhân duyên trí. Minh cùng vô minh, pháp này không hai, nếu biết được như thế, gọi là nhân duyên trí. Hành không phải hành, pháp này không hai, nếu biết được như thế, gọi là nhân duyên trí. Thức cùng với không phải thức, pháp này không hai, nếu biết được như thế thì gọi là nhân duyên trí. Danh sắc cùng với không phải danh sắc, pháp này không hai; nếu biết được như thế, gọi là nhân duyên trí. Sáu nhập cùng với không phải sáu nhập, pháp này không hai, nếu biết được như thế, gọi là nhân duyên trí. Như sáu nhập cùng với không phải sáu nhập pháp này không hai thì xúc, không phải xúc, không hai; thọ, không phải thọ, không hai; ái, không phải ái không hai; thủ, không phải thủ, không hai; hữu, không phải hữu không hai; sinh, không phải sinh không hai; lão tử, không phải lão tử không hai đều cũng vậy. Nếu biết được như thế thì là nhân duyên trí. Nhân duyên xứ, nhân duyên ấy đều là không, không có ngã. Như nhân duyên ấy, không đến không đi; nhân duyên ấy, hư vọng, không thật; nhân duyên ấy, không thủ, có thể thủ, nhân duyên như vậy không hành, không tướng. Nếu biết được như thế thì gọi là nhân duyên trí. Nếu thấy nhân duyên thì không thấy vô minh, không thấy hành, không thấy thức, không thấy danh sắc, không thấy sáu nhập, không thấy xúc, không thấy thọ, không thấy ái, không thấy thủ, không thấy hữu, không thấy sinh, không thấy lão tử. Nếu thấy được như thế thì là thấy nhân duyên; nếu thấy nhân duyên thì là thấy pháp. Vậy thấy pháp gì? Là thấy pháp lìa dục. Lìa những dục nào? Thấy các thứ dục, trong tất cả pháp và chấm dứt những dục ấy, nên gọi là lìa dục. Bồ-tát thấy pháp không tăng không giảm. Thấy như vậy tức là chân như không được, không nhiễm; thấy như vậy, tức là pháp giới không hoại, không thành; thấy như vậy thì là thấy thực tế không bị xuyên lậu. Thấy như vậy, tuy thấy mà không thấy; thấy như vậy thì chẳng phải nhục nhãn thấy, chẳng phải Thiên nhãn thấy, chẳng phải tuệ nhãn thấy. Vì sao? Vì nhục nhãn thì không hiểu biết, do không hiểu biết, nên không thấy. Thiên nhãn thì hữu vi, do hữu vi, nên cũng không thấy vô vi, vì thế nên không thấy. Tuệ nhãn không thấy là do không phân biệt, mà không phân biệt thì cũng không thể thấy.

Này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát thấy hết mọi pháp như vậy, tất nhiên thấy Như Lai. Cái thấy đó, không phải là thấy sắc, không phải thấy thọ, không phải thấy tưởng, không phải thấy hành, không phải thấy thức; không

phải thấy tướng; không phải thấy pháp giới; không phải thấy giới, định, tuệ; không phải thấy giải thoát, cũng không phải thấy pháp giải thoát tri kiến; không phải thấy quá khứ, không phải thấy hiện tại, không phải thấy vị lai. Nếu thấy như vậy, tức là thấy Như Lai.

❑

KINH BỒ-TÁT PHẤN TẤN VƯƠNG HỎI PHẬT

QUYỂN HẠ

Khi ấy, Bồ-tát Phấn Tấn Vương bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có pháp thì có thể thấy pháp; nếu đã có thấy pháp, có thể thấy Như Lai chăng?

Phật đáp:

–Có. Vì sao? Vì sắc tướng không sinh, bản tánh không sinh, thấy sắc như vậy, tức là thấy Như Lai. Tướng của thọ, tưởng, hành, thức như vậy, đều không sinh, bản tánh không sinh. Thấy thức như vậy, tức là thấy Như Lai. Giới là tướng hữu vi, mà là vô vi, thấy giới như vậy, tức là thấy Như Lai. Tam-muội bình đẳng tức là thấy thanh tịnh. Như thế, ta ở chỗ Phật Nhiên Đăng được thấy thanh tịnh và cũng từ nơi Đức Phật ấy, ta thấy nhân duyên. Do thấy nhân duyên, cho nên liền được thấy pháp; do thấy pháp nên liền thấy Như Lai.

Bồ-tát Phấn Tấn Vương bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào để các Bồ-tát có thể thấy tất cả Như Lai, từ thời Phật Nhiên Đăng trở lại đây?

Phật đáp:

–Này Phấn Tấn Vương! Nếu muốn thấy thì đem sắc tướng phân biệt mà thấy, không phải thấy Pháp thân.

Này Phấn Tấn Vương! Ta sẽ vì ông mà giảng nói. Ông nay nên biết: Ta từ lúc, mới phát tâm Bồ-đề, cho đến nay, chưa thấy Phật, chỉ trừ Phật Nhiên Đăng. Vì sao? Không phải thấy sắc tướng thanh tịnh là thấy Như Lai. Phấn Tấn Vương! Bồ-tát, nếu muốn thấy Phật như vậy, cũng phải nên như ta thấy Như Lai Nhiên Đăng, bởi vì một pháp vậy.

Thế nào là một pháp?

Như thân ta cũng giống thân Phật Nhiên Đăng; như thân Phật Nhiên Đăng và thân ta thì cũng thế. Một thân, một pháp; pháp chứng thì không hai, không phân biệt mà chứng; đó là nhân duyên trí. Nếu thấy nhân duyên

tức là thấy pháp; do thấy pháp, nên thấy Như Lai. Nếu đối với tất cả chỗ có sinh tâm thì đều chứng diệt, không nhập Niết-bàn. Nếu đem trí phương tiện nói thì không còn sinh tử, đó là phần tấn.

Thế nào là Thật đế trí?

Đến lúc nào thì Thanh văn mới tiếp xúc với giải thoát? Đúng lúc như vậy, Bồ-tát cũng không được tiếp xúc với giải thoát, đó là phần tấn.

Đúng lúc nào thì Duyên giác mới tiếp xúc với giải thoát? Đúng lúc như vậy, Bồ-tát cũng không được tiếp xúc với giải thoát, đây là phần tấn.

Thật đế trí nghĩa là biết khổ chẳng phải là chắc chắn, chẳng phải là thật.

Thế nào là Trí? Là trí không thật, do vậy mà sinh ra điên đảo không cùng. Biết khổ không sinh, rốt ráo cũng không sinh. Nếu biết khổ không sinh như vậy thì gọi là Khổ trí.

Thế nào là đoạn Tập?

Như pháp tập kia thì nên đoạn tập như vậy.

Thế nào là tập? Vì tập, cho nên gọi là tập bình đẳng đoạn tập. Nếu tập vị lai thì đoạn ở vị lai; pháp này vốn như thế, không có một pháp nhỏ nào, hoặc sinh hay đoạn. Bởi do ái sử mà có tập; nếu ái sử kia đoạn rồi, gọi là đoạn ái.

Thế nào là khổ Diệt?

Nếu tánh khổ tập kia, rốt ráo diệt thì không có pháp diệt mất, cho nên gọi là diệt. Nếu diệt tất cả tướng duyên dựa thì nghĩa không tương ưng. Như vậy thì có pháp nào sinh, có pháp nào diệt.

Thế nào là Đạo?

Nghĩa là có đạo. Hoặc thiện, bất thiện; hoặc lậu, vô lậu; hoặc cấu, vô cấu; hoặc hữu vi, vô vi, tất cả đều không thể được; đó gọi là đạo. Bình đẳng là đạo, vì tất cả pháp đều là chân thật, tịch tĩnh, cho nên gọi là đạo. Lìa hết tất cả chấp, an ổn là đạo, không rời mọi phương tiện việc thiện, vô lậu là đạo. Khi các lậu đã hết rồi, không còn hành nữa là đạo. Phân biệt, thấy người không thể hành, mà hành một cánh dễ dàng thì gọi là đạo. Tu hành chân chánh là điều mà có thể hành, không xả gọi là đạo. Quá khứ Đức Như Lai không xả, lìa tướng gọi là đạo. Vì có khả năng đoạn trừ tất cả nghi, cho nên ở nơi đạo này, không bị rơi vào hai, như thế mới gọi là đạo. Nếu hiểu nghĩa Tứ đế như vậy, gọi là thật đế trí. Nếu Tứ đế này, mà thừa Thanh văn nguyện, thừa Duyên giác nguyện, đối với hai thừa nguyện này, không sinh mong cầu; thì mới gọi là thật trí phần

tấn.

Lại nữa, này Phấn Tấn Vương! Trí phấn tấn, là biết thừa Thanh văn nhưng không chấp, không trụ, biết thừa Duyên giác, nhưng cũng không chấp, không trụ; đó là trí phấn tấn.

Lại nữa, này Phấn Tấn Vương! Trí phấn tấn là dùng một tâm để biết khắp hết tất cả tâm của chúng sinh; dùng một tâm thể để biết khắp tất cả tâm thể của chúng sinh; hoặc tâm hoặc trí, cả hai tâm đều không chuyển; đó là trí phấn tấn.

Lại nữa, này Phấn Tấn Vương! Trí phấn tấn là tuy thấy biết quá khứ không chướng không ngại, nhưng đối với quá khứ tâm cũng không hề lay chuyển. Thấy biết vị lai không bị chướng ngại, nhưng đối với vị lai hay quá khứ, tâm cũng không hề lay chuyển. Thấy biết hiện tại không bị chướng ngại, đối với quá khứ, vị lai hay hiện tại tâm không hý luận. Đây gọi là phấn tấn.

Lại nữa, này Phấn Tấn Vương! Trí phấn tấn là nếu tận trí biết mà hành thiện căn không tận cũng biết, trí vô sinh biết và biết tập cũng biết. Đây là trí phấn tấn.

Lại nữa, này Phấn Tấn Vương! Trí phấn tấn là nếu tất cả pháp rốt ráo tịch diệt thì biết rằng tất cả pháp không phải là nhân duyên khác; nhờ trí lực cho nên không thủ Niết-bàn mà chỉ vì muốn thành tựu các chúng sinh. Đó là trí phấn tấn của Bồ-tát vậy.

Như vậy, này Phấn Tấn Vương! Nếu Bồ-tát muốn vận dụng trí phấn tấn này mà phấn tấn thì cần phải khéo lấy trí làm sự nghiệp, chớ tạo ra nghiệp.

Thế nào là mạn nghiệp? Hễ có ý hành đều là mạn nghiệp, có thức hành các cõi, đều là mạn nghiệp; có tâm hành các cõi đều là mạn nghiệp; làm việc thiện mà chấp vào việc mình đã làm; bố thí mà còn thấy mình bố thí; còn rơi vào những trường hợp như thế, đều là mạn nghiệp. Giữ giới mà còn thấy mình giữ giới, đều là mạn nghiệp. Dựa vào chính mình và người khác mà tu hạnh nhẫn là mạn nghiệp. Có khởi tâm phân biệt tinh tấn là mạn nghiệp. Các phân biệt về thân, trí tuệ cũng vậy đều là mạn nghiệp. Khởi lên ngã mạn là mạn nghiệp. Còn chấp ta là Bồ-tát, là mạn nghiệp. Ta trụ ngôi Bồ-tát là mạn nghiệp. Ta không đoạn hạt giống Phật, Pháp và chúng Tăng là mạn nghiệp. Ta làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, là mạn nghiệp. Chúng sinh chưa được độ ta làm cho họ được độ, chưa giải thoát ta làm cho giải thoát, chưa an ổn ta làm cho an ổn, chưa Niết-bàn ta làm cho Niết-bàn, tất cả đều là mạn nghiệp. Ta thực hành bố thí, ta trì giới, ta nhẫn nhục, ta tu

tinh tấn, ta thiền, ta tuệ, đó là mạn nghiệp. Ta tu tâm Từ, ta hành tâm Bi, ta hành tâm Hỷ, ta hành tâm Xả, đều là mạn nghiệp. Ta tu hạnh thiểu dục, tu hạnh tri túc, tu hạnh xa lìa, ta tu hạnh không nhiễm, đều là mạn nghiệp. Ta tu hạnh Đầu-đà, ta tu hành chân chánh, ở nơi vắng vẻ, nhớ nghĩ phân biệt, đều là mạn nghiệp. Ta thực hành hạnh không, ta hành vô tướng, ta hành vô nguyện, đều là mạn nghiệp. Ta nói lời thành thật, ta nói lời chân chánh, ta theo lời dạy mà tu hành, nhớ nghĩ phân biệt đều là mạn nghiệp. Ta thoát khỏi ma nghiệp, ta vượt khỏi lưới của bốn ma, đoạn mọi kiến, ta tu hạnh nhẫn, nhớ nghĩ phân biệt; đều là ý nghiệp. Những loại như vậy, ở đây chỉ lược nói. Ta giác ngộ Bồ-đề, ta chuyển pháp luân, ta độ chúng sinh được giải thoát rồi, ta mới nhập Niết-bàn, nhớ nghĩ phân biệt như vậy đều là ý nghiệp.

Này Phấn Tấn Vương! Hễ còn khởi tâm hành, nói là tâm tạo ra thì đều là mạn nghiệp.

Thế nào là trí nghiệp?

Đối với những chỗ như vậy, không phải là tâm ý, ý thức chuyển hành, đó là trí nghiệp. Bồ-tát thường tạo ra trí nghiệp như vậy.

Bồ-tát làm thế nào để thường tạo ra trí nghiệp? Nghĩa là Bồ-tát thường thực hành hai nghiệp: Một là làm cho chúng sinh được thành tựu đầy đủ mọi sự, hai là thâu giữ chánh pháp.

Bồ-tát tạo mọi sự thành tựu đầy đủ cho chúng sinh như thế nào? Bồ-tát đem trí tuệ của chính mình để tạo mọi sự thành tựu đầy đủ cho chúng sinh. Trí tự biết nghĩa là tự trụ vào việc lìa ngã mạn.

Tự biết như vậy tùy thuộc vào đâu? Tự lìa trụ mà biết, chẳng phải ý, không phải thức. Bồ-tát không ý, không thức như vậy, là Bồ-tát tạo mọi sự thành tựu đầy đủ cho chúng sinh.

Thế nào là Bồ-tát thâu giữ chánh pháp? Nếu đối với tất cả các pháp, mà Bồ-tát không thâu giữ thì đó là Bồ-tát thâu giữ chánh pháp. Không thâu giữ sắc là thâu giữ chánh pháp; như vậy cho đến không thâu giữ thọ, tưởng, hành, thức là thâu giữ chánh pháp. Cứ thế lần lượt, không thâu giữ giới là thâu giữ chánh pháp; không thâu giữ nhập là thâu giữ chánh pháp; không thâu giữ pháp thiện, không thâu giữ pháp bất thiện là thâu giữ chánh pháp; không thâu giữ tịnh bất tịnh; không thâu giữ hữu lậu vô lậu, hữu vi vô vi, không thâu giữ pháp thế gian, pháp xuất thế gian; không phải thâu giữ như vậy là thâu giữ chánh pháp. Không phụ thuộc vào hình tướng bố thí là thâu giữ chánh pháp, không phụ thuộc vào trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định là thâu giữ chánh pháp. Vì

sao? Vì các duyên mà sinh đều có tướng sinh; không phải pháp, không phải luật, không phải thâu giữ chánh pháp. Vì sao? Vì Như Lai Chánh Giác là vô tướng, vô ngại, thâu tóm tướng duyên là Bất khả đắc. Bồ-tát, nếu biết nghiệp như thế thì mới gọi là trí. Nếu dùng trí này, làm trí tạo tác thì không phải là tận trí.

Này Phấn Tấn Vương! Thế nào là tuệ phấn tấn? Vì pháp phần lấy cú, để phân chia làm bốn vô ngại. Những gì là bốn?

1. Nghĩa vô ngại.

2. Pháp vô ngại.

3. Từ vô ngại.

4. Nhạo thuyết vô ngại.

Nghĩa vô ngại là đối với tất cả chữ, chỉ nắm lấy nghĩa của nó, chứ không nắm lấy chữ. Gọi là nghĩa là phải biết đúng đắn nghĩa của tất cả pháp. Lại nữa, nghĩa ấy là không thể nói, đối với mỗi mỗi chữ thảy đều không quên, mà còn biết được tiếng trước sau, đó mới gọi là nghĩa. Không bám lấy lời nói, cho nên được tùy thuận với nghĩa. Nếu có thể bình đẳng với ngữ và nghĩa như vậy tức đã tùy thuận với nghĩa. Biết được như thế, gọi là nghĩa vô ngại. Vì đối với tất cả nghĩa, đều vô ngại, cho nên gọi là nghĩa vô ngại.

Pháp vô ngại là tùy thuận pháp, chứ không tùy thuận phi pháp. Tùy thuận pháp là không nghĩ đến phi pháp. Vì sao? Vì mọi pháp ấy đều lìa trí danh tự.

Pháp vô ngại là hoặc thừa, hoặc pháp, không khác pháp thuyết. Đối với tướng của pháp giới, không hoại pháp giới. Vì sao? Vì pháp giới là một tướng, đó là vô tướng. Bồ-tát nói pháp cho ai, khi người đã nghe lời ấy rồi, tùy thuận, tin hiểu âm hưởng bình đẳng, tin lời nói pháp pháp giới bình đẳng. Tuy là tùy thế tục mà biết, nhưng không chấp trước. Do các nghĩa như vậy, cho nên gọi là pháp vô ngại.

Từ vô ngại là trí có khả năng biết tự ngữ của những loài như Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, là trí biết về tự ngữ của Thích Đề-hoàn Nhân, Phạm thế giới chủ, một lời, nhiều lời, nói rộng, nói hẹp, lời con trai, lời con gái, hoặc lời của nội quan, hoặc lời nói ở quá khứ, hoặc lời vị lai hay lời hiện tại, biết tất cả tự ngữ đều đúng như pháp. Nếu dùng tự ngữ để làm cho chúng sinh khác tự ý rõ biết thì cứ như vậy mà nói ngữ của mình và ngôn ngữ của người khác; ngôn ngữ mình và người đều không bị chướng ngại, cũng không chấp trước. Vì sao? Vì biết tất cả pháp không có tự, không có ngữ.

Bồ-tát nghĩ như vầy: Cái gì là tự ngữ? Hoặc nói pháp gì? Pháp như vậy, trong, tự ngữ là không; cho nên không thể được, cũng không thể nói. Lại nữa, tự ngữ ấy, ở trong pháp là không; cho nên không thể được, không thể nói. Nếu nói tự ngữ thì tự ngữ không tiếng. Nếu thật sự có ngôn từ này, như ngôn từ pháp thiện, ngôn từ pháp ác, không thể được. Nên biết, từ này không ở trong pháp.

Từ vô ngại là đối với tất cả pháp đều không có chướng ngại, không hành các pháp. Vì sao? Vì pháp không hành cho nên tất cả các pháp rốt ráo cũng không hành. Biết như vậy rồi, mà phải vì người khác dạy bảo, làm cho người khác biết; đó là từ vô ngại.

Thế nào là nhạo thuyết vô ngại?

Nếu tất cả lời nói đều là nhạo thuyết, đối với tất cả tiếng đều nhạo thuyết; đối với tất cả danh đều nhạo thuyết.

Sao gọi là nhạo thuyết?

Đối với nghĩa mà nhạo thuyết; thì đối với pháp mà nhạo thuyết; đối với chân mà nhạo thuyết, đối với thật mà nhạo thuyết. Nếu có chúng sinh, tin hiểu lời ở trong kinh, liền vì chúng sinh ấy, nhạo thuyết lời ở trong kinh. Nếu tin hiểu lời ở trong Kỳ-dạ, liền vì chúng sinh ấy, nhạo thuyết lời ở trong Kỳ-dạ. Như vậy cho đến tin hiểu lời trong Già-đà, Hòa-già-la-na, hoặc Ưu-đà-na, hoặc Ni-đà-na, A-ba-đà-na, Y-đế-mục-đa-già, hoặc Xà-đa-ca, hoặc Bùi-bất-lược, A-phù-đà-đạt-ma thì liền vì chúng sinh ấy mà nhạo thuyết lời ở trong kinh Bùi-bất-lược, A-phù-đà-đạt-ma. Nếu chúng sinh tin hiểu việc tu hành đời trước, liền vì họ mà nhạo thuyết về việc tu hành đời trước. Tùy theo các căn của tất cả chúng sinh mà nhạo thuyết. Nghĩa là đối với người tin thì đem tín căn mà nhạo thuyết; đối với người tinh tấn thì đem tấn căn mà nhạo thuyết; đối với người có niệm thì đem niệm căn mà nhạo thuyết; đối với người có định thì đem định căn mà nhạo thuyết; đối với người có tuệ thì đem tuệ căn mà nhạo thuyết. Như vậy rộng nói về tất cả các căn thì hai vạn một ngàn Bồ-tát nhạo thuyết.

Căn của người hành dục thì tám vạn bốn ngàn, Đức Như Lai đã biết và tùy theo các căn ấy, mà Như Lai nhạo thuyết. Bồ-tát cũng tùy thuận nhạo thuyết giống vậy, cho tất cả hai vạn một ngàn căn của người ấy.

Căn của người sân thì tám vạn bốn ngàn; Đức Như Lai đã biết và tùy theo tất cả căn của người ấy, mà Như Lai nhạo thuyết. Bồ-tát tùy thuận nhạo thuyết cũng giống như vậy, cho tất cả hai vạn một ngàn căn của người ấy.

Căn của người si thì tám vạn bốn ngàn; Đức Như Lai đã biết và tùy

theo tất cả căn của người ấy, mà Như Lai nhạo thuyết. Bồ-tát tùy thuận nhạo thuyết cũng giống như vậy, cho tất cả hai vạn một ngàn căn của người ấy.

Ngoài ra, còn có các căn khác tám vạn bốn ngàn, Đức Như Lai đã biết và tùy thuận theo các căn, mà Như Lai nhạo thuyết, Bồ-tát tùy thuận nhạo thuyết cũng giống như thế, cho tất cả hai vạn một ngàn các căn ấy. Như vậy, mới gọi là nhạo thuyết vô ngại.

Này Phấn Tấn Vương! Nghĩa vô ngại, pháp vô ngại, từ vô ngại và nhạo thuyết vô ngại ấy, tất cả đều lấy tuệ làm gốc, nương vào tuệ mà trụ và tùy theo tuệ mà hành. Bồ-tát nương vào những tuệ và các phấn tấn này để phấn tấn.

Lại nữa, này Phấn Tấn Vương! Tuệ lấy gì làm gốc? Tuệ nương vào đâu để trụ? Tuệ hành tùy thuận vào đâu?

Này Phấn Tấn Vương! Tuệ lấy văn làm gốc, nương vào văn mà trụ và hành theo văn.

Văn lấy gì làm căn bản? Văn nương vào đâu mà trụ? Văn hành theo đâu?

Văn lấy Thiện tri thức làm căn bản, nương vào Thiện tri thức mà trụ và hành theo Thiện tri thức.

Thiện tri thức lấy gì làm căn bản? Nương vào đâu mà trụ? Và hành theo đâu?

Thiện tri thức lấy kính trọng làm căn bản, trụ vào kính trọng và hành theo kính trọng.

Như thế thì kính trọng lấy gì làm căn bản? Nương vào đâu để trụ? Tùy thuận vào đâu để hành?

Kính trọng lấy thâm tâm làm căn bản, trụ vào thâm tâm và hành theo thâm tâm.

Thâm tâm lấy gì làm căn bản? Nương vào đâu để trụ? Tùy thuận vào đâu để hành?

Thâm tâm lấy không dua nịnh, làm căn bản, trụ vào không dua nịnh và hành theo không dua nịnh.

Không dua nịnh lấy gì làm căn bản? Nương vào đâu để trụ? Tùy vào đâu để hành?

Không dua nịnh lấy đại Bi làm căn bản, nương vào đại Bi mà trụ và hành theo đại Bi.

Đại Bi lấy gì làm căn bản? Nương vào đâu để trụ? Tùy thuận vào đâu

để hành?

Đại Bi lấy tất cả chúng sinh làm căn bản, nương vào tất cả chúng sinh mà trụ, tùy thuận tất cả chúng sinh mà hành. Vì sao? Vì mục đích của Bồ-tát là khiến cho tất cả chúng sinh được giải thoát, cho nên phát khởi lòng đại Bi và tâm Nhất thiết trí tâm.

Này Phấn Tấn Vương! Với tuệ phấn tấn này, Bồ-tát phát khởi một pháp môn đó rồi thì trong một kiếp hay nhiều kiếp. Đối với những pháp phải giảng thuyết khác nhau, sẽ không có pháp nào, là không thông suốt. Bồ-tát muốn làm cho chúng sinh không còn thấy thân mình, để vì họ mà nói pháp thì tùy ý đều được. Bồ-tát muốn cho tất cả lỗ chân lông trên thân, đều phát ra tiếng nói pháp, tùy ý đều được. Như có chúng sinh với thâm tâm tu hành thì vì họ mà nói pháp biện tài nhạo thuyết; như có chúng sinh thị hiện sắc thân thì vì họ nói pháp. Nếu có kẻ khác, đến đấu tranh, cũng không tài nào phá hoại được. Như sự hiểu biết về năn thông của ngoại đạo, về chú đọc, trí luận, hoặc Tỳ-đà trí với đủ loại ngữ luận, nhật nguyệt tinh trí, trí biết âm dương; hoặc có tướng mộng; hoặc lúc động đất, chú Đà-tỳ-la với đủ các phương thuật; hoặc tiếng chim quạ… Hoặc dùng sức chú thuật làm cho nai đứng yên một chỗ, không thể đi được nữa. Chú của Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà… hoặc tướng vua hay tướng của những người khác, tướng giàu, tướng nghèo, tướng sao đi, tướng diệu dụng; tất cả những thứ ấy đều biết cả. Lại biết hết mọi kỹ năng ở thế gian, hoặc chép, hoặc in, hoặc tính, hoặc đếm; tất cả đều biết rõ. Tiếng ca, tiếng nhạc, tiếng não bặt và các tiết mạch tất cả đều biết. Tất cả những dòng họ thấp hèn, người Bà-la-môn ngoại đạo, không thể nói được. Tất cả như thế Bồ-tát đều thị hiện được cả. Bồ-tát đủ trí tuệ có khả năng đem những thứ ấy để chỉ bày cho người khác. Tất cả những điều đó Bồ-tát đều khéo hiểu rõ và khéo biết chú độc, biết chỗ có chú độc, biết các thứ luận. Bồ-tát tuy biết tất cả như thế, nhưng không hề não loạn. Tất cả chúng sinh không hiểu biết, lại cho những thứ đó là chánh đạo.

Này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát có tuệ phấn tấn như vậy; dù cho ngàn vạn Phạm thiên đứng ngồi nói năng, nhìn ngó lẫn nhau, khoe sắc nhau, nói chuyện với nhau, đối với các thứ sắc màu như xanh… thì oai đức quang minh của Bồ-tát vẫn thù thắng hơn các Phạm thiên ấy. Dù ở chỗ Phạm thiên, nhưng tâm Bồ-tát không mong cầu, trái lại các Phạm thiên đến chỗ của Bồ-tát, tâm sinh kính trọng. Tuy thị hiện trong các cung điện của chư Thiên một cách tự tại như thế, nhưng đối với những nơi đó,

Bồ-tát không sinh mong cầu, không sinh ham thích mà còn sinh ý tưởng vô thường, khổ, không, vô ngã. Bồ-tát tùy thuận và giải thoát tất cả chúng sinh như vậy. Đây là tuệ phấn tấn.

Này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát dùng tuệ phấn tấn hóa hành cung điện trong thế giới ma, đẹp gấp trăm ngàn lần cung điện của ma; làm cho bọn ma, mong cầu tham đắm vào cung điện thù thắng đó. Sinh tham đắm rồi, tâm lìa ngã mạn. Khi ma lìa ngã mạn rồi Bồ-tát sẽ khiến cho chúng trụ vào chánh đẳng cảnh giới, sau đó mới bắt đầu nói pháp vô thường.

Này Phấn Tấn Vương! Tuệ đó, Bồ-tát hành khắp mọi nơi; nên biết như vậy. Nhờ tuệ này, mà hoặc thí, hoặc nhận, hoặc phát nguyện… tất cả nên biết. Nhờ tuệ này, hoặc tự hộ giới hay dạy người khác trì giới, đem sự trì giới này nguyện giữ lấy Bồ-đề, nên biết như vậy. Nhờ tuệ này, hoặc tự tu nhẫn hay khuyến khích người khác tu nhẫn; đem sự hành trì nhẫn này, nguyện giữ lấy Bồ-đề, nên biết như vậy. Nhờ tuệ này nên tự tinh tấn hay khuyến khích người khác tinh tấn, đem việc tinh tấn này nguyện chứng Bồ-đề, nên biết như vậy. Nhờ tuệ này mà chính mình nhập thiền Tam-ma-bạt-đề, hay dạy người khác nhập thiền Tam-ma-bạt-đề, đem việc nhập thiền này nguyện giữ lấy Bồ-đề, nên biết như vậy. Nhờ tuệ này, hoặc tự thâu giữ pháp hay nói cho người khác, như nghe rồi quan sát, nên biết như vậy. Nhờ tuệ này mà có tất cả hành động tới, lui, tất cả oai nghi, tất cả buông bỏ, nên biết như vậy. Bồ-tát có tuệ, nhờ vào tuệ lực cho nên có khả năng đầy đủ tất cả thiện lực. Bồ-tát có tuệ, nhờ vào tuệ tự tại, cho nên được đầy đủ những của cải. Bồ-tát có tuệ, nhờ tuệ phấn tấn, cho nên đối với tất cả pháp được phấn tấn thù thắng. Bồ-tát có tuệ nhờ chấp trì tuệ lực nên được tướng tốt của Phật, nhờ trang nghiêm nên được trang nghiêm. Bồ-tát có tuệ, đối với tất cả pháp đều tùy thuận mà hành, không còn dụng công.

Này Phấn Tấn Vương! Ví như có người bắn tên lên không trung, đến khi hết trớn nó tự rơi xuống, rơi cho đến khi đụng đất rồi, mà vẫn không dụng công. Bồ-tát có tuệ, cũng lại như vậy. Dùng sức của tuệ, bắn ra mũi tên nguyện, không có dụng công, tự nhiên như vậy, mà rơi vào tất cả đất pháp thiện. Đó là thị hiện tuệ lực nơi chốn đạo tràng.

Lại còn có lực nào nữa?

Nhờ tuệ lực, mà tay trái có thể làm lay động hằng hà sa các thế giới Phật, nhờ tuệ lực nên thắng quyến thuộc của ma thắng vượt sự trang nghiêm của ma, cho đến đạt được Bồ-đề, là phụ thuộc vào mười Lực của Như Lai.

Thế nào là lực?

Người khác không thể hơn được. Như Trời, Người, A-tu-la… tất cả

thế gian đều không thể phá hoại được.

Này Phấn Tấn Vương! Đó là giới thông, trí tuệ, phấn tấn. Phấn Tấn Vương! Giới thông, trí tuệ, phấn tấn này, nếu chúng sinh nào không gieo trồng thiện căn thì không thể nào nghe được. Nếu người nghe pháp môn này, mà tâm sinh hoan hỷ thì người này đối với phấn tấn có khả năng phấn tấn. Vì sao? Vì phấn tấn ấy, tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác đều không có.

Những gì mà Bồ-tát Phấn Tấn Vương thưa hỏi, Đức Thế Tôn đều đã trả lời. Nghe xong, Phấn Tấn Vương tâm sinh hoan hỷ, chắp tay hướng về Phật, nhất tâm chiêm ngưỡng, mắt không rời, thưa:

–Tất cả chúng sinh sẽ lấy bốn thứ phấn tấn như vậy để phấn tấn, cũng như Đức Thế Tôn, Chánh Biến Tri đã phấn tấn.

Khi ấy, trước Bồ-tát Phấn Tấn, Đức Như Lai phóng ra các thứ hoa đủ màu sắc vi diệu, đủ các thứ hương đặc biệt, hoa lá rất to. Bồ-tát liền hái hoa ấy tung lên Đức Như Lai, tất cả Bồ-tát và chúng hội. Tung lên như vậy rồi, tất cả những ai trong chúng hội được dính hoa ấy, đều thành kim tướng trang nghiêm, mọi người đều thấy.

Trong hư không, trăm ngàn chư Thiên thấy như thế, liền đồng thanh thưa:

–Thưa Thế Tôn! Nếu có người tin hiểu phấn tấn này, đã tin hiểu rồi đều có thể phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, như vậy người này đã dùng trang nghiêm của Phật, để tự trang nghiêm. Vì sao? Vì tất cả phấn tấn như thế, đều tùy thuận vào tâm của Nhất thiết trí.

Lại nữa, thưa Thế Tôn! Nếu có người chưa phát tâm Bồ-đề thì sẽ được nghe pháp môn phấn tấn không thể nghĩ bàn như vậy ở nơi nào?

Đức Thế Tôn liền khen các Thiên tử trong hư không:

–Hay thay, hay thay!

Khen rồi, Đức Thế Tôn quay sang bảo Bồ-tát Phấn Tấn:

–Này Phấn Tấn! Ta nghĩ về quá khứ Như Lai Nhiên Đăng ở thời qua, kế trước đó có Đức Như Lai thứ bảy hiệu Phổ Vô Cấu Tịnh Quang Minh Vương, rộng nói pháp môn phấn tấn như vậy. Trong hội đó, có Bồ-tát tên Cụ Cảnh Giới, đem pháp môn này hỏi Như Lai ấy. Nhân đó, Đức Như Lai khai triển pháp môn này, làm cho tám ngàn chúng sinh được phấn tấn này, lại còn được pháp Nhẫn vô sinh, ba vạn hai ngàn chúng sinh trong hội đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lúc đó ta được phấn tấn này và sau lại được Bồ-đề tròn đủ từ nơi Phật Nhiên Đăng.

Như vậy, Phấn Tấn Vương! Sau khi ta Niết-bàn, nếu ai có thể nghe pháp môn này, người ấy, giữ được tâm Bồ-đề và nhất định được pháp Nhẫn vô sinh.

Khi nói pháp môn phấn tấn này, chúng sinh trong hội, có ba vạn hai ngàn trời, người; tất cả đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các Thiên tử ấy liền mưa xuống những thứ hoa, tấu lên trăm ngàn thứ Thiên nhạc, để cúng dường Như Lai. Nhờ Phật lực nên trong tiếng nhạc, lại phát ra tiếng vi diệu.

Nếu có chúng sinh tâm tin hiểu thù thắng, các căn dũng kiện lanh lẹ, tin hiểu pháp Phật thì tuệ hạnh được thành tựu. Gieo trồng thiện căn được như vậy, là nhờ đời trước, đã được Thiện tri thức giáo hóa. Có tâm đại Bi thương xót tất cả chúng sinh, đến lúc đó, mới được nghe pháp môn như vậy, nghe rồi tin hiểu thọ trì, đọc tụng.

Khi ấy, Bồ-tát Phấn Tấn Vương lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn có đủ mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Trí vô ngại, mười tám pháp Bất cộng. Vậy còn Bồ-tát có mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Trí vô ngại, mười tám pháp Bất cộng không?

Phật đáp:

–Tất cả đều có. Này Phấn Tấn Vương! Tất cả Bồ-tát trong Địa thứ tám, khi nghiệp được thành thục rồi mới được Địa thứ chín; đến lúc đó, mới đầy đủ biện tài đạt, không thoái nhẫn, khéo phụ thuộc vào tuệ Phương tiện ba-la-mật. Như vậy, Bồ-tát phải đầy đủ mười Lực, bốn Vô sở úy, thành tựu mười tám pháp Bất cộng mới được ở trong Địa thứ chín.

Này Phấn Tấn Vương! Thế nào là mười Lực của Bồ-tát?

1. Lực làm phát khởi tất cả tâm trí, thâm tâm vững chắc, đầy đủ lòng đại Bi, không bỏ tất cả chúng sinh.

2. Lực không cầu tất cả tài lợi cúng dường hay danh tiếng và không ham thích các việc hy hữu ở thế gian.

3. Lực đầy đủ tâm đại Bi, tin hiểu pháp Phật một cách thanh tịnh rốt ráo.

4. Lực phát khởi tâm siêng năng, không biếng nhác, càng làm tăng thêm sự tinh tấn, luôn giữ gìn oai nghi.

5. Lực không bị lay động, an trụ vào Tam-muội, lìa nhị biên và thuận với pháp nhân duyên, mọi kiến hành đều tịch tĩnh.

6. Lực Bồ-tát phân biệt tất cả mà không phân biệt, mọi lưới nghi hý luận, Bồ-tát đều diệt sạch và đầy đủ Trí tuệ ba-la-mật.

7. Lực tạo mọi thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh, thâu giữ vô lượng sinh tử vẫn chưa đủ, mà còn phải thâu giữ tất cả thiện căn trong thế gian phải tin hiểu rằng, tất cả sinh tử ở thế gian đều như giấc mộng, đối với sinh tử không biết mệt mỏi.

8. Lực Bồ-tát quan sát pháp tánh vốn không chúng sinh, bản tánh không có mạng sống, không có Phú-già-la, tin hiểu các pháp không xuất, không sinh, đối với pháp luân tin hiểu không sinh và tất cả pháp luân Vô sinh nhẫn.

9. Lực nhập vào Không, Vô tướng, Vô nguyện; quán môn giải thoát, Thanh văn thừa, Duyên giác thừa, giải thoát tri kiến, môn giải thoát.

10. Lực có khả năng tự biết đối với pháp thâm diệu và quán sát tất cả tâm hạnh của chúng sinh, tuy biết đầy đủ nhưng không bị chướng ngại.

Đây là mười Lực của Bồ-tát.

Này Phấn Tấn Vương! Thế nào là bốn Vô sở úy của Bồ-tát?

1. Khi Bồ-tát được văn trì và thành tựu Đà-la-ni, rồi nhớ nghĩ không quên, nên thuyết pháp giữa đại chúng mà không có sợ hãi.

2. Bồ-tát tin hiểu các pháp đạt, được nhẫn lực, không sinh không xuất, tin hiểu pháp rồi liền được Nhẫn vô sinh. Được pháp nhẫn rồi nhập vào pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện. Bồ-tát được những pháp như thế rồi, dù thuyết pháp giữa chúng, vẫn không sợ hãi.

3. Bồ-tát đối với Thanh văn thừa, quán môn giải thoát, Bích-chi-phật thừa tin hiểu tri kiến; tin tất cả nhập và cũng tin giải thoát, như các chúng sinh bị bệnh cần đến thuốc. Nhờ vậy, mà biết về các căn, tạo mọi thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh, biết như vậy, mới nói pháp thích ứng cho mọi chúng sinh. Bồ-tát như vậy, tuy thuyết pháp giữa đại chúng, mà không có sợ hãi.

4. Đối với đại chúng Bồ-tát. Lìa sự hãi lúc này không để tâm vào Đông, Tây, Nam, Bắc. Nếu có người đến hỏi Bồ-tát, Bồ-tát không thể trả lời ngay, nhưng vẫn không sợ và cũng không thể hiện ra tướng sợ. Tất cả chúng sinh như vậy, nếu có vấn nạn, Bồ-tát đều có thể trả lời, như ai hỏi thế nào thì Bồ-tát trả lời thế ấy, không có sợ hãi, lại còn có khả năng đoạn tất cả tâm nghi của chúng sinh, thuyết pháp giữa đại chúng mà không sợ hãi.

Đây là bốn Vô sở úy của Bồ-tát.

Này Phấn Tấn Vương! Thế nào là mười tám pháp Bất cộng của Bồ-tát?

Nghĩa là: Bồ-tát tuy không có người chỉ bảo, nhưng lại bỏ của cải để bố thí. Lại nữa, lúc mới sinh, Bồ-tát có thể khởi tâm xả của cải để bố thí. Lúc đó, nếu có ma vương hiện thân Phật, đến nói như vầy: "Nếu người bố thí thì sẽ đọa vào địa ngục", nhưng Bồ-tát vẫn không sinh tham lam keo kiệt. Trái lại, Bồ-tát còn đem tất cả vật dụng ra bố thí, nhờ thế, mà tâm bố thí càng mạnh mẽ, thù thắng hơn. Bố thí như thế là tạo ra nhân Bồ-đề; nhưng Bồ-tát không mong cầu quả báo, nên tất cả công đức đó, đều đem hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Đây là pháp Bất cộng thứ nhất của Bồ-tát.

Này Phấn Tấn Vương! Khi Như Lai chưa ra đời, Bồ-tát không có người dạy, không có chỗ thọ giới, nhưng đối với Ba-la-đề-mộc-xoa Bồ-tát luôn tu hành chân chánh và mong cầu học, không bỏ pháp Bất cộng này. Bồ-tát tại gia thì y theo lời dạy mà hộ trì giới. Tuy không xuất gia, lại không có người dạy, nhưng Bồ-tát vẫn học theo lời dạy của Ba-la-đề-mộc-xoa; dù cho mất mạng, vẫn không bỏ học giới, tất cả học giới đều tùy thuận với Bồ-đề. Bồ-tát lúc nào cũng nguyện sẵn sàng đoạn hết tất cả chúng sinh phá giới. Đây là pháp Bất cộng thứ hai của Bồ-tát.

Này Phấn Tấn Vương! Nếu tất cả chúng sinh đều chửi mắng, nhục mạ, cắt đứt từng phần thân thể của Bồ-tát, nhưng Bồ-tát vẫn không sinh tâm sân giận; cho đến kẻ nghèo cùng hoặc Chiên-đà-la, hoặc Phú-già-bà, hoặc thợ làm nghề có đến chửi mắng, nhục mạ nhưng tâm Bồ-tát cũng không sinh tâm sân hận. Trái lại, còn dùng tâm Từ bi bao trùm khắp tất cả chúng sinh. Mặc dù Bồ-tát có đủ thế lực báo oán, nhưng lại không làm ác. Bồ-tát như vậy là tùy thuận pháp; chúng sinh như thế mới tạo nhân duyên pháp Phật với Bồ-tát. Bồ-tát như vậy luôn làm việc nhiêu ích khiến cho tâm chúng sinh được tịch tĩnh; Bồ-tát luôn mặc áo giáp nhẫn nhục và khởi sức dũng mãnh. Đây là pháp Bất cộng thứ ba của Bồ-tát.

Này Phấn Tấn Vương! Dù có gây ra nhiều điều khổ não, đến với Bồ-tát, nhưng Bồ-tát luôn siêng năng tinh tấn tu hạnh Đầu-đà, không lúc nào sinh tâm nhu nhược. Thấy hàng Thanh văn vào Niết-bàn, hoặc có thấy khổ sinh tử, nhưng tâm không cầu Niết-bàn của Thanh văn. Thấy Duyên giác thừa nhập vào Niết-bàn, tuy thấy sinh tử là khổ, nhưng tâm cũng không cầu Niết-bàn của Duyên giác. Thấy Phật Thế Tôn với tất cả nghĩa, đã thành tựu tất cả pháp Phật, việc làm đã xong, nhập vào Niết-bàn. Bồ-tát biết chúng sinh chưa đủ năng lực, chưa đủ pháp Phật; nhưng tâm không mềm yếu trong việc khởi lòng tinh tấn, biết rằng rồi đây, ta sẽ Niết-bàn như Phật. Đây là pháp Bất cộng thứ tư của Bồ-tát.

Này Phấn Tấn Vương! Dù cho các hạng như Chuyển luân thánh

vương, hoặc vua Đế Thích hoặc ma Tự tại với phụ nữ vây quanh, có tấu lên các thứ thiên nhạc, tất cả âm nhạc vi diệu đều có đủ. Ở trong đó, Bồ-tát nhập thiền tu tập vô lượng, tâm luôn vui nơi pháp lìa dục, nhất quyết không chạy theo một lời nào khác. Tâm rất kinh sợ đối với sinh tử, đối với pháp dâm dục nên luôn sinh ý tưởng bất tịnh; ở nơi các ấm, thường sinh ý tưởng oán ghét, đối với các giới sinh tưởng rắn độc, đối với các nhập, sinh ý tưởng không tụ; đối với quyến thuộc của mình, sinh ý tưởng chết; đối với phụ nữ, sinh tưởng như nghĩa địa. Tâm của Bồ-tát, lúc nào cũng mong cầu thâu giữ chánh pháp, hy vọng thấy Phật, để thân cận cúng dường. Tuy thế, nhưng không hủy bỏ tất cả chúng sinh. Bồ-tát lại còn có khả năng làm cho trong tiếng kỹ nhạc ca hát đó, hiện ra một phần tiếng thiền, ma nghe rồi tiếng kia liền diệt. Do thiện căn đời trước của Bồ-tát, nên ở trong hư không phát ra tiếng Phật, tiếng Pháp, tiếng Tăng. Lại nữa, Bồ-tát ấy, xả bỏ đất nước giàu có, ung dung đi vào núi rừng. Đây là pháp Bất cộng thứ năm của Bồ-tát.

Này Phấn Tấn Vương! Trong tất cả thiền định thế gian, Bồ-tát không sinh ý tưởng cho là chắc chắn, mà lại có hạnh trí tuệ sáng suốt, xa lìa các kết sử, tà kiến, nghĩa chấp pháp, cứ như vậy cho đến trong mộng, Bồ-tát cũng không sinh tự kiến, không sinh tha kiến, không sinh pháp kiến. Pháp bất cộng này, nếu có tự kiến, có kết sử kiến; do không có tự kiến, nên lìa được lưới nghi. Ma Ba-tuần không có khả năng sinh nó sinh nghi kiến; nếu có nghi kiến, tức đã xa lìa đối với pháp. Bồ-tát như vậy mới có thể là mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, tạo nhiều lợi ích cho chúng sinh, không bị mê hoặc, không có tâm nghi. Đây là pháp Bất cộng thứ sáu của Bồ-tát.

Này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát lìa tất cả sinh, không có dụng công, thân nghiệp thanh tịnh, lìa hẳn sát sinh, ban bố sự vô úy cho tất cả chúng sinh. Bồ-tát không bao giờ dùng tay hay đất đá, gậy gộc, dao búa làm hại chúng sinh. Bồ-tát luôn biết đủ với tài vật của mình; còn vật của người khác, dù một ngọn cỏ nếu không cho thì không lấy. Giả như châu báu có đầy cả mặt đất đi chăng nữa, cũng không sinh tâm tham lam, thà mất mạng, chứ không sống tà mạng để cất giữ những thứ của cải, tài lợi, y phục, ăn uống; thường tu phạm hạnh, cho đến không sinh tâm ăn uống. Bồ-tát cứ như vậy, xa lìa dục, xa lìa tranh đấu và cắt đứt mọi phiền não, không hành pháp ác, dâm dục, chính đó là pháp Bất cộng của Bồ-tát. Bồ-tát lúc nào cũng suy nghĩ trước, rồi sau mới thành tựu thân nghiệp. Đây là pháp Bất cộng thứ bảy của Bồ-tát.

Này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát khẩu nghiệp thanh tịnh, luôn nói lời chân thật, như thuyết tu hành, không dối gạt Như Lai, Trời, Rồng, Dạ-xoa,

Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân. Miệng không nói lời ác, không phá hoại quyến thuộc, luôn thương yêu quyến thuộc; miệng không nói ác, luôn nói lời yêu thương nhã nhặn; không nói lời thô lỗ, phải nói lời tương ưng, nói lời lợi ích; luôn nở nụ cười trước khi nói. Như vậy, Bồ-tát không nên nói những lời ác và những lời mà người khác không thích, làm phiền não giữa mình và người. Lời nói không trái với lương tâm. Nếu không thì nói không, nếu có thì nói có, nên nói lời thanh tịnh như vậy; nếu tin với tấm lòng sâu sắc như thế, sẽ được pháp Bất cộng. Bồ-tát dù sinh ra nơi nào, cũng thường nói năng như pháp, cũng tương ưng với pháp. Do lời nói được như vậy, nên có khả năng khiến cho những ai tâm không thanh tịnh; trở về với tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh rồi, có thể cúng dường. Do thâm tâm của pháp Bất cộng đó, nên thường được thật ngữ, hễ có nói ra thì đúng như lời nói không sai khác, tùy theo lời nói ấy, tất cả đều đúng như vậy. Đây là pháp Bất cộng thứ tám của Bồ-tát.

Này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát tâm được tự tại, không tham, không sân, chánh kiến, không tà vạy. Như vậy, tâm Bồ-đề của Bồ-tát không có tâm nào sánh; tâm ấy, không bao giờ quên mất, lìa xa mọi tâm quanh co, tâm ô trọc, tâm tán loạn; ngày đêm thường hành tâm Từ thanh tịnh. Đây là pháp Bất cộng thứ chín của Bồ-tát.

Này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát lúc mới sinh đã đầy đủ thế trí: Nào là chú tụng, y dược, viết chép, in ấn, tính đếm, tất cả đều biết; rành rẽ về mọi nghệ thuật tinh xảo về mọi kỹ năng; thông hiểu các luận; biết rõ các pháp thế gian và pháp xuất thế gian. Không từ nơi người khác, mà thành tựu trí cho chính mình, không xem tướng người khác, tất cả trời, người. Bồ-tát quan sát nên có tâm như nếu Bồ-tát đem các pháp ấy, mà dạy ta thì ta nghe theo đó, mà tu học. Đây là pháp Bất cộng thứ mười của Bồ-tát.

Này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát luôn đem mọi việc lợi ích cho chúng sinh; có khả năng trị liệu các chứng bệnh cho người khác, mà không mong cầu tài lợi, cúng dường hay tiếng khen. Bồ-tát luôn lấy đại Bi làm đầu, để trị liệu cho thế gian, sau đó mới khiến họ trụ vào pháp xuất thế gian. Như vậy, Bồ-tát phải thường nghĩ, giới ác làm khổ não chúng sinh như thế, vậy phải dùng cách gì, lúc nào, pháp gì để cho chúng sinh được giải thoát; khi đã được giải thoát rồi, mọi phiền não được đoạn diệt một cách rốt ráo. Đó là đoạn trừ tất cả khổ não; để trụ vào cái vui Niết-bàn rốt ráo. Đây là pháp Bất cộng thứ mười một của Bồ-tát.

Này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát không mong cầu làm Đế Thích Thiên vương, hoặc Phạm Thiên vương, hoặc Chuyển luân vương, thống trị toàn

đất nước. Tuy Bồ-tát không mong cầu làm Đế Thích Thiên vương, hoặc Phạm Thiên vương, hoặc Chuyển luân vương, thống trị toàn đất nước; nhưng nó vẫn tự nhiên đến. Bồ-tát không vì sắc đẹp, cầu phạm hạnh; không cầu sắc thân; không cầu quốc độ; không cầu quyến thuộc; không cầu giàu có; không cầu danh tiếng; không cầu sắc tướng. Những phạm hạnh như vậy, dù không mong cầu; nhưng vẫn được đầy đủ. Đây là pháp Bất cộng thứ mười hai của Bồ-tát.

Này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát ở vào nước giàu có tốt đẹp, mà không biết niệm Phật, nhưng lại có chư Thiên đã từng thấy Phật, hướng dẫn khiến cho nhớ nghĩ. Trước quở trách, rồi sau đó nói: Pháp này nên làm, pháp này không nên làm; tạo nghiệp này thì sẽ được Bồ-đề. Nên nguyện như vậy: Ngươi nên làm như thế, hành như thế, rồi điều phục các căn, vị lai sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Chư Thiên dạy nhớ nghĩ như vậy, đối với đạo Bồ-đề. Bồ-tát không khởi, cũng không xả. Đây là pháp Bất cộng thứ mười ba của Bồ-tát.

Này Phấn Tấn Vương! Dù có người, nhiều ác, nhiều sân, tâm cấu bẩn; nhưng đối với Bồ-tát, người ấy, không thể gia hại. Bồ-tát đối với người ấy, cũng không báo ác. Người đại ác tâm nhiều sân hận kia, thân, miệng, ý khởi ác, mà thấy Bồ-tát thì tâm liền thanh tịnh. Vì sao? Vì đối với người ấy, Bồ-tát không trả ác báo, trái lại còn hướng dẫn người ác đó, trụ vào chánh pháp và khiến cho tâm thanh tịnh. Người kia tuy tạo ác, nhưng lại nhờ vào lực của Bồ-tát, cho nên không bị đọa vào đường ác. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy từ xưa đến nay, được pháp Bất cộng và giới thanh tịnh đầy đủ như vậy. Lại còn có tâm như vầy: "Nếu có chúng sinh, hoặc đem thân nghiệp, hoặc đem khẩu nghiệp, hoặc đem ý nghiệp; khởi ác đối với ta; ta vẫn mong cầu sao, cho chúng sinh ấy, không đọa vào đường ác." Bồ-tát nhờ có giới, cho nên tùy nguyện đều được thành tựu. Đây là pháp Bất cộng thứ mười bốn của Bồ-tát.

Này Phấn Tấn Vương! Nếu có chúng sinh bất tín, tâm luôn tham lam keo kiệt, tà kiến, biếng nhác, không tin nghiệp báo, xa lìa Phật, Pháp, Tăng; đối với Sa-môn, Bà-la-môn tâm không thanh tịnh, thấy không kính lễ, cũng không cúng dường, không sinh tâm kính trọng, không sinh tâm hy hữu. Chúng sinh đó, nếu thấy Bồ-tát liền trụ vào oai nghi, nghe Bồ-tát dạy, tâm liền thanh tịnh, nghênh đón, lễ bái, cung kính cúng dường, sinh tâm hy hữu. Vì sao? Vì nhờ năng lực của Bồ-tát ấy vậy. Đây là pháp Bất cộng thứ mười lăm của Bồ-tát.

Này Phấn Tấn Vương! Đối với chỗ Bồ-tát sinh ra, các hàng Trời,

Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, Tiên nhân, Bà-la-môn, luôn sinh ý tưởng là thầy, vì trong thế gian thầy là hơn hết. Do đó cho nên, tất cả đều tôn Bồ-tát làm thầy. Nhờ sức thần thông, nên khiến thế gian, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, Tiên nhân, Bà-la-môn đều đến quy kính. Khi đến rồi đều theo lời dạy của Bồ-tát, lúc nào cũng thể hiện sự cung kính lễ bái, cúng dường. Những chúng sinh này, trước xin quy y, khi thấy Bồ-tát liền lễ bái, cung kính, tôn trọng, sinh ý tưởng tối thắng; nhờ thế mà lòng kính tin sâu xa. Đây là pháp Bất cộng thứ mười sáu của Bồ-tát.

Này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát dù sinh ở đâu, dòng họ nào, hoặc thôn, hoặc thành, hoặc chỗ người hội họp; thì chúng sinh ở những nơi ấy, thiện căn đều tăng trưởng, diệt sạch các pháp bất thiện, tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, thâu giữ chánh pháp, được sinh vào nhà chánh kiến có cha mẹ chánh tín, chánh hạnh, chánh nhập. Dù ở nơi đâu hay chỗ của người nào, Bồ-tát cũng đều là bậc thầy tối thắng và được chúng sinh nơi ấy, cung kính cúng dường; không có một chúng sinh nào đọa vào địa ngục. Các chúng sinh nơi ấy, được Bồ-tát dẫn dắt thiện căn, nên sau khi chết, đều được sinh vào cõi trời hay cõi người. Đây là pháp Bất cộng thứ mười bảy của Bồ-tát.

Này Phấn Tấn Vương! Bồ-tát luôn tùy thuận tất cả Bồ-đề pháp phần và đạt được thần thông thù thắng. Do vậy, các ma không thể tìm được sơ hở. Đây là pháp Bất cộng thứ mười tám của Bồ-tát.

Này Phấn Tấn Vương! Thế nào là pháp Bất cộng? Tất cả pháp Phật chánh hạnh tùy thuận, cho nên gọi là pháp Bất cộng.

Khi ấy, Bồ-tát Phấn Tấn Vương, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật là hy hữu! Chỉ có Đức Như Lai mới có thể ban đại pháp quang minh cho các Bồ-tát và cũng chỉ có Đức Như Lai, mới có thể tạo ra Vô lượng quang minh thù thắng. Như con hiểu được nghĩa pháp mà Như Lai đã nói: Nếu có Bồ-tát nghe pháp môn này, dù chỉ nghe qua một lần, tâm liền được thanh tịnh, còn các kinh khác, không được như vậy. Chúng sinh ấy, sau khi nghe rồi, thọ trì đọc tụng thì nhất định thâu giữ được các pháp Phật. Nếu người nào, đối với pháp môn này, quan sát đúng, là đã tu tất cả pháp Phật. Nếu đối với pháp môn này, đạt được pháp nhẫn thì là tùy thuận nhẫn. Nếu có khả năng thực hành pháp môn này, đã tu hành tất cả pháp Phật. Cần phải biết như thế.

Lại nữa, thưa Thế Tôn! Nếu người nào, không lìa pháp môn này, người ấy đạt được thần thông. Như vậy, khi Bồ-tát đã được thần thông rồi thì sẽ trụ vào đạo tràng?

Phật nói:

–Đúng thế, đúng thế! Này Phấn Tấn Vương! Đúng như ông nói: "Nếu người nào, không lìa pháp môn này, người ấy được thần thông và khi đã được thần thông rồi thì sẽ trụ vào đạo tràng."

Này Phấn Tấn Vương! Vào thuở quá khứ xa xưa, trước cả Phật Nhiên Đăng; có Đức Phật hiệu là Ba-đa-bà-na, trước đó rất lâu, lại có Phật hiệu Đề-sa; trước đó rất lâu lại có Phật hiệu Phất-sa; trước đó rất lâu, lại có Phật hiệu Ba-trừ-đại; trước đó rất lâu nữa, lại có Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiệu Thiên Vương, xuất hiện ở đời. Ở thế giới của Phật Như Lai Thiên Vương, tất cả đều được sung túc, an ổn, vui sướng, trời người đông đúc; đất đai bằng phẳng như lòng bàn tay. Các thứ Tỳ-lưu-ly, vàng Diêm-phù đàn và hoa Bát-đầu-ma xen tạp lẫn nhau; đất đó rất mịn, khi rờ vào thấy nó mềm mại như lông chim Ca-giá-lân-đề. Muôn dân an lạc, như cõi trời Đâu-suất-đà; còn các thứ ăn uống đều tùy theo ý muốn mà được. Về phần thân sắc hình tướng, các nơi vui chơi và các cung điện không khác gì nơi chư Thiên, chỉ có khác nhau giữa tên gọi trời và người mà thôi.

Trong ba ngàn cõi ấy, lại không có vua, chỉ có Như Lai, nên gọi là Thiên Vương. Ví như Chuyển luân thánh vương ngồi tòa nhiêu ích, đem pháp trị dân, chứ không phải phi pháp. Đức Như Lai Thiên Vương cũng lại như vậy; ngồi pháp tòa Sư tử, thuyết pháp cho các hàng trời, người. Lúc Thế Tôn ấy, sắp nói pháp, tất cả chúng sinh từ phương Đông, Tây, Nam, Bắc ngang dọc tám vạn bốn ngàn do-tuần, đều đến đầy đủ. Khi đến đông đủ rồi, Đức Như Lai ấy, nói pháp tiếng vang đến ba ngàn cõi; các hàng trời, người cúng dường, cung kính, lễ bái, tôn trọng Như Lai, đó cũng là sự cúng dường đối với vô thượng pháp Phật. Chúng sinh nơi ấy, không tin hiểu việc thấp hèn chỉ tin hiểu pháp Phật. Như vậy, nơi ấy không có tên Thanh văn, Duyên giác, không có chỗ nương, huống gì có thừa ấy và có người hành thừa ấy, chỉ có Đại Bồ-tát thanh tịnh, đứng xung quanh Đức Thế Tôn. Nơi ấy, thanh tịnh không có người nữ, cả đến tiếng dục, cũng không nghe.

Chúng sinh nơi ấy, đều hóa sinh từ hoa sen và ngồi kiết già trên hoa sen. Các hàng trời, người ở cõi ấy, hưởng ba thứ vui: Một là thấy Như Lai vui, hai là nghe pháp vui, ba là quan sát chánh pháp lìa dục vui. Tâm của hàng trời, người không có buông lung, lại nói pháp cho nhau và của cải luôn được đầy đu; siêng năng tinh tấn, sống lâu vô lượng vô số. Khi nghiệp hết, không còn thọ sinh thì đến các cõi khác, sinh vào thế giới Phật. Như vậy, khi Bồ-tát sắp lâm chung, liền bay lên hư không, cao bằng bảy cây Đa-

la, nói: "Nay ta nhập diệt ở thế giới Phật này."

Vô lượng Bồ-tát nghe lời ấy rồi, cùng nhau đến chúng hội, quán xem Bồ-tát kia thị hiện pháp nhẫn và nói như vầy: Ông nhập diệt nơi pháp nào? Sinh nơi pháp nào?

Bồ-tát sắp nhập diệt kia, ở giữa chúng hội, nói lời như vầy "Chư vị nên biết, không có một pháp nào hoặc diệt, hoặc sinh. Đức Như Lai giác ngộ biết tất cả các pháp đều không có diệt, không có sinh. Không phải sắc có diệt, không phải sắc có sinh; không phải thọ, tưởng, hành, thức có diệt, có sinh. Trong Đệ nhất nghĩa, không có ngã, không có mạng, cũng không chúng sinh, không Phú-già-la, không có Nhân phi nhân hoặc diệt hoặc sinh. Thế Tôn chánh giác biết tất cả các pháp là Không, Vô tướng, Vô nguyện; trong pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện ấy; thì không diệt, không sinh. Như Lai Thế Tôn chứng ly dục tế, chứng vô vi tế, chứng bất sinh tế, chẳng phải bất sinh tế có diệt có sinh. Không có nhân duyên diệt, cho nên không diệt; không có nhân duyên sinh thì không hòa hợp nhau, cho nên không sinh. Nhân duyên như vậy, không có hòa hợp, không diệt không sinh."

Bồ-tát ấy, nói pháp cho các Bồ-tát xong, rồi mới nhập diệt. Sau khi Bồ-tát nhập diệt như vậy rồi, da, thân, tro đất đều không có, không thể thấy biết. Diệt rồi, lại đến một thế giới của Phật khác, hiện thấy Như Lai.

Đức Đại vương Như Lai và các Bồ-tát không mặc ca-sa, tất cả đều mặc Thiên y đẹp đẽ, thanh tịnh, vi diệu. Các Bồ-tát tuy không học giới, nhưng tất cả đều điều phục, tùy thuận và tất cả đều đạt pháp Nhẫn vô sinh, Đức Phật ấy không rộng giảng pháp cho các Bồ-tát. Vì sao? Vì tất cả đại chúng nghe ít mà hiểu nhiều, nhờ ở nơi lợi căn vậy. Nếu Đức Như Lai kia, ở trong chúng hội nói pháp cho các Bồ-tát thì sẽ làm cho hàng trời, người ở các cõi và các thế giới Phật khác cũng đều biết; các chúng sinh ấy, hoặc có người được nhẫn, có người được Đà-la-ni, có người đạt biện tài, có người được Tam-muội. Do thế, mà danh tiếng của Như Lai vang khắp mười phương.

Này Phấn Tấn Vương! Như Lai Thiên Vương đã vì các hàng trời, người mà rộng diễn, phân biệt pháp môn này và thọ ký cho bảy vạn hai ngàn Bồ-tát. Trong đó có Bồ-tát, tên là Vô Cấu Thanh Tịnh Quang Minh không được thọ ký, nên liền nghĩ như vầy: Các Bồ-tát này, oai nghi vô ngại, nhớ nghĩ, thực hành, trí tuệ, thần thông, Đà-la-ni và các Tam-muội đều không bằng ta, nhưng lại được thọ ký. Còn ta, vì lý do gì mà không được thọ ký!

Đức Như Lai Thiên Vương biết được tâm niệm của Bồ-tát ấy, nên

nói:

–Đến đời vị lai, ông sẽ được thọ ký. Này thiện nam! Đời vị lai Đức Như Lai Nhiên Đăng, Ứng Cúng Chánh Biến Tri sẽ thọ ký cho ông.

Nghe thế, Bồ-tát Vô Cấu Thanh Tịnh Quang Minh, tâm sinh hoan hỷ, liền bay lên hư không, nói:

–Đời vị lai hằng hà sa kiếp, Như Lai Nhiên Đăng xuất hiện nơi đời; đến lúc đó, ta được Nhất thiết trí. Như Lai nói đúng, Như Lai nói chân thật, không thể nói khác đi.

Này Phấn Tấn Vương! Ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát Vô Cấu Thanh Tịnh Quang Minh thuở đó, đâu phải người nào lạ, ông chớ quán đâu khác. Vì sao? Vì ta là Bồ-tát Vô Cấu Thanh Tịnh Quang Minh thuở đó đây.

Này Phấn Tấn Vương! Về sau, thời Như Lai Ba-trừ-đại, ta cúng dường Đức Phật ấy; Đức Phật ấy nói pháp môn này cho ta, ta nghe rồi thọ trì, đọc tụng và đạt được Tam-muội Quang ấn; tiếp theo thời Như Lai Phất-sa, ta cúng dường Đức Phật ấy và được nghe pháp môn này, nghe rồi thọ trì, đọc tụng và được Tam-muội Quang minh; tiếp đến ta cúng dường Đức Phật Đề-sa, được nghe pháp môn này, rồi thọ trì, đọc tụng và đạt được Tam-muội Tỳ-lô-giá-na; kế nữa cúng dường Như Lai Thế Tôn Ba-đa-bát-na và được nghe pháp môn này, rồi thọ trì, đọc tụng, lại đạt được nhẫn nhu thuận; kế sau nữa, cúng dường Phật Như Lai Nhiên Đăng, cho đến lúc đó, ta mới được pháp Nhẫn vô sinh và bốn thứ phấn tấn. Đó là giới phấn tấn, thần thông phấn tấn, trí phấn tấn và tuệ phấn tấn.

Này Phấn Tấn Vương! Pháp môn này, cần phải khéo biết như vậy. Nếu có người nào, hoặc thiện nam, hoặc thiện nữ, hành hạnh Bồ-tát, nay ở chỗ ta, nghe pháp môn này thọ trì, đọc tụng, sẽ mau chóng đạt được thần thông Bồ-đề, được phấn tấn. Khi được phấn tấn rồi, chuyển đại pháp luân và đạt trí quang minh từ trong pháp vô thượng quang minh.

Khi Như Lai nói pháp môn này, có một vạn sáu ngàn Bồ-tát ở trong chúng hội, đều được pháp nhẫn, một vạn hai ngàn chúng sinh phát tâm Bồ-đề; tam thiên đại thiên thế giới chấn động, trăm ngàn chư Thiên cùng tán thán:

–Nếu pháp môn này ở tại đâu thì nơi đó có Phật. Nếu có chúng sinh nào gieo trồng thiện căn sâu xa, mới được nghe pháp môn này.

Lúc đó, Tuệ mạng A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp môn này tên là gì? Và cách phụng trì ra sao?

Phật bảo A-nan:

–Pháp môn này tên là Pháp Môn Bốn Phấn Tấn Thần Thông và thọ trì như vậy.

Nghe Như Lai nói thế rồi, Bồ-tát Phấn Tấn Vương, Tuệ mạng A-nan-đà và các hàng Trời, Người, Càn-thát-bà, A-tu-la… đều hoan hỷ khen ngợi.

❑

SỐ 422

KINH ĐẠI TẬP VÍ DỤ VƯƠNG

Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng
Xà-na-quật-đa.

QUYỂN THƯỢNG

Lại nữa, khi nói pháp này, Mạng giả Xá-lợi-phất, từ chỗ ngồi, đứng dậy, sửa y Ưu đa-la tăng-già qua một bên, gối phải quỳ sát đất, chắp tay, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có một số việc muốn hỏi, cúi mong Thế Tôn cho phép và giải đáp theo những gì con hỏi.

Phật bảo Mạng giả Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Tùy theo những gì ông hỏi, Như Lai A-la-ha Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sẽ theo câu hỏi đó, giải đáp, để cho ông được tự tại.

Mạng giả Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Trong châu Diêm-phù này, nếu có mưa thì mưa nơi nào mới gọi là mưa thiện?

Phật khen Xá-lợi-phất:

–Rất hay! Này Xá-lợi-phất! Ông hãy đem biện tài vi diệu của mình, để khéo suy nghĩ. Ông hỏi Như Lai về nghĩa này, là vì muốn lợi ích cho nhiều chúng sinh, muốn làm an lạc cho nhiều người, thương xót thế gian, vì lợi ích an lạc cho các hàng trời, người, cũng vì muốn khiến cho các thiện nam, thiện nữ ở hiện tại và vị lai, phát sinh tinh tấn, phát sinh Bồ-đề thừa.

Này Xá-lợi-phất! Hãy khéo lắng nghe, khéo suy nghĩ! Ta sẽ vì ông mà nói.

Xá-lợi-phất thưa:

–Dạ vâng, thưa Thế Tôn! Con rất muốn nghe.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Người trong châu Diêm-phù này, gieo trồng các giống: Nào là mía, nho, đại mạch, tiểu mạch, lúa, lúa tẻ, vừng, đậu lớn, đậu

nhỏ, đậu giang, đậu tất, đậu Ca-trà-ha-lợi-na (giống như hạt đậu lớn, Trung Hoa không có). Nếu mưa xuống những ruộng đất đang gieo trồng những thứ ấy, gọi là mưa thiện. Vì sao? Vì nếu những nơi ấy, thu hoạch được các hương vị, nó sẽ nuôi sống người ở trong châu Diêm-phù; thế nên, mưa ở những nơi ấy, gọi là mưa thiện.

Xá-lợi-phất lại thưa:

–Thưa Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ muốn bố thí pháp, thí ở nơi nào, mới gọi là bố thí thiện?

Phật đáp:

–Này Xá-lợi-phất! Ta nói pháp bố thí nếu ở nơi nào mà pháp được lan truyền khắp, gọi là thiện thí. Trong các pháp thí, bố thí pháp cho các Bồ-tát Ma-ha-tát mới là thiện thí tối thắng. Vì sao? Vì thiện nam kia, vì chúng sinh mà cầu pháp; thế nên, khi thí pháp ấy, gọi là thiện thí tối thắng.

Xá-lợi-phất! Ví như mưa ngoài biển cả, không phải là không có quả, không phải là không thọ dụng. Như vậy, này Xá-lợi-phất! Khi thí pháp cho các Bồ-tát Ma-ha-tát, không phải là không có quả, không phải là không thọ dụng. Vì sao? Vì thiện nam đó, đã vì các chúng sinh mà cầu pháp.

Xá-lợi-phất! Ví như có người mài giũa châu ma-ni, nếu siêng năng ra sức, mới gọi là làm tốt. Vì sao? Vì lúc nào giũa châu ma-ni, cùng làm với trăm ngàn châu thủy tinh… Như vậy, này Xá-lợi-phất! Nếu các Bồ-tát ra sức thì mới gọi là làm tốt. Vì sao? Vì thiện nam đó đã vì các chúng sinh mà cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, phát tâm hành Vô thượng Bồ-đề.

Xá-lợi-phất! Ví như biển cả, không chỗ nào, là không xuống được, không chỗ nào, là không vào được. Vì sao? Vì biển cả dần dần sâu, dần dần cạn, thế nên không chỗ nào, là không xuống được, không chỗ nào là không vào được. Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát tu hạnh Bồ-tát, đối với Trí tuệ ba-la-mật phương tiện thiện xảo thì không có pháp nào, mà không thể nói.

Xá-lợi-phất! Ví như lấy một ít nước trong ao, đem trồng hoa Ưu-bát-la, lá nó mọc lên, tuy là nước cùng một ao, nhưng hoa bên ngoài, lá của nó không được vi diệu như vậy. Do đó, không thể khen là quý trọng. Còn hoa mà được trồng bên trong ao, nhất định được thiện nam, thiện nữ khen là quý trọng.

Cũng thế, này Xá-lợi-phất! Thanh Văn và Độc giác cùng một pháp giới chứng, nhưng không được khen ngợi quý trọng; còn Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà, lại được trời, người trong thế gian tán thán quý trọng. Thế nên, Xá-lợi-phất! Khi thấy được nghĩa này rồi, thiện nam, thiện

nữ cần phát tâm ấy, chớ có chứng cùng một pháp giới mà đắc Thanh văn, Độc giác; thì sẽ không được tán thán quý trọng. Vậy nay chúng ta hãy phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, như Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mới được khen ngợi, quý trọng như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Ví như cây Trầm thủy hoặc cây Chiên-đàn, lá của nó, không được khen ngợi quý trọng như hương của lõi cây nó. Như thế, tuy cùng một pháp giới chứng, nhưng trí tuệ của Thanh văn, Độc giác không được đầy đủ, như hương chân thật; còn Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà, chân hương đầy đủ. Khi thấy được nghĩa ấy, các thiện nam, thiện nữ có được bao nhiêu thiện căn, đều nên hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Xá-lợi-phất! Ta nói những người ấy, đều nhờ nơi thiện hữu, mà được thành tựu, sinh tâm hoan hỷ mến mộ đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, rồi đem hướng dẫn, khuyến khích người khác siêng năng thực hành, sinh tâm hoan hỷ mến mộ. Vì sao? Vì xưa kia ta cũng nhờ thiện hữu giáo hóa, cho nên nay thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Xá-lợi-phất! Ví như có người, muốn lấy châu báu; lại có người thứ hai, cũng muốn lấy châu báu. Người thứ nhất, hướng dẫn cho người thứ hai về con đường đi đến châu báu và chỗ có châu báu. Ta cho người này không tham lam keo kiệt. Như vậy, Xá-lợi-phất! Người mà chỉ cho biết hết con đường đến chỗ châu báu, ta cho rằng, người này, cũng không tham lam keo kiệt.

Xá-lợi-phất! Có châu báu, giá trị đến trăm ngàn. Châu báu ấy được lấy từ trong biển, lúc nó còn ở trong biển, chưa có người mài giũa, nhưng khi đã được đưa lên châu Diêm-phù rồi, mới có người mài giũa.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Nếu có người muốn thấy Như Lai, phải phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Khi thấy được mỗi mỗi công đức thù thắng của Như Lai rồi, liền thực hành rộng rãi, sẽ thành Thanh văn; cứ lần lượt hành như vậy, sẽ thành Độc giác, cho đến chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Còn các thiện căn khác đều nhờ gặp thiện hữu mà đều được thành tựu quảng đại. Thấy được nghĩa này rồi, thiện nam, thiện nữ; nên cầu thiện hữu, để thân gần thừa sự; thừa sự rồi, cần phải hành tập nhiều Phật sự; cứ làm như vậy, không bao lâu sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì xưa kia ta cũng được sự giáo hóa của thiện hữu, nên nay mới thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Xá-lợi-phất! Như ngọc quý ma-ni, lúc mài giũa, có các mạt vụn rơi xuống, các mạt vụn đó không được cho là quý trọng; còn hạt báu ma-ni kia;

hoặc vua, hoặc đại thần của vua cùng các người trí khác, mới có khả năng phân biệt nó là báu và khen ngợi quý trọng.

Như thế, này Xá-lợi-phất! Thanh văn, Độc giác tuy là cùng một pháp giới chứng, nhưng không được khen ngợi quý trọng; còn Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà nhất định được hàng trời, người trong thế gian hoặc Càn-thát-bà, A-tu-la… khen ngợi quý trọng.

Xá-lợi-phất! Ví như có người tự đem một nén vàng, đến chỗ của người thợ vàng, hay chỗ học trò của người thợ vàng, nói: Ông hãy đem nén vàng này, làm cho tôi một chiếc vòng, để tôi đeo vào chân.

Khi ấy, người thợ vàng hoặc học trò sẽ nói với người đó: Thưa anh! Tôi sẽ đem nén vàng này làm thành chuỗi, rồi tùy anh, muốn đội lên đảnh hay đeo vào cổ, vào tay nhất định sẽ được mọi người thấy và sinh vui thích, khen ngợi anh.

Xá-lợi-phất! Dù người thợ vàng có khuyên cách nào đi nữa, nhưng người ngu kia vẫn không chấp nhận, mà cứ khăng khăng bảo người thợ vàng, làm vòng đeo chân cho tôi!

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Có thiện nam, thiện nữ nào, ở chỗ Như Lai, hay chỗ Thanh văn, hành pháp thí tối thắng. Khi ấy, nếu có thiện hữu đến đó nói với họ: "Này bạn, nay bạn thực hành pháp thí tối thắng này, là trái với việc thiện. Vì sao? Vì bạn đem pháp thí tối thắng này, ở trong pháp có hạn lượng, mà hồi hướng quả vị Thanh văn, quả vị Độc giác. Nay bạn thực hành pháp thí tối thắng này, để được các thiện căn thì phải đem thiện căn đó, hồi hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác."

Xá-lợi-phất! Trong pháp thế gian và xuất thế gian, trí tuệ tối thắng của chư Phật Thế Tôn là đệ nhất, thế nên chư Phật Thế Tôn tán thán Vô thượng Chánh Đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì đó là việc hồi hướng đến vô thượng. Khi thấy được nghĩa này rồi, các thiện nam, thiện nữ có bao nhiêu thiện căn đều nên hồi hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Xá-lợi-phất! Như có hai người, trong đó có một người chuyên làm sợi tơ kim sắc Kiếp-ba-bà rất giỏi, tuy cùng một loại cây làm ra, nhưng áo đó mịn màng giá trị đến trăm ngàn. Còn một người chỉ muốn làm áo thô kệch cho nộ bộc, người này đến chỗ thợ dệt nói: Này bạn! Sợi tơ sắc vàng Kiếp-ba-bà này của tôi, bạn hãy cố gắng lo liệu cho xong; cùng một loại cây, nhưng bạn làm sao giúp tôi làm sợi cho tốt.

Thợ dệt nói: Này bạn! Tôi sẽ cùng với bạn may áo giá trị trăm ngàn, cần gì đến loại áo to thô đó.

Người kia không nhận lời khuyên tốt của thợ dệt mà cứ bảo. Hãy làm

áo thô kệch cho tôi.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Tuy cùng một pháp, cùng một thiện căn, nhưng lại có người vin theo quả vị Thanh văn, hoặc có người vin theo quả vị Duyên giác, Độc giác, hoặc có người trụ vào đạo Vô thượng. Xá-lợi-phất! Trong đó nếu có người vin theo quả vị Thanh văn, Độc giác thì nên nói với người ấy như vầy: "Thiện căn này của ngươi là nhân Như Lai." Còn người cầu Vô thượng Bồ-đề, nên nói với họ như vầy: "Thiện căn mà ngươi có được, từ bố thí pháp, nên gom nó lại thành một khối, hồi hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Hồi hướng như vậy rồi, đem thiện căn ấy thí cho chúng sinh, khởi tâm vô tận giáo hóa chúng sinh ấy. Nhân nơi thiện căn này, mà nguyện cho các chúng sinh sẽ được đầy đủ trí không thể nghĩ bàn, trí không thể kể, trí tối thắng vô thượng trong ba cõi… cũng như Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà.

Này Xá-lợi-phất! Ví như đệ nhất phu nhân của vua, sinh ra tám người con. Trong các người con ấy, chỉ có một người đầy đủ vương tướng, được thừa kế vương vị và được làm lễ quán đảnh; còn các người con khác chỉ làm cận thần, y theo pháp mà phụng sự.

Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Chẳng phải bụng người mẹ có lỗi lầm, khiến các người con khác không được quán đảnh, kế thừa vương vị chăng?

Xá-lợi-phất thưa:

–Không phải kế thừa Thế Tôn! Vì sao? Vì đời trước, các người con ấy, không tạo vương nghiệp, không trồng thiện căn, do nhân duyên đó, cho nên các người con này, không được kế thừa vương vị và quán đảnh.

Phật khen:

–Đúng thế! Này Xá-lợi-phất! Tuy cùng một pháp giới chứng, nhưng Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà được xưng là Pháp Vương. Còn các thiện nam chỉ được xưng là Thanh văn. Như vậy chẳng phải pháp giới này có lỗi lầm chăng?

Xá-lợi-phất thưa:

–Không phải thế, thưa Thế Tôn! Không phải pháp giới có lỗi lầm. Nhưng do đời trước, các thiện nam ấy, có các thiện căn, không hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề, không hành đạo này, không phát nguyện, cũng không tạo thiện căn tối thượng, lại không cầu sự hiểu biết rộng rãi để làm lợi ích, cho nên nay, chỉ được Thanh văn. Những thiện nam ấy, cũng không hành hạnh Như Lai, lại không có công đức của Như Lai, không đầy đủ thần thông như các Đức Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà. Do nghĩa đó, nên thiện nam, thiện nữ tạo các thiện căn, nên hồi hướng đến Vô thượng

Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Ví như cây Ba-lợi-chất-đa-la câu-tỳ-đa-la mới mọc, cả cõi trời Tam thập tam đều vui thích nói: Cây này đã mọc thì cõi trời Tam thập tam không còn trống không nữa.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Khi thiện nam, thiện nữ phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì khi đó có chánh tín với Tam bảo, nên được các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… tâm sinh phấn khởi, nói rằng: Đạo tràng này, nay không còn trống không nữa, rồi đây sẽ có Bồ-tát thành tựu Vô thượng Bồ-đề.

Xá-lợi-phất! Ví như cây Ba-lợi-chất-đa-la câu-tỳ-đa-la; cõi trời Tam thập tam thấy nó ra lá thì không còn khen ngợi, không còn quý trọng nữa; mà chỉ khen ngợi vui thích, khi nào thấy nó trổ hoa.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Thanh văn, Độc giác, tuy cùng một pháp chứng, nhưng không được hàng trời, người tán thán, quý trọng. Còn như thấy Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà, liền sinh tâm phấn khởi. Vì sao? Vì Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà, đủ các thiện căn và ba mươi hai tướng đại trượng phu, ánh sáng hơn cả mặt trời, mặt trăng, chiếu khắp vô lượng cõi Phật và thương xót chúng sinh.

Xá-lợi-phất! Ví như cây Ba-lợi-chất-đa-la câu-tỳ-đa-la; đến lúc nó phát triển, cõi trời Tam thập tam biết, cây này không bao lâu nữa sẽ ra nhiều lá, nhiều đến trăm ngàn câu-chi na-do-tha lá, cho đến vô lượng a-tăng-kỳ lá, phủ kín khắp cả.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát, lúc mới phát tâm, lúc sinh, lúc lớn, nên biết sẽ có trăm ngàn câu-chi na-do-tha Thanh văn, cho đến vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ các chúng Thanh văn đến vây quanh Bồ-tát và có rất nhiều Thanh văn, Độc giác xuất hiện.

Xá-lợi-phất! Ví như núi chúa Tu-di, có một ngọn núi cao đến trăm du-xà-na, hoặc cao đến hai trăm du-xà-na, đến bảy trăm du-xà-na. Ngoài ngọn núi này ra, các ngọn núi khác, không được gọi là núi đại Tu-di.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Từ trí Như Lai phát sinh Thanh văn, cũng không được cho trí ấy là tròn đủ, như các Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà; cũng không tròn đủ mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại trí của Như Lai. Còn Đức Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà thì tròn đủ các lực vô úy, trí vô ngại…

Xá-lợi-phất! Ví như trên núi chúa Tu-di, có rất nhiều Thiên tử, nhiều đến trăm ngàn câu-chi na-do-tha, cho đến vô lượng các Thiên tử đều xuất hiện trên đỉnh núi ấy. Họ luôn an lạc, với sự thọ hưởng phước báo của chư

Thiên, muốn đi đâu thì tùy ý đi.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát mới phát tâm, lúc sinh, lúc trưởng thành, có các thiện căn, đều đem hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề. Nên biết, sẽ có rất nhiều chúng Thanh văn, trăm ngàn câu-chi na-do-tha, cho đến vô lượng, vô biên các chúng Thanh văn xuất hiện nơi đời, tự tại đi trên con đường mà chư Phật đã đi.

Xá-lợi-phất! Ví như nơi núi chúa Tu-di, cùng lúc bốn vách mọc lên không có trước sau. Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát đem thiện căn hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề thì tức thời liền có Phật tánh, Phật địa, Phật trí, Phật công đức… cùng lúc phát sinh, cũng không có trước sau.

Xá-lợi-phất! Ví như núi chúa Tu-di, nếu cắt ra từng phần, đem so với các núi khác, nó vẫn còn cao lớn hơn nhiều. Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát. Khi mới phát tâm, đem thiện căn hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề, nếu so với các thiện căn khác, cũng vẫn là chỗ rộng lớn tối thượng đáng giữ gìn.

Xá-lợi-phất! Ví như núi chúa Tu-di một bên có màu vàng ròng. Nếu các loài chim, thú đến bên ấy thì cũng cùng một màu vàng; như thế là cùng màu với sư tử chúa. Xá-lợi-phất! Tuy cùng một màu vàng với sư tử chúa, nhưng thế lực, công đức, danh xưng của nó thì không bằng dáng đi oai vệ và tiếng rống vô úy của sư tử chúa.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Thanh văn, Độc giác tuy cùng một vị giải thoát với Như Lai, nhưng không bằng Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà. Các vị ấy, không có công đức, thần lực vô úy và rống tiếng rống sư tử như Như Lai; trái lại Như Lai thì đầy đủ các pháp, trí tuệ, phương tiện. Trí tuệ phương tiện này, Thanh văn, Độc giác còn không được nghe đến thì làm gì có thể phát sinh. Như Lai diệu dụng; Như Lai cất tiếng sấm; Như Lai công đức; Như Lai rống tiếng rống sư tử, vượt hơn các thế gian.

Xá-lợi-phất! Như các loài chim thú kia tuy cùng màu vàng với sư tử chúa, nhưng không cùng công đức; như vậy thì không thể gọi là sư tử chúa.

Xá-lợi-phất! Thanh văn, Độc giác tuy cùng một vị giải thoát với Như Lai, nhưng không thể ngang bằng với Như Lai. Vì sao? Vì các vị ấy không được công đức, danh xưng; không được tôn xưng Như Lai vô thượng và thể Như Lai, lại cũng không được Bồ-đề vô thượng, các lực vô úy, trí vô ngại… Do đầy đủ các lực vô úy, trí vô ngại như thế, cho nên gọi là Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà. Thấy được nghĩa này, các thiện nam, thiện nữ có bao nhiêu thiện căn, đều nên hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Xá-lợi-phất! Ví như trời Tứ Thiên vương chỉ đứng bên đỉnh núi Tu-di, còn chư Thiên của cõi trời Tam thập tam, ở trên đỉnh núi.

Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Đỉnh núi Tu-di đâu phải không dung nạp trời Tứ Thiên vương, sao họ lại không ở trên đỉnh núi ấy?

Xá-lợi-phất thưa:

–Không phải thế, thưa Thế Tôn! Trên đảnh Tu-di kia không phải là không dung nạp Tứ Thiên vương; mà vì xưa kia, họ đã không gieo trồng phước báo ở đỉnh núi ấy. Do không gieo trồng như thế, cho nên nay, không được ở trên đảnh Tu-di.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Pháp thể này của ta cùng không có lỗi lầm, mà cũng không dung nạp các hàng Thanh văn, khiến họ không được trí mười phương thế giới. Vì do việc làm thiện căn đời trước của các vị ấy, không biết hồi hướng Vô thượng Bồ-đề; cũng không phát nguyện tu hạnh như vậy, không phát nguyện trí tâm biến trí tối thượng; cho nên nay chứng Thanh văn, không được đi trên con đường của Như Lai, không có công đức của Như Lai, cũng không đầy đủ các lực vô úy, trí vô ngại… Do Phật được tròn đủ trí tuệ này, nên gọi là Ngài là Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà.

Xá-lợi-phất! Ví như tử thi không dừng đứng nơi biển cả. Cũng vậy, Đại Bồ-tát A-bệ-bạt-trí không bao giờ ở cùng với sự keo kiệt.

Xá-lợi-phất! Ví như biển lớn, thủy triều lên xuống luôn đúng lúc. Cũng như vậy, Bồ-tát A-bệ-bạt-trí cũng như vị khất sĩ, đi khất thực không bao giờ quá thời.

Xá-lợi-phất! Ví như có người lấy nước ở biển cả, nước ấy chỉ có một vị, đó là vị mặn. Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu đem cả trăm ngàn pháp môn, tạo ra các thiện căn, đều hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì tất cả đều thành một vị, đó là vị biến trí.

Xá-lợi-phất! Ví như tánh của vàng thì sinh ra vàng (đây nói là vàng mỏ), tùy theo ý của mỗi người mà làm ra các chuỗi, rồi chuyển thành nhiều tên của các thứ chuỗi. Như vậy, này Xá-lợi-phất! Dùng một Phật trí, chuyển thành nhiều loại trăm ngàn chuỗi, nghĩa là sinh ra các thiện căn cho chúng sinh.

Xá-lợi-phất! Như nhà vua làm ra tiền, nếu đã in có chữ rồi thì mới được gọi là tiền, còn chưa có chữ, không được gọi là tiền.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát chưa được pháp Nhẫn vô sinh thì chư Phật Thế Tôn chưa thọ ký quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nếu được pháp Nhẫn vô sinh rồi thì chư Phật Thế Tôn liền thọ ký: “Này thiện nam! Đời vị lai, ông sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Xá-lợi-phất! Ví như ngoại đạo, Tiên nhân, có Thiên nhãn. Nếu thấy có người mới trụ trong thai, chưa nhận rõ sắc loài, vì thai nhi đó chưa thành tướng nam nữ. Về sau, đã thành tướng nam nữ rồi thì ngoại đạo, Tiên nhân, dùng Thiên nhãn xem thấy mới đoán là, sẽ sinh con trai hay con gái. Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát chưa được pháp Nhẫn vô sinh thì chư Phật Thế Tôn chưa thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khi nào được pháp nhẫn rồi; khi đó, chư Phật Thế Tôn thọ ký: "Này thiện nam! Đời vị lai, ông sẽ chứng Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà."

Xá-lợi-phất! Ví như lúc mặt trời mọc, nó không có ý nghĩ: "Ánh sáng của ta, sẽ chiếu vào châu Diêm-phù-đề này." Nhưng khi ánh sáng mặt trời xuất hiện thì Diêm-phù-đề được chiếu sáng và làm cho những chúng sinh ở châu Diêm-phù thấy rõ được các sắc. Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát, khi đắc trí biến trí cũng không nghĩ rằng: "Ta sẽ chiếu sáng tam thiên đại thiên thế giới."

Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát hành pháp hạnh này, ngồi phần địa này, đầy đủ tướng sinh này, đủ thiện căn này, sẽ chứng giác trí này. Bồ-tát Ma-ha-tát dùng giác trí này, tự chiếu sáng tam thiên đại thiên thế giới.

Xá-lợi-phất! Ví như có hai người, đều muốn được châu báu, nên cùng vào mỏ báu. Trong hai người ấy có một người lấy được châu báu vô giá, còn người thứ hai lấy được báu hữu giá.

Khi ấy, có người trí nói rằng: "Này bạn! Nơi đây có báu vô giá, vậy bạn nên lấy nó đi, nó là một loại báu rất có giá trị, được các hàng quốc vương đại thần, hoặc người trong thành ấp, cùng với những người trí khác, phân biệt, biết là báu thì sẽ công nhận nó là loại báu quý trọng tối thượng." Người này không chấp nhận lời nói tốt của người trí kia, nên lấy báu hữu giá.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Giáo pháp của Phật cũng như kho châu báu, có người đến đó, rồi khởi lên ý niệm vô giá và thực hành trọn vẹn theo ý niệm, nghĩa là niệm tương ưng với bảo trí biến trí và xa lìa ý niệm Thanh văn, Độc giác. Lại có người thứ hai thực hành theo ý niệm tương ưng với Thanh văn, Độc giác.

Xá-lợi-phất! Cùng một pháp giới chứng, nhưng Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà thuộc trong số Pháp vương; còn những thiện nam khác, thành Thanh văn, lại thuộc trong số Thanh văn. Người chứng biến trí thì nằm trong số thông suốt tất cả, cũng như Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà.

Xá-lợi-phất! Ví như bảo châu như ý, khi nó thuộc về người nào thì

người ấy được tự tại và được tất cả các vật báu. Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát, không có một chúng sinh nào, không cùng cộng tác làm việc báu; không có một chúng sinh nào, không chỉ dạy họ tạo thiện căn, cho đến chứng Niết-bàn vô vi.

Xá-lợi-phất! Ví như người làm ma-ni hoặc học trò của người làm ma-ni chuyên gọt giũa những phần thô xấu bên ngoài của ma-ni. Sau khi ma-ni được gọt giũa xong, nó sẽ loé lên những màu sắc và ánh sáng tối thượng. Biết được màu sắc tối thượng rồi, từ đó người làm ma-ni hay học trò của họ, sẽ được rất nhiều loại của cải để sinh sống.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát, tùy theo tâm của người khác, khiến cho họ sinh thiện căn, thiện căn ấy phải đem trí phương tiện tự tâm mà giáo hóa, nhờ thiện căn này, mà thành tựu pháp của chư Phật.

Xá-lợi-phất! Như ma-ni báu nếu chưa được trong sáng, cần phải cất kỹ. Vì sao? Vì ma-ni là vật vô giá.

Thế nên, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát mới phát tâm, các hàng Trời, Người, Càn-thát-bà, A-tu-la cần phải giữ gìn. Vì sao? Vì bậc Trượng phu ấy, đã vì các hàng Trời, Người, A-tu-la mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Xá-lợi-phất! Như ma-ni báu, tuy chưa được mài giũa, nhưng được các hàng quốc vương, đại thần, hoặc người trong thành ấp, cùng những người trí khác, biết nó là báu, nên đều quý trọng.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát mới phát tâm, cũng được chư Phật Thế Tôn, Bồ-tát, Thanh văn tán thán quý trọng.

Xá-lợi-phất! Ví như có người được thấy Phật, sinh tâm hy hữu như vầy

–Đức Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà, luôn xuất hiện ở đời, nay ta nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, làm cho chánh pháp được hưng thịnh và đem chánh pháp này dạy các chúng sinh tích tụ thiện căn; rồi đem thiện căn đó hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lúc người ấy hồi hướng, nếu có người không tin như là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, hoặc Ưu-bà-tắc, hoặc Ưu-bà-di, hoặc Ma-la-ba-ty, trời Ma-la-thân, đến chỗ của người ấy, mà nói lỗi của Đại thừa, làm cho người kia xa lìa, không còn tâm ưa thích nữa. Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Những hạng người này phải chăng đã vì trăm ngàn câu-chi na-do-tha chúng sinh, cho đến vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ chúng sinh, mà gây ra những việc vô nghĩa, làm việc không an ổn, khiến cho đau khổ đọa lạc chăng?

Xá-lợi-phất thưa:

–Đúng vậy! Thưa Thế Tôn! Đúng vậy! Thưa Đại Đức Bà-già-bà! Vì sao? Vì các chúng sinh, mà tạo ra những việc vô nghĩa, không an ổn, khiến phải đau khổ đọa lạc. Nghĩa là những hạng người ấy, đến chỗ của thiện nam, thiện nữ phát tâm Đại thừa kia, nói lên lỗi của Đại thừa, làm cho thiện nam, thiện nữ ấy, không còn ưa thích gì về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khiến phải thoái chuyển xa lìa.

Phật nói:

–Này Xá-lợi-phất! Nếu muốn không rời bỏ Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà, nên cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thế nên Xá-lợi-phất! Các thiện nam, thiện nữ phát tâm Đại thừa, đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cần phải ưa thích chớ có để cho thoái chuyển xa lìa. Vì sao? Vì ta nói, không rời bỏ Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà, nghĩa là thiện nam, thiện nữ phải phát tâm Đại thừa đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và luôn ưa thích, không để thoái chuyển, xa lìa.

Xá-lợi-phất! Ví như gặp lúc đói khát, gieo trồng các thứ cây không mọc, khác gì đem gieo trồng trên đá. Lúc đó, hoặc vua, hoặc đại thần của vua, hoặc Sát-đế-lợi hay đại thần của Sát-đế-lợi, hoặc Bà-la-môn hay dòng họ Bà-la-môn, hoặc trưởng giả hay vợ của trưởng giả, hoặc dòng họ trưởng giả, ở nơi thành ấp đã vì mọi người, mà làm ra một kho lớn, chứa các thứ ngũ cốc. Khi ấy, mọi người đều đến kho lấy những thứ ấy đem về mà ăn. Trong lúc mọi người đến lấy thức ăn đó, có một người đến kho châm lửa đốt kho.

Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Người bất thiện này, phải chăng đã ở nơi trăm ngàn câu-chi na-do-tha vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ chúng sinh, tạo ra việc vô nghĩa, không an ổn, khiến cho phải đau khổ đọa lạc; mà lại còn phóng lửa đốt kho, phá hoại không cho thọ dụng chăng?

Xá-lợi-phất thưa:

–Đúng vậy! Thưa Thế Tôn!

Phật bảo:

–Xá-lợi-phất! Đúng thế, đúng thế! Lúc chánh pháp sắp diệt, có người nghe Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà ra đời, liền sinh tâm đại Bi. Sinh tâm đại Bi rồi thì phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lúc này, có một người bất thiện xuất hiện, đến chỗ thiện nam, thiện nữ nói ra các lỗi của Đại thừa, làm cho người ấy không còn ham muốn và xa lìa Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Người bất thiện này, ở nơi vô lượng,

vô biên a-tăng-kỳ chúng sinh, làm việc vô nghĩa, không an ổn, khiến phải đau khổ đọa lạc. Nay ở chỗ thiện nam, thiện nữ phát tâm Đại thừa, lại nói lên cái lỗi của Đại thừa, làm cho họ không còn ưa thích xa lìa Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Xá-lợi-phất thưa:

–Đúng vậy! Thưa Thế Tôn!

Này Xá-lợi-phất! Ví như chủ buôn dắt rất nhiều khách buôn, trên đường đi gặp phải sông lớn hiểm trở, lại còn có rất nhiều dòng nước chảy xiết. Khi ấy, có người nói với người thứ hai: Này bạn, hãy tìm cách gì, hay ra sức mà tìm thuyền chứ.

Người thứ hai nói: Tôi ở đây, chứ không đi tìm thuyền.

Nghe người kia nói thế, người có chí có sức này, liền siêng năng, tìm cách kiếm thuyền, chèo đến bên bờ sông và chở vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ chúng sinh, từ bờ này sang bờ bên kia. Như vậy, tất cả mọi người đều được sang bờ bên kia, riêng người biếng nhác kia vô trí, sức kém, phước mỏng, nên vẫn ở bên này. Lại có những người khác cũng muốn qua sông, thấy người biếng nhác vô trí, kém sức, phước mỏng này, liền hỏi: "Này bạn! Sao bạn không qua sông?"

Người biếng nhác trả lời: Người bạn đi cùng với tôi, đã ra sức tìm kiếm được thuyền, chèo đến bên sông và đã chở chúng sinh nhiều vô số, từ bờ này sang bờ kia cả rồi.

Khi ấy, những người này nói: Lạ thay! Anh chàng biếng nhác này! Sao không học theo bạn, mà cứ ở đây mãi, phải chịu khổ vô lượng!

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Ta thấy hai người thực hành bố thí, người thứ nhất nói với người thứ hai: Này bạn! Bạn có thể khéo tạo phương tiện cùng với việc dụng sức, để chứa nhóm thiện căn đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Người thứ hai nói: Tôi không chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà muốn đến A-la-hán thôi.

Nếu muốn đến A-la-hán, cũng phải cần dụng sức, dùng phương tiện tương ưng, mới được phát sinh đệ nhất Da-na, cứ như vậy sẽ sinh đệ nhị, đệ tam, đệ tứ, đệ ngũ Da-na, hư không vô biên xứ, thức vô biên xứ, vô sở hữu vô biên xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Tam-ma-bạt-đế. Nếu trong khoảng thời gian ấy, mạng chung, sẽ nhờ đấy, mà sinh lên cõi trời Phi tưởng phi phi tưởng, sống lâu vô lượng sống, cho đến tám vạn bốn ngàn kiếp, cho đến khi đó người này mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Sau khi giác ngộ rồi, nói pháp cho trăm ngàn chúng sinh, cho đến vô lượng, vô

biên a-tăng-kỳ chúng sinh. Thuyết pháp thành tựu rồi, mới chứng Niết-bàn vô dư mà nhập Niết-bàn. Lúc đó, người thứ hai vẫn nhờ đó, nhưng còn ở tại cõi trời Phi tưởng phi phi tưởng.

Đức Phật nói như vậy rồi, Mạng giả Xá-lợi-phất thưa:

–Đúng vậy! Thưa Đại Đức Bà-già-bà! Đúng vậy! Thưa Đại Đức Tu-già-đà! Thật đúng như lời Thế Tôn nói. Thưa Thế Tôn! Người ấy chính là người biếng nhác.

Nếu thích đệ nhất Da-na, cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng; ham muốn vào nơi ấy thì lòng ham muốn đó, không hợp với pháp thượng nhân, không làm phương tiện để gắng sức dụng lực, không thân gần thiện hữu để tùy thuận thừa sự, không quán như thật về ba môn giải thoát. Nên biết, đây chính là người biếng nhác.

Thưa Thế Tôn! Người siêng năng tinh tấn là Bồ-tát Ma-ha-tát, còn Thanh văn ít tin kia, chính là người biếng nhác. Thấy được nghĩa này, các thiện nam, thiện nữ; có bao nhiêu thiện căn, đều nên hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Xá-lợi-phất! Ví như người có ma-ni báu nó có rất nhiều công năng, đem hỏi người làm ma-ni báu: "Ma-ni báu này có những công năng gì?"

Người làm ma-ni theo sự hiểu biết của mình mà giải thích. Trong số người làm ma-ni đó, có người biết nhiều thì nói nhiều, người biết ít thì nói ít.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Cùng chứng một pháp giới, lại có người chuyển sinh trí Thanh văn; người ấy, tùy theo công đức thù thắng của mình mà biết, tùy công đức thù thắng mà nói, tùy theo câu hỏi mà đáp, tất cả đều lệ thuộc vào trí hữu hạn của chính mình. Những việc đó, đều là do đời trước phát nguyện hữu hạn. Còn trí của Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà là vô hạn, do đời trước phát nguyện vô hạn, cho nên có trí vô hạn vô ngại, có sáu pháp Ba-la-mật vô hạn, có phương tiện khéo léo tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh. Vì sao? Vì Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà, xưa kia hành đạo Bồ-tát, đã tích tập nguyện vô biên. Do pháp công đức vô biên trang nghiêm đó, cho nên đã chứng biến trí.

Xá-lợi-phất! Ví như cây Ba-lợi-chất-đa-la câu-tỳ-đa-la lúc hoa mới chớm, đã có hương thơm. Hương thơm của các loại hoa trong châu Diêm-phù này, như là hoa Tô-ma-na, hoặc Ba-lợi-sư, hoặc Chiêm-ba-ca, cho đến các loại hoa khác đều không bằng hương của hoa Ba-lợi-chất-đa-la câu-tỳ-đa-la mới chớm nở.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Các Thanh văn, Độc giác, có các thiện

căn, hoặc danh tiếng, hoặc hương thơm, hoặc oai đức, hoặc thần lực, đều không bằng Bồ-tát Ma-ha-tát mới phát tâm Bồ-đề; Huống nữa là đã nhập hành; huống nữa đã là Bất thoái, huống nữa là Nhất sinh bổ xứ, huống đến lúc quán đảnh, huống trụ vào hạnh nguyện Phổ Hiền; huống là tại đạo tràng tối thắng, huống là tất cả hương thơm, tất cả oai đức, tất cả thần lực của Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà! Người đầy đủ thần lực này, chính là chư Phật Thế Tôn.

Xá-lợi-phất! Ví như suối, ao, hồ, sông, sông lớn, sông nhỏ… ở trong châu Diêm-phù này, đều chảy ra biển; nhưng biển cả ấy vẫn không chán ghét.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát đối với Đàn-na ba-la-mật là không có nhàm chán. Như vậy cho đến Thi-la ba-la-mật, Sằn-đề ba-la-mật, Tỳ-lê-da ba-la-mật, Đệ-da-na ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật, phương tiện Biến trí và tất cả thiện căn cũng không nhàm chán.

Xá-lợi-phất! Ví như trong châu Diêm-phù này, có các suối, ao, hồ, sông, sông lớn, sông nhỏ… đều chảy ra biển và biển đều dung nạp cả.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Có các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, cho đến tất cả chúng sinh; Bồ-tát Ma-ha-tát đều thu nạp cả, lại còn ban vị cam lồ, khiến cho họ được vui vẻ.

Xá-lợi-phất! Ví như Đại-na-già-na (thần đại lực sĩ) mới có thể mặc áo giáp sắt; còn người trong châu Diêm-phù này, đều không thể mặc nổi.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát, ở trong pháp Phật, mặc áo giáp sắt là vì các chúng sinh mà mặc áo giáp. Còn các Thanh văn, Độc giác thì không thể mặc áo giáp sắt đó.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Từ lúc mới phát tâm cho đến lúc ngồi đạo tràng tối thắng, Bồ-tát Ma-ha-tát không rời bỏ việc mặc áo giáp sắt hành hạnh Bồ-tát như vậy.

Xá-lợi-phất! Thiện nam, thiện nữ mới phát tâm Đại thừa, nên học như vầy: Phải siêng năng dụng lực, tu tập tương ưng với nghiệp thì mới mau thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Xá-lợi-phất! Ví như phía Nam núi Tuyết chúa, có các cây đầy đủ các hoa, các quả, các hương, nhưng mà người trong châu Diêm-phù này, không dùng được nó.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Thanh văn, Độc giác tuy có vô lậu, giới, định, trí giải thoát, giải thoát tri kiến, thiện căn, nhưng các chúng sinh không dùng được. Còn các Bồ-tát Ma-ha-tát có giới, định, trí giải thoát,

giải thoát tri kiến, thiện căn thì các chúng sinh đều sẽ dùng được.

Xá-lợi-phất! Vì thế các Bồ-tát Ma-ha-tát, nên mặc áo giáp như vậy, nhờ đó mà có giới, định, trí giải thoát, giải thoát tri kiến, thiện căn, làm cho các chúng sinh đều sẽ được dùng. Nếu như các chúng sinh không dùng được thì ta không có thiện căn, giới, định, trí giải thoát, giải thoát tri kiến như vậy.

Xá-lợi-phất! Ví như dòng nước chảy của sông Hằng, hễ nó chảy đến đâu, đều thấm nhuần đến đó; không những thế, mà còn cuốn đi đất, cát, bụi trần, cỏ, cây, lá…

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát đối với việc đi, đứng, nằm, ngồi trong châu Diêm-phù, những cử chỉ ấy, đều là giáo hóa chúng sinh và làm cho thiện căn của các chúng đó được tươi nhuần.

Lại nữa, các chúng sinh trong đi, đứng, nằm, ngồi, còn có thêm những tập khí vô trí, tập khí dục, sân, si, cho đến tập khí điên đảo bức bách; tất cả đều được Bồ-tát giáo hóa vào trong khuôn khổ đi, đứng, nằm, ngồi.

Xá-lợi-phất! Nếu thiện nam, thiện nữ phát tâm Đại thừa, mà nghe được lời dạy ở trên; tuy còn nhiều biếng nhác, nhưng nhất định phát đại tinh tấn.

Xá-lợi-phất! Ví như sông Hằng; có chỗ phát ra tiếng lớn, có chỗ phát ra tiếng nhỏ và có chỗ không phát ra tiếng.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát được pháp Nhẫn vô sinh; có nơi thị hiện thiện căn; có nơi tự thân thị hiện, tùy thuận thừa sự thiện hữu, có nơi tự thân làm thiện hữu cho người khác. Tùy theo khả năng gắng sức của chúng sinh, mà Bồ-tát tự thân thị hiện như vậy.

Xá-lợi-phất! Ví như mặt gương, nếu chưa được lau sạch thì không thấy rõ được hình bóng, nhưng khi mặt gương đã được lau sạch rồi, hình bóng kia đều thấy rõ ràng.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát sơ nghiệp mà thấy được thiện căn của chính mình liền thừa sự thiện hữu, thừa sự thiện hữu rồi, sau đó tăng trưởng pháp Phật.

Xá-lợi-phất! Ví như sông Hằng, lúc nước dâng lên mạnh, nó sẽ cuốn phăng đi những thứ cỏ, cây, cành, lá ở hai bên bờ, đẩy thẳng ra bốn biển.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát nên mặc áo giáp sắt như vậy. Nếu có bị bờ này cản trở, rơi vào việc mờ ám, đi lạc vào đường hiểm của các kiến thì ta sẽ dẫn dắt trở về với Niết-bàn vô dư.

Xá-lợi-phất! Ví như sông Hằng, lúc nước dâng lên mạnh, bọt nước

nổi lên rất nhiều, nó cuốn phăng đi tất cả cây cối, rễ nhánh, cành, lá, hoa, trái. Trong đó, lại có cây đại thọ thứ hai vẫn đứng yên. Sau hai năm, sông Hằng lại dâng cao hơn trước, cuốn phăng đi cây đại thọ và những cây cối khác.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Nếu có thiện nam, thiện nữ nhờ thiện hữu, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi, nhưng vì bị lực nơi cõi ác, bị nghiệp lực đời trước phải làm theo và thọ nhận mọi thứ vui của ngũ dục. Về sau cần phải thừa sự thiện hữu, cho đến khi được pháp Nhẫn vô sinh. Vì sao? Vì đã từng gieo trồng các thiện căn từ nơi chư Phật thì rốt cùng cũng không hề mất. Những người ấy, sẽ xuất hiện nơi đời và thành Phật, hiệu Biến Trí, hiệu Phổ Kiến.

Xá-lợi-phất! Ví như lúc kiếp thiêu cả tam thiên đại thiên thế giới, đều bị lửa đốt sạch; cùng một ngọn lửa phát ra ánh sáng, nhưng có vật thì bị cháy, có vật thì bị hoại, không đen, không hình bóng.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát cần mặc áo giáp như thế, không có một chúng sinh nào, có thể thấy; ở trong cõi chúng sinh ấy, tất cả chúng sinh đều không hay không biết. Đối với các chúng sinh đó, ta khiến cho họ tu pháp bất thoái.

Xá-lợi-phất! Như đống lửa lớn kia khi bùng lên, nó sẽ đốt sạch những thứ thuốc, những thứ độc.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát nên mặc áo giáp như thế, chúng sinh hoặc hữu thừa hay vô thừa; đối với những người ấy, ta đều bình đẳng nói pháp, theo hạnh nguyện và niềm tin của người ấy. Các chúng sinh đó, nếu đầy đủ tín hạnh, sẽ mau chóng được độ, không khởi lên hai tướng. Vì sao? Vì các pháp không hai nên, không khởi lên hai tướng, các pháp là vô ngã nên đối với chân như, không thể biết bằng sự phân biệt.

Xá-lợi-phất! Ví như lửa cháy gom lại phát lên ánh sáng lớn, ánh sáng đó, chiếu đến cõi trời Quang âm, không thể chiếu xa hơn nữa.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Cùng chứng một pháp giới, mà Thanh văn, Độc giác tuy nhập bình đẳng, nhưng đối với mười phương thế giới, trí tuệ không lay chuyển. Như Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà chứng pháp giới rồi thì đầy đủ trí vô lượng.

Xá-lợi-phất! Ví như đống lửa lớn kia, tuy mười phương thế giới không đến, không đi, nhưng nó lại đốt tam thiên đại thiên thế giới. Như vậy lửa ấy cũng chẳng phải không nhân.

Xá-lợi-phất! Trí của chư Phật kia, dù mười phương thế giới không đến, không đi, cũng không gom lại; nhưng Như Lai A-la-ha Tam-miệu

Tam-phật-đà, lại đầy đủ trí, biết đúng như thật về tâm hạnh của chúng sinh trong mười phương thế giới. Như vậy, trí ấy cũng chẳng phải không nhân. Biến trí là tối thượng; phải thấy như vậy.

Xá-lợi-phất! Ví như mặt trời mọc, nó che lấp hết các ánh sáng khác, phát ra ánh sáng khắp mọi nơi.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát mới phát tâm, lúc sinh, lúc lớn, che lấp hết các phần trí đầy đủ của Thanh văn, Độc giác, phát ra ánh sáng cùng khắp. Vì sao? Vì Bồ-tát đem thiện căn hồi hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên ánh sáng vô biên.

Xá-lợi-phất! Ví như khi mặt trời mọc ánh sáng phát ra, che lấp ánh sáng của các vì sao.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát từ Đâu-suất xuống, có cả trăm ngàn câu-chi na-do-tha chư Thiên theo đến châu Diêm-phù này, cất tiếng nói: Hỡi các người! Bồ-tát Ma-ha-tát này, xả thân từ cung trời Đâu-suất.

Khi ấy, trong châu Diêm-phù này, có các Độc giác đầy đủ trí lớn, nghe tiếng đó rồi, liền phát tâm hướng đến Niết-bàn. Vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát có phước điền tối thắng, từ cõi trời Đâu-suất xuống, mà đã có sức tự tại như vậy; huống nữa là lúc sinh, lúc đi bảy bước, lúc cất tiếng nói: "Ta là bậc Tối đại tối thắng đối với thế gian này. Ta sẽ dứt sạch sinh, già, bệnh, chết." Huống nữa là lúc xuất gia, lúc đến đạo tràng, chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thế nên, Như Lai đối với các chúng sinh có thể nói là tối thắng, tối thượng, tối đại, tối diệu, vô thượng, vô thượng thượng. Thấy được nghĩa này, các thiện nam, thiện nữ có các thiện căn đều nên hồi hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Xá-lợi-phất! Ví như trên đại địa này, có rất nhiều hạt giống, khi chúng nảy mầm lại có nhiều tên gọi. Cùng một đại địa, mà có các tướng khác nhau.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Cùng chứng một pháp giới rồi, mà chúng sinh ở mỗi mỗi giới, lại có mỗi mỗi tên, nhưng vẫn không hoại pháp giới.

Thế nên, Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát, cần phải mặc áo giáp như thế, ở những lúc ấy. Khi ta chứng một pháp giới rồi, chúng sinh ở đủ mọi cõi, đủ mọi danh tự, ta sẽ dùng trí mà nói pháp. Tuy phải dùng bao nhiêu trí lớn như thế, mà vẫn không hoại pháp giới; pháp giới cũng không tách ra làm hai, pháp giới cũng không tăng hay giảm.

Xá-lợi-phất! Thấy được nghĩa này, Bồ-tát Ma-ha-tát, nên suy nghĩ hành pháp như vậy. Tuy là hằng hà sa số chư Phật diệt độ, nhưng khắp nơi

vẫn biết là không tăng không giảm. Hiện tại, mười phương thế giới, chư Phật Thế Tôn, đầy đủ trí vô ngại, còn Thanh văn thì trí không được đầy đủ; nhưng pháp giới cũng không tăng không giảm. Tận cùng của hư không giới, tương ưng với pháp giới, nên biết như vậy; tận cùng của pháp giới, tương ưng với pháp Phật; cũng nên biết như vậy.

Thế nên, Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát đối với pháp thâm diệu này, nên dùng trí mà quán để biết pháp là vô ngã.

Xá-lợi-phất! Ví như cõi hư không, không có sự tương tợ. Như vậy, pháp giới cũng không có sự tương tự.

Bồ-tát Ma-ha-tát đối với pháp thâm diệu này, nên dùng trí mà quán.

Xá-lợi-phất! Ví như có người, múc nước ở biển cả, nước mà được múc lên đó, cũng chỉ có một vị mặn.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Trong một pháp giới lại phát sinh Thanh văn. Vì sao? Vì pháp giới, chỉ có một, chứ không hai.

Bồ-tát Ma-ha-tát đối với chỗ sâu xa trong pháp thâm diệu này nên dùng trí mà phân biệt. Đối với Trí tuệ ba-la-mật trong pháp này cũng nên tùy thuận tu hành, chứ không phải như ở chỗ khác mà rộng nói thí dụ. Đối với pháp vô ngã thì nên tư duy, nên quan sát, nên mong cầu, nên hòa hợp, nên sinh tâm mong muốn, nên siêng năng tinh tấn dụng lực tạo nghiệp. Thiện nam, thiện nữ; đối với pháp thâm diệu này nên dùng trí quán để biết các pháp là vô ngã.

Xá-lợi-phất! Ví như trong biển, lớn có loại cá thân dài cả trăm du-xà-na, cho đến bảy trăm du-xà-na, các loài cá ấy thân có phát triển đến bảy trăm du-xà-na, nhưng biển cả có thể thấy là không tăng giảm; và đến khi cá ấy chết đi, biển cả cũng không tăng giảm.

Thế nên, Bồ-tát Ma-ha-tát cần học như vầy: Tuy có hằng hà sa số chư Phật diệt độ, nhưng pháp giới vẫn thấy không tăng không giảm. Lại có vô lượng Thanh văn diệt độ, pháp giới cũng không tăng giảm. Tuy là cùng một vị giải thoát, nhưng các Thanh văn không thể chuyển sinh trí này, như các Đức Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà.

Xá-lợi-phất! Ví như trong cung của Chuyển luân thánh vương, mới phát sinh ra các loại báu; các loại báu này, nó không phát sinh ở những chỗ khác. Vì sao? Vì xưa kia Chuyển luân thánh vương tạo ra nghiệp Chuyển luân vương; nhờ nghiệp nhân đó, cho nên chỉ có trong cung, mới phát sinh các báu.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát tâm thanh tịnh, đã dùng tâm tịnh mà phát tâm Vô thượng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh

giác. Cho nên, nếu muốn bố thí cho người nào thì đều theo ý muốn mà phát sinh các thứ. Vì sao? Vì đời trước, Bồ-tát đã khéo có được tịnh tâm.

❑

KINH ĐẠI TẬP VÍ DỤ VƯƠNG

QUYỂN HẠ

Này Xá-lợi-phất! Ví như có người, vào trong tánh báu (nghĩa là chỗ sinh ra châu báu), mới hỏi người vào trước: Này bạn! Trân báu giống cái gì? Và tướng của nó ra sao?

Người vào trước trả lời: Anh ngu quá vậy! Tại sao đã được vào tánh báu, tự thấy được các loại báu, lại đi hỏi báu?

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Nếu có thiện nam, thiện nữ hỏi như vầy: Pháp giới giống cái gì và tướng của nó ra sao?

Xá-lợi-phất! Lúc đó, các Bồ-tát Ma-ha-tát, nên mặc áo giáp như thế này. Nay ta sẽ chỉ bày về pháp giới ấy, để vì chúng sinh thuyết khiến cho họ được trụ.

Xá-lợi-phất! Tánh báu là pháp giới. Người kia đã vào trong tánh báu mà đi hỏi, đó là hàng phàm phu ngu muội. Còn người vào trong tánh báu trước, là Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà.

Này Xá-lợi-phất! Ví như biển cả không hề nghĩ như vầy: Ta phát sinh các ma-ni báu hữu giá, hoặc phát sinh các ma-ni báu vô giá.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Pháp giới cũng không nghĩ như vầy: Có ai biết ta đã phát sinh trí hữu hạn hoặc phát sinh trí vô biên.

Xá-lợi-phất! Như vậy, ở nơi pháp giới nhất định tùy theo sự hiểu biết, mà được trí hữu hạn, cũng lại ở nơi pháp giới, định tùy theo sự hiểu biết mà được trí vô biên.

Này Xá-lợi-phất! Ví như chưa hết một ngày, mà vẫn biết được bao nhiêu sát-na, bao nhiêu la-bà, bao nhiêu bình, bao nhiêu nhạc cụ, ống trúc như vậy mà biết được một ngày có bao nhiêu thứ.

Xá-lợi-phất! Chưa rốt ráo, nên phát sinh Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Thế nên, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát nên biết đó là ta nói Bồ-tát thừa chứng tín, cho các thiện nam, thiện nữ chưa đến Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Ví như nước đổ dồn vào đại địa, nhưng nó cũng không làm cho hư không thêm lên.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Tuy là hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn

Niết-bàn, nhưng pháp giới cũng không tăng giảm; vô biên các chúng Thanh văn diệt độ, pháp giới cũng không thấy tăng giảm.

Thế nên, Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát nên mặc áo giáp như vậy, tất cả chúng sinh giới không thấy tăng giảm, pháp giới cũng không thấy tăng giảm. Ta rống lên tiếng rống sư tử, cho đến giác ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Xá-lợi-phất! Không có việc này, nhưng ta đưa ra để phân biệt giảng nói. Như có người đến bờ biển của Long vương nói lên như vầy: Ta muốn chẻ một sợi lông của ta ra làm trăm phần lông, dùng một phần để lấy một giọt nước.

Khi đó, Long vương nói: Này anh chàng! Anh muốn lấy một phần của sợi lông chẻ ra đó, để lấy một giọt nước thì ta không bỏ biển cả.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Đối với vô biên chúng sinh giới, cần phải dạy dỗ, khiến cho họ hoan hỷ trong việc tu tập thần lực. Nhưng các chúng sinh ấy lại nói: Chúng tôi không thể phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ta đối với pháp, cũng không có dự vào phần nào.

Này Xá-lợi-phất! Ví như sau mùa Xuân, mùa Hạ nắng gắt, có người đến sông Hằng uống nước, nhưng lại có một người ngăn cản không cho uống.

Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Người này không phải là chủ của con sông, mà lại đi ngăn cản, làm như thế có thuận không?

Xá-lợi-phất thưa:

–Không thuận, thưa Thế Tôn.

Phật nói:

–Đúng vậy! Xá-lợi-phất! Không thâu giữ pháp giới, không thâu giữ các pháp Phật. Cũng có thiện nam, thiện nữ phát tâm Đại thừa, tin hiểu khát ngưỡng, nhưng cũng có chúng sinh nói lỗi của Đại thừa, để người khác xa lìa.

Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Người nói lỗi của Đại thừa có thuận không?

Xá-lợi-phất thưa:

–Không thuận, thưa Bà-già-bà! Không thuận, thưa Tu-già-đà.

Phật nói:

–Do vậy, thiện nam, thiện nữ! Khi nghe lời này rồi, phải nhanh chóng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, phát khởi tinh tấn, tương ưng với dụng lực. Thiện nam, thiện nữ đối với pháp thâm diệu này, nên dùng

trí quán để biết các pháp là vô ngã.

Này Xá-lợi-phất! Ví như trong đại địa này, có một số đất, mà người trong châu Diêm-phù này không canh tác. Vì sao? Vì đất ấy hầm, hố, gò, trũng, vách đá, gai gốc, cao vút, như vậy chỉ có bỏ phế mà thôi.

Xá-lợi-phất! Trong các chúng sinh giới cũng có các chúng sinh không thể dùng được. Đó là những người phát tâm thừa Thanh văn, Độc giác. Những người ấy, đối với chúng sinh tức không chỗ sử dụng

Này Xá-lợi-phất! Ví như có một số đất ở trong đại địa này, được người trong châu Diêm-phù canh tác. Vì sao? Vì nó đầy đủ sự thuận tiện, như vườn, rừng, ao, hồ, hoặc có chỗ lại phát sinh kim ngân, nhờ vậy, mà người trong châu Diêm-phù có để thọ dụng.

Này Xá-lợi-phất! Trong chúng sinh cũng có chúng sinh dùng được, nhưng số được đó lại rất ít. Vì sao? Vì các chúng sinh ấy, nếu phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì phải làm chỗ nương tựa cho các chúng sinh và tạo mọi niềm vui rốt ráo cho chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Ví như trong biển cả, có ma-ni báu vô giá, nhưng người trong châu Diêm-phù không được thọ dụng.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Tuy các A-la-hán, Thanh văn, có vô biên thiện căn, giới, định, trí, giải thoát tri kiến; nhưng những vị ấy đối với các chúng sinh, không thể là chỗ dùng được. Còn các Bồ-tát Ma-ha-tát, cũng có các thiện căn, giới, định, trí, giải thoát, giải thoát tri kiến, nhưng các vị ấy, lại là chỗ cho chúng sinh thọ dụng.

Thế nên, Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát nên mặc áo giáp như vậy. Nếu không làm chỗ thọ dụng cho chúng sinh, không tạo niềm vui rốt ráo cho chúng sinh thì không phải là thiện căn của ta.

Này Xá-lợi-phất! Ví như hạt Ni-cù-đà-tử, tuy nhỏ nhưng lúc sinh, lúc lớn, rễ của nó phát triển rất nhanh, nên tàng lá bao phủ rất rộng.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát mới phát tâm, thiện căn lúc sinh, lúc lớn, nên biết những thiện căn khác đều không thể sánh bằng, nó trụ vào nơi tối thượng.

Thế nên, Xá-lợi-phất! Thiện nam, thiện nữ đã phát tâm Bồ-tát thừa, thiện căn tuy nhỏ, nhưng không thể khinh thường, chớ cho là không tăng trưởng. Vì sao? Vì người phát tâm Đại thừa, lúc thiện căn được tăng trưởng, nên biết nó sẽ tạo ra vô lượng a-tăng-kỳ.

Này Xá-lợi-phất! Ví như có người của cải giàu có, thọ hưởng vô cùng đầy đủ, có rất nhiều bối ngọc, san hô, kim ngân. Người đó là Sát-đế-lợi,

con nhà giàu, hoặc Bà-la-môn con nhà giàu, hoặc trưởng giả con nhà giàu. Những người ấy, khi ra đường hay ra chợ, ai muốn nhìn thì nhìn, ai muốn đến thì đến, ai muốn hỏi thì hỏi. Người có các loại báu như là đại ma-ni báu, trị giá đến trăm ngàn, ai có muốn xem thì xem, muốn đến thì đến, muốn hỏi thì hỏi. Vì sao? Vì người ấy, tâm họ còn lớn hơn giá mua bán này.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát ở trong pháp Phật Đại thừa này, muốn hỏi thì hỏi, muốn nói thì nói. Vì sao? Vì lòng tin của các vị ấy, rộng lớn như thế, cho nên nói ra không bao giờ dứt. Do vậy, muốn đến thì đến, muốn hỏi thì hỏi, muốn xem thì xem, muốn nói thì nói.

Này Xá-lợi-phất! Ví như chỗ có ma-ni báu, giá trị của nó có đến trăm ngàn. Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Ma-ni báu giá trị đó, có thể đem để chung với thủy tinh được không?

Xá-lợi-phất thưa:

–Không được, thưa Bà-già-bà! Không được thưa Tu-già-đà! Vì sao? Vì ma-ni báu ấy, chỉ để chung với ma-ni báu mà thôi, chứ không thể để chung với thủy tinh, hay các thứ khác được và cũng không thể đem ví dụ.

Phật nói:

–Đúng thế, đúng thế! Xá-lợi-phất! Thiện nam, thiện nữ tu Bồ-tát thừa; thì cùng ở, cùng đi chung, cùng du hóa, thân gần, thuận theo, cấp dưỡng và tham cứu kinh điển với chúng sinh phát tâm Đại thừa. Trong thời gian đó, tỉnh thức nhớ nghĩ và học hỏi theo đó.

Này Xá-lợi-phất! Ví như có người muốn học bắn tên, nên lúc nào cũng thân gần, ghi nhớ lời của thầy dạy bảo. Vì sao? Vì người ấy cố học bắn giỏi. Do vậy, mà trong khoảng thời gian đó, thầy dạy phải làm thế nào để học trò luôn ghi nhớ phát giác, điều cần hơn hết là gần gũi để dạy học trò về cách sử dụng cung: Như mang cung như vầy, nắm cung như vầy, kéo cung như vầy và bắn như vầy. Nhờ sự dạy dỗ tận tình của thầy, học trò cứ theo đó mà học, nên sớm được thành tựu.

Xá-lợi-phất! Các thiện nam, thiện nữ phát tâm Đại thừa ấy, nên thân gần, tùy thuận, cúng dường Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ở chỗ của thiện nam, thiện nữ phát tâm Đại thừa đó, Như Lai sẽ cùng ở, cùng đi và cùng suy nghĩ. Các thiện nam, thiện nữ phát tâm Đại thừa ấy, đã thân gần, tùy thuận, cúng dường rồi thì nên dạy họ tỉnh thức ghi nhớ, điều cần nhất là an ủi phủ dụ làm sao cho họ học theo. Như học theo Đàn-na ba-la-mật, Thi-la ba-la-mật, Sằn-đề ba-la-mật, Tỳ-lê-da ba-la-mật, Đệ-da-na ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật, Phương tiện ba-la-mật học theo như vậy nên

tất cả thiện căn và chủng trí đều biến khắp; ở trong đó, việc chỉ dạy phải khiến cho họ nhớ nghĩ, không những thế, lại còn an ủi khuyên bảo để thiện nam, thiện nữ đó học theo, mà được thành tựu.

Này Xá-lợi-phất! Ví như Chuyển luân vương đi qua châu Diêm-phù này, không làm cho chúng sinh kinh sợ hay gây thương tổn, mà vua còn để lại rất nhiều kim ngân, khiến mọi người trụ vào mười đạo nghiệp thiện. Do Chuyển luân vương làm việc như vậy, nên khi đi qua khiến cho vô lượng chúng sinh thương khóc, nhớ nghĩ đến công đức.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát ở trong các cõi Phật, lúc đi, lúc du hóa, nên học theo công đức thù thắng của chư Phật, mỗi một chỗ hành, đều thuận theo pháp giới hành. Chỗ đi qua ấy không làm cho chúng sinh kinh sợ hay thương tổn, không những thế, còn để lại nhiều kim ngân, khiến cho các chúng sinh trụ vào mười nghiệp thiện và trên mỗi đạo nghiệp thiện, đều khiến sinh pháp thiện, nên hành như vậy, để đạt đến cõi vô lậu. Như thế thì nơi đã trải qua đó; các chúng sinh nên học, nên ghi nhớ, đó mới là thiện hữu cùng đi với ta, cùng đem các pháp thiện trau dồi trí tuệ và cùng diễn thuyết pháp thâm diệu để giáo hóa chúng sinh. Bồ-tát Ma-ha-tát nên học theo công đức thù thắng tối thượng như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Ví như nơi Chuyển luân vương đi qua, hay sắp đi qua, những nơi ấy, có đến trăm ngàn vô lượng, vô biên chúng sinh, hoan hỷ, muốn được vua đến. Vì sao? Vì vua đã đem pháp thiện giáo hóa chúng sinh. Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát nên mặc áo giáp như thế. Nơi mà ta đã đi qua, hoặc sắp đi qua, trong các cõi Phật, ở mười phương thế giới, có đến trăm ngàn vô lượng, vô biên chúng sinh đều hoan hỷ muốn ta đến. Vì sao? Vì ta đã dạy cho chúng sinh tu hành pháp thiện, lại còn dùng mọi phương tiện thiện xảo giáo hóa chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Ví như ma-ni báu, trị giá đến trăm ngàn, khi chúng sinh mong cầu sẽ từ đâu mà được? Từ chỗ bán ra mà được.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát tùy theo phương tiện ấy, thấy các chúng sinh có thể làm thành khí, rồi mới từ nơi đó, dùng thiện căn làm phương tiện dạy dỗ, ban cho mọi phương tiện khéo léo, khi đã được phương tiện rồi, dạy cho họ chứa nhóm pháp thiện, khuyến khích tu tâm Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Ví như các người con của vua, hoặc con bề tôi của vua, cùng nhau hợp bàn, nên giữ vương vị, nên chế phép nước, nên bảo vệ vương vị, nên tuyên truyền lời dạy của vua như vậy.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu các thiện căn tròn đầy, thừa sự trăm ngàn na-do-tha chư Phật, trồng các thiện căn,

khéo tu tập tâm Từ và luôn nghĩ đến tất cả, hành tâm đại Bi, vui thích Bồ-đề, vì nghĩ đến đạo tràng mà hành xả. Bồ-tát tin một cách vững chắc như vầy: "Rồi đây, ta sẽ rống tiếng rống sư tử; mưa trận mưa pháp, đánh trống pháp, thổi loa pháp, dựng cờ pháp, làm an ổn thuyền pháp, độ các chúng sinh trong bốn nẻo, trong vô lượng kiếp mặc áo giáp, mặc áo giáp vững chắc đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, muốn chuyển bánh xe pháp vô thượng, hàng phục Ma-la và quyến thuộc ma, muốn mặc áo giáp không thể nghĩ bàn, muốn mặc áo giáp không gì sánh bằng, muốn mặc áo giáp tối thượng trong ba cõi."

Những điều như vậy, các thiện nam, thiện nữ ngồi lại với nhau, cùng bàn luận rằng: Chúng ta nên giáo hóa chúng sinh vào trong các thiện căn vô lậu, chúng ta nên làm cho chúng sinh hồi hướng cảnh giới Niết-bàn, chúng ta nên làm cho chúng sinh vào cảnh giới Niết-bàn vô vi.

Này Xá-lợi-phất! Ví như con của vua và các con bề tôi của vua tập hợp lại với nhau; còn những người hạ tiện khác không được đến nơi ấy.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát Ma-ha-tát ngồi tập hợp lại với nhau, còn các chúng sinh trí thấp kém thì không thể thấy các cảnh giới mà các Bồ-tát Ma-ha-tát thị hiện.

Xá-lợi-phất! Ví như trong biển cả có chúng sinh mà thân của nó chỉ bằng con rận, lại có chúng sinh thân lớn trăm du-xà-na, lại có chúng sinh thân lớn cho đến bảy trăm du-xà-na.

Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Biển lớn kia, đâu phải không dung chứa các chúng sinh thân nhỏ đó, hoặc các chúng sinh thân lớn đó?

Xá-lợi-phất thưa:

–Không phải thế, thưa Bà-già-bà! Không phải thế, thưa Tu-già-đà! Không phải biển cả không dung chứa, do sự tạo nghiệp, nên mới có chúng sinh thân nhỏ, hoặc chúng sinh thân lớn.

Phật nói:

–Đúng vậy! Xá-lợi-phất! Do lực phát nguyện, nên các Thanh văn trí cạn, còn Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà trí không thể lường, không thể đếm, không thể nghĩ bàn, không thể kể xiết, vô biên không thể nói. Vì sao? Vì xưa kia, Như Lai tu hạnh Bồ-tát, có hạnh nguyện vô lượng, vô biên không thể kể hết. Do tu nghiệp ấy, nên mới thành tựu trí vô ngại, công đức tối thắng.

Xá-lợi-phất! Ví như biển cả có các chúng sinh và ma-ni báu nhưng lại không gần nhau, không hòa hợp với nhau, không biết tên nhau, huống gì là thọ dụng.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Có các thiện nam, thiện nữ sinh từ nơi pháp luật này, nên du hành khắp trong biển pháp ấy. Còn các Thanh văn, Độc giác không thể biết đến tên của Tam-ma-địa, huống nữa là muốn thực hành đầy đủ các Tam-ma-địa. Đức Như Lai do đầy đủ Tam-ma-địa, cho nên gọi là Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà.

Này Xá-lợi-phất! Ví như cách cầm cung của xạ thủ bậc thầy, một khi đã bắn ra thì không bao giờ trật. Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát có phương tiện thiện xảo, đem phương tiện thiện xảo đó để thâu giữ, tròn đủ Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát, nếu đã phát tâm, sẽ không hề hư dối, không gì không nắm giữ, không gì không hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tâm Bồ-đề đó thì không bị rơi vào dục, sân, si, không bị dục làm ô nhiễm; không bị sân làm xấu; không bị si làm mê hoặc. Nếu Bồ-tát phát tâm Bồ-đề rồi thì không nhập vào sắc cho đến không nhập vào thức; không nhập vào ngã, cho đến không nhập vào thọ. Không nhãn giới, không Sắc giới; không nhập vào nhãn thức giới, cho đến không ý giới, không pháp giới; không nhập vào ý thức giới. Bồ-tát nếu phát tâm Bồ-đề thì lìa được dục, sân, si; nếu không có dục, sân, si thì là có đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; nếu có đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả thì là bất khả đắc; nếu bất khả đắc thì không sinh diệt; nếu không sinh diệt thì không đoạn, thường; nếu không đoạn, thường thì là phát tâm Bồ-đề. Tận cùng của hư không giới là cứu cánh của pháp giới; hư không giới nghiệp, hợp với trí phương tiện thì gọi là phát tâm Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Ví như cây quý, lúc mọc, lúc phát triển không phải là không có công năng của các báu. Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát đem các thiện căn hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cùng thâu giữ đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả. Do nghĩa đó cho nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng như cây báu.

Này Xá-lợi-phất! Ví như trong tam thiên đại thiên thế giới, chỗ nào có các thứ cỏ cây, nhành lá; những thứ ấy đều có thể đem làm đuốc. Trong tam thiên đại thiên thế giới này, có các núi chúa Tu-di, núi Luân, núi Đại luân, núi Mục-chân-lân-đà, núi Đại mục-chân-lân-đà; ngoài ra còn có các núi đen và núi đá; những núi ấy đều là dụng cụ của đuốc. Trong tam thiên đại thiên thế giới, chỗ có sông, suối, ao, hồ, sông lớn, sông nhỏ, biển cả; những nơi ấy đều chứa đầy dầu. Nếu có Thanh văn thừa, Độc giác thừa, thiện nam, thiện nữ ở trước Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đốt lên các đuốc ấy.

Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Phước đức của các thiện nam, thiện nữ đó có nhiều không?

Xá-lợi-phất thưa:

–Rất nhiều! Thưa Đại Đức Bà-già-bà! Rất nhiều! Thưa Đại Đức Tu-già-đà!

Phật nói:

–Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Nếu thiện nam, thiện nữ phát tâm Đại thừa, nhưng chỉ cúng dường một ngọn đèn; nhân duyên như thế, phước đức có nhiều không?

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Người phát tâm Đại thừa, dù chỉ cúng dường một đèn nhưng phước lại rất nhiều, không phải như Thanh văn, Độc giác thừa, cúng dường vô lượng, vô biên đèn.

Phật khen Xá-lợi-phất

–Hay thay, hay thay! Này Xá-lợi-phất! Đúng thế, đúng thế! Thật đúng như lời ông nói! Vì sao? Nếu các Bồ-tát Ma-ha-tát Bố thí ba-la-mật thì các chúng sinh liền được thí Ba-la-mật. Nếu các Bồ-tát Ma-ha-tát Bố thí ba-la-mật thì các chúng sinh ấy liền được ăn uống, y phục, chuỗi ngọc, thọ dụng đầy đủ. Nếu các Bồ-tát Ma-ha-tát Bố thí ba-la-mật thì các chúng sinh ấy, liền được của cải giàu có như trưởng giả, lúa thóc đựng đầy kho, thọ dụng đầy đủ, lại còn có ruộng vườn, nhà cửa, thành ấp, cung điện, xóm làng, đất nước, kinh đô của vua.

Xá-lợi-phất! Lược nói về Thi-la, Sằn-đề, Tỳ-lê-da, Đệ-da-na, Bát-nhã của các Bồ-tát. Chúng sinh phá Thi-la ấy, cho đến chúng sinh vô trí đều sẽ trí tuệ. Vì sao? Vì chúng sinh mới phát tâm ấy, như gieo trồng hạt giống, nên thấy như vậy. Khi đã tu hành rồi thì như hạt giống phát triển, đạt đến quả vị Bất thoái chuyển như có nhành lá xum suê, đạt Nhất sinh bổ xứ thì như nở hoa, chứng quả Như Lai thì như kết trái. Trái đó, tùy theo chúng sinh muốn mà hái dùng. Như Lai Niết-bàn nên thấy như vậy.

Xá-lợi-phất! Vì nghĩa đó, nên biết là do mới phát tâm mà phát sinh Như Lai, do Như Lai xuất hiện, nên các chúng sinh được mọi niềm vui, cũng từ Như Lai mà phát sinh các Độc giác, Thanh văn. Thấy được nghĩa đó, nên các thiện nam, thiện nữ có các thiện căn, đều nên hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Xá-lợi-phất! Ví như khi mặt trăng mọc thì chúng ta nhìn thấy, trong các ao, hồ, suối, sông, sông lớn, sông nhỏ ở châu Diêm-phù này, đều

có mặt trăng, nhưng mặt trăng ở cung Thiên tử không bị lay động. Mặt trăng ấy, không gần bất cứ một nơi nào, nhưng ở các nơi đều in bóng trăng.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát trụ ngôi mười Địa trong các cõi Phật, cho đến vô lượng, vô biên cõi Phật, đều tự thân thị hiện. Các cõi Phật ấy, có thôn xóm, đất nước, kinh đô và các nơi khác Bồ-tát Ma-ha-tát cũng tự thân thị hiện. Có chỗ thì thị hiện Đàn-na ba-la-mật, như là xả bỏ đầu, mắt, tay, chân, hoặc bỏ da, thịt, gân cốt, tim, tủy, hoặc bỏ con trai, con gái, vợ thiếp, nhà cửa, thôn xóm, thành ấp, đất nước, kinh đô, hoặc hiện đúng như pháp cúng dường đại hội, cần ăn cho ăn, muốn uống cho uống. Như vậy, cho đến cưỡi xe, y phục, hương đeo, hương xoa, tòa ngồi, gối kê, đèn đuốc. Những thứ như vậy đều xả là vì muốn giáo hóa chúng sinh keo kiệt, cho đến xả năm thọ tụ. Có chỗ thì thị hiện Thi-la ba-la-mật không khiếm khuyết, không xuyên lậu, không loang lỗ, không lộn xộn, cũng như trâu mao bảo vệ đuôi của nó. Vì muốn giáo hóa chúng sinh phá giới, cho đến vì muốn khiến trụ vào ba môn giải thoát. Có chỗ thị hiện Nhẫn nhục ba-la-mật cho đến có bị cắt chân tay, khoét mắt, nhưng Bồ-tát vẫn không nổi sân hận. Vì muốn giáo hóa loài chúng sinh cao ngạo ngã mạn, sân độc, tham đắm phú quý, cho đến vì muốn trụ vào pháp Nhẫn vô sinh. Có chỗ thì thị hiện Tinh tấn ba-la-mật để giáo hóa chúng sinh biếng nhác, phải nỗ lực tinh tấn, nhàm chán mọi thú vui của chính mình, mà trụ vào niềm vui của mọi người, giáo hóa chúng sinh biếng nhác ít tinh tấn trụ vào tinh tấn, cho đến trụ vào mười Địa. Có chỗ thì thị hiện Đệ-da-na Ba-la-mật, du hý Đệ-da-na giải thoát Tam-ma-địa, Tam-ma-bạt-đề, để giáo hóa chúng sinh tâm loạn, thất niệm, không chánh tri, không có tâm Tam-ma-địa, được trụ vào kim cang Tam-ma-địa. Có chỗ thì thị hiện Trí tuệ ba-la-mật, nói pháp sâu xa, không có một pháp nào có thể hơn được, xứ phi xứ, địa phi địa, tất cả đều tùy thuận tâm hạnh của chúng sinh mà nói pháp.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát trụ vào mười Địa, dùng phương tiện khéo léo, thâu giữ đầy đủ Trí tuệ ba-la-mật, có khả năng đáp ứng mọi nhu cầu cho chúng sinh. Chúng sinh tin các Ba-la-mật, liền thị hiện Ba-la-mật. Như chúng sinh tin sắc, liền thị hiện sắc. Tin pháp bản liền thị hiện thuyết pháp; khiến cho các chúng sinh ấy sẽ chứng Bất thoái chuyển Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Xá-lợi-phất! Ví như, có một loài cây, có khả năng ban cho những gì mà con người mong muốn. Nếu có chúng sinh muốn được châu báu, mà đến bên cây thì cây liền đáp ứng đúng với sự mong muốn của chúng sinh

ấy; như muốn thức ăn, chuỗi ngọc hay y phục đều được đầy đủ cả. Nếu chúng sinh, cần các châu báu, như kim ngân, lưu ly, pha lê đỏ, trân châu mã não, xa cừ thì cây liền đáp ứng đúng với mong muốn của chúng sinh ấy. Cây mong muốn đó, nếu bị cắt, bị chặt phá, vẫn không thấy hiện tượng bị cắt, bị chặt phá hay tổn hoại gì cả; trái lại, càng tăng thêm các thứ châu báu.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát trụ vào mười Địa. Có chỗ thị hiện Đàn-na ba-la-mật, có chỗ thị hiện Thi-la, Sằn-đề, Tỳ-lê-da, Đệ-da-na, Bát-nhã ba-la-mật, phương tiện thiện xảo làm đầu. Có chỗ thị hiện sinh vào cõi trời Tứ Thiên vương, hay cõi trời Tam thập tam, trời Tu-dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại, trời Ma-la-thân; cho đến các cõi trời Phạm thân, trời Phạm quang, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô nhiệt, trời Thiện kiến, trời Thiện hiện; cho đến sinh vào cõi trời A-ca-na-tra, tự thân thị hiện nói pháp. Có chỗ thị hiện chúng sinh có tưởng không tưởng; cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng. Có chỗ thị hiện thân Chuyển luân thánh vương ngay tại châu Diêm-phù này nói pháp cho các chúng sinh. Có chỗ thị hiện Chuyển luân vương trong bốn phần, chỉ có một phần là hình sắc của vua. Có chỗ thị hiện hình sắc lực của vua Chuyển luân vương. Có chỗ thị hiện hình sắc của Sát-đế-lợi, trưởng giả, đại thần, vương thần, Sa-môn, Bà-la-môn, Ni-kiền, Phạm chí, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân. Có chỗ thị hiện hình sắc Thanh văn, Độc giác. Có chỗ thị hiện, hạ sinh từ cung Đâu-suất, hoặc vào thai mẹ, hoặc đản sinh, hoặc Phạm thích ẵm bồng, hoặc đi bảy bước, hoặc cất tiếng nói: "Ta là bậc Tối thắng trong thế gian, đã hết sinh tử", hoặc đến trường học, hoặc vào thiên miếu, hoặc ở trong cung, hoặc dưới cây Diêm-phù, hoặc xuất gia, hoặc đến đạo tràng, hoặc hàng phục quân ma, hoặc chứng Vô thượng Bồ-đề, hoặc chuyển pháp luân, hoặc nói pháp cho bốn chúng tám bộ, hoặc hiện Niết-bàn; hoặc toàn thân, hoặc bằng hạt cải, hoặc hiện chánh pháp hưng thịnh, hoặc hiện pháp diệt.

Xá-lợi-phất! Lược nói về sự nói pháp, theo lòng tin của chúng sinh là tự thân của Bồ-tát Ma-ha-tát thị hiện, để tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh. Như chúng sinh tin về pháp gốc thì Bồ-tát Ma-ha-tát liền nói pháp gốc, khiến cho các chúng sinh ấy được Bất thoái chuyển Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Xá-lợi-phất! Ví như nhà ảo thuật, hay học trò của nhà ảo thuật, bày, mọi trò ảo thuật ở các nẻo đường, nào là trò voi, ngựa, xe, đi bộ.

Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Chỗ mà bốn bộ binh ấy đến, đi trong mười phương các thế giới có biết không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không biết, thưa Bà-già-bà! Không biết, thưa Tu-già-đà! Trò huyễn đến đi đó, không thể biết được. Tuy là nói thế, nhưng trò huyễn thuật ấy, không phải là không nhân.

Phật nói:

–Đúng vậy! Xá-lợi-phất! Phật trí ấy, hoặc đến hoặc đi, trong mười phương các thế giới, cũng không thể biết được. Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà, dùng trí đầy đủ này, mà biết đúng như thật về các tâm hạnh của chúng sinh, trong mười phương thế giới. Trí ấy, không phải không nhân. Trí tối thượng đó, nên thấy như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Ví như có người yết hầu bị nghẽn thì các căn khác cũng đều bị nghẽn. Như vậy, này Xá-lợi-phất! Nếu thiện nam, thiện nữ dùng tâm biến trí, tâm Bồ-đề, nhập vào các pháp, để hộ trì các chúng sinh, giáo hóa chúng sinh, giữ gìn chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Ví như có người sống lâu trăm tuổi, đem một giọt nước đến đưa Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà và nói: Thưa Thế Tôn! Tôi gởi giọt nước này, Thế Tôn hãy giữ giúp tôi, chớ để nó hòa lẫn vào các dòng nước khác.

Sau khi Như Lai nhận lời rồi, ném nó vào sông Hằng, giọt nước theo dòng chảy ra biển. Qua một năm sau, người trăm tuổi ấy trở lại chỗ Thế Tôn, hỏi: Thưa Thế Tôn! Giọt nước mà trước kia, tôi gửi đó chắc không bị hòa lẫn vào các dòng nước khác chứ?

Xá-lợi-phất! Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà có các trí như vầy: Trí không nghĩ bàn, trí không gì sánh bằng, trí vượt qua ba cõi. Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà đầy đủ trí như vậy, rồi liền lấy giọt nước được gửi trước kia, từ biển ra mà không bị xen tạp các giọt nước khác, để trả lại cho người kia.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà nói pháp, không phải trong một cõi Phật, cũng không phải hai, ba, bốn, năm, cho đến ngàn cõi Phật, cũng không phải một vài phương tiện khéo léo giáo hóa chúng sinh. Vì sao? Vì Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà nói pháp trong bất khả lượng a-tăng-kỳ, bất khả thuyết vô lượng cõi Phật; với đủ mọi phương tiện khéo léo giáo hóa chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Ví như sau mùa Xuân, tháng đầu của mùa Hạ thì nóng bức; có một người cùng với đại chúng muốn vượt qua đồng trống, trong khi đang đi, mọi người thấy từ xa có sóng nước, người ấy mới an ủi mọi người: "Các bạn ơi! Hãy cố gắng đến chỗ có nước kia mà uống." Người này nói thế, rồi đốc thúc đại chúng hướng đến chỗ có nước, mà đi không nghỉ. Nhờ vậy, mà mau chóng vượt qua đồng trống, liền được nghỉ ngơi, không bị thương tổn, được an ổn, không còn sợ hãi và đến cảnh giới của chính mình.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà, muốn khiến các Thanh văn nhập vào quả A-la-hán, nên vì họ mà nói pháp tương ưng với việc làm, dụng lực tinh tấn của A-la-hán. Như Lai hành dụng như vậy rồi thì liền thu được lợi ích.

Xá-lợi-phất! Nếu tin vào pháp này, tức là tin vào pháp vô trần; nếu tin vào pháp vô trần tức là tin Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà; nếu tin Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà thì là tin pháp vô trần giải thoát; nếu ở nơi pháp vô trần giải thoát thì liền giải thoát sinh, già, bệnh, chết, ưu bi, khổ não.

Này Xá-lợi-phất! Ví như có một A-la-hán lậu tận, tụng kinh ở núi A-la-noa là nơi xa xôi hiểm trở; nơi ấy, phát ra tiếng vang, lúc đó, lại có một dị nhân nghe tiếng kinh đó liền chứng quả A-la-hán.

Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Ai điều phục người ấy?

Xá-lợi-phất thưa:

–Thưa Thế Tôn! Là vị A-la-hán.

Phật nói:

–Này Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? A-la-hán lậu tận kia, đâu có nghĩ như vầy: "Ta tụng kinh sẽ có chúng sinh được điều phục."

Xá-lợi-phất thưa:

–Dạ không, thưa Bà-già-bà! Dạ không, thưa Tu-già-đà!

Phật nói:

–Này Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Tiếng vang ấy là từ trong, từ ngoài hay từ cả trong ngoài phát ra? Chớ hiểu như vậy. Nếu các chúng sinh đã phát ra lời nói thì nên tin như thế: Nếu có tiếng ấy nói ra thì cũng tùy ở mình.

Này Xá-lợi-phất! Ví như vợ của một anh chàng nọ, trong giấc mộng, chị ta thấy Như Lai và chúng Thanh văn vây quanh thuyết pháp.

Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Như Lai và chúng Thanh văn có đến

thật không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Dạ không, thưa Bà-già-bà! Dạ không, thưa Tu-già-đà!

Phật nói:

–Đúng vậy! Xá-lợi-phất! Nếu người hiện thấy ta và chúng Thanh văn vây quanh nói pháp, nên tin như mộng; người ấy, liền đã thấy ta và pháp tăng trước mặt.

Này Xá-lợi-phất! Ví như biển cả không phải là không có báu, mà do người không tìm lấy được báu. Vì sao? Vì người ấy, đời trước chưa từng làm nghề lấy châu báu, cho nên, không phát hiện được ma-ni báu màu đen kia là quý, nên không lấy. Nếu người đã từng làm nghề ma-ni báu mà vào được kho báu, liền lấy ma-ni báu.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Không phải là không pháp giới mà do không giác biết Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó là do chúng sinh ấy, đời trước ở trong cảnh giới Phật, nhưng không tạo thiện căn, cũng không phát khởi. Thế nên, nay chỉ vào Thanh văn, không thể đi trên con đường mà Như Lai đã đi, cũng không có công đức như Như Lai, không đầy đủ thần lực vô úy… và trí vô ngại của Như Lai. Còn Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà, đầy đủ lực Như Lai, vô úy… và trí vô ngại.

Này Xá-lợi-phất! Ví như vợ của một anh chàng nọ, cầm gương tự soi mặt mình, thấy được diện tướng mình, liền sinh vui mừng.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Phàm phu không nghe, nên không biết pháp gốc là dụ như bóng ảnh, cứ chạy theo dòng lưu chuyển mà sinh ham thích.

Thế nên, Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát nên mặc áo giáp như: Nay ta vì các chúng sinh, mà nói pháp, để làm cho họ phải biết mà đoạn đi sự lưu chuyển đó.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát nên tin các pháp là hư dối, không chắc thật, hành như thế.

Này Xá-lợi-phất! Ví như Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà; khi hóa sinh thì không chỗ hóa sinh; khi diệt thì không chỗ diệt; ở nơi cảnh giới Phật, hoặc hỏi hoặc đáp, ấy chẳng phải là hai pháp. Khi Như Lai hóa sinh không chỗ sinh, khi diệt không chỗ diệt.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát được pháp Nhẫn vô sinh, biết các pháp không sinh; do biết thế, nên không được một pháp. Nếu lúc sinh mà sinh thì không có chỗ pháp sinh, nếu lúc diệt mà diệt thì cũng

không hữu vi, vô vi. Vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát hiểu rõ các pháp không hai.

Này Xá-lợi-phất! Ví như bọt nước không chắc chắn; do không chắc chắn, nên tùy thuận mà biết.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Các pháp không chắc chắn, các pháp là không, nên tùy thuận mà biết; các pháp như biển, bản tánh không có hai tướng.

Này Xá-lợi-phất! Ví như bong bóng nước, từ nhân duyên sinh; nếu chỉ có mỗi một nhân thì không thể sinh được.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Phàm có chúng sinh là do không chánh niệm, muốn bám lấy sinh; việc đó là do hư vọng, trống rỗng, không chắc chắn. Chúng sinh đó đối với thật tế, không biết như thật, không thấy, không nhập, không biết. Ta vì các chúng sinh ấy, mà xưa kia đã mặc áo giáp như vậy; bằng mọi cách làm thế nào, để các chúng sinh ấy, thấy được thật tế; ta sẽ vì họ mà nói lưu chuyển luân hồi.

Này Xá-lợi-phất! Ví như chim bay lượn trên không, không có một vật gì cản trở.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Thiện nam, thiện nữ tu Bồ-tát thừa, đối với các pháp; không có biên vực nào làm chướng ngại; không có biên giới của vi trần; không có biên giới giữa bên này bên kia; tin vào trí biết cùng khắp. Ta nói thiện nam, thiện nữ hành Bồ-tát thừa này, nhất định chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Xá-lợi-phất! Ví như Tỳ-kheo có thần thông đi trong hư không, tuy thấy đi nhưng không thấy dấu vết.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Tuy thấy hạnh của Bồ-tát, nhưng không thể nói đến pháp ấy và chỗ hồi hướng thiện căn của Bồ-tát. Vì sao? Vì pháp mà ta đã biết, không thể nói ra; pháp ấy, các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân không thể thành tựu được. Chỉ trừ Bồ-tát Ma-ha-tát đầy đủ trí tối thắng vô thượng, đã mặc áo giáp ở trong các thế giới. Vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát ấy, các hàng trời… đều không thể sánh bằng.

Này Xá-lợi-phất! Ví như tay chân có thể làm mọi việc. Như vậy, đối với pháp gốc này, cũng nên thấy như thế.

Này Xá-lợi-phất! Ví như có người, có khả năng dùng một ngón tay hiện ra năm ngón tay, ý ông nghĩ sao? Việc đó có khó làm không?

Xá-lợi-phất thưa:

–Rất khó, thưa Bà-già-bà! Rất khó, thưa Tu-già-đà!

Phật nói:

–Này Xá-lợi-phất! Ta nói việc này khó như hư không… pháp giới; hư không… pháp giới đã hiểu rồi thì sẽ vì người khác mà giải nói: Cái khó này là ở chỗ ấy. Ta nói việc này là hiếm có. Vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này đã biết các pháp là bình đẳng như hư không, không thật, không tạo hý luận mà có thể tăng trưởng.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát với các thiện căn, có được; nên biết Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và các thiện căn đó đều là hư vô rỗng không, không chắc chắn. Cho đến lúc, thị hiện Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và các thiện căn đó thì mới không còn dối gạt; lúc đó là giác ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thế nên, Xá-lợi-phất! Bồ-tát Ma-ha-tát nên mặc áo giáp như: Ta tin các pháp là không chắc chắn. Nếu ai không nhập vào nhẫn này thì không thể thành tựu tám nhân pháp; pháp Tu-đà-hoàn, pháp Tư-đà-hàm, pháp A-na-hàm và pháp A-la-hán; huống gì là giác ngộ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chỉ trừ Bồ-tát Ma-ha-tát đã đầy đủ trí tối thắng ở trong ba cõi.

Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nên thân gần thiện hữu, cung cấp và cúng dường. Thế nào là thiện hữu? Là người hướng dẫn thực hành sáu pháp Ba-la-mật. Nếu dạy các việc khác thì không phải là thiện hữu. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nói như vậy, dạy như vậy, nên học các Ba-la-mật như vậy. Nếu học các pháp Bồ-tát như vậy. Đây mới là chân thật thiện hữu của Bồ-tát Ma-ha-tát.

Này Xá-lợi-phất! Ví như một giọt sữa đem ném vào biển cả, ý ông nghĩ sao? Giọt sữa đó có nhiều không?

Xá-lợi-phất thưa:

–Không nhiều, thưa Bà-già-bà! Không nhiều, thưa Tu-già-đà! So với lượng nước kia thì đây chỉ là một giọt.

Phật nói:

–Đúng thế, đúng thế! Này Xá-lợi-phất! Các Thanh văn, Độc giác có quá ít giới, định, trí, giải thoát, giải thoát tri kiến thì không thể làm lợi ích cho các chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Ví như lấy một giọt dầu, bỏ vào ao hoa, giọt dầu đó liền tan ra khắp không còn thấy đâu là giọt dầu nữa. Cũng vậy, này Xá-lợi-phất! Giới, định, trí, giải thoát, giải thoát tri kiến và kể cả các thiện căn của Bồ-tát Ma-ha-tát, đều là vì các chúng sinh để được thọ dụng, cho đến Niết-bàn rốt ráo.

Này Xá-lợi-phất! Ví như có một người ở nơi biển cả, chẻ sợi lông ra làm trăm phần, rồi lấy một phần, để lấy một giọt nước; ý ông nghĩ sao? Giọt nước đó so với nước trong biển cả thì phần nào nhiều?

Xá-lợi-phất thưa:

–Thưa Thế Tôn! Giả sử như có lấy đến trăm du-xà-na cũng vẫn còn ít hơn; huống gì là chẻ trăm phần lông, rồi lấy một giọt nước, lượng nước đó có là bao.

Phật nói:

–Đúng vậy! Này Xá-lợi-phất! Trí của Thanh văn, Độc giác như một giọt nước; còn tri kiến của Bồ-tát Ma-ha-tát như nước của biển cả. Bồ-tát Ma-ha-tát đầy đủ tri kiến như vậy, cho nên có khả năng tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, cho đến đưa tới Niết-bàn vô dư.

Khi Phật tán thán công đức pháp bản của các Bồ-tát Ma-ha-tát; có vô lượng a-tăng-kỳ vô biên các chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; có vô lượng a-tăng-kỳ vô biên các Bồ-tát Ma-ha-tát thiện căn càng mạnh mẽ, tăng trưởng, khuyến khích tu hành và được thành tựu; có vô lượng a-tăng-kỳ vô biên hàng trời, người xa lìa trần cấu, trong các pháp đạt được Pháp nhãn thanh tịnh.

Lúc Phật nói kinh này, Tôn giả Xá-lợi-phất và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Người, Càn-thát-bà, A-tu-la nghe Phật nói đều hoan hỷ.

❑

SỐ 423

KINH TĂNG-GIÀ-TRA

Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy, Vương tử Nguyệt-bà-thủ-na, người nước Ưu-thiền-ni.

QUYỂN 1

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật đang ở tại núi Linh thứu, thuộc thành Vương xá, cùng với chúng đại Tỳ-kheo Tăng hai vạn hai ngàn vị, tên của các vị ấy là: Tuệ mạng A-nhã Kiều-trần-như, Tuệ mạng Ma-ha Mô-già-lược, Tuệ mạng Xá-lợi Tử, Tuệ mạng Ma-ha Ca-diếp, Tuệ mạng La-hầu-la, Tuệ mạng Bà-câu-la, Tuệ mạng Bả-đà-tử-na, Tuệ mạng Hiền Đức, Tuệ mạng Hoan Hỷ Đức, Tuệ mạng Võng Chỉ, Tuệ mạng Tu-phù-đế, Tuệ mạng Nan-đà-tư-na, như vậy cho đến hai vạn hai ngàn vị. Cùng với các Đại Bồ-tát sáu vạn hai ngàn vị, tên của các Bồ-tát là: Bồ-tát Di-đế-lệ, Bồ-tát Nhất Thiết Dũng, Bồ-tát Đồng Chân Đức, Bồ-tát Phát Tâm Đồng Chân, Bồ-tát Đồng Chân Hiền, Bồ-tát Vô Giảm, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Kim Cang Tư-na, như vậy, cho đến sáu vạn hai ngàn vị.

Lại có một vạn hai ngàn Thiên tử; tên của các Thiên tử ấy là: Thiên tử Trù-a-na, Thiên tử Bạt-đà, Thiên tử Tu-bạt-đà, Thiên tử Hy Pháp, Thiên tử Chiên-đàn Tạng; như vậy, cho đến một vạn hai ngàn Thiên tử.

Lại có tám ngàn Thiên nữ, tên của các Thiên nữ là: Thiên nữ Di-lân-đà, Thiên nữ Đoan Chánh, Thiên nữ Phát Đại Ý, Thiên nữ Tuế Đức, Thiên nữ Hộ Thế, Thiên nữ Hữu Lực, Thiên nữ Tùy Thiện Ý; như vậy, cho đến tám ngàn Thiên nữ.

Lại có tám ngàn Long vương; tên của các Long vương là: Long vương A-ba-la-la, Long vương Y-la-bát, Long vương Đề-di-la, Long vương Quân Bà-sa-la, Long vương Quân Bà-thi-lợi, Long vương Tu-nan-đà, Long vương Tu-xa-khư, Long vương Già-bà Thi-lợi-sa; như vậy, cho đến tám ngàn Long vương. Tất cả đều đến núi Linh thứu, nơi Thế Tôn đang ở, rồi đảnh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi ngồi sang một

bên.

Khi ấy, Bồ-tát Nhất Thiết Dũng từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y chừa vai phải, chắp tay hướng lên Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn diễn nói chánh pháp, làm lợi ích cho chúng sinh.

Thưa Thế Tôn! Vô lượng ức Thiên chúng, vô lượng ức thể nữ, vô lượng ức Bồ-tát Ma-ha-tát, vô lượng ức Thanh văn, đều đã tập hợp, muốn nghe chánh pháp.

Thưa Thế Tôn! Tất cả đại chúng ở đây, đều muốn nghe pháp, cúi xin Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, tuyên nói diệu pháp; để cho ai nấy được an ổn lâu dài, đoạn trừ các nghiệp chướng.

Đức Thế Tôn khen Bồ-tát Nhất Thiết Dũng:

–Hay thay! Nhất Thiết Dũng! Nay ông vì đại chúng mà ân cần thưa hỏi Như Lai về việc này, vậy nay ông hãy lắng nghe và suy nghĩ cho kỹ, ta sẽ vì ông mà nói.

–Dạ vâng! Thưa Thế Tôn! Con rất muốn nghe Phật dạy bảo.

Này Nhất Thiết Dũng! Có pháp môn tên Tăng-già-tra, nếu người ở châu Diêm-phù này, nghe được pháp môn này thì có thể trừ diệt được tội ngũ nghịch, còn đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì được Bất thoái chuyển.

Này Nhất Thiết Dũng! Ý ông nghĩ sao? Phước đức của người nghe được pháp môn này lớn hơn phước đức của một Đức Phật chăng?

Nhất Thiết Dũng thưa:

–Tại sao thưa Thế Tôn?

Phật bảo:

–Này Nhất Thiết Dũng! Nếu nghe pháp môn này thì phước đức đó, ngang bằng với phước đức của hằng hà sa chư Phật Như Lai.

Này Nhất Thiết Dũng! Nếu người nghe được pháp môn như vậy thì đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không bị thoái chuyển; được diện kiến tất cả Phật và chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ma ác không thể não hại và thành tựu tất cả pháp thiện. Nhất Thiết Dũng! Còn một điều hy hữu hơn nữa, là người nghe pháp môn này, có khả năng biết được sự sinh diệt.

Lúc đó, tất cả đại chúng đều từ chỗ ngồi đứng dậy, bày áo vai phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay hướng về Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Phước đức của một Đức Phật có số lượng bao nhiêu?

Phật đáp:

–Này thiện nam, hãy lắng nghe! Công đức của một Đức Phật như nước của biển cả; như vi trần đại địa của châu Diêm-phù này; nếu như hằng hà sa… chúng sinh đều chứng mười Địa Bồ-tát. Như vậy, phước đức của tất cả mười địa Bồ-tát đó, cũng không bằng phước đức của một Đức Phật.

Này Nhất Thiết Dũng! Nếu người nghe pháp môn này thì phước đức đó, còn nhiều hơn vậy, dù có tính đếm hay ví dụ, cũng không hết được.

Tất cả đại chúng nghe Phật nói thế, đều phấn khởi hoan hỷ; do vậy mà càng tăng thêm phước đức.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những hàng chúng sinh nào, khát ngưỡng chánh pháp?

Phật đáp:

–Này Nhất Thiết Dũng! Có hai hạng chúng sinh khát ngưỡng chánh pháp:

1. Tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh.

2. Đã nghe pháp, rồi đem truyền đạt lại cho đại chúng, tâm không mong cầu.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nghe những pháp nào, mới thân gần với Bồ-đề?

Này Nhất Thiết Dũng! Nếu ai khát ngưỡng, muốn nghe chánh pháp thì người ấy được thân gần với Bồ-đề. Luôn đặt niềm tin muốn nghe và lãnh thọ pháp Đại thừa là thân cận với Bồ-đề.

Khi ấy, hàng trời, người rồng, thể nữ từ chỗ ngồi đứng dậy, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con hiện đang khát ngưỡng chánh pháp, cúi xin Đức Thế Tôn làm cho chúng con được mãn nguyện.

Đức Thế Tôn liền mỉm cười thì vô lượng ánh sáng từ miệng phóng ra, chiếu khắp cả mười phương, lên đến Phạm thế, rồi thâu lại, nhập vào đảnh.

Lúc đó, Bồ-tát Nhất Thiết Dũng lại từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ sát đất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì, Như Lai hiện tướng hy hữu này?

Phật đáp:

–Này Nhất Thiết Dũng! Tất cả chúng sinh trong chúng hội này, sẽ

chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và thành tựu mọi cảnh giới của Như Lai; do vậy, mà ta mỉm cười.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì, mà chúng sinh trong hội này chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật khen:

–Hay thay, hay thay! Ông có thể hỏi Như Lai về nghĩa này. Này Nhất Thiết Dũng! Đó là do nguyện thù thắng vậy.

Nhất Thiết Dũng! Về thuở quá khứ vô số a-tăng-kỳ kiếp có Phật Thế Tôn hiệu Bảo Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Nhất Thiết Dũng! Lúc đó, ta là con của Ma-nạp, các chúng sinh trong hội này, trụ vào trí tuệ Phật. Lại có một kiếp xa xưa khác nữa, ta ở trong loài nai; lúc đó, ta phát nguyện sao cho các con nai này trụ vào trí tuệ Phật. Nghe lời phát nguyện của ta, các con nai đều cất tiếng: "Mong được như vậy."

Nhất Thiết Dũng! Chúng sinh trong hội này, nhờ nơi thiện căn ấy, nên được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sinh nghe được pháp môn này thì thọ mạng được bao nhiêu kiếp?

Phật đáp:

–Thọ mạng của người ấy, mãn tám mươi kiếp.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Kiếp lấy gì mà đo lường?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Ví như thành lớn, ngang rộng mười hai do-tuần, cao ba do-tuần, chứa đầy hạt vừng, có người sống lâu hơn trăm tuổi, đến bóc một hạt mà đi; cứ làm như vậy, hạt vừng trong thành dần dần hết sạch, nhưng kiếp vẫn không hết.

Này Nhất Thiết Dũng! Lại như núi lớn, ngang rộng hai mươi lăm do-tuần, cao mười hai do-tuần; có người sống lâu đến trăm tuổi, dùng lụa nhẹ, phất qua một lần; cứ phất như vậy, đến khi núi đó dần dần mòn sạch, nhưng kiếp vẫn không hết. Đó là số lượng của kiếp.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chỉ phát một thệ nguyện, mà được khối phước đức

như vậy, thọ mạng đến tám mươi kiếp, huống nữa là ở trong pháp Phật rộng tu các hạnh.

Này thiện nam! Nếu có người nghe pháp môn này thì thọ mạng đã là mãn tám mươi kiếp, huống nữa là người đọc tụng biên chép.

Nhất Thiết Dũng! Nếu có người đem lòng tin thanh tịnh đọc tụng pháp môn này thì phước đó nhiều hơn trước. Chín mươi lăm kiếp, biết được túc mạng của chính mình. Sáu vạn kiếp, làm Chuyển luân thánh vương ngay hiện tại được mọi người kính trọng, tất cả đao gậy không thể hại người đó được, độc không thể làm thương tổn, yêu độc không thể trúng… khi sắp lâm chung được thấy chín mươi lăm ức chư Phật đến an ủi: Ngươi chớ có sợ hãi, lúc tại thế, người đã được nghe pháp môn Tăng-già-tra.

Nói xong, chín mươi lăm ức Phật, đến dắt người này đến thế giới kia.

Nhất Thiết Dũng! Huống nữa là người được nghe đầy đủ pháp môn này.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con lắng nghe và lãnh thọ pháp môn này thì sẽ được phước đức gì?

Phật đáp:

–Phước đức của người nghe kinh này, cũng như phước đức của hằng hà sa các Đức Như Lai.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nghe pháp môn này, tâm không biết mệt mỏi nhàm chán.

Phật khen Nhất Thiết Dũng:

–Hay thay, hay thay! Ông nghe pháp môn này mà không chán. Ta nghe cũng không chán, vậy mà hạng phàm phu lại sinh tâm tưởng nhàm chán.

Này Nhất Thiết Dũng! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghe pháp môn này, mà sinh lòng kính tin thì trong ngàn kiếp không đọa vào đường ác, năm mươi kiếp không đọa vào súc sinh, một vạn hai ngàn kiếp, không đọa vào ngu si, một vạn tám ngàn kiếp, không sinh nơi biên địa, hai vạn kiếp được sinh vào chỗ đoan chánh, hai vạn năm ngàn kiếp thường được xuất gia, năm vạn kiếp làm chánh pháp vương, sáu vạn năm ngàn kiếp tu hạnh niệm vô thường. Nhất Thiết Dũng! Thiện nam, thiện nữ này, không tạo một chút bất thiện nào, nên ma ác không có cơ hội tiện lợi. Điều quan trọng hơn hết là thiện nam, thiện nữ này, không nhập vào thai mẹ. Người

nghe pháp này, trong chín mươi lăm kiếp, không đọa vào đường ác, tám mươi lăm kiếp thường được văn trì; mười vạn kiếp lìa sát sinh, chín vạn chín ngàn kiếp, lìa vọng ngữ, một vạn ba ngàn kiếp lìa hai lưỡi. Nhất Thiết Dũng! Pháp này rất khó gặp, khó được nghe.

Khi ấy, Nhất Thiết Dũng, từ chỗ ngồi đứng dậy, gối phải quỳ sát đất, chắp tay, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có người hủy báng pháp môn này thì tội ấy nhiều hay ít?

Phật đáp:

–Này Nhất Thiết Dũng! Tội đó rất nhiều.

Nhất Thiết Dũng lại thưa:

–Thưa Thế Tôn! Mắc bao nhiêu tội?

Phật bảo:

–Ông chớ hỏi việc này. Thiện nam! Nếu có người, khởi lên tâm ác, đối với mười hai hằng hà sa chư Phật Như Lai thì tội lỗi đó, không bằng tội lỗi của người hủy báng pháp môn này.

Này Nhất Thiết Dũng! Nếu có người khởi tâm não hại Đại thừa thì người ấy sẽ bị thiêu đốt.

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh như vậy, làm sao có thể cứu?

Phật bảo:

–Nhất Thiết Dũng! Ví như người bị chém đứt đầu, người nhà đi mời thầy thuốc đến chữa trị, thầy thuốc đem thạch mật, sữa, dầu và các loại thuốc khác bôi lên chỗ bị chém đó. Ý ông nghĩ sao? Được chữa trị như thế, chúng sinh này có thể sống lại được không?

Nhất Thiết Dũng thưa:

–Không thể sống lại được, thưa Thế Tôn!

Này Nhất Thiết Dũng! Lại như có người bị chém, nhưng chưa đứt, nếu được lương y chữa trị thì nhất định sẽ lành. Khi lành rồi người ấy nhận thức được rằng, việc này rất khổ, nay ta đã biết, từ đây không tạo nghiệp ác nữa.

Nhất Thiết Dũng! Nếu thiện nam nghĩ đến bố thí, cũng lại như vậy, lìa hết mọi điều ác, chứa nhóm các pháp thiện, từ đó pháp thiện sẽ được đầy đủ.

Ví như thây chết, cha mẹ buồn rầu khóc lóc, không thể cứu hộ. Người phàm phu, cũng lại như vậy, không thể tự lợi, không thể lợi tha, không nương tựa cha mẹ.

Như vậy, này Nhất Thiết Dũng! Có hai hạng chúng sinh, không có nơi nương tựa:

1. Chúng sinh tạo nghiệp bất thiện.

2. Chúng sinh hủy báng chánh pháp.

Hai hạng chúng sinh này, khi chết không có nơi nương tựa.

Lúc đó, Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người hủy báng pháp sẽ sinh vào đường nào?

Phật đáp:

–Người hủy báng chánh pháp sẽ đọa vào địa ngục lớn, chịu khổ một kiếp ở địa ngục Khiếu hoán, chịu khổ một kiếp ở địa ngục Thiêu nhiên; chịu khổ một kiếp, ở địa ngục Hắc thằng; chịu khổ một kiếp, ở địa ngục A-tỳ, chịu khổ một kiếp ở địa ngục Mao thụ, chịu khổ một kiếp ở địa ngục Hầu hầu. Chúng sinh hủy báng chánh pháp, phải chịu đủ mọi khổ não, trong tám kiếp, ở tám địa ngục này.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật là đại khổ, đại khổ! Con không thể nghe nổi.

Đức Thế Tôn, liền nói kệ tụng:

Cớ gì không thể nghe
Lời này rất đáng sợ
Địa ngục là khổ lớn
Chúng sinh chịu khổ đau.
Nếu người tạo nghiệp thiện
Thì được quả báo vui
Nếu tạo nghiệp bất thiện
Thì chịu mọi khổ báo.
Sinh tức có tử khổ
Khổ lo buồn trói buộc
Phàm phu thường chịu khổ
Không có lúc nào vui.
Người tu tuệ thường vui
Hay nhớ nghĩ chư Phật
Tin Đại thừa thanh tịnh
Không đọa vào đường ác.
Như vậy Nhất Thiết Dũng!
Nghiệp xưa gặt quả báo
Lúc tạo nghiệp tuy ít
Nhưng được quả vô biên.

Lúc gieo giống tuy ít
Nhưng gặt hái vô lượng
Gieo giống Phật phước điền
Đạt kết quả chắc thật.
Người trí luôn an lạc
Vui với pháp chư Phật
Xa lìa các đường ác
Tu hành mọi pháp lành.
Nếu đem một vật nhỏ
Cúng dường lên chư Phật
Trong tám mươi ngàn kiếp
Thường được của giàu sang.
Dù sinh ra nơi nào
Cũng thường hành bố thí
Như vậy Nhất Thiết Dũng
Cúng Phật phước rất nhiều.

Khi ấy, Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào để tu trí tuệ Phật và làm thế nào để nghe pháp môn này, mà được tăng trưởng thiện căn?

Phật đáp:

–Nếu có người cúng dường sáu mươi hai ức hằng hà sa các Đức Phật và cúng dường các nhạc cụ thì phước đó ngang bằng với phước của người nghe pháp môn này.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là thiện căn tròn đủ?

Phật đáp:

–Công đức như Phật là tròn đủ.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Người nào công đức ngang bằng với Như Lai?

Phật nói:

–Này thiện nam! Thiện căn của Pháp sư bằng với Như Lai.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những ai gọi là Pháp sư:

Phật nói:

–Người lưu thông pháp môn này, gọi là Pháp sư.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nghe pháp môn này, được những phước gì? Người biên chép, đọc tụng pháp môn này, được bao nhiêu phước?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Ở mỗi phương trong mười phương, đều có mười hai hằng hà sa chư Phật Như Lai, mỗi một Như Lai trụ vào đời, nói pháp mãn mười hai kiếp. Nếu có thiện nam nói pháp môn này thì công đức của người này ngang bằng với chư Phật. Nếu có thiện nam biên chép kinh này thì dù cho bốn mươi tám hằng hà sa chư Phật Như Lai có nói về công đức đó, cũng không thể hết được; huống nữa là biên chép, đọc tụng, thọ trì.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu người đọc tụng sẽ được bao nhiêu phước?

Đức Thế Tôn liền đáp kệ:

Đọc tụng bốn câu kệ
Được phước rất tối thắng
Bằng với lời thuyết pháp
Tám bốn hằng sa Phật.
Đọc tụng pháp môn này
Được phước đức như vậy
Công đức như thế đó
Nói ra cũng không hết.
Mười tám ức chư Phật
Trụ đời mãn một kiếp
Mười phương tất cả Phật
Thường khen pháp Đại thừa.
Pháp này có nói ra
Không bao giờ cùng tận
Chư Phật rất khó gặp
Pháp này cũng như vậy.

Khi ấy, tám mươi bốn ức Thiên tử đến trước Phật, chắp tay, đảnh lễ, bạch:

–Hay thay, hay thay! Thưa Thế Tôn! Pháp tạng như vậy xin trụ mãi ở Diêm-phù này.

Đồng thời, có mười tám ngàn ức Ni-kiền Tử đến chỗ Phật, thưa:

–Thật là thù thắng, thưa Sa-môn Cù-đàm!

Phật nói với Ni-kiền Tử:

–Như Lai luôn thù thắng, các ngươi trụ điên đảo thì làm sao thấy

được sự thù thắng! Các ngươi không thù thắng, vậy hãy lắng nghe. Nay ta vì lợi ích của các ngươi, mà nói:

Phàm phu không tuệ sáng
Ở đâu cho thù thắng
Không biết đâu chánh đạo
Làm sao được thù thắng
Ta nhìn cõi chúng sinh
Bằng Phật nhãn mầu nhiệm.

Đứng trước Thế Tôn, tâm của Kiền tử nổi lên sân hận. Lúc đó, Đế Thích cầm chày kim cang, đưa tay mài giữa chày, trấn áp bọn Ni-kiền Tử, làm cho mười tám ức Ni-kiền Tử hoảng sợ khổ não, khóc lóc rơi lệ. Như Lai liền ẩn thân, làm cho Ni kiền không thấy. Do không thấy Như Lai đâu, nên các Ni-kiền Tử đau xót khóc lóc, than:

Cha mẹ và anh em
Không thể cứu giúp được
Nhìn đồng trống, đầm lớn
Không một người qua lại.
Nơi ấy không thấy nước
Cũng không thấy bóng cây
Cũng không thấy ai cả
Một mình phải chịu khổ
Gắng chịu nổi khổ ấy
Do không thấy Như Lai.

Lúc đó, các Ni-kiền Tử từ chỗ ngồi đứng dậy, gối phải quỳ sát đất đồng cất lớn tiếng:

–Như Lai thương xót, cứu giúp chúng con! Chúng con xin quy y Phật.

Nghe Ni-kiền Tử nói thế, Đức Thế Tôn mỉm cười bảo Bồ-tát Nhất Thiết Dũng:

–Này thiện nam! Ông hãy đến chỗ ngoại đạo Ni-kiền Tử nói pháp cho họ.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ví như núi chúa Tu-di hiện diện thì các núi nhỏ không thể sánh cùng. Như vậy, thưa Thế Tôn! Ở trước Như Lai con đâu dám nói.

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Nhất Thiết Dũng:

–Này thiện nam! Chớ nói như vậy. Như Lai có nhiều phương tiện. Nhất Thiết Dũng! Ông hãy quán mười phương, tất cả thế giới, Như Lai ở

đâu, trụ chỗ nào thì chỗ đó đều có trải tòa Như Lai. Nhất Thiết Dũng! Ở chỗ Ni-kiền Tử, ta cũng tự nói pháp.

Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nương vào thần lực nào? Con tự dùng thần lực của chính mình mà đi, hay dùng thần lực của Phật mà đi?

Phật bảo Nhất Thiết Dũng:

–Ông dùng thần lực của chính mình mà đi, khi về, thì dùng thần lực của Phật mà về.

Lúc đó, Bồ-tát Nhất Thiết Dũng từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo, bày vai phải, đảnh lễ Phật, rồi ẩn mất không hiện.

Khi ấy, Đức Thế Tôn vì Ni-kiền Tử nói về sinh là khổ, sinh là não, nhân sinh nhiều sợ hãi. Sinh có bệnh khổ, bệnh có là già khổ, già có chết là khổ. Lại còn có nạn vua, nạn giặc, nạn nước, nạn lửa, nạn độc, rồi còn tự mình gây ra nghiệp nạn.

Nghe Phật dạy thế, các ngoại đạo ôm lòng lo sợ, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay chúng con không cam sống nữa.

Lúc Đức Thế Tôn nói pháp này, làm cho mười tám ngàn ức các ngoại đạo, được lìa trần cấu, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tự thân của mười tám ngàn ức ngoại đạo kia, trụ vào mười Địa Bồ-tát, thị hiện mọi thần lực của Bồ-tát, hoặc hiện làm voi, ngựa, sư tử, cọp, kim sí điểu; hiện núi Tu-di, hoặc hiện thân già nua; hoặc hiện làm khỉ vượn, hoặc hiện đài hoa, rồi ngồi trên hoa ấy. Mười ngàn ức Bồ-tát ở phương Nam hiện như thế, chín ngàn ức Bồ-tát tại phương Bắc cũng đều hiện thần thông biến hóa như vậy. Như Lai thường trụ Tam-muội, dùng sức phương tiện thuyết pháp cho chúng sinh.

Khi ấy, Như Lai biết Bồ-tát Nhất Thiết Dũng, tự dùng thần lực đi rồi, bảy ngày đến thế giới Hoa thượng.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng nhờ thần lực của Phật, nhanh như tráng sĩ co duỗi cánh tay, đã đến chỗ Phật. Đến rồi, đi nhiễu phía bên phải Phật ba vòng, phát lòng tin thanh tịnh, chắp tay lễ Phật và bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con dùng một thần lực đến mười phương thế giới Phật, thấy chín mươi chín ngàn ức thế giới chư Phật; dùng thần lực thứ hai, thấy trăm ngàn ức thế giới chư Phật, ngày thứ bảy đến thế giới Hoa thượng, cũng đến thế giới Bất động Như Lai.

Thưa Thế Tôn! Con đến nước ấy, thấy chín mươi hai ngàn ức chư Phật nói pháp. Lại thấy tám mươi ức ngàn thế giới, tám mươi ức ngàn chư

Phật, trong ngày thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; con đều cúng dường, rồi đi qua.

Thưa Thế Tôn! Cũng trong ngày đó, con đến ba mươi chín ức trăm ngàn cõi Phật, thấy ba mươi chín ức trăm ngàn Bồ-tát xuất gia, chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, con đều cung kính lễ bái, nhiễu quanh bên phải ba vòng rồi đi.

Thưa Thế Tôn! Con lại đến sáu mươi ức thế giới, thấy sáu mươi ức Phật, con cũng đều cúng dường, cung kính lễ bái, rồi đi.

Thưa Thế Tôn! Con thấy trăm ức thế giới, trăm ức Như Lai nhập Niết-bàn, con cũng đều cúng dường, cung kính lễ bái, rồi đi.

Thưa Thế Tôn! Con thấy sáu mươi lăm ức thế giới chánh pháp chư Phật diệt tận, tâm con đau thắt, sầu não rơi lệ, thấy các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa ưu não khóc lóc, như tên bắn vào tim con.

Thưa Thế Tôn! Thế giới Phật ấy, bị kiếp hỏa thiêu đốt; biển cả, Tu-di thảy đều bị đốt sạch, không còn sót gì, con cũng cúng dường, rồi đi, rồi mới đến thế giới Hoa thượng. Đến thế giới ấy con thấy trải trăm ngàn ức tòa. Lại thấy phương Nam trải trăm ngàn ức tòa, phương Đông, Tây, Bắc, cho đến trên dưới cũng đều trải trăm ngàn ức tòa. Mỗi mỗi tòa ấy đều trang trí bằng bảy báu, trên mỗi tòa, có một Đức Như Lai ngồi kiết già, nói pháp cho đại chúng. Thấy thế, con liền sinh tâm hy hữu, hỏi Đức Thế Tôn ấy: Thế giới này tên là gì?

Đức Phật ấy trả lời: Thế giới này tên là Hoa thượng.

Nghe Phật nói thế con liền đảnh lễ, hỏi: Danh hiệu của Thế Tôn là gì?

Đức Phật ấy đáp: Hiệu là Liên Hoa Tạng, thường làm Phật sự ở thế giới này.

Con lại thưa: Trong thế giới này, có vô lượng Như Lai, vậy ai là thân của Như Lai Liên Hoa Tạng?

Đức Thế Tôn kia đáp: Ta sẽ chỉ cho ông thấy Phật Liên Hoa Tạng.

Lúc đó, chư Phật đều ẩn hết không hiện chỉ thấy một Đức Phật, còn trên các tòa khác, đều là Bồ-tát, con liền đảnh lễ Phật. Lúc ấy, có một tòa khác từ dưới đất vọt lên, con liền ngồi kiết già trên tòa ấy. Lúc con ngồi xuống rồi, bỗng nhiên có vô lượng tòa xuất hiện, nhưng đều trống không, không có người ngồi. Con hỏi Phật ấy: Tòa này tại sao trống không, không có người ngồi?

Đức Phật ấy đáp: Này thiện nam! Chúng sinh không trồng thiện căn

thì không được ở trong hội này.

Thưa Thế Tôn! Lúc đó con hỏi Đức Như Lai kia: Thưa Thế Tôn! Tạo thiện căn nào mới được ở trong hội này?

Đức Phật ấy đáp: Hãy lắng nghe! Này thiện nam! Người nào nghe được pháp môn Tăng-già-tra thì nhờ thiện căn đó, mới được ở trong hội này, huống nữa là biên chép, đọc tụng. Này Nhất Thiết Dũng! Ông nhờ nghe pháp môn Tăng-già-tra, cho nên được ở trong hội này, còn người không có thiện căn thì không thể thấy nước Phật này.

Con liền thưa với Đức Phật ấy: Bạch Thế Tôn! Người nghe pháp môn này được phước đức gì?

Đức Như Lai Liên Hoa Tạng liền mỉm cười.

Thưa Thế Tôn! Lúc đó con đảnh lễ và hỏi Phật ấy: Vì sao Như Lai hiện tướng cười hy hữu này?

Lúc này, Như Lai Liên Hoa Tạng bảo Nhất Thiết Dũng:

–Này thiện nam! Bồ-tát Ma-ha-tát có thế lực lớn. Ví như Chuyển luân thánh vương làm chủ bốn thiên hạ, trong bốn thiên hạ đó, ai nấy cũng đều gieo hạt vừng, số hạt vừng như vậy có nhiều không?

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Rất nhiều, thưa Thế Tôn! Rất nhiều, thưa Thiện Thệ!

Phật bảo Nhất Thiết Dũng:

–Có người đem dồn hạt vừng ấy lại thành một đống. Nhất Thiết Dũng! Có người nào, có thể đếm số hạt vừng đó không?

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Không thể đếm được, thưa Thế Tôn!

Như Lai Liên Hoa Tạng bảo Nhất Thiết Dũng:

–Này thiện nam! Nếu số hạt vừng đó, chư Phật Như Lai đem nói về công đức của người nghe kinh thì không bao giờ hết, huống nữa là biên chép, đọc tụng.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Biên chép được phước gì?

Phật bảo Nhất Thiết Dũng:

–Này thiện nam! Ví như cát bụi, cây cỏ, nhánh lá trong tam thiên đại thiên thế giới, đem ra để đếm phước đức của Chuyển luân vương, như vậy số phước đức của Chuyển luân vương đó, có thể đếm được không?

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng thưa:

–Không thể đếm được, thưa Thế Tôn!

Phật bảo Nhất Thiết Dũng:

–Này thiện nam! Người nghe pháp này, phước đức còn nhiều hơn cả phước đức của tất cả Chuyển luân vương. Chỉ chép một chữ, trong pháp môn này thôi thì công đức còn hơn phước đức của tất cả Chuyển luân vương.

Như vậy, này thiện nam! Pháp môn này, thâu giữ tất cả chánh pháp của Đại thừa, không thể đem phước đức của Luân Vương ra để ví dụ.

Như vậy, này Nhất Thiết Dũng! Công đức của pháp môn này không thể thí dụ. Pháp môn này có khả năng chỉ bày pháp tạng diệt trừ các phiền não, đuốc sáng pháp lớn, hàng phục các ma ác, chiếu sáng mọi nhà của Bồ-tát và nói tất cả pháp.

Khi ấy, Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người hành phạm hạnh thật là hiếm có! Vì sao? Vì hành phạm hạnh theo Như Lai là rất khó.

Phật bảo Nhất Thiết Dũng:

–Đúng vậy! Này thiện nam! Phạm hạnh khó được. Nếu hành phạm hạnh thì ngày hay đêm thường thấy Như Lai. Nếu thấy Như Lai thì thấy nước Phật. Nếu thấy nước Phật thì là thấy pháp tạng. Thiện nam đó, khi sắp lâm chung, tâm không sợ hãi, không thọ thai sinh, không bị ưu não, không bị sông ái nhận chìm.

Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Nhất Thiết Dũng:

–Này thiện nam! Như Lai ra đời là rất khó được gặp.

Nhất Thiết Dũng thưa:

–Đúng vậy, thưa Thế Tôn! Đúng vậy, thưa Thiện Thệ! Như Lai ra đời, rất khó được gặp.

Phật bảo Nhất Thiết Dũng:

–Pháp này khó gặp cũng lại như vậy. Nếu có người nghe pháp môn này, lọt vào tai; thì tám mươi kiếp tự biết được túc mạng, sáu mươi ngàn kiếp làm Chuyển luân vương, tám ngàn kiếp làm Thiên đế Thích; hai mươi lăm ngàn kiếp, làm trời Tịnh cư; ba mươi tám ngàn kiếp làm Đại phạm thiên; chín mươi chín ngàn kiếp, không đọa vào đường ác; một trăm ngàn kiếp, không đọa vào ngạ quỷ, hai mươi tám ngàn kiếp không đọa súc sinh; mười ba ức trăm ngàn kiếp, không đọa vào A-tu-la, đao kiếm không thể làm thương tổn; hai mươi lăm ngàn kiếp không sinh ngu si; bảy ngàn kiếp, đầy đủ trí tuệ; chín ngàn kiếp, sinh vào nơi đoan chánh đầy đủ sắc đẹp như

thân Như Lai; mười lăm ngàn kiếp, không làm thân nữ; mười sáu ngàn kiếp, thân không bệnh tật ưu não; ba mươi lăm ngàn kiếp, thường được Thiên nhãn; mười chín ngàn kiếp, không sinh vào loài rồng; sáu ngàn kiếp, tâm không sân hận; bảy ngàn kiếp không sinh vào nhà nghèo cùng; tám mươi ngàn kiếp thường làm chủ hai thiên hạ, thọ hưởng vui sướng đến cùng; mười hai ngàn kiếp không bị đui mù; mười ba ngàn kiếp không bị tai điếc; mười một ngàn kiếp tu hạnh nhẫn nhục. Khi lâm chung thức hành liền diệt, không khởi lên tưởng điên đảo, không sinh sân hận, thấy hằng hà sa chư Phật Như Lai ở phương Đông; diện kiến hai mươi ức Phật ở phương Nam; diện kiến hai mươi lăm hằng hà sa chư Phật ở phương Tây; diện kiến tám mươi hằng hà sa chư Phật Như Lai ở phương Bắc; diện kiến chín mươi ức hằng hà sa chư Phật Thế Tôn ở phương trên; diện kiến trăm ức hằng hà sa chư Phật Thế Tôn ở phương dưới.

Này thiện nam! Chư Phật Thế Tôn ấy, an ủi người này: Thiện nam! Ông chớ sợ hãi, vì ông đã nghe và lãnh thọ pháp môn Tăng-già-tra rồi. Thiện nam! Ông có thấy hằng hà sa trăm ngàn ức Phật Thế Tôn như thế không?

Dạ vâng! Con đã thấy.

Thế Tôn bảo: Các Đức Như Lai này, muốn đến thấy ông.

Thiện nam này thưa: Con tạo việc thiện gì, mà chư Phật muốn thấy con?

Chư Phật bảo: Này thiện nam! Trong chúng hội, ông đã từng nghe pháp môn Tăng-già-tra, cho nên chư Phật muốn đến thấy ông.

Thiện nam này bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con ít có nghe đến phước như vậy, huống gì là thọ trì kinh này một cách đầy đủ.

Đức Phật kia bảo: Này thiện nam! Ông chớ nói như thế. Nghe bốn câu kệ là đã được tất cả các công đức; Ta nay sẽ nói về việc đó.

Thiện nam! Ví như phước đức của mười ba hằng hà sa chư Phật Như Lai, đem so với phước đức của người nghe pháp môn này, cũng không bằng. Nếu có người cúng dường mười ba hằng hà sa chư Phật Như Lai, đem so với người chỉ nghe từ một cho đến bốn câu trong pháp môn này thì phước này hơn kia rất nhiều, huống nữa là nghe đầy đủ.

Phật lại bảo Nhất Thiết Dũng:

–Này Nhất Thiết Dũng! Ví như hạt vừng có đầy cả tam thiên đại thiên thế giới, đem số hạt vừng đó để tính về Chuyển luân vương. Nếu có người cúng dường cho các vị Chuyển luân vương như vậy, không bằng cúng dường một vị Tu-đà-hoàn. Nếu cúng dường tất cả Tu-đà-hoàn trong tam

thiên đại thiên thế giới, phước đó không bằng cúng dường một vị Tư-đà-hàm. Nếu cúng dường tất cả Tư-đà-hàm trong tam thiên đại thiên thế giới, phước đó không bằng cúng dường một vị A-na-hàm. Nếu cúng dường tất cả A-na-hàm trong tam thiên đại thiên thế giới, phước đó không bằng cúng dường một vị A-la-hán. Nếu cúng dường tất cả A-la-hán trong tam thiên đại thiên thế giới, phước đó không bằng cúng dường một vị Bích-chi-phật. Nếu cúng dường tất cả Bích-chi-phật trong tam thiên đại thiên thế giới, phước đó không bằng cúng dường một vị Bồ-tát. Nếu cúng dường tất cả Bồ-tát Ma-ha-tát trong tam thiên đại thiên thế giới, phước đó không bằng khởi tâm thanh tịnh đối trước một Đức Như Lai. Nếu đối trước tam thiên đại thiên thế giới Như Lai, sinh tâm thanh tịnh, phước đó không bằng công đức của người phàm phu nghe pháp môn này; huống nữa là biên chép, đọc tụng, thọ trì.

Nhất Thiết Dũng! Huống lại có người, nhớ nghĩ kinh này, với tâm thanh tịnh.

Nhất Thiết Dũng! Ý ông nghĩ sao? Như có người, không có khả năng, mà muốn vượt qua biển cả, có được không?

Nhất Thiết Dũng thưa:

–Không thể, thưa Thế Tôn!

Phật bảo Nhất Thiết Dũng:

–Ý ông nghĩ sao? Như có người phàm phu dùng tay múc nước mà có thể làm khô biển cả được không?

Nhất Thiết Dũng thưa:

–Không được, thưa Thế Tôn!

Phật bảo Nhất Thiết Dũng:

–Người ưa pháp nhỏ, cũng lại như vậy, không thể lãnh thọ pháp môn này.

Này Nhất Thiết Dũng! Nếu chưa từng thấy mười tám ức hằng hà sa chư Phật Như Lai thì không thể biên chép pháp môn này. Nếu chưa từng thấy chín mươi ức hằng hà sa các Như Lai thì không thể nghe pháp môn này. Nếu người đã từng thấy trăm ngàn ức Như Lai thì được nghe pháp môn này, mà không sinh hủy báng. Nếu có người, từng thấy trăm ngàn ức hằng hà sa Như Lai khi nghe pháp môn này, có thể sinh lòng tin thanh tịnh, khởi lên tưởng như thật, không sinh phỉ báng.

Nhất Thiết Dũng! Nếu có người hoặc nghe, hoặc chép, từ một cho đến bốn câu trong pháp môn này thì người ấy qua chín mươi lăm ức ngàn

thế giới, quốc độ của người này cũng như quốc độ của Phật A-di-đà, thọ mạng của các chúng sinh ấy, đến tám vạn bốn ngàn kiếp.

Nhất Thiết Dũng! Nếu các chúng sinh tạo tội ngũ nghịch, được các Bồ-tát đã từng nghe bốn câu kệ trong pháp môn này chỉ dạy, nghe rồi, tùy hỷ lãnh thọ từ một cho đến bốn câu thì có thể tiêu trừ các tội nghiệp.

Đức Thế Tôn lại bảo Nhất Thiết Dũng:

–Xưa có người phá tháp hoại Tăng, làm kinh động đến Bồ-đề Tát-đỏa Tam-muội, hoại diệt pháp Phật, giết hại cha mẹ. Sau khi hành động như vậy rồi, sinh tâm hối hận: Ta mất hết niềm vui cả đời này và đời sau phải chịu khổ một kiếp trong đường ác; chịu mọi ưu sầu, thọ bao nỗi thống khổ.

Nhất Thiết Dũng! Hạng người như vậy, tất cả người đời đều cho là giặc ác, người này đã đánh mất hết pháp thế gian và xuất thế gian. Chúng sinh này, trong vô lượng kiếp cũng như cây bị đốt cháy, không thể sống lại.

Ví như xây dựng nhà thì không thể dùng những loại cây bị cháy này, mà trang nghiêm.

Người này cũng vậy, đời này và đời sau, hễ sinh ra nơi nào cũng đều bị mọi người khinh chê chửi đánh, hủy nhục, không cho ăn uống. Người này luôn chịu đói khát, bị đánh đập, khổ não. Đến khi đó, mới tự nghĩ: Ta tạo tội nghịch, phá tháp hoại tăng, vậy nay ta đi về đâu? Ai có thể cứu ta? Chỉ còn cách là vào núi tự diệt thân này, không còn ai cứu ta nữa rồi! Người ấy nói kệ:

Ta tạo nghiệp bất thiện
Giống như cây bị cháy
Đời này không dùng được
Đời sau cũng như vậy
Không trang nghiêm trong nhà
Mà bên ngoài cũng vậy.
Nhân ác tạo nghiệp ác
Do đó đọa đường ác
Đời sau chịu đau khổ
Không biết ở nơi đâu.
Chư Thiên nghe có tiếng
Sầu thảm não của ta
Không có ai cứu giúp
Nhất định đọa địa ngục.
Tự tạo nghiệp bất thiện

Thì chuốc lấy đau khổ
Ta không nơi nương tựa
Ắt phải chịu khổ đau.
Giết cha mẹ, hoại pháp
Gây ra nghiệp ngũ nghịch
Vậy nay lên núi cao
Gieo mình cho tan nát.
Khi ấy chư Thiên bảo
Chớ đi! Người ngu kia
Đừng tạo nghiệp bất thiện
Ngươi gây nhiều ác nữa!
Tạo rồi nay hối hận
Tự giết hại chính mình
Ắt chịu khổ địa ngục
Tức thời rơi xuống đất.
Như tên sầu bắn đi!
Không dùng tinh tấn này
Để được thành Phật đạo
Đã không được Bồ-tát.
Không được quả Thanh văn
Thì khởi tinh tấn khác
Ngươi đến chỗ Tiên thánh
Diện kiến đại Thánh chủ.
Đảnh lễ bậc Tiên ấy
Xin cứu khổ chúng sinh
Khéo cho con lợi ích
Sợ hãi không an ổn.
Nghe rồi, Tiên nhân bảo
Ngươi ngồi đây tạm nghe
Sợ hãi khổ không an
Ăn năn việc đã làm.

Tiên nhân bảo: Ta cho ngươi ăn, ngươi cứ ăn đi; lo sầu, khổ não, đói khát, sợ hãi; không phải là chỗ nương tựa của thế gian. Ta cho ngươi ăn, ngươi cứ ăn; rồi sau đó ta nói pháp cho ngươi, khiến tội nghiệp được tiêu trừ.

Được Tiên nhân cho ăn, người kia ăn rồi rửa tay, nhiễu quanh rồi, đến quỳ trước Tiên nhân.

Tiên nhân bảo: Ngươi hãy kể lại nghiệp ác mà ngươi đã làm.

Người ấy liền kể: Con đã giết cha mẹ, phá tháp, hoại tăng, nhiễu loạn Tam-muội của Bồ-tát, phá hoại pháp Phật.

Đợi cho người kia kể xong, Tiên nhân bảo: Ngươi làm việc bất thiện, gây ra nghiệp ác này, tự làm và dạy người khác làm các nghiệp bất thiện. Vậy, nay ngươi nên sám hối.

Nghe Phật nói thế, người ấy tâm sợ hãi khóc lóc thưa: Ai cứu giúp con? Con tạo nghiệp ác nhất định chịu khổ báo.

Nói xong quỳ dài thưa: Con tự tạo nghiệp, bảo người làm, xin chớ để cho con chịu khổ báo bất thiện, chớ để con phải chịu khổ, cúi xin đại Tiên nhân cứu giúp, con nguyện suốt đời làm tôi tớ cho Tiên nhân, những việc bất thiện của con, xin được tiêu diệt.

Khi ấy, Tiên nhân an ủi người ấy: Ngươi chớ có sợ hãi, ta sẽ cứu giúp ngươi, để ngươi được nhẹ tội. Vậy nay ngươi hãy lắng nghe pháp. Ngươi đã từng nghe pháp môn Tăng-già-tra chưa?

Con chưa từng nghe, thưa Tiên nhân!

Tiên nhân nói: Người bị lửa thiêu; ai là người có thể vì người ấy mà nói pháp, chỉ có bậc Đại bi mới có thể nói.

❑

KINH TĂNG-GIÀ-TRA

QUYỂN 2

Khi ấy, Tiên nhân bảo người kia: Thuở xưa, vô số a-tăng-kỳ kiếp, lúc đó có vua tên là Tịnh Nguyệt, trị thế đúng pháp.

Này thiện nam! Lúc đó vua Tịnh Nguyệt sinh được một thái tử, vua cho mời các thầy xem tướng Bà-la-môn đến hỏi: Đứa bé này có những tướng gì?

Thầy tướng liền tâu: Tâu đại vương! Thái tử có tướng không tốt, sinh thái tử này ắt sẽ có chuyện bất tường.

Vua nói: Ngươi cứ nói ra đi.

Thầy tướng tâu: Tâu đại vương! Thái tử đến năm bảy tuổi, sẽ hại cha mẹ.

Nghe thầy tướng nói thế, nhà vua nói: Chẳng thà giết ta, chứ không giết con ta, thân người khó được, tu vô lượng kiếp mới được thân người, vậy không nên đem thân này mà giết người và vật.

Lúc này, thái tử chỉ mới một tháng mà như đứa bé một tuổi, vua biết thái tử sẽ giết mình.

Khi ấy, vua Tịnh Nguyệt truyền ngôi lại cho thái tử và căn dặn như vầy: Ngươi cai trị đất nước, tất cả tài vật tự ý dùng, nhưng phải trị đời đúng pháp chớ làm phi pháp. Trao ngôi vị rồi, vua Tịnh Nguyệt vẫn ở trong nước ấy.

Sau khi nhận ngôi vị, thái tử không tuân theo lời dạy của vua cha, khiến cho vô lượng đại thần phải đến chỗ vua Tịnh Nguyệt tâu: Tâu đại vương! Cớ gì thái tử không tuân hành giáo lệnh của vua.

Vua đáp: Trong vô lượng kiếp ta làm vua, nhưng tâm không bao giờ nhàm chán, nay ta đã chán rồi, nên bỏ nó mà tu hành.

Thái tử trị vì chưa được bao lâu, liền giết cha mẹ, tạo tội ngũ nghịch.

Này thiện nam! Ta cũng nhớ thời xa xưa. Sau khi thái tử giết vua rồi sầu não khóc lóc, tự trách mình, ăn năn hối lỗi. Lúc đó, ta đem tâm đại Bi nói pháp cho thái tử, nghe pháp rồi tội ngũ nghịch của thái tử liền diệt trừ.

Hỏi rằng: Lúc đó ngài nói pháp gì?

Lúc đó ta diễn nói pháp môn Tăng-già-tra. Nếu người nghe pháp này thì sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, diệt trừ mọi tội lỗi, chấm dứt phiền não. Vậy nay, ngươi hãy lắng nghe, ta sẽ nói cho ngươi nghe, nghe rồi, mau được giải thoát. Nếu nghe trọn bốn câu thì diệt sạch tất cả việc ác, chứng Tu-đà-hoàn. Sau đó bố thí, để lìa xa các khổ não và làm cho các chúng sinh chịu khổ được giải thoát; còn các chúng sinh sợ hãi làm cho xa lìa sợ hãi.

Khi ấy, người này chắp tay đảnh lễ và tán thán: Hay thay, hay thay! Đây mới thật là chân Thiện tri thức, khéo có thể diệt trừ các nghiệp bất thiện và khéo nói ra pháp môn Tăng-già-tra. Lành thay, người nghe!

Lúc đó, trong hư không có một vạn hai ngàn Thiên nữ, cũng đến chỗ Đại tiên, chắp tay đảnh lễ, thưa: Đại tiên nhớ nghĩ việc ấy cách đây bao lâu?

Lại có bốn Long vương, mười tám ức Dạ-xoa vương cũng đến đảnh lễ cung kính, thưa Đại tiên

Ông nhớ nghĩ việc ấy cách đây bao lâu?

Đại tiên đáp: Ta nhớ nghĩ việc ấy cách đây trăm ngàn ức a-tăng-kỳ kiếp.

Đại tiên dùng thiện căn nào, để nhớ việc như vậy?

Đại tiên đáp: Vì ta đã từng nghe và lãnh thọ pháp môn Tăng-già-tra. Trong chúng ấy, nếu người nào nghe pháp môn này mà phát lòng tin thanh tịnh thì đều được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu người nào tạo tội lỗi ngũ nghịch, mà nghe pháp môn này, dù chỉ trong chốc lát thì tội lỗi trong vô lượng trăm ngàn ức kiếp, đều được diệt sạch, đóng các nẻo ác, mở đường sinh Thiên. Nghe bốn câu kệ trong pháp môn này, cũng lại như vậy, huống là biên chép, đọc tụng, cúng dường hương hoa, cờ, phướn, lọng báu, cung kính, tôn trọng, chắp tay lễ bái, dù chỉ một lời khen hay thì công đức đó không thể nghĩ bàn.

Khi ấy, Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là chắp tay được các công đức? Ai đọc kinh này chắp tay kính lễ?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Nếu người tạo tội ngũ nghịch, hoặc dạy người làm, hoặc tùy hỷ với việc làm ấy, mà hễ nghe bốn câu kệ trong pháp môn này, chắp tay với lòng tin thanh tịnh thì có thể diệt trừ được tội ngũ nghịch.

Huống lại có người biên chép, đọc tụng, cúng dường đầy đủ pháp môn này thì công đức đó nhiều hơn kia vô lượng.

Này thiện nam! Ví như ao A-na-bà-đạt-đa, ánh sáng của mặt trời không chiếu đến, từ trong ao đó, lại chảy ra năm con sông lớn. Nhất Thiết Dũng! Ý ông nghĩ sao? Ai có thể đo lường được nước của năm con sông lớn này không?

Nhất Thiết Dũng thưa:

–Không được, thưa Thế Tôn!

Phật bảo:

–Này thiện nam! Người nghe pháp này cũng lại như vậy, dù có đếm trăm ngàn vạn kiếp, cũng không thể cùng tận.

Này Nhất Thiết Dũng! Ý ông nghĩ sao? Trong chốc lát nghe được pháp môn này có khó không?

–Rất khó, thưa Thế Tôn!

Phật bảo Nhất Thiết Dũng:

–Người tin pháp môn này lại còn khó hơn vậy. Như ao A-na-bà-đạt-đa có năm con sông lớn. Lượng nước của năm con sông lớn này, không thể lường hết.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Năm con sông lớn là những con sông nào?

Phật đáp:

–Năm con sông lớn đó là: Sông Hằng, sông Tư-đà, sông Bát-xoa, sông Da-mâu-na, sông Nguyệt phần. Năm con sông này, đều chảy ra biển. Mỗi một sông đều có năm trăm con sông nhỏ làm quyến thuộc.

Nhất Thiết Dũng! Lại có năm con sông lớn, ở trên hư không; mỗi một sông, đều có một ngàn sông nhỏ làm quyến thuộc.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Năm con sông nào, có ngàn con sông làm quyến thuộc?

Phật bảo:

–Sông thứ nhất là Tu-đà-la, có ngàn con sông nhỏ làm quyến thuộc. Sông thứ hai là Thiên-khư, có ngàn con sông nhỏ làm quyến thuộc. Sông thứ ba là Bà-ha-đế, có ngàn con sông nhỏ làm quyến thuộc. Sông thứ tư là Chất-đa-tư-na có ngàn con sông nhỏ làm quyến thuộc. Sông thứ năm là Pháp cái có ngàn con sông nhỏ làm quyến thuộc.

Này Nhất Thiết Dũng! Năm con sông lớn này, có ngàn sông nhỏ làm quyến thuộc, nó làm lợi ích cho Diêm-phù này, nó luôn làm cho mưa đúng thời tiết và làm hoa quả phát triển, mưa nước thanh tịnh xuống cõi Diêm-phù-đề làm giống mạ tăng trưởng.

Nhất Thiết Dũng! Như trời Hộ thế, làm an lạc cho Diêm-đề-ba. Kinh này cũng như vậy, lợi ích an lạc cho cõi Diêm-phù-đề-ba, tất cả chúng sinh đều như cõi trời Tam thập tam.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trời Tam thập tam là gì?

Phật đáp:

–Thích-ca Đề-bà ở trời Tam thập tam này.

Trời Tam thập tam này, nói như vầy: Nếu có chúng sinh nào nói lời thiện thì công đức của người ấy, không thể đếm hết. Nếu chúng sinh nào, nói lời ác thì chúng sinh ấy, đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh không thể kể xiết, chịu mọi khổ não. Những chúng sinh ấy, không ai cứu giúp, phải tự chịu khổ cực trong ba đường ác. Người nói lời ác là tri thức ác, người nói lời thiện là tri thức thiện. Nếu thấy Thiện tri thức thì thấy Như Lai. Nếu thấy Như Lai thì diệt được tất cả pháp bất thiện.

Này Nhất Thiết Dũng! Như trời Hộ thế làm lợi ích cho Diêm-phù-đề, kinh này cũng như vậy, làm mọi Phật sự. Nếu người không nghe pháp môn này thì không thể đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không thể Chuyển pháp luân, không thể đánh trống pháp; không thể ngồi pháp tòa Sư tử, không thể vào cảnh giới Niết-bàn; không thể thành tựu vô biên quang minh. Như vậy, như vậy! Nhất Thiết Dũng! Không nghe pháp môn này thì không thể ngồi dưới cội Bồ-đề.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có điều nghi, muốn hỏi Đức Thế Tôn.

Phật bảo Nhất Thiết Dũng:

–Ông cứ tùy ý hỏi, ta sẽ giải thích cho.

–Bạch Thế Tôn! Vị Tiên nhân lúc đó, độ người phạm tội ngũ nghịch kia khiến trụ vào quả vị Bất thoái là ai?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Nay ông hãy lắng nghe, những điều Như Lai nói ra là rất vi tế, rất khó biết. Pháp môn Tăng-già-tra này, là biểu thị Tiên nhân; pháp môn này, có thể thị hiện thân Phật, như mọi chỗ trong sông Hằng đều có cát; pháp môn này cũng vậy, tự thị hiện nói pháp cho mọi người. Chỉ có

Phật Như Lai mới lượng bằng với chư Phật, pháp này cũng bình đẳng với Phật như vậy, nơi nào có pháp thì nơi ấy có chư Phật.

Lúc đó, Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Nhất Thiết Dũng:

–Này thiện nam! Ta nhớ xưa kia, chín mươi chín a-tăng-kỳ kiếp, có Phật, hiệu là Như Lai Bảo Thượng, kế đến có mười hai ức Phật đều là hiệu Bảo Thượng. Lúc đó, ta tên là Tịnh Nguyệt, chuyên làm việc bố thí cúng dường y phục, đồ nằm, thức ăn, nước uống, thuốc thang, hương hoa, đèn đuốc và tất cả âm nhạc cho mười hai ức Như Lai. Tuy cúng dường như thế, nhưng các Như Lai ấy không thọ ký cho ta.

Này Nhất Thiết Dũng! Ta nhớ thuở xưa, có mười tám ức Như Lai ra đời, làm hưng thịnh thế gian, đều cùng một danh hiệu là Bảo Minh. Lúc đó, ta tên là Long Chánh, làm việc bố thí lớn, đem tất cả hương hoa, chuỗi ngọc cúng dường Đức Phật ấy, nhưng các Như Lai ấy cũng không thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho ta.

Này Nhất Thiết Dũng! Ta nhớ thuở xưa có hai mươi ức Phật ra đời đều là hiệu Như Lai Thi Khí, Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Lúc đó, ta hành bố thí lớn, đem các thứ âm nhạc cúng dường các Đức Phật ấy, nhưng các Như Lai đó, cũng không thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho ta.

Này Nhất Thiết Dũng! Ta nhớ thuở xưa có hai mươi ức chư Phật ra đời, đều là hiệu Ca-diếp. Lúc đó ta hành bố thí lớn, đem các thứ hương hoa, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, y phục và tất cả âm nhạc cúng dường Đức Phật ấy, nhưng các Như Lai đó cũng không thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho ta.

Này Nhất Thiết Dũng! Ta nhớ thuở xưa có mười sáu ức chư Phật ra đời, đều là hiệu Tịnh Quang. Lúc đó, ta làm con của một đại trưởng giả, hành bố thí lớn, xả hết mọi vật, ta đem hương hoa, cờ phướn, lọng báu, y phục, đồ nằm, đồ ăn, thức uống, thuốc thang, để cúng dường mười sáu ức chư Phật ấy; nhưng các Như Lai đó, cũng không thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho ta.

Này Nhất Thiết Dũng! Ta nhớ thuở xưa có chín mươi lăm ức Phật Như Lai ra đời đều là hiệu Thích-ca Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Lúc đó ta làm vua một nước lớn, cai trị thế gian đúng pháp, ta đem các thứ hương hoa, cờ phướn, lọng báu, y phục, đồ nằm, đồ ăn, thức uống, thuốc thang và tất cả âm nhạc để cúng dường chín mươi lăm ức Đức Thích-ca Như Lai, nhưng các Ngài cũng không thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho ta.

Này Nhất Thiết Dũng! Ta nhớ thuở xưa, có chín ức Phật ra đời, đều

cùng một hiệu Như Lai Ca-la-ca Cưu-thôn-đà, Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Lúc đó, ta làm con của một Bà-la-môn, giàu có vô lượng, bố thí hết tất cả. Ta đem các thứ hương hoa, cờ phướn, lọng báu, y phục, đồ nằm, đồ ăn, thức uống và tất cả âm nhạc để cúng dường chư Phật, nhưng các Như Lai ấy, cũng không thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho ta.

Này Nhất Thiết Dũng! Ta nhớ thuở xưa, có mười tám ức Như Lai ra đời, đều cùng một hiệu Như Lai Ca-na-già Mâu-ni, Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Lúc đó ta hành bố thí lớn, đem các thứ hương hoa, cờ phướn, lọng báu, y phục, đồ nằm, đồ ăn, thức uống, thuốc thang và tất cả âm nhạc, để cúng dường các Đức Như Lai ấy, nhưng các Như Lai ấy, cũng không thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho ta.

Này Nhất Thiết Dũng! Ta nhớ thuở xưa, có mười ba ức Phật Như Lai ra đời, đều cùng một hiệu Như Lai Quang Minh, Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Ta đem các thứ hương hoa, cờ phướn, lọng báu, y phục, đồ nằm, đồ ăn, thức uống và tất cả âm nhạc để cúng dường, với tâm tôn trọng, nhưng các Như Lai ấy, cũng không thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho ta.

Này Nhất Thiết Dũng! Ta nhớ thuở xưa, có hai mươi lăm ức chư Phật ra đời, đều cùng một hiệu Như Lai Phất-sa, Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Lúc đó, ta xuất gia tu hạnh Sa-môn, như pháp cúng dường, các thứ hương hoa, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, y phục, đồ nằm, đồ ăn, thức uống và tất cả âm nhạc tôn trọng tán thán, nhưng các Như Lai ấy, cũng không thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho ta.

Này Nhất Thiết Dũng! Ta nhớ thuở xưa có mười hai ức Phật Như Lai ra đời, đều cùng một hiệu Như Lai Tỳ-bà-thi, Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Ta đem các thứ hương hoa, cờ phướn, lọng báu, y phục, đồ nằm, đồ ăn, thức uống, thuốc thang và tất cả âm nhạc để cúng dường các Như Lai ấy, nhưng các Như Lai đó, cũng không thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho ta. Cuối cùng, Như Lai Tỳ-bà-thi nói pháp môn này cho các chúng sinh trong châu Diêm-phù-đề này. Ngay khi đó, trong hư không mưa xuống bảy báu, làm cho chúng sinh trong Diêm-phù-đề hết nghèo cùng nhưng ta cũng không được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà chỉ nghe tiếng trên không trung nói rằng: Không bao lâu nữa ông sẽ được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng thưa:

–Thưa Thế Tôn! Trải qua bao lâu, Thế Tôn mới được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật đáp:

–Này thiện nam, hãy lắng nghe! Trải qua chín mươi hai ức a-tăng-kỳ kiếp, có Phật ra đời hiệu Như Lai Nhiên Đăng, Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Lúc đó, ta làm con của Ma-na-bà tên là Di-già (Di-già nhà Ngụy gọi là Vân). Ở chỗ Phật Nhiên Đăng, ta tu hành thanh tịnh, ta hái bảy cành hoa sen xanh cúng dường Như Lai Nhiên Đăng, rồi đem thiện căn này, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đến lúc đó, Như Lai Nhiên Đăng thọ ký cho ta.

Này Ma-na-bà! Đời vị lai quá a-tăng-kỳ kiếp ông sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri.

Này Nhất Thiết Dũng! Khi nghe được tiếng thọ ký này, ta liền bay lên hư không, cao bằng mười hai cây Đa-la và được pháp Nhẫn vô sinh ngay trong hư không; vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, tu hạnh thanh tịnh, tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật, tất cả thiện căn đều hiện rõ trước mặt như xem trái Am-ma-la trong lòng bàn tay.

Này Nhất Thiết Dũng! Lúc đó, ta làm cho vô lượng ngàn ức chúng sinh trụ vào pháp thiện; huống chi nay ta đã thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, làm lợi ích cho chúng sinh. Ta quán chúng sinh, lấy gì độ rồi, tùy theo đó mà có phương tiện nói pháp cho chúng sinh. Nếu vì chư Thiên, liền hiện thân trời mà nói pháp. Nếu ở long cung thì hiện thân rồng mà nói pháp. Nếu ở trong loài Dạ-xoa thì hiện thân Dạ-xoa mà nói pháp. Nếu ở trong loài ngạ quỷ thì hiện thân ngạ quỷ mà nói pháp. Nếu vì loài người thì hiện thân người mà nói pháp. Người đáng dùng thân Phật để thọ hóa thì liền hiện thân Phật mà nói pháp. Người đáng dùng thân Bồ-tát để thọ hóa thì liền hiện thân Bồ-tát mà nói pháp. Ta quán chúng sinh lấy gì độ như vậy; như vậy là vì để có sự thích ứng với chúng sinh mà nói pháp.

Này Nhất Thiết Dũng! Ta diễn thuyết các pháp cho chúng sinh với nhiều phương tiện. Vì sao? Vì chúng sinh có đầy đủ thiện căn mới được nghe pháp này, các thiện căn đó, đều được tăng trưởng. Với người tham lam, keo kiệt, phát lòng bố thí, người không phước đức thì tu hành phước đức tự lợi, lợi tha, tu hạnh quán niệm vô thường. Chúng sinh ấy nghe pháp, cho nên thiện căn được tạo ra và cũng nhờ nghe pháp, nên thiện căn đời quá khứ càng sáng lên, lợi ích mãi mãi, làm an lạc cho tất cả hàng trời, người.

Này Nhất Thiết Dũng! Pháp môn này dù chỉ nghe qua một lần thôi thì công đức cũng đã vô lượng.

Nhất Thiết Dũng! Khi ấy chúng sinh nói với nhau: Lại có pháp thiện

nào khác, có thể tu hành chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không?

Có chúng sinh thiện thì đáp: Có pháp tu hạnh bố thí, miệng nói lời thiện, những pháp đó nếu tu hành thì sẽ được quả báo tốt, cho đến đạo Vô thượng.

Còn người ngu si thì trả lời như vầy: Không có pháp, không có bố thí, không có quả thiện, ác, không có quả báo của lời nói thiện. Nói như thế, là người ngu si mắc đại tội báo, lần lượt sẽ đọa vào đường ác; trải qua tám đại kiếp, phải chịu đại khổ ở địa ngục; mười sáu kiếp, đọa trong loài Tu-la; chín ngàn kiếp, đọa trong loài quỷ thần; mười hai kiếp, đọa làm ngạ quỷ chịu đủ mọi thứ khổ; một vạn bốn ngàn kiếp, chịu câm ngọng; một vạn sáu ngàn kiếp, chịu sẩy thai; một vạn hai ngàn kiếp, sinh ra mù mắt. Cha mẹ của các chúng sinh ấy than: Ta mang thai chín tháng, cực khổ biết dường nào, nay sinh con ra lại vô dụng, chịu đủ mọi khổ đói khát lạnh nóng, mà không được sự báo ơn của con!

Nhất Thiết Dũng! Đúng như vậy, như vậy! Chúng sinh hủy báng chánh pháp sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Sắp lâm chung thì như bị tên ưu não bắn vào, đau đớn xiết bao, trút hơi thở cuối cùng như vậy mà ra đi.

Nhất Thiết Dũng! Người thiện nói như vầy: Có pháp, có bố thí, có nghiệp quả báo thiện ác. Do nhân duyên ấy, nên trong hai mươi lăm kiếp, người này được sinh vào Uất-đan-việt, hai mươi lăm kiếp, được sinh vào cõi trời Tam thập tam, hưởng mọi thú vui. Khi thọ mạng ở cõi trời hết thì sinh vào Uất-đan-việt, nhưng không vào thai mẹ, mắt thấy trăm ngàn thế giới đều an lạc, thấy tất cả quốc độ của chư Phật, không rời bản xứ mà thành Tam-bồ-đề.

Nhất Thiết Dũng! Pháp môn này, có thần lực lớn. Nếu ai phát lòng tin thanh tịnh thì sẽ không sinh vào những nơi biên địa và được đầy đủ giới tu hành thanh tịnh.

Nhất Thiết Dũng! Lại có chúng sinh nói như vầy: Đức Thế Tôn ngày đêm hóa độ chúng sinh, mà chúng sinh giới cũng không hết chăng? Vô lượng chúng sinh nguyện thành Bồ-đề, vô lượng chúng sinh được sinh Thiên, vô lượng chúng sinh nhập Niết-bàn. Vậy thì do nhân duyên gì mà không hết?

Lúc đó, các ngoại đạo Bà-la-môn nói như vầy: Chúng ta hãy hỏi Sa-môn Cù-đàm về điều này.

Tức thời chín mươi bốn ức các ngoại đạo Bà-la-môn đến thành Vương xá.

Khi ấy, toàn thân Thế Tôn sáng rỡ và chỉ mỉm cười.

Cùng lúc đó, Bồ-tát Di-đế-lệ (Di-đế-lệ nhà Ngụy gọi là Từ), từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ sát chân Phật, hướng lên Phật, chắp tay, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì lý do gì, mà Như Lai mỉm cười? Nếu không có lý do thì Như Lai không hiện tướng hy hữu này. Cúi xin Thế Tôn nói việc ấy.

Phật bảo Bồ-tát Di-đế-lệ:

–Này thiện nam! Nay ông hãy lắng nghe! Hôm nay, tại Vương xá, nhất định có đại chúng tập hội.

Bồ-tát Di-đế-lệ thưa: Thưa Thế Tôn! Cớ gì mà tập hội? Là Trời, Rồng, Dạ-xoa hay Nhân phi nhân?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa… này đều đến hội họp. Lại có tám vạn bốn ngàn các Bà-la-môn; chín ngàn ức Ni-kiền Tử muốn đến đàm luận. Ta hàng phục các Bà-la-môn và nói pháp, khiến cho họ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chín ngàn ức Ni-kiền-đà đều được Tu-lô-đa-ba-đế (đời nhà Ngụy gọi là nghịch lưu) một vạn tám ngàn ức Long vương đến hội họp, nghe ta thuyết pháp, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sáu vạn ức Thiên tử Tịnh cư cũng đến hội họp. Lại có ba vạn ức ma ác và các quyến thuộc của chúng, cũng đến hội họp. Có một vạn hai ngàn A-tu-la vương đều đến hội họp; năm trăm đại vương và các quyến thuộc đều đến hội họp; nghe ta thuyết pháp, nghe rồi tất cả đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Bồ-tát Di-đế-lệ, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ sát chân Phật, đi nhiễu quanh bên phải ba vòng, rồi ẩn mất không hiện.

Lúc đó, Bồ-tát Nhất Thiết Dũng từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay, hướng lên Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tên của năm trăm vị quốc vương kia là gì?

Phật bảo:

–Thiện nam, hãy lắng nghe! Một là Hoan Hỷ vương, hai là Thiện Hoan Hỷ vương, ba là Ưu-ba-nan-đà vương, bốn là Thắng Dũng vương, năm là Phạm Tướng Quân vương, sáu là Phạm Hưởng vương, bảy là Thiện Kiến vương, tám là Thiện Hoan Hỷ vương, chín là Hoan Hỷ Tướng Quân vương, mười là Hoan Hỷ Chánh vương, mười một là Tần-sà-la vương, mười hai là Ba-tư-na vương, mười ba là Tăng Trưởng vương. Như vậy, cho đến năm trăm đại vương; mỗi một đại vương, có đến ngàn ức quyến thuộc,

tất cả đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chỉ trừ Tăng Trưởng vương.

Phương Đông có ba vạn ức Bồ-tát đến hội họp; phương Nam có năm vạn ức Bồ-tát đến hội họp; phương Tây có sáu vạn ức Bồ-tát đến hội họp; phương Bắc có tám vạn ức Bồ-tát đến hội họp; phương dưới có chín vạn ức Bồ-tát đến hội họp; phương trên có trăm ngàn ức Bồ-tát đến hội họp. Các Bồ-tát ấy đều thuộc hàng mười Địa, tất cả đều đến chỗ Như Lai, tại thành Vương xá, các Bồ-tát này đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không còn thoái chuyển.

Phật bảo Bồ-tát Nhất Thiết Dũng:

–Này thiện nam! Ông đến mười phương thế giới chư Phật, bảo với các Bồ-tát: Hôm nay, Như Lai sẽ nói đại pháp tại thành Vương xá, Bồ-tát các ông ở mười phương, chắp tay cung kính thì chỉ trong khoảng chốc lát, sẽ đến chúng hội này nghe pháp.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng, rồi bỗng nhiên biến mất. Lúc đó, Bồ-tát Nhất Thiết Dũng đến mười phương thế giới quốc độ, bảo với các Bồ-tát Ma-ha-tát:

–Hôm nay, Đức Thế Tôn diễn nói đại pháp, tại thành Vương xá; vậy các Nhân giả phải nên khen ngợi: "Lành thay"! Như thế là các Nhân giả được lợi ích an lạc vĩnh viễn.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng đến mười phương quốc độ, đều cung kính, cúng dường chư Phật. Khi thông báo cho các Bồ-tát Ma-ha-tát rồi; Bồ-tát Nhất Thiết Dũng liền trở về bản quốc. Sự đi về ấy nhanh như tráng sĩ co duỗi cánh tay, về đến thành Vương xá, đứng trước Như Lai.

Lúc đó, tất cả Bà-la-môn, các ngoại đạo đều đã hội họp. Trời, Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la, Nhân phi nhân… đều có mặt, năm trăm Đại vương và các quyến thuộc, cũng đến đông đủ; ba vạn ức ma ác và các quyến thuộc cũng hiện diện. Khi ấy, tại thành Vương xá đại địa chấn động, mười phương thế giới chư Phật mưa xuống những hương bột Chiên-đàn và hoa Vi diệu, mưa kết thành đài hoa lớn, ở trên Như Lai. Lực sĩ Kim Cang cầm chày Kim cang đứng trước Như Lai. Bốn phương có bốn Phong vương, thổi các thứ nhơ uế và đất cát từ trong thành Vương xá bay ra ngoài xa. Mười phương thế giới chư Phật mưa hương thơm, mười phương thế giới mưa đầy những hoa Ưu-bát-la, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi; các hoa ấy, hóa thành lọng hoa ở giữa hư không. Trong hư không, có tám vạn bốn ngàn ức tòa Sư tử làm bằng bảy báu, trên tất cả các tòa đều, có Như Lai tuyên nói diệu pháp. Khi đó tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì, mà thành Vương xá hiện điều hy hữu này?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Nay ông hãy lắng nghe! Ví như có người tự cao, nhưng nhà cửa lại nghèo cùng, ngày nọ đến cửa vua, đến rồi, người tự cao xông thẳng vào, không hỏi ai. Thấy thế, lính gác liền bắt trói lại; vua nghe có người xồng xộc thẳng vào cửa, vua liền nghĩ như vầy: Người này xông thẳng vào, chắc muốn hại ta. Nghĩ thế vua liền nổi giận, ra lệnh quần thần: "Các ông hãy đem người này ra chém đi." Khi ấy, cha mẹ, anh em, chị em và những người quyến thuộc đều thương xót, buồn rầu, khóc lóc.

Như Lai nói pháp cũng lại như vậy. Người tự cao kia là dụ cho các phàm phu, được thấy thân Phật, tai nghe thuyết pháp; nhưng tự sinh kiêu mạn, nói đủ mọi điều, trú trong ngã chấp, nên không hề ghi nhận cũng không nói pháp. Nếu có người khác nói pháp, dù chỉ một kệ, một ví dụ, cũng không chịu nghe, lại còn nói như vầy: "Pháp này tôi đã biết trước." Vì sao? Vì chấp lấy ngã mạn, hoặc cậy đa văn mà tự buông lung; như thế là cùng ở chung với kẻ ngu si, không nghe chánh pháp, tự cho mình là đa văn, buông lung, không nói đúng như pháp, tự mình cần bút sáng tác, rồi đem diễn giảng, dối gạt mọi người, lại còn nói: Ai có của cải, hãy cúng cho tôi; tôi đây là ruộng phước.

Người ngu si kia dối gạt chính mình, lừa đảo thiên hạ, hành động như thế; thì ăn của tín thí, không bao giờ tiêu. Khi sắp chết, lại sinh sợ hãi, mọi người đến bảo: Người có đủ trình độ lắm mà! Sao không tự cứu?

Người ngu đáp: Nay thì trình độ ấy không thể tự cứu nữa rồi!

Người ngu nói rồi, lo buồn, khổ não. Mọi người nói: Chỉ vì một người, mà cả cha mẹ, anh em, bà con quyến thuộc vô cớ phải bị giết!

Chúng sinh gần tri thức ác như vậy, sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Như vậy, như vậy! Này các Bà-la-môn! Các Ni-kiền Tử! Ta nay bảo các ông! Các ông chớ có buông lung!

Ví như chim con chưa đủ lông cánh thì không thể bay lượn cao trên không trung được. Các ông cũng vậy; không có thần lực thì không thể bay đến cảnh giới Niết-bàn được. Vì sao? Vì hành pháp của các ông chưa phải là rốt ráo, cho nên chỉ quy về phá hoại, các ông khi sắp lâm chung sẽ sinh tâm hối hận: "Chúng ta nhận thân mạng hư dối này, tu hành không được thú vui của trời, không thọ hưởng niềm vui của người, không được Niết-bàn. Như vậy thân của ta đây lại là lỗi lầm, ta sẽ sinh vào đường nào? Và

thọ nhận thân gì?"

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo các Bà-la-môn, Ni-kiền Tử và các ngoại đạo:

–Trong Diêm-phù-đề, đầy cả trân báu, các ông chớ đánh mất hy vọng. Ở trong kho báu pháp Phật, chớ làm hàng Dị học; những gì các ông còn hồ nghi thì nên hỏi Như Lai, Như Lai sẽ phân biệt giải thích cho.

Lúc đó, tất cả Bà-la-môn, Ni-kiền Tử… đều từ chỗ ngồi đứng dậy, bày áo vai phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay lễ Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Ngày đêm Như Lai đã độ có rất nhiều chúng sinh vượt qua sinh tử; nhưng chúng sinh giới, vẫn không tăng không giảm. Thưa Thế Tôn! Do nhân gì, mà chúng sinh sinh diệt như vậy?

Khi ấy, Bồ-tát Dược Thượng phát đại thệ trang nghiêm, vì muốn đốt đuốc pháp, nên hỏi Phật việc lớn:

–Bạch Thế Tôn! Đời vị lai, không có chúng sinh trẻ, không có chúng sinh già có tạo ra sinh diệt chăng?

Phật bảo Dược Thượng:

–Chúng sinh có già có trẻ, như vậy là sinh diệt.

Này thiện nam! Như người gội tóc, rồi mặc áo mới; từ nhà đi ra, mọi người sẽ nói: Khéo gội tóc, mặc áo mới.

Lại có người gội tóc rồi, mà mặc áo cũ. Người này cho rằng chủ yếu là khéo gội tóc chứ y phục không phải là đẹp. Người già ở cõi Diêm-phù đề cho là chẳng đẹp. Còn người trẻ, cho là tuy đẹp nhưng hiện có sinh diệt.

Khi ấy, tất cả Bà-la-môn, các ngoại đạo Ni-kiền Tử, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là già? Sao gọi là trẻ?

Phật bảo các ngoại đạo:

–Nói rằng già là do đã qua lại nhiều lần, chịu khổ không chán, trong loài ngạ quỷ, súc sinh, địa ngục.

Tất cả các Bà-la-môn, Trời, Rồng, Đại vương cùng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con không thể chịu khổ não sinh tử.

Còn các Ni-kiền Tử nói là không có chúng sinh trẻ.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xem ra chúng sinh này, khó độ!

Phật bảo Dược Thượng:

–Hôm nay, Như Lai phân biệt giải thích, ông hãy lắng nghe. Có chín vạn bốn ngàn ức chúng sinh, mới tu học, ở trước Như Lai, nhưng không

đảnh lễ Như Lai, cũng không thăm hỏi.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì lý do gì, mà các chúng sinh này, không đảnh lễ Như Lai, cũng không thăm hỏi, không xin giải quyết các điều nghi?

Phật bảo Dược Thượng:

–Này thiện nam! Nay ông hãy lắng nghe, ta sẽ nói cho ông nghe.

Này thiện nam! Nếu nói là không có chúng sinh trẻ; người như vậy là chúng sinh trẻ.

Người kia hỏi:

–Chúng con là chúng sinh trẻ. Thưa Thế Tôn! Chúng con là chúng sinh trẻ.

Phật đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Các ông là chúng sinh trẻ, do không thể biết được tâm lượng của tự thân.

Lúc đó, chín vạn bốn ngàn ức chúng sinh mới tu học đều được mười Địa, trụ giữa hư không.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh này thích được lợi ích, thích dứt hết sinh tử. Nếu họ lìa được sinh tử, sẽ được trụ ngôi mười Địa.

Khi ấy, tất cả Bà-la-môn, các ngoại đạo Ni-kiền Tử, Rồng, Quốc vương, ma ác và các quyến thuộc đều đến chỗ Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con đến chỗ Phật và được nghe pháp môn này. Cúi xin cho chúng con được thân hình, sắc tướng vi diệu như Như Lai, nguyện được như Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri.

Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Này thiện nam! Các ông đến chỗ Phật nghe pháp môn này, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không bao lâu nữa, các ông sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi Như Lai nói lời này, các ngoại đạo Ni-kiền Tử… đều được pháp Nhẫn vô sinh, trụ vào mười Địa.

Đồng thời, các Bồ-tát Ma-ha-tát tự dùng thần lực, bay lên hư không, cao bằng bảy cây Đa-la; trong hư không, hóa thành đài bảy báu, cúng dường Như Lai cùng với những thần thông tự biến hóa ở trong hư không.

Khi ấy, ở trong hư không, phía trên Như Lai, chư Thiên mưa xuống các thứ hoa vi diệu và nghĩ đến Phật Như Lai. Vô lượng trăm ngàn Thiên

tử tự thân lại khởi ý tưởng về thân Phật, dùng hoa rải lên Phật và nói như vầy:

–Được lợi ích lớn! Sa-môn Cù-đàm mới thật là ruộng phước lớn cho thế gian; là bậc đầy đủ thần lực Tam-muội tự tại. Chúng sinh đồng đẳng như vậy, dần dần đủ phương tiện, nói một lời thiện là lìa được sinh tử.

Lúc đó, Bồ-tát Dược Thượng từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai bên phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các Thiên tử này, vì nhân duyên gì mà nói như vậy? lại còn hiện thần thông tán thán Như Lai?

Phật bảo Dược Thượng:

–Này thiện nam! Các Bồ-tát ấy, không tán thán ta, mà tự khen chính mình; vì thân ấy ngồi vào ngôi vị Pháp vương, thân ấy ngồi tòa pháp, thân ấy phóng ánh sáng pháp được chư Phật hộ niệm. Các Bồ-tát ấy đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nói pháp chánh giác.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ngày đêm Như Lai độ vô lượng chúng sinh, nhưng vẫn không hết chúng sinh?

Đức Thế Tôn khen Bồ-tát Dược Thượng:

–Hay thay, hay thay! Thiện nam! Có thể hỏi Như Lai về nghĩa này.

Này thiện nam! Ví như người có rất nhiều của cải, nhiều tôi tớ, nhiều nhà cửa, ruộng vườn, lúa gạo, đại mạch, tiểu mạch, đậu, nếp, vừng. Đợi đến mùa Xuân, người này đem gieo trồng những giống ấy. Khi chín thì thu hoạch về, mỗi thứ đều chứa đầy kho, dự trữ để ăn lâu dài. Như thế, cứ đến mùa Xuân là gieo trồng.

Này thiện nam! Bản nghiệp của chúng sinh cũng lại như vậy. Khi hưởng hết quả vui rồi, lại tạo ra nghiệp thiện, gieo trồng căn lành; trồng căn lành rồi, lại làm phát triển pháp thiện; phát triển pháp thiện rồi thì được đại hoan hỷ. Do tâm hoan hỷ, cho nên được quả vui, dù trải qua trăm ức kiếp cũng không mất.

Này thiện nam! Như Bồ-tát mới phát tâm thì đã không còn đọa vào đường ác nữa và biết rõ các pháp.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao đã phát tâm Bồ-tát, mà còn thấy mộng?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Bồ-tát mới phát tâm, trong mộng thường thấy nhiều điều sợ hãi. Vì sao? Vì tất cả nghiệp đều thanh tịnh, không thể đem thân

mà chịu các khổ; do tội này, cho nên trong mộng thấy đều sợ hãi.

Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát mới phát tâm, trong mộng thấy những sợ hãi gì?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Bồ-tát ấy, thấy lửa gom lại cháy hừng hực, liền nghĩ như vầy: "Đống lửa này, đốt cháy tất cả phiền não của ta." Dược Thượng! Đây là mộng thứ nhất, thấy sợ hãi.

Lại thấy nước chảy cuồn cuộn, cuốn phăng đi những thứ cấu bẩn bất tịnh. Thấy vậy, Bồ-tát mới phát tâm đó, nghĩ: Nó sẽ cuốn trôi hết những phiền não trói buộc ta.

Dược Thượng! Đây là mộng thứ hai, mà Bồ-tát thấy sợ hãi.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát lại còn thấy sợ hãi nào nữa?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Trong mộng Bồ-tát tự thấy cạo tóc.

Dược Thượng! Khi thấy như vậy, chớ nên sợ hãi. Vì sao? Vì nghĩ như vầy: Đây là cạo bỏ tâm tham, sân, si vì nó đã từng làm cho ta rơi vào sáu đường.

Thiện nam! Như vậy Bồ-tát Ma-ha-tát không còn đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh không đọa vào loài rồng, hay chư Thiên.

Này thiện nam! Bồ-tát mới phát tâm, chỉ có sinh vào cõi thanh tịnh của Phật.

Phật lại bảo Dược Thượng:

–Đời mạt pháp ở vị lai, sau năm trăm năm, có các Bồ-tát Ma-ha-tát do phát tâm nguyện Bồ-đề. Cho nên bị mọi người hủy nhục, chửi mắng, đánh đập!

Dược Thượng! Khi gặp phải những hoàn cảnh như thế, Bồ-tát nên vì họ, mà nói pháp; chứ không nên khởi tâm sân hận.

Phật bảo Dược Thượng:

–Trong vô lượng trăm ngàn ức kiếp, ta thực hành các hạnh khổ. Thiện nam! Lúc đó, ta không vì sự sống hay quốc độ, của cải, mà chỉ vì muốn biết thật tướng của các pháp.

Này Dược Thượng! Ta hành hạnh khổ, nhưng không được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đến khi ta nghe được pháp này thì liền chứng Vô

thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Dược Thượng! Pháp này sâu xa vi diệu, rất khó nghe đến tên. Nếu ai nghe đến tên của pháp môn này thì liền được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Dược Thượng! Người này ngàn kiếp thoát khỏi sinh tử được sinh vào quốc độ thanh tịnh của Phật, khéo biết diệt đạo, biết được đệ nhất đạo, rõ biết đệ nhất thiện căn, thành tựu thần thông vô tỷ, biết vô tỷ diệt.

Dược Thượng! Ý ông nghĩ sao? Thế nào gọi là diệt?

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp xứ gọi là diệt.

Phật hỏi Dược Thượng

–Thế nào là pháp xứ?

Dược Thượng đáp:

–Thưa Thế Tôn! Pháp là pháp xứ. Như Thế Tôn đã dạy: "Siêng năng tinh tấn, cần hành trì giới, gắng tu nhẫn nhục", đó gọi là pháp tạng.

Phật khen:

–Hay thay, hay thay! Thiện nam! Ông khéo giải thích về nghĩa mà Như Lai hỏi.

❑

KINH TĂNG-GIÀ-TRA

QUYỂN 3

Khi ấy, Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì, mà Như Lai thị hiện ở đời?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Vì muốn chúng sinh đầy đủ sự đa văn nên Như Lai thị hiện ở đời. Như Lai thị hiện ở đời, mở pháp cam lồ. Như Lai thị hiện ở đời, biết hết mọi pháp. Nhờ phương tiện, nên biết hết pháp thế gian và pháp xuất thế gian, biết trí thế gian và trí xuất thế gian.

Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn biết những pháp gì?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Như Lai biết trí chánh pháp và đem trí này thâu giữ hết tất cả các pháp. Nếu chúng sinh nghe Như Lai xuất hiện ở đời, mà tin hiểu chánh pháp thì đó là lợi lạc đệ nhất.

Dược Thượng! Ví như có người ra đi tìm sự sống; vì được lợi ích, cho nên dắt theo cả ngàn người, mang vác vàng bạc của báu. Cha mẹ người ấy, căn dặn con: Con hãy nghe lời cha mẹ, vàng bạc này là vật của người khác, con phải cố gắng giữ cho tốt, chớ để mất.

Sau khi nghe lời cha mẹ căn dặn, người ấy mang vác bạc vàng ra đi; nhưng chưa được bao lâu, lại trở chứng buông lung, những vàng bạc của báu, mà lâu nay cất giữ, nay đều bị mất sạch. Người ấy đau như tên bắn vào tim, xấu hổ không dám quay về nhà. Cha mẹ nghe tin ấy, lo buồn khóc lóc, nói: "Chúng ta sinh ra thằng con ác này, giờ đây chỉ có tên nó ở trong nhà này, còn của cải đều bị mất sạch, làm cho chúng ta phải nghèo khổ!" Cha mẹ than thở như thế, rồi đi làm nô bộc cho người khác tuyệt vọng mà chết.

Người con, khi nghe tin cha mẹ đã chết, cũng tuyệt vọng chết theo.

Như vậy, như vậy! Dược Thượng! Phật nói pháp này; trong đó, không có niềm tin thanh tịnh, không có chỗ hy vọng; cho nên khi sắp lâm chung, người ấy bị tên ưu não bắn vào tim mà chết. Cũng như cha mẹ người kia,

vì lo buồn tuyệt vọng với vàng bạc ấy, mà chết.

Như vậy Dược Thượng! Ở trong pháp của ta, không có người có tâm thanh tịnh, đến khi sắp lâm chung, chịu mọi đau khổ, đã hưởng hết phước đời trước mà không gieo trồng thiện căn. Khi sắp chết mũi tên phiền não bắn, bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh chịu mọi đau khổ; lúc đó, người đó đã hưởng hết phước, nói như vầy: Có ai cứu giúp ta, để ta lìa các khổ địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Lại có cha mẹ bảo với con mình: Vị lai bệnh là khổ, bệnh có tử là khổ; các con khi được giải thoát, sẽ thấy hành thức sinh, thân chịu đau khổ, toàn thân thể bị phiền não đốt. Tự quán mình đã chết, mắt không thấy sắc, tai không nghe tiếng, tay chân đều đau nhức; lúc đó, hoàn toàn trở về trạng thái chết, toàn thân ngu độn, khác gì gỗ đá, không có giác tri.

Người con trả lời: Cha mẹ chớ nói như vậy, khiến con sợ hãi. Con xét rằng thân không có phiền não, cũng không có các thứ bệnh, chỉ thấy sợ chết, đến lúc đó, con sẽ nương tựa vào ai? Ai cứu giúp con? Cha mẹ hay trời có thể cứu giúp?

Cha mẹ đáp: Nếu cúng tế trời thần thì nhất định được an ổn.

Người con nói với cha mẹ: Vậy hãy mau cúng tế, để cầu an lạc. Cha mẹ hãy nhanh đến thiên miếu.

Khi ấy, cha mẹ đến thiên miếu, đốt hương cầu nguyện. Thấy thế, người giữ miếu nói: Nếu cúng không như thế thì trời thần sẽ nổi sân giận, cần phải giết dê, giết người để cúng tế thì họa may con nhà ngươi mới mong thoát.

Cha mẹ liền suy nghĩ: Làm thế nào đây? Chúng ta lại quá nghèo cùng, nếu Thiên thần nổi giận thì con ta nhất định phải chết, nếu Thiên thần hoan hỷ thì con ta được đại ân.

Sau khi nghĩ vậy rồi, cha mẹ liền vội về nhà bán hết của cải trong nhà, mà chỉ mua được một con dê. Do vậy, nên đến thương lượng với người khác, để vay mượn vàng và hứa mười ngày sau sẽ trả lại. Nếu sau mười ngày mà không trả nổi thì tôi sẽ làm tôi tớ cho ông.

Khi được vàng rồi, cha mẹ liền ra chợ mua người. Người được mua không biết mình sẽ bị giết, để cúng tế Thiên thần. Cha mẹ của người bệnh ngu si vô trí kia, sau khi mua được người rồi, không đem về nhà, mà lại mang thẳng ra miếu, nói với người giữ miếu: Ông hãy mau vì tôi thiết lễ cúng tế trời.

Nói xong, cha mẹ tự tay giết dê, giết người đốt lửa tế trời. Sau đó Thiên thần bảo với cha mẹ người bệnh: Ông bà chớ sợ, ta sẽ bảo vệ cho

con của các người được an ổn.

Nghe Thiên thần đã nói thế, cha mẹ hớn hở nói như vầy: Thiên thần ban cho ta đại ân, khiến cho con của chúng ta được hết bệnh.

Trong lúc vui vẻ trở về nhà, cha mẹ thấy con đã chết; thấy thế, cha mẹ sinh ra ưu não, đau như tên bắn vào tim tuyệt vọng mà chết.

Phật bảo Dược Thượng:

–Này thiện nam! Gần tri thức ác, cũng lại như vậy.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh như vậy sẽ đọa vào đâu?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Chớ hỏi việc này.

Bồ-tát Dược Thượng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn Từ bi giảng nói, người này bị đọa vào đâu?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Nay ông hãy lắng nghe, mẹ của người ấy bị đọa vào địa ngục Đại khiếu; cha của người ấy, bị đọa vào địa ngục Chúng hợp, người con bị đọa vào địa ngục Lửa thiêu đốt; còn người giữ miếu đọa vào địa ngục A-tỳ.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người chết oan uổng kia sinh vào đâu?

Phật đáp:

–Người chết oan uổng kia, sinh lên cõi trời Tam thập tam.

Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì, mà người chết oan uổng kia, được sinh lên cõi trời Tam thập tam?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Ông hãy lắng nghe: Lúc người kia sắp lâm chung, có khởi lên niệm thanh tịnh: Quy y Phật-đà. Nhờ thiện căn này, nên trong sáu mươi kiếp sẽ thọ hưởng thú vui ở cõi trời Tam thập tam, tám mươi kiếp, tự biết túc mạng; đời đời sinh ra lìa mọi lo âu khổ não, chấm dứt tất cả khổ.

Dược Thượng! Nếu gần tri thức ác thì không được vào Niết-bàn.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao chúng sinh không thể vào Niết-bàn?

Phật đáp:

–Người mong cầu Niết-bàn phải siêng năng tinh tấn.

Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là tinh tấn?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Tinh tấn là Tu-lô-đa-ba-đế, quả Nghịch lưu gọi là tinh tấn; quả Bà-kết-lợi-đà-già-di gọi là tinh tấn; quả A-na-già-di gọi là tinh tấn; quả A-la-ha gọi là tinh tấn; quả Ba-la-đề-ca Phật-đà gọi là tinh tấn; Trí duyên giác gọi là tinh tấn; danh tự Bồ-đề Tát-đỏa, quả Bồ-đề Tát-đỏa địa gọi là tinh tấn. Này Dược Thượng! Những thứ như vậy gọi là tinh tấn.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là nghịch lưu? Sao gọi là quả nghịch lưu?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Ví như có người trồng cây; chỉ trong ngày, mà cây đã đâm chồi, một ngày phát triển một do-tuần. Lại có người khác, cũng trồng cây, nhưng không được như sở nguyện, bị gió thổi lay động, không thể mọc được, nên đành dời qua chỗ khác. Cuối cùng hai người tranh cãi, phỉ báng nhau. Nhà vua nghe việc ấy, liền ra lệnh cho quần thần: Các ngươi hãy đến nơi ấy, gọi hai người ấy, về đây cho ta.

Nhận lệnh, các quần thần liền truyền sứ đi bắt. Lúc đó, sứ giả tuân phục ra đi, đến chỗ của hai người tranh cãi, truyền lệnh như vầy: Vua cho gọi các ngươi.

Nghe vua đòi, cả hai đều lo sợ, ưu sầu, than: "Nay cớ gì vua bắt hai ta." Họ liền vội vã đến cung vua, đến rồi cả hai đều đứng im lặng.

Thấy thế vua hỏi: Cớ gì hai ngươi phỉ báng nhau, rồi khởi sự tranh cãi?

Người kia tâu: Tâu đại vương! Đại vương hãy nghe kẻ thảo dân này tâu: Thảo dân mượn được số đất trống, để canh tác trồng cây. Cây mà thảo dân trồng, trong ngày đâm chồi, nảy lá, hoa quả chín phân nửa. Còn người này trồng cây không mọc, không có hoa quả, vài ngày lại dời đi trồng chỗ khác, nhưng cũng không mọc. Do vậy, mà người này đến chỗ thảo dân phỉ báng, rồi nổi lên tranh cãi. Tâu đại vương! Việc này là như vậy, mong Đại vương xét cho kẻ thảo dân không có tội.

Nghe thế, vua cho triệu tập quần thần, gồm ba mươi ức người, khi quần thần đến rồi, vua bảo: Các khanh mỗi người đều phải nói.

Quần thần tâu: Chúng thần không biết nói gì.

Vua hỏi quần thần: Các khanh có bao giờ thấy trồng cây, mà chỉ trong

ngày, cây đâm chồi nảy lá và hoa quả chín đến phân nửa chưa?

Quần thần từ chỗ ngồi đứng dậy, tâu: Tâu đại vương! Chúng thần không thể nào tin lời nói như vậy. Vì sao? Tâu đại vương! Vì việc này rất hiếm có.

Nhà vua liền quay sang hỏi người trồng cây: Theo như ngươi nói thì việc này có thật không?

Người kia tâu: Tâu đại vương! Đúng vậy không sai.

Vua lại nói: Theo như lời ngươi nói, trồng cây chỉ trong ngày mà đâm chồi nảy lá và có hoa quả thì thật là khó tin.

Người kia tâu: Tâu đại vương! Nếu đại vương muốn biết việc ấy thì đại vương hãy tự trồng lấy, rồi sẽ biết hư thật.

Nhà vua triệu tập ba mươi ức quần thần và cho giữ người ấy lại, sau đó nhà vua đích thân đi trồng cây, nhưng cây không đâm cành nảy lá, cũng không có hoa trái. Thấy việc như vậy, vua nổi tâm sân giận, ra lệnh cho quần thần: Các ngươi hãy cầm búa bén, đến chỗ vườn của người này chặt chém hết cho ta.

Quần thần nhận lệnh, liền đến chặt các cây ấy, nhưng khi chặt một cây ngã xuống thì lại mọc lên mười hai cây, chặt mười hai cây lại mọc lên hai mươi bốn cây, nhành lá hoa quả đều là bảy báu. Lúc đó hai mươi bốn cây, biến ra hai mươi bốn ức con gà, mỏ nó bằng vàng ròng, cánh bằng bảy báu. Thấy thế, nhà vua nổi trận lôi đình, tự tay cầm búa chém chặt cây ấy, nhưng chém xong thì từ trong cây tuôn ra nước ngọt, mỹ vị. Lúc đó vua hổ thẹn ra lệnh quần thần hãy đem hai người ấy ra đây.

Quần thần tâu: Tâu đại vương! Chúng thần đã cho người đi rồi.

Nhận lệnh; sứ thần đến nơi, đưa hai người này đến trước vua.

Vua hỏi người ấy: Ngươi trồng cây này, hễ chém một cây thì lại mọc lên mười hai cây; chém mười hai cây, lại mọc lên hai mươi bốn cây. Còn những cây mà ta trồng, tại sao không đâm chồi nảy lá, cũng không kết hoa quả?

Người kia tâu: Tâu đại vương! Phước đức mà kẻ thảo dân này có thì đại vương không có.

Lúc đó, ba mươi ức đại thần liền quỳ thưa với người ấy: Ngài có thể giữ ngôi vua, mà trị nước.

Người kia, liền vì quần thần mà nói kệ:

Ta không cầu vương vị
Không trông của ở đời

Tâm giữ nguyện Vô thượng
Nguyện thành Đấng Lưỡng Túc
Được Niết-bàn tịch diệt
Thành tựu quả Như Lai
Vì các ngươi nói pháp
Khiến đến thành Niết-bàn
Bởi xưa tạo bất thiện
Khiến ta vào ngục vua
Trói buộc chịu các khổ
Tội báo đều đã hết.

Khi ấy, có ba vạn tám ngàn tòa cao, mỗi tòa cao đến hai mươi lăm do-tuần; trên mỗi tòa, có hai mươi lăm ức con gà, mỏ nó bằng vàng ròng, cánh bằng bảy báu, cất lên tiếng người, bảo nhà vua: Đại vương bất thiện! Bất thiện chặt phá các cây, vì tạo nghiệp tội này thì nhất định bị đọa vào đường ác, vua không biết những người nào đã trồng cây này chăng?

Vua nói: Ta chưa xét kỹ, vậy ngươi hãy nói cho ta nghe, những người nào đã trồng cây này.

Gà bảo vua: Người này chiếu sáng khắp thế gian, gọi là Bậc Vô Thượng Sĩ, sẽ cứu độ sinh, lão, bệnh, tử cho tất cả chúng sinh.

Vua lại hỏi: Còn người kia là ai, mà trồng cây không mọc? Đã tạo nghiệp bất thiện gì, mà không mọc? Hãy nói cho ta rõ.

Gà đáp: Người trồng cây không mọc kia, chính là Đề-bà-đạt-đa. Không có thiện căn thì làm sao cây mọc được!

Khi ấy, ba mươi ức đại thần nghe pháp môn này, đều được mười Địa, thành tựu thần thông. Nhà vua cũng được mười Địa và thông đạt tất cả pháp thiện Tam-muội.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà ba mươi ức đại thần, đều chứng được mười địa, thành tựu thần thông?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Ông hãy lắng nghe.

Phật liền mỉm cười, từ nơi mặt, phóng ra tám vạn bốn ngàn ánh sáng, đủ các màu sắc sáng, xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, ánh sáng ấy chiếu khắp vô lượng thế giới, chiếu rồi, liền trở về chỗ Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi nhập vào đảnh Phật.

Khi ấy Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì, Như Lai hiện tướng hy hữu này? Nếu không có nhân duyên gì thì Như Lai không hiện như thế!

Phật bảo:

–Này thiện nam! Ông có thấy mọi người, từ mười phương đều đến hội họp ở đây không?

Dược Thượng thưa:

–Không thấy, thưa Thế Tôn!

Phật bảo:

–Này thiện nam! Ông hãy quán mười phương tất cả thế giới.

Bồ-tát Dược Thượng liền quán mười phương; thấy phương Đông có một cây lớn, tàng của nó che đến bảy ngàn do-tuần, thấy hai vạn năm ngàn ức chúng sinh tập hợp nơi ấy, nhưng cứ im lặng, không ăn, không uống. Lại thấy phương Nam, có một cây lớn, tàng của nó che đến bảy ngàn do-tuần, phía dưới, có hai vạn năm ngàn ức chúng sinh, cùng nhau hội họp, cũng không nói năng, không ăn uống, không đi mà cứ đứng im lặng. Lại thấy phương Tây, có một cây lớn, tàng của nó che đến bảy ngàn do-tuần; bên dưới, có hai vạn năm ngàn ức chúng sinh, cùng nhau hội họp, không nói năng, không ăn, không đi, cứ đứng im lặng. Lại thấy phương Bắc, có một cây lớn, tàng của nó che đến bảy ngàn do-tuần; bên dưới, có hai vạn năm ngàn ức chúng sinh hội họp, cũng không nói năng, không ăn, không đi, cứ đứng im lặng. Lại thấy phương trên, có một cây lớn, tàng của nó che đến bảy ngàn do-tuần; bên dưới, có hai vạn năm ngàn ức chúng sinh cùng nhau hội họp, không nói năng, không ăn, không đi, cứ đứng im lặng. Lại thấy phương dưới, có một cây lớn, tàng của nó che đến bảy ngàn do-tuần; bên dưới, có hai vạn năm ngàn ức chúng sinh cùng nhau hội họp, không nói năng, không ăn, không đi, cứ đứng im lặng.

Khi ấy, Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có ít điều muốn hỏi Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Nếu Như Lai cho phép thì con mới dám hỏi.

Phật bảo:

–Này thiện nam! Tùy ý ông hỏi? Như Lai sẽ giải đáp cho.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì, mà vô lượng chúng sinh, từ mười phương đến hội họp như thế? Và nhờ thần lực của ai, mà đến được nơi này?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Chúng sinh này tự dùng thần lực, đi đến nơi này.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con muốn xem các thế giới, vậy phải nhờ thần lực của ai, mới đến được các nơi ấy?

Phật bảo Dược Thượng:

–Ông hãy tự dùng thần lực của chính mình, mà đến các nơi đó.

Bồ-tát Dược Thượng liền nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi ẩn mất. Sau khi Dược Thượng ẩn mất, liền đi đến chín mươi sáu ức thế giới, có một thế giới tên Nhật nguyệt minh. Trong nước ấy, có Phật hiệu là Nhật Nguyệt Độ Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, được tám vạn ức Bồ-tát cung kính vây quanh. Nghe Phật đó nói pháp. Bồ-tát Dược Thượng đến nước ấy rồi, tới trước Phật đảnh lễ sát chân Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì, mà khi ở cõi Ta-bà, trước Đức Thích-ca, con quán mười phương, thấy vô lượng chúng sinh đến tập hội, nhưng khi đến đấy rồi, lại không còn thấy nữa?

Thưa Thế Tôn! Con đi qua chín mươi sáu ức các Phật độ, nhưng đến nơi đây lại không còn thấy một người nào?

Thưa Thế Tôn! Vậy thì ai thấy, ai nghe? Cây vô tri vô giác mà lại sinh chúng sinh?

Phật bảo Dược Thượng:

–Không phải thế! Này thiện nam! Có khi nào, người nghe cây vô tri vô giác sinh người chưa?

Dược Thượng thưa:

–Con chưa từng thấy, chưa từng biết, thưa Thế Tôn!

Phật bảo:

–Vậy nay ông có muốn thấy không? Ta sẽ chỉ cho ông thấy.

–Thưa Thế Tôn! Con rất muốn thấy.

Dược Thượng vừa nói thế thì trong một khoảnh khắc trăm ngàn ức chúng, đều đến tập họp, trên tay của mỗi chúng sinh ấy, đều cầm hương hoa, đến cúng dường Như Lai.

–Này Dược Thượng! Nay ông có thấy không?

–Thưa Thế Tôn! Con thấy rồi. Thưa Thiện Thệ! Con thấy rồi.

Phật bảo Dược Thượng:

–Này thiện nam! Các chúng sinh này vô tri vô giác, như là huyễn hóa.

Khi ấy, ba vạn ức chúng sinh đều đưa cả trăm tay cúng dường hương

hoa lên Như Lai.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Việc này thật hiếm có dù trong khoảng chốc lát, mà các chúng sinh này, sinh ra trăm tay, để cúng dường Như Lai, còn không được giải thoát thay, huống là hai tay.

Phật nói:

–Đúng thế, đúng thế! Này thiện nam! Các chúng sinh này, vô tri vô giác, mà có sinh có diệt.

Này thiện nam! Thân ta cũng như vậy, cũng như huyễn hóa mà thị hiện sinh diệt.

Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là chúng sinh trẻ, thế nào là chúng sinh già?

Phật đáp:

–Này Dược Thượng! Cũng có chúng sinh già, cũng có chúng sinh trẻ.

Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn giải thích tại sao như vậy?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Ngươi không có phước, suy mòn là chúng sinh già, còn người từ cây ấy sinh ra, là chúng sinh trẻ.

Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con muốn thấy chúng sinh trẻ ấy.

Khi ấy, Như Lai Nhật Nguyệt Độ, đưa cánh tay phải ra; từ bốn phương, có trăm ngàn ức chúng sinh đều đến hội họp và đến trước Như Lai, đảnh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi đứng im lặng trước Phật.

Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh này, vì sao cứ đứng im lặng trước Như Lai?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Ông không biết chăng? Tánh của đại địa không có nói năng. Pháp tụ vô tri vô giác. Vì sao? Vì các chúng sinh trẻ này, không thấy sinh, không thấy diệt, không thấy già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ não; chịu đủ mọi đau khổ thì nói thế nào đây. Thế nên, Dược Thượng! Chúng sinh như vậy cần nên dạy họ.

Khi ấy, Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh trẻ này từ đâu mà đến, khi mạng chung, đi về đâu và sẽ sinh nơi nào? Con chưa rõ việc này.

Này thiện nam! Ông hãy lắng nghe! Các chúng sinh này; không phải từ con người tạo ra, không phải thợ vàng làm; không phải thợ sắt làm; không phải thợ mộc làm, không phải thợ gốm làm; cũng không phải vua làm ra; mà là do nam nữ hòa hợp, nghiệp ác sinh ra, chịu mọi đau khổ; do tạo hạnh bất thiện, phải chịu đau khổ như vậy. Cho nên gọi là chúng sinh trẻ.

Này Dược Thượng! Chúng sinh ấy, không ghi nhận lời Phật, không lễ bái Như Lai; cho nên, phải gánh chịu khổ não vô lượng, vô biên.

Dược Thượng! Có những chúng sinh trẻ, không ghi nhận lời Phật, nên phải chịu khổ não vô lượng, vô biên như vậy. Do họ không biết nhân duyên là khổ, cho nên không ghi nhận lời Phật; do không ghi nhận lời Phật, nên không biết sinh; tuy là được thân người, nhưng không biết sinh, không biết diệt. Đây gọi là chúng sinh trẻ.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh trẻ, sinh thế nào và diệt thế nào?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Ví như có người dùng một thanh cây để bươi lửa, cây ấy bị cháy mòn dần.

Như vậy, này Dược Thượng! Chúng sinh mới sinh cũng khổ, lớn lên cũng khổ, đến lúc chết cũng khổ.

Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Lúc sinh ai sinh? Lúc diệt ai diệt?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Sinh như Phật, diệt như Phật.

Ví như có người ở trong một căn nhà tối tăm, không thấy được gì. Lại có một người khác, đã từng chịu khổ não, nghĩ như vầy: Người này chịu khổ thật đáng thương! Nếu không thoát khỏi căn nhà tối tăm này thì nhất định phải chết.

Nghĩ thế rồi, anh ta liền đem lửa đến cho người kia để được ít ánh sáng. Người ở trong nhà tối thấy lửa vui mừng, tâm được an ổn. Sau khi được lửa, người này bèn nhen thêm ít nhiên liệu nữa, lửa cháy bốc cao lên và thiêu luôn cả căn nhà tối ấy và người kia cũng bị chết trong nhà cháy đó. Vua nghe việc này, liền nghĩ như vầy: Chúng sinh trong nước ta, nếu bị phạm pháp thì không được giam cầm.

Nghĩ thế, nhà vua bèn cho rao truyền khắp dân chúng: Các ngươi chớ có sợ hãi, nay trong nước, ta ban cho sự vô úy. Nếu có ai phạm pháp, sẽ không bị gia hại, không bị giết, trái lại còn được an ổn. Vậy nên các ngươi chớ có sợ hãi.

Dược Thượng! Như Lai cũng lại như vậy, đốt sạch các phiền não, diệt mọi bệnh khổ. Cũng như người kia, vì muốn chúng sinh trong nhà tối được an lạc, mà phải chết trong nhà cháy. Như Lai cũng vậy, muốn cho chúng sinh được an ổn, mà không tiếc thân mạng, dứt sạch các trói buộc, để được giải thoát.

Dược Thượng! Như Lai vĩnh viễn lìa xa khổ não của ba độc và làm ngọn đuốc sáng cho thế gian, cứu giúp các chúng sinh già trẻ, thoát khỏi cảnh địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A-tu-la.

Bấy giờ, chư Thiên ở trên hư không, nói kệ:

Ruộng phước thật tối thắng
Hơn hết thảy ruộng khác
Bậc tôn quý trong đời
Làm tăng trưởng Phật tử.
Ruộng Phật, ruộng tối thắng
Trừ hết mọi sợ hãi
Đại sư khéo tìm cách
Cứu giúp các chúng sinh.
Trụ vào cõi Niết-bàn
Nên hiện trong thế gian
Khiến thế gian tịch diệt.
Phật là Vô Thượng Sĩ.
Cứu giúp chúng sinh trẻ
Và cả chúng sinh già
Dùng mọi cách cứu độ
Chúng sinh trong ba cõi.
Đóng các cửa địa ngục
Và ngạ quỷ, súc sinh
Đời này được an lạc
Đời sau cũng như thế.
Đức Như Lai liền mỉm cười, nói kệ:
Lành thay! Thấy thiện nhân
Lành thay! Thấy Phật-đà
Lành thay! Người nghe pháp

Lành thay! Cung kính tăng
Hay thay! Pháp môn này
Diệt trừ tất cả ác!

Khi ấy, Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai mỉm cười? Nếu không có lý do gì thì Như Lai không hiện tướng hy hữu này?

Phật bảo Dược Thượng:

–Này thiện nam! Ông có thấy những chúng sinh trẻ này không?

Dược Thượng bạch Phật:

–Có thấy thưa Thế Tôn!

Phật bảo:

–Này thiện nam! Nay các chúng sinh này; hôm nay, đã đều trụ vào mười Địa?

Khi ấy, Bồ-tát Dược Thượng bay lên hư không, cao tám vạn do-tuần, cùng với tám vạn ức Thiên tử rải các loại hoa vi diệu lên Đức Như Lai. Bên dưới, các chúng sinh trẻ, đảnh lễ sát chân Phật. Trong hư không Bồ-tát Dược Thượng nói:

–Chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, đều nghe tiếng này; chúng sinh trong địa ngục, nhờ nghe tiếng này, mà được giải thoát; cõi trời Tam thập tam nghe tiếng này, đều đến hội họp. Lúc đó tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách, làm động đến tám vạn bốn ngàn Long vương ở biển lớn, nên tất cả đều đến hội họp. Ba vạn ức Dạ-xoa ở Diêm-phù-đề, đều đến hội họp; hai vạn năm ngàn ức La-sát, Ngạ quỷ cũng đến hội họp. Khi đại chúng đã tập hợp đông đủ rồi, Như Lai mới vì chúng sinh trẻ, mà nói pháp. Đồng thời cũng có trăm ngàn ức các chúng Bồ-tát từ mười phương thế giới, tự dùng thần lực đến hội họp.

Khi ấy, Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Từ mười phương quốc độ, đã có vô lượng Bồ-tát đến hội họp; vô lượng hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Ngạ quỷ, Địa ngục cũng đều đến hội họp, để nghe chánh pháp; cúi xin Thế Tôn, hãy vì đại chúng mà giảng nói.

Phật bảo Dược Thượng:

–Này thiện nam! Ông hãy xuống đây.

Bồ-tát Dược Thượng, tự dùng thần lực, từ trên bay xuống, rồi hướng lên Phật, chắp tay đảnh lễ sát chân Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì, mà gọi là pháp tụ?

Phật bảo:

–Này Dược Thượng! Pháp tụ gọi tịnh hạnh, tịnh hạnh đó, có khả năng lìa tất cả pháp bất thiện.

Thiện nam! Ông có thấy chúng sinh trẻ này không?

Dược Thượng bạch Phật:

–Dạ thấy, thưa Thế Tôn!

Phật bảo Dược Thượng:

–Các chúng sinh này, lìa hết tà dâm, nên nhất định được các Đà-la-ni và được đầy đủ tất cả các pháp.

❑

KINH TĂNG-GIÀ-TRA

QUYỂN 4

Khi ấy, Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Dùng phương tiện gì để các chúng sinh đều được nghe chánh pháp?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Có các chúng sinh, ta nói khổ, nhưng chúng sinh không chịu ghi nhận, là sinh khổ già khổ, bệnh khổ, ưu bi khổ, oán thù gặp nhau là khổ, thương yêu mà chia lìa là khổ, chết khổ. Đây gọi là tất cả khổ.

Chúng sinh trẻ nghe pháp này rồi, đều chắp tay lễ Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng có chết chăng?

Phật nói:

–Rồi đây, tất cả các ngươi cũng phải chết.

Chúng sinh trẻ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là cái chết đến?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Khi lâm chung, hành diệt thức phong khởi, thức chuyển phong khởi, thức tương ưng phong khởi. Đây là ba thứ phong khi lâm chung làm chuyển động hành thức.

Chúng sinh trẻ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những gì là ba pháp, khi lâm chung làm não hại đến thân thức?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Một là dao làm não hại, hai là kim châm làm não hại, ba là gậy gộc làm não hại. Đây là ba thứ phong, làm não hại bức thiết thân thể.

Chúng sinh trẻ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là thân?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Thân là hỏa tụ, thân là thiêu đốt, thân là ngu si, thân là sụp đổ hư hoại, thân là đống gai, thân là gò mả, thân là bọt nước, thân là gánh nặng, thân là sinh não, thân là già bệnh khổ não, thân là chết, thương yêu mà phải chia lìa, oán ghét lại phải gặp nhau. Đây gọi là thân.

Chúng sinh trẻ bạch Phật:

–Thân như thế, sao gọi là chết? Sao gọi là sinh?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Thức diệt thì gọi là chết, phước đức nhân duyên làm thức khởi thì gọi là sinh. Nói đến thân thì có vô lượng, vô biên gân mạch, nó quấn bện nhau; trên thân, có đến tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông; trong thân, lại có tám vạn bốn ngàn hộ trùng, các loại trùng đó, cũng có chết. Khi con người sắp chết, các trùng ấy sợ hãi cùng nhau rỉa rúc ăn, phải chịu đau khổ như vậy, bà con cô bác trai gái thương xót buồn rầu. Các loại trùng ăn nhau, thay nhau rỉa rúc. Chỉ có hai loài trùng, tranh đấu đến bảy ngày, qua bảy ngày thì có một loại chết, một loại còn tồn tại. Như hai loại trùng kia tranh đấu đến chết, vẫn không thôi. Kẻ phàm phu cũng lại như vậy, cho đến lúc sắp chết mà cứ tranh luận mãi, không sợ sinh khổ, không sợ già khổ, không sợ chết khổ. Như hai loại trùng kia, tranh đấu đến chết, vẫn không thôi. Chúng sinh phàm phu cũng lại như vậy, chết sắp đến, Hiền thánh quở trách: "Ngươi tạo bất thiện, ngươi không thấy sự khổ ở thế gian chăng? Không thấy sinh khổ, không thấy bệnh khổ, không thấy già khổ, không thấy chết khổ chăng?"

Chúng phàm phu đáp:

–Đã thấy sinh khổ, bệnh khổ, già khổ, chết khổ như vậy.

Nếu các ngươi đã thấy khổ như thế, sao không tạo các thiện căn? Sao không vì cái vui đời sau, mà tu các pháp thiện?

Ta lại hỏi các ngươi: Sao không tạo việc thiện, để xa lìa sinh khổ, bệnh khổ, già khổ và chết khổ. Sao không quán chánh niệm. Ngươi lẽ nào không nghe tiếng kiền chùy trong cõi Diêm-phù-đề chăng? Không thấy chúng sinh gieo thiện căn vào ruộng phước Phật và cúng dường hương hoa, cờ phướn, lọng báu lên Phật, ngươi không thấy chăng?

Như Lai có bốn chúng đệ tử Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di. Bốn chúng này, ở trong pháp Phật, có khả năng cứu khổ ách. Hiền thánh quở trách, chúng sinh bất thiện sẽ tạo nghiệp bất thiện như vậy.

Khi ấy, Pháp vương nói kệ:

Thấy Như Lai ở đời
Nghe tiếng trống pháp vang

Và thấy pháp diễn nói
Vắng lặng đến Niết-bàn.
Thấy rất nhiều chúng sinh
Người tạo phước quá ít
Phước, quả vui đời sau
Cớ gì lại không làm!
Người kia, nói kệ đáp lại Pháp vương:
Con ngu si vô trí
Thân gần tri thức ác
Tạo các nghiệp bất thiện
Do dục mờ tâm trí.
Bởi con quen nhiều dục
Nên chịu nhiều khổ báo
Giết hại nhiều chúng sinh
Phá hoại hòa hợp Tăng.
Đập phá chùa tháp Phật
Ngu si không trí tuệ
Miệng nói lời bất thiện
Mắng chửi lại cha mẹ.
Do con không hiểu biết
Gây ra nhiều lỗi lầm
Con thấy nơi sinh vào
Là địa ngục Đại khiếu.
Là địa ngục Chúng hợp
Chịu hết mọi đau khổ
Lại ở ngục A-tỳ
Chịu vô lượng khổ kịch.
Địa ngục Đại liên hoa
Nếm đủ vô lượng khổ
Địa ngục lớn Hắc thằng
Trải qua trăm ngàn khổ.
Ở tất cả địa ngục
Chịu hết mọi khổ não.
Vô số trăm ngàn kiếp
Chịu các nỗi khổ đau.
Đi trong ngục đen tối
Không thấy cửa nơi đâu
Lại đọa vào Hỏa hoạch

Lần lượt chịu các khổ.
Lại có một địa ngục
Tên là ngục Đao kiếm
Trăm ngàn ức Đao kiếm
Bày la liệt trước con.
Dùng thứ này cắt thân
Chịu khổ não nghiệp mình
Chẳng phải thợ tạo ra
Nghiệp cảm tự nhiên sinh.
Gió nổi lên thổi mạnh
Cắt chém toàn thân thể
Con phải chịu như vậy
Các khổ não địa ngục.
Tất cả các chúng sinh
Thấy con chịu khổ này
Tất cả của cải con
Đều để lại thế gian.
Trai gái cùng anh em
Chị em, thân quyến thuộc
Cha mẹ và tri thức
Các tôi tớ, nô tỳ.
Trâu dê cùng vật nuôi
Ý con chấp vào đó
Tham đắm vàng, bạc báu
Và y phục tốt đẹp.
Tham trước việc xây nhà
Khéo vẽ vời cho đẹp
Vui chơi với thể nữ
Tiếng tiêu sáo vi vu.
Làm say loạn tâm con
Tắm bằng nước hương thơm
Tự vui thích như vậy
Thân ngu si vô trí.
Cúng dường đủ mọi thứ
Con cũng không anh em
Tâm hư vọng, tham đắm
Ngày nay chịu vô lượng.
Đau khổ không cùng tận.

Vị ngon nhất trên đời
Ăn uống với tâm tham
Nước hương xoa vào tóc.
Cài bảo châu lên tóc
Say mê theo sắp đẹp
Nay không ai cứu giúp
Mắt tạo nhân nghiệp ác.
Thấy rồi sinh tham đắm
Tai nghe các âm thanh
Nghe rồi sinh tham trước.
Tay đeo các vòng báu.
Ngón tay đeo nhẫn vàng
Cổ đeo chuỗi ngọc quý
Chân mang vòng vàng ròng
Áo the kết vàng báu.
Khoác lên trên thân mình
Thân mang các loại quý
Trang nghiêm những thứ ấy
Người đệ nhất trên đời.
Trang sức như vậy đó
Thân xúc chạm mềm mại
Càng tăng thêm ái dục.
Đủ các loại giường đẹp
Để thỏa mãn thân này.
Các thứ hương vi diệu
Xoa lên trên thân mình
Hương Chiên-đàn, Long não.
Cũng xoa lên trên thân.
Dạ hương, các hương khác
Dùng xoa lên trên thân.
Chiêm-bặc Tu-ma-na
Dùng để thoa trên tóc
Y vi diệu số một
Thân mặc áo Bạch diệp.
Nếu không cỡi voi trắng
Thì đi bằng xe ngựa.
Làm vua cai trị nước
Được mọi người kính trọng.

Các hậu phi trong cung
Học ca múa rất giỏi.
Cầm thú nơi đồng hoang
Bị thợ săn giết hại
Tội ác như thế đó
Không biết quả đời sau
Ham ăn thịt loài vật
Chịu khổ báo như vậy
Ngu si không trí tuệ
Không biết rồi sẽ chết
Con do ý ngu si
Nên nuôi dưỡng thân mạng
Nay đã đến cửa chết
Không ai có thể cứu
Thân tộc của các ngươi
Nhìn ta mà làm gì
Sao không mặc áo đẹp
Cớ gì tự buồn khóc
Sao không chải chuốt tóc
Mà lại chịu khổ não.
Nay ta đã mạng chung
Tạo ác càng thêm nhiều
Chồn, lang, quạ và chim
Rỉa rúc ăn thịt ta
Để nuôi lớn thân thể.
Bị các trùng rỉa rúc
Sinh tử do thân này
Chúng sinh bởi có sinh
Nên cho thuốc như vậy.
Để thoát khỏi nạn này
Thuốc đời không thể trị
Không có ai cứu giúp.
Hôm nay trao thuốc pháp
Khiến diệt bệnh phiền não
Các thứ nuôi thân này
Hội tụ ắt sẽ tán
Bậc Vô thượng trong đời
Cứu giúp các chúng sinh

Các Phật tử tịch diệt
Cũng cứu tế chúng sinh
Ban thuốc pháp vi diệu
Khiến xa lìa sinh tử
Ăn thịt béo thân này
Không biết các khổ báo
O bế tấm thân này
Không có chút lợi ích.
Thân này khối ngu si
Không biết gì ân đức.
Các thê thiếp trai gái
Không biết ân lực ấy
Nuôi lớn được thành lập
Không ai có thể cứu
Tuyệt vọng không biết đâu
Lo buồn vào địa ngục
Chúng sinh có sinh khổ
Sau thì có chết khổ
Các tưởng, hành, xúc, thọ
Là nỗi khổ trong đời
Ngu si ái trói buộc
Sinh vào nơi các cõi
Bị ái dục trói buộc
Tham đắm vào cảnh giới
Bởi chúng sinh không biết
Chỉ có ưu não khổ
Không biết gì pháp thiện
Tâm chấp vào danh tự
Không biết gì đời sau
Cũng như rắn độc ác
Vô minh trói chúng sinh
Tránh xa đường giải thoát.
Do không biết giải thoát
Bị nghiệp ác lưu chuyển.
Bởi tâm có phiền não
Chúng sinh bám sinh tử
Phiền não đốt các thiện
Như lửa đốt cây khô

Lưu chuyển vào năm nẻo
Không có chút gì vui
Không biết vui vi diệu
Đang ở tại nơi nào
Quốc độ Phật thanh tịnh
Thế Tôn Chuyển pháp luân
Tiếng Như Lai thanh tịnh
Nói giới định trí tuệ.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Dược Thượng:

–Đúng vậy, đúng vậy! Chúng sinh hành ác, sau khi mạng chung chịu các khổ não, không ai cứu giúp.

Người quả báo thiện nói kệ:

Tạo nghiệp ác, bất thiện
Nhất định đọa địa ngục
Sẽ ăn nuốt sắt nóng
Và uống nước đồng sôi.
Mưa lửa xối lên thân
Toàn thân bị lửa cháy
Khắp tất cả các nơi
Lần lượt chịu khổ não.
Không biết vui thanh tịnh
Đến pháp cũng không biết
Ngu si làm phi pháp
Xa lìa mọi quả vui
Tin vào giới cấm Phật
Và trau dồi trí tuệ
Do tịnh giới đầy đủ
Nên chóng thành Bồ-đề
Tinh tấn là đệ nhất.
Sinh cõi Phật thanh tịnh
Tuyên thuyết các pháp thiện
Để cứu giúp chúng sinh
Đầy đủ tâm Từ bi
Tu phạm hạnh thanh tịnh
Và giải thoát tri kiến
Thành tựu Bậc Như Lai
Cha mẹ cả thế gian

Tâm Bồ-đề đệ nhất
Người nói pháp môn này
Thiện tri thức đệ nhất.
Người nghe pháp môn này
Nhất định thành vô thượng.
Đủ mười hiệu Thế Tôn
Tương ưng tâm tịch diệt.

Khi ấy, Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì, mà đại địa chấn động?

Phật bảo Bồ-tát Dược Thượng:

–Ông hãy quán xem, vì sao mà đại địa chấn động.

Bồ-tát Dược Thượng liền quán bốn phương, thấy phương dưới có hai mươi ức chúng sinh từ đất vọt lên; thấy phương trên có hai vạn năm ngàn ức chúng sinh cùng sinh một lúc.

Chúng sinh trẻ thấy việc này, liền bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh vừa xuất hiện, đó là những người nào?

Phật bảo:

–Các ngươi có thấy đại chúng này không?

–Bạch Thế Tôn! Con đã thấy.

–Chúng sinh vừa xuất hiện đó là bạn các ngươi.

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh đó có chết không?

Phật đáp:

–Tất cả chúng sinh thì đều phải chết, do vậy mà các chúng sinh này cũng không tránh khỏi.

Chúng sinh trẻ chắp tay hướng lên Phật đảnh lễ sát chân Phật và bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con lại không thể nhẫn chịu sự lưu chuyển trong sinh tử.

Phật bảo:

–Các ngươi có thể khởi đại tinh tấn không?

Chúng sinh trẻ thưa:

–Thưa Thế Tôn! Chúng con diện kiến Như Lai, tai nghe Như Lai nói pháp cam lồ; thấy Bồ-tát Ma-ha-tát hiện đại thần lực; thấy các Thanh văn đệ tử Phật hội họp. Nay chúng con ở trước Như Lai, nguyện tu tinh tấn, không thể nhẫn chịu sự lưu chuyển của sinh tử.

Khi ấy, Bồ-tát Dược Thượng và năm trăm quyến thuộc, dùng sức

thần thông bay lên hư không, thân phóng ra sư tử, mãnh hổ, voi trắng, hiện đại thần thông. Đồng thời Bồ-tát ngồi kiết già trên đỉnh núi cao, hơn hai vạn do-tuần, hóa làm mười ngàn ức mặt trời, mặt trăng.

Khi ấy các chúng sinh trẻ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao trong thế gian, có ánh sáng này?

Phật hỏi lại:

–Này thiện nam! Các ngươi có thấy mặt trời, mặt trăng này không?

–Chúng con đã thấy, thưa Thế Tôn!

Phật bảo:

–Ánh sáng này, là tự thân của Bồ-tát phóng ra, hiện làm mặt trời, mặt trăng để chỉ bày cho chúng sinh, nói pháp cho chúng sinh và làm lợi ích an lạc cho hàng trời, người. Từ trong cõi người mà Bồ-tát tu hành được thần thông này.

Các chúng sinh trẻ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn nói rõ về nhân duyên của ánh sáng này?

Đức Phật bảo Bồ-tát Dược Thượng:

–Này thiện nam! Ông có thấy tam thiên đại thiên thế giới này, đang sáu cách chấn động không?

Bồ-tát Dược Thượng thưa:

–Thưa Thế Tôn! Con đã thấy nhưng con còn có một số nghi vấn, muốn hỏi Như Lai, xin Như Lai cho phép.

Phật bảo:

–Này thiện nam! Ông tùy ý cứ hỏi, rồi ta sẽ giải đáp đầy đủ cho ông và ngay cả việc quá khứ, hiện tại, vị lai; ta cũng nói cho ông.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con thấy có tám vạn bốn ngàn Thiên tử vây quanh cung kính Như Lai, lại có tám vạn bốn ngàn Bồ-tát cũng vây quanh cung kính; lại thấy một vạn hai ngàn ức rồng vây quanh cung kính; lại có một vạn tám ngàn ức Thiên thần… vây quanh cung kính; lại có hai vạn năm ngàn ức các ngạ quỷ vây quanh cung kính.

Thưa Thế Tôn! Vì cớ gì chúng này hội họp?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Các chúng tập hợp tại đây, là muốn nghe pháp. Các chúng sinh này, hiện đang đi ngược lại với sinh tử và được trụ vào mười

Địa; khi đã trụ vào mười Địa rồi thì nhất định lìa phiền não, chứng pháp Phật tịch diệt.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh này, là do tạp nghiệp sinh ra, sao Như Lai nói chúng sinh này thanh tịnh?

Phật bảo Bồ-tát Dược Thượng:

–Này thiện nam! Nay ông hãy lắng nghe, ta sẽ vì ông mà giảng nói. Các chúng sinh này ngu si vô trí, không biết giải thoát có từ đâu. Số đông chúng sinh trẻ này, hôm nay sẽ được pháp Đà-la-ni, biết được tất cả pháp, trụ vào mười Địa. Khi đã đến mười Địa rồi thì có thể làm Phật sự, có khả năng chuyển pháp luân, mưa pháp cam lồ, nối tiếp dòng pháp Vô thượng của Phật, làm an lạc chúng sinh. Các hàng Trời, Rồng, A-tu-la, Càn-thát-bà, Ngạ quỷ… nghe pháp hoan hỷ, tất cả đều trụ vào mười Địa. Các chúng sinh trẻ này, đánh rền trống pháp, thổi loa pháp lớn, do siêng năng tu hành như thế, cho nên được mười Địa và nay đã được pháp như mười phương Phật.

Lúc đó, năm ngàn chúng sinh trẻ, từ chỗ ngồi đứng dậy bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thân này là gánh nặng, thật đáng kinh sợ, chúng con không biết đâu là đường tà nẻo chánh, như vậy không khác gì người mù. Cúi xin Phật thương xót, nói pháp cho chúng con. Chúng con sinh ra đã không có trí tuệ, không biết thuốc pháp. Cúi xin Đức Thế Tôn tuyên thuyết diệu pháp, để chúng con xa lìa khổ sinh tử và nơi sinh ra được thấy thân Phật.

Khi ấy, Bồ-tát Dược Thượng nói với các chúng sinh trẻ:

–Các ngươi ăn đi, sau đó ta sẽ vì các ngươi nói pháp.

Các chúng sinh trẻ thưa Dược Thượng:

–Chúng con không biết Bồ-tát. Vậy Bồ-tát là ai, mà sắc tướng tịch diệt, lìa sự sợ hãi của ba đường như thân tướng của Bồ-tát đã lìa các pháp ác, thấy trong tay Bồ-tát trang nghiêm bảy báu, thân mặc áo báu bằng công đức tụ. Chúng con không biết Bồ-tát là ai cả? Chúng con không cần ăn, cũng không cần uống, thức ăn, ăn vào thật là oán ghét, nó biến thành phân nhơ, tạo thành máu mủ, bổ cho gân cốt. Vì thế chúng con không cần ăn uống, không cần tất cả y phục mịn màng, tay không cần đeo vòng vàng, thân không cần trang điểm đến những thứ trân châu anh lạc, vì tất cả những loại ấy là vô thường. Chúng con cũng không tiếc thân mạng; vì muốn xa rời con đường ác, nên chúng con cầu pháp thí, vì an lạc hàng trời, người, vì cầu Thiện tri thức, không mong cầu Chuyển

luân thánh vương. Chuyển luân thánh vương tuy làm chủ bốn phương thiên hạ, nhưng cũng không thoát khỏi sự tự diệt, đến khi đó thì trai gái, vợ con không thể theo được, bảy báu có ra, cũng không mang theo được, vô lượng chúng sinh cũng không ai theo được. Do vậy, mà không được tự tại trong bốn thiên hạ, một thân làm vua càng thấy nhiều vô thường. Vì tạo ra nghiệp ác nên bị đọa vào địa ngục Khiếu hoán; hằng ngày bảy báu thường mang theo, tự do đi khắp thiên hạ, nhưng giờ này thì không biết ở đâu.

Thưa Nhân giả! Nhân giả có nghe chúng con nói là mau đến chỗ Phật, vì Phật coi tất cả chúng sinh như con. Chúng con không cha, không mẹ, không anh em thân tộc, tất cả đều không. Phật là cha, Như Lai là mẹ, Phật như mặt trời, mặt trăng soi sáng cho mọi người đi đúng đường thiện. Phật đã cứu chúng sinh thoát khỏi sinh tử, không còn sinh trở lại. Sông phiền não thật đáng sợ hãi; nhưng chúng sinh lại cứ chìm đắm trong phiền não, Như Lai cứu ra, không cho trở lại. Như Lai thương xót diễn nói chánh pháp, chỉ con đường Vô thượng Bồ-đề cho con người. Chúng con không ham ăn uống, không ham muốn phú quý ở đời, không cầu sinh Thiên, không sợ đọa vào đường ác, được thân người rồi, chỉ mong thấy Thế Tôn. Chúng sinh mạng sống ngắn ngủi lưu chuyển vô thường, bởi các nghiệp ác nên tham đắm năm dục, không biết chết đến, dẫu biết chết sẽ đến vẫn không sợ hãi, không nghĩ đến sinh diệt, không biết pháp tế, không tu nghiệp tế, không biết cõi tịch diệt, vô minh làm mờ tâm trí, sinh rồi quay về chết, chết rồi lại sinh. Như thế mà tâm cũng không nhàm chán, do vậy nhiều kiếp phải chịu khổ, roi vọt đánh đập không sinh nhàm chán, để xa lìa, chỉ khởi lên để cướp đoạt, đến khi ấy phải chịu khổ của địa ngục và sự trói buộc. Vì nghiệp ác xưa, cho nên khi mạng thức sắp diệt, lại thương xót khóc lóc than: Ai cứu giúp ta? Vàng bạc của báu đều cho cả, thân làm nô bộc, chịu mọi sai khiến ta đều sẵn sàng làm; vương vị tự do, ta đều không muốn, không cần của cải mà chỉ mong được sống.

Như vậy đó, thưa Nhân giả! Chúng con không cần ăn uống. Các vua ăn uống thoải mái, toàn những món cao lương mỹ vị, nhưng rồi cũng phải chết, chư Thiên ăn vị cam lồ rồi cũng diệt mất, trăm vị mà vua thường ham thích đều là không. Các vị ăn uống, chúng con không cần, chúng con chỉ mong nghe chánh pháp để được lìa khổ, nguyện cắt đứt dây ái phiền não trói buộc, nương tựa vào Thế Tôn để đoạn các trói buộc. Chúng con kính lễ Đại tiên Thế Tôn, hãy vì các chúng sinh, chưa biết đến danh tự của Nhân giả, cho nên xin Nhân giả tự giới thiệu.

Bồ-tát Dược Thượng nói:

–Thế giới rộng bao la, danh tự của chúng sinh, sao có thể biết hết?

Các chúng sinh trẻ thưa:

–Chúng con chỉ xin biết danh tự của Nhân giả, danh tự thâm diệu, xin vì chúng con mà nói.

Bồ-tát Dược Thượng đáp:

–Tên của ta là Dược Thượng, trị bệnh chúng sinh thuốc là tối thượng. Nay ta vì các ngươi mà nói, để các ngươi lìa mọi bệnh hoạn, diệt trừ tất cả bệnh khổ trong thế giới. Cơn bệnh lớn nhất của thế gian là tham lam, vậy phải nên trừ diệt gấp. Sân cũng là một cơn bệnh nặng, làm cho chúng sinh vô trí bị lưu chuyển trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Si cũng là cơn bệnh trầm trọng, làm cho chúng sinh thọ khổ, đều phải trừ diệt.

Các chúng sinh trẻ thưa:

–Nghe diệu pháp này, lìa các nạn khổ. Phàm phu vô trí phải chịu các khổ não, nhưng khi nghe giáo pháp thanh tịnh này, lìa mọi nghiệp ác. Do lìa nghiệp ác, nên không còn sợ đường ác nữa và chóng thấy Như Lai. Nhân giả cứu tất cả bệnh, là y vương ban cho thuốc thang trị lành các bệnh khổ. Nhân giả hãy mau đến đảnh lễ Như Lai, đem những lời của chúng con, trình lên Như Lai, chỉ có Đức Thế Tôn mới có khả năng trừ bệnh và dập tắt lửa phiền não cho chúng con, lửa dục thiêu thân không thể trừ diệt, chúng con rất khốn khổ, cúi xin Phật thương xót. Thân là một gánh nặng, thật đáng kinh sợ; bị ba độc trói buộc, không thể thoát nỗi, tới lui luôn mang theo gánh nặng, không thể xa lìa, không biết cái chết sẽ đến lúc nào, không sinh kinh sợ, không biết đường giải thoát, cũng không biết đến người chỉ nẻo giải thoát. Vì đều do ý ngu si, tự cho rằng không bao giờ chết, thấy cha mẹ chết cũng không sinh sợ hãi. Các nghiệp phiền não làm rối loạn, tâm ô nhiễm, nên phải lãnh chịu các khổ não thì làm sao mà ăn được? Do vô minh che lấp tâm chúng con, cho nên mới có khổ như vậy. Thật đáng sợ gánh nặng, tưởng, hành, thọ, si, ái, vô trí lưu chuyển trong các cõi, thế gian vọng sinh không biết giải thoát. Người đời ngu si tắm bằng nước hương thơm, y áo thì dùng loại thượng hạng, ăn uống thượng vị, tai nghe tiếng vui; rồi bị cuốn theo bởi thú vui đó. Các thứ sắp đẹp ham muốn ngắm xem, tất cả vị ngon đều muốn nếm qua, thân muốn xúc chạm đến sự mềm mại, trơn láng. Tâm ngu si cho rằng: Hai thân giao hợp là vui. Thân này ngu độn thì vui chỗ nào? Mang giày dép đẹp, y phục, ăn uống, những thứ ấy có gì tồn tại lâu dài được đâu. Khi lâm chung, khốn đốn ập đến, lúc đó không có ai cứu, chính mình cũng không tự cứu, y

phục đâu có thể cứu ta được. Sinh vào thế gian, giong ruổi như voi ngựa, luôn tạo ra nghiệp ác không cầu giải thoát; tự mình làm, rồi còn chỉ dạy người khác làm mà không biết quả báo đời sau. Chúng con trước lúc chết có sinh, nay sinh phải có chết, lo buồn khổ não; chúng con cũng đã từng chứng kiến sự chết chóc của cha mẹ, anh em, chị em, vợ con, lo buồn khổ não. Các hành đều không thì người trí làm sao mà sinh vui thích tham đắm. Không cầu pháp tịch diệt, không cầu pháp lìa sinh tử, đó đều là do tham lam che lấp tâm tánh. Sinh vào trong cõi đời này mà không hành bố thí; trong tất cả lỗi lầm không gì bằng tâm tham, tham đắm vào pháp thế gian tạo ra nhiều nghiệp hữu lậu, mà không biết tu tập thiền định, giải thoát; không biết phát đại thệ nguyện thành đạo Vô thượng. Phật là cha mẹ, Phật là người đã chỉ nẻo giải thoát và đã mưa trận mưa lợi ích cho chúng sinh, nhưng chúng sinh ngu si lại không biết hộ pháp. Nếu phát tâm cầu Vô thượng Bồ-đề, mới gọi là hộ pháp. Tất cả hành đều không, của cải cũng không. Nếu quán ngã không, không còn thọ sinh nữa. Cúi xin Nhân giả thương xót, đem lời của chúng con, trình lên Đức Phật; vì các Bồ-tát không có biếng nhác, trái lại còn siêng năng tinh tấn, bỏ ác làm thiện. Nhân giả vì chúng sinh mà đến chỗ của Thế Tôn, lễ kính Như Lai và thưa lên như vầy: Thưa Thế Tôn! Biết rằng tất cả các pháp đều không có nghi, các bà con quyến thuộc của ma ác thì Phật đã hàng phục, Đức Như Lai đã đốt lên ngọn đuốc chánh pháp, làm cho chúng sinh được an lạc. Pháp như vậy, có khả năng làm cho con người thành Phật, nhưng chúng con chưa được nghe.

Xin Nhân giả hãy vì chúng con, mau đến chỗ Phật, chúng con không thấy Như Lai, cũng chưa được độ, mà hễ thấy thân ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp ấy rồi thì liền được độ.

Khi ấy, Bồ-tát Dược Thượng nói với các chúng sinh trẻ:

–Các ngươi hãy xem phương trên có những tướng gì?

Nghe Dược Thượng nói thế, các chúng sinh trẻ đều nhìn lên phương trên, thấy năm trăm hóa Phật; lại thấy ba ngàn đài lớn, trang nghiêm bằng bảy báu, có lưới bảy báu phủ lên trên, cũng như hoa sen luôn thoảng ra hương thơm.

Các chúng sinh liền hỏi Dược Thượng:

–Những tòa hoa này là tướng gì?

Dược Thượng đáp:

–Đó là tòa của các ngươi, vậy các ngươi hãy mau đến chỗ Phật lễ kính Như Lai.

Các chúng sinh trẻ thưa:

–Chúng con không biết đường đi, không thấy Như Lai; vậy thì biết đến đâu, để lễ kính Như Lai?

Dược Thượng bảo:

–Các ngươi cứ lễ kính. Như Lai Thế Tôn, cũng như bụi trần trong hư không, không có chỗ trụ, chỗ trụ của Như Lai cũng như núi Tu-di. Như Lai ngang bằng núi Tu-di, ngang bằng nước của biển cả. Bồ-tát mười phương, nhiều như số bụi trần, trong tam thiên đại thiên thế giới, muốn cầu Phật trụ, cũng không biết tại đâu, Bồ-tát trong mười phương chỉ vọng đến lễ kính.

Các chúng sinh trẻ thưa:

–Xin Nhân giả thương xót, làm mãn nguyện của chúng con, tâm của chúng con muốn thấy Phật, để thân gần kính lễ.

Dược Thượng nói:

–Đức Như Lai không cần hương hoa, chỉ vì nhân của chúng sinh đã tạo mà khiến cho lìa sinh tử. Như vậy, các quyến thuộc của ma không nên tranh luận nhau, nên quy y Phật, nhất định không còn đọa vào cửa chết, mau chóng đạt được Đà-la-ni, phát tâm thanh tịnh mong được thấy Phật.

Lúc đó, Đức Thế Tôn dùng tiếng Ca-lăng-tần-già mỉm cười rực rỡ; từ nơi mặt, phóng ra tám vạn bốn ngàn ánh sáng, soi khắp tam thiên đại thiên thế giới, dưới đến mười tám tầng địa ngục, trên đến cõi trời A-ca-ni-tra; ánh sáng ấy, nhiều màu sắc, như xanh, vàng, đỏ, trắng, pha lê. Các tia sáng như vậy, đều từ mặt Phật phóng ra, chiếu sáng tam thiên đại thiên thế giới. Người thấy được ánh sáng này, tất cả đều được an lạc. Ánh sáng ấy, chiếu khắp thế giới, hoàn lại chỗ Phật, nhiễu quanh bảy vòng, rồi nhập vào đảnh Phật.

Khi ấy, Bồ-tát Dược Thượng từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng lên Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có một số vấn đề muốn hỏi, nếu được Thế Tôn cho phép, con mới dám hỏi.

Thế Tôn bảo Dược Thượng:

–Này thiện nam! Ông cứ tùy ý hỏi, Như Lai sẽ phân biệt, để cho ông được hoan hỷ.

Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ba vạn ức chúng sinh trẻ này, muốn nghe pháp sâu xa vi diệu của Như Lai, cúi xin Như Lai diễn thuyết diệu pháp.

Phật bảo Dược Thượng:

–Này thiện nam! Nếu người nghe pháp sâu xa vi diệu của Như Lai, sẽ biết được các pháp và đầy đủ tất cả công đức, trụ vào mười Địa. Người ấy có khả năng đánh rền trống pháp; dựng cờ pháp.

Dược Thượng! Ông có thấy đài lớn như vậy không?

Dược Thượng đáp:

–Con đã thấy thưa Thế Tôn!

Phật bảo:

–Các chúng sinh trẻ này, nay được ngồi trên đài ấy và chứng tất cả các pháp đầy đủ các thiện căn, đánh rền trống pháp, vô lượng trời, người nghe được pháp này rồi, tất cả đều được lợi ích, vô lượng chúng sinh ở địa ngục, nghe pháp này, liền quay về với đường thiện.

Khi nói pháp này, có chín ngàn ức chúng sinh già trong chúng, chứng quả Tu-đà-hoàn.

–Này Dược Thượng! Người nghe pháp này, sẽ lìa tất cả khổ và đầy đủ mọi pháp thiện, tất cả đều có khả năng thành tựu được thân Phật.

Dược Thượng! Ông hãy quán nhìn bốn phương các Đại Bồ-tát.

Phật vừa dứt lời, Dược Thượng liền nhìn bốn phương, thấy năm trăm ức hằng hà sa Bồ-tát Ma-ha-tát, đang từ phương Đông đến nơi đây. Thấy sáu mươi ức hằng hà sa Bồ-tát Ma-ha-tát đang từ phương Nam đến nơi đây. Thấy bảy mươi ức hằng hà sa Bồ-tát Ma-ha-tát từ phương Tây đến nơi đây. Thấy tám mươi ức hằng hà sa Bồ-tát Ma-ha-tát đang từ phương Bắc đến nơi đây. Thấy chín mươi ức hằng hà sa Bồ-tát Ma-ha-tát đang từ phương dưới đến nơi đây. Thấy một trăm ức hằng hà sa Bồ-tát Ma-ha-tát đang, từ phương trên đến nơi đây. Đến rồi, tất cả đều đứng một bên, phía trước Phật.

Lúc đó, Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con thấy màu vàng, màu đen ở trong hư không, đó là tướng gì?

Phật hỏi lại

–Ông không biết chăng?

Dược Thượng thưa:

–Chỉ có Như Lai mới biết tất cả.

Phật bảo Dược Thượng:

–Đó là ma ác và quyến thuộc của chúng, muốn đến nơi đây. Vậy ông có muốn thấy không?

Dược Thượng bạch Phật:

–Con rất muốn thấy, thưa Thế Tôn!

Phật liền làm cho Dược Thượng thấy ma ác. Thấy rồi, Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì, mà các ma đến nơi đây?

Phật bảo Dược Thượng:

–Vì bọn ma muốn phá rối pháp tòa này.

Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát này, vì muốn xem các chúng sinh trẻ này thọ vị, nên mới đến đây?

Dược Thượng! Ông thấy các Bồ-tát này, đủ mọi hình sắc, đủ mọi tướng mạo, đủ mọi thần lực không?

Dược Thượng bạch Phật:

–Dạ vâng! Con đã thấy trăm ngàn ức hằng hà sa Bồ-tát Ma-ha-tát, dùng thần thông tự tại mà đến nơi đây.

Khi Thế Tôn nói pháp này rồi, Bồ-tát Nhất Thiết Dũng, Bồ-tát Dược Thượng, tất cả chúng sinh già, trẻ; tất cả hàng trời, người trong thế gian, A-tu-la, Càn-thát-bà nghe Phật dạy, đều hoan hỷ.

❑

SỐ 424

KINH CHÁNH PHÁP ĐẠI TẬP HỘI

Hán dịch: Đời Triệu Tống, Đại sư Thi Hộ.

QUYỂN 1

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại đỉnh núi Linh thứu, trong thành Xá-vệ, cùng với chúng đại Tỳ-kheo một vạn hai ngàn người. Tôn giả A-nhã Kiều-trần-như, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Xá-lợi Tử, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, Tôn giả Tư Thắng, Tôn giả La-hầu-la, Tôn giả Thiện Dung, Tôn giả Hiền Hộ, Tôn giả Hiền Cát Tường, Tôn giả Mục Cát Tường, Tôn giả Đại Thế Chí, Tôn giả Mãn Từ Tử, Tôn giả Thiện Cát, Tôn giả Ly-phạ-đế, Tôn giả Chiên-đàn Quân. Những vị như vậy, đều là những bậc đại A-la-hán.

Bấy giờ, có các Đại Bồ-tát là: Đại Bồ-tát Từ Thị, Đại Bồ-tát Phổ Dũng, Đại Bồ-tát Đồng tử Cát Tường, Đại Bồ-tát Đồng tử Trụ, Đại Bồ-tát Đồng tử Hiền, Đại Bồ-tát Vô Sở Giảm, Đại Bồ-tát Diệu Cát Tường, Đại Bồ-tát Phổ Hiền, Đại Bồ-tát Thiện Hiện, Đại Bồ-tát Kim Cang Quân, Đại Bồ-tát Dược Vương Quân. Như vậy, cả thảy có đến sáu vạn hai ngàn chúng Đại Bồ-tát.

Lại có Thiên tử Tối Thắng Thọ Vương, Thiên tử Hiền, Thiên tử Thiện Hiền, Thiên tử Pháp Ái, Thiên tử Chiên-đàn Tạng, Thiên tử Hương Trụ, Thiên tử Chiên-đàn Hương. Như vậy, cả thảy một vạn hai ngàn chúng Thiên tử.

Lại có Thiên nữ Diệu Thân, Thiên nữ Cực Tín, Thiên nữ Tự Tại Chủ, Thiên nữ Cát Tường Mục, Thiên nữ Thế Cát Tường, Thiên nữ Đại Thế Chủ, Thiên nữ Đại Lực, Thiên nữ Diệu Tý. Như vậy cả thảy tám ngàn Thiên nữ.

Lại có Long vương Ưu-bát-la, Long vương Y-la-bát-đát-ra, Long vương Đề-dân-nghị-lệ, Long vương Thắng Khí, Long vương Tối Thượng Khí, Long vương Diệu Hỷ, Long vương Diệu Chi, Long vương Tượng Đầu. Như vậy, có cả thảy tám ngàn Long vương đều đến dự hội. Khi đến chỗ

Đức Phật, họ đều cúi đầu đảnh lễ sát chân nhiễu quanh bên phải ba vòng, rồi lui về, ngồi xuống một bên.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vẫn đứng im lặng.

Khi ấy, trong hội có một vị Đại Bồ-tát tên là Phổ Dũng, liền từ tòa đứng dậy, bày áo vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát, Thanh văn, chư Thiên và loài người đều đã vân tập tại đây, muốn được nghe Phật tuyên nói diệu pháp. Các đại chúng này, thảy đều chú tâm ngắm nhìn sắc tướng thù thắng của Đức Như Lai, Bậc Ứng Cúng, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Họ muốn thâm nhập pháp Phật, vì ưa thích pháp, nên họ quan sát sắc tướng Phật. Những người đã tu tập lâu thì liền được xa lìa tất cả chướng ngại ô nhiễm. Người mới tu tập liền phát tâm vô thượng, huân tu pháp thiện, không còn khởi lên tư tưởng bất thiện nữa.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Phổ Dũng:

–Ta có chánh pháp, tên là Đại tập hội, lưu hành rộng rãi tại cõi Diêm-phù-đề. Nếu có chúng sinh nào vừa nghe được pháp này thì cho dù, họ có bị tội nặng ngũ nghịch, cũng đều được tiêu trừ tất cả, không còn thoái chuyển, đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Phổ Dũng! Ý ông thế nào? Ông có cho rằng, người nghe pháp ấy đã được phước đức, bằng phước đức một Đức Phật chăng?

Bồ-tát Phổ Dũng bạch Phật:

–Đúng vậy! Bạch Thế Tôn!

Đức Phật nói:

–Này Phổ Dũng! Ông chớ nên có cái thấy như vậy, nếu thấy như vậy thì không phải là cái thấy chân thật.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Phải thấy như thế nào mới biết được phước đức chân thật của người ấy?

Đức Phật nói:

–Này Phổ Dũng! Phước đức, mà người nghe pháp ấy đạt được, cùng với phước đức của hằng hà sa số Đức Như Lai, Ứng Cúng, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không có sai khác.

Lại nữa, này Phổ Dũng! Nếu có ai nghe chánh pháp này, thảy đều trụ nơi quả vị Bất thoái chuyển, liền được các Đức Như Lai luôn luôn quan sát, các Đức Như Lai thường hiện trước mặt, hàng phục được ma quân, tròn

đầy pháp thiện. Người ấy, đối với lý sinh diệt, thảy đều biết rõ, tất cả đều được thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, các vị Bồ-tát ở trong hội, từ tòa đứng dậy, đồng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Phước đức của một Đức Phật, số lượng bao nhiêu?

Đức Phật nói:

–Này các thiện nam! Các người hãy lắng nghe cho kỹ! Số lượng phước đức, của một Đức Phật có được, thí như có người, đem hết nước biển cả, rưới hết cõi Diêm-phù-đề. Trong số nước ấy chỉ lấy một giọt, làm một hằng hà sa số. Như vậy cứ giọt nước này đến giọt nước khác, từng giọt nước trong hết thảy nước của biển cả, là một hằng hà sa. Số cát đầy khắp trong mỗi một sông Hằng ấy, đều là các Bồ-tát trụ mười Địa, vậy phước đức của các Bồ-tát ấy có nhiều chăng?

Các Bồ-tát bạch Phật:

–Rất nhiều, bạch Thế Tôn!

Đức Phật nói:

–Này các thiện nam! Phước đức của một Đức Phật, còn nhiều hơn thế, nhưng có người nghe pháp này thì phước đức lại càng gấp đôi số ấy.

Lại nữa, này các thiện nam! Nếu có chúng sinh ở đời mạt thế nghe chánh pháp này, mà sinh tâm tin hiểu thì phước đức đạt được càng hơn số trên đến vô lượng, vô biên, không thể tính toán.

Khi ấy Bồ-tát Phổ Dũng lại từ tòa ngồi đứng dậy, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các chúng sinh ưa thích cầu pháp thì phải cầu như thế nào?

Đức Phật nói:

–Này Phổ Dũng! Những người cầu pháp, đại khái có hai loại:

1. Đối với tất cả chúng sinh khởi tâm bình đẳng.

2. Đúng như pháp được nghe, nói lại cho chúng sinh.

Bồ-tát Phổ Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như pháp được nghe, mà nói cho chúng sinh, là như thế nào?

Đức Phật nói:

Này Phổ Dũng! Lại có hai loại:

1. Đem pháp được nghe hồi hướng về Bồ-đề.

2. Đối với pháp Đại thừa, luôn ưa thích mong cầu, luôn nuôi lớn, mà tâm không biếng nhác. Nếu ai có thể, vì chúng sinh, mà nói như vậy, gọi là

người cầu pháp chân chánh.

Bấy giờ, các chúng Thiên tử và Thiên nữ trong hội đều từ tòa đứng dậy, chắp tay hướng về Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con đều hết lòng mong cầu chánh pháp. Như lòng đại Từ, đại Bi của Đức Thế Tôn, có thể làm cho tâm nguyện của tất cả chúng sinh, đều được thỏa mãn; cúi mong Đức Thế Tôn, rộng phân biệt, giảng nói cho chúng con nghe.

Đức Thế Tôn liền phóng luồng ánh sáng lớn thanh tịnh, vi diệu, hy hữu, chiếu khắp đại chúng ở trong hội.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì, mà Đức Thế Tôn phóng luồng ánh sáng này?

Đức Phật bảo Bồ-tát Phổ Dũng:

–Nay ông nên biết! Hiện tại, trong hội này, có người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đối với Đức Phật Thế Tôn, sinh niệm tưởng khó gặp, nên tôn trọng, cung kính, khuyến thỉnh ta thuyết pháp. Do nhân duyên đó, nên ta phóng luồng ánh sáng này.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sinh ở các cõi, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì tu tập như thế nào, để được thành tựu?

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Ông thật dũng mãnh, ở trong đại chúng, mà có thể dùng nghĩa này, để hỏi Đức Phật Thế Tôn, làm lợi ích cho tất cả, mau chóng thành Phật đạo. Nay ông cũng có thể dùng thiện căn này, để thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như điều ông hỏi, ta sẽ giải thích, ông hãy lắng nghe cho kỹ. Ta nhớ thuở xưa, cách đây vô số kiếp, có một Đức Phật ra đời, hiệu là Bảo Cát Tường Như Lai, Bậc Ứng Cúng, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Lúc đó ta là Ma-noa-phạ-ca (Ý sinh thân), làm cho chúng sinh được an trú Phật trí. Bỗng một hôm, ta thấy có con nai chúa, bị các khổ não. Lúc ấy, ta thầm nghĩ: "Làm sao ta có thể thay thế con nai chúa này để gánh hết khổ não cho nó?" Ta lại suy nghĩ: "Tất cả chúng sinh luân chuyển trong ba cõi, người nào chưa lìa khỏi khổ chắc cũng đều như vậy." Bấy giờ, ta liền phát nguyện: Mong cho ta, trong thời vị lai, nếu được thành Phật sẽ khiến cho các chúng sinh xa lìa các khổ não, sinh vào nước ta, được an trụ nơi Phật

trí.

Này Phổ Dũng! Ta nhờ sức đại nguyện thiện căn như vậy, nên liền thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bồ-tát Phổ Dũng nghe như vậy xong, lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thời của Đức Phật đó, tuổi thọ của chúng sinh là bao nhiêu?

Đức Phật nói:

–Tuổi thọ của chúng sinh lúc đó tròn tám mươi kiếp.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Dùng số lượng của kiếp là bao nhiêu để tính tuổi của họ.

Đức Phật nói:

–Này Phổ Dũng! Số lượng của kiếp đó; ví như có người xây một thành lớn, bề rộng mười hai do-tuần, cao ba do-tuần, bên trong thành ấy, người ta chứa toàn hạt mè. Bỗng có một người, cứ một trăm năm, đến đó một lần, lấy một hạt mè quẳng ra ngoài thành. Như vậy, cứ mỗi lần người ấy đến, là lấy một hạt mè quẳng ra bên ngoài, cho đến lúc hạt mè không còn và thành cũng bị hư thì số lượng của kiếp ấy cũng vẫn chưa hết.

Lại nữa, ví như có hòn núi thật lớn, rộng hai mươi lăm do-tuần, cao mười hai do-tuần. Có vị trời Trường thọ, cứ một trăm năm đến đó một lần và ngồi lên hòn núi ấy, dùng áo Kiều-thi-ca lau trên núi đá đó. Như vậy cứ một lần đến là một lần lau; cho đến lúc, hòn núi đó mòn hết, nhưng số lượng của kiếp vẫn chưa hết.

Này Phổ Dũng! Như vậy gọi là lượng số kiếp để tính tuổi thọ của họ.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có người, đem một căn lành hồi hướng về Bồ-đề mà được phước lớn, được tuổi thọ đến tám mươi kiếp. Huống chi có người, ở trong pháp thâm diệu của Phật, tu tập rộng rãi thì được phước đức không thể tính toán?

Đức Phật nói:

–Này Phổ Dũng! Nếu có chúng sinh, được nghe chánh pháp Đại tập hội, sẽ được sống lâu tám vạn bốn ngàn kiếp. Huống chi đối với chánh pháp này, mà họ lại có thể biên chép, đọc tụng thì phước đức họ đạt được, gấp bội lần trước, không thể so sánh.

Lại nữa, này Phổ Dũng! Nếu ai được nghe chánh pháp này mà sinh lòng tin thanh tịnh, cung kính, tôn trọng; thì người ấy, trong chín mươi lăm kiếp, sẽ được trí túc mạng; sáu vạn kiếp sẽ được làm vua chuyển luân, được

tất cả mọi người tôn trọng, kính mến, không bị dao, gậy, thuốc độc làm hại. Lúc sắp lâm chung, có chín mươi lăm câu-chi Phật, hiện ra trước mặt để an ủi người đó. Chư Phật dạy: "Chớ có sợ hãi! Trước đây ông đã được nghe chánh pháp Đại tập hội, nên có phước đức rất lớn."

Lúc đó, chín mươi lăm câu-chi Phật thảy đều thọ ký cho vị ấy. Cứ mỗi lần sinh, đều được sinh vào cõi Phật. Huống chi vị ấy lại dùng chánh pháp này, lưu hành rộng rãi, làm cho các cõi hữu tình thảy đều được nghe.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con, đối với chánh pháp Đại tập hội này, rất thích được nghe và thọ trì, tâm không nhàm chán.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Đâu phải chỉ có tâm người ưa thích pháp, không chán; mà chính ta, đối với pháp này, cũng thích tuyên thuyết rộng rãi, không nhàm chán. Huống chi, các kẻ phàm phu đối với chánh pháp này mà sinh tâm nhàm chán.

Lại nữa, này Phổ Dũng! Nếu có thiện nam hay thiện nữ nào, đối với chánh pháp này, mà hết lòng tin tưởng và ưa thích thì người đó; ở trong ngàn kiếp, không hoại chánh tín; trong năm ngàn kiếp, không rơi vào đường ác, trong một vạn hai ngàn kiếp, xa lìa sự ngu si, trong tám ngàn kiếp, không sinh vào biên địa, trong hai vạn kiếp dũng mãnh bố thí, trong hai vạn năm ngàn kiếp, thường sinh ở cõi trời, trong hai vạn năm ngàn kiếp thường tu phạm hạnh, trong bốn vạn kiếp xa lìa sự trói buộc ngu si của quyến thuộc, không bị phiền não ngăn che tăm tối, trong năm vạn kiếp thọ trì chánh pháp, trong sáu vạn năm ngàn kiếp, an trụ chánh niệm.

Này Phổ Dũng! Thiện nam và thiện nữ ấy, lại không khởi tâm tạo nghiệp ác nữa, tất cả ma oán không thể xâm hại được, bất cứ sinh ở đâu, cũng không bị ở trong bào thai.

Nếu lại có người nào ở trong chánh pháp này, mà lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thì người ấy ở trong tám vạn kiếp, được nghe chánh pháp ấy, mà thọ trì đầy đủ; trong một ngàn kiếp, xa lìa nghiệp sát sinh, trong chín vạn chín ngàn kiếp xa lìa nghiệp nói dối; trong một vạn ba ngàn kiếp, xa lìa nghiệp nói hai lưỡi.

Này Phổ Dũng! Nên biết! Chính vì những việc như vậy, nên đối với đại chánh pháp này, khó có thể gặp được, thậm chí tên gọi của chánh pháp lớn ấy, không thể nghe được.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Dũng, càng thêm cung kính, quỳ gối mặt xuống đất, lạy dưới chân Đức Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có người khinh chê và hủy báng chánh pháp này thì họ sẽ bị tội như thế nào?

Đức Phật nói:

–Rất nhiều.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Số lượng tội báo mà người ấy phải lãnh, là bao nhiêu?

Đức Phật nói:

–Này Phổ Dũng! Nếu ai đối với mười hai hằng hà sa số chư Phật mà, sinh tâm đại ác thì tội báo ấy vẫn còn nhẹ. Nhưng nếu ai đối với chánh pháp này, mà sinh tâm khinh chê, hủy báng thì bị tội báo nhiều hơn người trước. Vì sao?

Này Phổ Dũng! Nếu ai đối với chánh pháp ấy mà sinh tâm khinh chê, hủy báng thì liền phát tâm phá hoại Đại thừa, tự mình thiêu đốt vì lửa phiền não.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh bị nghiệp tập trói buộc, nên luân chuyển trong sinh tử, không thể giải thoát?

Đức Phật bảo:

–Này Phổ Dũng! Đúng vậy, đúng vậy! Ví như có người tự chặt đầu mình, lúc đó có người đem thuốc hay có tên là Ma-sất-ca, Ngu-ni-na-phạ, Kiệt-lý-đa-phạ, Đới-lê-na-phạ. Những loại thuốc hay như vậy xoa chỗ đầu bị đứt của người đó.

Này Phổ Dũng! Ý ông thế nào? Ông có cho rằng, người ấy sẽ sống lại chăng?

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Không thể, bạch Thế Tôn! Người ấy tuy có được thoa thuốc hay, nhưng không thể sống lại được.

Đức Phật nói:

–Này Phổ Dũng! Sự luân chuyển ấy, cũng lại như vậy.

Lại nữa, này Phổ Dũng! Ví như thuở nọ, có hai người đàn ông đều cầm dao bén muốn giết lẫn nhau. Họ ra sức đánh nhau nhưng không thể hại nhau được, rồi cả hai đều bị thương đau đớn cùng tột. Lúc ấy, bỗng có một người đem thuốc hay đến xoa lên vết thương của họ thì vết thương lành ngay. Khi vết thương của hai người đàn ông ấy đã được lành, nhớ đến sự đau đớn lúc trước, họ nói với nhau: Từ nay về sau, chúng ta đừng bao giờ khởi tâm giết hại nhau nữa.

Phật nói:

–Này Phổ Dũng! Những người có trí, cũng như vậy. Tuy có tạo nghiệp liền biết hối hận, nên đối với chánh pháp không sinh tâm chống trái, như vậy dần dần có thể hướng tới tất cả pháp lìa khỏi sinh tử.

Lại nữa, này Phổ Dũng! Như người thế gian khi đã chết rồi, tuy có cha mẹ buồn rầu khóc lóc, nhưng không thể nương tựa vào cha mẹ được nữa. Kẻ phàm phu không tự lợi, cũng không lợi tha, không tạo nghiệp lành thì cũng lại như vậy. Đến lúc lâm chung, chẳng có gì để nương tựa. Tóm lại có hai loại người.

1. Tự mình tạo các nghiệp ác, lại còn khuyến người khác tạo nghiệp ác.

2. Đối với chánh pháp của Phật sinh tâm khinh chê.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu ai đối với chánh pháp của Phật mà sinh tâm khinh chê và hủy báng thì người ấy, lúc mạng chung phải đọa vào chỗ nào?

Đức Phật nói:

–Này Phổ Dũng! Người hủy báng pháp ấy, sau khi mạng chung phải đọa vào địa ngục, chịu sự khổ não lớn. Đó là địa ngục Đại khả bố, địa ngục Chúng hợp, địa ngục Viêm nhiệt, địa ngục Cực viêm nhiệt, địa ngục Hắc thằng, địa ngục A-tỳ, địa ngục Lỗ-ma-ha Lý-sa, địa ngục Hô-hô-vĩ. Trong tám địa ngục lớn như vậy, cứ mỗi địa ngục phải chịu khổ một kiếp.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh ấy rất đau khổ. Nay con đối với sự khổ ấy, không nở lòng nào, mà nghe cho được.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền vì Bồ-tát Phổ Dũng, nói bài kệ tụng:

Ta nói về địa ngục
Ngươi sợ không nỡ nghe
Sự khổ não địa ngục
Chúng sinh tự tạo nghiệp.
Nếu làm các nghiệp thiện
Sẽ được quả an lạc
Còn tạo các nghiệp ác
Bị quả báo khổ não.
Sống khổ, chết cũng khổ
Bị sầu khổ trói buộc
Không tạo các nhân vui

Kẻ ngu thường khổ não.
Người trí được an lạc
Tin vào pháp Đại thừa
Niệm Phật, trí tối thượng
Mãi không đọa cõi ác.
Phổ Dũng! Ông nên biết
Nghiệp cảm đời đời trước
Gieo chút ít nhân lành
Đạt được quả to lớn.
Như người đời gieo lúa
Trăm hạt không mất một
Nhân lành sinh cõi Phật
Được quả cũng như vậy.
Bậc trí tu pháp thiện
Xa lìa các nhân khổ
Tạo thành gốc các đức
Được an lạc tối thượng.
Nếu bình đẳng ban cho
Một chút ít pháp thiện
Ở trong tám vạn kiếp
Được giàu có to lớn.
Bất cứ sinh ở đâu
Thường nhớ làm bố thí
Nhờ cúng dường Tam bảo
Quả báo tăng vô tận.

Bồ-tát Phổ Dũng nghe Đức Phật nói bài kệ tụng xong, liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đối với chánh pháp Đại tập hội này, làm thế nào, để có thể biết rõ để được lắng nghe và thọ trì?

Đức Phật bảo:

–Này Phổ Dũng! Nếu người nào, đối với mười hai hằng hà sa số Đức Như Lai, Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà có thiện căn tròn đầy thì liền được nghe chánh pháp Đại tập hội này.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao để có thể được thiện căn tròn đầy như vậy?

Đức Phật nói:

–Này Phổ Dũng! Nếu người nào, đối với tất cả các Đức Như Lai mà có tri kiến bình đẳng thì liền có đầy đủ thiện căn.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch:

–Làm sao có thể đối với tất cả các Đức Như Lai, mà có được tri kiến bình đẳng?

Đức Phật nói:

–Nếu người nào, đối với Pháp sư mà tôn trọng, cung kính thì người đó có thể có tri kiến bình đẳng đối với các Đức Như Lai.

Bồ-tát Phổ Dũng lại thưa:

–Thế nào là tôn trọng, cung kính đối với Pháp sư?

Đức Phật nói:

–Nếu người nào đối, với đạo xuất thế mà phát tâm hướng đến thì người ấy, chính là tôn trọng cung kính đối với Pháp sư.

Này Phổ Dũng! Những việc như vậy, đều có thể làm cho thiện căn tròn đầy.

Đức Phật bảo:

–Này Phổ Dũng! Chánh pháp Đại tập hội này, có công đức lớn, lợi ích cho tất cả. Nếu người nào có thể lắng nghe, thọ trì, biên chép, đọc tụng thì người ấy, được phước đức to lớn không thể tính toán.

Này Phổ Dũng! Điều ấy, chính là khiến cho bốn phương, cứ mỗi phương, đều có mười hai hằng hà sa số các Đức Như Lai, Bậc Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều trụ trong mười hai kiếp, nói chánh pháp Đại tập hội này. Nên công đức của sự lắng nghe và thọ trì, không thể cùng tận.

Lại nữa, trong bốn phương đều có hằng hà sa số Đức Như Lai, Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác như trên, đều trụ số kiếp như trên, nói về công đức của sự biên chép, cũng không thể cùng tận.

Lại nữa, trong bốn phương, cứ mỗi phương đều có hằng hà sa số Đức Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác như trên, đều trụ số kiếp như trên; nói về công đức của sự đọc tụng, cũng lại không cùng tận.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cúi mong Thế Tôn, lược nói về số lượng phước đức của sự đọc tụng là bao nhiêu?

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ tụng:

Nếu người thường đọc tụng
Một bài kệ bốn câu
Phước đức họ đạt được
Cùng với tám mươi bốn

Hằng hà sa số Phật
Giống nhau không có khác.
Huống chi lại một lòng
An trụ nơi chánh pháp
Phước họ được vô tận.
Chư Phật sinh ra đời
Tuyên nói vô biên pháp
Nhưng rất khó được gặp.

Bấy giờ, có mười tám câu-chi chúng Ni-kiền-đà đi đến chỗ Phật, đều vào trong hội, mỗi một đều ngồi xuống một bên và nói như vầy:

–Này Cù-đàm! Chúng tôi hơn ông! Nói đến ba lần như vậy: Chúng tôi hơn ông.

Khi ấy, Đức Phật bảo chúng Ni-kiền-đà:

–Chỉ có Đức Phật Như Lai mới được gọi là bậc chiến thắng chân thật, ngoài ra đối với tất cả xứ, không ai có thể hơn.

Ni-kiền-đà nói:

–Chỉ có một mình Cù-đàm, sao gọi là hơn được?

Đức Phật đáp:

–Nếu Ni-kiền-đà các ngươi nghĩ rằng mình hơn thì đó là cái thấy điên đảo, chẳng phải là cái thấy chân thật. Các ngươi lấy gì để nói mình hơn, như lời khoe khoang của các ngươi?

Khi ấy chúng Ni-kiền-đà đều im lặng lấm lét nhìn nhau.

Đức Phật nói:

–Các người nên biết! Chỉ có Thế Tôn, đối với hết thảy chúng sinh; hoặc đã nhập Phật tuệ, hoặc chưa nhập Phật tuệ; hoặc căn lanh lợi hay đần độn, hoặc giả sẽ được độ; thì đều bình đẳng về lợi ích không sai khác. Đó mới có thể gọi là không thể nào hơn được. Các người khéo suy nghĩ xem: Đối với tự thân tâm, luôn bị khổ não bức bách, mà không biết hướng về đâu!

Như vậy làm sao tự xưng là hơn được! Ta nay sẽ chỉ cho các người chánh pháp rộng lớn của chư Phật. Các Ni-kiền-đà nghe Phật nói như vậy rồi, bỗng nhiên sinh sân giận, tỏ thái độ không tin tưởng. Lúc này, Thiên chủ Đế Thích đang ở Thiện pháp đường, dùng Thiên nhãn thấy được sự việc này, liền cầm chày kim cang đến ngay trong hội, với ý muốn phá hoại chúng Ni-kiền-đà này, làm cho họ sợ hãi, sinh tâm lo rầu khổ não, khóc lóc hồi lâu.

Lúc bấy giờ, ở trong chúng hội Đức Thế Tôn ẩn thân. Chúng Ni-kiền-đà lúc này mới sinh lòng ngưỡng mộ Thế Tôn; nhưng đột nhiên chẳng thấy Phật đâu, nỗi ưu khổ lại càng tăng thêm; bèn cùng nói bài kệ tụng:

Như người ở một mình
Nơi vắng vẻ hoang dã
Không cha lại không mẹ
Sợ hãi không người cứu.
Như sông không có nước
Cá làm sao bơi lội?
Cây rừng đều đốn sạch
Chim thú lấy gì nương
Chúng ta nay sợ hãi
Khổ não cũng như vậy
Không thấy Phật Thế Tôn
Ai là người cứu giúp?

Các Ni-kiền-đà nói kệ xong, có ý muốn rời khỏi hội, nhưng hai đầu gối như dính chặt vào đất, rồi bỗng nhiên có âm thanh lớn phát ra, làm chấn động khắp trời, người và đại chúng. Các Ni-kiền-đà suy nghĩ: Như Lai là Bậc Tối Thắng, là Lưỡng Túc Tôn, xin Như Lai cứu độ chúng con.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền hiện thân lại chỗ ngồi, rồi nói với Bồ-tát Phổ Dũng:

–Ông có thể vì chúng Ni-kiền-đà này, mà thuyết pháp độ cho họ.

Bồ-tát Phổ Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Không thể được. Ví như núi chúa Tu-di hiển hiện sự thù thắng cao đẹp, mà ở mỗi bên nó, lại có núi đen nhỏ; thì làm thế nào có thể nói là bình đẳng để mà cùng so sánh. Nay Thế Tôn, đang có mặt trong chúng hội này, bảo con thuyết pháp, cũng như ví dụ trên.

Đức Phật bảo:

–Thôi đi, thôi đi! Này thiện nam! Đức Như Lai với phương tiện khéo léo, đối với mười phương thế giới, tùy theo chỗ mà nói, pháp đó đều do nguyện lực Từ bi của Đức Như Lai tạo ra. Vì nếu các chúng Ni-kiền-đà này ưa thích ta thì ta sẽ vì họ nói pháp chính yếu tối thượng.

Này Phổ Dũng! Nay ông có thể du hành mười phương thế giới, thân cận các Đức Phật để tuyên dương pháp hóa.

Bồ-tát Phổ Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sức thần thông của con rất yếu kém. Nếu không nhờ lòng đại Từ bi của Phật, chỉ riêng thần lực của con thì con không thể làm

được gì cả.

Đức Phật bảo:

–Nay ông hãy dùng sức thần thông của chính mình và thần lực của Phật, như vậy mà du hành mười phương.

Bồ-tát Phổ Dũng vâng theo Thánh chỉ của Phật, liền từ tòa đứng dậy, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, rồi ở ngay trong hội ẩn thân không hiện.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các chúng Ni-kiền-đà:

–Các ngươi nên biết! Sinh là khổ lớn, do sinh khổ cho nên có các sự sợ hãi. Sinh có sự lo sợ về bệnh, vì có lo sợ về bệnh nên có lo sợ về già, vì có lo sợ về già, nên có lo sợ về chết. Sinh vì sao mà sợ? Vì nó bị các khổ bức bách, vì sinh là nhân, sinh ra các nỗi lo sợ. Nếu pháp sinh không có thì làm gì có lo sợ! Do đó, mà có lo sợ về nạn Ra-nhạ, lo sợ nạn Thủ-ra, lo sợ nạn ác độc, lo sợ nạn lửa, lo sợ nạn nước, lo sợ nạn gió, thậm chí lo sợ nạn sấm chớp, mưa đá và tự tạo sự lo sợ về các nghiệp bất thiện. Những sự lo sợ như vậy, do sinh mà có. Nếu hiểu pháp sinh thì liền xa lìa các sự lo sợ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn, vì các chúng Ni-kiền-đà, lược nói pháp lo sợ này xong, khi ấy, các chúng Ni-kiền-đà hoát nhiên khai ngộ, hối hận lỗi lầm, tự trách mình và đồng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con ngu si, nên sinh ra cái thấy bất chánh, quay lưng lại với con đường chân thật, chống lại chánh pháp của Phật, tạo lỗi sâu nặng, cúi mong Đức Phật Từ bi, thâu nhận cho chúng sinh. Khi họ nói như vậy xong, có tám mươi câu-chi chúng Ni-kiền-đà đồng phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Ngay lúc đó có mười câu-chi chúng Đại Bồ-tát được viên mãn mười Địa; đồng thời các vị đều dùng sức thần thông của mình hiện ra các thứ thần biến và hiện vô số thân Phật, thân Bồ-tát, thân Duyên giác, thân Thanh văn, cho đến thân các loại Thiên, Nhân, Long, Thần ở các nơi như vậy rồi; mỗi vị lại tự biến tòa hoa sen báu, mỗi tòa đều chia đều một nửa ở hai bên. Các vị đảnh lễ dưới chân Phật xong đều ngồi vào tòa của mình.

❑

KINH CHÁNH PHÁP ĐẠI TẬP HỘI

QUYỂN 2

Bấy giờ, Đức Thế Tôn giáo hóa cho các chúng Ni-kiền-đà, liền dùng phương tiện thiện xảo để khéo nói pháp, tâm an trụ nơi Tam-ma-hê-đa (Tam-muội) duỗi cánh tay sắc vàng, trải qua bảy ngày đêm, cho đến lúc Bồ-tát Phổ Dũng du hành khắp mười phương thế giới, rộng làm các việc Phật sự xong, rồi trở về quốc độ của mình.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Dũng đi từ cõi Phật Liên Hoa Thượng, nhanh như thời gian lực sĩ co duỗi cánh tay, đến trước Đức Phật, đảnh lễ dưới chân, nhiễu quanh bên phải ba vòng, rồi đứng qua một bên.

Bấy giờ Đức Thế Tôn ra khỏi Tam-muội chánh định Bồ-tát Phổ Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nhờ vâng theo lời dạy của Phật, đi đến mười phương thế giới, dùng sức thần thông của chính mình, đi qua chín mươi chín ngàn câu-chi cõi Phật, con nhờ sức thần thông của Phật, lại đi qua một trăm ngàn câu-chi cõi Phật, cuối cùng đến thế giới Liên hoa thượng ở phương dưới, trong đó trải qua tám ngàn câu-chi cõi Phật, con đều thấy các Đức Phật ấy, hiện đại thần thông.

Con lại trải qua chín mươi hai ngàn câu-chi cõi Phật, cũng thấy các Đức Như Lai hiện đang vì chúng sinh, nói diệu pháp sâu xa.

Con lại trải qua tám mươi ngàn câu-chi cõi Phật, trong một lúc, thấy tám mươi ngàn câu-chi Đức Như Lai, Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời. Lúc đó con cung kính cúng dường từng vị Phật một.

Con lại trải qua ba mươi chín câu-chi cõi Phật, thấy ba mươi chín ngàn câu-chi Đại Bồ-tát đồng thời xuất hiện, đều chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đối với các Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác như vậy và các vị mới thành đạo ấy; con đều cung kính lễ bái, cúng dường. Con liền dùng sức thần thông của chính mình, ẩn thân không hiện nữa.

Rồi con lại trải qua sáu mươi câu-chi cõi Phật, thấy các Đức Như Lai,

con đều cung kính tất cả.

Con lại trải qua một trăm câu-chi cõi Phật, thấy các Đức Phật ấy nhập Niết-bàn. Lúc đó, con lại cung kính cúng dường từng vị một. Từ đó, lại trải qua chín mươi lăm cõi Phật, con biết các Đức Như Lai ấy đều diệt độ đã lâu, tất cả chánh pháp đều sắp hoại diệt. Lúc này, con thầm nghĩ: Chánh pháp của Đức Phật này sắp hoại diệt, thật là đau khổ biết bao!

Khi nghĩ như vậy xong, tâm con sinh ra sự xót thương lớn. Bấy giờ lại có chư Thiên ở cõi Dục cõi Sắc, loài người, loài rồng, thần, Dạ-xoa… hết thảy đều sầu não.

Con lại thấy trong số đó, có một cõi Phật, chánh pháp của Đức Phật ấy diệt tận đã lâu, kiếp hỏa thiêu đốt từ bốn phía cho đến đại địa, núi chúa Tu-di, biển cả, sông ngòi, tất cả cây cỏ, thảy đều cháy sạch, chẳng còn gì cả, chỉ có hư không mênh mông vô tận. Con đi qua cõi ấy xong, liền đến phương dưới, vào trong thế giới, thấy trăm ngàn câu-chi Đức Như Lai đều ngồi trên tòa hoa sen báu. Con lại thấy bốn phương cũng giống như vậy. Các Đức Phật ấy, đều hiện đang thuyết pháp hóa độ cho các chúng sinh.

Bạch Thế Tôn! Lúc con đến cõi Phật ấy, liền nghĩ như vầy: Nay cõi Phật này tên gọi là gì?

Khi ấy có một Đức Phật nói với con: Này thiện nam! Cõi Đức Phật này hiện nay tên là Liên hoa thượng.

Lúc ấy con liền hỏi tên của Đức Thế Tôn, vị Hóa chủ là gì?

Đức Phật ấy trả lời: Tên Đức Phật là Liên Hoa Tạng Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Ngay lúc đó, con liền đảnh lễ, một lòng cung kính, bạch: Nay con thấy trăm ngàn câu-chi na-do-tha Phật, mỗi vị Phật đều ngự tòa hoa sen báu, nhưng con chẳng biết vị nào tên là Phật Liên Hoa Tạng. Cúi mong chỉ cho con Đức Thế Tôn Hóa chủ.

Khi ấy Đức Như Lai Liên Hoa Tạng ở trong nhiều vị Phật bảo con: Này thiện nam! Đức Phật Liên Hoa Tạng chính là ta.

Ngài nói lời ấy xong thì chư Phật đó bỗng nhiên ẩn thân Như Lai, hiện tướng Bồ-tát. Ngay lúc ấy, con chỉ thấy Hóa chủ Như Lai Liên Hoa Tạng. Có một Đức Phật Thế Tôn, đang ở trong đại chúng, có tướng tốt, oai thần, không ai hơn, con liền dùng đầu mặt cung kính, đảnh lễ.

Lúc này, Đức Phật chỉ tòa Liên Hoa, bảo con: Này thiện nam! Hãy ngồi vào tòa này.

Con ngồi vào tòa xong thì liền thấy Đức Phật đó, ở hai bên con, con

lại thấy vô lượng tòa liên hoa báu thù thắng vi diệu, trang nghiêm, hết sức hy hữu. Con bỗng nghĩ: "Những tòa như vậy, vì sao trống không, chẳng có ai ngồi?" Con mới hỏi Đức Phật ấy.

Đức Phật đáp: Này thiện nam! Những tòa như vậy, đều là không thể nghĩ bàn, được tạo ra bởi công đức thượng diệu, chẳng phải người có ít thiện căn mà thành tựu được. Nếu ai đối với pháp Phật phần, mà chưa vào được thì còn không thể thấy, huống gì lại có thể lên ngồi trên ấy được!

Lúc đó, con lại hỏi Đức Thế Tôn: Phải gieo trồng thiện căn gì, mới có thể ngồi được những tòa ấy?

Đức Phật trả lời: Này thiện nam! Nếu ai có thể đối với chánh pháp Đại tập hội này, mà nghe nhận trong chốc lát, nhờ thiện căn ấy nên được lên ngồi tòa này. Huống gì người ấy, lại có thể biên chép, đọc tụng và thường tu tập.

Này thiện nam! Trong thời quá khứ cách đây vô lượng kiếp, ông đã có thể thọ trì chánh pháp Đại tập hội như vậy. Nếu không nhờ vào năng lực thiện căn ấy, ông cũng không thể nào đến được nước của ta, huống chi lại có thể thấy được tòa này và muốn lên ngồi trên ấy.

Khi Đức Phật nói lời đó xong, con liền thưa: Đúng vậy, đúng vậy! Bạch Thế Tôn!

Con lại hỏi vị Phật ấy: Chánh pháp Đại tập hội này, có bao nhiêu công đức mà có thể sinh ra các pháp thiện?

Bấy giờ Đức Như Lai Liên Hoa Tạng cũng phóng ra luồng ánh sáng hy hữu, thanh tịnh, vi diệu, chiếu khắp Phật hội, rồi bảo con: Này thiện nam! Ông là bậc Đại Bồ-tát, được đại thế lực, trí tuệ vô ngại, nên đối với tất cả các cõi Phật luôn xưng dương Phật sự cho các chúng sinh. Trước đây, ông đã từng hỏi Đức Như Lai Thích-ca ở thế giới Ta-bà rồi, nay lại đem pháp ấy hỏi ta. Ta cũng sẽ phân biệt giảng nói cho ông rõ. Ví như có người, lấy hạt mè rải đầy trong bốn đại châu, mè ấy tụ hợp lại thành một khối, như vậy có nhiều chăng?

Con liền thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Đức Phật lại nói: Giả sử có người lấy một hạt mè, đem để ở chỗ khác. Như vậy, cứ lấy từ hạt này, đến hạt khác, để người ấy muốn biết số lượng là bao nhiêu? Này thiện nam! Ý ông thế nào? Người ấy có thể biết được số lượng bao nhiêu chăng?

Con lại thưa: Không thể, bạch Thế Tôn! Người ấy, tuy có hết sức; có trải qua nhiều kiếp đi nữa, cũng không thể nào biết được số lượng nhiều như vậy.

Đức Phật lại bảo con: Này thiện nam! Chánh pháp Đại tập hội này, có số lượng phước đức, cũng lại như vậy, không thể dùng toán số, thí dụ, mà có thể biết được. Chính số lượng như đã nói ở trên thì cứ mỗi một đơn vị đều là mỗi chư Phật Như Lai, lại trải qua câu-chi na-do-tha kiếp, mà xưng dương tán thán đại chánh pháp này thì công đức của sự thính thọ cũng không cùng tận, huống gì có người biên chép, đọc tụng thì được phước rất nhiều.

Con lại hỏi Đức Phật: Nếu có người biên chép đại chánh pháp này thì được bao nhiêu phước đức? Cúi mong Đức Phật lược nói cho con rõ.

Khi ấy Đức Phật nói: Này thiện nam! Ví như tam thiên đại thiên thế giới có bao nhiêu cây cỏ rừng rú, đem chặt bằng một lóng tay, cứ mỗi lóng như vậy, là một vị Chuyển luân thánh vương. Lại như, tam thiên đại thiên thế giới, có bao nhiêu đất đá, đều nghiền nát thành vi trần, cứ một hạt vi trần như vậy, đều là một vị Chuyển luân thánh vương. Nếu tất cả phước đức với số lượng như vậy mà các vị toán sư muốn biết con số là bao nhiêu thì người có cho rằng, họ biết được số lượng ấy chăng?

Khi ấy con đáp: Không thể được, bạch Thế Tôn! Phước đức như vậy, tuy có nhiều toán sư cũng không thể biết được.

Đức Phật lại bảo con: Nếu có ai biên chép chánh pháp Đại tập hội này thì phước đức họ đạt được cũng lại như vậy, mà lại còn nhiều hơn như đã nói ở trước, không thể dùng toán số, thí dụ mà có thể biết được. Chỉ cần có đối với chánh pháp này mà có thể biên chép, chỉ một chữ thôi thì phước đức người ấy đạt được, còn hơn người trước. Huống gì, có người lại đối với chánh pháp này, mà thọ trì một bài kệ bốn câu thì công đức của người ấy, không thể tính toán; tất cả kho báu thường được xuất hiện, tất cả phiền não đều được tiêu diệt, tất cả đuốc pháp chiếu sáng cùng khắp, tất cả thiên ma không thể chiến thắng, tất cả Bồ-tát đều quán thấy hết, tất cả pháp môn đều có thể vào được.

Đức Phật ấy nói lời đó xong, con liền thưa: Bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sinh có thể tu chánh hạnh đối với chánh pháp Đại tập hội như vầy, mới được gọi là phạm hạnh tối thượng; phạm hạnh ấy chính là hạnh Như Lai. Nếu ai siêng tu tập không gián đoạn thì người ấy được hằng trăm Đức Phật Như Lai suốt cả ngày đêm, thường hiện trước mặt. Nếu thấy được Như Lai là được vào cõi Phật; đã vào cõi Phật thì tất cả pháp tạng đều có thể hiểu rõ.

Khi con nói lời ấy xong, Đức Phật Liên Hoa Tạng lại bảo con: Này thiện nam! Mỗi khi chư Phật Như Lai xuất hiện, nếu ai gặp được thì thật

là hy hữu. Chư Phật nói chánh pháp này cũng rất là hy hữu, được nghe chánh pháp ấy, rồi thọ trì, lại càng khó hơn. Vì sao? Vì nếu có người nghe chánh pháp này thì người ấy trong sáu mươi vạn, sáu ngàn, tám mươi kiếp, sẽ được trí túc mạng, hoặc làm Chuyển luân vương, Đế Thích, Tịnh quang thiên, Đại phạm chủ thế gian, không hoại chánh tín, không đọa vào đường ác, không sinh vào A-tu-la, không đấu tranh bằng dao gậy; lại xa lìa sự ngu si, được trí tuệ lớn, tướng tốt đoan nghiêm, sắc tướng giống như chư Phật sắc tướng hoàn toàn không sai khác. Không làm quyến thuộc cho người ngu si và phiền não không bị chúng chúng trói buộc; thường lìa bệnh khổ, thường được Thiên nhãn, không còn tái sinh, không khởi sân hận; xa lìa tất cả sự nghèo khổ làm Thiết luân vương thọ hưởng sự an lạc, các căn viên mãn, nhẫn nhục đầy đủ; đến lúc lâm chung, chánh niệm hiện tiền, tâm không điên đảo. Ngay lúc đó, ở phương Đông, có mười hai hằng hà sa số Đức Phật ở trước mặt, phương Nam có hai mươi hằng hà sa số chư Phật; phương Tây có hai mươi lăm hằng hà sa số chư Phật, phương Bắc có tám mươi hằng hà sa số chư Phật, phương trên có chín mươi ngàn câu-chi Phật, phương dưới có hàng trăm câu-chi Đức Phật. Các Đức Phật như vậy đều hiện ra trước mặt, an ủi người đó, hoặc nói rằng: Này thiện nam! Chớ có sợ hãi! Trước đây, ông đã có công đức lớn, để nương tựa. Nay ông thấy trăm ngàn câu-chi na-do-tha hằng hà sa số Phật Thế Tôn chăng?

Người ấy thưa: Dạ, có thấy.

Khi ấy chư Phật nói: Này thiện nam! Các Đức Như Lai này, vì sức công đức của ông, nên đều đến đây.

Người ấy lại thưa: Nay con nhờ sức thiện căn gì, mà được như vậy?

Các Đức Phật ấy nói: Nhờ năng lực thiện căn của chánh pháp Đại tập hội mà từ lâu, ông đã nghe được.

Người ấy lại thưa: Như một mình con được nghe chánh pháp mà còn được vô lượng công đức như vậy, huống gì có thể khiến cho tất cả cõi hữu tình đều được nghe biết.

Khi Đức Như Lai Liên Hoa Tạng rộng nói như vậy về người sắp mạng chung ấy, thấy các Đức Phật xong rồi; lại bảo con: Này thiện nam! Nếu người nào được nghe một bài kệ bốn câu của đại chánh pháp này, cùng với người cúng dường mười ba hằng hà sa số Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thì công đức đạt được hoàn toàn không có sai khác gì cả.

Lại nữa, nếu có người được nghe chánh pháp Đại tập hội này thì

phước đức đạt được; ví như: Trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới, toàn là hạt mè, mỗi một hạt mè trong số lượng hạt mè ấy, đều là mỗi Chuyển luân thánh vương. Giả sử có người, dùng các châu báu, để đem bố thí cho các Chuyển luân ấy, phước đức đạt được, không bằng chỉ cúng cho một vị Tu-đà-hoàn. Nếu cúng cho một vị Tu-đà-hoàn, không bằng cúng cho số vị Tư đà hoàn đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới như ở trước. Nếu cúng cho số lượng Tu-đà-hoàn như vậy, không bằng cúng cho một vị Tư-đà-hàm. Nếu cúng cho một vị Tư-đà-hàm không bằng cúng cho số vị Tư-đà-hàm đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới như trước. Nếu cúng cho số lượng vị Tư-đà-hàm như vậy, không bằng cúng cho một vị A-na-hàm. Nếu cúng cho một vị A-na-hàm không bằng cúng cho số lượng vị A-na-hàm, đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới như trước. Nếu cúng cho số lượng vị A-na-hàm như vậy, không bằng cúng cho một vị A-la-hán. Nếu cúng cho một vị A-la-hán không bằng cúng cho số vị A-la-hán đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới như trước. Nếu cúng cho số lượng A-la-hán như vậy, không bằng cúng cho một vị Duyên giác. Nếu cúng cho một vị Duyên giác, không bằng cúng cho số vị Duyên giác đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới như trước. Nếu cúng cho số lượng Duyên giác như vậy, không bằng cúng cho một vị Bồ-tát. Nếu cúng cho một vị Bồ-tát không bằng cúng cho các vị Bồ-tát đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới như trước. Nếu cúng cho số lượng Bồ-tát như vậy, không bằng phát tâm tịnh tín để bố thí, cúng dường một Đức Như Lai. Nếu tín tâm cúng dường cho một Đức Như Lai, không bằng tín tâm cúng dường cho tất cả các Đức Như Lai đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới như trước. Tuy tín tâm cúng dường tất cả các Đức Như Lai như vậy, không bằng có người đối với chánh pháp Đại tập hội này, mà tạm thời được nghe và thọ trì thì sẽ được phước đức nhiều gấp bội người trước. Huống gì, có người lại có thể biên chép, đọc tụng thì công đức như vậy, không thể tính được.

Bấy giờ, Đức Phật ấy lại bảo con: Này thiện nam! Người có thể đối với chánh pháp này, mà phát tâm tịnh tín, tuyên dương lưu hành. Các kẻ phàm phu, đối với chánh pháp này, chưa thể được nghe, giả như họ có nghe đi nữa thì cũng sinh tâm nghi ngờ, không tin, như vậy, làm sao có thể nhập vào đại pháp tụ này được! Ví như có người đi vào biển cả, mà muốn thấy được tận cùng biên vực của nó, ông cho rằng, người ấy, có thể thấy được chăng?

Con thưa: Không thể được, bạch Thế Tôn!

Đức Phật lại hỏi: Lại như có người muốn vào biển cả, dùng tay múc

nước, muốn nước khô cạn. Ngươi cho rằng, người ấy, có thành công chăng?

Con lại thưa: Không thể được, bạch Thế Tôn! Những người ngu si ấy, tuy ở trong biển cả, mà muốn biết biên vực, muốn làm khô hết nước thì họ chỉ tự làm nhọc sức, chứ không thể được, càng thêm tổn thất mà thôi.

Bấy giờ Đức Phật bảo con: Các kẻ phàm phu, cũng lại như vậy. Đối với chánh pháp này không thể thính thọ, đối với biển sinh tử thì vọng sinh điên đảo, tăng trưởng sự ngu si, càng thêm tổn thất. Người ấy, tuy trải qua trăm ngàn câu-chi na-do-tha Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời, vì không trồng căn lành, nên cũng không được thấy Phật, không được nghe pháp này, không được chư Phật hộ niệm. Nếu người có trí, có thể đối với trăm ngàn câu-chi na-do-tha Đức Phật phát tín tâm thanh tịnh, thấy các Đức Phật, sinh tâm đại hoan hỷ thì mới được theo chư Phật, được nghe pháp này. Khi được nghe pháp này, liền biết như thật, không sinh lòng khinh chê, hủy báng. Người ấy được sự thiện lợi lớn, liền được chư Phật hộ niệm. Nếu ai đối với chánh pháp này mà có thể lắng nghe, thọ trì, biên chép, dù một bài kệ bốn câu thì người đó sẽ sinh qua chín mươi lăm ngàn câu-chi cõi Phật, được sinh về thế giới Cực lạc của Phật để nghe pháp, sống lâu đến tám vạn bốn ngàn kiếp.

Đức Phật Liên Hoa Tạng lại bảo con: Nếu ai đối với tội ngũ nghịch hoặc tự mình làm hay bảo người khác làm, hoặc thấy, hoặc nghe mà hoan hỷ thì người ấy phải thọ khổ trong năm ngục Vô gián.

Nếu ai được nghe một bài kệ bốn câu của chánh pháp Đại tập hội này thì các nghiệp Vô gián như vậy liền được tiêu diệt.

Bấy giờ, Đức Phật lại vì con, nói kệ:

Nay ngươi nghe ta nói
Nghe công đức kinh này:
Kiếp trước có một người
Tạo đủ năm thứ nghiệp.
Là giết cha, hại mẹ
Và phá hòa hợp Tăng
Hủy Tam-muội Bồ-tát
Hoại chánh trí Như Lai.
Người ấy tạo tội này
Sau đó sinh hối hận
Sầu lo và khóc lóc
Trong tâm nghĩ như vầy:
Ta tạo các nghiệp ác

Đâu chỉ hại thân này
Đời sau và nhiều kiếp
Các thân đều bị hoại.
Từ khổ sinh ra khổ
Thọ khổ càng tăng thêm
Xa lìa các bạn lành
Bị người đời cười chê.
Pháp thế và xuất thế
Ta đều đốt sạch hết
Nhân lành vô lượng kiếp
Phá hoại, không tăng trưởng.
Như nhà cửa thế gian
Được trang hoàng tráng lệ
Bỗng bị lửa bốc cháy
Ai cũng đều tiếc nuối.
Ta tạo tội cũng vậy
Đời này và đời sau
Bị lửa nghiệp thiêu đốt
Ta, người đều ghét bỏ.
Ngay lúc sinh ra đời
Bị chê, mắng, đánh đập
Thường nghèo, khổ, đói khát
Các khổ não bức bách.
Những báo ứng như vậy
Đâu phải do nhân khác
Đều từ năm nghiệp sinh
Quả bất thiện không mất.
Nay ta khổ như vậy
Ai sẽ cứu giúp ta?
Không thể nhờ bạn thân
Không có chỗ nương tựa.
Người ấy lại nghĩ rằng:
"Chi bằng ta lúc này
Đến đỉnh núi cao kia
Nhảy xuống chết cho rồi.
Khỏi tăng thêm nghiệp ác
Chuyển sinh các khổ não
Đời này và đời sau

Bị nghiệp ác hủy hoại.
Trong thân không thể nương
Ngoài thân cũng như vậy
Hiện vì nhân tội lỗi
Phải thọ báo cực ác."
Người ấy nghĩ vậy xong
Rồi lại tự than khóc
Tức thì, trên hư không
Có thiên nhân bảo rằng:
Buồn thay, gã ngu si
Tâm sinh các khổ não
Không chỗ nương, không cứu
Ngươi tự tạo năm nghiệp.
Giết cha và hại mẹ
Nay tự thọ khổ não
Cớ sao lại suy nghĩ
Nhảy núi cao cho chết!
Nay ta khuyên bảo ngươi
Chớ sinh lòng ngu si
Chỉ sinh tâm hối lỗi
Đâu cần bỏ thân mạng.
Ba độc tham, sân, si
Từ tâm ngươi sinh ra
Khổ đau trong đường ác
Làm sao thoát khỏi được.
Tuy muốn bỏ thân mạng
Không thể gọi tinh tấn
Đời này kết thúc sớm
Ác báo sau liền sinh.
Nay ngươi nghe ta nói
Chỉ phương tiện cho ngươi
Đường Thánh, Phật, Bồ-tát
Ngươi chưa thể hướng đến.
Nay hãy đến hòn núi
Chỗ Tiên nhân tu hành
Ngươi đích thân kính lạy
Sẽ được cứu giúp cho.
Có phương tiện tối thắng

Là chánh pháp thượng diệu
Giúp xa lìa sợ hãi
Tiêu trừ nghiệp cực ác.
Người đó, ngay lúc ấy
Nghe tiếng nói hư không
Liền đi vào trong núi
Chỗ Tiên nhân tu hành.
Đến rồi, thấy vị Tiên
Liền cúi đầu đảnh lễ
Chắp tay, thưa như vầy:
Mong Tiên cứu giúp con.
Con sợ hãi, khổ não
Tạo năm nghiệp rất nặng
Phải đọa vào đường ác
Làm sao được thoát khỏi.
Con suốt cả ngày đêm
Ăn uống hay nằm ngồi
Thường ưu sầu khổ não
Không lúc nào được vui.
Nay đứng trước Tiên nhân
Sinh tín tâm, tôn trọng
Như điều con thưa hỏi
Mong Tiên nói cho con.
Con tạo các nghiệp ác
Làm sao tiêu diệt tội?
Khi ấy, Tiên nhân đáp:
Ngươi hỏi thì ta nói
Bấy giờ vị Tiên ấy
Ăn xong, rửa tay chân.
Liền ngồi thế kiết già
Nghe người ấy tự thú
Người ấy nhiễu bên phải
Lạy Tiên, rồi lui ngồi.
Tự thưa: Con ngu si
Giết cha và hại mẹ
Với phá hòa hợp Tăng
Hủy Tam-muội Bồ-tát.
Hoại chánh trí Như Lai

Tạo ra năm nghiệp này
Vị Tiên nghe như vậy
Tức thời bảo lại rằng:
Ngươi là kẻ bất thiện
Tạo những tội như vậy
Người ấy nghe Tiên nói
Lại sinh lòng sầu não
Lo sợ không ai cứu
Phải rơi vào đường ác
Bấy giờ liền đứng dậy
Lạy dưới chân vị Tiên
Lại càng thêm cung kính
Thưa Tiên nhân như vậy:
Tiên nhân thương tưởng con
Với nghiệp ác thật nặng
Nghi hoặc khổ càng sâu
Xin hãy che chở con
Con nay tuy đã hối
Nhưng không có cách ra
Tiên nhân đại Từ bi
Khiến tội con tiêu diệt
Vị Tiên nghe nói xong
An ủi người đó rằng:
Nay ngươi chớ lo sợ
Ta sẽ cứu giúp cho
Hết lòng dẫn dắt ngươi
Khiến ngươi lìa các khổ
Được tiêu hết tội nặng
Ta xin cho quy y
Phật có diệu pháp môn
Tên là Đại tập hội
Là phương tiện tối thượng
Xưa, ngươi đã nghe chưa?
Người ấy thưa Tiên nhân:
Xưa con chưa từng nghe
Tiên nhân lại bảo rằng:
Buồn thay, kẻ tội nghiệp
Như người bị lửa đốt

Ai sẽ thuyết pháp cho
Nay ta đem lòng thương
Chỉ ngươi pháp vi diệu
Nay ngươi hãy lắng nghe.
Ta nhớ vào thuở xưa
Hơn vô lượng, vô biên
Số kiếp a-tăng-kỳ
Thì có một Ra-nhạ
Tên là Vô Cấu Nguyệt
Quyến thuộc rất đông đảo
Dùng chánh pháp cai trị
Vào lúc nọ, Ra-nhạ
Sinh được một người con
Liền sai mời thầy tướng
Xem thử tướng tốt xấu
Mới hỏi thầy tướng rằng:
Nay, người con của ta
Là tướng tốt hay xấu
Ngươi xem thấy thế nào?
Thầy tướng mới thưa rằng:
Lạ thay, cậu bé này
Như điều tôi xem thấy
Tướng cậu bé rất xấu
Ra-nhạ lại hỏi rằng:
Tướng xấu ấy thế nào?
Như điều ngươi xem thấy
Nói sự thật cho ta
Thầy tướng mới thưa rằng:
Cậu bé đến bảy tuổi
Sẽ khởi tâm si hại
Giết chết cha và mẹ.
Ra-nhạ lại nói rằng:
Tướng nó tuy như vậy
Thân ta thà chết đi
Không thể hại con ta
Nếu ta bỏ nó đi
Không còn sinh kiếp người
Liền bảo các quyến thuộc

Khéo nuôi nấng con mình
Về sau đồng tử ấy
Dần dần được khôn lớn.
Bấy giờ Vô Cấu Nguyệt
Nhớ lại lời thầy tướng
Sinh ý nghĩ như vầy
E nghiệp ta sẽ đến
Có gì mà tham tiếc.
Khi nghĩ như vậy xong
Mới bảo với đồng tử
Nay ngươi nối ngôi ta
Lại bảo đồng tử rằng
Ngươi nay hãy lắng nghe
Cảnh giới này của ta
Rộng lớn lại tuyệt đẹp
Như trời trăng chiếu sáng
Giàu có mà tự tại.
Cung điện này của ta
Đều giao phó cho ngươi
Ta không còn sở hữu.
Khi ấy các quần thần
Bỗng nghe được việc ấy
Đi đến Vô Cấu Nguyệt
Đều tâu với vua rằng
Đại vương, nay vì sao
Vất bỏ cả giang sơn
Việc ấy như thế nào
Mong vua nói cho biết?
Vô Cấu Nguyệt đáp rằng
Các ngươi hãy biết rằng:
Giao sự nghiệp cho con
Đâu phải không duyên cớ
Ta nhớ lại thuở xưa
Ra-nhạ tên Liên Hoa
Giang san rất rộng lớn
Tự tại và giàu sang
Và vị ấy lúc đó
Cũng vì một người con

Lúc cậu bé khô lớn
Liền giết hại mẹ cha
Nếu nay ta không giao
Sự nghiệp này cho con
Sẽ giống như Liên hoa
Chịu vô lượng khổ não
Ta thường tự suy nghĩ:
Đừng để sau hối hận
Bởi do nhân duyên này
Nên ta giao cho con
Lúc đó vị Tiên nhân
Vì người tạo năm nghiệp
Nói nhân duyên ấy xong
Lại bảo người đó rằng:
Nay ngươi tạo ngũ nghịch
Là tội ác rất nặng
Ta hết sức thương xót
Bày phương tiện cho ngươi
Ngươi hãy đến chỗ Phật
Nghe pháp Đại tập hội
Nếu đã được thính thọ
Tội nghiệp đều tiêu diệt
Bao nhiêu phiền não chướng
Thảy đều được vô ngại
Nhờ nghe được chánh pháp
Khỏi rơi vào đường ác
Nếu ai mà một lòng
Nghe pháp Đại tập hội
Một bài kệ bốn câu
Được vô lượng phước đức
Diệt tội nặng ngũ nghịch
Được quả báo to lớn
Tất cả sự trói buộc
Được giải thoát tức thì
Lúc ấy người tạo nghiệp
Nghe lời vị Tiên nói
Liền chắp tay cung kính
Một lòng cúi đầu lạy

Nói lời khen ngợi rằng:
Lành thay, Thiện tri thức!
Đã chỉ bày cho con
Pháp môn Đại tập hội
Tiên nhân nói như vậy
Có đến vạn hai ngàn
Tất cả chúng Thiên tử
Đi đến chỗ Tiên nhân
Đều cung kính chắp tay
Đảnh lễ dưới chân Ngài
Lại có bốn câu-chi
Các chúng đại Long vương
Cũng đi đến chỗ Tiên
Đảnh lễ dưới chân ngài.
Lại có vạn tám ngàn
Câu-chi Dạ-xoa vương
Đi đến chỗ vị Tiên
Cũng đảnh lễ chân ngài.
Đều thưa Ngài như vầy:
Lành thay, đại Tiên nhân
Hiểu sâu các pháp Phật
Khéo mở cửa Thiên giới
Và diệt ức tăng kỳ
Thọ khổ ba đường ác
Xưng dương Đại tập hội
Pháp vi diệu tối thượng
Có công đức thù thắng
Hay dứt các tội nặng
Nếu ai với bài kệ
Tùy hỷ mà thính thọ
Mới có thể được gọi
Trồng căn lành sâu dày
Huống gì lại một lòng
Tôn trọng và cung kính
Dùng vòng hoa, hương xoa
Với hương bột chiên-đàn
Lọng báu, cờ phướn quý
Cúng dường chánh pháp ấy

Tự làm và khuyên người
Thấy nghe sinh tùy hỷ
Các phước báo đạt được
Rộng lớn vô cùng tận
Lành thay! Thưa Tiên nhân!
Bậc Từ bi chân thật
Chúng Thiên tử, Long vương
Cùng với vua Dạ-xoa
Tán thán như vậy xong
Lạy Tiên rồi ẩn mất.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Dũng đứng trước Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, nói rõ về việc Đức Như Lai Liên Hoa Tạng khen ngợi công đức của chánh pháp Đại tập hội như vậy xong, liền chắp tay, cung kính bạch:

–Thưa Thế Tôn! Nếu lại có người đối với chánh pháp này mà chỉ chắp tay cung kính, đảnh lễ thì sẽ được sự thiện lợi lớn như thế nào?

Đức Phật bảo Bồ-tát Phổ Dũng:

–Phước đức của người ấy có được cũng vô lượng, vô biên. Ví như Long vương ở trong ao Vô nhiệt não, nhưng cung điện ấy mặt trời không chiếu đến. Tại đó có năm con sông lớn, nước ao chảy ra vô tận. Nếu như có người muốn biết số lượng giọt nước trong ao, ông cho rằng người ấy có thể biết được chăng?

Bồ-tát Phổ Dũng bạch:

–Không thể, bạch Thế Tôn!

Đức Phật nói:

–Chánh pháp Đại tập hội này, có các thiện căn rộng lớn, không thể so sánh, cũng lại như vậy.

Giả như có người, muốn biết lượng công đức của pháp này thì dẫu trải qua hàng ngàn kiếp, cũng không cùng tận.

Lại nữa, này Phổ Dũng! Pháp này sâu xa, khó hiểu, khó biết. Tất cả các Đức Như Lai thảy đều tôn trọng. Nếu có người nào, chỉ thính thọ trong khoảnh khắc thì liền được sự lợi ích rộng lớn như vậy.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Năm con sông lớn ấy, tên là gì?

Đức Phật nói:

–Năm con sông lớn ấy tên là: sông Hằng, sông Tế-đa, sông Phạ-sô, sông Diêm-mâu-na, sông Tán-nại-ra-bà-nga, đó là năm con sông lớn. Cứ

mỗi con sông đều có năm trăm con sông nhỏ bao quanh. Nước của những con sông này, chảy vào biển cả. Cứ mỗi sông trong năm con sông lớn ấy, lại có một vị đại Long vương. Tên những vị ấy là: Long vương Hoan Hỷ, Long vương Thượng Kha, Long vương Phạ-hán-để, Long vương Tức-đát-ra Tây-na, Long vương Pháp Tư Duy. Những vị Long vương như vậy, đều có một ngàn quyến thuộc. Khi ở cõi Diêm-phù đề thì đổ mưa ngọt ngào, làm cho mầm mộng trăm thứ lúa đều được tươi tốt, cho đến núi sông, khe suối, rừng rú, ao rãnh, hoa quả, cành lá, gốc cây, mưa đều rưới khắp, không đâu không có.

Này Phổ Dũng! Nên biết rằng: Nếu có chúng sinh, đối với chánh pháp này nói lời bất thiện, sinh tâm khinh chê, hủy báng thì người ấy sẽ bị tội báo vô lượng, vô biên.

Lại nữa, nếu có chúng sinh nào đối với chánh pháp này, mà dùng lời thiện phát khởi sự ngợi khen thì người ấy, được phước cũng nhiều vô lượng, vô biên. Người ấy liền có thể thân cận thiện hữu, được thấy Đức Như Lai. Nếu được thấy Phật tất cả tội chướng liền được tiêu trừ.

Này Phổ Dũng! Ví như trong bốn đại châu có Thiết Luân Vương làm vua một châu, oai quyền hùng mạnh, tự tại vui sướng rộng lớn, lại thường làm lợi ích cho tất cả dân chúng. Nay chánh pháp Đại tập hội này, cũng lại như vậy. Ở trong cõi Diêm-phù-đề làm lợi ích lớn cho các chúng sinh. Nếu ai không được nghe chánh pháp này thì người đó; không thể thành tựu Vô thượng Chánh đẳng chánh giác, không thể ngồi tòa Sư tử, nơi đạo tràng Bồ-đề, chuyển đại pháp luân, đánh trống đại pháp; cũng lại không thể nhập vào cõi Niết-bàn, phóng ánh sáng lớn, chiếu khắp thế gian.

Bồ-tát Phổ Dũng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại thế giới Liên hoa thượng ấy, Đức Như Lai Liên Hoa Tạng đã nói về Tiên nhân; vị này, có thể khiến cho người tạo tội ngũ nghịch được diệt hết trọng tội. Con thật không biết vị Tiên ấy ở quả vị nào? Cúi mong Đức Phật Từ bi khai thị.

Đức Phật bảo:

–Này Phổ Dũng! Vị Tiên nhân ấy đã được quả vị Bất thoái chuyển, không lâu nữa sẽ thành tựu chánh pháp Đại tập hội.

Bồ-tát Phổ Dũng nên biết rằng, lời nói của chư Phật rất thâm sâu, vi diệu. Nếu ai nghe chánh pháp này, càng sinh tâm tín ngưỡng và thọ trì; thì người ấy, sẽ thấy được Tiên nhân, đồng thời cũng thấy hằng hà sa số sắc tướng thù thắng, vi diệu của chư Phật Như Lai, được chư Phật thương yêu, được chư Phật khen ngợi, thường được an trụ trong Tam-muội của chư

Phật, nên có thể thông đạt được chánh pháp Đại tập hội như vậy.

❑

KINH CHÁNH PHÁP ĐẠI TẬP HỘI

QUYỂN 3

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Phổ Dũng:

–Nay ông hãy lắng nghe! Ta nhớ thời quá khứ, cách đây vô lượng, vô số a-tăng-kỳ kiếp về trước đã gặp mười hai câu-chi Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều cùng một danh hiệu là Bảo Thượng. Lúc đó, ta tu hạnh bố thí một cách dũng mãnh, tức là đem mọi thứ ẩm thực, y phục trang nghiêm tốt đẹp, châu báu, chuỗi ngọc và các tràng hoa, hương xoa, cúng dường tất cả chư Phật. Khi ấy, các Đức Như Lai đều thọ ký cho ta quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Phổ Dũng! Ta lại nhớ trong kiếp quá khứ, gặp được mười tám câu-chi Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều cùng một danh hiệu là Bảo Quang. Lúc ấy, ta cũng tu hạnh bố thí dũng mãnh, cũng dùng các vật cúng dường như vậy, đem cúng dường tất cả các Đức Phật ấy. Khi đó, các Đức Như Lai cũng đều thọ ký cho ta quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Phổ Dũng! Ta lại nhớ trong kiếp quá khứ, ta gặp được hai mươi câu-chi Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều cùng một danh hiệu là Đảnh Sinh. Lúc ấy, ta cũng tu hạnh bố thí một cách dũng mãnh, cũng dùng các vật cúng dường như trên, đem cúng dường các Đức Phật ấy. Khi đó, các Đức Như Lai cũng đều thọ ký cho ta quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Phổ Dũng! Ta lại nhớ trong kiếp quá khứ, ta gặp được hai mươi câu-chi Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều cùng một danh hiệu là Ẩm Quang. Lúc ấy, ta cũng tu hạnh bố thí dũng mãnh, cũng dùng các vật cúng dường như trên, đem cúng dường các Đức Phật ấy. Khi đó, các Đức Như Lai cũng đều thọ ký cho ta quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Phổ Dũng! Ta lại nhớ trong kiếp quá khứ, đã gặp được mười sáu câu-chi Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều cùng một danh hiệu là Vô Cấu Quang. Lúc đó, ta cũng tu hạnh bố thí dũng

mãnh, làm đại trưởng giả vô cùng giàu có, ta cũng dùng các vật cúng dường như trên, đem cúng dường các Đức Phật ấy. Khi đó, các Đức Như Lai cũng đều thọ ký cho ta quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Phổ Dũng! Ta lại nhớ trong kiếp quá khứ, đã gặp được chín mươi lăm câu-chi Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều cùng một danh hiệu là Năng Tịch. Lúc đó, ta cũng tu hạnh bố thí dũng mãnh. Ta làm đại quốc vương, thường đem chánh pháp giáo hóa dân chúng được tự tại, an lạc, của cải vô lượng, cũng đem các vật cúng dường như trên, cúng dường tất cả chư Phật. Bấy giờ, các Đức Như Lai cũng đều thọ ký cho ta quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Phổ Dũng! Ta lại nhớ trong kiếp quá khứ, ta gặp được chín mươi câu-chi Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều cùng một danh hiệu là Tác Trang Nghiêm. Lúc ấy, ta cũng tu hạnh bố thí dũng mãnh. Ta làm Bà-la-môn có nhiều của quý, một lúc nọ Ta bỏ hết các của cải để sắm các vật cúng dường tuyệt hảo như trên, cúng dường các Đức Phật ấy. Khi đó, các Đức Như Lai cũng đều thọ ký cho ta quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Phổ Dũng! Ta lại nhớ trong kiếp quá khứ, đã gặp được mười tám câu-chi Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều cùng một danh hiệu là Kim Tiên Nhân. Lúc đó, ta cũng tu hạnh bố thí dũng mãnh, cũng dùng các vật cúng dường như trên, để cúng dường các Đức Phật ấy. Khi đó, các Đức Như Lai cũng đều thọ ký cho ta quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Phổ Dũng! Ta lại nhớ trong kiếp quá khứ, ta gặp được mười ba câu-chi Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều cùng một danh hiệu là Cát Tường Quang. Lúc đó, ta cũng tu hạnh bố thí một cách dũng mãnh, cũng dùng các vật cúng dường như trên, để cúng dường các Đức Phật ấy. Khi đó, các Đức Như Lai cũng đều thọ ký cho ta quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Phổ Dũng! Ta lại nhớ trong kiếp quá khứ đã gặp được hai mươi lăm câu-chi Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều cùng một danh hiệu là Diệu Hoa. Lúc đó, ta mới phát tín tâm, xuất gia tu đạo, thường hành tinh tấn, đối với các Như Lai ấy, ta đều cung kính, vâng lời, cúng dường như Tôn giả A-nan đã làm, không hề sai khác. Bấy giờ, các Đức Như Lai cũng đều thọ ký cho ta quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Phổ Dũng! Ta lại nhớ trong kiếp quá khứ, đã gặp được mười hai

câu-chi Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đều cùng một danh hiệu là Thắng Quán. Lúc đó, ta theo chư Như Lai xuất gia. Khi ấy, các chúng sinh ở trong cõi Diêm-phù-đề đều giàu có, không có chúng sinh nào bị nghèo khổ, thiếu thốn. Các Đức Phật ấy, đã xuất hiện ở đời, vì các chúng sinh mà tuyên nói chánh pháp Đại tập hội.

Lúc ấy, ở chỗ Đức Như Lai ta cung kính tôn trọng, vâng lời, cúng dường, để cầu được chư Phật thọ ký quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nhưng bấy giờ, các Đức Phật ấy chẳng thọ ký cho ta. Ta liền thưa:

–Bạch chư Phật Thế Tôn! Lúc nào con mới được thọ ký?

Các Đức Phật trả lời:

–Này thiện nam! Từ nay, trải qua a-tăng-kỳ kiếp, có Đức Phật ra đời hiệu là Nhiên Đăng, Đức Phật Thế Tôn ấy, sẽ thọ ký cho ông.

Nghe các Đức Phật ấy nói xong, ta tu hạnh Bồ-tát càng thêm tinh tấn. Đến khi trải qua a-tăng-kỳ kiếp, Đức Như Lai Nhiên Đăng xuất hiện ở thế gian. Lúc đó, ta ở nơi ấy làm Ma-noa-phạ-ca (Phật, Bồ-tát = Ý Sinh Thân), tên là Thắng Vân, tu các phạm hạnh, nhờ được thấy Đức Phật ấy nên ta rất vui mừng, cung kính tôn trọng, phát tâm cho là hiếm có, ta liền đem bảy nhánh hoa sen để cúng dường Đức Phật và nguyện: Con nguyện dùng thiện căn này, hồi hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Đức Như Lai Nhiên Đăng ở trong đại chúng thọ ký cho ta:

–Này thiện nam! Ở đời vị lai, trải qua a-tăng-kỳ kiếp, ông sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni, đầy đủ mười tôn hiệu.

Ngay khi được thọ ký, ta ở trước Đức Phật, bay lên hư không cao đến mười hai cây Đa-la, rồi trở lại xuống đất, một lòng hoan hỷ, tức thì chứng được pháp Nhẫn vô sinh.

Phổ Dũng nên biết! Ta ở trong những số kiếp như vậy, tu các phạm hạnh, trồng các căn lành, cúng dường các Đức Phật, đều được tròn đầy các Ba-la-mật, tự mình đã được viên mãn, lại khiến cho vô số trăm ngàn câu-chi na-do-tha chúng sinh, đều được viên mãn tất cả các pháp Ba-la-mật như vậy. Ngày nay, ta đã được thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì khắp chúng sinh tuyên thuyết rộng rãi pháp môn Vô thượng sâu xa vi diệu. Nếu có chúng sinh nào muốn thấy chư Phật, ta liền hiện thân Phật, để thuyết pháp. Nếu có chúng sinh nào, muốn thấy Bồ-tát, ta liền hiện thân Bồ-tát, để thuyết pháp. Nếu có chúng sinh nào, muốn thấy Duyên giác, ta liền hiện thân Duyên giác, để thuyết pháp. Nếu có chúng sinh nào, muốn thấy Thanh văn, ta liền hiện thân Thanh văn để thuyết pháp.

Lại nữa, nếu ở cõi trời, ta liền hiện thân trời để thuyết pháp. Nếu ở

cõi người, ta liền hiện thân người, để thuyết pháp. Nếu ở loài rồng, ta liền hiện thân rồng để thuyết pháp. Nếu ở loài Dạ-xoa, ta liền hiện thân Dạ-xoa để thuyết pháp. Nếu ở loài quỷ, ta liền hiện thân quỷ, để thuyết pháp. Tùy theo sắc tướng của tất cả chúng sinh trong các loài, mà ta hiện thân đến cõi đó, dùng phương tiện thiện xảo, để tuyên dương diệu pháp, khiến cho họ không sợ hãi, để họ càng thêm tin hiểu.

Này Phổ Dũng! Vì sao ta phải dùng các phương tiện, hiện các thứ thân để thuyết pháp như vậy? Vì để cho các chúng sinh, khi nghe pháp rồi thì ở nơi Thắng nghĩa đế đạt được đại Tổng trì, quan sát các thế gian, khởi lên tưởng về vô thường, thường suy nghĩ tu hành tất cả pháp thiện để có thể hoàn toàn, lìa các tạp nhiễm, làm cho thiện căn chân thật, không bị tổn giảm. Ta luôn luôn dùng các phương tiện ấy, để làm lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh.

Này Phổ Dũng! Như điều ta nói trên, chánh pháp Đại tập hội này có công đức như vậy.

Lúc đó, ở trong hội có người sinh nghi, nói với nhau:

–Quả báo của chánh pháp là hữu hay vô? Quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là khả đắc hay bất khả đắc? Tất cả chúng sinh là có thể độ hay không thể độ?

Có người nói:

–Như lời Phật nói; các pháp thật có nhân có thể sinh ra quả, quả chắc chắn phải từ nhân. Người gieo nhân lành thì pháp thiện làm sao mất?

Có người lại nói như vầy:

–Các pháp chẳng phải có quả báo, cũng chẳng phải là không có. Nhân vốn tự không, vậy làm gì có quả? Nhân quả đã không thì sao dối nói là có sự trở về?

Này Phổ Dũng! Tất cả chúng sinh tâm hạnh sai biệt, vì sáng tối trái chống nhau, nên nhân quả mới tự khác.

Nếu người chánh thuyết, khởi lên cái thấy chân thật, đó chính là kiến lập chánh pháp. Phước báo của người ấy, nay ta sẽ nói, ông hãy lắng nghe: "Trong hai mươi kiếp, không sinh ở châu Bắc Câu-lô, trong hai mươi lăm kiếp, đều sinh ở cõi trời Tam thập tam. Khi quả báo trời hết rồi, vị ấy mới sinh vào trăm ngàn cõi Phật, thấy các Đức Phật, nghe được chánh pháp. Vị ấy không còn thoái chuyển đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề."

Nếu người tà thuyết, khởi lên cái thấy đoạn diệt thì đó chính là kẻ phá hoại chánh pháp. Nay ông lại hãy lắng nghe, ta nói về tội báo của người ấy:

“Người ấy, từ lúc mạng chung, sinh vào địa ngục lớn, thọ khổ suốt một kiếp. Như vậy, cứ một kiếp, lại một kiếp, cho đến hết tám kiếp. Cứ mỗi lần sinh là vào một địa ngục lớn, chịu thống khổ ở trong tám địa ngục lớn như vậy xong, trong chín ngàn hai mươi tám kiếp, vẫn ở trong ba đường ác, sinh tử nối tiếp nhau, để thọ lấy sự khổ não lớn. Khi trải qua số kiếp ấy xong, tuy được làm thân người, trong một vạn sán ngàn kiếp, bị chết ngay trong bào thai của mẹ, trong một vạn bốn ngàn kiếp, bị không có lưỡi, trong một vạn hai ngàn kiếp làm kẻ man di mọi rợ, trong một vạn một ngàn kiếp lúc sinh ra không có mắt.

Này Phổ Dũng! Nên biết, tất cả chúng sinh không bao giờ cùng tận, hoặc ở trong cõi này, hoặc ở cõi khác, hoặc duyên nơi sinh, hoặc duyên nơi tử, hoặc thị xứ, hoặc phi xứ, hoặc vừa ý, hoặc không vừa ý, đều do tâm tạo tác, tùy nghiệp mà phát hiện. Hoặc có chúng sinh tu các pháp thiện thì được sinh lên cõi trời, hoặc có chúng sinh cầu Bồ-đề, nên tu các hạnh nguyện, hoặc có chúng sinh dần dần được cứu cánh vô thượng tịch diệt. Vì nhân duyên ấy, nên chư Phật Như Lai, đều vì vô số trăm ngàn câu-chi na-do-tha chúng sinh, hoặc đã phát tâm hay chưa phát tâm, hoặc Trời, Người, Rồng, Thần… mà thuyết pháp để hóa độ, chư Phật không bao giờ dừng nghỉ, dù chỉ thời gian ngắn.

Bấy giờ, khi Đức Thế Tôn đang thuyết pháp, lại có tám vạn bốn ngàn chúng Bà-la-môn, chín mươi câu-chi chúng ngoại đạo Ni-kiền-đà, đã cùng nhau nghị luận, nói:

–Hôm này, có Sa-môn Cù-đàm! Ở trên đỉnh Linh thứu, tại thành Vương xá, khắp đại chúng trong toàn hội này, biết vị ấy nói những gì? Nay chúng ta hãy cùng nhau đến chỗ vị ấy, để nghị luận.

Các Bà-la-môn ngoại đạo, cùng nhau bàn bạc xong, họ liền cùng với vô số quyến thuộc, đi đến chỗ Đức Phật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trong hội, liền phóng ánh sáng lớn vi diệu, thanh tịnh, hy hữu, chiếu khắp đại chúng.

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Từ Thị, liền từ tòa đứng dậy, bày áo vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay cung kính, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đâu phải vô cớ, mà Đức Thế Tôn phóng ra luồng ánh sáng này. Nay trong đại chúng này, đều muốn được nghe và biết về việc ấy. Cúi mong Đức Phật Từ bi giải thích cho chúng con.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Ông nên biết, hiện tại trong hội này có vô lượng chúng đều đến tập hội.

Bồ-tát Từ Thị lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói những chúng nào? Hoặc chúng loài trời chăng? Hay chúng loài người? Hoặc chúng Long thần Dạ-xoa… chăng?

Đức Phật bảo:

–Này Từ Thị! Như lời Bồ-tát nói, những chúng như vậy đều đã đến tập hội. Nay lại có thêm các chúng Bà-la-môn, ngoại đạo, Ni-kiền-đà cũng vào trong hội này, để nghị luận với ta. Khi điều phục họ xong, ta sẽ thuyết pháp cho họ, như chư Phật thường làm. Lúc ấy, tám vạn bốn ngàn Bà-la-môn, chín mươi ngàn câu-chi ngoại đạo chúng Ni-kiền-đà, thảy đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Từ Thị! Lại có một vạn tám ngàn câu-chi chúng Long vương, đi vào trong hội nghe ta thuyết pháp xong, cũng đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại có sáu vạn câu-chi chúng Thiên tử Tịnh Quang, ba vạn hai ngàn câu-chi chúng Thiên ma, một vạn hai ngàn câu-chi chúng A-tu-la, các chúng như vậy, đều vào trong hội để thính thọ chánh pháp.

Lại có các quốc vương của chư Thiên; đó là vua Hoan Hỷ, vua Diệu Hỷ, vua Tối Thượng Hỷ, vua Nhân Tiên, vua Tịnh Quân, vua Phạm Âm, vua Thiện Tuệ, vua Ái Quân, vua Hỷ Quân, vua Diệu Sắc, vua Thắng Quân, vua Tăng Trưởng. Như vậy, cả thảy năm trăm đại quốc vương, mỗi vị đều có một ngàn câu-chi quyến thuộc đi theo, đều đi vào hội để thính thọ chánh pháp; tất cả đều trụ vào tâm kiên cố Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Từ Thị! Do nhân duyên đó, nên ta phóng luồng ánh sáng này.

Bồ-tát Từ Thị nghe Đức Phật nói về đại chúng tập hội như vậy tại đây, ở trong chúng thiên, Nhân phi nhân, có người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Có người nghe chánh pháp thì sinh tâm tín thọ, sinh đại hoan hỷ, lạy dưới chân Đức Phật xong, nhiễu quanh bên phải ba vòng, liền ở trong hội ẩn thân.

Khi ấy, các Bà-la-môn, ngoại đạo Ni-kiền-đà, Tả-ra-ca-ba-lị-một-nha-nhạ-ca, hoặc trời, hoặc rồng, cho đến năm trăm đại quốc vương, đến chỗ Đức Phật xong, tùy theo sự tu kính của mình mà mỗi người ngồi xuống một bên.

Bấy giờ, ở phương Đông, có ba vạn câu-chi chúng Đại Bồ-tát, phương Đông nam cũng giống như vậy. Phương Nam, có năm vạn câu-chi chúng Đại Bồ-tát, phương Tây nam cũng lại như vậy. Phương Tây, có sáu vạn câu-chi chúng Đại Bồ-tát, phương Tây Bắc cũng giống như vậy. Phương Bắc, có tám vạn câu-chi chúng Đại Bồ-tát, phương Đông bắc cũng

giống như vậy. Phương Trên, có mười vạn câu-chi chúng Đại Bồ-tát, phương Dưới, có chín vạn câu-chi chúng Đại Bồ-tát. Các chúng Đại Bồ-tát ở mười phương như vậy, vị nào cũng đã viên mãn mười Địa, tùy theo chỗ ở của mình, mà đi vào trong hội của Phật. Khi đến chỗ, Đức Phật xong, các vị đều lạy dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Phổ Dũng:

–Này Phổ Dũng! Nay Bồ-tát lại đến mười phương thế giới tuyên thị cho các chúng Bồ-tát và nói như vầy: Hôm nay, Đức Như Lai sẽ tuyên thuyết chánh pháp Đại tập hội cho các chúng sinh, khiến cho Bồ-tát tất cả mười phương, chắp tay đảnh lễ, sinh tâm tùy hỷ.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Dũng vâng theo Thánh chỉ của Phật liền đảnh lễ dưới chân Đức Thế Tôn, nhiễu quanh bên phải ba vòng, bỗng ở trong hội, ẩn thân đi khắp mười phương thế giới, tùy theo từng phương mà phát triển âm thanh lớn và xướng lên:

–Hiện nay, Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni, ở thế giới Ta-bà sẽ tuyên thuyết chánh pháp Đại tập hội cho các chúng sinh.

Bồ-tát xướng lên ba lần như vậy.

Bấy giờ chư Phật và các Bồ-tát ở mười phương, nghe lời ấy, nên đều khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni thường ban sự an lạc, lợi ích cho các chúng sinh và họ khen ngợi Bồ-tát Phổ Dũng có thể tuyên dương Phật sự ở mười phương thế giới.

Bồ-tát Phổ Dũng đi khắp mười phương thế giới tuyên thị cho các Đại Bồ-tát xong, trong khoảng thời gian như khảy móng tay liền trở về quốc độ này, đứng trước Đức Phật, đảnh lễ dưới chân rồi lui về ngồi một bên.

Khi ấy có bốn vị vua Thần gió, ở bốn hướng đi vào trong hội. Các cảnh giới, hơn một trăm do-tuần, khắp thành Vương xá, được các vị ấy đều làm cho thanh tịnh, không có các cấu uế. Thiên chủ Đế Thích cầm chày Kim cang bước vào trong hội; các ma, ngoại đạo bỗng nhiên thấy mười phương thế giới, ở trong hư không, phủ đầy một lớp mây thơm, đổ một trận mưa hương thơm ngạt ngào; với trầm thủy, chiên-đàn, cũng không thể ví dụ được.

Lại có mưa các hoa trời, đó là hoa Ưu-bát-la, hoa Câu-mẫu-na, hoa Bôn-noa-lợi-ca… đủ các thứ diệu hoa, trụ trên không trung, biến thành cái lọng hoa.

Ở trên Đức Phật, biến thành tám vạn bốn ngàn lầu gác, cứ mỗi lầu

gác đều làm bằng bảy báu, pha trộn đủ màu, trang nghiêm thù thắng.

Ở trên không trung, còn hiện ra vô lượng, vô biên bảo tòa lớn, cứ mỗi tòa, đều có Đức Phật ngồi trên, đang tuyên nói diệu pháp cho chúng sinh. Khi ấy, tam thiên đại thiên thế giới này chấn động sáu cách.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Dũng chắp tay cung kính, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì, mà trên hư không hiện tướng tốt hy hữu này; mặt đất bỗng nhiên chấn động như vậy. Cúi mong Đức Phật Từ bi nói cho con biết.

Đức Phật bảo:

–Này Phổ Dũng! Hôm nay, mười phương các Đại Bồ-tát và hàng Trời, Người, Long thần thảy đều vân tập ở trong hội này. Nay ta, sẽ tuyên nói chánh pháp cho họ nghe. Lại nữa, ta cũng sẽ vì các ngoại đạo, phá trừ tâm tà cho họ, khiến họ trở về với chánh kiến. Do nhân duyên đó nên hiện ra điềm lành này.

Phổ Dũng! Ông nên biết! Các kẻ phàm phu, tuy được gặp Đức Như Lai, Bậc Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở thế gian nhưng đối với sắc tướng thù diệu của Phật không thể khởi tâm tôn trọng, sinh tưởng khó gặp. Giả như có được nghe Phật tuyên nói chánh pháp, cũng không thể y theo pháp mà tu hành, lại sinh ra sự chấp tướng, khởi ra tâm ngã mạn. Tạm thời mà được nghe thì lừa dối cho là biết nhiều, khởi tư tưởng cho là dễ được, rồi nghi hoặc, không tin và nói như vầy: Như lời Phật dạy, hoặc như Khế kinh, hoặc như Kỳ-dạ, từ xưa, ta không nghe biết đã nói gì, nay ta không thể thính thọ, ghi nhớ. Ta đối với các pháp đều đã hiểu rõ hết.

Người ấy vì tâm mê hoặc buông lung theo sự ngu si của mình, chống lại pháp Phật, tạo nghiệp tội, tự tạo kinh sách, tuyển tập nghĩa lý, ở trong thế gian, họ chính thức nói như vầy: Ta đã tạo lập trí thiện xảo này, lại khuyến khích cho người khác tu tập. Tuy chính ta đã tạo ra kinh điển, khuyến khích người khác tu tập, dù có làm đủ các thứ phương tiện, cuối cùng cũng không thể khiến cho một Bổ-đặc-già-la nào được sự lợi lạc; ở trong nhiều đời, tự hoại thân mình. Do nhân duyên nghiệp ấy, nên khi mạng chung, phải chịu sự khổ não lớn.

Này Phổ Dũng! Các ngoại đạo này, tâm sinh mê hoặc, sinh kiến bất chánh, nên không thể giải thoát. Giống như loài chim, thú lúc còn non, lông cánh chưa sinh, làm sao có thể bay được. Người nào cho rằng, nó vẫn bay được thì đó là lừa dối. Bọn ngoại đạo này, nếu không hồi tâm trở về với chánh pháp của Phật thì họ làm sao có thể đạt được Niết-bàn thanh tịnh cứu

cánh vô thượng! Họ thường tự chấp, là Niết-bàn cũng hư vọng. Vì sao? Vì bọn ngoại đạo này tạo nhân bất chánh, khởi sinh giới cấm thủ, phá hoại tự thân, đoạn diệt chánh pháp, chấp ngã kiến một cách kiên cố, nên không thể nào giải thoát được. Cho dù, họ có được thân người đi nữa vẫn không được quả báo tốt. Làm sao có thể đạt được Niết-bàn thanh tịnh thật sự; trong khi, đối với tự thân vẫn chưa có thể hiểu biết từ đâu sinh đến đây và sẽ đi về đâu? Sinh diệt luống dối, thọ các khổ não, tăng thêm đường ác, không lúc nào dừng nghỉ. Ta quán thấy họ như vậy nên càng thêm thương xót.

Đức Thế Tôn nói lời ấy xong, bảo các ngoại đạo Ni-kiền-đà:

–Các ngươi nên biết! Trong cõi Diêm-phù-đề có hạt bảo châu lớn không ai có thể gìn giữ, tùy ý sử dụng được. Chỗ tuyên nói của ta là đại pháp tụ; nếu có ai mong cầu, ta không bao giờ tiếc lẫn. Nếu các ngươi có nghi hoặc, hy vọng mong cầu thì cứ tùy ý mà hỏi. Như Lai với lòng đại Bi sẽ phân biệt khai thị cho tất cả.

Bấy giờ, các ngoại đạo Ni-kiền-đà đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về Đức Phật, hỏi:

–Thưa Thế Tôn! Đức Phật luôn luôn độ các chúng sinh, khiến họ ra khỏi luân hồi. Tại sao chúng sinh vẫn sinh diệt liên tục không lúc nào gián đoạn? Đối với việc này, chúng tôi không thể hiểu rõ, mong Thế Tôn tuyên thuyết cho.

Khi ấy, Đức Thế Tôn ở trong hội, liền nói với Bồ-tát Dược Vương Quân:

–Nay các ngoại đạo ở trong hội này, nhờ ánh sáng oai thần của ta chiếu diệu, nên dần dần có thể khai hiểu, mặc áo giáp tinh tấn, chấm dứt được tâm nghi hoặc, nên mới có thể dùng nghĩa này, để hỏi Đức Phật Thế Tôn. Này Dược Vương Quân! Tất cả chúng sinh, đại khái có hai loại: Một là sinh lâu, hai là mới sinh. Ví như có người giàu sang tự tại, bỗng một hôm, lấy nước gội đầu rồi dùng y phục thượng diệu, sạch sẽ để trang sức, rồi đi ra khỏi nhà. Lúc ấy có một người nghèo thấy, anh ta mà trong lòng rất sung sướng. Người nghèo đó liền trở về nhà mình lại gội đầu và lấy bộ y phục vừa mặc giặt giũ cho thật sạch. Người nghèo ấy, tuy dùng rất nhiều nước, để giặt quần áo cũ của mình nhưng chỉ nhọc sức, mà cuối cùng, cũng vẫn không thể làm cho bộ y phục mới đẹp được.

Tất cả chúng sinh, với kẻ sinh lâu thì cũng giống như người nghèo ấy; tuy ra sức giặt bộ y phục cũ của mình, vẫn không thể làm cho nó trắng sạch được. Hoặc kẻ mới sinh thì như người giàu có ấy, mặc bộ y phục mới chưa dính bụi dơ.

Bấy giờ, các Bà-la-môn ngoại đạo, Ni-kiền-đà nghe Đức Phật nói lời ấy xong, liền bạch:

–Thế nào là mới sinh? Thế nào là sinh lâu?

Đức Phật nói:

–Chúng sinh thọ khổ liên tục, trôi lăn trong sáu đường nên nói là sinh lâu. Vì sao? Vì các chúng sinh ấy, ở trong sáu đường, không sinh ra sự nhàm chán, không cầu giải thoát.

Khi ấy, họ lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Phật nói chúng sinh sống lâu trong luân hồi, chịu các sự khổ não, không thể giải thoát. Còn chúng sinh mới sinh thì như thế nào? Mong Đức Phật chỉ rõ.

Khi họ hỏi như vậy xong, bỗng nhiên có chín mươi bốn ngàn câu-chi Ma-noa-phạ-ca đi vào trong hội, đến trước Đức Thế Tôn, nhưng không cúi đầu kính lễ, cũng chẳng hỏi han gì, chỉ im lặng đứng đó. Bồ-tát Dược Vương Quân thấy việc ấy, liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì, nay bọn người này lại đi vào trong hội của Phật, đã không kính lễ lại chẳng hỏi han gì, việc này là thế nào?

Đức Phật bảo Dược Vương Quân:

–Các Ma-noa-phạ-ca này, là những kẻ mới sinh, nên đối với Phật Thế Tôn, chưa có gì để hỏi.

Khi ấy các Ma-noa-phạ-ca liền nói như vầy:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con là những kẻ mới sinh.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Các ngươi mới sinh, như mặt trời mới mọc, ánh sáng tỏa khắp bao trùm tất cả, vô lượng chúng sinh thảy đều chiêm ngưỡng. Các ngươi từ lâu, đối với Phật đạo, tâm đã thành thục, các pháp của Bồ-tát, từ xưa đã thông đạt. Tuy gọi là mới sinh, mà từ lâu đã tu tập.

Bấy giờ, chín mươi bốn ngàn câu-chi Ma-noa-phạ-ca mới sinh, thảy đều bay lên hư không, rồi từ trên hư không xuống đất, ai cũng được viên mãn mười Địa.

Bấy giờ, Bồ-tát Dược Vương Quân chắp tay cung kính, sinh tâm hy hữu, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh ấy được lợi ích lớn, từ lâu đã chấm dứt vòng luân hồi khổ não, đầy đủ sự tinh tấn lớn, đó gọi là mới sinh. Hôm nay, thấy Phật chỉ trong khoảnh khắc liền được giải thoát.

Trong chúng các Bà-la-môn, ngoại đạo Ni-kiền-đà, có người bị mù,

nhờ nghe được pháp, bỗng thấy được ánh sáng, đều được thấy sắc tướng đặc biệt tốt đẹp của Đức Phật. Khi đã thấy được tướng Phật họ đều nói:

–Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là bậc thầy Tối thắng, chúng con xin quy y ngài.

Họ liền đứng dậy, chắp tay, sinh tâm tịnh tín, bạch Phật:

–Hôm nay chúng con được thấy Đức Thế Tôn.

Đức Phật nói:

–Các ngươi cũng nên xem lại cho kỹ, quan sát sắc tướng thù thắng vi diệu của Phật Như Lai. Các ngươi nên biết, hôm nay, năng lực thiện căn các ngươi, đã được thành thục, nên mới được thấy Thế Tôn, lại được nghe pháp Đại tập hội.

Các người ngoại đạo đui mù được lợi này, nên sinh tâm rất vui mừng, thảy đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, các Bà-la-môn, ngoại đạo Ni-kiền-đà ở trong hội, nghe Đức Phật thuyết pháp cũng đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chứng được pháp Nhẫn vô sinh, viên mãn mười Địa và liền chứng thành chúng Đại Bồ-tát. Họ bay lên hư không cao đến bảy cây Đa-la, ở trong không trung hiện các thứ thần thông biến hóa, họ lại hóa ra các thứ vòng hoa, chuỗi ngọc, dù lọng, cờ phướn, lầu gác bảy báu hiện ở trên Đức Phật, để cúng dường Phật. Họ đều nghĩ: Nay thân này của ta, từ trí Phật sinh ra, từ chánh pháp sinh ra, tất cả Như Lai, chính là chỗ trở về chân thật. Họ nghĩ như vậy xong, từ trên không trung đi xuống, đảnh lễ dưới chân Đức Thế Tôn, rồi lui về ngồi một chỗ.

Bấy giờ, trong hội, có vô số trăm ngàn Thiên tử, thấy được việc này, liền nói kệ:

Phật là đại Sa-môn
Được thiện lợi tối thượng
Với tất cả thế gian
Tối tôn không ai bằng
Nguyện lực Tam-ma-địa
Thảy đều được đầy đủ
Tất cả pháp thắng nghĩa
Không ai mà không biết
Tất cả loại chúng sinh
Vô thỉ, luân hồi khổ
Phật phương tiện thiện xảo
Khiến tất cả giải thoát

Ngoại đạo Bà-la-môn
Đều được lợi lạc lớn.

❑

KINH CHÁNH PHÁP ĐẠI TẬP HỘI

QUYỂN 4

Bấy giờ Đại Bồ-tát Dược Vương Quân từ tòa đứng dậy, càng thêm cung kính, quỳ gối, đảnh lễ dưới chân Đức Thế Tôn. Đảnh lễ xong, liền chắp tay, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà các Bồ-tát này, có thể hiện các thần biến ở trên hư không, hiện các sắc tượng ở trước Đức Như Lai?

Đức Phật bảo:

–Hãy lắng nghe! Này Dược Vương Quân! Các thiện nam này, đã được tất cả các Đức Như Lai thâu nhận. Không lâu nữa, họ sẽ được quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ngồi trên pháp tòa lớn, chuyển pháp luân vi diệu, dùng ánh sáng pháp chiếu khắp quần sinh. Do nhân duyên đó, nên họ có thể làm các biến hóa ấy.

Bấy giờ Bồ-tát Dược Vương Quân lại bạch Phật:

–Như chư Phật Thế Tôn ở trong mọi lúc luôn độ thoát vô số chúng sinh trong ba cõi, nhưng vì sao, các chúng sinh ấy, vẫn không cùng tận?

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Này Dược Vương Quân! Ví như có người, dùng các hạt lúa mạch, lúa mì để gieo trồng, tất cả hạt giống đều được phân loại, không có xen tạp. Sau đó đúng thời, các hạt giống ấy thảy đều thành thục. Người ấy liền theo thứ lớp mà gặt hái, đây là lúa mì, hoặc đây là lúa mạch, cũng không bị xen lộn. Như vậy dần hồi, gặt xong lại gieo, gieo xong lại gặt; không bao giờ dứt.

Này Dược Vương Quân! Các chúng sinh ấy, cũng lại như vậy. Do nhân duyên nghiệp lực, nên tung rải các chủng tử hoặc thiện hoặc ác, không có xen tạp; sau khi thành thục phải nhận lấy các quả báo cũng không xen tạp. Sinh càng lại sinh, như vậy cũng không cùng tận.

Này Dược Vương Quân! Nếu có người tu hạnh Bồ-tát, có thể tung rải tất cả hạt giống pháp thiện, hạt nào cũng thành thục; khi đã thành thục, liền có thể sinh ra tất cả pháp thiện, pháp thiện đã sinh thì liền sinh đại hoan hỷ, ưa thích pháp Phật. Hạt giống pháp thiện ấy, tuy trải qua nhiều kiếp,

vẫn không thể hư hoại.

Này Dược Vương Quân! Nên biết đó là Bồ-tát mới phát tâm, tất cả pháp thiện mà họ đạt được đó, tích tập sự thấu đạt và càng tăng thêm sự thắng ích. Tuy những điều thấy trong mộng mà vẫn có khả năng lìa các sự sợ hãi. Vì sao? Vì tất cả nghiệp chướng đều đã được thanh tịnh, không tạo pháp ác, nên xa lìa các khổ não; dù cảnh ác hiện ra trước mặt, vẫn không thể lay động được họ. Nếu ở trong mộng, thấy đống lửa lớn, ánh sáng cực mạnh; Bồ-tát thấy rồi, vẫn không sinh tâm sợ hãi. Vì sao? Vì các thứ củi phiền não đã bị lửa trí tuệ đốt cháy, nên không thể làm mê loạn. Lại ở trong mộng, thấy có nước lớn, nhưng nước ấy không thanh khiết, hoàn toàn ô trược; Bồ-tát thấy vậy, nhưng vẫn không sinh tâm sợ hãi. Vì sao? Vì đã dứt sạch hết các nghiệp đã tạo. Giống như trâu bò đã cởi bỏ gông ách, nên được tự do. Lại nữa, nếu trong mộng, thấy cầm dao bén nhọn tự chặt đầu mình, chặt đầu người khác. Lúc ấy, Bồ-tát vẫn không sinh tâm sợ hãi. Vì sao? Vì tham sân si là căn bản trong các phiền não, Bồ-tát đã đoạn trừ chúng nên không còn sợ hãi.

Này Dược Vương Quân! Bồ-tát mới phát tâm ấy, đối với sáu nẻo luân hồi đã được giải thoát, nhưng lại ở trong đó, tùy thuận thọ sinh. Đó là do Bồ-tát dùng sức phương tiện, thị hiện hóa độ tất cả chúng sinh, nhưng kỳ thật, Bồ-tát thường sinh trong các cõi thanh tịnh của chư Phật, được tất cả các Đức Như Lai thâu nhận.

Này Dược Vương Quân! Nay ông nên biết, ở đời mạt thế sau này; nếu có chúng sinh phát tâm hồi hướng Bồ-đề, tức là đã được an trụ vào trí của tất cả Phật, được thấy pháp thiện viên mãn của chư Phật, vĩnh viễn không còn sinh tâm nghi hoặc nữa.

Này Dược Vương Quân! Trong vô số trăm ngàn câu-chi na-do-tha kiếp, ta đã siêng tu hành khổ hạnh, tu các pháp thiện; đối với tất cả pháp hiểu rõ tự tánh, liền được thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ta đã được viên mãn, lại dùng trí tuệ phương tiện thiện xảo, rộng thuyết các pháp, khiến cho các chúng sinh được sinh trong cõi thanh tịnh của chư Phật, được thọ nhận sự diệu lạc thù thắng; có thể rõ biết các pháp diệt đạo, rõ biết các pháp căn bản thắng diệu, rõ biết pháp thiện xứ thắng diệu, rõ biết pháp thần thông thắng diệu, rõ biết pháp tịch diệt thiện xứ thắng diệu.

–Này Dược Vương Quân! Nói diệt nghĩa là gì?

Bồ-tát Dược Vương Quân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đó là pháp xứ.

Đức Phật hỏi:

–Pháp xứ là gì?

Bồ-tát Dược Vương Quân đáp:

–Pháp xứ là hai pháp tinh tấn và trì giới. Nếu đã phát khởi, hoặc chưa phát khởi, giới hạnh đầy đủ gọi là pháp tạng.

Bạch Thế Tôn! Các pháp từ pháp tạng này sinh ra.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Này Dược Vương Quân! Ông đã ở trước Đức Như Lai mà có thể đáp được nghĩa này.

Bồ-tát Dược Vương Quân lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chư Phật Như Lai vì nghĩa gì mà xuất hiện ở thế gian?

Đức Phật nói:

–Này Dược Vương Quân! Chư Phật xuất hiện, vì muốn khiến cho các chúng sinh được đầy đủ sự trì giới và đa văn; khiến cho họ đều biết rõ chỗ an lạc thù thắng vi diệu; khiến cho họ thông đạt, để hướng vào tất cả pháp môn thắng diệu. Đã vào được pháp môn này rồi, liền có thể rộng tu tất cả pháp thiện, dùng sức phương tiện để tăng trưởng thiện căn; đối với diệu pháp tối thắng của thế và xuất thế đều được thông đạt.

Bồ-tát Dược Vương Quân lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là pháp xuất thế?

Đức Phật bảo:

–Này Dược Vương Quân! Pháp xuất thế là pháp Niết-bàn. Nếu ai hiểu được tự tánh các pháp, tức là hiểu rõ thắng pháp Niết-bàn. Các pháp ấy tức là chánh pháp uẩn. Nếu đối với pháp ấy, mà biết như thật, chứng như thật thì người ấy, là bậc nhất trong pháp xuất thế.

Này Dược Vương Quân! Các loại Dị sinh đối với pháp thâm diệu của Phật Thế Tôn, mà tự mình không tin, để hướng về tu tập, cũng không có khả năng khuyên bảo người khác. Các Dị sinh ấy, khi thân hoại mạng chung, chẳng có pháp thiện để nương tựa.

Này Dược Vương Quân! Nay ông hãy lắng nghe! Ta nhớ thuở xưa, có một thương nhân vì muốn cầu lợi, anh ta mượn một ngàn lượng vàng đến nước khác để mua bán. Cha mẹ anh ta vì thương nhớ con, nên bảo anh ta: Này con! Các vàng bạc châu báu này, không phải là vật sở hữu của mình; nếu tự mang đi, hoặc có lúc bị tán mất thì khổ não càng tăng, về sau, con có hối hận cũng chẳng ích gì.

Lúc ấy, người con lại sinh tức giận, không thèm nghe lời nói đó, vẫn

mang số vàng ấy, đi qua nước khác. Khi đã đến nước khác, thời gian chưa bao lâu, mà số vàng anh ta mang theo đã mất hết, lại chẳng tìm kiếm được gì, dần dần anh ta không thể ở lại được nữa, anh ta liền hối hận và vô cùng đau khổ. Sau đó, trở về nước nhưng anh ta không về nhà. Vì sự khổ não, do mất của nên anh ta sinh bệnh nặng.

Cha mẹ anh ta biết anh ta đã trở về, nhưng không dám về nhà, họ lại biết số vàng bạc châu báu, anh ta mang theo đã mất sạch, nên họ ưu sầu, mê muội và thầm nói với nhau: Nó chẳng phải là con của chúng ta. Nó là thằng đại ác, đã phá hoại gia tộc của ta, khiến cho tất cả mọi người đều phải nghèo khổ. Nó lại làm cho người khác oán hận, đâu còn chỗ nào để nương tựa? Nay chúng ta phải làm cách gì để thoát khỏi sự khổ này?

Khi đó, cha mẹ anh ta vì sầu khổ, chán nản không thích sống nên muốn tự vẫn. Khi người thương nhân nghe cha mẹ mình bị đau khổ như vậy, liền trở về nhà, hướng về cha mẹ nghẹn ngào mà đứng im.

Cha mẹ anh ta bỗng thấy con mình trở về, họ liền quên hết sự tức giận trước và cùng nói: Vì sao con của ta có thể bị sự bệnh khổ này. Ta nghe việc vừa qua, sợ con bị mất mạng. Nay con đã về, làm vơi nỗi sầu lo của chúng ta.

Bấy giờ, người con thưa với cha mẹ: Thâm tâm của con đau khổ như vầy, sự đau đớn bức bách từng bộ phận trong cơ thể, như người sắp chết. Vì sao? Ngay bây giờ, mắt con không muốn thấy, tai không muốn nghe, tâm thức mê mờ, các khổ dồn lại, làm sao cha mẹ có thể cứu giúp con được?

Cha mẹ anh ta nói: Con ơi, đừng nên sợ hãi, khi con chưa chết, cha mẹ vẫn cứu giúp con. Nay con bị khổ não, hay phải bị bệnh hoạn ngặt nghèo, tâm thức mê loạn, nhưng còn có thấy biết.

Khi đó, người con trả lời: Con chẳng có bệnh hoạn ngặt nghèo, cũng không có sở kiến; có điều các cảnh yêu thích, đều chẳng hiện ra trước mắt; con chỉ thấy toàn cái khổ của sự chết, rất là hãi hùng, chắc chắn con phải chết, không thể cứu được.

Cha mẹ anh ta bảo nhau: Sự khổ của con ta là do Thiên thần cầm nắm. Các vật trên thế gian đều do người nắm giữ. Vậy, chúng ta hãy đến miếu thờ trời để cầu cứu giúp cho con. Nếu làm như vậy thì con của chúng ta mới thoát khổ được.

Người con thưa: Thưa vâng.

Bấy giờ, cha mẹ anh ta đem hương thơm đến miếu thờ trời để cầu nguyện. Khi đến nơi, họ bảo với người giữ cửa, dẫn họ đến trước miếu, đốt hương cầu nguyện, sám tạ.

Khi ấy, người giữ cửa nói với cha mẹ anh ta: Nếu các vị muốn cho bệnh của con mình được lành, làm cho Thiên thần hoan hỷ thì phải thiết lễ cúng tế thì chắc chắn sẽ được như ý. Những vật dùng để cúng tế, theo pháp là phải giết một người, chứa đầy một bát máu để tế lễ.

Cha mẹ anh ta nghe người kia nói như vậy, mới bàn với nhau: Nếu chúng ta không tế lễ vị Thiên thần ấy thì con của chúng ta không làm sao thoát khổ được. Nhưng hiện nay, nhà chúng ta nghèo khổ, làm sao có những vật ấy để cúng tế. Vậy chúng ta hãy về nhà để nghĩ mưu kế.

Họ bàn với nhau như vậy, nên liền trở về nhà, đem tất cả đồ vật trong nhà ra bán và mua được một cái bát lớn. Họ lại cùng nhau ra khỏi nhà đến nhà một người giàu nói với người đó: Nay chúng tôi cần mượn một ít tiền vàng, trong thời gian mười ngày thì chúng tôi sẽ hoàn trả. Nếu sai hẹn quá mười ngày thì vợ chồng chúng tôi xin làm tôi tớ cho ông. Khi họ nói như vậy thì người nhà giàu ấy cho họ mượn tiền vàng.

Khi cha mẹ anh ta mượn được vàng rồi, họ không trở về nhà, liền đem số vàng ấy mua được một người. Người bị mua ấy anh ta không biết phải làm gì, chỉ biết đi theo người chủ đến miếu thờ trời. Khi đến miếu thờ trời họ nói với người giữ cửa miếu: Hôm nay, chúng tôi đã đem tế vật đến để tế Thiên thần.

Người giữ cửa miếu nói: Các vị hãy tùy ý.

Lúc đó cha mẹ anh ta ở trước Thiên thần đốt hương khấn nguyện và thưa như vầy: Mong cho con của chúng tôi tiêu trừ bệnh khổ, mong Thiên thần hoan hỷ.

Họ nói như vậy xong, liền đem người tế thần và cái bát to ấy đến tự tay giết chết người ấy để cúng tế.

Người bị tế thần vì chân tay bị trói chặt, không thể tránh né, chỉ niệm các Đức Phật bằng một câu: "Nam-mô Một-đà-da." Người ấy nói như vậy xong, liền bị giết chết.

Khi ấy, Thiên thần nhận vật cúng tế lễ xong, nói dối với cha mẹ anh ta: Bệnh hoạn của con ông bà, do ta chủ trì, nay ta đã tha, khiến con ông bà được hết bệnh.

Bấy giờ, cha mẹ của anh ta nghe lời nói ấy, liền vui mừng nhảy nhót, bái tạ rồi ra về; họ nói với nhau: Từ nay, con của chúng ta được hết bệnh, trái lại còn được sống lâu. Bây giờ, tuy chúng ta không còn vàng nữa, nhưng chúng ta có thể trở về nhà của người giàu ấy và nói như trước: Dù chúng tôi có làm tôi tớ cho ông đi nữa, chúng tôi cũng chẳng hối hận.

Khi cha mẹ anh ta bàn bạc với nhau như vậy, chưa về đến nhà, bỗng

gặp một người đến nói: Con của ông bà đã chết rồi.

Lúc cha mẹ anh ta nghe lời nói ấy thì hết sức đau đớn, đều ngã xuống đất chết ngất.

Đức Phật nói:

–Này Dược Vương Quân! Ta xem các Dị sinh ngu si ở thế gian bị nghiệp hoặc trói buộc, không cùng tập hội với Thiện tri thức, luôn bị suy tổn, đều cũng như vậy. Các Dị sinh này, khi thân hoại mạng chung, rơi vào đường ác, thọ khổ não lớn, không thể cứu giúp được.

Bồ-tát Dược Vương Quân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như điều Phật dạy, về người tế thờ Thiên thần ấy và các bọn Dị sinh này, khi chết rơi vào chốn nào?

Đức Phật nói:

–Này Dược Vương Quân! Thôi đi, đừng nên hỏi việc ấy.

Bồ-tát Dược Vương Quân lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có người ở trong chúng này, thích nghe việc ấy. Cúi mong Đức Phật nói cho.

Đức Phật bảo:

–Này Dược Vương Quân! Nay ông nên biết: Cha mẹ của người khách buôn ấy, khi đã mạng chung đều phải đọa vào địa ngục Chúng hợp, thọ lãnh sự khổ não to lớn; còn người con của họ đọa vào địa ngục Viêm nhiệt, thọ lãnh sự khổ não lớn; người giữ cửa miếu thờ trời ấy, là kẻ hướng dẫn họ tùy hỷ theo việc làm tội lỗi, nên sau khi mạng chung, phải đọa vào địa ngục A-tỳ, thọ sự khổ não lớn.

Bồ-tát Dược Vương Quân lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Còn người bị đem làm vật tế thần ấy sẽ sinh về đâu?

Đức Phật nói:

–Này Dược Vương Quân! Người ấy khi mạng chung được sinh lên cõi trời Tam thập tam, trong sáu mươi kiếp, được hưởng sự vui tuyệt diệu.

Bồ-tát Dược Vương Quân lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người ấy, nhờ nhân duyên gì mà được sinh về đó?

Đức Phật bảo:

–Bồ-tát Dược Vương Quân! Vì người ấy lúc, mạng chung, tương ưng với sự thuần thiện, phát tâm tịnh tín, quy y Đức Như Lai, đã xưng niệm câu: "Nam-mô Một-đà-da", tức là người ấy đã gieo căn lành sâu dày rồi

vậy. Lại nữa, người ấy trong tám mươi kiếp được trí túc mạng, bất cứ sinh ở đâu cũng lìa các phiền não, chấm dứt tất cả khổ.

Bấy giờ, Bồ-tát Dược Vương Quân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có các chúng sinh ưa thích Niết-bàn, vậy phải tu hạnh gì?

Đức Phật bảo:

–Này Dược Vương Quân! Phải tu hạnh tinh tấn, dũng mãnh, kiên cố.

Bồ-tát Dược Vương Quân thưa:

–Sao gọi là tu hành tinh tấn? Và phát khởi hạnh ấy ở đâu?

Đức Phật nói:

–Người tu hành tinh tấn, đối với các quả pháp không hề biếng nhác và không thoái chuyển, gọi đó là hành tinh tấn. Còn chỗ để hành tinh tấn, đó là quả Dự lưu gọi là chỗ tinh tấn, quả Nhất lai gọi là chỗ tinh tấn, quả Bất hoàn gọi là chỗ tinh tấn, quả A-la-hán gọi là chỗ tinh tấn, quả Duyên giác, quả Duyên giác trí, gọi là chỗ tinh tấn, quả Bồ-tát, quả Bồ-tát trí gọi là chỗ tinh tấn.

Này Dược Vương Quân! Các người tu hành Bồ-đề thì đối với những chỗ như vậy, có thể phát khởi sự tinh tấn to lớn.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Dược Vương Quân:

–Ta nhớ thuở xưa, vào một thời có Ma-noa-phạ-ca trồng một cây trên khoảng đất bằng phẳng, cây ấy nẩy mầm, rồi sinh cành nhánh lá hoa quả, tươi tốt khả ái. Rễ của cây ấy, lan rộng đến một do-tuần, chỉ một thời gian ngắn, mà cây đã sum suê.

Sau đó, lại có một Ma-noa-phạ-ca đến bên cây đã trồng, trước cũng trồng một cây nữa. Nhưng khi cây ấy, trồng xuống đất, bỗng có một luồng gió lớn thổi bật gốc lên, làm cho mầm cây nhánh lá của cây không thể cứu sống được, nên làm gì có sự thành tựu hoa và quả.

Người trồng cây thứ hai, thấy như vậy rồi, liền muốn đem cây đó đến, trồng chỗ khác. Bấy giờ, người trồng cây thứ nhất nói như vầy: Tại sao anh đến phá hoại vùng đất bằng phẳng này của tôi?

Người trồng cây thứ hai nói: Nay, tôi tự dời cây đã trồng của mình đến chỗ khác, chứ có làm hư đất bằng phẳng của anh đâu!

Cứ như vậy, hai người tranh cãi nhau mãi. Lúc ấy, có người ngầm tâu với vua. Nhà vua nghe xong, ra lệnh bắt hai người đến, sứ giả vâng lệnh, chạy đến chỗ xảy ra tranh chấp ấy. Lúc đó, hai người tranh chấp ấy, hết sức sợ hãi. Sứ giả bắt hai người đến chỗ vua.

Bấy giờ, nhà vua hỏi hai người: Vì sao hai người lại tranh cãi nhau?

Người trồng cây thứ nhất, trình bày sự thật một cách đầy đủ. Còn người trồng cây thứ hai thì nói: Đại vương nên biết! Vì tôi không có đất để trồng cây. Cây của tôi trồng xuống bị gió làm trốc gốc, nên không kiên cố được, đến như mầm cành, nhánh lá, hoa quả đều không thể sống được. Còn người trồng cây thứ nhất chỉ trong thời gian ngắn mà sinh mầm, cành, nhánh, lá, hoa và quả thảy đều đầy đủ, rễ cây lại còn tỏa ra cả một do-tuần. Tôi thấy việc ấy trong lòng tự lấy làm xấu hổ, liền dời cây của mình đến trồng chỗ khác. Anh ta đã được như ý, lại còn tức giận. Do vậy, có sự tranh cãi với nhau. Mong đức vua xét cho tôi khỏi bị tội phạt.

Nhà vua liền ra lệnh triệu tập quần thần. Lúc đó, có đến ba mươi câu-chi quần thần, nghe lệnh của vua thảy đều đến dự. Họ đồng tâu với vua: Đức vua có điều gì tuyên lệnh?

Nhà vua nói: Các khanh nên biết, hiện nay, ở trong nước ta vừa nghe một việc hết sức hy hữu là có một người vừa trồng một cây, chỉ trong thời gian ngắn liền sinh mầm, cành, nhánh, hoa lá và quả, đầy đủ, rễ cây lại còn lan rộng cả một do-tuần; các người có khi nào thấy việc như vậy chăng? Như điều ta thấy thì tất cả cây cỏ khi khai hoa đến lúc kết trái, nhanh nhất cũng là nửa tháng, hoặc là một tháng. Còn hiện nay, như cây này thì từ xưa tới nay chưa từng nghe thấy bao giờ. Các khanh thấy thế nào?

Bấy giờ, trong các quần thần có một vị đến trước vua tâu: Đối với việc này, thần cũng chưa quyết định tin là đúng sự thật. Như lời vua nói, thần cũng thấy hồ nghi. Mong vua cho gọi người trồng cây ấy, đến thẩm vấn kỹ, để biết có đúng sự thật không?

Nhà vua liền cho triệu người trồng cây thứ nhất đến, rồi lại hỏi: Cây mà nhà ngươi trồng chỉ trong thời gian ngắn đã nở hoa kết trái có đúng sự thật chăng? Nếu ngươi nói dối ta sẽ trị tội ngươi.

Lúc đó, người ấy tâu: Đức vua như cha mẹ sinh ra con. Nay con đối trước vua, làm sao dám nói dối. Mong đức vua đừng nghi, việc này hoàn toàn đúng sự thật.

Nhà vua nói: Từ xưa đến nay ta chưa từng nghe việc này, huống chi lại có thể thấy được, đối với việc này làm sao ta tin được.

Bấy giờ người kia lại tâu với vua: Tâu đại vương! Nếu đức vua không tin, xin vua hãy đến đó đích thân quan sát.

Nhà vua cùng ba mươi câu-chi quần thần, đi đến chỗ cây ấy. Khi đến nơi, họ liền thấy cây ấy cành lá sum suê, trái cây rất nhiều. Khi thấy xong,

họ liền tin và khen là việc chưa từng có.

Lúc đó, ngay tại chỗ ấy, nhà vua cũng trồng xuống một cây, nhưng cây ấy không sinh mầm nhánh lá ngay, huống gì là có hoa quả. Nhà vua thấy vậy, nên lấy làm hổ thẹn với các quần thần, do đó sinh ra tức giận lớn, liền ra lệnh chặt cây đã trồng trước ấy.

Lúc đó các lực sĩ đều vâng lệnh của vua, cầm rìu tranh nhau mà chặt cây ấy. Khi chặt ngã cây ấy thì cùng lúc lại có mười hai cây khác mọc lên, với bảy báu trang nghiêm, to lớn kỳ diệu.

Nhà vua thấy vậy càng thêm tức giận, lại ra lệnh chặt đứt những cây ấy. Lúc đó các lực sĩ, lại cùng nhau cầm rìu chặt đứt mười hai cây ấy. Khi chặt xong những cây ấy thì ngay tại chỗ đó, lại có hai mươi bốn cây khác cùng lúc mọc lên, mỗi cây có đủ nhánh lá, hoa quả và càng thêm sum suê. Lại nữa, cứ mỗi cây, lại có một con chim Mạng trác đùa giỡn ở trên, thân nó trang điểm đủ màu sắc, âm thanh trong suốt vi diệu.

Nhà vua thấy vậy, càng tức giận, tự tay cầm rìu muốn chặt một cây. Khi rìu vừa chạm cây, nước cam lồ tràn ra. Nhà vua thấy vậy, liền sinh lòng tin và hối hận, tức thì ra lệnh cho gọi người trồng cây đầu tiên ấy lại. Lúc đó, người ấy trước đây bị trói chặt, nay mới được mở trói, liền chạy đến chỗ vua. Nhà vua lại hỏi: Vì sao nhà ngươi mới trồng cây xuống liền sinh mầm, cành, nhánh, lá, hoa, quả. Ta ra lệnh chặt cây ấy thì nó lại sinh ra mười hai cây, bảy báu trang nghiêm, to lớn vô cùng. Như vậy ta lại ra lệnh chặt những cây ấy thì nó lại mọc gấp bội số trước, chim lạ bay tới hót tiếng đặc biệt, hết sức hy hữu. Nghĩa ấy thế nào, ngươi hãy nói thật cho trẫm rõ.

Người ấy tâu: Tâu đại vương! Đó là nhờ năng lực phước đức của thần có được.

Người ấy cũng tâu lại như vậy: Tâu đại vương! Đó là do năng lực phước đức của thần đạt được.

Các quần thần nghe lời nói đó, đều rất tức giận, nghĩ như vầy: Người này là ai, mà đối với vua chúng ta dám tự kiêu căng, tự cho là do năng lực phước đức của mình? Họ liền trách người ấy: Ngươi là kẻ ngu si, vì sao đối với vua của chúng ta, tự xưng là phước đức? Sự thật thì ngươi không thể hơn vua, hoặc bằng vua được.

Bấy giờ, người ấy hướng về các đại thần, cúi lạy, cung kính, nói bài kệ tụng:

Tôi không thích ngôi vua

Tóm thâu các của cải

Phát nguyện lớn từ lâu
Thành Phật Lưỡng Túc Tôn
Tôi đến cõi Niết-bàn
Nhưng không trụ tịch diệt
Nhờ phương tiện nguyện lực
Xuất hiện ở thế gian
Thuyết pháp độ chúng sinh
Đều khiến đến bờ giác
Cõi trói mà tự tại
Được an lạc tối thượng
Tôi nhờ nghiệp đời trước
Nay bị vua bắt trói
Nguyện lực lớn đã vậy
Nên nghiệp tận tiêu hết.

Khi ấy, có hai mươi bốn câu-chi chim mỏ vàng, bay lên không trung hót tiếng lảnh lót, êm dịu, tấu lên các âm nhạc. Lúc đó, lại có ba vạn hai ngàn lầu gác tuyệt đẹp, đồng thời xuất hiện; cứ mỗi lầu gác cao, rộng hai mươi lăm do-tuần, khoảng giữa mỗi lầu gác riêng, có hai mươi lăm câu-chi chim mỏ vàng, bay đậu ở trên, nói bài tụng này:

Cớ gì đại vương khởi tâm ác
Chặt cây tươi đẹp vừa mới mọc
Do thần lực Phật trong sát-na
Hăm sáu gấp bội lại sinh trưởng.
Vua lấy ngã tâm, cũng trồng cây
Không sinh mầm cành và hoa quả
Thấy việc như vậy, nên không tin
Càng thêm phiền não sinh sân hận.
Nhờ thiện lực sau đó vua tin
Vị lai sẽ được quả tối thắng.

Bấy giờ, vua nói: Tiếng nói trên không trung, hết sức hiền thiện, ta vốn đã dùng tâm gì mà sinh lòng phá hoại? Nay ta đã tin, tự mình hối hận vô cùng.

Lúc đó, nhà vua lại nghe trên không trung có tiếng nói như vầy: Này đại vương! Người trồng cây trước đó, sẽ thành Phật, xuất hiện ở thế gian,

được chư Thiên và loài người cung kính.

Nhà vua liền ngẩng lên không trung và nói: Này Hiền giả! Còn người trồng cây sau đó, vì lý do gì mà cây không mọc?

Trên không trung đáp: Đại vương nên biết! Người đó, vì tạo nghiệp sâu nặng, chẳng có chút ít căn lành. Do nhân duyên đó, mới bị phá hoại.

Khi ấy, nhà vua nhờ sức thiện căn, thành tựu từ lâu, nên mới được thấy sự việc hy hữu như vậy. Nhà vua lại được nghe những tiếng trên không trung, nên phát khởi tâm thiện tăng thượng tối thắng. Lúc đó, nhà vua liền được an trụ vào mười Địa, pháp thiện bình đẳng, ba mươi câu-chi quần thần của vua cũng nhờ sức thiện căn thành thục, nên cũng được an trụ vào pháp mười Địa.

Bấy giờ, Bồ-tát Dược Vương Quân nghe Đức Phật Thế Tôn nói như vậy xong nên rất vui mừng, khen là chưa từng có, liền chắp tay cung kính, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ngày xưa, nhà vua và các quần thần, vì sao mà được an trụ vào nơi pháp mười Địa.

Đức Phật bảo:

–Này Dược Vương Quân! Nhà vua và quần thần của vua ấy, đã được chư Phật Như Lai thọ ký từ lâu, đều được thành Phật. Dược Vương Quân nên biết! Các cây được trồng ấy, đều do thần lực của chư Phật hiển hiện. Ngày hôm nay ta cũng lại hiện việc như vậy, cùng với việc của vua ngày xưa, không hề sai khác.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trong chúng hội, từ trước mặt phóng ra tám vạn bốn ngàn luồng quang minh tịnh diệu rất hy hữu. Cứ mỗi luồng ánh sáng ấy, đều có vô lượng trăm ngàn màu sắc. Đó là sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng tía, xanh biếc. Các luồng ánh sáng màu sắc như vậy, chiếu khắp vô biên các thế giới xong, rồi các luồng ánh sáng ấy, quay trở lại nhiễu quanh bên phải Đức Phật, lại đi vào trên đỉnh môn của Phật.

Khi ấy, Bồ-tát Dược Vương Quân chắp tay cung kính, đảnh lễ dưới chân Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì, mà Thế Tôn phóng ra luồng ánh sáng to lớn hy hữu, chiếu khắp thế giới? Nếu không có nhân duyên thì Đức Như Lai Ứng Cúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác sẽ không phóng luồng ánh sáng này. Cúi mong Đức Phật Từ bi lược nói cho con rõ.

Đức Phật bảo:

–Này Dược Vương Quân! Nay ông có thấy vô số dân chúng trong

các thế giới, tùy theo chỗ ở của mình, đều đến tu tập trong đại chúng hội này chăng?

Dược Vương Quân thưa:

–Thưa không, bạch Thế Tôn! Hiện tại con không thấy.

Đức Phật bảo:

–Ông nên quan sát lại thật kỹ.

Bấy giờ, Bồ-tát Dược Vương Quân vâng theo Thánh chỉ của Phật, quan sát khắp bốn phương trên và dưới, liền thấy ở phương Đông có một cây đại thọ trang nghiêm thù thắng vi diệu, cao lớn đến bảy ngàn do-tuần, có hai vạn năm ngàn câu-chi dân chúng, nối thành vòng tròn đi vào trong hội của Phật, đối với Đức Phật Thế Tôn, họ chẳng hỏi thăm, cũng chẳng nói gì, im lặng không có tiếng động, đứng một bên Đức Phật. Ở phương Nam, Tây, Bắc, phương Trên và Dưới cũng lại như vậy.

Bồ-tát Dược Vương Quân thấy việc này xong, liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có chút hồ nghi, muốn thưa hỏi. Cúi mong Đức Phật Thế Tôn phân biệt, nói cho con rõ.

Đức Phật bảo:

–Này Dược Vương Quân! Nay ông có sự nghi ngờ cứ tự nhiên hỏi, ta sẽ khai thị cho.

Bồ-tát Dược Vương Quân, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay bốn phương Trên và Dưới, của thế giới này, cứ mỗi cây đại thọ đều có mọi người vây quanh, thành vòng tròn đi vào trong hội, im lặng không nói, đều đứng một bên, vì nhân duyên gì có sự việc như vậy?

Đức Phật bảo:

–Này Dược Vương Quân! Ông muốn biết nhân duyên của việc ấy, tự mình hãy đến từng phương của thế giới, rồi đích thân thưa hỏi từng Đức Phật Thế Tôn ở mười phương ấy, các Ngài sẽ tuyên thuyết như thật cho ông rõ.

Bồ-tát Dược Vương Quân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con vâng theo Thánh chỉ của Phật, nay sẽ tự đến các phương của thế giới để hỏi các Đức Thế Tôn ấy, nhưng con đâu có thần lực gì, để có thể đến các cõi ấy được?

Đức Phật nói:

–Ông hãy dùng thần lực của chính mình, để đến các thế giới ấy, ta cũng sẽ dùng thần lực của mình, để gia bị cho ông.

Khi ấy, Bồ-tát Dược Vương Quân liền ở trong hội, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng rồi ẩn thân biến mất. Từ phương Đông này, vượt qua chín mươi sáu câu-chi thế giới đi đến một thế giới, tên là Nguyệt Đăng; tại đó, có Đức Phật tên là Nguyệt Thượng Cảnh Giới, đầy đủ mười tôn hiệu, Đức Phật ấy có tám mươi câu-chi chúng Đại Bồ-tát vây quanh nghe thuyết pháp.

Bồ-tát Dược Vương Quân đã đến cõi ấy xong, liền đảnh lễ dưới chân Phật, chắp tay cung kính, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con ở chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thuộc thế giới Ta-bà, thấy phương Đông này, có một cây đại thọ trang nghiêm, thù diệu, cao lớn, đến bảy ngàn do-tuần, có hai vạn năm ngàn câu-chi dân chúng nhiễu quanh thành vòng tròn đi vào trong hội của Phật. Phương Nam, Tây, bắc, phương Trên và Dưới; cũng giống như vậy. Con không thể biết được lý do tại sao mà có sự việc như vậy. Đức Hóa Chủ là Phật Thích-ca Mâu-ni bảo con đến đây hỏi lý do. Cúi mong Thế Tôn, giải thích sự hồ nghi của con.

Bấy giờ Đức Như Lai Nguyệt Thượng Cảnh Giới bảo Bồ-tát Dược Vương Quân:

–Này thiện nam! Những người ở trong hội của Đức Phật đã đến cây đại thọ tuyệt đẹp ấy và có thể ở nơi phương đó, làm các Phật sự. Các dân chúng ở đó, do cây sinh ra, để hiện lộ năng lực thần thông của các Đức Phật.

Bồ-tát Dược Vương Quân lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Việc này thật hy hữu! Từ xưa con chưa từng được nghe, huống gì lại có thể thấy được!

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vô số dân chúng ở trong hội này, đứng trước Đức Thế Tôn nhiễu quanh thành hình tròn, chẳng có kẻ hở. Các dân chúng này, chỉ hiện thân hình mà chẳng thấy hai tay của họ. Việc ấy thế nào, mong Đức Phật giải thích cho?

Đức Phật đáp:

–Này thiện nam! Các chúng người này, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc co duỗi, thảy đều vô ngại.

Bồ-tát Dược Vương Quân lại thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con vẫn chưa hiểu ý nghĩa việc ấy thế nào.

Đức Phật đáp:

–Này thiện nam! Nay ông muốn thấy những người này duỗi cánh tay chăng?

Bồ-tát Dược Vương Quân thưa:

–Nay con muốn thấy, mong Thế Tôn hiển thị.

Khi ấy, Đức Như Lai Nguyệt Thượng Cảnh Giới liền ở trong hội, duỗi một cánh tay sắc vàng, bảo khắp đại chúng. Bấy giờ, trong hội có trăm ngàn câu-chi dân chúng, cũng ngay lúc ấy, đều duỗi một tay, tất cả đều mưa vô số trăm ngàn thứ hương, đó là hương xoa, hương bột… để cúng dường Phật.

Lúc ấy, Đức Phật đó bảo Bồ-tát Dược Vương Quân:

–Này thiện nam! Nay ông có thấy chúng người này, đều duỗi một cánh tay, mưa các hương thơm, để cúng dường Phật Thế Tôn chăng?

Bồ-tát thưa:

–Con có thấy.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Nay ông nên biết, trăm ngàn câu-chi chúng người này, đều là hóa sinh, như thấy người trong mộng mà thôi.

Bồ-tát Dược Vương Quân thấy việc ấy xong, liền bạch Đức Phật đó

–Bạch Thế Tôn! Các chúng người này, chỉ trong khoảnh khắc, duỗi một cánh tay, mà vẫn có thể mưa vô số hương thơm ấy, huống gì là duỗi cả hai tay thì sẽ mưa các hương thơm gấp bội?

Đức Phật kia nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Này thiện nam! Những loại như vậy, đều là do thần lực của Như Lai hóa ra nhiều vô lượng, các cõi chúng sinh cũng lại như vậy, hoặc sinh, hoặc diệt, như mộng, như huyễn, tất cả hữu vi đều là pháp không thật.

Bồ-tát Dược Vương Quân lại bạch Đức Phật đó:

–Bạch Thế Tôn! Các loại chúng sinh có kẻ mới sinh, có người sinh lâu rồi chăng?

Đức Phật đó đáp:

–Đúng vậy!

Bồ-tát Dược Vương Quân thưa:

–Vậy không biết ai là kẻ mới sinh, còn ai là kẻ sinh đã lâu?

Đức Phật đó đáp:

–Nay ở trong hội này, có hàng trăm hàng ngàn câu-chi dân chúng vừa duỗi một cánh tay, mưa các thứ hương đó gọi là người sinh lâu, còn những kẻ từ cây sinh ra, ở chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni tại thế giới Ta-bà kia,

là kẻ mới sinh.

Bồ-tát Dược Vương Quân lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con đối với việc này, lại muốn thấy các vị mới sinh ấy, cúi mong Đức Phật hiển thị.

Khi ấy, Đức Như Lai Nguyệt Thượng Cảnh Giới liền duỗi cánh tay mặt xuống, lúc đó bốn phương, có trăm ngàn câu-chi dân chúng, phương Trên và phương Dưới cũng đều có hai mươi lăm câu-chi dân chúng, cùng lúc đi vào trong hội của Phật, cũng chẳng thưa hỏi Đức Phật, cũng chẳng nói năng, im lặng không có tiếng động, đứng một bên Đức Phật.

Bồ-tát Dược Vương Quân liền hỏi Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao vô số những người này, trong khoảnh khắc, đi vào trong hội của Phật, thảy đều im lặng, đứng một bên?

Đức Phật ấy đáp:

–Này thiện nam! Các người này, là những kẻ mới sinh, không biết pháp sinh, không biết pháp diệt, cũng không biết các pháp già, bệnh, chết, buồn rầu, thương yêu ly biệt, oán thù gặp nhau như vậy. Cũng không biết khổ và thọ khổ, chẳng phải từ khổ sinh, đối với tất cả pháp, chẳng phải là chỗ tu tập, chẳng phải chỗ rõ biết, làm sao nay có thể có điều để nói, cho nên tất cả họ đều im lặng mà đứng.

Bồ-tát Dược Vương Quân lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như điều Phật nói, những người ấy là mới sinh. Vậy không biết, họ từ đâu đến, mà đối với tất cả pháp, đều không thể biết?

Đức Phật ấy đáp:

–Này thiện nam! Các chúng sinh ấy, không phải do nghiệp báo sinh ra, chẳng phải do sự khéo léo mà có thể tạo ra, cũng không phải do cha mẹ sinh, chẳng từ các thọ tương ưng sinh ra, cũng chẳng phải do nghiệp nhân quá khứ sinh ra, cũng chẳng do từ niệm khổ thọ… các tưởng, chẳng từ đâu sinh ra; cho nên chẳng có gì để nói; cho đến đối với các pháp cũng không thể hiểu rõ, nên cũng không sinh tưởng về ngã và ngã sở.

Bồ-tát Dược Vương Quân lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đã gọi họ là những người mới sinh; vậy họ từ đâu sinh, từ đâu diệt?

Đức Phật đó đáp:

–Này thiện nam! Như Đức Phật sinh ra. Họ cũng sinh như vậy. Như Phật diệt, họ cũng diệt như vậy.

Này thiện nam! Ví như có người vi phạm luật của vua, bị vua bắt

giam lâu dài trong lao ngục. Trong ngục đó, rất tối tăm, không có ánh sáng mặt trời chiếu đến, lãnh thọ sự khổ độc dữ dội, trong lòng hết sức lo sợ. Lúc đó, trong ngục bỗng nhiên bị bốc cháy, bốn bên toàn là lửa đỏ, mọi người đều hãi hùng kêu la, nhưng những người bị giam không sao ra được.

Khi nhà vua nghe những tiếng kêu ấy, liền bảo lực sĩ tạo các phương tiện để cứu họ. Người bị giam lúc đã được ra khỏi hỏa ngục khổ sở ấy xong, lại nghe nhà vua ra lệnh ân xá: Từ nay về sau, nhà ngươi chớ tạo tội phạm như vậy nữa, nếu ngươi tái phạm sẽ bị giam vào ngục, không bao giờ ra được.

Này thiện nam! Đức Như Lai cũng lại như vậy, đã đoạn trừ tham, sân, si tất cả phiền não, tròn đầy tất cả pháp lành xuất thế gian, lại hay dứt trừ tất cả khổ não, lại dùng các thứ phương tiện đại Bi để cứu độ tất cả chúng sinh khổ não trong sáu đường, mỗi mỗi đều khiến họ xa lìa các sự trói buộc. Giống như ánh sáng mặt trời, phá tan các tăm tối, diệt các tội cấu, sinh ra ý nghĩ thiện.

Này thiện nam! Hoặc kẻ sinh lâu, hoặc người mới sinh, tất cả chúng sinh ta đều khiến cho họ giải thoát.

Khi Đức Phật ấy nói pháp này thì trên không trung có tiếng nói bài kệ:

Như Lai Bậc Đại Bi
Ở trong cõi thanh tịnh
Từ giống pháp thiện sinh
Nhân quả không bị mất
Cảnh giới Phật thanh tịnh
Mở pháp môn vi diệu
Dùng phương tiện đại Bi
Độ các loại chúng sinh
Thứ lớp mà dẫn mở
Đều khiến đến Niết-bàn
Thế gian thường tịch tĩnh
Các việc làm không nhiễm
Từ vô thỉ đến nay
Hoặc sinh lâu, mới sinh
Trong sáu đường ba cõi
Vô số các chúng sinh
Nhờ sức bi nguyện Phật
Đều về cửa giải thoát

Hoặc thế, xuất thế gian
Thảy được đại lợi lạc.

Bấy giờ, Đức Như Lai Nguyệt Thượng Cảnh Giới, ở trong hội liền phóng ra luồng ánh sáng tịnh diệu rất hy hữu; trong ánh sáng ấy, xuất ra một âm thanh to lớn, chấn động khắp mười phương, ở trong âm thanh đó, nói lời như vầy: Lành thay! Sức thần thông của chư Phật! Lành thay! Sức công đức của diệu pháp! Lành thay Đại Tập Hội hòa hợp, các thứ thần biến không thể nghĩ bàn! Lành thay! Sự tuyên thuyết diệu pháp môn, tất cả chúng sinh được sự lợi lạc.

Bồ-tát Dược Vương Quân thấy luồng ánh sáng lớn, lại nghe tiếng nói trên hư không như vậy, nên xưng dương tán thán, chắp tay cung kính, lạy dưới chân Đức Phật ấy, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà Thế Tôn phóng ra luồng ánh sáng này?

Đức Phật đáp:

–Này thiện nam! Nay ông thấy các người mới sinh trong hội này chăng?

Thưa:

–Đã thấy.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Các người này, căn duyên thuần thục, ngay ngày hôm nay, nghe ta thuyết pháp, tất cả đều sẽ được viên mãn mười Địa.

Bấy giờ, Bồ-tát Dược Vương Quân liền từ tòa đứng dậy, bay lên hư không, cao đến tám vạn do-tuần; lúc ấy, lại có tám vạn câu-chi trời và người từ trên hư không mưa các hoa đẹp, để cúng dường Phật đó. Khi các người mới sinh tất cả đều cung kính đảnh lễ Đức Thế Tôn thì mười phương các Bồ-tát, cho đến tất cả Long thần, Dạ-xoa cũng đều vân tập lại.

Bồ-tát Dược Vương Quân ở trên hư không, chắp tay một lòng hướng về Đức Phật ấy, nói kệ:

Lành thay thần lực Phật
Phóng quang, nói tiếng lớn
Trong thế giới ba ngàn
Không ai mà chẳng nghe.
Ba mươi hai địa ngục
Các chúng sinh thọ khổ
Được nghe âm thanh này

Khổ não đều chấm dứt.
Các Thiên chúng ba cõi
Cũng nghe âm thanh ấy
Đều khởi tâm cung kính
Hoan hỷ mà xưng tán.
Cõi tam thiên đại thiên
Đều nghe tiếng to lớn
Nhờ đại thần thông Phật
Đất sáu cách chấn động.
Có ba vạn câu-chi
Các Long vương biển lớn
Nghe âm thanh lớn ấy
Đều đến hội của Phật.
Có ba vạn câu-chi
Các La-sát Ta vương
Nghe âm thanh lớn ấy
Đều đến hội của Phật.
Có hai vạn năm ngàn
Câu-chi Tất-lệ-đa
Nghe âm thanh lớn ấy
Đều đi đến hội Phật.
Trong cung Tỳ-sa-môn
Vô số các Dạ-xoa
Nghe âm thanh lớn ấy
Đều đến chỗ hội Phật.
Các thế giới mười phương
Có trăm ngàn câu-chi
Bồ-tát nhờ thần thông
Đều đến chỗ Phật hội.
Phật Nguyệt Thượng Cảnh Giới
Vì chúng sinh mới sinh
Muốn nói diệu pháp môn

Bồ-tát Dược Vương Quân nói kệ ấy xong, từ hư không đi xuống, đứng trước Đức Phật, chắp tay cung kính, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay các Bồ-tát cho đến tất cả Long vương, quỷ thần ở trong hội này, đều đến tập hợp, tất cả đều ưa thích nghe Phật thuyết pháp, nay đã đúng lúc, cúi mong Thế Tôn thuyết cho.

Đức Phật ấy nói:

–Này thiện nam! Nay ông nên biết, các chúng sinh mới sinh này, đã được xa lìa tất cả nghiệp ác, đầy đủ phạm hạnh, được đại Tổng trì, tất cả pháp thiện đều được tròn đầy. Nay ta vì họ nói đại pháp uẩn.

Lúc đó Bồ-tát Dược Vương Quân lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Các đại chúng này, khao khát ngưỡng mộ, muốn được nghe. Cúi mong Phật nói.



KINH CHÁNH PHÁP ĐẠI TẬP HỘI

QUYỂN 5

Đức Như Lai Nguyệt Thượng Cảnh Giới bảo Bồ-tát Dược Vương Quân:

–Các ông nên biết! Tất cả chúng sinh vì có thân, nên phải khổ, sinh, già, bệnh, chết, buồn rầu, đau khổ, oán thù gặp nhau, ân ái xa lìa, cầu mong không thành. Những pháp như vậy đều là khổ, bức bách chúng sinh, làm cho không thể giải thoát. Tất cả những khổ này, rất là đáng sợ; nhưng các chúng sinh, đối với ý nghĩa của các khổ này, lại không nghe, không biết.

Khi ấy, những người mới sinh ở trong hội nghe Đức Phật nói tên các pháp khổ ấy, đều chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con thích được nghe ý nghĩa của các khổ này, cúi mong Thế Tôn nói cho.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Chẳng phải chỉ có các ngươi mới thích nghe, tất cả chúng sinh cũng đều như vậy.

Các vị mới sinh lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Gọi là chết, nghĩa ấy thế nào?

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Đó là vì thức diệt, thân hoại nên gọi là chết. Tất cả chúng sinh lúc sắp mạng chung, có ba thứ gió thổi đến phá hoại. Đó là gió diệt thức, gió động chuyển thức, gió khởi thức. Ba loại gió này, lúc mạng chúng sinh sắp kết thúc, khiến cho thức tán diệt, động chuyển, thay đổi.

Các vị mới sinh thưa:

–Bạch Thế Tôn! Loại gió diệt thức ấy làm sao có thể khiến cho chúng sinh, thức bị diệt, thân bị hoại?

Đức Phật nói:

–Loại gió diệt thức nầy, lại có ba thứ: Đó là dao, kim và đại lực. Do ba thứ này làm tiêu diệt thức. Khi thức đã bị diệt thì thân liền bị tán hoại.

Các vị mới sinh thưa:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là thân?

Đức Phật nói:

–Gọi là thân, vì nó như huyễn mộng, như ánh lửa, nó lại như gánh nặng, lại giống như đờm dãi, như các sự vật hư nát. Những người không trí, không thể biết rõ. Sinh là đại khổ, do sinh phát khởi, duyên pháp tu tập, nên mạng căn liên tục được gìn giữ, nhưng kỳ thật là do tương ưng với ái. Những pháp như vậy, giả danh gọi là thân.

Những vị mới sinh thưa:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là mạng? Và sao gọi là diệt?

Đức Phật nói:

–Thức chủ trì liên tục, gọi đó là mạng. Nghiệp báo suy vi tàn tạ, thức pháp ly tán, mạng căn đoạn tuyệt, từng phần của thân bị hoại, cho nên gọi là diệt.

Này thiện nam! Nay ta lại nói cho ngươi biết, những phần sở hữu của thân. Nên biết, phần gân mạch trong thân con người, có đến một câu-chi, có tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông, có một ngàn hai trăm chi tiết của thân thể, có ba trăm lẻ tám đốt xương. Những thứ ấy cọng lại, thành thân của con người. Lại có tám vạn bốn ngàn loại trùng. Những loại ký sinh như vậy, sống nương nơi thân con người, ngày đêm cắn hút nơi thân con người; bị các trùng thay nhau cắn hút, nên các khổ theo đó sinh ra.

Trong tám vạn bốn ngàn loại trùng như vậy, có hai loại trùng lớn, trong bảy ngày đêm giao đấu với nhau, đến ngày thứ bảy, có một loại trùng bị chết, còn lại một loại trùng, chúng lại giao đấu với nhau, trùng này chết rồi trùng kia lại sinh. Như vậy, dần dần cho đến lúc mạng người chấm dứt; các loại trùng này, cũng thảy đều bị hoại diệt; vì không còn chỗ nương tựa. Các loài Dị sinh, không thể biết được điều này, nên khổ pháp trong và ngoài, cứ nối nhau sinh diệt, với pháp già bệnh chết, đều không hề sợ hãi; hoặc thuận, hoặc nghịch, thay nhau giao đấu. Như hai loại trùng trong thân, khổ não cứ theo đó sinh ra mà chẳng hay biết, khi thân hoại mạng chung thì hoàn toàn chẳng còn gì cả.

Này thiện nam! Có một loại Dị sinh lúc sắp mạng chung, có Thiện tri thức đến an ủi, hỏi: Ngay lúc đang sống, bạn có từng thấy biết: Sinh, già, bệnh, chết là các khổ nạn chăng?

Người kia đáp: Tôi đã từng thấy và biết như vậy.

Thiện tri thức ấy nói: Nay bạn đã tự thấy biết những khổ như vậy, sao lại không sinh tâm nhàm chán, khởi tâm thù thắng? Ở trong hai đời, trồng

ít căn lành, đoạn các pháp ác, tu các chánh hạnh. Nếu có thể làm được như vậy, khi xả bỏ quả báo này, sẽ sinh đến chỗ tốt đẹp khác, lìa các sự sợ hãi; đó là nhờ có pháp lành làm chỗ nương tựa. Huống gì ở thế gian, các pháp khổ đau thảy đều rõ ràng, bạn có thể quan sát tất cả.

Chẳng lẽ bạn không nghe: Đại địa, nếu lúc kích động có thể phát ra tiếng lớn; nếu làm pháp lành sẽ có thắng lực lớn. Cho nên đối với cõi thanh tịnh, các Như Lai trồng các pháp lành. Như là đem các vòng hoa, hương xoa, ẩm thực, y phục, đồ nằm, thuốc men cúng dường các Đức Như Lai và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, bốn chúng thanh tịnh; cúng dường như vậy, gọi là trồng các giống lành ở trong cõi Phật, nó sẽ phát sinh tất cả quả lành.

Nay bạn đã gặp được Đại Pháp Vương, xuất hiện ở thế gian, nếu không gieo trồng các căn lành, thật là chẳng có sự lợi ích.

Lúc đó, vị Thiện tri thức vì Dị sinh ấy, mà nói bài kệ tụng:

Như Lai hiện thế gian
Đánh trống pháp quảng đại
Mở pháp môn vi diệu
Khiến tất cả đi vào
Rộng độ các chúng sinh
Về Niết-bàn tịch diệt
Nay bạn thấy việc này
Sao không sinh tinh tấn.

Bấy giờ, người kia cũng nói kệ, đáp lại vị Thiện tri thức:

Đã ngu si không trí
Lại gặp phải bạn ác
Rộng tạo nhân ô nhiễm
Là các việc tham dục.
Càng khởi nhiều ngã kiến
Phá hòa hợp Tăng-già
Hủy hoại chùa và tháp
Không thâm tín Tam bảo.
Chỉ tạo các nghiệp ác
Không tạo nhân duyên lành
Trong tất cả mọi lúc
Thường sinh các lỗi lầm.
Làm não loạn mẹ cha
Không sinh tâm hiếu kính

Nói ra lời phi pháp
Khinh chê bậc Hiền thiện.
Vì tạo nhân ác này
Phải đọa trong địa ngục
Thân tự thọ khổ não
Không ai cứu giúp được.
Khả úy và Chúng hợp
Viêm Nhiệt và A-tỳ
Trong các ngục như vậy
Dần dần thọ các khổ.
Họ từ ngục lớn ra
Lại vào trong ngục nhỏ
Là hoa sen đao binh
Bị thọ khổ liên tục.
Ngục lớn nhỏ như vậy
Có vô số chúng sinh
Theo nhân duyên tự nghiệp
Nặng nhẹ mà thọ báo.
Hoặc trăm kiếp ngàn kiếp
Hoặc thời gian lâu dài
Dây nghiệp ác trói buộc
Không thể nào thoát khỏi.
Địa ngục đao binh ấy
Rộng đến trăm do-tuần
Không thấy cửa địa ngục
Chỉ thấy người thọ khổ.
Số trăm ngàn câu-chi
Rừng gươm và núi đao
Xua tội nhân đi vào
Thân thể bị cắt đứt.
Tạm thời tuy bị chết
Lại bị gió nghiệp thổi
Tức thời liền sống lại
Thọ tiếp các khổ não.
Địa ngục không biên vực
Chúng sinh cũng vô cùng
Do nhân duyên nghiệp ác
Liên tục không gián đoạn.

Ta tạo các nghiệp ác
Phải đọa vào địa ngục
Thiện tri thức lúc đó
Nói nghe chỗ tạo nghiệp.
Ta từng khởi tâm tham
Rộng làm các nhà cửa
Sơn vẽ và chạm trổ
Vàng ngọc để trang nghiêm.
Lại làm các vườn hoa
Kho tàng với sản nghiệp
Nuôi các loại trâu ngựa
Để phục vụ sự sống.
Cha mẹ và quyến thuộc
Số nội ngoại rất nhiều
Nô tỳ và kỹ nữ
Số ấy nhiều vô cùng.
Thường khiến suốt ngày đêm
Tấu vô số âm nhạc
Chỉ để mình vui sướng
Không nghĩ khổ kẻ khác.
Coi thường kẻ nghèo khó
Tạo các thứ trang nghiêm
Phàm những vật thọ dụng
Toàn vàng bạc châu báu.
Dùng dầu thơm tắm rửa
Lại xoa các hương thơm
Long não và chiên-đàn
Cùng với loại xạ hương.
Dùng nước hoa tắm xong
Tiếp theo là trang điểm
Tay mang xuyến đeo nhẫn
Đều làm bằng châu báu.
Dùng trân châu, chuỗi ngọc
Để trang nghiêm nơi cổ
Vàng ròng loại tốt nhất
Dùng làm đôi bông tai.
Trang nghiêm thân thể xong
Đầu đội các hoa đẹp

Tô-ma-na, chiêm-bà
Cùng với các hương lạ.
Lại mặc y phục đẹp
Dệt bằng tơ lụa mềm
Trắng tinh lại thanh khiết
Xông ướp bằng hương thơm.
Ăn uống vị ngon bổ
Ngọt ngào lại thơm tho
Thị giả dâng các vật
Không hề thấy đói khát.
Mặt đất trải chiếu đẹp
Đi trên đó dạo chơi
Hai bên có người hầu
Tự tại và tôn quý.
Như vậy rộng trang sức
Để thân được ái lạc
Thường luyến tiếc duy trì
Không sinh tưởng hư hoại.
Đã đầy đủ giàu sang
Không còn nghĩ gì khác
Buông lung tâm nhiễm dục
Tạo lỗi lầm bất thiện.
Mắt tham đắm cảnh sắc
Các căn khác cũng vậy
Họ vì nhân lỗi lầm
Tự không thể hiểu rõ.
Chỗ thấy nghe hay biết
Các phiền não sinh ra
Ở trong cảnh thuận nghịch
Khởi pháp tham, sân, si.
Mềm dịu trong tiếp xúc
Làm thân tâm sinh ái
Tưởng ái khi đã sinh
Đều tạo các nghiệp tội.
Ta đã từng có lúc
Vô cớ hại hữu tình
Dùng tên bắn con nai
Khiến cho nó phải chết.

Chỉ lấy thịt để ăn
Không hề nghĩ đời sau
Quả báo phải tự thọ
Có ai thay ta được.
Ta ngu si vô trí
Chỉ muốn dưỡng thân mình
Ngày kia chết, khổ đến
Thức diệt, thân hư nát.
Chỉ nhóm các khổ não
Chẳng có gì khả ái
Cha mẹ và thân quyến
Nhìn nhau không cứu được.
Thầy hay và thuốc tốt
Cũng chỉ uổng công sức
Chỉ tăng thêm sầu não
Không cách nào cứu được.
Khi mạng ta chấm dứt
Đem bỏ nơi tha ma
Bị các trùng, chim thú
Ăn nuốt thật no nê.
Tất cả không có gì
Pháp: Không, huyễn, trước mặt
Các cảnh đều là không
Nhưng quả báo không mất.
Bấy giờ biết nương đâu
Chỉ nương tựa pháp thiện
Như ta tạo nhân ác
Sẽ đọa vào địa ngục.
Rộng chứa nhóm tội nghiệp
Sau khổ não sinh ra
Đối với trong ba đời
Phá hoại giống pháp thiện.
Ba pháp thọ, tưởng, hành
Lấy các xúc làm nhân
Do xúc, các ái sinh
Bị buồn khổ trói buộc.
Pháp thiện như thuốc hay
Hay trị tâm tham ái

Tham ái đã không sinh
Các ác mới không tạo.
Ta thật không phước tuệ
Dối thọ nơi thân người
Phật nói cửa phương tiện
Bố thí và trì giới.
Ta không thể tự làm
Không tùy hỷ thấy nghe
Chánh pháp không lãnh thọ
Ngu si ngày một tăng.
Vô minh và phiền não
Chuyển hóa đến vô cùng
Ngăn nhân duyên pháp thiện
Làm sao được giải thoát!
Tâm mê hoặc tán loạn
Không lúc nào yên tĩnh
Lửa phiền não đốt cháy
Bị các sự trói buộc.
Với thân chẳng an vui
Pháp lạc cũng chẳng sinh
Mạng sống sắp kết thúc
Tất cả đều hư nát.
Chỉ thắng pháp của Phật
Mới cứu khổ chúng sinh
Giới pháp cửa chân thật
Ai vào, được vui lớn.
Như nghiệp ta đã tạo
Trong lòng rất hối hận
Nay gặp Thiện tri thức
Cho nên thành thật nói.

Bấy giờ Đức Như Lai Nguyệt Thượng Cảnh Giới bảo Bồ-tát Dược Vương Quân:

–Này thiện nam! Các loài Dị sinh lúc sắp mạng chung, hết sức sợ hãi và khổ đau trong lòng, vì không ai cứu giúp; chỉ có Thiện tri thức, mới có thể làm chỗ nương cho họ, đem đến quả báo tốt đẹp, mà chẳng sợ bị tổn thất.

Đức Phật liền nói kệ:

Chúng sinh tạo nghiệp ác
Phải đọa vào địa ngục
Lúc đói, ăn hòn sắt
Khát, uống nước đồng sôi.
Thân bị lửa dữ đốt
Vì nghiệp ác tự thiêu
Toàn thân bị phá hoại
Bị kinh hãi, khổ đau.
Họ không thấy cảnh vui
Không nghe tên chánh pháp
Thân tâm khổ bức bách
Tất cả chẳng gì vui.
Chúng sinh tạo pháp thiện
Nên sinh vào đường thiện
Được gặp Thiện tri thức
Hướng dẫn tu pháp lành.
Sinh hiểu rõ chánh tín
Đủ giới tuệ, đa văn
Diệt trừ các phiền não
Sẽ thành Chánh đẳng giác.
Hạnh tinh tấn tối thượng
Phật ra đời đã dạy
Khuyên phát các căn lành
Không sinh tâm lui bước.
Từ bi chân phạm hạnh
Cứu tất cả chúng sinh
Tự lợi lại lợi tha
Đều khiến được giải thoát.
Thiện nam hãy lắng nghe!
Lời Phật nói chân thật
Bằng pháp âm vi diệu
Khiến tất cả điều phục.
Tâm đại Bi là cha
Tâm Bồ-đề là mẹ
Pháp thiện là tri thức
Hay cứu giúp chúng sinh.
Chánh giác hiện ở đời
Nói pháp môn tối thắng

Phương tiện hóa chúng sinh
Khiến trụ nơi tịch diệt
Phật là bậc Đại bi
Bậc Tối thượng thế gian
Quán khắp các hữu tình
Đều như con của Phật
Bình đẳng không có hai
Khiến tất cả quy y.

Khi Đức Phật nói pháp này, tam thiên đại thiên thế giới có sáu thứ chấn động, Bồ-tát Dược Vương Quân chắp tay cung kính, bạch Phật:

–Do nhân duyên gì mà đại địa chấn động? Cúi mong Đức Phật Từ bi nói cho con biết.

Đức Phật ấy đáp:

–Này thiện nam! Ông đang quán sát bốn phương, vậy có thấy gì không?

Bấy giờ Bồ-tát Dược Vương Quân theo Thánh chỉ của Phật liền quan sát bốn phương thấy đại địa này bị chấn động, trong thời gian ngắn, mặt đất lại bị vỡ ra, có sáu mươi lăm câu-chi người sinh ra từ mặt đất. Lúc này sáu mươi lăm câu-chi người mới sinh, đều chắp tay, bạch Phật:

–Chúng con từ đâu sinh ra?

Ở trong hội, Đức Phật chỉ những người mới sinh trước; bảo với những người mới từ đất sinh ra ấy

–Này thiện nam! Các ngươi có thấy những người này chăng?

Thưa:

–Chúng con có thấy.

Phật nói:

–Như họ sinh ra, các ngươi cũng vậy từ đất sinh ra.

Họ lại hỏi:

–Các chúng người này cũng sẽ diệt chăng?

Đức Phật đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Họ sẽ bị diệt. Này các thiện nam! Đâu phải chỉ có các người này, tất cả hữu tình đều phải bị diệt.

Bấy giờ, các người mới sinh trước, ở trong hội của Phật, đều đứng dậy, chắp tay bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Phật đã nói, về hai pháp sinh và tử, chúng con

đều nhàm chán sự tai họa ấy, không có ưa thích.

Phật nói:

–Các ngươi đã có thể nhàm chán tai họa sinh tử, vì sao không thể phát tâm tinh tấn?

Các người mới sinh, lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con ở trước Đức Như Lai được thính thọ chánh pháp, thấy đại chúng Thanh văn, Bồ-tát này, có đại thần thông, đầy đủ oai đức, đó là điều chúng con ưa thích. Chúng con cũng muốn hướng đến các vị ấy, để tinh tấn tu tập, xa lìa sinh tử.

Bấy giờ, Bồ-tát Dược Vương Quân thấy các người từ đất sinh ra; Bồ-tát liền cùng với năm trăm Đại Bồ-tát, mỗi một đều dùng sức thần thông của mình ở trong hội, bay lên hư không, cao đến hai vạn do-tuần; ở trên hư không, hoặc hiện tướng kinh hành, hoặc hiện tướng ngồi kiết già, hoặc hiện tướng sư tử vương bước đi, hoặc hiện tướng voi chúa bước đi, hoặc hiện tướng các loại thú lạ bước đi. Các vị hiện những tướng như vậy xong, lại ở trên không trung làm các thần biến. Khi ấy các Bồ-tát này, thân đều phát ra ánh sáng, ở trên không trung, như trăm câu-chi ánh sáng mặt trời, mặt trăng.

Những vị từ đất sinh ra, đều bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì có ánh sáng to lớn này? Và trên không trung, hiện các sự thần biến hy hữu này?

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Các ngươi có thấy các Bồ-tát ở trên không trung chăng?

Thưa:

–Chúng con có thấy.

Đức Phật nói:

–Luồng ánh sáng lớn ấy, là do thân của các Bồ-tát phát ra. Các Bồ-tát này, mỗi vị đều có thể hiện ra các việc thần thông, biến hóa.

Lúc đó, Bồ-tát Dược Vương Quân và các chúng Bồ-tát ở trên hư không, liền phát ra tiếng nói vi diệu, đồng bạch Phật:

–Mong Phật Từ bi tuyên nói pháp chính yếu, cho các chúng sinh, hoặc trời hoặc người. Nếu họ được nghe pháp ấy, sẽ được lợi ích an lạc tối thượng. Hôm nay, chúng con đều nhờ phương tiện đại Bi của Đức Như Lai và nguyện lực tinh tấn, được kiến lập. Cúi mong Phật hiển lộ ánh sáng pháp, chiếu khắp thế gian.

Nói như vậy xong, liền từ trên hư không đi xuống đứng trước Đức

Phật. Đức Phật ấy bảo Bồ-tát Dược Vương Quân:

–Này thiện nam! Nay ngươi thấy tam thiên đại thiên thế giới này chấn động sáu cách không?

Bồ-tát Dược Vương Quân thưa:

–Con đã thấy, bạch Thế Tôn! Nhưng hiện nay chúng con không thể hiểu được lý do, vì sao có việc như vậy. Lại nữa, hiện nay con có chút nghi hoặc, muốn hỏi Đức Thế Tôn, mong Thế Tôn chỉ dạy.

Đức Phật đó nói:

–Này thiện nam! Nay ngươi có điều gì nghi ngờ, cứ tự ý mà hỏi, dù đó là những việc của ba đời, quá khứ, vị lai và hiện tại. Ta cũng sẽ phân biệt diễn thuyết từng việc như thật cho ngươi rõ.

Bồ-tát Dược Vương Quân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao hiện nay, trong hội này, có tám vạn bốn ngàn chúng Thiên tử, tám vạn bốn ngàn câu-chi chúng Đại Bồ-tát, một vạn hai ngàn câu-chi chúng Long vương, một vạn tám ngàn câu-chi chúng Bộ-đa, hai vạn năm ngàn câu-chi chúng Tát-xá-tả. Vì nghĩa gì mà những chúng đó vân tập với số lượng nhiều như vậy?

Đức Phật ấy đáp:

–Này thiện nam! Nay ngươi nên biết! Các đại chúng này, đều đến đây tập hội, để nghe Phật thuyết pháp. Ngay trong ngày hôm nay, họ sẽ được sự lợi ích lớn, vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi. Lại ở trong chúng ấy; có người được an trụ vào pháp mười Địa, có người được an trụ cõi Niết-bàn, có người được giải thoát khỏi khổ già bệnh chết, trụ vào pháp an lạc; có người giải thoát khỏi sự trói buộc của phiền não, có người được thâm nhập vào chánh pháp của Phật.

Bồ-tát Dược Vương Quân lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai khéo vì tất cả chúng sinh làm các sự nghiệp phương tiện thiện xảo, mà tùy thuận giáo hóa. Vì sao trong việc làm ấy, Như Lai vẫn thấy không mệt mỏi?

Đức Phật ấy đáp:

–Này thiện nam! Ngươi hãy lắng nghe! Đức Như Lai khởi tâm đại Bi, bày các phương tiện, giáo hóa tất cả hữu tình, đều khiến cho họ được giải thoát, không có sự mệt mỏi. Chỉ vì các chúng sinh ngu si đối với pháp thiện, nên tuy gặp được Đức Như Lai vẫn không thể thân cận, để thính thọ, tu tập. Họ không mong cầu giải thoát.

Này thiện nam! Hôm nay, Như Lai ở trong đại chúng thổi loa đại

pháp, đánh trống đại pháp, phát ra tiếng nói đại pháp, diễn nghĩa đại pháp, hoặc trời, hoặc rồng, cho đến tám bộ bốn chúng và các người mới sinh; tất cả đại chúng như vậy, trong ngày hôm nay, được đại Tổng trì, tràn đầy pháp thiện, an trụ vào mười Địa, tất cả đều được lợi lạc. Đó là do thần thông, phương tiện của Như Lai tạo ra, khiến cho các chúng sinh trụ vào quả vị tinh tấn, được đầy đủ pháp như Phật Thế Tôn vậy.

Bây giờ, trong số sáu mươi lăm câu-chi, có năm ngàn vị mới sinh, đều từ tòa đứng dậy, chắp tay, hướng về Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con có thân như là gánh nặng, nên hết sức sợ hãi, làm sao giải thoát được. Lại nữa, tất cả chúng sinh ở trong luân hồi, chẳng phút nào được tịch tĩnh; vì những điều dục lạc làm chướng ngại tâm, họ không thể hiểu rõ, sống trong tăm tối, không thể nào biết được.

Cúi mong Thế Tôn, thâu nhận chúng con và các chúng sinh, ban bố cho chúng con sự vô úy, để tất cả được an lạc.

Cúi mong Thế Tôn tuyên nói diệu pháp, khiến cho chúng sinh ít trí tuệ, được tăng trưởng chánh tuệ, chúng sinh khổ não đều được giải thoát, đời đời sinh ra đều được thấy Phật nghe pháp.

Bấy giờ, Bồ-tát Dược Vương Quân hướng về các vị mới sinh ấy, nói kệ tụng:

Các ngươi nếu muốn nghe chánh pháp
Trước phải ăn uống nuôi thân mạng
Sau khởi tâm quảng đại vô úy
Sẽ được hưởng diệu pháp tối thượng.

Khi ấy, các vị mới sinh cũng nói bài kệ, đáp lại Bồ-tát Dược Vương Quân:

Thưa Tôn giả đại trí
Khéo điều phục các căn
Có tiếng tăm rộng lớn
Mọi người đều ái kính.
Đã tròn đầy pháp thiện
Chẳng điều gì không biết
Vì sao nói như vầy:
Ăn uống nuôi thân mạng?
Theo ý của chúng tôi
Ăn uống là lỗi lầm
Khi ăn vào trong bụng
Thành các thứ tạp uế.

Tuy tăng trưởng sắc lực
Nhưng sẽ sinh pháp ác
Ở trong ba đường ác
Sẽ sinh sợ hãi lớn.
Nghiệp tội các chúng sinh
Đều khởi từ ăn uống
Nếu có tâm tham ái
Cũng do ăn uống sinh.
Kẻ ngu si thế gian
Sinh các thứ tâm tham
Sắm ruộng vườn to lớn
Xây nhà cửa, lầu gác.
May y phục tốt đẹp
Và trang sức trên hết
Bảy châu báu tốt nhất
Trân châu và chuỗi ngọc.
Voi ngựa và xe cộ
Với thật nhiều nô tỳ
Tuy tạm thời giàu sang
Chung quy đều vô thường.
Như thọ mạng chấm dứt
Lưu chuyển trong các đường
Không thể nghe chánh pháp
Xa lìa Thiện tri thức.
Giả sử bốn đại châu
Họ làm Chuyển luân vương
Có đầy đủ bảy báu
Và cả ngàn người con.
Giàu có, đại tự tại
Dũng mãnh lại oai nghiêm
Tất cả đều nương nhờ
Và cung kính hoan hô.
Suốt đời quả báo tốt
Nhưng cũng đều vô thường
Khi thọ mạng chấm dứt
Phải theo nghiệp thiện, ác.
Tuy giàu có của cải
Dũng mãnh đại oai đức

Khi thọ mạng kết thúc
Sức mình không thể cứu
Tôn giả! Như tôi nói
Tất cả không thể nương
Chỉ chư Phật Như Lai
Chỗ nương tựa chân thật
Như cha và như mẹ
Hay nuôi dưỡng con mình
Thương yêu thật bình đẳng
Xem tất cả như con
Như ánh sáng trời trăng
Chiếu khắp nơi tăm tối
Các nỗi khổ luân hồi
Đoạn diệt không sinh nữa
Chặt đứt gốc phiền não
Khiến lìa các sợ hãi
Làm cho các hữu tình
Chứng Bồ-đề vô thượng
Tuyên thuyết chánh pháp môn
Khiến trụ Bất thoái chuyển
Thế gian vì ăn uống
Không lợi, sinh lỗi lầm
Không được sinh lên trời
Chẳng phải quả khả ái
Ở thế gian không vui
Phải thọ báo cực khổ
Thọ mạng bị tổn giảm
Tạo nhân nghiệp bất thiện
Sống giàu, ưa tham ái
Không hiểu rõ vô thường
Không tạo nghiệp tốt đẹp
Không hiểu rõ diệu pháp
Không nghĩ bỏ lỗi lầm
Không trụ tâm tịch tĩnh
Thọ mạng đã kết thúc
Thọ khổ trong các nẻo
Bị gậy vô thường đánh
Dây năm dục trói buộc

Khổ não càng tăng thêm
Không thể thoát nghiệp báo
Nghiệp quá khứ chiếu vào
Không cứu, không chỗ nương
Phải biết khi pháp diệt
Tăng thêm buồn rầu, sợ
Ta nên đem châu báu
Vàng bạc và pha lê
Rộng thí cho mọi người
Không hề sinh tiếc lẫn
Ta nên lấy sức mình
Phục vụ cho người khác
Trải qua thời gian dài
Vẫn không sinh mệt mỏi
Nếu khởi tưởng tham ái
Chứa nhóm nhiều của cải
Và ăn uống thượng vị
Ta liền sinh sợ hãi
Mong Tôn giả lắng nghe
Những gì chúng tôi nói
Giả sử các trời ấy
Thọ báo vui thắng diệu
Dùng các vật diệu bảo
Chứa đầy món thượng vị
Ngon ngọt lại thơm phức
Ăn xong thấy sảng khoái
Béo mập thân trời, người
Sắp đẹp và oai lực
Khi quả báo kết thúc
Tất cả đều chẳng thật
Vì vậy nên chúng tôi
Không ưa thích ăn uống
Chỉ thích chánh pháp môn
Cầu giải thoát các khổ
Xa lìa khổ tham ái
Được tự tại vô ngại
Quy y Phật Thế Tôn
Bậc Chân Thánh Đại Tiên

Thưa Tôn giả đại trí
Con cung kính đảnh lễ
Lòng Từ bi rộng lớn
Chúng sinh đều thích nhìn
Tên của Ngài là gì
Xin Tôn giả cho biết
Ai thấy nghe tùy hỷ
Được các căn thanh tịnh.

Bấy giờ Bồ-tát Dược Vương Quân trả lời bằng kệ tụng:

Nay ngươi muốn nghe tên của ta
Chỉ Phật mới biết các tên gọi
Trăm ngàn câu-chi người mới sinh
Tất cả tên họ Phật đều biết.
Các người mới sinh lại nói kệ:
Tôi từng theo Phật được thính thọ
Tất cả tên mới sinh, sinh lâu
Chỉ tên của ngài rất sâu xa
Chưa được nghe Phật đề cập đến.

Bấy giờ Bồ-tát Dược Vương Quân trả lời bằng bài kệ:

Nên biết tên của ta
Hiệu là Dược Vương Quân
Dùng thuốc cứu chúng sinh
Cho nên có tên ấy.
Tất cả loài chúng sinh
Bị các bệnh trói buộc
Ta dùng các phương tiện
Tùy thuận để cứu tế.
Tham là bệnh lớn nhất
Khổ não cho thế gian
Do bệnh này làm nhân
Sinh ra các lỗi lầm.
Bệnh sân như lửa lớn
Thiêu đốt tâm tịch tĩnh
Chỉ thuốc pháp cam lồ
Mới trừ các khổ não.
Bệnh si rất đáng sợ
Che lấp tâm trí tuệ
Chết đọa vào đường ác

Không được nghe chánh pháp.
Do ba thứ bệnh này
Dần dần sinh các bệnh
Thêm ngu si tăm tối
Ta đều cho thuốc pháp.
Đều khiến lìa lỗi lầm
Diệt tất cả nghiệp nhân
Không sinh các khổ não
Chấm dứt các sợ hãi.
Đã được lìa các bệnh
Mau thấy Bậc Chánh Giác
Vì ta là y vương
Tùy bệnh mà cho thuốc.
Tất cả loài hữu tình
Thường bị lửa đốt cháy
Bừng cháy không thể tắt
Sinh ra các khổ não.
Tham dục là gánh nặng
Không khi nào giải thoát
Pháp sân si cũng vậy
Dần dần thêm lầm lỗi.
Tuy thường mang gánh nặng
Không cầu cửa giải thoát
Lại không nghĩ vô thường
Không tìm đường xuất ly.
Nghiệp phiền não theo đuổi
Cũng không biết khổ não
Các bệnh bức bách thân
Không thể cầu thuốc hay.
Do nhân duyên vô minh
Các hành liền sinh khởi
Hành, các pháp đã khởi
Tham ái sinh lỗi lầm.
Các hành không rốt ráo
Tất cả pháp đều không
Không trí, không thể biết
Không thể sinh chánh niệm.
Không tu hạnh tịch tĩnh

Thức diệt, khổ não tăng
Trải qua vô số kiếp
Không thể được giải thoát.
Phật xuất hiện ở đời
Là thầy của trời, người
Như cha mẹ thương con
Khai thị đường chánh giác.
Lại mưa lớn pháp bảo
Tế độ các chúng sinh
Trừ những kẻ tà trí
Không thâu giữ chánh pháp.
Người phát tâm Bồ-đề
Được vào cửa chánh pháp
Biết tất cả hành không
Với không cũng vô ngại.
Nếu rõ không, vô ngã
Tất cả không thể nương
Các phiền não cũng không
Xa lìa các lầm lỗi.

Bấy giờ, các vị mới sinh, lại nói kệ:

Bồ-tát, bậc Đại bi
Cứu độ các chúng sinh
Đại y vương tinh tấn
Luôn luôn không biếng nhác.
Thương họ khổ luân hồi
Đem công đức thâu giữ
Con tin tưởng quy y
Lòng dũng mãnh tinh tấn.

Lúc đó, Bồ-tát Dược Vương Quân lại nói kệ:

Nay các ngươi nên biết
Phật là bậc Tối thượng
Thế gian, xuất thế gian
Phước trí đều đầy đủ.
Ba mươi hai tướng tốt
Các vẻ đẹp trang nghiêm
Lòng Từ bi rộng lớn
Độ khắp các quần sinh.
Phật oai dung cao tột

Giống như núi Tu-đi
Trí tuệ vô cùng tận
Giống như là biển cả.
Khéo mở các phương tiện
Tùy thuận độ chúng sinh
kính lễ và quy y
Đều được quả an lạc.

Bấy giờ, Đức Như Lai Nguyệt Thượng Cảnh Giới phát ra âm thanh trong suốt vi diệu, như tiếng chim Ca-lăng-tần-già mười phương đều nghe; từ trên gương mặt, Đức Như Lai phóng ra tám vạn bốn ngàn luồng ánh sáng đủ màu sắc, đó là xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, ngọc biếc. Những ánh sáng như vậy, rộng lớn rực rỡ, chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới, làm cho ba mươi hai địa ngục lớn, nhờ ánh sáng chiếu đến đều bị phá hủy, các cung điện của chư Thiên, ánh sáng này, chiếu đến làm cho sáng rực khắp nơi. Những luồng ánh sáng như vậy, chiếu đến tam thiên đại thiên thế giới này xong; ở trong luồng ánh sáng ấy, lại hiện ra đủ các nhạc cụ của chúng sinh ở trên hư không. Khi làm những biến hóa như vậy, luồng ánh sáng ấy, lại quay trở về nhiễu quanh Đức Phật bảy vòng, rồi nhập vào trên đảnh của Phật.

Bấy giờ, Bồ-tát Dược Vương Quân lại từ tòa đứng dậy, chắp tay cung kính, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà Thế Tôn lại phóng ra luồng ánh sáng lớn chiếu khắp thế giới như vậy?

Lúc ấy Như Lai bảo Bồ-tát Dược Vương Quân:

–Này thiện nam! Ngày hôm nay, ta làm một Phật sự lớn. Hiện nay, có các chúng sinh ở trong hội này, được sự lợi lạc lớn. Do nhân duyên đó, nên ta lại phóng luồng ánh sáng ấy.

Bồ-tát Dược Vương Quân thưa:

–Nay con có sự nghi ngờ, muốn được thưa hỏi, cúi mong Đức Thế Tôn giải thích cho con rõ.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Những điều ngươi nghi ngờ cứ tự ý hỏi.

Bồ-tát Dược Vương Quân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao các người mới sinh ở trong hội này, lại được Thế Tôn hiện ra các việc hy hữu và tuyên thuyết pháp môn vi diệu như vậy. Còn đối với những người sinh lâu, Thế Tôn lại không làm như vậy. Hay là

với những người này, không thể hiểu được chánh pháp của Phật chăng?

Đức Phật ấy đáp:

–Này thiện nam! Vì sao, hiện nay, ngươi lại đem những lời như vậy mà thưa hỏi Đức Như Lai? Đó không phải là những lời nói êm dịu, tùy thuận. Vì sao? Vì Như Lai bình đẳng hóa độ đối với các chúng sinh, tùy thuận phương tiện mà thuyết pháp. Những ai nghe xong, đều được lợi ích, đầy đủ điều kiện thì nhập vào các môn Tổng trì, thảy đều thành tựu tất cả công đức.

Bấy giờ, trên hư không lại có vô số lầu gác, bằng bảy báu thù diệu rộng lớn, hiện ở trên Đức Phật.

Lúc đó, Như Lai bảo Bồ-tát Dược Vương Quân:

–Này thiện nam! Nay ngươi có thấy lầu gác tuyệt đẹp này chăng?

Bồ-tát Dược Vương Quân thưa:

–Con đã thấy, bạch Thế Tôn!

Đức Phật bảo:

–Nay ngươi nên biết! Những lầu gác tuyệt đẹp ấy, do các vị mới sinh cùng biến hiện ra. Vì sao? Vì những vị mới sinh này, ngày hôm nay, đã được tròn đầy tất cả pháp thiện. Lại nữa, ngày hôm nay, ta đánh trống đại pháp, nếu có vô số chư Thiên và người được pháp cụ túc; có vô số chúng sinh ở địa ngục lìa các khổ não; có vô số chúng sinh dần dần được sinh chánh niệm, quy y Phật trí, đều được giải thoát.

Đức Phật nói lời ấy, trong hội có chín vạn chín ngàn câu-chi các chúng sinh sinh lâu, chứng được quả Tu-đà-hoàn, được pháp cụ túc, đoạn trừ nghiệp chướng, xa lìa các khổ. Những loại như vậy, đều xuất sinh từ chánh pháp của Như Lai.

Bấy giờ, ở phương Đông, có năm mươi câu-chi khắc-già-sa số các chúng Bồ-tát đi vào trong hội ấy. Ở phương Nam, có sáu mươi câu-chi khắc-già-sa số các chúng Bồ-tát đi vào trong hội ấy. Ở phương Tây, có bảy mươi câu-chi khắc-già-sa số các chúng Bồ-tát đi vào trong hội ấy. Ở phương Bắc, có tám mươi câu-chi khắc-già-sa số các chúng Bồ-tát đi vào trong hội ấy. Ở phương Dưới, có chín mươi câu-chi khắc-già-sa số các chúng Bồ-tát đi vào trong hội ấy. Ở phương Trên, có một trăm câu-chi khắc-già-sa số các chúng Bồ-tát đi vào trong hội ấy.

Bấy giờ, Bồ-tát Dược Vương Quân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao trên hư không được bao phủ bởi hai màu đỏ và đen như vậy?

Đức Phật đáp:

–Này thiện nam! Nay ngươi không biết nhân duyên ấy chăng?

Thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con không thể biết được.

Đức Phật nói:

–Chỉ có Đức Phật Như Lai mới tự biết mà quan sát. Này thiện nam! Nay ngươi nên biết! Các phương của thế giới ấy, mỗi một có ngần ấy câu-chi khắc-già-sa số các chúng Bồ-tát đi vào hội của Phật. Như vậy, các chúng Bồ-tát, tùy từng phương mà vào Phật hội xong, rồi từ hư không đi xuống, đứng trước Đức Phật ấy, đảnh lễ dưới chân rồi đứng qua một bên.

Bồ-tát Dược Vương Quân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì, lại có các chúng Đại Bồ-tát này, đều đến tập hội?

Đức Phật đáp:

–Này thiện nam! Các chúng Đại Bồ-tát này, đều do các vị mới sinh này vì duyên mà phát khởi.

Khi Đức Phật ấy, nói lời này xong, ở trong hội, các vị mới sinh, liền được các pháp cụ túc, an trụ vào mười Địa.

Lại nữa, ở trong hội của Phật ấy, có vô số vị tu hạnh Bồ-tát, đều được an trụ vào các pháp Bồ-tát, được đại thần thông, thấy nghe đều được tùy hỷ; tất cả chúng sinh đều được lợi lạc. Những vị trụ nơi quả vị Bồ-tát không còn thoái chuyển nữa, mà càng thêm kiên cố pháp hạnh Bồ-tát.

Đức Phật nói kinh này xong, Bồ-tát Phổ Dũng và các Đại Bồ-tát, Tôn giả A-nhã Kiều-trần-như và các đại Tỳ-kheo, cho đến thế gian Trời, Người, A-tu-la và tất cả đại chúng, nghe Đức Phật bảo như vậy, thảy đều hoan hỷ tín thọ phụng hành.

❑